CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH VĨNH LONG

PHỤ LỤC VII

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Tư pháp)

DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN

(đến ngày 30 tháng 9 năm 2024 - 12 tháng năm 2024)

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*
	Tổng cộng	**10.228**	**10.228**	**10.228**	**10.228**	**10.228**	**10.228**	**10.103**	**1**	**124**	**10.228**	
I	**Cục THADS tỉnh**	**370**	**370**	**370**	**370**	**370**	**370**	**370**	**0**	**0**	**370**	
1	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Thuận	Ấp Mỹ Phú 5, xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	06/HNPT-29/4/2014	181/QĐ 26/6/2014	29/8/2018	90.000	x			27/8/2018	TDR
2	CHV Hoàng	Thạch Thị Soi	ấp Kỳ Son, xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	83/HSPT-25/2/2016	152/QĐ 10/2/2017	26/7/2017	83.900	x			25/10/2019	TDR
3	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Hường	ấp 6B, xã Long Phú, Tam Bình, VL	02/DSST 30/01/2018 TAVL	257/QĐ 05/7/2018	19/7/2018	207.120	x			15/01/2020	TDR
4	CHV Hoàng	Huỳnh Văn Bình	ấp 6A, xã Mỹ Lộc, Tam Bình, VL	3745/PQ-TT 18/7/2019 TTTT	280/QĐ 23/3/2020	21/7/2020	15.798	x			17/8/2022	TDR
5	CHV Hoàng	Đặng Thanh Hùng	ấp Phú Hòa Yên, xã Song Phú, Tam Bình, VL	19/DSST 31/8/2020 TAVL	109/QĐ 13/11/2020	26/5/2021	180.000	x			16/11/2022	TDR
6	CHV Hoàng	Cty TNHH Lee Yeon Vina	số 21, ấp Thạnh An, xã Hòa Thạnh, Tam Bình, VL	01/KDTM-ST 17/4/2018 TATB	1115/QĐ 11/9/2018	21/9/2021	329.812	x			28/8/2023	TDR
7	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Hồng Diệu	ấp 7, xã Hòa Hiệp, Tam Bình, VL	3624/PQ-TT 15/7/2019 TTTT	277/QĐ 23/3/2020	04/8/2020	25.869	x			08/10/2022	TDR
8	CHV Hoàng	Phạm Văn Vẹn	ấp 9, xã Mỹ Lộc, Tam Bình, VL	2918/PQ-TT 22/5/2019 TTTT	149/QĐ 13/01/2020	21/7/2020	25.777	x			22/8/2022	TDR
9	CHV Hoàng	Lý Lệ Hằng	tổ 4, khóm 2, Thị trấn Tam Bình, Tam Bình, VL	22194/PQ-TT 13/10/2017 TTTT	38/QĐ 16/10/2018	16/5/2019	25.797	x			17/3/2022	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
10	CHV Hoàng	Nguyễn Hoàng Nam	ấp Tường Lễ, xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	251/PQTT-08/12/2016	161/QĐ 09/2/2018	22/3/2018	29.707	x			10/03/2019	TDR
11	CHV Hoàng	Nguyễn Nhựt Trường	ấp Tường Lễ, xã Tường Lộc, Tam Bình, VL	138/PQTT-18/10/2016	159/QĐ 09/2/2018	22/3/2018	27.922	x			17/3/2019	TDR
12	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Cảnh	ấp An Thới, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	300/PQTT-22/12/2016	162/QĐ 09/2/2018	22/3/2018	24.858	x			02/01/2020	TDR
13	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Thanh Thúy	khóm 1, Thị trấn Tam Bình, Tam Bình, VL	160/PQTT-18/10/2016	165/QĐ 09/2/2018	22/3/2018	28.096	x			25/10/2019	TDR
14	CHV Hoàng	Thân Văn Bảy, Nguyễn Thị Trang	ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa, TXBM, VL	38/HSST-20/9/2012	75/QĐ 24/12/2013	10/09/2018	321.977	x			13/8/2020	TDR
15	CHV Hoàng	Thân Văn Bảy, Nguyễn Thị Trang	ấp Mỹ An, xã Mỹ Hòa, TXBM, VL	38/HSST-20/9/2012	01/QĐ 24/9/2013	10/09/2018	430.639	x			13/8/2020	TDR
16	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Kiều, Tâm	tổ 1, khóm 2, phường Cái Vồn, TXBM, VL	23/HSST-11/09/2013	49/QĐ 21/11/2017	17/4/2018	1.080.000	x			18/7/2019	TDR
17	CHV Hoàng	Đỗ Minh Trực	ấp Mỹ Khánh 1, xã Mỹ Hòa, TXBM, VL	06/HSST-24/3/2014	14/QĐ 21/10/2015	29/8/2016	13.664	x			26/1/2018	TDR
18	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Vũ	tổ 9, khóm 2, phường Thành Phước, TXBM, VL	3843/PQTT 20/7/2019	275/QĐ 23/3/2020	01/9/2020	18.573	x			16/5/2023	TDR
19	CHV Hoàng	Trương Văn Bé Em	tổ 8, ấp Thạnh Lý xã Đông Thạnh, TXBM, VL	2960/PQTT 23/5/2019	150/QĐ 13/01/2020	24/02/2020	11.749	x			19/6/2023	TDR
20	CHV Hoàng	Thạch Phú	ấp Thuận Tân A, xã Thuận An, TXBM, VL	2828/PQTT 20/5/2019	147/QĐ 13/01/2020	02/11/2020	21.800	x			27/10/2023	TDR
21	CHV Hoàng	Võ Văn Dũng	tổ 12, ấp Đông Thạnh C, xã Đông Thạnh, TXBM, VL	191/TTSG-PQ 27/10/2016 TTTT	160/QĐ 09/02/2018	27/3/2018	22.660	x			09/10/2019	TDR
22	CHV Hoàng	Trương Thị Hiệp	ấp An Phong, xã Ngãi Tứ, TXBM, VL	135/DSPT 27/8/2015 TACC	05/QĐ 07/10/2015	23/3/2016	29.020	x			03/08/2018	TDR
23	CHV Hoàng	Đặng Thanh Hùng	ấp Phú Hòa Yên, xã Song Phú, Tam Bình, VL	19/DSST 31/8/2020 TAVL	33/QĐ 13/10/2020	26/05/2021	9.000	x			16/11/2022	TDR
24	CHV Hoàng	Cty TNHH Lee Yeon Vina	số 21, ấp Thạnh An, xã Hòa Thạnh, Tam Bình, VL	01/KDTM-ST 17/4/2018 TATB	116/QĐ 12/11/2018	21/9/2021	16.490	x			28/8/2023	TDR
25	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Hường	ấp 6B, xã Long Phú, Tam Bình, VL	02/DSST 30/01/2018 TAVL	258/QĐ 05/7/2018	19/7/2018	10.356	x			15/01/2020	TDR
26	CHV Hoàng	Hồ Ngọc Minh	ấp Phú An, xã Phú Thịnh, Tam Bình, VL	25/HSST 22/8/2022 TAVL	103/QĐ 24/11/2022	15/02/2023	4.510	x			02/07/2023	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
27	CHV Hoàng	Nguyễn Tấn Bình	ấp Phú Thành, xã Tân Phú, Tam Bình, VL	574/PQ-TT 17/01/2023 TTTT	283/QĐ 03/8/2023	24/8/2023	39.543	x			16/8/2023	TDR
28	CHV Hoàng	Lê Văn An	ấp Bình Hòa, xã Loan Mỹ, Tam Bình, VL	54/PQ-VSFC 15/8/2022 TTTT	255/QĐ 20/6/2023	24/8/2023	91.325	x			08/10/2023	TDR
29	CHV Hoàng	Nguyễn Hoài Thanh	ấp Phú Thành, xã Tân Phú, Tam Bình, VL	3592/PQTT 18/7/2020	189/QĐ 12/01/2021	27/8/2021	22.204	x			25/4/2023	TDR
30	CHV Hoàng	Nguyễn Hải Âu	ấp Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	09/HSST 20/4/2022 TAVL	195/QĐ 18/4/2023	24/8/2023	254.000	x			08/10/2023	TDR
31	CHV Hoàng	Nguyễn Hải Âu	ấp Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	09/HSST 20/4/2022 TAVL	194/QĐ 18/4/2023	24/8/2023	187.314	x			08/10/2023	TDR
32	CHV Hoàng	Nguyễn Hải Âu	ấp Bình Ninh, xã Ngãi Tứ, Tam Bình, VL	09/HS-ST 20/4/2022 TAVL	233/QĐ 08/8/2022	16/9/2022	22.652	x			08/10/2023	TDR
33	CHV Hoàng	Dương Hồ Huy Vũ	ấp Bằng Tăng, xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, VL	723/HSPT 28/12/2018 TACC	01/QĐ 11/10/2019	06/4/2021	5.359.944	x			04/06/2023	TDR
34	CHV Hoàng	Dương Hồ Huy Vũ	ấp Bằng Tăng, xã Mỹ Thạnh Trung, Tam Bình, VL	723/HSPT 28/12/2018 TACC	182/QĐ 04/4/2019	22/8/2023	113.359	x			04/06/2023	TDR
35	CHV Hoàng	Trương Thị Kim Hương	ấp 10, xã Hòa Hiệp, Tam Bình, VL	17/HSST 16/7/2020 TAVL	85/QĐ 29/10/2020	19/8/2022	5.212	x			13/9/2023	TDR
36	CHV Hoàng	Nguyễn Thanh Ngà	tổ 9, khóm 5, phường Cái Vồn, TXBM, VL	62/HSPT 19/01/2022 TACC	74/QĐ 22/2/2022	13/05/2022	142.523	x			05/09/2022	TDR
37	CHV Hoàng	Đặng Hồng Chinh, Nghĩa	ấp Quới Hiệp, xã Trung Thành Tây, Vũng Liêm, VL	738/HSPT 26/9/2022 TACC	126/QĐ 16/12/2022	27/12/2023	1.104.122	x			26/12/2023	CĐK
38	CHV Hoàng	Nguyễn Thanh Tiến	khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận, TXBM, VL	11745/PQTT 10/12/2022 TTTT	284/QĐ 03/8/2023	22/8/2023	35.628	x			17/8/2023	CĐK
39	CHV Hoàng	Nguyễn Thanh Tâm	khóm 1, phường Thành Phước, TXBM, VL	6756/PQTT 28/7/2022 TTTT	60/QĐ 15/12/2023	25/01/2024	39.510	x			15/01/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
40	CHV Hoàng	Phan Thị Thu Lan	ấp Phú Trường Yên, xã Song Phú, Tam Bình, VL	25/HSST 22/8/2022 TAVL	102/QĐ 24/11/2022	13/9/2023	14.323	x			25/4/2023	CĐK
41	CHV Hoàng	Thạch Thương	ấp Phú Thuận, xã Phú Thịnh, Tam Bình, VL	369/HSPT 26/5/2022 TACC	198/QĐ 20/7/2022	25/9/2023	1.600	x			16/3/2023	CĐK
42	CHV Hoàng	Thạch Thị Phượng Huyên	ấp Đại Thọ, Loan Mỹ, TB	2249/QP-TT 21/4/2023 TTTT	100/QĐ 29/01/2024	20/3/2024	17.240	x			20/03/2024	CĐK
43	CHV Hoàng	Lê Văn Hởi	Xã Phú Thịnh, TB	1497/PQ-VFC 28/3/2022 TTTT	116/QĐ 02/02/2024	19/3/2024	23.677	x			15/03/2024	CĐK
44	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Nhớ	Phường Cái Vồn, TXBM	2253/PQTT 21/4/2023 TTTT	101QĐ 29/01/2024	19/3/2024	27.312	x			15/03/2024	CĐK
45	CHV Hoàng	Hồ Văn Tuyết Em	xã Tân Lộc, TB	342/PQ-VFC 28/3/2022 TTTT	106/QĐ 02/02/2024	25/3/2024	28.924	x			22/03/2024	CĐK
46	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Phúc	xã Tường Lộc, TB	1122/PQ-VFC 28/3/2022 TTTT	107/QĐ 02/02/2024	20/3/2024	19.825	x			20/03/2024	CĐK
47	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Hậu	Xã Tân Lộc, TB	1459/PQ-VFC 28/3/2022 TTTT	114/QĐ 02/02/2024	25/3/2024	16.073	x			22/03/2024	CĐK
48	CHV Hoàng	Nguyễn Thanh Thế	xã Mỹ Lộc, TB	641/HS-PT 09/9/2022 TACC	90/QĐ 15/01/2024	25/3/2024	726.974	x			22/03/2024	CĐK
49	CHV Hoàng	Hoàng Diệu Hiền, Loan, Diệu	Khóm 4, TT Tam Bình, TB	215/DSPT 10/6/2019 TACC	148/QĐ 16/5/2022	26/3/2024	2.571.424	x			26/03/2024	CĐK
50	CHV Hoàng	Hoàng Diệu Hiền, Loan, Diệu	Khóm 4, TT Tam Bình, TB	215/DSPT 10/6/2019 TACC	150/QĐ 16/5/2022	26/3/2024	276.750	x			26/03/2024	CĐK
51	CHV Hoàng	Hoàng Diệu Hiền, Loan, Diệu	Khóm 4, TT Tam Bình, TB	215/DSPT 10/6/2019 TACC	149/QĐ 16/5/2022	26/3/2024	23.234	x			26/03/2024	CĐK
52	CHV Hoàng	Lê Thị Ngọc Hương	xã Nguyễn Văn Thảnh, Bình Tân	46/HSST 06/12/2023 TAVL	183/QĐ 24/4/2024	29/5/2024	330.000	x			28/05/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
53	CHV Hoàng	Trần Văn Lí	Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa, TXBM, VL	71/PQ-VID 14/9/2023	274/QĐ 12/6/2024	05/7/2024	23.958	x			04/07/2024	CĐK
54	CHV Hoàng	Phạm Thị Sảnh	Xã Tích Thiện, Trà Ôn	875/HSPT 29/11/2022 TACC	194/QĐ 07/5/2024	18/6/2024	150.000	x			30/05/2024	CĐK
55	CHV Hoàng	Phạm Thị Mau	Xã Tích Thiện, Trà Ôn	875/HSPT 29/11/2022 TACC	196/QĐ 07/5/2024	18/6/2024	126.670	x			30/05/2024	CĐK
56	CHV Hoàng	Phạm Thị Mau	Xã Tích Thiện, Trà Ôn	875/HSPT 29/11/2022 TACC	202/QĐ 14/5/2024	18/06/2024	126.670	x			30/05/2024	CĐK
57	CHV Hoàng	Võ Thành Dị	xã Đông Thạnh, TX Bình Minh	640/QĐHSPT 09/9/2022 TACC	49/QĐ 27/11/2023	25/3/2024	115.150	x			22/03/2024	CĐK
58	CHV Hoàng	Trần Kim Chuyến	xã Lộc Hòa, Long Hồ	676/HSPT 31/10/2019 TACC	343/QĐ 24/4/2020	13/5/2024	27.310	x			10/05/2024	CĐK
59	CHV Hoàng	Trần Văn Phúc	Thuận Tiến C, Thuận An, TXBM	249/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	226/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	34.077	x			27/06/2024	CĐK
60	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Thu Hương	Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa, TXBM	259/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	228/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	25.053	x			27/06/2024	CĐK
61	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Chính	ấp 2, Tân Lộc, Tam Bình	300/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	232/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	27.407	x			27/06/2024	CĐK
62	CHV Hoàng	Phan Thị Kim Lắm	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa, TXBM	321/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	235/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	24.615	x			27/06/2024	CĐK
63	CHV Hoàng	Trần Thị Hiền	Ngã Cái, Ngãi Tứ, Tam Bình	348/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	239/QĐ 24/5/2024	28/06/2024	34.765	x			27/06/2024	CĐK
64	CHV Hoàng	Đặng Ngọc Thái	ấp 6B, Long Phú, Tam Bình	424/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	243/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	26.730	x			27/06/2024	CĐK
65	CHV Hoàng	Đỗ Thanh Bình	Hóa Thành 1, Đông Thành, TXBM	425/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	244/QĐ 24/5/2024	28/06/2024	28.025	x			28/06/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
66	CHV Hoàng	Lương Thị Lụa	ấp 8, Tân Lộc, Tam Bình	473/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	248/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	21.283	x			28/06/2024	CĐK
67	CHV Hoàng	Nguyễn Hoàng Giang	Ngã Cái, Ngãi Tứ, Tam Bình	480/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	249/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	28.274	x			28/06/2024	CĐK
68	CHV Hoàng	Trần Thị Ngọc Hương	ấp 8, Mỹ Lộc, Tam Bình	511/PQ-VID 10/10/2023 TTTT	251/QĐ 24/5/2024	28/6/2024	24.013	x			28/06/2024	CĐK
69	CHV Hoàng	Danh Thanh Giàu	tổ 4, khóm 5, phường Cái Vồn, TXBM, VL	80/PQ-VID 14/9/2023	277/QĐ 12/6/2024	11/7/2024	27.759	x			10/07/2024	CĐK
70	CHV Hoàng	Nguyễn Phương Linh	ấp Thạnh An, Đông Thạnh, TXBM, VL	122/PQ-VID 14/9/2023	282/QĐ 12/6/2024	05/7/2024	41.291	x			03/07/2024	CĐK
71	CHV Hoàng	Đồng Tấn Kiệt	ấp Thuận Phú A, Thuận An, TXBM, VL	83/PQ-VID 14/9/2023	279/QĐ 12/6/2024	05/7/2024	31.532	x			03/07/2024	CĐK
72	CHV Hoàng	Huỳnh Thị Ngọc Như	số 148, ấp Phú Điền, Song Phú, tam Bình, VL	75/PQ-VID 14/9/2023	275/QĐ 12/6/2024	05/7/2024	24.315	x			05/07/2024	CĐK
73	CHV Hoàng	Trương Thảo Khang	ấp Tân Nguyên, Loan Mỹ, Tam Bình, VL	81/PQ-VIP 14/9/2023	278/QĐ 12/6/2024	01/8/2024	54.108	x			30/7/2024	CĐK
74	CHV Hoàng	Lê Hữu Thiện	Phú Hòa Yên, Song Phú, tam Bình, VL.	59/HSPT 15/11/2023	213/QĐ 20/5/2024	04/9/2024	20.577	x			29/8/2024	CĐK
75	CHV Hoàng	Nguyễn Kim Long	Phú Ninh, Song Phú, Tam Bình, VL.	24/HSPT 17/01/2024	197/QĐ 07/5/2024	04/9/2024	586.185	x			29/8/2024	CĐK
76	CHV Hoàng	Đỗ Phi Cường, Lê Thị Kiều Hoa	khóm 5, phường Cái Vồn, TXBM, VL.	84/PQTT 10/7/2021	354/QĐ 02/8/2024	10/09/2024	955.104	x			09/10/2024	CĐK
77	CHV Hoàng	Nguyễn Thúy Phượng	Đông Phú, Ngãi Tứ, Tam Bình, VL.	945/PQ-VIP 28/3/2022	249/QĐ 20/6/2024	12/9/2024	25.429	x			09/09/2024	CĐK
78	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Dữ	Phú Tân, Phú Lộc, Tam Bình, VL.	55/PQ-VSFC 15/9/2022	256/QĐ 20/6/2023	12/9/2024	47.278	x			09/11/2024	CĐK
79	CHV Hoàng	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Trúc Mai	Tường Nhơn, Tường Lộc, Tam Bình, VL.	23/QĐST-DS 30/5/2018	09/QĐ 25/5/2021	13/9/2024	15.258	x			09/11/2024	CĐK
80	CHV Hoàng	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Trúc Mai	Tường Nhơn, Tường Lộc, Tam Bình, VL.	28/QĐST-DS 12/6/2018	08/QĐ 25/5/2021	13/9/2024	34.005	x			09/11/2024	CĐK
81	CHV Hoàng	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Trúc Mai	Tường Nhơn, Tường Lộc, Tam Bình, VL.	26/HSST 10/9/2020	142/QĐ 14/12/2020	13/9/2024	1.329.082	x			09/11/2024	CĐK
82	CHV Hoàng	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Trúc Mai	Tường Nhơn, Tường Lộc, Tam Bình, VL.	26/HSST 10/9/2020	143/QĐ 14/12/2020	13/9/2024	72.027	x			09/11/2024	CĐK
83	CHV Hoàng	Trần Văn Thanh, Nguyễn Thị Trúc Mai	Tường Nhơn, Tường Lộc, Tam Bình, VL.	26/HSST 10/9/2020	168/QĐ 27/3/2023	13/9/2024	173.537	x			09/11/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
84	CHV Hoàng	Trịnh Thị Lợi	ấp 8, Mỹ Lộc, Tam Bình, VL.	194/HSPT 5,6,7/02/2007	74/QĐ-20/12/2007	22/4/2024	289.756	x			03/12/2024	CĐK
85	CHV Hoàng	Lê Thị Phi Ly	ấp 7, Hòa Hiệp, Tam Bình, VL.	17/HSST 16/7/2020	82/QĐ 29/10/2020	28/9/2022	6.594	x			08/02/2022	CĐK
86	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Bảy	ấp 8, Hòa Hiệp, Tam Bình, VL.	17/HSST 16/7/2020	83/QĐ 29/10/2020	29/9/2023	17.754	x			25/9/2023	CĐK
87	CHV Hoàng	Phạm Vũ Châu	Thuận Tiến B, Thuận An, TXBM, VL.	56/DSST 29/11/2019	274/QĐ 17/3/2020	10/09/2024	332.323	x			09/10/2024	CĐK
88	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Yến	Thạnh Trí, Hòa Thạnh, Tam Bình, VL.	310/DSPT 29/5/2023	69/QĐ 03/01/2024	19/9/2024	306.803	x			19/9/2024	CĐK
89	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Linh	Thạnh Trí, Hòa Thạnh, Tam Bình, VL.	310/DSPT 29/5/2023	70/QĐ 03/01/2024	19/9/2024	222.475	x			19/9/2024	CĐK
90	CHV Hoàng	Nguyễn Văn Nguyên	Thạnh Trí, Hòa Thạnh, Tam Bình, VL.	310/DSPT 29/5/2024	71/QĐ 03/01/2024	19/9/2024	252.696	x			19/9/2024	CĐK
91	CHV Hoàng	Nguyễn Thị Linh, Nguyễn Văn Nguyên	Thạnh Trí, Hòa Thạnh, Tam Bình, VL.	310/DSPT 29/5/2024	75/QĐ 03/01/2024	19/09/2024	15.675	x			19/9/2024	CĐK
92	CHV Hoàng	Trần Thị Tuyết Hạnh	Tân Lộc, Tam Bình, VL.	171/PQ-VID 10/10/2023	221/QĐ 24/5/2024	19/09/2024	34.102	x			18/9/2024	CĐK
93	CHV Hoàng	Sơn Hòa	ấp Giữa, Loan Mỹ, tam Bình, VL.	5206/PQTT 07/11/2023	347/QĐ 02/8/2024	19/9/2024	29.578	x			18/9/2024	CĐK
94	CHV Hải	Nguyễn Thoại Nương	TP. Vĩnh Long	72/DSPT, ngày 20/4/2018	229/QĐ, ngày 05/6/2018	10/8/2023	4.387	x			04/08/2023	CĐK
95	CHV Hải	Trần Trung Đầy và 28 bị cáo	Phường 1, TP. Vĩnh Long	17/HSST, ngày 10/6/2022	246/QĐ ngày 15/8/2022	24/7/2016	6.960	x			27/12/2016	CĐK
96	CHV Hải	Otujieme Frank Ikenna	Nigeria	21/HSST, ngay2/6/2022	261/QĐ, ngày 23/8/2022	12/9/2023	6.425	x			07/09/2023	CĐK
97	CHV Hải	Wong Wan Sang;	Địa chỉ: phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;	121/HSST ngày 16/10/1992	36/QĐ, ngày 14/11/1994	15/9/2015	1.360.608	x			19/09/2022	TDR
98	CHV Hải	Nguyễn Chí Vui	Vĩnh Bình, Chợ Lách, Bến Tre	36/HSST, ngày 25/6/2008	128/QĐ, ngày 10/5/2016	02/6/2016	33.199	x			20/12/2018	TDR
99	CHV Hải	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Phường 8, TP Vĩnh Long	263/2023/HS-PT	173, ngày 24/4/2024	16/07/2024	40.960	x			12/07/2024	CĐK
100	CHV Hải	Nguyễn Thị Hằng	Phường 8, TP Vĩnh Long	263/2023/HS-PT	174, ngày 24/4/2024	16/7/2024	17.329	x			12/07/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
101	CHV Hải	Lương Trân Thanh	Phường 5, TP Vĩnh Long	06/HSST, ngày 27/02/2024	356, ngày12/8/2024	27/8/2024	1.800.000	x			22/08/2024	CĐK
102	CHV Hải	Trần Hoàng Dũng	Tân Long, Mang Thít	04/HSPT, ngày 06/01/2021	231, ngày 12/3/2021	25/8/2021	1.422.821	x			12/09/2024	CĐK
103	CHV Hải	Trần Hoàng Dũng	Tân Long, Mang Thít	04/HSPT, ngày 06/01/2021	232, ngày 12/3/2021	13/9/2024	51.685	x			12/09/2024	CĐK
104	CHV Hải	Nguyễn Anh Minh	Long Mỹ, Mang Thít	263/2023/HSPT, ngày 5/5/2023	178, ngày 24/4/2024	29/8/2024	29.860	x			27/08/2024	CĐK
105	CHV Phương	Trần Văn Đức	Phú Thạnh 2, Đồng phú, Long Hồ, Vĩnh Long	86/DSPT ngày 18/02/2022	104/QĐ-CTHADS ngày 06/4/2022	29/9/2022	7.814	X			27/09/2022	CĐK
106	CHV Phương	Trần Văn Tiển	Phú Thạnh 4, Đồng phú, Long Hồ, Vĩnh Long	86/DSPT ngày 18/02/2022	105/QĐ-CTHADS ngày 6/4/2022	31/8/2023	6.231	X			28/08/2023	CĐK
107	CHV Phương	Trần Ngọc Lợi	Phú Thạnh 4, Đồng phú, Long Hồ, Vĩnh Long	86/DSPT ngày 18/02/2022	106/QĐ-CTHADS ngày 6/4/2022	31/8/2023	11.437	X			28/08/2023	CĐK
108	CHV Phương	Trần Văn Hừng	Phú Thạnh 4, Đồng phú, Long Hồ, Vĩnh Long	86/DSPT ngày 18/02/2022	107/QĐ-CTHADS ngày 6/4/202022	31/8/2023	4.441	X			28/08/2023	CĐK
109	CHV Phương	Trần Anh Kiệt	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	3490/PQTT ngày 16/7/2022	182/QĐ-CTHADS ngày 12/01/2022	25/8/2021	23.793	X			11/09/2024	TDR
110	CHV Phương	DNTN Thanh Xuân	Hòa Phú, Long Hồ	41/DSST ngày 12/6/2010	163/QĐ-CTHADS ngày 02/6/2011	29/08/2016	5.974.426	X			06/02/2022	CĐK
111	CHV Phương	Trần Công Thơm	Thanh Đức Long Hồ	02/HSST ngày 21/01/2011	115/QĐ-CTHADS ngày 18/02/2013	28/9/2023	67.500	X			25/09/2023	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
112	CHV Phương	Trần Tấn Lộc	Phước Lộc, Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	53/KDTM ngày 12/9/2019	298/QĐ-CTHADS ngày 9/6/2021	15/9/2021	342.757	X			13/07/2023	TDR
113	CHV Phương	Trần thị Cẩm Bình	Phú Quới Long Hồ, VL	13/DSST ngày 21/12/2016	199/QĐ-CTHADS ngày 02/3/2017	23/9/2022	1	X			20/09/2022	CĐK
114	CHV Phương	Phạm Hồng Dự Trần Thị Thanh Trúc	210A/16, ấp Long Thuận, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	74/DSPT ngày 27/01/2022	92/QĐ-CTHADS ngày 64/2022	27/3/2023	113.749	X			17/10/2022	CĐK
115	CHV Phương	Phạm Hồng Dự Trần Thị Thanh Trúc	210A/16, ấp Long Thuận, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	74/DSPT ngày 27/01/2022	18/QĐ-CTHADS ngày 12/10/2022	27/3/2023	5.749.475	X			17/10/2022	CĐK
116	CHV Phương	Huỳnh Tấn Phong	Ấp Lộc Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	1328/PQ-VFC ngày 28/3/2022	250/QĐ-CTHADS ngày 20/6/2023	27/07/2023	24.023	X			01/08/2023	CĐK
117	CHV Phương	Cửa hàng mười nén	Phường 2, thành phố Vĩnh Long	18/KDTM ngày 08/01/2009	169/QĐ-CTHADS ngày 05/02/2009	27/7/2015	10.693	X			26/10/2019	TDR
118	CHV Phương	Đặng Chí Phong	Mang Thít, Vĩnh Long	36/HSST ngày 15/9/2014	02/QĐ-CTHADS ngày 07/10/2015	22/9/2016	81.267	X			26/01/2022	TDR
119	CHV Phương	Nguyễn Văn Hậu	Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	03/KDTMST, ngày 17/8/2020	132/QĐ, ngày 14/12/2020	27/09/2021	28.000	X			18/09/2024	TDR
120	CHV Phương	Đặng Thị Ngọc Tuyết	Long Thuận, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	122 /DSPT, ngày 25/5/2020	114 /QĐ, ngày 27/11/2020	26/04/2021	39.740	X			07/06/2022	TDR
121	CHV Phương	Nguyễn Văn Tới, Lê Thị Lộc và ông Lê Văn Thanh	Đồng Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	41/DSPT, ngày 4/5/2020	03/QĐ, ngày 12/01/2021	24/06/2021	464.200	X			29/03/2021	CĐK
122	CHV Phương	Công ty TNHH Á Châu - do ông Triệu Xuân Đen là giám đốc làm đại diện	Long Hồ, Vĩnh Long	20/KDTMST, ngày 19/10/2011	185/QĐ,ngày 18/4/2012	18/03/2020	41.330.326	X			18/02/2020	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
123	CHV Phương	Phạm Quốc Thắng	Long Hồ, Vĩnh Long	18/ HSST, ngày 28/10/2019	124/ QĐ, ngày 07/01/2020	14/06/2022	84.000	X			11/03/2024	CĐK
124	CHV Phương	Nguyễn Văn Hậu	Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	03/KDTMST, ngày 17/8/2020	131/QĐ, ngày 14/12/2020	27/09/2021	600.000	X			18/09/2024	TDR
125	CHV Phương	Lê Long Hồ	Long Thuận, Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	26512/PQTT, ngày 29/11/2017	35/QĐ ,ngày 16/10/2018	28/12/2018	26.601	X			11/07/2019	TDR
126	CHV Phương	Nguyễn Minh Trí	Long Hồ, Vĩnh Long	15593/PQTT, ngày 21/9/2018	405/QĐ, ngày 14/8/2019	23/08/2019	37.765	X			17/02/2020	TDR
127	CHV Phương	Trần Thị Thanh	Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, Long Hồ, Vĩnh Long	3100/TT, ngày 15/01/2018	33/QĐ, ngày 16/10/2018	01/10/2019	39.368	X			16/03/2022	TDR
128	CHV Phương	Nguyễn Thị Hòa	Tân Lập, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	2758/PQTT, ngày 18/5/2019	149/QĐ, ngày 13/01/2019	20/01/2020	14.746	X			12/01/2022	TDR
129	CHV Phương	Lê Văn Đức	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	2486/QPTT, ngày 11/5/2019	144/QĐ, ngày 13/01/2020	14/02/2020	10.240	X			08/06/2022	TDR
130	CHV Phương	Phạm Văn Phước	Long Hồ, Vĩnh Long	495/HSPT, ngày 29/8/2019	107/QĐ, ngày 25/11/2019	11/12/2019	2.250	X			09/06/2022	TDR
131	CHV Phương	Trần Tấn Lộc	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	53/KDTMPT, ngày 12/9/2019	46/QĐ, ngày 8/11/2019	20/11/2019	17.137	X			21/06/2022	TDR
132	CHV Phương	Lê Hoàng Nhật Linh+ Thật	Long Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	20/HSST, Ngày 20/8/2014	21/QĐ, ngày 02/12/2014	16/09/2015	75.457	X			31/03/2017	TDR
133	CHV Phương	Phạm Thị Hồng Hoa	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	269/PQTT, Ngày 8/12/2016	164/QĐ, Ngày 9/2/2018	05/03/2018	29.010	X			10/07/2019	TDR
134	CHV Phương	Nguyễn Thị Mỹ Hoàng	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	1480/PQTT, ngày 13/02/2017	166/QĐ, ngày 9/2/2018	27/03/2018	36.868	X			26/03/2018	TDR
135	CHV Phương	Nguyễn Thị Kiều Yến	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	61/PQTT, ngày 30/9/2015	22/QĐ, Ngày 05/11/2015	22/07/2019	24.404	X			12/07/2023	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
136	CHV Phương	Trương Quốc Bảo	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	570/HSPT, ngày 2/11/2017	101/QĐ, ngày 09/01/2018	29/01/2018	56.916	X			28/06/2022	TDR
137	CHV Phương	Trương Ngọc Thu+ Khiêm	Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	22/HSPT, ngày 5/12/2019	373/QĐ, ngày 11/5/2020	24/06/2020	472.589	X			27/07/2022	TDR
138	CHV Phương	Trương Ngọc Thu+ Khiêm	Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	22/HSPT, ngày 5/12/2019	223/QĐ, ngày 24/2/2020	24/06/2020	45.519	X			27/07/2022	TDR
139	CHV Phương	Đặng Hoàng Phi	Thạnh Phú, Thạnh Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	704/PQ, ngày 28/3/2022	110/QĐ, ngày 02/02/2024	11/03/2024	17.045	X			06/03/2024	CĐK
140	CHV Phương	Võ Thạch Quốc	Hòa Thạnh, Thạnh Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	1495/PQ, ngày 28/3/2022	115/QĐ, ngày 02/02/2024	11/03/2024	23.526	X			06/03/2024	CĐK
141	CHV Phương	Trương Thị Thanh Ngân	Phú Thạnh B, Phú Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	484/PQ, ngày 28/3/2022	109/QĐ, ngày 02/02/2024	13/03/2024	19.256	X			06/03/2024	CĐK
142	CHV Phương	Đặng Thành Khuyên	Tân An, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	1308/PQ, ngày 28/3/2022	113/QĐ, ngày 02/02/2024	13/03/2024	23.164	X			12/03/2024	CĐK
143	CHV Phương	Nguyễn Thị Xuân Nga	An Lương A, Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	189/PQ ngày 10/10/2023	222/QĐ, ngày 24/5/2024	24/06/2024	20.023	X			18/06/2024	CĐK
144	CHV Phương	Nguyễn Thị Giang	An Phú B, Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	329/PQ ngày 10/10/2024	237/QĐ, ngày 24/5/2025	24/06/2024	27.552	X			18/06/2024	CĐK
145	CHV Phương	Nguyễn Quang Giàu	An Thành, Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	326/PQ ngày 10/10/2025	236/QĐ, ngày 24/5/2026	24/06/2024	20.045	X			18/06/2024	CĐK
146	CHV Phương	Cao Thị Mỹ Lệ	An Lương A, Long An, Long Hồ, Vĩnh Long	313/PQ ngày 10/10/2026	234/QĐ, ngày 24/5/2027	24/06/2024	64.489	X			18/06/2024	CĐK
147	CHV Phương	Trần Nguyễn Trọng Khánh + Thảo	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, tp Vĩnh Long	15/HSST, ngày 03/4/2024	215/QĐ, ngày 20/5/2028	24/06/2024	107.724	X			18/06/2024	CĐK
148	CHV Phương	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Phước Bình B, Phú Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	279/PQ-VID, ngày 10/10/2023	230/QĐ, ngày 24/5/2024	27/06/2024	20.268	X			27/06/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
149	CHV Phương	Nguyễn Duy Linh	Phước Bình B, Phú Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	436/PQ-VID, ngày 10/10/2023	245/QĐ, ngày 24/5/2024	27/06/2024	26.440	X			27/06/2024	CĐK
150	CHV Phương	Thái Minh Vui	Phước Long, Lộc Hòa, Long Hồ, Vĩnh Long	273/PQ-VID, ngày 10/10/2023	229/QĐ, ngày 24/5/2024	27/06/2024	27.015	X			27/06/2024	CĐK
151	CHV Phương	Nguyễn Quốc Minh	Tân Bình, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	412/PQ-VID, ngày 10/10/2023	242/QĐ, ngày 24/5/2024	27/06/2024	23.462	X			27/06/2024	CĐK
152	CHV Phương	Cao Ngọc Thúy	Tân Thuận, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	200/PQ-VID, ngày 10/10/2024	224/QĐ, ngày 24/5/2024	27/06/2024	45.216	X			27/06/2024	CĐK
153	CHV Phương	Lê Hoàng Lợi + Lâm	Tân Thới, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	39/HSST, ngày 27/9/2023	68/QĐ ngày 22/12/2023	23/8/2024	239.641	X			23/08/2024	CĐK
154	CHV Phương	TRần Ngọc Quí	Tân An, Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	19/HSST, ngày 19/5/2023	279/QĐ, ngày 25/7/2023	23/08/2024	325.847	X			23/08/2024	CĐK
155	CHV Phương	Công ty phân bón Lực Thiên	Thanh Mỹ 1, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	103/KDTM, ngày 15/9/2023	343/QĐ, ngày 02/8/2024	23/8/2024	214.297	X			23/08/2024	CĐK
156	CHV Phương	Đỗ Đại Vân	Thanh Mỹ 1, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	103/KDTM, ngày 15/9/2023	342/QĐ, ngày 02/8/2024	23/08/2024	150.000	X			23/08/2024	CĐK
157	CHV Phương	Đỗ Đại Vân	Thanh Mỹ 1, Thanh Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	103/KDTM, ngày 15/9/2024	19/QĐ, ngày 27/11/2023	23/8/2024	18.215	X			23/08/2024	CĐK
158	CHV Phương	Lê Thị Thanh Thúy	Bình Lương, An Bình, Long Hồ, Vĩnh Long	138/DSPT, ngày 25/3/2024	306/QĐ, ngày 08/7/2024	06/08/2024	200.000	X			06/08/2024	CĐK
159	CHV Phương	Trần Kim Đông	Phường 2, thành phố Vĩnh Long	138/DSPT, ngày 25/3/2024	307/QĐ, ngày 08/7/2024	06/08/2024	502.000	X			06/08/2024	CĐK
160	CHV Phương	Châu Trần Xuân Hiếu	Phước Định 1, Bình Hòa Phước, Long Hồ, Vĩnh Long	311/PQ-VID, ngày 10/10/2023	233/QĐ, ngày 24/5/2024	06/08/2024	26.768	X			06/08/2024	CĐK
161	CHV Phương	Trương Tấn Khải	Thạnh Phú, Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	2251/PQTT, ngày 21/4/2023	363/QĐ, ngày 19/8/2024	24/09/2024	29.145	X			17/09/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
162	CHV Phương	Đặng Hoàng Phương	Thạnh Hưng, Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	457/PQVID, ngày 10/10/2023	246/QĐ, ngày 24/5/2024	24/09/2025	30.869	X			23/09/2024	CĐK
163	CHV Phương	Nguyễn Văn Đầy	Hòa Thạnh 2, Thạnh Quới, Long Hồ, Vĩnh Long	27/HSST, ngày 09/9/2022	134/QĐ, ngày 16/01/2023	18/09/2026	72.800	X			11/09/2024	CĐK
164	CHV Phương	Nguyễn Tố Hương +Lâm	Phước Thạnh, Lộc Hòa, Long Hồ, Vĩnh Long	15/HSST, ngày 14/7/2020	48/QĐ, ngày 28/10/2020	18/09/2027	3.782.960	X			12/09/2024	CĐK
165	CHV Phương	DNTT Phương Nam	P 5, tp Vĩnh Long	13/KDTM, ngày 24/12/2008	174/QĐ, ngày 18/02/2009	18/09/2028	641.575	X			12/09/2024	CĐK
166	CHV Phương	Lê Thanh Tùng	Lộc Hưng, Lộc Hòa, Long Hồ, Vĩnh Long	11885/PQ, ngày 15/12/2022	285/QĐ, ngày 23/8/2023	18/09/2029	38.130	X			11/09/2024	CĐK
167	CHV Phước	Lê Nhứt Thống;	Địa chỉ: Ấp An Nhơn, xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	454/HSPT ngày 13/8/2019	12 ngày 11/10/2019	19/9/2022	2.581	x			28/09/2019	CĐK
168	CHV Phước	Nguyễn Thị Tám;	Nguyễn Thị Tám; Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	17/HSST ngày 17/6/2023	81 ngày 28/10/2020	14/9/2023	2.026	x			11/10/2018	CĐK
169	CHV Phước	Đặng Thanh Hùng và Nguyễn Thị Kiều Oanh;	Địa chỉ: Ấp 4, xã Trung Nghĩa, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	20/HSST ngày 20/8/2020	91 ngày 13/11/2020	20/09/2023	73.317	x			31/05/2022	CĐK
170	CHV Phước	Nguyễn Thanh Nhàn;	Địa chỉ: số 324 khóm 1, thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	359/DSST ngày 26/9/2008	55 ngày 19/11/2008	22/9/2022	80.000	x			21/08/2023	CĐK
171	CHV Phước	Nguyễn Văn Khánh;	Địa chỉ: Ấp Bình Trung, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	454/HSPT, ngày 13/8/2019	11/QĐ, ngày 11/10/2019	20/11/2019	2.981	x			11/08/2022	TDR
172	CHV Phước	Nguyễn Phục Hưng;	Địa chỉ: ẤP Hiếu Hiệp, xã Hiếu Phụng, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	12673/PQTT, ngày 10/7/2017	168/QĐ, ngày 9/2/2018	22/3/2018	8.932	x			22/07/2019	TDR
173	CHV Phước	Phùng Văn Sang;	Ấp An Thành Đông, xã Trung Hiếu, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	29845/PQTT, ngày 20/11/2017	37/QĐ, ngày 16/10/2018	20/3/2019	30.187	x			02/06/2020	TDR
174	CHV Phước	Lê Văn Đạt;	Địa chỉ: Ấp Đập Sậy, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	16/HSST, ngày 16/7/2020	30/QĐ, ngày 13/10/2020	25/06/2021	6.326	x			27/06/2022	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
175	CHV Phước	Nguyễn Thị Mỹ Hằng;	Địa chỉ: ấp Phước Trường, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long;	16/KDTM, ngày 28/9/2012	107/QĐ, ngày 15/01/2013	24/07/2015	113.733	x			11/09/2017	TDR
176	CHV Phước	Dương Hoàng Thật	Thanh Bình, Vũng Liêm, Vĩnh Long	256/TT, ngày 4/1/2018	34/QĐ, ngày 16/10/2018	24/2/2020	14.359	x			19/02/2020	CĐK
177	CHV Phước	Võ Văn Tuấn	Vũng Liêm, Vĩnh Long	1929/2018/PT-TT 09/01/2018	36/QĐ-THA 16/10/2018	20/3/2019	85.216	x			15/03/2019	TDR
178	CHV Phước	Nguyễn thị Trúc Linh	ấp 7, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm	15591/2018/PQ-TT 21/9/2018 của thành phố HCM	406/QĐ-CTHADS 14/8/2019	11/9/2019	19.366	x			14/8/2019	TDR
179	CHV Phước	Đỗ Song Nhân	Huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	1281/HSPT 02/10/1992	21/QĐ-CTHADS 14/10/1992	27/04/2018	132.077	x			03/04/2022	CĐK
180	CHV Phước	Trần Thị Xuân Đào	Trung Tín, TT Vũng Liêm, VL, VL	26/TTSG-PQ 16/02/2016, Trọng Tài Sài Gòn	47/QĐ-CTHADS 15/11/2017	20/11/2017	31.001	x			17/11/2017	TDR
181	CHV Phước	Nguyễn Hùng Anh cùng đồng bọn	Vũng Liêm, Vĩnh Long	872/HSPT 27/5/2005 TAND tối ca tại TP.HCM	71/QĐ-CĐTHA 20/12/2005	25/9/2018	96.450	x			24/09/2018	CĐK
182	CHV Phước	Phan Quế Ứng	soố 3 Rạch Cốc, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	21/2021/KDTM-PT24/3/2021	74/QĐ-CTHADS26/10/2022	02/02/2023	43.863.482	x			21/12/2022 02/02/2023	CĐK
183	CHV Phước	Phan Quế Ứng - chủ DNTN Vĩnh minh	soố 3 Rạch Cốc, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	21/2021/KDTM-PT24/3/2021	15/QĐ-CTHADs ngày 18/10/2021	02/02/2023	151.863	x			21/12/2022 02/02/2024	CĐR
184	CHV Phước	Phan Văn Công	Quang Phú, Hiếu phụng, Vũng Liêm	24/2021/HSST 15/4/2022	113/QĐ-CTHDS 15/4/2022	23.5.2023	111.000	x			23/5/2023	CĐK
185	CHV Phước	Nguyễn phước Tân, Chí Hiếu	Trung Hòa 1, Trung An, Vũng Liêm	40/2023/HSPT 13/01/2023	180/QĐ-CTHADS 18.4.2023	28/6/2023	1.674.530	x			21/6/2023	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
186	CHV Phước	Nguyễn phước Tân, Chí Hiếu	Trung Hòa 1, Trung An, Vũng Liêm	40/2023/HSPT 13/01/2023	179/QĐ-CTHADS 18.4.2023	28/6/2023	1.499.200	x			21/6/2023	CĐK
187	CHV Phước	Nguyễn phước Tân,	Trung Hòa 1, Trung An, Vũng Liêm, Vĩnh Long	40/2023/HS-PT 13/01/2023	229/QĐ-CTHADS 20/6/2023	25/7/2023	145.039	x			24/7/2023	CĐK
188	CHV Phước	Tạ Văn Huynh	Tân Trung, Trung Thành Tây, Vũng Liêm	966/2022/PQ-VFC 28.3.2022	251/QĐ-CTHADS 20/6/2023	24/7/2023	30.471	x			07/06/2023	CĐK
189	CHV Phước	Lê Nhựt Trường	Bào Xép, Tân An Luông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	554/2022/PQ-VFC 28.3.2022	245/QĐ-CTHADS 20.6.2023	24/7/2023	72.914	x			21/7/2023	CĐK
190	CHV Phước	Võ Hoàng Khang	Phú Nông, Trung Thành Đông, Vũng Liêm, Vĩnh Long	253/QĐ-CTHADS 20.6.2023	253/QĐ-CTHADS 20.6.2023	24/7/2023	61.007	x			14/7/2023	CĐK
191	CHV Phước	Huỳnh Minh Nhựt	Xuân Minh 2, Trung Thành, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/HS-ST ngày 08/4/2021	QĐ: 133/QĐ-CTHADS ngày 16/01/2023	22/01/2024	57.486	x			08/08/2023	CĐK
192	CHV Phước	Nguyễn Phước Tân, Nguyễn Chí Hiếu, Trần Thị Đan Thanh	xã trung An, Vũng Liêm, Vĩnh Long; xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	40/2023/HS-PT13/01/2023	QĐ: 178/QĐ-CTHADS ngày 18/4/2023	14/8/2023	1.477.530	x			11/08/2023	CĐK
193	CHV Phước	Đoàn Thanh Tươi	Trung Hiệp Vũng Liêm	745/HSPT ngày 30/5/1996	74 ngày 21/8/1996	27/9/2021	52.222	x			17/06/2022	CĐK
194	CHV Phước	Võ Tuấn Thái	số 77B khu 7, Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	1165/PQVFC 28/3/2022 TTTT	252/QĐ-CTHADS 20/6/2023	08/8/2023	30.973	x			27/6/2023	CĐK
195	CHV Phước	Phạm Văn Cường	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/HSST 18/12/2002 TATVL	437/QĐ-CTHADS 09/6/2020	21/09/2020	18.000	x			21/7/2023	CĐK
196	CHV Phước	Đào Thị Bé Tư	tổ 3, ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	3536/PQTT 17/7/2020	185/QĐ-CTHADS 12/01/2021	27/09/2021	30.023	x			15/8/2023	CĐK
197	CHV Phước	Lê Văn Mười	Số 193/3A khu 4, Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	180/HSPT 18/4/2019 TACC	310/QĐ-CTHADS 17/5/2019	26/8/2019	21.239	x			21/7/2023	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
198	CHV Phước	Ngô Văn Dưỡng	ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	588/DSPT 29/8/2022 TACC	97/QĐ-CTHADS 24/11/2022	13/04/2023	7.460	x			17/3/2023	CĐK
199	CHV Phước	Nguyễn Thị Hiền	Ấp Phú Thạnh, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	1117/2022/PQ-VFC 28/03/2024	111/QĐ-CTHADS 02/02/2024	14/32024	20.489	x			11/03/2024	CĐK
200	CHV Phước	Tạ Thị Trúc Nhi	Ấp 2, xã Trung Ngãi, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	464/2022/PQ-VFC 28/03/2025	108/QĐ-CTHADS 02/02/2024	14/03/2024	22.812	x			11/03/2024	CĐK
201	CHV Phước	Lê Thị Vân	Ấp 4, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	2250/2023PQ-TT 21/4/2023	120/QĐ-CTHADS 02/02/2024	14/3/2024	24.818	x			11/03/2024	CĐK
202	CHV Phước	Trần Minh Thuận	ấp Kinh Ngay, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/HSST 09/12/2009 TATVL	333/QĐ-CTHADS 10/6/2019	26/8/2019	49.462	x			04/11/2023	TDR
203	CHV Phước	Lê Văn Hoàng Giang	ấp Kinh Mới, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	4993/PQTT-08/02/2018 TTTT	31/QĐ-CTHADS 16/10/2018	04/03/2019	25.109	x			03/03/2020	TDR
204	CHV Phước	Võ Thị Mỹ Linh	Thôn Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/PQTT-16/02/2016 TTTT	131/QĐ-CTHADS 04/01/2017	25/5/2017	17.225	x			26/4/2018	TDR
205	CHV Phước	Huỳnh Văn Vũ Linh	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/HSST-24/6/2016 TAVL	205/QĐ-CTHADS 9/9/2016	28/09/2016	69.000	x			10/04/2018	TDR
206	CHV Phước	Huỳnh Văn Vũ Linh	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/HSST-24/6/2016 TAVL	206/QĐ-CTHADS 9/9/2016	28/9/2016	4.235	x			10/04/2018	TDR
207	CHV Phước	Huỳnh Nhật Phương Dung	số 30 khu 2, Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	159/QĐST-22/9/2017 TAHTO	97/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 08/QĐ-CTHADS 28/2/2018	04/09/2018	78.465	x			17/7/2019	TDR
208	CHV Phước	Huỳnh Nhật Phương Dung	số 30 khu 2, Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	151/QĐST-05/9/2017 TAHTO	09/QĐ-CCTHADS 13/10/2017 09/QĐ-CTHADS 28/2/2018	04/9/2018	14.000	x			17/7/2019	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
209	CHV Phước	Hà Minh Thành	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	297/HS-PT 23/6/2017 TACC	241/QĐ-CTHADS 25/6/2018	25/09/2018	81.261	x			31/10/2019	TDR
210	CHV Phước	Nguyễn Văn Đủ	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	3576/PQ-TT 18/7/2020 TTTT	188/QĐ-CTHADS 12/01/2021	16/03/2021	38.995	x			06/06/2023	TDR
211	CHV Phước	Phạm Hữu Tài	ẤP Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/HS-ST 18/7/2018 TAVL	03/QĐ-CTHADS 02/10/2018	27/11/2018	18.287	x			10/10/2019	TDR
212	CHV Phước	Lê Minh Thuận	số 144/45 khu 4, Thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/HS-ST 04/7/2018 TAVL	361/QĐ-CTHADS 15/8/2018	25/09/2018	2.750	x			03/11/2020	TDR
213	CHV Phước	Trần Tấn Tài	ẤP Vĩnh Thuận, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	2104/HS-PT 28/12/2006 TATC	144/QĐ.THA 23/3/2010	27/7/2015	490.510	x			20/10/2022	TDR
214	CHV Phước	Lê Thị Kim Quyên, Nadikwe Christian Sunday	Ấp 1, Trung Ngãi, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	13/2015/HSPT ngày 24, 25/11/2015	25/QĐ-CTHADS 28/10/2016	25/03/2024	2.073.690	x			22/03/2024	CĐK
215	CHV Phước	Lê Thị Kim Quyên, Nadikwe Christian Sunday	Ấp 1, Trung Ngãi, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	13/2015/HSPT ngày 24, 25/11/2015	26/QĐ-CTHADS 28/10/2016	25/03/2024	83.996	x			22/03/2024	CĐK
216	CHV Phước	Lê Thị Kim Quyên, Nadikwe Christian Sunday	Ấp 1, Trung Ngãi, Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	13/2015/HSPT ngày 24, 25/11/2015	24/QĐ-CTHADS 28/10/2016	25/03/2024	75.142	x			22/03/2024	CĐK
217	CHV Phước	Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Thanh Thảo (Tú)	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận, Vũng Liêm, Vĩnh Long	17/2019/HSST, ngày 04/10/2019	119, ngày 10/12/2019	24/6/2024	3.366.311	x			21/06/2024	CĐK
218	CHV Phước	Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Thanh Thảo (Tú)	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận, Vũng Liêm, Vĩnh Long	17/2019/HSST, ngày 04/10/2019	374, ngày 11/5/2020	24/6/2024	58.650	x			21/06/2024	CĐK
219	CHV Phước	Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Thanh Thảo (Tú)	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận, Vũng Liêm, Vĩnh Long	17/2019/HSST, ngày 04/10/2019	123, ngày 07/01/2020	24/6/2024	136.420	x			21/06/2024	CĐK
220	CHV Phước	Nguyễn Phước Tân, Nguyễn Chí Hiếu, Trần Thị Đan Thanh	Trung Hòa, Trung An, Vũng Liêm, Vĩnh Long	40/2023/HSPT 13/01/2023	179, ngày 18/4/2023	12/8/2024	1.491.560	x			12/08/2024	CĐK
221	CHV Phước	Phan Thị Cẩm Vân	Đường Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	340/2023/PQ-VID, ngày 10/10/2023	238, ngày 24/5/2024	21/6/2024	30.064	x			20/06/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
222	CHV Phước	Nguyễn Thị Phương Dung	Mỹ Trung, Thiện Mỹ, Trà Ôn, Vĩnh Long	5296/2023/PQ-TT, ngày 07/11/2023	349, ngày 02/8/2024	27/8/204	23.471	x			26/08/2024	CĐK
223	CHV Phước	Nguyễn Văn Tâm;	Bình Trung, Trung Hiếu, Vũng Liêm, Vĩnh Long	454/2019/HSPT, ngày 13/8/2019	10, ngày 10/11/2019	14/3/2024	831.000	x			11/03/2024	CĐK
224	CHV Phước	Nguyễn Văn Sang	Rạch Nưng, Trung Hiệp, Vũng Liêm, Vĩnh Long	658/2022/HSPT-QĐ, ngày 13/9/2022	176, 03/4/2023	27/9/2024	3.758.030	x			26/09/2024	CĐK
225	CHV Phước	Nguyễn Thanh Điền	Trung Hiếu, Vũng Liêm	454/HSST ngày 01/5/2019	10 ngày 11/10/2019	27/9/2020	2.981	x			26/09/2024	CĐK
226	CHV Cơ	Công ty cổ phần thủy sản đông Nam	Quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ	23/KDTM ngày 14/11/2017	12/QĐ-CTHADS ngày 12/6/2019	20/5/2020	108.140.259	x			20/6/2023	TDR
227	CHV Cơ	Huỳnh Tuấn Thanh	Phường Tân Hòa Thành phố Vĩnh Long	60/PQ ngày 09/01/2023	56/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023	22/01/2023	52.990	x			20/01/2024	CĐK
228	CHV Cơ	Bùi Hoàng Phúc	Tân Hòa Thành phố Vĩnh Long	6733/PQ ngày 28/7/2023	57/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023	22/01/2024	21.070	x			20/01/2024	CĐK
229	CHV Cơ	Lê Chiến Thắng	Phường 8, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	6737/PQ ngày 28/7/2023	59/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023	22/01/2024	21.070	x			20/01/2024	CĐK
230	CHV Cơ	Trương Quốc Lợi	Tân Quới, Bình Tân, Vĩnh Long	05/HSST ngày 22/02/2024	163 ngày 08/4/2024	28/6/2024	80.000	x			26/06/2024	CĐK
231	CHV Cơ	Nguyễn Vĩnh Phú	Tân Quới Đông, Trường an, Thành phố Vĩnh Long	254/PQ ngày 10/10/2023	240 ngày 24/5/2024	29/6/2024	27.830	x			20/06/2024	CĐK
232	CHV Cơ	Nguyễn Bá Tần	Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long	227/PQ ngày 10/10/2023	25 ngày 24/5/2024	29/06/2024	26.703	x			20/06/2024	CĐK
233	CHV Cơ	Cao Thị Hài	Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	161/PQ ngày 10/10/2023	220 ngày 24/5/2024	155/8/2024	22.477	x			21/06/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
234	CHV Tây	Thái Văn Bon và Lê Thị Hồng Cẩm;	Số 1228/B, ấp Tân Mỹ B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, VL	42/ KDTMPT ngày 30/7/2020	163/QĐ-CTHADS ngày 12/01/2021	12/09/2023	5.922.786	x			12/09/2023	CĐK
235	CHV Tây	Bùi Lê Hữu Thọ	Chánh An, Mang Thít, Vĩnh Long.	70/DSST ngày 23/5/2014	9 ngày 23/11/2015	14/3/2019	283.900	x			19/09/2022	CĐK
236	CHV Tây	Nguyễn Thị Hoa+ Quyết;	Chánh An, Mang Thít, Vĩnh Long	22/KDTMST ngày 31/8/2010	54 ngày 18/11/2011	29/8/2016	1.790.996	x			19/09/2022	CĐK
237	CHV Tây	Hộ nuôi cá Trần Thị Định+ Ảnh;	An Phước, Mang Thít, Vĩnh Long	23/KDTMST ngày 14/5/2009	349 ngày 28/7/2009	29/8/2016	820.734	x			13/10/2021	CĐK
238	CHV Tây	Nguyễn Thị Út (Út Bưởi);	Địa chỉ: ấp Định Thới B, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	29/DSST ngày 24/7/2007	90 ngày 26/12/2007	13/9/2023	91.200	x			14/03/2023	CĐK
239	CHV Tây	Trần Hữu Hiếu;	Địa chỉ: Ấp Tân Mỹ A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	02/DSST ngày 20/5/2020	431 ngày 28/5/2020	14/9/2023	5.750	x			14/03/2023	CĐK
240	CHV Tây	Trần Hữu Hiếu;	Địa chỉ: Chánh An, Mang Thít, Vĩnh Long	02/DSST ngày 20/5/2020	47 ngày 28/10/2020	14/9/2023	230.000	x			04/02/2020	CĐK
241	CHV Tây	Nguyễn Văn Tuấn, Trần Thị Thúy;	Địa chỉ: Ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	630/HSPT ngày 22/10/2020	150 ngày 14/12/2020	28/9/2022	73.800	x			27/06/2018	CĐK
242	CHV Tây	Phạm Huy Thuần và 13 người phải thi hành án;	Địa chỉ: Ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	630/HSPT ngày 14/12/2020	151 ngày 14/12/2020	24/8/2023	6.013	x			26/11/2017	CĐK
243	CHV Tây	DNTN Đức Hiền - do ông Lê Văn Hiền làm đại diện;	Địa chỉ: ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	16/KDTMST ngày 21/9/2011	73 ngày 29/11/2011	29/9/2022	15.033	x			12/04/2023	CĐK
244	CHV Tây	Dương Thị Ngọc Giàu;	Địa chỉ: Ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	575/HSPT ngày 30/12/2021	67 ngày 22/2/2022	24/03/2022	196.000	x			22/02/2012	CĐK
245	CHV Tây	Nguyễn Văn Tuấn, Trần Thị Thúy;	Địa chỉ: Ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	630/HSPT ngày 22/10/2020	159 ngày 1/6/2022	28/9/2022	65.785	x			24/03/2010	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
246	CHV Tây	Lê Minh Trường;	Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà DreamPlex, 195 Điện Biên Phủ, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	749/PQ-VFC ngày 28/3/2022	246 ngày 20/6/2023	27/7/2023	54.769	x			12/08/2016	CĐK
247	CHV Tây	Nguyễn Thanh Hùng;	Địa chỉ: Ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	53/PQ-VSFC ngày 15/8/2022	254 ngày 20/6/2023	27/07/2023	46.587	x			22/06/2022	CĐK
248	CHV Tây	Đoàn Công minh;	Địa chỉ: ấp An Hưng, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	17/HSST ngày 26/8/2016	16 ngày 17/10/2016	25/9/2023	900	x			21/07/2022	CĐK
249	CHV Tây	Văn Châu Đệ;	Địa chỉ: số 105 ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	03/KDTMST ngày 21/9/2012	182/QĐ, ngày 17/7/2013	26/12/2023	4.962.521	x			24/12/2023	CĐK
250	CHV Tây	DNTN Tân Lập	An Hương 1, TT Cái Nhum, MT	193/QĐ-KDTMPT 27/10/2010	105 02/3/2011	28/9/2016	1.049.469	x			10/11/2018	CĐK
251	CHV Tây	Nguyễn Thị Ngọc Mai	An Hội , Mang Thít, Vĩnh Long	891/HSPT, Ngày 15/02/2023	154/QĐ, Ngày 15/2/2023	27/06/2023	18.400	x			23/05/2023	CĐK
252	CHV Tây	Nguyễn Văn Tuấn, Trần Thị Thúy;	Địa chỉ: Ấp Phước Lộc A, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	630/HSPT ngày 22/10/2020	97/QĐ ngày 25/01/2024	05/08/2024	1.151.261	x			04/04/2024	CĐK
253	CHV Tây	Trương T Ngọc Quý	Hòa Tịnh , Mang Thít, Vĩnh Long	298/2023/PQ-VID 10/10/2023	231/QĐ, Ngày 24/5/2024	13/08/2024	25.508	x			31/5/2024	CĐK
254	CHV Tây	Trần Trọng Nghĩa	An Hội , Mang Thít, Vĩnh Long	5205/2023 Ngày 07/11/2023	348/QĐ, Ngày 02/8/2024	20/09/2024	32.065	x			17/9/2024	CĐK
255	CHV Tây	Trương Khắc Kiệt;	Địa chỉ: Ấp An Hòa A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	384/HSPT, ngày 18/12/2018	100/QĐ, ngày 18/12/2018	7/8/2019	222.106	x			27/07/2022	TDR
256	CHV Tây	Nguyễn Văn Tâm;	Địa chỉ: Mỹ Long, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	171/HSPT, ngày 22/4/2016	68/QĐ, ngày 12/12/2017	7/8/2020	1.531.555	x			27/07/2022	TDR
257	CHV Tây	Lê Văn Tấn;	Địa chỉ: ấp Thanh Thủy, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	198/HSPT, ngày 10/4/2018	239/QĐ, ngày 20/6/2018	10/09/2018	800	x			14/09/2020	TDR
258	CHV Tây	Văn Châu Đệ;	Địa chỉ: số 105 ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	03/KDTMST ngày 21/9/2012	186/QĐ, ngày 17/7/2013	6/3/2017	113.592	x			07/01/2019	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
259	CHV Tây	Phạm Hoàng Hải	Địa chỉ: ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	01/KDTMST, ngày 29/1/2011	119/QĐ, ngày 29/3/2011	15/03/2016	92.330	x			21/07/2014	TDR
260	CHV Tây	Nguyễn Hồng Cẩm;	Địa chỉ: khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	05/KDTMST, ngày 11/10/2012	146/QĐ, ngày 12/3/2012	27/07/2015	48.373	x			01/09/2017	TDR
261	CHV Tây	Văn Châu Đệ;	;Địa chỉ: số 105 ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	05/KDTMST, ngày 31/12/2010	157/QĐ, ngày 27/5/2011	27/7/2015	12.139	x			07/01/2019	TDR
262	CHV Tây	Lê Thanh Phương;	Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	3860/PQTT, ngày 20/7/2019	276/QĐ, ngày 23/3/2020	05/08/2022	36.380	x			09/07/2022	TDR
263	CHV Tây	Nguyễn Văn Khỏe;	Địa chỉ: Số 9, ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	3638/PQTT, ngày 15/7/2019	278/QĐ, ngày 23/3/2020	21/9/2020	17.030	x			22/07/2022	TDR
264	CHV Tây	Lê Văn Trường	Địa chỉ: Ấp Tân An, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	3899/PQTT, ngày 23/7/2019	279/QĐ, ngày 23/3/2020	19/08/2020	20.197	x			22/07/2022	TDR
265	CHV Tây	Nguyễn Thị Mỹ Hằng;	Địa chỉ: ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	27/KDTMPT, ngày 7/11/2011	85/QĐ, ngày 29/12/2011	24/07/2015	164.112	x			11/09/2017	TDR
266	CHV Tây	Cao Văn Nam;	Địa chỉ: xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	303/HSPT, ngày 8/6/2020	453/QĐ, ngày 30/7/2020	19/8/2020	282.988	x			02/06/2022	TDR
267	CHV Tây	Huỳnh Thị Thanh Nga;	Địa chỉ: Ấp Tân Phong 2, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long;	59/DSPT, ngày 01/02/2021	237/QĐ, ngày 12/3/2021	25/08/2022	13.800	x			11/05/2022	TDR
268	CHV Nhi	Lâm Thị Thu Vân	Tổ 3, ấp Mỹ Trung B, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	3533/2020/PQ-TT ngày 17/7/2020	183/QĐ-CTHADS ngày 12/01/2021	07/7/2021	29.239	x			15/11/2023	TDR
269	CHV Nhi	Nguyễn Thị Hồng	Ấp Thành Hiếu, xã Thành Trung, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	62/2023/PQ-TT ngày 09/01/2023	282/QĐ-CTHADS ngày 03/8/2023	22/8/2023	43.404	x			17/08/2023	
270	CHV Nhi	Hồ Huỳnh Nhân	Ấp Thành Trí, xã Thành Lợi, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	4009/2019/PQ-TT ngày 27/7/2019	282/QĐ-CTHADS ngày 23/3/2020	23/3/2020	16.706	x			26/05/2023	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
271	CHV Nhi	Huỳnh Thanh Trung	Tổ 2, ấp Kinh Mới, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	150/2018/HS-PT NGÀY 26/3/2018	48/QĐ-CTHADS ngày 31/10/2018	31/10/2018	93.000	x			18/07/2023	TDR
272	CHV Nhi	Nguyễn Văn Hải	tổ 7 ấp Mỹ Trung A, xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	2556/HSPT ngày 27/10/2004	69/QĐ-CTHADS ngày 12/12/2017	14/6/2018	29.922	x			02/03/2020	TDR
273	CHV Nhi	Nguyễn Thị Trang;	Tổ 15 ấp Hòa Hiệp, xã Nguyễn Văn Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	15/2015/DSST ngày 21/8/2015	266/QĐ-CTHADS ngày 07/6/2017	10/09/2018	141.073	x			06/03/2020	TDR
274	CHV Nhi	Lê Văn Hoàng	tổ 04 ấp Thành Quí, xã Thành Đông, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	33/2014/HSST ngày 28/11/2014	57/QĐ-CTHADS ngày 17/12/2015	26/4/2016	9.661	x			25/04/2019	TDR
275	CHV Nhi	Võ Minh Dũng	Ấp Tân Hòa, xã Tân Quới, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long	3535/2020/PQ-TT ngày 17/7/2020	184/QĐ-CTHADS ngày 12/01/2021	27/08/2021	17.012	x			07/07/2023	TDR
276	CHV Nhi	Nguyễn Duy Tân	Mỹ Thuận, Bình Tân	6741/PQ	58 ngày 15/12/2023	25/01/2024	35.926	x			04/01/2024	CĐK
277	CHV Nhi	Lê Thị Bé	Thành Lợi Bình Tân	02/HSST ngày 23/01/2018	181 ngày 22/03/2018	25/01/2024	663.354	x			001/6/2023	CĐK
278	CHV Nhi	Lưu Vũ Bình	Tân Hội, TP. Vĩnh Long	2646/TT, ngày 15/5/2019	145/QĐ, ngày 13/01/2020	18/03/2020	13.962	x			26/04/2023	CĐK
279	CHV Nhi	Nguyễn Văn Niền	Phường 1, TP. Vĩnh Long	581/HSPT, ngày 9/11/2017	110/QĐ, ngày 17/01/2018	10/09/2021	93.680	x			08/09/2021	CĐK
280	CHV Nhi	Nguyễn Thị Chuốt và ông Nguyễn Văn Niền	Phường 1, TP. Vĩnh Long	581/HSPT, ngày 9/11/2017	77/QĐ, ngày 15/11/2018	10/09/2021	10.000	x			08/09/2021	CĐK
281	CHV Nhi	Doanh nghiệp Thiên Thanh	TP. Vĩnh Long	24/KDTMST,ngày 11/8/2009	151/QĐ, ngày 23/3/2010	29/08/2016	323.953	x			31/05/2016	CĐK
282	CHV Nhi	Lê Quang Trí	PhườNG 1,TP. Vĩnh Long	02/CNTT, ngày 14/11/2003	23/QĐ, ngày 01/12/2003	29/08/2018	01	x			28/08/2018	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
283	CHV Nhi	Nguyễn Ngọc Tâm	TP. Vĩnh Long	57/HSST, ngày 30/12/2005	94/QĐ, ngày 08/3/2006	30/09/2014	22.427	x			10/08/2018	CĐK
284	CHV Nhi	Lê Duy Khang	TP. Vĩnh Long	20/DSST, ngày 24/8/2018	435/QĐ, ngày 03/6/2020	03/08/2022	30.000	x			26/04/2023	CĐK
285	CHV Nhi	Lương Trân Thanh và Nguyễn Thu Hà	TP. Vĩnh Long	529/HSPT, ngày 14/8/2020	05/QĐ, ngày 05/10/2020	10/06/2021	65.747	x			04/06/2021	CĐK
286	CHV Nhi	Lương Trân Thanh, Nguyễn Thu Hà và Công ty TNHH một thành viên may Thanh Hà Thanh	Phường 5, TP. Vĩnh Long	529/HSPT, ngày 14/8/2020	86/QĐ, ngày 29/10/2020	10/06/2021	2.264.200	x			04/06/2021	CĐK
287	CHV Nhi	Nguyễn Việt Thái và bà Nguyễn Thị Phương Đào	TP. Vĩnh Long	28/HSST, ngày 18/9/2020	95/QĐ, ngày 13/11/2020	24/8/2023	243.129	x			16/08/2023	CĐK
288	CHV Nhi	Nguyễn Việt Thái và Nguyễn Thị Phương Đào	TP. Vĩnh Long	28/HSST, ngày 18/9/2020	96/QĐ, ngày 13/11/2020	24/08/2023	12.031	x			30/06/2023	CĐK
289	CHV Nhi	Trần Huy Luyến và bà Nguyễn Thị Lệ Kha	TP. Vĩnh Long	63/KDTMPT, ngày 15/9/2020	159/QĐ, ngày 14/12/2020	6/4/2021	1.068.148	x			04/08/2022	CĐK
290	CHV Nhi	Võ Ngọc Lan Phương	Phường 8, TP. Vĩnh Long	3538/PQTT, ngày 17/7/2020	187/QĐ, ngày 12/01/2021	21/9/2021	49.116	x			20/04/2023	CĐK
291	CHV Nhi	Công ty Vĩnh Hưng	khóm 3, P.9, TP. Vĩnh Long	28/KDTMST, ngày 3/9/2009	168/QĐ, ngày 03/4/2012	25/8/2017	2.646.323	x			06/08/2018	CĐK
292	CHV Nhi	Cty Vĩnh Hưng	khóm 3, P.9, TP. Vĩnh Long	27/KDTMST, ngày 3/9/2009	167/QĐ, ngày 03/4/2012	25/08/2017	3.179.883	x			06/08/2018	CĐK
293	CHV Nhi	Nguyễn Ngọc Côn và Phan Thị Mai Hà	Phạm Thái Bường, P.4, TP. Vĩnh Long	09/PQTT, ngày 27/11/2017	287/QĐ, ngày 21/5/2021	21/5/2021	124.666	x			23/06/2021	CĐK
294	CHV Nhi	Đào Thị Bích Loan	đường 8/3, P.5, TP. Vĩnh Long	31/HSST,ngày 31/12/2021	65/QĐ, ngày 22/2/2022	21/3/2022	39.479	x			10/03/2022	CĐK
295	CHV Nhi	Trần Hoành Sơn	Tân Thuận, Tân Ngãi, TP. Vĩnh Long	213/DSPT, ngày 7/7/2020	194/QĐ, ngày 6/7/2022	09/08/2022	955.524	x			13/07/2022	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
296	CHV Nhi	Lê Thị Kim Thi	Phường 4, TP. Vĩnh Long	433/DSPT, ngày 29/6/2022	34/QĐ, ngày 26/10/2022	27/03/2023	1.147.700	x			22/03/2023	CĐK
297	CHV Nhi	Lê Thị Kim Thi	Phường 4, TP. Vĩnh Long	433/DSPT, ngày 29/6/2022	36/QĐ, ngày 26/10/2022	27/3/2023	46.431	x			22/03/2023	CĐK
298	CHV Nhi	Nguyễn Thị Mỹ Trinh và những người có liên quan	TP. Vĩnh Long	499/HSPT, ngày 5/7/2022	115/QĐ, ngày 16/12/2022	09/08/2022	460.000	x			13/07/2022	CĐK
299	CHV Nhi	Nguyễn Thị Thanh Trúc và Lê Trung Hải	pHường 3, TP. Vĩnh Long	449/HSPT, ngày 5/7/2022	164/QĐ, ngày 27/3/2023	29/9/2023	121.677	x			19/06/2023	CĐK
300	CHV Nhi	Nguyễn Huỳnh Nhi	TP. Vĩnh Long	449/HSPT, ngày 28/3/2022	247/QĐ, ngày 20/6/2023	08/08/2023	39.068	x			04/08/2023	CĐK
301	CHV Nhi	Cao Phúc Lợi	TP. Vĩnh Long	502/PQ-VFC, ngày 28/3/2022	244/QĐ, 20/6/2023	8/8/2022	47.598	x			04/08/2023	CĐK
302	CHV Nhi	Trần Ngọc Tuấn	TP. Vĩnh Long	1883/PQTT, ngày 15/12/2022	286/QĐ, ngày 03/8/2023	29/08/2023	38.928	x			16/08/2023	CĐK
303	CHV Nhi	Trần Huy Luyến	Tống Thanh Tùng	63/2020/KDTM-PT ngày 15/9/202	87/QĐ-CTHADS ngày 24/11/2022	20/8/2023	3.000.000	x			02/08/2023	CĐK
304	CHV Nhi	Trần Huy Luyến và bà Nguyễn Thị Lệ Kha;	Số 35/3D, khóm 2, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;	13/QĐ-PQ ngày 10/5/2018	43/QĐ, ngày 24/10/2018	12/4/2022	3.307.874	x			21/08/2023	CĐK
305	CHV Nhi	Võ Văn Đặng;	Địa chỉ: Số 7/2, đường Nguyễn Văn Bé, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;	313/HSPT ngày 18/6/2018	28/QĐ, ngày 12/10/2018	26/9/2019	6.775	x			14/09/2023	CĐK
306	CHV Nhi	Phan Thị Thảo;	P.8, TPVL, Vĩnh Long	11/HSST ngày 14/5/2015	203/QĐ, ngày 11/8/2015	12/08/2016	4.088.247	x			19/09/2022	CĐK
307	CHV Nhi	Thạch Hùng;	phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;	35/PQTT ngày 15/3/2016	23/QĐ, ngày 27/10/2016	30/10/2017	21.361	x			21/12/2020	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
308	CHV Nhi	Lê Thị Hạnh	Thành phố Vĩnh Long	46/DSST, ngày 14/4/2005	423/QĐ, ngày 9/6/2005	24/09/2020	51.398	x			22/09/2020	CĐK
309	CHV Nhi	Tăng Thị Bạch	Thành phố Vĩnh Long	171/DSPT, ngày 21/6/2001	24/QĐ,ngày 9/11/2015	1/4/2016	47.865	x			19/12/2017	TDR
310	CHV Nhi	Nguyễn Đỗ Bích Trâm	Phường 1, Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	19/QĐ, ngày 24/10/2016	7/6/2017	35.029	x			01/06/2018	TDR
311	CHV Nhi	Nguyễn Đỗ Bích Trâm	Phường 1, Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	254/QĐ, Ngày 7/6/2017	31/07/2017	36.565	x			05/12/2019	TDR
312	CHV Nhi	Lê Tam Hiếu	P.1, Thành phố Vĩnh Long	15/HSST, ngày 18/8/2015	36/QĐ, Ngày 11/11/2015	21/04/2016	2.308	x			24/12/2019	TDR
313	CHV Nhi	Lê Tam Hiếu	P.1, Thành phố Vĩnh Long	15/HSST, ngày 18/8/2015	65/QĐ, Ngày 5/01/2016	21/04/2016	9.184	x			25/12/2019	TDR
314	CHV Nhi	Mai Thị Mỹ Hằng	Khóm 5, P.9, Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	107/QĐ, ngày 5/4/2016	22/06/2016	2.500	x			19/12/2017	TDR
315	CHV Nhi	Nguyễn Hữu Nghĩa	Nguyễn Huệ, Phường 2, Thành phố Vĩnh Long	589/HSPT, ngày 2/6/1995	174/QĐ, ngày 15/10/1995	16/09/2015	352.429	x			07/09/2016	TDR
316	CHV Nhi	Nguyễn Hữu Luân	Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	108/QĐ, ngày 05/4/2016	25/07/2016	500	x			16/01/2018	TDR
317	CHV Nhi	Lê Tam Hiếu	P.1, Thành phố Vĩnh Long	630/HSPT, ngày 23/11/2015	15/QĐ, Ngày 21/10/2015	21/4/2016	2.307	x			15/12/2017	TDR
318	CHV Nhi	Nguyễn Thế Anh	Tân Quới Đông, Phường Trường An,Thành phố Vĩnh Long	121/HSPT, ngày 9/3/2018	183/QĐ, ngày 30/3/2018	21/6/2018	2.359	x			24/06/2019	TDR
319	CHV Nhi	Nguyễn Đỗ Bích Trâm	Khóm 5, P.9, Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	165/QĐ, ngày 20/6/2016	7/6/2017	154.815	x			01/06/2018	TDR
320	CHV Nhi	Huỳnh Thị Thùy Linh	Tân Phú, Tân Hòa, Thành phố Vĩnh Long	462/TT, ngày 6/2/2016	167/QĐ, ngày 9/2/2018	19/07/2018	21.614	x			27/07/2019	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
321	CHV Nhi	Lê Tam Hiếu	P. 1, Thành phố Vĩnh Long	15/HSST, ngày 18/8/2015	16/QĐ, ngày 21/10/2015	21/06/2018	171.674	x			25/12/2019	TDR
322	CHV Nhi	Nguyễn Đỗ Bích Trâm	Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	43/QĐ, ngày 7/11/2017	20/12/2017	76.520	x			05/12/2019	TDR
323	CHV Nhi	Nguyễn Đỗ Bích Trâm	Khóm 5, P.9, Thành phố Vĩnh Long	628/HSPT, ngày 23/11/2015	100/QĐ, ngày 31/3/2016	7/6/2017	153.543	x			05/12/2019	TDR
324	CHV Nhi	Nguyễn Phan Nhựt Hoàng	Khóm 2, P.3, Thành phố Vĩnh Long	16/HSST, ngày 31/5/2017	48/QĐ, ngày 15/11/2017	28/02/2018	172.500	x			27/02/2020	TDR
325	CHV Nhi	Trần Tâm Dân	Thành phố Vĩnh Long	705/HSPT, ngày 21/7/1992	100/QĐ, ngày 21/10/1992	24/07/2015	232.546	x			27/12/2016	TDR
326	CHV Nhi	Huỳnh Hữu Hoàng	P.1, Thành phố Vĩnh Long	38/HSST, ngày5/5/1999	173/QĐ, Ngày 21/7/1999	24/07/2015	65.150	x			10/04/2017	TDR
327	CHV Nhi	Trương Hoàng Anh Thuy	Nguyễn Chí Thanh, P.5, Thành phố Vĩnh Long	22/HSST, ngày 26/1/2000	432/QĐ, ngày 25/5/2000	24/07/2015	13.373	x			23/08/2016	TDR
328	CHV Nhi	Trần Quang Hội	Thành phố Vĩnh Long	24/HSST, ngày 28/1/2000	44/QĐ, ngày 25/5/2000	24/07/2015	65.150	x			23/08/2016	TDR
329	CHV Nhi	Nguyễn Thị Ánh Xuân	đường 2/9/, phường 1,Thành phố Vĩnh Long	1010/HSPT, ngày 17/5/2000	12/QĐ,ngày 20/10/2000	24/07/2015	198.810	x			27/12/2016	TDR
330	CHV Nhi	Trần Qui Thọ	Nguyễn Huệ, P.2, Thành phố Vĩnh Long	2830/PQTT, ngày 20/5/2019	148/QĐ,ngày 13/01/2020	14/02/2020	13.073	x			11/05/2022	TDR
331	CHV Nhi	Huỳnh Thảo Anh Thư	Ngô Quyền, P.2,Thành phố Vĩnh Long	15462/PQTT, ngày 19/9/2018	404/QĐ, ngày 14/8/2019	11/9/2019	20.836	x			11/05/2022	TDR
332	CHV Nhi	Nguyễn Trung Nhân và bà Trần Thị Hoàng Nam	Phường 2, Thành phố Vĩnh Long	280/DSPT, ngày 18/9/2018	127/QĐ,Ngày 7/01/2019	16/5/2019	14.502	x			20/07/2022	TDR
333	CHV Nhi	Nguyễn Phan Nhựt Hoàng	Thành phố Vĩnh Long	16/HSST, ngày 3/5/2017	308/QĐ, ngày 11/7/2017	4/8/2017	9.575	x			27/02/2020	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
334	CHV Nhi	Châu Ngọc Vũ và đồng bọn	khóm 1, phường 8, thành phố Vĩnh Long	790/HSPT, ngày 22/7/2008	50/QĐ, Ngày 19/11/2008	11/09/2015	75.405	x			10/01/2017	TDR
335	CHV Nhi	Công ty cổ phần Nam Hưng	Phường 5, thành phố Vĩnh Long	22/QĐ-PS, ngày 30/11/2017	103/QĐ, Ngày 9/01/2018	31/07/2018	1	x			18/12/2019	TDR
336	CHV Nhi	Mai Thị Tâm +Hồng	Trưng Nữ Vương, P.1, TP. Vĩnh Long	250/DSPT, ngày 12/8/2013	12/QĐ, ngày 8/10/2013	14/9/2017	18.910	x			12/04/2018	TDR
337	CHV Nhi	Đặng Hoàng Phương+ Liễu	P.8, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	259/DSPT, ngày 29/8/2012	28/QĐ, Ngày 31/10/2012	21/09/2015	35.920	x			05/03/2020	TDR
338	CHV Nhi	Nguyễn Thị Mười	Phường 8, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	624/QĐPTHS, ngày 11/6/2013	47/QĐ, ngày 7/11/2013	27/7/2015	22.175	x			04/01/2017	TDR
339	CHV Nhi	Vũ Thanh Liêm	Phường 9, TP. Vĩnh Long, Vĩnh Long	317/QĐ, ngày 25/7/2007	317/QĐ, ngày 25/7/2017	27/07/2015	32.750	x			09/03/2017	TDR
340	CHV Nhi	Nguyễn Hồng Sơn	Phường 5, thành phố Vĩnh Long	15/KDTMST, Ngày 27/3/2012	172/QĐ, ngày 12/4/2012	27/7/2015	34.129	x			04/03/2020	TDR
341	CHV Nhi	Nguyễn Thị Hảo+ Trương Hữu Phương	P.8, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	578/HSPT, ngày 8/11/2017	208/QĐ, ngày 14/5/2018	26/6/2018	863.360	x			21/06/2022	TDR
342	CHV Nhi	Nguyễn Thị Hảo+ Trương Hữu Phương	P.8, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	578/HSPT, ngày 8/11/2017	73/QĐ, ngày 18/12/2017	26/06/2018	499.264	x			21/06/2022	TDR
343	CHV Nhi	Võ Thị Cẩm Hồng +An	P.1, Thành phố Vĩnh Long	152/HSPT, ngày 02/4/2010	202/QĐ, ngày 19/5/2010	27/07/2015	44.386	x			12/05/2022	TDR
344	CHV Nhi	Võ Văn Phấn	Khóm 2, P.3, Thành phố Vĩnh Long	06/HSST, ngày 21/2/2017	213/QĐ, ngày 4/4/2017	16/08/2017	18.363	x			07/07/2018	TDR
345	CHV Nhi	Cao Minh Hiếu	Khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	154/HSPT, ngày 25/3/2016	122/QĐ, ngày 26/4/2016	30/09/2016	2.821.227	x			07/12/2018	TDR
346	CHV Nhi	Võ Thị Cẩm Hồng +An	P.4, thành phố Vĩnh Long, Vĩnh Long	152/HSPT, ngày 02/4/2010	204/QĐ, ngày 6/9/2016	30/9/2016	1.874.310	x			27/09/2016	TDR

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
347	CHV Nhi	Võ Văn Phấn+ Cường	p.3, thành phố Vĩnh Long	06/HSST, ngày 21/2/2017	212/QĐ, ngày 5/4/2017	16/08/2017	19.000	x			16/08/2019	TDR
348	CHV Nhi	Võ Văn Phấn+ Thuận	p.3, thành phố Vĩnh Long	06/HSST, ngày 21/2/2017	222/QĐ, ngày 4/4/2017	16/8/2017	307.977	x			14/08/2019	TDR
349	CHV Nhi	Võ Văn Phấn	p.3, thành phố Vĩnh Long	06/HSST, ngày 21/2/2017	234/QĐ, ngày 11/5/2017	16/08/2017	380.000	x			14/08/2019	TDR
350	CHV Nhi	Võ Văn Tùng	Tân Hội, TP. Vĩnh Long	24/KDTMST, Ngay 227/7/2012	48/QĐ, ngày 21/11/2016	13/01/2017	61.321	x			04/06/2018	TDR
351	CHV Nhi	Lê Tấn Quân	Tân Thuận An, Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	03/2019/HS-ST ngày 24/01/2019	62/QĐ-CTHADS ngày 15/12/2023	23/02/2024	70.390	x			22/01/2024	
352	CHV Nhi	Nguyễn Lê Duy Ân	Mỹ thạnh C, Mỹ Thuận, Bình Tân, Vĩnh Long	561/2023/HSPT-QĐ 21/8/2023	82/QĐ-CTHADS ngày 03/01/2024	01/02/2024	590.000	x			25/01/2024	CĐK
353	CHV Nhi	Nguyễn Lê Duy Ân	Mỹ thạnh C, Mỹ Thuận, Bình Tân, Vĩnh Long	561/2023/HSPT-QĐ 21/8/2023	83/QĐ-CTHADS ngày 03/01/2024	01/02/2024	114.018	x			25/01/2024	CĐK
354	CHV Nhi	Công Ty TNHH Xây dựng dịch vụ TM Phúc Vinh	P.Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44/KDTM	31/QĐ, ngày 27/11/2023	09/01/2024	3.872.000	x			04/12/2023	CĐK
355	CHV Nhi	Công Ty TNHH Xây dựng dịch vụ TM Phúc Vinh	P.Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/KDTM	155/QĐ, ngày13/01/2020 27/11/2024	09/5/2024	109.440	x			07/05/2024	CĐK
356	CHV Nhi	Huỳnh Nguyễn Đăng Khoa	37/11 Khóm 2, Phường 3, Tp. Vĩnh Long	708/2023/PQ-VSFC ngày 26/4/2023	124/QĐ-CTHADS ngày 27/02/2024	22/03/2024	13.925	x			15/03/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
357	CHV Nhi	Trần Thanh Điền	156E đường 8/3 Phường 5, Tp. Vĩnh Long	09/2017/HSST ngày 04/4/2017	226/QĐ-CTHADS 24/QĐ-CTHADS ngày 14/3/2024	14/03/2024	64.200	x			13/03/2024	CĐK
358	CHV Nhi	Trần Thị Hồng Phấn	83 Tân Nhơn, Tân Hòa, Tp. Vĩnh Long	527/2023/VSFC ngày 26/4/2023	119/QĐ-CTHDS ngày 02/2/2024	14/3/2024	27.476	x			11/3/224	CĐK
359	CHV Nhi	Trương Quế Thiện	76/2E Khóm 4, Phường 3, Tp. Vĩnh Long	727/2023/PQ-VSFC ngày 26/4/2023	105/QĐ-CTHADS ngày 29/01/2024	07/03/2024	17.518	x			15/02/2024	CĐK
360	CHV Nhi	Ngô Tiến Dương	H31 Đinh Tiên Hoàng, Phường 8, Tp. VĨnh Long	562/2023/PQ-VSFC ngày 26/4/2023	104/QĐ-CTHADS ngày 29/01/2024	07/3/224	32.046	x			01/03/2024	CĐK
361	CHV Nhi	Nguyễn Thanh Sang	17/18A Khóm 1, Phường 3, Tp. Vĩnh Long	695/2023/PQ-VSFC ngày 26/4/2023	118/QĐ-CTHADS ngày 02/02/2024	07/3/2024	22.668	x			01/03/2024	CĐK
362	CHV Nhi	Huỳnh Tấn Phát	21/3 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 2, thành phố Vĩnh Long	1297/2022/PQ-VFC ngày 28/3/2022	112/QĐ-CTHADS ngày 02/02/2024	07/3/2024	22.286	x			01/03/2024	CĐK
363	CHV Nhi	Đặng Anh Tú	1092 Tân Quới Đông, xã Trường An, Tp. Vĩnh Long	599/2023/PQ-VSFC ngày 26/4/2023	117/QĐ-CTHADS ngày 02/02/2024	14/3/2024	42.420	x			11/03/2024	CĐK
364	CHV Nhi	Huỳnh Thanh Đây	Tổ 8 ấp Tân Lộc, Tân Lược, Bình Tân, Vĩnh Long	2350/2023/PQ-TT ngày 21/4/2023	102/QĐ-CTHADS ngày 29/01/2024	07/3/2024	19.627	x			14/03/2024	CĐK
365	CHV Nhi	Công Ty TNHH Xây dựng dịch vụ TM Phúc Vinh	276 Quốc lộ 1A, tổ 13, Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long	44/2019/KDTM-PT ngày 21/8/2019	153/QĐ-CTHADS ngày 13/01/2020	09/05/2024	616.000	x			04/01/2024	CĐK

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
366	CHV Nhi	Trần Huy Luyến	502 Tân An, Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	79/2023/KDTM-PT ngày 21/7/2023	182/QĐ-CTHADS ngày 24/4/2024	22/05/2024	265.455	x			15/05/2024	CĐK
367	CHV Nhi	Lê Cẩm Thi	Ấp An Thới, xã Tân An Thạnh, Bình Tân, Vĩnh Long	04/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05/6/2024	286/QĐ-CTHADS ngày 14/6/2024	26/8/2024	25.453	x			20/08/2024	CĐK
368	CHV Nhi	Đỗ Thị Ngọc Hân	62/20a đường Nguyễn Chí Thanh, Phường 5, Tp Vĩnh Long	460/2023/PQ-VID ngày 10/10/2023	247/QĐ-CTHADS ngày 24/5/2024	25/7/2024	66.111	x			19/07/2024	CĐK
369	CHV Nhi	Trần Thanh Thu	260C Tân Vĩnh tHuận, Tân Ngãi, Tp. Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	77/2023/PQ-VID ngày 14/9/2023	276/QĐ-CTHADS ngày 12/6/2024	15/08/2024	21.371	x			08/08/2024	CĐK
370	CVH Danh	Huỳnh Ngọc Ẩn	Đông Thuận, thị xs4 Bình Minh, Vĩnh Long	5295/2023/PQ-TT ngày 07/11/2023	353/QĐ-CTHADS ngày 02/8/2024	20/09/2024	73.046	x			19/08/2024	CĐK
II	**Chi cục THADS tp.Vĩnh Long**	**1.707**	**1.707**	**1.707**	**1.707**	**1.707**	**1.707**	**1.707**	**0**	**0**	**1.707**	
1	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Chương	107A, Nguyễn Huệ, p2, TPVL	269/DSST - 19/10/2010	717/QĐ-CCTHA-29/11/2010	236/QĐ-27/9/2018	AP 10415	x			19/12/2018	
2	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Chương	107A, Nguyễn Huệ, p2, TPVL	269/ DSST - 19/10/2010	738/QĐ-CCTHA-29/11/2010	235/QĐ-27/9/2018	Trả 213300	x			19/12/2018	
3	Nguyễn Phước Điện	Thái Thị Mỹ Hạnh	52/118, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	74/DSPT-28/5/2013	679/QĐ-CCTHA-07/7/2013	125/QĐ-23/9/2015	trả cho bà Trang 37.069	x			01/10/2018	
4	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Định Cương	123B, Nguyễn Huệ, p2	18/DSST-15/01/2014	342/QĐ-CCTHA - 27/01/2014	124/QĐ-09/9/2019	AP7500	x			09/09/2019	
5	Nguyễn Phước Điện	Đặng Hồng Phúc	3H, Nguyễn Văn Lâu, p8	77/DSST-8/9/2014	252/QD-CCTHA-14/11/14	196/QĐ-29/9/2015	AP 18370	x			29/09/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
6	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Định Cương	123B, Nguyễn Huệ, p2	16/KDST-01/4/2015	849/QD-CCTHA - 15/5/2015	125/QD-09/9/2019	AP 11427	x			09/09/2019	
7	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH XD Phi Dương	phường 9, TpVL	05/KDST-29/3/2013	1121/QĐ-CCTHA - 10/8/2015	63/QĐ- 27/6/2017	Bồi thường 58862	x			15/06/2017	
8	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Định Cương	123B, Nguyễn Huệ, p2	18/KDST-15/01/2014	722/QĐ-CCTHA - 24/02/2016	126/QD-09/9/2019	Trả 300000	x			09/09/2019	
9	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	phường 9, TpVL	59/DSPT-27/5/2016	1173/QĐ-CCTHA - 08/7/2016	122/QĐ-07/8/2017	Bồi thường 399,400	x			11/01/2018	
10	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Phước Anh	số 66/6, k2, p9	07/KDST-05/9/2016	146/QĐCCTHA-28/10/2016	167/QĐ-31/8/2020	BT 1323000	x			18/08/2020	
11	Nguyễn Phước Điện	Võ Hữu Lộc	Phường 2, TP Vĩnh Long	68/DSST-30/9/2016	212/QĐ-CCTHA-10/11/2016	151/QĐ-29/8/2017	Bồi thường 39,482	x			21/06/2017	
12	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	phường 9, TpVL	08/DSST-28/02/2017	669/QĐ-CCTHA - 03/4/2017	50/QĐ- 08/6/2017	án phí 2984	x			29/10/2018	
13	Nguyễn Phước Điện	Ngô Thị Mỹ Dung	259/6/5, k4, p9	10/DSST-22/02/2017	812/QĐ-CCTHA -12/5/2017	114/QĐ-29/8/2019	BT 19169	x			12/04/2019	
14	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	phường 9, TpVL	78/DSPT-11/5/2017	913/QĐ-CCTHA - 07/6/2017	120/QĐ-07/8/2017	Bồi thường 695,000	x			11/01/2018	
15	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tuấn Kiệt	37/1, Xóm Bún, p2	09/QĐSTDS-09/8/2017	1158/QĐCCTHA -09/8/2017	173/QD-31/8/2020	BT 4000	x			28/08/2020	
16	Nguyễn Phước Điện	Bùi Văn Thiên,Chính	166/3B,Phạm Hùng,p9	61/DSST-18/8/2017	05/QĐ-CCTHA - 03/10/2017	02/QĐ-02/11/2018	BT 217000	x			12/04/2019	
17	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Thân + Tường	168/8, Phạm Hùng, p9	93/DSST - 26/9/2017	483/QĐ-CCTHA - 09/01/2018	42/QĐ- 05/3/2018	BT 535925	x			11/01/2018	
18	Nguyễn Phước Điện	Lương Thành Đang + Phụng	A115, k3, p9	05/DSPT-08/01/2018	756/QĐCCTHA-20/3/2018	95/QĐ - 07/5/2018	BT 29500	x			02/04/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
19	Nguyễn Phước Điện	Trần Huy Luyến, Lệ,Kha	35/3D, k2, p9	64/DSPT-24/4/2018	981/QĐCCTHA 22/5/2018	113/QĐ-29/8/2019	BT 655526	x			26/08/2019	
20	Nguyễn Phước Điện	Võ Ngọc Thức	117C, Phạm Hùng, p9	01/QĐDS-20/11/18	171/QĐ-CCTHA-01/11/2018	06/QĐ-05/12/2018	BT 1,544,812	x			09/11/2018	
21	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Lộc	Phường 2, TP Vĩnh Long	56/DSST-11/9/2018	254/QĐ-CCTHA-13/11/2018	86/QĐ-24/7/2019	BT 36001	x			04/01/2019	
22	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Lộc	54/70, Phạm Hùng, p2, TPVL	56/DSST - 11/9/2018	255/QĐ - CCTHA-13/11/2018	38/QĐ - 29/3/2019	AP: 1.800	x			04/01/2019	
23	Nguyễn Phước Điện	Tô Ánh Minh	phường 9, TpVL	13/KDST-21/02/2019	660/QĐ-CCTHA - 21/02/2019	52/QĐ- 22/4/2019	Bồi thường 980,000	x			22/04/2019	
24	Nguyễn Phước Điện	Võ Hoàng Văn + Thúy	A 65, k3, p9	27/DSPT-25/02/2019	760/QĐ-CCTHA-13/3/2019	53/QĐ-22/4/2019	BT 295500	x			03/04/2019	
25	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Phương Thảo	Phường 2, TP Vĩnh Long	15/DSST-16/4/2019	944/QĐ-CCTHA-02/5/2019	85/QĐ-24/7/2019	án phí 728	x			01/07/2019	
26	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thành Sang	1/6, k2, p9	25/QĐST-DS-05/6/2019	1120/QĐCCTHA-19/6/2019	157/QĐ-31/8/2020	AP 5597	x			13/03/2020	
27	Nguyễn Phước Điện	Tô Mai Sau	40/7, k2, p9	02/QĐST-KDTM-13/3/19	143/QĐCCTHA-04/10/2019	241/QĐ-28/9/2020	BT 3,023,625	x			23/09/2020	
28	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thành Sang	1/6, k2, p9	25/QĐST-DS-05/6/2019	249/QĐCCTHA-30/10/2019	93/QĐ-17/8/2020	BT 223895	x			13/03/2020	
29	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Ngọc Cẩm	71/100, Nguyễn Huệ, p2	103/DSST-06/9/2019	373/QĐCCTHA-13/11/2019	158/QĐ-31/8/2020	AP 3277	x			12/06/2020	
30	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Hiền	173/3A, Phạm Hùng, p9	02/KDTMPT-22/3/2013	399/QĐCCTHA-18/11/2019	246/QĐ-28/9/2020	AP14688	x			24/09/2020	
31	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	168/8, k4, p9	128/DSST-01/11/2019	549/QĐCCTHA-20/12/2019	161/QĐ-31/8/2020	BT 725000	x			20/01/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
32	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	168/8, k4, p9	128/DSST-01/11/2019	560/QĐCCTHA-27/12/2019	162/QĐ-31/8/2020	AP 33000	x			20/01/2020	
33	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trọng Huy	82, Lưu Văn Liệt, p2	169/DSPT-24/9/2012	678/QĐCCTHA-01/01/2020	94/QĐ-17/8/2020	AP 2835	x			28/07/2020	
34	Nguyễn Phước Điện	Phan Hoàng Phong + Bé Hai	48/6, Lưu Văn Liệt, p2	86/HSST-02/10/2019	709/QCCTHA-06/01/2020	102/QĐ-17/8/2020	BT 25600	x			12/06/2020	
35	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Ngọc Cẩm	71/100, Nguyễn Huệ, p2	103/DSST-06/9/2019	754/QĐCCTHA-15/01/2020	56/QĐ-16/6/2020	BT 65541	x			12/06/2020	
36	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Mỹ An	272, HHT, p2	58/QĐST-DS-07/11/2019	761/QĐCCTHA-15/01/2020	135/QĐ-20/8/2020	AP 2990	x			10/02/2020	
37	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phúc Hậu	B27, k3, p9	160/DSST-16/12/2019	925/QĐCCTHA-20/02/2020	98/QĐ-17/8/2020	AP 12740	x			17/03/2020	
38	Nguyễn Phước Điện	Trần Minh Hiền	64C, k2, p9	24/HSPT-19/02/219	1028/QĐCCTHA-23/3/2020	96/QĐ-17/8/2020	BT 13708	x			20/07/2020	
39	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Bích Sơn	158/9, Lê Thái Tổ, p2	155/DSST-06/12/2019	1148/QĐCCTHA-13/5/2020	101/QĐ-17/8/2020	AP 1400	x			10/08/2020	
40	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phúc Hậu	B27, k3, p9	14/DSST-09/3/2020	1267/QĐCCTHA-05/6/2020	99/QĐ-17/8/2020	AP5443	x			17/03/2020	
41	Nguyễn Phước Điện	Đào Công Lý	26/1B, Phạm Hùng, p9	14/QĐST-DS-20/02/2020	1271/QĐCCTHA-05/6/2020	100/QĐ-17/8/2020	AP 1548	x			15/06/2020	
42	Nguyễn Phước Điện	Bùi Nhật Duy	69/29/Lê Thái Tổ, P2	73/DSST-06/8/2020	104/QĐCCTHADS-02/10/2020	07/QĐ-10./11/2020	AP 2,326	x			04/11/2020	
43	Nguyễn Phước Điện	Trần Bá Quyền	14/10/3D Xóm Chài	177/HNGĐ-29/11/2011	157/QĐCCTHADS 15/10/2020	08/QĐ-10./11/2020	CDNC 12,000	x			04/11/2020	
44	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Huệ Thông	168/13AlÊ Thái Tổ, p2	71/DSPT-26/5/2014	59/QĐCCTHADS-01/10/2020	06/QĐ-10./11/2020	AP 3598	x			04/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
45	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Hồng Nhung	168/20 Lê Thái Tổ, P2	164/HNGĐ-ST-31/7/2020	322/QĐ-CCTHADS-17/11/2020	09/QĐ-24/11/2020	CDNC 28,000	x			19/11/2020	
46	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thành Nhung	9/23 Cây Khế, K7, P2	81/HSST-29/9/2020	313/QĐ-CCTHADS-13/11/2020	12/QĐ-04/12/2020	SC 2,870	x			16/11/2020	
47	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hồng Hoa	9/23 Cây Khế, K7, P2	81/HSST-29/9/2020	312/QĐ-CCTHADS-13/11/2020	14/QĐ-04/12/2020	AP 200, SC 1,218	x			16/11/2020	
48	Nguyễn Phước Điện	Đặng Ngọc Cẩm	27/1B, K3, P9	45/DSST-09/8/2018	545/QĐ-CCTHADS-20/12/2019	17/QĐ-21/12/2020	BT 5,123	x			15/12/2020	
49	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phương Lành	A38, tổ 109, K3, P9	127/DSST-31/10/2019	591/QĐ-CCTHADS-27/12/2019	18/QĐ-21/12/2020	AP 2,000	x			15/12/2020	
50	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hoàng Anh	164/2 Phạm Hùng, P9	141/DSST-21/11/2019	721/QĐ-CCTHADS-13/01/2020	19/QĐ-22/12/2020	AP 12,274	x			16/12/2020	
51	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Hòa	60Bis, Lưu Văn Liệt, P2, TPVL	97/HSPT-23/8/2002	722/QĐ-CCTHA-30/10/2002	157/QĐ-20/11/2015	Án phí 50 + Phạt 14.000	x			20/12/2018	
52	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Kim Loan	128 Trần Văn Ơn, p1, TPVL	56/HSST - 18/8/2005	910/QĐ-CCTHA - 17/11/2005	259/QĐ-26/9/2019	AP 400; Phạt 42314	x			23/09/2019	
53	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Long, Giàu	Nguyễn Huệ, phường 2, Tp Vĩnh Long	271/DSPT-04/11/2008	1040/QĐ-CCTHA-11/11/2008	368/QĐ-19/9/2016	Án phí 11520	x			24/09/2018	
54	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh + Phong	09A, Lê Thị Hồng Gấm, P2, Tp Vĩnh Long	310/DSPT-29/12/2010	94/QĐ-CCTHA-11/02/2011	247/QĐ-29/9/2015	Trả cho bà Hương 141.755	x			11/07/2019	
55	Nguyễn Phước Điện	Đoàn Huỳnh Trường Vũ	20Bis, Ngô Quyền, P2, Tp Vĩnh Long	91/HSST-19/3/2010	256/QĐ-CCTHA-18/4/2011	173/QĐ-20/11/2015	Án phí 40344 + SC 5.000	x			28/12/2018	
56	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Hạnh +Hải	201/5, Phạm Hùng,p9	56/HSST-19/01/1999	365/QĐ-CCTHA - 25/5/2011	50/QĐ-19/8/15	AP100; SC 27595	x			16/04/2019	
57	Nguyễn Phước Điện	Dương Thị Lệ + Tuấn	109E, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	138/DSPT-21/7/2011	535/QĐ-CCTHA-02/8/2011	222/QĐ-29/9/2015	Trả cho bà Hoa 1.771.796	x			25/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
58	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Tài Lộc	60/17,K2,P9	06/KDTST - 18-08-2011	606/QĐ-CCTHA - 19-09-11	209/QĐ- 29/09/15	AP: 11009	x			02/06/2017	
59	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Cẩm Chương	100, Nguyễn Huệ, P2, TPVL	55/DSST-14/7/2011	618/QĐ-CCTHA-20/9/2011	165/QĐ-20/11/2015	Án phí 5.700	x			19/09/2017	
60	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Cẩm Chương	100, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	54/DSST-14/7/2011	613/QĐ-CCTHA-20/9/2011	166/QĐ-20/11/2015	Án phí 12.600	x			19/09/2017	
61	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh	09A, Lê Thị Hồng Gấm, P2, Tp Vĩnh Long	15/KDPT-27/6/2011	736/QĐ-CCTHA-24/10/2011	248/QĐ-29/9/2015	Hiện vật là két bia và nước ngọt	x			11/07/2019	
62	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh	09A, Lê Thị Hồng Gấm, P2, Tp Vĩnh Long	101/DSPT-17/5/2011	746/QĐ-CCTHA-08/11/2011	249/QĐ-29/9/2015	trả cho bà Phấn 61.632	x			11/07/2019	
63	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tấn Đức	17E, Lê Thái Tổ, P2, Tp Vĩnh Long	09/QĐST-19/8/2011	871/QĐ-CCTHA-22/12/2011	233/QĐ-29/9/2015	trả cho ông Bé 130.400	x			13/08/2015	
64	Nguyễn Phước Điện	Dương Thị Lệ	109E, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	147/DSPT-28/8/2012	919/QĐ-CCTHA-24/9/2012	226/QĐ-29/9/2015	Trả cho bà Vân 800.000	x			25/09/2019	
65	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh	09A, Lê Thị Hồng Gấm, P2, Tp Vĩnh Long	174/DSPT-09/10/2012	1136/QĐ-CCTHA-13/11/2012	250/QĐ-29/9/2015	Án phí 11.599	x			11/07/2019	
66	Nguyễn Phước Điện	Dương Thị Lệ + Tuấn	109E, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	137/DSPT-07/8/2012	1150/QĐ-CCTHA-21/11/2012	225/QĐ-29/9/2015	Trả cho bà Trang 383.401	x			25/09/2019	
67	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Chí Duẫn	70/26, Lê Thị Hồng Gấm, P2, TPVL	50/HSST-27/5/2011	95/QĐ-CCTHA-24/01/2013	150/QĐ-20/11/2015	Phạt 85.522 + Sung công 3.000 + AP 200	x			19/12/2018	
68	Nguyễn Phước Điện	Trần T Ngọc Anh	9A, Lê T Hồng Gấm, p2, TPVL	28/KDPT28/12/2012	336/QĐ-CCTHA-24/4/2013	422/THA 29/9/2016	Bồi thường 21.028	x			08/08/2019	
69	Nguyễn Phước Điện	Dương Thị Lệ	109E, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	12/DSST-06/5/2013	473/QĐ-CCTHA-17/5/2013	228/QĐ-29/9/2015	Trả cho Công ty chăn nuôi 2,152,708	x			25/09/2019	
70	Nguyễn Phước Điện	Lâm Thị Trúc Ly	Phường 2, TP Vĩnh Long	50/DSST-22/4/2013	488/QĐ-CCTHA-20/5/2013	76/QĐ-05/3/2018	Bồi thường 16183	x			26/04/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
71	Nguyễn Phước Điện	Lâm Thị Trúc Ly	Phường 2, TP Vĩnh Long	120/DS-04/9/2013	16/QĐ-CCTHA-30/9/2013	77/QĐ-05/3/2018	Bồi thường 57624	x			26/04/2018	
72	Nguyễn Phước Điện	Lâm Thị Trúc Ly	Phường 2, TP Vĩnh Long	113/QĐ-06/8/2013	18/QĐ-CCTHA-30/9/2013	78/QĐ-05/3/2018	Bồi thường 17713	x			26/04/2018	
73	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Ngọc Bích	số 57, Lê Thị Hồng Gấm, P2, TPVL	133/DSPT-03/9/2013	110/QĐ-CCTHA-14/10/2013	127/QĐ-23/9/2015	trả cho bà Thu 34.433	x			19/12/2018	
74	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Chí Tòng	16 k3, p9	101/DSST-25/9/2013	168/QĐ-CCTHA - 06/11/2013	253/QĐ- 29/9/15	AP 3999	x			19/09/2019	
75	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Nam Mỹ Thuận	phường 9, TpVL	11/KDST-21/01/2014	856/QĐ-CCTHA - 23/6/2014	62/QĐ- 27/6/2017	Bồi thường 2,080,000	x			15/06/2017	
76	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Đằng Giao	411 k5, p9	53/HSST -12-06-2014	862/QĐ-CCTHA - 23-06-14	255/QĐ- 26-09-15	SC: 25607	x			02/06/2017	
77	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trung Nhân	33, Ngô Quyền, P2, TPVL	24/KDST-17/7/2014	1063/QĐ-CCTHA-27/8/2014	160/QĐ-20/11/2015	Án phí 2.390	x			01/10/2018	
78	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trung Nhân	33, Ngô Quyền, P2, TPVL	23/KDST-17/7/2014	1061/QĐ-CCTHA-27/8/2014	161/QĐ-20/11/2015	Án phí 5.815	x			01/10/2018	
79	Nguyễn Phước Điện	Công ty TNHH Gia Lộc	84, Nguyễn Huệ, P2, TPVL	31/KDST-11/8/2014	1085/QĐ-CCTHA-03/9/2014	156/QĐ-20/11/2015	Án phí 3.738	x			08/08/2019	
80	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Hồng Hà	số 67 A, Lê Thị Hồng Gấm, P2, TPVL	116/HSPT-30/9/2014	110/QĐ-CCTHA-16/10/2014	123/QĐ-23/9/2015	sung công 44.570	x			25/12/2018	
81	Nguyễn Phước Điện	Tăng Thị Bạch + Mười	11, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	94/DSPT-17/7/2014	255/QĐ-CCTHA-14/11/2014	126/QĐ-23/9/2015	Án phí 2.411	x			01/03/2020	
82	Nguyễn Phước Điện	Phan Hồng Ngọc	132A Phạm Hùng, k5,p9	352/HSPT- 03-06-2014	455/QĐ-CCTHA - 14-01-15	92/QĐ-19-08-15	SC: 10000	x			02/06/2017	
83	Nguyễn Phước Điện	Trần Kim Long	41/50, Phạm Hùng, P2, Tp Vĩnh Long	101/DSPT-27/5/2015	956/QĐ-CCTHA-18/6/2015	18/QĐ-12/8/2015	Án phí 5.202	x			28/12/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
84	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trung Nhân + Nam	33, Ngô Quyền, P2, Tp Vĩnh Long	36/DSST-10/6/2015	1066/QĐ-CCTHA-24/7/2015	19/QĐ-12/8/2015	trả cho ông Thanh 294.780	x			01/10/2018	
85	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trung Nhân + Nam	33, Ngô Quyền, P2, Tp Vĩnh Long	36/DSST-10/6/2015	1065/QĐ-CCTHA-24/7/2015	20/QĐ-12/8/2015	Án phí 14.780	x			01/10/2018	
86	Nguyễn Phước Điện	Võ Tăng Đình Tâm	Nguyễn Huệ, phường 2, Tp Vĩnh Long	07/QĐ.PT-19/11/2012	1068/QĐ-CCTHA-24/7/2015	363/QĐ-19/9/2016	Trả 279,051	x			17/03/2020	
87	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Triệu Mỹ	98/5A K3 P9	50/HSST - 29-06-2015	1106/QĐ-CCTHA - 06-08-15	118/QĐ- 25-11-15	SC 7320	x			02/06/2017	
88	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	76/6 k2 p9	57/HSST - 15-07-2015	1157/QĐ-CCTHA - 27-08-15	259/QĐ- 29/09/15	SC: 5215	x			13/06/2016	
89	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Bích Hà	1/2D, k2, p9	58/HSST-16/7/2015	1158/QĐ-CCTHA - 27/8/2015	219/QĐ-26/01/2016	SC 7343	x			02/06/2017	
90	Nguyễn Phước Điện	Võ Phát Tài	46/28, LTT, p2	80/HSST-28/9/2015	132/QĐ-CCTHA-05/10/2015	229/QD-27/9/2018	TT 74110	x			25/07/2017	
91	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Bích Sơn, Dũng	Phường 2, TP Vĩnh Long	14/QĐ.PT-10/9/2015	221/QĐ-CCTHA-20/10/2015	224/QĐ-29/9/2017	án phí 5,788	x			17/03/2020	
92	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thi Bích Sơn, Dũng	Phường 2, TP Vĩnh Long	14/QĐ.PT-10/9/2015	223/QĐ-CCTHA-20/10/2015	225/QĐ-29/9/2017	Bồi thường 115,758	x			17/03/2020	
93	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Minh Chánh	khóm 2, phường 9, TpVL	32/HNGĐ-20/7/2015	243/QĐ-CCTHA - 21/10/2015	327/QĐ-14/9/2016	Cấp dưỡng 600	x			09/09/2016	
94	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tấn Khuân	Lộ Bờ Ròn, phường 9, TpVL	266/HNST-08/10/2015	299/QĐ-CCTHA - 11/11/2015	325/QĐ-14/9/2016	Cấp dưỡng 1000	x			12/09/2016	
95	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	khóm 5, phường 9, TpVL	57/HSST - 15/7/2015	353/QĐ-CCTHA - 23/11/2015	341/QĐ-14/9/2016	Bồi thường 47000	x			13/06/2016	
96	Nguyễn Phước Điện	Bùi Văn Nhân	khóm 3, phường 9, TpVL	96/HNGĐ-19/5/2015	598/QĐ-CCTHA - 13/01/2016	333/QĐ-14/9/2016	Cấp dưỡng 1500	x			09/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
97	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tấn Khuân	Lộ Bờ Ròn, phường 9, TpVL	266/HNST-08/10/2015	628/QĐ-CCTHA-18/01/2016	326/QĐ-14/9/2016	Bồi thường 150000	x			12/09/2016	
98	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	khóm 5, phường 9, TpVL	57/HSST - 15/7/2015	686/QĐ-CCTHA-03/02/2016	324/QĐ-14/9/2016	Bồi thường 58300	x			13/06/2016	
99	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Thu Hương	Phường 2, TP Vĩnh Long	03/DSST-19/01/2016	752/QĐ-CCTHA-01/3/2016	398/QĐ-22/9/2016	ÁN PHÍ 3.119	x			22/09/2016	
100	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Thu Hương	Phường 2, TP Vĩnh Long	03/DSST-19/01/2016	761/QĐ-CCTHA-03/3/2016	386/QĐ-22/9/2016	TRẢ 81,890	x			22/09/2016	
101	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	khóm 5, phường 9, TpVL	95/DSST-17/12/2015	780/QĐ-CCTHA - 09/03/2016	334/QĐ-14/9/2016	Bồi thường 7500	x			13/06/2016	
102	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Văn Sành	41/20, Phạm Hùng, p2	27/DSST-09/3/2016	843/QĐ-CCTHA-04/4/2016	375/QĐ-19/9/2016	AP8550	x			27/12/2018	
103	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh	9A, LTHG,p2	174/DSST-09/10/2012	961/QĐ-CCTHA-19/5/2016	290/QĐ-30/6/2016	BT 231981	x			27/12/2018	
104	Nguyễn Phước Điện	Lê Thanh Liên	52/84/103H,Ng Huệ, p2	28/HSST-19/5/2016	981/QĐ-CCTHA-31/5/2016	315/QĐ-26/8/2016	Phạt 10000	x			25/12/2018	
105	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	phường 9, TpVL	59/DSPT-27/5/2016	1032/QĐ-CCTHA - 17/6/2016	121/QĐ-07/8/2017	án phí 19.970	x			11/01/2018	
106	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Tư Giảng	128, Lê Thái Tổ, p2	28/DSST - 29/4/2016	1126/QĐ-CCTHA-07/7/2016	349/QĐ-15/9/2016	AP 5049	x			17/03/2020	
107	Nguyễn Phước Điện	Trần Thanh Liêm	164/34 Phạm Hùng, p9	23/DSST-19/4/2016	1191/QĐ-CCTHA - 19/7/2016	323/QĐ-14/9/2016	BT 104627	x			09/08/2016	
108	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Mỹ Hiền + Liêm	B1, khu Ngọc Vân, p3	68/DSPT-16/6/2016	1192/QĐ-CCTHA - 19/7/2016	342/QĐ-15/9/2016	BT 180125	x			09/08/2016	
109	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Tư Giảng	128, Lê Thái Tổ, p2	28/DSST - 29/4/2016	1363/QĐ-CCTHA-26/8/2016	350/QĐ-15/9/2016	BT 100980	x			17/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
110	Nguyễn Phước Điện	Tăng Thị Bạch + Mười	11, Nguyễn Huệ, P2, Tp Vĩnh Long	94/DSPT-17/7/2014	60/QĐ-CCTHA-13/10/2016	156/QĐ-11/9/2017	BT 54221	x			17/03/2020	
111	Nguyễn Phước Điện	Võ Thanh Thuận	Cây Khế, phường 2, TpVL	17/HSPT-30/9/2016	122/QĐ-CCTHA-20/10/2016	08/QĐ-22/12/2016	Án phí 1.154, SC10.480	x			26/12/2018	
112	Nguyễn Phước Điện	Trần Hoàng Nam	Hoàng Hoa Thám, phường 2, TPVL	119/HSST-29/9/2016	185/QĐ-CCTHA-08/11/2016	06/QĐ-22/12/2016	Sung quỹ 67.107	x			27/12/2018	
113	Nguyễn Phước Điện	Đặng Hữu Trung	Hoàng Hoa Thám, phường 2, TPVL	119/HSST-29/9/2016	188/QĐ-CCTHA-08/11/2016	09/QĐ-22/12/2016	Sung quỹ 5.300	x			19/12/2018	
114	Nguyễn Phước Điện	Ngô Ngọc Phương Quang	64G, k5,p9	42/DSST-16/12/2016	513/QĐ-CCTHA - 17/02/2017	36/QĐ- 12/5/2017	AP 11782	x			20/02/2017	
115	Nguyễn Phước Điện	Võ Hoàng Sơn	Phường 2, TP Vĩnh Long	79/HSPT-21/11/2011	631/QĐ-CCTHA-22/3/2017	62/QĐ-18/7/2017	án phí 2,700	x			26/12/2018	
116	Nguyễn Phước Điện	Võ Hữu Lộc	Phường 2, TP Vĩnh Long	68/DSST-30/9/2016	633/QĐ-CCTHA-22/3/2017	150/QĐ-29/8/2017	Bồi thường 916,069	x			21/06/2017	
117	Nguyễn Phước Điện	Phùng Thị Phượng Liên	phường 9, TpVL	17/HSPT-09/3/2017	639/QĐ-CCTHA - 27/3/2017	72/QĐ- 03/7/2017	Án phí 400, NSC 5,251	x			06/05/2017	
118	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	phường 9, TpVL	08/DSST-28/02/2017	724/QĐ-CCTHA - 17/4/2017	35/QĐ- 08/6/2017	Bồi thường 69682	x			29/10/2018	
119	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hữu Hòa	phường 9, TpVL	50/HSPT-08/8/2016	991/QĐ-CCTHA - 22/6/2017	93/QĐ- 20/7/2017	Bồi thường 6,617	x			28/06/2017	
120	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hữu Hòa	phường 9, TpVL	50/HSPT-08/8/2016	993/QĐ-CCTHA - 22/6/2017	94/QĐ- 20/7/2017	Bồi thường 577	x			28/06/2017	
121	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Tường, Thân	phường 9, TpVL	78/DSPT-11/5/2017	900/QĐ-CCTHA - 06/6/2017	119/QĐ-07/8/2017	án phí 31,800	x			11/01/2018	
122	Nguyễn Phước Điện	Văn Mỹ Dung	75, Nguyễn Huệ, p2	39/DSST-23/5/2017	26/QĐ-CCTHA-06/10/2017	06/QĐ-29/11/2017	BT 12500000	x			08/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
123	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Bích Sơn, Dũng	158/9, LTT, p2	60/DSST-03/8/2017	01/QĐ-CCTHA-03/10/2017	07/QĐ-29/11/2017	BT 32321	x			17/03/2020	
124	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Bích Sơn, Dũng	158/9, LTT, p2	60/DSST-03/8/2017	109/QĐ-CCTHA-19/10/2017	08/QĐ-29/11/2017	AP 1616	x			17/03/2020	
125	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Thân + Tường	168/8/, Phạm Hùng, p9	93/DSST - 26/9/2017	454/QĐ-CCTHA - 25/12/2017	41/QĐ- 05/3/2018	AP 25437	x			11/01/2018	
126	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Thắm	41, k5, p9	96/DSST-27/9/2017	460/QĐ-CCTHA - 28/12/2017	44/QĐ- 05/3/2018	BT 55855	x			03/01/2018	
127	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Thắm	124C, k5, p9	96/DSST-27/9/2017	536/QĐ-CCTHA - 24/01/2018	43/QĐ- 05/3/2018	AP 2793	x			03/01/2018	
128	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hồng Hoa	9/23, Cây Khế, p2	92/HSST-25/12/2017	701/QĐ-CCTHA - 7/3/2018	168/QĐ-20/9/2019	Phạt 6880, AP 200	x			10/09/2019	
129	Nguyễn Phước Điện	Trần Công Tiến	80B, Lưu Văn Liệt, P2, TPVL	03/DSST-23/01/2018	802/QĐ-CCTHA-09/4/2018	125/QĐ-13/7/2018	án phí 1.422	x			09/03/2020	
130	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Như Mai	36B, k5,p9	07/KDST-04/5/2018	944/QĐ-CCTHA - 18/5/2018	124/QĐ-13/7/2018	AP 1500	x			05/07/2018	
131	Nguyễn Phước Điện	Trần Công Tiến	Phường 2, TP Vĩnh Long	03/DSST-23/01/2018	966/QĐ-CCTHA-18/5/2018	114A/QĐ-25/6/2018	Bồi thường 28,440	x			09/03/2020	
132	Nguyễn Phước Điện	Phùng Vũ Phương	259/66/10, k4,p9	63/HNST-20/3/2018	1047/QĐ-CCTHA - 11/6/2018	123/QĐ-13/7/2018	CD 1000	x			14/06/2018	
133	Nguyễn Phước Điện	Tống Thanh Sơn	13A, Ngô Quyền, p2, TPVL	21/HSPT - 25/01/1999	1056/QĐ - CCTHA-11/6/2018	215/QĐ-27/9/2018	Phạt 47.440	x			25/07/2018	
134	Nguyễn Phước Điện	Hố Thị Thu Thảo	130/5, Lộ Bờ Gòn,k3,p9	37/DSST-13/7/2018	14/QĐ-CCTHA - 01/10/2018	03/QĐ-08/11/2018	AP 3430	x			06/11/2018	
135	Nguyễn Phước Điện	Võ Quế Thanh	58A, LTHG, p2	31/DSST-27/7/2018	23/QĐ-CCTHA - 01/10/2018	127/QĐ-09/9/2019	Trả NH 7092	x			26/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
136	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thành Phú Sỹ Sơn	Phường 2, TP Vĩnh Long	43/DSST-30/7/2018	32/QĐ-CCTHA - 01/10/2018	89/QĐ-25/7/2019	án phí 470	x			19/04/2019	
137	Nguyễn Phước Điện	Hố Thị Thu Thảo	130/5, Lộ Bờ Gòn,k3,p9	101/DSPT-02/7/2018	73/QĐ-CCTHA - 05/10/2018	02/QĐ-08/11/2018	AP 13636	x			06/11/2018	
138	Nguyễn Phước Điện	Hố Thị Thu Thảo	130/5, Lộ Bờ Gòn,k3,p9	37/DSST-13/7/2018	93/QĐ-CCTHA - 10/10/2018	04/QĐ-08/11/2018	BT 68600	x			06/11/2018	
139	Nguyễn Phước Điện	Võ Ngọc Bích Hiền	56, Xóm Chài, p2, TPVL	349/HSPT - 05/8/2015	162/QĐ - CCTHA-01/11/2018	42/QĐ-29/3/2019	AP: 112.735	x			02/01/2019	
140	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn văn Gấm	130/11/41, Nguyễn Huệ, p2, TPVL	62/HSST - 28/8/2018	205/QĐ - CCTHA-02/11/2018	39/QĐ - 29/3/2019	SC 8.000	x			17/03/2019	
141	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tấn Phát	158/24/6, Lê Thái Tổ, p2, TPVL	21/HSST - 09/3/2016	250/QĐ - CCTHA-13/11/2018	36/QĐ - 29/3/2019	BT 50.000	x			16/01/2019	
142	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Ngọc Trâm	130/11/19A, Nguyễn Huệ, p2, TPVL	71/DSST - 24/10/2018	387/QĐ - CCTHA-14/12/2018	37/QĐ 29/3/2019	BT: 32.000	x			03/01/2019	
143	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thành Phú Sỹ Sơn	Phường 2, TP Vĩnh Long	43/DSST-30/7/2018	441/QĐ-CCTHA-02/01/2019	87/QĐ-24/7/2019	BT 9,405	x			19/04/2019	
144	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Kim Hoàng	115/1, Lê Thái Tổ, p2, TPVL	69/DSST - 17/10/2018	479/QĐ - CCTHA-02/01/2019	41/QĐ - 29/3/2019	AP: 2.703	x			06/03/2019	
145	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Nhật Anh Tuấn	70A, Nguyễn Huệ, p2, TPVL	111/HSST - 26/11/2018	532/QĐ - CCTHA-11/01/2019	40/QĐ - 29/3/2019	SC: 2.500	x			07/03/2019	
146	Nguyễn Phước Điện	Võ Hoàng Văn + Thúy	19/18A, k1,p3	27/DSPT-25/02/2019	748/QĐCCTHA-13/3/2019	71/QĐ-03/7/2019	AP 14775	x			15/05/2019	
147	Nguyễn Phước Điện	Phạm Ngọc Khanh	phường 9, TpVL	122/HNST-17/5/2018	782/QĐ-CCTHA - 23/4/2019	54/QĐ- 22/4/2019	Cấp dưỡng 1,500	x			18/11/2019	
148	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Kiều Oanh	130/11/31, Nguyễn Huệ,p2	19/HSST-12/3/2019	972/QĐ-CCTHA - 03/5/2019	167/QĐ-20/9/2019	Phạt 8,770	x			11/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
149	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Phúc Khang	286/8A, k1, p9	40/DSST-09/4/2019	1036/QĐCCTHA-21/5/2019	72/QĐ-03/7/2019	AP 1250	x			04/06/2019	
150	Nguyễn Phước Điện	Võ Phan Tâm Thanh	Phường 2, TP Vĩnh Long	46/DS-22/4/2019	1056/QĐ-CCTHA-31/5/2019	83/QĐ-24/7/2019	án phí 4472	x			01/07/2019	
151	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Phúc Khang	286/8A, k1, p9	40/DSST-09/4/2019	1058/QĐCCTHA-31/5/2019	73/QĐ-03/7/2019	BT 25000	x			04/06/2019	
152	Nguyễn Phước Điện	Mai Hữu Tín	Phường 2, TP Vĩnh Long	29/HSST-02/5/2019	1117/QĐ-CCTHA-19/6/2019	84/QĐ-24/7/2019	án phí 640	x			09/07/2019	
153	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Ngọc Thêm	38G, k1, p9	50/DSST-03/5/2019	1189/QĐCCTHA-02/7/2019	98/QĐ-05/8/2019	AP 2956	x			29/07/2019	
154	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Ngọc Anh	Phường 2, TP Vĩnh Long	15/KDTM-27/6/2011	1216/QĐ-CCTHA - 03/7/2019	88/QĐ-24/7/2019	án phí 10,306	x			08/08/2019	
155	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Ngọc Lan	69/7, Lê Thái Tổ, p2	68/DSST-17/6/2019	16/QĐCCTHA-01/10/2019	57/QĐ-16/6/2020	AP 1460	x			12/06/2020	
156	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Ngọc Lan	69/7, Lê Thái Tổ, p2	68/DSST-17/6/2019	57/QĐCCTHA-01/10/2019	58/QĐ-16/6/2020	BT 29204	x			12/06/2020	
157	Nguyễn Phước Điện	Võ Phan Tâm Thanh	58A, LTHG, p2	46/DSST-22/4/2019	116/QĐCCTHA-01/10/19	52/QĐ-14/5/2020	BT89437	x			10/10/2019	
158	Nguyễn Phước Điện	Hồ Thị Ý Linh	207/21, K4,P9	49/DSST-30/6/2020	45/QĐCCTHA-01/10/2020	26/QĐ-11/01/2021	án phí 617	x			07/01/2021	
159	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Quang	259/6/16A K4, P9	212/HSPT-06/5/2019	440/QĐCCTHA-16/12/2020	34/QĐ-15/01/2021	án phí 400, NSC 20000	x			11/01/2021	
160	Nguyễn Phước Điện	Võ Quế Thanh	58A, Lê Thị Hồng Gấm, P2	101/DSST-17/9/2020	403/QĐCCTHA-16/12/2020	35/QĐ-15/01/2021	án phí 1554	x			13/01/2021	
161	Nguyễn Phước Điện	Mai Ánh Tuyết	02/4 khóm 2, P9	126/DSST-30/10/2019	812/QĐ-CCTHA - 03/02/2020	41/QĐ- 09/3/2021	AP 855	x			15/01/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
162	Nguyễn Phước Điện	Lê Quốc Việt+Lê Bé Tư	59/1B Phạm Hùng, P9	73/HSST-19/8/2019	251/QĐ-CCTHA-30/10/2019	56/QĐ-12/4/2021	BT 3000	x			06/04/2021	
163	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Ngọc Dung	9/23 Cây Khế, K7, P2	81/HSST-29/9/2020	311/QĐ-CCTHA-13/11/2020	59/QĐ-12/4/2021	phạt 35.000 SC 26.845 AP 200	x			16/11/2020	
164	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH TMDV và tin học Tuấn Anh	69/6D K2, P9	06/KDTM-ST-18/8/2020	559/QĐ-CCTHA-19/01/2021	57/QĐ-12/4/2021	AP 17.563	x			05/04/2021	
165	Nguyễn Phước Điện	Võ Tấn Châu	38 Xóm Chài, P2	62/DSST-20/7/2020	445/QĐ-CCTHA-17/12/2020	51/QĐ-30/3/2021	BT 163.322	x			12/01/2021	
166	Nguyễn Phước Điện	Võ Tấn Châu	38 Xóm Chài, P2	62/DSST-20/7/2020	137/QĐ-13/10/2020	52/QĐ-30/3/2021	AP 8.166	x			12/01/2021	
167	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Phụng	41/44 hộ 4, k2, P9	56/QĐST-DS-09/11/2020	452/QĐ-CCTHA-04/01/2020	42/QĐ-19/3/2021	BT 50.000	x			05/01/2021	
168	Nguyễn Phước Điện	Đoàn Nguyên Khang	63/3 Phạm Hùng, P2	19/DSST-24/02/2021	886/QĐ-CCTHA-12/4/2021	64/QĐ-18/5/2021	BT 40.177	x			05/05/2021	
169	Nguyễn Phước Điện	Đoàn Nguyên Khang	63/3 Phạm Hùng, P2	19/DSST-24/02/2021	919/QĐ-CCTHA-15/4/2021	63/QĐ-18/5/2021	AP 2.009	x			05/05/2021	
170	Nguyễn Phước Điện	Phan Thị Huệ Phương	63/3 Phạm Hùng, P2	33/DSST-24/3/2021	965/QĐ-CCTHA-07/5/2021	65/QĐ-18/5/2021	AP 3.130	x			05/05/2021	
171	Nguyễn Phước Điện	Võ Quế Thanh	58A Lê Thị Hồng Gấm, P2	15/DSST-19/02/2021	969/QĐ-CCTHA-07/5/2021	62/QĐ-17/5/2021	AP 4.194	x			11/05/2021	
172	Nguyễn Phước Điện	Hà Quốc Trung	29 Lê Thái Tổ, P2	100/DSST 17/9/2020	405/QĐ-CCTHA-16/12/2020	68/QĐ-26/5/2021	AP 1.753	x			20/05/2021	
173	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Ngọc Cẩm	71/100 Nguyễn Huệ, P2	23/DSST-26/02/2021	1116/QĐ-CCTHA-01/6/2021	71/QĐ-15/6/2021	AP 5.769	x			10/06/2021	
174	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Hồng Mai	50C Lê Thái Tổ, P2	49/DSST-19/4/2021	1151/QĐ-CCTHA-07/6/2021	72/QĐ-15/6/2021	AP 1.067	x			14/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
175	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Liên Hoa	1044 Tân Quới Đông, Trường An	40/HSPT-28/5/2021	1218/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	106/QĐ-08/7/2021	NSC 2.083	x			02/07/2021	
176	Nguyễn Phước Điện	Phan Thị Huệ Phương	63/3 Phạm Hùng, P2	33/DSST-24/3/2021	1199/QĐ-CCTHADS-23/6/2021	107/QĐ-08/7/2021	BT 62.602	x			20/05/2021	
177	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Hồng Mai	50C Hoàng Hoa Thám, P2	49/DSST-19/4/2021	1190/QĐ-CCTHADS-16/6/2021	127/QĐ-06/8/2021	BT 21.338	x			28/06/2021	
178	Nguyễn Phước Điện	Võ Quế Thanh	58A Lê Thị Hồng Gấm, P2	15/DSST-19/02/2021	1237/QĐ-CCTHADS-01/7/2021	128/QĐ-06/8/2021	BT 83.893	x			11/05/2021	
179	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Minh Tân	33Bis Cây Khế, K6,P2	01/HSPT-12/3/2021	1031/QĐ-CCTHADS-13/5/2021	129/QĐ-06/8/2021	BT 78.750 CD 1.500	x			28/06/2021	
180	Nguyễn Phước Điện	Tô Thanh Hưng	40/7 Lộ Bờ Gòn, P9	42/DSST-05/3/2009	239/QĐCCTHADS-13/3/2009	214/QĐ-30/8/2021	BT 391.545	x			25/08/2021	
181	Nguyễn Phước Điện	DNTN Võ Phương Thảo	15B, Phạm Hùng, P9	05/KDTMST-29/5/2019	76/QĐ-CCTHADS-01/10/2019	218/QĐ-30/8/2021	BT 130.770	x			26/08/2021	
182	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Trần Hoàng Yên Nhi	117A, K5, P9	58/DSST-23/5/2019	126/QĐ-CCTHADS-02/10/2019	219/QĐ-30/8/2021	BT 11.813	x			26/08/2021	
183	Nguyễn Phước Điện	Cty Du lịch Vĩnh Long	208/6B, K3, P9	06/QĐST-KDTM-30/6/2020	56/QĐ-CCTHADS-01/10/2020	226/QĐ-30/8/2021	AP 2.430	x			27/08/2021	
184	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Đặng Trường Giang	31 Nguyễn Huệ, P2	18/DSST-22/02/2021	1017/QĐ-CCTHADS-13/5/2021	227/QĐ-30/8/2021	BT 140.000	x			27/08/2021	
185	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Mai Trang	150/2, K2, P4	87/HSST-25/11/2016	363/QĐ-CCTHADS-22/12/2016	229/QĐ-28/8/2020	AP 5.700	x			24/08/2020	
186	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Bút	30/2D, k2, P9	75/DSST-08/5/2012	426/QĐ-CCTHADS-20/11/2019	234/QĐ-30/8/2021	AP 715	x			24/08/2021	
187	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Anh Đào	27/35, Hoàng Hoa Thám, P2	190/DSST-12/12/2017	520/QĐ-CCTHADS-13/01/2021	236/QĐ-30/8/2021	BT 623.806	x			24/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
188	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Đặng Trường Giang	31 Nguyễn Huệ, P2	18/DSST-22/02/2021	971/QĐ-CCTHADS-07/5/2021	237/QĐ-30/8/2021	AP 7.000	x			24/08/2021	
189	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Lê Hồng Dung	27/89A Hoàng Hoa Thám, K5, P2	40/HSPT-28/5/2021	1219/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	01/QĐ-14/10/2021	SC 1.666	x			12/10/2021	
190	Nguyễn Phước Điện	Châu Thị Kim Cúc	52/83/105, K4, P2	40/HSPT-28/5/2021	1220/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	02/QĐ-14/10/2021	NC 1.375	x			13/10/2021	
191	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Phượng	32/44/K2, P5	02/HSPT-06/01/2021	1311/QĐ-CCTHADS-15/7/2021	03/QĐ-25/10/2021	AP: 200 Phạt: 25.000	x			18/10/2021	
192	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Kim Thoa	Nguyễn Chí Thanh, K1, P5	40/HSPT-28/5/2021	1224/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	04/QĐ-25/10/2021	NC 3.000	x			19/10/2021	
193	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Thị Ngọc Hân	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	26/DSST-03/3/2021	126/QĐ-CCTHADS-15/10/2021	20/QĐ-23/12/2021	AP 654	x			22/12/2021	
194	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hồng phúc	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	25/DSST-02/3/2021	124/QĐ-CCTHADS-15/10/2021	21/QĐ-23/12/2021	AP 4.630	x			22/12/2021	
195	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hồng phúc	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	25/DSST-02/3/2021	1166/QĐ-CCTHADS-09/6/2021	22/QĐ-23/12/2021	BT 92.583	x			22/12/2021	
196	Nguyễn Phước Điện	Lê Minh Luân	14/2A K2, P3	68/HSST-30/9/2021	231/QĐ-CCTHADS-09/11/2021	41/QĐ-24/01/2022	AP 200, SC 35.080	x			24/01/2022	
197	Nguyễn Phước Điện	Trịnh Kim Mỹ	14 Xóm Chài, P2	68/DSPT-16/7/1996	15/QĐ-CCTHADS-01/10/2021	40/QĐ-24/01/2022	AP 926	x			24/01/2022	
198	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc Giàu	44D Phạm Hùng, p9	83/DSST-14/10/2021	272/QĐ-CCTHADS-22/11/2021	61/QĐ-24/02/2022	AP 2.368	x			21/02/2022	
199	Nguyễn Phước Điện	Phạm Anh Thy	249/02/04/8A Phạm Hùng, P9	87/QĐST-DS-26/10/2021	212/QĐ-CCTHADS-05/11/2021	62/QĐ-24/02/2022	AP 1.376	x			22/02/2022	
200	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Thu Hồng	40/1A , K1, P9	40/HSPT-28/5/2021	1222/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	63/QĐ-24/02/2022	SC 666	x			22/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
201	Nguyễn Phước Điện	Quang Thị Hồng Vân	16/5 Ngô Quyền, P2	02/DSST-05/01/2022	685/QĐ-CCTHADS-16/3/2022	76/QĐ-25/4/2022	AP 12.838	x			20/04/2022	
202	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Võ Xuân Duyên	17 Lê Thị Hồng Gấm, P2	86/DSST-21/10/2021	268/QĐ-CCTHADS-22/11/2021	77/QĐ-25/4/2022	AP 1.405	x			22/03/2022	
203	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Võ Xuân Duyên	17 Lê Thị Hồng Gấm, P2	86/DSST-21/10/2021	434/QĐ-CCTHADS-04/01/2022	78/QĐ-25/4/2022	BT 28.106	x			22/03/2022	
204	Nguyễn Phước Điện	Trần Ngọc Mai	185/5B K1, P9	40/HSPT-28/5/2021	1216/QĐ-CCTHA - 24/6/202021	101/QĐ-24/5/2022	SC 1.000	x			20/05/2022	
205	Nguyễn Phước Điện	Liêu Thị Bích Phượng	36/7E K2, P9	40/HSPT-28/5/2021	1217/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	102/QĐ-24/5/2022	SC 2.000	x			23/05/2022	
206	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hoàng Thái	40/9 Nguyễn Huệ, P2	13/HNGĐ-ST-21/4/2021	560/QĐ-CCTHADS-15/02/2022	100/QĐ-24/5/2022	CD 2.000	x			04/05/2022	
207	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Mười	259/92 k4, P9	40/HSPT-28/5/2021	1215/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	114/QĐ-17/6/2022	NSC 4.000	x			16/06/2022	
208	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Mỹ An	272 Hoàng Hoa Thám, p2	58/QĐST-DS-07/11/2019	1004/QĐ-CCTHADS-07/6/2022	129/QĐ-05/7/2022	trả 119.601	x			30/06/2022	
209	Nguyễn Phước Điện	Hà Thúc Thanh	52/84/34 Nguyễn Huệ, p2	163/DSST-26/12/2020	980/QĐ-CCTHADS-01/6/2022	130/QĐ-05/7/2022	trả 66.755	x			30/06/2022	
210	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phúc Hậu	B27, K3,P9	160/DSST-16/12/2019	992/QĐ-CCTHADS-01/6/2022	131/QĐ-11/7/2022	BT 254.801	x			07/07/2022	
211	Nguyễn Phước Điện	Châu Hồng Hoa	A52 K3, P9	40/HSPT-28/5/2021	1223/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	132/QĐ-11/7/2022	SC 4.666	x			06/07/2022	
212	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tấn Đức, Nguyễn Thị Tiến	17E Cây Khế, P2	04/QĐST-KDTM-06/12/2012	118/QĐ-CCTHADS-01/02/2013	150/QĐ-26/7/2022	BT 2.155.516	x			25/07/2022	
213	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Vĩnh Thái	7B Lý Tự Trọng P2, TPVL	28/DSST-21/4/2022	883/QĐ-CCTHADS-16/5/2022	107/QĐ-07/6/2022	BT 114.400	x			26/05/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
214	Nguyễn Phước Điện	Phạm Anh Dũng	124/1 k5, P9, TPVL	13/HSST-26/7/2019	54/QĐ-CCTHADS-01/10/2020	180/QĐ-11/8/2022	Phạt 40.000	x			11/08/2022	
215	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hoàng Anh	32/3D Lộ Bờ Gòn, k2, P9, TPVL	24/DSPT-17/02/2022	637/QĐ-CCTHADS-04/3/2022	179/QĐ-11/8/2022	BT 50.556	x			10/08/2022	
216	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	76/6 K5, P9, TPVL	545/DSPT-14/12/2006	87/QĐ-CCTHADS-05/10/2021	176/QĐ-11/8/2022	AP 675	x			05/08/2022	
217	Nguyễn Phước Điện	Đặng Hoàng Uyên Phương	141 đường 8/3, P5, TPVL	556/HSPT-22/9/2020	1261/QĐ-CCTHADS-07/7/2021	177/QĐ-11/8/2022	AP 12.197	x			10/08/2022	
218	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Hoàng Anh	164/2 Phạm Hùng, P9, TPVL	141/DSST-21/11/2019	984/QĐ-CCTHADS-01/6/2022	178/QĐ-11/8/2022	BT 245493540	x			08/08/2022	
219	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phú Cường	8/4A Khóm 2, P9, TPVL	167/2019/DSST-27/12/2019	975/QĐ-CCTHADS-01/6/2022	163/QĐ-02/8/2022	BT 140.253	x			21/07/2022	
220	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Phú Cường	8/4A Khóm 2, P9, TPVL	167/2019/DSST-27/12/2019	974/QĐ-CCTHADS-01/6/2022	163/QĐ-02/8/2022	AP 7.012	x			21/07/2022	
221	Nguyễn Phước Điện	Đặng Ngọc Cẩm	27/1B Phan Văn Đáng, K3, P9,TPVL	88/DSST-27/10/2021	298/QĐ-CCTHADS-01/12/2021	186/QĐ-19/8/2022	AP 2.816	x			16/08/2022	
222	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Kim Hoàng	115/1Lê Thái Tổ, P2, TPVL	69/DSST-17/10/2018	813/QĐ-CCTHADS-04/5/2022	189/QĐ-19/8/2022	BT 54.060	x			18/08/2022	
223	Nguyễn Phước Điện	Thái Chí Trong	163 Nguyễn Huệ, P2,TPVL	185/DSPT-04/12/2017	396/QĐ-CCTHA - 14/12/2018	175/QĐ-11/8/2022	BT 4.334.859	x			26/07/2022	
224	Nguyễn Phước Điện	Thái Chí Trong	163 Nguyễn Huệ, P2,TPVL	14/DSST-14/3/2017	802/QĐ-CCTHADS-08/5/2017	153/QĐ-26/7/2022	BT 439.000	x			26/07/2022	
225	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Đoan Anh	1C Xóm Chài, P2	26/DSST-07/65/2020	1015/QĐ-CCTHADS-07/6/2022	187/QĐ-19/8/2022	AP 1.119	x			15/08/2022	
226	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Ngọc Hân	A 19 Phạm Hùng, P9, TPVL	73/QĐST-DS-23/11/2017	329/QĐ-CCTHADS-06/12/2021	188/QĐ-19/8/2022	BT 240.000	x			18/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
227	Nguyễn Phước Điện	Dương Thanh Thúy	83 Phạm Hùng, P9, TPVL	22/HSST-19/01/2020	673/QĐ-CCTHADS-09/3/2022	185/QĐ-19/8/2022	AP 200 SC 3.000	x			16/08/2022	
228	Nguyễn Phước Điện	Võ Văn Mười, Tăng Thị Bạch	04 Nguyễn Huệ, p2; 5/1 Phạm Hùng, P9	149/DSPT-07/10/1997	25/QĐ-CCTHADS-01/10/2021	201/QĐ-30/8/2022	AP 2.462	x			29/08/2022	
229	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	66A khóm 3, P9, TPVL	77/DSST-08/7/2021	193/-QĐ-CCTHADS-01/11/2021	202/QĐ-30/8/2022	AP 1.879	x			29/08/2022	
230	Nguyễn Phước Điện	Đinh Hữu Phước	220B Phạm Hùng, P9	239/HSPT-05/11/2021	626/QĐ-CCTHADS-01/3/2022	203/QĐ-30/8/2022	AP 3.925	x			29/08/2022	
231	Nguyễn Phước Điện	Võ Quế Thanh	58A Lê Thị Hồng Gấm, P2	101/DSST 17/9/2020	212/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	10/QĐ-21/11/2022	BT 31.077	x			16/11/2022	
232	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Ngọc giàu	44D Phạm Hùng, p9	83/DSST-14/01/2021	218/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	11/QĐ-21/11/2022	BT 47.356	x			16/11/2022	
233	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Tiết Nghĩa	B114 Phan Văn Đáng, p9	07/DSST-17/01/2022	219/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	12/QĐ-21/11/2022	BT 48.762	x			17/11/2022	
234	Nguyễn Phước Điện	Bùi Nhựt Duy	69/29 Lê Thái Tổ, P2	73/DSST-06/8/2020	211/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	13/QĐ-21/11/2022	BT 46.527	x			18/11/2022	
235	Nguyễn Phước Điện	Hà Quốc Trung	29 Lê Thái Tổ, P2	100/DSST-17/9/2020	220-QĐ-CCTHADS-11/10/2022	14/QĐ-21/11/2022	BT 35.064	x			18/11/2022	
236	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Thị Ngọc Chi	57 Lê Thị Hồng Gấm, P2	69/HSST-27/9/2022	344-QĐ-CCTHADS-03/11/2022	27/QĐ-09/12/2022	Phạt 17.500	x			06/12/2022	
237	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Kim Qúi	53 Xóm Chài, P2	48/HSST-26/7/2022	127-QĐ-CCTHADS-03/11/2022	28/QĐ-09/12/2022	SC 5.200	x			06/12/2022	
238	Nguyễn Phước Điện	Võ Hữu Lộc	62/3 Lê Thị Hồng Gấm	65/DSST-05/8/2022	270-QĐ-CCTHADS-01/11/2022	29/QĐ-09/12/2022	AP 3.544	x			08/12/2022	
239	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Thị Tiến	159/1 Hoàng Hoa Thám, P2	181/QĐST-HNGĐ-18/8/2013	781-QĐ-CCTHADS-09/3/2016	511/QĐ-29/9/2016	CDNC 500	x			12/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
240	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Thủy Sản VL	26/3B Phạm Hùng, phường 9, TPVL	14/KDTM-ST-14/12/2018	658-QĐ-CCTHADS-21/02/2019	117b/QĐ-29/8/2019	AP 112042	x			25/09/2019	
241	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH Thủy Sản VL	26/3B Phạm Hùng, phường 9, TPVL	14/KDTM-ST-14/12/2018	659/QĐ-CCTHADS-21/2/2019	117A/QĐ-29/8/2019	BT 4042159	x			25/09/2019	
242	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Minh Bảo	123/3A K3,P9	05/QĐST-DS 20/02/2023	834/QĐ-CCTHADS-13/3/2023	99/QĐ-17/5/2023	AP 7.574	x			16/05/2023	
243	Nguyễn Phước Điện	Cty TNHH MTV Phước Anh	Lầu 1 66/6 K2, TPVL	07/KDTM-PT	02/QĐ-CCTHADS-03/10/2022	94/QĐ-12/5/2023	AP 51.690	x			12/05/2023	
244	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Chí Danh+Nguyễn Thị Mỹ Lệ	19/9 Lý Tự Trọng, P2	70/DSST-09/8/2011	78/QĐ-CCTHADS-03/10/2022	92/QĐ-12/5/2023	AP 8.920	x			08/05/2023	
245	Nguyễn Phước Điện	Trần Thanh Tuấn	152C Nguyễn Huệ, P2	106/QĐST-DS-11/12/2007	73/QĐ-CCTHADS-03/10/2022	93/QĐ-12/5/2023	AP 625	x			08/05/2023	
246	Nguyễn Phước Điện	Phùng Quang Thuận	76/6 K5, P9, TPVL	21/DSST-27/4/2022	578/QĐ-CCTHADS-21/12/2022	100/QĐ-17/5/2023	BT 14.000	x			17/05/2023	
247	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Kim Hồng	174/5E Phạm Hùng, P9	28/QĐ-PT-29/12/2022	600/QĐ-CCTHADS-03/01/2023	95/QĐ-12/5/2023	BT 104563	x			11/05/2023	
248	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Kim Hồng	174/5E Phạm Hùng, P9	28/QĐ-PT-29/12/2022	601/QĐ-CCTHADS-03/01/2023	96/QĐ-12/5/2023	AP 5.528	x			11/05/2023	
249	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Hòa	60/4Bis Lưu Văn Liệt, P2	110/DSST-08/12/2022	638/QĐ-CCTHADS-01/02/2023	97/QĐ-17/5/2023	BT 84.398	x			10/05/2023	
250	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Hòa	60/4Bis Lưu Văn Liệt, P2	110/DSST-08/12/2022	639/QĐ-CCTHADS-01/02/2023	98/QĐ-17/5/2023	AP 4.220	x			10/05/2023	
251	Nguyễn Phước Điện	Hồ Thị Thu Thảo	130/1 K3, P9	101/DSPT-02/7/2018	70/QĐ-CCTHADS-05/10/2018	106/QĐ-12/6/2023	BT 271.737	x			07/06/2023	
252	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thế Cường	35/5/ Bis Lý Tự Trọng, P2	83/DSST-17/8/2020	1150/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	111/QĐ-16/6/2023	BT 39.302	x			12/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
253	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thế Cường	35/5/ Bis Lý Tự Trọng, P2	83/DSST-17/8/2020	1144/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	112/QĐ-16/6/2023	AP 1.965	x			12/06/2023	
254	Nguyễn Phước Điện	Đặng Ngọc Cẩm	27/1B Phan Văn Đáng, K3, P9,TPVL	88/DSST-27/10/2021	1155/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	113/QĐ-16/6/2023	BT 56328	x			15/06/2013	
255	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Lan Hương	B112 K3, P9, TPVL	04/KDTM-12/5/2014	1097/QĐ-CCTHADS-22/5/2023	114/QĐ-16/6/2023	AP 2.286	x			15/06/2023	
256	Nguyễn Phước Điện	Võ Hữu Lộc	62/3 Lê Thị Hồng Gấm, p2	65/DSST-05/8/2022	1159/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	115/QĐ-16/6/2023	BT 70.887	x			08/06/2023	
257	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Đoan Anh	1C Xóm Chài, P2	26/DSST-07/5/2020	1156/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	116/QĐ-16/6/2023	BT 22.381	x			09/06/2023	
258	Nguyễn Phước Điện	Hồ Thị Ý Linh	207/21, K4,P9	49/DSST-30/6/2020	1154/QĐ-CCTHADS-01/6/2023	117/QĐ-16/6/2023	BT 12.339	x			12/06/2023	
259	Nguyễn Phước Điện	Lê Duy Linh	01 Lý Tự Trong, P2	06/HNGĐ-PT-27/3/2023	972/QĐ-CCTHADS-13/4/2023	120/QĐ-27/6/2023	CD 1.500/tháng	x			23/06/2023	
260	Nguyễn Phước Điện	Lê Trung Bình	249/3 Phạm Hùng, K1, P9	97/DSST-20/8/2008	1065/QĐ-CCTHADS-16/5/2023	122/QĐ-27/6/2023	BT 25.164	x			23/06/2023	
261	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Trâm Anh	165C K5, P9	18/QĐST-DS-18/5/2023	1199/QĐ-CCTHADS-09/6/2023	125/QĐ-10/7/2023	BT 14.289	x			27/06/2023	
262	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Văn Dũng □	111 K2, P9	36/DSST-24/3/2009	752/QĐ-CCTHADS-08/12/2010	216/QĐ-30/8/2021	BT 8.500	x			23/08/2021	
263	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Trâm Anh	165C K5, P9	18/QĐST-DS-18/5/2023	1181/QĐ-CCTHADS-06/6/2023	125a /QĐ-10/7/2023	AP 357	x			27/06/2023	
264	Nguyễn Phước Điện	Đặng Thị Thùy Dung	12/1A, K2, P9	86/HSPT-11/11/2019	449/QĐ-CCTHADS-27/11/2019	139/QĐ-19/7/2023	SC 8.000	x			17/07/2023	
265	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Phường 2, TP Vĩnh Long	91/DSST-21/9/2017	310/QĐ-CCTHA-23/11/2017	79/QĐ-26/4/2018	án phí 1669	x			30/03/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
266	Nguyễn Phước Điện	Phan Quốc Bảo	27/101 Hoàng Hoa Thám, P2	12/DSST-02/3/2023	1091/QĐ-CCTHADS-19/5/2023	178/QĐ-18/8/2023	AP 1.296	x			14/08/2023	
267	Nguyễn Phước Điện	Trần Hoàng Vũ	54/56 Phạm Hùng, P2	61/QĐST-DS-21/6/2023	1420/QĐ-CCTHADS-13/7/2023	177/QĐ-16/8/2023	AP 1.339	x			11/08/2023	
268	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Đức Nhuận	272A, K1, P9	30/DSST-17/4/2023	1317/QĐ-CCTHADS-03/7/2023	167/QĐ-11/8/2023	BT 50.832	x			08/08/2023	
269	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Đức Nhuận	272A, K1, P9	30/DSST-17/4/2023	1318/QĐ-CCTHADS-03/7/2023	166/QĐ-11/8/2023	AP 2.542	x			08/08/2023	
270	Nguyễn Phước Điện	Trần Anh Hào	149, đường 8/3, P5	47/HSST-16/5/2023	1307/QĐ-CCTHADS-03/7/2023	179/QĐ-18/8/2023	AP 200 phạt 220	x			10/08/2023	
271	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Duy Lộc	240/19B K5, P5	43/HSPT-07/7/2023	1481/QĐ-CCTHADS-01/8/2023	181/QĐ-28/8/2023	Trả TV	x			24/08/2023	
272	Nguyễn Phước Điện	Bùi Bửu Lộc	149/2B K3, P9	30/QĐST-DS-10/3/2023	861/QĐ-CCTHADS-20/3/2023	168/QĐ-11/8/2023	AP 919	x			08/08/2023	
273	Nguyễn Phước Điện	Bùi Bửu Lộc	149/2B K3, P9	30/QĐST-DS-10/3/2023	1324/QĐ-CCTHADS-03/7/2023	168/QĐ-11/8/2023	BT 36798	x			08/08/2023	
274	Nguyễn Phước Điện	Từ Mỹ Ly	71/65 Nguyễn Huệ, P2	37/QĐST-DS-25/11/2022	469/QĐ-CCTHADS-01/12/2022	170/QĐ-11/8/2023	BT 40.000	x			01/08/2023	
275	Nguyễn Phước Điện	Từ Mỹ Ly	71/65 Nguyễn Huệ, P2	34/QĐST-DS-14/11/2022	484/QĐ-CCTHADS-07/12/2022	171/QĐ-11/8/2023	BT 57.000	x			01/08/2023	
276	Nguyễn Phước Điện	Từ Mỹ Ly	71/65 Nguyễn Huệ, P2	33/QĐST-DS-14/11/2022	391/QĐ-CCTHADS-01/12/2022	172/QĐ-11/8/2023	BT 119.500	x			01/08/2023	
277	Nguyễn Phước Điện	Từ Mỹ Ly	71/65 Nguyễn Huệ, P2	35/QĐST-DS-22/11/2022	434/QĐ-CCTHADS-01/12/2022	173/QĐ-11/8/2023	BT 70.000	x			01/08/2023	
278	Nguyễn Phước Điện	Từ Mỹ Ly	71/65 Nguyễn Huệ, P2	36/QĐST-DS-24/11/2022	603/QĐ-CCTHADS-03/01/2022	174/QĐ-11/8/2023	BT 91.000	x			01/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
279	Nguyễn Phước Điện	Võ Tăng Đình Tâm	11 Nguyễn Huệ, P2	89/DSST 25/7/2023	48/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	33/QĐ-23/11/2023	AP 5.000	x			23/11/2023	
280	Nguyễn Phước Điện	Lê Minh Luân	14/2A K2, P3	79/DSST 08/8/2023	17/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	29/QĐ-23/11/2023	SC 18.250	x			20/11/2023	
281	Nguyễn Phước Điện	Đoàn Huỳnh Trường Vũ	20Bis, Ngô Quyền, P2, Tp Vĩnh Long	65/DSST-29/6/2023	56/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	23/QĐ-23/11/2023	AP 3.448	x			17/11/2023	
282	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Thị Huỳnh Như	50G Hoàng Hoa Thám, P2	72/DSST-07/7/2023	42/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	31/QĐ-23/11/2023	AP 1.962	x			21/11/2023	
283	Nguyễn Phước Điện	Dư Mỹ Ánh	21/3 Lê Thị Hồng Gấm, P2	97/DSST-04/8/2023	188/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	32/QĐ-23/11/2023	AP 2.346	x			21/11/2023	
284	Nguyễn Phước Điện	Trần Mỹ Dung	B115 K3, P9	85/DSST-19/7/2023	64/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	40/QĐ-07/12/2023	AP 9.934	x			05/12/2023	
285	Nguyễn Phước Điện	Văn Mỹ Dung	75 Nguyễn Huệ, p2	39/DSST-23/5/2017	1027/QĐ-CCTHADS 06/7/2017	127/QĐ-07/8/2017	AP 49.500	x			03/08/2017	
286	Nguyễn Phước Điện	Võ Thị Phụng, Nhiều	41/44 Phạm Hùng, P2	121/DSST-24/10/2019	557/QĐ-CCTHADS 27/12/2019	134/QĐ-20/8/2020	AP 2.554	x			17/08/2021	
287	Nguyễn Phước Điện	Thái Chí Trong	163 Nguyễn Huệ, P2,TPVL	33/KDTM-ST 13/9/2014	1014/QĐ-CCTHADS-08/5/2019	122/QĐ-28/6/2021	BT 768.465	x			24/06/2021	
288	Nguyễn Phước Điện	Trần Thị Kiều Thu	259/31 Phạm Hùng K4, P9	81/DSST-16/7/2019	62/QĐ-CCTHADS-01/10/2019	210/QĐ-30/8/2021	BT 38.445	x			27/08/2021	
289	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Xuyến	259/19A, K4, P9	80/DSST-16/7/2019	63/QĐ-CCTHADS-01/10/2019	211/QĐ-30/8/2021	BT 38.000	x			27/08/2021	
290	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Kim Khanh+Cúc	52/84/95D Nguyễn Huệ, p2	137/DSST-28/9/2023	492/QĐ-CCTHADS-22/12/2023	69/QĐ-22/02/2024	AP 16.520	x			24/01/2024	
291	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Kim Khanh+Cúc	52/84/95D Nguyễn Huệ, p2	137/DSST-28/9/2023	496/QĐ-CCTHADS-22/12/2023	68/QĐ-22/02/2024	BT 299.400	x			24/01/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
292	Nguyễn Phước Điện	Phan Thị Ngọc Ánh	74/30 Lê Thị Hồng Gấm, P2	207/DSPT-23/11/2023	483/QĐ-CCTHA - 18/12/2023	89/QĐ-21/3/2024	BT 40.000 15 chỉ vàng 99	x			05/03/2024	
293	Nguyễn Phước Điện	Phan Thị Ngọc Ánh	74/30 Lê Thị Hồng Gấm, P2	207/DSPT-23/11/2023	409/QĐ-CCTHA - 08/12/2024	90/QĐ-21/3/2024	AP 6.297	x			05/03/2024	
294	Nguyễn Phước Điện	Tô Ánh Minh	H32, K3, P9, TPVL	140/DSST 29/9/2023	402/QĐ-06/12/2023	91/QĐ-11/4/2024	AP 7.777	x			09/04/2024	
295	Nguyễn Phước Điện	Tô Ánh Minh	H32, K3, P9, TPVL	140/DSST 29/9/2023	403/QĐ-06/12/2024	92/QĐ-11/4/2024	BT 155.538	x			09/04/2024	
296	Nguyễn Phước Điện	Nguyễn Định Cương	123B Nguyễn Huệ, P2, TPVL	16/QĐST-KDTMST 01/4/2015	876/QĐ-CCTHADS 01/4/2015	107/QĐ-28/6/2024	BT 1.920.047	x			27/06/2020	
297	Nguyễn Phước Điện	Cty CP Trường Thịnh	210B Thanh Mỹ 1, Thanh Đức, Long Hồ,VL	03/KDTM-ST 20/4/2015	1020/QĐ-CCTHADS 03/5/2024	152/QĐ-06/9/2024	AP 25.217	x			04/09/2024	
298	Nguyễn Phước Điện	Lê Thị Công Nguyễn Kim Khanh	52/84/95 Nguyễn Huệ, P2, TPVL	137/DSST-28/9/2023	495/QĐ-CTHADS 22/12/2023	153/QĐ-06/9/2024	BT 60.800	x			06/09/2024	
299	Nguyễn Phước Điện	Công ty TNHH MTV Bột Mì Đại Nam	phường 8, TPVL	01/KDTM-ST-19/02/2024	958/QĐ-CCTHADS 15/4/2024	154/QĐ-06/9/2024	AP 14.513	x			04/09/2024	
300	Nguyễn Phước Điện	Công ty TNHH MTV Bột Mì Đại Nam	phường 8, TPVL	01/KDTM-ST-19/02/2024	1189/QĐ-CCTHADS 17/5/2024	155/QĐ-06/9/2024	BT 290.269	x			04/09/2024	
301	Nguyễn Phước Điện	Phạm Thùy Trang	158/21/27 Lê Thái Tổ, P2	75/DSST-12/12/2017	759/QĐ-CCTHADS 20/3/2018	156/QĐ-06/9/2024	BT 1.961	x			05/09/2024	
302	Nguyễn Phước Điện	Văn Mỹ Dung	p2, TPVL	50/QĐST-DS 17/12/2015	577/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	157/QĐ-06/9/2024	BT 129.720	x			05/09/2024	
303	Nguyễn Phước Điện	Tống Hoàng Qúi	59A Phạm Hùng, P2	39/QĐST-HNGĐ 21/02/2020	320/QĐ-CCTHADS 13/11/2020	179/QĐ-23/9/2024	CDNC 14.000	x			23/09/2024	
304	Nguyễn Phước Điện	Đỗ Thị Thanh Tâm	1C, Xóm Chài, p2	21/DSST-21/01/14	758/QĐ-CCTHADS 02/6/14	222/QĐ-30/8/2021	AP 2.900	x			26/04/2024	
305	Nguyễn Phước Điện	Thái Văn Hoàng	66, Ng Chí Thanh, p5	87/HSPT-25/11/16	364/QĐ-CCTHADS 22/12/16	419/QĐ-30/9/2024	AP 200, SC 5.000	x			27/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
306	Nguyễn Phước Điện	Phan Hoàng Phong + Bé Hai	48/6 Lưu Văn Liệt, p2	86/HSST-02/10/2019	709/QĐCCTHDS 06/01/2020	102/QĐ-17/8/2020	BT 25.600	x			20/06/2023	
307	Nguyễn Phước Điện	Huỳnh Phương Thảo	52/A1 Nguyễn Huệ, p2	15/QĐST-DS 16/4/2019	994/QĐ-CCTHADS 02/5/2019	85/QĐ-24/7/2019	AP 728	x			03/07/2024	
308	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Lê Mai;	Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/HSST 22/01/1999	183/QĐ-CCTHADS 08/05/1999	252/QĐ-15/3/2016	Án phí: 20,050	x			12/08/2020	
309	Huỳnh Thị Diễm	Châu Văn Hà;	Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/HSST 12/01/2000	240/QĐ-CCTHADS 04/04/2006	222/QĐ-15/3/2016	Án phí: 19.900	x			12/08/2020	
310	Huỳnh Thị Diễm	Bùi Văn Quí;	số 102, Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	119/2008/DSST 30/09/2008	1005/QĐ-CCTHADS 04/11/2008	79/QĐ-07/7/2017	Bồi thường: 10.141	x			12/08/2020	
311	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Bé Ba, Rô;	Lê Lợi, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/DSST 07/01/2009	38/QĐ-CCTHADS 22/01/2009	232/QĐ-15/3/2016	Án phí: 14.100	x			12/08/2020	
312	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Rô, Bé Ba;	Lê Lợi, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/DSST 14/01/2009	181/QĐ-CCTHADS 27/02/2009	234/QĐ-15/3/2016	Án phí: 15.960	x			12/08/2020	
313	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Bé Ba, Rô;	Lê Lợi, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/DSST 27/02/2009	266/QĐ-CCTHADS 07/04/2009	235/QĐ-15/3/2016	Án phí: 14.463	x			12/08/2020	
314	Huỳnh Thị Diễm	Lý Thị Hồng Bông;	Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	745/HSPT 13/10/2008	283/QĐ-CCTHADS 09/04/2009	247/QĐ-15/3/2016	Án phí: 18.600	x			17/08/2020	
315	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Kim Hằng;	17C, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41 - 06/06/2011	567/QĐ-CCTHADS 10/08/2011	249/QĐ-15/3/2016	Án phí: 7.927	x			17/08/2020	
316	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Bé Lòng;	262, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44/HSST 20/06/2012	712/QĐ-CCTHADS 08/08/2012	90/QĐ-18/7/2017	Án phí: 12.482	x			17/08/2020	
317	Huỳnh Thị Diễm	Võ Việt Thắng;	160D, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	43 - 16/08/2012	994/QĐ-CCTHADS 15/10/2012	229/QĐ-15/3/2016	Án phí: 15.470	x			17/08/2020	
318	Huỳnh Thị Diễm	Trần Thị Mỹ Châu;	Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/DSST 10/04/2013	181/QĐ-CCTHADS 13/11/2013	234/QĐ-15/3/2016	Án phí: 9.250	x			17/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
319	Huỳnh Thị Diễm	Trần Thị Mỹ Châu;	số 31, Nguyễn Thị Minh khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/2013/DSST 10/04/2013	214/QĐ-CCTHADS 25/11/2013	244/QĐ-15/3/2016	Bồi thường: 35.000	x			17/08/2020	
320	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Nương;	615, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61 - 23/07/2014	1066/QĐ-CCTHADS 29/08/2014	27/QĐ-13/8/2015	Án phí: 10.450	x			17/08/2020	
321	Huỳnh Thị Diễm	Lê Công Danh;	số 53, 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	14//KDTM.PT 29/09/2014	285/QĐ-CCTHADS 01/12/2014	110/QĐ-26/7/2017	Án phí: 44.512	x			17/08/2020	
322	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Thế Tường; □	số 13/8, đường Trần Văn ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	09/2015/HSPT 03/02/2015	813/QĐ-CCTHADS 13/05/2015	249/QĐ-15/3/2016	Án phí: 28.400	x			04/08/2020	
323	Huỳnh Thị Diễm	Võ Thị Ngọc Điệp;	số A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2015/KD 27/05/2015	926/QĐ-CCTHADS 12/06/2015	106/QQĐ-11/11/2015	Án phí: 7.040	x			04/08/2020	
324	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Nương;	615, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61 - 23/07/2014	1005/QĐ-CCTHADS 09/07/2015	79/QĐ-07/7/2017	Bồi thường: 209.000	x			04/08/2020	
325	Huỳnh Thị Diễm	Phan Thị Lý;	số 51/2, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/2015/STDS 23/03/2015	997/QĐ-CCTHADS 09/07/2015	122/QĐ-23/9/2015	Bồi thường: 22.000	x			04/08/2020	
326	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Bé;	241, Tân quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	49 - 10/07/2015	18/QĐ-CCTHADS 21/09/2015	53/QĐ-13/11/2015	Án phí: 13.100	x			04/08/2020	
327	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thanh Quan;	số 159/22/4, Nguyễn Thị Minh khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	38/2015/HSST 19/05/2015	81/QĐ-CCTHADS 24/09/2015	257/QĐ-15/3/2016	Bồi thường: 75.000	x			04/08/2020	
328	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Bé;	241, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	49 - 10/07/2015	84/QĐ-CCTHADS 24/09/2015	39/QĐ-13/8/2016	Bồi thường: 600.000	x			04/08/2020	
329	Huỳnh Thị Diễm	Trần Hồng Nhật; Nguyễn Thăng Long;	268A, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	142 - 13/08/2015	115/QĐ-CCTHADS 28/09/2015	260/QĐ-21/3/2016	Bồi thường: 111.145	x			04/08/2020	
330	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Tố Trinh;	số 41/20, Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	27/2011/HSST 22/03/2011	170/QĐ-CCTHADS 15/10/2015	92/QĐ-29/7/2016	Bồi thường: 91.717	x			04/08/2020	
331	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Ngọc Trang, Yến, Tuấn, Thanh;	số 73, đường 1/5, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2015/QĐST.DS 24/09/2015	175/QĐ-CCTHADS 15/10/2015	276/QĐ-15/3/2016	Bồi thường: 11.000	x			04/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
332	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Thế Cường;	số 46A, Nguyễn Thị Út, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/2015/HSPT 01/10/2015	342/QĐ-CCTHADS 13/11/2015	73/QĐ-07/7/2017	Bồi thường: 2.877	x			21/08/2020	
333	Huỳnh Thị Diễm	Đoàn Ngọc Sen;	số 63/2, Lê Văn Tám, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	46/2015/QĐST.DS 26/11/2015	462/QĐ-CCTHADS 11/12/2015	311/QĐ-04/8/2016	Án phí: 1.875	x			21/08/2020	
334	Huỳnh Thị Diễm	Trương Bình Khương;	ấp Tân Vĩnh, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	29 - 06/08/2015	685/QĐ-CCTHADS 03/02/2016	24/QĐ-29/8/2016	Bồi thường: 10.000	x			21/08/2020	
335	Huỳnh Thị Diễm	Trần Ngọc Phương;	1022, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73 - 07/09/2015	782/QĐ-CCTHADS 09/03/2016	279/QĐ-08/4/2016	Bồi thường: 50.000	x			21/08/2020	
336	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Kiên và Võ Thị Ngọc Điệp;	số A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2016/DSPT 10/03/2016	878/QĐ-CCTHADS 14/04/2016	72/QĐ-18/4/2018	Bồi thường: 42.625	x			21/08/2020	
337	Huỳnh Thị Diễm	Lê Minh Chí;	130, Tân Vĩnh, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	79/DSPT 19/07/2016	1316/QĐ-CCTHADS 12/08/2016	04/QĐ-20/12/2016	Án phí: 17.000	x			21/08/2020	
338	Huỳnh Thị Diễm	Lê Minh Chí;	130, Tân Vĩnh, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	79/DSPT 19/07/2016	1318/QĐ-CCTHADS 12/08/2016	05/QĐ-20/12/2016	Bồi thường: 344.000	x			21/08/2020	
339	Huỳnh Thị Diễm	La Thu Hồng;	233, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	85 - 12/08/2016	20/QĐ-CCTHADS 28/09/2016	217/QĐ-29/7/2017	Án phí: 10.326	x			21/08/2020	
340	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Hải;	113, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	27 - 22/04/2016	164/QĐ-CCTHADS 02/11/2016	63/QĐ-12/4/2018	Bồi thường: 5.563	x			21/08/2020	
341	Huỳnh Thị Diễm	Ngô Thanh Truyền;	Lê Văn Tám, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	136/HSST 30/12/2016	528/QĐ-CCTHADS 01/03/2017	87/THA 07/7/2017	Án phí: 6.560	x			21/08/2020	
342	Huỳnh Thị Diễm	Võ Đình Thái;	số 70, Lê Văn Tám, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2017/HNPT 06/02/2017	569/QĐ-CCTHADS 14/03/2017	76/THA 07/7/2017	Bồi thường: 18.727	x			21/08/2020	
343	Huỳnh Thị Diễm	Lê Đăng Khoa; Trần Thị Tuyết Lan;	135A, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	38 - 24/11/2016	652/QĐ-CCTHADS 27/03/2017	162/THA 15/9/2017	Bồi thường: 69.120	x			21/08/2020	
344	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trần Bảo Trung;	số 4/8A, Nguyễn Đình Chiểu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/2017/HSPT - 17/03/2017	655/QĐ-CCTHADS 27/03/2017	78/THA 07/7/2017	Án phí: 44.625	x			21/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
345	Huỳnh Thị Diễm	Lê Công Danh;	số 53, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/2017/DSPT 23/02/2017	681/QĐ-CCTHADS 03/04/2017	77/THA 07/7/2017	Bồi thường: 1.000.000	x			21/08/2020	
346	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Thanh Phương;	số 159/52/12, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	264/2012/QĐST.HN 27/11/2012	770/QĐ-CCTHADS 25/04/2017	136/THA 28/8/2017	Bồi thường: 1.000.000	x			27/08/2020	
347	Huỳnh Thị Diễm	TRẦN VĂN HỞ;	1145, KTDC Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44 - 29/05/2017	1029/QĐ-CCTHADS 06/07/2017	115/THA 28/7/2017	Án phí: 6.000	x			27/08/2020	
348	Huỳnh Thị Diễm	Trần Văn Hở;	1145, KTDC, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44 29/05/2017	03/QĐ-CCTHADS 03/10/2017	71/THA 18/4/2018	Bồi thường: 12.000	x			27/08/2020	
349	Huỳnh Thị Diễm	Võ Thị Ngọc Điệp, Kiên;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DS 22/09/2017	40/QĐ-CCTHADS 09/10/2017	411/THA 29/9/2017	Bồi thường: 1.562.872	x			27/08/2020	
350	Huỳnh Thị Diễm	Võ Thị Ngọc Điệp, Kiên;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DSPT 22/09/2017	47/QĐ-CCTHADS 09/10/2017	412/THA 29/9/2017	Án phí: 57.286	x			04/09/2020	
351	Huỳnh Thị Diễm	Kim Lương;	1059, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	46 - 31/05/2017	54/QĐ-CCTHADS 11/10/2017	28/THA 23/01/2018	Bồi thường: 20.767	x			04/09/2020	
352	Huỳnh Thị Diễm	Trần Châu Ngọc;	số 37/4, 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/2017/DSST 17/07/2017	72/QĐ-CCTHADS 16/10/2017	57/THA 19/3/2018	Án phí: 8.696	x			04/09/2020	
353	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thành Thông;	số 55/2, đường Lê Văn Tám, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	45/2017/DSST 30/05/2017	148/QĐ-CCTHADS 25/10/2017	29/THA 23/01/2018	Bồi thường: 48.841	x			04/09/2020	
354	Huỳnh Thị Diễm	TRẦN VĂN VŨ;	1062, Tân quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04 - 21/02/2017	694/QĐ-CCTHADS 01/03/2018	76/QĐ-26/6/2018	Bồi thường: 74.194	x			04/09/2020	
355	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Hữu Luận (Tèo);	25/16, đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/2017/DSST 21/06/2017	758/QĐ-CCTHADS 20/03/2018	238/QĐ-27/9/2018	Bồi thường: 68.892	x			04/09/2020	
356	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Tấn Phong;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17/HSST 12/03/2018	904/QĐ-CCTHADS 07/05/2018	117/QĐ-26/8/2018	Án phí: 500	x			04/09/2020	
357	Huỳnh Thị Diễm	La Thanh Bình;	231, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12 - 07/03/2018	1068/QĐ-CCTHADS 19/06/2018	118/QĐ-26/8/2018	Bồi thường: 12.000	x			09/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
358	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Thu Hiền;	52, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2018/DSST - 23/07/2018	79/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	32/QĐ-27/3/2019	Bồi thường: 36.736	x			09/09/2020	
359	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Thu Hiền;	52, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2018/DSST - 23/07/2018	80/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	33/QĐ-27/3/2019	Án phí: 1.836	x			09/09/2020	
360	Huỳnh Thị Diễm	La Thanh Bình;	Số 231, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	18/HSST - 27/11/2003	166/QĐ-CCTHADS 01/11/2018	20/QĐ- 26/3/2020	Án phí: 14.900	x			09/09/2020	
361	Huỳnh Thị Diễm	Lưu Trọng Nguyên;	Số 146/1, Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/2014/HNGĐ 13/01/2014	346/QĐ-CCTHADS 07/12/2018	142/QĐ-12/9/2019	Bồi thường: 7.200.000	x			09/09/2020	
362	Huỳnh Thị Diễm	Trương Ngọc Thảo;	Số 47/3, đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	92/2018/HSST 08/11/2018	474/QĐ-CCTHADS 02/01/2019	151/QĐ-17/9/2019	Án phí: 20.480	x			09/09/2020	
363	Huỳnh Thị Diễm	Võ Phi Yến;	Số 388, ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2018/QĐST-DS 04/09/2018	673/QĐ-CCTHADS 01/03/2019	106/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 16.719	x			09/09/2020	
364	Huỳnh Thị Diễm	Trần Tấn Tài;	Số 146/6/11, trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	132/2017/QĐST-HNGĐ 06/06/2017	741/QĐ-CCTHADS 06/03/2019	143/QĐ-12/9/2019	Bồi thường: 1.200.000	x			09/09/2020	
365	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Tuyết Mai;	Số nhà 105D, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/DS-ST 18/03/2019	829/QĐ-CCTHADS 11/04/2019	209/QĐ-24/9/2019	Án phí: 1.144	x			09/09/2020	
366	Huỳnh Thị Diễm	Bùi Kim Hòa;	Số nhà 7/7, đường Nguyễn Văn Bé, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	29/2019/DS-ST 27/03/2019	997/QĐ-CCTHADS 07/05/2019	212/QĐ-24/9/2019	Án phí: 1.068	x			09/09/2020	
367	Huỳnh Thị Diễm	Tăng Thị Thu Hằng;	Số 159/52/7, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2019/DSST 10/04/2019	1081/QĐ-CCTHADS 03/06/2019	211/QĐ-24/9/2019	Án phí: 985	x			09/09/2020	
368	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Huyền Trang và Lê Chí Công;	686, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST 08/04/2019	1246/QĐ-CCTHADS 09/07/2019	145/QĐ-16/9/2019	Án phí: 2.910	x			09/09/2020	
369	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Tuyết Mai;	105D, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/DSST 18/03/2019	117/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	47/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 22.886	x			09/09/2020	
370	Huỳnh Thị Diễm	Tăng Thị Thu Hằng;	Số 159/52/7, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2019/DSST 10/04/2019	50/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	54/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 19.703	x			09/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
371	Huỳnh Thị Diễm	Bùi Kim Hoà;	Số nhà 7/7, đường Nguyễn Văn Bé, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	29/2019/DS-ST 27/03/2019	73/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	43/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 21.359	x			09/09/2020	
372	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Bé Ba;	Số 3/6, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	43/2019/QĐST-DS 30/08/2019	79/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	42/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 31.125	x			16/09/2020	
373	Huỳnh Thị Diễm	Cao Quốc Phong;	48/10, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 17/04/2019	128/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	104/QĐ-18/8/2020	Bồi thường: 8.448	x			16/09/2020	
374	Huỳnh Thị Diễm	Phan Thị Phải;	48/10, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 17/04/2019	129/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	44/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 18.968	x			16/09/2020	
375	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Công;	686, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST 08/04/2019	130/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	40/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 36.146	x			16/09/2020	
376	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Huyền Trang;	686, Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST 08/04/2019	131/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	41/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 22.066	x			16/09/2020	
377	Huỳnh Thị Diễm	Cao Quốc Yên;	48/10, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 17/04/2019	133/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	105/QĐ-18/8/2020	Bồi thường: 8.617	x			16/09/2020	
378	Huỳnh Thị Diễm	Doanh nghiệp tư nhân san lấp mặt bằng Chí Hiền;	97, Nguyễn thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/KDST 15/11/2011	134/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	1465/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 239.505	x			16/09/2020	
379	Huỳnh Thị Diễm	Công ty cổ phần lương thực - thực phẩm Vĩnh Long;	38, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/KDST 02/05/2018	181/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	29/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 6.538.200	x			16/09/2020	
380	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thu Hương;	37/3, Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	97/DSST 23/08/2019	200/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	33/QĐ-27/4/2020	Án phí: 1.605	x			16/09/2020	
381	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Hồng Phượng và Nguyễn Công Danh;	28A, Nguyễn Du, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	74/DSST 26/06/2019	212/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	38/QĐ-27/4/2020	Án phí: 555	x			16/09/2020	
382	Huỳnh Thị Diễm	Triệu Thị Tuyết Hồng;	20, đường 19/8, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	79/DSST 16/07/2019	231/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	37/QĐ-27/4/2020	Án phí: 499	x			16/09/2020	
383	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thu Hương;	37/3, Nguyễn Thái Học, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	97/DSST 23/08/2019	327/QĐ-CCTHADS 12/11/2019	32/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 32.108	x			18/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
384	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	Số 3-5, đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/KDPT 26/09/2016	448/QĐ-CCTHADS 27/11/2019	151/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 8.252.962	x			18/09/2020	
385	Huỳnh Thị Diễm	bà Lưu Thị Mỹ Lệ;	số 79, đường 1/5, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	101/DSST 05/09/2019	465/QĐ-CCTHADS 27/11/2019	35/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 732.500	x			18/09/2020	
386	Huỳnh Thị Diễm	bà Huỳnh Đồng Tình;	số 162C, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	125/2019/DSST 30/10/2019	504/QĐ-CCTHADS 09/12/2019	108/QĐ-19/8/2020	Án phí: 4.383	x			18/09/2020	
387	Huỳnh Thị Diễm	Công Ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế biến lương thực Vĩnh Trạch; Công Ty cổ phần xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	số 3-5, đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	21/2016/QĐ-PT 23/12/2016	642/QĐ-CCTHADS 30/12/2019	152/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 13.761.663	x			18/09/2020	
388	Huỳnh Thị Diễm	ông Lê Công Danh;	số 53, đường 3/2, phường 1, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/2017/DSPT 23/02/2017	644/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	39/QĐ-27/4/2020	Án phí: 42.400	x			18/09/2020	
389	Huỳnh Thị Diễm	ông Nhan Minh Chánh và bà Nhan Thị Chung;	số 22A, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	147/2014/DSPT 17/09/2014	655/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	34/QĐ-27/4/2020	Án phí: 2.178	x			18/09/2020	
390	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	số 171/18A, Quốc lộ 1A, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	21/2019/KDTM-PT 05/12/2019	693/QĐ-CCTHADS 06/01/2020	148/QĐ-17/8/2020	Án phí: 210.018	x			18/09/2020	
391	Huỳnh Thị Diễm	bà Nguyễn Thị Cẩm và ông Tăng Nhuận Lợi;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2010/DSPT 15/01/2010	703/QĐ-CCTHADS 06/01/2020	36/QĐ-27/4/2020	Án phí: 3.275	x			18/09/2020	
392	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	số 171/18A, Quốc lộ 1A, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2019/KDTM-PT 26/11/2019	725/QĐ-CCTHADS 13/01/2020	147/QĐ-27/8/2020	Án phí: 123.935	x			18/09/2020	
393	Huỳnh Thị Diễm	bà Trần Thị Ngọc Hiền;	số 124, ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/QĐST-DS 10/01/2020	788/QĐ-CCTHADS 15/01/2020	31/QĐ-27/4/2020	Án phí: 56.080	x			18/09/2020	
394	Huỳnh Thị Diễm	ông Trần Bửu Lộc;	số 34/2, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2018/DSPT 19/01/2018	871/QĐ-CCTHADS 13/02/2020	62/QĐ-23/6/2020	Án phí: 2.122	x			07/09/2020	
395	Huỳnh Thị Diễm	ông Trần Thiết Quế – Sinh năm: 1956;	số 70/2, đường Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	118/2014/DSPT 08/08/2014	876/QĐ-CCTHADS 13/02/2020	63/QĐ-23/6/2020	Án phí: 2.157	x			07/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
396	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	số 171/18A, Quốc lộ 1A, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2019/KDTM-PT 26/11/2019	886/QĐ-CCTHADS 13/02/2020	153/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 15.935.456	x			07/09/2020	
397	Huỳnh Thị Diễm	bà Trần Thị Ngọc Huyền;	số 124, ấp Tân Quới Đông, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/QĐST-DS 10/01/2020	908/QĐ-CCTHADS 19/02/2020	30/QĐ-27/4/2020	Bồi thường: 2.000.000	x			07/09/2020	
398	Huỳnh Thị Diễm	bà Trần Thị Tuyết Mai;	số 11, Lê Lợi, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2011/QĐ-PT 18/07/2011	912/QĐ-CCTHADS 19/02/2020	60/QĐ-23/6/2020	Án phí: 5.490	x			07/09/2020	
399	Huỳnh Thị Diễm	bà Phạm Thị Thu Hà – Sinh năm: 1963;	số 3D, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	64/2010/PT-DS 30/03/2010	929/QĐ-CCTHADS 24/02/2020	111/QĐ-19/8/2020	Án phí: 994	x			07/09/2020	
400	Huỳnh Thị Diễm	ông Nguyễn Đặng Trường Thiện;	số 49, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/2020/HSPT-QĐ 03/03/2020	974/QĐ-CCTHADS 09/03/2020	59/QĐ-23/6/2020	Bồi thường: 43.000	x			07/09/2020	
401	Huỳnh Thị Diễm	Bà Nguyễn Phước Mai – sinh năm 1964;	Số 23/2, đường Võ Thị Sáu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2019/QĐST-DS 22/04/2019	1070/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	116/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 7.193	x			07/09/2020	
402	Huỳnh Thị Diễm	bà Nguyễn Thị Hồng Phượng – sinh năm 1981 và ông Nguyễn Công Danh – sinh năm 1983;	138/2 Trần Phú P4 TPVL	74/2019/DS-ST 26/06/2019	1071/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	114/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 11.104	x			07/09/2020	
403	Huỳnh Thị Diễm	bà Triệu Thị Tuyết Hồng – sinh năm 1987;	Số 20, đường 19/8, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	79/2019/DS-ST 16/07/2019	1073/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	115/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 9.992	x			07/09/2020	
404	Huỳnh Thị Diễm	ông Huỳnh Thanh Tùng – Sinh năm: 1988	số 159/82/1, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	18/2020/HSST 05/03/2020	1077/QĐ-CCTHADS 22/04/2020	118/QĐ-19/8/2020	Án phí: 2.566	x			14/09/2020	
405	Huỳnh Thị Diễm	ông Huỳnh Thanh Tùng – Sinh năm: 1988	số 159/82/1, Nguyễn Thị Minh Khai, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	18/2020/HSST 05/03/2020	1079/QĐ-CCTHADS 22/04/2020	117/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 11.120	x			14/09/2020	
406	Huỳnh Thị Diễm	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	số 03-05, đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2017/KDTM-PT 10/01/2017	1094/QĐ-CCTHADS 22/04/2020	154/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 14.102.657	x			14/09/2020	
407	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Minh Thông;	Số 32, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	25/2020/HS-ST 03/04/2020	1129/QĐ-CCTHADS 13/05/2020	103/QĐ-18/8/2020	Án phí: 2.700	x			14/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
408	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long; □	Số 171/18A, quốc lộ 1A, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	534/2019/KDTM-PT 05/06/2019	1200/QĐ-CCTHADS 01/06/2020	150/QĐ-27/8/2020	Bồi thường: 1.102.861	x			14/09/2020	
409	Huỳnh Thị Diễm	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Vĩnh Long;	Số 171/18A, quốc lộ 1A, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	534/2019/KDTM-PT 05/06/2019	1201/QĐ-CCTHADS 01/06/2020	149/QĐ-27/8/2020	Án phí: 52.378	x			14/09/2020	
410	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kiều Dư;	Số nhà 92, khóm Tân Vĩnh, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS 20/01/2020	1286/QĐ-CCTHADS 05/06/2020	109/QĐ-19/8/2020	Án phí: 3.206	x			14/09/2020	
411	Huỳnh Thị Diễm	Dương Trường Sơn;	Số 36, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/DSPT 12/05/2020	1297/QĐ-CCTHADS 08/06/2020	111/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 200.000	x			14/09/2020	
412	Huỳnh Thị Diễm	Dương Trường Sơn;	Số 36, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/DSPT 12/05/2020	1302/QĐ-CCTHADS 12/06/2020	119/QĐ-19/8/2020	Án phí: 5.000	x			14/09/2020	
413	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Thanh Nhu;	Số 265, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/HS-ST 22/05/2020	1401/QĐ-CCTHADS 08/07/2020	110/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 40.000	x			14/09/2020	
414	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Anh Bình	Số 163, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	60/DS-ST 25/8/2017	1249/QĐ-CCTHADS 05/6/2020	02/QĐ-09/10/2020	Bồi thường: 24,050	x			09/10/2020	
415	Huỳnh Thị Diễm	Công ty TNHH XDDV Tám Thanh	Số 42/5 khóm Tân Vĩnh, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/KD-PT 19/6/2020	02/QĐ-CCTHADS 01/10/2020	33/QĐ-15/01/2021	Án phí: 86.356	x			15/01/2021	
416	Huỳnh Thị Diễm	Lê Hoài Bảo	Số 1072, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	33/DS-ST 25/5/2020	32/QĐ-CCTHADS 01/10/2020	04/QĐ-09/11/2020	Án phí: 1.936	x			09/11/2020	
417	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Hồng Thanh	Số 571, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	38/DS-ST 06/7/2020	53/QĐ-CCTHADS 01/10/2020	01/QĐ-09/11/2020	Bồi thường: 9.600	x			09/11/2020	
418	Huỳnh Thị Diễm	Công ty TNHH XDDV Tám Thanh	Số 42/5 khóm Tân Vĩnh, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/KD-PT 19/6/2020	242/QĐ-CCTHADS 06/11/2020	32/QĐ-15/01/2021	Bồi thường: 2.617.792	x			15/01/2021	
419	Huỳnh Thị Diễm	Lưu Thị Mỹ Lệ	số 79, đường 1/5, P1, TPVL	101/DS-ST 05/9/2019	1531/QĐ-CCTHADS 10/8/2020	29/QĐ-11/01/2021	Bồi thường: 14,650	x			11/01/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
420	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Long Nam	số 16/20/7, Hưng Đạo Vương, P1, TPVL	136/DSST 26/8/2020	1173/QĐ-CCTHADS 15/5/2020	23/QĐ-28/12/2020	Án phí 12.000	x			28/12/2020	
421	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Thị Tuyết Hương	số 07, đường 19/8, P1, TPVL	136/DS-ST 26/8/2020	85/QĐ-CCTHADS 05/6/2020	21/QĐ-28/12/2020	Án phí 43.000	x			28/12/2020	
422	Huỳnh Thị Diễm	Trần Hoàng Khiêm	số 56 đường Nguyễn Du, P1, TPVL	82/DS-ST 17/8/2020	112/QĐ-CCTHADS 06/10/2020	28/QĐ-11/01/2021	Bồi thường 7.300	x			11/01/2021	
423	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Minh Trang	số 11 đường Nguyễn Du, P1, TPVL	03/DS-ST 29/01/2018	63/QĐ-CCTHADS 01/10/2020	29/QĐ-11/01/2021	Án phí 2.900	x			11/01/2021	
424	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trung Khoa	Số 52, khóm Tân Quới Hưng, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	36/DS-ST 30/6/2020	22/QĐ-CCTHADS 01/10/2020	03/QĐ-09/11/2020	Án phí 7.579	x			09/11/2020	
425	Huỳnh Thị Diễm	Lê Phước Tính -Chủ DNTN Vạn Phước	29/12B Trần Phú, P4, TPVL	09/QĐST-KDTM 25/6/2018	86/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	36/QĐ-23/02/21	Bồi thường 174.647	x			22/02/2021	
426	Huỳnh Thị Diễm	Lê Đăng Khoa	135A, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/DSST-20/8/2020	761/QĐ-CCTHA-12/3/2021	48/QĐ-31/3/2021	BT 67.923.871	x			28/03/2021	
427	Huỳnh Thị Diễm	Lê Đăng Khoa	135A, Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/DSST-20/8/2020	724/QĐ-CCTHA-03/3/2021	49/QĐ-31/3/2021	AP 3.396	x			28/03/2021	
428	Huỳnh Thị Diễm	Lê Nguyễn Quỳnh Như	95/2 Nguyễn Du, P1, TPVL	14/QĐPT-DS-18/11/2020	454/QĐ-CCTHA - 04/01/2021	54/QĐ-08/4/2021	BT 82.579	x			06/04/2021	
429	Huỳnh Thị Diễm	Lê Nguyễn Quỳnh Như	95/2 Nguyễn Du, P1, TPVL	14/QĐPT-DS-18/11/2020	471/QĐ-CCTHA - 04/01/2021	55/QĐ-08/4/2021	AP 3.978	x			06/04/2021	
430	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Phương Vi	41/13 Trưng Nữ Vương, p1	140/DSST-20/11/2019	276/QĐ-CCTHA - 11/11/2020	53/QĐ-08/4/2021	BT 5.000	x			05/04/2021	
431	Huỳnh Thị Diễm	Đỗ Minh Tài	4/9 Lê Văn Tám, P1	03/QĐST-DS-14/01/2021	821/QĐ-CCTHA-23/3/2021	66/QĐ-26/5/2021	BT 9.769	x			26/05/2021	
432	Huỳnh Thị Diễm	Trần Tú Quyên	152 Tân Vĩnh, Trường an	33/HSPT 06/5/2021	1077/QĐ-CCTHADS 21/5/2021	69/QĐ-02/6/2021	AP 1.226	x			01/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
433	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Minh	299 Tân Qưới Hưng, Trường An	11/DSST 01/2/2021	860/QĐ-THA 02/04/2021	70/QĐ- 02/6/2021	AP 1.386	x			01/06/2021	
434	Huỳnh Thị Diễm	Trần Khánh Phong, Thúy	Phường 1, TPVL	05/DSST 13/01/2021	703/QĐ-CCTHADS 01/03/2021	81/QĐ-24/6/2021	BT 65.000	x			23/06/2021	
435	Huỳnh Thị Diễm	Trần Khánh Phong, Thúy	Phường 1, TPVL	05/DSST 13/01/2021	698/QĐ-CCTHADS 01/3/2021	82/QĐ-24/6/2021	AP 3.250	x			23/06/2021	
436	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Minh Tuấn Anh	phường 3, TPVL	24/DSST 01/3/2021	902/QĐ-CCTHADS 12/4/2021	83/QĐ-24/6/2019	AP 534	x			23/06/2021	
437	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Mạnh Hùng	102/7, P1, tpvl	30/DSST 16/5/2016	1210/QĐ-CCTHADS 25/7/2016	198/QĐ-27/8/2021	BT 32.000	x			26/08/2021	
438	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Mạnh Hùng	102/7, P1, tpvl	30/DSST 16/5/2016	1193/QĐ-CCTHADS 19/7/2016	199/QĐ-27/8/2021	AP 1.600	x			26/08/2021	
439	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Tấn Tài	09 Phường 1, TPVL	138/DSST 30/12/2020	767/QĐ-CCTHADS 15/3/2021	202/QĐ-27/8/2021	BT 164.790	x			25/08/2021	
440	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Tấn Tài	09 Phường 1, TPVL	138/DSST 30/12/2020	771/QĐ-CCTHADS 15/3/2021	203/QĐ-27/8/2021	AP 8.240	x			25/08/2021	
441	Huỳnh Thị Diễm	La Thị Xuân Trang	45C Tân Qưới Đông, Trường An	11/QĐST-DS23/3/2017	722/QĐ-CCTHADS 17/4/2021	204/QĐ-27/8/2021	BT 19.350	x			25/08/2021	
442	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thanh Hồng	1112 Tân Qưới Đông, Trường An	48/DSST 19/04/2021	1177/QĐ-CCTHADS 14/6/2021	205/QĐ-27/8/2021	BT 24.769	x			26/08/2021	
443	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thanh Hồng	1112 Tân Qưới Đông, Trường An	48/DSST 19/04/2021	1184/QĐ-CCTHADS 14/6/2021	206/QĐ-27/8/2021	AP 1.238	x			26/08/2021	
444	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Văn Tuấn	18 Nguyễn Thị út, P1	563/QĐST-KDTM 27/4/2012	1359/QĐ-CCTHADS 23/6/2020	208/QĐ-27/8/2021	AP 133.615	x			24/08/2021	
445	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Hữu Tài – Sinh năm: 1983 và bà Nguyễn Thị Hiền – Sinh năm: 1988	số 4/1A, đường Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	156/2019/DSST 06/12/2019	914/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	339/QĐ-08/9/2021	AP: 56,678	x			07/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
446	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Diệu	25, Nguyễn Huỳnh Đức, P1	17/2021/DSST 13/4/2021	1154/QĐ-CCTHADS 09/6/2021	397/QĐ-08/9/2021	BT: 245,588	x			08/09/2021	
447	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Diệu	25, Nguyễn Huỳnh Đức, P1	17/2021/DSST 13/4/2021	1155/QĐ-CCTHADS 09/6/2021	399/QĐ-08/9/2021	AP: 12,279	x			08/09/2021	
448	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Minh Tuấn Anh	12/8A, Hùng Vương, P1	24/2021/DSST 01/3/2021	1200/QĐ-CCTHADS 23/6/2021	398/QĐ-08/9/2021	BT: 10,679	x			08/09/2021	
449	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Huy Tuấn Đạt	Ấp Tường Thành, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn	28/2020/DS-ST 13/02/2020	1429/QĐ-CCTHADS 09/7/2020	398/QĐ-08/9/2021	BT: 123,540	x			09/09/2021	
450	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Trường Chinh	số 27/1, Tô Thị Huỳnh, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	107/DSPT 17/08/1996	91/QĐ-CCTHADS 05/10/2021	23/QĐ-24/12/2021	AP 650	x			23/12/2021	
451	Huỳnh Thị Diễm	Đặng Thị Liễu;	số 01B, Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	173/DSPT 09/11/1996	29/QĐ-CCTHADS 01/10/2021	24/QĐ-24/12/2021	AP 600	x			23/12/2021	
452	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Lỹ;	số 96, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/HNPT 22/07/1998	75/QĐ-CCTHADS 05/10/2021	25/QĐ-24/12/2021	AP 5,883	x			23/12/2021	
453	Huỳnh Thị Diễm	Cao Thị Hạnh	Số 48/14, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	77/2019/DS-ST 12/07/2019	1106/QĐ-CCTHADS 07/5/2020	401/QĐ-09/9/2021	BT: 12,742,132	x			09/09/2021	
454	Huỳnh Thị Diễm	Cao Thị Hạnh	Số 48/14, đường 2/9, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	77/2019/DS-ST 12/07/2019	12/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	402/QĐ-09/9/2021	AP: 637	x			09/09/2021	
455	Huỳnh Thị Diễm	Doanh nghiệp tư nhân Huy Danh	233 Hòa Long, Mỹ An, Mang Thí	02/2017/KDTM-ST 16/02/2017	369/QĐ-CCTHADS-17/12/2021	35/QĐ-18/01/2022	BT 14.650.304	x			12/01/2022	
456	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Nguyệt	34/3, đường 2/9, P1	108/2021/DSPT 01/7/2021	82/QĐ-CCTHADS-05/10/2022	27/QĐ-06/01/2022	AP 4.400	x			06/01/2022	
457	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kim Thoa	34/3, đường 2/9, P1	108/2021/DSPT 01/7/2021	81/QĐ-CCTHADS-05/10/2022	28/QĐ-06/01/2022	AP 7.800	x			06/01/2022	
458	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kim Chắc	34/3, đường 2/9, P1	108/2021/DSPT 01/7/2021	83/QĐ-CCTHADS-05/10/2022	29/QĐ-06/01/2022	AP 4.400	x			06/01/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
459	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Tượng Em	4/1 Lê Văn Tám, P1	108/2021/DSPT 01/7/2021	84/QĐ-CCTHADS-05/10/2022	31/QĐ-06/01/2022	AP 4.400	x			06/01/2022	
460	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thu Phượng	104/9, Trưng Nữ Vương, P1	68/DSPT 05/6/1998	59/QĐ-CCTHDS-01/10/2021	30/QĐ-06/01/2022	AP 984	x			06/01/2022	
461	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kiều Dư;	92/5 Tân Vĩnh Thuận, Trường An	68/DSST 14/6/2021	101/QĐ-CCTHA-05/10/2021	60/QĐ-23/02/2022	BT 71.200	x			21/02/2022	
462	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kiều Dư;	92/5 Tân Vĩnh Thuận, Trường An	68/DSST 14/6/2021	89/QĐ-CCTHA-05/10/2021	59/QĐ-23/02/2022	AP 3.560	x			21/02/2022	
463	Huỳnh Thị Diễm	Trần Tú Quyên	152 Tân Vĩnh, Trường an	33/HSPT 06/5/2021	436/QĐ-CCTHADS-04/01/2022	58/QĐ-23/02/2022	BT 15.535	x			23/02/2022	
464	Huỳnh Thị Diễm	Lê Lưu Ba	77 đường 1/5, P1	356/HSPT 27/12/2019	611/QĐ-CCTHADS-22/02/2022	75/QĐ-14/4/2022	AP 30.628	x			13/04/2022	
465	Huỳnh Thị Diễm	bà Huỳnh Đồng Tình;	số 162C, ấp Tân Quới Hưng, xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	125/2019/DSST 30/10/2019	207/QĐ-CCTHADS 02/11/2020	15/QĐ-08/12/2020	Trả: 60,423	x			05/07/2022	
466	Huỳnh Thị Diễm	Lê Quang Vũ	02,04, Chi Lăng, P1	57/HSST 04.3.2022	636/QĐ-CCTHA 04.3.2022	134/QĐ-15.7.2022	AP: 100 SC: 15.000	x			15/07/2022	
467	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Minh Tân; □	1L, Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	149/2019/DSST 27/11/2019	976/QĐ-CCTHADS 01/06/2022	135/QĐ-15.7.2022	BT: 146.773	x			15/07/2022	
468	Huỳnh Thị Diễm	Phan Nguyễn Hải Minh;	41A7, Tân QUới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	108/2022/QĐST-HNGĐ 19/05/2022	941/QĐ-CCTHADS 01/06/2022	137/QĐ-15.7.2022	AP: 556	x			15/07/2022	
469	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Minh Tân;	1L, Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	149/2019/DSST 27/11/2019	1001/QĐ-CCTHADS 07/06/2022	136/QĐ-15.7.2022	AP: 7.339	x			15/07/2022	
470	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Kim Phụng;	27, Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	28/2022/HSST 11/05/2022	1043/QĐ-CCTHADS 23/06/2022	138/QĐ-19.7.2022	Phạt: 19.000	x			15/07/2022	
471	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Tấn Tài;	17F, Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	28/2022/HSST 11/05/2022	1042/QĐ-CCTHADS 23/06/2022	139/QĐ-19.7.2022	Phạt: 24,000	x			15/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
472	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Lợi	180, tổ 11, Tân Quới Hưng, Trường An	106/DSST 17.11.2006	1061/QĐ-CCTHADS 21/5/2021	151/QĐ-26.7.2022	BT: 94.283	x			19/07/2022	
473	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thanh Trang; □	12/08, Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2022/DSST 21/04/2022	1261/QĐ-CCTHADS 19/07/2022	190/QĐ-22,8.2022	BT 168,317	x			11/08/2022	
474	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Ngọc Cường; □	69/1A, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2022/QĐST-DS 30/06/2022	1260/QĐ-CCTHADS 19/07/2022	191/QĐ-22,8.2022	BT 95,306	x			11/08/2022	
475	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Ngọc Cường; □	69/1A, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2022/QĐST-DS 30/06/2022	1236/QĐ-CCTHADS 13/07/2022	192/QĐ-22,8.2022	AP 2,383	x			11/08/2022	
476	Huỳnh Thị Diễm	Hồ Thanh Tuấn;	số 46, đường 30/4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	173/DSPT 09/11/1996	28/QĐ-CCTHADS 01/10/2021	193/QĐ-22,8.2022	AP 600	x			11/08/2022	
477	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Vũ Phương; □	số 2AB, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/2021/DS-PT 31/03/2021	927/QĐ-CCTHADS 04/05/2021	174/QĐ-11.8.2022	BT 5,643,150	x			11/08/2022	
478	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Vũ Phương; □	số 2AB, đường Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/2021/DS-PT 31/03/2021	922/QĐ-CCTHADS 20/04/2021	173/QĐ-11,82022	AP 113,643	x			11/08/2022	
479	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Lợi, Ngô Thị Kim Khoa	180Tân Quới Hưng, Trường An, TPVL	107/QĐST-DS 17/11/2006	1058/QĐCC THA-21/5/2021	159/QĐ-29/7/2022	BT 84.835	x			26/07/2022	
480	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Lợi, Ngô Thị Kim Khoa	180Tân Quới Hưng, Trường An, TPVL	30/DSPT 10/01/2007	1057/QĐCC THADS-21/5/2021	160/QĐ-29/7/2022	BT 216.781	x			26/07/2022	
481	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Lợi, Ngô Thị Kim Khoa	180Tân Quới Hưng, Trường An, TPVL	108/QĐST-DS 17/11/2006	1059/QĐCC THADS-21/5/2021	161/QĐ-29/7/2022	BT 143.079	x			26/07/2022	
482	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Sơn Lâm;	142, Tân Vĩnh, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2022/DSST 08/06/2022	107/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	21/QĐ-21/11/2022	AP 8.765	x			18/11/2022	
483	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Thanh Trang;	12/08, Hùng Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2022/DSST 21/04/2022	105/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	18/QĐ-21/11/2022	AP 8.416	x			18/11/2022	
484	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trung tuyết Hằng;	110, Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	67/2022/DSST 12/08/2022	90/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	16/QĐ-21/11/2022	AP 2.546	x			18/11/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
485	Huỳnh Thị Diễm	Trịnh Thanh Hùng;	19/1, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	31/2005/HNST 16/07/2005	53/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	19/QĐ-21/11/2022	AP 3.234	x			18/11/2022	
486	Huỳnh Thị Diễm	Phan Nguyễn Hải Minh;	41A7, Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	108/2022/HNST 19/05/2022	154/QĐ-CCTHADS 04/10/2022	15/QĐ-21/11/2022	BT 19.250	x			18/11/2022	
487	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Sơn Lâm;	142, Tân Vĩnh, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2022/DSST 08/06/2022	179/QĐ-CCTHADS 06/10/2022	20/QĐ-21/11/2022	BT 175.288	x			18/11/2022	
488	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trung tuyết Hằng;	110, Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	67/2022/DSST 12/08/2022	238/QĐ-CCTHADS 17/10/2022	17/QĐ-21/11/2022	BT 51.270	x			18/11/2022	
489	Huỳnh Thị Diễm	Thạch Nghĩa	48, đường 3/2, phường 1, TPVL	51/2022/DSPT 26/8/2022	160/QĐ-CCTHADS 04/10/2022	24/QĐ-07/12/2022	BT: 77.250	x			06/12/2022	
490	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Kim Liên	Số A27/3, đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	89/2022/DSST 22/9/2022	485/QĐ-CCTHADS 07/12/2022	32/QĐ-09/01/2023	BT 200.000	x			06/01/2023	
491	Huỳnh Thị Diễm	Trương Thị Kim Liên	Số A27/3, đường 30 tháng 4, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.	89/2022/DSST 22/9/2022	453/QĐ-CCTHADS 01/12/2022	33/QĐ-09/01/2023	AP 10.000	x			06/01/2023	
492	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Bích Ngọc	Số 309A, khóm Tân Thuận An, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	28/2022/HSST 11/5/2022	1041/QĐ-CCTHADS 23/6/2022	34/QĐ-09/01/2023	SC 29.200	x			03/01/2023	
493	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Yến; □	23, Mé sông chợ vĩnh long, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	139/2016/DSPT 31/10/2016	640/QĐ-CCTHADS 27/03/2017	61/QĐ-26/6/2017	AP: 14.945	x			26/09/2019	
494	Huỳnh Thị Diễm	Trần Thị Ngọc Huyền;	số 124, khóm Tân Quới Đông, phường Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/DS-ST 31,01,2023	836/QĐ-CCTHADS 14/3/2023	86/QĐ-20/4/2023	BT 399.000	x			18/04/2023	
495	Huỳnh Thị Diễm	Trần Thị Ngọc Huyền;	số 91-93, Phạm Thái Bường, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/DS-ST 31,01,2023	832/QĐ-CCTHADS 14/3/2023	85/QĐ-20/4/2023	AP 19.950	x			18/04/2023	
496	Huỳnh Thị Diễm	Đặng Loan Anh;	số 26G/02, ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/2022/HNGĐ-PT 26/12/2022	633/QĐ-CCTHADS 12/01/2023	105/QĐ-26/5/2023	BT 160.061	x			26/04/2023	
497	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Thị Kim Loan	75B, Tân Quới Tây, Trường An, Tp.Vĩnh Long	32/2021/DSST 04/10/2021	817/QĐ-CCTHADS 10/3/2023	103/QĐ-26/5/2023	AP 21.483	x			22/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
498	Huỳnh Thị Diễm	Huỳnh Thị Kim Loan	75B, Tân Quới Tây, Trường An, Tp.Vĩnh Long	32/2021/DSST 04/10/2021	816/QĐ-CCTHADS 10/3/2023	104/QĐ-26/5/2023	BT 1.032.218	x			22/05/2023	
499	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thanh Phát	số 48/13, Trưng Nữ Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	86/HSST 29/12/2021	598/QĐ-CCTHADS 15/02/2022	107/QĐ-12/6/2023	AP: 1.000	x			08/06/2023	
500	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Rô	số 3/6, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/DSST 29/3/2023	1099/QĐ-CCTHADS 22/5/2023	108/QĐ-12/6/2023	AP: 1.736	x			09/06/2023	
501	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Minh	số 299, Tân Quới Hưng, Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/DSST 01/02/2021	1158/QĐ-CCTHADS 01/6/2023	162/QĐ-08/8/2023	BT 27,729	x			04/08/2023	
502	Huỳnh Thị Diễm	Trương Trọng Tú	02, Nguyễn Văn Bé, P1	44/HSST 11/5/2023	1387/QĐ-CCTHADS 06/7/2023	182/QĐ-13/9/2023	SC 27,000	x			07/09/2023	
503	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Lê Công Minh	04/4 Nguyễn Đình Chiểu, P1	28/DSST 14/6/2023	1292/QĐ-CCTHADS 03/7/2023	183/QĐ-13/9/2023	AP 746	x			11/09/2023	
504	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Công Khanh	13/12 Võ Thị Sáu, P1	44/HSST 11/5/2023	1390/QĐ-CCTHADS 06/7/2023	184/QĐ-13/9/2023	SC 3,000	x			11/09/2023	
505	Huỳnh Thị Diễm	Dương Minh Thuận	157/13/12 đường 14/9, P5	44/HSST 11/5/2023	1385/QĐ-CCTHADS 06/7/2023	185/QĐ-13/9/2023	SC 13,700	x			11/09/2023	
506	Huỳnh Thị Diễm	Định Thị Cẩm Giang	41/1A Trưng Nữ Vương, P1	30/QĐST-DS 15/6/2023	1290/QĐ-CCTHADS 03/7/2023	186/QĐ-13/9/2023	AP 651	x			12/09/2023	
507	Huỳnh Thị Diễm	Võ Thị Ngọc Điệp	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/DSST 20/3/2023	1489/QĐ-CCTHADS 01/8/2023	187QĐ-13/9/2023	BT 200.000	x			12/09/2023	
508	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Kiên và Võ Thị Ngọc Điệp;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	14/KDTM-ST 16/10/2017	1297/QĐ-CCTHADS 03/7/2023	188/QĐ-13/9/2023	BT 1.141.793	x			12/09/2023	
509	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Kiên và Võ Thị Ngọc Điệp;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/KDTM-ST 17/9/2021	1263/QĐ-CCTHADS 21/7/2022	189/QĐ-13/9/2023	BT 2.920.334	x			12/09/2023	
510	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Kiên và Võ Thị Ngọc Điệp;	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/KDTM-ST 06/12/2021	789/QĐ-CCTHADS 13/7/2023	190/QĐ-13/9/2023	AP 27.173	x			12/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
511	Huỳnh Thị Diễm	Phùng Minh Hải Nguyễn Lâm Ngọc Hiền Nguyễn Bảo Quốc	42/3D, k1, P9	36/QĐST-DS 07/7/2023	1437/QĐ-CCTHADS 13/7/2023	191/QĐ-13/9/2023	BT 6.694.666	x			15/09/2023	
512	Huỳnh Thị Diễm	Diệp Hoàng Huân	148, tổ 15, Tân Quới Đông, Trường An	70/DSST 06/7/2023	65/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	25/QĐ-20/11/2023	AP 36.875	x			07/11/2023	
513	Huỳnh Thị Diễm	Diệp Hoàng Huân	148, tổ 15, Tân Quới Đông, Trường An	70/DSST 06/7/2023	10/QĐ-CCTHADS 04/10/2023	26/QĐ-20/11/2023	BT 829.150	x			07/11/2023	
514	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Văn Rô	3/6 Hưng Đạo Vương, P1	23/DSST 29/3/2023	103/QĐ-CCTHADS 04/10/2023	27/QĐ-20/11/2023	BT 34.737	x			15/11/2023	
515	Huỳnh Thị Diễm	Trần Văn Lợi	06 Lê Văn Tám, P1	79/HSST 08/8/2023	19/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	21/QĐ-17/11/2023	SC 40.778	x			13/11/2023	
516	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trung Tuyết Hằng	110 Trần Văn Ơn, p1	110/DSST 29/8/2023	178/QĐ-CCTHADS 29/8/2023	22/QĐ-17/11/2023	AP 602	x			14/11/2023	
517	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Ngọc Huyền	48/17 Trưng Nữ Vương, P1	113/DSST 31/8/2023	174/QĐ-CCTHADS 31/8/2023	23/QĐ-17/11/2023	AP 20.889	x			14/11/2023	
518	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Ngọc Huyền	48/17 Trưng Nữ Vương, P1	80/DSST 13/7/2023	52/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	24/QĐ-17/11/2023	AP 29.577	x			14/11/2023	
519	Huỳnh Thị Diễm	Trần Lâm	A42, K3, P9	98/HSPT-QĐ 24/8/2023	512/QĐ-CCTHADS-02/01/2024	70/QĐ-22/02/2024	SC 599.218	x			20/01/2024	
520	Huỳnh Thị Diễm	Lê Trịnh Hoàng Vĩnh	159/42/5 Nguyễn Thị Minh Khai, P1	33/QĐST-DS 10/5/2024	1183/QĐ-CCTHADS-16/5/2024	124/QĐ-12/8/2024	AP 1.981	x			07/08/2024	
521	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thị Bé Ba	3/6 Hưng Đạo Vương, P1	03/QĐST-DS 12/01/2024	640/QĐ-CCTHADS-22/01/2024	125/QĐ-12/8/2024	AP 1.875	x			12/08/2024	
522	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Hà Thanh Tuấn	1113 tổ 37, k.Tân Quới Đông, Trường An	138/DSST 28/9/2023	596/QĐ-CCTHADS-10/01/2024	127/QĐ-22/8/2024	BT 15.922	x			28/06/2024	
523	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Hà Thanh Tuấn	1113 tổ 37, k.Tân Quới Đông, Trường An	138/DSST 28/9/2023	592/QĐ-CCTHADS-10/01/2024	128/QĐ-22/8/2024	AP 746	x			28/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
524	Huỳnh Thị Diễm	Trần Ngọc Chính	167/5, K5, P9	45/QĐST-DS 04/8/2023	1186/QĐ-CCTHADS-17/5/2024	129/QĐ-29/8/2024	BT 122.060	x			24/06/2024	
525	Huỳnh Thị Diễm	Võ Ngọc Thắng	99/1 đường 2/9, P1	36/QĐST-DS 23/5/2024	1470/QĐ-CCTHADS-24/6/2024	130/QĐ-29/8/2024	AP 57.069	x			27/08/2024	
526	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Ngọc Huyền	48/17 Trưng Nữ Vương, P1	113/DSST 31/8/2023	796/QĐ-CCTHADS 11/3/2024	112/QĐ-02/7/2024	BT 422.225	x			13/06/2024	
527	Huỳnh Thị Diễm	Lê Thị Ngọc Huyền	48/17 Trưng Nữ Vương, P1	80/DSST 13/7/2023	798/QĐ-CCTHADS 11/3/2024	111/QĐ-02/7/2024	BT 639.441	x			13/06/2024	
528	Huỳnh Thị Diễm	Trần Kim Cúc	78/1Q tổ 100, K3, P9	35/QĐST-DS 20/5/2024	1242/QĐ-CCTHADS 03/6/2024	108/QĐ-02/7/2024	BT 71.880	x			12/06/2024	
529	Huỳnh Thị Diễm	Hồ Ngọc Sương	16/53 Hưng Đạo Vương, P1	14/DSST 20/2/2024	928/QĐ-CCTHADS 10/4/2024	109/QĐ-02/7/2024	BT 440.000	x			25/06/2024	
530	Huỳnh Thị Diễm	Hồ Ngọc Sương	16/53 Hưng Đạo Vương, P1	14/DSST 20/2/2024	886/QĐ-CCTHADS 03/4/2024	110/QĐ-02/7/2024	AP 21.600	x			25/06/2024	
531	Huỳnh Thị Diễm	Cty TNHH MTV-DV và sản xuất Vạn Tấn Thành	9K, Tân Quới Hưng, Trường An	03/KDTM-ST 26/3/2024	1283/QĐ-CCTHADS 06/6/2024	172/QĐ-18/9/2024	BT 64.970	x			17/06/2024	
532	Huỳnh Thị Diễm	Cty TNHH MTV-DV và sản xuất Vạn Tấn Thành	9K, Tân Quới Hưng, Trường An	03/KDTM-ST 26/3/2024	1285/QĐ-CCTHADS 06/6/2024	173/QĐ-18/9/2024	AP 3.248	x			17/06/2024	
533	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Thành Nhân	118 Tân Vĩnh, Trường An	08/QĐST-HNGĐ 13/01/2020	679/QĐ-CCTHADS 13/01/2020	162/QĐ-09/9/2024	CDNC 1.000/tháng/cháu	x			09/09/2024	
534	Huỳnh Thị Diễm	Võ Đăng Chiến	B130, K3, P9	150/QĐST-HNGĐ 07/7/2022	1634/QĐ-CCTHADS 22/7/2024	167/QĐ-17/9/2024	CDNC 4.000/tháng	x			11/09/2024	
535	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Minh Thiện	Tích Thiện, Trà Ô, VL	36/QĐCNHGT 03/7/2024	1524/QĐ-CCTHADS 03/7/2024	164/QĐ-09/9/2024	BT 716.430	x			06/09/2024	
536	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Phúc Hậu	B27, k3, p9	14/DSST 09/3/2020	801/QĐ-CCTHADS 11/3/2024	164/QĐ-09/9/2024	BT 108.856	x			05/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
537	Huỳnh Thị Diễm	Trần Võ Loan Anh	26, đường 19/8, P1	35/QĐST-DS 20/5/2024	1266/QĐ-CCTHADS 04/6/2024	160/QĐ-09/9/2024	BT 20.000	x			05/09/2024	
538	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Phương Lành	A38 tổ 109, K3, P9	127/DSST 31/10/2019	1585/QĐ-CCTHADS 09/7/2024	165/QĐ-17/9/2024	BT 40.000	x			11/09/2024	
539	Huỳnh Thị Diễm	Tô Ánh Minh	H32, K3, P9	03/QĐCNHGT 19/01/2024	1495/QĐ-CCTHADS 01/7/2024	165/QĐ-17/9/2024	BT 431.527	x			12/09/2024	
540	Huỳnh Thị Diễm	Phùng Quang Thuận	76/6, K5, P9	51/QĐST-DS 19/7/2024	1640/QĐ-CCTHADS 01/8/2024	168/QĐ-17/9/2024	BT 32.000	x			04/09/2024	
541	Huỳnh Thị Diễm	Phạm Vũ Phương; □	02AB, Hùng Vương, P1	01/QĐST-DS 04/01/2023	653/QĐ-CCTHADS 06/02/2023	176/QĐ-18/9/2024	AP 11.247	x			11/09/2024	
542	Huỳnh Thị Diễm	Lê Chí Kiên Võ Thị Ngọc Điệp	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/KDTM-ST 17/9/2021	204/QĐ-CCTHADS 31/10/2014	177/QĐ-18/9/2024	AP 97.745	x			17/09/2024	
543	Huỳnh Thị Diễm	Võ Thị Ngọc Điệp	A21, Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/QĐST-KDTM 17/12/2012	1313/QĐ-CCTHADS 28/12/2012	177/QĐ-18/9/2024	AP 17.915	x			17/09/2024	
544	Huỳnh Thị Diễm	Phùng Quang Thuận	76/6 K5, P9	51/QĐST-DS 19/7/2024	1660/QĐ-CCTHADS 01/8/2024	169/QĐ-18/9/2024	AP 800	x			04/09/2024	
545	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Dạ Thảo	68/2, K3, P9	49/QĐST-DS 15/7/2024	1675/QĐ-CCTHADS 02/8/2024	170/QĐ-09/9/2024	AP 571	x			11/09/2024	
546	Huỳnh Thị Diễm	Bùi Xuân Đào	A12 Phạm Hùng, K5, P9	45/QĐST-DS25/6/2024	1664/QĐ-CCTHADS 02/8/2024	171/QĐ-17/9/2024	AP 642	x			11/09/2024	
547	Huỳnh Thị Diễm	Nguyễn Minh Thiện	Tích Thiện, Trà Ô, VL	120/QĐST-DS 27/12/2023	807/QĐ-CCTHADS 12/3/2024	161/QĐ-09/9/2024	AP 3.625	x			06/09/2024	
548	Huỳnh Thị Diễm	Vi Ngọc Hằng	02AB Hùng Vương, P1	43/DSST 03/5/2024	1516/QĐ-CCTHADS 03/7/2024	174/QĐ-18/9/2024	AP 8.463	x			02/08/2024	
549	Huỳnh Thị Diễm	Đặng Thành Nhật	47 Hùng Vương, P1	54/DSST 03/6/2024	1568/QĐ-CCTHADS 05/7/2024	174/QĐ-18/9/2024	AP 2.450	x			12/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
550	Võ Thanh Phong	bà Nguyễn Thị Hồng Phượng – sinh năm 1981 và ông Nguyễn Công Danh – sinh năm 1983;	138/2 Trần Phú P4 TPVL	74/2019/DS-ST 26/06/2019	1071/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	114/QĐ-19/8/2020	Bồi thường: 11.104.929	x			07/09/2020	
551	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính -Chủ DNTN Vạn Phước	29/12B Trần Phú, P4, TPVL	09/QĐST-KDTM 25/6/2018	86/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	36/QĐ-23/02/21	Bồi thường 174.647.549	x			22/02/2021	
552	Võ Thanh Phong	Phạm Huy Tuấn Đạt	Ấp Tường Thành, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn	28/2020/DS-ST 13/02/2020	1429/QĐ-CCTHADS 09/7/2020	398/QĐ-08/9/2021	BT: 123,540,000	x			09/09/2021	
553	Võ Thanh Phong	Trần Thị Ngọc Huyền;	số 91-93, Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/DS-ST 31,01,2023	832/QĐ-CCTHADS 14/3/2023	85/QĐ-20/4/2023	AP 19.950	x			18/04/2023	
554	Võ Thanh Phong	Bà Nguyễn Thị Sáu Nhỏ - Chủ hộ kinh doanh Cơ sở mua bán vôi nước Nguyễn Thị Sáu Nhỏ; số 213/2, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bà Nguyễn Thị Sáu Nhỏ - Chủ hộ kinh doanh Cơ sở mua bán vôi nước Nguyễn Thị Sáu Nhỏ; số 213/2, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2020/KDTM-PT,26/08/2020	06/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	140,19/07/2022	5.295.000	x			19/07/2022	
555	Võ Thanh Phong	Dương Thị Liên; Số nhà 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Dương Thị Liên; Số nhà 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/QĐST-DS,15/01/2020	1312/QĐ-CCTHADS,12/06/2020	20/09/2020	20.000.000	x			20/09/2020	
556	Võ Thanh Phong	Nguyễn Kim Thuỷ; Số 6, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Thuỷ; Số 6, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	29/2020/QĐST-DS,29/05/2020	1293/QĐ-CCTHADS,05/06/2020	25/08/2020	6.200.000	x			25/08/2020	
557	Võ Thanh Phong	ông Dương Công Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm Thúy; số 240/36F, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Dương Công Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm Thúy; số 240/36F, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2020/DSPT, 09/03/2020	997/QĐ-CCTHADS,23/03/2020	20/09/2020	2.614.000	x			20/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
558	Võ Thanh Phong	ông Cao Hoàng Khải và bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Cao Hoàng Khải và bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/2020/DSPT, 17/02/2020	972/QĐ-CCTHADS,09/3/2020	20/09/2020	5.334.700	x			20/09/2020	
559	Võ Thanh Phong	bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/QĐST-DS,15/01/2020	969/QĐ-CCTHADS,09/3/2020	20/09/2020	2.500.000	x			20/09/2020	
560	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Tuấn; 54/3B, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; 54/3B, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST,14/10/2019	247/QĐ-CCTHADS,30/10/2019	28/04/2020	128.235.498	x			28/04/2020	
561	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2019*/QĐST-DS,02/08/2019	74/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	10/09/2020	80.000.000	x			10/09/2020	
562	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2019/QĐST-DS,13/08/2019	75/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	20/08/2020	120.000.000	x			20/08/2020	
563	Võ Thanh Phong	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2019/DS-ST,24/06/2019	55/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	31/08/2020	23.271.955	x			31/08/2020	
564	Võ Thanh Phong	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2019/DS-ST,24/06/2019	20/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	31/08/2020	1.163.500	x			31/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
565	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Quí, Nguyễn Ngọc Đức; Số 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Quí, Nguyễn Ngọc Đức; Số 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/2019/DS-ST,20/05/2019	13/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	24/04/2020	6.500.000	x			24/04/2020	
566	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim Liên; Số 257/10A, đường 14/9, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim Liên; Số 257/10A, đường 14/9, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/QĐST-DS,02/08/2019	08/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	10/09/2020	2.150.000	x			10/09/2020	
567	Võ Thanh Phong	Võ Hoàng Chí; Số 89/86B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Hoàng Chí; Số 89/86B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/QĐST-DS,11/02/2019	1106/QĐ-CCTHADS,11/06/2019	25/07/2019	13.650.000	x			25/07/2019	
568	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Thu Hà; 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà; 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	03/KDPT,30/05/2019	1259/QĐ-CCTHADS,10/07/2019	29/06/2020	1.242.007.762	x			29/06/2020	
569	Võ Thanh Phong	Lý Thị Thảo; 157/21A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lý Thị Thảo; 157/21A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST,04/04/2019	1243/QĐ-CCTHADS,09/07/2019	141,19/7/2022	1.641.000	x			19/07/2022	
570	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hoàng Giang; phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Giang; phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/HSPT,15/01/2019	1107/QĐ-CCTHADS,12/06/2019	28/09/2020	2.400.000	x			28/09/2020	
571	Võ Thanh Phong	Lê Thị Ngọc Thêm; 38G, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Ngọc Thêm; 38G, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/DSST,03/05/2019	1187/QĐ-CCTHADS,02/07/2019	148,22/7/2022	59.120.000	x			20/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
572	Võ Thanh Phong	Dương Thị Liên và Cao Hoàng Khải; Số 240/17/14A, đường 14/9, Khóm6, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Dương Thị Liên và Cao Hoàng Khải; Số 240/17/14A, đường 14/9, Khóm6, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	85/2015/ST-DS,30/10/2015	433/QĐ-CCTHADS,09/12/2015	26/09/2019	1.938.000	x			26/09/2019	
573	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hoàng Anh; phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Anh; phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2016/HSST, 15/04/2016	1015/QĐ-CCTHADS,10/06/2016	26/09/2020	840.000	x			26/09/2020	
574	Võ Thanh Phong	Cao Dương Quí và Trần Diễm Phương; 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Cao Dương Quí và Trần Diễm Phương; 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	723/QĐ-CCTHADS	29/2018/DSPT	16/03/2018	131.550.000	x			16/03/2018	
575	Võ Thanh Phong	Cao Dương Quí và Trần Diễm Phương; 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Cao Dương Quí và Trần Diễm Phương; 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	722/QĐ-CCTHADS	29/2018/DSPT	16/03/2018	3.777.000	x			16/03/2018	
576	Võ Thanh Phong	Thái Văn Hoàng	66/Nguyễn Chí Thanh, P5	87/HSST-25/11/2016	364/QĐ-CCTHADS-22/12/2016	230/QĐ-30/8/2021	AP 5.700	x			27/08/2021	
577	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Phượng	32/44/K2, P5	02/HSPT-06/01/2021	1311/QĐ-CCTHADS-15/7/2021	03/QĐ-25/10/2021	AP: 200 Phạt: 25.000	x			18/10/2021	
578	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Kim Thoa	Nguyễn Chí Thanh, K1, P5	40/HSPT-28/5/2021	1224/QĐ-CCTHADS-24/6/2021	04/QĐ-25/10/2021	NC 3.000	x			19/10/2021	
579	Võ Thanh Phong	Đỗ Thị Ngọc Hân	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	26/DSST-03/3/2021	126/QĐ-CCTHADS-15/10/2021	20/QĐ-23/12/2021	AP 654	x			22/12/2021	
580	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hồng phúc	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	25/DSST-02/3/2021	124/QĐ-CCTHADS-15/10/2021	21/QĐ-23/12/2021	AP 4.630	x			22/12/2021	
581	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hồng phúc	62/20A Nguyễn Chí Thanh, P5	25/DSST-02/3/2021	1166/QĐ-CCTHADS-09/6/2021	22/QĐ-23/12/2021	BT 92.583	x			22/12/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
582	Võ Thanh Phong	Đặng Hoàng Uyên Phương	141 đường 8/3, P5, TPVL	556/HSPT-22/9/2020	1261/QĐ-CCTHADS-07/7/2021	177/QĐ-11/8/2022	AP 12.197	x			10/08/2022	
583	Võ Thanh Phong	Phạm Huy Tuấn Đạt	Ấp Tường Thành, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn	28/2020/DS-ST 13/02/2020	1429/QĐ-CCTHADS 09/7/2020	398/QĐ-08/9/2021	BT: 123,540,000	x			09/09/2021	
584	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Nhàn; 119, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Nhàn; 119, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSPT, 17/06/2022	1244/QĐ-CCTHADS,19/07/2022	171,10/8/2022	400.000	x			10/08/2022	
585	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS,19/03/2020	1180/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	06/08/2021	2.856.244	x			06/08/2021	
586	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS,19/03/2020	1179/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	06/08/2021	114.249.791	x			06/08/2021	
587	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2019*/QĐST-DS,02/08/2019	74/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	10/09/2020	80.000.000	x			10/09/2020	
588	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Cà Dâm,P8, TPVL	43/DSST-19/6/2015	1114/QĐ-10/8/2015	113/QĐ-17/9/2015	Bồi thường 11,407	x			11/09/2015	
589	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hải Đăng	46,ĐTH,p8,TPVL	54/HSST-19/7/2015	1143/QĐ-19/8/2015	115/QĐ-17/9/2015	sung công 8,200	x			15/09/2015	
590	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quế Hương	M96,ĐTH,P8,TPVL	180/DSPT-01/9/2011	1120/QĐ-10/8/2015	114/QĐ-17/9/2015	Bồi thường 72,000	x			14/09/2015	
591	Võ Thanh Phong	Trần Thị Ngọc Trinh, Hồng Lan	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	06/DSST-19/01/2011	169/QĐ-21/3/2011	272/QĐ-15/3/2016	Án phí 1,700	x			14/03/2016	
592	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long, Bảy	Tân Xuân- Tân ngãi - TpVL	85/DSST-29/10/2010	757/QĐ-0812/2010	273/QĐ-15/3/2016	Án phí 13,754	x			14/03/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
593	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Thảo	khóm 5, phường 8, TpVL	10/HSST-17/3/2016	1324/THA-15/8/2016	317/QĐ-29/8/2016	Bồi thường 6,617	x			23/08/2016	
594	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	02/KDTM.ST-01/03/2016	916/QĐ-28/4/2016	360/QĐ-19/9/2016	bỒI THƯỜNG 981770	x			13/09/2016	
595	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	02/KDTM.ST-01/03/2016	884/QĐ-15/4/2016	361/QĐ-19/9/2016	Án phí 41453	x			13/09/2016	
596	Võ Thanh Phong	Nguyễn Quang Thới	Phan Đình Phùng -phường 8	51/QĐST.DS-07/3/2013	1035/QĐ-20/6/2016	412/QĐ-28/9/2016	Bồi thường 57902	x			13/09/2016	
597	Võ Thanh Phong	Lê Quan Duy	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	61/HSST-15/6/2016	1214/QĐ-25/7/2016	354/QĐ-15/9/2016	Bồi thường 23315	x			07/09/2016	
598	Võ Thanh Phong	Lê Thị Huyền Trâm	65/7, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	10/DSST-19/3/2012	300/QĐ-24/4/2012	402/QĐ-27/9/2016	AP 2,712	x			16/08/2016	
599	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Đạt	12/2A, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	84/DSST-14/5/2013	486/QĐ-17/5/2013	397/QĐ-27/9/2016	AP 23,049	x			01/08/2016	
600	Võ Thanh Phong	Phan Thị Thảo	82B, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	113/DSPT-24/7/2013	817/QĐ-07/8/2013	399/QĐ-27/9/2016	AP 118,400	x			15/08/2016	
601	Võ Thanh Phong	Nguyễn Quốc Tổng	9A, Phó Cơ Điều, P8, TPVL	46/DSPT-09/3/2011	346/QĐ-16/5/2011	400/QĐ-27/9/2016	AP 48,870	x			17/08/2016	
602	Võ Thanh Phong	Đặng Hồng Phúc	3H, Nguyễn Văn Lâu, p8	77/DSST-8/9/2014	252/QĐ-CCTHA-14/11/14	196/QĐ-29/9/2015	AP 18370	x			29/09/2015	
603	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long	43, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	93/HSPT-06/11/2015	361/QĐ-23/11/2015	473/QĐ-29/9/2016	Trả 45,000	x			12/08/2016	
604	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Kim Hoàng	L80, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	18/DSST-26/4/2012	447/QĐ-04/6/2012	508/QĐ-29/9/2016	AP 2,247	x			22/09/2016	
605	Võ Thanh Phong	Hồ Thanh Tú	52H, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	133/HSPT-26/11/2014	335/QĐ-16/12/2014	506/QĐ-29/9/2016	sung công 12,283	x			20/09/2016	
606	Võ Thanh Phong	Cty TNHH Sơn Tùng	294, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	06/KDST-19/4/2011	528/QĐ-02/8/2011	466/QĐ-29/9/2016	Ap 56,827	x			20/09/2016	
607	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	198C, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	20/HSST-27/3/2013	482/QĐ-17/5/2013	502/QĐ-29/9/2016	trả 2,000	x			22/09/2016	
608	Võ Thanh Phong	Cty TNHH XDTM QuốC Thái	Đinh Tiên Hoàng - phường 8, TPVL	43/DSST-13/5/2016	839/QĐ-16/6/2014	507/QĐ-29/9/2016	ÁN PHÍ 5.000	x			23/9/2016	
609	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Kim Hoàng	Đinh Tiên Hoàng - phường 8, TPVL	18/DSST-26/4/2012	447/QĐ-04/6/2012	508/QĐ-29/9/2016	AN PHI 2.247	x			22/9/2016	
610	Võ Thanh Phong	Trương Việt Bằng	Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	01/KDTM-23/2/2011	359/QĐ-25/5/2011	476/QĐ-29/9/2016	AN PHÍ 7.364	x			08/10/2016	
611	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bá Minh	Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	01/HNPT-07/01/2011	76/QĐ-24/01/2016	01/QĐ-25/10/2016	ÁN PHÍ 7.811	x			21/10/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
612	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Cà Dâm,P8, TPVL	43/DSST-19/6/2015	1114/QĐ-10/8/2015	113/QĐ-17/9/2015	Bồi thường 11,407	x			11/09/2015	
613	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Thanh Cao	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	21/KDTM.ST-08/9/2010	791/QĐ-17/12/2010	262/QĐ-15/3/2016	Án phí 52.946	x			10/03/2016	
614	Võ Thanh Phong	Trần Quang Vinh	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	53/HSPT-12/6/2014	859/QĐ-23/6/2014	263/QĐ-15/3/2016	Án phí 200, phạt 5000, sung công 4900	x			10/03/2016	
615	Võ Thanh Phong	Đỗ Phi Hùng, Huỳnh Văn Hiếu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	34/HSST-10/5/2011	413/QĐ-24/6/2011	264/QĐ-15/3/2016	sung quỹ 26,130, Án phí 200	x			10/03/2016	
616	Võ Thanh Phong	Vưu Thanh Sơn	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	67/HSST-24/8/2010	566/QĐ-05/10/2010	265/QĐ-15/3/2016	Án phí 200,sung công 10680	x			10/03/2016	
617	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	04/KDTM-17/3/2011	331/QĐ-16/5/2011	266/QĐ-15/3/2016	Án phí 74,090	x			10/03/2016	
618	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	03/DSST-20/4/2010	122/QĐ-03/6/2010	267/QĐ-15/3/2016	Án phí 12,298	x			11/03/2016	
619	Võ Thanh Phong	Phạm Ngọc Sương	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	31/QĐST.DS-14/02/2014	381/QĐ-26/02/2014	268/QĐ-15/3/2016	Án phí 7,500	x			11/03/2016	
620	Võ Thanh Phong	Trần Thị Ngọc Trinh, Hồng Lan	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	06/DSST-19/01/2011	169/QĐ-21/3/2011	272/QĐ-15/3/2016	Án phí 1,700	x			14/03/2016	
621	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long, Bảy	Tân Xuân- Tân ngãi - TpVL	85/DSST-29/10/2010	757/QĐ-0812/2010	273/QĐ-15/3/2016	Án phí 13,754	x			14/03/2016	
622	Võ Thanh Phong	Dương Tấn Lộc	Tân Xuân - Tân Ngãi- Tp Vĩnh Long	41/HSPT-14/7/2016	1296/QĐ-10/8/2016	314/QĐ-26/8/2016	Sung quỹ 221,680	x			19/08/2016	
623	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	02/KDTM.ST-01/03/2016	916/QĐ-28/4/2016	360/QĐ-19/9/2016	bỒI THƯỜNG 981770	x			13/09/2016	
624	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	02/KDTM.ST-01/03/2016	884/QĐ-15/4/2016	361/QĐ-19/9/2016	Án phí 41453	x			13/09/2016	
625	Võ Thanh Phong	Lê Quan Duy	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	61/HSST-15/6/2016	1214/QĐ-25/7/2016	354/QĐ-15/9/2016	Bồi thường 23315	x			07/09/2016	
626	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	198C, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	20/HSST-27/3/2013	485/QĐ-17/5/2013	405/QĐ-27/9/2016	AP 6,670	x			04/08/2016	
627	Võ Thanh Phong	Đỗ Văn Sành	41/20, Phạm Hùng, P2, TPVL	27/DSPT-09/3/2016	843/QĐ-04/4/2016	375/QĐ-19/9/2016	AP 8,550	x			15/04/2016	
628	Võ Thanh Phong	Phan Thị Thảo	82B, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	113/DSPT-24/7/2013	817/QĐ-07/8/2013	399/QĐ-27/9/2016	AP 118,400	x			15/08/2016	
629	Võ Thanh Phong	Nguyễn Quốc Tổng	9A, Phó Cơ Điều, P8, TPVL	46/DSPT-09/3/2011	346/QĐ-16/5/2011	400/QĐ-27/9/2016	AP 48,870	x			17/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
630	Võ Thanh Phong	Nguyễn Quang Thới	22, Phan Đình Phùng, P8, TPVL	25/DSST-07/01/2013	380/QĐ-24/4/2013	401/QĐ-27/9/2016	AP 6,532	x			08/08/2016	
631	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long	43, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	93/HSPT-06/11/2015	361/QĐ-23/11/2015	473/QĐ-29/9/2016	Trả 45,000	x			12/08/2016	
632	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Chung	9A, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	103/DSST-27/3/2014	598/QĐ-14/4/2014	510/QĐ-29/9/2016	Ap 1,113	x			19/09/2016	
633	Võ Thanh Phong	Tạ Văn Thành	224B, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	07/DSPT-10/02/2012	269/QĐ-17/4/2012	513/QĐ-29/9/2016	Ap 1,740	x			23/03/2016	
634	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	198C, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	20/HSST-27/3/2013	482/QĐ-17/5/2013	502/QĐ-29/9/2016	trả 2,000	x			22/09/2016	
635	Võ Thanh Phong	Trương Việt Bằng	Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	01/KDTM-23/2/2011	359/QĐ-25/5/2011	476/QĐ-29/9/2016	AN PHÍ 7.364	x			08/10/2016	
636	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bá Minh	Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	01/HNPT-07/01/2011	76/QĐ-24/01/2016	01/QĐ-25/10/2016	ÁN PHÍ 7.811	x			21/10/2016	
637	Võ Thanh Phong	Lê Thị Huyền Trân	Đinh Tiên Hoàng - phường 8, TPVL	10/DSST-19/3/2012	300/QĐ-24/4/2012	402/QĐ-27/9/2016	ÁN PHÍ 2.712	x			16/8/2016	
638	Võ Thanh Phong	DNTN Phước Tân	1B, Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/2012/QĐST-DS 14/08/2012	1185/QĐ-CCTHADS 10/12/2012	300/QĐ-27/7/2016	Bồi thường 9006105634	x			12/09/2019	
639	Võ Thanh Phong	Phạm Vũ Hiệp	phường 8, Tp Vĩnh Long	199/DSPT-27/11/2015	385/QĐ-27/11/2015	21//QĐ-10/3/2017	Án phí 20,293	x			07/03/2017	
640	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Kiều Oanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	51/DSST-17/8/2016	02/QĐ-28/9/2016	42/QĐ.30/5/2017	Bồi thường 284000	x			05/05/2017	
641	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Kiều Oanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	51/DSST-17/8/2016	86/QĐ-17/10/2016	41/QĐ,30/5/2017	Án phí 14,200	x			05/05/2017	
642	Võ Thanh Phong	Lê Quốc Hùng	phường 8, Tp Vĩnh Long	15/DSST-10/3/2017	736/QĐ-19/4/2017	43/QĐ-31/5/2017	Bồi thường 255,640	x			04/05/2017	
643	Võ Thanh Phong	Lê Quốc Hùng	phường 8, Tp Vĩnh Long	15/DSST-10/3/2017	610/QĐ-20/3/2017	44/QĐ-31/5/2017	Án phí 4793	x			04/05/2017	
644	Võ Thanh Phong	Phạm Văn Nẫm	phường 8, TpVL	58/DSST-30/7/2015	417/QĐ-08/02/2015	66/QĐ-27/6/2017	án phí 5674	x			09/06/2017	
645	Võ Thanh Phong	Phạm Văn Nẫm	phường 8, TpVL	58/DSST-30/7/2015	1198/QĐ-01/9/2015	65/QĐ-27/6/2017	bồi thường 113478	x			09/06/2017	
646	Võ Thanh Phong	Cty TNHH XD Thái Sơn	phường 8, TpVL	01/KDTM-19/11/2013	626/QĐ-18/01/2016	69/QĐ-27/6/2017	án phí 24709	x			09/06/2017	
647	Võ Thanh Phong	Cty TNHH XD Thái Sơn	phường 8, TpVL	02/KDTM-21/11/2013	625/QĐ-18/01/2016	68/QĐ-27/6/2017	án phí 2513	x			09/06/2017	
648	Võ Thanh Phong	Cty TNHH XD Thái Sơn	phường 8, TpVL	02/KDTM-21/11/2013	134/QĐ-21/11/2013	67/QĐ-27/6/2017	bồi thường 75,515	x			09/06/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
649	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bảo Nhi	phường 8, Tp Vĩnh Long	25/DSST-26/4/2017	981/QĐ-22/6/2017	98/QĐ-25/7/2017	Án phí 4,235	x			25/07/2017	
650	Võ Thanh Phong	Nguyễn Đức Việt	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/DSST-18/4/2014	683/QĐ-28/4/2014	113/QĐ-28/7/2017	Án phí 3,400	x			28/07/2017	
651	Võ Thanh Phong	Nguyễn Anh Phước	phường 8, Tp Vĩnh Long	243/DSPT-14/12/2015	1091/QĐ-28/6/2016	114/QĐ-28/7/2017	Bồi thường 18,409	x			28/07/2017	
652	Võ Thanh Phong	Chung Long Huy	phường 8, Tp Vĩnh Long	02/DSST-04/01/2012	114/QĐ-13/02/2012	111/QĐ-27/7/2017	Án phí 11,132	x			26/07/2017	
653	Võ Thanh Phong	Cao Xuân Trường	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	22/DSST-12/12/2012	76/QĐ-24/01/2013	135/QĐ-28/8/2017	Bồi thường 400,000	x			24/08/2017	
654	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Sơn	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	156/DSPT-16/12/2016	507/QĐ-17/02/2017	131/QĐ-28/8/2017	Bồi thường 95.850	x			25/08/2017	
655	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bảo Nhi	phường 8, Tp Vĩnh Long	25/DSST-26/4/2017	1118/QĐ-24/7/2017	125/QĐ-16/8/2017	Bồi thường 84,702	x			25/07/2017	
656	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Thiểu	phường 8, Tp Vĩnh Long	60/HNGĐ-21/7/2016	57/QĐ-10/10/2016	136/QĐ-28/8/2017	cấp dưỡng 3,000/tháng	x			23/08/2017	
657	Võ Thanh Phong	Nguyễn Đức Việt	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/QĐST.DS-10/4/2014	504/QĐ.02/12/2015	166/QĐ-21/9/2017	Bồi thường 136,000	x			08/08/2017	
658	Võ Thanh Phong	Nguyễn Sang Giàu	khóm 4, phường 3, TpVL	34/DSST-23/5/1996	691/QĐ,19/9/2017	165/QĐ-21/9/2017	Bồi thường phần lãi suất	x			07/07/2017	
659	Võ Thanh Phong	Phan Anh Huy	phường 8, TPVL	46/QĐST.DS.29/6/2017	1015/QĐ-05/7/2017	210/QĐ-25/9/2017	án phí 56,550	x			25/09/2017	
660	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Ngọc Đào	phường 8, Tp Vĩnh Long	21/QĐST.DS-17/7/2015	1098/QĐ-04/8/2015	213/QĐ-29/9/2017	án phí 2,930	x			28/09/2017	
661	Võ Thanh Phong	Lê Thanh Chiếm	phường 8, Tp Vĩnh Long	45/QĐST.DS-27/6/2017	1013/QĐ-05/7/2017	212/QĐ-29/9/2017	án phí 2,750	x			28/09/2017	
662	Võ Thanh Phong	Nguyễn Phước Trường	phường 8, Tp Vĩnh Long	16/QĐST.DS-27/3/2017	775/QĐ-04/5/2017	211/QĐ-25/9/2017	Bồi thường 100,000	x			25/09/2017	
663	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Thuận	Phường 8, TP Vĩnh Long	08/HSST-24/01/2018	704/QĐ-07/3/2018	70/QĐ-05/3/2018	Bồi thường 32423	x			13/04/2018	
664	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Thuận	Phường 8, TP Vĩnh Long	02/HSPT-04/4/2018	915/QĐ-07/5/2018	108/QĐ-30/5/2018	án phí 1,821	x			30/05/2018	
665	Võ Thanh Phong	Cao Thị Ánh Vân	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	48/DS-20/3/2018	895/QĐ-07/5/2018	110/QĐ-28/6/2018	Bồi thường 5,000+ 03 chỉ vàng 24K	x			04/06/2018	
666	Võ Thanh Phong	Cao Thị Ánh Vân	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	118/DS-20/12/2017	938/QĐ-11/5/2018	112/QĐ-28/6/2018	Bồi thường 5,000	x			04/06/2018	
667	Võ Thanh Phong	Cao Thị Ánh Vân	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	48/DS-20/3/2018	894/QĐ-07/5/2018	111/QĐ-28/6/2018	án phí 929	x			04/06/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
668	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	Phường 8, TP Vĩnh Long	20/HSST-27/3/2013	485/QĐ-17/5/2013	115/QĐ-28/6/2018	án phí 6470	x			26/06/2018	
669	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Sang	Phường 8, TP Vĩnh Long	44/DSPT-15/3/2018	850/QĐ-18/4/2018	121/QĐ-11/7/2018	Bồi thường 50,000	x			19/04/2018	
670	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Sang	Phường 8, TP Vĩnh Long	44/DSPT-15/3/2018	833/QĐ-18/4/2018	122/QĐ-11/7/2018	án phí 2,850	x			19/04/2018	
671	Võ Thanh Phong	Tạ Nguyễn Bảo Tuân	Phường 8, TP Vĩnh Long	09/KDTM.ST-28/9/2017	266/QĐ-20/11/2017	126/QĐ-23/7/2018	Bồi thường 137,903	x			16/07/2018	
672	Võ Thanh Phong	Tạ Nguyễn Bảo Tuân	Phường 8, TP Vĩnh Long	09/KDTM.ST-28/9/2017	264/QĐ-20/11/2017	127/QĐ-23/7/2018	án phí 6,895	x			16/07/2018	
673	Võ Thanh Phong	Đào Thị Ái Loan	Phường 8, TP Vĩnh Long	46/HSST-13/7/2018	236/QĐ-13/11/2017	161/QĐ-20/8/2018	án phí 7575	x			09/08/2018	
674	Võ Thanh Phong	Võ Thị Hồng Phương	Phường 8, TP Vĩnh Long	57/HSPT-13/9/2016	294/QĐ-12/12/2016	163/QĐ-20/8/2018	Sung quỹ 11.251	x			20/08/2018	
675	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Thi	Phường 8, TP Vĩnh Long	57/HNST-23/11/2017	67/QĐ-28/02/2018	165/QĐ-20/8/2018	Bồi thường 3000	x			21/08/2018	
676	Võ Thanh Phong	Huỳnh Hiệp Sua	Phường 8, TP Vĩnh Long	17/KDTM-18/4/2018	368/QĐ-25/12/2014	182/QĐ-12/9/2018	Bồi thường 547500	x			12/09/2018	
677	Võ Thanh Phong	Lê Thị Tuyết Nhung	Phường 8, TP Vĩnh Long	13/DS-27/3/2018	829/QĐ-16/4/2018	202/QĐ-20/9/2018	Bồi thường 54160	x			20/09/2018	
678	Võ Thanh Phong	DNTN Phước Tân	1B Đinh Tiên Hoàng P8 TPVL	08/QĐST-CNTT-14/8/2012	1185/QĐ-10/12/2012	300/QĐ-27/7/2016	Bồi thường 22443165	x			08/06/2016	
679	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Ninh Phú	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	06/KDTM-17/4/2018	1104/QĐ-22/6/2018	174/QĐ-07/9/2018	án phí 59409	x			06/09/2018	
680	Võ Thanh Phong	Lê Thị Tuyết Nhung	Phường 8, TP Vĩnh Long	13/DS-27/3/2018	829/QĐ-16/4/2018	202/QĐ-20/9/2018	Bồi thường 54160	x			20/09/2018	
681	Võ Thanh Phong	Phan Hồng Thuỷ	Phường 8, TP Vĩnh Long	43/DS-ST 10/4/2019	1085 - 03/6/2019	92/QĐ-25/7/2019	án phí 1,534,000	x			25/07/2019	
682	Võ Thanh Phong	Trương Thanh Tùng	Phường 8, TP Vĩnh Long	94/HS-ST 12/11/2018	901-12/11/2019	94/QĐ-25/7/2019	phaạt - 63,425,000	x			25/07/2019	
683	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Quốc Thái	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	43/DS.13/5/2014	337/QĐ.16/12/2014	124/QĐ.25/8/2015	BT. 100.000	x			25/8/2015	
684	Võ Thanh Phong	Lê Chí Thanh,	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	20/HSST-16/4/2019	526/QĐ.13/12/2019	09/QĐ. 25/02/2020	BT 8.214	x			25/02/2020	
685	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Ngọc Hương	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	120/DS. 05/4/2019	120/QĐ.01/10/2019	02/QĐ.04/10/2019	BT 23.788	x			10/03/2019	
686	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Ngọc Hương	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	37/DS.05/4/2019	34/QĐ.01/10/2019	01/QĐ.04/10/2019	AP 1.189	x			10/03/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
687	Võ Thanh Phong	Phạm Minh An	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	70/DS.24/10/2018	784/QĐ.03/4/2019	51/QĐ.22/4/2019	BT 15.367	x			16/4/2019	
688	Võ Thanh Phong	Lâm Văn Tài	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	09/HS.15/01/2019	937/QĐ.24/02/2020	17/QĐ.05/3/2020	BT 30.000	x			03/04/2020	
689	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Minh Lý	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	28/DS.27/3/2019	71/QĐ.01/10/2019	05/QĐ.10/10/2019	BT 42.897	x			10/10/2019	
690	Võ Thanh Phong	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	790 - 03/4/2019	95/QĐ-25/7/2019	bồi thường 60,000,000	x			25/07/2019	
691	Võ Thanh Phong	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	1113 - 19/6/2019	96/QĐ-25/7/2019	bôồi thường 43,428,000	x			25/07/2019	
692	Võ Thanh Phong	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	464 - 02/01/2019	97/QĐ-25/7/2019	án phíi 2,586,000	x			25/07/2019	
693	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Hồng Tâm	Cà Dâm,P8, TPVL	43/DSST-19/6/2015	1114/QĐ-10/8/2015	113/QĐ-17/9/2015	Bồi thường 11,407	x			11/09/2015	
694	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hải Đăng	46,ĐTH,p8,TPVL	54/HSST-19/7/2015	1143/QĐ-19/8/2015	115/QĐ-17/9/2015	sung công 8,200	x			15/09/2015	
695	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quế Hương	M96,ĐTH,P8,TPVL	180/DSPT-01/9/2011	1120/QĐ-10/8/2015	114/QĐ-17/9/2015	Bồi thường 72,000	x			14/09/2015	
696	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Thanh Cao	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	21/KDTM.ST-08/9/2010	791/QĐ-17/12/2010	262/QĐ-15/3/2016	Án phí 52.946	x			10/03/2016	
697	Võ Thanh Phong	Trần Quang Vinh	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	53/HSPT-12/6/2014	859/QĐ-23/6/2014	263/QĐ-15/3/2016	Án phí 200, phạt 5000, sung công 4900	x			10/03/2016	
698	Võ Thanh Phong	Đỗ Phi Hùng, Huỳnh Văn Hiếu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	34/HSST-10/5/2011	413/QĐ-24/6/2011	264/QĐ-15/3/2016	sung quỹ 26,130, Án phí 200	x			10/03/2016	
699	Võ Thanh Phong	Lê Chí Thanh, Hùng	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	07.HS.13/02/2019	811/QĐ.09/4/2019	106/QĐ.23/8/2019	AP 886	x			23/8/2019	
700	Võ Thanh Phong	TRần Anh Kiệt	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	37/DS.05/4/2019	119/QĐ.01/10/2019	04/QĐ.04/10/2019	BT.13130	x			10/04/2019	
701	Võ Thanh Phong	Trần Anh Phúc	Cao Thắng, phường 8, Tp Vĩnh Long	87/DS.16/11/2018	699/QĐ.04/3/2019	23/QĐ.22/3/2019	BT. 40.000	x			18/3/2019	
702	Võ Thanh Phong	Trần Anh Phúc	Cao Thắng, phường 8, Tp Vĩnh Long	87/DS.16/11/2018	700/QĐ.04/3/2019	24/QĐ.22/3/2019	AP 2000	x			18/3/2019	
703	Võ Thanh Phong	Trần Anh Kiệt	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	37/DS.05/4/2019	35/QĐ.01/10/2019	03/QĐ.04/10/2019	AP 656	x			10/04/2019	
704	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	40/DS.21/8/2019	89/QĐ.01/10/2019	10/QĐ.05/3/2020	AP 18.959	x			03/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
705	Võ Thanh Phong	Võ Hữu Lộc	Nguyễn Huệ, phường 8, Tp vĩnh Long	159/DS.28/9/2017	530/QĐ.24/01/2018	52/QĐ.09/3/2018	BT 160.000	x			03/07/2018	
706	Võ Thanh Phong	Võ Hữu Lộc	Nguyễn Huệ, phường 8, Tp vĩnh Long	159/DS.28/9/2017	102/QĐ. 19/10/2017	51/QĐ.09/3/2018	AP 8.300	x			03/07/2018	
707	Võ Thanh Phong	Trần Nguyên Vũ	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	33/HS.15/5/2018	1103/QĐ.22/6/2018	203/QĐ.20/9/2018	AP 15.175	x			20/9/2018	
708	Võ Thanh Phong	Phạm Minh An	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	70/DS.24/10/2018	425/QĐ.21/12/2018	07/QĐ.14/01/2019	AP 768	x			01/11/2019	
709	Võ Thanh Phong	Phạm Thị Trúc Linh	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	77/DS.26/12/2017	576/QĐ.12/3/2018	54/QĐ.12/3/2018	AP 850	x			03/01/2018	
710	Võ Thanh Phong	Nguễn Quang Bảo, Kim Nhu, Hiếu	Thanh Đức Long Hồ	06/DS.16/5/2018	1082/QĐ.20/6/2018	207/QĐ.24/9/2019	BT 3193.244	x			24/9/2019	
711	Võ Thanh Phong	Vưu Thanh Sơn	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	67/HSST-24/8/2010	566/QĐ-05/10/2010	265/QĐ-15/3/2016	Án phí 200,sung công 10680	x			10/03/2016	
712	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	04/KDTM-17/3/2011	331/QĐ-16/5/2011	266/QĐ-15/3/2016	Án phí 74,090	x			10/03/2016	
713	Võ Thanh Phong	Lý Hồng Châu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	03/DSST-20/4/2010	122/QĐ-03/6/2010	267/QĐ-15/3/2016	Án phí 12,298	x			11/03/2016	
714	Võ Thanh Phong	Phạm Ngọc Sương	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	31/QĐST.DS-14/02/2014	381/QĐ-26/02/2014	268/QĐ-15/3/2016	Án phí 7,500	x			11/03/2016	
715	Võ Thanh Phong	Trần Thị Ngọc Trinh, Hồng Lan	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	06/DSST-19/01/2011	169/QĐ-21/3/2011	272/QĐ-15/3/2016	Án phí 1,700	x			14/03/2016	
716	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long, Bảy	Tân Xuân- Tân ngãi - TpVL	85/DSST-29/10/2010	757/QĐ-0812/2010	273/QĐ-15/3/2016	Án phí 13,754	x			14/03/2016	
717	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Dung	khóm 1, phường 8, TpVL	31/DSPT-19/3/2012	222/QĐ-05/4/2012	274/15/3/2016	Án phí 8,023	x			14/03/2016	
718	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Thảo	khóm 5, phường 8, TpVL	10/HSST-17/3/2016	1324/THA-15/8/2016	317/QĐ-29/8/2016	Bồi thường 6,617	x			23/08/2016	
719	Võ Thanh Phong	Lê Quan Duy	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TPVL	61/HSST-15/6/2016	1214/QĐ-25/7/2016	354/QĐ-15/9/2016	Bồi thường 23315	x			07/09/2016	
720	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	198C, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	20/HSST-27/3/2013	485/QĐ-17/5/2013	405/QĐ-27/9/2016	AP 6,670	x			04/08/2016	
721	Võ Thanh Phong	Khương Văn Nhựt	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	19/HS.21/3/2016	822/QĐ.28/3/2016	282/QĐ.28/4/2016	SC 1.400	x			21/8/2017	
722	Võ Thanh Phong	Bùi Văn Tưởng	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	396/HS.26/7/2017	703/QĐ.07/3/2018	64/QĐ.03/4/2018	AP 7.819	x			27/3/2018	
723	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Long	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	85/DSST-29/10/2010	757/QĐ.08/12/2010	273/QĐ.15/3/2016	AP 13.754	x			24/02/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
724	Võ Thanh Phong	Dương Hồ Vũ, Tiển, Nguyên	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	100/HS.17/11/2015	534/QĐ.28/12/2015	471/QĐ.29/9/2016	BT 63.147	x			08/03/2017	
725	Võ Thanh Phong	Nguyễn Đức Việt, Vinh	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/DS.10/4/2014	504/QĐ. 02/02/2015	166/QĐ-21/9/2017	BT 136.0000	x			08/08/2017	
726	Võ Thanh Phong	Đinh Thị Tư	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	75/DS.04/7/2019	15/QĐ.01/10/2019	07/QĐ. 05/11/2019	AP 2.812	x			11/04/2019	
727	Võ Thanh Phong	Trần Quang Vinh	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	53/HS.HSPT.12/6/2014	859/QĐ.23/6/2014	263/QĐ.15/3/2016	SC 8.100	x			08/01/2017	
728	Võ Thanh Phong	Phan Thị Hồng Thủy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	108/DS. 24/7/2013	05/QĐ. 26/9/2014	340/QĐ.14/9/2016	BT 336.000	x			20/7/2020	
729	Võ Thanh Phong	Phan Thị Hồng Thủy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	43/DS.10/4/2019	48/QĐ.01/10/2019	155/QĐ.29/8/2020	BT 30.674	x			28/8/2020	
730	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Chí	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	07/DS.29/01/2013	339/QĐ.24/4/2013	12a/QĐ.29/7/215	AP 5.499	x			22/7/2015	
731	Võ Thanh Phong	Võ Phước Lý	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	70/DS. 06/8/2014	1039/QĐ. 14/7/2015	197/QĐ.29/9/2015	BT 35.737	x			14/9/2016	
732	Võ Thanh Phong	Nguyễn Vinh Quang	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	94/HS-ST 12/11/2018	905/qđ.11/4/2019	216/QĐ.24/9/2019	sc 2.000	x			23/9/2019	
733	Võ Thanh Phong	Đinh Thị Tư	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	75/DS.04/7/2019	257/QĐ. 30/10/2019	08/QĐ.05/11/2019	BT 56.249	x			11/04/2019	
734	Võ Thanh Phong	Võ Lương Phương Trọng	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	03/PT. 07/02/2018	961/QĐ. 18/5/2018	114/QĐ.20/6/2018	AP 113.273	x			06/12/2018	
735	Võ Thanh Phong	Võ Lương Phương Trọng	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	03/PT. 07/02/2018	912/QĐ.17/5/2018	113/QĐ.20/6/2018	BT 5.273.279	x			06/12/2018	
736	Võ Thanh Phong	Trương Thanh Tùng	Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	94/HS-ST 12/11/2018	901/qđ.11/4/2019	131/QĐ.09/9/2019	SC 30.225	x			09/06/2019	
737	Võ Thanh Phong	Nghiêm Xuân Vũ	Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	23/HS.03/4/2018	993/QĐ.24/5/2018	252/QĐ.28/9/2020	AP 7.310	x			09/10/2020	
738	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH SXX TM Minh Tiến	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	04/KD.24/5/2019	1160/QĐ.27/6/2019	108/QĐ.26/8/2019	AP 56.349	x			15/8/2019	
739	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH SXX TM Minh Tiến	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	04/KD.24/5/2019	1217/QĐ.03/7/2019	107/QĐ.26/8/2019	BT.1.478.316	x			15/8/2019	
740	Võ Thanh Phong	Phan Thị Hòa	Tân Thuận An, Tân Ngãi	41/HSPT-14/7/2016	1295/QĐ.10/8/2016	152/QĐ.17/9/2019	SC 52.530	x			09/11/2019	
741	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Dương	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	74/HN.17/7/2018	198/QĐ.02/11/2018	214/QĐ.24/9/2019	AP 3.000	x			23/9/2019	
742	Võ Thanh Phong	Trinh Minh Toán	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	04/KDTM. 05/3/2018	671/QĐ.01/3/2019	25/QĐ.22/3/2019	BT 29.420	x			18/3/2019	
743	Võ Thanh Phong	Nguễn Thị Cẩm Tú	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	40/DS.21/8/2019	962/QĐ.02/3/2020	11/QĐ.05/3/2020	BT 167986	x			03/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
744	Võ Thanh Phong	Buyi2 Văn Chánh	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	58/HS.16/8/2013	356/QĐ.08/02/2014	404/QĐ. 27/9/2016	AP 15425	x			08/01/2016	
745	Võ Thanh Phong	Trương Thị Bạch Yến	Phạm Hùng, phường 9	125/HS.20/12/2006	112/QĐ.31/01/2007	95/QĐ.24/7/2017	SC 12.750	x			14/7/2017	
746	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hoàng Hiếu	Caà Dâm, phường 8	40/HN.16/6/2017	939/QĐ.11/5/2018	157/QĐ.07/8/2018	CD 700/THÁNG	x			27/7/2018	
747	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Xd Hoàng Hảo	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	59/KD. 27/8/2014	104/QĐ.25/9/2015	27/QD0. 22/01/2018	AP 59.645	x			01/04/2018	
748	Võ Thanh Phong	Văn Công Tiếm	khóm 2, phường 8, thành phố Vĩnh Long	74/DS.15/9/2010	692/QĐ.19/11/2010	515/QĐ.29/9/2016	AP 1950	x			08/03/2017	
749	Võ Thanh Phong	Trần Lê Huy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	79/DS.31/5/2013	753/QĐ.30/7 2013	472/QĐ.29/9/2016	AP 13.920	x			23/9/2016	
750	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	04/DS.13/01/2020	909/QĐ.19/02/2020	18/QĐ.13/3/2020	BT. 144058	x			27/02/2020	
751	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	04/DS.13/01/2020	1033/QĐ.23/3/2020	19/QĐ.13/3/2020	AP. 3.602	x			27/02/2020	
752	Võ Thanh Phong	Võ Thị Ngọc Huyền	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	24/2019/DSST. 03/4/2019	228/QĐ.21/10/2019	06/QĐ.24/10/2019	BT 140.000	x			22/10/2019	
753	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Minh Lý	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	28/DS.27/3/2019	524/QĐ.13/12/2019	19/QĐ.28/12/2019	AP 2.144	x			16/12/2019	
754	Võ Thanh Phong	Trần Nguyên Vũ	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	33/HS.15/5/2018	1300/QĐ.10/8/2018	104/QĐ.23/8/2019	BT 299.500	x			20/9/2018	
755	Võ Thanh Phong	Huỳnh Quốc Cẩn	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	40/DS.12/12/2016	445/QĐ.02/02/2017	22/QĐ.17/3/2017	AP 2.850	x			03/09/2017	
756	Võ Thanh Phong	Huỳnh Quốc Cẩn	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	40/DS.12/12/2016	333/QĐ.19/12/2016	23/QĐ. 17/3/2017	AP 1.948	x			03/09/2017	
757	Võ Thanh Phong	Huỳnh Quốc Cẩn	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	40/DS.12/12/2016	683/QĐ.03/4/2017	117/QĐ.31/7/2017	BT 114.000	x			27/7/2017	
758	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Hải	Cao Thắng, phường 8, Tp Vĩnh Long	288/HN.08/12/2017	781/QĐ.03/4/2019	93/QĐ.26/7/2019	CD 1.000/tháng	x			17/4/2019	
759	Võ Thanh Phong	Trần Thị Diễm Hồng	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	10/DS.23/02/2018	670/QĐ.01/3/2019	21/QĐ.22/3/2019	AP 1.157	x			14/3/2019	
760	Võ Thanh Phong	Trần Thị Diễm Hồng	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	10/DS.23/02/2018	668/QĐ.01/3/2019	22/QĐ.22/3/2019	BT 23.159	x			14/3/2019	
761	Võ Thanh Phong	Trinh Minh Toán	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	04/KDTM. 05/3/2018	277/QĐ.05/3/2018	08/QĐ. 17/01/2019	AP 3.000	x			18/3/2019	
762	Võ Thanh Phong	Phan Anh, Nhung	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	46/DS.29/6/2017	194/qđ.03/11/2017	55/QĐ.15/3/2018	BT. 5.100.000	x			03/12/2023	
763	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Sang	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	44/DSPT-15/3/2018	833/QĐ-18/4/2018	122/QĐ-11/7/2018	AP 2.500	x			19/4/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
764	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bão Nhi	phường 8, Tp Vĩnh Long	25/DS. 26/4/2017	1118/QĐ. 24/7/20174	125/QĐ-16/8/2017	BT 84.702	x			25/7/2017	
765	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Quân, Tròn - NSNN	64C, Đinh Tiên Hoàng, F8, TP VL	33/DS 19/6/2020	1430/THA 09/7/2020	148/THA 25/8/2021	AP 3750	x			25/08/2021	
766	Võ Thanh Phong	Huỳnh Văn Sang	8/3, phường 5, Tp Vĩnh Long	89//DS.10/11/2014	449/QĐ.09/01/2015	210/QĐ.15/9/2020	AP 15480	x			15/9/2020	
767	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	725/QĐ-01/4/2022	183/QĐ-17/8/2022	BT 20.444	x			16/08/2022	
768	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	750/QĐ-05/4/2022	184/QĐ-17/8/2022	AP 972	x			16/08/2022	
769	Võ Thanh Phong	Phạm Minh Phương	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	73/HS.30/9/2022	362/QĐ.10/111/2022	40/QĐ.01/02/2023	AP 200	x			02/01/2023	
770	Võ Thanh Phong	Phạm Vũ Phương; □	2AB Hùng Vương, P1	06/QĐ-STDS-08/3/2022	761/QĐ-05/4/2022	182/QĐ-17/8/2022	AP 29.426	x			10/08/2022	
771	Võ Thanh Phong	Phạm Vũ Phương; □	2AB Hùng Vương, P1	06/QĐ-STDS-08/3/2022	724/QD90/4/2022	181/QĐ-17/8/2022	BT 9.703	x			10/08/2022	
772	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Khánh Xuyên	phường 8, Tp Vĩnh Long	99/HN.30/9/2022	417/QĐ.21/11/2022	56/QĐ.27/3/2023	AP 300	x			22/3/2023	
773	Võ Thanh Phong	Lê Văn Hoàng Thăm	phường 8, Tp Vĩnh Long	159/HSST.28/10/2022	595/QĐ.03/01/2023	55/QĐ.27/3/2023	AP 27.320	x			24/3/2023	
774	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Mai Khanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	67/DS.14/6/2021	168/QĐ.22/10/2021	54/QĐ.27/3/2023	BT 8.000	x			24/3/2023	
775	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	72/DS-22/8/2012	1071/QĐ.21/5/2021	98/QĐ.24/6/2021	bt 146.000	x			16/06/2021	
776	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	76/DS-28/8/2012	1069/QĐ.21/5/2021	97/QĐ.24/6/2021	BT 35.040	x			16/06/2021	
777	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	73/DS-22/8/2012	1068/QĐ.21/5/2021	96/QĐ.24/6/2021	BT 83173	x			16/06/2021	
778	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	03/DS-06/10/2012	1067/QĐ.21/5/2021	95/QĐ.24/6/2021	BT 6461	x			16/06/2021	
779	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	98/DS-10/4/2013	1066/QĐ.21/5/2021	94/QĐ.24/6/2021	BT 310794	x			16/06/2021	
780	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	87/DS-14/6/2013	1072/QĐ.21/5/2021	99/QĐ.24/6/2021	BT 251230	x			16/06/2021	
781	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	99/DS-10/4/2013	1065/QĐ.21/5/2021	93/QĐ.24/6/2021	BT 971552	x			16/06/2021	
782	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	71/DS-22/8/2012	1073/QĐ.21/5/2021	100/QĐ.24/6/2021	BT 52914+02CHI 24K	x			16/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
783	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Tiếp	Phường 8, TP Vĩnh Long	20/HN-24/02/2021	896/QĐ.12/4/2021	91/QĐ.24/6/2021	AP 20.000	x			22/06/2021	
784	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Quốc Long Huy	phường 8, Tp Vĩnh Long	01/2021/KD.14/01/2021	812/qđ-25/3/2021	238/QĐ - 30/8/2021	AP 73873	x			25/08/2021	
785	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ánh Lý	phường 8, Tp Vĩnh Long	08/DS.18/02/2021	754/QĐ.09/3/2021	239/QĐ - 30/8/2021	BT 35000	x			25/08/2021	
786	Võ Thanh Phong	Trần Xuân Phú	phường 8, Tp Vĩnh Long	64/DS.21/7/2020	55/QĐ.01/10/2020	240/QĐ - 30/8/2021	BT 118.260	x			25/08/2021	
787	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Quốc Long Huy	phường 8, Tp Vĩnh Long	10/KD.29/9/2020	275/QĐ.11/11/2020	241/QĐ - 30/8/2021	BT 533051	x			25/08/2021	
788	Võ Thanh Phong	Trần Tân Phước	phường 8, Tp Vĩnh Long	58/DS.11/11/2020	1013/QĐ.12/5/2021	243/QĐ - 30/8/2021	BT 29490	x			25/08/2021	
789	Võ Thanh Phong	Lệ Thị Quyên	phường 8, Tp Vĩnh Long	120/ds.14/10/2020	920/QĐ.20/4/2021	245/QĐ - 30/8/2021	BT 52.403	x			25/08/2021	
790	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	phường 8, Tp Vĩnh Long	30/DS-12/3/2021	924/QĐ.04/5/2021	246/QĐ - 30/8/2021	BT 94500	x			25/08/2021	
791	Võ Thanh Phong	Mộc Trần Phương	phường 8, Tp Vĩnh Long	01/ds-04/01/2021	926/QĐ.04/5/2021	247/QĐ - 30/8/2021	BT 107896	x			25/08/2021	
792	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bảo Nhi	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/DS.14/4/2021	1299/QĐ.08/7/2021	249/QĐ - 30/8/2021	BT 49.890	x			25/08/2021	
793	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	phường 8, Tp Vĩnh Long	125/DS.27/10/2020	447/QĐ.22/12/2020	250/QĐ - 30/8/2021	BT 931.805	x			25/08/2021	
794	Võ Thanh Phong	Trần Minh Tuấn	phường 8, Tp Vĩnh Long	25/DS.24/7/2015	1047/QĐ. 21/5/2021	251/QĐ - 30/8/2021	BT 1.046.749	x			25/08/2021	
795	Võ Thanh Phong	Trần Sơn Trường	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	62/DS. 22/12/2020	1236/QĐ. 01/7/2021	252/QĐ - 30/8/2021	BT 263.860	x			25/08/2021	
796	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/DS. 22/7/2020	194/QĐ. 22/10/2020	253/QĐ - 30/8/2021	BT 35.370	x			25/08/2021	
797	Võ Thanh Phong	Lê Ngọc Tú Trinh	phường 8, Tp Vĩnh Long	63/ds. 11/12/2020	1256/QĐ. 07/7/2021	255/QĐ - 30/8/2021	BT 14.260	x			25/08/2021	
798	Võ Thanh Phong	Võ Ngọc Diệu	phường 8, Tp Vĩnh Long	67/DS.22/10/2018	391/QĐ.14/12/2018	257/QĐ - 30/8/2021	BT 9.143	x			25/08/2021	
799	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH xd Toàn Mỹ	phường 8, Tp Vĩnh Long	12/ds. 04/11/2020	509/QĐ.11/01/2021	258/QĐ - 30/8/2021	BT 95.468	x			25/08/2021	
800	Võ Thanh Phong	Lê Thị Diễm Trinh	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	02/KD. 18/02/2021	1191/QĐ 16/6/2021	260/QĐ - 30/8/2021	BT 14.995	x			26/08/2021	
801	Võ Thanh Phong	Nguyễn Kiên Cường, Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	186/DS. 29/10/2019	471/QĐ.27/11/2019	262/QĐ - 30/8/2021	BT 40.652	x			26/08/2021	
802	Võ Thanh Phong	Nguyễn Kiên Cường	phường 8, Tp Vĩnh Long	23/DS. 18/3/2020	208/QĐ.02/11/2020	263/QĐ - 30/8/2021	BT 19.923	x			26/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
803	Võ Thanh Phong	Lê Thị Như Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	56/ds. 07/7/2020	81/QĐ.02/10/2020	264/QĐ - 30/8/2021	BT 56.678	x			26/08/2021	
804	Võ Thanh Phong	Trần Văn Chiến	phường 8, Tp Vĩnh Long	40/HS. 14/5/2020	1182/QĐ. 19/5/2020	266/QĐ - 30/8/2021	SC 220000	x			26/08/2021	
805	Võ Thanh Phong	Trịnh Phong Quan	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	64/HS. 19/11/2019	518/QĐ. 13/01/2021	267/QĐ - 30/8/2021	AP 6.000	x			26/08/2021	
806	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/DS. 22/7/2020	181/QĐ. 20/10/2020	268/QĐ - 30/8/2021	AP 1.768	x			26/08/2021	
807	Võ Thanh Phong	Công ty Thiết Kế Phí Nam	phường 8, Tp Vĩnh Long	184/DS. 25/10/2019	377/QĐ. 13/11/2019	271/QĐ - 30/8/2021	AP 2580	x			26/08/2021	
808	Võ Thanh Phong	Trần Tấn Phước	phường 8, Tp Vĩnh Long	58/DS. 11/11/2020	551/QĐ.19/01/2021	276/QĐ - 30/8/2021	AP 737	x			26/08/2021	
809	Võ Thanh Phong	Trần Anh Tâm	phường 8, Tp Vĩnh Long	22/DS. 22/4/2020	18/QĐ. 01/10/2020	277/QĐ - 30/8/2021	AP 3578	x			26/08/2021	
810	Võ Thanh Phong	Phạm Văn Nẫm	phường 8, Tp Vĩnh Long	21/DS.26/11/2014	591/QĐ.19/01/2021	278/QĐ - 30/8/2021	AP 30.760	x			27/08/2021	
811	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Hải	phường 8, Tp Vĩnh Long	133/DS. 08/8/2019	692/QĐ. 06/01/2020	279/QĐ - 30/8/2021	AP 2.494	x			27/08/2021	
812	Võ Thanh Phong	Nguyễn Bão Nhi	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/DS. 14/4/2021	1149/QĐ. 07/6/2021	280/QĐ - 30/8/2021	AP 2.494	x			27/08/2021	
813	Võ Thanh Phong	Mộc Trần Phương	phường 8, Tp Vĩnh Long	01/ds-04/01/2021	857/QĐ. 02/4/2021	281/QĐ - 30/8/2021	AP 2.697	x			27/08/2021	
814	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	phường 8, Tp Vĩnh Long	125/DS.27/10/2020	406/QĐ. 27/10/2020	282/QĐ - 30/8/2021	AP 27.407	x			27/08/2021	
815	Võ Thanh Phong	Trần Minh Tuấn	phường 5, Tp Vĩnh Long	43/DS. 22/6/2020	806/QĐ. 25/3/2021	283/QĐ - 30/8/2021	AP 47.620	x			27/08/2021	
816	Võ Thanh Phong	Trần Trường Sơn	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	62/DS. 22/12/2020	557/QĐ.19/01/2021	284/QĐ - 30/8/2021	AP 6.596	x			27/08/2021	
817	Võ Thanh Phong	Công ty XD Toàn Mỹ	phường 8, Tp Vĩnh Long	12/KD. 04/11/2020	565/QĐ. 19/01/2021	288/QĐ - 30/8/2021	AP 4773	x			27/08/2021	
818	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quyên	phường 8, Tp Vĩnh Long	120/ds.14/10/2020	561/qđ.19/01/2021	289/QĐ - 30/8/2021	AP 3.124	x			27/08/2021	
819	Võ Thanh Phong	Lê Thị Như Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	56/DS. 07/7/2020	38/DS. 01/10/2020	290/QĐ - 30/8/2021	AP 2.833	x			27/08/2021	
820	Võ Thanh Phong	Lê Thị Như Phượng, Cường	phường 8, Tp Vĩnh Long	186/DS. 29/10/2019	411/QĐ. 18/11/2019	291/QĐ - 30/8/2021	AP 2.473	x			27/08/2021	
821	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH điện tử Minh Quân	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	16/KD. 21/11/2019	601/QĐ. 27/12/2019	292/QĐ - 30/8/2021	AP 29.000	x			27/08/2021	
822	Võ Thanh Phong	Công ty Quốc Long Huy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	10/KD.29/9/2020	354/QĐ. 01/12/2020	293/QĐ - 30/8/2021	AP 25.322	x			27/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
823	Võ Thanh Phong	Châu Hồng Dũng	272, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi	30/DS-21/10/2021	322/QĐ-06/12/2021	04/QĐ-28/12/2021	BT 63.619	x			23/12/2021	
824	Võ Thanh Phong	Châu Hồng Dũng	272, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi	30/DS-21/10/2021	214/QĐ-06/12/2021	05/QĐ-28/12/2021	AP1591	x			23/12/2021	
825	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hữu Thọ	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	125/HSPT 27/6/2022	145/QĐ-03/10/2022	339/QĐ-01/02/2023	Án phí 12.724	x			01/02/2023	
826	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Tiếp	Phường 8, TP Vĩnh Long	20/HN-24/02/2021	885/QĐ.07/4/2021	92/QĐ.24/6/2021	bt 176.188	x			22/06/2021	
827	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	K35, ĐTH, phường 8	30/DS-12/3/2021	132/QĐ-15/10/2021	06/QĐ-28/12/2022	AP 4725	x			24/12/2021	
828	Võ Thanh Phong	Nguyễn Kiên Cường	134E/6, Nguyễn Văn Lâu, P8	26/2021/ds-25/6/2021	130/QĐ. 15/10/2021	07/QĐ.28/12/2021	AP 4795	x			24/12/2021	
829	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Ninh Phú	85, Tân Xuân, Tân Ngãi	01/PS-16/12/2019	23/qđ.01/10/2021	08/QĐ.28/12/2021	BT 2924819	x			24/12/2021	
830	Võ Thanh Phong	Lê Tiếp Tuyến	262E, NVL,P8	95/DS. 12/11/2021	394/QĐ. 22/12/2021	10/QĐ.28/12/2021	BT 185.343	x			24/12/2021	
831	Võ Thanh Phong	Phan Minh Duy	Cà Dâm,P8, TPVL	12/DS. 02/02/2021	855/QĐ.02/4/2021	90/QĐ.24/6/2021	AP 3.283	x			03/12/2023	
832	Võ Thanh Phong	Lê Đăng Khoa	k5, p8,Tp Vĩnh Long	209/DSST-17/12/2021	209/QĐ-11/10/2022	45/QĐ 01/02/2023	BT 45.935	x			30/01/2023	
833	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thúy Phượng	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	107/2020/QĐST 22/9/2020	208/QĐ-11/10/2022	38/QĐ.01/02/2023	Bt 43.200	x			30/01/2023	
834	Võ Thanh Phong	Lê Ngọc Tú Trinh	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	50/DS.09/10/2019	273/QĐ.30/10/2019	251/QĐ.28/9/2020	AP 5.201	x			09/10/2020	
835	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Tâm	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	70/DSST. 21/6/2021	210/QĐ-11/10/2022	37/QĐ-01/02/2023	bt 87.850	x			30/01/2023	
836	Võ Thanh Phong	Trần Sơn Trường	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	65/QĐDS-28/12/2020	1236/QĐ-01/7/2021	90/QĐ-29/4/2022	Bồi thường 263860	x			29/04/2022	
837	Võ Thanh Phong	Trần Sơn Trường	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	65/QĐDS-28/12/2020	557/QĐ-19/01/2021	91/QĐ-29/4/2022	AP 6596	x			29/04/2022	
838	Võ Thanh Phong	Lê Nguyên Khang	phường 8, Tp Vĩnh Long	04/QĐST.DS-18/3/2022	731/QĐ-01/4/2022	93/QĐ-29/4/2022	ap 38623	x			29/04/2022	
839	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Tùng	phường 5, Tp Vĩnh Long	06/DS. 17/01/2022	629/QĐ. 01/3/2022	94/QĐ-29/4/2022	BT 31965	x			29/04/2022	
840	Võ Thanh Phong	Lê Nguyên Khang	phường 8, Tp Vĩnh Long	04/QĐST.DS-18/3/2022	804/QĐ-22/4/2022	103/QĐ-31/5/2022	BT 877.450	x			27/04/2022	
841	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quyên	phường 8, Tp Vĩnh Long	120/DSST-14/10/2020	561/QĐ.14/10/2020	97/QĐ-29/4/2022	AP 3124	x			29/04/2022	
842	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	phường 8, Tp Vĩnh Long	125/DS.27/10/2020	406/QĐ. 27/10/2020	282/QĐ - 30/8/2021	AP 27.407	x			27/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
843	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Đức Em	phường 5, Tp Vĩnh Long	112/DS-29/9/2020	399/QĐ. 16/12/2020	285/QĐ - 30/8/2021	AP 41.308	x			27/08/2021	
844	Võ Thanh Phong	Võ Ngọc Diệu	phường 8, Tp Vĩnh Long	67/DS 22/10/2018	392/QĐ.14/12/2018	286/QĐ - 30/8/2021	AP 607	x			27/08/2021	
845	Võ Thanh Phong	Công ty XD Toàn Mỹ	phường 8, Tp Vĩnh Long	12/KD. 04/11/2020	565/QĐ. 19/01/2021	288/QĐ - 30/8/2021	AP 4773	x			27/08/2021	
846	Võ Thanh Phong	Nguyễn Đức Việt	phường 8, Tp Vĩnh Long	46/QĐST.DS-10/4/2014	504/QĐ.02/12/2015	96/QĐ-CCTHADS 17/10/2017	Bồi thường 136,000	x			25/08/2019	
847	Võ Thanh Phong	Nguyễn Sang Giàu	khóm 4, phường 8, TpVL	34/DSST-23/5/1996	691/QĐ,19/9/2017	102/QĐ-CCTHADS 19/10/2017	Bồi thường phần lãi suất	x			25/08/2019	
848	Võ Thanh Phong	Phan Anh Huy	phường 8, TPVL	46/QĐST.DS.29/6/2017	1015/QĐ-05/7/2017	194/QĐ-CCTHADS 03/11/2017	án phí 56,550	x			25/08/2019	
849	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hoài Nghĩa	phường 8, Tp Vĩnh Long	24/QĐST.DS-19/12/2012	44/QĐ-22/9/2015	236/QĐ-CCTHADS 13/11/2017	Bồi thường 70,775	x			25/08/2019	
850	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hoài Nghĩa	phường 8, Tp Vĩnh Long	57/KDTM.ST-29/10/2012	41/QĐ-08/01/2013	264/QĐ-CCTHADS 20/11/2017	án phí 49,945	x			25/08/2019	
851	Võ Thanh Phong	Lê Tấn Thành	phường 8, Tp Vĩnh Long	20/HSST-27/3/2013	482/QĐ-17/5/2013	266/QĐ-CCTHADS 20/11/2017	Trả tang vật	x			25/08/2019	
852	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Ngọc Đào	phường 8, Tp Vĩnh Long	21/QĐST.DS-17/7/2015	1098/QĐ-04/8/2015	369/QĐ-CCTHADS 12/12/2017	án phí 2,930	x			25/08/2019	
853	Võ Thanh Phong	Lê Thanh Chiếm	phường 8, Tp Vĩnh Long	45/QĐST.DS-27/6/2017	1013/QĐ-05/7/2017	530/QĐ-CCTHADS 24/01/2018	án phí 2,750	x			25/08/2019	
854	Võ Thanh Phong	Nguyễn Phước Trường	phường 8, Tp Vĩnh Long	16/QĐST.DS-27/3/2017	775/QĐ-04/5/2017	576/QĐ-CCTHADS 29/01/2018	Bồi thường 100,000	x			25/08/2019	
855	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thái Thủy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	13/KDTM-26/9/2016	593/QĐ-15/3/2017	704/QĐ-CCTHADS 07/03/2018	Bồi thường 1,538,878	x			25/08/2019	
856	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thái Thủy, Lệ	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	07/DSST-15/11/2013	467/QĐ-11/3/2014	850/QĐ-CCTHADS 18/04/2018	Bồi thường 311,250	x			25/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
857	Võ Thanh Phong	Quan Thu Cúc	Phường 2, TP Vĩnh Long	20/KDTM-04/7/2013	203/QĐ-15/11/2013	833/QĐ-CCTHADS 18/04/2018	Bồi thường 34,629	x			25/08/2019	
858	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Thuận	Phường 8, TP Vĩnh Long	08/HSST-24/01/2018	704/QĐ-07/3/2018	915/QĐ-CCTHADS 07/05/2018	Bồi thường 32423	x			25/08/2019	
859	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Thuận	Phường 8, TP Vĩnh Long	02/HSPT-04/4/2018	915/QĐ-07/5/2018	939/QĐ-CCTHADS 11/05/2018	án phí 1,821	x			25/08/2019	
860	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quyên	phường 8, Tp Vĩnh Long	120/ds.14/10/2020	561/qđ.19/01/2021	289/QĐ - 30/8/2021	AP 3.124	x			27/08/2021	
861	Võ Thanh Phong	Lê Thị Như Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	56/DS. 07/7/2020	38/DS. 01/10/2020	290/QĐ - 30/8/2021	AP 2.833	x			27/08/2021	
862	Võ Thanh Phong	Lê Thị Như Phượng, Cường	phường 8, Tp Vĩnh Long	186/DS. 29/10/2019	411/QĐ. 18/11/2019	291/QĐ - 30/8/2021	AP 2.473	x			27/08/2021	
863	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH điện tử Minh Quân	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	16/KD. 21/11/2019	601/QĐ. 27/12/2019	292/QĐ - 30/8/2021	AP 29.000	x			27/08/2021	
864	Võ Thanh Phong	Công ty Quốc Long Huy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	10/KD.29/9/2020	354/QĐ. 01/12/2020	293/QĐ - 30/8/2021	AP 25.322	x			27/08/2021	
865	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	750/QĐ-01/4/2022	184/QĐ-17/8/2022	AP 972	x			16/8/2022	
866	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	725/QĐ-01/4/2022	183/QĐ-17/8/2022	BT 20.444	x			16/8/2022	
867	Võ Thanh Phong	Phạm Lê Thanh Trúc	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	74/DSST. 19/8/2022	277/QĐ-01/11/2022	41/QĐ-01/02/2023	Ap 1.336	x			30/01/2023	
868	Võ Thanh Phong	Vũ Thị Mau, Nguyễn Văn Hải	Nguyễn Văn Lâu, phường 8, Tp Vĩnh Long	79/DSPT. 09/4/2009	477/QĐ-01/12/2022	44/QĐ-01/02/2023	AP 2.431	x			30/01/2023	
869	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Dũng và Bùi Trần Anh Kiệt	Cao Thắng, phường 8, Tp Vĩnh Long	249/QĐPT-27/9/2010	463/QĐ-01/12/2022	43/QĐ-01/02/2023	AP 456.000	x			30/01/2023	
870	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Hồng	Cao Thắng, phường 8, Tp Vĩnh Long	58/DSST-14/8/2007	74/QĐ-03/10/2022	42/QĐ-01/02/2023	AP 300.000	x			30/01/2023	
871	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	08/DS/24/9/2020	519/qđ. 13/01/2021	137/QĐ-16/8/2021	BT 66.072	x			25/6/2021	
872	Võ Thanh Phong	Đỗ Thị Thùy Hương	Tân Thuận An, Tân Ngãi	187/QĐ.11/8/2020	676/QĐ.02/01/2020	249/QĐ.28/9/2020	AP 2.707	x			28/9/2020	
873	Võ Thanh Phong	Lê Vĩnh Thành Trường	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	15/HN.26/7/2012	182/QĐ.01/11/2018	249/QĐ.28/9/2020	cd 1.600/tháng	x			09/08/2020	
874	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	98/DS/15.9.2020	198/qđ. 02/11/2020	135/QĐ-16/8/2021	BT 1.047.139	x			25/6/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
875	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	86/ds.19/8/2020	1239/qđ. 02/11/2020	133/QĐ-16/8/2021	BT 213.270	x			25/6/2021	
876	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	65/2020/DSST	171/QĐ.19/10/2020	131/QĐ-16/8/2021	bt. 260.375	x			25/6/2021	
877	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	111/DS.27/9/2019	407/QĐ.18/11/2019	132/QĐ-16/8/2021	bt 40.000	x			25/6/2021	
878	Võ Thanh Phong	Trinh Minh Tới	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	36/DS.02/6/2020	36/QĐ.01/10/2020	289/QĐ.30/8/2021	AP 3.000	x			25/11/2020	
879	Võ Thanh Phong	Trinh Minh Tới	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	36/DS.02/6/2020	97/qđ.02/10/2020	282/QĐ - 30/8/2021	bt 60.000	x			25/11/2020	
880	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thu Hà	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	30/DS. 12/3/2021	924/QĐ.04/5/2021	97/QĐ.29/4/2022	BT 94.500	x			27/4/2022	
881	Võ Thanh Phong	Vũ Thị Mau và Nguyễn Văn Hải	Phường 8,Tp Vĩnh Long	02/DSST-05/01/2009	73/QĐ-05/10/2021	43/QĐ-28/01/2022	ap 2692	x			28/01/2022	
882	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Tâm	Phường 8,Tp Vĩnh Long	70/DSST-21/6/2021	44/QĐ-01/10/2021	44/QĐ-28/01/2022	Án phí 4390	x			28/01/2022	
883	Võ Thanh Phong	Trần Minh Tuấn, Thuận	Phường 8,Tp Vĩnh Long	38/DSST-15/7/2020	33/QĐ-01/10/2020	45/QĐ-28/01/2022	Án phí 530	x			28/01/2022	
884	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hữu Thọ	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	125/HSPT 27/6/2022	145/QĐ-03/10/2022	339/QĐ-01/02/2023	Án phí 12.724	x			01/02/2023	
885	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Vũ Hà	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	05/KDTM.21/5/2020	78/QĐ.02/10/2020	46/QĐ.22/3/2021	BT 327.218	x			16/3/2021	
886	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Vũ Hà	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TP Vĩnh Long	05/KDTM.21/5/2020	05/QĐ.01/10/2020	47//QĐ.22/3/2021	AP 8.180	x			16/3/2021	
887	Võ Thanh Phong	Lê Hoàng Phúc	khóm 2, phường 8, thành phố Vĩnh Long	52/QĐ.20/4/2021	1118/QĐ.01/6/2021	52/QĐ.28/01/2022	AP 7.500	x			27/01/2022	
888	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quyên	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	120/DS.14/10/2020	561/QĐ. 19/01/2021	42/QĐ.28/01/2022	AP 3.124	x			26/8/2021	
889	Võ Thanh Phong	Lê Tiếp Tuyến	Phường 8,Tp Vĩnh Long	95/DSST-12/11/2021	425/QĐ-04/01/2022	48/QĐ-28/01/2022	AP 9267	x			28/01/2022	
890	Võ Thanh Phong	Lê Hoàng Phúc	Phường 8,Tp Vĩnh Long	52/DSST-20/4/2021	465/QĐ-10/01/2022	49/QĐ-28/01/2022	BT 150000	x			28/01/2022	
891	Võ Thanh Phong	Phan Văn Nhựt	Phường 8,Tp Vĩnh Long	70/HSST-26/10/2021	385/QĐ-17/12/2021	53/QĐ-28/01/2022	SQ 20000	x			28/01/2022	
892	Võ Thanh Phong	Phạm Hồng Thu	k2, p8	95/DSPT-18/7/2014	948/qđ.02/3/2020	79/QĐ-29/4/2022	ap 950	x			29/04/2022	
893	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	15/2020/HS. 19/02/2020	289/QĐ-04/5/2011	80/QĐ-29/4/2022	án phí 3,926	x			29/04/2022	
894	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Thương	14/9, phường 5, Tp Vĩnh Long	85/DS.20/10/2021	415/QĐ.04/01/2022	155/QĐ.29/7/2022	AP 17.872	x			26/7/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
895	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thúy Phượng	phường 8, Tp Vĩnh Long	107/DSST-22/9/2020	553/QĐ-19/01/2021	81/QĐ-29/4/2022	AP 2160	x			29/04/2022	
896	Võ Thanh Phong	Lê Quốc Hùng	phường 8, Tp Vĩnh Long	15/QĐST-DS 10/3/2017	478/THA 13/01/2022	82/QĐ-29/4/2022	BT 155.640	x			29/04/2022	
897	Võ Thanh Phong	Lê Đăng Khoa	phường 8, Tp Vĩnh Long	108/QĐST-DS 17/12/2021	523/THA 09/02/2022	83/QĐ-29/4/2022	ap 2296	x			29/04/2022	
898	Võ Thanh Phong	Phan Công Nghiệm	Cà Dâm,P8, TPVL	162/DS.19/12/2019	1002/QĐ.07/6/2022	154/QĐ.29/7/2022	BT 369.019	x			27/6/2022	
899	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Thành	P5, Tp Vĩnh Long	206/HS.24/5/2021	916/QĐ.20/5/2022	156/QĐ.29/7/2022	AP 2.634	x			26/7/2022	
900	Võ Thanh Phong	Vũ Đình Lợi	Nguyễn Huệ, phường 8, Tp vĩnh Long	12/DS.15/5/1995	60/QĐ.01/10/2021	90/QĐ-29/4/2022	AP 2.339	x			27/4/2022	
901	Võ Thanh Phong	Phan MinhDuy	Cà Dâm,P8, TPVL	12/DS.02/02/2021	991/QĐ.01/6/2022	158/QĐ.29/7/2022	BT. 65.655	x			29/7/2022	
902	Võ Thanh Phong	Lê Thị Quyên	Đinh Tiên Hoàng, phường 8,	120/DS.14/10/2020	920QĐ. 19/01/2022	43/QĐ. 28/01/2022	bt 52.403	x			26/8/2021	
903	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Mai Khanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	67/QĐST-DS 14/6/2021	165/THA 22/10/2021	84/QĐ-29/4/2022	AP 400	x			29/04/2022	
904	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Mai Khanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	17/QĐST-DS 23/6/2016	168/QĐ-10/11/2016	85/QĐ-29/4/2022	Bồi thường: 8000	x			29/04/2022	
905	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/HSST-22/7/2020	194/QĐ-22/10/2020	87/QĐ-29/4/2022	BT 35370	x			29/04/2022	
906	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/HSST-22/7/2020	181/QĐ-20/10/2020	88/QĐ-29/4/2022	ap 1768	x			29/04/2022	
907	Võ Thanh Phong	Trần Cẩm Lệ	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	198/HN-30/11/2020	442/QĐ-17/12/2020	89/QĐ-29/4/2022	ap 17062	x			29/04/2022	
908	Võ Thanh Phong	Phạm Minh An	Phường 8, TP Vĩnh Long	52/DS-02/4/2018	869/QĐ.21/5/2021	86/QĐ.24/6/2021	AP 1543	x			22/06/2021	
909	Võ Thanh Phong	Phan Công Nghiệm	Phường 8, TP Vĩnh Long	162/DS-22/8/2023	900/QĐ.19/02/2020	87/QĐ.24/6/2021	ap 18451	x			22/06/2021	
910	Võ Thanh Phong	Huỳnh Văn Thúng	Phường 8, TP Vĩnh Long	144/DS-26/11/2019	803/QĐ.03/02/2020	88/QĐ.24/6/2021	ap 1454	x			22/06/2021	
911	Võ Thanh Phong	Lê Thị Diễm Trinh	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	02/DS-18/02/2021	967/QĐ.07/5/2021	89/QĐ.24/6/2021	ap 3.000	x			18/06/2021	
912	Võ Thanh Phong	Phan MinhDuy	Phường 8, TP Vĩnh Long	12/DS-02/02/2021	855/QĐ.02/4/2021	98/QĐ.24/6/2021	ap 3283	x			16/06/2021	
913	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Mai Khanh	phường 8, Tp Vĩnh Long	67/DS.14/6/2021	168/QĐ.22/10/2021	53/QĐ.27/3/2023	AP 400	x			24/3/2023	
914	Võ Thanh Phong	Lê Văn Hiếu	phường 8, Tp Vĩnh Long	239/DS.23/11/2022	522/QĐ.12/12/2022	55/QĐ.27/3/2023	AP 14685	x			20/3/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
915	Võ Thanh Phong	Huỳnh Bửu Long	phường 8, Tp Vĩnh Long	153/HC.06/4/2022	1324/qd9/8/2022	51/QĐ.27/3/2023	ap 12.100	x			27/3/2023	
916	Võ Thanh Phong	Dương Kim Nhung	phường 8, Tp Vĩnh Long	27/DS. 07.5.2020	1017/QĐ.07/6/2022	52/QĐ.27/3/2023	AP 2.354.333	x			22/3/2023	
917	Võ Thanh Phong	Phạm Hồng Thu	phường 8, Tp Vĩnh Long	95/ds.18/7/2014	421/qđ.20/11/2019	57/QĐ.27/3/2023	ap 600	x			23/3/2023	
918	Võ Thanh Phong	Lý Gia Bảo	phường 8, Tp Vĩnh Long	69/DS.27/9/2022	348/QĐ.03/11/202	52/QĐ.27/3/2023	PHAT 18.600	x			20/3/2023	
919	Võ Thanh Phong	Lê Hoàng Phúc	phường 8, Tp Vĩnh Long	29/DS.21/4/2022	1110/QĐ.01/7/2022	59/QĐ.27/3/2023	ap 27.133	x			20/3/2023	
920	Võ Thanh Phong	Lê Hoàng Phúc	phường 8, Tp Vĩnh Long	29/DS.21/4/2022	1110/QĐ.01/7/2022	60/QĐ.27/3/2023	bt. 578.331.	x			20/3/2023	
921	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thúy Nga	Trần Phú, phường 4, Tp Vĩnh Long	40/HSST-11/4/2014	83/QĐ-06/10/2014	59/QĐ-27/8/2015	Án phí 200 phạt 10,000	x			24/08/2015	
922	Võ Thanh Phong	Nguễn Văn Ky	phường 4, Tp Vĩnh Long	35/HSST 29/5/2018	1161/QĐ. 13/7/2018	226/QĐ.27/9/2018	AP 200,SC 2000	x			15/8/2018	
923	Võ Thanh Phong	Biện Thị Búp	Lò Rèn, phường 4, thành phố Vĩnh Long	51/HSPT-15/6/2009	458/QĐ-29/6/2009	41QĐ-19/8/2015	Sung quỹ Nhà nước 15,600	x			17/08/2015	
924	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Hoa	phường 4, Tp Vĩnh Long	33/DS.04/02/2010	658/QĐ.02/01/2020	170/QĐ.28/9/2021	AP 2.477	x			30/8/2021	
925	Võ Thanh Phong	Trần Thị Nguyệt Hồng	phường 4, Tp Vĩnh Long	80/HSST 15/9/2015	236/QĐ.21/10/2015	343/QĐ.15/9/2016	SC 10.968	x			14/9/2016	
926	Võ Thanh Phong	Ngụy Phước Tâm Lê Thị Kim Thi	phường 4, Tp Vĩnh Long	08/KD.21/7/2016	1239/QĐ.02/8/2016	193/QĐ.25/9/2017	AP 10.059	x			18/9/2017	
927	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Tuyết Mai	Phường 4, TP Vĩnh Long	68/DS-30/10/2017	450/QĐ-25/12/2017	131/QĐ-27/7/2018	án phí 871	x			06/07/2018	
928	Võ Thanh Phong	Võ Thị Bạch Cúc	phường 4, Tp Vĩnh Long	139/ds.20/11/2019	728/qđ.13/01/2020	110/qđ.06/8/2021	ap 665	x			07/02/2021	
929	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính	phường 4, Tp Vĩnh Long	02/KDTM-20/3/2018	792/QĐ.06/4/2018	151/QĐ.31/7/2018	AP 19.319	x			25/7/2018	
930	Võ Thanh Phong	Lê Thị Phương Uyên	phường 4, Tp Vĩnh Long	47/DS.24/4/2019	1127/qđ.19/6/2019	77/QĐ. 15/7/2019	ap 2.535	x			07/12/2019	
931	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính	phường 4, Tp Vĩnh Long	06/DS.25/01/2018	649/QĐ.13/02/2018	154/QĐ.31/7/2018	AP 8.694	x			25/7/2018	
932	Võ Thanh Phong	Tôn Lê Duy Quang	40/89, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	92/DSST 03/9/2020	998/QĐ-CCTHADS 07/6/2022	79/QDĐ-21/6/2021	AP 1.087	x			18/06/2021	
933	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Bảy, Tuyết Phong	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.28/6/2018	01/QĐ.01.10/2018	163/qđ. 19/9/2019	AP 10.725	x			16/7/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
934	Võ Thanh Phong	Lê Hữu Trí-Kim Oanh	phường 4, Tp Vĩnh Long	69/HN.31/7/2018	57/QĐ.05/10/2018	154/QĐ.19/9/2019	CD 1.500	x			09/09/2019	
935	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Phiếm	phường 4, Tp Vĩnh Long	58/DS.08/8/2017	29/QĐ-06/10/2017	23/QĐ-16/01/2018	BT 88.500	x			01/08/2018	
936	Võ Thanh Phong	Nguyễn Khắc Ti, Việt	Trần Phú, phường 4, Tp Vĩnh Long	95/HSST-15/11/2014	417/QĐ-09/01/2015	107/QĐ-17/9/2015	phạt 5000	x			15/08/2015	
937	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim Loan	Trần Phú,phường 4,Tp Vĩnh Long	11/HSST-23/01/2014	604/QĐ-18/4/2014	32/QĐ-19/8/2015	Sung quỹ Nhà nước 3,200	x			17/08/2015	
938	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Hải	70/11B, Trần Phú, P4, TPVL	52/QĐST-DS 21.4.2014	738/QĐ-CCTHADS 26.5.2014	178/QĐ-CCTHADS 25.9.2017	Án phí: 6.313.000đ	x			15/09/2017	
939	Võ Thanh Phong	Lâm Thị Thiếu Phượng	phường 4, Tp Vĩnh Long	59/HSST-21/12/2004	1061/QĐ-18/6/2018	133/QĐ.27/7/2018	AP 50.00, SC 3.000	x			23/7/2018	
940	Võ Thanh Phong	Lâm Thị Di, Thiện, Hoa	phường 4, Tp Vĩnh Long	284/DS.28/9/2007	106/QĐ.30/01/2008	194/QD9/9/2019	AP 2054	x			09/11/2019	
941	Võ Thanh Phong	Phùng Thị Đào	phường 4, Tp Vĩnh Long	84/DS.14/9/2017	311/QĐ.23/11/2017	195/QĐ. 24/9/2019	AP 972	x			22/6/2022	
942	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Hải Tân	phường 4, Tp Vĩnh Long	09/KD.21/9/2016	52/QĐ.07/10/2016	179/QĐ.24/9/2019	AP 2.000	x			22/6/2022	
943	Võ Thanh Phong	Trần Văn Mỹ Tài	phường 4, Tp Vĩnh Long	110/HSST-02/11/2009	1006/QĐ-16/12/2009	35/QĐ.19/8/2015	AP 400,P 11.140	x			05/07/2015	
944	Võ Thanh Phong	Trần Quốc Lâm	phường 4, Tp Vĩnh Long	74/QĐ. 08/9/2016	257/QĐ-CCTHADS 25.11.2016	181/QĐ.25/9/2017	AP 5.200	x			09/12/2017	
945	Võ Thanh Phong	Hồ Văn Giau, Phương	phường 4, Tp Vĩnh Long	71/HS. 07/72008	735/QĐ.13/8/2008	161/QĐ.19/9/2019	BT 7.281	x			09/12/2019	
946	Võ Thanh Phong	Lê Văn Hiếu	Trần Phú,phường 4,Tp Vĩnh Long	40/HSST-04/6/2010	396/QĐ-13/7/2010	39/QĐ-19/8/2015	Án phí 8,650	x			17/08/2015	
947	Võ Thanh Phong	Trương Thị Thanh Thảo	phường 4, Tp Vĩnh Long	71/DS.17/11/2017	600/QĐ.05/02/2018	205/QĐ.24/9/2018	AP 637.500	x			14/5/2018	
948	Võ Thanh Phong	Trần Quốc Dũng	phường 4, Tp Vĩnh Long	70/DS.16/11/2017	345/QĐ.16/11/2017	69/QĐ.11/4/2018	345/QĐ.30/11/2017	x			04/04/2018	
949	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Phiếm	59 PTB P4, TPVL	56/QĐST-DS-03/8/2017	107/QĐ-19/10/2017	21/QĐ-16/01/2018	Án phí 4338	x			08/01/2018	
950	Võ Thanh Phong	Hồ Thị Thu Phượng	phường 4, Tp Vĩnh Long	60/HSST-23/8/2012	945/QĐ.10/10/2012	42/QĐ-19/8/2015	AP 200,P 5.000	x			13/8/2015	
951	Võ Thanh Phong	Đặng Anh Cường	phường 4, Tp Vĩnh Long	09/HSPT-03/02/2015	811/QĐ.13/5/2015	38/QĐ.19/8/2015	AP 200, P 8.000	x			25/6/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
952	Võ Thanh Phong	Lê Kim Nguyệt	phường 4, Tp Vĩnh Long	60/HSST-23/8/2012	933/QĐ. 01/10/2012	174/QĐ.24/9/2019	P 5.000	x			09/12/2019	
953	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Bảy	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.27/02/2018	899/QĐ.07/5/2018	165/QĐ.19/9/2019	P 5.000	x			16/7/2019	
954	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị phương khánh	phường 4, Tp Vĩnh Long	51/2017/DS. 21/6/2017	149/QĐ THA - 25/10/2017	15/20/12/2017	AP 1.156	x			13/12/217	
955	Võ Thanh Phong	Nguyễn Lê Thùy Đoan	Phạm Thái Bường, phường 4, Tp Vĩnh Long	103/HSPT-23/9/2014	79/QĐ-03/10/2014	37/QĐ-19/8/2015	Án phí 200 và sung quỹ 35,245	x			17/08/2015	
956	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Phiếm	phường 4, Tp Vĩnh Long	58/DS.08/8/2017	108/QĐ.19/10/2017	20/QĐ--16/01/2018	AP 2.212	x			01/08/2018	
957	Võ Thanh Phong	Lê Thị Thu Hà	phường 4, Tp Vĩnh Long	31/HSPT 17-02-2003	361/QĐ - 10/6/2003	109/QĐ-17/9/2015	P 15.000	x			13/5/2015	
958	Võ Thanh Phong	Trần Thị Thanh Trúc	phường 4, Tp Vĩnh Long	82/HSST-26/9/2012	1114/QĐ-08/11/2012	34/QĐ.19/8/2015	AP 200, P 8.000	x			15/5/2015	
959	Võ Thanh Phong	Mai Quốc Trung-NH DA	phường 4, Tp Vĩnh Long	29/DSST 06/6/2013	241/QĐ. 08/11/2018	15/QĐ.23/01/2019	AP 804	x			01/07/2019	
960	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính, Dung	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.13/3/2019	814/QĐ.09/4/2019	158/QĐ.19/9/2019	AP 14.000	x			09/11/2019	
961	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính, Dung	phường 4, Tp Vĩnh Long	35/DS.27/8/2018	19/QĐ.01/10/2018	159/QĐ.19/9/2019	AP 29.205	x			10/01/2018	
962	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính,	phường 4, Tp Vĩnh Long	04/ds. 17/01.2018	777/QĐ.03/4/2018	153/QĐ.31/7/2018	BT 150.000	x			25/7/2018	
963	Võ Thanh Phong	Huỳnh Dũng Chinh	phường 4, Tp Vĩnh Long	62/DS. 02/10/2018	1015/QĐ.09/5/2019	75/QĐ.15/7/2019	BT 139.278	x			07/10/2019	
964	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH tm Hoàng Việt	phường 4, Tp Vĩnh Long	61/DS.28/5/2013	253/QĐ.23/12/2013	58/qđ. 27/8/2015	AP 51.596	x			26/8/2018	
965	Võ Thanh Phong	Trần Quốc Lâm	phường 4, Tp Vĩnh Long	74/DS.08/9/2016	258/QĐ.25/11/2016	180/QĐ.25/9/2017	BT 100.000	x			09/12/2017	
966	Võ Thanh Phong	Dương Thị Hoa	phường 4, Tp Vĩnh Long	228/DS.13/11/2006	737/QĐ.26/02/2016	191/QĐ.25/9/2017	BT 5.903	x			14/6/2017	
967	Võ Thanh Phong	Lưu Văn Mách	phường 4, Tp Vĩnh Long	84/DS.05/9/2011	152/QĐ. 08/10/2015	196/QĐ..25/9/2017	BT 81.740	x			19/9/2017	
968	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính	phường 4, Tp Vĩnh Long	20/DS.21/6/2018	1126/QĐ.03/7/2018	156/QĐ. 31/7/2018	AP 16.874	x			25/7/2018	
969	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim Thanh	phường 4, Tp Vĩnh Long	93/DS.08/5/2019	708/QĐ.06/01/2020	25/QĐ.22/4/2020	BT 190.000	x			22/4/2020	
970	Võ Thanh Phong	Ngụy Phước Tâm Lê Thị Kim Thi	phường 4, Tp Vĩnh Long	96/DS. 10/5/2019	1067/QĐ. 31/5/2019	82/QĐ.18/7/2019	AP 39.402	x			07/04/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
971	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH DV Hoàng Sang	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/KD.18/4/2013	444/QĐ.16/5/2013	196/QĐ.16/5/2013	AP 40.480	x			21/10/2021	
972	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thi Hồng Hoa	phường 4, Tp Vĩnh Long	74/DS.04/9/2014	336/QĐ.16/12/2014	189/QĐ. 25/9/2017	BT.77.375	x			09/04/2017	
973	Võ Thanh Phong	Đỗ Thị Dạ Lan	phường 4, Tp Vĩnh Long	36/DS.07/4/2014	84/QĐ.06/10/2014	219/QĐ.10/6/2021	AP 5.841	x			17/9/2020	
974	Võ Thanh Phong	Nguyễn Nhơn Quí	phường 4, Tp Vĩnh Long	57/DS. 12/3/2013	256/QĐ. 20/11/2017	106/QĐ. 22/5/2018	BT 58.260	x			17/5/2018	
975	Võ Thanh Phong	Quan Quốc Bữu	phường 4, Tp Vĩnh Long	257/kd.28/7/2014	291/QĐ.03/12/2014	425/QĐ.29/9/2016	BT.3.794.992	x			29/9/2016	
976	Võ Thanh Phong	Nguyễn Anh Thy	phường 4, Tp Vĩnh Long	03/DS.07/01/2014	251/QĐ.13/11/2018	12/QĐ.23/01/2019	BT. 30.000	x			15/01/2019	
977	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH XD Trường An	phường 4, Tp Vĩnh Long	10/KD21/6/2018	1334/QĐ.22/8/2018	175/QĐ.07/9/2018	BT 376.715	x			09/06/2018	
978	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Tuấn	phường 4, Tp Vĩnh Long	199/DS.29/11/2018	417/QĐ.29/11/2018	232/QĐ.26/9/2019	AP 14.325	x			22/5/2019	
979	Võ Thanh Phong	Dương Minh Hưng	phường 4, Tp Vĩnh Long	102/DS.17/9/2020	728/QĐ.03/3/2021	104/QĐ. 05/7/2021	AP 2.509	x			06/03/2021	
980	Võ Thanh Phong	Công ty XD Trường An	phường 4, Tp Vĩnh Long	10/KD.21/6/2018	555/QĐ.23/01/2019	27/QĐ.25/3/2019	AP 9.417	x			21/3/2019	
981	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Phương	phường 4, Tp Vĩnh Long	02/DS.09/01/2019	654/QĐ.21/02/2019	50/QĐ.18/4/2019	BT 23.700	x			04/11/2019	
982	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính, Dung	phường 4, Tp Vĩnh Long	06/DS.25/01/2018	980/QĐ.22/5/2018	155/QĐ.31/7/2018	BT 347.750	x			25/7/2018	
983	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Bảy	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS. 27/02/2018	900/QĐ.07/5/2018	164/QĐ.19/9/2019	BT 110.000	x			16/7/2019	
984	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thành Vinh	phường 4, Tp Vĩnh Long	111/HS.26/11/2018	529/QĐ.11/01/2019	26/QĐ.25/3/2019	AP 200, P 20.000	x			21/3/2019	
985	Võ Thanh Phong	Đặng Tuấn Vinh	phường 4, Tp Vĩnh Long	76/DS.01/11/2018	733/QĐ.06/3/2019	69/QĐ.26/6/2019	AP 1.487	x			05/06/2019	
986	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Phiếm	phường 4, Tp Vĩnh Long	56/DS.03/8/2017	27/QĐ.06/10/2017	22/QĐ.16/01/2018	BT 173.500	x			01/08/2018	
987	Võ Thanh Phong	Kim Phục Thùng	phường 4, Tp Vĩnh Long	14/DS.05/4/2019	917/QĐ.18/4/2019	78/QĐ.15/7/2019	AP 2.350	x			05/08/2019	
988	Võ Thanh Phong	Nguyễn Ngọc Phương	phường 4, Tp Vĩnh Long	02/DS.09/01/2019	656/QĐ.21/02/2019	49/QĐ.18/4/2019	AP 1.185	x			04/11/2019	
989	Võ Thanh Phong	Châu Đình Tài	phường 4, Tp Vĩnh Long	50/DS.15/8/2018	216/QĐ.02/11/2018	11/QĐ.23/01/2019	AP 638.162	x			14/01/2019	
990	Võ Thanh Phong	Trần Ngọc Dũng	phường 4, Tp Vĩnh Long	70/DS.16/11/2018	634/QĐ.09/02/2018	68/QĐ. 11/4/2018	BT 28.000	x			04/04/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
991	Võ Thanh Phong	Lê Minh Hoàng	phường 4, Tp Vĩnh Long	18/DS.23/6/2016	1364/QĐ.26/8/2016	336/QĐ.14/9/2016	BT 3.000	x			09/06/2016	
992	Võ Thanh Phong	Nguyễn Nhơn Quí	phường 4, Tp Vĩnh Long	57/DS. 12/3/2013	766/QĐ.25/4/2017	60/QĐ.26/6/2017	BT 48.000	x			22/6/2017	
993	Võ Thanh Phong	Bùi Thị Phiếm	phường 4, Tp Vĩnh Long	60/DS.10/6/2014	515/QĐ.18/12/2015	310/QĐ.04/8/2016	BT.204.700	x			08/04/2016	
994	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Tuyết Mai.	phường 4, Tp Vĩnh Long	68/DS. 30/10/2017	447/QĐ.30/10/2017	130/QĐ. 27/7/2018	BT. 34870	x			07/06/2018	
995	Võ Thanh Phong	Cao Văn Được	phường 4, Tp Vĩnh Long	04/DS.17/01/2017	626/QĐ.22/3/2017	176/QĐ.07/9/2018	BT. 4.746	x			15/8/2018	
996	Võ Thanh Phong	Hoàng Thị Phương Hoa	phường 4, Tp Vĩnh Long	155/DS.15/12/2016	382/QĐ.03/01/2017	30/QĐ.17/3/2017	BT 95.041	x			03/01/2017	
997	Võ Thanh Phong	Võ Văn Ngân	phường 4, Tp Vĩnh Long	18/DS. 13/01/2014	736/QĐ.26.02.2016	193/QĐ. 24/9/2019	BT 4.980	x			09/11/2019	
998	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thiị Đào	phường 4, Tp Vĩnh Long	57/DS.17/11/2009	988/QĐ.04/12/2009	183/QĐ.24/9/2019	BT 14.900	x			09/09/2019	
999	Võ Thanh Phong	Nguễn Thị Thúy Nga	phường 4, Tp Vĩnh Long	53/DS.13/5/2019	1266/QĐ.16/7/2019	101/QĐ.09/8/2019	AP 1.562	x			16/7/2019	
1000	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính-DNTN vạn Phu7c1	phường 4, Tp Vĩnh Long	02/KD.20/3/2018	1191/QĐ.19/7/2018	181/QĐ.07/9/2018	BT .887.986	x			09/07/2018	
1001	Võ Thanh Phong	Thạch Ngọc Sương	phường 4, Tp Vĩnh Long	24/DS.22/7/2015	174/QĐ.14/10/2015	187/QĐ.24/9/2019	BT 43.600	x			09/11/2019	
1002	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hạnh Đào, Út Em	phường 4, Tp Vĩnh Long	36/DS.28/02/2014	227/QĐ.20/10/2015	192/QĐ.24/9/2019	BT. 6.500	x			09/09/2019	
1003	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính -DNTNVạn Phước	phường 4, Tp Vĩnh Long	35/DS.27/8/2018	221/QĐ.02/11/2018	157/QĐ.19/9/2019	BT 1.547.000	x			09/11/2019	
1004	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Ánh Nga	phường 4, Tp Vĩnh Long	07/DS.29/01/2016	819/QĐ.23/3/2016	396/QĐ.27/9/2019	BT.261.400	x			05/06/2019	
1005	Võ Thanh Phong	Phạm Tấn Tài	phường 4, Tp Vĩnh Long	61/HS. 28/11/2018	1040/QĐ.21/5/2019	76/QĐ.15/7/2019	AP 1.999	x			07/11/2019	
1006	Võ Thanh Phong	Nguyễn Minh Luân	phường 4, Tp Vĩnh Long	56/DS.26/9/2015	501/QĐ.18/12/2015	357/QĐ.19/9/2016	BT. 9.800	x			19/9/2016	
1007	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Xuân Hồng	phường 4, Tp Vĩnh Long	81/QĐ.27/4/2015	1002/QĐ.09/7/2015	81/QĐ.07/9/2015	BT 38.000	x			20/8/2015	
1008	Võ Thanh Phong	Nguyễn Anh Thy	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.27/6/2019	1365/QĐ.09/8/2019	155/QĐ.19/9/2019	BT. 7.000	x			09/11/2019	
1009	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Trí	phường 4, Tp Vĩnh Long	14/HS.17/02/2017	686/QĐ.07/4/2017	47/QĐ.05/6/2017	BT. 24.708	x			06/02/2017	
1010	Võ Thanh Phong	Trần Thanh Hòa	phường 4, Tp Vĩnh Long	53/HSST.07/11/2018	753/qđ.13/3/2019	79/QDĐ.15/7/2019	ap 956	x			05/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1011	Võ Thanh Phong	Nguyễn Phú Long	phường 4, Tp Vĩnh Long	80/DS.05/6/2013	442/QĐ.04/3/2014	225/QĐ.26/9/2019	AP 19.160	x			07/06/2017	
1012	Võ Thanh Phong	Lê Thị Hường	phường 4, Tp Vĩnh Long	17/DS.23/6/2016	1365/QĐ. 26/8/2016	337/QĐ.14/9/2016	BT 24.968	x			26/4/2019	
1013	Võ Thanh Phong	Nguyễn Tuấn Thanh	phường 4, Tp Vĩnh Long	135/HS.21/7/2017	468/QĐ.02/01/2019	10/QĐ.23/01/2019	BT 1.500	x			16/01/2019	
1014	Võ Thanh Phong	Võ Chí Cường	phường 4, Tp Vĩnh Long	244/HN.24/10/2017	497/QĐ.07/01/2015	102/QĐ.09/8/2019	CD 2.000	x			08/06/2019	
1015	Võ Thanh Phong	Huỳnh Dũng Chinh	phường 4, Tp Vĩnh Long	62/DS.02/10/2018	735/QĐ.06/3/2019	70/QĐ.26/6/2019	AP 6.963	x			05/07/2019	
1016	Võ Thanh Phong	Lê Quốc Cường	phường 4, Tp Vĩnh Long	100/DS. 10/5/2010	1260/QĐ.15/7/2019	100/QĐ. 09/8/2019	AP 7.434, SC 200	x			08/06/2019	
1017	Võ Thanh Phong	Võ Kim Xuyến	phường 4, Tp Vĩnh Long	65/DS.13/6/2019	210/qđ.10/10/2019	125/QĐ. 20/8/2020	ap 1.371	x			20/8/2020	
1018	Võ Thanh Phong	Nguyễn Anh Tú	phường 4, Tp Vĩnh Long	24/HN.02/7/2019	254/QĐ.30/10/2019	199/QĐ.10/9/2020	BT 41.000	x			09/04/2020	
1019	Võ Thanh Phong	Dương Minh Hưng	phường 4, Tp Vĩnh Long	44/DS.26/8/2020	41/QĐ.01/10/2020	75/QĐ.16/6/2021	AP 1.000	x			03/06/2021	
1020	Võ Thanh Phong	Thái Thị Kim Xia	phường 4, Tp Vĩnh Long	41/DS.14/8/2020	77/QĐ.02/10/2020	76/QĐ.16/6/2021	BT 40.000	x			03/06/2021	
1021	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Cúc	phường 4, Tp Vĩnh Long	34/DS.12/11/2021	253/QĐ.16/11/2021	64/QĐ.28/02/2022	BT 440.000	x			16/02/2022	
1022	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Cúc	phường 4, Tp Vĩnh Long	34/DS.12/11/2021	315/QĐ.01/12/2021	65/QĐ.28/02/2022	AP 10.800	x			16/02/2022	
1023	Võ Thanh Phong	Trần Thị Thiên Trang	phường 4, Tp Vĩnh Long	48/QĐ.15/11/2019	47/QĐ.01/10/2021	205/QĐ.31.8/2022	BT 600.000	x			26/8/2022	
1024	Võ Thanh Phong	Trần Minh Tuấn	phường 4, Tp Vĩnh Long	02/HN.13/01/2018	554/QĐ. 09/02/2022	116/QĐ.21/6/2022	CD 1.000	x			14/4/2022	
1025	Võ Thanh Phong	Dương Minh Hưng	phường 4, Tp Vĩnh Long	102/DS.17/9/2020	214/QĐ.11/10/2022	46/QĐ.08/02/2023	BT .50.158	x			02/07/2023	
1026	Võ Thanh Phong	Đặng Chí Hải	phường 4, Tp Vĩnh Long	124/HS. 28/11/2019	831/QĐ.03/02/2020	152/QĐ.26/7/2022	AP 500	x			21/7/2022	
1027	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen	phường 4, Tp Vĩnh Long	111/DS.27/9/2019	407/qđ.18/11/2019	132/QĐ.16/8/2021	bt. 40.000	x			25/6/2021	
1028	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen, Sang	phường 4, Tp Vĩnh Long	65/DS.21/7/2020	171/QĐ.19/10/2020	131/QĐ..16/8/2021	BT 260.375	x			25/6/2021	
1029	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen, Sang	phường 4, Tp Vĩnh Long	86/DS.19/8/2020	239/QĐ.02/11/2020	133/QĐ.16/8/2021	BT 213.270	x			25/6/2021	
1030	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen, Sang	phường 4, Tp Vĩnh Long	98/DS.15/9/2020	198/QĐ.02/11/2020	135/QĐ.16/8/2021	BT 2.085.000	x			25/6/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1031	Võ Thanh Phong	Huỳnh Mỹ Hen, Sang	phường 4, Tp Vĩnh Long	08/QĐ.24/9/2020	519/QĐ.13/01/2021	137/QĐ.16/8/2021	BT 66.072	x			25/6/2021	
1032	Võ Thanh Phong	Vũ Quốc Hoàng	phường 4, Tp Vĩnh Long	36/HN.27/5/2022	1217/07/7/2022	149/QĐ.22/7/2022	AP 11.375	x			20/7/2022	
1033	Võ Thanh Phong	Lê Đình Nam	phường 4, Tp Vĩnh Long	84/DS.20/10/2021	358/QĐ.13/12/2021	127/QĐ.22/6/2022	BT 23.073	x			20/6/2022	
1034	Võ Thanh Phong	Tôn Lê Duy Quang	phường 4, Tp Vĩnh Long	10/DS.28/01/2021	998/QĐ.07/6/2022	118/QĐ.21/6/2022	BT 202.842	x			21/6/2022	
1035	Võ Thanh Phong	Võ Vĩnh Nguyên	phường 4, Tp Vĩnh Long	08/DS.18/01/2022	815/QĐ.04/5/2022	119/QĐ.21/6/2022	BT 22.826	x			20/6/2022	
1036	Võ Thanh Phong	Huỳnh Lê Thắm	phường 4, Tp Vĩnh Long	01/DS.04/01/2022	783/QĐ.14/4/2022	121/QĐ.21.6.2022	BT 22.254	x			20/6/2022	
1037	Võ Thanh Phong	Nguyễn Vĩnh Tân	phường 4, Tp Vĩnh Long	13/DS.15/4/2021	200/QĐ.01/11/2021	126/QĐ.22/6/2022	BT 35.000	x			20/4/2022	
1038	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Thy Việt	phường 4, Tp Vĩnh Long	07/KD.20/5/2021	989/QĐ.01/6/2022	128/QĐ.22/6/2022	BT. 1.764.690	x			20/6/2022	
1039	Võ Thanh Phong	Phạm Tuấn Anh	phường 4, Tp Vĩnh Long	23/HS.20/3/2020	1163/QĐ.14/5/2020	211/QĐ.16/9/2020	SC 2.330	x			09/10/2020	
1040	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thúy Nga	phường 4, Tp Vĩnh Long	53/DS.13/5/2019	51/QĐ.01/10/2019	67/QĐ.26/6/2020	BT 32.248	x			26/6/2020	
1041	Võ Thanh Phong	Võ Thị Hồng Hạnh	phường 4, Tp Vĩnh Long	114/DS.16/7/2013	875/QĐ. 13/02/2020	194/QĐ.10/9/2020	AP 4.375	x			31/8/2020	
1042	Võ Thanh Phong	Lê Văn Chương	phường 4, Tp Vĩnh Long	53/DS.03/7/2020	44/QĐ. 01/10/2020	102/QĐ.05/7/2021	AP 1.588	x			06/04/2021	
1043	Võ Thanh Phong	Nguyễn Vĩnh Tân	phường 4, Tp Vĩnh Long	13/DS.15/4/2021	1009/QĐ.12/5/2021	105/QĐ.05/7/2021	AP 850	x			21/6/2021	
1044	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Huy Hoàng	phường 4, Tp Vĩnh Long	12/KD.17/8/2020	83/QĐ.02/10/2020	155/QĐ.25/8/2021	BT 179.031	x			20/8/2021	
1045	Võ Thanh Phong	Lê Thị Phương Uyên	phường 4, Tp Vĩnh Long	47/DS.24/4/2019	49/QĐ.01/10/2019	69/QĐ.26/6/2020	BT.50.695	x			26/6/2020	
1046	Võ Thanh Phong	Tôn Lê Duy Quang	phường 4, Tp Vĩnh Long	10/DS.28/01/2021	900/QĐ.12/4/2021	80/QĐ.22/6/2021	AP 10.860	x			18/6/2021	
1047	Võ Thanh Phong	Phạm Thị Ánh, Dung	phường 4, Tp Vĩnh Long	12/DS.11/02/2020	1063/QĐ.03/4/2020	131/QĐ.20/8/2020	BT 738000	x			13/8/2020	
1048	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Ngân	phường 4, Tp Vĩnh Long	18/25/12/2020	477/QĐ.04/01/2021	37/QĐ.04/3/2021	BT 1.445.950	x			03/03/2021	
1049	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Ngân	phường 4, Tp Vĩnh Long	18/25/12/2020	497/QĐ.04/01/2021	38/QĐ.04/3/2021	BT 55.378	x			03/03/2021	
1050	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Kim Thanh	phường 4, Tp Vĩnh Long	93/DS.08/5/2019	707/06/01/2020	26/QĐ.22/4/2020	AP 8.250	x			22/4/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1051	Võ Thanh Phong	Phan Hữu Huy-Tuyết	67/13 Phó Cơ Điều, F4	42/HNGĐ 13/7/2020	1585/THA 25/8/2020	193/QĐ.10/9/2020	CD: 2,000	x			08/09/2020	
1052	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Kim Hương	phường 4, Tp Vĩnh Long	67/DS.17/6/2019	207/qđ.10/10/2019	66/QĐ.26/6/2020	ap 1.097	x			26/6/2020	
1053	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Hòa	phường 4, Tp Vĩnh Long	64/QĐ. 18/5/2020	1342/QĐ. 23/6/2020	154/QĐ.25/8/2021	AP 6.600	x			24/8/2021	
1054	Võ Thanh Phong	Võ Thị Bạch Tuyết	phường 4, Tp Vĩnh Long	120/QĐ.24/10/2019	730/QĐ.13/01/2020	136/QĐ.16/8/2021	AP 1.450	x			06/04/2021	
1055	Võ Thanh Phong	Diệp Hoàng Nam	phường 4, Tp Vĩnh Long	51/HS.19/6/2019	180/QĐ.10/10/2019	201/QĐ.10/9/2020	AP 500	x			31/8/2020	
1056	Võ Thanh Phong	Đặng Thị Phương Uyên	phường 4, Tp Vĩnh Long	165/DS.26/12/2019	1323/QĐ.16/6/2020	196/QĐ.10/9/2020	AP 574	x			09/04/2020	
1057	Võ Thanh Phong	Phan Hữu Bình	phường 4, Tp Vĩnh Long	82/DS.08/10/2021	321/QĐ.06/12/2021	117/QĐ.21/6/2022	BT. 49.878	x			16/02/2022	
1058	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Thy Việt	phường 4, Tp Vĩnh Long	07/KD.20/5/2021	191/QĐ.01/11/2021	129/QĐ.22/6/2022	AP 64.940	x			03/08/2022	
1059	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Bảy	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.28/6/2018	1222/QĐ.24/7/2018	162/QĐ.19/9/2019	BT 214.500	x			16/7/2019	
1060	Võ Thanh Phong	Trương Kim Ngọc	phường 4, Tp Vĩnh Long	43/DS. 19/11/2018	542/QĐ. 20/12/2019	127/QĐ.20/8/2020	BT. 20.085	x			19/8/2020	
1061	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Hiệp	phường 4, Tp Vĩnh Long	12/DS.27.3.2019	378/qđ. 07/12/2020	108/QĐ. 26/7/2021	BT 10.000	x			07/02/2021	
1062	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thanh Tuấn	phường 4, Tp Vĩnh Long	199/DS.29/11/2018	416/qđ. 21/12/2018	208/qđ. 08/9/2022	bt 286.500	x			09/08/2022	
1063	Võ Thanh Phong	Lê Phước Tính, Dung	phường 4, Tp Vĩnh Long	11/DS.13/3/2019	722/QĐ.013/3/2019	206/QĐ.31/8/2022	bt 531.000	x			29/8/2022	
1064	Võ Thanh Phong	Phan Hữu Bình	phường 4, Tp Vĩnh Long	82/DS.08/10/2021	82/DS 08/10/2021	209/QĐ.08/9/2022	AP 2.494	x			09/08/2022	
1065	Võ Thanh Phong	Lê Văn Chương	45/19B Trần Phú, p4,TPVL	53/DSST-03/7/2020	44/QĐ-01/10/2020	102/QĐ-05/7/2021	AP 1.588	x			02/07/2021	
1066	Võ Thanh Phong	Võ Thi Bạch Tuyết-NSNN	46/1A, Trần phú, K5, TP VL	120/DSST 24/10/2019	730/THA 13/01/2020	136/THA 25/8/2021	AP 1450	x			25/08/2021	
1067	Võ Thanh Phong	Võ Thi Bạch Cúc-NSNN	46/8d, Trần Phú, k5, F4	139/DSST 20/11/2019	728/THA 13/001/2020	110THA 06/8/2021	AP 650	x			06/08/2021	
1068	Võ Thanh Phong	Nguyễn Văn Hòa- NS	19/15, Trần Phú, phường 4	64/DS 18/5/2020	1342 23/6/2020	154/THA 25/8/2021	AP: 3,300	x			25/08/2021	
1069	Võ Thanh Phong	Nguyễn Hạnh Đào	phường 4, TPVL	36/DS.28/02/2014	227/QĐ. 20/10/2015	341/QĐ.30/8/2021	BT 6.500	x			25/08/2021	
1070	Võ Thanh Phong	Hồ Sũy Hội	phường 4, TPVL	03/DS.18/4/2017	488/QĐ. 07/01/2019	343/QĐ.30/8/2021	AP 5.104	x			25/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1071	Võ Thanh Phong	Ngô Thị Thanh Thúy	phường 4, TPVL	21/DS.06/4/2015	115/QĐ. 01/10/2019	345/QĐ.30/8/2021	BT96.000	x			25/08/2021	
1072	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Thưng	phường 4, TPVL	15/DS.18/9/2017	262/QĐ. 21/11/2018	358/QĐ.30/8/2021	BT 217.055	x			25/08/2021	
1073	Võ Thanh Phong	Nguyễn Trong Vũ, Trang	phường 4, TPVL	113/DS.05/6/2019	246/QĐ. 30/10/2019	368 /QĐ.30/8/2021	BT 291.272	x			25/08/2021	
1074	Võ Thanh Phong	Huỳnh Quốc Nhiên, Thùy	phường 4, TPVL	11/DS.20/3/2020	1309/QĐ. 12/6/2020	371/QĐ.30/8/2021	BT 500.345	x			25/08/2021	
1075	Võ Thanh Phong	Lâm Anh Phi,Sang	phường 4, TPVL	22/DS.15/3/2019	1044/QĐ. 21/5/2019	373/QĐ.30/8/2021	BT354.801	x			25/08/2021	
1076	Võ Thanh Phong	Phạm Lương Quốc	phường 4, TPVL	18/DS.05/3/2020	1098/QĐ. 22/4/2020	375/QĐ.30/8/2021	BT 481.232	x			25/08/2021	
1077	Võ Thanh Phong	Huỳnh Quốc Nhiên, Thùy	phường 4, TPVL	11/DS.20/3/2020	1308/QĐ.12. 6.2020	376/QĐ.30/8/2021	AP 73.309	x			25/08/2021	
1078	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Cúc	phường 4, TPVL	34/QĐST.DS 12/11/2021	253/QĐ- 01/12/2021	64/QĐ- 28/02/2022	trả 440.000	x			16/02/2022	
1079	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH TMDV Phước Anh	P4, TPVL	30/DSST 12/3/2021	132/QĐ- 15/10/2021	73/QĐ-28/3/2022	trả 20.290.711	x			08/03/2022	
1080	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Thu Cúc	phường 4, TPVL	34/QĐST.DS 12/11/2021	315/QĐ -. 16/11/2021	65/QĐ- 28/02/2022	AP 10.800	x			16/02/2022	
1081	Võ Thanh Phong	Cty TNHH SX TMDV Hoàng Sang	P4, TPVL	11/QD9KDTM-ST	444/QĐ- 16/5/2013	74/QĐ-30/3/2022	AP 40.480	x			21/10/2021	
1082	Võ Thanh Phong	Huỳnh Thị Thắm	phường 4	01/DSST- 04/01/2022	783/QĐ.14/4/ 2022	121/QĐ- 21/6/2022	BT 22504	x			20/06/2022	
1083	Võ Thanh Phong	Trần Minh Tuấn	Hòa Tịnh, Mang Thít, Vĩnh Long	02/HN- 09/02/2022	554/QĐ.09/0 2/2022	116/QĐ- 21/6/2022	BT 1.000	x			14/04/2022	
1084	Võ Thanh Phong	Phan Hữu Bình	phường 4	82/DS- 08/10/2021	321/qđ.06/12 /2021	117/QĐ- 21/6/2022	bt 49.878	x			16/02/2022	
1085	Võ Thanh Phong	Võ Vĩnh Nguyên	phường 4	08/DS- 18/01/2022	815/QĐ.04/5/ 2022	119/QĐ- 21/6/2022	BT 22826	x			20/06/2022	
1086	Võ Thanh Phong	Tôn Lê Duy Quang	phường 4	10/DS- 28/01/2021	998/QĐ.07/6/ 2022	118/QĐ- 21/6/2022	BT 202842	x			21/06/2022	
1087	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Pimico Việt Nam	phường 4	05/KDTM 28/02/2022	814/QĐ.04/5/ 2022	120/QĐ- 22/6/2022	BT 1.046.428	x			21/06/2022	
1088	Võ Thanh Phong	Thái Thị Kim Xia	68/1, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	44/DSST 26/8/2020	41/QĐ- CCTHADS 01/10/2020	75/QĐ-16/6/2021	AP 1.000	x			08/06/2021	
1089	Võ Thanh Phong	Thái Thị Kim Xia	68/1, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	41/DSST 14/8/2020	77/QĐ- CCTHADS 02/10/2020	76/QĐ-16/6/2021	BT 40.000	x			08/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1090	Võ Thanh Phong	Dương Thị Hồng Nga	111/6/31, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	55/DSST 09/11/2020	401/QĐ-CCTHADS 09/11/2020	77/QĐ-18/6/2021	AP 1.262	x			14/06/2021	
1091	Võ Thanh Phong	Dương Thị Hồng Nga	111/6/31, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	55/DSST 09/11/2020	1167/QĐ-CCTHADS 14/6/2021	78/QĐ-18/6/2021	BT 50.000	x			14/06/2021	
1092	Võ Thanh Phong	Tôn Lê Duy Quang	40/89, Phạm Thái Bường, P4, TPVL	92/DSST 03/9/2020	998/QĐ-CCTHADS 07/6/2022	79/QDĐ-21/6/2021	AP 1.087	x			18/06/2021	
1093	Võ Thanh Phong	Nguyễn Thị Đào	150/20, Trần Phú, phường 4, TPVL	57/DS 17/11/2009	QĐ 988 04/12/2009	183/THA 24/9/2019	BT: 14,000	x			19/06/2021	
1094	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH TM DV Thy Việt	phường 4, Tp Vĩnh Long	07/KD-20/5/2021	191/QĐ.01/11/2021	97/QĐ-29/4/2022	ap 64.940	x			29/04/2022	
1095	Võ Thanh Phong	Công ty TNHH Thy Việt	Phường 4, Tp. Vĩnh Long	07/KDTM.ST.20/5/2021	191/QĐ.01/11/2021	140/QĐ/22/6/2022	AP 64.940	x			20/06/2022	
1096	Võ Thanh Phong	Đỗ Minh Vũ	phường 8, TPVL	17/DSST 13/3/2024	1280/QĐ-CCTHADS 06/6/2024	180/QĐ-23/9/2024	BT 19.153	x			24/09/2024	
1097	Võ Thanh Phong	Đỗ Minh Vũ	phường 8, TPVL	17/DSST 13/3/2024	1314/QĐ-CCTHADS 06/6/2024	181/QĐ-23/9/2024	AP 957	x			24/09/2024	
1098	Võ Thanh Phong	Nguyễn Dạ Thảo	phường 8, TPVL	82/DSS 17/7/2023	98/QĐ-CCTHADS 04/10/2023	182/QĐ-23/9/2024	BT 65.449	x			24/09/2024	
1099	Võ Thanh Phong	Nguyễn Dạ Thảo	phường 8, TPVL	82/DSS 17/7/2023	97/QĐ-CCTHADS 04/10/2023	183/QĐ-23/9/2024	AP 3.272	x			24/09/2024	
1100	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Quang Thới	Phan Đình Phùng -phường 8	51/QĐST.DS-07/3/2013	1035/QĐ-20/6/2016	412/QĐ-28/9/2016	Bồi thường 57902	x			13/09/2016	1
1101	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thành Long	43, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	93/HSPT-06/11/2015	361/QĐ-23/11/2015	473/QĐ-29/9/2016	Trả 45,000	x			12/08/2016	2
1102	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Cty TNHH Sơn Tùng	294, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	06/KDST-19/4/2011	528/QĐ-02/8/2011	466/QĐ-29/9/2016	Ap 56,827	x			20/09/2016	3
1103	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Quang Vinh	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	53/HSPT-12/6/2014	859/QĐ-23/6/2014	263/QĐ-15/3/2016	Án phí 200, phạt 5000, sung công 4900	x			10/03/2016	4
1104	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đỗ Phi Hùng, Huỳnh Văn Hiếu	Đinh Tiên Hoàng, phường 8, TpVL	34/HSST-10/5/2011	413/QĐ-24/6/2011	264/QĐ-15/3/2016	sung quỹ 26,130, Án phí 200	x			10/03/2016	5

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1105	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Vưu Thanh Sơn	Tân Vĩnh Thuận , Tân Ngãi,TpVL	67/HSST-24/8/2010	566/QĐ-05/10/2010	265/QĐ-15/3/2016	Án phí 200,sung công 10680	x			10/03/2016	6
1106	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thành Long, Bảy	Tân Xuân- Tân ngãi - TpVL	85/DSST-29/10/2010	757/QĐ-08/12/2010	273/QĐ-15/3/2016	Án phí 13,754	x			14/03/2016	7
1107	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Dương Tấn Lộc	Tân Xuân - Tân Ngãi- Tp Vĩnh Long	41/HSPT-14/7/2016	1296/QĐ-10/8/2016	314/QĐ-26/8/2016	Sung quỹ 221,680	x			19/08/2016	8
1108	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Thảo	82B, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	113/DSPT-24/7/2013	817/QĐ-07/8/2013	399/QĐ-27/9/2016	AP 118,400	x			15/08/2016	9
1109	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Chung Long Huy	phường 8, Tp Vĩnh Long	02/DSST-04/01/2012	114/QĐ-13/02/2012	111/QĐ-27/7/2017	Án phí 11,132	x			26/07/2017	10
1110	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Cao Xuân Trường	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	22/DSST-12/12/2012	76/QĐ-24/01/2013	135/QĐ-28/8/2017	Bồi thường 400,000	x			24/08/2017	11
1111	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Sơn	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	156/DSPT-16/12/2016	507/QĐ-17/02/2017	131/QĐ-28/8/2017	Bồi thường 95.850	x			25/08/2017	12
1112	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Hồng Thuỷ	Phường 8, TP Vĩnh Long	43/DS-ST 10/4/2019	1085 - 03/6/2019	92/QĐ-25/7/2019	án phí 1,534,000	x			25/07/2019	13
1113	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	790 - 03/4/2019	95/QĐ-25/7/2019	bồi thường 60,000,000	x			25/07/2019	14
1114	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	1113 - 19/6/2019	96/QĐ-25/7/2019	bôồi thường 43,428,000	x			25/07/2019	15
1115	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	CTTNHH Ngọc Lam	Phường 8, TP Vĩnh Long	14/KD-ST 14/12/2018	464 - 02/01/2019	97/QĐ-25/7/2019	án phií 2,586,000	x			25/07/2019	16
1116	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Bùi Văn Tưởng	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	396/HS.26/7/2017	703/QĐ.07/3/2018	64/QĐ.03/4/2018	AP 7.819	x			27/3/2018	17
1117	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Dương Hồ Vũ, Tiển, Nguyên	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	100/HS.17/11/2015	534/QĐ.28/12/2015	471/QĐ.29/9/2016	BT 63.147	x			08/03/2017	18
1118	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đinh Thị Tư	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	75/DS.04/7/2019	15/QĐ.26/9/2019	07/QĐ. 05/11/2019	AP 2.812	x			11/04/2019	19
1119	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Hồng Thủy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	108/DS. 24/7/2013	05/QĐ. 26/9/2014	340/QĐ.14/9/2016	BT 336.000	x			20/7/2020	20
1120	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Hồng Thủy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	43/DS.10/4/2019	48/QĐ.01/10/2019	155/QĐ.29/8/2020	BT 30.674	x			28/8/2020	21
1121	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Chí	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	07/DS.29/01/2013	339/QĐ.24/4/2013	12a/QĐ.29/7/215	AP 5.499	x			22/7/2015	22
1122	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Phước Lý	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	70/DS. 06/8/2014	1039/QĐ. 14/7/2015	197/QĐ.29/9/2015	BT 35.737	x			14/9/2016	23
1123	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Minh Quang	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	94/HS-ST 12/11/2018	905/qđ.11/4/2019	216/QĐ.24/9/2019	sc 2.000	x			23/9/2019	24

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1124	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đinh Thị Tư	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	75/DS.04/7/2019	257/QĐ. 30/10/2019	08/QĐ.05/11/2019	BT 56.249	x			11/04/2019	25
1125	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Lương Phương Trọng	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	03/PT. 07/02/2018	961/QĐ. 18/5/2018	114/QĐ.20/6/2018	AP 113.273	x			06/12/2018	26
1126	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Lương Phương Trọng	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	03/PT. 07/02/2018	942/QĐ.17/5/2018	113/QĐ.20/6/2018	BT 5.273.279	x			06/12/2018	27
1127	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Thanh Tùng	Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	94/HS-ST 12/11/2018	901/qđ.11/4/2019	131/QĐ.09/9/2019	SC 30.225	x			09/06/2019	28
1128	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nghiêm Xuân Vũ	Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	23/HS.03/4/2018	993/QĐ.24/5/2018	252/QĐ.28/9/2020	AP 7.310	x			09/10/2020	29
1129	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH SXX TM Minh Tiến	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	04/KD.24/5/2019	1160/QĐ.27/6/2019	108/QĐ.26/8/2019	AP 56.349	x			15/8/2019	30
1130	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH SXX TM Minh Tiến	Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	04/KD.24/5/2019	1217/QĐ.03/7/2019	107/QĐ.26/8/2019	BT.1.478.316	x			15/8/2019	31
1131	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Minh Dương	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	74/HN.17/7/2018	198/QĐ.02/11/2018	214/QĐ.24/9/2019	AP 3.000	x			23/9/2019	32
1132	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH Xd Hoàng Hảo	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	59/KD. 27/8/2014	104/QĐ.25/9/2015	27/QD0. 22/01/2018	AP 59.645	x			01/04/2018	33
1133	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Lê Huy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	79/DS.31/5/2013	753/QĐ.30/7 2013	472/QĐ.29/9/2016	AP 13.920	x			23/9/2016	34
1134	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Thị Ngọc Huyền	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	24/2019/DSST. 03/4/2019	228/QĐ.21/10/2019	06/QĐ.24/10/2019	BT 140.000	x			22/10/2019	35
1135	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Văn Sang	8/3, phường 5, Tp Vĩnh Long	89//DS.10/11/2014	449/QĐ.09/01/2015	210/QĐ.15/9/2020	AP 15480	x			15/9/2020	36
1136	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	725/QĐ-01/4/2022	183/QĐ-17/8/2022	BT 20.444	x			16/08/2022	37
1137	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Bùi Thị Hoa	235 Vĩnh Hòa, Tân Ngãi	15/HSST-25/02/2022	750/QĐ-05/4/2022	184/QĐ-17/8/2022	AP 972	x			16/08/2022	38
1138	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	72/DS-22/8/2012	1071/QĐ.21/5/2021	98/QĐ.24/6/2021	bt 146.000	x			16/06/2021	39
1139	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	76/DS-28/8/2012	1069/QĐ.21/5/2021	97/QĐ.24/6/2021	BT 35.040	x			16/06/2021	40
1140	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	73/DS-22/8/2012	1068/QĐ.21/5/2021	96/QĐ.24/6/2021	BT 83173	x			16/06/2021	41
1141	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	03/DS-06/10/2012	1067/QĐ.21/5/2021	95/QĐ.24/6/2021	BT 6461	x			16/06/2021	42
1142	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	98/DS-10/4/2013	1066/QĐ.21/5/2021	94/QĐ.24/6/2021	BT 310794	x			16/06/2021	43
1143	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	87/DS-14/6/2013	1072/QĐ.21/5/2021	99/QĐ.24/6/2021	BT 251230	x			16/06/2021	44

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1144	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	99/DS-10/4/2013	1065/QĐ.21/5/2021	93/QĐ.24/6/2021	BT 971552	x			16/06/2021	45
1145	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	71/DS-22/8/2012	1073/QĐ.21/5/2021	100/QĐ.24/6/2021	BT 52914+02CHI 24K	x			16/06/2021	46
1146	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Tú Trinh	phường 8, Tp Vĩnh Long	63/ds. 11/12/2020	1256/QĐ. 07/7/2021	255/QĐ - 30/8/2021	BT 14.260	x			25/08/2021	47
1147	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Diễm Trinh	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	02/KD. 18/02/2021	1191/QĐ 16/6/2021	260/QĐ - 30/8/2021	BT 14.995	x			26/08/2021	48
1148	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trịnh Phong Quan	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	64/HS. 19/11/2019	518/QĐ. 13/01/2021	267/QĐ - 30/8/2021	AP 6.000	x			26/08/2021	49
1149	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/DS. 22/7/2020	181/QĐ. 20/10/2020	268/QĐ - 30/8/2021	AP 1.768	x			26/08/2021	50
1150	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Trường Sơn	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	62/DS. 22/12/2020	557/QĐ.19/01/2021	284/QĐ - 30/8/2021	AP 6.596	x			27/08/2021	51
1151	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty Quốc Long Huy	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	10/KD.29/9/2020	354/QĐ. 01/12/2020	293/QĐ - 30/8/2021	AP 25.322	x			27/08/2021	52
1152	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Châu Hồng Dũng	272, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi	30/DS-21/10/2021	322/QĐ-06/12/2021	04/QĐ-28/12/2021	BT 63.619	x			23/12/2021	53
1153	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Châu Hồng Dũng	272, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi	30/DS-21/10/2021	214/QĐ-05/11/2021	05/QĐ-28/12/2021	AP1591	x			23/12/2021	54
1154	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Ngọc Tú Trinh	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	50/DS.09/10/2019	273/QĐ.30/10/2019	251/QĐ.28/9/2020	AP 5.201	x			09/10/2020	55
1155	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Sơn Trường	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	65/QĐDS-28/12/2020	1236/QĐ-01/7/2021	90/QĐ-29/4/2022	Bồi thường 263860	x			29/04/2022	56
1156	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thái Thủy, Lệ	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	07/DSST-15/11/2013	467/QĐ-11/3/2014	850/QĐ-CCTHADS 18/04/2018	Bồi thường 311,250	x			25/08/2019	57
1157	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đỗ Thị Thùy Hương	Tân Thuận An, Tân Ngãi	187/QĐ.11/8/2020	676/QĐ.02/01/2020	249/QĐ.28/9/2020	AP 2.707	x			28/9/2020	58
1158	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Vĩnh Thành Trường	Vĩnh Bình, Tân Ngãi	15/HN.26/7/2012	182/QĐ.01/11/2018	249/QĐ.28/9/2020	cd 1.600/tháng	x			09/08/2020	59
1159	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Thương	14/9, phường 5, Tp Vĩnh Long	85/DS.20/10/2021	415/QĐ.04/01/2022	155/QĐ.29/7/2022	AP 17.872	x			26/7/2022	60
1160	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Minh Thành	P5, Tp Vĩnh Long	206/HS.24/5/2021	916/QĐ.20/5/2022	156/QĐ.29/7/2022	AP 2.634	x			26/7/2022	61
1161	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Thị Ngọc Thy	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	66/HSST-22/7/2020	194/QĐ-22/10/2020	87/QĐ-29/4/2022	BT 35370	x			29/04/2022	62
1162	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Cẩm Lệ	Tân Ngãi, Tp Vĩnh Long	198/HN-30/11/2020	442/QĐ-17/12/2020	89/QĐ-29/4/2022	ap 17062	x			29/04/2022	63

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1163	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Diễm Trinh	Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	02/DS-18/02/2021	967/QĐ.07/5/2021	89/QĐ.24/6/2021	ap 3.000	x			18/06/2021	64
1164	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Bửu Long	phường 8, Tp Vĩnh Long	153/HC.06/4/2022	1321/QĐ,08/8/2022	51/QĐ.27/3/2023	ap 12.100	x			27/3/2023	65
1165	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Thái Thị Cẩm Nhung	NCT, phường 5, Tp Vĩnh Long	97/DS. 03/12/2018	560/QĐ.23/01/2019	94/QĐ.26/7/2019	AP 2.000	x			05/05/2020	66
1166	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	33/QĐ.04/4/2019	52/QĐ.01/10/2019	142/QĐ.26/8/2020	BT 32.834	x			26/8/2020	67
1167	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	113/QĐ.23/11/2017	472/QĐ.09/01/2018	100/QĐ.22/5/2018	BT 70.125	x			19/4/2018	68
1168	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Uyên Thanh, Hải	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	07/DSST.11/02/2020	1176/QĐ.19/5/2020	55/QĐ.15/6/2020	BT 209.506	x			06/02/2020	69
1169	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Tấn Hải, Uyên Thanh	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	07/DSST.11/02/2020	1349/QĐ..23/6/2020	71/QĐ..08/7/2020	BT 74.109.000	x			18/6/2020	70
1170	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Thanh Trang	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	31/2019/DSST.02/4/2019	72/QĐ.01/10/2019	04/QĐ.11/11/2019	bt 107.739	x			17/10/2019	71
1171	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Tấn Đạt	phường 5, Tp Vĩnh Long	108/HNGĐ.17/6/2016	1048/QĐ.24/6/2016	289/QĐ.12/7/2016	cd 500đ/tháng	x			07/11/2016	72
1172	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Yến Lan	phường 5, Tp Vĩnh Long	142/DSST.22/11/2019	1274/QĐ.05/6/2020	235/QĐ.28/9/2020	AP 625	x			28/9/2020	73
1173	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Thu Thủy	phường 5, Tp Vĩnh Long	63/DS.02/10/2018	287/QĐ.23/11/2018	64/QĐ.06/6/2019	AP 2570	x			06/05/2019	74
1174	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Lệ Thủy	phường 5, Tp Vĩnh Long	30/QĐ.DS 28/6/2019	188/QĐ.10/10/2019	133/QĐ.21/8/2020	AP 2.249	x			21/8/2020	75
1175	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Kiều Anh	phường 5, Tp Vĩnh Long	32/DS.23/7/2019	152/QĐ.10/10/2019	139/QĐ.24/8/2020	BT. 14.100	x			24/8/2020	76
1176	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Ngọc Linh	phường 5, Tp Vĩnh Long	68/HS.21/9/2017	353/QĐ.07/12/2018	61/QĐ.03/6/2019	AP 400	x			04/04/2019	77
1177	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Kim Hạnh	phường 5, Tp Vĩnh Long	115/DS.17/10/2019	810/QĐ.03/02/2020	23/QĐ.03/4/2020	AP 1.166	x			03/05/2020	78
1178	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Tiệm nhôm Đức Hòa	phường 5, Tp Vĩnh Long	06/KD.22/5/2014	398/QĐ.18/11/2019	14/QĐ.05/3/2020	ap 2.274	x			25/02/2020	79
1179	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thanh Đức	phường 5, Tp Vĩnh Long	90/DS.27/6/2014	423/QĐ.20/11/2019	15/QĐ.05/3/2020	bt.2.167	x			20/02/2020	80
1180	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Kim Lan	157/61, đường 14/9 P5 TPVL	102/HSST-31/12/2010	105/QĐ-10/02/2011	21/QĐ-13/8/2015	Sung công 16291	x			24/07/2018	81
1181	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lưu Thị Tuyết Vân	Phường 5, TP Vĩnh Long	08/HNST.04/5/2006	316/QĐ.23/5/2006	191/QĐ.08/9/2020	CD 500./THANG	x			09/08/2020	82
1182	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Dũng, Phượng	NCT, phường 5, Tp Vĩnh Long	41/DS.07/5/2017	154/QĐ.08/10/2015	87/QĐ.22/10/2015	BT.37.800	x			21/10/2015	83

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1183	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đoàn Vĩnh Long	NCT, phường 5, Tp Vĩnh Long	06/HS.05/01/2000	242/QĐ.04/4/2006	26/QĐ.13/8/2015	Phạt 20.000,	x			08/04/2015	84
1184	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Minh Hưng	Phường 5, TP Vĩnh Long	124/HSPT.20/9/2017	872/qđ.09/11/2007	190/QĐ.07/9/2020	sung công 60.000	x			09/07/2020	85
1185	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thanh Tùng	189, Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	49/2017/HSPT 25/07/2017	16/QĐ-CCTHADS 05/10/2017	94/QĐ-26/7/2019	Bồi thường 12000000	x			12/09/2019	86
1186	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	DNTN Huy Danh	44/1, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2017/KDST 16/02/2017	86/QĐ-CCTHADS 17/10/2017	26/QĐ-16/01/2018	Án phí 122650000	x			12/09/2019	87
1187	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Tăng Khánh Phong	Số nhà 114/10, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	75/2018/DSST 29/10/2018	310/QĐ-CCTHADS 23/11/2018	67/QĐ- 10/6/2016	Án phí 1612000	x			20/09/2019	88
1188	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Châu Bích Kiều	Số 58/27/1, đường 14/9, khóm 3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/2018/DS-ST 07/02/2018	773/QĐ-CCTHADS 26/03/2018	01/QĐ-08/11/2019	Án phí 5478000	x			20/09/2019	89
1189	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Thị Thu Thủy	89/51/28F, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	78/2016/DSST 27/10/2016	780/QĐ-CCTHADS 03/04/2018	142/QĐ-30/7/2018	Bồi thường 22764000	x			20/09/2019	90
1190	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Tiến	14/9, phường 5, TPVL	150/DS.29/11/2019	806/qđ.03/02/2020	24/QĐ.20/4/2020	AP 9.160	x			20/4/2020	91
1191	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Tấn Hải, Uyên Thanh	8/3, phường 5, TPVL	145/DS - 26/11/2019	822/QĐ-03/02/2020	15/QĐ - 05/3/2020	Án phí 45.502	x			20/02/2020	92
1192	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lại Dương Hồng Quang	phường 5, TpVL	06/QĐST.ST-20/02/2017	997/QĐ-26/6/2017	109/QĐ-26/7/2017	Bồi thường 30,915	x			03/07/2017	93
1193	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Tuyết Mai	Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TpVL	20/HSST-17/3/2005	294/QĐ-12/5/2005	22/QĐ-13/8/2015	phạt 1,438,865, sung công 718,532	x			12/08/2015	94
1194	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Tiến Quân	khóm 5, phường 5, Tp VL	64/HNGĐ-01/12/2011	838/QĐ-04/4/2016	297/QĐ-26/7/2016	Cấp dưỡng 830/tháng	x			25/07/2016	95
1195	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Quốc Việt	215, 14/9, P5, TPVL	89/DSST 19/9/2011	323/THA 13/11/2015	342/THA 14/9/2016	Bồi thường: 14.780	x			08/09/2016	96
1196	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Vương Ngọc Hải	132/10 Nguyễn Chí Thanh P5 TPVL	31/QĐST-DS 19.5.2017	1030/QĐ-CCTHADS 06.7.2017	159/QĐ-CCTHADS 11.9.2017	Trả: 33.921.427đ	x			06/09/2017	97

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1197	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Bích Thảo	32/88B Nguyễn Chí Thanh P5 TPVL	34/QĐST-DS 21.5.2017	1090/QĐ-CCTHADS 17.7.2017	158/QĐ-CCTHADS 11.9.2017	Trả: 6.158.000đ	x			05/09/2017	98
1198	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đỗ Thanh Hùng	Phường 5, TP Vĩnh Long	210/HN-05/9/2017	351/QĐ-12/12/2017	50/QĐ-05/3/2018	cấp dưỡng 3,000/tháng	x			01/03/2018	99
1199	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Phường 5, TP Vĩnh Long	30/DSST-17/5/2017	446/QĐ-25/12/2017	102/QĐ-22/5/2018	Bồi thường 95,000	x			23/04/2018	100
1200	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Văn Giàu	Phường 5, TP Vĩnh Long	25/QĐ-HSST-11/4/2018	1044/QĐ-07/6/2018	134/QĐ-27/7/2018	án phí 3,250	x			10/07/2018	101
1201	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Tuyết Lê Hữu Thanh	phường 5, Tp Vĩnh Long	36/QĐST-DS-07/6/2017	1086/QĐ-17/7/2017	118/QĐ-02/8/2017	Bồi thường 50000	x			26/12/2018	102
1202	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Hoàng Chí Phạm Thị Hồng Ánh	89/86B đường 8/3 P5 tPVL	93/DSST-19/11/2015	535/QĐ-28/12/2015	253/QĐ-21/3/2016	Bồi thường 158965	x			22/05/2018	103
1203	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Tuấn Kiệt, Phương	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	264/DSPT-11/9/2009	771/QĐ-23/9/2009	25/QĐ-13/8/2015	Án phí 10,283	x			04/08/2015	104
1204	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Tấn Hòa, Thúy	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	06/KD.22/5/2014	397/QĐ.18/11/2019	13/QĐ.05/3/2020	AP 3.181	x			17/12/2019	105
1205	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Bông	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	92/QĐ.DS.24/9/2002	900/QĐ.21/4/2016	48/QĐ.05/6/2017	BT 27.201	x			06/05/2017	106
1206	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thanh Tiến;	A313, khóm 6, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	64/DS.24/8/2015	160/QĐ.12/10/2015	88/QĐ.22/10/2015	BT 40.700	x			20/10/2015	107
1207	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Kim Loan	NCT, phường 5, Tp Vĩnh Long	82/DS.19/9/2014	156/QĐ.08/10/2015	89/QĐ.22/10/2015	BT 13.200	x			20/10/2015	108
1208	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Bông	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	11/DS.29/9/2005	90/QĐ.15/02/2006	29/QĐ.13/8/2015	Phạt 98.415	x			30/7/2015	109
1209	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thái Thủy, Lệ	341, Tân Vĩnh Thuận,Tân Ngãi, TP Vĩnh Long	07/DSST-15/11/2013	247/QĐ-16/12/2013	183/QĐ-CCTHADS 17/9/2018	Bồi AP 15562	x			25/08/2019	110
1210	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Thảo	82B, Đinh Tiên Hoàng, P8, TPVL	41/DSST-05/02/2013	858/QĐ-21/5/2015	353/QĐ-CCTHADS 15/9/2016	BT 612950	x			25/08/2019	111
1211	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Quốc Thanh	Số 11, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	78/HSST-14/9/2014	109/QĐ-25/9/2015	58/QĐ-CCTHADS 20/3/2018	BT 69,000	x			25/08/2019	112
1212	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Tấn Hòa, Thúy	3/1A, đường 8/3, K4, P5, TPVL	33/DSST-05/10/2015	917/QĐ-28/4/2016	301/QĐ-CCTHADS 03/8/2018	BT 578.760	x			25/08/2019	113

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1213	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Thiên Trang	58/28D, đường 14/9, P5, TPVL	16/DSST-09/6/2016	1023/QĐ-14/6/2016	144/QĐ-CCTHADS 27/8/2020	AP 9.094	x			25/08/2019	114
1214	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Hòa	1D, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	41/HSPT-14/7/2016	1295/QĐ-14/6/2016	152/QĐ-CCTHADS 17/9/2019	SC 52.430	x			25/08/2019	115
1215	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Quốc Việt, Trần Ngọc Thanh	151, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	86/DSST-27/12/2016	509/QĐ-17/02/2017	119/QĐ-CCTHADS 28/6/2018	BT 239.400	x			25/08/2019	116
1216	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thiên Phương, Dung	220A, đường 14/9, P5, TPVL	20/HNST-24/4/2017	969/QĐ-16/6/2017	107/QĐ-CCTHADS 29/5/2018	BT 60.000	x			25/08/2019	117
1217	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Quốc Việt, Trần Ngọc Thanh	151, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	07/KDST-25/8/2017	188/QĐ-03/11/2017	120/QĐ-CCTHADS 28/6/2018	AP 11.651	x			25/08/2019	118
1218	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Quốc Việt, Trần Ngọc Thanh	151, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	07/KDST-25/8/2017	244/QĐ-13/11/2017	213/QĐ-CCTHADS 26/9/2018	BT 106.244	x			25/08/2019	119
1219	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Kha Thị Kiều	247, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	23/HSST-03/4/2018	992/QĐ-24/5/2018	213/QĐ-CCTHADS 24/9/2018	AP 2.500	x			25/08/2019	120
1220	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Uyên	16/25, Nguyễn Chí Thanh, P5, TPVL	92/HSST-08/11/2018	475/QĐ-02/01/2019	66/QĐ-CCTHADS 10/6/2019	Phạt 20.000	x			25/08/2019	121
1221	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Thị Ngọc Điệp	128, đường 14/9, P5, TPVL	323/DSPT-26/9/2023	1518/QĐ-03/8/2020	189/QĐ-CCTHADS 07/9/2019	BT 35.050	x			25/08/2019	122
1222	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Yến	117, Nguyễn Chí Thanh, P5, TPVL	04/DSST-21/01/2021	609/QĐ-01/02/2021	265/QĐ-CCTHADS 30/8/2021	AP 12.300	x			25/08/2019	123
1223	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hồ Thị Bưởi	259, Tân Vĩnh Thuận,Tân Ngãi, TPVL	71/DSST-22/8/2012	1070/QĐ-21/5/2021	101/QĐ-CCTHADS 24/6/2021	BT 38.690	x			25/08/2019	124
1224	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Khương Văn Nhựt	259, Tân Vĩnh Thuận,Tân Ngãi, TPVL	19/HSPT-21/3/2016	822/QĐ-28/3/2016	282/QĐ-CCTHADS 28/4/2016	AP 1.400	x			16/05/2023	125
1225	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Tùng	phường 5, Tp Vĩnh Long	06/DS. 17/01/2022	629/QĐ. 01/3/2022	94/QĐ-29/4/2022	BT 31965	x			29/04/2022	126
1226	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Bửu Kiếm	phường 5, Tp Vĩnh Long	46/DSPT. 26/4/1997	12/QĐ.01/10/2021	67/QĐ.29/3/2023	AP 512.500	x			27/3/2023	127

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1227	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Khưu Minh Thảo	phường 5, tp Vĩnh Long	86/HS. 29/12/2021	594/QĐ.15/02/2022	61/QĐ. 29/3/2023	AP 3.000	x			27/3/2023	128
1228	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Minh Trí	phường 5, tp Vĩnh Long	86/HS. 29/12/2021	597/QĐ.15/02/2022	62/QĐ.29/3/2023	sc 2000	x			28/3/2023	129
1229	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Hồng Nhựt	phường 5, tp Vĩnh Long	86/HS. 29/12/2021	601/QĐ.15/02/2022	63/QĐ.29/3/2023	SC 2.000	x			27/3/2023	130
1230	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Ngọc Điệp	phường 5, tp Vĩnh Long	36/HS.02/6/2021	50/QĐ.01/10/2021	64/QĐ.29/3/2023	Phạt 20.000	x			24/3/2023	131
1231	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Mỹ Trinh	phường 5, tp Vĩnh Long	22/DS.25/02/2021	917/QĐ.15/4/2021	64/QĐ.29/3/2023	AP 641	x			24/3/2023	132
1232	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Văn Út	phường 5, tp Vĩnh Long	13/HNST-28/5/2018	1208/QĐ-23/7/2018	204/QĐ-20/9/2018	cấp dưỡng 650/tháng	x			24/09/2018	133
1233	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Hạ Nhi	Số 89/81/7B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2018/HSST 20/06/2018	26/QĐ-CCTHADS 01/10/2018	62/QĐ- 03/6/2019	Án phí 500	x			12/09/2019	134
1234	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Đồng Quang	phường 5, Tp Vĩnh Long	743/QĐ-29/12/2015	148QĐ-28/10/2016	29/QĐ-17/03/2017	Án phí 3800	x			03/03/2017	135
1235	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thiên Phương	220A đường 14/9 P5 TPVL B83 K4 P5 TPVL	20/HNGĐ-ST 24.4.2017	347/QĐ-30/11/2017	104/QĐ.22/5/2018	CD 605/tháng/02	x			18/5/2018	136
1236	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	DNTN Thành Âu	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	16/KD.05/3/2009	1060/QĐ.18/6/2018	144/QĐ.30/7/2018	AP 14.547	x			25/7/2018	137
1237	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Quốc Đoàn	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	45/DS.11/9/2019	276/QĐ.30/10/2019	22/QĐ.03/4/2020	AP 840	x			28/02/2020	138
1238	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Châu Bích Kiếu	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	45/DS.11/9/2019	819/QĐ.09/4/2018	02/QĐ.08/11/2019	BT.109566	x			31/10/2019	139
1239	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Tấn Mỹ	Phường 5, TP Vĩnh Long	78/HS-29/9/2017	339/QĐ-30/11/2017	45/QĐ-05/3/2018	Bồi thường 15,000	x			01/03/2018	140
1240	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Thanh Cúc	112/26/E19 NCT P5 TPVL	53/HSST-08/8/2017	118/QĐ-19/10/2017	24/QĐ-16/01/2018	Bồi thường 290000	x			25/10/2018	141
1241	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Thanh Trang	khóm 1, phường 5, Tp Vĩnh Long	31/DS-02/4/2019	1079/QĐ-03/6/2019	12/QĐ - 05/3/2020	Án phí 5.387	x			28/11/2019	142
1242	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thủy Uyên Thanh, Hải	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	21/DS-22/6/2018	1134/QĐ-05/7/2018	179/QĐ-07/9/2018	BT 337.500	x			09/06/2018	143
1243	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thủy Uyên Thanh, Hải	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	23/DS.06/7/2018	1151/QĐ.13/7/2018	177/QĐ-07/9/2018	BT.206849	x			09/06/2018	144
1244	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thủy Uyên Thanh, Hải	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	29/DS.18/7/2018	1237/QĐ.31/7/2018	178/QĐ-07/9/2018	BT 456.100	x			09/06/2018	145
1245	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thủy Uyên Thanh, Hải	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	28/DS.18/7/2018	493/QĐ.07/01/2019	31/QĐ.27/3/2019	BT 422.623	x			09/06/2018	146

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1246	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Thị Ánh Tuyết	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	836/HS.28/4/2014	836/QĐ.10/6/2014	230/QĐ.29/9/2015	PHAT 7.000	x			08/05/2014	147
1247	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Tuyết	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	35/DS.29/9/2016	61/QĐ-13/10/2016	31/QĐ.17/3/2017	BT10.000	x			03/08/2017	148
1248	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến, khởi	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	40/HNGĐ-PT-15/11/2019	481/QĐ.02/12/2019	102/QĐ.22/5/2018	BT. 1.779.953	x			08/02/2022	149
1249	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Thái Thị Tuyết Mai	Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TpVL	64/DS.23/6/2008	717/QĐ-12/8/2008	129/QĐ.27/7/2018	AP 13.320	x			26/7/2018	150
1250	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Bé Hai	8/3, phường 5, TPVL	127/DSPT-29/9/2016	386/QĐ.03/01/2017	129/QĐ-28/8/2017	BT 23.288	x			28/6/2017	151
1251	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Vương Ngọc Hải	8/3, phường 5, TPVL	50/DSST-17/7/2017	488/QĐ-09/01/2018	103/QĐ-22/5/2018	BT 28600	x			18/5/2018	152
1252	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	40/HNGĐ-PT-15/11/2019	1158/QĐ-13/5/2020	168/QĐ.02/8/2022	bt 257.471	x			08/02/2022	153
1253	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Mai Quốc Khải	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	113/DS.05/6/2019	26/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	200/QĐ.24/8/2022	AP.54.476	x			08/02/2022	154
1254	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	40/HNGĐ-PT-15/11/2019	1033/QĐ.21/5/2019	164/QĐ-02/8/2022	BT.75.635	x			08/02/2022	155
1255	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Thiên Trang	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	113/DS.05/6/2019	33/QĐ.01/10/2019	145/QĐ.28/8/2020	ap 43.914	x			28/8/2020	156
1256	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Kim Sơn	8/3, Phường 5, Tp Vĩnh Long	86/HS.29/12/2021	595/QĐ.15/02/2022	143/QĐ.19/7/2022	SC 1.000	x			13/7/2022	157
1257	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Mai Quốc Khải	152A ĐƯỜNG 8/3 P5, TPVL	113/DSPT-05/6/2019	396/QĐ--18/11/2019	194/QĐ-22/7/2022	BT 1.409.187	x			02/08/2022	158
1258	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đặng Thanh Sơn	NCT, phường 5, Tp Vĩnh Long	86/HS.29/12/2021	599/qđ.15/02/2022	144/QĐ.19/7/2022	SC500	x			13/7/2022	159
1259	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	40/HNGĐ-PT-15/11/2019	537/QĐ-17/12/2019	165/QĐ-02/8/2022	BT 40.518	x			08/02/2022	160
1260	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Hoàng Yến	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	40/HNGĐ-PT-15/11/2019	318/QĐ.23/11/2018	166/QĐ.02/8/2022	BT 50.300	x			08/02/2022	161
1261	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Hoàng Anh Thy	Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TpVL	82/HSST.124/12/2021	585/QĐ.15/02/2022	145/QĐ.19/7/2022	AP 500	x			13/7/2022	162
1262	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Văn Minh Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	100/DS.04/10/2017	398/QĐ.18/12/2017	141/QĐ.26/8/2020	AP 3.268	x			26/8/2020	163
1263	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Văn Minh Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	100/DS.04/10/2017	309/QĐ.23.11.2017	143/QĐ.26/8/2020	BT 65.376	x			26/8/2020	164
1264	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Văn Minh Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	106/DS.18/12/2014	886/QĐ-29/5/2015	140/QĐ.26/8/2020	AP 7.679	x			26/8/2020	165

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1265	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lương Thị Ngọc Thật	Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TpVL	782/HS.21/5/2003	693/QĐ.07/4/2017	229/QĐ.25/9/2020	SQ 5.000	x			25/9/2020	166
1266	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Văn Vinh	8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long	147/QĐ.10.5.2006	321/QĐ.03/11/2022	75/QĐ. 29/3/2023	AP 745	x			27/3/2023	167
1267	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Tùng	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	06/DS. 17/01/2022	578/QĐ. 15/02/2022	81/QĐ.29/4/2022	AP 1.598	x			04/04/2022	168
1268	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Công Dinh	8/3,phường 5, thành phố Vĩnh Long	04/HS.06/01/2017	812/qđ. 04/5/2022	204/QĐ.31/8/2022	ap 200, phạt 8700	x			28/8/2022	169
1269	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lưu Quốc Phương	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	110/DS. 30/12/2021	682/QĐ. 16/3/2022	80/qđ.29/4/2022	Ap 1.500	x			18/4/2022	170
1270	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thanh Khiết	Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TpVL	106/DS.07/12/2021	497/QĐ. 18/01/2022	87/QĐ. 29/4/2022	AP 1.062	x			21/3/2022	171
1271	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lý Thị Thảo	14/9, Phường 5, Tp Vĩnh Long	113/QĐ.23/11/2017	473/QĐ.09/01/2018	100/QĐ.22/5/2018	BT 70.125	x			19/4/2018	172
1272	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thúy Uyên Thanh	Phường 5, TP Vĩnh Long	22/DS-27/6/2018	1132/QĐ-05/7/2018	180/QĐ-07/9/2018	Bồi thường 54185	x			07/09/2018	173
1273	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Khưu Thị Phụng	phường 5, Tp Vĩnh Long	53/HS.25/5/2023	1395/QĐ.06/7/2023	141/QĐ. 31/7/2023	SC 1.420	x			28/7/2023	174
1274	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Hiệp Em	phường 5, Tp Vĩnh Long	53/HS.25/5/2023	1397/QĐ.06/7/2023	142/QĐ. 31/7/2023	AP 200; SC 45.150	x			28/7/2023	175
1275	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trịnh Văn Thanh	phường 5, Tp Vĩnh Long	53/HS.25/5/2023	1400/QĐ.06/7/2023	143/QĐ. 31/7/2023	SC 597	x			28/7/2023	176
1276	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Ngọc Quí	phường 5, Tp Vĩnh Long	20/DS.26/5/2023	1197/QĐ.09/6/2023	145/QĐ. 31/7/2023	AP 817	x			28/7/2023	177
1277	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Minh Đại	phường 5, Tp Vĩnh Long	26/DS. 12/6/2023	1330/QĐ.03/7/2023	146/QĐ. 31/7/2023	AP 444	x			28/7/2023	178
1278	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Văn Lường	phường 5, Tp Vĩnh Long	2/DSST.17/4/2023	1258/QĐ.16/6/2023	147/QĐ. 31/7/2023	BT 29.999	x			28/7/2023	179
1279	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trương Chí Dũng	phường 5, Tp Vĩnh Long	22/DSST.18/3/2020	1157/QĐ.01/6/2023	148/QĐ. 31/7/2023	ap 2229	x			28/7/2023	180
1280	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lưu Quốc Phương	phường 5, Tp Vĩnh Long	110/DSST.30/12/2021	1161/QĐ.01/6/2023	149/qđ..31/7/2023	BT. 45.591	x			28/7/202	181
1281	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH Phát triển Môi Trường Xanh MEKONG	198 đường 14/9 P5, TPVL	30/KDTM-ST-15/9/2022	1123/QĐ.24/5/2023	119/QĐ-26/6/2023	BT 18.374.303	x			28/7/2023	182
1282	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH Phát triển Môi Trường Xanh MEKONG	198 đường 14/9 P5, TPVL	30/KDTM-ST-15/9/2022	1122/QĐ.24/5/2023	119/QĐ-26/6/2023	AP 126,374	x			20/06/2023	183
1283	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Trí Dũng	111/2, đường 8/3, phường 5, TPVL	38/DSST 06/6/2017	255/QĐ 20/11/2017	47/QĐ 05/3/2018	BT 76,109	x			20/06/2023	184
1284	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Thị Kim Ngân	112, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, TPVL	12/HNST 12/01/2018	633/QĐ 09/02/2018	207/QĐ 24/9/2018	BT 6,000	x			20/06/2023	185

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1285	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Kim Luôn và Trần Thanh An	phường 5, TPVL	13/DSST 04/5/2015	776/QĐ 03/4/2018	105/QĐ 22/5/2018	BT 65,000	x			20/06/2023	186
1286	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Quan Hữu Lộc	89/16G, đường 8/3, phường 5, TPVL	52/DSST 29/8/2018	150/QĐ 01/11/2018	48/QĐ 11/4/2019	BT 39,900	x			20/06/2023	187
1287	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Phát	30, Lê Thái Tổ, P2, TPVL	53/DSPT 08/4/2022	831/QĐ 04/5/2022	193/QĐ 29/9/2023	BT 3,300	x			20/06/2023	188
1288	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Lan	30, Lê Thái Tổ, P2, TPVL	53/DSPT 08/4/2022	919/QĐ 20/5/2022	180/QĐ 23/8/2023	BT 600,000	x			20/06/2023	189
1289	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Phương Lâm	số 17, đường 8/3, P5, TPVL	43/DSST 10/6/2022	106/QĐ 03/10/2022	74/QĐ 29/3/2023	AP 10,349	x			20/06/2023	190
1290	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Khiết	Số 4/13, đường 8/3, P5, TPVL	106/DSST 07/12/2021	207/QĐ 11/10/2022	82/QĐ 31/3/2023	AP 21,250	x			20/06/2023	191
1291	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Lê Thanh Trúc	Số 92, Nguyễn Văn Lâu, P8, TPVL	74/DSST 19/8/2022	277/QĐ 01/11/2022	41-01/02/2023	AP 1,336	x			20/06/2023	192
1292	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Văn Minh.	Số 250, đường 14/9, P5, TPVL	04/HSST 19/02/2016	712/QĐ 19/02/2016	304-03/8/2016	SC 5,200	x			20/06/2023	193
1293	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phan Thị Hòa.	Số 1D, Tân Thuận An, Tân Ngãi, TPVL	08/HSST 12/01/2023	779 21/02/2023	10-03/11/2023	Phạt 20.200	x			01/11/2023	194
1294	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thái Thủy và Trần Cẩm lệ.	Số 341, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	182/HSPT 08/5/2020	1332 08/08/2022	09-03/11/2023	BT 91.900	x			01/11/2023	195
1295	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Dương Huy Thông.	Số 44, Vĩnh Hòa, Tân Ngãi, TPVL	09/HNST 12/01/2022	561 15/02/2022	08-03/11/2023	CD 5.000	x			01/11/2023	196
1296	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Bùi Thị Hồng.	Số 213E, Vĩnh Hòa, Tân Ngãi, TPVL	71/DSPT 08/5/2013	436 20/11/2019	07-03/11/2023	AP 1.120	x			02/11/2023	197
1297	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Hữu Long, Ngô Thị Liễu.	Số 147C, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	04/HSST 08/02/2023	766 21/02/2023	06-03/11/2023	AP 2528	x			02/11/2023	198
1298	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Thị Trúc Mai.	Số 18D, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	09/DSST 03/3/2021	1152 01/06/2023	05-03/11/2023	BT 24.258	x			02/11/2023	199
1299	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Thị Trúc Mai.	Số 18D, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	09/DSST 03/3/2021	1148 01/06/2023	04-03/11/2023	AP 606	x			03/11/2023	200
1300	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Yến Oanh.	Số 104, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	07/DSST 20/4/2022	865 09/05/2022	03-03/11/2023	AP 18.558	x			03/11/2023	201
1301	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Yến Oanh.	Số 104, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	07/DSST 20/4/2022	844 09/05/2022	02-03/11/2023	BT 833.241	x			03/11/2023	202
1302	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Công ty TNHH TMDV Ninh Phú.	Số 85, Tân Xuân, Tân Ngãi, TPVL	01/QĐPS 16/12/2019	23 01/10/2021	01-03/11/2023	BT 2.924.819	x			03/11/2023	
1303	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thanh Trung.	Số 66/32, Nguyễn Chí Thanh, K1, P5, TPVL	95/HSST 25/9/2023	229/QĐ 01/11/2023	42-08/12/2023	P 30.000	x			07/12/2023	
1304	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đặng Thanh Tuấn.	Số 14/8, khóm 3, P4, TPVL và số 156, đường 14/9, P5, TPVL	48/HSST 26/7/2022	131/QĐ 03/10/2022	41-08/12/2023	SC 19.900	x			05/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1305	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Thanh Cúc.	112/26/E19, Nguyễn Chí Thanh, P5, TPVL	53/HSST 08/8/2017	01/QĐ 02/10/2023	48-08/12/2023	AP 19.025	x			06/12/2023	
1306	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đặng Thị Tú Trinh.	115/9K, đường 14/9, P5, TPVL	109/DSST 29/8/2023	250/QĐ 02/11/2023	49-08/12/2023	AP 3.321	x			06/12/2023	
1307	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đặng Hoàng Uyên Phương.	Số 141, đường 8/3, P5, TPVL	556/HSPT 22/9/2020	209/QĐ 18/10/2023	43-08/12/2023	BT 239.950	x			05/12/2023	
1308	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Duy Lộc.	Số 240/19B, đường 14/9, khóm 5, P5, TPVL	193/HSST 19/11/2021	728/QĐ 01/4/2022	45-08/12/2023	BT 7.000	x			06/12/2023	
1309	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Minh Tân.	98/01A, khóm 2, P5, TPVL	114/DSST 05/9/2023	252/QĐ 02/11/2023	46-08/12/2023	AP 1.102	x			07/12/2023	
1310	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Sáu Nhỏ.	Số 213/2, đường 8/3, khóm 4, P5, TPVL	82/KDPT 26/8/2020	338/QĐ 24/11/2020	44-08/12/2023	BT 105.900	x			05/12/2023	
1311	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	số 66C, khóm Vĩnh Phú, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	27/DSPT 23/02/2022	772/QĐ 14/4/2022	72-22/02/2024	AP: 7.516	x			20/02/2024	
1312	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đinh Hoàng Phú	khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	24/HSST 04/4/2023	130/QĐ 06/10/2023	78-22/02/2024	BT: 59.000	x			20/02/2024	
1313	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đinh Hoàng Phú	khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	24/HSST 04/4/2023	131/QĐ 06/10/2023	77-22/02/2024	AP: 3.200	x			20/02/2024	
1314	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thành Thiện	số 126/4, khóm 1, phường 5, thành phố Vĩnh Long	96/HSST 26/9/2023	347/QĐ 16/11/2023	73-22/02/2024	P: 29.880	x			19/02/2024	
1315	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Võ Thị Ngọc Huyền	161B, tổ 8, khóm Tân Xuân, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	24/HSST 03/4/2019	1027/QĐ 17/5/2019	74-22/02/2024	AP: 7.200	x			19/02/2024	
1316	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Ngọc Anh	292A, khóm Vĩnh Hòa, phường Tân Ngãi	40/HSPT 23/6/2017	1108/QĐ 19/7/2017	76-22/02/2024	SC: 5.000	x			20/02/2024	
1317	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Thái Cường	số 4H, đường Hoàng Hoa Thám, khóm 5, phường 2, thành phố Vĩnh Long	98/HSPT 13/12/2023	532/QĐ 04/01/2024	79-22/02/2024	SC: 42.400	x			22/02/2024	
1318	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Hương Quyên	số 46/36, đường Lê Thái Tổ, khóm 1, phường 2, thành phố Vĩnh Long	02/DSST 09/01/2024	639/QĐ 22/01/2024	71-22/02/2024	AP: 1.385	x			22/02/2024	
1319	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Hà Anh Dũng, Nguyễn Thị Lài	số 339C, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long	44/DSST 13/6/2022	108/QĐ 03/10/2022	75-22/02/2024	AP: 2,272	x			19/02/2024	
1320	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Tăng Thị Ngọc Trân.	Số 308, đường 14/9, P5, TPVL	70/DSST 12/12/2023	705/QĐ 19/02/2024	83-15/3/2024	AP 607	x			14/03/2024	
1321	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Thị Kim Đang.	Số 165/12, đường 14/9, P5, TPVL	98/DSST 08/8/2023	696/QĐ 15/02/2024	84-15/3/2024	AP 21,981	x			14/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1322	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Tuấn Đức.	Địa chỉ số 260/5E, đường 14/9, P5, TPVL	275/HSST 17/11/2023	653/QĐ 24/01/2024	85-15/3/2024	AP 7,500	x			14/03/2024	
1323	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Phạm Tuấn Đức.	Địa chỉ số 260/5E, đường 14/9, P5, TPVL	275/HSST 17/11/2023	654/QĐ 24/01/2024	86-15/3/2024	BT 150,000	x			14/03/2024	
1324	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Huỳnh Văn Lường;	số 157/40D, đường 14/9, phường 5, TPVL	29/DSST 17/4/2023	810/QĐ 13/3/2024	96-21/6/2024	BT 44,589	x			19/06/2024	225
1325	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Văn Tài.	239, đường 8/3, P5, TPVL	14/HSST 22/3/2024	1111/QĐ 13/5/2024	97-21/6/2024	P: 26,200	x			17/06/2024	226
1326	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Mỹ Ly.	A57, khóm 3, P9, TPVL	09/DSPT 22/02/2024	834/QĐ 18/3/2024	99-21/6/2024	AP: 114,000	x			20/06/2024	227
1327	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Mỹ Ly.	A57, khóm 3, P9, TPVL	09/DSPT 22/02/2024	835/QĐ 18/3/2024	98-21/6/2024	BT: 6,000,000	x			20/06/2024	228
1328	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Hảo	02, Nguyễn Huệ, P2, TPVL	18/HSST 11/3/2024	1253/QĐ 03/6/2024	101-24/6/2024	AP: 1,350	x			24/06/2024	229
1329	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Vĩnh Thái	7B, Lý Tự Trọng, P2, TPVL	28/DSST 21/4/2022	1046/QĐ 06/5/2024	102-24/6/2024	AP: 2,860	x			24/06/2024	
1330	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Thị Thu Vân.	Số 149/1, đường 8/3, P5, TPVL	158/DSST 15/12/2023	1277/QĐ 06/6/2024	122-12/7/2024	BT: 68,090	x			09/07/2024	
1331	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Ngọc Ngoan.	65, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	22/DSST 21/3/2024	1454/QĐ 18/6/2024	117-12/7/2024	AP: 2,875	x			09/07/2024	
1332	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Lê Thị Ngọc Ngoan.	65, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	22/DSST 21/3/2024	1413/QĐ 17/6/2024	116-12/7/2024	BT: 57,490	x			09/07/2024	
1333	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đỗ Duy Hùng.	Số 423, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	33/DSST 12/4/2024	1244/QĐ 03/6/2024	114-12/7/2024	BT: 262,287	x			09/07/2024	
1334	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Đỗ Duy Hùng.	Số 423, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	33/DSST 12/4/2024	1117/QĐ 13/5/2024	115-12/7/2024	AP: 13,114	x			09/07/2024	
1335	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trịnh Minh Thành.	165A, Vĩnh Phú, Tân Ngãi, TPVL	43/DSST 11/6/2024	1472/QĐ 24/6/2024	123-12/7/2024	AP: 363,000	x			09/07/2024	
1336	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thanh Thanh.	Số 665A, Tân Vĩnh Thuận, Tân Ngãi, TPVL	56/HSST 28/8/2015	1456/QĐ 24/6/2024	119-12/7/2024	AP: 2,918	x			09/07/2024	237
1337	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Hoàng Nam.	19/9, Lý Tự Trọng, P2, TPVL	25/HSST 06/5/2024	1459/QĐ 06/5/2024	118-12/7/2024	AP: 400	x			09/07/2024	238
1338	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Ngoan.	41/6, Phạm Hùng, P2, TPVL	125/HSST 26/12/2023	1455/QĐ 24/6/2024	120-12/7/2024	AP: 200	x			09/07/2024	239
1339	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Trung Nhân + Nam.	33, Ngô Quyền, K7, P2, TPVL	280/DSPT 18/9/2018	1483/QĐ 24/6/2024	121-12/7/2024	AP: 650	x			09/07/2024	240
1340	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Huỳnh Như	số 50G, đường Hoàng Hoa Thám, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	72/DSST 07/7/2023	1278/QĐ 06/6/2024	144-06/9/2024	BT 39.241	x			04/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1341	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Hảo	02, Nguyễn Huệ, P2, TPVL	18/HSST 11/3/2024	1635/QĐ 22/7/2024	147-06/9/2024	BT 28,000	x			06/09/2024	
1342	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Xuân Lan.	số 41/50, Phạm Hùng, phường 2, thành phố Vĩnh Long	135/DSST 12/11/2019	1602/QĐ 09/7/2024	145-06/9/2024	AP 400.000	x			05/09/2024	
1343	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Xuân Lan.	số 41/50, Phạm Hùng, phường 2, thành phố Vĩnh Long	135/DSST 12/11/2019*	1587/QĐ 09/7/2024	146-06/9/2024	BT 8.000	x			05/09/2024	
1344	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Thị Bích Sơn	số 158/9, đường Lê Thái Tổ, phường 2, thành phố Vĩnh Long	135/DSST 12/11/2019	1590/QĐ 09/7/2024	148-06/9/2024	BT 28.000	x			04/09/2024	
1345	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Trần Ngọc Thanh	số 112/22, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long	48/DSST 12/7/2024	1673/QĐ 02/8/2024	150-06/9/2024	AP 539	x			06/09/2024	
1346	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Mai Thị Yến Lan	89/16D, đường 8/3, P5, TPVL	142/HNST 22/11/2019	1589/QĐ 09/7/2024	149-06/9/2024	BT 12.500	x			04/09/2024	
1347	Lương Nguyễn Trọng Nghĩa	Nguyễn Minh Thiện	Tích Thiện, Trà Ôn	120/DSST 27/12/2023	978/QĐ 22/4/2024	151-06/9/2024	BT 290.000	x			06/09/2024	
1348	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Việt Nhân; số 300, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Việt Nhân; số 300, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2021/QĐST -DS,12/4/2021	945/QĐ-CCTHADS,05/04/2023	90,21/04/2023	3.287	x			17/04/2023	
1349	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Việt Nhân; số 300, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Việt Nhân; số 300, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2021/QĐST -DS,12/4/2021	944/QĐ-CCTHADS,05/04/2023	89,21/04/2023	131.486	x			17/04/2023	
1350	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Minh Tú; số nhà 132A, khóm Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Minh Tú; số nhà 132A, khóm Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	51/2017/HNGĐ -ST,02/08/2017	915/QĐ-CCTHADS05/04/2023	87,21/04/2023	300	x			21/04/2023	
1351	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Kim Thoa; 62D, Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Kim Thoa; 62D, Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73/HSPT,05/11 /2019	324/QĐ-CCTHADS,05/11/2019	214,16/9/2014	1.572	x			16/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1352	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Dương Văn Hiếu; số 146, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Dương Văn Hiếu; số 146, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	42/2022/HS-ST,15/08/2022	852/QĐ-CCTHADS,15/03/2023	25/03/2023	100.200	x			25/03/2023	
1353	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hồ Hữu Vĩnh Thụy; số 58/63, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Hồ Hữu Vĩnh Thụy; số 58/63, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	167/2014/QĐST-HNGĐ,26/05/2014	831/QĐ-CCTHADS,13/03/2023	77,31/3/2023	1.000	x			30/03/2023	
1354	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Viết Phúc Ánh (Tâm Bọng); khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Viết Phúc Ánh (Tâm Bọng); khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	36/2022/HSST, 11/08/2022	812/QĐ-CCTHADS,10/03/2023	88,21/04/2023	200	x			21/04/2023	
1355	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Lục Lăng; số 46/8, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Lục Lăng; số 46/8, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	09/2023/HS-ST,12/01/2023	775/QĐ-CCTHADS,21/02/2023	49,06/3/2023	928	x			23/02/2023	
1356	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Ngọc Tuấn; số 78/33, đường Phó Cơ Điều, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Ngọc Tuấn; số 78/33, đường Phó Cơ Điều, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/2022/DS-ST,20/09/2022	739/QĐ-CCTHADS,07/02/2023	48,27/2/2023	1.495.000	x			08/02/2023	
1357	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đỗ Văn Gạch; số 238, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đỗ Văn Gạch; số 238, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	84/2022/DS-ST,14/09/2022	483/QĐ-CCTHADS,07/12/2022	35,09/01/2023	100.000	x			09/01/2023	
1358	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Bùi Thanh Sơn; số 71/1C, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bùi Thanh Sơn; số 71/1C, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/2022/DS-ST,29/06/2022	381/QĐ-CCTHADS,10/11/2022	19/12/2022	27.071	x			19/12/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1359	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Ngọc Tuấn; số 78/33, đường Phó Cơ Điều, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Ngọc Tuấn; số 78/33, đường Phó Cơ Điều, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/2022/DS-ST,20/09/2022	380/QĐ-CCTHADS,10/11/2022	22,01/12/2022	63.780	x			08/02/2023	
1360	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Quang Hà; số 12/2, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Quang Hà; số 12/2, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	69/2022/HS-ST,27/09/2022	342/QĐ-CCTHADS,03/11/2022	01/12/2022	30.200	x			01/12/2022	
1361	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Lục Lăng; 46/8, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Lục Lăng; 46/8, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2013/HSPT, 03/05/2013	229/QĐ-CCTHADS,14/10/2022	01/11/2022	667	x			01/11/2022	
1362	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Khắc Huy; 104A, Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Khắc Huy; 104A, Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17/2021/DSST, 22/02/2021	221/QĐ-CCTHADS,11/10/2022	36,09/01/2023	16.204	x			03/01/2023	
1363	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thanh Tiến; 213, Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thanh Tiến; 213, Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2022/DSST, 15/02/2022	215/QĐ-CCTHADS,11/10/2022	07,10/11/2022	38.622	x			10/11/2022	
1364	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Nhựt; 164A, Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Nhựt; 164A, Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	27/2021/DSST, 03/03/2021	213/QĐ-CCTHADS,11/10/2022	80,31/03/2023	20.479	x			01/12/2023	
1365	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lục Thị Kim Chi; 479, Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lục Thị Kim Chi; 479, Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/2022/DSST, 13/07/2022	163/QĐ-CCTHADS,04/10/2022	09,21/11/2022	104.597	x			17/11/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1366	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Mỹ Hoàng; 30/2D, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Mỹ Hoàng; 30/2D, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/2022/HSST, 26/07/2022	126/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	01/11/2022	16.100	x			01/11/2022	
1367	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH MTV Thái Food; 212A, Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH MTV Thái Food; 212A, Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/DSST, 11/08/2022	118/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	37,09/11/2023	473.835	x			03/01/2023	
1368	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH MTV Thái Food; 212A, Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH MTV Thái Food; 212A, Tân Thạnh, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/DSST, 11/08/2022	113/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	38,09/01/2023	11.477	x			22/11/2022	
1369	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Bùi Thanh Sơn; 71/1C, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bùi Thanh Sơn; 71/1C, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/2022/DSST, 29/06/2022	111/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	01/11/2022	1.353	x			01/11/2022	
1370	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lục Thị Kim Chi; 479, Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lục Thị Kim Chi; 479, Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/2022/DSST, 13/07/2022	97/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	21/11/2022	5.230	x			21/11/2022	
1371	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Ngọc Thúy; phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Ngọc Thúy; phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	94/2007/DSST, 11/07/2007	76/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	06,08/11/2022	871	x			08/11/2022	
1372	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Nhạn; phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Nhạn; phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	38/2007/DSST, 18/06/2007	75/QĐ-CCTHADS,03/10/2022	01/11/2022	440	x			01/11/2022	
1373	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/QĐST-DS,08/04/2022	1470/QĐ-CCTHADS,19/08/2022	199,24/08/2022	27.161	x			24/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1374	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/QĐST-DS,08/04/2022	1329/QĐ-CCTHADS,08/08/2022	198,24/08/2022	1.410.735	x			24/08/2022	
1375	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thanh Nhàn; 119, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Nhàn; 119, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSPT, 17/06/2022	1244/QĐ-CCTHADS,19/07/2022	171,10/8/2022	400	x			10/08/2022	
1376	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Vũ Quốc Hoàng; Thạnh sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Vũ Quốc Hoàng; Thạnh sơn 4, xã Phước Tân, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	36/2022/HNST, 27/05/2022	1187/QĐ-CCTHADS,06/7/2022	28/09/2020	140.000	x			28/09/2020	
1377	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thành Châu; 114, Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thành Châu; 114, Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2022/DSST, 24/05/2022	1113/QĐ-CCTHADS,01/07/2022	170,10/08/2022	1.100	x			24/03/2023	
1378	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Hữu Lợi; 40/8D, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Hữu Lợi; 40/8D, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	161/2019/DSST,16/12/2019	1000/QĐ-CCTHADS,07/06/2022	28/09/2020	319.211	x			28/09/2020	
1379	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Trung Tiến; 191A, Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Trung Tiến; 191A, Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	147/2019/QĐST-DS,27/11/2019	982/QĐ-CCTHADS,01/06/2022	142,19/7/2022	118.314	x			14/07/2022	
1380	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Tuấn Anh; 83/13A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Tuấn Anh; 83/13A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2021/DSST, 06/04/2021	918/QĐ-CCTHADS,20/05/2022	21/06/2022	49.216	x			21/06/2022	
1381	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Minh Tuấn Anh; 268, Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Minh Tuấn Anh; 268, Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2022/DSST, 23/02/2022	842/QĐ-CCTHADS,04/05/2022	21/06/2022	2.580	x			21/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1382	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Minh Tuấn Anh; 268, Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Minh Tuấn Anh; 268, Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2022/DSST, 23/02/2022	840/QĐ-CCTHADS,04/05/2022	21/06/2022	51.608	x			21/06/2022	
1383	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Văn Tùng; số nhà 4G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Văn Tùng; số nhà 4G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	05/2022/QĐST-KDTM,28/02/2022	814/QĐ-CCTHADS,04/05/2022	120,21/6/2022	7.927.906	x			16/06/2022	
1384	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Cao Trí; số 21/8, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Cao Trí; số 21/8, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	215/2017/QĐST-HNGĐ,14/09/2017	763/QĐ-CCTHADS	01/06/2022	700	x			01/06/2022	
1385	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thanh Tuyền; số 213, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thanh Tuyền; số 213, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2022/DSST, 15/02/2022	744/QĐ-CCTHADS,04/05/2022	108,16/6/2022	1.931	x			24/03/2023	
1386	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoàng Đức; số 06/08, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoàng Đức; số 06/08, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2021/QĐST-DS,22/11/2021	723/QĐ-CCTHADS,01/04/2022	17/05/2022	52.757	x			17/05/2022	
1387	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Văn Nam; số nhà 218, khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Nam; số nhà 218, khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/DSPT, 11/01/2022	631/QĐ-CCTHADS,04/03/2022	22/06/2022	2.565	x			17/06/2022	
1388	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoài Hận; số 30, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoài Hận; số 30, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/QĐST-DS,12/11/2021	515/QĐ-CCTHADS,24/01/2022	109,16/06/2022	16.908	x			14/06/2022	
1389	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Hậu; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Hậu; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	170/2021/DSPT,23/11/2021	477/QĐ-CCTHADS,13/01/2022	68,25/3/2022	36.609	x			16/03/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1390	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Thái Anh Dũng; số 32/40, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Thái Anh Dũng; số 32/40, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	105/2021/DSST,26/11/2021	423/QĐ-CCTHADS,04/01/2022	57,21/02/2022	6.362	x			21/02/2022	
1391	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Thị Cẩm Hồng; số 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Thị Cẩm Hồng; số 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	94/2021/DSST, 09/11/2021	397/QĐ-CCTHADS,22/12/2021	19/01/2022	4.000	x			19/01/2022	
1392	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Thị Cẩm Hồng; số 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Thị Cẩm Hồng; số 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	94/2021/DSST, 09/11/2021	395/QĐ-CCTHADS,22/12/2021	19/01/2022	80.000	x			19/01/2022	
1393	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Hậu, Lưu Thị Thanh Thảo; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Hậu, Lưu Thị Thanh Thảo; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	173/2021/DSPT,26/11/2021	377/QĐ-CCTHADS,17/12/2021	70,25/3/2022	6.266	x			16/03/2023	
1394	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Hậu; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Hậu; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	170/2021/DSPT,23/11/2021	372/QĐ-CCTHADS,17/12/2021	69,25/3/2022	1.830	x			16/03/2023	
1395	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hữu Gia; số 61, đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hữu Gia; số 61, đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	56/2021/DSST, 19/05/2021	367/QĐ-CCTHADS,17/12/2021	56,21/02/2022	94.166	x			21/02/2022	
1396	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Hậu, Lưu Thị Thanh Thảo; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Hậu, Lưu Thị Thanh Thảo; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	173/2021/DSPT,26/11/2021	366/QĐ-CCTHADS,17/12/2021	67,25/3/2022	125.328	x			16/03/2023	
1397	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ngoan; số 6/11, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ngoan; số 6/11, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	58/2021/DSPT, 02/04/2021	357/QĐ-CCTHADS,08/12/2021	19/01/2022	14.000	x			19/01/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1398	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Đức Thịnh; số 76/19, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Đức Thịnh; số 76/19, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	76/2021/DSST, 07/07/2021	306/QĐ-CCTHADS,01/12/2021	13/12/2021	2.250	x			13/12/2021	
1399	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoàng Đức; số 06/08, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoàng Đức; số 06/08, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	372021/QĐST-DS,22/11/2021	294/QĐ-CCTHADS,01/12/2021	07/01/2022	1.319	x			07/01/2022	
1400	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Thị Cẩm Hồng; số nhfa 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Thị Cẩm Hồng; số nhfa 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2021/DSST, 22/06/2021	262/QĐ-CCTHADS,22/11/2021	19/01/2022	30.000	x			19/01/2022	
1401	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tạ Minh Sang; số 90C, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tạ Minh Sang; số 90C, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	69/2021/HSPT, 27/09/2021	189/QĐ-CCTHADS,01/11/2021	16/06/2022	33.993	x			16/06/2022	
1402	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Thị Cẩm Hồng; số nhà 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Thị Cẩm Hồng; số nhà 74/21B, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2021/DSST, 22/06/2021	164/QĐ-CCTHADS,22/10/2021	22/11/2021	1.500	x			22/11/2021	
1403	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Ngọc Huệ; số 61/78, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Ngọc Huệ; số 61/78, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/QĐST-DS,19/05/2021	128/QĐ-CCTHADS,15/10/2021	22/11/2021	1.525	x			22/11/2021	
1404	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Thị Phương Loan, Phạm Anh Hào; số 144, Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Thị Phương Loan, Phạm Anh Hào; số 144, Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	147/DSPT, 03/10/1997	35/QĐ-CCTHADS,01/10/2021	07,28/10/2021	13.500	x			26/10/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1405	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tăng Kim Lang; số 18/6, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tăng Kim Lang; số 18/6, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/DSST,28/05/1998	24/QĐ-CCTHADS,01/10/2021	22/11/2021	369	x			22/11/2021	
1406	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hồng Như (tên gọi khác: Như Mười Bô); số 66/22, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 1, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hồng Như (tên gọi khác: Như Mười Bô); số 66/22, đường Nguyễn Chí Thanh, khóm 1, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/2021/HSST, 20/07/2021	11/QĐ-CCTHADS,01/10/2021	08,28/10/2021	500	x			28/10/2021	
1407	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Sơn ,Lê Thị Thúy; số 58/9B, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Sơn ,Lê Thị Thúy; số 58/9B, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	171/2010/DSPT, 02/08/2010	10/QĐ-CCTHADS,01/10/2021	22/11/2021	2.981	x			22/11/2021	
1408	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Doanh nghiệp tư nhân Tuấn Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2012/KDTM-ST,06/11/2012	705/QĐ-CCTHADS, 01/10/2019	25/09/2020	53.000	x			25/09/2020	
1409	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Thủy; số 1668, ấp Đông Bình A, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long Phạm Giang Long; số 18/9, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Thủy; số 1668, ấp Đông Bình A, xã Đông Bình, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long Phạm Giang Long; số 18/9, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	46/2013/DSST, 05/06/2013	810/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	25/09/2020	114.000	x			25/09/2020	
1410	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Ngọc Thanh; số nhà 45/77, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Ngọc Thanh; số nhà 45/77, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/2021/DSST, 20/04/2021	1274/QĐ-CCTHADS,07/07/2021	06/08/2021	9.560	x			06/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1411	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hữu Gia; số 61, đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hữu Gia; số 61, đường Phan Đình Phùng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	56/2021/DSST, 19/05/2021	1241/QĐ-CCTHADS,01/07/2021	139,19/08/2021	4.708	x			21/02/2022	
1412	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Ngọc Thanh; số nhà 45/77, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Ngọc Thanh; số nhà 45/77, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/2021/DSST, 20/04/2021	1232/QĐ-CCTHADS,01/07/2021	06/08/2021	191.210	x			06/08/2021	
1413	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đỗ Thị Ngọc Hân; số 62/20A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đỗ Thị Ngọc Hân; số 62/20A, đường Nguyễn Chí Thanh, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2021/DSST, 03/03/2021	1198/QĐ-CCTHADS,23/06/2021	54,21/02/2022	13.080	x			18/02/2022	
1414	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Hồng Huệ; số 61/78, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Hồng Huệ; số 61/78, Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/QĐST-DS,19/05/2021	1196/QĐ-CCTHADS,17/06/2021	06/06/2022	61.006	x			06/06/2022	
1415	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS,19/03/2020	1180/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	06/08/2021	2.856	x			06/08/2021	
1416	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà - Chủ doanh nghiệp tư nhân Thảo Bình; số 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS,19/03/2020	1179/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	06/08/2021	114.249	x			06/08/2021	
1417	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hồng Phong; số nhà 240/23/2, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hồng Phong; số nhà 240/23/2, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	21/2021/DSST, 24/2/2021	1175/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	21/07/2022	1.534	x			21/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1418	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Văn Tâm; số 89/58A, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Văn Tâm; số 89/58A, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	171/2020/QĐST-HNGĐ,01/07/2020	1169/QĐ-CCTHADS,14/06/2021	55,21/2/2022	750	x			21/02/2022	
1419	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoài Nam; số 68/17A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoài Nam; số 68/17A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/DSST, 23/03/2021	1139/QĐ-CCTHADS,07/06/2021	06/08/2021	24.455	x			06/08/2021	
1420	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoài Nam; số 68/17A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoài Nam; số 68/17A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/DSST, 23/03/2021	1135/QĐ-CCTHADS,07/06/2021	06/08/2021	1.223	x			06/08/2021	
1421	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Đình Nguyên; số 81/11A, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Đình Nguyên; số 81/11A, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	18/2021/QĐST-DS,14/05/2021	1114/QĐ-CCTHADS,01/06/2021	17/01/2022	803	x			17/01/2022	
1422	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Tuấn Anh; số 83/13A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Tuấn Anh; số 83/13A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2021/DSST, 06/04/2021	1112/QĐ-CCTHADS,01/06/2021	06/08/2021	2.460	x			06/08/2021	
1423	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Khắc Huy; số nhà 104A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Khắc Huy; số nhà 104A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17/2021/DSST, 22/02/2021	1110/QĐ-CCTHADS,01/06/2021	19/01/2022	810	x			19/01/2022	
1424	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Mai Đạt; số 20, khóm Vĩnh Hoà, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Mai Đạt; số 20, khóm Vĩnh Hoà, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/DS-ST,24/02/2021	1022/QĐ-CCTHADS,13/05/2021	25/08/2021	2.037	x			25/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1425	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Hồng Thuỷ, Huỳnh Thành Phương; số 22/2A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Hồng Thuỷ, Huỳnh Thành Phương; số 22/2A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2021/HS-PT,15/03/2021	953/QĐ-CCTHADS,04/05/2021	21/07/2022	3.070	x			21/07/2022	
1426	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Hồng Thuỷ; số 22/2A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Hồng Thuỷ; số 22/2A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2021/HS-PT,15/03/2021	952/QĐ-CCTHADS,04/05/2021	21/07/2022	400	x			21/07/2022	
1427	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ngoan; số 6/11, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ngoan; số 6/11, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	58/2021/DS-PT,02/04/2021	940/QĐ-CCTHADS,04/05/2021	16/08/2021	800	x			16/08/2021	
1428	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Mỹ Trinh; số nhà 208/6D, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Mỹ Trinh; số nhà 208/6D, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/2021/DS-ST,25/02/2021	887/QĐ-CCTHADS,12/4/2021	187,25/8/2021	12.827	x			25/08/2021	
1429	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Tấn Đạt; số 28, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Tấn Đạt; số 28, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/2020/HSST, 14/12/2020	749/QĐ-CCTHADS,09/03/2021	25/08/2021	5.000	x			25/08/2021	
1430	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Quang Khải; số 73, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Quang Khải; số 73, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/2020/HSST, 14/12/2020	748/QĐ-CCTHADS,09/03/2021	25/08/2021	1.500	x			25/08/2021	
1431	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Quang Khải; số 15, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Quang Khải; số 15, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/2020/HSST, 14/12/2020	747/QĐ-CCTHADS,09/03/2021	25/08/2021	5.000	x			25/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1432	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Tuấn Thanh; số 28, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Tuấn Thanh; số 28, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/2020/HSST, 14/12/2020	746/QĐ-CCTHADS,09/03/2021	25/08/2021	5.000	x			25/08/2021	
1433	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thêm; số 82/2B, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thêm; số 82/2B, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	217/2020/DS-PT,16/12/2020	745/QĐ-CCTHADS,09/03/2021	01/09/2022	384.448	x			01/09/2022	
1434	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Đình Ngọc Bích; số nhà 45/13A, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Đình Ngọc Bích; số nhà 45/13A, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	06/2021/QĐST-DS,03/02/2021	741/QĐ-CCTHADS,03/03/2021	06/08/2021	25.000	x			06/08/2021	
1435	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Quốc Thái, Huỳnh Thị Yến Phượng; số nhà 02, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Quốc Thái, Huỳnh Thị Yến Phượng; số nhà 02, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	115/2020/DS-ST,30/09/2020	732/QĐ-CCTHADS,03/03/2021	67,26/5/2021	30.373	x			13/05/2021	
1436	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hoàng Hữu Chỉnh; số 69/17B, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Hoàng Hữu Chỉnh; số 69/17B, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/QDDST-DS,30/11/2020	663/QĐ-CCTHADS,22/02/2021	06/08/2021	266.000	x			06/08/2021	
1437	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Kim Loan; số nhà 15/19, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Kim Loan; số nhà 15/19, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/2020/QĐST-DS,18/09/2020	461/QĐ-CCTHADS,04/01/2021	17/06/2022	9.700	x			17/06/2022	
1438	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thái Thuỷ, Trần Cẩm Lệ; số 341, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thái Thuỷ, Trần Cẩm Lệ; số 341, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	198/2020/DS-PT,30/11/2020	382/QĐ-CCTHADS,08/12/2020	09/03/2021	721.563	x			09/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1439	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Quốc Thái, Huỳnh Thị Yến Phượng; số nhà 02, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Quốc Thái, Huỳnh Thị Yến Phượng; số nhà 02, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	115/2020/DS-ST,30/09/2020	377/QĐ-CCTHADS,07/12/2020	09/03/2021	659.335	x			09/03/2021	
1440	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hoàng Hữu Chỉnh; số 69/17B, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Hoàng Hữu Chỉnh; số 69/17B, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/QĐST-DS,30/11/2020	373/QĐ-CCTHADS,07/12/2020	06/08/2021	6.650	x			06/08/2021	
1441	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Thị Ngọc Hân; số 23/11C, đường Mậu Thân, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Thị Ngọc Hân; số 23/11C, đường Mậu Thân, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/HS-T,18/05/2020	336/QĐ-CCTHADS,24/11/2020	25/08/2021	10.276	x			25/08/2021	
1442	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Đức Hậu; số 79/7B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Đức Hậu; số 79/7B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	15/2010/KDTM-PT,02/11/2010	325/QĐ-CCTHADS,17/11/2020	25/08/2021	4.000	x			25/08/2021	
1443	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Tuấn Anh; số 83/18A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Tuấn Anh; số 83/18A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	54/2020/HNST, 18/08/2020	306/QĐ-CCTHADS,11/11/2020	25/08/2021	3.318	x			25/08/2021	
1444	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Thành Xuyên; số nhà 71/46/24, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Thành Xuyên; số nhà 71/46/24, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	49/2020/QĐST-DS,07/09/2020	238/QĐ-CCTHADS,02/11/2020	14/04/2021	70.000	x			14/04/2021	
1445	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Loan, Lê Thị Ngọc Ngân; số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Loan, Lê Thị Ngọc Ngân; số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	101/2019/DS-ST,19/11/2019	117/QĐ-CCTHADS,06/10/2020	06/08/2021	308.113	x			06/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1446	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ngọc; số nhà 63/6, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ngọc; số nhà 63/6, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/2020/HS-ST,28/07/2020	88/QĐ-CCTHADS,02/10/2020	06/08/2021	45.045	x			06/08/2021	
1447	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Hoanh; số nhà 63/1D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Hoanh; số nhà 63/1D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	48/2020/HS-ST,28/07/2020	86/QĐ-CCTHADS,02/10/2020	25/08/2021	2.043	x			25/08/2021	
1448	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thanh Huệ; số nhà 45/4E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thanh Huệ; số nhà 45/4E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/DS-ST,25/05/2020	73/QĐ-CCTHADS,02/10/2020	19/03/2021	10.000	x			19/03/2021	
1449	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Ngọc Loan, Lê Thị Ngọc Ngân; số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Ngọc Loan, Lê Thị Ngọc Ngân; số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	101/2019/DS-ST,19/11/2019	57/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	06/08/2021	15.406	x			06/08/2021	
1450	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Xuân Phú; số nhà 25, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Xuân Phú; số nhà 25, đường Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	64/2020/DS-ST,21/07/2020	47/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	19/08/2021	5.913	x			19/08/2021	
1451	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thanh Huệ; số nhà 45/4E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thanh Huệ; số nhà 45/4E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/DS-ST,25/05/2020	46/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	19/03/2021	472	x			19/03/2021	
1452	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Thị Minh Ngọc; số 83/16A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Thị Minh Ngọc; số 83/16A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2020/DSST, 22/06/2020	31/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	19/08/2021	1.764	x			19/08/2021	
1453	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Ngọc Điệp; số 32/6, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Ngọc Điệp; số 32/6, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2020/DS-ST,12/05/2020	21/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	24/08/2021	8.302	x			24/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1454	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Hữu Lợi; số 40/8D, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Hữu Lợi; số 40/8D, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2020/DS-ST,19/03/2020	17/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	20/07/2022	7.685	x			20/07/2022	
1455	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Bà Nguyễn Thị Sáu Nhỏ - Chủ hộ kinh doanh Cơ sở mua bán vôi nước Nguyễn Thị Sáu Nhỏ; số 213/2, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bà Nguyễn Thị Sáu Nhỏ - Chủ hộ kinh doanh Cơ sở mua bán vôi nước Nguyễn Thị Sáu Nhỏ; số 213/2, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2020/KDTM-PT,26/08/2020	06/QĐ-CCTHADS,01/10/2020	140,19/07/2022	5.295	x			19/07/2022	
1456	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Thị Minh Ngọc; số 83/16A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Thị Minh Ngọc; số 83/16A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2020/DSST, 22/06/2020	1509/QĐ-CCTHADS,03/08/2020	19/08/2021	35.287	x			19/08/2021	
1457	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Nhung; Số 59/17, Phó Cơ Điều, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Nhung; Số 59/17, Phó Cơ Điều, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/2020/DS-PT,08/06/2020	1443/QĐ-CCTHADS,15/07/2020	11/09/2020	150.000	x			11/09/2020	
1458	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Ngọc Điệp; Số 32/6, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Ngọc Điệp; Số 32/6, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2020/DS-ST,12/05/2020	1442/QĐ-CCTHADS,15/07/2020	24/08/2021	166.031	x			24/08/2021	
1459	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Dương Thị Liên; Số nhà 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Dương Thị Liên; Số nhà 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/QĐST-DS,15/01/2020	1312/QĐ-CCTHADS,12/06/2020	20/09/2020	20.000	x			20/09/2020	
1460	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Thuỷ; Số 6, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Thuỷ; Số 6, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	29/2020/QĐST-DS,29/05/2020	1293/QĐ-CCTHADS,05/06/2020	25/08/2020	6.200	x			25/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1461	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Châu Thị Tuyết Nga; Số 81B, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Châu Thị Tuyết Nga; Số 81B, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/2020/QĐST-DS,16/01/2020	1292/QĐ-CCTHADS,05/06/2020	28/09/2020	1	x			28/09/2020	
1462	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Khắc Huy; Số nhà 104, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Khắc Huy; Số nhà 104, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2020/QĐST-DS,17/01/2020	1273/QĐ-CCTHADS,05/06/2020	216,16/9/2020	2.047	x			05/06/2020	
1463	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thanh Thảo; Số nhà 45/7E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thanh Thảo; Số nhà 45/7E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17/2020/QĐST-DS,03/03/2020	1269/QĐ-CCTHADS,05/06/2020	12/08/2020	525	x			12/08/2020	
1464	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoàng Vũ; Số 71/22A, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoàng Vũ; Số 71/22A, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSPT-QĐ,14/05/2020	1189/QĐ-CCTHADS,19/05/2020	30/07/2020	1	x			30/07/2020	
1465	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đinh An Sơn; Số 69/15Z, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đinh An Sơn; Số 69/15Z, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSPT-QĐ,14/05/2020	1185/QĐ-CCTHADS,19/05/2020	14/08/2020	22.667	x			14/08/2020	
1466	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Minh Trung; Số 43/24/4, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Minh Trung; Số 43/24/4, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSPT-QĐ,14/05/2020	1181/QĐ-CCTHADS,19/05/2020	30/07/2020	400.000	x			30/07/2020	
1467	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Minh Tuấn; Số 45/10A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; Số 45/10A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSPT-QĐ,14/05/2020	1180/QĐ-CCTHADS,19/05/2020	31/08/2020	400.000	x			31/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1468	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Tấn Đạt (tên gọi khác:Đạt Mập); Số 50/14, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Tấn Đạt (tên gọi khác:Đạt Mập); Số 50/14, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2020/HSPT-QĐ,05/05/2020	1172/QĐ-CCTHADS,15/05/2020	14/08/2020	1.200	x			14/08/2020	
1469	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thanh Thảo; Số 45/7E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thanh Thảo; Số 45/7E, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17/2020/QĐST-DS,03/03/2020	1166/QĐ-CCTHADS,15/05/2020	14/08/2020	21.000	x			14/08/2020	
1470	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Ngọc Ngân; Số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Ngọc Ngân; Số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2020/DS-ST,30/03/2020	1153/QĐ-CCTHADS,13/05/2020	31/08/2020	6.066	x			31/08/2020	
1471	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Ngọc Ngân; Số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Ngọc Ngân; Số 43/27F, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	19/2020/DS-ST,30/03/2020	1117/QĐ-CCTHADS,12/05/2020	31/08/2020	121.337	x			31/08/2020	
1472	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Châu Thanh Duy và Huỳnh Thị Hồng Duyên; số 82/13E Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Châu Thanh Duy và Huỳnh Thị Hồng Duyên; số 82/13E Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	81/2014/QĐST-DS,13/10/2014	1059/QĐ-CCTHADS,03/04/2020	01/06/2020	104.782	x			01/06/2020	
1473	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Đặng Hữu Lợi; số 40/8D, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Đặng Hữu Lợi; số 40/8D, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	161/2019/DSST,16/12/2019	1029/QĐ-CCTHADS,23/03/2020	30/07/2020	15.960	x			30/07/2020	
1474	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Dương Công Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm Thúy; số 240/36F, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Dương Công Nhựt và bà Huỳnh Thị Diễm Thúy; số 240/36F, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2020/DSPT, 09/03/2020	997/QĐ-CCTHADS,23/03/2020	20/09/2020	2.614	x			20/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1475	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Cao Hoàng Khải và bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Cao Hoàng Khải và bà Dương Thị Liên; số 240/17/14A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	20/2020/DSPT, 17/02/2020	972/QĐ-CCTHADS,09/3/2020	20/09/2020	5.334	x			20/09/2020	
1476	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Võ Tống Quang Vinh; số 130, ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Võ Tống Quang Vinh; số 130, ấp Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/2019/QĐST-DS,04/03/2019	960/QĐ-CCTHADS,02/03/2020	28/09/2020	30.572	x			28/09/2020	
1477	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Văn Dữ – sinh năm: 1989; ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Văn Dữ – sinh năm: 1989; ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	43/2019/HSST, 19/09/2019	953/QĐ-CCTHADS,02/03/2020	18/08/2020	44.000	x			18/08/2020	
1478	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Phạm Hoàng Vĩnh Phương – Sinh năm: 1982; số 56/2, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Phạm Hoàng Vĩnh Phương – Sinh năm: 1982; số 56/2, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	63/2019/QĐST-DS,09/12/2019	896/QĐ-CCTHADS,17/02/2020	30/07/2020	108.837	x			30/07/2020	
1479	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Phạm Hoàng Vĩnh Phương – Sinh năm: 1982; số 56/2, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Phạm Hoàng Vĩnh Phương – Sinh năm: 1982; số 56/2, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	63/2019/QĐST-DS,09/12/2019	898/QĐ-CCTHADS,17/02/2020	30/07/2020	4.250	x			30/07/2020	
1480	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Nguyễn Thị Ngọt; số 77/9E, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Nguyễn Thị Ngọt; số 77/9E, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	159/2019/DSST,16/12/2019	860/QĐ-CCTHADS,10/02/2020	23/06/2020	311.000	x			23/06/2020	
1481	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Nguyễn Thị Ngọt; số 77/9E, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Ngọc Tuấn và bà Nguyễn Thị Ngọt; số 77/9E, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	159/2019/DSST,16/12/2019	861/QĐ-CCTHADS,10/02/2020	23/06/2020	15.550	x			23/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1482	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Văn Muôn và bà Nguyễn Thị Thanh Hoàng; số 22/17, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Văn Muôn và bà Nguyễn Thị Thanh Hoàng; số 22/17, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	137/2019/DSST,18/11/2019	808/QĐ-CCTHADS,03/02/2020	28/09/2020	974	x			28/09/2020	
1483	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Trung Tiến; số 191A, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Trung Tiến; số 191A, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	147/2019/DSST,27/11/2019	801/QĐ-CCTHADS,03/02/2020	05/08/2020	5.916	x			05/08/2020	
1484	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Ân (tên gọi khác: Ô) – Sinh năm: 1988; số 14/8, khóm 1,, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Ân (tên gọi khác: Ô) – Sinh năm: 1988; số 14/8, khóm 1,, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	121/2019/HSST,28/11/2019	783/QĐ-CCTHADS,15/01/2020	31/08/2020	500	x			31/08/2020	
1485	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	bà Nguyễn Thụy Yến Thanh; số 56/3A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	bà Nguyễn Thụy Yến Thanh; số 56/3A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	132/2019/DSST,08/11/2019	749/QĐ-CCTHADS,13/01/2020	14/08/2020	20.400	x			14/08/2020	
1486	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	bà Nguyễn Thụy Yến Thanh; số 56/3A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	bà Nguyễn Thụy Yến Thanh; số 56/3A, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	132/2019/DSST,08/11/2019	748/QĐ-CCTHADS,13/01/2020	14/08/2020	410.000	x			14/08/2020	
1487	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Lê Lâm Vũ; xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Lê Lâm Vũ; xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/HNPT,12/09/2006	701/QĐ-CCTHADS,06/01/2020	11/09/2020	473	x			11/09/2020	
1488	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Lê Thành Dũng; số 65/6C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Lê Thành Dũng; số 65/6C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	106/2019/HNGĐ-ST,05/11/2019	638/QĐ-CCTHADS,27/12/2019	28/09/2020	1.700	x			28/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1489	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Lưu Vũ Bình; số 256, ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Lưu Vũ Bình; số 256, ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	51/2019/QĐST-DS,11/10/2019	515/QĐ-CCTHADS,09/12/2019	09/12/2019	53.000	x			09/12/2019	
1490	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH một thành viên xây dựng Chí Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH một thành viên xây dựng Chí Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	198/2019/DSPT,14/11/2019	527/QĐ-CCTHADS,13/12/2019	28/09/2020	1.000	x			28/09/2020	
1491	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Chí Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng Chí Hiền; số 71/42, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	198/2019/DSPT,14/11/2019	529/QĐ-CCTHADS,13/12/2019	28/09/2020	20.000	x			28/09/2020	
1492	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lâm Quang Viên; xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lâm Quang Viên; xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/HNPT,17/01/2014	401/QĐ-CCTHADS,18/11/2019	197,22/8/2022	5.261	x			29/03/2023	
1493	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Dương Thị Mai; 62F, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Dương Thị Mai; 62F, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	110/DSST,25/09/2019	383/QĐ-CCTHADS,13/11/2019	09/03/2021	43.400	x			09/03/2021	
1494	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Mỹ Lan; 183A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Mỹ Lan; 183A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73/HSPT,05/11/2019	321/QĐ-CCTHADS,05/11/2019	20/08/2020	1.624	x			20/08/2020	
1495	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Phúc; 190, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Phúc; 190, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73/HSPT,05/11/2019	318/QĐ-CCTHADS,05/11/2019	05/11/2019	3.960	x			05/11/2019	
1496	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Minh Tuấn; 54/3B, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; 54/3B, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST,14/10/2019	247/QĐ-CCTHADS,30/10/2019	28/04/2020	128.235	x			28/04/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1497	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Quí và Nguyễn Ngọc Đức; 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Quí và Nguyễn Ngọc Đức; 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/DSST,20/05/2019	184/QĐ-CCTHADS,10/10/2019	24/04/2020	130.000	x			24/04/2020	
1498	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thu Anh; Số 164A, ấp Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thu Anh; Số 164A, ấp Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	42/2017/QĐST-DS,22/06/2017	85/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	60,11/5/2021	148.000	x			05/11/2021	
1499	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim LIên; Số 258/10A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2019*/QĐST-DS,02/08/2019	74/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	10/09/2020	80.000	x			10/09/2020	
1500	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2019/QĐST-DS,13/08/2019	75/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	20/08/2020	120.000	x			20/08/2020	
1501	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2019/DS-ST,24/06/2019	55/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	31/08/2020	23.271	x			31/08/2020	
1502	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Bé Ba, Nguyễn Kim Phượng; Số 67/4C, đường Phó Cơ Điều, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2019/DS-ST,24/06/2019	20/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	31/08/2020	1.163	x			31/08/2020	
1503	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Quí, Nguyễn Ngọc Đức; Số 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Quí, Nguyễn Ngọc Đức; Số 47/5A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/2019/DS-ST,20/05/2019	13/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	24/04/2020	6.500	x			24/04/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1504	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; Số 333F, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2019/QĐST-DS,13/08/2019	09/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	20/08/2020	1.500	x			20/08/2020	
1505	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Kim Liên; Số 257/10A, đường 14/9, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim Liên; Số 257/10A, đường 14/9, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/QĐST-DS,02/08/2019	08/QĐ-CCTHADS,01/10/2019	10/09/2020	2.150	x			10/09/2020	
1506	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Bé Tám; Số 58/4K, đường Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Bé Tám; Số 58/4K, đường Mậu Thân, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	120/2019/DS-PT,25/06/2019	1378/QĐ-CCTHADS,13/08/2019	25/09/2020	61.159	x			25/09/2020	
1507	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Phúc Tuấn; Số 61, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Phúc Tuấn; Số 61, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/2015/DSST, 21/07/2015	1272/QĐ-CCTHADS,17/07/2019	28/09/2020	525	x			28/09/2020	
1508	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Hoàng Chí; Số 89/86B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Hoàng Chí; Số 89/86B, đường 8/3, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/QĐST-DS,11/02/2019	1106/QĐ-CCTHADS,11/06/2019	25/07/2019	13.650	x			25/07/2019	
1509	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Thu Hà; 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thu Hà; 43/1A, Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	03/KDPT,30/05/2019	1259/QĐ-CCTHADS,10/07/2019	29/06/2020	1.242.007	x			29/06/2020	
1510	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lý Thị Thảo; 157/21A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lý Thị Thảo; 157/21A, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST,04/04/2019	1243/QĐ-CCTHADS,09/07/2019	141,19/7/2022	1.641	x			19/07/2022	
1511	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Lê Duy; 59, Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Lê Duy; 59, Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	32/HSST,15/05/2019	1257/QĐ-CCTHADS,09/07/2019	28/09/2020	9.000	x			28/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1512	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Ngọc Thêm; 38G, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Ngọc Thêm; 38G, khóm 1, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/DSST,03/05/2019	1187/QĐ-CCTHADS,02/07/2019	148,22/7/2022	59.120	x			20/07/2022	
1513	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng 63 Thái Dương; Số C54, khu biệt thự Ngọc Vân, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng 63 Thái Dương; Số C54, khu biệt thự Ngọc Vân, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2019/DS-KDTM,24/01/2019	1096/QĐ-CCTHADS,11/06/2019	09/09/2019	745.560	x			09/09/2019	
1514	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hữu Nghĩa; Số 47/10, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hữu Nghĩa; Số 47/10, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/2019/QĐST-DS,29/03/2019	1095/QĐ-CCTHADS,11/06/2019	30/07/2020	18.000	x			30/07/2020	
1515	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Trung Sĩ, Lê Thị Bân; Số 48/1A, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Trung Sĩ, Lê Thị Bân; Số 48/1A, đường Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	27/2019/DS-ST,25/03/2019	1060/QĐ-CCTHADS,31/05/2019	04/09/2020	66.727	x			04/09/2020	
1516	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Tấn Kiệt; 150A, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Tấn Kiệt; 150A, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/DSPT,03/05/2013	1135/QĐ-CCTHADS,27/6/2019	215,16/9/2020	6.000	x			16/09/2020	
1517	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	lê tấn phúc; 184A, mỹ thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	lê tấn phúc; 184A, mỹ thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	57/DSPT,03/05/2013	1133/QĐ-CCTHADS,27/6/2019	79,31/3/2023	1.800	x			13/02/2023	
1518	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Tuấn Khoa (tên gọi khác: Nhí); Số 03,ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Tuấn Khoa (tên gọi khác: Nhí); Số 03,ấp Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	21/2019/HSST, 19/03/2019	1013/QĐ-CCTHADS,08/5/2019	03/07/2019	60.712	x			03/07/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1519	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Tuấn Cường; Số 67/26D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Tuấn Cường; Số 67/26D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/HS-PT,09/04/2019	1006/QĐ-CCTHADS,07/05/2019	208,24/9/2019	26.675	x			08/07/2021	
1520	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hữu Nghĩa; Số 47/10, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hữu Nghĩa; Số 47/10, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/2019/QĐST-DS,29/03/2019	991/QĐ-CCTHADS,07/05/2019	30/07/2020	450	x			30/07/2020	
1521	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng 63 Thái Dương; Số C54, khu biệt thự Ngọc Vân, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại xây dựng 63 Thái Dương; Số C54, khu biệt thự Ngọc Vân, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2019/DS-KDTM,24/01/2019	948/QĐ-CCTHADS,02/05/2019	09/09/2019	41.169	x			09/09/2019	
1522	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thanh Tòng; Số nhà 128, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thanh Tòng; Số nhà 128, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2019/DS-PT,25/01/2019	871/QĐ-CCTHADS,11/04/2019	57,06/5/2019	8.750	x			26/04/2020	
1523	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thanh Tòng; Số nhà 128, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thanh Tòng; Số nhà 128, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2019/DS-PT,25/01/2019	868/QĐ-CCTHADS,11/04/2019	56,26/4/2019	175.000	x			26/02/2020	
1524	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Vũ Lê Duẩn; Số nhà 72/23, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Vũ Lê Duẩn; Số nhà 72/23, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	71/2018/DS-ST,13/11/2018	852/QĐ-CCTHADS,11/04/2019	78,31/3/2023	1.564	x			30/03/2023	
1525	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Kim Anh; Số 22/2C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Kim Anh; Số 22/2C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	14/2019/HS-ST,27/02/2019	838/QĐ-CCTHADS,11/04/2019	31/08/2020	1.610	x			31/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1526	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Văn Tiến; Số nhà 236, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Văn Tiến; Số nhà 236, ấp Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	247/2018/DS-PT,11/10/2018	823/QĐ-CCTHADS,11/04/2019	60,13/5/2019	5.011	x			10/03/2020	
1527	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Tú; Số 173/1, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Tú; Số 173/1, đường 8/3, khóm 4, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	90/2018/DSST, 22/11/2018	540/QĐ-CCTHADS,16/01/2019	24/05/2019	21.200	x			24/05/2019	
1528	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Bùi Phú Minh; Số 68/5D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bùi Phú Minh; Số 68/5D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	111/2018/HSST,26/11/2018	535/QĐ-CCTHADS,11/01/2019	26/09/2020	3.180	x			26/09/2020	
1529	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Văn Liêm; Số 47/8B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Văn Liêm; Số 47/8B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	111/2018/HSST,26/11/2018	534/QĐ-CCTHADS,11/01/2019	26/09/2019	1.500	x			26/09/2019	
1530	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Trường Chinh; Số 15/2, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Trường Chinh; Số 15/2, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	114/2018/HSST,27/11/2018	522/QĐ-CCTHADS,11/01/2019	31/08/2020	23.322	x			31/08/2020	
1531	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Huy Hoàng; Số 15/5A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Huy Hoàng; Số 15/5A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	114/2018/HSST,27/11/2018	521/QĐ-CCTHADS,11/01/2019	10/12/2021	14.024	x			10/12/2021	
1532	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Thị Hồng Thủy; Số 71/27, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Thị Hồng Thủy; Số 71/27, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	91/2018/DSST, 23/11/2018	572/QĐ-CCTHADS,11/01/2019	09/09/2019	6.000	x			09/09/2019	
1533	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Thị Kiều Nga; Số nhà 68/5, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Thị Kiều Nga; Số nhà 68/5, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	86/2018/DS-ST,15/11/2018	601/QĐ-CCTHADS,13/02/2019	03/06/2019	1.433	x			03/06/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1534	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Quốc Thắng; Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Quốc Thắng; Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73/HSPT,21/11/2017	1022/QĐ-CCTHADS,04/06/2018	81,31/3/2023	29.695	x			31/03/2023	
1535	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Nhung; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Nhung; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	91/DS,01/12/2014	648/QĐ-CCTHADS,22/01/2016	29/09/2016	195.395	x			29/09/2016	
1536	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Thanh Phượng, Trung; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Thanh Phượng, Trung; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/DS,24/02/2011	222/QĐ-CCTHADS,05/04/2011	01/07/2022	52.819	x			01/07/2022	
1537	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tô Vĩnh Hòa, Thạnh; 67/31F, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tô Vĩnh Hòa, Thạnh; 67/31F, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/KD,05/03/2018	279/QĐ-CCTHADS,21/11/2018	01/07/2022	10.514	x			01/07/2022	
1538	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Căn Có; Số 41A, ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Căn Có; Số 41A, ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	146/2018/QĐST-HNGĐ,18/06/2018	386/QĐ-CCTHADS,14/12/2018	01/07/2022	1.300	x			01/07/2022	
1539	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Thị Lộc; Số 29/10, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Thị Lộc; Số 29/10, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	64/2018/DSST, 03/10/2018	377/QĐ-CCTHADS,10/12/2018	13/05/2019	1.067.011	x			13/05/2019	
1540	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Thị Lộc; Số 29/10, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Thị Lộc; Số 29/10, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	64/2018/DSST, 03/10/2018	378/QĐ-CCTHADS,10/12/2018	13/05/2019	44.010	x			13/05/2019	
1541	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoàng Tuấn; k1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Tuấn; k1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	50/HS,28/07/2017	111/QĐ-CCTHADS,19/10/2018	10/05/2022	12.570	x			10/05/2022	
1542	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Minh Tuấn; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	66/DS,28/09/2017	767/QĐ-CCTHADS,26/03/2018	28/04/2020	650.114	x			28/04/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1543	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Hồng Thanh; k3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Hồng Thanh; k3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	111/DS,22/07/2013	1104/QĐ-CCTHADS,05/08/2015	26/08/2015	143.000	x			26/08/2015	
1544	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Văn Tâm, Xuân; Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Văn Tâm, Xuân; Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	39/DS,13/06/2017	25/QĐ-CCTHADS,06/10/2017	171,31/8/2018	5.000	x			20/02/2020	
1545	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Ngô Công Tràng và Trần Thị Thanh Trúc; Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Ngô Công Tràng và Trần Thị Thanh Trúc; Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/DS,13/10/2016	340/QĐ-CCTHADS,22/12/2016	26/08/2015	895.601	x			26/08/2015	
1546	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Hồng Thanh; k3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Hồng Thanh; k3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	111/DS,22/07/2013	906/QĐ-CCTHADS,09/09/2013	31/08/2018	8.550	x			31/08/2018	
1547	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Hoàng Nam; khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Hoàng Nam; khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	84/DS,29/09/2014	289/QĐ-CCTHADS,01/12/2014	10/05/2022	11.350	x			10/05/2022	
1548	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Ngọc Giao; số 58/69A, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Ngọc Giao; số 58/69A, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44/DS,26/06/2017	1054/QĐ-CCTHADS,11/07/2017	28/04/2020	22.259	x			28/04/2020	
1549	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị thêm; 82/2B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị thêm; 82/2B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2018/DSST, 08/08/2018	66/QĐ-CCTHADS,05/10/2018	26/08/2015	26.687	x			26/08/2015	
1550	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trịnh Triệu Anh Khoa; 23/23C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trịnh Triệu Anh Khoa; 23/23C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/2018/DSST, 22/06/2018	63/QĐ-CCTHADS,05/10/2018	26/03/2019	1.500	x			26/03/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1551	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trịnh Triệu Anh Khoa; 23/23C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trịnh Triệu Anh Khoa; 23/23C, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	32/2018/DSST, 22/06/2018	61/QĐ-CCTHADS,05/10/2018	26/03/2019	30.000	x			26/03/2019	
1552	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Phước Hiệp; 10C, Lô 73, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Phước Hiệp; 10C, Lô 73, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2018/DSST, 12/06/2018	59/QĐ-CCTHADS,05/10/2018	26/09/2019	21.260	x			26/09/2019	
1553	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Ngọc; Số 31/12H, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Ngọc; Số 31/12H, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	628/2015/HSPT,23/11/2015	167/QĐ-CCTHADS,01/11/2018	28/09/2020	1.200	x			28/09/2020	
1554	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Minh Mẫn; Số 147, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Minh Mẫn; Số 147, ấp Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	23/QĐST-KDTM,27/07/2012	164/QĐ-CCTHADS,01/11/2018	23/11/2018	13.999	x			23/11/2018	
1555	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Trung Toàn; Số 285, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Trung Toàn; Số 285, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2010/KDTM,30/10/2010	22/QĐ-CCTHADS,04/01/2011	23/11/2018	6.105	x			23/11/2018	
1556	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Quang Khải; Số 07/B, Khóm 2, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Quang Khải; Số 07/B, Khóm 2, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	62/2012/QĐST-DS,01/08/2012	05/QĐ-CCTHADS,28/09/2016	23/11/2018	14.800	x			23/11/2018	
1557	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Nguyên; Số 145, Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Nguyên; Số 145, Tân Thạnh, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	102/2016/HSST,07/09/2016	109/QĐ-CCTHADS,18/10/2016	237,29/9/2017	6.408	x			02/03/2020	
1558	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Bùi Thụy Phương Thảo; Số 78/22, Phó Cơ Điều , Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Bùi Thụy Phương Thảo; Số 78/22, Phó Cơ Điều , Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	94/2015/STDS, 19/11/2015	493/QĐ-CCTHADS,18/10/2016	06/09/2018	4.000	x			06/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1559	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Quốc Duy; Số 34C, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Quốc Duy; Số 34C, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	74/2017/HNGĐ-ST,29/09/2017	420/QĐ-CCTHADS,18/10/2016	170,31/8/2018	2.000	x			16/02/2020	
1560	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đỗ Ngọc Kiều; Số 154, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đỗ Ngọc Kiều; Số 154, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2017/HSST, 13/02/2017	757/QĐ-CCTHADS,19/04/2017	30/10/2018	13.357	x			30/10/2018	
1561	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Kim Loan; Số 15/23C, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Kim Loan; Số 15/23C, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/2008/QĐST-DS,03/9/2008	983/QĐ-CCTHADS,24/05/2018	28/09/2020	1.800	x			28/09/2020	
1562	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Kim Lan; Số 54/51, Mậu Thân, Khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Kim Lan; Số 54/51, Mậu Thân, Khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2018/QĐST-DS,15/01/2018	1146/QĐ-CCTHADS,12/07/2018	26/09/2019	15.325	x			26/09/2019	
1563	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thu Anh; Số 164A, Tân Bình, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thu Anh; Số 164A, Tân Bình, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	43/2017/QĐST-DS,22/06/2017	307/QĐ-CCTHADS,23/11/2017	61,11/5/2021	94.775	x			11/05/2021	
1564	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Nhã Khanh; Số 59A, Ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Nhã Khanh; Số 59A, Ấp Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	61/2017/DSST, 07/08/2017	380/QĐ-CCTHADS,12/12/2017	124,19/8/2020	2.357	x			13/10/2022	
1565	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phạm Thành Xuyên; Số 71/46/24, Khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phạm Thành Xuyên; Số 71/46/24, Khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	136/QĐ-PT,06/09/2017	07/QĐ-CCTHADS,03/10/2017	28/09/2020	11.459	x			28/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1566	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hữu Phúc và Nguyễn Thị Kim Hằng; Số 50/5D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hữu Phúc và Nguyễn Thị Kim Hằng; Số 50/5D, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	65/2010/DSST, 20/08/2010	659/QĐ-CCTHADS,16/11/2010	28/09/2020	11.642	x			28/09/2020	
1567	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty cổ phần xây dựng thương mại xuất nhập khẩu Đông Thành - Chi nhánh Công ty xây dụng xuất nhập; Số 25/17a, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty cổ phần xây dựng thương mại xuất nhập khẩu Đông Thành - Chi nhánh Công ty xây dụng xuất nhập; Số 25/17a, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	435/2006/DSPT,17/10/2006	636/QĐ-CCTHADS,22/03/2017	26/09/2019	1.297	x			26/09/2019	
1568	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Thành; Số 31/14A, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Thành; Số 31/14A, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	14/2015/QĐST-DS,13/05/2015	1003/QĐ-CCTHADS,09/07/2015	26/09/2019	15.000	x			26/09/2019	
1569	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Ngô Thụy Uyên Chi; Số 14/19C, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Ngô Thụy Uyên Chi; Số 14/19C, Khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40/2016/HSST, 10/05/2016	1052/QĐ-CCTHADS,24/06/2016	07/01/2022	1.320	x			07/01/2022	
1570	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Tăng Đình Tâm; Số 11, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Tăng Đình Tâm; Số 11, Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	07/2012/QĐPT, 19/11/2012	40/QĐ-CCTHADS,08/01/2013	29/09/2016	2.776	x			29/09/2016	
1571	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Tăng Đình Tâm và Đỗ Thị Hồng Ngọc; Số 78/34, Khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Tăng Đình Tâm và Đỗ Thị Hồng Ngọc; Số 78/34, Khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2016/DSPT, 20/01/2016	702/QĐ-CCTHADS,19/02/2016	25/08/2021	14.800	x			25/08/2021	
1572	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Thanh Thúy; Số 327B, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Thanh Thúy; Số 327B, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	86/2007/HSST, 10/08/2007	803/QĐ-CCTHADS,22/10/2007	25/08/2021	2.100	x			25/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1573	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Nhung và Lê Xuân Thuận; Số 59/17, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Nhung và Lê Xuân Thuận; Số 59/17, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34/2014/QĐST-KDTM,25/11/2014	169/QĐ-CCTHADS,12/10/2015	11/09/2020	186.000	x			11/09/2020	
1574	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Châu Thanh Duy và Huỳnh Thị Hồng Duyên; 82/13E, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Châu Thanh Duy và Huỳnh Thị Hồng Duyên; 82/13E, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	81,13/10/2014	139/QĐ-CCTHADS,24/10/2014	27/08/2015	9.513	x			27/08/2015	
1575	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Thị Mai Hà; B24, KBT Ngọc Vân, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Thị Mai Hà; B24, KBT Ngọc Vân, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	17,04/06/2014	873/QĐ-CCTHADS,01/07/2014	30/11/2015	9.665	x			30/11/2015	
1576	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Châu Thanh Duy; 82/13E, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Châu Thanh Duy; 82/13E, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	34,20/02/2014	625/QĐ-CCTHADS,23/04/2014	27/08/2015	6.300	x			27/08/2015	
1577	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hồng Hiền; 69/14C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hồng Hiền; 69/14C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	14,17/09/2014	804/QĐ-CCTHADS,13/05/2015	28/09/2020	5.992	x			28/09/2020	
1578	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Kim Hồng; 82/22, Mậu Thận, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Kim Hồng; 82/22, Mậu Thận, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	100,17/09/2014	49/QĐ-CCTHADS,14/01/2011	30/11/2015	13.682	x			30/11/2015	
1579	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Đức Hạnh; 12/4, tổ 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Đức Hạnh; 12/4, tổ 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	67,02/08/2011	682/QĐ-CCTHADS,10/10/2011	30/11/2015	24.098	x			30/11/2015	
1580	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tăng Chiêu Lương; tổ 2, Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tăng Chiêu Lương; tổ 2, Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	70,11/09/1998	123/QĐ-CCTHADS,30/09/2015	362,19/9/2016	5.477	x			19/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1581	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Thị Tuyết Vân; 73, Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Thị Tuyết Vân; 73, Mỹ Phú, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13,11/02/2015	605/QĐ-CCTHADS,06/03/2015	234,29/9/2015	395.350	x			18/05/2015	
1582	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	40,16/09/2015	116/QĐ-CCTHADS,28/09/2015	19/09/2016	33.600	x			19/09/2016	
1583	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thanh Huy; 13/8, Mậu Thân khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thanh Huy; 13/8, Mậu Thân khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	176,09/09/2015	63/QĐ-CCTHADS,13/10/2016	30/05/2017	1.000	x			30/05/2017	
1584	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Văn Tùng, Lưu Ngọc Tuấn; xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Văn Tùng, Lưu Ngọc Tuấn; xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	31,29/07/2014	637/QĐ-CCTHADS,20/01/2016	344,15/9/2016	1.076.217	x			22/07/2020	
1585	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Châu Vĩnh Toàn; Số 104, đường Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Châu Vĩnh Toàn; Số 104, đường Trần Văn Ơn, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	41/2018/HSST, 04/07/2018	27/QĐ-CCTHADS,01/10/2018	10/09/2020	500	x			10/09/2020	
1586	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Đình Thi; 18, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Đình Thi; 18, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	236,27/11/2015	594/QĐ-CCTHADS,11/01/2016	168,22/9/2017	18.000	x			25/12/2020	
1587	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44,09/11/2015	360/QĐ-CCTHADS,23/11/2015	19/09/2016	27.152	x			19/09/2016	
1588	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hữu Lễ; 78/5B, Khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	44,09/11/2015	566/QĐ-CCTHADS,07/01/2016	15/09/2016	33.901	x			15/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1589	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thế Phong; 58/14, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thế Phong; 58/14, Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	67,20/09/2017	386/QĐ-CCTHADS,12/12/2017	10/01/2018	4.496.105	x			10/01/2018	
1590	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Phước Hiệp; Số nhà 10C, Lô 73, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Phước Hiệp; Số nhà 10C, Lô 73, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2018/DS-ST	18/QĐ-CCTHADS,01/10/2018	26/09/2019	1.063	x			26/09/2019	
1591	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Phong Thuần; Số 29/16, hộ 1, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Phong Thuần; Số 29/16, hộ 1, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2018/QĐST-KDTM	15/QĐ-CCTHADS,01/10/2018	09/09/2019	1.500	x			09/09/2019	
1592	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Văn Huỳnh; 15/18A, Đình Tân Giai, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Văn Huỳnh; 15/18A, Đình Tân Giai, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	830,22/10/2010	811/QĐ-CCTHADS,07/08/2013	30/11/2015	10.588	x			30/11/2015	
1593	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Phi Hùng; 246A, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Phi Hùng; 246A, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	101,14/12/2012	107/QĐ-CCTHADS,01/02/2013	372,19/9/2016	6.108	x			10/02/2020	
1594	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Hiền; 201, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Hiền; 201, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	99/2016/HSPT, 28/12/2016	437/QĐ-CCTHADS,18/01/2017	28/09/2020	1.800	x			28/09/2020	
1595	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Công Danh; số 53, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Công Danh; số 53, đường 3/2, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2015/KDTM.ST,15/01/2015	122/QĐ-CCTHADS,30/09/2015	31/08/2020	1.029.770	x			31/08/2020	
1596	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoàng Anh; phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Anh; phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2016/HSST, 15/04/2016	1015/QĐ-CCTHADS,10/06/2016	26/09/2020	840	x			26/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1597	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Tuyết Nhung và Nguyễn Tấn Lai; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Tuyết Nhung và Nguyễn Tấn Lai; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/2012/DSST, 09/10/2012	1069/QĐ-CCTHADS,25/10/2012	26/09/2020	11.120	x			26/09/2020	
1598	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	100/2017/DSPT,21/06/2017	39/QĐ-CCTHADS,09/10/2017	26/09/2019	189.189	x			26/09/2019	
1599	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	90/2012/DSST, 28/09/2012	1068/QĐ-CCTHADS,25/10/2012	31/08/2020	118.400	x			31/08/2020	
1600	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Tấn Lai; 192, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; 155A, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	65/2013/DSST, 26/03/2013	426/QĐ-CCTHADS,06/05/2013	26/09/2020	105.000	x			26/09/2020	
1601	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn văn Dân; Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn văn Dân; Tân Quới, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	166/2016/HNST,12/07/2016	26/QĐ-CCTHADS,28/9/2016	26/09/2019	1.000	x			26/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1602	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thanh Thúy; 60H, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thanh Thúy; 60H, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	04/2016/DSST, 26/01/2016	935/QĐ-CCTHADS,09/05/2016	31/08/2020	12.162	x			31/08/2020	
1603	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Văn Tâm và Nguyễn Thị Thạnh; 329, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Văn Tâm và Nguyễn Thị Thạnh; 329, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2016/DSST, 12/04/2016	894/QĐ-CCTHADS,19/04/2016	12/07/2016	242.651	x			12/07/2016	
1604	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Tiết Công Sang; 22B, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Tiết Công Sang; 22B, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	92/2013/HNST, 12/7/2013	794/QĐ-CCTHADS,14/03/2016	14/09/2016	1.000	x			14/09/2016	
1605	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Minh Quyền; 103A, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Minh Quyền; 103A, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	182/2015/HNST,07/09/2015	263/QĐ-CCTHADS,03/11/2015	28/09/2020	600	x			28/09/2020	
1606	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Minh Khá; 117, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Minh Khá; 117, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/HNST, 04/01/2016	762/QĐ-CCTHADS.03/03/2016	14/09/2016	1.000	x			14/09/2016	
1607	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Thạnh; 329, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Văn Tâm và bà Nguyễn Thị Thạnh; 329, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2016/DSST, 12/04/2016	892/QĐ-CCTHADS,19/04/2016	12/07/2016	3.033	x			12/07/2016	
1608	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Vi Phước Hải; 51A, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Vi Phước Hải; 51A, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	12/2017/DSST, 07/03/2017	791/QĐ-CCTHADS,05/5/2017	10/08/2017	1.297	x			10/08/2017	
1609	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Minh Triệu; 117, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Minh Triệu; 117, Tân Phú, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	338/2014/HSST,30/09/2014	519/QĐ-CCTHADS,02/02/2015	07/09/2015	10.000	x			07/09/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1610	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Hồng Thủy; 247, tổ 3, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Hồng Thủy; 247, tổ 3, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/2014/DSPT, 27/08/2014	06/QĐ-CCTHADS,29/9/2014	29/09/2015	10.500	x			29/09/2015	
1611	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2016/KDST, 30/08/2016	745/QĐ-CCTHADS	09/08/2018	56.314	x			09/08/2018	
1612	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH Gia Trân; 146, Tân Thuận, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	10/2016/KDST, 30/08/2016	635/QĐ-CCTHADS,09/2/2018	09/08/2018	4.629.304	x			09/08/2018	
1613	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Lục Lăng, Thắng, Tuấn, Hậu; 17/8C khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Lục Lăng, Thắng, Tuấn, Hậu; 17/8C khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	89/2009/HSST, 20/08/2009	971/QĐ-CCTHADS,02/12/2009	29/09/2016	14.570	x			29/09/2016	
1614	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ông Nguyễn Phúc Tuấn; 61, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Phúc Tuấn; 61, Tân Hưng, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/2015/DSST, 21/07/2015	155/QĐ-CCTHADS,08/10/2015	28/09/2020	10.502	x			28/09/2020	
1615	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Mộng Trinh; Số 100A, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Mộng Trinh; Số 100A, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	38/2013/QĐSTDS,28/01/2013	886/QĐ-CCTHADS,19/04/2016	376,19/9/2016	38.000	x			18/02/2020	
1616	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Bích Thảo, Huỳnh Thanh Hiền; Số 128, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Bích Thảo, Huỳnh Thanh Hiền; Số 128, Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	37/2013/QĐSTDS,28/01/2013	887/QĐ-CCTHADS,19/04/2016	29/08/2019	19.000	x			29/08/2019	
1617	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Bảo Ngọc; Số 30/9, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Bảo Ngọc; Số 30/9, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2016/HSST, 30/03/2016	963/QĐ-CCTHADS,23/05/2016	30/05/2017	16.807	x			30/05/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1618	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Tuyết Phượng; Số 175 ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Tuyết Phượng; Số 175 ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	102/2016/HSST,07/09/2016	108/QĐ-CCTHADS,18/10/2016	240,29/9/2017	35.851	x			12/07/2022	
1619	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đặng Quốc Thắng; Số 214, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đặng Quốc Thắng; Số 214, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	73/2017/HSPT, 21/11/2017	1019/QĐ-CCTHADS,04/6/2018	128,27/7/2018	1.067	x			19/02/2020	
1620	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Hồ Thị Như Oanh; Số 202E ấp Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Hồ Thị Như Oanh; Số 202E ấp Tân Bình, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	02/2017/QĐSTDS,13/01/2017	503/QĐ-CCTHADS,13/02/2017	242,29/9/2017	11.600	x			19/09/2017	
1621	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thu Hằng; Số 124, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thu Hằng; Số 124, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	68/2016/HSST, 01/07/2016	1320/QĐ-CCTHADS,15/8/2016	212,16/9/2020	45.000	x			16/09/2020	
1622	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Trung Sĩ; 48/1A, Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Bân; 80, Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Trần Trung Sĩ; 48/1A, Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Bân; 80, Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	68/2011/DSST, 27/09/2011	870/QĐ-CCTHADS,22/12/2011	29/08/2019	600.000	x			29/08/2019	
1623	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Bân; 80, Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Bân; 80, Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	69/2011/DSST, 27/09/2011	869/QĐ-CCTHADS,22/12/2011	29/08/2019	92.300	x			29/08/2019	
1624	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Anh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Phượng; Số 68/5, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Anh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Phượng; Số 68/5, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/2016/DSST, 22/12/2016	400/QĐ-CCTHADS,18/12/2017	10/10/2018	58.971	x			10/10/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1625	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Bân; Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Bân; Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	257/2011/DSPT,21/12/2011	295/QĐ-CCTHADS,19/4/2012	29/08/2019	535.374	x			29/08/2019	
1626	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Anh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Phượng; S1o6 68/5, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Anh Tuấn, Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Thị Minh Phượng; S1o6 68/5, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	22/2016/DSST, 22/12/2016	404/QĐ-CCTHADS,18/12/2017	10/01/2018	2.939	x			10/01/2018	
1627	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Nhựt Tòng; 120B, Tân Nhơn, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Nhựt Tòng; 120B, Tân Nhơn, xã Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35/2015/DSST, 03/09/2015	751/QĐ-CCTHADS, 01/03/2016	28/09/2020	3.480	x			28/09/2020	
1628	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Anh Thư; Số 77/18B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Anh Thư; Số 77/18B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/2018/QĐSTDS,30/01/2018	778/QĐ-CCTHADS,03/4/2018	30/07/2018	24.000	x			30/07/2018	
1629	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Anh Tuấn; Số 68/5, tổ 68, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Anh Tuấn; Số 68/5, tổ 68, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	26/2016/QĐSTDS,12/08/2016	46/QĐ-CCTHADS,03/10/2016	10/01/2018	31.500	x			10/01/2018	
1630	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thanh Tùng; Số 34, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thanh Tùng; Số 34, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	58/2016/DSST, 13/09/2016	416/QĐ-CCTHADS,13/01/2017	169,22/9/2017	62.311	x			04/09/2017	
1631	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thanh Hải; Số 67, khóm 1, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Hải; Số 67, khóm 1, ấp Mỹ Thuận, xã Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	13/2017/HSST, 17/02/2017	659/QĐ-CCTHADS,28/3/2017	10/01/2018	14.200	x			10/01/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1632	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Thanh Phương; Số 77/23C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Thanh Phương; Số 77/23C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	278/2017/QĐSTDS,07/12/2017	592/QĐ-CCTHADS,05/02/2018	26/03/2018	113.000	x			26/03/2018	
1633	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Thanh Phương; Số 77/23C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Thanh Phương; Số 77/23C, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	278/2017/QĐSTDS,07/12/2017	594/QĐ-CCTHADS,05/02/2018	26/03/2018	2.825	x			26/03/2018	
1634	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Xuân Thu, Nguyễn Văn Hoàng Mãnh; Số 63/3C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Xuân Thu, Nguyễn Văn Hoàng Mãnh; Số 63/3C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	74/2017/QĐSTDS,01/12/2017	396/QĐ-CCTHADS,18/12/2017	23/01/2018	3.180.000	x			23/01/2018	
1635	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Xuân Thu, Nguyễn Văn Hoàng Mãnh; Số nhà 63/3C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Xuân Thu, Nguyễn Văn Hoàng Mãnh; Số nhà 63/3C, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	74/2017/QĐSTDS,01/12/2017	371/QĐ-CCTHADS,12/12/2017	23/01/2018	46.800	x			23/01/2018	
1636	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoàng Trung; số 62/3, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoàng Trung; số 62/3, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	16/2023/HSPT-QĐ,28/3/2023	885/QĐ-CCTHADS, 03/4/2023	101, 24/5/2023	AP 681	x			24/05/2023	
1637	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Tống Quang Minh; số 130, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Tống Quang Minh; số 130, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1024/QĐ-CCTHADS,04/5/2023	14/2023/HS-ST,02/3/2023	102,24/5/2023	AP 3,700	x			23/05/2023	
1638	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Bích Thuỷ; số 63/45A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Bích Thuỷ; số 63/45A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	142/QĐ-CCTHADS,13/10/2020	11/2018/DS-ST, 21/3/2018	45, 19/3/2021	AP 4,850	x			26/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1639	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hữu Cường; số 04B, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hữu Cường; số 04B, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	973/QĐ-CCTHADS,14/4/2023	19/2023/HSPT-QĐ,10/4/2023	110,16/6/2023	AP 450	x			12/06/2023	
1640	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Kim Hương; số nhà 61, tổ 07B, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Kim Hương; số nhà 61, tổ 07B, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1076/QĐ-CCTHADS,17/5/2023	32/2023/DS-ST,18/4/2023	109,16/6/2023	AP 10,000	x			14/06/2023	
1641	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Nhung, Lê Xuân Thuận; Số 59/17, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Nhung, Lê Xuân Thuận; Số 59/17, Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	612/QĐ-CCTHADS	193/2018/DSPT	13/02/2019	15.465	x			13/02/2019	
1642	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Hạnh; Số 17, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Hạnh; Số 17, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	610/QĐ-CCTHADS	193/2018/DSPT	13/02/2019	147.782	x			13/02/2019	
1643	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Hạnh; Số 17, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Hạnh; Số 17, đường Hưng Đạo Vương, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	609/QĐ-CCTHADS	193/2018/DSPT	13/02/2019	68.051	x			13/02/2019	
1644	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Thanh Tuyền; Số 58/5D, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Thanh Tuyền; Số 58/5D, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	78/QĐ-CCTHADS	73/2019/DS-ST	01/10/2019	347.795	x			01/10/2019	
1645	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Tân Lai; số 192, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; số 155A, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Tân Lai; số 192, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Lê Thị Tuyết Nhung; số 155A, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1253/QĐ-CCTHADS	76/2021/DSPT	01/07/2021	410.774	x			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1646	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Tuyết Hoa,Võ Thành Lâm; số 345, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Tuyết Hoa,Võ Thành Lâm; số 345, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	762/QĐ-CCTHADS 04/10/2005	17/2005/DSST	01/10/2019	16.000	x			01/10/2019	
1647	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Văn Hoà; số 241, đường Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Văn Hoà; số 241, đường Nguyễn Văn Thiệt, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	648/QĐ-CCTHADS	84/2020/QĐST-HNGĐ	22/02/2021	46.909	x			22/02/2021	
1648	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Vĩnh Kim; 54/63, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Vĩnh Kim; 54/63, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	298/QĐ-CCTHADS, 05/11/2019	50/HSPT,28/10/2019	129,12/07/2023	P 53777	x			12/07/2023	
1649	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1183/QĐ-CCTHADS,06/06/2023	17/2023/QĐST-DS,16/05/2023	124,10/07/2023	AP 1019	x			10/07/2023	
1650	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1151/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	127,12/07/2023	BT22427	x			12/07/2023	
1651	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1183/QĐ-CCTHADS,06/06/2023	17/2023/QĐST-DS,16/05/2023	124,10/07/2023	AP 1019	x			10/07/2023	
1652	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1151/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	127,12/07/2023	BT22427	x			12/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1653	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1146/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	128,12/07/2023	AP 1121	x			12/07/2023	
1654	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoài Tiến; số 7A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoài Tiến; số 7A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1244/QĐ-CCTHADS,16/06/2023	43/2023/HS-ST,11/05/2023	133,14/07/2023	P 2130	x			14/07/2023	
1655	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đỗ Thành Linh; số 5/15, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đỗ Thành Linh; số 5/15, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	72/QĐ-CCTHADS,05/10/2021	237/2011/DSPT,10/11/2011	134,14/07/2023	P3000	x			14/07/2023	
1656	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Bích Thủy; số 152A, khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Bích Thủy; số 152A, khóm Tân Bình, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1242/QĐ-CCTHADS,16/06/2023	43/2023/HS-ST,11/05/2023	135,14/07/2023	P 1620	x			14/07/2023	
1657	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Yến Nhi; số 10A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Yến Nhi; số 10A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1241/QĐ-CCTHADS,16/06/2023	43/2023/HS-ST,11/05/2023	132,14/07/2023	P 2400	x			14/07/2023	
1658	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Quốc Thắng; số 01G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Quốc Thắng; số 01G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1162/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	60/2021/DS-ST,28/05/2021	130,12/07/2023	BT41594	x			12/07/2023	
1659	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Quốc Thắng; số 01G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Quốc Thắng; số 01G, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1165/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	60/2021/DS-ST,28/05/2021	131,12/07/2023	AP 2079	x			12/07/2023	
1660	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Thị Hải Quyên; số 17A, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Thị Hải Quyên; số 17A, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1298/QĐ-CCTHADS,03/07/2023	14/2023/HS-ST,22/03/2023	164, 8/8/2023	P 15000	x			09/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1661	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thanh Loan; số 78A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Loan; số 78A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1468/QĐ-CCTHADS,21/07/2023	43/2023/DS-ST,16/05/2023	163,8/8/2023	AP 613	x			08/08/2023	
1662	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ánh; số nhà 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ánh; số nhà 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	99/QĐ-CCTHADS.04/10/2023	32/2023/QĐST-DS,16/6/2023	13,03/11/2023	165.000.000	x			03/11/2023	
1663	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ánh; số nhà 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ánh; số nhà 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	95/QĐ-CCTHADS,04/10/2023	55/2023/QĐST-DS,06/9/2023	11,03/11/2023	1.000.000.000	x			03/11/2023	
1664	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Kim Ánh; số 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Kim Ánh; số 43/10B, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	82/QĐ-CCTHADS,04/10/2023	55/2023/QĐST-DS,06/9/2023	12,03/11/2023	10.500.000	x			03/11/2023	
1665	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Kim Oanh; số 69/16A, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Kim Oanh; số 69/16A, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	186/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	101/2023/DS-ST,15/8/2023	14,03/11/2023	2.360.500	x			03/11/2023	
1666	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trần Kim Quyên; số 69/16A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trần Kim Quyên; số 69/16A, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	176/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	112/2023/DS-ST,30/8/2023	15,03/11/2023	1.864.000	x			03/11/2023	
1667	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Mai Trúc Như; số 6/12, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Mai Trúc Như; số 6/12, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	35QĐ-CCTHADS,02/10/2023	51/2023/QĐST-DS,11/8/2023	18,10/11/2023	2.855.000	x			10/11/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1668	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoàng Vũ; số 100/28, khu dân cư Hạnh Phúc, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Vũ; số 100/28, khu dân cư Hạnh Phúc, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	169/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	61/2023/QĐST-DS,26/9/2023	16,10/11/2023	100.000.000	x			10/11/2023	
1669	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Hoàng Vũ; số 100/28, khu dân cư Hạnh Phúc, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Hoàng Vũ; số 100/28, khu dân cư Hạnh Phúc, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	168/QĐ-CCTHADS	61/2023/QĐST-DS	17,10/11/2023	1.250.000	x			10/11/2023	
1670	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Nho, Nguyễn Thị Thi; số nhà 139, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Thị Nho, Nguyễn Thị Thi; số nhà 139, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	462/QĐ-CCTHADS,04/01/2021	190/2020/DSPT,13/11/2020	28,20/11/2023	102.005.200	x			20/11/2023	
1671	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thanh Bảo; ấp An Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Thanh Sang; số 17/8A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thanh Bảo; ấp An Thạnh, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Thanh Sang; số 17/8A, khóm 1, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	153/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	83/2023/HS-ST,22/8/2023	34, 28/11/2023	200.000	x			28/11/2023	
1672	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Vĩnh Hưng; số nhà 77/21G, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Vĩnh Hưng; số nhà 77/21G, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	259/QĐ-CCTHADS, 02/11/2023	129/2023/DS-ST,21/9/2023	35, 28/11/2023	7.998.000	x			28/11/2023	
1673	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Trần Đăng Quang; số 73/16B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Trần Đăng Quang; số 73/16B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	55/QĐ-CCTHADS,03/10/2023	52/2023/DS-ST,08/6/2023	36, 01/12/2023	1.143.913	x			01/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1674	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lưu Hồng Cường; số nhà 182A, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lưu Hồng Cường; số nhà 182A, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	46/QĐ-CCTHADS,03/10/2023	58/2023/QĐST-DS	37, 06/12/2023	471.500	x			06/12/2023	
1675	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH TDS HEALTHCARE; số F205, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH TDS HEALTHCARE; số F205, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	498/QĐ-CCTHADS, 08/12/2022	07/2022/KDTM-ST,12/8/2022	38, 06/12/2023	11.818.200	x			06/12/2023	
1676	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Công ty TNHH TDS HEALTHCARE; số F205, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Công ty TNHH TDS HEALTHCARE; số F205, đường 14/9, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	500/QĐ-CCTHADS,08/12/2022	07/2022/KDTM-ST,12/8/2022	39,06/12/2023	236.362.600	x			06/12/2023	
1677	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Thị Hồng Thủy; số 71/27, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Thị Hồng Thủy; số 71/27, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	320/QĐ-CCTHADS,16/11/2023	91/2018/DS-ST,23/11/2018	50,29/12/2023	120.000.000	x			29/12/2023	
1678	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Hồng Thủy; số 247, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Hồng Thủy; số 247, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	152/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	84/2023/DS-ST,18/7/2023	51, 29/12/2023	13.856.615	x			29/12/2023	
1679	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Phan Hồng Thủy; số 247, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Phan Hồng Thủy; số 247, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	172/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	84/2023/DS-ST,18/7/2023	52, 29/12/2023	692.000	x			29/12/2023	
1680	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thị Hồng Nga (tên gọi khác: Trang); khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thị Hồng Nga (tên gọi khác: Trang); khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	488/QĐ-CCTHADS,20/12/2023	133/2017/HSST, 30/6/2017	55,08/1/2024	AP 1050000	x			08/01/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1681	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đoàn Anh Lâm; số 57, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đoàn Anh Lâm; số 57, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	353/QĐ-CCTHADS,16/11/2023	87/2023/DS-ST,20/7/2023	54,08/01/2024	AP 5441000	x			08/01/2024	
1682	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Minh Giã; số 117, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Minh Giã; số 117, khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	180/QĐ-CCTHADS,12/10/2023	105/2023/DS-ST,23/8/2023	53, 08/01/2024	AP 2978000	x			08/01/2024	
1683	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Minh Thống; số 73/1B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Minh Thống; số 73/1B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	416/QĐ-CCTHADS,12/12/2023	144/2023/DS-ST,29/9/2023	56,08/1/2024	AP 7647000	x			08/01/2024	
1684	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Minh Thống; số 73/1B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Minh Thống; số 73/1B, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	464/QĐ-CCTHADS,15/12/2023	144/2023/DS-ST,29/9/2023	57,08/01/2024	TRẢ 152946000	x			08/01/2024	
1685	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Thị Kim Khoa; số 49/28, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Thị Kim Khoa; số 49/28, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	582/QĐ-CCTHADS,05/01/2024	05/2023/DS-PT,23/11/2023	67,01/02/2024	trả 375004000	x			01/02/2023	
1686	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Quốc Hùng; số nhà 78, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Quốc Hùng; số nhà 78, khóm Tân Quới, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	270/QĐ-CCTHADS,06/11/2023	59/2023/QĐST-DS,18/9/2023	82, 11/3/2024	AP 19419000	x			11/3/2024	
1687	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Tống Quang Vinh; số 130, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Tống Quang Vinh; số 130, khóm Tân Thuận, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	200/QĐ-CCTHADS,18/10/2023	14/2023/HS-ST,02/3/2023	81,11/3/2024	Trả 70000000	x			11/03/2024	
1688	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; số 333E, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Tuyết Diễm; số 333E, khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	627/QĐ-CCTHADS,22/1/2024	01/2024/QĐST-DS,08/01/2024	80,04/3/2024	Trả 17000000	x			04/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1689	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Minh Tuấn; số nhà 54/3B, đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; số nhà 54/3B, đường Trần Phú, khóm 5, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	392/QĐ-CCTHADS,01/12/2023	56/2023/QĐST-DS,7/9/2023	88,20/3/2024	Trả 155696065	x			20/03/2024	
1690	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Mai; số nhà 319A, khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Mai; số nhà 319A, khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	927/QĐ-CCTHADS,10/04/2024	48/2024/DS-PT,22/03/2024	94, 03/6/2024	Trả 300000000	x			29/05/2024	
1691	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Võ Thị Mai; số nhà 319A, khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Võ Thị Mai; số nhà 319A, khóm Tân An, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	906/QĐ-CCTHADS,08/04/2024	48/2024/DS-PT,22/03/2024	95, 03/6/2024	AP 15000000	x			29/05/2024	
1692	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Thanh Tâm; số 52/4, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Thanh Tâm; số 52/4, khóm 2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1316/QĐ-CCTHADS,06/06/2024	16/2024/DS-ST,12/03/2024	1316,24/4/2024	AP 5358000	x			24/06/2024	
1693	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lương Thị Đào; khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Võ Thành Tới; khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lương Thị Đào; khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Võ Thành Tới; khóm Tân Phú, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	93/QĐ-CCTHADS,04/10/2023	302/2005/DSPT, 14/12/2005	105,24/6/2024	Trả23852000	x			24/06/2024	
1694	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Hữu Trúc Thanh; số 20, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Hữu Trúc Thanh; số 20, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1311/QĐ-CCTHADS,06/06/2024	52/2024/QĐST-DS, 21/05/2024	103,24/6/2024	AP4264400	x			24/06/2024	
1695	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Ngô Thanh Tú; khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Ngô Thanh Tú; khóm Tân Hưng, phường Tân Hòa, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	317/QĐ-CCTHADS,13/11/2023	16/2023/QĐCNHGT-DS,08/5/2023	104,24/6/2024	Trả58200000	x			24/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1696	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Nguyễn Minh Tuấn; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Nguyễn Minh Tuấn; k2, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	767/QĐ-CCTHADS,26/03/2018	66/DS,28/09/2017	105,24/6/2024	trả650114549	x			24/06/2024	
1697	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Huỳnh Thị Vĩnh Kim; 54/63, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Huỳnh Thị Vĩnh Kim; 54/63, khóm 3, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	298/QĐ-CCTHADS, 05/11/2019	50/HSPT,28/10/2019	129,12/07/2023	P 53777	x			12/07/2023	
1698	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1183/QĐ-CCTHADS,06/06/2023	17/2023/QĐST-DS,16/05/2023	124,10/07/2023	AP 1019	x			10/07/2023	
1699	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1151/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	127,12/07/2023	BT22427	x			12/07/2023	
1700	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Âu Huỳnh Hưng; số 58/13M, đường Mậu Thân, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1183/QĐ-CCTHADS,06/06/2023	17/2023/QĐST-DS,16/05/2023	124,10/07/2023	AP 1019	x			10/07/2023	
1701	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1151/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	127,12/07/2023	BT22427	x			12/07/2023	
1702	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Kim Quyên; số 81/9, khóm 4, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1146/QĐ-CCTHADS,01/06/2023	84/2020/DS-ST,17/08/2020	128,12/07/2023	AP 1121	x			12/07/2023	
1703	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Lê Hoài Tiến; số 7A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Lê Hoài Tiến; số 7A, khóm Mỹ Thuận, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1244/QĐ-CCTHADS,16/06/2023	43/2023/HS-ST,11/05/2023	133,14/07/2023	P 2130	x			14/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1704	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đỗ Thành Linh; số 5/15, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đỗ Thành Linh; số 5/15, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	72/QĐ-CCTHADS,05/10/2021	237/2011/DSPT,10/11/2011	134,14/07/2023	P3000	x			14/07/2023	
1705	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Đoàn Trí Công; số 245B, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Đoàn Trí Công; số 245B, khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1627/QĐ-CCTHADS, 15/07/2024	16/2024/HSPT-QĐ,26/01/2024	126, 22/08/2024	P15000	x			22/08/2024	
1706	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Đình Khoa; số 73/19, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Đình Khoa; số 73/19, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1497/QĐ-CCTHADS,01/7/2024	37/2024/DS-ST,16/4/2024	159, 06/09/2024	tra118900	x			06/09/2024	
1707	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Trương Đình Khoa; số 73/19, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	Trương Đình Khoa; số 73/19, đường Phó Cơ Điều, phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	1479/QĐ-CCTHADS, 24/6/2024	37/2024/DS-ST,16/4/2024	06/09/2024	AP5945	x			06/09/2024	
III	**Chi cục THADS huyện Long Hồ**	**1.165**	**1.165**	**1.165**	**1.165**	**1.165**	**1.165**	**1.165**	**0**	**0**	**1.165**	
1		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	47/2008/DSST 11/07/2008 TALH-VL	629/QĐ-CCTHADS 21/08/2008	108/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 55,445	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
2		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	59/2008/DSST 08/09/2008 TALH-VL	675/QĐ-CCTHADS 22/09/2008	107/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 10,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
3		Trần Thị Ngọc Hà	Ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	37/DSPT 27/02/2009 TA VL	252/QĐ-CCTHADS 18/03/2009	106/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 20,590	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
4		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2009/DSST 23/04/2009 TALH-VL	372/QĐ-CCTHADS 11/05/2009	114/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 27,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
5		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	73/2009/DSST 23/04/2009 TALH-VL	375/QĐ-CCTHADS 11/05/2009	111/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 40,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
6		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2009/DSST 07/05/2009 TALH-VL	435/QĐ-CCTHADS 29/06/2009	116/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 3,413	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
7		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/2009/DSST 07/05/2009 TALH-VL	451/QĐ-CCTHADS 09/07/2009	109/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 11,019	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
8		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	70/2009/DSST 09/04/2009TALH-VL	487/QĐ-CCTHADS 30/07/2009	105/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 50,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
9		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	83/2009/DSST 22/07/2009TALH-VL	505/QĐ-CCTHADS 20/08/2009	104/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 70,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
10		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/2009/DSST 21/09/2009TALH-VL	44/QĐ-CCTHADS 03/11/2009	115/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 2,830	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
11		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2009/DSST 21/09/2009TALH-VL	39/QĐ-CCTHADS 03/11/2009	113/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 4,162	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
12		Trần Thị Ngọc Hà	ấp Phú Mỹ 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2009/DSST 21/10/2009TALH-VL	38/QĐ-CCTHADS 03/11/2009	110/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 50,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
13		Võ Ngọc Thanh Vũ Trương Thị Mỹ Vân	số 18/14 ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/2013/DSPT 08/01/2013 TAVL	436/QĐ-CCTHADS 08/04/2013	41/QĐ-CCTHADS 16/05/2018	Trả CD 58,492	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/03/2020	
14		Dương Thị Kim Loan Trương Quang Minh	Số 241, Khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/2015/DSST 05/05/2015 TALH-VL	1041/QĐ-CCTHADS 15/07/2015	19/QĐ-CCTHADS 07/12/2015	Trả CD 27,560	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
15		Lê Lưu Ba	ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	79/2015/DSST 09/10/2015 TALH-VL	912/QĐ-CCTHADS 2/05/2016	158/QĐ-CCTHADS 26/09/2016	Án phí 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
16		Lê Lưu Ba	ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	79/2015/DSST 09/10/2015 TALH-VL	910/QĐ-CCTHADS 12/05/2016	159/QĐ-CCTHADS 26/09/2016	Trả CD 100,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
17		Lê Lưu Ba	ấp Phú Thuận 2, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	80/2015/DSST 09/10/2015 TALH-VL	909/QĐ-CCTHADS 12/05/2016	160/QĐ-CCTHADS 26/09/2016	Án phí 900	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
18		Đinh Hoàng Ân	Số 60, khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	18/2017/DS-ST 28/04/2017 TALH-VL	817/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	52/QĐ-CCTHADS 02/06/2018	Trả NH 59,750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
19		Nguyễn Thị Hồng Phượng Nguyễn Văn Tùng Nguyễn Thị Chính	ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2007/HSST 01/02/2007 TALH-VL	387/QĐ-CCTHADS 01/06/2007	39/QĐ-CCTHADS 20/08/2015	án phí 14,465	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2020	
20		Cty thủy hải sản Hùng Cường	Thanh Mỹ 2-Thanh Đức - Long Hồ - VL	10/STKDTM 27/07/2016 TALH-VL	113/QĐTHADS-19/10/2016	135/QĐTHADS-28/08/2018	Trả NH 8,264,319	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/12/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
21		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	04/KDTM 20/10/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	307/QĐTHADS-15/11/2018	40/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 1,843,599	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
22		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	02/KDTM 22/4/2016 TA Vĩnh Hưng-Long An	311/QĐTHADS-15/11/2018	44/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 3,434,994	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
23		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	03/KDTM 28/9/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	309/QĐTHADS-15/11/2018	42/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 845,515	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
24		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	06/KDTM 30/12/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	310/QĐTHADS-15/11/2018	43/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 11,227,057	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
25		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	01/KDTM 8/1/2016 TA Vĩnh Hưng-Long An	303/QĐTHADS-15/11/2018	38/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 324,080	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
26		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	02/KDTM 9/9/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	304/QĐTHADS-15/11/2018	39/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 607,182	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
27		Nguyễn Văn Cò, Bơ, Tuyền	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	05/KDTM 15/9/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	306/QĐTHADS-15/11/2018	51/QĐTHADS-11/03/2019	Trả CD 564,070	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
28		Nguyễn Văn Cò, Bơ	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	63/DSST 8/12/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	302/QĐTHADS-15/11/2018	37/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 1,011,711	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
29		Nguyễn Văn Cò, Bơ	Phước Ngươn A - Phước Hậu - Long Hồ - VL	65/DSST 9/12/2015 TA Vĩnh Hưng-Long An	308/QĐTHADS-15/11/2018	41/QĐTHADS-20/02/2019	Trả CD 715,789	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
30		Phạm Thị Hương	Phú Long A - Phú Quới - Long Hồ - VL	27/DSST 28/6/2018TALH-VL	1137/QĐTHADS-8/8/2018	45/QĐTHADS-22/02/2019	Trả CD 41,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
31		Nguyễn Anh Tuấn, Duyên	An Phú A - Long An - Long Hồ - VL	78/DSPT 05/07/2016 TATVL	30/QĐTHADS-03/10/2016	17/QĐTHADS-19/12/2018	Trả CD 129640	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/12/2019	
32		Nguyễn Văn Quang	Tân Thạnh - Tân Hạnh - Long Hồ - VL	26/DSST 25/6/2018 TALH-VL	1154/QĐTHADS-17/8/2018	46QĐTHADS-22/02/2019	Trả CD 135,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
33		Nguyễn Văn Quang	Tân Thạnh - Tân Hạnh - Long Hồ - VL	26/DSST 25/6/2018 TALH-VL	49/QĐTHADS-04/10/2018	47/QĐTHADS-22/02/2019	Án phí 6,750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/12/2019	
34		Trương Văn Mười	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	123/2015/QĐST-HNGĐ 21/04/2015 TALH-VL	12/QĐ-CCTHADS 01/10/2015	133/QĐ-CCTHADS 17/08/2018	CDNC 600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	
35		Nguyễn Hoàng Thiện; Trần Thị Mỹ Lẹ; □	Số 104/7, ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	78/2018/DSPT 18/12/2018 TALH-VL	410/QĐ-CCTHADS 07/11/2018	79/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	BT 9,321	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/08/2020	
36		Trương Thanh Tuấn	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	101/2015/QĐST-DS 16/12/2015 TALH-VL	497/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	137/QĐ-CCTHADS 04/09/2018	Trả NH 37,428	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/03/2020	
37		Lê Văn Bạc	Số 181, ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	70/2016/QĐST-HNGĐ 04/05/2016 TALH-VL	114/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	103/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	CDNC 800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
38		Nguyễn Quốc Xuyên	số 228, tổ 16, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2016/QĐST-HNGĐ 01/06/2016 TALH-VL	144/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	101/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	CDNC 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
39		Đặng Thị Kim Ngọc	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	113/2017/QĐST-HNGĐ 28/04/2017	07/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	118/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	CDNC 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
40		Trần Thị Dạ	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2014/DSST 15/07/2014 TALH-VL	345/QĐ-CCTHADS 06/12/2017	119/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 30,452	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
41		Nguyễn Văn Sa	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	192/2017/DSPT 18/12/2017 TAVL	429/QĐ-CCTHADS 02/01/2018	148/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Án phí 4,758	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
42		Nguyễn Văn Sa	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	192/2017/DSPT 18/12/2017 TAVL	498/QĐ-CCTHADS 11/01/2018	159/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Trả CD 202,327	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
43		Nguyễn Minh Trường;	Số 116/9 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DSST 19/04/2017 TALH-VL	222/QĐ-CCTHADS 07/11/2017	101/QĐ-CCTHADS 25/8/2020	Án phí 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/08/2020	
44		Nguyễn Minh Trường; □	Số 116/9 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DSST 19/04/2017 TALH-VL	224/QĐ-CCTHADS 07/11/2017	102/QĐ-CCTHADS 25/8/2020	Trả 280,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
45		Nguyễn Thị Lượm	Bình Thuận 1, Hòa Ninh, Long Hồ - VL	58/2014/DSST 22/5/2014	358/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	105/QĐ-CCTHADS 06/8/2021	Trả CD 50.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/01/2021	
46		Nguyễn Thị Lượm	số 100/8 ấp Bình Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2015/QĐST-KDTM 20/08/2015 TALH-VL	342/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	121/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Án phí 5,334	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/03/2020	
47		Nguyễn Văn Lâm;	Tổ 20, ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	58/2018/DSST 08/11/2018/TALH-VL	562/QĐ-CCTHADS 15/02/2019	77/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Án phí 700,00	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/07/2020	
48		Nguyễn Văn Lâm;	Tổ 20, ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/2018/DSST 19/11/2018/TALH-VL	666/QĐ-CCTHADS 18/3/2019	77/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Án phí 2,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/07/2020	
49		Ông Nguyễn Minh Phú - sinh 1988;	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	250/2014/QĐST-HNGĐ 03/9/2014/TALH-VL	967/QĐ-CCTHADS 01/08/2019	76/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	CDNC 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2020	
50		Chế Hồng Song	xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/2012/HSST 07/6/2012	370/QĐ-CCTHADS 15/12/2017	134/QĐ-CCTHADS 21/9/2020	sc 42,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
51		Trần Văn Giàu	xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2017/HSST 21/2/2017	544/QĐ-CCTHADS 13/2/2019	113//QĐ-CCTHADS 14/9/2020	án phí 1,750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/09/2020	
52		Trương Văn Tài	xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	177/2017/DSPT 26/10/2017	539/QĐ-CCTHADS 26/10/2017	132/QĐ-CCTHADS 14/9/2020	án phí 42,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/09/2020	
53		Huỳnh Anh Phương	Tổ 18, Bình Thuận 2, Hòa Ninh, Long Hồ - VL	54/2019/DSST 05/8/2019	147/QĐ-CCTHADS 04/11/2019	44/QĐ-CCTHADS 14/7/2020	Trả CD: 40.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/07/2020	
54		Huỳnh Anh Phương	Tổ 18, Bình Thuận 2, Hòa Ninh, Long Hồ - VL	81/2019/DSST 23/10/2019	695/QĐ-CCTHADS 20/4/2020	43/QĐ-CCTHADS 14/7/2020	Trả NH: 22,580	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/07/2020	
55		Nguyễn Xuân Trí	Hòa Lợi, Hòa Ninh, Long Hồ - VL	148/2013/HNGĐ 18/6/2013	255/QĐ-CCTHADS 20/11/2019	41/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	CDNC 12,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/5/2021	
56		Phạm Thị Chuyền	92B/6 Hòa Quí - Hòa Ninh - Long Hồ - VL	44/2019/DSST 15/7/2019	51/QĐ-CCTHADS 15/10/2019	45/QĐ-CCTHADS 24/7/2020	Trả CD: 260,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
57		Phạm Thị Chuyền	92B/6 Hòa Quí - Hòa Ninh - Long Hồ - VL	44/2019/DSST 15/7/2019	11/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	01/QĐ-CCTHADS 30/10/2020	AP: 13.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	
58		Phạm Thị Chuyền	92B/6 Hòa Quí - Hòa Ninh - Long Hồ - VL	104/2019/QĐST-DS 22/11/2019	598/QĐ-CCTHADS 20/02/2020	46/QĐ-CCTHADS 24/7/2020	Trả CD: 57,611	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	
59		Phạm Thị Chuyền	92B/6 Hòa Quí - Hòa Ninh - Long Hồ - VL	104/2019/QĐST-DS 22/11/2019	599/QĐ-CCTHADS 20/02/2020	47/QĐ-CCTHADS 24/7/2020	AP: 2,880	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	
60		Phạm Thị Chuyền;	92/6 ấp Hoà Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/QĐST-DS 15/01/2019 TALH-VL	507/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	86/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Án phí 1,575	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	
61		Phạm Thị Chuyền;	92/6 ấp Hoà Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/QĐST-DS 15/01/2019 TALH-VL	542/QĐ-CCTHADS 13/02/2019	78/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Trả 120,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2020	
62		Trần Văn Muôn (Út)	259/18 Bình Hòa 2 - Bình Hòa Phước - Long Hồ - VL	06/2019/DSST 14/3/2019	777/QĐ-CCTHADS 2/5/2019	59/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Trả: 100,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
63		Trần Văn Muôn (Út)	259/18 Bình Hòa 2 - Bình Hòa Phước - Long Hồ - VL	06/2019/DSST 14/3/2019	778/QĐ-CCTHADS 2/5/2019	60/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	AP: 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/08/2020	
64		Trương Thanh Hoàng, Nguyễn Thị Nga	Hòa Quý, Hòa ninh, Long Hồ - VL	175/2017/HSST 12/9/2017	811/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	24/QĐ-CCTHADS 20/4/2021	BT 63,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/4/2021	
65		Trương Thanh Hoàng, Nguyễn Thị Nga	Hòa Quý, Hòa ninh, Long Hồ - VL	175/2017/HSST 12/9/2017	862/QĐ-CCTHADS 18/05/2018	25/QĐ-CCTHADS 20/4/2021	AP 3,150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/4/2021	
66		Trương Thanh Hoàng	Hòa Quý, Hòa ninh, Long Hồ - VL	129/2019/HSST 01/8/2019	54/QĐ-CCTHADS 22/10/2020	27/QĐ-CCTHADS 20/4/2021	AP 1,250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/4/2021	
67		Trương Thanh Hoàng	Hòa Quý, Hòa ninh, Long Hồ - VL	571/2018/HSPT 30/11/2018	85/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	26/QĐ-CCTHADS 20/4/2021	SC 4,010	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/4/2021	
68		Trương Văn Tài	xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	177/2017/DSPT 26/10/2017	540/QĐ-CCTHADS 26/10/2017	133/QĐ-CCTHADS 14/9/2020	trả 1,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
69		Đồng Văn Dư, sinh 1971;	6/1 ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	184/2020/QĐST-HNGĐ 10/07/2020	850/QĐ-CCTHADS 08/06/2021	106/QĐ-CCTHADS 06/8/2021	17.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/03/2022	
70		Nguyễn Thị Thanh Thùy,	95/8 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ,Vĩnh Long	17/2021/DSST 25/01/2021	779/QĐ-CCTHADS 06/05/2021	52/QĐ-CCTHADS 21/6/2021	23.908	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/03/2022	
71		Huỳnh Thanh Sang, sinh 1977;	189/10 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ,Vĩnh Long	27/2020/QĐST-DS 17/07/2020	270/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	91/QĐ-CCTHADS 06/8/2021	28.784	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/12/2021	
72		Nguyễn Văn Sáu, sinh 1956; Lê Thị Lệ, sinh năm 1961;	ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2006/DSST 05/01/2006	58/QĐ-CCTHADS 02/11/2020	28/QĐ-CCTHADS 20/4/2021	23.300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/03/2022	
73		Công ty TNHH MTV nông trang ISLAND;	77/7 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/KDTM-PT; 25/03/201904/2018/KDTM-ST 12/11/2018	45/QĐ-CCTHADS 15/10/2019	81/QĐ-CCTHADS 01/7/2021	69.385	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/02/2022	
74		Nguyễn Đức Thành; □	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/2016/QĐST-DS 03/10/2016	29/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	102/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	120.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/10/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
75		Võ Thị Vân, sinh 1970;	ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	210/2020/HSST; 31/08/2020 195/2020/TLA-HS; 01/10/2020 07/2020/TB-TA 08/10/2020	568/QĐ-CCTHADS 04/03/2021	29/QĐ-CCTHADS 23/4/2021	21.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/4/2021	
76		Nguyễn Hoàng Đúng, sinh 1970;	số 199/14 ấp Bình Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	86/2020/DSST 09/12/2020	499/QĐ-CCTHADS 21/01/2021	88/QĐ-CCTHADS 26/7/2021	5.513	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/7/2021	
77		Huỳnh Duy Lam, sinh 1965; Nguyễn Thị Ngọc Ảnh, sinh 1965	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	135/2020/DSPT; 26/08/2020 01/2020DSST 10/01/2020	362/QĐ-CCTHADS 06/01/2021	40/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	56.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/02/2022	
78		Nguyễn Thị Thùy Ngân, sinh 1980;	số 345/21 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	94/2019/DSST 12/11/2019	678/QĐ-CCTHADS 02/04/2020	51/QĐ-CCTHADS 6/8/2020	6.628	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/03/2022	
79		Đặng Ngọc Ngân;	tổ 13 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	16/2017/QĐST-DS 15/05/2017	835/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	141/QĐ-CCTHADS 06/07/2017	46.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/02/2022	
80		Trần Chí Triển	Phú Long A - Phú Quới	53/HSST 18/11/2005	127/QĐ-CCTHA 6/01/2006	06/QĐ-CCTHA 12/10/2016	phạt 40,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
81		Nguyễn Thị Sáu	Phú Long A - Phú Quới	70/STDS 29/6/2015	1028/QĐ-CCTHA 8/7/2015	01/QĐ-CCTHA 208//2015	CD 25,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
82		Nguyễn Tuấn Kiệt	Phước Lợi - thạnh Quới	64/DSST 11/9/2019	341/QĐ-CCTHA 5/12/2019	11/QĐ-CCTHA 26/11/2019	CD 70,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2021	
83		Huỳnh Văn Bảy	Phước Yên A - Phú Quới	65/DSST	411/QĐ-CCTHA 21/12/2016	52/QĐ-CCTHA 24/03/2017	CD 11,348,050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
84		Nguyễn Cẩm Hồng	Phú Long A - Phú Quới	36/DSST 27/6/2019	567/QĐ-CCTHA 12/02/2020	31/QĐ-CCTHA 16/03/2020	CD 18,825,966	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
85		Đinh Hoàng Nguyên	Phú Thạnh B - Phú Quới	03/HSPT 14/01/2020	824/QĐ-CCTHA 9/6/2020	63/QĐ-CCTHA 12/8/2020	CD 168,488,600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
86		Nguyễn Chí Tâm	Phú Thạnh A - Phú Quới	1323/HNGĐ 9/11/2016	832/QĐ-CCTHA 01/6/2017	186/QĐ-CCTHA 24/7/2017	CDNC 2,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
87		Nguyễn Văn Vân	Phước Yên A - Phú Quới	215/HNGD 31/8/2016	246/QĐ-CCTHA 17/11/2016	190/QĐ-CCTHA 24/7/2017	CDNC 650,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/05/2021	
88		Trần Thanh Hùng	Phú Long A - Phú Quới	17/HNGĐ 25/01/2014	525/QĐ-CCTHA 9/02/2017	189/QĐ-CCTHA 24/7/2017	CDNC 600,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
89		Nguyễn Ngọc Hiển	Phước Yên A - Phú Quới	14/HNGĐ	594/QĐ-CCTHA 13/3/2017	187/QĐ-CCTHA 24/7/2017	CDNC 1,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
90		Nguyễn Hữu Phước	Phước Lợi - thạnh Quới	44/HNGĐ 3/3/2017	782/QĐ-CCTHA 12/5/2017	377/QĐ-CCTHA 12/9/2017	CDNC 700,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2021	
91		Nguyễn Thành Quốc	Phú Long A - Phú Quới	55/HSST 25/9/2008	57/QĐ-CCTHA 7/11/2008	02/QĐ-CCTHA 12/10/2016	SCQ 28,900,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
92		Trần Minh Thắm	Phú Thạnh A - Phú Quới	57/DSST 19/8/2019	191/QĐ-CCTHA 15/11/2019	09/QĐCCTHA 12/12/2019	CD 480,746,044	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
93		Nguyễn Thị Tư, Thành	Thạnh Lợi - Thạnh Quới	64/DSST 8/8/2016	109/QĐ-CCTHA 19/10/2016	48/QĐ-CCTHA 6/8/2020	CD 64,541,286	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
94		Nguyễn Anh Tuấn, Tuyến	Phú Long A - Phú Quới	22/DSST 10/5/2019	335/QĐ-CCTHA 5/12/2019	26/QĐ-CCTHA 12/02/2020	CD 31,300,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
95		Hà Lư Ngọc Châu	Phước Yên B - Phú Quới	25/DSST 2/5/2018	83//QĐ-CCTHA 8/10/2018	53/QĐ-CCTHA 25/3/2019	CD 13,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
96		Đoàn Thị Chúc Hương	Phú Long A - Phú Quới	39/DSST 19/7/2017	815/QĐ-CCTHA 2/5/2018	45/QĐ-CCTHA 6/6/2018	CD 31,153,858	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
97		Nguễn Văn Hậu	Phú Thạnh A - Phú Quới	55/HSST 20/11/2018	453/QĐ-CCTHA 4/01/2019	61/QĐ-CCTHA 11/4/2019	AP 650,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
98		Lâm Thành Mỹ	Phú Thạnh A - Phú Quới	29/HSST 30/9/2017	782/QĐ-CCTHA 12/4/2018	29/QĐ-CCTHA 19/4/2018	AP 6,550,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
99		Lê Minh Hào	Phú Thạnh A - Phú Quới	14/HSST 2/4/2018	932/QĐ-CCTHA 6/6/2018	70/QĐ-CCTHA 02/7/2018	AP, SC 27,562,296	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
100		Đinh Hoàng Nguyên	Phú Thạnh B - Phú Quới	64/HSST 14/10/2019	167/QĐ-CCTHA 18/11/2020	21/QĐCCTHA 9/3/2021	AP 11,424,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
101		Lê Linh Em	Thạnh Phú - Thạnh Quới	05/HSST 31/1/2018	694/QĐ-CCTHA 20/4/2020	34/QĐ-CCTHA 7/5/2020	AP 1,495,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2021	
102		Nguyễn Cẩm Hồng	Phú Long A - Phú Quới	36/DSST 27/6/2019	568/QĐ-CCTHA 12/02/2020	31/QĐ-CCTHA 16/3/2020	AP 941,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
103		Nguyễn Hà Thế Phong	Phước Yên A - Phú Quới	98/DSST 29/12/2015	701/QĐ-CCTHA 18/4/2016	75/QĐCCTHA 10/8/2016	CD 29,400,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
104		Trần Minh Thắm	Phú Thạnh A - Phú Quới	62/DSST 6/9/2019	336/QĐ-CCTHA 5/12/2019	10/Qđ-CCTHA 23/12/2019	CD 121,670,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
105		Nguyễn Thị Tư, Thành	Thạnh Lợi - Thạnh Quới	62/DSST 29/7/2016	263/QĐ-CCTHA 24/11/2016	49/QĐ-CCTHA 4/6/8/2020	CD 445,287,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2021	
106		Nguyễn Văn Quang	Thạnh Phú - Thạnh Quới	307/HNGĐ 26/12/2016	561/QĐ-CCTHA 22/02/2017	376/QĐ-CCTHA 12/96/2017	CDNC 650,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2021	
107		Võ Văn Tuyền	Hòa Thạnh 1 - Thạnh Quới	304/HNGĐ 21/12/2016	789/QĐ-CCTHA 17/5/2017	134/QĐ-CCTHA 20/8/2019	CDNC 650,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2021	
108		Nguyễn Thị Thúy	Phước Lợi - thạnh Quới	44/HSST 12/5/2011	734/QĐ-CCTHA 30/3/2018	28/QĐ-CCTHA 19/4/2018	AP 3,064,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/05/2022	
109		Phan Thị Lợi	Hòa Thạnh 2 - Thạnh quới	140/HSPT 23/11/2018	940/QĐ-CCTHA 17/7/2019	135/QĐ-CCTHA 20/8/2019	Phạt 25,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2022	
110		Trần Quốc Khanh	Hòa Thạnh - Thạnh Quới	28/HSST 9/3/2011	394/QĐ-CCTHA 19/12/2017	103/QĐ-CCTHA 31/8/2020	SCQ 5,200,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
111		Lê Văn Út, Tám	Hòa Thạnh 3 - Thạnh quới	04/DSPT 22/4/2008	579/QĐ-CCTHA 23/7/2008	414/QĐ-CCTHA 18/9/2017	CD 35,968,011	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2022	
112		Nguyễn Ngọc Em; Đăng Nhựt Tân;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/DSST 13/06/2017của TA Long Hồ	70/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	77/QĐ-CCTHADS 27/7/2018	án phí 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/07/2018	
113		Trần Thanh Phong; □	ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2019/DSPT; 51/2018/DSST 13/02/2019; 09/10/2018	603/QĐ-CCTHADS 06/03/2019	80/QĐ-CCTHADS 25/5/2019	án phí 42,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/5/2019	
114		Đinh Ngọc Duy Khánh; □	77/6 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	42/2018/DSST 10/09/2018của TA Long Hồ	291/QĐ-CCTHADS 14/11/2018	106/QĐ-CCTHADS 07/8/2019	án phí 2,161	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2019	
115		Trương Văn Hiếu;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	102/QĐST-HNGĐ 27/04/2016của TA Long Hồ	950/QĐ-CCTHADS 20/05/2016	22/QĐ-CCTHADS 20/12/2015	Trả Cd 600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/12/2015	
116		Hồ Hoàng Sơn; □	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	82/QDST-HNGĐ 25/02/2015của TA Long Hồ	504/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	384/QĐ-CCTHADS 12/9/2017	Trả CD 700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
117		Lê Phước Lộc; □	ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	118/2018/HSPT-QĐ; 84/2018/HSST 15/06/2018; 13/03/2018của TA Long Hồ	174/QĐ-CCTHADS 25/10/2018	156/QĐ-CCTHADS 16/1/2016	án phí 950	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/01/2016	
118		Đoàn Trường Giang; □	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	06/QĐST-HNGĐ 19/01/2015của TA Long Hồ	276/QĐ-CCTHADS 10/11/2015	17/QĐ-CCTHADS 07/12/2015	Trả CD 800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/07/2017	
119		Trần Quốc Thanh; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	260/QĐST-HNGĐ 01/09/2015của TA Long Hồ	94/QĐ-CCTHADS 16/10/2015	170/QĐ-CCTHADS 17/7/2017	Trả Cd 500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/07/2017	
120		Võ Văn Vỷ;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/QĐPT 6/9/2012của TA Vĩnh Long	244/QĐ-CCTHADS 17/11/2016	39/QĐ-CCTHADS 07/1/2017	Trả Cd 450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/01/2017	
121		Nguyễn Lương Tri; Đặng Văn Dũng; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	103/DSST 21/09/2007 của TA Long Hồ	301/QĐ-CCTHADS 04/02/2008	62/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	án phí 5,270	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2015	
122		Đào Thị Thủy	xã Tân Hạnh, Long Hồ, Vĩnh Long	53/DSST 18/07/2019 của TA Long Hồ	483/QĐ-CCTHADS 08/01/2020	95/QĐ-CCTHADS 12/2/2020	án phí 1,250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
123		Nguyễn Phước Lộc;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	22/DSST 15/05/2017của TA Long Hồ	173/QĐ-CCTHADS 01/11/2017	14/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	án phí 4,119	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/12/2018	
124		Nguyễn Hiếu Nghĩa;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	412/HSST 28/11/2012của TA Long Hồ	03/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	80/QĐ-CCTHADS 25/7/2018	án phí 5,640	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/07/2018	
125		Nguyễn Cao Thắng; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/HSST 14/06/2011của TA Long Hồ	396/QĐ-CCTHADS 19/12/2017	18/QĐ-CCTHADS 16/12/2015	phạt 11,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/12/2015	
126		Nguyễn Văn Luân;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/HNGĐ-ST 17/02/2016của TA Long Hồ	1033/QĐ-CCTHADS 07/06/2016	395/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	Trả Cd 3,450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2017	
127		Trương Thanh Vàng;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/DSST 10/01/2018của TA Long Hồ	642/QĐ-CCTHADS 01/03/2018	75/QĐ-CCTHADS 25/7/2018	Trả Cd 22,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/07/2018	
128		Phan Văn Hòa;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	255/HSST 13/09/2013của TA Long Hồ	724/QĐ-CCTHADS 28/03/2018	24/QĐ-CCTHADS 10/2/2020	phạt 3,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/02/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
129		Lưu Minh Hào	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/HSST 28/7/2016 của TA Long Hồ	368/QĐ-CCTHADS 14/12/2017	12/QĐ-CCTHADS 17/12/2018	án phí 1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/12/2018	
130		Võ Văn Mỹ;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/QĐPT 06/09/2012của TA Vĩnh Long	245/QĐ-CCTHADS 17/11/2016	50/QĐ-CCTHADS 26/7/2016	Trả Cd 4,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/07/2016	
131		Phan Thanh Vũ; □	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	246/HSPT-QĐ 16/04/2013của TA Vĩnh Long	146/QĐ-CCTHADS 07/10/2014	20/QĐ-CCTHADS 11/8/2015	án phí 5,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/08/2015	
132		Huỳnh Thị Thu Hà; Nguyễn Ngọc Hải; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	96/DSPT 29/08/2016của TA Vĩnh Long	729/QĐ-CCTHADS 03/05/2017	399/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	án phí 2,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2017	
133		Huỳnh Cao Bằng; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/HSST 06/09/2013của TA Long Hồ	306/QĐ-CCTHADS 23/12/2013	12/QĐ-CCTHADS 02/1/2016	phạt 3,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/01/2016	
134		Nguyễn Phước Lộc; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/QĐST-DS 13/08/2015của TA Long Hồ	190/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	43/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	án phí 2,250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/08/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
135		Lê Tấn Vũ; Nguyễn Thị Hồng Vân; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/QĐST-DS 14/01/2016của TA Long Hồ	758/QĐ-CCTHADS 18/04/2016	50/QĐ-CCTHADS 20/2/2017	án phí 2,403	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/02/2017	
136		Nguyễn Văn Nguyên; Nguyễn Hoàng Mai; Nguyễn Hoàng Vân; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	300/DSPT 06/12/2010 của TA Vĩnh Long	125/QĐ-CCTHADS 04/01/2011	54/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	án phí 2,484	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/08/2015	
137		Huỳnh Thị Lệ Xuân	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30QĐST-DS 17/08/2018của TA Long Hồ	135/QĐ-CCTHADS 18/10/2018	12/QĐ-CCTHADS 25/9/2015	án phí 1,150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2015	
138		Trần Hoàng Minh; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐST-DS 05/01/2018của TA Long Hồ	541/QĐ-CCTHADS 19/01/2018	13/QĐ-CCTHADS 11/12/2015	Trả Cd 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/12/2015	
139		Nguyễn Văn Dũng; Phan Thị Thắm; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	141/DSPT 09/11/2016của TA Vĩnh Long	443/QĐ-CCTHADS 06/01/2017	59/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	án phí 4,867	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2018	
140		Võ Thanh Trúc;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/DSST 25/07/2017của TA Long Hồ	209/QĐ-CCTHADS 03/11/2017	73/QĐ-CCTHADS 25/7/2018	án phí 3,912	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/07/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
141		Nguyễn Thị Tuyết Hoa; Nguyễn Thị Bảy; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	25/HSST 25/02/2011của TA Long Hồ	251/QĐ-CCTHADS 23/05/2011	111/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	phạt 4,193	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/09/2016	
142		Liêu Thanh Tâm;	ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	64/2019/HSST 30/07/2019của TA Long Hồ	196/QĐ-CCTHADS 15/11/2019	85/QĐ-CCTHADS 26/8/2016	phạt 1,340	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2016	
143		Trần Văn Hạnh; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	136/HSST 30/12/2016của TA Long Hồ	687/QĐ-CCTHADS 19/04/2017	62/QĐ-CCTHADS 12/12/2015	phạt 13,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/12/2015	
144		Nguyễn Thị Xuyến;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/HSST 08/05/2015của TA Long Hồ	1113/QĐ-CCTHADS 04/08/2015	24/QĐ-CCTHADS 24/1/2016	Án phí 6,730	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/01/2016	
145		Nguyễn Văn Dương; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	73/HSST 25/09/2015của TA Long Hồ	273/QĐ-CCTHADS 10/11/2015	88/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	Trả CD 10,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/09/2016	
146		Đặng Thanh Hải; □	phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu	901/HSPT 28/06/2016của TA Vĩnh Long	1255/QĐ-CCTHADS 02/08/2016	79/QĐ-CCTHADS 16/9/2016	Trả CD 24,654	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
147		Lê Thương Tín; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	106/QĐST-HNGĐ 02/12/2015của TA Long Hồ	502/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	118/QĐ-CCTHADS 22/9/2016	an phi 2,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/09/2016	
148		Nguyễn Trung Dũng; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/DSST 09/02/2017của TA Long Hồ	836/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	287/QĐ-CCTHADS 12/9/2017	Trả Cd 27,095	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/09/2017	
149		Nguyễn Phước Lộc; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	22/DSST 15/05/2017của TA Long Hồ	18/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	15/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	Trả Cd 82,386	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/12/2018	
150		Hồ Nhất Linh; □	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	70/HSST 03/03/2017của TA Long Hồ	01/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	100/QĐ-CCTHADS 07/5/2019	Trả Cd 50,150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/05/2019	
151		Nguyễn Ngọc Em; Đặng Nhựt Tân; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/DSST 13/06/2017của TA Long Hồ	29/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	65/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả Cd 100,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2018	
152		Võ Minh Quan; Võ Minh Quân; Võ Minh Quá; xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Võ Minh Quí; Nguyễn Chí Tại; Võ Ngọc Hiệp; □	thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/DSPT 13/03/2017của TA Vĩnh Long	722/QĐ-CCTHADS 03/05/2017	109/QĐ-CCTHADS 20/6/2017	án phí 68,020	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/06/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
153		Lê Huỳnh Quốc Khánh; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/DSST 26/04/2017của TA Long Hồ	974/QĐ-CCTHADS 03/07/2017	400/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	Trả Cd 28,836	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2017	
154		Phan Thị Thắm; Nguyễn Văn Dũng; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	141/DSPT 09/11/2016của TA Vĩnh Long	445/QĐ-CCTHADS 06/01/2017	56/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả Cd 97,350	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/06/2018	
155		Công ty TNHH MTV Thành Phát Vĩnh Long; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/QĐST-KDTM 25/10/2017của TA Long Hồ	358/QĐ-CCTHADS 08/12/2017	15/QĐ-CCTHADS 12/01/2018	Trả Cd 1,042,319	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/01/2018	
156		Công ty TNHH MTV Thành Phát Vĩnh Long; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/QĐST-KDTM 25/10/2017của TA Long Hồ	331/QĐ-CCTHADS 04/12/2017	15/QĐ-CCTHADS 12/01/2018	Ap 21.634	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/01/2018	
157		Lê Thị Thúy Ngọc; Nguyễn Minh Thuận; Nguyễn Minh Hoàng; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/HSPT 25/12/2017của TA Vĩnh Long	643/QĐ-CCTHADS 01/03/2018	12/QĐ-CCTHADS 19/3/2018	Trả Cd 39,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/03/2018	
158		Võ Thanh Trúc;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/DSST 25/07/2017của TA Long Hồ	818/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	12/QĐ-CCTHADS 3/19/2018	Trả CD 78,243	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/03/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
159		Phan Thị Thắm; Nguyễn Văn Dũng;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	18/QĐST-DS 06/04/2018của TA Long Hồ	812/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	57/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả CD 190,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/06/2018	
160		Huỳnh Hoàng Minh;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/DSST 10/08/2017	821/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	62/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả CD 44,303	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2018	
161		Dương Tùng Sơn;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST 07/07/2017của TA Long Hồ	819/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	16/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	Trả CD 44,463	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/12/2018	
162		Nguyễn Thị Thùy Trang;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/DSST 21/09/2017của TA Long Hồ	814/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	78/QĐ-CCTHADS 25/7/2018	Trả Cd 20,940	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/07/2018	
163		Nguyễn Thị Mỹ Lệ;	55a ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/2018/DSST; 06/08/2018của TA Long Hồ	209/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	104/QĐ-CCTHADS 07/8/2019	Trả Cd 53,675	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/08/2019	
164		Nguyễn Thị Điệp;	38/17 ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/2018/QĐST-DS 21/02/2018của TA Long Hồ	205/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	62/QĐ-CCTHADS 17/12/2018	Trả CD 37,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/12/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
165		Phạm Thị Phú Bắc Phạm Văn Hải	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	37/2011/DSST 14/7/2011	10/QĐ-CCTHADS 03/10/2011	375/QĐ-CCTHADS 12/9/2017	Trả CD 56.448	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2017	
166		Đinh Nguyễn Tuyết loan; Trần Thanh Trí; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/KDTM-ST 07/05/2015của TA Long Hồ	218/QĐ-CCTHADS 02/11/2015	117/QĐ-CCTHADS 22/9/2016	Án phí 36,428	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/09/2016	
167		Trần Thanh Phong;	ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2019/DSPT; 51/2018/DSST 13/02/2019; 09/10/2018	613/QĐ-CCTHADS 11/03/2019	81/QĐ-CCTHADS 23/5/2019	Trả Cd 1,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/5/2019	
168		Nguyễn Ngọc em; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/DSST 06/09/2017của TA Long Hồ	148/QĐ-CCTHADS 25/10/2017	64/QĐ-CCTHADS 23/9/2014	Trả Cd 32,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/09/2014	
169		Nguyễn Trung Tấn	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	43/QĐST-DS 23/9/2019 của TA Long Hồ	621/QĐ-CCTHADS 03/3/2020	60/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	án phí 950	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/06/2021	
170		Lê Văn Còn	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	227/HSST 26/11/2019 của TA Long Hồ	105/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	59/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	Phạt 25,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
171		Dương Tùng Sơn	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST/2021 7 07/7/2017 của TA Long Hồ	212/QĐ-CCTHADS 03/11/2017	28/QĐ-CCTHADS 04/01/2018	án phí 2.223	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/12/2018	
172		Nguyễn Ngọc Vũ	Phước Đinh 2, xã Bình Hòa Phước	04/HSPT 26/2/2019 của TA VL	941/QĐ-CCTHADS 17/7/2019	07/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	SC 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/3/2022	
173		Lê Minh Thắng;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/HSST 18/01/2017của TA Long Hồ	678/QĐ-CCTHADS 13/04/2017	171/QĐ-CCTHADS 17/7/2017	Trả Cd 12,900	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/07/2017	
174		Nguyễn Thị kim Hồng;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	83/QĐST-DS 14/05/2013của TA Long Hồ	840/QĐ-CCTHADS 13/05/2015	11/QĐ-CCTHADS 25/9/2015	Trả Cd 72,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2015	
175		Võ Thanh Tân;	358/25 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	111/2018/HSS T 26/11/2018của TA Long Hồ	510/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	26/QĐ-CCTHADS 24/12/2015	phạt 28,225	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/12/2015	
176		Huỳnh Nguyễn Anh Thư;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/QĐST-DS 22/01/2015của TA Long Hồ	1101/QĐ-CCTHADS 22/06/2016	29/QĐ-CCTHADS 27/12/2015	Trả Cd 107,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/12/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
177		Phạm Anh Tuấn	ấp Tân Thới, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/2022/HSST 24/5/2022 của TAND Long Hồ	1165/QĐ-CCTHADS-01/8/2022	162/QĐ-CCTHADS - 26/9/2022	AP 200,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/09/2022	
178		Dương Hồng Sơn	Số 357/25, ấp Bình Hòa 2, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	26/2021/QĐST-DS - 06/8/2009 - TAND Long Hồ	437/QĐ-CCTHADS-02/3/2022	27/QĐ-CCTHADS-01/4/2022	73,678,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/03/2022	
179		Nguyễn Văn Trường	Số 83/6, ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	20/2021/DS-ST-23/02/2021-TAND LH	962/QĐ-CCTHADS-17/6/2022	82/QĐ-CCTHADS-19/8/2022	AP 1,539,713	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2022	
180		Trương Thị Mỹ Vân - Võ Ngọc Thanh Vũ	Số 18/14, ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2011/QĐST-DS-06/10/2011-TAND LH	223/QĐ-CCTHADS-27/4/2011	42/QĐ-CCTHADS-21/5/2018	140,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/9/2022	
181		Nguyễn Phước Lộc	ấp Tân Hưng, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2015/QĐST - DS-13/8/2015-TAND Long Hồ	1196/QĐ-CCTHADS-26/8/2015	08/QĐ-CCTHADS-21/9/2015	180,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/11/2022	
182		Nguyễn Thị Kim Hương	Tổ 4, ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/2017/HSST-10/11/2017-TAND LH	728/QĐ-CCTHADS-28/3/2018	65/QĐ-CCTHADS-24/4/2019	6,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/12/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
183		Võ Tấn Lập - Kim Thị Trạng	Số 96B/8, ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	66/2021/DS-ST-25/10/2021-TAND LH	650/QĐ-CCTHADS-25/4/2022	127/QĐ-CCTHADS-19/9/2022	16,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/04/2023	
184		Nguyễn Chí Tâm - Nguyễn Thị Kim Thúy	Số 36/17, khu dân cư Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/2017/QĐST-DS-24/11/2017-TAND LH	25/QĐ-CCTHADS-15/10/2021	31/QĐ-CCTHADS-01/4/2022	6,700,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/02/2024	
185		Đặng Thị Kim Dung	ấp Bình Hòa 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	84/2022/DS-ST-14/9/2022 - TAND LH	97/QĐ-CCTHADS-17/10/2022	162/QĐ-CCTHADS-20/9/2023	132,500,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2023	
186		Nguyễn Thị Mai Loan	Ấp Tân Hòa, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/2016/DS-ST-24/3/2016-TAND LH	943/QĐ-CCTHADS-19/5/2016	87/QĐ-CCTHADS-26/8/2016	44,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/07/2023	
187		Nguyễn Thị Mai Loan	Ấp Tân Hòa, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/2016/QĐST-DS-01/3/2016-TAND LH	937/QĐ-CCTHADS-18/5/2016	'87/QĐ-CCTHADS-26/8/2016	25,000,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/07/2023	
188		Nguyễn Thị Mai Loan	Ấp Tân Hòa, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	68/2016/DS-ST-23/8/2016-TAND LH	66/QĐ-CCTHADS-12/8/2020	'87/QĐ-CCTHADS-26/8/2016	121,900,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
189		Nguyễn Ngọc Tuấn, Thảo	Ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	77/DSPT--08/01/2021-TAND VL	74/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	36/QĐ-CCTHADS-26/6/2023	AP 5765	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/06/2023	
190		Phạm Văn Phúc	Ấp Phước Định 1, xã Bình H Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/QĐST-DS-13/12021-TAND Long Hồ	784/QĐ-CCTHADS-07/5/2021	174/QĐ-CCTHADS-28/9/2022	AP 1161	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/06/2024	
191		Phạm Văn Phúc	Ấp Phước Định 1, xã Bình H Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/DSST-8/6/2018-TAND Long Hồ	164/QĐ-CCTHADS-24/10/2018	176/QĐ-CCTHADS-28/9/2022	AP 2500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/06/2024	
192		Nguyễn Thị Kim Phượng	Ấp Tân An, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/HSST-26/7/2022-TAND Lh	244/QĐ-CCTHADS-08/11/2022	24/QĐ-CCTHADS-29/5/2023	SQ 35000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/05/2023	
193		Huỳnh Cao Bằng; □	Ấp Tân Bình, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/HSST-6/9/2013-TAND Bình Minh	306/QĐ-CCTHADS-23/12/2013	02/QĐ-CCTHADS-29/10/2023	3.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/07/2023	
194		Phạm Công Triệu	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/HSST-11/01/2023-TAND Bình Minh	1141/QĐ-CCTHADS-13/6/2023	43/QĐ-CCTHADS-20/8/2015	480	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
195		Võ Chí Công - sinh 1981;	Ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	94/HSST - 12/11/2018-TAND tp Vĩnh Long	810/QĐ-CCTHADS-13/5/2019	110/QĐ-CCTHADS-11/9/2023	SQ 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/09/2023	
196		Võ Hoàng Sơn	ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	3098/HSPT-15/12/2000-TACC tp.HCM	237/QĐ-CCTHADS-01/3/2007	20/QĐ-CCTHADS-27/4/2007	Sung Công 30,070	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/06/2020	
197		Trần Nguyễn Công Tâm	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2009/HSST-06/8/2009 - TAND TPVL	60/QĐ-CCTHADS-13/11/2009	01/QĐ-CCTHADS-05/8/2015	Trả CD 77,700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2020	
198		Giang Thành Tín Nguyễn Thanh Hùng Lê Văn Ân	ấp Hưng Quới/Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.	45/HSST-08/7/2010-TAND LH	53/QĐ-CCTHADS-29/10/2010	13/QĐ-CCTHADS-28/9/2015	Trả CD 7,599	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/06/2022	
199		Nguyễn Phong Phúc	ấp Anh Hưng, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/DSST-11/01/2011-TAND LH	223/QĐ-CCTHADS-27/4/2011	29/QĐ-CCTHADS-19/12/2016	Trả CD 67,382	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/06/2021	
200		Trần Hữu Đức	ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/DSST-09/11/2011-TAND Long Hồ	327/QĐ-CCTHADS-14/02/2012	53/QĐ-CCTHADS-01/8/2016	Trả CD 5,764	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
201		Lương Thị Thu Trang	ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	60/2012/HSST-23/8/2012-TAND tp. Vĩnh Long	85/QĐ-CCTHADS-01/11/2012	05/QĐ-CCTHADS-05/8/2015	AP 15,076	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/06/2021	
202		Nguyễn Hồng Huân	ấp Thanh Mỹ 1, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/HSPT-03/02/2015-TAND tỉnh Vĩnh Long	924/QĐ-CCTHADS-10/6/2015	02/QĐ-CCTHADS-25/8/2015	AP 8,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
203		Phan Nhựt Bình	ấp Phước Ngươn, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/QĐST-DS-30/7/2013-TAND LH	1020/QĐ-CCTHADS-06/7/2015	02/QĐ-CCTHADS-12/10/2015	Trả CD 17,637	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/11/2020	
204		Nguyễn Thị Bích Vân	ấp Phước Định 1, xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	78/QĐST-DS-08/8/2014 - TAND LH	1043/QĐ-CCTHADS-15/7/2015	103/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CD 24,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/11/2017	
205		Huỳnh Ngọc Lê Phan Ngọc Mai	xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	191/DSPT-17/11/2014-TAND VL	1142/QĐ-CCTHADS-13/8/2015	01/QĐ-CCTHADS-12/10/2015	Trả CD 587,031	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/11/2020	
206		Nguyễn Văn Đức	ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	64/HSST-19/6/2013-TAND LH	32/QĐ-CCTHADS	47/QĐ-CCTHADS-14/7/2016	AP 5,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
207		Huỳnh Thị Bé Hai Nguyễn Văn Thành	ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST-30/6/2015-TAND LH	210/QĐ-CCTHADS-02/11/2015	15/QĐ-CCTHADS-24/11/2015	Trả CD 3,618	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2021	
208		Phạm Ngọc Diễm Đỗ Thị Đào	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ấp An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/DSPT--08/01/2015-TAND VL	215/QĐ-CCTHADS-02/11/2015	30/QĐ-CCTHADS-09/12/2016	AP 7,758	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2021	
209		Nguyễn Văn Sang	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	94/QĐST-DS-16/11/2015-TAND Long Hồ	378/QĐ-CCTHADS-02/12/2015	40/QĐ-CCTHADS-06/7/2016	Trả CD 12,915	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	
210		Võ Chí Tâm	ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	75/DSST-25/9/2015-TAND Long Hồ	435/QĐ-CCTHADS-14/12/2015	84/QĐ-CCTHADS-26/8/2016	Trả CD 58,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
211		Trương Hoàng Minh Nguyễn Văn Hai	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ấp Hòa Phúi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/QĐST-DS-24/4/2014-TAND Lh	524/QĐ-CCTHADS-06/01/2016	14/QĐ-CCTHADS-08/11/2016	Trả CD 156,658	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2017	
212		Phan Thị Xuân	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	207/DSPT-19/11/2015-TAND VL	523/QĐ-CCTHADS-06/01/2016	93/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CD 56,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
213		Huỳnh Thị Bé Hai Nguyễn Văn Thành	ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST-30/6/2015-TAND LH	621/QĐ-CCTHADS-06/01/2016	94/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CD 25,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2021	
214		Nguyễn Quốc Tiến (Giàu)	ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	107/HSPT-29/12/2015-TAND tỉnh Vĩnh Long	676/QĐ-CCTHADS-08/3/2016	46/QĐ-CCTHADS-14/7/2016	Trả CD 33,226	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
215		Trần Thiện Quang	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	217/QĐST-HNGĐ-05/8/2015-TAND Long Hồ	718/QĐ-CCTHADS-18/4/2016	45/QĐ-CCTHADS-14/7/2016	Cấp dưỡng 500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
216		Đỗ Thành Đồng	ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/DSST-14/01/2016-TAND Long Hồ	770/QĐ-CCTHADS-18/4/2016	95/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CQ-TC 65,527	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	
217		Nguyễn Hoàng Long	ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/DSST-12/01/2016-TAND LH	822/QĐ-CCTHADS-22/4/2016	38/QĐ-CCTHADS-10/6/2016	AP 2,485	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/07/2018	
218		Đỗ Thành Đồng	ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/DSST-14/01/2016-TAND Long Hồ	805/QĐ-CCTHADS-22/4/2016	96/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CD 3,276	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
219		Trần Hữu Chung	ấp Phước Trinh, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/QĐST-DS-11/3/2016-TANd Long Hồ	973/QĐ-CCTHADS-25/5/2016	91/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	Trả CD 2,482	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/11/2020	
220		Trần Thị Thu Nga Nguyễn Đắc Khải	ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST-28/4/2016-TAND Long Hồ	1039/QĐ-CCTHADS-08/6/2016	43/QĐ-CCTHADS-07/7/2016	Trả CD 3,276	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	
221		Lê Quang Vinh (Năng)	ấp Phước Lợi A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	68/HSST-22/7/2015-TAND LONG KHÁNH, ĐỒNG NAI	1059/QĐ-CCTHADS--13/6/2016	63/QĐ-CCTHADS-03/8/2016	AP 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/11/2020	
222		Nguyễn Hoàng Long	ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/DSST-12/01/2016-TAND LH	1164/QĐ-CCTHADS-05/7/2016	44/QĐ-CCTHADS-08/7/2016	NH 49,713	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/05/2021	
223		Nguyễn Minh Thế	ấp An Thạnh, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/QĐST-HNGĐ-27/4/2016-TAND Lh	1161/QĐ-CCTHADS-05/7/2016	115/QĐ-CCTHADS-21/6/2017	Cấp dưỡng 2,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	
224		Nguyễn Nhựt Trường	âp Thanh Mỹ 01, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST-14/6/2016 - TAND LH	1205/QĐ-CCTHADS-15/7/2016	55/QĐ-CCTHADS-01/8/2016	Trả CD 34,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
225		Huỳnh Thanh Phùng	ấp Phước Trinh A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	753/HSPT-31/12/2015-TAND CC tp.HCM	1237/QĐ-CCTHADS-01/8/2016	62/QĐ-CCTHADS-03/8/2016	AP 4,257	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/06/2018	
226		Nguyễn Ngọc Điền Thanh (Phong)	22/4 Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	46/HSST-24/5/2016-TAND TPVL	1271/QĐ-CCTHADS-11/8/2016	90/QĐ-CCTHADS-20/9/2016	AP 5,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/05/2018	
227		Trần Phước Hậu	ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/QĐST-KDTM-18/12/2015-TAND LH	28/QĐ-CCTHADS-03/10/2016	143/QĐ-CCTHADS-04/9/2018	NH 42,043	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	
228		Phạm Ngọc Quy	ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/QĐST_DS-12/8/2016-TAND Long Hồ	36/QĐ-CCTHADS-03/10/2016	59/QĐ-CCTHADS-27/4/2017	Trả CD 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
229		Trần Thị Thu Nga Nguyễn Đắc Khải	ấp Long Thuận, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST-28/4/2016-TAND Long Hồ	46/QĐ-CCTHADS-05/10/2016	16/QĐ-CCTHADS-18/11/2016	AP 11,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/11/2020	
230		Nguyễn Thị Hiền	ấp Thanh Mỹ 02, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/HSST-08/6/2016 TAND TPVL	146/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	22/QĐ-CCTHADS-23/11/2016	Sung công 7,217	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
231		Nguyễn Thu Diễm (Nhanh)	ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/HSST-08/6/2016 TAND TPVL	155/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	19/QĐ-CCTHADS-18/11/2016	Sung công 8,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
232		Đặng Văn Trung	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2016/KDTMPT-15/6/2016-TAND VL	148/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	21/QĐ-CCTHADS-23/11/2016	AP 141,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/06/2021	
233		Lê Phương Quang	ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	77/HSST-28/7/2016-TAND TPVL	142/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	36/QĐ-CCTHADS-03/01/2017	Sung công 21,825	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	
234		Trần Minh Tân	xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/HSST-15/7/2016-TAND LH	405/QĐ-CCTHADS-21/12/2016	113/QĐ-CCTHADS-21/6/2017	Trả CD 7,910	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/11/2018	
235		Trần Minh Hiếu	ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/HSST-15/7/2016-TAND LH	406/QĐ-CCTHADS-21/12/2016	116/QĐ-CCTHADS-29/6/2017	Trả CD 7,910	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			05/11/2020	
236		Nguyễn Thị Xuân Hồng Hồ Văn Thái	Nguyễn Văn Trỗi, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long ấp An Thành, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	87/HSST-16/8/2016-TAND LH	618/QĐ-CCTHADS-21/3/2017	142/QĐ-CCTHADS-11/7/2017	Trả CD 42,214	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
237		Trần Thị Thanh Thúy	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	111/HSST-20/9/2016-TAND tp.Vĩnh Long	750/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	93/QĐ-CCTHADS-17/5/2017	Trả CD 10,010	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/06/2021	
238		Nguyễn Văn Hoàng	20/21B, khóm 02, phường 5, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	87/HSPT-25/11/2016-TAND VL	747/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	29/QĐ-CCTHADS-23/01/2019	AP 5,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/02/2021	
239		Đặng Văn Trung	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2016/KDTM-PT-15/6/2016-TAND T.Vĩnh Long.	704/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	94/QĐ-CCTHADS-17/5/2017	Trả CD 675,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2021	
240		Công ty TNHH Vinh Sông Măng	ấp 04, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	100/QĐST-DS-291/12/2016-TAND TÔ	982/QĐ-CCTHADS-04/7/2017	154/QĐ-CCTHADS-24/7/2017	Trả CD 231,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2020	
241		Công ty TNHH Vĩnh Sông Măng - (Trần Minh Tâm)	ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	100/2016/QĐST-DS-29/12/2016-TAND TÔ	980/QĐ-CCTHADS-04/7/2017	153/QĐ-CCTHADS-11/7/2017	AP 5775	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2021	
242		Trần Minh Tâm	ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	175/2017/QĐST-DS-04/12/2017 TAND TÔ	504/QĐ-CCTHADS-11/01/2018	101/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	AP 2,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
243		Nguyễn Thị Kim Ninh	ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2004/KTST-11/6/2004-TAND tỉnh Vĩnh Long	719/QĐ-CCTHADS-27/3/2018	142/QĐ-CCTHADS-04/9/2018	AP 14,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/06/2021	
244		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/2017/QĐST-DS-14/11/2017-TAND Long Hồ	770/QĐ-CCTHADS-10/4/2018	100/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	Trả CD 11.405	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
245		Nguyễn Đức Quốc Trung Phạm Hoài Vũ Mai Văn Sáu	ấp An Hòa/ An Thành/ An Thuận,xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	49/HSST-06/6/2012-TAND VL	808/QĐ-CCTHADS-23/4/2018	154/QĐ-CCTHADS-24/9/2018	CQ TC 54,050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/11/2020	
246		Trần Minh Tâm	ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	175/2017/QĐST-DS-04/12/2017 TAND TÔ	907/QĐ-CCTHADS-23/5/2018	102/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	Trả CD 100,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2021	
247		Lê Thị Thu Tâm, Trần Quốc Tuấn	ấp Thanh Mỹ 2,xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	92/2018/DSPT-21/6/2018-TAND tỉnh Vĩnh Long	1063/QĐ-CCTHADS-18/7/2018	150/QĐ-CCTHADS-24/9/2018	Trả CD 221,680	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/06/2021	
248		Trần Quốc Tuấn Lê Thị Thu Tâm	ấp Thanh Mỹ 2,xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	92/2018/DSPT-21/6/2018-TAND tỉnh Vĩnh Long	52/QĐ-CCTHADS-04/10/2018	22/QĐ-CCTHADS-18/12/2018	AP 10,484	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
249		Lâm Trường Bình	ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/2018/HSST-29/01/2018-TAND TPVL	180/QĐ-CCTHADS-25/10/2018	18/QĐ-CCTHADS-18/12/2018	Trả CD 152,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/05/2021	
250		Nguyễn Minh Nhựt Phạm Thị Kiều Lê	98/8 ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/2018/KDTM-ST-13/8/2018-TAND Long Hồ	198/QĐ-CCTHADS-01/11/2018	25/QĐ-CCTHADS-04/01/2019	Trả CD 547,701	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/06/2021	
251		Nguyễn Minh Nhựt Phạm Thị Kiều Lê	98/8 ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/2018/KDTM-ST-13/8/2018-TAND Long Hồ	265/QĐ-CCTHADS-09/11/2018	26/QĐ-CCTHADS-04/01/2019	AP 25,908	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/06/2021	
252		Nguyễn Hoàng Long	ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	129/2010/QĐST-DS-09/11/2010-TAND CT Tiền Giang	264/QĐ-CCTHADS-09/11/2018	35/QĐ-CCTHADS-24/01/2019	AP 14,983	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/12/2020	
253		Nguyễn Thị Lượm □	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2018/QĐST-DS-10/10/2018-TAND Long Hồ	350/QĐ-CCTHADS-26/11/2018	27/QĐ-CCTHADS-04/01/2019	Trả CD 87,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2021	
254		Nguyễn Thị Lượm	ấp Thanh Mỹ 02, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2018/QĐST-DS-10/10/2018-TAND Long Hồ	681/QĐ-CCTHADS-18/3/2019	86/QĐ-CCTHADS-16/6/2019	AP 2,180	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
255		Nguyễn Hữu Lộc	ấp Phú Thuận 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	51/2019/HSST-09/7/2019; 31/TLBA-HS-12/8/2019-TAND Bình Dương	65/QĐ-CCTHADS-21/10/2019	07/QĐ-CCTHADS-11/12/2019	AP 30,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/12/2019	
256		Huỳnh Văn Hậu	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2019/QĐST-DS-18/9/2019-TAND LH	286/QĐ-CCTHADS-02/12/2019	12/QĐ-CCTHADS-17/12/2019	NH 92,833	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/12/2019	
257		Công ty thủy sản VL	Phường 5, TPVL, VL	10/KDTM-TAVL	300/QĐ-CCTHADS-28/6/2010	46/QĐ-CCTHADS-20/8/2015	AP 98,581	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2022	
258		Công ty thủy sản VL	Phường 5, TPVL, VL	17/KDTM-TATPVL	12/QĐ-CCTHADS-4/10/2010	47/QĐ-CCTHADS-20/8/2016	AP 113,117	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2022	
259		Công ty thủy sản VL	Phường 5, TPVL, VL	10/KDTM-TATPVL	440/QĐ-CCTHADS-6/4/2010	48/QĐ-CCTHADS-20/8/2016	AP 12,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2022	
260		Công ty thủy sản VL	Phường 5, TPVL, VL	12/KDTM-TATPVL	444/QĐ-CCTHADS-6/4/2010	49/QĐ-CCTHADS-20/8/2016	AP 6,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
261		Nguyễn Thị Lượm	Thanh Mỹ 2, Xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, VL	55/2018/QĐST-DS-10/10/2018-TAND Long Hồ	222/QĐ-CCTHADS-05/11/2018	19/QĐ-CCTHADS-18/12/2018	AP 2,180	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2021	
262		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/2017/QĐST-DS-14/11/2017-TAND Long Hồ	311/QĐ-CCTHADS-04/12/2017	97/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	Trả CD 23,765	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
263		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	36/2017/QĐST-DS-04/8/2017-TAND Long Hồ	312/QĐ-CCTHADS-04/12/2017	99/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	Trả CD 5,020	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
264		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	21/2017/QĐST-04/8/2017-DS-TAND Long Hồ	582/QĐ-CCTHADS-01/02/2018	98/QĐ-CCTHADS-02/8/2018	Trả CD 5,425	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/07/2018	
265		Phạm Hoài Vũ	ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	26/2012/HSST-30/3/2016-TANDLH	379/QĐ-CCTHADS-18/12/2017	88/QĐ-CCTHADS-25/8/2020	AP 40,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/06/2021	
266		Lê Thị Kim Ngọc, sinh năm 1969;	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/2019/HSPT; -TAND Vĩnh Long	866/QĐ-CCTHADS-16/06/2020	129/QĐ-CCTHADS-21/9/2020	Trả CD 319,877	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
267		Lê Thị Kim Ngọc	Long Quới, Xã Thanh Đức, LH, VL	85/2019/HSPT-08/11/2019-TAND tỉnh VL	251/QĐCC.THA.DS-02/12/2020	86/QĐ-CCTHADS-02/7/2021	BT 5.010	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
268		Nguyễn Trường Sơn	An Hưng, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	118/HSPT-12/11/2013-TA.tỉnh Vĩnh Long	861/QĐ-CCTHA.DS-01/6/2017	854/QĐ-CCTHADS-25/8/2020	BT 11.243	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/08/2020	
269		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/2019/HSPT-08/11/2019-TAND tỉnh VL	857/QĐ-CCTHA.DS-15/6/2020	131/QĐ-CCTHADS-21/9/2020	AP 17.505	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
270		Lê Thị Kim Ngọc	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/2019/HSPT-08/11/2019-TAND tỉnh VL	550/QĐ-CCTHA.DS-05/2/2020	130/QĐ-CCTHADS-21/9/2021	BT 18.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/06/2021	
271		Hồ Văn Luận;Lê Phương Như Thủy	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/QĐST_KDTM 14/01/2016	674/QĐ-CCTHADS 08/03/2016	QĐ 84/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2020	BT 344164	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2020	
272		Công ty CP chế biến xuất nhập khẩu Hùng Cường;	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2016/QĐST-KDTM 14/09/2016	164/QĐ-CCTHADS 24/10/2016	QĐ QĐ 106a/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2019	BT 42778329	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/07/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
273		Lương Minh Truyền	223/15 ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	72/2019/DSST 24/06/2019	616/QĐ-CCTHADS 02/03/2020	QĐ 57/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2020	BT 21124	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/05/2022	
274		Trần Thị Lũy, sinh năm 1978	ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	28/2019/HSST 14/10/2019	697/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	QĐ 89/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2020	AP 256453	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2022	
275		Nguyễn Ngọc Giàu, sinh năm 1974	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	69/2020/HSST 31/03/2020	119/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	QĐ 33/QĐ-CCTHADS ngày 11/5/2021	AP 670	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/04/2021	
276		Lương Thoại Anh, sinh năm 1994	69 tổ 5, ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/QĐST-DS 19/07/2019	283/QĐ-CCTHADS 09/12/2020	QĐ 38/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	AP 6822	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/05/2021	
277		Trương Thiện Tân, sinh năm 1975	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2021/QĐST-DS 29/01/2021	518/QĐ-CCTHADS 03/02/2021	QĐ 32/QĐ-CCTHADS ngày 11/5/2021	AP 12834	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/04/2021	
278		Phạm Thị Dung	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	42/QĐST-DS 11/03/2015	939/QĐ-CCTHADS 16/06/2015	QĐ 86/QĐ-CCTHADS ngày 20/9/2016	BT 31873	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/10/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
279		Trần Văn Tám	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	38/QĐST-DS 06/12/2017	409/QĐ-CCTHADS 19/12/2017	QĐ 68/QĐ-CCTHADS ngày 26/6/2018	BT 254400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/10/2022	
280		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long;	31B/2 ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2020/KDTM-ST 22/04/2020	456/QĐ-CCTHADS 15/01/2021	52/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 423744000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2024	
281		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long;	31B/2 ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/2022/KDTM-ST 22/12/2022	922/QĐ-CCTHADS 08/05/2023	53/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 2794021214	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2024	
282		Ông Trần Vĩnh Phúc - sinh 1987;	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/DSST 19/02/2024	544/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2024	50/QĐ-CCTHADS 20/05/2024	BT 50000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
283		Ông Trần Vĩnh Phúc - sinh 1987;	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/DSST 19/02/2024	543/QĐ-CCTHADS ngày 04/4/2024	49/QĐ-CCTHADS 20/05/2024	AP 2500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
284		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long	; 31B/2 ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2019/KDTM-ST 19/07/2019	275/QĐ-CCTHADS 02/12/2019	51/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 17899,2	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
285		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long;	31B/2 ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2020/KDTM-ST 22/04/2020	456/QĐ-CCTHADS 15/01/2021	52/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 423744	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
286		Ông Trần Vĩnh Phúc - sinh 1987; ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/DSST 19/02/2024	543/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	49/QĐ-CCTHADS 20/05/2024	AP 2500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
287		Ông Nguyễn TruscGiang - sinh 1962; Bà Nguyễn Thị Kieefuu Trang - sinh 1964	; ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/2021/QĐST-DS 21/05/2021	21/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	142/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	BT 873664	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	
288		Ông Hồ Hữu Trung - sinh 1971; bà Nguyễn Thị Kim Giao - sinh 1972	; ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	89/2020/DSST 29/12/2020	526/QĐ-CCTHADS 04/02/2021	143/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	AP 23088,12	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	
289		Ông Nguyễn Trúc Giang - sinh 1962; Bà Thái Thị Kiều Trang - sinh 1964;	ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/2021/DSST 21/05/2021	22/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	141/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	AP 38209	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	
290		Bà Nguyễn Thị Hiền - sinh năm 1988; Ông Nguyễn Hữu Tài - sinh năm 1983; □	số 1A/1, tổ 2, ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2024/DS-ST 13/03/2024	664/QĐ-CCTHADS 04/05/2024	68/QĐ-CCTHADS 18/06/2018	BT 270000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
291		Ông Đinh Văn Hùng - sinh năm 1979	; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/2024/QĐ-PT; 12/2024/DS-ST 03/05/2024; 01/02/2024	789/QĐ-CCTHADS 16/05/2024	67/QĐ-CCTHADS 18/6/2024	AP 3593,5	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	
292		Bà Lê Thị Thùy Hân - sinh năm 1999;	Số 231/14, ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/2020/QĐST-DS 23/11/2020	72/QĐ-CCTHADS 17/10/2023	69/QĐ-CCTHADS 18/6/2024	BT 18726,139	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	
293		Ông Võ Đặng Vũ Nguyên - sinh năm 1991;	ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2023/QĐCNHGT-DS 01/01/2024	400/QĐ-CCTHADS 01/02/2024	65/QĐ-CCTHADS 31/05/2024	BT 11300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/05/2024	
294		Công ty TNHH MTV TV&XD Sơn Hà Vĩnh Long do bà Lê Thị Diễm Phương đại diện; □	số 369/26 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/KDTM-ST 13/09/2023	588/QĐ-CCTHADS 15/04/2024	71/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	AP 21288	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
295		Ông Phạm Văn Đông - sinh năm 1967;	số 70C, tổ 6, ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/2024/QĐST-DS 05/01/2024	452/QĐ-CCTHADS 07/03/2024	63/QĐ-CCTHADS 31/05/2024	BT 526009,638	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/05/2024	
296		Ông Đinh Văn Hùng - sinh 1979;	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/2024/QĐPT; 12/2024/DSST 03/05/2024; 01/02/2024	930/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	71/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 71871,5	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
297		Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - sinh năm 1969;	ấp Phước Lợi C, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2024/QĐST-DS 16/04/2024	668/QĐ-CCTHADS 04/05/2024	72/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 16992	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
298		Bà Nguyễn Kim Tròn (tên khác Thảo) g	- sinh 1972; số 64C, Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Lon	07/2019/QĐST-DS 22/02/2019	956/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	73/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 1	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
299		Ông Nguyễn Văn Tịnh - sinh 1973;	số 79 Lô 2A Khu Hoàn Hảo, Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/QĐST-DS 18/02/2021	19/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	74/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 150000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
300		Lê Thanh Linh;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/2017/DSST 19/07/2017	890/QĐ-CCTHADS-22/05/2018	97/QĐTHADS-2/7/2019	CD 1000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
301		Lê Thanh Linh;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/2017/DSST 19/07/2017	475/QĐ-CCTHADS-03/01/2018	96/QĐTHADS-7/2/2019	AP 1,354	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
302		Võ Thị Mừng; Châu Thanh Kỳ; □	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2016/QDDS-ST 22/01/2016	368/QĐ-CCTHADS-14/12/2016	113/QĐTHADS-16/7/2019	TRẢ NH 81,251	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
303		Lê Văn Minh;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2019/QĐST-DS 31/01/2019	590/QĐ-CCTHADS-01/03/2019	109/QĐTHADS,16/7/2019	TRẢ CD 49,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
304		Nguyễn Hồng Phú;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/2017/QDDS-ST 19/07/2017	513/QĐ-CCTHADS-16/01/2018	02/QĐTHADS-19/10/2018	TRẢ CD 30,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
305		Nguyễn Văn Phụng;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/HSST 18/07/2017	226/QĐ-CCTHADS-07/11/2017	03/QĐTHADS-22/10/2018	F 5200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
306		Thung Văn Hà (Tiến);	ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2013/HSST 18/07/2013	292/QĐ-CCTHADS-17/11/2017	39/QĐTHADS-10/5/2018	AP 200, SC 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
307		Trần Thanh Phương;	ấp Bà Lang, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/2018/HSST 10/07/2018	217/QĐ-CCTHADS-05/11/2018	103/QĐTHADS,5/7/2019	AP200, SC10,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
308		Đỗ Văn Minh;	ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2013/HSST 18/07/2013	289/QĐ-CCTHADS-17/11/2017	38/QĐTHADS-10/5/2018	F 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
309		Huỳnh Thị Thúy An;	ấp Thông Quan, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/2016/HN-ST 10/08/2016	106/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	33/QĐTHADS-23/4/2018	CD 2,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
310		Ông Lư Văn Định - □	số 51/5 ấp An Thuận, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/HNST 15/03/2019	762/QĐ-CCTHADS-18/04/2019	111/QDTHADS,16/7/2019	TRẢ CD 23,789	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
311		Bà Lê Thị Hồng Tươi Ông Nguyễn Văn Vạn -	ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2018/QĐST-DS 01/03/2018	846/QĐ-CCTHADS-10/06/2019	19/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 22,486	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
312		Lê Thị Hồng Tươi; Nguyễn Văn Vạn;	ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/2018/DSST 10/10/2018	328/QĐ-CCTHADS-20/11/2018	18/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 251,567	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
313		Nguyễn Văn Vạn; Lê Thị Hồng Tươi;	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	108/2018/DSPT 12/07/2018	98/QĐ-CCTHADS-10/10/2018	16/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 900,622	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
314		Lê Thị Hồng Tươi Nguyễn Văn Vạn; □	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/2018/QĐST-DS 01/06/2018	89/QĐ-CCTHADS-10/10/2018	20/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 30,450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
315		Trần Văn Tửng;	ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	99/2015/QĐST-DS 25/11/2015	584/QĐ-CCTHADS-06/03/2017	182/QĐTHADS,24/7/2017	TRẢ NH 27,677	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
316		Đặng Hoàng Khánh;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/HSPT-QĐ 16/06/2016	1166/QĐ-CCTHADS-06/07/2016	76/QĐTHADS-14/8/2016	AP 400, SC 700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
317		Nguyễn Thanh Tân;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2013/QĐST-KDTM 09/08/2013	27/QĐ-CCTHADS-01/10/2013	79/QĐTHADS-20/8/2015	AP 6,471	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
318		Nguyễn Thị Bích Thủy;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	271/HSST 17/10/2007	71/QĐ-CCTHADS-12/10/2015	06/QĐTHADS-12/11/2015	AP 50, SC 3000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
319		Lê Hoàng Việt;	xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2005/HSST 29/05/2005	492/QĐ-CCTHADS-10/06/2008	71/QĐTHADS-20/8/2015	F 15,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
320		Huỳnh Bá Lộc;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2013/HSST 18/07/2013	288/QĐ-CCTHADS-17/11/2017	48/QĐTHADS-11/6/2018	F 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
321		Trần Thi Chúc, Võ Tấn Đức	323/22 ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	255/2014/HSPT 08/05/2014	693/QĐ-CCTHADS-17/03/2016	32/QĐTHADS-28/4/2016	AP 731	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
322		Trần Thi Chúc, Võ Tấn Đức	ấp bà lang, long an, long ho, vl	04/2010/DSST 19/03/2010	253/QĐ-CCTHADS-12/12/2013	410/QĐTHADS-18/9/2017	AP1705	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/3/2014	
323		Trần Thanh Phụng;	ấp Phú Đức, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	44/2013/HSST 05/04/2013	364/QĐ-CCTHADS-13/12/2017	37/QĐTHADS-10/5/2018	AP 1,830	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
324		Nguyễn Hoàng Vũ;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2017/KDTMST 23/05/2017	891/QĐ-CCTHADS-22/05/2018	01/QĐTHADS-19/10/2018	TRẢ NH 84,356	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
325		Lê Phượng Loan	long hiệp, long an	64/2019/DSST-12/6/2019	800/QĐ-CCTHADS-21/5/2020	42/QĐ-CCTHADS-26/6/2020	AP1,043	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/6/2020	
326		Nguyễn Thanh Tân	an hòa, phú đức	284/2017/QĐST-DS-13/9/2017	503/QĐ-CCTHADS-11/1/2018	71/QĐ-CCTHADS-20/8/2020	AP2,645	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
327		Lê Thị Hồng Tươi; Nguyễn Văn Vạn;	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	194/2018/DSPT 27/11/2018	570/QĐ-CCTHADS-21/02/2019	17/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 58,277	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
328		Bùi Thanh Nhã;	ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2018/HSPT 25/10/201, 819/2018/HSST 30/05/2018	361/QĐ-CCTHADS-27/11/2018	102/QĐTHADS,5/7/2019	TRẢ CD 10,284	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
329		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/QĐST-DS-24/3/2017-TAND LH	661/QĐ-CCTHADS-10/4/2017	86/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	Trả CD 70,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	
330		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/QĐST-DS-24/3/2017 - TAND LH	662/QĐ-CCTHADS-10/4/2017	87/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	Trả CD 50,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	
331		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-DS-22/3/2017-TAND LH	660/QĐ-CCTHADS-10/4/2017	85/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	Trả CD 250,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	
332		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/QĐST-DS-22/3/2017-TAND LH	659/QĐ-CCTHADS-10/4/2017	84/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	Trả CD 200,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
333		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-DS-22/3/2017-TAND LH	740/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	91/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	AP 6,250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	
334		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/QĐST-DS-22/3/2017-TAND LH	739/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	90/QĐ-CCTHADS-10/5/2017	AP 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/05/2017	
335		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/QĐST-DS-05/5/2017-TAND LH	783/QĐ-CCTHADS-12/5/2017	95/QĐ-CCTHADS-17/5/2017	Trả CD 139,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2017	
336		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/DSST-06/3/2018-TAND LH	737/QĐ-CCTHADS-30/3/2018	81A/QĐ-CCTHADS-31/7/2018	AP 2,158	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/04/2018	
337		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/2018/HSST-25/7/2018 - TAND LH	115/QĐ-CCTHADS-15/10/2018	21/QĐ-CCTHADS-18/12/2018	AP 5,243	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/04/2018	
338		Tạ Thu Nga	ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/QĐST-DS-06/3/2018-TAND LH	869/QĐ-CCTHADS-18/5/2018	81B/QĐ-CCTHADS-31/7/2018	NH 86,358	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/04/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
339		Nguyễn Tấn Sỹ	Phú Mỹ 2, Đồng Phú	38/HSST - 27/3/2014	419 - 11/12/2015	127 - 22/9/2016	Phạt 104,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/8/2023	
340		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	11/QĐDS - 7/4/2017	717 - 3/5/2017	04 - 15/11/2018	AP: 2312	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	
341		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	45/DSST - 3/8/2017	208 - 3/11/2017	05 - 15/11/2018	AP: 3.186	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	
342		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	46/DSST - 3/8/2017	206 - 3/11/2017	06 - 15/11/2018	AP: 4.665	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	
343		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	11/QĐST - 07/11/2017	670 - 12/4/2017	181 - 24/7/2017	BT: 92.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	
344		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	45/DSST - 3/8/2017	129 - 13/10/2017	07 - 15/11/2018	BT: 63.726	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
345		Cao Thị Điệp	Phú Hòa 1, Đồng Phú	46/DSST - 3/8/2017	313 - 4/12/2017	08 - 15/11/2018	BT: 93.308	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2022	
346		Hà Quốc Thịnh	Phước Bình - Lộc Hòa	79/DSST - 20/10/2020	609 - 16/3/2021	30 - 28/4/2021	AP: 1.408	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/4/2021	
347		Lâm Minh Nhựt	Khóom1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	104/2015/QĐS TDS 31/12/2015	545/QDCCT HADS 15/01/2016	26//QĐ.CCTHA 18/04/2016	Trả 35.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
348		Nguyễn Phương Đông	Khóm1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	90/2002/DSST 25/10/2002	406/QĐ.CCT HA 04/11/2002	115/QĐ.CCHA 14/09/2020	Trả :4.700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
349		Dương Thị Kim Loan Trương Quang Minh	Khóm1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	39/2015/DSST 05/05/2015	212/QĐ.CCT HA 02/11/2015	136/QĐ.CCHA 21/09/2020	AP:878	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
350		Nguyễn Hoàng Duy	Khóm1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	71/2016/HNST 01/09/2016	488/QĐ.CCH A 16/01/2017	137/QĐ.CCHA 21/09/2020	Trả: 31.579	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
351		Dương Thị Thùy Trang	Khóm 2, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	25/2016/QĐST.DS 23/05/2016	701/QĐ.CCTHA 20/04/2020	138/QĐ.CCHA 21/09/2020	Trả 31.579	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
352		Võ Nguyễn Anh Duy	Khóm1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	22/2016/DSST 23/04/2020	992/QĐCCTHA 14/07/2020	114/Q!Đ.CCTHA 14/09/2020	AP; 2.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
353		Võ Nguyễn Anh Duy	Khóm1, TTLH, huyệnLong Hồ, tỉnh vĩnh Long	22/2016/DSST 23/04/2020	990/QĐCCTHA 14/07/2020	117/Q!Đ.CCTHA 14/09/2020	Trả: 50.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
354		Nguyễn Việt Năng	Lộc Hưng, Hòa phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2020/HSST 19/11/2020	447/QĐ. CCTHA 14/01/2021	34A/QĐCCTHA 27/04/2021	Phạt:+ AP: 1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
355		Nguyễn Việt Năng	Lộc Hưng, Hòa phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2020/HSST 19/11/2020	643/QĐ. CCTHA 18/03/2021	35A/QĐCCTHA 27/04/2021	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
356		Lê Quốc Cường	An Hòa, Phú Đức huyện Long Hồ,trỉnh Vĩnh Long	34/2020/HSPT 20/06/2020	34/QĐCCTHA 08/12/2020	36A/QĐCCTHA 27/04/2021	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
357		Nguyễn Thị Kim Thanh	Phú An Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	99/2020/QĐST.DS 16/09/2020	460/QSĐ.CCTHA 19/01/2021	37A/QĐCCTHA 27/04/2021	AP:31.120	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
358		Nguyễn Thị Kim Thanh	Phú An Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	99/2020/QĐST.DS 16/09/2020	461/QSĐ.CCTHA 19/01/2021	38A/QĐCCTHA 28/04/2021	Trả 678.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
359		Công Ty CPPTXD Phương Thảo	Phú Hưng, Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2020/KDTM 28/03/2020	553/QĐCCTHA 02/03/2021	39A/QĐCCTHA 28/04/2021	Trả : 166.838	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
360		Trần Thị Mai	Thông Quan, Phú Đức, huyện Long Hồ,tỉnh Vĩnh Long	15/2021/DSST 15/01/2021	778/QĐ.CCTHA 06.05.2021	43/QĐ.CCTHA 25/05/2021	AP: 1.099	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
361		Trần Thị Mai	Thông Quan, Phú Đức, huyện Long Hồ,tỉnh Vĩnh Long	15/2021/DSST 15/01/2021	776/QĐ.CCTHA 06.05.2021	42/QĐ.CCTHA 25/05/2021	Trả: 12/712	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
362		Công Ty CPPTXD Phương Thảo	Phú Hưng, Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2020/KDTM 28/03/2020	773/QĐCCTHA 06/05/2021	44//QĐCCTHA 25/05/2021	AP: 8.041	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
363		PhạmThanh Sơn Bùi Thị Hương	Phước Hòa, Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2019/QDST 13/08/2019	852/QĐ.CCTHA 08/06/2021	159/QĐCCTHA 23/08/2021	Trả 68.850	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
364		Phạm Hương Thảo	Phước Hòa, Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2019/QDST 13/08/2019	851/QĐ.CCTHA 08/06/2021	160/QĐCCTHA 23/08/2021	Trả 4.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
365		Phạm Thị Sáu	Khóm 4, TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2020/DSST 25/02/2020	95/QĐ.CCTHA 03/11/2020	164/QĐCCTHA 23/08/2021	trả : 4.600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
366		Huỳnh Thanh Hữu	Khóm 3 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	45/2012/DSPT 04/04/2012	474QĐCCTHA 25/04/2012	165/QĐ.CCTHA 23/08/2021	Trả 119.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
367		Lâm Thị Nhung	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/2012/HSST 28/09/2012	84/QĐ.CCTHA 15/12/2017	166/QĐ.CCTHA 23/08/2021	Phạat: 5.610	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
368		Trần Mimh Hùng	Khóm 2 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/2013/DSST 07/10/2013	392/QĐ.CCTHA 13/01/2014	167/QĐ.CCTHA 23/08/2021	Trả: 82.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
369		Nguyễn Hồng Ngọc	Khóm 5 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	89/2005/DSST 21/08/2005	30/QĐTHA 10/10/2005	168/QĐ.CCTHA 23/08/2021	Trả 4.920	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
370		Lê Thái Trung	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	208/2015/HNST 27/07/2014	360/QĐCCTHA 14/12/2016	179/QĐ.CCHA 23/08/2023	Trả: 12.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
371		Trần Huỳnh Phúc Hậu	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	24/2019/DSST 23/07/2019	119/QĐCCTHA 24/10/2019	173/QĐ.CCTHA 23/08/2021	Trả: 218.954	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
372		Nguyễn Hữu Nhân	Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2020/DSST 01/10/2020	640/QĐCCTHA 17/03/2021	175/QĐ.CCHA 23/08/2021	AP: 1.258	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
373		Nguyễn Hữu Tiến	Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/2021/DSST 05/02/2021	892/QĐ.CCTHA 16/06/2021	293/QĐCCTHA 15/09/2021	Trả :31.609	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
374		Nguyễn Hữu Tiến	Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/2021/DSST 05/02/2021	893/QĐ.CCTHA 16/06/2021	293/QĐCCTHA 15/09/2021	AP: 1.580	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
375		Trần Huỳnh Phúc Hậu	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	24/2019/DSST 23/07/2019	121/QĐCCTHA 24/10/2019	297/QĐ.CCTHA 15/09/2021	AP:5.474	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
376		Nguyễn Trường Giang	An Hòa Phú Đức Long Hồ ,Vĩnh Long	623/2021/HNGĐ 20/04/2021	895/QĐCCTHA 16/06/2021	301/QĐCCTHA 15/09/2021	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
377		Phan Trọng Dư	Hòa phú, Long Hồ Vĩnh Long	42/2019/HNGĐ 10/04/2019	344/QĐ.CCTHA 04/01/2021	303/QĐ.CCTHA 15/09/2021	Trả: 19.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
378		Nguyễn Thanh Mạnh	Hòa Phú Long Hồ, Vĩnh Long	337/2015/HSST 25/09/2015	484/QĐ.CCTHA 08/01/2020	30/QĐCCTHA 11/03/2020	AP: 1.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
379		Đỗ Thị Phượng	Phú Đức Long Hồ, Vĩnh Long	06/2021/DSST 13/01/2021	86/QĐ.CCTHA 01/11/2021	04/QĐ.CCTHA 27/12/2021	Trả: 33.007	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
380		Đỗ Thị Phượng	Phú Đức Long Hồ, Vĩnh Long	06/2021/DSST 13/01/2021	87/QĐ.CCTHA 01/11/2021	05/QĐ.CCTHA 27/12/2021	AP: 1.650	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
381		Tạ Minh Hùng	Khóm 6, Thị Trấn Long Hồ, huyện Long Hồ , tỉnh Vĩnh Long	44/2021/HSST 22/09/2021	385/QĐ-CCTHADS 10/02/2022	45/QĐCCTHADS 06/04/2022	BT: 30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/04/2022	
382		Nguyễn Hải Bằng	Phú An , Phú Đức Long Hồ, Vĩnh Long	34/2021/DSST 13/01/2022	140/QĐCCTHA 08/11/2021	32/QĐ.CCTHA 24/03/2021`	Trả : 100.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
383		Nguyễn Hải Bằng	Phú An , Phú Đức Long Hồ, Vĩnh Long	34/2021/DSST 13/01/2022	138/QĐCCTHA 08/11/2021	33/QĐ.CCTHA 24/03/2021`	AP: 2.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
384		Nguyễn Hải Bằng	Phú An , Phú Đức Long Hồ, Vĩnh Long	35/2021/DSST 13/01/2022	104/QĐCCTHA 05/11/2021	34/QĐ.CCTHA 24/03/2021`	Trả : 57.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
385		Nguyễn Thanh Kiều	Phước Hòa, Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	07/2022/DSST 10/02/2022	683/QĐ.CCTHA 05/05/2022	54/QĐ.CCTHA 25/06/2022	AP: 2020	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
386		Nguyễn Thanh Kiều	Phước Hòa, Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	07/2022/DSST 10/02/2022	682/QĐ.CCTHA 05/05/2022	55/QĐ.CCTHA 25/06/2022	Trả: 40:395	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
387		Nguyễn Thành trí	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	03/2020/QĐST.DS 07/02/2022	598/QĐ.CCTHA 19/04/2022	56/QĐ.CCTHA 25/06/2022	Trả: 267.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
388		Trần Văn Tịnh	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	04/2020/QĐST.DS 20/08/2020	514/QĐCCTHA 01/04/2022	57/QĐ.CCTHA 25/06/2022	Trả: 287.512	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
389		Nguyễn Tấn Lộc	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	37/2021/HSST 09/06/2021	599/QĐCCTHA 19/04/2022	58/QĐ.CCTHA 25/06/2022	SC: 30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
390		Trương Thị Kiều Oanh	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/2020/DSST 11/03/2020	278/QĐCCTHA …/12/2020	79/QĐCCTHA 22/07/2022	Trả 15.025	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
391		Lê Thanh Bình	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	22/2022/DSST 06/04/2022	955/QĐ.CCTHA 12/06/2022	105/QĐ.CCTHA 26/8/2022	Trả: 127.050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
392		Nguyễn Thanh Long	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/2022/QĐST.DS 05/07/2022	82/QĐ.CCTHA 17/10/2022	06/QĐ.CCTHA 27/12/2022	Trả: 85.914	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
393		Nguyễn Thanh Long	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/2022/QĐST.DS 05/07/2022	137/QĐ.CCTHA 17/10/2022	07/QĐ.CCTHA 27/12/2022	AP: 2.148	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
394		Nguyễn Thành Trí	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	07/2022/DSST 24/01/2022	69/QĐ.CCTHA 11/10/2022	08/QĐ.CCTHA 27/12/2022	Trả: 44.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
395		Đoàn Thị Tuyết Nhung	Phước Trnh B,Long Phước,Long Hồ, Vĩnh Long	26/2022/DSST 31/05/2022	1019/QĐCCTHA 04/07/2022	15/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả : 11.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
396		Võ Mỹ Duyên	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	61/2022/DSST 25/07/2022	186/QĐ.CCTHA 20/10/2022	07/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả: 100.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
397		Võ Mỹ Duyên	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	61/2022/DSST 25/07/2022	187/QĐ.CCTHA 20/10/2022	08/QĐ.CCTHA 27/03/2023	AP: 5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
398		Nguyễn Hồng Thúy	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	21/2022/DSST 10/06/2022	225/QĐ.CCTHA 07/11/2022	/10/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả: 20.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
399		Nguyễn Duy Kha	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	263/2022/DSST 10/10/2022	468/QĐ.CCTHA 01/02/2023	/09/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
400		Bùi Thị Kiều Oanh	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	69/2022/HSST 27/09/2022	434/QĐCCTHA 21/`12/2022	/14/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Phạt: 30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
401		Nguyễn Thành Thương	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	16/2022/HSST	75/QĐ.CCTHA 11/10/2022	/15/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Phạt: 10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
402		Nguyễn Ngọc Ngà	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2019/DSST 18/9/2019	239/QĐ.CCTHA 08/11/2022	43/QĐ.CCTHA 27/06/2023	Trả: 147.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
403		Trương Thiị Bích Vân Nguyễn Hữu Lợi	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/DSST 11/01/2022	475/QĐ-CCTHADS 21/03/2022	107/QĐ-CCTHADS 26/08/2022	trả 54,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
404		Nguyễn Thị Vĩnh Hòa	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	43/2020/DSST 25/09/2020	567/QĐ/CCTHA 04/03/2021	41/QĐQĐCCTHA 28/04/2021	Trả : 207.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
405		Nguyễn Thị Vĩnh Hòa	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	43/2020/DSST 25/09/2020	566/QĐ/CCTHA 04/03/2021	39/QĐCCTHA 26/04/2021	AP: 10.350	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
406		Huỳnh Thị Phượng	áp An Thành, xãz Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Viĩnh Long	12/2016/QĐST.DS 29/02/2016	834/QĐ.CCTHA 22/04/2016	153/QĐ.CCTHA 26/09/2016	Trả : 100.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
407		Huỳnh Thị Phượng	áp An Thành, xãz Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Viĩnh Long	12/2016/QĐST.DS 29/02/2016	115/QĐ.CCTHA 19/10/2016	156/QĐCCTHA 13/07/2017	AP: 1.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
408		Huỳnh Thị Phượng	áp An Thành, xãz Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Viĩnh Long	15/2015/QĐST.DS 14/3/2016	944/QĐ.CCTHA 19/05/2016	154.QĐ.CCTHA 26/09/2016	Trả: 38.157	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
409		Huỳnh Thị Phượng	áp An Thành, xãz Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Viĩnh Long	15/2015/QĐST.DS 14/3/2016	717/QĐ.CCTHA 18/04/2016	152/QĐCCTHA 26/09/2016	Trả:4.900	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
410		Nguyễn Thị Mỹ Linh	Khóm 5,TTLH, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	07/2013/DSPT 14/01/2013	285/QĐ.CCTHA 16/02/2013	75A/QD9CCTHA 20/09/2023	Trả : 545.176	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
411		Nguyễn Ngọc Hương	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	54/2017/QĐST-DS 14/7/2017	310/QĐ.CCTHA 04/12/2017	126/QĐ.CCTHA 19/09/2022	Trả: 5.700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
412		Châu Mộng Trinh	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	23/2015/DSST 23/01/2015	176/QĐ.CCTHS 10/2015	12/QĐ.CCTHA 23/02/2022	AP:16.100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
413		Lê Hoàng Em	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	01/2019/HSST 23/01/2019	79/QĐ.CCTHA 21/10/2019	81/QĐ.CCTHA 21/8/2020	trả : 55.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
414		Huỳnh Thị Thúy An;	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	63/2016/HN-ST 10/08/2016	106/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	33.QĐCCTHA 23/4/2028	Trả : 2.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
415		Nguyễn Thị Kim Thảo; □	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	34/2018/QĐST-DS 31/05/2018	1022/QĐ-CCTHADS 02/07/2018	196/QĐ.CCTHA 20/09/2022	Trả:: 17.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
416		Thái Thị Bê;	thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/QĐST-KDTM 16/01/2013	209/QĐ-CCTHADS 4/1/2013	87/QĐ/CCTHA 06/06/2019	Trả: 154.052	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
417		Châu Mộng Trinh;	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	74/2015/DSST 25/09/2015	307/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	13/QĐ.CCTHA 23/02/2022	AP: 18.125	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
418		Châu Mộng Trinh;	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	43/2015/DSST 26/05/2015	1022/QĐ-CCTHADS 07/07/2015	10/QĐ.CCTHA 23/02/2022	Trả: 136.315	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
419		Châu Mộng Trinh;	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	74/2015/DSST 25/09/2015	297/QĐ-CCTHADS 23/11/2015	14/QĐ.CCTHA 23/02/2022	Trả: 362.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
420		Châu Mộng Trinh;	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	23/2015/DSST 30/01/2015	771/QĐ-CCTHADS 10/04/2018	11/QĐ.CCTHA 23/02/2022	Trả: 322.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
421		Võ Thành Đức	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	70/2016/HNGĐ-ST 24/08/2016	363/QĐ-CCTHADS 14/12/2016	183/QĐ.CCTHA 24/7/2017	Trả: 3.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
422		Nguyễn Tấn Lộc	Khóm 1, TTLH, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	37/HSST 09/6/2021	599/QĐ-CCTHADS 19/04/2022	58/QĐ-CCTHADS 25/06/2022	sc 30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
423		Trương Thị Kiều Oanh	Khóm 1, TTLH, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	14/DSST 11/03/2020	278/QĐ-CCTHADS 0/12/2020	79/QĐ-CCTHADS 22/7/2022	trả 15.025	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
424		Nguyễn Nhật Ánh Nguyễn Hồng Ngọc Trương Hoàng Minh	Số 141A, Khóm 5, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/2015/QĐST-DS 04/06/2015 TALH-VL	1140/QĐ-CCTHADS 12/08/2015	12/QĐ-CCTHADS 24/11/2015	Trả CD 55,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/03/2020	
425		Nguyễn Thị Bé Trần Văn Hùng	khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/2015/QĐST-DS 17/09/2015 TALH-VL	92/QĐ-CCTHADS 16/10/2015	126/QĐ-CCTHADS 22/09/2016	Trả CD 10,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	
426		Lê Văn Trung Trần Kim Nương (Mười Hai)	số 157, Khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	31/2014/QĐST-DS 18/03/2014 TALH-VL	166/QĐ-CCTHADS 21/10/2015	10/QĐ-CCTHADS 24/11/2015	Án phí 1,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	
427		Lê Văn Trung Trần Kim Nương (Mười Hai)	số 157, Khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	31/2014/QĐST-DS 18/03/2014 TALH-VL	181/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	"08/QĐ-CCTHADS 24/11/2015	Trả CD 192,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	
428		Huỳnh Thị Thúy Nga	khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2015/QĐST-DS 21/05/2015 TALH-VL	271/QĐ-CCTHADS 10/11/2015	123/QĐ-CCTHADS 22/09/2016	Trả CD 12,450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
429		Lâm Minh Nhựt	Số 313, Khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	104/2015/QĐST-DS 31/12/2015 TALH-VL	545/QĐ-CCTHADS 15/01/2016	26/QĐ-CCTHADS 18/04/2016	Trả CD 35,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
430		Doanh nghiệp tư nhân Nguyễn Ngói Danh nghiệp tư nhân Hoàng Sơn	số 93, khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2015/QĐST-KDTM 01/10/2015 TALH-VL	982/QĐ-CCTHADS 01/06/2016	151/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Trả NH 17,246,961	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/03/2020	
431		Lê Liễu Kiều Nguyễn Công Khanh	Số 51/4, khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/2016/QĐST-KDTM 13/05/2016 TALH-VL	1170/QĐ-CCTHADS 06/07/2016	152/QĐ-CCTHADS 31/08/2019	Trả NH 1,129,658	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/03/2020	
432		Lê Liễu Kiều Nguyễn Công Khanh	số 51/4 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/2016/QĐST-KDTM 13/05/2016 TALH-VL	33/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	153/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Án phí 22,944	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/03/2020	
433		Lê Thái Trung	ấp 125/8 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	208/2015/QĐST-HNGĐ 27/07/2015 TALH-VL	360/QĐ-CCTHADS 14/12/2016	146/QĐ-CCTHADS 14/09/2018	Trả CD 12,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/03/2020	
434		Nguyễn Anh Tài	số 278/18 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	16/2017/DSST 26/04/2017 TALH-VL	833/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	84/QĐ-CCTHADS 01/08/2018	Trả CD 10,620	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
435		Nguyễn Hoàng Dương	số 12/1, Khóm 3, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2017/HSST 31/03/2017 TALH-VL	945/QĐ-CCTHADS 16/06/2017	145/QĐ-CCTHADS 14/09/2018	Án phí 2,716	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/03/2020	
436		Nguyễn Hoàng Dương	số 12/1 khóm 3, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2017/HSST 31/03/2017 TALH-VL	275/QĐ-CCTHADS 17/11/2017	144/QĐ-CCTHADS 14/09/2018	Trả CD 50,320	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
437		Đào Văn Lâm Nguyễn Thị Xẹ	khóm 6, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	43/2017/QĐST-DS 28/12/2017 TALH-VL	499/QĐ-CCTHADS 11/01/2018	82/QĐ-CCTHADS 01/08/2018	Trả CD 313,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
438		Đào Văn Lâm Nguyễn Thị Xẹ	khóm 6, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	43/2017/QĐST-DS 28/12/2017	573/QĐ-CCTHADS 01/02/2018	83/QĐ-CCTHADS 01/08/2018	Án phí 3,913	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
439		Nguyễn Thị Mỹ Hoa	số 183/12 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	44/2017/QĐST-DS 14/12/2017 TALH-VL	585/QĐ-CCTHADS 01/02/2018	31/QĐ-CCTHADS 03/04/2018	Án phí 2,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
440		Nguyễn Thị Lệ Hoa	số 183/12 khóm 1, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	44/2017/QĐST-DS 14/12/2017 TALH-VL	586/QĐ-CCTHADS 01/02/2018	30/QĐ-CCTHADS 23/04/2018	Trả CD 84,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
441		Cao Phương Liên	số 10, khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/2018/DSST 06/04/2018 TALH-VL	868/QĐ-CCTHADS 18/05/2018	147/QĐ-CCTHADS 14/09/2018	Trả NH 36,811	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
442		Nguyễn Văn Chính Phạm Gia Phúc Nguyễn Trọng Văn Nguyễn Thị Tuyết Nhung Bùi Thành Nhân	xã Thạnh Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	28/HSST 08/04/2004	343/QĐ-CCTHADS 16/06/2004	10QĐ-CCTHADS 10/12/2016	AP 25,715	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/12/2016	
443		Nguyễn Thị Xuyến Quách Mỹ Diễm Châu	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	56/HSPT 18/08/2005	267/QĐ-CCTHADS 03/05/2006	11QĐ-CCTHADS 12/10/2016	AP 22,450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2016	
444		Lê Quốc Bảo Mai Thị Quyên Lê Thị Kim Thảo	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/HSST 19/05/2006	398/QĐ-CCTHADS 03/08/2006	58QĐ-CCTHADS 20/8/2015	AP 341,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/08/2015	
445		Đặng Viết Thành	ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	16/2012/HSST 17/02/2012	460/QĐ-CCTHADS 16/04/2012	"08/QĐ-CCTHADS 12/10/2016	AP 60,859	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
446		Lê Kim Sang	195/10 ấp Phú Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2013/QĐST-DS 10/12/2013	795/QĐ-CCTHADS 03/06/2014	13/QĐ-CCTHADS 12/10/2016	CD 7,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/10/2016	
447		Phạm Văn Chung	ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	68/QĐST-DS 11/06/2014	952/QĐ-CCTHADS 23/07/2014	106/QĐ-CCTHADS 20/06/2017	CD 21,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/06/2017	
448		Lê Minh Triều	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	82/HSST 11/09/2014	304/QĐ-CCTHADS 04/11/2014	44/QĐ-CCTHADS 12/01/2017	AP 10,280	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/01/2017	
449		Lê Bích Nhị 1980	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	170/2019/HSST 31/10/2019	625/QĐ-CCTHADS 03/03/2020	80/QĐ-CCTHADS 21/08/2020	AP 30.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/08/2020	
450		Phạm Anh Tuấn Lê Thi Thu Ba	ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	45/2015/QĐST-DS 23/03/2015	1047/QĐ-CCTHADS 16/07/2015	47/QĐ-CCTHADS 06/06/2018	CD 43,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2018	
451		Lê Thị Thu Ba Phạm Anh Tuấn	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 09/02/2015	1057/QĐ-CCTHADS 20/07/2015	33/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	CD 33,700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/12/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
452		Ôn Hoàng Việt	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	80/QĐST-DS 05/08/2015	1144/QĐ-CCTHADS 13/08/2015	46/QĐ-CCTHADS 20/01/2017	CD 8,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/01/2017	
453		Dương Minh Trọng Phạm Thị Thanh Hương	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/QĐST-DS 06/07/2015	1148/QĐ-CCTHADS 14/08/2015	31/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	CD 299,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/12/2016	
454		Lê Thanh Liêm	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	90/HSST 25/06/2013	20/QĐ-CCTHADS 01/10/2015	1/QĐ-CCTHADS 20/08/2015	AP 1,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/08/2015	
455		Lâm Thị Bé Hằng	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/QĐST-DS 25/02/2015	64/QĐ-CCTHADS-08/10/2015	34/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	CD 133,685	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/12/2016	
456		Lê Thị Thu Ba	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	47/DSST 26/03/2015	165/QĐ-CCTHADS 21/10/2015	33/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	AP 637	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/12/2016	
457		Công ty TNHH MTV Winner	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/KDTM-PT 23/11/2015	495/QĐ-CCTHADS04/01/2016	46/QĐ-CCTHADS 06/62018	AP 40,637	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/62018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
458		Công ty TNHH MTV Winner	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/KDTM-PT 23/11/2015	496/QĐ-CCTHADS0 4/01/2016	54/QĐ-CCTHADS 25/06/2018	CQTC 1,406,592	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2018	
459		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/QĐST-KDTM 05/12/2014	575/QĐ-CCTHADS 19/01/2016	176/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	CQTC 150,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	
460		Huỳnh Văn Thắng	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/DSST 22/06/2016	03/QĐ-CCTHADS-01/10/2016	43/QĐ-CCTHADS 20/01/2017	CD 85,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/01/2017	
461		Nguyễn Thị Bé Hai	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	21/DSST 29/03/2016	5/QĐ-CCTHADS0 3/10/2016	45/QĐ-CCTHADS 20/01/2017	CD 25,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/01/2017	
462		Lê Thị Kim Thảo	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/HSST 26/02/2014	147/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	38/QĐ-CCTHADS 07/01/2017	AP 35,985	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/01/2017	
463		Trần Thị Mười Ba	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	76/DSST 14/09/2016	181/QĐ-CCTHADS 24/10/2016	86/QĐ-CCTHADS 10/06/2019	CD 11,425	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/06/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
464		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/KDTM-PT 30/09/2016	196/QĐ-CCTHADS01/11/2016	178/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	AP 18,776	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	
465		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/KDTM-PT 30/09/2016	238/QĐ-CCTHADS 16/11/2016	175/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	CQTC 426,256	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	
466		Phạm Anh Tuấn Lê Thị Thu Ba	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	36/DSST 24/04/2015	512/QĐ-CCTHADS 07/02/2017	48/QĐ-CCTHADS 20/02/2017	CD 13,760	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/02/2017	
467		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/QĐST-KDTM 14/02/2017	671/QĐ-CCTHADS 12/04/2017	172/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	CQTC 425,479	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	
468		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐST-KDTM 30/03/2015	763/QĐ-CCTHADS 08/05/2017	173/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	CQTC 1,397,920	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	
469		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-KDTM 01/04/2015	769/QĐ-CCTHADS 08/05/2017	174/QĐ-CCTHADS 18/07/2017	CQTC 2,814,519	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/07/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
470		Trần Thị Mỹ Huyền	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/HNGĐ-ST 16/06/2017	1006/QĐ-CCTHADS 17/07/2017	03/QĐ-CCTHADS 11/11/2017	CD 4,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2017	
471		Công ty cổ phần Hưng Long Vĩnh Long	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/KDTM-ST 18/08/2016	04/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	25/QĐ-CCTHADS 04/01/2019	AP 104,317	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2019	
472		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-KDTM 19/06/2017	25/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	01/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	CQTC 189,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/10/2017	
473		Nguyễn Văn Công	189A/10 ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	58/2017/DSST 18/07/2017	219/QĐ-CCTHADS 03/11/2017	52/QĐ-CCTHADS 03/02/2020	AP 5,767	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/02/2020	
474		Võ Thị Ngọc Duyên	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	21/DSST 10/05/2017	255/QĐ-CCTHADS 07/11/2017	25/QĐ-CCTHADS 16/04/2018	AP 1,709	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/04/2018	
475		Công ty TNHH Biofeed	Công ty TNHH Biofeed; xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/QĐST-KDTM 08/11/2017	280/QĐ-CCTHADS1 7/11/2017	07/QĐ-CCTHADS 25/01/2018	CQTC 14,120,805	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/01/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
476		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/QĐST-KDTM 08/11/2017	284/QĐ-CCTHADS1 7/11/2017	06/QĐ-CCTHADS 25/01/2018	AP 61,060	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/01/2018	
477		Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Thị Nga	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/DSST 15/01/2018	652/QĐ-CCTHADS0 1/03/2018	26/QĐ-CCTHADS 16/04/2018	AP 14,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/04/2018	
478		Nguyễn Thanh Hùng Nguyễn Thị Nga	ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/DSST 15/01/2018	654/QĐ-CCTHADS0 1/03/2018	27/QĐ-CCTHADS 16/04/2018	CD 290,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/04/2018	
479		Công ty TNHH Biofeed	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐST-KDTM 02/02/2018	666/QĐ-CCTHADS0 5/03/2018	23/QĐ-CCTHADS 12/04/2018	CD 89,471	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/04/2018	
480		Trần Thị Kim Tuyền	xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/DSST 19/06/2017	889/QĐ-CCTHADS2 2/05/2018	43/QĐ-CCTHADS 06/06/2018	NH 46,278	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2018	
481		Nguyễn Văn Ngà	ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/2013/HSST 28/03/2013	897/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	112/QĐ-CCTHADS 07/09/2020	AP,SC)24.363.	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
482		Nguyễn Thúy Huỳnh	201/11, Ấp Hòa Hưng xã Hòa Phú, huyện Long Hồ , tỉnhVvĩnh Long	263/1018/QĐST-HNGĐ 25/09/2018	193/QĐ-CCTHADS 01/11/2018	54/QĐ-CCTHADS 25/03/2019	CD : 2.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/03/2019	
483		Lê Minh Châu	ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	285/2018/HSPT-QĐ; 59/2018/HSST 19/07/2018; 08/05/2018	321/QĐ-CCTHADS 19/11/2018	33/QĐ-CCTHADS 25/04/2016	CD 60,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/04/2016	
484		Lê Hoàng Em 1992	ấp Phú An , xã Phú Đức, huyện Long Hồ , titnh3 Vĩnh Long	01/2019/HSST 23/01/2019	79/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	81/QĐ-CCTHADS 21/08/2020	CD : 55.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/07/2020	
485		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	1G Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2017/KDTM-ST 27/10/2017	348/QĐ-CCTHADS 26/11/2018	77/QĐ-CCTHADS 06/05/2019	AP 10,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/05/2019	
486		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	1G Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	99/2014/KDTM 19/11/2014	347/QĐ-CCTHADS 26/11/2018	14/QĐ-CCTHADS 08/11/2016	AP 1,184	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/11/2016	
487		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	1G Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	11/2017/KDTM-ST 27/10/2017	346QĐ-CCTHADS 26/11/2018	93/QĐ-CCTHADS 20/09/2016	CQTC 210,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
488		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	1G Hoàng Thái Hiếu, phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	99/2014/KDTM 19/11/2014	345QĐ-CCTHADS26/11/2018	33/QĐ-CCTHADS 25/04/2016	CQTC 23,679	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/04/2016	
489		Trần Thị Tuyết	ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2019/QĐST-DS 20/03/2019	712QĐ-CCTHADS 01/04/2019	94/QĐ-CCTHADS 02/07/2019	AP 1,012	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	
490		Trần Thị Tuyết	ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2019/QĐST-DS 20/03/2019	713QĐ-CCTHADS 01/04/2019	93/QĐ-CCTHADS 02/07/2019	AP 775	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	
491		Bà Trần Thị Tuyết - sinh 1968	ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2019/QĐST-DS 20/03/2019	746QĐ-CCTHADS 08/04/2019	89/QĐ-CCTHADS 02/07/2019	CD 40,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	
492		Ba Trần Thị Tuyết - sinh 1968	ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2019/QĐST-DS 20/03/2019	748QĐ-CCTHADS08/04/2019	91/QĐ-CCTHADS 02/07/2019	CD 31,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	
493		Bà Trần Thị Tuyết - sinh 1969	số 36/2, ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2019/DSST 01/04/2019	854/QĐ-CCTHADS 11/06/2019	95QĐ-CCTHADS 02/07/2019	CD 24,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
494		Trần Thị Tuyết 1969	Ấp Hòa Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2019/DSST 01/04/2019	855/QĐ-CCTHADS 11/06/2019	90QĐ-CCTHADS 02/07/2019	CD 40,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/07/2019	
495		Ông Phạm Trường Giang - sinh 1984	số 33/2 ấp Phước Hòa, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	162/2019/QĐST-HNGĐ 13/06/2019	869/QĐ-CCTHADS 20/06/2019	53QĐ-CCTHADS 01/08/2016	CD 9,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/08/2016	
496		Nguyễn Thanh Mạnh 1985	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh long	337/2015/HSST 25/09/2015	484/QĐ-CCTHADS-08/01/2020	30/QĐ-CCTHADS 11/03/2020	AP 1.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
497		Bà Nguyễn Thị Nga - sinh 1972	ấp Thạnh Hưng, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/2019/QĐST-HNGĐ 25/06/2019	919QĐ-CCTHADS 09/07/2019	13QĐ-CCTHADS 28/09/2015	CD 19,800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/09/2015	
498		Nguyễn Quý Hiển, sinh 1988;	204A/11 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	39/2022/HNGĐ-ST 25/04/2022	898/QĐ-CCTHADS 08/06/2022	123/QĐ-CCTHADS 19/9/2022	750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
499		Nguyễn Quý Hiển, sinh 1988;	204A/11 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	39/2022/HNGĐ-ST 25/04/2022	897/QĐ-CCTHADS 08/06/2022	122/QĐ-CCTHADS 19/9/2022	300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
500		Trương Thị Liên	171/11 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh. Long Hồ, Vĩnh Long	20/2022/DSST; 04/04/2022; 10/2022/QĐ-SCBSBA 16/05/2022	821/QĐ-CCTHADS 01/06/2022	103/QĐ-CCTHADS 25/8/2022	837.405	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2022	
501		Trương Thị Liên	171/11 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh. Long Hồ, Vĩnh Long	20/2022/DSST; 04/04/2022; 10/2022/QĐ-SCBSBA 16/05/2022	819/QĐ-CCTHADS 01/06/2022	104/QĐ-CCTHADS 25/8/2022	37.122	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2022	
502		Võ Hoàng Sang, sinh 1989;	206/12 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	134/2021/HNGĐ-ST 23/12/2021	739/QĐ-CCTHADS 18-05-2022	124/QĐ-CCTHADS 19/9/2022	1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2022	
503		Trương Văn Tài, sinh năm 1978	; ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	88/2021/HSPT; 27/01/2021 23/2020/HSST 12/07/2020	476/QĐ-CCTHADS 21/03/2022	54/QĐ-CCTHADS 20/6/2022	133.220	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/06/2022	
504		Trần Thị Mai Liên;	53 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2021/DSPT 08/01/2021	57/QĐ-CCTHADS 01/11/2021	135/QĐ-CCTHADS 15/9/2022	34.610	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2022	
505		Phạm Thị Chín;	ấp Bình Thuận, xã Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/QĐST-DS 19/04/2016	960/QĐ-CCTHADS 20/05/2016	162/QĐ-CCTHADS 26/09/2016	3.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
506		Trần Thị Chín;	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/2013/HSST 18/11/2013	427/QĐ-CCTHADS 20/01/2014	84/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	11.351	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	
507		Nguyễn Văn Tòng, sinh 1954;	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2021/HSST 01/02/2021	584/QĐ-CCTHADS 09/03/2021	46/QĐ-CCTHADS 02/6/2021	7.800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/03/2022	
508		Nguyễn Văn Lực, sinh 1978;	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2021/HSST 01/02/2021	583/QĐ-CCTHADS 09/03/2021	45/QĐ-CCTHADS 02/6/2021	5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/03/2022	
509		Trần Thị Thanh Hòa; Tô Văn Tần;	ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	25/2002/DSST 15/02/2002	138/QĐ-CCTHADS 13/05/2002	101/QĐ-CCTHADS 06/8/2021	1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2021	
510		Nguyễn Thị Mỹ Hiền	ấp Hòa , xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	: 69/2016/HSPT 15/7/2016	1092/QĐ-CCTHADS 15/7/2022	15/QĐ-CCTHADS 20/12/2022	5.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/12/2022	
511		Võ Hoàng Khang Trần Thị Kim Tiền	ấp Hòa Lợi xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	103/DSST 30/09/2022	311/QĐ-CCTHADS 01/12/2022	05/QĐ-CCTHADS 20/03/2023	240.780	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
512		Võ Hoàng Khang Trần Thị Kim Tiền	ấp Hòa Lợi xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	103/DSST 30/09/2022	312/QĐ-CCTHADS 01/12/2022	06/QĐ-CCTHADS 20/03/2023	12.039	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2023	
513		Lý Thị Măng	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	248/DSPT 16/12/2022	447/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	22/QĐ-CCTHADS 26/5/2023	10.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2023	
514		Lý Thị Măng	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	248/DSPT 16/12/2022	457/QĐ-CCTHADS 10/01/2023	23/QĐ-CCTHADS 26/5/2023	285.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2023	
515		Nguyễn Thanh Thùy	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ	22/DSST 10/06/2022	1139/QĐ-CCTHADS 23/7/2020	56/QĐ-CCTHADS 24-07-2023	4.521	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
516		Nguyễn Thanh Thùy	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ	22/DSST 10/06/2022	1141/QĐ-CCTHADS 23/7/2020	57/QĐ-CCTHADS 24-07-2023	169.069	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
517		Trương Chí Thiện	ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	51/2022/QĐST-DS 22/8/2022	58/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	125/QĐ-CCTHADS 05-9-2023	183.580	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
518		Trương Chí Thiện	ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	51/2022/QĐST-DS 22/8/2022	59/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	126/QĐ-CCTHADS 05-9-2023	2.295	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/08/2023	
519		Nguyễn Quý Hiển, sinh năm 1988;	204A/11 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/2022/HNGĐ-ST 25/4/2022	94/QĐ-CCTHADS 17/10/2022	127/QĐ-CCTHADS 13-9-2023	750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
520		Ngô Văn Năm,	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	36/2023/HSST 18/8/2023	1078/QĐ-CCTHADS 01/6/2023	128/QĐ-CCTHADS 13-09-2023	65.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2023	
521		Trần Hoàng Vũ, sinh năm 1992;	11/1 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/DSST 14/7/2022	14/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	129/QĐ-CCTHADS 13-09-2023	10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
522		Phan Hoàng Khánh, Phan Thanh Bình Phan Thanh Lễ,	292/18 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2021/DSST 01/7/2021	340/QĐ-CCTHADS 10/01/2022	130/QĐ-CCTHADS 13-9-2023	844	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
523		Phan Hoàng Khánh, Phan Thanh Bình Phan Thanh Lễ,	292/18 ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2021/DSST 01/7/2021	341/QĐ-CCTHADS 10/01/2022	131/QĐ-CCTHADS 13-9-2023	16.893	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
524		Trần Hoàng Vũ, sinh năm 1992;	11/1 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/DSST 14/7/2022	13/QĐ-CCTHADS 03/10/2022	132/QĐ-CCTHADS 13-9-2023	239.840	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
525		Nguyễn Thị Kim Vân sinh 1947	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	235/2023/DSPT 08/1/2024	326/QĐ-CCTHADS 08/01/2024	47/QĐ-CCTHADS 20/5/2024	85.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
526		Phan Văn Sang	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	170/2023/DSPT 26/9/2023	54/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	48/QĐ-CCTHADS 20/5/2024	411.089	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/05/2024	
527		Nguyễn Văn Dư	ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	184/2020/QĐST-DS 10/07/2020	529/QĐ-CCTHADS 02/4/2024	70/QĐ-CCTHADS 18/6/2024	1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2024	
528		Nguyễn Tấn Dư	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	150/2020/HSST 10/06/2020	122/QĐ-CCTHADS 01/11/2023	72/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	19.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/06/2024	
529		Bùi Thành Minh	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	1808/QĐST-CNTT-KDTM 19/11/2010	335/QĐ-CCTHADS 19/07/2011	QĐ 122/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 113902	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
530		Bùi Thành Vinh;Trần Thị Tính;Bùi Thành Minh;	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/QĐST_KDTM 30/06/2011	276/QĐ-CCTHADS 13/01/2012	QĐ 123/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 1	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
531		Nguyễn Tiến Khoa	An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	61/DSST 18/9/2020	102/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	102/QĐ-CCTHADS 11-11-2020	93	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2022	
532		Nguyễn Tiến Khoa - 1993 ;	An Long, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	61/DSST 18/9/2020	474/QĐ-CCTHADS 11/11/2021	16/QĐ-CCTHADS 07-3-2022	5	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/03/2022	
533		Nguyễn Thị Minh Phương;	An Thành, An Bình	85/DSST 25/10/2019	284/QĐ-CCTHADS 09/12/2020	110/QĐ-CCTHADS 30-8-2022	2	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/08/2022	
534		Hồ Thị Bích Tuyền - Hợp,	An Thới, An Bình	105/DSST 29/11/2019	165/QĐ-CCTHADS 18/11/2020	109/QĐ-CCTHADS 30-8-2022	4	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/08/2022	
535		Đặng Mai Phong - 1984;	An Hưng, An Bình	185/HSST 27/5/2020	733/QĐ-CCTHADS 16/5/2022	106/QĐ-CCTHADS 30-8-2022	300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/8/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
536		Lê Văn Nhiều - 1991;	An Hòa, An Bình	24/HSST 26/4/2022	971/QĐ-CCTHADS 22/6/2022	108/QĐ-CCTHADS 30-8-2022	600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/8/2022	
537		Hồ Nguyễn Thu Phương,	Bình Lương, An Bình	12/DSST 21/01/2021	751/QĐ-CCTHADS 04/5/2021	61/QĐ-CCTHADS 02-7-2021	23	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/6/2021	
538		Nguyễn Tuấn Anh;	An Thạnh, An Bình	38/QĐST 09/10/2019	264/QĐ-CCTHADS 22/11/2019	58/QĐ-CCTHADS 02-7-2021	23	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/6/2021	
539		Nguyễn Quân - 1964;	An Thành An Bình	339/DSPT 11/9/2008	777/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	03/QĐ-CCTHADS 13-11-2019	10	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/6/2022	
540		Bà Hồ Thị Bông - sinh năm 1976;	ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2023/DS-ST 25/07/2023	22/QĐ-CCTHADS 04/10/2023	13/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 14.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
541		Lê Hữu Nhàn - sinh 1993; số 156,	tổ 11 ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	77/2023/HSST 01/08/2023	198/QĐ-CCTHADS 04/12/2023	15/QĐ-CCTHADS 22/3/24	AP 14.200.	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
542		Lê Hữu Nhàn, sinh năm 1993; □	156 tổ 11 ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	77/2023/HSST 01/08/2023	197/QĐ-CCTHADS 04/12/2023	16/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 280.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
543		Nguyễn Huy Sơn, sinh năm 1997; 9/1 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2022/HSST 13/05/2022	1028/QĐ-CCTHADS 05/07/2022	QĐ 94/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2023	AP 20200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/12/2022	
544		Nguyễn Minh Huy- sinh năm 2000	; ấp Long An, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	139/2023/HS-ST 19/07/2023	469/QĐ-CCTHADS 11/03/2024	26/QĐ-CCTHADS 22/3/24	AP1.227	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
545		Trần Hoàng Vũ, sinh năm 1992;	11/1 ấp Hòa Lợi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/DSST 14/7/2022	138/QĐ-CCTHADS 17/10/2022	95/QĐ-CCTHADS 16/8/2024	ap 500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/08/2024	
546		Phạm Văn Vủ sinh năm 1971	An Thành, xã An Bình, Long Hồ	28/2023/HNGĐ 12/12/2023	809/QĐ-CCTHADS 20/5/2024	94/QĐ-CCTHADS 08/8/2024	CD 1000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/08/2024	
547		Phạm Thị Thanh Phương 2004 Phạm Thị Chuyền □	ấp Hòa Qúi, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	28/2023/DS-ST 11/3/2024	866/QĐ-CCTHADS 03/6/2024	93/QĐ-CCTHADS 08/8/2024	Tra 76.050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
548		Nguyễn Hoàng Thiện; Trần Thị Mỹ Lẹ; □	Số 104/7, ấp Hòa Phú, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	78/2018/DSPT 18/12/2018 TALH-VL	410/QĐ-CCTHADS 07/11/2018	79/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	BT 9,321	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/08/2020	
549		Trương Thanh Tuấn	ấp Hòa Quí, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	101/2015/QĐST-DS 16/12/2015 TALH-VL	497/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	137/QĐ-CCTHADS 04/09/2018	Trả NH 37,428	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/03/2020	
550		Lê Văn Bạc	Số 181, ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	70/2016/QĐST-HNGĐ 04/05/2016 TALH-VL	114/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	103/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	CDNC 800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
551		Nguyễn Quốc Xuyên	số 228, tổ 16, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2016/QĐST-HNGĐ 01/06/2016 TALH-VL	144/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	101/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	CDNC 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/03/2020	
552		Đặng Thị Kim Ngọc	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	113/2017/QĐST-HNGĐ 28/04/2017	07/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	118/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	CDNC 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
553		Trần Thị Dạ	ấp Hòa Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/2014/DSST 15/07/2014 TALH-VL	345/QĐ-CCTHADS 06/12/2017	119/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Trả CD 30,452	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
554		Nguyễn Văn Sa	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	192/2017/DSPT 18/12/2017 TAVL	429/QĐ-CCTHADS 02/01/2018	148/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Án phí 4,758	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
555		Nguyễn Văn Sa	ấp Bình Thuận 2, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	192/2017/DSPT 18/12/2017 TAVL	498/QĐ-CCTHADS 11/01/2018	159/QĐ-CCTHADS 30/08/2019	Trả CD 202,327	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/03/2020	
556		Nguyễn Minh Trường;	Số 116/9 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DSST 19/04/2017 TALH-VL	222/QĐ-CCTHADS 07/11/2017	101/QĐ-CCTHADS 25/8/2020	Án phí 5,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/08/2020	
557		Nguyễn Minh Trường; □	Số 116/9 ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2017/DSST 19/04/2017 TALH-VL	224/QĐ-CCTHADS 07/11/2017	102/QĐ-CCTHADS 25/8/2020	Trả 280,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/08/2020	
558		Nguyễn Thị Lượm	Bình Thuận 1, Hòa Ninh, Long Hồ - VL	58/2014/DSST 22/5/2014	358/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	105/QĐ-CCTHADS 06/8/2021	Trả CD 50.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/01/2021	
559		Nguyễn Thị Lượm	số 100/8 ấp Bình Thuận, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2015/QĐST-KDTM 20/08/2015 TALH-VL	342/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	121/QĐ-CCTHADS 13/08/2018	Án phí 5,334	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
560		Nguyễn Văn Lâm;	Tổ 20, ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	58/2018/DSST 08/11/2018/TA LH-VL	562/QĐ-CCTHADS 15/02/2019	77/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Án phí 700,00	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/07/2020	
561		Nguyễn Văn Lâm;	Tổ 20, ấp Bình Thuận 1, xã Hòa Ninh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	63/2018/DSST 19/11/2018/TA LH-VL	666/QĐ-CCTHADS 18/3/2019	77/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	Án phí 2,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/07/2020	
562		Lê Quốc Cường; Lê Ngọc Hùng Lê Thị Thúy An Lê Thị Phương Thắm; x Lê Ngọc Mẫn; □	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/QĐST-KDTM 15/01/2016	619/QĐ-CCTHADS 23/02/2016	QĐ 133/QĐ-CCTHADS ngày 19/8/2019	BT 5933456	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2022	
563		Nguyễn Thị Lộc;Nguyễn Văn Vĩnh;	phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-KDTM 06/06/2013	614/QĐ-CCTHADS 21/03/2017	QĐ 80/QĐ-CCTHADS ngày 31/7/2018	BT 2658907	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	
564		Hồ Thiết Trung (Ty)	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/HSPT 21/08/2017	20/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	QĐ 51/QĐ-CCTHADS ngày 28/2/2018	BT 11237	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	
565		Phạm Ngọc Quy	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/QĐST-DS 12/07/2016	22/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	QĐ 18/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2018	BT 10000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
566		Trần Phúc Hảo	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2018/HNGĐ-PT 02/04/2018	929/QĐ-CCTHADS 06/06/2018	QĐ 128/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2020	BT 67000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/03/2022	
567		Ngô Nguyễn Phương Linh	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/2011/HNGĐ-ST 29/12/2011	1165/QĐ-CCTHADS 02/08/2019	QĐ 127/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2020	AP 1775	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
568		Ông Hà Hoàng Vân - sinh 1955	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/2018/QĐST-DS 07/09/2018	15/QĐ-CCTHADS 04/10/2019	QĐ 93/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2020	BT 220000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2021	
569		Lương Minh Truyền	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	72/2019/DSST 24/06/2019	91/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	QĐ 52/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2022	AP 1056	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
570		Nguyễ Văn Cần	ấp Tân Lợi, xã Tân Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	562/2017/HSPT; 15/2017/HSST 20/10/2017; 11/07/2017	175/QĐ-CCTHADS 13/11/2019	QĐ 58/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2020	AP 61201	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
571		Nguyễn Thanh Cần	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/2019/HSST 20/06/2019	254/QĐ-CCTHADS 20/11/2019	QĐ 124/QĐ-CCTHADS ngày 21/9/2020	AP 4600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
572		Bà Nguyễn Thị Hường - sinh 1965	số 57/4 ấp Phú Thạnh 1, xã Đồng Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	100/2019/DSST 19/11/2019	503/QĐ-CCTHADS 10/01/2020	QĐ 92/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2020	AP 5313	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
573		Huỳnh Thị ngọc Đẹp, sinh năm	354/25 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	45/2019/DSST 16/07/2019	693/QĐ-CCTHADS 20/04/2020	QĐ 55/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2020	BT 121497	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2022	
574		Nguyễn Văn Phụng, sinh năm 1970	ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/2020/HSST 08/05/2020	107/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	QĐ 6/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2020	BT 50000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	
575		Nguyễn Thanh Phương Nguyên, sinh năm 1995	; ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSPT-QĐ; 130/201/HSST 14/05/2020; 16/12/2019	109/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	QĐ 39/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	AP 3920	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2022	
576		Lê Thị Kim Ngọc, sinh năm 1969	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	85/2019/HSPT; 65/2018/HSST 08/11/2019; 20/12/2018	250/QĐ-CCTHADS 02/12/2020	QĐ 85/QĐ-CCTHADS ngày 2/7/2021	BT 10770	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
577		Phạm Anh Tuấn, sinh năm 1991	ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/2020/DSST 16/06/2020	252/QĐ-CCTHADS 03/12/2020	QĐ 18/QĐ-CCTHADS ngày 24/2/2021	BT 45218	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
578		Lương Thoại Anh, sinh năm 1994	69 tổ 5, ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/QĐST-DS 19/07/2020	282/QĐ-CCTHADS 09/12/2020	QĐ 37/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	BT 272896	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/10/2018	
579		Lê Thanh Tùng, sinh năm 1999	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	84/2020/HSST; 02/2021/TB-TA 31/12/2020; 11/01/2021	522/QĐ-CCTHADS 03/02/2021	QĐ 38/QĐ-CCTHADS ngày 6/4/2022	AP 1200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	
580		Trần Tuấn Khanh, sinh năm 1983	ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	44/2021/DSST 14/04/2021	72/QĐ-CCTHADS 01/11/2021	QĐ 47/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2022	AP 524	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/11/2022	
581		Bà Trần Thị Cẩm Tú - sinh 1984	215 Trần Đại Nghĩa, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	129/2019/DSST 01/11/2019	344/QĐ-CCTHADS 10/01/2022	QĐ 50/QĐ-CCTHADS ngày 17/6/2022	BT 680000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
582		Nguyễn Ngọc Long, sinh năm 1976	109A/6 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2020/QĐST-DS 30/10/2020	158/QĐ-CCTHADS 17/11/2020	QĐ 51/QĐ-CCTHADS ngày 17/6/2022	AP 1000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2017	
583		Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1966	ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/2022/DSPT; 03/2022/DSST 04/04/2022; 10/01/2022	594/QĐ-CCTHADS 19/04/2022	QĐ 77/QĐ-CCTHADS ngày 7/7/2022	AP 4400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/9/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
584		Hà Hoàng Vân, sinh năm 1955	ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2020/HSST 18/09/2020	858/QĐ-CCTHADS 11/06/2021	QĐ 78/QĐ-CCTHADS ngày 7/7/2022	BT 130000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/6/2023	
585		Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1966	; ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/2022/DSPT; 03/2022/DSST 04/04/2022; 10/01/2022	593/QĐ-CCTHADS 19/04/2022	QĐ 76/QĐ-CCTHADS ngày 7/7/2022	BT 88000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/6/2023	
586		Bùi Thành Tuấn	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	44/QĐST-DS 30/06/2016	02/QĐ-CCTHADS 03/10/2016	QĐ 92/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 22200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/7/2023	
587		Lê Văn Chiến, Trần Thị Tuyết Hoa	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	51/QĐST-DS 26/07/2016	59/QĐ-CCTHADS 06/10/2016	QĐ 91/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 7931	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/7/2023	
588		Bùi Thành Tuấn	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2017/DSST 16/05/2017	976/QĐ-CCTHADS 03/07/2017	QĐ 94/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 81323	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
589		Nguyễn Bá Trung	15C tổ 1, ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	87/2018/HNGĐ-ST 11/09/2018	267/QĐ-CCTHADS 22/11/2019	QĐ 98/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 100000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
590		Nguyễn Thị Vân, sinh năm 1944	58/4 ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/DSPT; 82/2019/DSST 11/02/2020; 23/10/2019	632/QĐ-CCTHADS 03/03/2020	QĐ 86/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 77380	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
591		Bà Trần Ngọc Tuyết - sinh 1963	số 33/2 ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	98/2020/QĐ-PT; 11/2020/DSST 24/06/2020; 02/03/2020	38/QĐ-CCTHADS 08/10/2020	QĐ 87/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	AP 15300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	
592		Bùi Thanh Tuấn	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-KDTM 06/01/2017	621/QĐ-CCTHADS 21/03/2017	QĐ 93/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	AP 6063	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	
593		Phan Thủy Tiên, sinh năm 1988	ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	26/2022/DSST 15/04/2022	1167/QĐ-CCTHADS 01/08/2022	QĐ 99/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	AP 69363	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	
594		Công ty TNHH Nam Đạt	91B ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2005/KDTM-ST 28/07/2005	92/QĐ-CCTHADS 21/10/2019	QĐ 84/QĐ-CCTHADS ngày 19/8/2022	AP 4435	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2023	
595		Nguyễn Kim Hoàng	ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/2019/DSST 01/07/2019	223/QĐ-CCTHADS 18/11/2019	QĐ 113/QĐ-CCTHADS ngày 7/9/2022	AP 4436	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
596		Nguyễn Quốc Thái, sinh năm 1986	252/18 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/2020/QĐST-DS 25/06/2020	574/QĐ-CCTHADS 05/03/2021	QĐ 114/QĐ-CCTHADS ngày 7/9/2022	BT 89000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/8/2023	
597		Lê Công Nhiên; Nguyễn Bích Thủy;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	50/DSPT 07/04/2014	789/QĐ-CCTHADS 02/06/2014	QĐ 124/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2022	BT 69363	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
598		Lê Thanh Tùng ;	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	25/2015/QĐST-HNGĐ 42088	1313/QĐ-CCTHADS 07/9/2016	QĐ 69/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2020	BT 16800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
599		Nguyễn Phương Đại - sinh 1981Phan Thị Bạch Tuyết - sinh 1968	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	24/2019/HSST 10/05/2019	916/QĐ-CCTHADS 09/07/2019	QĐ 98/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2020	BT 59084	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/9/2022	
600		Lê Thị Như Ái, sinh năm 1988;	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	56/2021/DSST 30/06/2021	239/QĐ-CCTHADS 08/12/2021	QĐ 17/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2023	BT 39513	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	
601		Nguyễn Ngọc Giàu	225C/14 ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	322/HSST 14/08/2014	33/QĐ-CCTHADS 01/10/2015	QĐ 18/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2023	AP 2305	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
602		Nguyễn Bá Phước, sinh năm 1981; g	Phước Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	50/2021/DSST 27/05/2021	473/QĐ-CCTHADS 13/01/2023	QĐ 19/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2023	AP 3437	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/03/2022	
603		Nguyễn Bá Phước, sinh năm 1981; ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Lon	50/2021/DSST 27/05/2021	472/QĐ-CCTHADS 13/01/2023	QĐ 20/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2023	BT 29830	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
604		Nguyễn Thị Phương Lan, sinh năm 1969; ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Thanh Mỹ 1, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Lon	17/2023/QĐST -DS 10/04/2023	877/QĐ-CCTHADS 17/04/2023	QĐ 29/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	BT 17000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2021	
605		Võ Trung Nghĩa, sinh năm 1997; ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Sơn Đông, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/2021/HSST 24/11/2021	785/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	QĐ 27/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	BT 25000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
606		Ngô Trường Vũ, sinh năm 1999; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2022/HSST 21/06/2022	786/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	QĐ 28/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	AP 500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
607		Ngô Trường Vũ, sinh năm 1999; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2022/HSST 21/06/2022	787/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	QĐ 26/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	BT 1887	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
608		Bùi Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1990; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/2022/QĐST-KDTM 16/09/2022	426/QĐ-CCTHADS 19/12/2022	QĐ 48/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023	BT 42000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
609		Dương Thị Hồng Nga, sinh năm 1978; 37 lô X1, đường số 12, khu chung cư Hoàng Hảo, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2020/QĐST-DS 09/11/2020	1165/QĐ-CCTHADS 19/06/2023	QĐ 49/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023	BT 50485	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
610		Dương Thị Hồng Nga, sinh năm 1978; 37 lô X1, đường số 12, khu chung cư Hoàng Hảo, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	37 lô X1, đường số 12, khu chung cư Hoàng Hảo, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	55/2020/QĐST-DS 09/11/2020	1166/QĐ-CCTHADS 19/06/2023	QĐ 50/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023	AP 1262	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2022	
611		Đỗ Hữu Hiếu, sinh năm 1976; xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38 lô X1, đường số 12, khu chung cư Hoàng Hảo, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	16/2023/HSPT; 82/2022/HSST 14/04/2022; 30/11/2022	1080/QĐ-CCTHADS 01/06/2023	QĐ 47/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2023	B T 29381	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	
612		Lê Minh Thuận, sinh năm 1990; ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	27/2023/QĐST-DS 16/05/2023	1132/QĐ-CCTHADS 08/06/2023	QĐ 52/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	BT 20000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
613		Nguyễn Văn Phúc (tên gọi khác Bé Ba), sinh năm 1985; 364/24 ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Thanh Khoa, sinh năm 200; 32A ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Long Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	82/2022/HSPT-QĐ; 65/2022/HSST 30/12/2022; 15/09/2022	1142/QĐ-CCTHADS 13/06/2023	QĐ 51/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	AP 1933	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2022	
614		Trương Thiện Tân, sinh năm 1975; ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	sinh năm 1985; 364/24 ấp Long Thuận B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2021/QĐST-DS 29/01/2021	918/QĐ-CCTHADS 05/05/2023	QĐ 53/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	BT 341710	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
615		Nguyễn Hoàng Khởi; xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Nguyễn Ngọc Châu; xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-DS 29/11/2013	984/QĐ-CCTHADS 25/06/2015	QĐ 54/QĐ-CCTHADS ngày 21/7/2023	BT 70000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
616		Phan Thủy Tiên, sinh năm 1988; 7Q/4 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long Huỳnh Phước Giàu, sinh năm 1984; 7Q/4 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	26/2022/DSST 15/04/2022	163/QĐ-CCTHADS 18/10/2022	QĐ 90/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2023	BT 307506	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/08/2022	
617		Lâm Mỹ Hạn; Số 84 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long Võ Hữu Lộc; Số 84 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	ấp Cầu Tre, xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh	08/2018/DSPT 17/01/2018	1045/QĐ-CCTHADS 10/07/2018	QĐ92/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2023	AP 3762	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
618		Nguyễn Huy Sơn, sinh năm 1997; 9/1 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2022/HSST 13/05/2022	1028/QĐ-CCTHADS 05/07/2022	QĐ 94/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2023	AP 14000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/12/2022	
619		Trương Thiện Tuân, sinh năm 1976; ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	7Q/4 ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	29/2023/DSST 28/04/2023	1183/QĐ-CCTHADS 03/07/2023	QĐ 70/QĐ-CCTHADS ngày 14/8/2023	BT 479800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2023	
620		Nguyễn Bá Trung	47/4 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2018/QĐ-PT; 87/2018/HNGĐ-ST 20/12/2018; 11/09/2018	519/QĐ-CCTHADS 01/02/2019	QĐ 185 /QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2023	AP 7243	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/09/2022	
621		Nguyễn Thị Thanh Xuân	Số 84 Nguyễn Huệ, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	09/2018/QĐ-PT; 87/2018/HNGĐ-ST 20/12/2018; 11/09/2018	521/QĐ-CCTHADS 01/02/2019	QĐ 187/QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2023	AP 6493	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2023	
622		Dương Thị Bích Thu Tống Văn Hoàng	Thanh Hưng, Thanh Đức, Long Hồ	54/2023/QĐST-DS 20/9/2023	176/QĐ-CCTHADS 16/11/2023	QĐ 09/QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2024	Tra 280.940	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/02/2023	
623		Lê Thi Hồng Liên 1994	Phươớc Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	97/2023/DS-ST 07/9/2023	148/QĐ-CCTHADS 9/11/2023	QĐ 10/QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2024	AP 1.300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/02/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
624		Võ Hoài Hưng Nguyễn Thị Cẩm Vân	Thanh Sơn, Thanh Đức, Long Hồ	77/2023/DS-ST 11/7/2023	132/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	QĐ 11/QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2024	AP 5.911	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/02/2023	
625		Trần Ngọc Kiều 1989	Phươớc Hậu, Long Hồ, Vĩnh Long	13/2023HS-ST/13/3/2024	135/QĐ-CCTHADS 07/11/2023	QĐ 12/QĐ-CCTHADS NGÀY 20/9/2024	AP 8.265	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			29/02/2023	
626		Lê Thị Kim Quyên	An Thuận, An Bình	10/QĐST 01/03/2023	1028/QĐ-CCTHADS 23/5/2023	97/QĐ-CCTHADS 28-8-2023	7.331	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/08/2023	
627		Nguyễn Thị Dung, Trần Văn Năm Nhỏ;	An Long, An Bình	72/DSPT 08/5/2023	1031/QĐ-CCTHADS 23/5/2023	77/QĐ-CCTHADS 21-8-2023	1.180.978	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2023	
628		Nguyễn Thị Dung;	An Long, An Bình	72/DSPT 08/5/2023	1033/QĐ-CCTHADS	84A/QĐ-CCTHADS 21-8-2023	28.605	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2023	
629		Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân- sinh năm 1989; Ông Võ Hoài Hưng - sinh năm 1984;	số 157, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	77/2023/DS-ST 11/07/2023	206/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	17/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 50.695	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
630		bà Dương Thị Hồng Nga- sinh năm 1978; số □	37,Lô XI, đường số 12, khu dân cư Hoàng Hảo, ấp Thanh Sơn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	10/2020/QĐST-DS 28/02/2020	207/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	18/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 49.438	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
631		Ông Nguyễn Phi Hùng - sinh năm 1982;	ấp Phước Lợi A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	304/2022/QĐST- HNGĐ 08/09/2022	239/QĐ-CCTHADS 08/12/2023	19/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 2.000.	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
632		Công ty TNHH MTV Tư Vấn và Xây Dựng Sơn Hà Vĩnh Long;	Số 369/26 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/KDTM-DS 13/09/2023	247/QĐ-CCTHADS 13/12/2023	20/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 432.216.	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
633		Bà Lê Thị Hồng Liên - sinh năm 1994; Số □	183C/13/9, ấp Phước Lợi C, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	97/2023/DS-ST 07/09/2023	254/QĐ-CCTHADS 15/12/2023	21/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 26.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
634		Bà Trần Ngọc Kiều - sinh năm 1989;	Số 177/10, ấp Phước Hanh A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/HSPT; 40/2023/HSST 13/03/2023; 28/06/2023	308/QĐ-CCTHADS 04/01/2024	22/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT 161.300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
635		Trần Thị Yến Nhi - sinh năm 1985;	ấp Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	87/2023/HSST 12/09/2023	313/QĐ-CCTHADS 04/01/2024	23/QĐ-CCTHADS 22/3/24	AP12.750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
636		Ông Tống Văn Hoàng - sinh năm 1973 Bà Dương Thị Bích Thu - sinh năm 1980;	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/2023/QĐST-DS 20/09/2023	382/QĐ-CCTHADS 24/01/2024	25/QĐ-CCTHADS 22/3/24	BT248.660	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/03/2024	
637		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long	; 31B/2 ấp Thanh Mỹ, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2019/KDTM-ST 19/07/2019	275/QĐ-CCTHADS 02/12/2019	51/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 17899,2	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
638		Công ty TNHH MTV Hoàng An Cửu Long;	31B/2 ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2020/KDTM-ST 22/04/2020	456/QĐ-CCTHADS 15/01/2021	52/QĐ-CCTHADS 27/05/2024	BT 423744	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
639		Ông Trần Vĩnh Phúc - sinh 1987; ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/DSST 19/02/2024	544/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	50/QĐ-CCTHADS 20/05/2024	BT 50000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
640		Ông Trần Vĩnh Phúc - sinh 1987; ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ấp Phước Hanh B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/DSST 19/02/2024	543/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	49/QĐ-CCTHADS 20/05/2024	AP 2500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2024	
641		Ông Nguyễn TruscGiang - sinh 1962; Bà Nguyễn Thị Kieefuu Trang - sinh 1964	; ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/2021/QĐST-DS 21/05/2021	21/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	142/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	BT 873664	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
642		Ông Hồ Hữu Trung - sinh 1971; bà Nguyễn Thị Kim Giao - sinh 1972	; ấp An Hòa, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	89/2020/DSST 29/12/2020	526/QĐ-CCTHADS 04/02/2021	143/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	AP 23088,12	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	
643		Ông Nguyễn Trúc Giang - sinh 1962; Bà Thái Thị Kiều Trang - sinh 1964;	ấp An Thuận, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	46/2021/DSST 21/05/2021	22/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	141/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	AP 38209	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2023	
644		Bà Nguyễn Thị Hiền - sinh năm 1988; Ông Nguyễn Hữu Tài - sinh năm 1983; □	số 1A/1, tổ 2, ấp Phước Lợi B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2024/DS-ST 13/03/2024	664/QĐ-CCTHADS 04/05/2024	68/QĐ-CCTHADS 18/06/2018	BT 270000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	
645		Ông Đinh Văn Hùng - sinh năm 1979	; ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/2024/QĐ-PT; 12/2024/DS-ST 03/05/2024; 01/02/2024	789/QĐ-CCTHADS 16/05/2024	67/QĐ-CCTHADS 18/6/2024	AP 3593,5	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	
646		Bà Lê Thị Thùy Hân - sinh năm 1999;	Số 231/14, ấp Thanh Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/2020/QĐST-DS 23/11/2020	72/QĐ-CCTHADS 17/10/2023	69/QĐ-CCTHADS 18/6/2024	BT 18726,139	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/06/2024	
647		Ông Võ Đặng Vũ Nguyên - sinh năm 1991;	ấp Hưng Quới, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2023/QĐCNHGT-DS 01/01/2024	400/QĐ-CCTHADS 01/02/2024	65/QĐ-CCTHADS 31/05/2024	BT 11300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/05/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
648		Công ty TNHH MTV TV&XD Sơn Hà Vĩnh Long do bà Lê Thị Diễm Phương đại diện; □	số 369/26 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/KDTM-ST 13/09/2023	588/QĐ-CCTHADS 15/04/2024	71/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	AP 21288	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
649		Ông Phạm Văn Đông - sinh năm 1967;	số 70C, tổ 6, ấp Cái Sơn Lớn, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/2024/QĐST-DS 05/01/2024	452/QĐ-CCTHADS 07/03/2024	63/QĐ-CCTHADS 31/05/2024	BT 526009,638	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/05/2024	
650		Ông Đinh Văn Hùng - sinh 1979;	ấp Thanh Mỹ 2, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/2024/QĐPT; 12/2024/DSST 03/05/2024; 01/02/2024	930/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	71/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 71871,5	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
651		Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - sinh năm 1969;	ấp Phước Lợi C, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2024/QĐST-DS 16/04/2024	668/QĐ-CCTHADS 04/05/2024	72/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 16992	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
652		Bà Nguyễn Kim Tròn (tên khác Thảo) g	- sinh 1972; số 64C, Đinh Tiên Hoàng, phường 8, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Lon	07/2019/QĐST-DS 22/02/2019	956/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	73/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 1	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	
653		Ông Nguyễn Văn Tịnh - sinh 1973;	số 79 Lô 2A Khu Hoàn Hảo, Long Hưng, xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/QĐST-DS 18/02/2021	19/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	74/QĐ-CCTHADS 25/06/2024	BT 150000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
654		Tống Vũ Long (Út Đực) - sinh 1994;	ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/HSPT 17/01/2020, 88/2019/HSST 10/10/2019	657/QĐ-CCTHADS-16/03/2020	33/QĐTHADS,27/3/2020	trả cd 21,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
655		Phạm Thị Diễm Thúy; Trương Thành Hiếu;	ấp Phước Ngươn, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	76/2019/DSST 11/10/2019	345/QĐ-CCTHADS-05/12/2019	28/QĐTHADS,27/2/2020	AP 8,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
656		Phạm Thị Diễm Thúy; Trương Thành Hiếu;	6A/1 ấp Phước Ngươn, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	76/2019/DSST 11/10/2019	344/QĐ-CCTHADS-05/12/2019	29/QĐTHADS,27/2/2020	TRẢ 160,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
657		Nguyễn Hoàng Long;	155/9 ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/2019/DSST 26/07/2019	221/QĐ-CCTHADS-18/11/2019	15/QĐTHADS,6/1/2020	AP 2,846	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
658		Nguyễn Hoàng Long;	155/9 ấp Long Thuận A, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	48/2019/DSST 26/07/2019	219/QĐ-CCTHADS-15/11/2019	14/QĐTHADS,6/1/2020	TRẢ NH 56,921	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
659		Ông Lê Hồng Hiếu - sinh 1984;	115/8 ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/2019/DSST 06/05/2019	111/QĐ-CCTHADS-23/10/2019	13/QĐTHADS,6/1/2020	TRẢ NH 21,191	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
660		Bùi Thanh Quan;	0 tổ 4, ấp An Hòa, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/2019/QĐST-DS 11/02/2019	693/QĐ-CCTHADS-20/03/2019	108/QĐTHADS,16/7/2019	TRẢ CD 35,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
661		Trần Thị Xuân Trang;	ấp Long Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2002/DSST 11/04/2002	132/QĐ-CCTHADS-05/05/2002	194/QĐTHADS,24/7/2017	TRẢ CD 8,518	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
662		Trần Thị Xuân Trang;	ấp Long Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	16/2002/DSST 15/02/2002	55/QĐ-CCTHADS-26/02/2002	196/QĐTHADS,24/7/2017	TRẢ CD 7,735	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
663		Nguyễn Thị Thanh Tuyền	ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	96/2015/QĐST-DS 17/11/2015	552/QĐ-CCTHADS-15/01/2016	106/QĐTHADS,20/9/2016	AP 750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
664		Lê Văn Minh;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2019/QĐST-DS 31/01/2019	590/QĐ-CCTHADS-01/03/2019	109/QĐTHADS,16/7/2019	TRẢ CD 49,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
665		Nguyễn Văn Phụng; □	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/HSST 18/07/2017	226/QĐ-CCTHADS-07/11/2017	03/QĐTHADS-22/10/2018	F 5200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
666		Nguyễn Văn Vạn; Lê Thị Hồng Tươi;	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	108/2018/DSPT 12/07/2018	98/QĐ-CCTHADS-10/10/2018	16/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 900,622	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
667		Lê Thị Hồng Tươi Nguyễn Văn Vạn; □	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	35/2018/QĐST-DS 01/06/2018	89/QĐ-CCTHADS-10/10/2018	20/QĐTHADS,7/1/2020	TRẢ CD 30,450	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/07/2020	
668		Đinh Trung Tài;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2013/HSST 18/07/2013	293/QĐ-CCTHADS-17/11/2017	49/QĐTHADS-11/6/2018	F 5200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
669		Lê Hoàng Việt;	xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	255/2014/HSPT 08/05/2014	693/QĐ-CCTHADS-17/03/2016	32/QĐTHADS-28/4/2016	AP 731	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
670		Lê Văn Trung Trần Kim Nương (Mười Hai)	số 157, Khóm 4, thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	31/2014/QĐST-DS 18/03/2014 TALH-VL	166/QĐ-CCTHADS 21/10/2015	10/QĐ-CCTHADS 24/11/2015	Án phí 1,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
671		Huỳnh Thị Phượng;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2016/QĐST-DS 29/02/2016	834/QĐ-CCTHADS-22/04/2016	153/QĐTHADS,26/9/2016	TRẢ CD 100,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
672		Huỳnh Thị Phượng;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2016/QĐST-DS 29/02/2016	115/QĐ-CCTHADS-19/10/2016	156/QĐTHADS,13/7/2017	AP 1,250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
673		Huỳnh Kim Phượng;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2016/DSST 14/03/2016	944/QĐ-CCTHADS-19/05/2016	154/QĐTHADS,26/9/2016	TRẢ CD 38,157	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
674		Huỳnh Kim Phượng;	ấp An Thành, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	15/2016/QĐST-DS 03/03/2016	717/QĐ-CCTHADS-18/04/2016	152/QĐTHADS,26/9/2016	TRẢ CD 4,9000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
675		Huỳnh Thị Tú Tâm; Nguyễn Thanh Tuấn;	251A/16 ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	47/2018/QĐST-DS 01/08/2018	08/QĐ-CCTHADS-01/10/2018	49/QĐTHADS,26/2/2019	AP 7,869	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/3/2020	
676		Huỳnh Thị Tú Tâm; Nguyễn Thanh Tuấn;	251A/16 ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	47/2018/QĐST-DS 01/08/2018	07/QĐ-CCTHADS-01/10/2018	50/QĐTHADS,26/2/2019	TRẢ CD 314,795	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
677		Võ Thành Đức;	số 17 tổ 2, ấp Phú An, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	70/2016/HNGĐ-ST 24/08/2016	363/QĐ-CCTHADS-14/12/2016	183/QĐTHADS-24/7/2017	CD 3,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
678		Lê Văn Mười; Lê Thị Ngọc Ánh;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	90/DSST 27/10/2016	421/QĐ-CCTHADS-22/12/2016	41/QĐTHADS-11/1/2017	AP 480	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
679		Nguyễn Thị Thanh Tuyền;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	96/QĐST-DS 17/11/2015	356/QĐ-CCTHADS-01/12/2015	105/QĐTHADS-20/9/2016	TRẢ CD 30,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
680		Lê Thị Thu Ba;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 25/10/2013	259/QĐ-CCTHADS-13/12/2013	67/QĐTHADS-20/8/2015	TRẢ CD 12,375	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
681		Lê V Mười, Lê Thị Ngọc Ánh	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	91/DSST 27/10/2016	420/QĐ-CCTHADS-22/12/2016	40/QĐTHADS-11/1/2017	AP 2,725	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/01/2017	
682		Lê Thị Thu Ba;	ấp An Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2016/DSPT 15/01/2016	708/QĐ-CCTHADS-18/04/2016	40/QĐTHADS-4/7/2016	TRẢ CD 75,137	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
683		Trần Văn Phương; Lê Kim Xuân;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	243/DSPT 26/07/2004	261/QĐ-CCTHADS-09/03/2007	61/QĐTHADS-13/7/2017	TRẢ CD 52,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
684		Trần Văn Phương; Lê Kim Xuân;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	264/DSPT 28/07/2004	450/QĐ-CCTHADS-03/09/2004	50/QĐTHADS-13/7/2020	TRẢ CD 84,550	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
685		Phạm Thị Hồng Hạnh (Hằng);	ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	27/2014/HSPT 03/04/2014	144/QĐ-CCTHADS-07/10/2014	68/QĐTHADS-20/8/2015	AP 200, SC 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
686		Trần Thị Đào; Lê Kim Xuân;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	264/DSPT 28/07/2004	449/QĐ-CCTHADS-03/09/2004	49/QĐTHADS-13/7/2017	AP 4,227	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
687		Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Minh Duyên;	xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	34/2011/HSST 01/04/2011	256/QĐ-CCTHADS-23/05/2011	36/QĐTHADS-10/5/2018	AP6,021, TT 25,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
688		Huỳnh Thanh Cần;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/QĐST-HNGĐ 22/03/2016	11/QĐ-CCTHADS-03/10/2016	37/QĐTHADS-18/5/2016	AP 787	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
689		Huỳnh Thanh Cần;	xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	62/QĐST-HNGĐ 22/03/2016	755/QĐ-CCTHADS-18/04/2016	36/QĐTHADS-18/5/2016	TRẢ CD 45,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/3/2020	
690		Nguyễn Tấn Đạt;	An Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	49/2017/HSST 6/10/2017	354/QĐ-CCTHADS-08/12/2017	35/QĐTHADS-23/4/2018	TRẢ CD 10,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
691		Trần Thanh Phụng;	ấp Phú An, xã Phú Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	25/2013/HSST 20/12/2013	450/QĐ-CCTHADS-07/02/2014	80/QĐTHADS-20/8/2015	AP 2,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
692		Hồ Văn Dựng, Lê Thị Minh	an hiệp, long an	12/2020/QĐST-DS-25/3/2020	780/QĐ-CCTHADS-7/5/2020	35/QĐTHADS-25/5/2020	AP15,125	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/5/2020	
693		Nguyễn Duy Phương	phước ngươn B, long phước	25/2020/HSPT, 12/3/2020	853/QĐ-CCTHADS,11/6/2020	41/QĐ-CCTHADS-25/6/2020	TRẢ CD17,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2020	
694		Nguyễn Duy Phương	phước ngươn B, long phước	25/2020/HSPT, 12/3/2020	788/QĐ-CCTHADS,20/5/2020	40/QĐ-CCTHADS-12/6/2020	AP1,050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
695		Nguyễn Thanh Vũ	phước hiệp, lộc hòa	46/2019/DSST-19/7/2019	181/QĐ-CCTHADS-13/11/2019	72/QĐ-CCTHADS-20/8/2020	TRẢ CD6,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/8/2020	
696		Nguyễn Thanh Vũ	phước hiệp, lộc hòa	46/2019/DSST-19/7/2019	19/QĐ-CCTHADS-7/10/2019	73/QĐ-CCTHADS-20/8/2020	AP300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/8/2020	
697		Trương Hữu Nghĩa	phước long, lộc hòa	44/2018/QĐST-DS-27/11/2018	848/QĐ-CCTHADS-11/6/2020	67/QĐ-CCTHADS-13/8/2020	TRẢ CD110,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/10/2020	
698		Nguyễn Thị Bảy	an phú A,long an	43/QĐST-DS-23/60/2016	163/QĐ-CCTHADS-24/10/2016	104/QĐ-CCTHADS-4/9/2020	TRẢ CD44,100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/8/2020	
699		Nguyuễn Thị Tiệm	long hiệp, long an	15/QĐST-DS-25/12/2013	718/QĐ-CCTHADS-9/5/2014	105/QĐ-CCTHADS-4/9/2020	TRẢ CD 29,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/8/2020	
700		Ngô Thị Kiều Nguyên, Lê Văn Tâm Em	bà lang, long an	17/QĐST-DS-29/3/2018	285/QĐ-CCTHADS-2/12/2019	106/QĐ-CCTHADS-4/9/2020	TRẢ CD 18,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/8/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
701		Lê Hòa Phương	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	62/DSST - 16/11/2018	420 - 24/12/2018	63 - 24/6/2022	AP : 5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/5/2022	
702		Lê Phượng Loan	203B/11, long hiệp, long an, long hồ	64/2019/DSST-12/6/2020	120/QĐ-CCTHADS,11/11/2020	05/QĐ-CCTHADS-15/12/2020	TRẢ NGAN HÀNG 20862	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/12/2020	
703		Trần Hữu Lộc	ấp Bà Lang, xã Long An, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2020/QĐST-HNGĐ	100/QĐ-CCTHADS,11/11/2020	13//QĐ-CCTHADS-22/02/2021	CD 3.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/2/2021	
704		Nguyễn Thị Ngọc Huệ	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ	73/2020/DSST-02/10/2020	221/QĐ-CCTHADS,01/12/2020	15//QĐ-CCTHADS-22/02/2021	TRẢ CD105.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/2/2021	
705		Nguyễn Thị Ngọc Huệ	ấp An Hiệp, xã Long An, huyện Long Hồ	73/2020/DSST-02/10/2020	223/QĐ-CCTHADS,01/12/2020	16//QĐ-CCTHADS-22/02/2021	AP 5.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/2/2021	
706		Trương Thành Minh	ấp An Phú A, Long An,Long Hồ	78/2020/HSPT, 17/9/2020	432/QĐ-CCTHADS	17/QĐ-CCTHADS-23/02/2021	AP 37.957	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
707		Huỳnh Thanh Lập	ấp Long Tân, xã Long An, huyện Long Hồ	67/2020/DSST, 15/11/2019	32/QĐ-CCTHADS, 06/10/2020	14//QĐ-CCTHADS-22/02/2021	TRẢ CD 97.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/2/2021	
708		Dương Anh Tuấn	ấp An Phú A, Long An,Long Hồ	63/HSST, 18/9/2020	247/QĐ-CCTHADS, 02/12/2020	20/QĐTHADS, 05/3/2021	PHẠT 9.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/05/2021	
709		Nguyễn Tố Hương; Lê Văn Lâm;	48/4 ấp Phước Thạnh, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	98/2018/DSPT, 26/06/2018	54/QĐ-CCTHADS, 04/10/2018	/QĐTHADS, 24/3/2021	ap4.050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/3/202	
710		Nguyễn Kim Hồng	phước long, lộc hòa	75/DSST, 12/10/2020	664/QĐ-CCTHADS-01/4/2021	34/QĐ-CCTHADS-14/5/2021	TRẢ 39045	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/5/2021	
711		Nguyễn Kim Hồng	phước long, lộc hòa	75/DSST, 12/10/2020	691/QĐ-CCTHADS-05/4/2021	35/QĐ-CCTHADS-14/5/2021	AP 1952	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/5/2021	
712		Trần Thị Thanh Thúy	hậu thành, long an	65/2020/DSST, 22/9/2020	226/QĐ-CCTHADS-01/12/2020	36/QĐ-CCTHADS-20/5/2021	TRẢ 8.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/5/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
713		Võ Tấn Đức, Trần Thị Chúc	Bà Lang, Long An, long hồ	55/QĐST-DS, 06/9/2016	60, 06/10/2016	87/QĐ-CCTHADS-06/7/2021	TRẢ 25.225	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/06/2021	
714		Trần Thị Thùy Trang	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	23/QĐST-DS, 25/8/2017	151, 22/10/2018	124/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 2.174	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
715		Ng T Ngọc Dung	phươc ngươn B, long phước	15/QĐST-DS, 25/5/2020	825, 09/6/2020	125/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 273.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
716		Trần Kim Ánh, Phạm Văn Chính	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	52/DSST, 31/7/2019	30, 11/10/2019	132/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	AP 480	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
717		Trần Kim Ánh, Phạm Văn Chính	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	52/DSST, 31/7/2019	115, 23/10/2019	133/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 9.731	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
718		Nguyễn Thị Kim Thảo	thông quan, phú đức	34/QĐST-DS, 31/5/2018	1022, 02/7/2018	135/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 17.544	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
719		Nguyễn Thị Kim Thảo	thông quan, phú đức	99/DSST, 15/12/2016	507, 02/2/2017	136/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 2.600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
720		Lê Phương Hoa	Phú Hòa 4 - Đồng Phú	62/DSST - 16/11/2018	441 - 25/12/2018	64 - 24/6/2022	BT: 100.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/5/2022	
721		Trần Thị Thanh Thúy, Mạc Hồng Hải	an phú A,long an	38/DSST, 5/5/2015	1021, 06/7/2015	138/QĐ-CCTHADS-10/8/2021	TRẢ 7.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
722		Lê Thị Ánh	an hiệp, long an	19/QĐST-DS, 31/12/2014	721, 18/4/2016	142/QĐ-CCTHADS-11/8/2021	TRẢ 5.474	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
723		Nguyễn Ngọc Hương	phú thạnh, phú đức	54/DSST, 14/5/2014	310, 04/12/2017	143/QĐ-CCTHADS-11/8/2021	TRẢ 5.700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	
724		Nguyễn Thị Dung	an phú A,long an	197/DSPT, 30/10/2015	421, 11/12/2015	156 /QĐ-CCTHADS-11/8/2021	AP9.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
725		Châu Thị Hạnh Dung	Phú Thạnh 4 - Đồng Phú	37 QĐST - 22/6/2020	197 - 01/12/2020	22 - 29/3/2022	AP: 3.850	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/10/2022	
726		Châu Thị Hạnh Dung	Phú Thạnh 4 - Đồng Phú	38 QĐST - 22/6/2020	663 - 01/4/2021	21 - 29/3/2022	BT: 189.895	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/10/2022	
727		Bùi Hoài Phong	Phú Thuận 1 - Đồng Phú	352/HSST - 23/9/2015	61 - 02/11/2020	08 - 07/12/2020	AP: 10.446	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/01/2020	
728		Bùi Hoài Phong	Phú Thuận 1 - Đồng Phú	352/HSST - 23/9/2015	60 - 02/11/2020	09 - 07/12/2020	BT: 208.930	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/01/2020	
729		Ngô Minh Tiến	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	80/HSST - 31/5/2021	73 - 01/11/2021	24 - 01/4/2022	CD: 1.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/07/2022	
730		Ngô Phước Hải	Phú Hòa 2, Đồng Phú	66/DSST 21/12/2006	320 04/4/2007	25-08/04/2021	AP: 5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/7/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
731		Nguyễn Thị Hường	Phú Thạnh 1 - Đồng Phú	100/DSST - 19/11/2019	605 - 24/02/2020	91 - 25/8/2020	BT: 106.252	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/8/2020	
732		Nguyễn Thị Hường	Phú Thạnh 1 - Đồng Phú	100/DSST - 19/11/2019	503 - 10/012020	92 - 25/8/2020	AP: 5.312	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/8/2020	
733		Nguyễn Thị Thanh Tuyết	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	79/DSST-02/10/2020	820 - 01/6/2021	23 - 29/3/2022	BT: 36.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/07/2022	
734		Phạm Thị Ánh Tuyết	Phươớc Hòa, Lộc Hòa	61/HSST 23/9/2021	125/THA 8/11/2021	48/THA 16/6/2022	AP: 500.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/6/2020	
735		Nguyễn văn Trường	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	20/DSST 23/2/2021	962/THA 17/6/2022	82/THA 19/8/2022	AP: 1.539	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/8/2022	
736		Nguyễn văn Trường	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	20/DSST 23/2/2021	961/THA 17/6/2022	83/THA 19/8/2022	BT: 30.794	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/8/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
737		Nguyễn Anh Thy	Long Tân, xã Long An	01/DSST 07/1/2022	959/THA 17/6/2022	95/THA 26/8/2022	AP: 7.150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/8/2022	
738		Nguyễn Anh Thy	Long Tân, xã Long An	01/DSST 07/1/2022	960/THA 17/6/2022	96/THA 26/8/2022	BT: 143.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/8/2022	
739		Trần Thị Hồng Thu	Phú Thuận 2, Đồng Phú	69/DSST 22/8/2022	50 06/10/2022	31 13/6/2023	AP: 35.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/6/2023	
740		Trần Thị Hồng Thu	Phú Thuận 2, Đồng Phú	69/DSST 22/8/2022	49 06/10/2022	30 13/6/2023	BT: 775.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/6/2023	
741		Lê Thị Bé Chính	an phú A,long an	33/HSST 12/7/2022	122 17/10/2022	33 19/6/2023	Phạt: 10200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2023	
742		Phạm Hùng Cường Nguyễn Thị Ngọc Đượm	Phú Mỹ 2, Đồng Phú	88/DSST 20/9/2022	314 01/12/2022	86 24/8/2023	BT: 652685	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/7/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
743		Võ Văn Nghĩa	Phú Hòa 2, Đồng Phú	78/HSST 15/12/2021	1031 5/7/2022	58 28/7/2023	AP: 500.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/7/2023	
744		Nguyễn Thanh Trung	long hiệp, long an	22/DSST 24/2/2021	597 01/3/2023	76 14/8/2023	BT 232047	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
745		Nguyễn Thanh Trung	long hiệp, long an	22/DSST 24/2/2021	596 01/3/2023	75 14/8/2023	AP 11602	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
746		Nguyễn Thị Kim Nhanh	an phú A,long an	69/HSST 27/9/2022	435 21/12/2022	83 21/8/2023	Phạt 26.650	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2023	
747		Mạc Thanh Bảo	an phú A,long an	33/HSST 12/7/2022	123 17/10/2022	81 21/8/2023	phạt 10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2023	
748		Nguyễn Thị Cam	An Hiệp - Long An	85/DSST 16/9/2022	364 5/12/2022	78 21/8/2023	BT 12.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
749		Trần Thị Tám	An Hiệp - Long An	31/DSST 06/5/2022	1151 - 01/8/2022	80 - 21/8/2023	BT: 11000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/8/2021	
750		Mạc Hồng Hải	An Phú A - Long An	38/DSST, 5/5/2015	1021 6/7/2015	72 14/8/2023	BT 7.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
751		Nguyễn Thị Hồng Tươi	phước ngươn B, long phước	24/QĐDS - 24/4/2023	959 - 11/5/2023	107 - 11/9/2023	BT: 81.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	
752		Phạm Văn Mách	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	49/QD9DS - 10/6/2010	366 - 9/3/2012	116 - 13/9/2023	BT: 10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
753		Lê Văn Tấn	Phú Mỹ 2, Đồng Phú	06/QĐST - 27/7/2015	136 - 20/10/2015	123 - 13/9/2023	BT: 13.891	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
754		Nguyễn Mạnh Cường	An Phú B, Long An	23/HSST - 3/6/2022	356 - 01/12/2022	225 - 22/9/2023	Phạt: 4.550	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/9/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
755		Trần Thị Đẳng Trần Văn Thơm	Phú Thuận 2, Đồng Phú	33/DSPT 21/10/2023	861 - 11/4/2023	39 - 26/6/2023	án phí 22.290	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/6/20236	
756		Trần Thị Đẳng Trần Văn Thơm	Phú Thuận 2, Đồng Phú	33/DSPT 21/10/2023	861 - 11/4/2023	39 - 26/6/2023	BT: 442250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/6/20236	
757		Phan Văn Sang Mạc Thị Kim Chi	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	04/QĐST-DS 22/11/2023	433 - 22/02/2024	39 - 28/3/2024	BT:	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
758		Phạm Thị Thúy Oanh	Thuận Long - Đồng Phú	76/DSST 28/12/2023	432 - 22/02/2024	40 - 28/3/2024	BT: 150000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
759		Nguyễn Thị Cẩm Dùng	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	212/DS-PT 29/11/2023	332 - 8/01/2024	41 - 28/3/2024	BT: 30000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
760		Lê Thị Mỹ Hạnh	Phú Thuận 1 - Đồng Phú	127/DSPT 22/8/2023	228 - 7/12/2023	42 - 28/3/2024	BT: 85000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
761		Phan Văn Sang Mạc Thị Kim Chi	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	18/DSST 11/4/2023	885 - 19/4/2023	43 - 28/3/2024	BT: 1194000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
762		Phan Văn Sang Mạc Thị Kim Chi	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	24/DSST 14/4/2023	144 - 8/11/2023	44 - 28/3/2024	BT: 54980	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
763		Phan Văn Sang Mạc Thị Kim Chi	Phú Mỹ 1 - Đồng Phú	57/DSST 16/10/2023	487 - 13/3/2024	44a - 28/3/2024	BT: 53000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
764		Phạm Thanh Thuận	An Hiệp - Long An	74/HNST 26/3/2018	412 - 19/2/2024	108-27/8/2024	CD: 650	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
765		Lê Minh Trọng	An Lương A - Long An	141/HNGĐ	1182 - 3/7/2023	107-27/8/2024	CD: 2000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
766		Phạm Thaành Danh	An Lương A - Long An	108/DSST 25/9/2023	172 - 16/11/2023	143-24/9/2024	BT: 66628	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
767		Phạm Thaành Danh	An Lương A - Long An	108/DSST 25/9/2023	171 - 16/11/2023	144-24/9/2024	BT: 68354	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
768		Nguyễn Văn Tèo	Thuận Long - Đồng Phú	05/DSST 10/01/2024	415 - 21/2/2024	145-24/9/2024	BT: 405973	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
769		Nguyễn Văn Tèo	Thuận Long - Đồng Phú	68/DSST 15/12/2023	477 - 12/3/2024	146-24/9/2024	BT: 360000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
770		Nguyễn Văn Tèo	Thuận Long - Đồng Phú	68/DSST 15/12/2023	476 - 12/3/2024	147-24/9/2024	AP: 4500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
771		Nguyễn Văn Tèo	Thuận Long - Đồng Phú	05/DSST 10/01/2024	418 - 20/2/2024	148-24/9/2024	AP: 20239	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
772		Đặng Thành Nam	Đồng Phú	14/HSST - 22/3/2024	899-5/6/2024	174/25/9/2024	ap 20200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
773		Hồ Văn Dựng, Lê Thị Minh	An Hiệp - Long An	12/DSST 25/3/2020	780 - 7/5/2020	149-24/9/2024	AP: 5125	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
774		Lưu Thị Mỹ Hoa	An Hiệp - Long An	156/DSPT 17/9/2019	594 - 20/2/2020	150-24/9/2024	BT: 25808	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
775		Hồ Thị Lượm	An Hiệp - Long An	122/DSPT 16/8/2023	174 - 16/11/2023	151-27/8/2024	BT: 108600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
776		Võ Thị Hồng Điệp	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	64/ QĐDS - 7/8/2013	296 - 20/12/2013	117 - 13/9/2023	BT: 32.723	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
777		Võ Thị Hồng Điệp	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	60/QĐST - 28/1/2019	872 - 20/6/2019	118 - 13/9/2023	BT: 159.339	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
778		Võ Thị Hồng Điệp	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	33/DSST - 16/4/2013	555 - 27/5/2013	119 - 13/9/2023	BT: 28.373	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
779		Võ Thị Hồng Điệp	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	27/QĐST - 10/5/2018	1001 - 18/6/2018	120 - 13/9/2023	BT: 11.874	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
780		Võ Thị Hồng Điệp	Phú Hòa 1 - Đồng Phú	20/DSST - 20/4/2021	814 - 01/6/2021	121 - 13/9/2023	BT: 143.863	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
781		Nguyễn Văn Thi	Phú Mỹ 2, Đồng Phú	79/DSST - 3/12/2021	384 - 10/2/2022	122 - 13/9/2023	BT: 41.459	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
782		Nguyễn Văn Thi	Phú Mỹ 2, Đồng Phú	79/DSST - 3/12/2021	384 - 10/2/2022	122 - 13/9/2023	BT: 41.459	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
783		Nguyễn Thành Nhơn	long hiệp, long an	37/QĐDS 03/10/2019	280/THA 02/12/2019	125 19/9/2022	BT: 92.618	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/9/2022	
784		Nguyễn Phước Lạc	Phước Trinh A, Long Phước	61/QĐDS - 29/9/2022	224 - 7/11/2022	104 - 11/9/2023	BT: 55.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
785		Nguyễn Ngọc Bảo	long hiệp, long an	37/HSST 8/5/2023	721 - 9/5/2024	152-25/9/2024	Phạt 2200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2024	
786		Mạc Việc Hùng	An Phú A, Long An	42/HSST 21/6/2016	811 - 20/5/2024	153-25/9/2024	AP 6600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2024	
787		Nguyễn Tấn Sỉ	long hiệp, long an	15/DSST 28/02/2024	645 - 02/5/2024	154-25/9/2024	BT 30238	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2024	
788		Nguyễn Ngọc Điệp	Phú Thạnh 2, Đồng Phú	134/DSST 20/12/2023	429 - 21/2/2024	154A -25/9/2024	BT 40000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
789		Nguyễn Thành Nhân	Phú Thuận 2, Đồng Phú	54/HNGĐ 28/3/2023	637 - 2/5/2024	155-25/9/2024	CD 70000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
790		Huỳnh Văn Thanh	Phú Thạnh 2, Đồng Phú	16/HSST 2/2/2024	630 - 23/4/2024	156-25/9/2024	Phạt 50000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
791		Lê Hùng Dũng	Khóm 1, TT Long Hồ	23/HSST - 3/6/2022	353 - 01/12/2022	157-25/9/2024	Phạt 10000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
792		Lê Thế Hiển	Khóm 1, TT Long Hồ	33/HSST 12/7/2022	120 - 17/10/2022	158-25/9/2024	phạt 10130	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
793		Trương Vĩnh Tân	Đồng Phú	28/HNGĐ 28/2/2022	209 - 2/11/2022	159-25/9/2024	CD 2000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
794		Nguyễn Hữu Phúc	Đồng Phú	115/HNGĐ 5/4/2023	126 - 3/11/2023	160-25/9/2024	CD 1000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
795		Phan Ngọc Hiếu	Long An	17/HNGĐ 19/12/2014	178 - 16/11/2023	161-25/9/2024	CD 600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
796		Trần Hữu Lộc	Long An	71/HNGD 18/2/2020	203 - 4/12/2023	162-25/9/2024	CD 3000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
797		Nguyễn Thị Ánh	Long An	102/DSST 6/9/2019	795 - 20/5/2020	163-25/9/2024	BT 8500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/6/2024	
798		Lê Thị Thắm	Đồng Phú	10/DSST 29/1/2024	899- 6/6/2024	175-25/9/2024	BT: 55.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/9/25024	
799		Nguyễn Ngọc Trọn, Mai Thị Ri	An Hiệp - Long An	15/QĐST - 18/3/2021	870 - 6/6/2022	98 11/9/2023	BT: 9.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	
800		Nguyễn Ngọc Trọn, Mai Thị Ri	An Hiệp - Long An	34/DSST, 24/3/2021	897 - 16/6/2021	99 11/9/2023	BT: 43.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	
801		Nguyễn Ngọc Trọn, Mai Thị Ri	An Hiệp - Long An	22/DSST - 17/5/2022	20 - 04/10/2022	100 - 11/9/2023	BT: 78.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	
802		Nguyễn Ngọc Trọn, Mai Thị Ri	An Hiệp - Long An	35/DSST - 26/3/2021	62 - 01/11/2021	101 - 11/9/2023	BT: 72.660	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			8/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
803		Lê Thị Ánh	An Hiệp - Long An	19/QĐST-DS, 31/12/2014	721 - 18/4/2016	226 - 22/9/2023	BT: 5.474	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/9/2022	
804		Mạc Thanh Hiên	Phú Thuận 1 - Đồng Phú	36/QĐDS - 18/10/2021	160 - 9/11/2021	124 - 13/9/2023	BT: 5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/9/2023	
805		Trần Thanh Trúc	Đồng Phú	31/DSST 3/9/2020	889 - 26/6/2021	120 - 7/9/2022	BT 26000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			5/9/2022	
806		Trần Thanh Trúc	Đồng Phú	22/QĐST 6/5/2021	149 - 8/11/2021	121 - 7/9/2022	BT 79167	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			5/9/2022	
807		Lê Hoàng An	Long An	48/DSST 19/8/2020	280 - 8/12/2020	123 - 7/9/2022	BT 30277	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			5/9/2022	
808		Phạm Nguyễn Đăng Khoa	Đồng Phú	02/DS-ST 08/01/2021	56 - 12/10/2023	164-25/9/2024	BT 28834	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/10/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
809		Nguyễn Nhựt Tân	Long An	343/HNGĐ 28/12/2018	494 - 13/3/2024	165-25/9/2024	CD: 2000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/6/2024	
810		Trần Thị Cẩm Ly	Long An	72/DSST 20/11/2023	349 - 10/01/2024	166-25/9/2024	AP: 2799	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			13/6/2024	
811		Nguyễn Ngọc Điệp	Đồng Phú	10/DSST 01/9/2022	899 - 06/6/2024	167-25/9/2024	AP: 1800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2024	
812		Nguyễn Ngọc Điệp	Đồng Phú	134/DSST 20/12/2023	429- 21/2/2024	168-25/9/2024	BT: 36000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2024	
813		Nguyễn Thị Thanh Thúy	Đồng Phú	79/DST 08/11/2022	246 - 8/11/2022	169-25/9/2024	AP: 2700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/6/2024	
814		Mai Thanh Lâm	Đồng Phú	79/DST 08/11/2022	227 - 07/11/2022	170-25/9/2024	BT: 54000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
815		Lê Thanh Xuân	Long An	43/QĐST-DS 15/2/2023	1195-3/7/2024	171-25/9/2024	BT 41.473	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/09/2024	
816		Lê Thanh Xuân	Long An	43/QĐST-DS 15/2/2023	1169-3/7/2024	172-25/9/2024	ap 1.306	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/09/2024	
817		Hồ Văn Thắng	Đồng Phú	400/DSPT 03/11/2004	69 - 14/11/2008	173-25/9/2024	BT: 19000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/7/2024	
818		Công ty TNHH năng lương Mekong Delta;	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	06/2017/KDTM-ST; 05/2018/QĐ-PT 15/11/2017; 19/11/2018	536/QĐ-CCTHADS 01/02/2019	62/QĐ-CCTHADS 23/5/2019	Trả NH 484,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2023	
819		Công ty TNHH năng lượng Mekong Delta;	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	05/2018/QĐ-PT; 06/2017/KDTM-ST 19/11/2018; 15/11/2017của TA Vĩnh Long	543/QĐ-CCTHADS 13/02/2019	97/QĐ-CCTHADS 30/10/2015	án phí 25,360	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/05/2023	
820		Nguyễn Quốc Dũng; □	phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	03/KDTM-ST 24/10/2012của TA Long Hồ	343/QĐ-CCTHADS 13/10/2014	17/QĐ-CCTHADS 14/11/2015	Trả NH ,1064,739	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
821		Phạm Thị Hoàng Oanh; Phạm Hoàng Nhật Huy; Phạm Văn Hoàn; Đoàn Thị Nhung;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	140/DSPT 06/09/2013của TA Vĩnh Long	186/QĐ-CCTHADS 14/11/2013	67/QĐ-CCTHADS 21/11/2015	Trả Cd 694,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/06/2023	
822		Phạm Thị Dung; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	42/QĐST-DS 11/03/2015của TA Long Hồ	939/QĐ-CCTHADS 16/06/2015	143/QĐ-CCTHADS 11/7/2017	Trả Cd 31,872	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
823		Võ Hoàng Trang	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	45/QĐST-DS 15/12/2020 của TA Long Hồ	665/QĐ-CCTHADS 01/04/2021	88/QĐ-CCTHADS 31/03/2022	Trả Cd 53.006	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
824		Võ Hoàng Trang	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	45/QĐST-DS 15/12/2020 của TA Long Hồ	701/QĐ-CCTHADS 01/04/2021	88/QĐ-CCTHADS 31/03/2022	Ap 1.325	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2023	
825		Nguyễn Thị Mai Loan; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	14/QĐST-DS 01/03/2016của TA Long Hồ	937/QĐ-CCTHADS 18/05/2016	84/QĐ-CCTHADS 23/5/2019	Trả Cd 25,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	
826		Nguyễn Văn Hoàng; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/DSST 07/09/2017của TA Long Hồ	999/QĐ-CCTHADS 18/06/2018	10/QĐ-CCTHADS 08/12/2015	Trả Cd 13,025	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
827		Nguyễn Thị Mai Loan; □	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	17/DSST 24/03/2016của TA Long Hồ	943/QĐ-CCTHADS 19/05/2016	62/QĐ-CCTHADS 13/12/2015	Trả Cd 44,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2023	
828		Trần Văn Tám;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/QĐST-DS 06/12/2017của TA Long Hồ	409/QĐ-CCTHADS 19/12/2017	19/QĐ-CCTHADS 17/12/2015	Trả Cd 254,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/08/2023	
829		Nguyễn Thị Oanh; □	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/DSST 30/06/2015của TA Long Hồ	578/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	20/QĐ-CCTHADS 18/12/2015	Trả Cd 92,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
830		Nguyễn Thị Chơn; Phạm Văn Phước; □	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2018/HSPT; 29/2018/HSST 29/11/2018; 20/07/2018của TA Long Hồ	569/QĐ-CCTHADS 21/02/2019	23/QĐ-CCTHADS 21/12/2015	27.800.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2023	
831		Công ty TNHH N-T Thanh Hưng;	phường 1, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐPT 06/05/2015của TA Vĩnh Long	1064/QĐ-CCTHADS 21/07/2015	24/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	Trả NH 3,431,394	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
832		Trịnh Nhân;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/HSPT-QĐ 29/06/2015của TA Long Hồ	618/QĐ-CCTHADS 23/02/2016	68/QĐ-CCTHADS 28/12/2015	Trả Cd 13,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
833		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐST-DS 18/06/2019 của TA Long Hồ	953/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	24/QĐ-CCTHADS 10/2/2020	Trả Cd 28,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
834		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐST-DS 18/06/2019 của TA Long Hồ	954/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	25/QĐ-CCTHADS 10/2/2020	án phí 1,400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
835		Lưu Minh Hào;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	32/HSST 28/07/2016của TA Long Hồ	161/QĐ-CCTHADS 24/10/2016	267/QĐ-CCTHADS 26/11/2016	Trả Cd 50,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
836		Nguyễn Quốc Cường - sinh 1999;	số 15A/2 ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	49/2019/HSST 15/07/2019của TA Long Hồ	124/QĐ-CCTHADS 24/10/2019	398/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	Trả Cd 40,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
837		NGuyễn Quốc Cường - sinh 1999;	15A/2 ấp Tân Hiệp, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	49/2019/HSST 15/07/2019của TA Long Hồ	123/QĐ-CCTHADS 24/10/2019	66/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả Cd 1,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
838		Lê Thái Dinh;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	148/QĐST-HNGĐ 09/06/2016của TA Long Hồ	267/QĐ-CCTHADS 24/11/2016	60/QĐ-CCTHADS 26/6/2018	Trả Cd 14,823	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
839		Nguyễn Ngọc Tâm;	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	19/DSST 15/01/2014của TA Long Hồ	868/QĐ-CCTHADS 25/04/2016	99/QĐ-CCTHADS 07/5/2019	Trả Cd 82,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
840		Nguyễn Phước Lộc;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	81/QĐST-DS 13/08/2015của TA Long Hồ	1196/QĐ-CCTHADS 26/08/2015	25/QĐ-CCTHADS 10/2/2020	Trả Cd 180,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
841		Nguyễn Thị Kim Hương;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	52/HSST 10/11/2017của TA Long Hồ	728/QĐ-CCTHADS 28/03/2018	23/QĐ-CCTHADS 10/2/2020	Trả Cd 6,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
842		Nguyễn Thị Thu Thủy	xã Tân Nhơn, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	79/DSST 03/08/2015 của TA Long Hồ	1116//QĐ-CCTHADS 04/08/2015	06/QĐ-CCTHADS 07/9/2015	Trả Cd 7,250,	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
843		Phan Nhựt Trường	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/HSST 08/11/2019của TA Long Hồ	659/QĐ-CCTHADS 16/3/2020	61/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Trả Cd 20,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
844		Phan Nhựt Trường	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	74/HSST 08/11/2019của TA Long Hồ	661/QĐ-CCTHADS 16/3/2020	62/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	án phí 1.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
845		Nguyễn Thế Huy	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/DSST 28/6/2019của TA Long Hồ	158/QĐ-CCTHADS 07/11/2019	64/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Trả Cd 192.294	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
846		Nguyễn Thế Huy	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/DSST 28/6/2019của TA Long Hồ	551/QĐ-CCTHADS 05/2/2020	65/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	án phí 2,403	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
847		Nguyễn Thị Mai Loan	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	68/DSST 23/8/2016 của TA Long Hồ	500/QĐ-CCTHADS 11/01/2018	66/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Trả Cd 121,900	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
848		Nguyễn Phương Đại	xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	24/HSST 10/5/2019 của TA Long Hồ	916/QĐ-CCTHADS 09/7/2019	68/QĐ-CCTHADS 12/8/2020	Trả Cd 26,062	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
849		Trương Thị Mỹ Vân	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ	01/DSST 06/10/2011 của TA Long Hồ	74/QĐ-CCTHADS 26/10/2012	42/QĐ-CCTHADS 21/5/2018	TRả Cd 140,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/3/2020	
850		Hồ Nguyễn Thu Phương	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/DSST 21/01/2021 của TA Long Hồ	751/QĐ-CCTHADS 04/5/2021	61 /QĐ-CCTHADS 02/72021	trả 23,348	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
851		Nguyễn Tuấn Anh	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	38/QĐST-DS 09/10/2019 của TA Long Hồ	264/QĐ-CCTHADS 22/11/2019	58 /QĐ-CCTHADS 02/7/2021	trả cd 22,988	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
852		Lê Thị Giàu	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	53/DS 08/9/2020 của TA Long Hồ	126/QĐ-CCTHADS 13/11/2020	71/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	trả cd 26,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
853		Dương Thị Hoàng Oanh	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/QĐST-DS 09/10/2019 của TA Long Hồ	194/QĐ-CCTHADS 15/11/2019	69/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	trả 245,798	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
854		Nguyễn Tiến Khoa	xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	61/DSST 18/9/2020 của TA Long Hồ	102/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	63/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	trả 93,232	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			30/3/2020	
855		Nguyễn Quốc Huy	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/HSST 16/8/2018 của TA Long Hồ	737/QĐ-CCTHADS 14/4/2021	80/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	bồi thường 129,218	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
856		Nguyễn Quốc Huy	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/HSST 16/8/2018 của TA Long Hồ	735/QĐ-CCTHADS 13/4/2021	79 /QĐ-CCTHADS 2/7/2021	cấp dưỡng 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
857		Võ Phương Quang	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	78/HSST 27/8/2019 của TA Long Hồ	801/QĐ-CCTHADS 21/5/2020	82/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	bồi thường 94,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2022	
858		Nguyễn Thị Mỹ Phúc	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	419/QĐ-SCBSBA 15/05/2019 của TA Long Hồ	108/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	74/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	án phí 300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2022	
859		Trần Minh Cường	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 07/9/2020 của TA Long Hồ	464/QĐ-CCTHADS 19/01/2021	79 /QĐ-CCTHADS 2/7/2021	án phí 808	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/06/2022	
860		Đào Quang Bửu Huỳnh Thị Út	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	47/QĐST-KDTM 17/9/2019 của TA Bình Chánh	118/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	68/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	trả 729,098	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/09/2022	
861		Nguyễn Đức Tính	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/DSST 15/01/2021 của TA Long Hồ	785/QĐ-CCTHADS 07/5/2021	72 /QĐ-CCTHADS 2/7/2021	trả 20,306	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	
862		Nguyễn Đức Tính	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/DSST 15/01/2021 của TA Long Hồ	787/QĐ-CCTHADS 07/5/2021	83/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	án phí 1,015	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
863		Nguyễn Phong	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/DSST 08/7/2020 của TA Long Hồ	311/QĐ-CCTHADS 18/12/2020	78/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	trả 131,879	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/03/2022	
864		Nguyễn Phong	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	41/DSST 08/7/2020 của TA Long Hồ	312/QĐ-CCTHADS 18/12/2020	75 /QĐ-CCTHADS 2/7/2021	án phí 6,594	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/03/2022	
865		Nguyễn Văn Phúc	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST 12/6/2020 của TA Long Hồ	459/QĐ-CCTHADS 19/1/2021	84 /QĐ-CCTHADS 02/7/2021	trả 196,416	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
866		Nguyễn Văn Phúc	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	34/DSST 12/6/2020 của TA Long Hồ	1120/QĐ-CCTHADS 22/07/2020	63/QĐ-CCTHADS 02/7/2021	án phí 9,821	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/08/2021	
867		Trịnh Nhân Nguyễn Quốc Chiến	xã Tân hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	06/HSST/2020 10/02/2020 của TA Long Hồ	979/QĐ-CCTHADS 09/07/2020	94/QĐ-CCTHADS 25/8/2020	án phí 1.632	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
868		Trịnh Văn Hòa	phường 8, TPVL, tỉnh VL	08/QĐST-KDTM 03/01/2014 của TA TPVL	836/QĐ-CCTHADS 13/5/2015	56/QĐ-CCTHADS 2/7/2021	trả 1,908,052	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
869		Trịnh Văn Hòa	phường 8, TPVL, tỉnh VL	17/QĐST-KDTM 13/01/2014 của TA TPVL	838/QĐ-CCTHADS 13/5/2015	57 /QĐ-CCTHADS 02/7/2021	trả 91,947	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
870		Nguyễn Ngọc Hải	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ	96/DSPT 29/08/2016của TA Vĩnh Long	104/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	385 /QĐ-CCTHADS 12/9/2017	Trả 50,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
871		Võ Văn Toàn	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ	329/HNGĐ 14/12/2017 của TA Long Hồ	796/QĐ-CCTHADS 12/5/2021	01 /QĐ-CCTHADS 03/11/2021	Trả 1,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
872		Đặng Thị Thảo Quyên	phường 8, TPVL, tỉnh VL	131/DSPT 28/9/2021 của TA TVL	51/QĐ-CCTHADS 01/11/2021	06/QĐ-CCTHADS 14/01/2022	trả 2,600,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2022	
873		Đặng Thị Thảo Quyên	phường 8, TPVL, tỉnh VL	131/DSPT 28/9/2021 của TA TVL	52/QĐ-CCTHADS 01/11/2021	07/QĐ-CCTHADS 14/01/2022	án phí 84,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	
874		Trần Thị Thủy Tiên	Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, Long Hồ	27/DSST 28/9/2021 của TA Long Hồ	268//QĐ-CCTHADS0 4/11/2022	21/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	Trả 63,895	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
875		Trần Thị Thủy Tiên	Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, Long Hồ	27/DSST 28/9/2021 của TA Long Hồ	120//QĐ-CCTHADS 08/11/2021	22/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	án phí 3,194	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2022	
876		Lê Quốc Tuấn	Tân Bình, xã Tân hạnh	04/DSST 12/01/2021 của TA Long Hồ	05/QĐ-CCTHADS 06/10/2021	02/QĐ-CCTHADS 03/11/2021	trả 15,859	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
877		Nguyễn Thành Giang	ấp Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	39/HSST 10/4/2019 của TA Long Hồ	411/QĐ-CCTHADS 18/11/2019	23/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	án phí 200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/03/2021	
878		Nguyễn Chí Tâm	Tân Thạnh, xã Tân Hạnh, Long Hồ	38/DSST 24/11/2017 của TA Long Hồ	25/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	25/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	Trả 6,700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/10/2018	
879		Phạm Ngọc Sang	Tân Thới, xã Tân Hạnh	65/DSST 11/6/2021 của TA Long Hồ	309/QĐ-CCTHADS 04/01/2022	26/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	Trả 182,354	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/10/2018	
880		Phạm Ngọc Sang	Tân Thới, xã Tân Hạnh	65/DSST 11/6/2021 của TA Long Hồ	310/QĐ-CCTHADS 04/01/2022	27/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	án phí 9,117	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
881		Phan Văn Thanh	Tân Thới, xã Tân Hạnh	29/HSST 4/6/2021 của TA Long Hồ	94/QĐ-CCTHADS 02/11/2021	28/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	Trả 60,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/07/2021	
882		Dương Hồng Sơn	Bình Hòa 2, Bình Hòa Phước	26/DSST 08/6/2021 của TA Long Hồ	437/QĐ-CCTHADS 02/3/2022	30/QĐ-CCTHADS 30/3/2022	trả 73,678	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/11/2022	
883		Đặng Thanh Vũ	Bình Hòa 1, Bình Hòa Phước	09/DSST 18/01/2021 của TA Long Hồ	512/QĐ-CCTHADS 02/02/2021	03/QĐ-CCTHADS 10/11/2021	AP 5,750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	
884		Võ Hoàn Trang	Phú An 2, Bình Hòa Phước	37/DSST 18/7/2017	76/QĐCCTHA 02/10/2017	170/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	AP 840	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
885		Cty TNHH MTV C&C Châu Thành	Tân Hòa, Tân Hạnh	03/KDTM 30/11/2021	409/QĐCCTHA 21/02/2022	171/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	Trả 298,360	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/11/2022	
886		Cty TNHH MTV C&C Châu Thành	Tân Hòa, Tân Hạnh	03/KDTM 30/11/2021	427/QĐCCTHA 02/03/2022	172/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	AP 14,917	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
887		Nguyễn Thị Minh Phương	An Thành, An Bình	85/DSST 25/10/2019	284/QĐCCTHA 09/12/2020	173/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	Trả 2,212	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2017	
888		Hồ Thi Bích Tuyền	An Thới, An Bình	105/DSST 29/11/2019	165/QĐCCTHA 18/11/2020	174/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	Trả 3,758	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
889		Đặng Mai Phong	An Hưng, An Bình	185/HSST 27/5/2020	733/QĐCCTH 16/5/2022	175/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	Phạt 30,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
890		Phạm Văn Phúc	Phươc Định 1, BHP	05/DSST 13/01/2021	782/QĐCCTH 07/5/2021	176/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	trả 23,225	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/07/2023	
891		Phạm Văn Phúc	Phươc Định 1, BHP	05/DSST 13/01/2021	784/QĐCCTH 07/5/2021	177QĐ-CCTHADS 26/8/2022	Án phí 1,161	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2023	
892		Phạm Văn Phúc	Phươc Định 1, BHP	96/DSST 14/11/2019	271/QĐCCTH 07/12/2020	178QĐ-CCTHADS 26/8/2022	trả 72,835	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
893		Phạm Văn Phúc	Phươc Định 1, BHP	23/DSST 08/6/2018	164/QĐCCTH 24/10/2018	179QĐ-CCTHADS 26/8/2022	án phí 2,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	
894		Lê Văn Nhiều	An Hòa, An Bình	24/HSST 26/4/2022	971/QĐCCTH 22/6/2022	180/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	án phí 600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/08/2023	
895		Lê Văn Nhiều	An Hòa, An Bình	72/HSST 23/11/2021	457/QĐCCTH 03/3/2022	181/QĐ-CCTHADS 26/8/2022	án phí 200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/08/2023	
896		Phạm Anh Tuấn	Tân Thới, xã Tân Hạnh	32/HSST 24/5/2022	1165/QĐCCTH 01/8/2022	182/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	án phi 20,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
897		Công Ty TNHH XD TM Bửu Phát	Phú An 2, Bình Hòa Phước	25/KDTM 25/9/2020	1189/QĐCCTH 09/8/2022	184/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	Trả 737,265	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2023	
898		Công Ty TNHH XD TM Bửu Phát	Phú An 2, Bình Hòa Phước	25/KDTM 25/9/2020	1185/QĐCCTH 09/8/2022	185/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	án phí 16,745	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
899		Trần Duy Phương	Phú An 1, Bình Hòa Phước	42/DSST 10/4/2019	635/QĐCCTH 03/3/2020	186/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	Trả 13,370	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
900		Trần Quốc Dương	Tân Hòa, Tân Hạnh	63/DSST 10/6/2021	186/QĐCCTH 15/11/2021	187/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	Trả 74,772	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
901		Nguyễn Phước Lạc	Tân Hưng, xã Tân Hạnh	05/DSST 17/02/2023	683/QĐCCTH 20/3/2023	35/QĐ-CCTHADS 26/6/2023	Trả 476,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/09/2023	
902		Nguyễn Ngọc Tuấn Nguyễn Thị Thảo	Tân Bình, xã Tân Hạnh	77/DSST 16/11/2021	74/QĐCCTH 11/10/2022	36/QĐ-CCTHADS 26/6/2023	AP 5,765	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	
903		Nguyễn Thế Huy	Tân Hưng, xã Tân Hạnh	101/DSST 29/6/2022	903/QĐCCTH 20/4/2023	37/QĐ-CCTHADS 26/6/2023	trả 459.745	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	
904		Nguyễn Thị Kim Phượng	TânAn, xã Tân Hạnh	48/HSST 08/11/2022	244/QĐCCTH 08/11/2022	24/QĐ-CCTHADS 29/5/2023	SC 35.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
905		Đồng Văn Đạt	Phú An 1, Bình Hòa Phước	81/HSST 30/6/2022	68/QĐCCTH 11/10/2022	25/QĐ-CCTHADS 05/6/2023	Phạt 10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	
906		Ngô Văn Nghiêm Thái Thị Thanh Hà	9/7 Tân An, Tân hạnh	48/QĐST-DS	1192/QĐCCTH 04/7/2023	55/QĐ-CCTHADS 21/7/2023	trả 160.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/03/2023	
907		Trần Văn Năm Nhỏ, Dung	An Long, An Bình	72/DSPT	1031/QDCCTHA 23/5/2023	77/QĐCCTHADS 21/8/2023	TRẢ 1,307,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/03/2023	
908		Trần Kim Chuyến (Chi), sinh 1988;	199A/15 ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	556/2020/HSPT 22/09/2020 08/2020/HSST 22-05-2020	1091/QĐ-CCTHADS 15/07/2022	04/QĐ-CCTHADS 15/12/2020	55.981	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
909		Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1987	; 83/6 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/DSST 23-02-2021	962/QĐ-CCTHADS17/06/2022	83/QĐ-CCTHADS 19/09/2022	1.539	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	
910		Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1987;	; 83/6 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/DSST 23/02/2021	961/QĐ-CCTHADS 17/06/2022	83/QĐ-CCTHADS 19/09/2022	30.794	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
911		Hứa Yến Bình, sinh năm 1976;	ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2022/DSST 08/04/2022	837/QĐ-CCTHADS 01/06/2022	129/QĐ-CCTHADS 19/09/2022	150.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
912		Võ Tấn Lập - SN 1987; Kim Thị Trạng - NS 1987	96B/8 ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	66/2021/DSST 25/10/2021	650/QĐ-CCTHADS 25/04/2022	128/QĐ-CCTHADS 19/09/2022	16.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
913		Võ Tấn Lập - SN 1987; Kim Thị Trạng - NS 1987	96B/8 ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	66/2021/DSST 25/10/2021	649/QĐ-CCTHADS 25/04/2022	128/QĐ-CCTHADS 19/09/2022	800	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2022	
914		Phạm Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1993;	7/1 ấp Phước Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	61/2021/HSPT; 23/09/2021; 31/2021/HSST 20-05-2021	125/QĐ-CCTHADS 08/11/2021	48/QĐ-CCTHADS 16/06/2022	500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/06/2022	
915		Ông Nguyễn Hoàng Sĩ - sinh 1990;	số 213/15 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	79/2021/HNGĐ-ST 04/06/2021	18/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	08/QĐ-CCTHADS 23/02/2022	300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	
916		Ông Nguyễn Hoàng Sĩ - sinh 1990;	số 213/15 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	79/2021/HNGĐ-ST 04/06/2021	16/QĐ-CCTHADS 14/10/2021	08/QĐ-CCTHADS 23/02/2022	1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			21/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
917		Trần Kim Chuyến, sinh năm 1988;	199A/15 ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	08/2020/HSST 22/05/2020	115/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	130/QĐ-CCTHADS 19/9/2022	2.525	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2022	
918		Bùi Thanh Nhã;	ấp Phước Tân, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	57/2018/HSPT; 25/10/2018; 19/2018/HSST 30/05/2018	361/QĐ-CCTHADS 27/11/2018	102/QĐ-CCTHADS 05/7/2019	10.284	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
919		Nguyễn Tố Hương; Lê Văn Lâm	8/4 ấp Phước Thạnh, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	98/2018/DSPT 26/06/2018	54/QĐ-CCTHADS 04/10/2018	23/QĐ-CCTHADS 25/3/2022	4.050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/03/2021	
920		Trần Thị Xuân Trang; □	ấp Long Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	23/2002/DSST 11/04/2002	132/QĐ-CCTHADS 05/05/2002	194/QĐ-CCTHADS 24/07/2017	8.518	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/10/2018	
921		Trần Thị Xuân Trang;	ấp Long Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	16/2002/DSST 15/02/2002	55/QĐ-CCTHADS 26/02/2002	196/QĐ-CCTHADS 24/07/2017	7.735	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/10/2018	
922		Nguyễn Thị Thanh Tuyền;	ấp Phước Bình, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	96/2015/QĐST-DS 17/11/2015	552/QĐ-CCTHADS 15/01/2016	105/QĐ-CCTHADS 20/8/2014	750	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
923		Đặng Hoàng Khánh; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	11/HSPT-QĐ 16/06/2016	1166/QĐ-CCTHADS 06/07/2016	76/QĐ-CCTHADS 10/8/2016	1.100	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/07/2021	
924		Lê Văn Mười; Lê Thị Ngọc Ánh	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	90/DSST 27/10/2016	421/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	41/QĐ-CCTHADS 11/01/2017	480	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/11/2022	
925		Nguyễn Thị Thanh Tuyền; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	96/QĐST-DS 17/11/2015	356/QĐ-CCTHADS 01/12/2015	105/QĐ-CCTHADS 20/8/2014	30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/06/2021	
926		Lê Thị Thu Ba; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 25/10/2013	259/QĐ-CCTHADS 13/12/2013	67/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	12.375	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
927		Lê Văn Mười; Lê Thị Ngọc Ánh; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	91/DSST 27/10/2016	420/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	41/QĐ-CCTHADS 11/01/2017	2.725	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/11/2022	
928		Lê Thị Thu Ba; □	ấp An Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2016/DSPT 15/01/2016	708/QĐ-CCTHADS 18/04/2016	39/QĐ-CCTHADS 04/7/2016	75.137	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
929		Trần Minh Quan; Mai Thị Tuyết;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	72/DSST 30/08/2016	451/QĐ-CCTHADS 09/01/2017	104/QĐ-CCTHADS 08/6/2017	25.631	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2017	
930		Phạm Thị Hồng Hạnh (Hằng)	ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	27/2014/HSPT 03/04/2014	144/QĐ-CCTHADS 07/10/2014	68/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	5.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
931		Nguyễn Tấn Đạt; □	ấp An Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	49/2017/HSST 06/10/2017	354/QĐ-CCTHADS 08/12/2017	35/QĐ-CCTHADS 23/4/2018	10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2021	
932		Lê Thị Ngọc Diệp; Nguyễn Đức Châu; □	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	107/2014/QĐST-DS 26/09/2014	254/QĐ-CCTHADS 24/10/2014	412/QĐ-CCTHADS 18/09/2017	38.388	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/08/2022	
933		Nguyễn Đức Châu; Lê Thị Ngọc Diệp;	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	09/2011/QĐST-DS 14/11/2011	162/QĐ-CCTHADS 24/11/2011	412/QĐ-CCTHADS 18/09/2017	34.510	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			31/08/2022	
934		Trương Quốc Thế	ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	01/2014/QĐST-KDTM 04/12/2014	1015/QĐ-CCTHADS 09/12/2014	135/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	3.520.573	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
935		Công ty TNHH Thuận Phát Lộc	Tổ 12 ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	03/2019/KDTM-ST	903/QĐ-CCTHADS 03/07/2019	136/QĐ-CCTHADS 22/09/2017	2.269.908	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/09/2022	
936		Trương Quốc Thế;	ấp Phước Long, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ,	02/QĐ-PT 04/12/2014	403/QĐ-CCTHADS 09/12/2014	158/QĐ-CCTHADS 17/7/2017	1.457.875	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2023	
937		Nguyễn Thị Thùy Trang	ấp Long Hòa, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ,	23/QĐST-DS 25/8/2017	151/QĐ-CCTHADS 22/10/2018	96/QĐ-CCTHADS 05-9-2023	2.174	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	
938		Lê Hoài Hận □	5/1 ấp An Hiệp, xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2022/HSST 01/4/2022	893/QĐ-CCTHADS 07/6/2022	95/QĐ-CCTHADS 05-9-2023	8.215	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/08/2023	
939		Trịnh Thị Chính;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	171/DSST 23/10/2023	121/QĐ-CCTHADS 23/10/2023	34/QĐ-CCTHADS 26/03/2024	345.945	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			08/01/2024	
940		Nguyễn Thị Thu Hồng;	xã Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	28/QĐST-DS 22/05/2023	21/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	34/QĐ-CCTHADS 08/01/2024	163.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
941		Trần Huỳnh Trức Phương;	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	54/DSST 20/10/2023	105/QĐ-CCTHADS 20/10/2023	35/QĐ-CCTHADS 08/01/2024	27.438	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/03/2024	
942		Dương Chánh Trực	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/DSST 01/2/2024	677/QĐ-CCTHADS 06/5/2024	54/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	1.711.333	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
943		Dương Chánh Trực	xã Lộc Hòa, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	13/DSST 01/2/2024	677/QĐ-CCTHADS 06/5/2024	55/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	63.340	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/5/2024	
944		Võ Thanh Hậu	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	132/DSST 25/9/2023	775/QĐ-CCTHADS 13/5/2024	56/QĐ-CCTHADS 08/01/2024	5.885	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/05/2024	
945		Trần Minh Cường	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 07/9/2020 của TA Long Hồ	106/QĐ-CCTHADS 20/10/2023	59/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	18.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
946		Nguyễn Hoàng Tân	xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/QĐST-DS 08/7/2022 của TA Long Hồ	110/QĐ-CCTHADS 23/10/2023	58/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	24.189	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
947		Nguyễn Thị Vân	Phú An 1, Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ	104/DSST 19/9/2023 của TA Long Hồ	113/QĐ-CCTHADS 23/10/2023	59/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	60.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
948		Nguyễn Thị Vân	Phú An 1, Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ	104/DSST 19/9/2023 của TA Long Hồ	112/QĐ-CCTHADS 23/10/2023	60/QĐ-CCTHADS 27/5/2024	3.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2024	
949		Ngô Kim Thượng	Phú An 1, Bình Hòa Phước, huyện Long Hồ	21/HSST 29/2/2024 của TA Long Hồ	888/QĐ-CCTHADS 05/6/2024	81/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	29.210	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
950		Bùi Văn Tồn	Phước Tân ,Lộc Hòa	44/HSST 11/5/2023 của TA Long Hồ	123/QĐ-CCTHADS 01/11/2023	82/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	2.900	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
951		Huỳnh Đắc Khương	Phước Hiệp ,Lộc Hòa	16/HSST 02/02/2024 của TA Long Hồ	627/QĐ-CCTHADS 22/4/2024	83/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	20.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
952		Phạm Minh Tâm	Tân Bình, Tân Hạnh	62/QĐST-DS 02/02/2024 của TA Long Hồ	434/QĐ-CCTHADS 22/2/2024	84/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	120.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
953		Phạm Văn Phúc	Phước Định 1, Bình hòa phước	18/QĐST-DS 22/2/2024 của TA Long Hồ	864/QĐ-CCTHADS 03/06/2024	85/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	13.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
954		Nguyễn Thị Tuyết Hoa	Tân Bình, Tân Hạnh	25/QĐST-DS 25/2/2011 của TA Long Hồ	251/QĐ-CCTHADS 23/5/2011	/QĐ-CCTHADS 25/9/2024	13.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/9/2024	
955		Lê Anh Tuấn	Phước Hiệp, Lộc Hòa	29/QĐST-DS 13/3/2024 của TA Long Hồ	1192/QĐ-CCTHADS 03/7/2024	87/QĐ-CCTHADS 23/7/2024	27.385	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/7/2024	
956		Lê Anh Tuấn	Phước Hiệp, Lộc Hòa	29/QĐST-DS 13/3/2024 của TA Long Hồ	1193/QĐ-CCTHADS 03/7/2024	88/QĐ-CCTHADS 23/7/2024	1.369	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			23/7/2024	
957		Huỳnh Quan Các Tường	Tân Hưng, Tân Hạnh	51/QĐST-DS 31/12/2019 của TA Long Hồ	1309/QĐ-CCTHADS 18/7/2024	89/QĐ-CCTHADS 25/7/2024	22.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/7/2024	
958		Nguyễn Kim Tuyền, Nguyễn Thanh Long, Ng Quốc Việt	Tân Thới, xã Tân Hạnh	20/HSST 10/7/2024 của TA Long Hồ	1274/QĐ-CCTHADS 10/7/2024	90/QĐ-CCTHADS 25/7/2024	21.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/7/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
959		Nguyễn Kim Tuyền, Nguyễn Thanh Long, Ng Quốc Việt	Tân Thới, xã Tân Hạnh	20/HSST 10/7/2024 của TA Long Hồ	1274/QĐ-CCTHADS 10/7/2024	91/QĐ-CCTHADS 25/7/2024	402.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/7/2024	
960		Lê Hoài Hận □	An Hiệp, Lộc Hòa	07/HSST 10/7/2024 của TA Long Hồ	1296/QĐ-CCTHADS 03/7/2024	92/QĐ-CCTHADS 25/7/2024	308.310	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/7/2024	
961		Lê Thi Đức , Tô Văn Giang	Phước Định 1, Bình hòa phước	37/QĐ-PT 19/12/2023	1233/QĐ-CCTHADS 4/7/2024	103/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	1.253	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
962		Lê Thi Đức , Tô Văn Giang	Phước Định 1, Bình hòa phước	37/QĐ-PT 19/12/2023	1232/QĐ-CCTHADS 4/7/2024	104/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	3.993	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
963		Nguyễn Nhã Trúc	Tân Hiệp, Tân Hạnh	53/QĐST 12/6/2024	1349/QĐ-CCTHADS 19/7/2024	105/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	4.473	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
964		Võ Tăng Đình Tâm	Tân Thuận, Tân Hạnh	02/KDTM-ST 26/3/2024	1463/QĐ-CCTHADS 7/8/2024	106/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	15.502	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
965		Lê Thị Ngọc Dung	Tân Hiệp, Tân Hạnh	86/HSPT 11/11/2019	626/QĐ-CCTHADS 03/3/2020	107/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	16.013	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
966		Nguyễn Thanh Tâm	Tân Thuận, Tân Hạnh	54ST 29/12/2011	399/QĐ-CCTHADS 19/12/2017	108/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	5.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
967		Ng T Mỹ Nhân , Hùng	Tân Thạnh, Tân Hạnh	11/QĐST-DS 23/2/2022	535/QĐ-CCTHADS 7/4/2022	109/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	6.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
968		Duong Thị Diễm	Tân Hiệp, Tân Hạnh	31/DSST 27/3/2017	707/QĐ-CCTHADS 01/4/2019	110/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	90.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
969		Duong Thị Diễm	Tân Hiệp, Tân Hạnh	31/DSST 27/3/2017	708/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	111/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	23.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
970		Cao Thị Hồng Nga	Long Bình, Lộc Hòa	77/DSST 7/9/2022	06/QĐ-CCTHADS 3/10/2022	112/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	9.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
971		Lê Thị Phát	Phước Lợi A, Phước Hậu	46/2019/DSST 23/3/2015	974/QĐ-CCTHADS 24/6/2015	113/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	6.985	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
972		Nguyễn Hữu đạt	Tân Nhơn, Tân Hạnh	251/HNGĐ 4/8//2022	99/QĐ-CCTHADS 20/10/2023	114/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	2.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
973		Nguyễn Thị Bích Thủy	Phước Hiệp- Lộc Hòa	17/DSPT 19/01/2024	520/QĐ-CCTHADS 20/3/2024/2020	115/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	14.109	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
974		Nguyễn Hoàng Xuân	Phước Hiệp- Lộc Hòa	17/DSPT 19/01/2024	519/QĐ-CCTHADS 20/3/2024/2020	116/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	14.109	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
975		Nguyễn Hoàng Bảo	Phước Hiệp- Lộc Hòa	17/DSPT 19/01/2024	180/QĐ-CCTHADS 20/3/2024/2020	115/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	14.109	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
976		Nguyễn Hoàng Phi	Phước Hiệp- Lộc Hòa	17/DSPT 19/01/2024	517/QĐ-CCTHADS 20/3/2024/2020	115/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	14.109	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
977		Võ Minh Tùng	Long Hòa, lộc hòa, long hồ	47/QĐST-DS 13/11/2019	340/QĐ-CCTHADS 5/12/2019	118/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	44.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
978		Lê Thiện Tâm, Loan	Tân Thạnh, Tân Hạnh	18/QĐST-DS 8/6/2017	68/QĐ-CCTHADS 2/10/2017	119/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	23.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/08/2024	
979		Hàng Thị Kim Thoa, Lượng	An Hiệp, Lộc hòa, long hồ	173/QĐST-DS 13/11/2015	275/QĐ-CCTHADS 5/12/2015	119/QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2024	2.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2024	
980		Nguyễn Bá Khải	Phước Thạnh, Lộc hòa, long hồ	156/QĐST-HN 8/6/2010	847/QĐ-CCTHADS 2/10/2017	120/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2024	
981		Trần Thị Mỹ Hương, Hùng	An Hiệp, Lộc hòa, long hồ	75/HSPT 20/6/2008	634/QĐ-CCTHADS 21/8/2008	121/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	AP 6363	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2024	
982		Nguyễn Thị Chiêu Ngân	Phước Bình, Lộc hòa, long hồ	46/QĐST-DS 8/6/2020	588/QĐ-CCTHADS 10/3/2021	119/QĐ-CCTHADS ngày 26/8/2024	30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
983		Phạm Thị Diễm Thúy; Trương Thành Hiếu;	ấp Phước Ngươn, xã Long Phước	76/2019/DSST 11/10/2019	345/QĐ-CCTHADS-05/12/2019	28/QĐTHADS,27/2/2020	AP 8,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
984		Phạm Thị Diễm Thúy; Trương Thành Hiếu;	ấp Phước Ngươn, xã Long Phước	76/2019/DSST 11/10/2019	344/QĐ-CCTHADS-05/12/2019	29/QĐTHADS,27/2/2020	TRẢ 160,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/2/2020	
985		Nguyễn Hoàng Long;	155/9 ấp Long Thuận A, xã Long Phước	48/2019/DSST 26/07/2019	221/QĐ-CCTHADS-18/11/2019	15/QĐTHADS,6/1/2020	AP 2,846	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
986		Nguyễn Hoàng Long;	155/9 ấp Long Thuận A, xã Long Phước	48/2019/DSST 26/07/2019	219/QĐ-CCTHADS-15/11/2019	14/QĐTHADS,6/1/2020	TRẢ NH 56,921	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			01/06/2020	
987		Huỳnh Thị Tú Tâm; Nguyễn Thanh Tuấn;	251A/16 ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước	47/2018/QĐST-DS 01/08/2018	08/QĐ-CCTHADS-01/10/2018	49/QĐTHADS,26/2/2019	AP 7,869	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/3/2020	
988		Huỳnh Thị Tú Tâm; Nguyễn Thanh Tuấn;	251A/16 ấp Phước Ngươn B, xã Long Phước	47/2018/QĐST-DS 01/08/2018	07/QĐ-CCTHADS-01/10/2018	50/QĐTHADS,26/2/2019	TRẢ CD 314,795	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/3/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
989		Nguyễn Duy Phương	phước ngươn B, long phước	25/2020/HSPT, 12/3/2020	853/QĐ-CCTHADS,11/6/2020	41/QĐ-CCTHADS-25/6/2020	TRẢ CD17,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2020	
990		Nguyễn Duy Phương	phước ngươn B, long phước	25/2020/HSPT, 12/3/2020	788/QĐ-CCTHADS,20/5/2020	40/QĐ-CCTHADS-12/6/2020	AP1,050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/08/2020	
991		Trần Phước Tài Võ Thành Đạt Huỳnh Quốc Hưng	ấp Long Thuận/Phước Ngươn, xã Long Phước	22/HSPT-15/11/2016-TAND VL	890/QĐ-CCTHADS-01/6/2017	131/QĐ-CCTHADS-15/8/2018	AP 1,240	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2018	
992		Đặng Trường Thành	ấp Long Thuận A, xã Long Phước	19/DSST-03/5/2017-TAND LH	973/QĐ-CCTHADS-03/7/2017	431/QĐ-CCTHADS-20/9/2017	NH 40,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/09/2017	
993		Nguyễn Chí Cường Nguyễn Thành Châu	xã Long Phước, huyện Long Hồ	02/HSST-08/11/2012-TAND LH	24/QĐ-CCTHADS-02/10/2017	13/QĐ-CCTHADS-19/3/2018	CQ TC 7,030	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/03/2018	
994		Lư Văn Sơn	ấp Phước Trinh, xã Long Phước	64/HNGĐ-ST-16/8/2017-TAND LH	23/QĐ-CCTHADS-02/10/2017	124/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	Trả CD 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
995		Lê Văn Vũ	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	24/2017/QĐST-DS-28/8/2017-TAND LH	109/QĐ-CCTHADS-02/10/2017	17/QĐ-CCTHADS-19/3/2018	AP 1,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/03/2018	
996		Lê Văn Vũ	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	49/DSST-11/8/2017-TAND LH	136/QĐ-CCTHADS-13/10/2017	15/QĐ-CCTHADS-19/3/2018	Trả CD 13,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/03/2018	
997		Lê Văn Vũ	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	24/2017/QĐST-DS-28/8/2017-TAND LH	138/QĐ-CCTHADS-13/10/2017	16/QĐ-CCTHADS-19/3/2018	Trả CD 60000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/06/2017	
998		Lê Văn Vũ	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	49/2017/DSST-11/8/2017-TAND LH	135/QĐ-CCTHADS-13/10/2017	14/QĐ-CCTHADS-19/3/2018	AP 965	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/03/2018	
999		Đỗ Long Hồ	xã Long Phước, huyện Long Hồ	52/DSST-05/9/2017-TAND LH	214/QĐ-CCTHADS-03/11/2017	128/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	AP 2,215	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			03/01/2018	
1000		Nguyễn Thanh Hùng	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	67/DSST-22/8/2016-TAND LH	744/QĐ-CCTHADS-03/5/2017	29/QĐ-CCTHADS-23/01/2019	AP 740	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/05/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1001		Lê Thị Phương	ấp Long Thuận, xã Long Phước	48/HSST-18/4/2013 - TAND LH	378/QĐ-CCTHADS-18/12/2017	125/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	AP 4,881	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2018	
1002		Phan Thị Diễm Thúy Trương Thành Hiếu	xã Long Phước, huyện Long Hồ	85/DSST-25/12/2017-TAND LH	580/QĐ-CCTHADS01/02/2018	153/QĐ-CCTHADS-24/9/2018	AP 500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/02/2018	
1003		Trần Thị Ngọc Nhiên Nguyễn Bùi Lam Kiều	ấp Phước Trinh,xã Long Phước	68/DSST-29/9/2017-TAND Long Hồ	406/QĐ-CCTHADS-19/12/2017	118/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	AP 14,512	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2018	
1004		Trần Thị Ngọc Nhiên Nguyễn Bùi Lam Kiều	ấp Phước Trinh,xã Long Phước	68/DSST-29/9/2017	599/QĐ-CCTHADS-05/02/2018	122/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	Trả CD 290,253	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2018	
1005		Trương Ngọc Bảo	ấp Phước Lợi A, xã Long Phước	74/HNGĐ-29/3/2016-TAND LH	709/QĐ-CCTHADS-23/3/2018	149/QĐ-CCTHADS-24/9/2018	Cấp dưỡng 600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			06/04/2018	
1006		Đỗ Long Hồ	ấp Phước Ngươn A, xã Long Phước	52/DSST-05/9/2017-TAND LH	820/QĐ-CCTHADS-02/5/2018	126/QĐ-CCTHADS-13/8/2018	NH 42,504	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/01/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1007		Nguyễn Thị Loan	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	179/2018/DSPT-12/11/2018-TAND VL	360/QĐ-CCTHADS-26/11/2018	33/QĐ-CCTHADS-23/01/2019	Trả CD 3,076	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/12/2018	
1008		Nguyễn Thị Loan	ấp Long Thuận B, xã Long Phước	179/2018/DSPT-12/11/2018-TAND VL	359/QĐ-CCTHADS-26/11/2018	34/QĐ-CCTHADS-23/01/2019	AP 300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/12/2018	
1009		Ông Thái Văn Thảo	ấp Long Thuận, xã Long Phước	07/2019/DSST-22/3/2019-TAND LH	863/QĐ-CCTHADS-14/6/2019	132/QĐ-CCTHADS-15/8/2019	Trả CD 70,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/08/2019	
1010		Phạm Đặng Minh Triết,	long thuận, Long Phước,long hồ	31/QĐST-DS, 7/11/2017	597/QĐ-CCTHADS-05/2/2018	82/QĐ-CCTHADS-01/7/2021	TRẢ 500.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/01/2021	
1011		Phạm Đặng Minh Triết,	long thuận, Long Phước,long hồ	31/QĐST-DS, 7/11/2017	596/QĐ-CCTHADS-05/2/2018	83/QĐ-CCTHADS-01/7/2021	AP 6.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/01/2021	
1012		Võ Thành Công	long thuận, Long Phước,long hồ	08/HSST, 25/01/2021	813/QĐ-CCTHADS-01/6/2021	84/QĐ-CCTHADS-02/7/2021	AP200, SC480	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/02/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1013		Nguyễn Hữu Thiện	long thuận A, Long Phước,long hồ	81/DSST, 12/9/2022	1176/QĐ-CCTHADS-21/6/2023	66 /QĐ-CCTHADS-14/8/2023	AP1,795	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/08/2023	
1014		Phạm Hữu Lộc	phươc Trinh A, long phước	69/HSST 25/5/2020	351/QĐ-CCTHADS-27/9/2022	64/QĐ-CCTHADS-14/8/2023	AP 7,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/08/2023	
1015		Nguyễn Chí Trung	Long Phước - Long Hồ	76/DSST 22/11/2021	414/QĐ-CCTHADS-22/02/2022	132 19/9/2022	AP: 1.357	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/9/2022	
1016		Nguyễn Chí Trung	Long Phước - Long Hồ	76/DSST 22/11/2021	413/QĐ-CCTHADS-22/02/2022	132 19/9/2022	BT: 27.106	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/9/2022	
1017		Đặng Thế Hiển	Long Thuận - Long Phước	79/HSPT 19/11/2021	320/QĐ-CCTHADS-4/01/2022	131 19/9/2022	AP: 400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			16/9/2022	
1018		Nguyễn Văn Phước Tài	Long Thuận B, Long Phước	27/HSST 29/6/2022	77/QĐ-CCTHADS-11/10/2022	32 19/6/2023	Phạt: 10200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/6/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1019		Trần Hoàng Hảo	Phước Lợi A, Long Phước	570/HSST-18/8/2022	520/QĐ-CCTHADS-9/2/2023	61 31/7/2023	AP+phạt 20200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
1020		Phạm Thanh Liêm	Long Thuận B, Long Phước	40/HSST-02/3/2022	789/QĐ-CCTHADS-3/4/2023	63 31/7/2023	án phí 775	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
1021		Trần Anh Tài	Long Thuận B, Long Phước	98/HSST-12/7/2022	792/QĐ-CCTHADS-3/4/2023	65 14/8/2023	BT 80000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	
1022		Nguyễn Thanh Xuân	Long Thuận B, Long Phước	28/HSST-20/7/2022	790/QĐ-CCTHADS-3/4/2023	60 31/7/2023	AP+phạt 20200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
1023		Dương Thanh Hùng	Long Thuận B, Long Phước	46/HSST-30/11/2021	487/QĐ-CCTHADS-01/02/2023	59 31/7/2023	AP 1600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	
1024		Trần Thị Thanh Phương	phước lợi A, Long phước	570/HSST-18/8/2022	1170/QĐ-CCTHADS-20/6/2023	62 31/7/2023	SC 30189	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/7/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1025		Nguyễn Hữu Thiện	Long Thuận A, Long Phước,	81/DSST 12/9/2022	1178/QĐ-CCTHADS-21/6/2023	66 14/8/2023	AP 1795	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/8/2023	
1026		Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	xã Phú Quới	37/QĐST-DS 29/05/2007	440/QĐ-CCTHADS 22/06/2007	72QĐ-CCTHADS 10/7/2018	CD 28,500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/10/2018	
1027		Nguyễn Ngọc Hiếu Lâm Thị Hồng	xã Thạnh Quới	04/HSST 25/11/2010	157/QĐ-CCTHA 14/02/2011	64/QĐ-CCTHADS 20/08/2015	AP 8,050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/08/2015	
1028		Nguyễn Văn Lợi, Thạnh	xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	257/DSST/ 17/11/2006	133/QĐ-CCTHA 10/11/2011	71/QĐ-CCTHADS 04/08/2016	CD 23,607	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/08/2016	
1029		Ngô Thị Kim Khoa	xã Trường An, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	549/DSPT 19/12/2006	140/QĐ-CCTHA 10/11/2011	66/QĐ-CCTHADS 04/08/2016	CD 10,658	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/08/2016	
1030		Nguyễn Thị Kim Cúc Nguyễn Văn Học	phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	10/QĐST-DS 04/02/2015	898/QĐ-CCTHADS 01/06/2015	4/QĐ-CCTHADS 11/11/2015	NH 196,381	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1031		Phạm Thị Tâm	ấp Thạnh Lợi, xã Thạnh Quới	03/QĐST-DS 07/01/2016	565/QĐ-CCTHADS 15/01/2016	55/QĐ-CCTHADS 25/06/2018	CD 145,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/06/2018	
1032		Nguyễn Văn Bình Phạm Thị Tâm	ấp Phước Lợi, xã Thạnh Quới	03/2016/QĐST -DS 07/01/2016	574/QĐ-CCTHADS 19/01/2016	11/QĐ-CCTHADS 27/02/2018	CD 60,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/02/2018	
1033		Phạm Thị Tiến Đặng Văn Chín	ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới	04/QĐST-DS 13/01/2016	579/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	56/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	CD 131,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			24/03/2017	
1034		Đặng Văn Chín Phạm Thị Tiến	ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới,	147/DSPT 21/09/2017	27/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	103/QĐ-CCTHADS 09/08/2018	CD 224,300	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			09/08/2018	
1035		Đặng Thị Hạnh (Bi)	Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới	56/2017/DSST 08/09/2017	112/QĐ-CCTHADS 02/10/2017	02/QĐ-CCTHADS 11/11/2017	AP 6,224	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			11/11/2017	
1036		Đặng Văn Chín Phạm Thị Tiến	ấp Hòa Thạnh 1, xã Thạnh Quới	147/2017/DSPT 21/09/2017	163/QĐ-CCTHADS01/11/2017	04/QĐ-CCTHADS 17/11/2017	AP 10,915	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/11/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1037		Đặng Thị Hạnh	xã Thạnh Quới	56/2017DSST 08/09/2017	270/QĐ-CCTHADS1 4/11/2017	05/QĐ-CCTHADS 17/11/2017	CQ 124,487	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/11/2017	
1038		Trịnh Thanh Hồng	xã Phú Quới	22/DSPT 23/02/2017	667/QĐ-CCTHADS0 5/03/2018	21/QĐ-CCTHADS 10/04/2018	CD 45,804	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			10/04/2018	
1039		Lê Thị Kim Sang	Phú Thạnh A, xã Phú Quới	23/DSST 5/5/2020	987/QĐ-CCTHADS 13/7/2020	111/QĐ-CCTHADS 7/9/2020	CD 31,432	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2022	
1040		Lê Thị Kim Sang	Phú Thạnh A, xã Phú Quới	23/DSST 5/5/2020	988/QĐ-CCTHADS 13/7/2020	110/QĐ-CCTHADS 7/9/2020	CD 31,432	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			27/05/2022	
1041		Đỗ Thành Tuấn	ấp Phú Long A, xã Phú Quới	57/2018/HSST 10/04/2018	123/QĐ-CCTHADS1 6/10/2018	95/QĐ-CCTHADS 20/09/2016	AP 7,200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/09/2016	
1042		Nguyễn Duy Phong	Phước yên B, Phú Quới	26/HSST 20/4/2012	491/QĐ-CCTHADS-15/5/2012	28/QĐ-CCTHADS 6/6/2019	CD 4028	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/04/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1043		Trần Văn Tuấn	Phước Yên B, Phú Quới	26/HNGĐ 20/7/2016	278/QĐ-CCTHA 8/12/2020	18/QĐ-CCTHADS 18/03/2022	CD 1,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			18/03/2022	
1044		Phạm Thị Ngọc Ý	Phước Yên B - Phú Quới	106/DSST 6/12/2019	1823/QĐ-CCTHADS 21/8/2020	42/QĐ-CCTHADS 6/4/2022	Án phí 8,337	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/10/2021	
1045		Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thúy	Thạnh Lợi - Thạnh Quới	61/DSST 01/10/2021	410/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	43/QĐ-CCTHADS 6/4/2022	trả 70,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			17/02/2022	
1046		Nguyễn Thị Hồng Nhung, Thúy	Thạnh Lợi - Thạnh Quới	61/DSST 20/4/2022	607/QĐ-CCTHADS 20/4/2022	61/QĐ-CCTHADS 24/6/2022	4.257	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/05/2022	
1047		Lương Thành Hậu	Phước Bình B - Phú Quới	05/DSST 14/01/2022	596/QĐ-CCTHADS 19/4/2022	70/QĐ-CCTHADS 24/6/2022	176.090	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2022	
1048		Lương Thành Hậu	Phước Bình B - Phú Quới	05/DSST 14/01/2022	523/QĐ-CCTHADS 01/4/2022	69/QĐ-CCTHADS 24/6/2022	8.804	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1049		Lương Thành Hậu	Phước Bình B - Phú Quới	10/DSST 22/02/2022	652/QĐ-CCTHADS 26/4/2022	67/QĐ-CCTHADS 24/6/2022	2.406.702	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2022	
1050		Lương Thành Hậu	Phước Bình B - Phú Quới	10/DSST 22/02/2022	606/QĐ-CCTHADS 20/4/2022	68/QĐ-CCTHADS 24/6/2022	80.134	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2022	
1051		Lương Thành Hậu	Phước Bình B - Phú Quới	10/DSST 22/02/2022	359/QĐ-CCTHADS 20/4/2022	19/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	358.179	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			20/05/2022	
1052		Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Phú Long A - Phú Quới	70/DSST 2/11/2021	834/QĐ-CCTHADS 01/6/2022	72/QĐ-CCTHADS 4/7/2022	26.333	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			04/07/2022	
1053		Nguyễn Hoàng Ân	Hòa Thạnh - Thạnh Quới	02/HSPT 13/01/2021	528/QĐ-CCTHADS 4/2/2021	172/QĐ-CCTHADS 28/9/2022	5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/04/2022	
1054		Lê Thanh Tú	Thạnh Phú - Thạnh Quới	35/DSST 25/6/2019	126/QĐ-CCTHADS 1/11/2019	171/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	1.337	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/04/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1055		Lê Thanh Tú	Thạnh Phú - Thạnh Quới	35/DSST 25/6/2019	53/QĐ-CCTHADS 15/10/2019	170/QĐ-CCTHADS 27/9/2022	26.741	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/04/2022	
1056		Lê Trường Giang	Thạnh Lợi - Thạnh Quới	255/HNGĐ 4/8/2022	308/QĐ-CCTHADS 01/12/2022	216/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	2.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			12/09/2023	
1057		Nguyễn Ngọc Bảo	Thạnh Phú - Thạnh Quới	14/DSST 9/3/2022	734/QĐ-CCTHADS 16/5/2022	219/QĐ-CCTHADS 27/6/2023	1.000.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/09/2023	
1058		Đặng Văn Vui	Phú Long A - Phú Quới	63/STDS 03/11/2022	294/QĐ-CCTHADS 17/11/2022	220/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	21.676	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			15/09/2023	
1059		Phạm Thị Ngọc Ý	Phước Yên B - Phú Quới	13/DSPT 6/3/2023	1030/QĐ-CCTHADS 23/5/2023	226/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	199.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			19/06/2023	
1060		Nguyễn Thái Bảo	Phước Yên A - Phú Quới	80/DSST 12/9/2022	1173/QĐ-CCTHADS 21/6/2023	227/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	2.263	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1061		Nguyễn Thái Bảo	Phước Yên A - Phú Quới	80/DSST 12/9/2022	1177/QĐ-CCTHADS 21/6/2023	228/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	45.279	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	
1062		Phạm Thị Thanh Hằng	Phú Thạnh B - Phú Quới	01/DSST 6/01/2021	706/QĐ-CCTHADS 6/4/2021	229/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	1.351	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	
1063		Phan Thanh Huy	Thạnh Phú - Thạnh Quới	32/HSST 11/4/2023	1122/QĐ-CCTHADS 8/6/2023	230/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	2.050	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1064		Huỳnh Thị Diễn	Hòa Thạnh 1 - Thạnh Quới	32/STDS 30/5/2018	827/QĐ-CCTHADS 9/6/2020	231/QĐ-CCTHADS 22/9/2023	10.888	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1065		Lê Minh Luân	Phú Thạnh A, xã Phú Quới	37/HSST 12/6/2019	120/QĐ-CCTHADS 24/10/2019	04QĐ-CCTHADS 14/11/2019	CD 15,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			02/06/2022	
1066		Đặng Văn Hùng	Long Thuận A Long Phước	117/DSST 29/9/2023	224/QĐ-CCTHADS 7/12/2023	99/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	320.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1067		Đỗ Hoàng Trọng	Long Thuận A Long Phước	60/DSST 13/7/2023	18/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	101/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	85.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	
1068		Phạm Văn Dứt	Long Thuận A Long Phước	87/DSST 15/8/2023	447/QĐ-CCTHADS 01/3/2024	98/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	5.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	
1069		Trịnh Thị Bé Năm	Long Thuận A Long Phước	87/DSST 15/8/2023	344/QĐ-CCTHADS 10/01/2024	96/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	
1070		Huỳnh Thanh Nam	Long Thuận A Long Phước	39/DSST 22/6/2020	55/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	97/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	14.089	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	
1071		Đặng Văn Hùng	Long Thuận A Long Phước	117/DSST 29/9/2023	225/QĐ-CCTHADS 7/12/2023	100/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	16.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			07/08/2024	
1072		Phan Văn Hùng	Long Phước - Long Hồ	247/HSST 26/10/2016	134/QĐ-CCTHADS 7/11/2023	101/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	19.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1073		Nguyễn Chí Hải Tâm, Đan, Phát	Long Thuận A Long Phước	98/DSST 27/9/2023	205/QĐ-CCTHADS 4/12/2023	102/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	1.032	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1074		Nguyễn Chí Hải Tâm, Đan, Phát	Long Thuận A Long Phước	98/DSST 27/9/2023	205/QĐ-CCTHADS 4/12/2023	103/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	1.032	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1075		Nguyễn Hoàng Giang	Phươớc Lợi A - Long Phước	01/HSPT 15/1/2019	294/QĐ-CCTHADS 2/1/2024	104/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	36.090	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1076		Lê Thị Tường Linh	Long Thuận B, Long Phước	68/DSST 21/7/2023	97/QĐ-CCTHADS 20/10/2023	105/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	115.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1077		Lê Thị Tường Linh	Long Thuận B, Long Phước	68/DSST 21/7/2023	114/QĐ-CCTHADS 23/10/2023	106/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	261.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1078		Phạm Thị Bích Tuyền	Long Thuận B, Long Phước	63/DSST 8/12/2023	365/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	107/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	4.950	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1079		Phạm Thị Bích Tuyền	Long Thuận B, Long Phước	63/DSST 8/12/2023	814/QĐ-CCTHADS 20/5/2024	108/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	198.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1080		Lê Thị Kim Sang	Phú Thạnh A, xã Phú Quới	45/DSST 17/4/2024	1464/QĐ-CCTHADS 7/8/2024	109/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	20.656	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1081		Lê Thị Kim Sang	Phú Thạnh A, xã Phú Quới	45/DSST 17/4/2024	1326/QĐ-CCTHADS 18/7/2024	110/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	1.351	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2023	
1082		Huỳnh Văn Dễ	Phươớc Bình A - Phú Quới	47/DSST 17/8/2020	65/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	112/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	7.859	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1083		Nguyễn Thị Hồng Thi	Phươớc Yên A - Phú Quới	16/STDS 5/4/2021	67/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	113/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	27.083	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1084		Trần Thị Thúy Hằng	Phươớc Yên A - Phú Quới	54/DSST 24/5/2024	1207/QĐ-CCTHADS 4/7/2024	114/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	6.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1085		Trần Thị Thúy Hằng	Phươớc Yên A - Phú Quới	54/DSST 24/5/2024	1208/QĐ-CCTHADS 4/7/2024	115/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	1.608	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1086		Phạm Thị Bích Tuyền	Phú Long B - Phú Quới	91/DSST 15/11/2019	90/QĐ-CCTHADS 19/10/2023	116/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	27.699	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1087		Bùi Văn Hiệp	Phú Long A - Phú Quới	11/HSPT	559/QĐ-CCTHADS 9/4/2024	117/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	14.600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1088		Phạm Thị Thanh Hằng	Phú Thạnh B - Phú Quới	01/DSST 6/1/2021	71/QĐ-CCTHADS 17/10/2023	118/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	27.025	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1089		Trần Thị Chèo	Hòa Thạnh 2 - Thạnh Quới	67/HSST 14/12/2023	378/QĐ-CCTHADS 23/01/2024	119/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	CD 15,000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1090		Trần Công Pha	Long Thuận B - Long Phước	41/DSST 8/4/2024	1324/QĐ-CCTHADS 18/7/2024	120/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	27.025	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1091		Lê Thị Mỹ Thoa	Phươớc Trinh B - Long Phước	75/DSST 22/4/2024	1246/QĐ-CCTHADS 8/7/2024	121/QĐ-CCTHADS 21/8/2024	16.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/09/2023	
1092		Liêu Sam Mai	Khóm 5, TTLH huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	12/2015/KDT MPT 14/12/2015	1169/QĐ.CCTHA 06/07/1016	94/QĐ.CCTHA 02/08/2018	TrảNH 5.966.400	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1093		Nguyễn Phước Thành	Hòa Phú, Long Hồ, VĩnhLong	72//2015/DSST 16/09/2015	209//QĐ.CCHA 16/11/2015	53/QĐCCTHA 24/03/2017	Trả: 234.384	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1094		Nguyễn Phước Thành	Hòa Phú, Long Hồ, VĩnhLong	72//2015/DSST 16/09/2015	429/QĐ.CCHA 14//12/2015	15/QĐCCTHA 26/1/1/2017	AP: 11.719	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1095		Nguyễn Phước Thành	Hòa Phú, Long Hồ, VĩnhLong	95//2015/DSST 28/11/2016	438/QĐ.CCHA 21/12/2016	54/QĐCCTHA 24/03/2017	Trả: 230.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1096		Nguyễn Phước Thành	Hòa Phú, Long Hồ, VĩnhLong	95//2015/DSST 28/11/2016	440//QĐ.CCHA 03/01/2017	55/QĐCCTHA 24/03/2017	AP: 11.5000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1097		Nguyễn Phước Thành	Hòa Phú, Long Hồ, VĩnhLong	92//2016/DSST 28/10/2016/2016	137//QĐ.CCHA 13/10/2017	01/QĐCCTHA 24/10/2017	Trả: 32.372	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1098		Đặng Long Toàn	An Hòa, Phú Đức, huyện Hong Hồ, tỉnh Vĩnh long	43/2019/QĐST.DS 23/10/2019	361/QĐ.CCTHA 10/12/2019	32A/QĐCCTHA 27/04/2021	Trả: 138.008	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1099		Đặng Long Toàn	An Hòa, Phú Đức, huyện Hong Hồ, tỉnh Vĩnh long	26/2019/QĐST.DS 15/07/2020	361/QĐ.CCTHA 10/12/2020	33A/QĐCCTHA 27/04/2021	Trả: 21.310	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1100		Trần Tuấn Dũng	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2021/QĐST,DS 12/03/2021	884/QĐCCTHA 15/06/2021	291/QĐCCTHA 15/09/2021	Trả: 280.635	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1101		Trần Tuấn Dũng	Khóm 1 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	30/2021/QĐST,DS 12/03/2021	882/QĐCCTHA 15/06/2021	292/QĐCCTHA 15/09/2021	AP: 14.032	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1102		Nguyễn Trường Giang	An Hòa Phú Đức Long Hồ ,Vĩnh Long	623/2021/HNGĐ 20/04/2021	895/QĐCCTHA 16/06/2021	301/QĐCCTHA 15/09/2021	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1103		Phan Thị Minh Thư	Hòa Phú Long Hồ, Vĩnh Long	31/2021/DSST 04/10/2021	67/QĐ.CCTHA 01/11/2022	35/QĐCCTHA 24/03/2022	AP:24.609	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1104		Phan Thị Minh Thư	Hòa Phú Long Hồ, Vĩnh Long	31/2021/DSST 04/10/2021	65/QĐ.CCTHA 01/11/2022	36/QĐCCTHA 24/03/2022	Trả: 1.240.628	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1105		Lê Văn Hoài Bảo	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	59/2022/DSPT 09/11/2022	444/QĐ.CCTHA 03/01/2022	12/QĐ.CCTHA 27/03/2023	AP :12.853	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1106		Lê Văn Hoài Bảo	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	59/2022/DSPT 09/11/2022	445/QĐ.CCTHA 03/01/2022	13/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả : 250.709	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1107		Nguyễn Hoồng Thúy	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	21/2022/DSST 10/06/2022	225/QĐ.CCTHA 07/11/2022	/10/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả: 20.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1108		Nguyễn Duy Kha	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	263/2022/DSST 10/10/2022	468/QĐ.CCTHA 01/02/2023	/09/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Trả: 15.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1109		Bùi Thị Kiều Oanh	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	69/2022/HSST 27/09/2022	434/QĐCCTHA 21/`12/2022	/14/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Phạt: 30.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1110		Nguyễn Thành Thương	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	16/2022/HSST	75/QĐ.CCTHA 11/10/2022	/15/QĐ.CCTHA 27/03/2023	Phạt: 10.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1111		Trần Văn Thành	Phước Trinh B, Long Phước Long Hồ, Vĩnh Lofg	48/2022/DSST 22/09/2022	51/QĐ.CCTHA 10/10/ 2022	44/QĐ.CCTHA 06/04/2022	Trả: 68.600	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1112		Nguyễn Đăng Thanh Tâm	Phước Trinh B, Long Phước Long Hồ, Vĩnh Lofg	46/2022/DSST 10/08/2022	55/QĐ.CCTHA 10/10/2022	41/QĐ.CCTHA 27/06/2023	Trả 57.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1113		Nguyễn Thanh Dũng	Khóm 2 TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2023/DSST 08/02/2023	1022/QĐ.CCTHA 22/05/2023	42/QĐ.CCTHA 27/06/2023	AP: 18.695	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1114		Lê Quang Tuấn	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	24/2022/DSST 12/04/2022	1093/QĐCCTHA 15/07/2022	46/QĐ.CCTHA 27/06/2023	Trả: 72.944	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1115		Nguyễn Quốc Tuấn	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	13/2023/DSST 11/03/2023	1095/QĐCC THA 01/06/2023	47/QĐ.CCTHA 27/06/2023	Trả: 15.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1116		Nguyễn Văn Coi	Hòa Phú, Long Hồ, Vĩnh Long	48/2015/DSST 19/08/2018	1156/QĐ.CC THA 19/9/2015	48/QĐ.CCTHA 27/06/2023	Trả: 63.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1117		Nguyễn Thị Vĩnh Hòa	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	43/2020/DSST 25/09/2020	567/QĐ/CCT HA 04/03/2021	41/QĐQĐCCTHA 28/04/2021	Trả : 207.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1118		Mạc Ngọc Lợi	Khóm 1,TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/HSST 14/05/2020	110/QĐ.CCT HA 11/11/2020	193/QĐCCTHA 20/09/2023	SC: 15.200	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1119		Mạc Ngọc Lợi	Khóm 1,TTLH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	07/2022/QĐST. DS 28/02/2022	828/QĐ.CCT HA 01/06/2022	142/QD.CCTHA 20/09/2022	Trả 127.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1120		Nguyễn Ngọc Hương	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	54/2017/QĐST -DS 14/7/2017	310/QĐ.CCT HA 04/12/2017	126/QĐ.CCTHA 19/09/2022	Trả: 5.700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1121		Nguyễn Duy Tân	Phú Đức, Long Hồ, Vĩnh Long	82/2022/QD9ST.DS 13/09/2022	57/QĐ.CCTHA 12/10/2023	02/QĐ.CCTHA 26/12/2023	Trả 24.558	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1122		Nguyễn Hữu Nhân	Hòa Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	71/2020/DSST 01/10/2020	74/QD.CCTHADS 17/010/2023	01/QĐ.CCTHA 26/12/2023	Trả 1.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			26/12/2023	
1123		Hà Đức Hiền	An Thành, phú đức	31/DSST 08/5/2023	53/QD.CCTHADS 10/10/2023	28/QĐ.CCTHA 28/3/2024	AP3035	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1124		Hà Đức Hiền	An Thành, phú đức	31/DSST 08/5/2024	158/QD.CCTHADS 11/11/2024	29/QĐ.CCTHA 28/3/2024	AP1500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1125		Hà Đức Hiền	An Thành, phú đức	31/DSST 08/5/2024	167/QD.CCTHADS 16/11/2023	30/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT10000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1126		Hà Đức Hiền	An Thành, phú đức	31/DSST 08/5/2024	168/QD.CCTHADS 16/11/2023	31/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT44700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1127		Trương Thanh Thúy	An Thuận, Phú Đức	13/DSST 25/01/2021	79/QD.CCTHADS 17/10/2023	32/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT12283	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1128		Lưu Bá Toàn	Hòa Phú, LH	43/DSST 10/8/2023	05/QD.CCTHADS 17/10/2024	33/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT217993	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1129		Nguyễn Trung Hiếu	Phú Đức, LH	189/HNGĐ -ST 17/07/2020	09/QD.CCTHADS 03/10/2023	34/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1130		Tống Phước Liệt	Phú An, phú Đức	227/HNGĐ -ST 04/8/2023	486/QD.CCTHADS 13/03/2024	35/QĐ.CCTHA 28/3/2024	BT2000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1131		Doãn văn Thụ	An Thạnh, Phú Đức	784/HNGĐ -ST 14/5/2022	497/QD.CCTHADS 15/03/2024	36/QĐ.CCTHA 28/3/2024	Phạt: 10150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			28/3/2024	
1132		Trương Hoàng Sang 1989	Khóm 4, TTLH, huyện Long Hồ, Vĩnh Long	01/HSST 03/01/2024	566/QĐ-CCTHADS 10/4/2024	107/QĐ-CCTHADS 26/08/2023	BT:7000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/4/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1133		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	Phú Hưng, Hòa Phú, Long Hồ	33/KDTM -PT ngày 30/05/2023	646/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	61/QĐ-CCTHADS 25/5/2024	AP11.152	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2024	
1134		Công ty cổ phần phát triển xây dựng Phương Thảo	Phú Hưng, Hòa Phú, Long Hồ	33/KDTM -PT ngày 30/05/2023	643/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	62/QĐ-CCTHADS 25/5/2024	BT:168.571	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			22/05/2024	
1135		Lê Thanh Sơn	Phước Lộc, Hòa Phú	66/2024/QĐST-DS 14/12/2023	356/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	109/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 13.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1136		Lê Thanh Sơn	Phước Lộc, Hòa Phú	41/2024/QĐST-DS 24/5/2024	873/QĐ-CCTHADS 05/06/2024	110/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP:7.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1137		Lê Thanh Sơn	Phước Lộc, Hòa Phú	41/2024/QĐST-DS 24/5/2024	874/QĐ-CCTHADS 05/6/2024	73/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	AP: 600.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1138		Lê Thanh Sơn	Phước Lộc, Hòa Phú	66/2024/QĐST-DS 14/12/2023	358/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	74/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	480.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1139		Trương Văn Hưởng	Khóm 5, TTLH huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	104/QĐST-DS 28/6/2018	441/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	75/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	910.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1140		Trương Văn Hưởng	Khóm 5, TTLH huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	104/QĐST-DS 03/12/2018	374/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	76/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	26.213	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1141		Trương Văn Lâm	Phú An, phú Đức	238/QĐST-DS 22/11/2022	362/QĐ-CCTHADS 05/12/2022	77/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	29.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1142		Trương Văn Lâm	Phú An, phú Đức	238/QĐST-DS 22/11/2022	360/QĐ-CCTHADS 05/12/2022	78/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	1.150	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1143		Nguyễn Thị Hồng Tươi	Tam Bình, Vĩnh Long	08/QĐST-DS 22/11/2022	208/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	79/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	44.337	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	
1144		Trần Thị Ngọc Truyền	phú thạnh, phú đức	130/QĐST-DS 05/9/2022	79/QĐ-CCTHADS 11/10/2022	80/QĐ-CCTHADS 25/6/2024	16.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1145		Nguyễn Thị Thuận	Thạnh Phú Hòa Phú	442/QĐCCTHADS 01/03/2024	01/2024/QĐST-DS 03/012024	111/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 46.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1146		Đỗ Minh Hiếu	Thạnh Phú Hòa Phú	46/QĐ.CCTHADS 09/10/2023	89/DSST 16/08/2023	112/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT:89.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1147		Trần Ngọc Trinh	Lộc Hưng,xã Hòa Phú	453/QĐ.THADS 19//12/2021	06/DSST 12/11/2014	113/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 68.888	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1148		Bùi Thị Huệ	An Hòa, xã Phú Đức	79/QĐCCTHADS 14/10/2015	87/DSST 5/10/2015	114/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 100.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1149		Trương THỊ Tuyết Mai	Thạnh Hưng, Hòa Phú	96/QĐCCTHADS 21/10/2019	40/DSST 15/10/2019	114/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 29.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1150		Trương THỊ Tuyết Mai	Thạnh Hưng, Hòa Phú	96/QĐCCTHADS 21/10/2019	40/DSST 15/10/2020	115/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 1.300.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1151		Nguyễn Thị Tăng, Lăm Tấn Đạt.	Thạnh Phú, Hòa Phú	203/QĐCCTHADS 02/11/2022	95/DSST 16/09/2022	116/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 650.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1152		Nguyễn Thành Điểm	ấp An Thạnh, xã Phú Đức	41/QĐ CCTHADS 05/10/2022	17/DSST 16/04/2019	117/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 63.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1153		Phan Thị Mai Loan	Phú Hưng , Hòa Phú	798/QĐ CCTHADS 21/05/2021	09/DSST 02/07/2015	118/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 80.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1154		Phan Thị Mai Loan	Phú Hưng , Hòa Phú	799/QĐ CCTHADS 21/05/2020	79/DSPT 19/04/2019	119/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 4.030	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1155		Phan Thị Mai Loan	Phú Hưng , Hòa Phú	152/QĐ CCTHADS 16/11/2020	79/DSPT 19/04/2019	120/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 32.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1156		Huỳnh Thị Ánh	Thông Quang, Phú Đức	218/QĐCCTHADS 06/12/2023	65/DSST 14/09/2023	121/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 3.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1157		Đỗ Thị Của	An Thuận Phú Đức	431/QĐ CCTHADS 2/02/2024	04/DSST 08/01/2024	122/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 246.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1158		Nguyễn Minh Luân	Thông Quan Phú Đức	1241/QĐ. CCTHADS 08/07/2024	288/HNST 07/11/2017	123/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 700	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1159		Trần Đỗ Nhựt Hào	Thông Quan Phú Đức	1279/QĐ. CCTHADS 10/07/2024	58/DSST 06/06/2024	124/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 2.211	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1160		Nguyễn Văn Trạng	Lộc Hưng Hòa Phú	920/QĐ CCTHADS 08/05/2023	67/DSST 15/11/2022	125/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT: 24.000	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1161		Hồ Ngọc Thanh Phạnh Phú, Hòa Phú	Thạnh Phú Hòa Phú	199/QĐ CCTHADS 02/11/2022	05/KDTM,ST 21/05/2014	126/QĐCCTHADS 25/09/2024	AP: 4.250	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1162		Nguyễn Thị Hồng Tươi	Tam Bình, Vĩnh Long	208/QĐ CCTHADS 22/11/2022	208/QĐST-DS 22/11/2022	127/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT 44337	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1163		Trần thị Mỹ huyền	Hòa Hưng, hòa Phú	1006/QĐ CCTHADS 17/07/2017	40/HNGĐ-ST 16/6/2017	128/QĐCCTHADS 25/09/2024	BT 4.500	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			25/09/2024	
1164		Liêu Nguyệt Phấn	Khóm 5, TTLH huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	51/2012/QĐST-DS 01/6/2012	135/QĐCCTHA 21/9/2021	135/QĐCCTHA 21/9/2020	Trả: 4.065	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
1165		Lê Quang Tuấn	Hòa Hưng, hòa Phú	24/2022/DSST 12/04/2022	1093/QĐCCTHA 15/7/2022	46/QĐCCTHA 27/6/2023	Trả: 72.944	Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS			14/8/2023	
IV	**Chi cục THADS huyện Vũng Liêm**	**1.527**	**1.527**	**1.527**	**1.527**	**1.527**	**1.527**	**1.443**	**0**	**84**	**1.527**	
1	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Nữ-1969, Đào Công Ơn-1964	Hiếu Bình, Hiếu Thành	84/2022/QĐST-DS 9/8/2022	1291 15/08/2022	93 22/9/2022	218.000	x			22/9/2022	
2	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Nữ-1969, Đào Công Ơn-1964	Hiếu Bình, Hiếu Thành	83/2022/QĐST-DS 09/08/2022	1290 15/08/2022	142 17/9/2022	78.280	x			17/9/2022	
3	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phê-1988 Nguyễn Thanh Phê-1988 Trần Thị Bích Thủy-1989 Trần Thị Bích Thủy-1989	Hiếu Bình, Hiếu Thành	29/2022/DSST 08/04/2022	29 15/07/2022	95/QĐCCTHA 7/9/2022	80.000			x	09/07/2022	
4	Đoàn Văn Út	Bùi Thị Bích Tuyền-1978	Hiếu Bình, Hiếu Thành	33/2022/DSST 14/04/2022	33 16/06/2022	45 26/6/2022	448.476	x			26/06/2022	
5	Đoàn Văn Út	Bùi Thị Bích Tuyền-1978	Hiếu Bình, Hiếu Thành	33/2022/DSST 14/04/2022	847 25/05/2022	38/QĐCCTHA 28/7/2022	39.900			x	14/07/2022	
6	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phê-1988 Trần Thị Bích Thủy-1989	Hiếu Bình, Hiếu Thành	29/2022/DSST 08/04/2022	833 19/05/2022	134 13/9/2022	14.000	x			11/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
7	Đoàn Văn Út	Lê Hoàng Trung (tên khác: Thanh)-1975	Hiếu Bình, Hiếu Thành	91/2021/HSST 19/05/2021	779 09/05/2022	77 31/8/2022	10.200			x	31/08/2022	
8	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Vui-1983	Hiếu Bình, Hiếu Thành	74/2021/HSST 22/12/2021	52 01/03/2022	58 24/8/2020	20.200	x			14/07/2020	
9	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thúy-1980	Hiếu Bình, Hiếu Thành	83/2021/QĐST -DS 07/12/2021	438 11/02/2022	37 28/8/2019	86.000	x			28/08/2019	
10	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Du-1979	Hiếu Bình, Hiếu Thành	16/2021/HSST 04/05/2021	435 11/02/2022	44 10/08/2022	12.533	x			08/08/2022	
11	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Huỳnh Ngân-1968	Hiếu Bình, Hiếu Thành	16/2021/HSST 04/05/2021	434 11/02/2022	110 25/9/2022	24.005			x	25/09/2022	
12	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Nga-1967	Hiếu Bình, Hiếu Thành	16/2021/HSST 04/05/2021	433 11/02/2022	38/QĐ.CCTHA 15-7-2022	17.157	x			21/10/2022	
13	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Rưởi-1973	Hiếu Bình, Hiếu Thành	16/2021/HSST 04/05/2021	432 11/02/2022	111 25/9/2022	25.200	x			25/09/2022	
14	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kim Em-1976	Hiếu Bình, Hiếu Thành	16/2021/HSST 04/05/2021	1431 1/02/2022	73 31/8/2022	25.200	x			31/08/2022	
15	Đoàn Văn Út	Châu Nguyễn Vĩnh Phong-1994	Mướp Sát, Trung Hiệp	17/2021/HNGĐ -PT; 49/2021/HNGĐ -ST 30/09/2021; 11/05/2021	95 01/11/2021	61 21/6/2022	8.940	x			21/06/2022	
16	Đoàn Văn Út	Trần Thị Thanh Nga-1975	An Nhơn, Trung Thành	71/2021/QĐST -DS 15/10/2021	76 18/10/2021	62 21/6/2022	80.000			x	21/06/2022	
17	Đoàn Văn Út	Tống Thị Bông-1957, Trương Văn Hải-1957	Xuận Minh 1, Trung Thành	50/2020/DSST 30/09/2020	1044 04/06/2021	88/QĐ.CCTHA 23/8/2022	1.065	x			06/10/2022	
18	Đoàn Văn Út	Võ Văn Hoàng-1966	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	16/2021/DSST 24/02/2021	865 15/04/2021	108 25/9/2019	4.525	x			25/09/2019	
19	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Lan-1969, Dương Quốc Lợi-1994	Trung Trị, Trung Hiệp	05/2021/DSST 22/01/2021	779 02/04/2021	145/QĐ.CCTHA 23/8/2021	379	x			06/10/2021	
20	Đoàn Văn Út	Trần Thị Sen-1975 và Nguyễn Thanh Tâm-1980	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	03/2021/DSST 22/01/2021	770 02/04/2021	146/QĐ.CCTHA 23/8/2021	621	x			06/10/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
21	Đoàn Văn Út	Trần Thị Sen-1975 và Nguyễn Thanh Tâm-1980	Bìn Phụng-Trung Hiệp	60/2020/DSST 15/10/2020	639 24/02/2021	76 31/8/2021	2.100	x			31/08/2021	
22	Đoàn Văn Út	Trương Thị Pha-1971, Nguyễn Văn Tri	An nhơn - trung thanh	74/2020/HS-ST; 113/2020/HS-PT 14/09/2020; 29/12/2020	575 04/02/2021	150 24-08-2021	516.015			x	22/08/2021	
23	Đoàn Văn Út	Trương Thị Pha-1971, Nguyễn Văn Tri	An Nhơn, Trung Thành	74/2020/HS-ST; 113/2020/HS-PT	554 02/02/2021	152 24-08-2021	16.085	x			22/08/2021	
24	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Mộng-1991	Trung Trạch, Trung Thành	66/2020/DSST 03/11/2020	482 20/01/2021	56 24/8/2021	2.375	x			05/03/2021	
25	Đoàn Văn Út	Trần Văn Trường-1983, Huỳnh Thị Thu Hằng-1983	An Trung, Trung Thành	210/2020/DSPT; 24/2020/DSST 11/12/2020; 13/08/2020	447 12/01/2021	63 24/8/2021	26.750			x	24/08/2021	
26	Đoàn Văn Út	Võ Văn Thành-1976	An Trung, Trung Thành	125/2020/HSST 09/09/2020	29 04/12/2020	46 26/6/2021	50.000	x			26/06/2021	
27	Đoàn Văn Út	Võ Văn Thành-1976	Xuân Lộc, Trung Thành	22/2020/HSST 21/10/2020	290 04/12/2020	150/QĐ.CCTHA 23/8/2021	7.200	x			06/10/2021	
28	Đoàn Văn Út	Châu Linh Sơn-1994	ấp 4, Trung Hiệp	27/2020/HSST 23/07/2020	289 04/12/2020	120/QĐ.CCTHA 17-8-2021	20.200	x			01/09/2021	
29	Đoàn Văn Út	Phẩm Văn Giang-1988	Bình Phụng, Trung Hiệp	94/2020/QĐST-HNGĐ 19/05/2020	276 25/11/2020	36 27/8/2021	72.000	x			27/08/2021	
30	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Thanh Thúy-1975, Huỳnh Văn Dũng-1974	Trung trị - Trung Hiệp	41/2020/DS-ST 21/09/2020	150 06/11/2020	46 14/08/2021	3.550	x			10/08/2021	
31	Đoàn Văn Út	Diệp Văn Mười-1975	Trung Trạch, Trung Thành	51/2019/DS-ST 19/11/2019	1170 10/08/2020	25 27/4/2021	6.670	x			24/04/2021	
32	Đoàn Văn Út	Lê Văn Khanh-1989 Phạm Minh Triều-1992	Mướp Sát, Trung Hiệp	02/2020/DS-ST 07/01/2020	886 01/06/2020	87/QĐ.CCTHA 23/8/2020	82.183	x			06/10/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
33	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hoàng Đông Nghi-1978 Nguyễn Hoàng Xuân Nhã	Bà Đông - trung Chánh	18/2020/QĐST-DS 08/05/2020	88 25/05/2020	48 26/6/2020	6.677			x	26/06/2020	
34	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hoàng Xuân Nhã-1980	Quang Trạch, Trung Chánh	15/2020/QĐST-DS 20/03/2020	830 08/05/2020	149/QĐ.CCTHA 23/8/2020	41.391	x			06/10/2020	
35	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Út-1981	Chợ Mới-Trung Chánh	16/2020/QĐST-DS 08/04/2020	825 04/05/2020	53/QĐ.CCTHA 11/8/2020	40.460	x			08/08/2020	
36	Đoàn Văn Út	Huỳnh Chí Linh-1982	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	19/2019/HS-ST; 48/2019/HS-PT 30/05/2019; 24/09/2019	552 12/02/2020	56/QĐ.CCTHA 11/8/2020	103.151	x			08/08/2020	
37	Đoàn Văn Út	Trương Thị Loan - 1972	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	104/2019/HS-ST; 170/2019/HS-PT 06/08/2019; 31/10/2019	551 12/02/2020	83/QĐ.CCTHA 29-7-2020	30.200	x			25/06/2020	
38	Đoàn Văn Út	Ngô Văn Khánh-1983	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	06/2020/QĐST-DS 14/01/2020	534 06/02/2020	97 25/08/2020	270.000.000	x			23/08/2020	
39	Đoàn Văn Út	Nguyễn Minh Khang - 1990	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	44/2019/DS-ST 18/11/2019	431 07/01/2020	06/QĐ.CCTHA 04/3/2021	36.177	x			23/08/2021	
40	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phê-1988, Trần Thị Bích Thủy-1989	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	70/2019/QĐST-DS 16/07/2019	403 02/01/2020	23 01/7/2020	305.376	x			20/09/2021	
41	Đoàn Văn Út	Liêu Văn Nhân (tên gọi khác: Liêu Văn Cà) - 1976	An trung -trung thành	43/2019/DS-ST 18/11/2019	393 24/12/2019	147 24-08-2021	2.250	x			22/08/2021	
42	Đoàn Văn Út	Liêu Văn Nhân (tên gọi khác: Liêu Văn Cà)-1976	Trung Hưng, Trung Hiệp	43/2019/DS-ST 18/11/2019 18/11/2019	392 23/12/2019	16 30/3/2020	45.000	x			20/09/2019	
43	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Bình - 196	Trung Hưng, Trung Hiệp	347/2019/QĐST-HNGĐ	320 22/11/2019	148/QĐ.CCTHA 23/8/2020	10.000	x			06/10/2020	
44	Đoàn Văn Út	Nguyễn Khắc Duy - 1989	Trung Hưng, Trung Hiệp	221/2019/QĐST-HNGĐ 18/11/2019	290 15/11/2019	148/QĐ.CCTHA 28-8-2020	11.175	x			24/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
45	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà (Võ Thị Diễm)-1971	Trung Hưng, Trung Hiệp	78/2019/QĐST-DS 31/07/2019	286 15/11/2019	04/QĐCCTHA 01/03/2020	3.325	x			26/02/2021	
46	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phê-1988, Trần Thị Bích Thủy-1989	t Mướp Sát, Trung Hiệp	70/2019/QĐST-DS 16/07/2019	165 25/10/2019	151/QĐ.CCTHA 23/8/2020	7.635	x			06/10/2021	
47	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà-1971, Nguyễn Văn Phụng-1969	Mướp Sát, Trung Hiệp	104/2019/QĐST-DS 08/10/2019	113 21/10/2019	38 25/6/2021	4.050			x	23/06/2021	
48	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà-1971, Nguyễn Văn Phụng-1969	Quang Đức, Trung Chánh	104/2019/QĐST-DS 08/10/2019	73 11/10/2019	203 24-08-2021	162.000	x			22/08/2021	
49	Đoàn Văn Út	Trần Văn Khắc-1989	An Nhơn, Trung Thành	98/2019/QĐST-HNGĐ 26/03/2019	57 10/10/2019	74 31/8/2020	18.000	x			31/08/2020	
50	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hoàng Đông Nghi-1978 Nguyễn Thị Mãi-1971 Nguyễn Phương Nam-1995	ấp 3, Trung Nghĩa	52/2019/QĐST-DS 19/06/2019	34 01/10/2019	109 24-08-2021	12.324	x			22/08/2021	
51	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà Võ Thị Diễm) - 1971	Trường Hội, Trung Nghĩa	78/2019/QĐST-DS 31/07/2019	17 01/10/2019	38 27/7/2020	133.000	x			27/07/2020	
52	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Bé Tám - 1967	Ấp 7, Trung Ngãi	44/2019/QĐST-DS 31/07/2019	1041 08/07/2019	14 30/3/2020	219.300	x			20/09/2019	
53	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Hoàng Xuân Nhã - 1980 Bà Nguyễn Hoàng Đông Nghi	Trường Hội, Trung Nghĩa	08/2019/QĐST-DS 26/02/2019	986 21/06/2019	92 27/7/2019	23.266	x			23/07/2021	
54	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - 1975	An Lạc 2, Trung An	07/2019/QĐST-DS 26/02/2019	966 14/06/2019	148 24-08-2021	83.541	x			22/08/2021	
55	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Bé Tám - 1967	ấp An Lạc 2, xã Trung An	44/2019/QĐST-DS 31/05/2019	930 11/06/2019	191 24-08-2021	1.475	x			22/08/2021	
56	Đoàn Văn Út	Ông Trần Văn Thảo - 1967 Bà Trần Thị Tuyền - 1971	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	37/2019/QĐST-DS 17/05/2019	895 03/06/2019	25 17/7/2020	157.160	x			20/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
57	Đoàn Văn Út	Bà Trần Thị Tuyền - 1971 Ông Trần Văn Thảo - 1967	ấp 7, xã Trung Nghĩa	38/2019/QĐST-DS 17/05/2019	896 03/06/2019	71 31/8/2020	136.500	x			31/08/2020	
58	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Lan - 1969	ấp 7, xã Trung Nghĩa	33/2019/QĐST-DS 02/05/2019	828 14/05/2019	128 24-08-2021	1.350	x			22/08/2021	
59	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Lan - 1969	Phú Nhuận, Trung Ngãi	32/2019/QĐST-DS 02/05/2019	803 10/05/2019	92 31/8/2020	1.650	x			31/08/2020	
60	Đoàn Văn Út	Bà Trần Thị Tuyền - 1971 Ông Trần Văn Thảo - 1967	Giồng Ké, Trung Ngãi	30/2019/QĐST-DS 24/04/2019	759 04/05/2019	72 20/9/2019	64.500	x			20/09/2019	
61	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Loan	ấp 1, Trung Ngãi	26/2019/QĐST-DS 05/04/2019	732 16/04/2019	71 27-07-2021	159.318	x			27/07/2021	
62	Đoàn Văn Út	Ông Mai Xuân Thời - 1970 Bà Nguyễn Thị Cận - 1971	ấp 3, Trung Nghĩa	18/2017/DSST 25/09/2017	729 16/04/2019	35 25/6/2021	193.000	x			23/06/2021	
63	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - 1975	Trung Hòa 1, Trung An	70/2018/QĐST-DS 20/07/2018	635 03/04/2019	74 27-07-2021	547	x			27/07/2021	
64	Đoàn Văn Út	Bà Huỳnh Thị Ngọc Son - 1969 Ông Phạm Tiết Hùng - 1965	ấp 6, Trung Nghĩa	10/2019/QĐST-DS 26/02/2019	571 21/03/2019	46 25/6/2021	80.000	x			27/07/2021	
65	Đoàn Văn Út	Ông Dương Quốc Hùng - 1976 Bà Nguyễn Thị Hương - 1977	Phú Tiên, Trung Nghĩa	87/2018/QĐST-DS 31/08/2018	565 18/03/2019	24 25/3/2021	103.070	x			24/03/2021	
66	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy-1975	An Lạc 2, Trung An, Vũng Liêm	07/2019/QĐST-DS 25/02/2019	532 05/03/2019	39 27/7/2020	2.089	x			27/07/2020	
67	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Ngọc son-1969 Phạm Tiết Hùng-1965	ấp 7, Tân An Luông	10/2019/QĐST-DS 26/02/2019	528 05/03/2019	31 25/6/2021	1.200	x			23/06/2021	
68	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Chính-1961 Đặng Thị Duyên-1968	ấp 8, Tân An Luông	44/2018/DS-ST 20/11/2018	514 05/03/2019	22 25/3/2021	88.500	x			24/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
69	Đoàn Văn Út	Lưu Văn Hoàng Phong-1993	ấp 1, Trung Ngãi	18/2018/HNGĐ-ST 05/04/2018	365 25/12/2018	31 25/6/2021	18.000	x			03/05/2021	
70	Đoàn Văn Út	Trần Hoàng Khải-1980 Lê Thị Mộng Lành-1979	Giồng Ké, Trung Ngãi	38/2018/DS-ST 02/11/2018	355 18/12/2018	42 25/6/2021	100.740	x			05/04/2021	
71	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Chuyên-1982	An Phước, Trung An	48 28/09/2018	354 17/12/2018	19/08/2019	70.000			x	19/08/2019	
72	Đoàn Văn Út	Lê Thị Mộng Lành-1979 Trần Hoàng Khải-1980	An Hậu, Trung An	38 02/11/2018	314 03/12/2018	20 25/3/2021	5.037	x			24/03/2021	
73	Đoàn Văn Út	Đoàn Thị Nga - 1967 Phạm Văn Nhung - 1968	ấp 8, Trung Ngãi	52 22/07/2016	151 14/11/2016	41 25/6/2021	70.000	x			05/04/2021	
74	Đoàn Văn Út	Đoàn Thị Nga - 1967 Phạm Văn Nhung - 1968	Phú Ân, Trung Nghĩa	59 19/08/2016	147 14/11/2016	27 19/5/2021	29.840	x			27/07/2021	
75	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	Phú Ân, Trung Nghĩa	60 19/08/2016	14/11/2016 146	15/05/2019	15.940	x			15/05/2019	
76	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	Nước Xoáy, TAL	61 19/08/2016	145 14/11/2016	21 25/3/2021	81.590	x			24/03/2021	
77	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	Cao Văn Ngọc	64 19/08/2016	148 14/11/2016	76 27/7/2021	29.490	x			27/07/2021	
78	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	ấp 3, Tân An Luông	62 19/08/2016	150 14/11/2016	44 27/7/2020	10.600	x			27/07/2020	
79	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	ấp 8, Tân An Luông	63 19/08/2016	149 14/11/2016	42 25/6/2021	13.380	x			23/06/2021	
80	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	ấp 8, Tân An Luông	52 22/07/2016	908 25/07/2016	41 25/6/2021	1.013	x			23/06/2021	
81	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Nhung - 1968 Đoàn Thị Nga - 1967	ấp 8, Tân An Luông	42 17/06/2016	42 04/07/2016	40 25/6/2021	1.098	x			23/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
82	Đoàn Văn Út	Đoàn Thị Nga - 1967 Phạm Văn Nhung - 1968	ấp 4, Tân An Luông	43 17/06/2016	83 04/07/2016	39 25/6/2021	1.200	x			23/06/2021	
83	Đoàn Văn Út	Đặng Thị Xét - 1973	ấp 3, Tân An Luông	760 24/09/2009	92 18/11/2009	34 25/6/2021	150.100	x			23/06/2021	
84	Đoàn Văn Út	Đặng Thị Lan - 1968	ấp 3, Tân An Luông	48 11/07/2016	11 03/10/2016	33 25/6/2021	6.850	x			23/06/2021	
85	Đoàn Văn Út	Lê Văn Út - 1976	ấp 3, Tân An Luông	02 17/08/2015	189 20/11/2015	32 25/6/2021	17.950	x			23/06/2021	
86	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Vĩnh-1968	ấp 3, Tân An Luông	26 13/04/2018	22 01/11/2018	94 31/8/2020	16.800	x			31/08/2020	
87	Đoàn Văn Út	Võ Văng Thông - 1987	ấp 3, Tân An Luông	29 17/04/2017	244 22/11/2017	93 31/8/2020	18.000	x			31/08/2020	
88	Đoàn Văn Út	Phạm Quốc Thống - 1989	ấp 3, Tân An Luông	22 25/09/2017	922 25/05/2018	99 07/9/2020	22.300	x			07/09/2020	
89	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Ngới -1939	ấp 3, Tân An Luông	74 13/06/2007	212 13/11/2013	49 27/7/2020	17.000			x	27/07/2020	
90	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Bé Chính - 1977	ấp 3, Tân An Luông	15 20/12/2016	288 03/01/2017	42 28/8/2019	20.743	x			28/08/2019	
91	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Bé Chính - 1977	ấp 3, Tân An Luông	16 20/12/2016	289 03/01/2017	47 27/7/2020	5.480	x			27/07/2020	
92	Đoàn Văn Út	Cù Ngọc DIệp - 1965	ấp 3, Tân An Luông	111 17/11/2017	298 05/12/2017	43 27/7/2020	27.000	x			27/07/2020	
93	Đoàn Văn Út	Ngô Văn Khánh - 1983	ấp 3, Tân An Luông	36 24/12/2014	460 06/01/2015	48 27/7/2020	18.900	x			27/07/2020	
94	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Trúc Ly - 1997	Gò Ân, Tân An Luông	04 01/03/2018	742 06/04/2018	228 24-08-2021	24.000	x			22/08/2021	
95	Đoàn Văn Út	Lê Văn Nguyện - 1977	ấp 3, Tân An Luông	149 04/08/2010	402 26/03/2011	08/QĐ.CCTHA 20-4-2015	32.645	x			19/07/2016	
96	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thái Đức - 1983	ấp 3, Tân An Luông	61 23/09/2014	223 07/11/2014	130 25/9/2019	1	x			25/09/2019	
97	Đoàn Văn Út	Đoàn Văn Phước - 1973	ấp 3, Tân An Luông	301 16/08/2017	02 02/10/2017	123 25/9/2019	10.000	x			25/09/2019	
98	Đoàn Văn Út	Nguyễn Tiền Trung - 1977	ấp 3, Tân An Luông	135 20/04/2012	322 08/01/2013	37 27/7/2020	13.000	x			27/07/2020	
99	Đoàn Văn Út	Lê Minh Trung	ấp 3, Tân An Luông	229 13/07/2015	660 10/05/2016	36 27/7/2020	13.000	x			27/07/2020	
100	Đoàn Văn Út	Huỳnh Công Nghiệp - 1986	ấp 8, xã Tân An Luông	190 15/09/2010	495 22/01/2014	131 25/9/2019	10.800	x			25/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
101	Đoàn Văn Út	Bùi Thị Tuyết - 1966	ấp 8, xã Tân An Luông	50 28/01/2015	565 02/02/2015	132 25/9/2019	18.350	x			25/09/2019	
102	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Phượng-1969 Phạm Văn Quýt-1963	ấp 7, Tân An Luông	13 07/05/2013	808 18/06/2013	118 25/9/2019	15.730	x			25/09/2019	
103	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Phượng - 1969 Trần Văn Guốc Em - 1973	ấp 7, Tân An Luông	44 26/12/2007	1138 21/07/2017	120 25/9/2019	62.429	x			25/09/2019	
104	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Minh Từ Đức Nhân	ấp 7, Tân An Luông	1419 25/09/2007	142 28/12/2007	140 18/9/2018	16.180	x			17/09/2018	
105	Đoàn Văn Út	Đặng Thị Mãnh - 1973 Nguyễn Văn Dũng - 1973	ấp 8, Tân An Luông	207 10/09/2009	87 17/11/2009	114 25/9/2019	2.559	x			25/09/2019	
106	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Ngọc Son - 1969 Phạm Tiết Hùng - 1965	Nước Xoáy, Tân An Luông	195 25/11/2014	360 08/12/2014	125/QĐ.CCTHA 18-8-2015	104.194	x			01/08/2016	
107	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Ngọc Son - 1969	ấp 8, xã Tân An Luông	41 14/01/2015	541 21/01/2015	171 21/9/2020	20.500	x			21/9/2020	
108	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tài	ấp 8, xã Tân An Luông	34 11/08/2010	589 02/05/2012	29/QĐ.CCTHA 14-7-2015	1.000	x			29/01/2015	
109	Đoàn Văn Út	Lê Văn Tuấn	Nước Xoáy, Tân An Luông	101 12/08/2015	1295 17/08/2015	188 21/9/2020	4.350	x			17/9/2020	
110	Đoàn Văn Út	Phạm Tiết Hùng - 1965 Huỳnh Thị Ngọc Son - 1969	Nước Xoáy, Tân An Luông	40 13/01/2015	531 19/01/2015	135/QĐCCTHA 21/9/2016	12.690	x			20/09/2016	
111	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Chưởng Lê Văn Tuấn	Bờ Sao, Tân An Luông	101 12/08/2015	1316 21/08/2015	22/QĐ.CCTHA 27/7/2017	174.000	x			25/07/2017	
112	Đoàn Văn Út	Lê Văn Tuấn	Bờ Sao, Tân An Luông	04 04/06/2002	195 06/08/2002	71 25/08/2017	8.280			x	18/08/2017	
113	Đoàn Văn Út	Lê Văn Ty	Gò Ấn, Tân An Luông	49 21/12/2000	206 08/05/2005	139 25/9/2019	10.647	x			25/9/2019	
114	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Nhứt Nguyễn Thị Hạnh	An Phước - Trung An	50 20/02/2009	158 04/03/2009	168 03/08/1900	1.400	x			18/9/2020	
115	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Hải	Ấp 8, TALuông	97 07/07/2008	202 17/03/2009	173 21/9/2020	22.650	x			21/9/2020	
116	Đoàn Văn Út	Trần Văn Hậu	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	467 22/08/2012	181 08/11/2013	174 21/9/2021	185.700	x			21/9/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
117	Đoàn Văn Út	Ngô Văn Ấp Dương Thị Diễm	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	343 19/08/2012	27 05/10/2012	10 20/4/2016	13.000	x			20/4/2016	
118	Đoàn Văn Út	Nguyễn Tấn Nhơn	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	146 03/06/2014	595 06/02/2015	180 21/9/2020	12.000	x			17/9/2021	
119	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hải Đăng	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	04 06/05/2015	67 12/10/2015	45 14/8/2017	8.200	x			14/8/2017	
120	Đoàn Văn Út	Đặng Văn Hận (Út)	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	61 25/09/2014	507 16/01/2015	92 25/9/2019	4.605	x			25/9/2019	
121	Đoàn Văn Út	Lê Văn Đường	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	236 21/06/2017	1139 21/07/2017	53 11/7/2018	92.500	x			11/7/2018	
122	Đoàn Văn Út	Đỗ Thị Thu Thuỷ	ấp 3, Trung Nghĩa	104 27/10/2017	763 13/04/2018	107 30/8/2018	1.395	x			30/8/2018	
123	Đoàn Văn Út	Dương Văn Đẹp	ấp 3, Trung Nghĩa	140 14/09/1996	49 5/01/1997	119 30/8/2018	33.050	x			30/8/2018	
124	Đoàn Văn Út	Nguyễn Tấn Lộc	Trần Văn Thủ Phú Tiên, Trung Nghĩa	04 06/05/2015	66 12/10/2015	01/QĐ.CCTHA 26-11-2015	5.825	x			26/07/2016	
125	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Hùng (Hai Chí)	Phú Khương, Trung Nghĩa	19 26/04/2016	772 07/06/2016	145 20/9/2018	8.200	x			20/9/2018	
126	Đoàn Văn Út	Đặng Thị Bích Tuyền	ấp 3, Trung Nghĩa	94 16/04/2013	210 06/11/2014	59 18/8/2017	10.000	x			18/8/2017	
127	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Ngọc Son	GòÂn, TAL	42 14/01/2015	536 21/01/2015	151 18/9/2020	21.900	x			18/09/2020	
128	Đoàn Văn Út	Nguyễn Minh Khang	An Lạc 1, Trung An	63 07/10/2014; 35 05/08/2014	250 4/12/2015	65 26/8/2020	7.100	x			26/08/2020	
129	Đoàn Văn Út	Lê Quốc Tuấn	Hiếu MinhB, HNhơn	91 05/06/2015	251 14/12/2015	64 26/8/2020	3.000	x			26/08/2020	
130	Đoàn Văn Út	Trần Văn Cảnh	Hiếu MinhB, HNhơn	08 01/11/2013	550 22/01/2015	159 28/8/2016	6.900	x			28/8/2016	
131	Đoàn Văn Út	Lê Văn Ngẫn - 1982	ấp Kinh, Trung Ngãi	93 17/06/2015	1143 14/07/2015	137 13/9/2018	15.945	x			11/09/2018	
132	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hữu Tâm	Phú Tân, Trung Nghĩa	420 09/07/2015	373 18/01/2016	66 26/8/2020	2.100	x			26/08/2020	
133	Đoàn Văn Út	Võ Văn Giả	ấp Kinh, Trung Ngãi	136 19/07/2010	551 27/07/2010	54 10/9/2019	17.274	x			10/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
134	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Cận Mai Xuân Thời	Trung Ngãi	04 30/05/2017	130 01/11/2017	02/QĐ.CCTHA 11-12-2015	60.000	x			12/07/2016	
135	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Cận Mai Xuân Thời	Âp6 Tân An Luông	04 30/05/2017	119 23/10/2017	10 21/3/2018	3.000	x			19/03/2018	
136	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Thuấn	Rạch Cốc, TAL	241 21/07/2016	883 23/05/2017	06 24/7/2019	8.000	x			24/07/2019	
137	Đoàn Văn Út	Lê Văn Ngẩn - 1982	Ấp Kinh, Trung Ngãi	45 21/01/2015	613 02/03/2015	133/QĐ.CCTHA 16/9/2016	82.000	x			30/08/2016	
138	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Phụng - 1979	Tân An Luông,Vliêm	39 29/09/2015	794 14/06/2016	40/QĐ.CCTHA 28/7/2016	5.893	x			22/06/2016	
139	Đoàn Văn Út	Lê Văn Triều - 1976	Ấp Kinh Tngãi	246 27/06/2017	1140 21/07/2017	12/QĐ.CCTHA 08-7-2015	6.000			x	11/08/2016	
140	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Nhịn - 1952	1, trung Ngãi	10 26/05/2016	153 14/11/2016	33 10/08/2017	87.000	x			07/08/2017	
141	Đoàn Văn Út	Lê Văn Vũ - 1971	Ap 8, Tân An Luông,Vliêm	44 21/06/2016	881 19/07/2016	03/QĐ.CCTHA 12/6/2017	2.375	x			18/01/2017	
142	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Quyền - 1970	ấp 7, xã Tân an Luông, Vũng Liêm	11 08/05/2015	1004 11/06/2015	85 25/9/2019	112.000	x			25/9/2019	
143	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Thu Sương - 1979	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	48 10/04/2013	546 21/01/2015	88 25/9/2019	7.000	x			25/9/2019	
144	Đoàn Văn Út	Lê Văn Thấy Lê Thị Quyên	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	80 24/08/2018	85 04/10/2018	96 22/7/2022	1.575	x			06/7/2022	
145	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	72 10/08/2018	89 04/10/2018	97 22/7/2022	1.368	x			06/7/2022	
146	Đoàn Văn Út	Phan Thị Thắm Nguyễn Văn Hồng	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	68 16/07/2018	91 04/10/2018	84 31/8/2020	409	x			21/07/2020	
147	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kiều Loan Trương Văn Ly	p Trường Hội, Tnghĩa	09 18/06/2018; 22 22/11/2017	17 01/10/2018	103 23/8/2018	2.000	x			16/5/2018	
148	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Thể	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	60 15/06/2018	07 01/10/2018	241 24-08-2021	1.225	x			22/08/2021	
149	Đoàn Văn Út	Dương Quốc Hùng Nguyễn Thị Hương	Âp Trường Hội, Tnghĩa	84 31/08/2018	69 04/10/2018	48/QĐ.CCTHA 20-7-2015	30.000	x			24/06/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
150	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hương Dương Quốc Hùng	Đập Sậy, Tân An Luông	85 31/08/2018	70 04/10/2018	139 24-08-2021	78.340	x			22/08/2021	
151	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hương Dương Quốc Hùng	ấp 7, Tân An Luông	86 31/08/2018	68 04/10/2018	137 24-08-2021	192.320	x			22/08/2021	
152	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Ấp An Lạc 2, Trung An	70 20/07/2018	67 02/10/2018	210 24-08-2021	43.800	x			22/08/2021	
153	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	Đập Sậy, Tân An Luông	72 10/08/2018	63 02/10/2018	126 24-08-2021	54.711	x			22/08/2021	
154	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy	ấp 7, Tân An Luông	73 10/08/2018	61 02/10/2018	212 24-08-2021	53.336	x			22/08/2021	
155	Đoàn Văn Út	Lê Văn Thấy Lê Thị Quyên	Ấp 5,TALuông	80 24/08/2018	57 02/10/2018	66 20/9/2019	63.000	x			20/09/2019	
156	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kiều Loan Trương Văn Ly	Ấp 3,TALuông	09 18/06/2018	39 01/10/2018	16/QĐ.CCTHA 10-7-2015	27.971	x			22/05/2015	
157	Đoàn Văn Út	Đặng Văn Đen	ấp 7, Trung Ngãi	11 17/05/2018	12 01/10/2018	192/QĐ.CCTHA 01-9-2015	18.000	x			23/08/2015	
158	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Thể	Ap, Ahậu, Tan	60 15/06/2018	11 01/10/2018	45/QĐCCTHA 11/8/2016	49.000	x			03/08/2016	
159	Đoàn Văn Út	Trần Thị Như Mai	8, Tân An Luông	91 06/09/2017	116 23/10/2017	20/QĐ.CCTHA 13-7-2015	35.000	x			10/06/2015	
160	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Sử	Trung An	27 15/05/2012	188 11/11/2013	48/QĐCCTHA 11/8/2016	14.000			x	03/08/2016	
161	Đoàn Văn Út	Phan Thị Châu Pha	Trung An	31 29/03/2018	698 03/04/2018	49/QĐCCTHA 11/8/2016	140.000	x			03/08/2016	
162	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Thu	Trung Ngãi	21 03/01/2017	449 14/02/2017	18/QĐ.CCTHA 10-7-2015	5.000	x			10/03/2015	
163	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Nhái	Trung Ngãi	23 06/08/2015	41 07/10/2015	46/QĐCCTHA 11/8/2016	1.670	x			03/08/2016	
164	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Nhái	Trung Ngãi	23 06/08/2015	70 12/10/2015	131 24-08-2021	33.400			x	22/08/2021	
165	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Út	Trung Ngãi	47 06/11/2017	318 12/12/2017	24/QĐCCTHA 22/4/2018	7.200	x			17/03/2021	
166	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Nhân-1989	Tam Trung, Trung Ngãi	87 30/06/2022	1295 16/08/2022	50/QĐCCTHA 11/8/2022	1	x			03/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
167	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền-1974, Nguyễn Văn Học-1967	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	66 13/07/2022	1165 03/08/2022	105 24-08-2022	13.980	x			22/08/2022	
168	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền-1974, Nguyễn Văn Học-1967	Hiếu Bình, Hiếu Thành	65 13/07/2022	1162 03/08/2022	106 24-08-2022	21.410	x			22/08/2022	
169	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền-1974, Nguyễn Văn Học-1967	Hiếu Bình, Hiếu Thành	57 13/07/2022	1097 15/07/2022	207 24-08-2022	17.370			x	22/08/2022	
170	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Ngoan-1981	An Lạc 2, Trung An	15 24/01/2022	746 25/04/2022	100 27/7/2022	101.768	x			26/07/2022	
171	Đoàn Văn Út	Tô Thị Diệu-1959	ấp 1, xã Trung Ngãi	63 05/07/2021	724 21/04/2022	18 19/8/2022	1.215.855	x			19/08/2022	
172	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Ngoan-1981	ấp An Lạc 2, xã Trung An	15 24/01/2022	59 22/03/2022	13/QĐCCTHA 10/7/2022	5.088	x			06/07/2022	
173	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Cường-1990	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	03 04/01/2022	492 17/02/2022	118/QĐ.CCTHA 16/9/2022	1	x			12/09/2022	
174	Đoàn Văn Út	Lê Thị Chuông-1949	ấp 7, xã Trung Nghĩa	104 06/08/2019; 170 31/10/2019	550 12/02/2020	03 10/3/2020	20.000	x			10/03/2020	
175	Đoàn Văn Út	Ông Nguyễn Đại Phúc - 1996	ấp 7, xã Trung Nghĩa	21 18/03/2019	726 16/04/2019	87 31/8/2020	1.002	x			31/08/2020	
176	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Xưa-1976, Lê Văn Trạng-1972	Phú Nhuận, Trung Ngãi	68 12/07/2022	1386 24/08/2022	62 20/9/2022	9.000	x			20/09/2022	
177	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Trạng-1972, Lê Thị Xưa-1976	ấp 1, Trung Ngãi	68 12/07/2022	1350 19/08/2022	63/QĐCCTHA 02/8/2022	180.000	x			14/07/2022	
178	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Duy Thiên-1985	ấp 3, Trung Nghĩa	55 15/06/2022	1270 10/08/2022	206 24-08-2022	104.379	x			22/08/2022	
179	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Sang-1963	Phú Tiên, Trung Nghĩa	45 25/05/2021	1035 01/07/2022	146/17/9/2022	1.100	x			04/09/2022	
180	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Cảnh-1973;Nguyễn Thị Thắm - 1977	An Lạc 2, Trung An, Vũng Liêm	156 24/05/2022	905 02/06/2022	189 24-08-2022	14.579	x			22/08/2022	
181	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Thu Thủy-1957	ấp 7, Tân An Luông	27 26/04/2022	775 09/05/2022	190 24-08-2022	60.000			x	22/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
182	Hàng Văn Bé Sáu	Sơn Minh Đạt	Giồng Ké, Trung Ngãi	67 07/01/2015	726 21/04/2022	99/QĐCCTHA 8/9/2022	34.000	x			18/07/2022	
183	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Nhựt Trường-1987	An Phước, Trung An	75 16/12/2021; 08 26/01/2022	708 15/04/2022	63 21/9/2022	200	x			21/09/2022	
184	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Văn Khánh-1985	An Hậu, Trung An	19 23/03/2022	691 15/04/2022	142 24-08-2022	2.993	x			22/08/2022	
185	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Phúc Lập-1981Trần Thanh Thảo-1981	ấp 8, Trung Ngãi	19 23/03/2022	642 07/04/2022	209 24-08-2022	119.720	x			22/08/2022	
186	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Công Đoàn-1984	Phú Ân, Trung Nghĩa	93 30/12/2021	571 09/03/2022	110 24-08-2022	2.040	x			22/08/2022	
187	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Khởi-1970, Phan Thị Phú-1974	Phú Ân, Trung Nghĩa	07 20/01/2022	448 16/02/2022	188 24-08-2022	1.038	x			22/08/2022	
188	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Khởi-1970, Phan Thị Phú-1974	Nước Xoáy, TAL	07 20/01/2022	387 09/02/2022	194 24-08-2022	41.500	x			22/08/2022	
189	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Phúc Lập-1981Trần Thanh Thảo-1981	ấp 8, Tân An Luông	55 17/06/2021; 22/11/2021	228 09/12/2021	160 24-08-2022	19.500	x			22/08/2022	
190	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Hồng Thủy-1981	ấp 8, Tân An Luông	73 01/11/2021	178 22/11/2021	145/17/9/2021	14.535	x			10/09/2021	
191	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Hoàng Kha-2000	ấp 4, Tân An Luông	121 21/05/2021	109 02/11/2021	106/QĐ.CCTHA 10-8-2022	1.700	x			19/04/2022	
192	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Trạng-1972, Lê Thị Xưa-1976	ấp 3, Tân An Luông	40 06/05/2021	99 01/11/2021	159 24/9/2022	257.500	x			24/09/2022	
193	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Sang-1963	ấp 3, Tân An Luông	45 25/05/2021	98 01/11/2021	80 31/8/2022	22.000	x			27/8/2022	
194	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Trạng-1972, Lê Thị Xưa-1976	ấp 3, Tân An Luông	124 27/09/2021; 44 06/05/2021	69 15/10/2021	15 19/8/2022	12.575	x			19/08/2022	
195	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Giàu-1987, Lê Thị Điệp-1990	ấp 3, Tân An Luông	56 17/06/2021	16 04/10/2021	199 24-08-2022	300	x			22/08/2022	
196	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Minh Luân-2002	ấp 3, Tân An Luông	23 11/09/2020	06 04/10/2021	127 25/9/2022	200	x			25/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
197	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Tuyền-1967, Trần Nam Bắc-1968	ấp 3, Tân An Luông	01 22/01/2021	1175 05/07/2021	113 24-08-2021	4.838	x			22/08/2021	
198	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Phúc Lập-1981	ấp 3, Tân An Luông	69 20/11/2020	1092 14/06/2021	114 24-08-2021	202.335	x			22/08/2021	
199	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Kiệt-1964	ấp 3, Tân An Luông	29 14/05/2020	827 09/04/2021	211 24-08-2021	12.000	x			22/08/2021	
200	Hàng Văn Bé Sáu	Công ty cổ phần Viễn Thông di động Toàn Cầu	ấp 3, Tân An Luông	03 29/12/2020	799 02/04/2021	115 24-08-2021	25.771	x			22/08/2021	
201	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Tuyền-1967, Trần Nam Bắc-1968	ấp 3, Tân An Luông	01 22/01/2021	781 02/04/2021	116 24-08-2021	242	x			22/08/2021	
202	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Văn Tươi-1971	ấp 8, xã Tân An Luông	24 12/03/2021	704 18/03/2021	101/QĐCCTHA 12/9/2016	3.750			x	25/08/2016	
203	Hàng Văn Bé Sáu	Lâm Trúc Phương-1984	ấp 8, xã Tân An Luông	135 19/06/2020	553 02/02/2021	118 24-08-2021	13.500	x			22/08/2021	
204	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Hữu Danh-1988, Võ Ngọc Huệ-1988	ấp 7, Tân An Luông	48 30/09/2020	394 18/12/2020	112 24-08-2021	185.000	x			22/08/2021	
205	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Phúc Lập-1981	ấp 8, Tân An Luông	69 20/11/2020	364 15/12/2020	162 24-08-2021	5.058	x			22/08/2021	
206	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Phương Chi-1986, Nguyễn Thị Bảy-1962	ấp 5, xã Tân An Luông	05 16/01/2020	195 10/11/2020	01 10/3/2020	653	x			10/03/2020	
207	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Hữu Danh-1988, Võ Ngọc Huệ-1988	ấp 8, xã Tân An Luông	48 30/09/2020	189 10/11/2020	120 24-08-2021	9.250	x			22/08/2021	
208	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961,	ấp 7, TAL	45 14/08/2020	173 10/11/2020	201 24-08-2021	461	x			22/08/2021	
209	Hàng Văn Bé Sáu	Biện Thị Hồng Châu-1970	Nước Xoáy, Tân An Luông	33 09/09/2020	121 22/10/2020	204 24-08-2021	750	x			22/08/2021	
210	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Ngọc Tuyết	Bờ Sao, Tân An Luông	38 15/09/2020	118 22/10/2020	205 24-08-2021	6.030	x			22/08/2021	
211	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Ngọc Tuyết	Bờ Sao, Tân An Luông	38 15/09/2020	104 22/10/2020	10/QĐCCTHA 12/6/2021	90.912	x			12/06/2021	
212	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Hồng Vân, Nguyễn Anh Rê	An Phước - Trung An	23 13/08/2020	96 19/10/2020	27/QĐ.CCTHA 14-7-2021	4.508	x			21/11/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
213	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961,	Ấp 8, TALuông	46 14/08/2020	25 01/10/2020	14/QĐCCTHA 12/6/2021	371	x			25/07/2021	
214	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961,	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	45 14/08/2020	24 01/10/2020	170 24-08-2021	615	x			22/08/2021	
215	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961,	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	47 14/08/2020	23 01/10/2020	08/QĐCCTHA 12/6/2021	724	x			12/06/2021	
216	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	54 24/08/2020	19 01/10/2020	09/QĐCCTHA 12/6/2021	8.770	x			12/06/2021	
217	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	51 24/08/2020	18 01/10/2020	166 24-08-2021	675	x			22/08/2021	
218	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	53 24/08/2020	16 01/10/2020	226 24-08-2021	875	x			22/08/2021	
219	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	52 24/08/2020	1246 01/09/2020	132 24-08-2021	10.000	x			22/08/2021	
220	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	ấp 3, Trung Nghĩa	51 24/08/2020	1245 01/09/2020	61 27-07-2021	1	x			27/07/2021	
221	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	ấp 3, Trung Nghĩa	53 24/08/2020	1244 01/09/2020	65 27-07-2021	1	x			27/07/2021	
222	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1964, Võ Văn Đông-1963	Trần Văn Thủ Phú Tiên, Trung Nghĩa	54 24/08/2020	1243 01/09/2020	47 25/6/2021	1	x			27/07/2021	
223	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn đông-1963	Phú Khương, Trung Nghĩa	47 14/08/2020	1222 21/08/2020	37 25/6/2021	1	x			23/06/2021	
224	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn Đông-1963	ấp 3, Trung Nghĩa	42 14/08/2020	1216 19/08/2020	68 27-07-2021	1	x			27/07/2021	
225	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn Đông-1963	GòÂn, TAL	45 14/08/2020	1215 19/08/2020	69 27-07-2021	1	x			27/07/2021	
226	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn Đông-1963	An Lạc 1, Trung An	46 14/08/2020	1213 19/08/2020	70 27-07-2021	1	x			27/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
227	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn Đông-1963	Hiếu MinhB, HNhơn	44 14/08/2020	1212 19/08/2020	58 27-07-2021	6.114.213	x			27/07/2021	
228	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Lệ-1961, Võ Văn Đông-1963	Hiếu MinhB, HNhơn	43 14/08/2020	1211 19/08/2020	100/QĐCCTHA 8/9/2016	1	x			18/07/2016	
229	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Văn Ríp Toàn-1967, Nguyễn Thị Kim Điền-1969	Trung Ngãi	21 12/05/2020	902 04/06/2020	169 21/9/2020	35.883	x			17/9/2020	
230	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thành Luân-1984, Phan Thị Ngọc Huyền-1985	Trung Tín, thị trấn Vũng Liêm	22 13/05/2020	873 22/05/2020	98 07/9/2020	23.640	x			07/09/2020	
231	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Phúc Hảo-1987	ấp Trường Định, xã Quới An	56 18/12/2019	768 10/04/2020	78 31/8/2020	54.905	x			31/08/2020	
232	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thanh Thúy-1973, Võ Thanh Liêm-1973	Âp6 Tân An Luông	47 25/11/2019	741 09/04/2020	83 31/8/2020	6.073			x	31/08/2020	
233	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Phương Chi-1986 và Nguyễn Thị bảy-1962	Tân An Luông,Vliêm	05 16/01/2020	687 11/03/2020	116 25/9/2020	13.070	x			25/09/2020	
234	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thanh Thúy-1973, Võ Thành Liêm-1973 Lê Thị Thanh Thúy-1973, Võ Thành Liêm-1973	1, trung Ngãi	04 14/01/2020	601 19/02/2020	129 25/9/2020	195.000	x			25/09/2020	
235	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Minh Nhật-1985	Ap 8, Tân An Luông,Vliêm	134 06/04/2016	514 04/02/2020	141 18/9/2020	18.400	x			17/09/2020	
236	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Minh Khiết - Chủ DNTN Huỳnh Hữu I	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	01 30/10/2018	438 07/01/2020	41 28/8/2020	3.005.000	x			28/08/2020	
237	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Bé Mười-1969, Huỳnh Thiên Huyền Trân - 1990	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	45 01/12/2019	427 07/01/2020	21/QĐ.CCTHA 13-7-2020	350	x			02/06/2020	
238	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Vỡ - 1960 Nguyễn Thị Liền - 1957, Trần Thị Anh - 1960	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	36 22/10/2019	396 25/12/2019	122/QĐ.CCTHA 17-8-2020	2.493			x	05/07/2020	
239	Hàng Văn Bé Sáu	Hồ Chí Đức-1973	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	291 18/12/2019	386 19/12/2019	85 27/7/2020	41.700	x			25/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
240	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Hồng Loan-1986	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	74 17/07/2019	272 15/11/2019	184 21/9/2020	400	x			17/9/2021	
241	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Thị Nhựt-1970	p Trường Hội, Tnghĩa	79 05/08/2019	277 15/11/2019	186 21/9/2022	719			x	17/9/2020	
242	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Hồng Loan-1986	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	75 17/07/2019	275 15/11/2019	187 21/9/2023	575	x			17/9/2020	
243	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Hồng Loan-1986	Âp Trường Hội, Tnghĩa	72 17/07/2019	291 15/11/2019	185 21/9/2021	600	x			21/9/2020	
244	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thái Ngọc-1985	ấp 7, Tân An Luông	587 15/11/2016	191 04/11/2019	138/QĐCCTHA 21/9/2016	22.000	x			08/09/2016	
245	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Hưng (Phúc)-1995	Đập Sậy, Tân An Luông	09 31/01/2019; 158 27/05/2019	189 04/11/2019	178 21/9/2020	14.619	x			21/9/2020	
246	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Tuấn Kiệt-1994	ấp 7, Tân An Luông	324 15/10/2019	150 23/10/2019	175 21/9/2020	9.000	x			21/9/2020	
247	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Kim Xuyến-1963	Ap, Ahậu, Tan	48 11/06/2019	33 01/10/2019	155 20/9/2018	8.604			x	20/9/2018	
248	Hàng Văn Bé Sáu	Phạm Thị Thu Huệ - 1991 Nguyễn văn Tuấn Vũ-1992	8, Tân An Luông	81 08/08/2019	35 01/10/2019	87 25/9/2019	9.032	x			25/9/2019	
249	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thành Văn-197 Nguyễn Thị Loan-1964 Nguyễn Văn Thất-1959 Nguyễn Văn Ngôn-1963 Nguyễn Công Nghệ-1973 Nguyễn Văn Minh-1966 Nguyễn Văn Thi-1956 Nguyễn Thị Ngọc Tín-1954	Trung An	133 31/08/2017; 49 01/06/2017	31 01/10/2019	45 20/7/2020	3.002	x			20/7/2020	
250	Hàng Văn Bé Sáu	Bà Lê Thị Thanh Thúy - 1973, ông Võ Thanh Liêm - 1973	Trung An	10 25/06/2019	1130 19/07/2019	90 25/9/2019	136.540	x			25/9/2019	
251	Hàng Văn Bé Sáu	ông Lý Thành Được(tên gọi khác Nhí Cẩm) - 1998	Trung Ngãi	22 22/08/2018	1117 19/07/2019	38 16/5/2020	1.150	x			16/5/2020	
252	Hàng Văn Bé Sáu	Bà Lý Mỹ Lánh	Trung Ngãi	42 29/05/2019	1068 10/07/2019	12 10/7/2019	21.500	x			10/7/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
253	Hàng Văn Bé Sáu	Bà Đào Thị Kim Loan - 1983	Trung Ngãi	14 14/04/2019	1040 08/07/2019	135 31/8/2019	190.632	x			31/8/2019	
254	Hàng Văn Bé Sáu	Bà Lý Mỹ Lánh - 1970	ấp 1, Trung Ngãi	42 29/05/2019	975 21/06/2019	05 08/3/2020	1.496.000	x			08/3/2020	
255	Hàng Văn Bé Sáu	Ông Trần Trung Kiên - 1988	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	466 24/10/2018	857 17/05/2019	60 20/7/2019	5.000	x			20/7/2019	
256	Hàng Văn Bé Sáu	Ông Nguyễn Thanh Hiền - 1978	Phú Tiên, Trung Nghĩa	14 10/04/2019	854 17/05/2019	158 28/8/2019	3.085	x			25/9/2019	
257	Hàng Văn Bé Sáu	Bà Đào Thị Kim Loan - 1983	ấp 3, Trung Nghĩa	14 10/04/2019	853 17/05/2019	153 28/8/2019	11.280	x			28/8/2019	
258	Hàng Văn Bé Sáu	Ông Mach Kiệt Phân - 1965	Nước Xoáy, Tân An Luông	42 14/06/2018	599 01/04/2019	154 28/8/2019	15.000	x			28/8/2019	
259	Hàng Văn Bé Sáu	Diệp Ngọc Ý-1971	ấp 6, Trung Nghĩa	06 23/01/2019	498 01/03/2019	111 31/8/2019	32.716	x			31/8/2019	
260	Hàng Văn Bé Sáu	Tiêu Hồng Vinh-1984	Bào Xép, Tân An Luông	01 14/01/2019; 59 14/08/2018	496 01/03/2019	63 23/7/2019	27.000	x			23/7/2020	
261	Hàng Văn Bé Sáu	Diệp Ngọc Ý-1971	Nước Xoáy, Tân An Luông	06 23/01/2019	454 01/02/2019	108 30/8/2019	818	x			30/8/2019	
262	Hàng Văn Bé Sáu	khư hoàng trung hiếu	ấp 7, Tân An Luông	02 03/11/2004	204 07/05/2005	156 20/9/2018	19.394	x			20/9/2018	
263	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Hiếu	ấp 2, Trung Ngãi	15 04/12/2014	352 04/12/2014	137 25/9/2019	2.250	x			25/9/2019	
264	Hàng Văn Bé Sáu	Lý Mỹ Lánh-1966	Bờ Sao, Tân An Luông	113 12/11/2018	310 03/12/2018	142 25/9/2019	225.000	x			25/9/2019	
265	Hàng Văn Bé Sáu	Hồ Chí Đức-1973	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	115 13/11/2018	283 21/11/2018	107 25/9/2019	4.399.717	x			25/9/2019	
266	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Thu Vân	Trung Trạch, Trung Thành	106 25/08/2014	346 14/01/2016	68 23/8/2016	16.900			x	23/8/2016	
267	Hàng Văn Bé Sáu	lê thị năm	An Nhơn, Trung Thành	02 18/10/2011	132 14/11/2011	131 31/8/2017	3.050	x			31/8/2017	
268	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn thị hai	Mướp Sát, Trung Hiệp	116 22/11/2017	289 01/12/2017	73 25/08/2017	122.500	x			21/08/2017	
269	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga	Mướp Sát, Trung Hiệp	125 29/12/2017	261 22/01/2018	54 17/6/2022	30.264	x			17/06/2022	
270	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga	Mướp Sát, Trung Hiệp	124 29/12/2017	885 17/05/2018	55 17/6/2023	23.280	x			17/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
271	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga	Mướp Sát, Trung Hiệp	98 13/09/2017	150 03/11/2017	55 17/6/2024	109.416	x			17/06/2022	
272	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga	An Nhơn, Trung Thành	83 31/08/2018	1245 21/09/2018	57 17/6/2025	200.000	x			17/06/2022	
273	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga đỗ thị tuyết nga	Trung Xuân, Trung Thành	32 15/03/2017	636 22/03/2017	59 17/6/2017	139.680	x			17/06/2022	
274	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga đỗ thị tuyết nga	Xuân Minh 2, Trung Thành	100 01/08/2014	890 23/05/2017	60 17/6/2018	144.769	x			17/06/2022	
275	Hàng Văn Bé Sáu	đỗ thị tuyết nga	An Nhơn, Trung Thành	120 14/12/2017	384 03/01/2018	79 27/7/2018	58.200	x			20/07/2018	
276	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Thúy Hồng	An Nhơn, Trung Thành	97 13/09/2017	11 02/10/2017	82 31/8/2020	233.134	x			31/08/2020	
277	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Trạch, Trung Thành	209 20/06/2012	399 21/01/2013	24/QĐ.CCTHA 13-7-2015	16.500	x			18/06/2015	
278	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An Nhơn, Trung Thành	241 04/07/2012	397 21/01/2013	126/QĐ.CCTHA 18-8-2015	11.740	x			01/08/2016	
279	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Xuân Lộc, Trung Thành	208 20/06/2012	398 21/01/2013	01 24/2/2022	26.840	x			01/08/2016	
280	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Xuân Minh1, Trung Thành	231 02/07/2012	395 21/01/2013	86 12/7/2022	34.000	x			21/6/2022	
281	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Xuận Minh 1, Trung Thành	299 17/08/2012	55 15/10/2012	87 12/7/2022	3.775	x			21/6/2022	
282	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	226 28/06/2012	396 21/01/2013	88 18/7/2022	61.800	x			21/6/2022	
283	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Trị, Trung Hiệp	240 04/07/2012	393 21/01/2013	89 18/7/2022	215.000	x			21/6/2022	
284	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	300 17/08/2012	161 14/11/2012	3 15/4/2016	80.000	x			08/08/2014	
285	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Bìn Phụng-Trung Hiệp	230 02/07/2012	394 21/01/2013	4 15/4/2016	52.173	x			08/08/2014	
286	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An nhơn - trung thanh	229 02/07/2012	66 18/10/2012	26/QĐCCTHA 28/7/2017	4.400			x	19/07/2017	
287	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An Nhơn, Trung Thành	330 05/09/2012	61 16/10/2012	28/QĐ.CCTHA 10-5-2016	11.690			x	17/03/2016	
288	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Dương Em	Trung Trạch, Trung Thành	32 08/06/2015	553 22/03/2016	197/QĐ.CCTHA 01-9-2015	12.000			x	24/08/2015	
289	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An Trung, Trung Thành	92 22/04/2013	697 04/05/2013	219 24-08-2021	40.000	x			22/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
290	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An Trung, Trung Thành	166 27/08/2013	29 04/10/2013	244 24-08-2021	44.371	x			22/08/2021	
291	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	ấp 4, Trung Hiệp	52 18/02/2014	568 03/03/2014	236 24-08-2021	94.980	x			22/08/2021	
292	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Bình Phụng, Trung Hiệp	21 22/07/2015	72 12/10/2015	187 24-08-2021	51.480	x			22/08/2021	
293	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung trị - Trung Hiệp	53 18/02/2014	567 03/03/2014	182 24-08-2021	55.000	x			22/08/2021	
294	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Trị, Trung Hiệp	34 10/09/2013	135 01/11/2013	224 24-08-2021	9.540	x			22/08/2021	
295	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Mướp Sát, Trung Hiệp	167 26/08/2013	28 04/10/2013	180 24-08-2021	162.600	x			22/08/2021	
296	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Bà Đông - trung Chánh	21 22/07/2015	232 08/12/2015	48 14/08/2017	2.574	x			10/08/2017	
297	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Quang Trạch, Trung Chánh	53 18/02/2014	556 03/03/2014	234 24-08-2021	1.375	x			22/08/2021	
298	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Chợ Mới-Trung Chánh	85 30/05/2014	888 19/07/2016	218 24-08-2021	240.000	x			22/08/2021	
299	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Thị Hiền Nguyễn Văn Hoàng	bà phận - trung chánh	68 16/01/2006	337 07/07/2006	235 24-08-2021	1.500	x			22/08/2021	
300	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Ruột ngựa - Trung Hiệp	323 04/09/2012	680 02/05/2013	27/09/2017	121.000	x			27/09/2017	
301	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	An trung -trung thành	85 30/05/2014	975 13/06/2014	223 24-08-2021	6.000	x			22/08/2021	
302	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Hưng, Trung Hiệp	41 08/04/2016	676 10/05/2016	101 07/9/2020	26.600	x			07/09/2020	
303	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Hưng, Trung Hiệp	324 04/09/2012	768 03/06/2013	27/09/2017	45.000	x			27/09/2017	
304	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thị hồng thắm	Trung Hưng, Trung Hiệp	52 18/02/2014	560 03/03/2014	184 24-08-2021	2.375	x			22/08/2021	
305	Hàng Văn Bé Sáu	lê kim hùng	Trung Hưng, Trung Hiệp	48 20/11/2015	308 25/12/2015	185 24-08-2021	10.200	x			22/08/2021	
306	Hàng Văn Bé Sáu	trang bích phượng	t Mướp Sát, Trung Hiệp	700 18/05/2015	984 10/06/2015	222 24-08-2021	647	x			22/08/2021	
307	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thanh hiếu	Mướp Sát, Trung Hiệp	132 08/12/2014	483 13/01/2015	225 24-08-2021	5.275	x			22/08/2021	
308	Hàng Văn Bé Sáu	ngô thị minh khiêm	Quang Đức, Trung Chánh	255 05/07/2017	1082 10/07/2017	51/QĐ.CCTHA 11/8/2016	803	x			09/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
309	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thanh hiếu	An Nhơn, Trung Thành	132 15/10/2014	1132 14/07/2015	89 25/08/2017	5.659	x			23/08/2017	
310	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn thanh hiếu	Nhơn Ngãi, Hiếu Phụng	04 25/12/2014	599 10/02/2015	186 24-08-2021	1.953	x			22/08/2021	
311	Hàng Văn Bé Sáu	bạch thị xem	Trung Tín, TT Vũng Liêm	77 05/12/2016	1016 21/06/2017	35 10/08/2017	34.000	x			07/08/2017	
312	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn hoàng phương	Vám An, Quới An	49 14/07/2016	894 25/07/2016	36 10/08/2017	1.003	x			07/08/2017	
313	Hàng Văn Bé Sáu	nguyễn hoàng phương	Vám An, Quới An	49 14/07/2016	948 02/08/2016	221 24-08-2021	38.620	x			22/08/2021	
314	Hàng Văn Bé Sáu	ngô minh thành	Vám An, Quới An	08 13/04/2015	986 10/06/2015	233 24-08-2021	553	x			22/08/2021	
315	Hàng Văn Bé Sáu	trần minh vũ	Vám An, Quới An	794 25/07/2013	931 03/06/2014	6 15/4/2016	6.800	x			08/08/2014	
316	Hàng Văn Bé Sáu	lê hoàng huy	Vám An, Quới An	48 20/11/2015	310 25/12/2015	183 24-08-2021	7.200	x			22/08/2021	
317	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thanh Vững Tô Thị Thể Lê Hoàng Phong Lê Mã Mộng Trinh	Phú Nông, Trung Thành Đông	252 04/08/2006	412 11/09/2006	5 15/4/2016	1	x			08/08/2014	
318	Hàng Văn Bé Sáu	mạc thu thúy	Nhơn Ngãi, Hiếu Phụng	16 26/11/2015	246 15/12/2015	178 24-08-2021	5.850	x			22/08/2021	
319	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Văn Thơm	Mướp Sát, Trung Hiệp	193 17/06/2015	129 11/10/2018	102 07/9/2020	12.000	x			07/09/2020	
320	Hàng Văn Bé Sáu	Mạch Kiệt Phân	Mướp Sát, Trung Hiệp	42 14/06/2018	36 01/10/2018	49 10/6/2022	300	x			10/06/2022	
321	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Thị Đào	An Thành Đông, Trung Hiếu	22 25/07/2018	51 02/10/2018	50 10/6/2023	5.213	x			11/06/2022	
322	Hàng Văn Bé Sáu	Phạm Minh Tuấn	Trung Điền, Trung Hiếu	143 16/05/2018	32 01/10/2018	108 10/9/2020	11.050	x			10/09/2020	
323	Hàng Văn Bé Sáu	trần thiện tín	Trung Điền, Trung Hiếu	34 02/04/2018	701 04/04/2018	127 14/9/2020	80.000	x			14/09/2020	
324	Hàng Văn Bé Sáu	trần thiện tín	Phước Trường, Quới An	34 02/04/2018	738 06/04/2018	24/QĐCCTHA 28/7/2017	2.000	x			19/07/2017	
325	Hàng Văn Bé Sáu	phạm hùng anh	Phước Trường, Quới An	10 19/04/2018	906 22/05/2018	229 24-08-2021	740.000	x			22/08/2021	
326	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn KIệm Nguyễn Thị Đẹp	Quang Hòa Quới AN	64 21/06/2018	28 01/10/2018	181 24-08-2021	13.600	x			22/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
327	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Kiệm Nguyễn Thị Đẹp	Phước Trường, Quới An	63 21/06/2018	27 1/10/2018	215 24-08-2021	100.000	x			22/08/2021	
328	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Kiệm Nguyễn Thị Đẹp	Quang Minh, Quới An	62 21/06/2018	26 01/10/2018	198/QĐ.CCTHA 01-9-2015	120.000	x			04/04/2016	
329	Hàng Văn Bé Sáu	bạch thị xem	Vàm an, Quới An	77 05/12/2016	484 20/02/2017	104 10/9/2020	677	x			10/09/2020	
330	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Phước Trường, Quới An	07 05/11/2012	177 25/11/2012	107 10/9/2020	100.000	x			10/09/2020	
331	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Quang Bình, Quới An	89 08/04/2013	650 12/04/2013	2 15/4/2016	310.000	x			08/08/2014	
332	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Vàm an, Quới An	87 08/04/2013	649 12/04/2013	105 10/9/2020	200.000	x			10/09/2020	
333	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Trung Điền, Trung Hiếu	86 08/04/2013	648 12/04/2013	106 10/9/2020	43.000	x			10/09/2020	
334	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Phước Trường, Quới An	85 08/04/2013	646 12/04/2013	208/QĐ.CCTHA 07-9-2015	35.000	x			03/09/2015	
335	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Quang Hòa Quới AN	88 08/04/2013	647 12/04/2013	179 24-08-2021	60.000	x			22/08/2021	
336	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Thị Bích Thuỳ	Phước Trường, Quới An	90 08/04/2013	651 12/04/2013	216 24-08-2021	195.000	x			22/08/2021	
337	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Bảy	Quang Minh, Quới An	07 07/07/2015	241 08/12/2015	177 24-08-2021	1	x			22/08/2021	
338	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Sự	Vàm an, Quới An	46 16/05/2017	892 23/05/2017	135/QĐ.CCTHA 20-8-2015	175.511	x			26/07/2016	
339	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Sự	Phước Trường, Quới An	71 15/09/2016	78 24/10/2016	136/QĐ.CCTHA 20-8-2015	31.204	x			26/07/2016	
340	Hàng Văn Bé Sáu	Từ Duy Linh Nguyễn Thành Tuyến	Quang Bình, Quới An	83 23/11/2016	798 04/05/2017	106 25/9/2019	1.300	x			25/9/2019	
341	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thành Tuyến	Vàm an, Quới An	12 28/02/2017	789 04/05/2017	217 24-08-2021	500	x			22/08/2021	
342	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thành Tuyến	Ấp Kinh Tngãi	12 28/02/2017	730 10/04/2017	141 10/9/2017	10.000	x			29/07/2017	
343	Hàng Văn Bé Sáu	Đinh Văn Trinh Nguyễn Thị Hường	Ap 8, Tân An Luông,Vliêm	39 19/04/2017	802 08/05/2017	176 24-08-2021	850	x			22/08/2021	
344	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Phương Nam	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	278 27/06/2017	684 02/04/2018	11 30/6/2020	13.000	x			30/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
345	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Tuấn	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	269 06/12/2016	809 08/05/2017	220 24-08-2021	9.000	x			22/08/2021	
346	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Kiều Hạnh Nguyễn Huy Cường Nguyễn Khánh Nguyên Nguyễn Thị Thanh Bùi Thị Búp Lê Văn Bảy Lê Quốc Cường	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	16 12/04/2010	607 07/09/2010	97/QĐ.CCTHA 05-8-2015	4.000	x			19/08/2015	
347	Hàng Văn Bé Sáu	Cao Hoài Thanh	p Trường Hội, Tnghĩa	78 08/06/2017	567 05/03/2018	100 07/9/2020	726	x			07/09/2020	
348	Hàng Văn Bé Sáu	Lưu Huỳnh Anh Trúc Nguyễn Chí Thanh	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	246 11/07/2012	334 11/01/2013	54 27-07-2021	13.685	x			27/07/2021	
349	Hàng Văn Bé Sáu	Tạ Thị Thu Tâm	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	04 16/03/2018	909 23/05/2018	43 25/6/2021	6.683	x			27/07/2021	
350	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Tâm	Đập Sậy, Tân An Luông	12 07/11/2012	435 01/02/2016	20 30/6/2020	15.600	x			20/09/2019	
351	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Nguyễn Anh Hào Trần Thị Ngọc Chinh Nguyễn Phước Triển	ấp 7, Tân An Luông	123 01/09/2008	467 23/09/2008	40 28/8/2019	6.280	x			28/08/2019	
352	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Hữu Hạnh Doanh nghiệp tư nhân Minh Tâm	Ấp An Lạc 2, Trung An	04 28/08/2007	94 16/10/2014	95 31/8/2020	4.800	x			31/08/2020	
353	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Hoàng Tuấn	Đập Sậy, Tân An Luông	361 22/10/2012	221 05/12/2012	96 31/8/2020	12.217	x			31/08/2020	
354	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Hùng Nghiệp	ấp 7, Tân An Luông	68 25/06/2015	216 24/11/2015	134 25/9/2019	7.500	x			25/09/2019	
355	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn thị Kim Tuyến Trương Minh Khiết	ấp 7, Tân An Luông	02 10/05/2017	1027 03/07/2017	121 25/9/2019	918.100	x			25/09/2019	
356	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn thị Kim Tuyến Trương Minh Khiết	Ấp 5,TALuông	01 10/05/2017	1028 03/07/2017	90 27/7/2018	183.620	x			20/07/2018	
357	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Minh Khiết	Ấp 3,TALuông	03 15/09/2015	579 04/04/2016	122 30/8/2018	553.051	x			26/08/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
358	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Minh Khiết	ấp 7, Trung Ngãi	03 23/05/2017	248 01/12/2017	138 18/9/2018	81.907	x			17/09/2018	
359	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Minh Khiết	Ap, Ahậu, Tan	06 17/06/2016	999 19/06/2017	139 18/9/2018	760.164	x			17/09/2018	
360	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Đẹp Nguyễn Văn Kiệm	8, Tân An Luông	08 24/01/2018	471 01/02/2018	35 15/7/2015	227.415	x			15/07/2015	
361	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Kiệm Nguyễn Thị Đẹp	Trung An	122 25/12/2017	375 02/01/2018	54/QĐ.CCTHA 20-7-2015	136.604	x			05/07/2016	
362	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Nghĩa	Trung An	347 20/09/2012	33 08/10/2012	136/QĐCCTHA 21/9/2016	1.836	x			20/09/2016	
363	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	Trung Ngãi	18 07/07/2015	816 08/05/2017	5/QĐ.CCTHA 24/2/2016	12.610	x			17/11/2015	
364	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	Trung Ngãi	73 25/05/2015	1007 11/06/2015	39 10/8/2017	75.500	x			10/8/2017	
365	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	Trung Ngãi	73 25/05/2015	916 01/06/2015	78 25/8/2017	1.888	x			25/8/2017	
366	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	Trung Ngãi	74 25/05/2015	914 01/06/2015	121 10/9/2020	1.000	x			10/09/2020	
367	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	Trung Ngãi	74 25/05/2015	959 03/06/2015	160 28/8/2015	40.000	x			28/8/2015	
368	Hàng Văn Bé Sáu	Văn Thành Hoà Nguyễn Thị Hà	ấp 8, Trung Ngãi	18 07/07/2015	1265 10/08/2015	37 10/8/2017	530.500	x			10/8/2017	
369	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Thị Thanh	ấp 1, Trung Ngãi	27 10/09/2015	89 22/10/2015	129 11/9/2018	20.549	x			11/07/2018	
370	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Thị Thanh	ấp 6, Trung Ngãi	27 10/09/2015	106 23/10/2015	161 28/8/2015	413.720	x			28/8/2015	
371	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Phục Thiện Lê Thị Hiệp Lê Phục Thành	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	51 26/05/2017	982 14/06/2017	28 27/7/2020	442	x			27/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
372	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Hồng Yến Lê Thị Hiệp	Tam Trung, Trung Ngãi	45 22/04/2016	857 11/07/2016	164 28/8/2015	1.250	x			28/8/2015	
373	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Hồng Yến Lê Thị Hiệp	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	45 22/04/2016	69 18/10/2016	51 10/9/2019	25.000	x			10/09/2019	
374	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Phước Huyện	Phú Tiên, Trung Nghĩa	30 15/05/2015	185 20/11/2015	122/QĐ.CCTHA 16/9/2016	17.000	x			30/08/2016	
375	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Phúc Nguyên Nguyễn thị Ngọc Giàu	ấp 3, Trung Nghĩa	76 04/08/2017	768 16/04/2018	03/QĐ.CCTHA 06-7-2015	51.330	x			11/08/2016	
376	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Phúc Nguyên Nguyễn Thị Ngọc Giàu	An Hậu, Trung An	76 04/08/2017	1250 15/08/2017	08 21/3/2018	1.283	x			19/03/2018	
377	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Phúc Nguyên Nguyễn thị Ngọc Giàu	ấấp 1, TQT	75 04/08/2017	1263 17/08/2017	59 20/7/2018	1.771	x			20/7/2018	
378	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Phúc Nguyên Nguyễn Thị Ngọc Giàu	An Hòa, TTT	75 04/08/2017	769 16/04/2018	02 24/3/2022	40.841	x			19/03/2018	
379	Hàng Văn Bé Sáu	Cam Phước Anh	Nước Xoáy, Tân An Luông	53 30/03/2015	834 07/05/2015	03 24/3/2022	975	x			21/07/2020	
380	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Thanh Tú Lê Thị Bên	ấp 6, Trung Nghĩa	173 26/09/2013	104 21/10/2013	04 24/3/2022	400.000	x			16/5/2018	
381	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Thanh Tú Lê Thị Bên	Nước Xoáy, Tân An Luông	41 27/09/2013	302 10/12/2013	05 24/3/2022	4.956	x			19/03/2018	
382	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Huynh	ấp 7, Tân An Luông	14 25/06/2015	1248 07/08/2015	06 24/3/2022	950	x			21/07/2020	
383	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hữu Mây	ấp 2, Trung Ngãi	138 29/04/2009	211 13/11/2013	07 24/3/2022	15.400	x			16/5/2018	
384	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Huỳnh Phong Lê Kim Giác	Phú Nhuận, Trung Ngãi	26 03/02/2017	554 09/03/2017	08 24/3/2022	3.131	x			19/03/2018	
385	Hàng Văn Bé Sáu	Đồng Thanh Hùng	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	135 22/09/2011	551 16/04/2012	128 14/9/2020	7.100	x			14/09/2020	
386	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Quyến Lê Phước Đức	Xuân Minh 2, Trung Thành	21 09/03/2018	575 12/03/2018	242 24-08-2021	27.000	x			22/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
387	Hàng Văn Bé Sáu	Ông Lê Văn Thật - 1973 Bà Nguyễn Thị Hương - 1970	Mướp Sát, Trung Hiệp	06 19/03/2019	801 10/05/2019	50 27/7/2020	1.500	x			27/07/2020	
388	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Văn Tuấn	Mướp Sát, Trung Hiệp	04 19/01/2006	164 13/02/2006	40 25/6/2021	2.400	x			05/04/2021	
389	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Thật	Mướp Sát, Trung Hiệp	25 21/03/2018	652 26/03/2018	121 24-08-2021	1.250	x			22/08/2021	
390	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Thật	An Nhơn, Trung Thành	24 21/03/2018	631 23/03/2018	156 24-08-2021	1.950	x			22/08/2021	
391	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Thật	An Nhơn, Trung Thành	333 29/09/2017	593 16/03/2018	154 24-08-2021	4.687	x			22/08/2021	
392	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Thị Ngọc Hằng-1984	Trung Xuân, Trung Thành	99 12/07/2022	1432 15/09/2022	267 20/9/2022	95.993	x			19/09/2022	
393	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Võ Nhi-1986	Xuân Minh 2, Trung Thành	99 12/07/2022	1431 15/09/2022	269 20/9/2022	70.179	x			19/09/2022	
394	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Võ Nhi-1986, Trần Thị Ngọc Hằng-1984	An Nhơn, Trung Thành	63 28/06/2022	1430 15/09/2022	268 20/9/2022	124.546	x			19/09/2022	
395	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thảo-1970, Nguyễn Văn Tám-1964	An Nhơn, Trung Thành	70 19/07/2022	1398 06/09/2022	234 12/9/2022	147.000	x			28/02/2022	
396	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Quốc Thích-1990	Trung Trạch, Trung Thành	205 09/06/2016	1263 10/08/2022	152 24/8/2022	6.000	x			19/08/2022	
397	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Muôn-1952	An Nhơn, Trung Thành	37 28/06/2022	1039 06/07/2022	112 05/8/2022	15.000	x			12/07/2022	
398	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Muôn-1952	Xuân Lộc, Trung Thành	38 28/06/2022	1038 06/07/2022	114 05/8/2022	15.000	x			12/07/2022	
399	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Muôn-1952	Xuân Minh1, Trung Thành	39 28/06/2022	1037 06/07/2022	113 05/8/2022	15.000	x			12/07/2022	
400	Hồ Thị Cẩm Lài	Lâm Chí Thanh-1991 Nguyễn Thế Trân-1978	Xuận Minh 1, Trung Thành	70 09/12/2021	778 09/05/2022	115 05/8/2022	250	x			18/05/2022	
401	Hồ Thị Cẩm Lài	Hoàng Quyền-1983	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	99 07/04/2014	771 09/05/2022	53 10/6/2022	31.000	x			13/05/2022	
402	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Thị Phương Dung-1991	Trung Trị, Trung Hiệp	77 27/12/2021	578 10/03/2022	43 10/6/2022	31.000	x			22/03/2022	
403	Hồ Thị Cẩm Lài	Văn Đức Nháy-1966	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	37 05/04/2021	498 18/02/2022	335 22/9/2022	2.163	x			22/07/2022	
404	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thảo-1970	Bìn Phụng-Trung Hiệp	84 09/12/2021	452 16/02/2022	42 10/6/2022	3.699	x			28/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
405	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thảo-1970	An nhơn - trung thanh	84 09/12/2021	439 15/02/2022	44 10/6/2022	73.870	x			28/02/2022	
406	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Chí Hải-1992	An Nhơn, Trung Thành	74 25/11/2021	420 11/02/2022	49 10/6/2022	713	x			17/02/2022	
407	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Trọng-1997	Trung Trạch, Trung Thành	26 27/05/2021; 46 18/08/2021	237 15/12/2021	46 10/6/2022	4.500	x			22/12/2021	
408	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Trọng-1997	An Trung, Trung Thành	26 27/05/2021; 46 18/08/2021	236 15/12/2021	47 10/6/2022	39.396	x			22/12/2021	
409	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Ngọc Tuyết-1955	Xuân Lộc, Trung Thành	78 16/11/2021	179 22/11/2021	04 24/3/2022	28.000	x			02/12/2021	
410	Hồ Thị Cẩm Lài	Phạm Phong Lưu-1978	ấp 4, Trung Hiệp	65 13/07/2021	142 11/11/2021	45 10/6/2022	8.347	x			18/11/2020	
411	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Văn Hà-1974	Bình Phụng, Trung Hiệp	34 25/05/2021	27 04/10/2021	05 25/3/2022	90.200	x			12/10/2021	
412	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thu Hồng-1966	Trung trị - Trung Hiệp	30 28/05/2021	1386 04/08/2021	06 25/3/2022	20.200	x			13/08/2021	
413	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thảo-1970, Nguyễn Văn Tám-1964	Trung Trị, Trung Hiệp	51 21/05/2021	1089 11/06/2021	50 10/6/2022	750	x			28/02/2022	
414	Hồ Thị Cẩm Lài	Thạch Trường Pha-1982	Trung Trạch, Trung Thành	53 16/12/2020	948 06/05/2021	27 19/5/2021	24.700	x			18/05/2021	
415	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Văn Nam-1965, Phan Thanh Thà-1969, Võ Hoàng Minh-1996,Võ Hoàng Mỹ-1991	Quang Trạch, Trung Chánh	02 08/09/2020	640 24/02/2021	08 25/3/2022	665.057	x			11/01/2022	
416	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Tấn Vũ-1990	bà phận - trung chánh	65 03/11/2020	479 20/01/2021	05 17/3/2021	18.987	x			27/01/2021	
417	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Văn Trà-1982, Nguyễn Thị Ngọc Phỉ-1983	quang đức - trung chánh	46 29/09/2020	217 13/11/2020	02 04/01/2021	52.000	x			15/5/2020	
418	Hồ Thị Cẩm Lài	Thạch Thị Dương-1973	An trung -trung thành	01 06/01/2020	1216 3/11/2020	03 04/01/2021	7.757	x			26/11/2020	
419	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Văn Trà-1982, Nguyễn Thị Ngọc Phỉ-1983	Trung Hưng, Trung Hiệp	46 29/09/2020	193 10/11/2020	04 04/10/2021	2.600	x			26/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
420	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Văn Nam-1965, Võ Hoàng Minh-1996, Phan Thanh Thà-1969, Võ Hoàng Mỹ-1991	Trung Hưng, Trung Hiệp	02 08/09/2020	85 19/10/2020	07 25/3/2022	138.506	x			11/01/2022	
421	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Lệ Dung-1957	Mướp Sát, Trung Hiệp	97 11/10/2018	1242 01/09/2020	02 24/3/2022	120.000	x			09/08/2021	
422	Hồ Thị Cẩm Lài	Ngô Tấn Khôi-1970	Mướp Sát, Trung Hiệp	20 11/05/2020	856 18/05/2020	63 24/8/2020	6.270	x			7/9/2022	
423	Hồ Thị Cẩm Lài	Ngô tấn Khôi	Quang Đức, Trung Chánh	20 11/05/2020	855 18/05/2020	62 24/8/2020	250.800	x			07/09/2022	
424	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Hoàng Dũng-1977	An Nhơn, Trung Thành	181 29/08/2017	737 01/04/2020	126 10/9/2020	5.190	x			05/9/2022	
425	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Hoàng Trọng-1984	Nguyễn Hà Duy -1975 Trung Hưng, Trung Hiệp	121 21/12/2017	321 02/12/2019	124 10/9/2020	11.700	x			05/09/2022	
426	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Thanh Hùng - 1975	Trung Hưng, Trung Hiệp	86 22/08/2019	284 15/11/2019	04 06/7/2015	1.850	x			12/09/2022	
427	Hồ Thị Cẩm Lài	Phạm Văn Hồng Phương-1988	Trung Trị, Trung Hiệp	17 02/07/2019	260 14/11/2019	53 06/8/2020	950	x			12/09/2022	
428	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Ngọc Tấn, Lê Thị Mỹ Trinh	Trung Hưng, Trung Hiệp	05 24/12/2013	94 17/10/2019	10 08/7/2015	206.000	x			06/09/2022	
429	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Thanh Hùng-1975	ấp 3, Trung Nghĩa	86 22/08/2019	93 17/10/2019	51 06/8/2020	74.000	x			06/09/2022	
430	Hồ Thị Cẩm Lài	Bà Nguyễn Thị Tài - 1984	ÂẤp 8, TAL	69 12/07/2019	1247 21/08/2019	140 22/9/2016	28.699	x			19/08/2022	
431	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Đinh Tuấn Khanh - 1987	ÂẤp 8, TAL	15 23/05/2019	1129 19/07/2019	141 22/9/2016	28.000	x			05/08/2022	
432	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Đinh Tuấn Khanh - 1987	Quang Diệu, TQT	15 23/05/2019	1103 15/07/2019	144 28/8/2015	1.400	x			25/8/2022	
433	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Lê Văn Tiên - 1982 Bà Võ Thị Út Em - 1982	Taân Đông, TQT	16 27/05/2019	1057 10/07/2019	52 10/9/2019	2.450	x			29/08/2022	
434	Hồ Thị Cẩm Lài	Bà Võ Thị Út Em - 1982 Ông Lê Văn Tiên - 1982	âấp 8, TAL	16 27/05/2019	1058 10/07/2019	51 10/9/2019	49.000	x			29/08/2022	
435	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Lê Văn Trường - 1969 Bà Nguyễn Thị Mười - 1968	ÂẤp 7, TAL	46 10/06/2019	1050 08/07/2019	332 22/9/2022	3.000	x			15/9/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
436	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Nguyễn Hoàng Phước - 1986	ÂẤp 7, TAL	28 21/11/2012	965 14/06/2019	202 03/9/2015	8.400	x			20/07/2022	
437	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Lê Trọng Hiếu - 1991	ấp 5, xã Tân An Luông	484 18/10/2018	959 14/06/2019	203 04/9/2015	36.000	x			21/07/2022	
438	Hồ Thị Cẩm Lài	Bà Nguyễn Thị Khiết - 1954	Tân Đông, TQT	09 16/04/2019	866 20/05/2019	204 04/9/2015	200.000	x			21/07/2022	
439	Hồ Thị Cẩm Lài	Bà Nguyễn Thị Vân - 1972	Âp 7, Tân Đông	18 14/03/2019	766 04/05/2019	03 10/3/2020	20.000	x			14/07/2022	
440	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Duy Thiện-1991	Âp 7, Tân Đông	40 06/11/2018	334 12/12/2018	05 24/7/2019	7.000	x			05/07/2022	
441	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Duy Thiện-1991	Âp 7, Tân Đông	40 06/11/2018	326 12/12/2018	04 24/7/2019	140.000	x			05/07/2022	
442	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Văn Cường-1978	Âp 8, Tân Quới Trung	221 23/07/2018	300 03/12/2018	189 21/9/2020	18.200	x			15/07/2022	
443	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Tấn Long	An Hòa, TTT	36 03/07/2014	305 01/12/2014	136 10/9/2017	6.238			x	06/09/2017	
444	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	ấp 1, Tân Quới Trung	36 22/03/2016	557 01/04/2016	66 18/8/2017	7.500	x			16/08/2017	
445	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Ngọc Giàu	Ấp 7, Taân An Luông	310 13/09/2016	435 14/02/2017	80 25/8/2017	568	x			22/08/2017	
446	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Trung Xuân, Trung Thành	40 25/10/2016	486 20/02/2017	01 25/4/2017	4.650	x			25/04/2017	
447	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	Xuân Minh 2, Trung Thành	40 25/10/2016	268 21/12/2016	82 25/8/2017	93.000	x			22/08/2017	
448	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Ngọc Giàu	An Nhơn, Trung Thành	310 13/09/2016	592 17/03/2017	136 10/9/2017	7.500	x			06/09/2017	
449	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Ngọc Điệp	An Nhơn, Trung Thành	36 22/03/2016	577 04/04/2016	29 10/5/2016	300.000	x			04/05/2016	
450	Hồ Thị Cẩm Lài	Phạm Thị Quyên Trần văn Tồn	Trung Trạch, Trung Thành	315 29/08/2012	116 01/11/2012	139 10/9/2017	12.000	x			06/09/2017	
451	Hồ Thị Cẩm Lài	Cao Văn Ngọc Nguyễn Thị Trúc Ly	An Nhơn, Trung Thành	25 12/09/2016	169 21/11/2016	140 10/9/2017	4.000	x			06/09/2017	
452	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Danh	Xuân Lộc, Trung Thành	03 23/10/2015	150 09/11/2015	13 29/6/2017	120.510	x			22/06/2017	
453	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn văn Công	Xuân Minh1, Trung Thành	31 28/02/2017	640 22/03/2017	02 25/4/2017	140.800	x			07/03/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
454	Hồ Thị Cẩm Lài	Cao văn Ngọc Nguyễn Thị Trúc Ly	Xuận Minh 1, Trung Thành	162 29/12/2016	594 17/03/2017	115 14/8/2015	86.000	x			26/08/2015	
455	Hồ Thị Cẩm Lài	Đinh Thanh Tùng Nguyễn Thị Kim Loan	Trung Trạch, Trung Thành	61 06/06/2016	854 04/07/2016	119 16/9/2016	2.900.000	x			30/08/2016	
456	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần văn Tồn	An Trung, Trung Thành	159 17/08/2011	02 26/09/2011	121 16/9/2016	163.247	x			30/08/2016	
457	Hồ Thị Cẩm Lài	Đoàn Quốc Bảo	Bình Phụng, Trung Hiệp	52 29/05/2018	964 01/06/2018	48 10/6/2022	60.000	x			04/01/2022	
458	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	Trung trị - Trung Hiệp	170 07/05/2012	622 08/05/2012	73 25/8/2017	69.350	x			25/08/2017	
459	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Minh Quí	Trung Trị, Trung Hiệp	67 18/05/2015	908 01/06/2015	123 16/9/2016	4.600	x			30/08/2016	
460	Hồ Thị Cẩm Lài	Phan Thanh Thà Võ Văn Nam	Trung Trạch, Trung Thành	03 27/05/2015	795 17/06/2016	42 28/7/2016	5.187.626	x			19/07/2016	
461	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Cả	Mướp Sát, Trung Hiệp	229 17/08/2009	281 02/04/2010	126 16/9/2016	2.371	x			30/08/2016	
462	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Văn Nam	Bà Đông - trung Chánh	113 30/09/2016	430 08/02/2017	33 10/8/2017	3.508.586	x			10/08/2017	
463	Hồ Thị Cẩm Lài	Đào Huỳnh Thiên	Quang Trạch, Trung Chánh	13 19/02/2016	570 04/04/2016	128 16/9/2016	7.000	x			30/08/2016	
464	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Tấn Sơn	Chợ Mới-Trung Chánh	39 19/11/2015	482 01/03/2016	13 29/6/2017	11.000	x			29/06/2017	
465	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thanh Tú	bà phận - trung chánh	17 19/03/2015	1146 15/07/2015	130 16/9/2016	10.500	x			30/08/2016	
466	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Thiện Tâm	Ruột ngựa - Trung Hiệp	17 19/03/2015	1145 15/07/2015	131 16/9/2016	10.500	x			30/08/2016	
467	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Hoàng Văn	quang đức - trung chánh	46 10/05/2018	956 1/06/2018	132 16/9/2018	13.000	x			30/08/2018	
468	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thanh tân	An trung -trung thành	90 05/09/2017	225 16/11/2017	133 16/9/2018	21.250	x			30/08/2018	
469	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Thanh Thảo	Trung Hưng, Trung Hiệp	10 10/08/2000	222 18/11/2013	29 25/4/2016	4.168	x			04/05/2016	
470	Hồ Thị Cẩm Lài	Dương Thúy Kiều Phan Tấn Hồng	Trung Hưng, Trung Hiệp	17 18/06/2014	117 23/10/2017	106 24/8/2018	81.732	x			24/08/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
471	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Văn Trí Trương Thị Kim Yến Trần Văn Trí	Trung Hưng, Trung Hiệp	114 05/09/2014	383 03/01/2018	42 28/7/2018	201.000	x			19/07/2016	
472	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Lệ Dung-1957	Trung Hưng, Trung Hiệp	97 11/10/2018	216 01/11/2018	03 24/3/2022	3.000	x			09/08/2022	
473	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Lệ Dung-1957	t Mướp Sát, Trung Hiệp	97 11/10/2018	188 01/11/2018	02 24/3/2022	120.000	x			09/08/2022	
474	Hồ Thị Cẩm Lài	Lương Quang Minh Trần Trọng tiếng Trần Trọng Tâm	Mướp Sát, Trung Hiệp	25 19/05/2016	852 04/07/2016	43 28/7/2016	34.113	x			29/06/2016	
475	Hồ Thị Cẩm Lài	Tô Thị Thanh Nhàn	Quang Đức, Trung Chánh	97 09/08/2017	1241 11/08/2017	148 27/9/2017	1.994	x			27/09/2017	
476	Hồ Thị Cẩm Lài	Tô Thị Thanh Nhàn	An Nhơn, Trung Thành	97 09/08/2017	1248 15/08/2017	151 27/9/2017	79.750	x			13/09/2017	
477	Hồ Thị Cẩm Lài	Lương Phước Sây	ấp 3, Trung Nghĩa	90 01/06/2017	1149 24/07/2017	151 24/8/2022	10.530	x			09/08/2022	
478	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Văn Cọt	Trường Hội, Trung Nghĩa	26 21/03/2018	130 11/10/2018	189 20/9/2019	9.000	x			17/09/2019	
479	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Ấp 7, Trung Ngãi	14 23/05/2018	65 02/10/2018	146 17/9/2020	37.357	x			20/07/2020	
480	Hồ Thị Cẩm Lài	Hồ Văn Bé Năm	Trường Hội, Trung Nghĩa	229 27/07/2018	53 02/10/2018	56 17/9/2019	10.500	x			09/09/2019	
481	Hồ Thị Cẩm Lài	Tiêu Đình Thông	ấp 1, xã Trung Ngãi	76 14/08/2018	50 01/10/2018	49 29/8/2019	16.690	x			22/08/2019	
482	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Văn Út Nhỏ	ấp An Lạc 2, xã Trung An	106 31/10/2017	208 09/11/2017	51 26/6/2018	21.000	x			18/06/2018	
483	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Minh Điền	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	673 19/06/2017	703 05/04/2018	46 26/6/2018	45.000	x			18/06/2018	
484	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Văn Rớt	ấp 7, xã Trung Nghĩa	56 11/03/2016	62 03/10/2017	25 27/4/2018	5.000	x			26/04/2018	
485	Hồ Thị Cẩm Lài	Từ Vũ Linh	ấp 7, xã Trung Nghĩa	12 28/02/2017	729 10/04/2017	24 28/7/2017	10.000	x			25/07/2017	
486	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Kiêm Đồng	Phú Nhuận, Trung Ngãi	02 17/12/2013	734 08/04/2015	199 01/9/2015	61.000	x			28/08/2015	
487	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Tám	Giồng Ké, Trung Ngãi	53 29/07/2016	33 03/10/2016	26 28/7/2017	3.375	x			04/07/2017	
488	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Nhị	ấp 1, Trung Ngãi	255 13/09/2013	63 03/10/2017	45 29/8/2019	3.200	x			26/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
489	Hồ Thị Cẩm Lài	Đinh Văn Nhãn	ấp 3, Trung Nghĩa	21 18/01/2016	715 19/05/2016	117 16/9/2016	10.200	x			07/09/2016	
490	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Văn Út Đặng Thị Vân	Trung Hòa 1, Trung An	02 06/10/2014	229 06/12/2016	13 21/3/2018	66.400	x			19/03/2018	
491	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị vân Đặng Văn Út	ấp 6, Trung Nghĩa	02 06/10/2014	357 04/12/2014	138 10/9/2017	33.492	x			06/09/2017	
492	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Thế	Phú Tiên, Trung Nghĩa	25 26/03/2015	1013 15/06/2015	167 28/8/2015	33.200	x			24/08/2015	
493	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Thanh Hà	An Lạc 2, Trung An, Vũng Liêm	137 10/07/2013	1317 21/08/2015	83 29/7/2015	14.200	x			15/06/2015	
494	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Bảy Doanh nghiệp tư nhân La Hùng	ấp 7, Tân An Luông	05 05/09/2016	12 03/10/2016	212 24/9/2018	122.088	x			21/08/2018	
495	Hồ Thị Cẩm Lài	Bùi Văn Lực	ấp 8, Tân An Luông	34 18/04/2017	993 16/06/2017	112 31/8/2017	11.025	x			31/08/2017	
496	Hồ Thị Cẩm Lài	Trang Thị Điểm	ấp 1, Trung Ngãi	10 29/08/2017	312 12/12/2017	44 10/8/2017	631	x			07/08/2017	
497	Hồ Thị Cẩm Lài	Tạ Tấn Biếc	Giồng Ké, Trung Ngãi	43 03/01/2014	490 16/01/2014	89 27/7/2018	5.580	x			25/07/2018	
498	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Hoàng Sang	An Phước, Trung An	02 20/12/2012	1023 03/07/2017	126 30/8/2018	2.397	x			26/08/2018	
499	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Đồn Đặng Thị Ngảnh	An Hậu, Trung An	29 27/03/2018	667 02/04/2018	110 27/9/2017	85.014	x			27/09/2017	
500	Hồ Thị Cẩm Lài	Lâm Văn Chiến	ấp 8, Trung Ngãi	252 31/07/2015	71 12/10/2015	91 27/7/2018	8.050	x			25/07/2018	
501	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Văn Hoàng (Tèo)	Phú Ân, Trung Nghĩa	45 08/10/2014	252 14/11/2014	63 02/8/2016	5.200	x			28/07/2016	
502	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Thành Phong	Phú Ân, Trung Nghĩa	171 27/06/2014	73 12/10/2015	27 14/7/2015	5.200	x			11/07/2015	
503	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Thị Ngọc Loan	Cao Văn Ngọc	46 07/10/2013	588 08/04/2016	62 02/8/2016	27.000	x			28/07/2016	
504	Hồ Thị Cẩm Lài	Ngô Tấn Khôi	ấp 3, Tân An Luông	45 08/10/2014	250 14/11/2014	38 28/7/2016	4.000	x			18/07/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
505	Hồ Thị Cẩm Lài	Ông Đinh Thanh Tùng - 1967 Bà Nguyễn Thị Kim Loan (Bé Tám)- 1969	ấp 8, Tân An Luông	61 06/06/2016	543 11/03/2019	33 10/8/2019	90.000	x			07/08/2019	
506	Hồ Thị Cẩm Lài	Đinh Thanh Tùng Nguyễn Thị Kim Loan	ấp 8, Tân An Luông	02 03/09/2015	855 04/07/2016	34 10/8/2017	427.284	x			07/08/2017	
507	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Thị Mỹ Trinh Lê Ngọc Tấn	ấp 8, Tân An Luông	05 24/12/2013	535 13/02/2014	01 26/11/2014	10.300	x			26/07/2016	
508	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Anh Văn	ấp 4, Tân An Luông	11 21/03/2014	968 13/06/2014	129 16/9/2016	5.200	x			30/08/2016	
509	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Hồng Khấu	ấp 3, Tân An Luông	35 19/06/2013	410 02/01/2014	130 18/8/2015	20.700	x			26/08/2015	
510	Hồ Thị Cẩm Lài	Hồ Quốc Việt	ấp 3, Tân An Luông	04 16/01/2013	627 21/03/2014	13 21/3/2018	6.725	x			19/03/2018	
511	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Thu-1968, Đinh Hoàng Thương-1966	ấp 3, Tân An Luông	70 18/07/2022	1366 24/08/2022	144/17/9/2020	117.000	x			10/09/2020	
512	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Thu-1968, Đinh Hoàng Thương-1966	ấp 3, Tân An Luông	70 18/07/2022	1214 03/08/2022	81 31/8/2020	2.925	x			28/8/2020	
513	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thái-1967	ấp 3, Tân An Luông	17 18/02/2022	964 16/06/2022	143/17/9/2022	123.211	x			06/08/2022	
514	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Khánh-1987	ấp 3, Tân An Luông	31 13/04/2022	841 25/05/2022	95 25/9/2022	40.000	x			25/09/2022	
515	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương-1966, Lê Thị Thu-1968	ấp 3, Tân An Luông	27 07/04/2022	837 19/05/2022	63 27-07-2022	11.200	x			27/07/2022	
516	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương-1966, Lê Thị Thu-1968	ấp 3, Tân An Luông	27 07/04/2022	784 11/05/2022	16/QĐ.CCTHA 29/6/2022	224.000	x			29/06/2022	
517	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thái	ấp 3, Tân An Luông	17 18/02/2022	675 07/04/2022	105-25/8/2022	6.161	x			24/09/2022	
518	Lê Thị Kim Thoa	Lê Văn Nhớ-1996 Trần Thị Ngọc Thùy-1998	ấp 3, Tân An Luông	16 08/03/2022	668 07/04/2022	78 25/9/2022	1.625	x			25/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
519	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Hậu-1987 Nguyễn Mộng Thường-1987	ấp 3, Tân An Luông	71 02/12/2021; 19 15/03/2022	646 07/04/2022	50 26/6/2022	1.500	x			26/06/2022	
520	Lê Thị Kim Thoa	Hồ Huỳnh Thanh Thúy-1980, Trần Thanh Tuấn-1977	Gò Ân, Tân An Luông	17 10/03/2022	643 07/04/2022	08 26/6/2022	71.900	x			26/06/2022	
521	Lê Thị Kim Thoa	Hồ Huỳnh Thanh Thúy-1980, Nguyễn Thị Định-1968	ấp 3, Tân An Luông	17 10/03/2022	594 22/03/2022	63/QĐ.CCTHA 21-7-2022	1.798	x			23/04/2022	
522	Lê Thị Kim Thoa	Lê Văn Nhớ-1996 Trần Thị Thu Thủy-1998	ấp 3, Tân An Luông	16 08/03/2022	583 16/03/2022	73/QĐ.CCTHA 27-7-2022	65.000	x			24/04/2022	
523	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Cúc Chị-1972	ấp 3, Tân An Luông	11 24/01/2022	581 16/03/2022	76/QĐ.CCTHA 28-7-2022	100.000	x			21/04/2022	
524	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Huynh-1949	ấp 3, Tân An Luông	71 02/12/2021	444 15/02/2022	78/QĐ.CCTHA 23/8/2022	500	x			06/10/2022	
525	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Cúc Chị-1972	ấp 3, Tân An Luông	11 24/01/2022	422 11/02/2022	81/QĐ.CCTHA 23/8/2022	1.250	x			06/10/2022	
526	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Tự-1971	ấp 8, xã Tân An Luông	114 24/05/2011	1412 16/08/2021	72 27-07-2022	500	x			27/07/2022	
527	Lê Thị Kim Thoa	Võ Thị Yến Ly-1978	ấp 7, Tân An Luông	52 24/05/2021	1145 23/06/2021	73 27-07-2021	16.741	x			27/07/2021	
528	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tửu-1964, Nguyễn Văn Thành-1982	ấp 7, Tân An Luông	60 07/06/2021	1084 11/06/2021	64/21/9/2021	2.688	x			09/09/2021	
529	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Kim Thanh-1965	ấp 8, Tân An Luông	53 26/05/2021	1072 09/06/2021	106 25/08/2021	1.375	x			23/08/2021	
530	Lê Thị Kim Thoa	Trần Hồng Tươi	Nước Xoáy, Tân An Luông	144 14/04/2016	1016 04/06/2021	107 25/08/2021	64.000	x			23/08/2021	
531	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Kim Thanh-1965	ấp 8, xã Tân An Luông	53 26/05/2021	1014 04/06/2021	133/QĐ.CCTHA 20-8-2021	55.000	x			26/07/2021	
532	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	ấp 5, xã Tân An Luông	37 23/03/2021	999 24/05/2021	140 /17/9/2021	113.775	x			06/08/2021	
533	Lê Thị Kim Thoa	Cao Thị Thanh Huyền-1975	ấp 8, xã Tân An Luông	28 08/04/2021	962 13/05/2021	141 /17/9/2021	44.434	x			16/09/2021	
534	Lê Thị Kim Thoa	Cao Thị Thanh Huyền-1975	Nước Xoáy, Tân An Luông	28 08/04/2021	961 13/05/2021	60 27-07-2021	2.222	x			27/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
535	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Kim Yến+1966	Bờ Sao, Tân An Luông	36 15/07/2020	944 05/05/2021	64 20/9/2021	8.020	x			20/09/2021	
536	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966 Nguyễn Văn Dũng-1964	Bờ Sao, Tân An Luông	38 23/03/2021	872 15/04/2021	92/QĐ.CCTHA 23/8/2021	2.265	x			06/10/2021	
537	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	Gò Ân, Tân An Luông	39 23/03/2021	862 15/04/2021	96 24-08-2021	2.085	x			22/08/2021	
538	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	An Phước - Trung An	40 23/03/2021	826 09/04/2021	97 24-08-2021	119.109	x			22/08/2021	
539	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng, Lê Thị Đẹp	Ấp 8, TALuông	34 23/03/2021	793 02/04/2021	02 10/3/2022	109.305	x			10/03/2022	
540	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	31 23/03/2021	792 02/04/2021	79 25/9/2021	179.733	x			25/09/2021	
541	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966 Nguyễn Văn Dũng-1964	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	30 23/03/2021	791 02/04/2021	88 27/7/2021	226.482	x			27/07/2021	
542	Lê Thị Kim Thoa	Võ Thị Yến Ly-1978	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	65 06/11/2020	790 02/04/2021	05 28/5/2021	55.344	x			25/05/2021	
543	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966 Nguyễn Văn Dũng-1964	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	30 23/03/2021	782 02/04/2021	85/QĐ.CCTHA 23/8/2021	5.662	x			06/10/2021	
544	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	40 23/03/2021	767 02/04/2021	140 25/9/2021	2.978	x			25/09/2021	
545	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Dũng-1964 Nguyễn Văn Dũng-1964 Lê Thị Đẹp-1966	Đoàn Văn Tới 1958, Hiếu Minh A, HNhơn	33 23/03/2021	726 25/03/2021	93 25/9/2021	158.485	x			25/09/2021	
546	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966, Nguyễn Văn Dũng-1964	ấp 3, Trung Nghĩa	38 23/03/2021	724 24/03/2021	85 27-07-2021	90.585	x			27/07/2021	
547	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966, Nguyễn Văn Dũng-1964	ấp 3, Trung Nghĩa	39 23/03/2021	723 24/03/2021	44 25/6/2021	83.385	x			27/07/2021	
548	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Đẹp-1966, Nguyễn Văn Dũng-1964	Phú Khương, Trung Nghĩa	31 23/03/2021	718 24/03/2021	100 24-08-2021	4.493	x			22/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
549	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Khen-1978	ấp 3, Trung Nghĩa	13 29/01/2021	626 19/02/2021	83 27-07-2021	5.005	x			27/07/2021	
550	Lê Thị Kim Thoa	Lý Thị Thanh Thúy-1966	Hiếu MinhB, HNhơn	73 15/12/2020	615 18/02/2021	89/QĐ.CCTHA 23/8/2021	2.300	x			06/10/2021	
551	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Thị Xuân Lan-1980	Hiếu MinhB, HNhơn	07 18/01/2021	502 25/01/2021	118 30/8/2021	4.000	x			30/8/2021	
552	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Thị Xuân Lan-1980	ấp Kinh, Trung Ngãi	07 18/01/2021	499 20/01/2021	27/QĐCCTHA 28/7/2021	300	x			21/07/2021	
553	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Liên Hoa-1970, Du Văn Dũng-1971	Phú Tân, Trung Nghĩa	54 05/10/2020	488 20/01/2021	108 25/08/2021	6.000	x			23/08/2021	
554	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Văn Hiếu-1988	ấp Kinh, Trung Ngãi	61 12/08/2020	292 04/12/2020	81 27-07-2021	58.900	x			27/07/2021	
555	Lê Thị Kim Thoa	Võ Minh Hoàng-1970	Trung Ngãi	66 10/11/2020	279 04/12/2020	123 18/8/2021	818.696	x			18/05/2021	
556	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Liên Hoa-1970, Du Văn Dũng-1971	Âp6 Tân An Luông	54 05/10/2020	234 18/11/2020	239 24-08-2021	120.000	x			22/08/2021	
557	Lê Thị Kim Thoa	Võ Minh Hoàng-1970	Rạch Cốc, TAL	66 10/11/2020	219 13/11/2020	240 24-08-2021	13.711	x			22/08/2021	
558	Lê Thị Kim Thoa	Võ Thị Yến Ly-1978	Ấp Kinh, Trung Ngãi	64 02/10/2020	148 06/11/2020	52- 20/7/2021	72.639	x			24/09/2021	
559	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hữu Hiền-1970, Thân Thị Thúy Hằng-1974	Tân An Luông,Vliêm	34 11/09/2020	120 22/10/2020	54 24/8/2021	529	x			12/05/2021	
560	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Việt-1953	Quang trường, Hiếu Thuận	56 01/09/2020	91 19/10/2020	132 20-8-2021	1.625	x			26/07/2021	
561	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hoàng Diệu-1969, Huỳnh Thị Đẹp-1968	Quang trường, Hiếu Thuận	60 11/09/2020	21 01/10/2020	81 25/9/2021	578	x			25/09/2021	
562	Lê Thị Kim Thoa	Âu Thị Phượng	Đại Nghĩa, TTĐ	28 20/08/2020	14 01/10/2020	83 25/9/2021	4.550	x			25/09/2021	
563	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hoàng Diệu-1969, Huỳnh Thị Đẹp-1968	Đại Nghĩa, TTĐ	60 11/09/2020	06 01/10/2020	90/QĐ.CCTHA 23/8/2021	46.281	x			06/10/2022	
564	Lê Thị Kim Thoa	Cao Thị Thanh Huyền	Trung Thành Đông	57 03/09/2020	04 01/10/2020	143 25/9/2021	109.100	x			25/09/2022	
565	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Phước Toàn-1993	Trung Thành Đông	166 13/07/2020	1085 22/07/2020	57 11/7/2022	12.400	x			11/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
566	Lê Thị Kim Thoa	Tô Bé Năm-1985, Nguyễn Thanh Thắm-1986	Đức Hòa, TTĐ	30 17/06/2020	956 01/07/2020	16 19/8/2020	3.750	x			19/08/2020	
567	Lê Thị Kim Thoa	Tô Bé Năm-1985, Nguyễn Thanh Thắm-1986	Phú Nông, TTĐ	30 17/06/2020	950 25/06/2020	92 24-08-2021	150.000	x			22/08/2021	
568	Lê Thị Kim Thoa	Lê Phương Bình-1981	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	67 29/09/2017	945 18/06/2020	56 11/7/2020	596	x			11/07/2022	
569	Lê Thị Kim Thoa	Đỗ Quốc Trong, Đỗ Văn Lầm	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	18 24/07/2018	885 25/05/2020	80 25/9/2020	14.800	x			25/09/2021	
570	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Đẹp-1968, Nguyễn Hoàng Diệu-1969	Quang trường, Hiếu Thuận	24 25/02/2020; 32 03/10/2019	769 15/04/2020	89 27/7/2020	441.000	x			24/07/2021	
571	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Hồng Yến-1984	Quang trường, Hiếu Thuận	03 08/01/2020	763 09/04/2020	98 24-08-2021	451	x			22/08/2021	
572	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Đẹp-1968, Nguyễn Hoàng Diệu-1969	Quang trường, Hiếu Thuận	24 25/02/2020	729 01/04/2020	77 25/9/2020	13.320	x			25/09/2021	
573	Lê Thị Kim Thoa	lê Văn Loa-1965, Lê Văn Gõ-1995	Quang Thạnh, Hiếu Thuận	40 04/11/2019; 12/02/2020	711 24/03/2020	82 25/9/2020	4.647	x			25/09/2021	
574	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Hồng Yến-1984	Tân Quang, Hiếu Phụng	03 08/01/2020	710 23/03/2020	79/QĐ.CCTHA 23/8/2020	9.021	x			06/10/2021	
575	Lê Thị Kim Thoa	Lê Việt Cảnh - 1968	Tân Quang, Hiếu Phụng	206 03/10/2011	492 16/01/2020	82 27-07-2021	8.514	x			27/07/2021	
576	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Tuấn Thành-1980	Tân Quang, Hiếu Phụng	92 27/09/2019	360 06/12/2019	49-18/8/2020	28.950	x			24/06/2021	
577	Lê Thị Kim Thoa	Phan Văn Dũng-1971	Đoàn Văn Tới 1958, Hiếu Minh A, HNhơn	108 06/11/2019	309 20/11/2019	100 24-08-2021	1.430	x			22/08/2021	
578	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Bích-1974, Lê Hoàng Việt - 1969	ấp 1, Trung Ngãi	26 22/08/2019	206 05/11/2019	91/QĐ.CCTHA 23/8/2020	2.940	x			06/10/2021	
579	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hoàng Long (Mến)-1983	ấp 6, Trung Nghĩa	04 27/02/2019; 36 27/06/2019	147 23/10/2019	19 19/8/2020	2.900	x			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
580	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Vũ-1985	Bào Xép, Tân An Luông	04 27/02/2019; 36 27/06/2019	146 3/10/2019	58 11/7/2021	21.700	x			11/07/2021	
581	Lê Thị Kim Thoa	Đặng Hoàng Nam -1995	Nước Xoáy, Tân An Luông	04 27/02/2019; 36 27/06/2019	142 23/10/2019	158 24/9/2020	23.700	x			24/09/2020	
582	Lê Thị Kim Thoa	Ngô Văn Chậm (Phong Lùng)-1985	Bờ Sao, Tân An Luông	04 27/02/2019; 36 27/06/2019	145 23/10/2019	47 26/6/2020	21.200	x			26/06/2021	
583	Lê Thị Kim Thoa	Đặng Văn Cường-1987	Phú Nhuận, Trung Ngãi	04 27/02/2019; 36 27/06/2019	140 23/10/2019	77/QĐ.CCTHA 23/8/2020	6.000	x			06/10/2022	
584	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Bích-1974, Lê Hoàng Việt-1969	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	26 22/08/2019	58 10/10/2019	84/QĐ.CCTHA 23/8/2020	58.800	x			06/10/2020	
585	Lê Thị Kim Thoa	Nhan Thanh Quang-1968	Trung Trạch, Trung Thành	88 28/08/2019	23 01/10/2019	56 27-07-2021	883	x			27/07/2021	
586	Lê Thị Kim Thoa	Ông Nguyễn Tuấn Thành - 1980	An Nhơn, Trung Thành	07 17/12/2014	1222 16/08/2019	91 24-08-2021	3.200	x			22/08/2021	
587	Lê Thị Kim Thoa	Ông Thạch Ngọc Hiền - 1991 Ông Võ Minh Hoàng - 1970	Xuân Minh 2, Trung Thành	23 08/05/2018	859 20/05/2019	63 20/9/2019	127.022	x			20/09/2019	
588	Lê Thị Kim Thoa	Ông Võ Minh Hoàng - 1970 Ông Thạch Ngọc Hiền - 1991	Bình Phụng, Trung Hiệp	23 08/05/2018	858 20/05/2019	54 07/7/2021	669.105	x			27/07/2021	
589	Lê Thị Kim Thoa	Bà Huỳnh Thị Phận - 1947	Mướp Sát, Trung Hiệp	20 19/03/2019	760 04/05/2019	77 27-07-2021	12.000	x			27/07/2021	
590	Lê Thị Kim Thoa	Bà Phan Thị Cẩm Hồng - 1968	Mướp Sát, Trung Hiệp	03 04/01/2019	581 22/03/2019	79 27-07-2021	10.800	x			27/07/2021	
591	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Việt	Mướp Sát, Trung Hiệp	290 13/08/2012	499 01/03/2019	59 27-07-2021	13.000	x			27/07/2021	
592	Lê Thị Kim Thoa	Phạm Thanh Hải-1977	Mướp Sát, Trung Hiệp	43 15/11/2018	366 02/01/2019	147/17/9/2020	17.500	x			08/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
593	Lê Thị Kim Thoa	Phạm Thanh Hải-1977	An Nhơn, Trung Thành	43 15/11/2018	373 02/01/2019	76/QĐ.CCTHA 23/8/2019	875	x			06/10/2020	
594	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Văn Bạch-1977	An Nhơn, Trung Thành	115 24/05/2018	173 20/11/2018	82/QĐ.CCTHA 23/8/2019	3.250	x			06/10/2020	
595	Lê Thị Kim Thoa	Võ Minh Hoàng-1970	Trung Xuân, Trung Thành	23 08/05/2018	231 01/11/2018	83/QĐ.CCTHA 23/8/2019	18.739	x			06/10/2021	
596	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Trung Tính	Xuân Minh 2, Trung Thành	26 02/03/2010	589 07/03/2014	75 27-07-2021	3.045	x			27/07/2021	
597	Lê Thị Kim Thoa	Đỗ Thị Uổl	Trung Trạch, Trung Thành	52 03/03/2011	227 19/11/2013	93 24-08-2021	1	x			22/08/2021	
598	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Hương	An Nhơn, Trung Thành	07 29/03/2018	849 09/05/2018	86 27-07-2021	750	x			27/07/2021	
599	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Hương	Xuân Lộc, Trung Thành	07 29/03/2018	873 15/05/2018	51 01/7/2021	15.000	x			27/07/2021	
600	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Hạnh	Xuân Minh1, Trung Thành	06 29/03/2018	846 09/05/2018	62 27-07-2021	500	x			27/07/2021	
601	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Hạnh	Xuân Minh 1, Trung Thành	06 29/03/2018	872 15/05/2018	190/QĐ.CCTHA 28-8-2018	10.000	x			24/06/2020	
602	Lê Thị Kim Thoa	Dương Thanh Vũ	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	80 09/08/2017	1242 11/08/2017	66 27-07-2021	5.425	x			27/07/2021	
603	Lê Thị Kim Thoa	Dương Thanh Vũ	Trung Trị, Trung Hiệp	80 9/08/2017	1247 15/08/2017	09 26/6/2020	209.000	x			26/06/2020	
604	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thanh Hồng	Ruột Ngựa, Trung Hiệp	363 08/09/2017	270 01/12/2017	10 30/6/2020	1.216	x			30/06/2020	
605	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Tài	Bìn Phụng-Trung Hiệp	23 24/07/2012	348 14/01/2016	94 24-08-2021	14.500	x			22/08/2021	
606	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhung	An nhơn - trung thanh	11 27/05/2016	967 12/08/2016	62/QĐCCTHA 02/8/2017	12.604	x			14/07/2017	
607	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Văn Quang	An Nhơn, Trung Thành	140 15/05/2018	908 22/05/2018	66 21/9/2020	5.200	x			21/09/2020	
608	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Bích	Trung Trạch, Trung Thành	47 16/05/2017	956 08/06/2017	67 21/9/2020	750	x			21/09/2020	
609	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Hồng Hà Lê Văn Nghĩa	An Trung, Trung Thành	69 31/08/2016	07 03/10/2016	50 25/6/2021	1.140	x			27/07/2021	
610	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Hồng Hà Lê Văn Nghĩa	An Trung, Trung Thành	69 31/08/2016	22 03/10/2016	52 07/7/2021	60.790	x			27/07/2021	
611	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thành	Xuân Lộc, Trung Thành	01 09/01/2018	518 22/02/2018	78 27-07-2021	3.910	x			27/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
612	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thành	ấp 4, Trung Hiệp	01 12/01/2018	522 26/02/2018	84 27-07-2021	78.200	x			27/07/2021	
613	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Tuyết Mai	Bình Phụng, Trung Hiệp	84 16/08/2017	49 02/10/2017	89 27-07-2021	13.650	x			27/07/2021	
614	Lê Thị Kim Thoa	Võ Minh Hoàng-1970	Trung trị - Trung Hiệp	23 08/05/2018; 01 12/01/2018	13 01/10/2018	109 10/9/2020	47.605	x			10/09/2020	
615	Lê Thị Kim Thoa	Lê Quang Tuấn Bùi Thị Mai	Trung Trị, Trung Hiệp	126 26/06/2013	933 01/08/2013	125 25/9/2019	164.165	x			25/09/2019	
616	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Thị Mai Lê Quang Tuấn	Trung Trạch, Trung Thành	06 06/11/2015	213 23/11/2015	68 19/5/2021	120.000	x			18/5/2021	
617	Lê Thị Kim Thoa	Lê Quang Tuấn Bùi Thị Mai	Mướp Sát, Trung Hiệp	103 25/08/2015	1336 01/09/2015	30 25/6/2021	59.924	x			23/06/2021	
618	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Mười Nguyễn Văn Đông	Bà Đông - trung Chánh	71 26/07/2018	555 02/10/2018	117 25/9/2019	689.000	x			25/09/2019	
619	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Thị Mai Lê Quang Tuấn	Quang Trạch, Trung Chánh	94 23/06/2015	1100 03/07/2015	45 25/6/2021	294.275	x			27/07/2021	
620	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Thị Mai Lê Quang Tuấn	Chợ Mới-Trung Chánh	59 25/06/2015	1109 06/07/2015	122 25/9/2019	240.765	x			25/09/2019	
621	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Mộng Thường	bà phận - trung chánh	19 26/04/2016	775 07/06/2016	44 28/8/2019	7.000	x			28/08/2019	
622	Lê Thị Kim Thoa	Hồ Minh Luân	Ruột ngựa - Trung Hiệp	04 13/08/2013	120 22/10/2013	43 26/6/2018	557.333	x			25/06/2018	
623	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Bích	quang đức - trung chánh	48 16/05/2017	889 23/05/2017	88 27/7/2018	16.000	x			25/07/2018	
624	Lê Thị Kim Thoa	Âu Văn Tâm	An trung -trung thành	19 26/04/2016	771 07/06/2016	33 27/8/2019	5.200	x			27/08/2019	
625	Lê Thị Kim Thoa	Võ Thị Hường Em	Trung Hưng, Trung Hiệp	176 28/09/2015	104 23/10/2015	67 18/08/2017	4.675	x			17/08/2017	
626	Lê Thị Kim Thoa	Võ Thị Hường Em	Trung Hưng, Trung Hiệp	176 28/09/2015	136 03/11/2015	44 26/6/2018	195.000	x			25/06/2018	
627	Lê Thị Kim Thoa	Lê Kim Chúc	Trung Hưng, Trung Hiệp	138 03/11/2016	271 21/12/2016	142 18/9/2018	21.971	x			17/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
628	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Vũ	Trung Hưng, Trung Hiệp	340 20/08/2014	1236 07/08/2015	143 18/9/2018	25.200	x			17/09/2018	
629	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Văn Tình	t Mướp Sát, Trung Hiệp	06 19/03/2015	1266 10/08/2015	29 27/8/2019	1.014	x			27/08/2019	
630	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Bích	Mướp Sát, Trung Hiệp	47 16/05/2017	888 23/05/2017	30 27/8/2019	60.000	x			27/08/2019	
631	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Rở Trần Thị Thủy	Quang Đức, Trung Chánh	111 01/10/2015	74 12/10/2015	31 27/8/2019	45.000	x			27/08/2019	
632	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thanh Bình	An Nhơn, Trung Thành	19 26/04/2016	773 07/06/2016	32 27/8/2019	8.000	x			27/08/2019	
633	Lê Thị Kim Thoa	Lê Bá Triệu	Nguyễn Hà Duy -1975 Trung Hưng, Trung Hiệp	19 26/04/2016	770 07/06/2016	195/QĐ.CCTHA 01-9-2016	10.200	x			06/08/2021	
634	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Phú	Trung Hưng, Trung Hiệp	13 19/02/2016	571 04/04/2016	23/QĐ.CCTHA 20-4-2016	5.200	x			19/07/2020	
635	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Lệ Hồng	Trung Trị, Trung Hiệp	44 21/01/2015	593 06/02/2015	18 27/7/2017	5.001	x			27/7/2017	
636	Lê Thị Kim Thoa	Lê Phương Bình	Trung Hưng, Trung Hiệp	08 07/02/2018	878 17/05/2018	99 25/9/2019	3.766	x			25/9/2019	
637	Lê Thị Kim Thoa	Lê Phương Bình	ấp 3, Trung Nghĩa	70 30/09/2017	879 17/05/2018	139/QĐCCTHA 21/9/2018	500	x			08/09/2021	
638	Lê Thị Kim Thoa	Lê Phương Bình	Trường Hội, Trung Nghĩa	19 03/08/2016	263 21/12/2016	121/QĐ.CCTHA 17-8-2017	5.350	x			05/07/2020	
639	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thanh Tùng	Ấp 7, Trung Ngãi	96 24/03/2014	1093 03/07/2015	127/QĐ.CCTHA 18-8-2015	30.000	x			01/08/2016	
640	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thái	Trường Hội, Trung Nghĩa	19 26/04/2016	776 07/06/2016	134/QĐCCTHA 21/9/2016	8.000	x			20/09/2016	
641	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Trọng Nghĩa Nguyễn Thành Ở	ấp 6, xã Trung Nghĩa	20 27/05/2011	624 05/09/2011	129/QĐ.CCTHA 18-8-2015	6.576	x			01/08/2016	
642	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thanh Minh	An Lạc 2, Trung An	05 22/04/2014	827 09/05/2014	210/QĐ.CCTHA 18-9-2015	12.103	x			25/07/2016	
643	Nguyễn Thành Tất	Lê Thị Ngọc Mai-1973, Nguyễn Văn Cơ-1972	An Hậu, Trung An	32 13/04/2022	886 25/05/2022	123/QĐ.CCTHA 16/9/2022	13.531	x			30/08/2022	
644	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Ngọc Liên-1980, Hồ Văn Vạm-1978	Phú Ân, Trung Nghĩa	23 08/04/2022	850 25/05/2022	128 31/8/2022	1.250	x			31/8/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
645	Nguyễn Thành Tất	Lê Thị Ngọc Mai-1973, Nguyễn Văn Cơ-1972	Phú Ân, Trung Nghĩa	32 13/04/2022	840 25/05/2022	30/QĐ.CCTHA 25-4-2023	27.063	x			04/05/2023	
646	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990, Hồ Vũ Trường-1980	Nước Xoáy, TAL	26 26/04/2022	776 09/05/2022	42/QĐ.CCTHA 28/7/2022	31.725	x			19/07/2022	
647	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990, Hồ Vũ Trường-1980	Cao Văn Ngọc	26 26/04/2022	764 06/05/2022	23 26/8/2022	7.932	x			26/2022	
648	Nguyễn Thành Tất	Hồ Văn Vạm-1978, Nguyễn Thị Ngọc Liên-1980	ấp 3, Tân An Luông	23 08/04/2022	728 1/04/2022	27 26/8/2022	50.000	x			26/08/2022	
649	Nguyễn Thành Tất	Phạm Văn Sầm-1965, Lương Thị Hồng-1967	ấp 8, Tân An Luông	18 22/03/2022	725 21/04/2022	52 10/9/2022	150.000	x			26/08/2022	
650	Nguyễn Thành Tất	Phạm Văn Sầm-1965, Lương Thị Hồng-1967	ấp 8, Tân An Luông	18 22/03/2022	663 07/04/2022	53 10/9/2022	3.750	x			10/09/2022	
651	Nguyễn Thành Tất	Đinh Thanh Hải-1963 Đinh Trọng Thủy-1970	ấp 8, Tân An Luông	76 26/11/2021	611 07/04/2022	20 19/8/2022	8.354	x			19/08/2022	
652	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thủy-1965	ấp 4, Tân An Luông	05 14/03/2022	601 07/04/2022	144/QĐ.CCTHA 28-8-2022	3.030	x			26/07/2022	
653	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Nguyện-1976	ấp 3, Tân An Luông	48 07/06/2021	582 16/03/2022	131/QĐ.CCTHA 16/9/2022	10.886	x			30/08/2022	
654	Nguyễn Thành Tất	Phạm Hữu Duy-1990	ấp 3, Tân An Luông	15 25/02/2022	543 02/03/2022	106 24/8/2022	6.122	x			24/08/2022	
655	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Nghĩa-1963, Lê Ngọc Hường-1964	ấp 3, Tân An Luông	02 06/01/2022	524 02/03/2022	130/QĐ.CCTHA 18-8-2022	1.645	x			26/08/2022	
656	Nguyễn Thành Tất	Phạm Hữu Duy-1990	ấp 3, Tân An Luông	15 25/02/2022	518 01/03/2022	52/QĐ.CCTHA 11/8/2022	2.449	x			08/08/2022	
657	Nguyễn Thành Tất	Hồ Ngọc Lượng-1983	ấp 3, Tân An Luông	113 10/05/2010	513 24/02/2022	57/QĐ.CCTHA 15/8/2022	3.300	x			11/08/2022	
658	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990, Hồ Vũ Trường-1980	ấp 3, Tân An Luông	14 08/02/2022	508 22/02/2022	67/QĐ.CCTHA 24-7-2022	14.580	x			05/05/2022	
659	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My--1990, Hồ Vũ Trường-1980	ấp 3, Tân An Luông	14 08/02/2022	392 09/02/2022	68/QĐ.CCTHA 24-7-2022	629.000	x			22/04/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
660	Nguyễn Thành Tất	Ngô Khánh Duy-1995	ấp 3, Tân An Luông	143 24/08/2020; 324 25/11/2020	312 05/01/2022	128 11/9/2022	75.000	x			11/09/2022	
661	Nguyễn Thành Tất	Ngô Khánh Duy-1995	ấp 3, Tân An Luông	24/08/2020; 25/11/2020	340 06/01/2022	130 11/9/2022	3.750	x			11/09/2022	
662	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990	ấp 3, Tân An Luông	16 18/02/2021	235 15/12/2021	117 05/9/2022	36.000	x			08/08/2022	
663	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990, Hồ Vũ Trường-1980	ấp 3, Tân An Luông	81 30/11/2021	223 08/12/2021	98/QĐ.CCTHA 05-8-2022	462.500	x			12/08/2022	
664	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990, Hồ Vũ Trường-1980	ấp 3, Tân An Luông	81 30/11/2021	219 08/12/2021	81 27/7/2022	11.250	x			25/07/2022	
665	Nguyễn Thành Tất	Sơn Thị Sa Minh-1976	ấp 3, Tân An Luông	68 13/10/2021	90 2/10/2021	125/QĐ.CCTHA 16/9/2022	363	x			30/08/2022	
666	Nguyễn Thành Tất	Hồ Thị Bích Thủy-1981, Nguyễn Khắc Xinh-1976	ấp 3, Tân An Luông	65 15/07/2021	43 08/10/2021	202/QĐ.CCTHA 03-9-2022	5.085	x			05/08/2022	
667	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Anh Đào-1978	ấp 8, xã Tân An Luông	02 15/01/2018; 67 07/05/2018	1121 16/06/2021	17/QĐ.CCTHA 27/7/2021	45.000	x			25/07/2021	
668	Nguyễn Thành Tất	Trần Thanh Lương-1983	ấp 8, xã Tân An Luông	29/01/2021	1091 14/06/2021	129 31/8/2021	41.097	x			31/8/2021	
669	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Minh Tâm-1984, Nguyễn Thị Thu Trang-1984	ấp 7, Tân An Luông	47 12/05/2021	1081 11/06/2021	77 25/8/2021	7.500	x			25/8/2021	
670	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	ấp 7, Tân An Luông	45 22/04/2021	925 04/05/2021	126 31/8/2021	10.335	x			31/8/2021	
671	Nguyễn Thành Tất	Võ Tấn Linh-1994	ấp 8, Tân An Luông	355 26/11/2019	896 22/04/2021	123 10/9/2021	10.000	x			10/09/2021	
672	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1971	Nước Xoáy, Tân An Luông	17 25/02/2021	870 15/04/2021	23/QĐ.CCTHA 27/7/2021	32.166	x			25/07/2022	
673	Nguyễn Thành Tất	Trần Thanh Lương-1983	ấp 8, xã Tân An Luông	10 29/01/2021	869 15/04/2021	68 20/9/2021	964	x			20/09/2022	
674	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Muộn-1965, Phạm Văn Đua-1974	ấp 5, xã Tân An Luông	70 04/12/2020	842 14/04/2021	28/QĐ.CCTHA 14-7-2021	784	x			12/11/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
675	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Muộn-1965, Phạm Văn Đua-1974	ấp 8, xã Tân An Luông	70 04/12/2020	841 14/04/2021	230 24-08-2021	15.684	x			22/08/2021	
676	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My (tên thường gọi: Trần Diễm My)-1990	Nước Xoáy, Tân An Luông	20 04/03/2021	773 02/04/2021	237 24-08-2021	3.500	x			22/08/2021	
677	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990	Bờ Sao, Tân An Luông	20 04/03/2021	819 06/04/2021	08 24/7/2021	221.400	x			24/07/2021	
678	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1971	Bờ Sao, Tân An Luông	20 21/07/2020	816 06/04/2021	133 25/9/2021	70.000	x			25/09/2021	
679	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990	Gò Ấn, Tân An Luông	21 04/03/2021	809 06/04/2021	231 24-08-2021	70.000	x			22/08/2021	
680	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My (tên thường gọi: Trần Diễm My)-1990	An Phước - Trung An	20 04/03/2021	808 06/04/2021	84 25/9/2021	11.070	x			25/9/2021	
681	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thuận-1968	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	21 12/03/2021	789 02/04/2021	137 17/9/2021	100.000	x			17/09/2021	
682	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My (tên thường gọi: Trần Diễm My)-1990	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	22 12/03/2021	788 02/04/2021	17 20/4/2022	180.000	x			20/4/2022	
683	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	22 12/03/2021	696 17/03/2021	25 26/8/2021	8.000	x			26/08/2021	
684	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thuận-1968	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	21 12/03/2021	695 17/03/2021	129 17/9/2021	2.500	x			17/09/2021	
685	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thắm-1973	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	19 11/03/2021	691 17/03/2021	124 10/9/2021	30.000	x			10/09/2021	
686	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Diễm My-1990	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	16 18/02/2021	680 12/03/2021	134 17/9/2021	1.275	x			17/09/2021	
687	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Muộn-1965	Đoàn Văn Tới 1958, Hiếu Minh A, HNhơn	17 09/03/2021	678 12/03/2021	15 30/3/2021	70.000	x			20/09/2021	
688	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thắm-1973	ấp 3, Trung Nghĩa	19 11/03/2021	671 11/03/2021	13 30/3/2021	750	x			20/09/2022	
689	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Muộn-1965 Phạm Thị Muộn-1965	ấp 3, Trung Nghĩa	17 09/03/2021	666 10/03/2021	53 06/8/2021	913	x			20/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
690	Nguyễn Thành Tất	Phạm Văn Lượm-1971, Nguyễn Thị Loan-1976	Trần Văn Thủ Phú Tiên, Trung Nghĩa	05 13/01/2021	565 03/02/2021	120 10/9/2021	8.000	x			10/09/2021	
691	Nguyễn Thành Tất	Lê Ngọc Hương-1972	Phú Khương, Trung Nghĩa	93 31/12/2020	560 02/02/2021	232 24-08-2021	20.200	x			22/08/2021	
692	Nguyễn Thành Tất	Lâm Thị Viếng1953, Nguyễn Văn Cường-1990	ấp 3, Trung Nghĩa	09 20/01/2021	539 02/02/2021	18 30/3/2021	1.182	x			20/09/2021	
693	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Phụng-1954	GòÂn, TAL	02 11/01/2021	536 02/02/2021	68 23/7/2021	25.000	x			23/07/2022	
694	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Thu Cúc-1981	An Lạc 1, Trung An	43 30/05/2019	529 02/02/2021	01 26/6/2021	33.500	x			26/06/2022	
695	Nguyễn Thành Tất	Hồ Đoàn Thiện-1987	Hiếu MinhB, HNhơn	04 12/01/2021	494 20/01/2021	46 29/8/2021	32.470	x			29/08/2021	
696	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Việt Trường-1984	Hiếu MinhB, HNhơn	79 29/12/2020	476 20/01/2021	67 23/7/2021	1.806	x			23/07/2022	
697	Nguyễn Thành Tất	Hồ Đoàn Thiện-1987	ấp Kinh, Trung Ngãi	04 12/01/2021	466 15/01/2021	49 26/6/2021	812	x			26/06/2021	
698	Nguyễn Thành Tất	Trần Duy Thanh-1985	ấp Kinh, Trung Ngãi	23 27/05/2016	433 06/01/2021	132 17/9/2021	10.350	x			17/09/2022	
699	Nguyễn Thành Tất	Trương Minh Nhu-1985	Trung Ngãi	02 13/10/2016	422 04/01/2021	138 10/09/2021	4.000	x			06/09/2021	
700	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Đắc Lộc (Sơn)-1976	Âp6 Tân An Luông	32 30/06/2014	398 21/12/2020	73 20/9/2021	5.900	x			20/09/2022	
701	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Giỏi-1968	Rạch Cốc, TAL	32 30/06/2014	397 21/12/2020	65 20/9/2021	5.390	x			20/09/2021	
702	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Thị Thắm-1970, Huỳnh Văn Vũ-1968	Ấp Kinh, Trung Ngãi	77 05/12/2020	392 18/12/2020	67 20/9/2021	153.400	x			20/09/2022	
703	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Hường-1970, Lê Quang Thoại-1972	Tân An Luông,Vliêm	100 28/10/2020	341 09/12/2020	69 20/9/2021	12.516	x			20/09/2021	
704	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Bé Năm-1960	Ấp Kinh Tngãi	71 26/11/2020	295 04/12/2020	71 20/9/2021	34.400	x			20/09/2021	
705	Nguyễn Thành Tất	Thạch Thị Liền-1963	Ap 8, Tân An Luông,Vliêm	70 26/11/2020	296 04/12/2020	74 20/9/2021	18.500	x			20/09/2021	
706	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Dung-1984 Trần Thị Dung-1984	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	203 22/09/2020	285 /12/2020	19 30/3/2021	200.000	x			20/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
707	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Chiến-1970	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	95 16/10/2019	281 04/12/2020	74 23/7/2021	232.113	x			23/07/2021	
708	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Chiến-1970	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	23 02/01/2009; 02/06/2009	280 04/12/2020	72 23/7/2021	20.000	x			23/07/2021	
709	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1971	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	21/07/2020; 10/11/2020	258 24/11/2020	73 23/7/2021	3.800	x			23/07/2021	
710	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Thắm-1975, Nguyễn Thị Chính-1968	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	67 11/11/2020	250 18/11/2020	48 29/8/2021	134.161	x			29/08/2021	
711	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thúy Phượng-1961	p Trường Hội, Tnghĩa	48 17/08/2020	130 02/11/2020	70 31/8/2021	121.764	x			31/08/2021	
712	Nguyễn Thành Tất	Lê Bảo Khánh-1994	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	90 09/07/2019; 384 10/09/2019	61 12/10/2020	131 17/9/2021	4.500	x			17/09/2021	
713	Nguyễn Thành Tất	Phạn Thị Lẽ-1977, Nguyễn Văn Trí-1975	Âp Trường Hội, Tnghĩa	50 24/08/2020	20 01/10/2020	75 23/7/2021	2.823	x			23/07/2021	
714	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thúy Phượng-1961	Đập Sậy, Tân An Luông	48 17/08/2020	12 01/10/2020	135 17/9/2021	3.044	x			17/09/2021	
715	Nguyễn Thành Tất	Phan Thị Lẽ-1977, Nguyễn Văn Trí-1975	Ấp An Lạc 2, Trung An	50 24/08/2020	1247 01/09/2020	71 23/7/2021	1	x			23/07/2021	
716	Nguyễn Thành Tất	Lê Thành Hiệp-1986	Đập Sậy, Tân An Luông	38 21/07/2020	1209 19/08/2020	69 23/7/2021	1	x			23/07/2021	
717	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Công-1984	ấp 7, Tân An Luông	133 30/06/2020	1183 17/08/2020	83 27/7/2021	3.000	x			23/07/2021	
718	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Thiên-1985	ấp 7, Tân An Luông	35 19/02/2020; 34 23/03/2020	1171 10/08/2020	65 23/7/2021	1.047	x			23/07/2021	
719	Nguyễn Thành Tất	Lê Thành Hiệp-1986	Ấp 3,TALuông	21/07/2020	1125 03/08/2020	66 23/7/2021	248	x			23/07/2021	
720	Nguyễn Thành Tất	Lê Long Nhựt - 1982	Ap, Ahậu, Tan	37 23/07/2019	944 18/06/2020	136 17/9/2020	24.700	x			17/09/2020	
721	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Thiên-1985	8, Tân An Luông	24 19/02/2020	943 18/06/2020	45 29/8/2020	736	x			29/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
722	Nguyễn Thành Tất	LThị Năm Nhỏ-1960, Đặng Hoàng Thành-1961	Trung An	111 15/05/2020	872 22/05/2020	70 23/7/2020	50.000	x			23/07/2020	
723	Nguyễn Thành Tất	Đặng Ngân Hà-1964	Trung An	07 27/02/2020	829 08/05/2020	119 10/9/2020	24.000	x			10/09/2020	
724	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hoài Thanh-1982	Trung Ngãi	04 09/12/2015	818 23/04/2020	139 17/9/2020	23.400	x			17/09/2020	
725	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hoàng Xuân Nhã-1980	Trung Ngãi	15 20/03/2020	713 01/04/2020	115 10/9/2020	535	x			10/09/2020	
726	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hoài An-1986	Trung Ngãi	222 23/07/2019	709 23/03/2020	116 10/9/2020	18.000	x			10/09/2020	
727	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Kim Cương-1965 Nguyễn Văn Chiến-1970	Trung Ngãi	95 16/10/2019	618 19/02/2020	138 17/9/2020	19.316	x			17/09/2020	
728	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Ánh Ngọc-1962, Nguyễn Công Luận-1982	Trung Ngãi	53 05/12/2019	519 04/02/2020	114 10/9/2020	548	x			10/09/2020	
729	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Minh Truyền-1970	ấp 8, Trung Ngãi	189 18/06/2012	439 07/01/2020	133 17/9/2020	24.000	x			17/09/2020	
730	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Bích Thủy-1957	ấp 6, Trung Ngãi	84 16/08/2019	282 15/11/2019	165/QĐ.CCTHA 28-8-2020	775	x			24/08/2020	
731	Nguyễn Thành Tất	Trần Kim Chi-1970	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	22 15/08/2019	273 15/11/2019	51 06/8/2020	900	x			20/09/2022	
732	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Thị Hoa-1950, Trần Văn Phong-1995	ấp 3, Trung Nghĩa	66 29/03/2019; 33 19/10/2018	89 31/10/2019	112 10/9/2020	82.450	x			10/09/2020	
733	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Đẹp-1969, Mai Văn Việt-1970	An Hậu, Trung An	98 16/09/2019	72 11/10/2019	117 10/9/2020	9.850	x			10/09/2020	
734	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Đẹp-1969, Mai Văn Việt-1970	ấp 6, Trung Nghĩa	97 16/09/2019	71 11/10/2019	113 10/9/2020	11.450	x			10/09/2020	
735	Nguyễn Thành Tất	Trần Kim Chi-1970	Bào Xép, Tân An Luông	22 15/08/2019	45 08/10/2019	17 30/3/2020	18.000	x			20/09/2019	
736	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hồng Phượng-1962 Đặng Hồng Công-1979	Nước Xoáy, Tân An Luông	90 30/08/2019	26 01/10/2019	11/QĐ.CCTHA 29/6/2020	42.000	x			29/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
737	Nguyễn Thành Tất	Đồng Thanh Trà-1981	ấp 7, Tân An Luông	41 24/05/2019; 27 06/08/2019	18 01/10/2019	117/QĐ.CCTHA 16/9/2020	29.400	x			12/09/2021	
738	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1968, ông Mai Văn Việt - 1970	Phú Nhuận, Trung Ngãi	64 05/07/2019	1243 21/08/2019	49 29/8/2019	6.535	x			29/08/2019	
739	Nguyễn Thành Tất	Anh Nguyễn Minh Thuận - 1989	Trung Trạch, Trung Thành	179 11/06/2019	1142 23/07/2019	50 29/8/2019	1.500	x			29/08/2019	
740	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1968, ông Mai Văn Việt - 1970	Xuân Minh 2, Trung Thành	59 05/07/2019	1132 19/07/2019	120/QĐ.CCTHA 16/9/2019	3.752	x			30/08/2019	
741	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1968 Ông Mai Văn Việt - 1970	Mướp Sát, Trung Hiệp	63 05/07/2019	1037 08/07/2019	09/QĐ.CCTHA 20-4-2020	2.794	x			19/07/2021	
742	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1969 Ông Mai Văn Việt - 1970	Mướp Sát, Trung Hiệp	62 05/07/2019	1034 08/07/2019	40 27/7/2020	8.826	x			27/07/2020	
743	Nguyễn Thành Tất	Ông Mai Văn Việt - 1970 Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1968	An Nhơn, Trung Thành	61 05/07/2019	1036 08/07/2019	67 27-07-2021	7.575	x			27/07/2021	
744	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1968 Ông Mai Văn Việt - 1970	An Nhơn, Trung Thành	60 05/07/2019	1035 08/07/2019	141 25/9/2019	26.519	x			25/9/2019	
745	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Đẹp - 1969	Trung Hiệp	2014 04/07/2019	1033 08/07/2019	28 25/6/2021	7.038	x			23/06/2021	
746	Nguyễn Thành Tất	Bà Võ Thị Mỹ Huệ - 1971	Trung Hiệp	41 22/05/2019	964 14/06/2019	126 30/8/2019	5.093	x			26/08/2019	
747	Nguyễn Thành Tất	Bà Nguyễn Thị Bích Thủy - 1957	Quới Thiện	90 19/09/2018	918 07/06/2019	19/09/2019	1.100	x			15/09/2019	
748	Nguyễn Thành Tất	Ông Nguyễn Hoàng Kim Long - 1996	Quới Thiện	142 10/05/2019	862 20/05/2019	03/QĐCCTHA 26/01/2020	4.000	x			24/12/2020	
749	Nguyễn Thành Tất	Lê Xà Rêu - 1982	Quới Thiện	236 02/08/2018	542 11/03/2019	05/QĐCCTHA 12/6/2020	26.000	x			12/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
750	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Kim Liên-1966 Trần Thị Kim Khuê-1954 Hồ Văn Đấu-1986 Hồ Thị Kim Phượng-1977 Trần Thị Kim Sa-1957 Trần Tấn Lộc-1962	trung Chánh	05 02/02/2015; 17/02/2016	536 07/03/2019	06/QĐCCTHA 12/6/2019	6.533	x			12/06/2019	
751	Nguyễn Thành Tất	võ thị hồng dự	Trung Hiệp	82 24/02/2016	156 21/11/2016	88 31/8/2020	12.650	x			31/08/2020	
752	Nguyễn Thành Tất	Kiên Ngọc Minh Tiến (Thắng)-1981	Trung Hiệp	14 21/06/2018	288 21/11/2018	89 31/8/2020	95.522	x			31/08/2020	
753	Nguyễn Thành Tất	võ tấn phát	Trung Hiệp	872 22/08/2013	109 23/10/2015	21/QĐ.CCTHA 27/7/2017	37.549	x			25/07/2017	
754	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Mộng Tuyền-1985	Trung Hiệp	64 09/12/2015	260 08/11/2018	29 17/7/2020	817.818	x			17/07/2020	
755	Nguyễn Thành Tất	nguyễn lương trung đạt	Trung Hiệp	01 06/08/2014	12 02/10/2014	94 25/9/2019	8.356	x			25/9/2019	
756	Nguyễn Thành Tất	đinh thị tính	Trung Hiệp	114 22/11/2017	303 06/12/2017	67 23/8/2019	4.000	x			23/8/2020	
757	Nguyễn Thành Tất	trần văn chính	Trung Hiệp	15 08/11/2012	174 20/11/2012	06 08/3/2018	44.000	x			08/3/2018	
758	Nguyễn Thành Tất	nguyễn văn tủy	Trung Hiệp	13 18/01/2018	776 17/04/2018	91 25/9/2019	6.300	x			25/9/2019	
759	Nguyễn Thành Tất	trần thị thủy	Trung Hiệp	37 28/04/2016	793 14/06/2016	136 13/9/2018	14.500	x			13/09/2018	
760	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Ngọc Đấu-1989	Trung Hiệp	245 13/08/2012	184 24/10/2018	19 27/7/2019	43.000	x			27/7/2019	
761	Nguyễn Thành Tất	nguyễn trung hậu	Trung Hiệp	52 08/12/2016	267 21/12/2016	151 20/9/2018	14.400	x			20/9/2018	
762	Nguyễn Thành Tất	lê thành hiệp	Trung Hiệp	45 11/01/2017	563 09/03/2017	80 25/08/2017	5.800	x			22/08/2017	
763	Nguyễn Thành Tất	võ văn nhịn	Trung Hiệp	61 06/07/2017	1085 10/07/2017	176 21/9/2020	12.000	x			18/9/2020	
764	Nguyễn Thành Tất	lê thị ngọc mai	Trung Hiệp	30 24/02/2017	526 01/03/2017	13 21/3/2018	41.000	x			19/03/2018	
765	Nguyễn Thành Tất	lê vạn hạnh	Trung Hiệp	35 08/08/2014	41 03/10/2014	33 21/7/2020	19.100	x			21/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
766	Nguyễn Thành Tất	trần văn tuấn	Trung Hiệp	300 23/09/2016	73 18/10/2016	28 16/5/2018	12.000	x			16/5/2018	
767	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thị tư	Trung Hiệp	93 01/11/2016	273 21/12/2016	55 10/9/2019	2.400	x			10/09/2019	
768	Nguyễn Thành Tất	phạm hồng nguyễn du	Trung Hiệp	03 19/08/2014	10 02/10/2014	09 25/3/2022	46.328	x			19/03/2018	
769	Nguyễn Thành Tất	nguyễn ngọc phượng	Trung Hiệp	64 07/07/2017	1103 12/07/2017	10 25/3/2022	25.388	x			21/07/2020	
770	Nguyễn Thành Tất	nguyễn ngọc phượng	Trung Hiệp	64 07/07/2017	1120 18/07/2017	11 25/3/2022	941.702	x			16/5/2018	
771	Nguyễn Thành Tất	trần thị kim chi	ấp 6, xã Trung Nghĩa	29 11/01/2016	374 18/01/2016	13 25/3/2022	16.000	x			21/07/2020	
772	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Thị Phấn	ấp 1, xã Trung Ngãi	104 19/08/2014	39 03/10/2014	15 25/3/2022	38.449	x			19/03/2018	
773	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hữu Chính Huỳnh Thị Phấn	ấp An Lạc 2, xã Trung An	35 19/09/2014	226 07/11/2014	16 25/3/2022	41.012	x			21/07/2020	
774	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Thị Phấn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	105 19/08/2014	38 03/10/2014	17 25/3/2022	53.828	x			16/5/2018	
775	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Hữu Chính Huỳnh Thị Phấn	ấp 7, xã Trung Nghĩa	34 19/09/2014	225 07/11/2014	18 25/3/2022	21.951	x			19/03/2018	
776	Nguyễn Thành Tất	Lê Thành Phát	Phú Nhuận, Trung Ngãi	17 02/12/2013	282 10/12/2013	19 25/3/2022	2.246	x			21/07/2020	
777	Nguyễn Thành Tất	phạm thị phượng	Giồng Ké, Trung Ngãi	205 26/08/2015	245 12/12/2016	21 25/3/2022	28.000	x			19/03/2018	
778	Nguyễn Thành Tất	bùi hồng chủng	ấp 1, Trung Ngãi	341 25/12/2009	217 02/02/2010	22 25/3/2022	7.815	x			21/07/2020	
779	Nguyễn Thành Tất	phạm hy lệ	ấp 3, Trung Nghĩa	316 22/10/2007	107 23/11/2007	28 26/4/2022	13.000	x			22/4/2017	
780	Nguyễn Thành Tất	ngô quốc thắng	Trung Hòa 1, Trung An	48 20/11/2015	306 25/12/2015	29 26/4/2022	15.200	x			22/4/2018	
781	Nguyễn Thành Tất	huỳnh văn lộc út	ấp 8, Tân An Luông	18 14/04/2016	706 19/05/2016	52 10/6/2023	1.050	x			10/6/2023	
782	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Quí	Giồng Ké, Trung Ngãi	14 10/01/2017	534 01/03/2017	152 20/9/2020	837	x			20/9/2018	
783	Nguyễn Thành Tất	phạm hy lệ	An Phước, Trung An	238 21/08/2006	09 03/10/2006	147 28/12/2020	11.200	x			28/8/2015	
784	Nguyễn Thành Tất	hà thanh bình	An Hậu, Trung An	278 26/08/2015	581 05/04/2016	125 31/12/2020	6.000	x			31/8/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
785	Nguyễn Thành Tất	lê hoàng nghĩa	ấp 8, Trung Ngãi	10 01/02/2016	539 18/03/2016	75 04/7/2022	50.473	x			24/6/2022	
786	Nguyễn Thành Tất	phạm thị thanh thủy	Phú Ân, Trung Nghĩa	50 18/01/2013	521 10/02/2014	76 04/7/2022	1.635	x			23/6/2022	
787	Nguyễn Thành Tất	phạm thị phượng	Phú Ân, Trung Nghĩa	205 26/08/2015	244 12/12/2016	77 04/7/2022	725	x			22/6/2022	
788	Nguyễn Thành Tất	đinh công tâm	Nước Xoáy, TAL	18 14/04/2016	708 19/05/2016	93 27/7/2018	8.200	x			23/07/2018	
789	Nguyễn Thành Tất	huỳnh văn lộc út	Cao Văn Ngọc	07 19/01/2016	472 01/03/2016	142 17/9/2020	7.140	x			04/06/2020	
790	Nguyễn Thành Tất	huỳnh thị mỹ hiền	ấp 3, Tân An Luông	40 20/07/2016	39 03/10/2016	60 24/8/2020	700	x			08/02/2020	
791	Nguyễn Thành Tất	huỳnh thị mỹ hiền	ấp 8, Tân An Luông	40 20/07/2016	19 03/10/2016	21 01/7/2020	9.000	x			20/09/2019	
792	Nguyễn Thành Tất	nguyễn minh thái	ấp 8, Tân An Luông	33 27/01/2014	964 12/06/2014	83 25/08/2017	6.200	x			22/08/2017	
793	Nguyễn Thành Tất	đỗ văn ni	ấp 8, Tân An Luông	33 12/06/2015	1215 03/08/2015	07/QĐCCTHA 12/6/2017	5.200	x			12/06/2017	
794	Nguyễn Thành Tất	nguyễn hửu cầu	ấp 4, Tân An Luông	07 19/01/2016	471 01/03/2016	137/QĐ.CCTHA 20-8-2016	4.200	x			26/07/2020	
795	Nguyễn Thành Tất	châu công lê thành trung	ấp 3, Tân An Luông	500 24/08/2015	353 14/01/2016	57 24/8/2020	400	x			14/07/2020	
796	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thị vịnh	ấp 3, Tân An Luông	84 06/05/2014	389 14/01/2018	95/QĐCCTHA 7/9/2018	730.542	x			11/08/2020	
797	Nguyễn Thành Tất	nguyễn quốc thanh	ấp 3, Tân An Luông	139 19/12/2017	534 08/03/2018	45 26/6/2018	3.713	x			26/06/2018	
798	Nguyễn Thành Tất	nguyễn quốc thanh	ấp 3, Tân An Luông	139 19/12/2017	496 09/02/2018	38/QĐCCTHA 28/7/2018	198.000	x			14/07/2018	
799	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Chối	ấp 3, Tân An Luông	48 28/04/1998	128 11/10/2018	134 13/9/2019	4.794	x			11/09/2022	
800	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Thủy	ấp 3, Tân An Luông	15 3/02/2018	125 11/10/2018	77 31/8/2020	12.500	x			31/08/2020	
801	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Thủy	ấp 3, Tân An Luông	14 13/02/2018	126 11/10/2018	75 31/8/2020	7.500	x			31/08/2020	
802	Nguyễn Thành Tất	Đặng Văn Minh	ấp 3, Tân An Luông	69 16/07/2018	90 04/10/2018	111 24-08-2021	1.503	x			22/08/2021	
803	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Thu Vân Phan Ngọc Giàu	ấp 3, Tân An Luông	67 12/07/2018	93 04/10/2018	37/QĐCCTHA 28/7/2020	4.373	x			13/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
804	Nguyễn Thành Tất	Đặng Văn Minh	ấp 3, Tân An Luông	69 16/07/2018	66 02/10/2018	139/QĐ.CCTHA 20-8-2019	60.113	x			26/07/2020	
805	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Minh Toàn	ấp 3, Tân An Luông	273 20/08/2015	29 01/10/2015	58 24/8/2020	7.800	x			14/07/2020	
806	Nguyễn Thành Tất	Phan Văn Quốc	Gò Ân, Tân An Luông	19 30/10/2015	238 08/12/2015	153 20/9/2018	11.000	x			20/09/2018	
807	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Liễu Mai Hoàng Hải	ấp 3, Tân An Luông	153 30/08/2011	649 10/03/2015	37 28/8/2019	18.000	x			28/08/2019	
808	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thị hồng	ấp 3, Tân An Luông	35 02/04/2018	736 06/04/2018	44 10/08/2018	268			x	08/08/2021	
809	Nguyễn Thành Tất	lê thị ngọc mai	ấp 3, Tân An Luông	105 30/10/2017	139 01/11/2017	110 25/9/2019	35.000	x			25/09/2019	
810	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thị hồng	ấp 3, Tân An Luông	35 02/04/2018	702 05/04/2018	38/QĐ.CCTHA 15-7-2018	6.900	x			21/10/2020	
811	Nguyễn Thành Tất	ngô thị bình	ấp 3, Tân An Luông	37 13/04/2017	12 02/10/2017	111 25/9/2019	2.000	x			25/09/2019	
812	Nguyễn Thành Tất	nguyễn văn dữ	ấp 8, xã Tân An Luông	251 29/06/2017	1194 02/08/2017	73 31/8/2020	1.000	x			31/08/2020	
813	Nguyễn Thành Tất	trương minh thái	ấp 8, xã Tân An Luông	08 10/11/2014	324 02/12/2014	03/QĐCCTHA 01/03/2018	3.750	x			26/02/2018	
814	Nguyễn Thành Tất	lê thị ngọc mai	ấp 7, Tân An Luông	105 30/10/2017	186 09/11/2017	97/QĐCCTHA 8/9/2020	656	x			18/08/2020	
815	Nguyễn Thành Tất	nguyễn văn út	ấp 7, Tân An Luông	11 20/05/2013	981 10/06/2015	52 06/8/2020	2.684	x			20/09/2019	
816	Nguyễn Thành Tất	nguyễn ngọc hiền	ấp 7, Tân An Luông	117 23/11/2017	408 08/01/2018	55 24/8/2020	37.910	x			12/04/2020	
817	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Thanh Linh Hồ Văn Phương	ấp 8, Tân An Luông	95 07/09/2017	20 01/10/2018	98/QĐCCTHA 8/9/2019	20.000	x			18/07/2019	
818	Nguyễn Thành Tất	Lương Thị Tốt Lê Văn Bảy	Nước Xoáy, Tân An Luông	29 28/08/2014	176 04/11/2014	38 28/8/2019	495	x			28/08/2019	
819	Nguyễn Thành Tất	Lê Văn Bảy Lương Thị Tốt	ấp 8, xã Tân An Luông	29 28/08/2014	702 01/04/2015	149/QĐ.CCTHA 28-8-2015	3	x			24/06/2016	
820	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thành nam	ấp 5, xã Tân An Luông	319 05/09/2017	281 01/12/2017	61 21/6/2022	23.400	x			21/06/2022	
821	Nguyễn Thành Tất	trần văn lẹ	ấp 8, xã Tân An Luông	44 12/05/2017	891 23/05/2017	62 21/6/2022	170.000	x			21/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
822	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thanh long	ấp 7, TAL	39 10/04/2018	790 24/04/2018	63 21/6/2022	28.000	x			21/06/2022	
823	Nguyễn Thành Tất	trần văn lẹ	Nước Xoáy, Tân An Luông	44 12/05/2017	915 08/06/2017	64 21/6/2022	1.125	x			21/06/2022	
824	Nguyễn Thành Tất	nguyễn văn phú	Nước Xoáy, Tân An Luông	286 15/12/2015	129 01/11/2017	65 21/6/2022	3.000	x			21/06/2022	
825	Nguyễn Thành Tất	nguyễn văn tám rộng	Bờ Sao, Tân An Luông	29 26/09/2016	144 14/11/2016	66 21/6/2022	6.400	x			21/06/2022	
826	Nguyễn Thành Tất	đỗ văn hai	Bờ Sao, Tân An Luông	39 19/11/2015	877 15/07/2018	60/QĐ.CCTHA 02/8/2016	8.500	x			22/07/2016	
827	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thanh long	Gò Ân, Tân An Luông	39 10/04/2018	766 16/04/2018	94/QĐCCTHA 07/9/2016	700	x			15/08/2016	
828	Nguyễn Thành Tất	trần văn doi	An Phước - Trung An	29 14/09/2015	91 22/10/2015	35 27/8/2019	1.923	x			27/08/2019	
829	Nguyễn Thành Tất	lê thị ngọc	Ấp 8, TALuông	04 29/09/2017	191 09/11/2017	88/QĐ.CCTHA 23/8/2019	52.758	x			06/10/2020	
830	Nguyễn Thành Tất	nguyễn thị anh đào	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	67 07/05/2018	896 18/05/2018	108 25/9/2019	2.250	x			25/09/2019	
831	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Sang	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	33 20/03/2017	732 10/04/2017	145/QĐ.CCTHA 23/8/2017	18.000	x			06/10/2019	
832	Nguyễn Thành Tất	Đoàn Văn Thà	Phú Thới, Quới Thiện	124 25/03/2016	600 15/04/2016	76 31/8/2020	14.500	x			31/08/2020	
833	Nguyễn Thành Tất	phạm chí công	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	96 07/09/2017	09 02/10/2017	150 24-08-2021	20.000	x			22/08/2021	
834	Nguyễn Thành Tất	dương thiện nguyên	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	76 10/01/2018	566 05/03/2018	152 24-08-2021	6.300	x			22/08/2021	
835	Nguyễn Thành Tất	Hồ Đoàn Trung	Đoàn Văn Tới 1958, Hiếu Minh A, HNhơn	109 05/02/2015	65 12/10/2015	56 24/8/2020	15.350	x			05/03/2020	
836	Nguyễn Thành Tất	Hồ Đoàn Trung	ấp 3, Trung Nghĩa	109 05/02/2015	68 12/10/2015	63 24/8/2020	70.000	x			24/08/2020	
837	Nguyễn Thành Tất	Phẩm Thị Bích Liên	ấp 3, Trung Nghĩa	179 19/07/2016	427 08/02/2017	46 26/6/2018	14.000	x			26/06/2018	
838	Nguyễn Thành Tất	Bùi Văn Nguyền	Trần Văn Thủ Phú Tiên, Trung Nghĩa	152 08/07/2011	509 16/01/2015	150/QĐ.CCTHA 23/8/2016	8.500	x			06/10/2016	
839	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Kiều Phương	Phú Khương, Trung Nghĩa	11 12/11/2015	234 08/12/2015	120/QĐ.CCTHA 17-8-2016	10.000	x			01/09/2016	
840	Nguyễn Thành Tất	Lê Hoàng Trung	ấp 3, Trung Nghĩa	94 29/09/2016	593 17/03/2017	36 27/8/2019	8.470	x			27/08/2019	
841	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	GòÂn, TAL	50 04/07/2022	1128 20/07/2022	46 14/08/2022	11.156	x			10/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
842	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	An Lạc 1, Trung An	50 04/07/2022	1078 13/07/2022	32/QĐ.CCTHA 16-6-2023	45.780	x			09/06/2023	
843	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	Hiếu MinhB, HNhơn	23 04/04/2022	1021 23/06/2022	25 27/4/2023	94.000	x			24/04/2023	
844	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thanh Bình-1975	Hiếu MinhB, HNhơn	27 05/05/2020	987 21/06/2022	87/QĐ.CCTHA 23/8/2022	1.884	x			06/10/2022	
845	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Đẹp-1968, Mai Văn Việt-1970, Mai Thiên Trang-1992	ấp Kinh, Trung Ngãi	75 25/11/2021	891 02/06/2022	48 26/6/2022	98.391	x			26/06/2022	
846	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	ấp Kinh, Trung Ngãi	23 04/04/2022	809 13/05/2022	53/QĐ.CCTHA 11/8/2022	4.700	x			08/08/2022	
847	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Bé-1969	Âp6 Tân An Luông	86 17/12/2021	458 16/02/2022	54/QĐ.CCTHA 11/8/2022	1.500	x			08/08/2022	
848	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Văn Bé-1969	1, trung Ngãi	86 17/12/2021	283 22/12/2021	06/QĐ.CCTHA 04/3/2022	60.000	x			23/08/2022	
849	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	Ap 8, Tân An Luông,Vliêm	76 10/11/2021	171 17/11/2021	23 01/7/2022	2.675	x			20/09/2022	
850	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	ấp 7, xã Tân an Luông, Vũng Liêm	76 10/11/2021	170 17/11/2021	24 01/7/2022	107.000			x	20/09/2022	
851	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	59 04/06/2021	44 08/10/2021	147 24-08-2022	5.000	x			22/08/2022	
852	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bảy-1981	Ấp Trường Hội, Tnghĩa	45 22/04/2021	909 23/04/2021	148/QĐ.CCTHA 23/8/2021	416.740			x	06/10/2021	
853	Nguyễn Thành Tất	Phạm Hùng Yến-1955, Nguyễn Thị Sách-1957	Đập Sậy, Tân An Luông	55 06/10/2020	247 18/11/2020	38 27/7/2020	178.352	x			27/07/2020	
854	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Mỹ Tú	ấp 7, Tân An Luông	110 15/06/2011	590 01/08/2011	14 30/3/2020	2.385	x			20/09/2019	
855	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thanh Phong Lê Thị Cẩm Nhung	ấp 7, Tân An Luông	43 08/01/2016	495 03/03/2016	92 27/7/2018	96.568			x	23/07/2018	
856	Nguyễn Thành Tất	Lê Thị Cẩm Nhung Nguyễn Thanh Phong	Ấp 5,TALuông	43 08/01/2016	489 03/03/2016	148 24-08-2021	4.828	x			22/08/2021	
857	Đoàn Văn Út	Trần Minh Hậu	ấp 3, xã Trung Nghĩa	120/QĐSTHNGĐ 31-03-2016 TA Vũng Liêm	80 24/10/2016	191 24-08-2021	9.500	x			22/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
858	Đoàn Văn Út	Đặng Minh Thái Trường Hội, Trung Nghĩa	ấp Trương Hội xã Trung nghĩa	13/QĐST-HNGĐ 04-11-2016 TA Vũng Liêm	133 09/11/2016	25 17/7/2020	11.000	x			20/09/2019	
859	Đoàn Văn Út	Lê Thanh Nguyên	Ấp 7, Trung Ngãi	64/HSPT 28.8.2015 TAND Vĩnh Long	20/QĐ.CCTHA 01-10-2015	71 31/8/2020	400	x			31/08/2020	
860	Đoàn Văn Út	Trang Ngọc Phương	Trường Hội, Trung Nghĩa	41/HSST 24-10-2014 TAND Châu Thành,TV	32/QĐ.CCTHA 01-10-2015	128 24-08-2021	50.000	x			22/08/2021	
861	Đoàn Văn Út	Nguyễn Công An	ấp 6, xã Trung Nghĩa	265/HSST 12-7-2013 TAND tp. HCM	789/QĐ.CCTHA 06-5-2014	92 31/8/2020	20.000	x			31/08/2020	
862	Đoàn Văn Út	Lê Thanh Toàn (Cường)	An Lạc 2, Trung An	22/2013/HSST 30/7/2013 TA Càng Long, TV	265/QĐCCTHA 21/12/2016	72 20/9/2019	84.348	x			20/09/2019	
863	Đoàn Văn Út	Lê Thị Khoa	ấp 1, xã Trung Ngãi	139/DSST 08-9-2008 TAND huyện Vũng Liêm	26/QĐ.CCTHA 13-10-2008	71 27-07-2021	3.900	x			27/07/2021	
864	Đoàn Văn Út	Lê Thanh Toàn	ấp An Lạc 2, xã Trung An	22/HSST 30-7-2013 TAND huyện Càng Long	384/QĐ.CCTHA 23-12-2013	35 25/6/2021	4.417	x			23/06/2021	
865	Đoàn Văn Út	Huỳnh Chí Tùng Nguyễn Thị Lan Huỳnh Văn Giàu	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	40/2014/HSST 21-11-2014 TAND tỉnh Trà Vinh	904/QĐ.THA 01-6-2015	74 27-07-2021	1.957	x			27/07/2021	
866	Đoàn Văn Út	Hồ Thị Út	ấp 7, xã Trung Nghĩa	3441/HSST 28-12-1999 TAND tp. HCM	374/QĐ.CCTHA 10-5-2010	143 27/09/2017	17.050	x			27/09/2017	
867	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Ngọc	ấp 7, xã Trung Nghĩa	03/QĐST.DS 27/12/2005 TAND Vũng Liêm	160/QĐ.CCTHA 10/02/2006	145 27/09/2017	17.946	x			27/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
868	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Quốc Cường	Phú Nhuận, Trung Ngãi	24/2016/HSST 16/6/2016 TA Vũng Liêm	985/QĐ.CCTHA 18/8/2016	01/QĐ.CCTHA 26-11-2016	625	x			26/07/2020	
869	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Văn Đức	Giồng Ké, Trung Ngãi	31/HSST 25-5-2015 TAND Vũng Liêm	1062/QĐ.CCTHA 29-6-2015	02/QĐ.CCTHA 11-12-2015	7.000	x			12/07/2016	
870	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Kim Quyên	ấp 1, Trung Ngãi	13/2015/HSPT 25/11/2015 TACC Đà Nẵng	246/QĐCCTHA 12/12/2016	03/QĐ.CCTHA 06-7-2015	20.674	x			11/08/2016	
871	Đoàn Văn Út	Phạm Thành Nam	ấp 3, Trung Nghĩa	45/2016/QĐSTDS 16/01/2017 TA Vũng Liêm	363/QĐCCTHA 16/01/2017	03/QĐ.CCTHA 12/6/2017	30.000	x			18/01/2017	
872	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Sơn	Trung Hòa 1, Trung An	50/HSST 04-12-2014 TAND Vũng Liêm	478/QĐ.CCTHA 08-01-2015	04/QĐ.CCTHA 06-7-2015	5.200	x			17/08/2016	
873	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Trọng	ấp 6, Trung Nghĩa	162/QĐTTLH 15-5-2015 TAND Vũng Liêm	1099/QĐ.CCTHA 03-7-2015	05/QĐ.CCTHA 06-7-2015	2.000	x			16/08/2016	
874	Đoàn Văn Út	Đoàn Thanh Điền	Phú Tiên, Trung Nghĩa	203/QĐST.HNGĐ 22-6-2015 TAND Vũng Liêm	1152/QĐ.CCTHA 16-7-2015	10/QĐ.CCTHA 08-7-2015	1.800	x			17/08/2016	
875	Đoàn Văn Út	Phạm Minh Phương	An Lạc 2, Trung An, Vũng Liêm	201/QĐST-HNGĐ 19/6/2015 Vũng Liêm	665/QĐ.CCTHA 10/5/2016	12/QĐ.CCTHA 08-7-2015	10.000	x			11/08/2016	
876	Đoàn Văn Út	Lê Chí Bằng	ấp 3, xã Trung Nghĩa	61/HSST 31/3/2021	1010 03/6/2021	140/QĐ.CCTHA 22/9/2021	10.200	x			20/09/2021	
877	Hàng Văn Bé Sáu	Hồ Văn Út	ấp 7 xã Trung Ngãi	3441/HSST 28/12/1999	374 10/5/2010	141/QĐ.CCTHA 22/9/2016	20.050	x			14/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
878	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Chí Lành	ấp 2 xã Trung Ngãi	638/DSST 30/7/2018	738 10/5/2010	144/QĐ.CCTHA 28-8-2015	3.337	x			26/07/2016	
879	Hàng Văn Bé Sáu	Phạm Thế Quang	Giồng Ké, Trung Ngãi	18/2016/HSST 14/4/2016 TA Vũng Liêm	704/QĐ.CCTHA 19/5/2016	16/QĐ.CCTHA 27/7/2017	17.200	x			25/07/2017	
880	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kiều Tiên	An Hậu, Trung An	22/QĐST.DS 17/12/2015 TAND Vũng Liêm	335/QĐ.CCTHA 08/1/2016	17/QĐ.CCTHA 27/7/2017	381	x			25/07/2017	
881	Đoàn Văn Út	Đặng Vũ Linh An Hậu, Trung An	An Hậu, Trung An	66/HSPT 27-09-2016 TA Vĩnh Long	1177 01/08/2017	202/QĐ.CCTHA 03-9-2017	13.600	x			05/08/2019	
882	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Thanh Thúy Bùi Văn Tiến ấp 8, Trung Ngãi	An Hậu, Trung An	112/QĐSTDS 22-03-2012 TA Vũng Liêm	493 22/02/2017	203/QĐ.CCTHA 04-9-2017	73.500	x			12/07/2020	
883	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Phượng Bành Văn Hùng Phú Ân, Trung Nghĩa	An Hậu, Trung An	27/QĐSTDS 15-02-2017 TA Vũng Liêm	591 17/03/2017	204/QĐ.CCTHA 04-9-2018	10.000	x			12/07/2019	
884	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Hiện Phú Ân, Trung Nghĩa	An Hậu, Trung An	277/QĐST-HNGĐ 28/10/2016 TA Vũng Liêm	998 19/06/2017	31/QĐ.CCTHA 16-6-2018	40.000	x			15/06/2019	
885	Đoàn Văn Út	Tô Hoàng hải	ấp Phú Khương xã Trung Nghĩa	11/HSST 25/02/2022	706 15/4/2022	59 23/7/2022	25.000	x			23/07/2022	
886	Đoàn Văn Út	Nguyễn Vũ Trọng	ấp An Lạc 1, xã Trung An	54/DSST 28/5/2021	1051 04/6/2021	12 08/7/2021	458	x			30/06/2022	
887	Đoàn Văn Út	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế ấp 3, Tân An Luông	ấp An Lạc 1, xã Trung An	32/DSST 30-09-2016 TA Vũng Liêm	272 21/12/2016	121 10/9/2020	36.774	x			07/09/2020	
888	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Tư + Dè	ấp An Hậu, xã Trung An	162/DSPT 29-12-2016 TA Vĩnh Long	594 17/03/2017	40/QĐ.CCTHA 28/7/2017	3.378	x			22/06/2019	
889	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Tư + Dè	ấp An Hậu, xã Trung An	17/DSPT 21/9/2017	125 01/11/2017	230/QĐ.CCTHA 17/8/2021	11.050	x			17/08/2021	
890	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Tư + Dè	ấp An Hậu, xã Trung An	65/DSPT 12/5/2015	1287 17/5/2015	66 18/08/2017	24.000	x			16/08/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
891	Đoàn Văn Út	Bùi Thị Thu	ấp An Lạc 2 xã Trung An	03/HNPT 27/12/2005	160 10/02/2006	80 25/08/2017	17	x			22/08/2017	
892	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	05/QĐSTDS 05/12/2014 TAND Vũng Liêm	1171/QĐCC THA 22/7/2015	81 25/08/2017	9.780	x			22/08/2017	
893	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	05/QĐSTDS 05/12/2014 TAND Vũng Liêm	1172/QĐCC THA 22/7/2015	82 25/08/2017	20.405	x			22/08/2017	
894	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	34/QĐSTDS 11/12/2014 TAND Vũng Liêm	1173/QĐCC THA 22/7/2015	52 10/6/2022	12.705			x	10/06/2022	
895	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	5/QĐSTDS 05/12/2014 TAND Vũng Liêm	1174/QĐCC THA 22/7/2015	59 23/7/2021	12.205	x			23/07/2022	
896	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	91/QĐSTDS 16/6/2015 TAND Vũng Liêm	1175/QĐCC THA 22/7/2015	139 10/09/2017	47.355	x			06/09/2017	
897	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	89/QĐSTDS 03/6/2015 TAND Vũng Liêm	1176/QĐCC THA 22/7/2015	44 25/6/2021	3.850			x	06/09/2022	
898	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	92/QĐSTDS 16/6/2015 TAND Vũng Liêm	1177/QĐCC THA 22/7/2015	43 25/6/2021	31.755	x			06/09/2022	
899	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	90/QĐSTDS 16/7/2015 TAND Vũng Liêm	1178/QĐCC THA 22/7/2015	45 25/6/2021	14.165	x			06/09/2022	
900	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	96/QĐSTDS 20/7/2015 TAND Vũng Liêm	1184/QĐCC THA 22/7/2015	140 22/9/2016	15.400	x			22/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
901	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	02/QĐSTDS 23/10/2015 TAND Vũng Liêm	133/QĐCCTHA 03/11/2015	119/QĐ.CCTHA 16/9/2016	5.950	x			30/08/2016	
902	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	109/QĐSTDS 18/9/2015 TAND Vũng Liêm	134/QĐCCTHA 03/11/2015	120/QĐ.CCTHA 16/9/2016	22.330	x			30/08/2016	
903	Nguyễn Thành Đầy	Trần Công Lý	ấp Phú Nhuận Trung Ngãi	03/DSST 23/10/2015 TA Vũng Liêm	150/QĐCCTHA 09/11/2015	121/QĐ.CCTHA 16/9/2016	8.400	x			30/08/2016	
904	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	01/QĐSTDS 23/10/2015 TAND Vũng Liêm	135/QĐCCTHA 03/11/2015	122/QĐ.CCTHA 16/9/2016	5.950	x			30/08/2016	
905	Nguyễn Thành Đầy	Lê Yến Ngọc	ấp Phú Nhận, xã Trung Ngãi	17/QĐ.HSST 19-3-2015 TAND Vũng Liêm	1146/QĐ.CCTHA 15-7-2015	123/QĐ.CCTHA 16/9/2016	751	x			30/08/2016	
906	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	15/QĐSTDS 20/11/2015 TAND Vũng Liêm	245/QĐCCTHA 14/12/2015	124/QĐ.CCTHA 16/9/2016	30.960	x			30/08/2016	
907	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	14/QĐSTDS 20/11/2015 TAND Vũng Liêm	247/QĐCCTHA 14/12/2015	125/QĐ.CCTHA 16/9/2016	7.040	x			30/08/2016	
908	Nguyễn Thành Đầy	Cao Ngọc Diễm Huỳnh Thanh Huế	ấp 3, Tân An Luông	26/QĐSTDS 11/01/2016 TAND Vũng Liêm	415/QĐCCTHA 22/01/2016	126/QĐ.CCTHA 16/9/2016	6.970	x			30/08/2016	
909	Đoàn Văn Út	Châu Minh Toàn	ấp Phú Tân, xã Trung Nghĩa	56/HNGĐ 29/5/2021	1007/QĐCCTHA 03/6/2021	127/QĐ.CCTHA 16/9/2021	6.970	x			30/08/2021	
910	Đoàn Văn Út	Lê Văn Phục	ấp 4, xã Trung Nghĩa	103/ HSPT 26/11/2020	1007/QĐCCTHA 03/6/2021	128/QĐ.CCTHA 16/9/2021	30.000	x			30/08/2021	
911	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Liêm	ấp Trung Hòa 2, xã Trung An	19/DSST 23/02/2022	692 15/4/2022	129/QĐ.CCTHA 16/9/2022	716	x			30/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
912	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Liêm	ấp Trung Hòa 2, xã Trung An	19/DSST 23/02/2022	844 25/5/2022	13/QĐ.CCTHA 29/6/2022	14.337	x			29/06/2022	
913	Đoàn Văn Út	Trần Thị Thu Thủy	ấp Phú Tiên, xã Trung Nghĩa	13/HNGĐ 13/01/2022	390 09/02/2022	130/QĐ.CCTHA 16/9/2022	25.000	x			30/08/2022	
914	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phương	ấp Trường Hội, xã Trung Nghĩa	57/HSST 12/10/2021	199 125/11/2021	130/QĐ.CCTHA 18-8-2022	6.000	x			26/08/2022	
915	Đoàn Văn Út	Phan Văn Phương	ấp An Lạc 2, xã Trung An	45/HSST 19/06/2022	936 10/6/2022	131/QĐ.CCTHA 16/9/2022	51.600	x			30/08/2022	
916	Đoàn Văn Út	Nguyễn Nhật Hào	ấp An Lạc 2, xã Trung An	02/HSST 29/01/2022	531 02/3/2022	132/QĐ.CCTHA 16/9/2022	1.800	x			30/08/2022	
917	Đoàn Văn Út	Nguyễn Nhật Hào	ấp An Lạc 2, xã Trung An	02/HSST 29/01/2022	501 22/02/2022	133/QĐ.CCTHA 16/9/2022	68.000	x			30/08/2022	
918	Đoàn Văn Út	Nguyễn Phạm Công Chánh	ấp An Lạc 1, xã Trung An	70/DSST 04/11/2021	318 05/01/2022	209/QĐ.CCTHA 13/7/2022	8.033	x			22/09/2022	
919	Đoàn Văn Út	Trần Thị Quyên Chi	ấp An Phước, xã Trung An	79/DSST 09/9/2020	912 08/6/2022	21/QĐ.CCTHA 25/3/2023	871	x			22/09/2023	
920	Đoàn Văn Út	Trần Thị Quyên Chi	ấp An Phước, xã Trung An	79/DSST 09/9/2020	911 08/6/2022	107 29/7/2022	17.426	x			29/07/2022	
921	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Xuân Cúc	ấp Giồng Ké xã Trung Ngãi	95/DSPT 17/5/2022	914 08/6/2022	105 29/7/2022	3.451	x			29/07/2022	
922	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Yến Ngọc	ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi	244/QĐSDS-HNGĐ 23/9/2020	216 06/12/2021	104 29/7/2022	25.000	x			29/07/2022	
923	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Giao Phan Thị Hồng	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	67/QĐST.DS 18-5-2015 TAND Vũng Liêm	908/QĐ.CCTHA 01-6-2015	103 29/7/2022	9.200	x			29/07/2022	
924	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Bá Thọ - 1984 An Phước - Trung An	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	442/HSPT 24-08-2016 TA TC tại TPHCM	112/QĐCCTHA 23/10/2017	82 08/7/2022	5.680	x			08/07/2022	
925	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Văn Quang	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	76/QDSDST 08/12/2020	147 15/11/2021	81 08/7/2022	20.000	x			08/07/2022	
926	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	525 01/3/2018	78 08/7/2022	8.960	x			08/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
927	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	526 01/3/2018	80 08/7/2022	4.480	x			07/07/2022	
928	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	527 01/3/2018	79 08/7/2022	26.879	x			07/07/2022	
929	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	529 01/3/2018	90 20/7/2022	4.480	x			20/07/2022	
930	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	532 01/3/2018	91 20/7/2022	16.982	x			20/07/2022	
931	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới -1958 Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/QĐST-DS 25/5/2015 TA Tiểu Cần TV	533 01/3/2018	93 20/7/2022	8.960	x			22/07/2022	
932	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Văn Tới 1958, Hiếu Minh A, HNhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	95/2015/QĐST -DS 25/5/2015 TAND Tiểu cần Tvinh	561 02/3/2018	127 11/9/2018	17.621	x			11/09/2018	
933	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Văn Út Trần Thị Tám ấp 3, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	08/QĐPT 21-04-2016 TA TP Cần Thơ	256 21/12/2016	07 21/3/2018	10.330	x			19/03/2018	
934	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Văn Út Trần Thị Tám ấp 3, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	08/QĐPT 21-04-2016 TA TP Cần Thơ	257 21/12/2016	92 20/7/2022	5.265	x			30/06/2022	
935	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Văn Thủ Phú Tiên, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	104/QD8STDS 21-05-2013 TA Vũng Liêm	08 02/10/2017	09 21/3/2018	30.440	x			19/03/2018	
936	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Thanh Phương - 1978 Phú Khương, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	152/DSPT 13-09-2017 TA Vĩnh Long	68 04/10/2017	10 21/3/2018	97.000	x			19/03/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
937	Hàng Văn Bé Sáu	Châu Thị Thanh - 1976 Nguyễn Văn Kép - 1974 ấp 3, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	109/QĐSTDS 09-11-2017 TA Vũng Liêm	264 01/12/2017	11 21/3/2018	42.405	x			19/03/2018	
938	Hàng Văn Bé Sáu	Cao Ngọc Huynh	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	46/2018/QĐST - DS/10/05/2018, TANDVLiêm	956 01/06/2018	13 21/3/2018	9.500	x			19/03/2018	
939	Hàng Văn Bé Sáu	Phạm Thanh Thắng - 1977 An Lạc 1, Trung An	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	172/QĐSTHNGĐ 18-04-2014 TA Bình Chánh, TPHCM	59 02/10/2017	16 21/3/2018	10.600	x			19/03/2018	
940	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Nga 1961, Nguyễn TấnThành 1962,Hiếu MinhB, HNhơn	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	107/2017/QĐST-DS 08/11/2017 TAND Vliêm	560 02/03/2018	17 21/3/2018	20.000	x			19/03/2018	
941	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Phong + Nương	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	17/DSST 18/6/2014 TA Vũng Liêm	117 23/10/2017	18 21/3/2018	18.385	x			19/03/2018	
942	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Thị Hồng - 1962 Lê Văn Giao - 1961 ấp Kinh, Trung Ngãi	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	12/DSST 12-09-2017 TA Vũng Liêm	194 09/11/2017	19 20/4/2018	4.600	x			17/04/2018	
943	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Tú Hải Phú Tân, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	43/HNGĐST 20-07-2016 TA Vũng Liêm	36 03/10/2016	20 20/4/2018	450	x			17/04/2018	
944	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Giao Phan Thị Hồng	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	12/DSST 12-09-2017 TA Vũng Liêm	250 01/12/2017	79 27/7/2018	92.000	x			25/07/2018	
945	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Đậm	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	25/HSST 12/6/2019	383 17/12/2019	80 27/7/2020	5.448	x			25/07/2020	
946	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Tú Hải Phú Tân, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	43/HNGĐST 20-07-2016 TA.Vũng Liêm	18 03/10/2016	81 27/7/2018	9.000	x			25/07/2018	
947	Hàng Văn Bé Sáu	Phan Thị Hồng + Giao	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	12 /DSPT	225 16/11/2017	150 18/9/2020	4.600	x			18/09/2020	
948	Hàng Văn Bé Sáu	Đoàn Duy Bằng	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	118/HNGĐ 02/5/2018	222 18/11/2013	104 24/8/2018	8.400	x			24/08/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
949	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Quốc Vu Ấp Kinh, Trung Ngãi	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	46/DSST 27/11/2018 TANDVLiêm	389 07/01/2019	105 24/8/2019	3.992	x			24/08/2019	
950	Nguyễn Thành Đầy	Nguyện Thị Đẹp	ấp Phú Tân, Trung Nghĩa	40/DSST/06/11 /2018, TANDVLiêm	293 04/12/2020	46 25/6/2021	3.280	x			22/09/2022	
951	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Quốc Vũ, N Thị Chính Em,Ấp Kinh Tngãi	ấp Kinh	375/DSST 27/11/2013,TA NDVLiêm	375 02/01/2019	128 11/9/2019	15.971	x			11/09/2022	
952	Hàng Văn Bé Sáu	Lê T Khoa 1, trung Ngãi	ấp 1, xã Trung Ngãi	139/STDS 8/9/2018	780 07/05/2019	132 13/9/2019	62.001	x			11/09/2021	
953	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Minh Thái	ấp Trường Hội	40/DSST/06/11 /2018, TANDVLiêm	133 09/11/2019	127 11/9/2019	11.000	x			11/09/2020	
954	Đoàn Văn Út	Võ Văn Út + tám	Trung Nghĩa	61/2016/DSPT 06/6/2016 TAND Vĩnh Long	543 11/3/2019	66 26/8/2020	101.000	x			20/08/2020	
955	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	103/2018/QĐS T-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	179 24/10/2018	131 13/9/2019	15.520	x			13/09/2020	
956	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	104/2018/QĐS T-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	175 24/10/2018	136 13/9/2019	1.727	x			13/09/2019	
957	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	105/2018/QĐS T-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	176 24/10/2018	137 13/9/2019	1.103	x			11/09/2018	
958	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	106/2018/QĐS T-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	177 24/10/2018	354 29/9/2022	2.758	x			27/09/2022	
959	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	105/2018/QĐS T-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	182 24/10/2018	20 25/3/2021	44.630	x			25/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
960	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	104/2018/QĐST-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	181 24/10/2018	06 24/7/2019	69.110	x			27/09/2022	
961	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	106/2018/QĐST-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	180 24/10/2018	08 24/7/2019	1.103	x			27/09/2022	
962	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	65/QĐST-/10/7/2018, TAND VLiêm	31 1/10/2018	145 27/9/2019	46.000	x			27/09/2022	
963	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	1198 17/8/2020	26 26/8/2020	15.000	x			21/08/2020	
964	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	1198 17/8/2020	21 26/8/2020	5.175	x			21/08/2020	
965	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	1198 17/8/2020	22 26/8/2020	20.700	x			21/08/2022	
966	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	1198 17/8/2020	24 26/8/2020	43.000	x			21/08/2021	
967	Hàng Văn Bé Sáu	Tạ Minh Tâm ấp 7, Trung Ngãi	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	200/ST.HN 12/6/2018	600 01/04/2019	25 26/8/2019	22.500	x			21/08/2019	
968	Hàng Văn Bé Sáu	Tô Văn Phúc Đa, Ap, Ahậu, Tan	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	218/HNGĐ 18/7/2018,TAND Vliêm	64 02/10/2018	52 10/9/2019	10.500	x			21/08/2019	
969	Hàng Văn Bé Sáu	Lâm Thị Thi Trung An	ấp 2, Trung Ngãi	05/QĐSTDS 09/7/2019 TAND Vũng Liêm	20 01/10/2019	58 17/9/2019	93.367	x			27/09/2022	
970	Đoàn Văn Út	Nguyễn Đức Hòa	Trung Nghĩa	58/HSPT 05/9/2019	04 01/10/2019	21 25/3/2021	94.973	x			25/08/2020	
971	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Phương Dung Trung Ngãi	Trung Nghĩa	106/QĐST-DS 15/10/2019	705 23/3/2020	25 25/3/2021	100.000	x			25/08/2020	
972	Đoàn Văn Út	Phan Thị Phương Dung Trung Ngãi	Trung Nghĩa	106/QĐST-DS 15/10/2019	79 15/10/2019	24 25/3/2021	2.500	x			25/08/2020	
973	Đoàn Văn Út	Nguyễn Công An	ấp 6, xã Trung Nghĩa	265/HSST 12/7/2017	789 06/5/2014	59 17/9/2019	20.000	x			25/08/2020	
974	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Thị Thắm	ấp 8, Trung Ngãi	110/QĐST.DS 12/11/2019	659 03/3/2020	61 18/9/2019	9.000	x			25/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
975	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Út	ấp 1, Trung Ngãi	31/QĐST.DS 06/12/2020	1087 23/7/2020	27 17/7/2020	9.642	x			11/08/2021	
976	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Hồng	ấp 6, Trung Ngãi	13/QĐST.DS 28/02/2020	697 17/3/2020	28 27/7/2020	34.000	x			25/08/2020	
977	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	948 19/6/2020	29 17/7/2020	62.500	x			25/08/2020	
978	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Minh	Tam Trung, Trung Ngãi	20/HSST 12/6/2019	383 17/12/2019	30 21/7/2020	5.448	x			21/08/2019	
979	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	81/QĐST-DS 01/12/2021	496 17/02/2022	32 21/7/2022	2.769	x			27/09/2022	
980	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	83/QĐST-DS 01/12/2021	497 17/02/2022	33 21/7/2022	2.638	x			21/07/2022	
981	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	38/QĐST-DS 27/4/2021	96 01/11/2021	34 21/7/2022	38.040	x			21/07/2022	
982	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	82/QĐST-DS 01/12/2021	425 02/12/2022	69 26/8/2023	11.850	x			27/09/2023	
983	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	80/QĐST-DS 01/12/2021	425 11/2/2022	67 26/8/2022	364	x			26/08/2022	
984	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	80/QĐST-DS 01/12/2021	494 17/2/2022	64 26/8/2022	7.280	x			22/09/2022	
985	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	79/QĐST-DS 01/12/2021	450 16/2/2022	66 26/8/2022	1.404	x			22/09/2022	
986	Hàng Văn Bé Sáu	Trang Thị Huệ + Phúc	ấp 2, xã Trung Ngãi	79/QĐST-DS 01/12/2021	493 17/2/2022	12 25/3/2022	28.080	x			17/03/2022	
987	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Vân	ấp Phú Nhuận, Trung Ngãi	55/QĐST.DS 11/8/2013	72 18/10/2016	18 25/3/2022	15.800	x			17/03/2022	
988	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Tuyết	ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi	73/QĐST-DS 22/9/2016	71 18/10/2016	11 25/3/2022	32.000	x			17/03/2022	
989	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Mông	Phú Nhuận, Trung Ngãi	54/QĐST.DS 01/8/2016	970 12/8/2016	17 25/3/2022	20.000	x			17/03/2022	
990	Hàng Văn Bé Sáu	Thái Thị Loan	ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi	67/QĐST-HNGĐ 21/12/2016	423 08/12/2017	16 25/3/2022	15.000	x			17/03/2022	
991	Đoàn Văn Út	Phạm Thị Hồng Phương	ấp An Lạc, xã Trung An	42/QĐST-HNGĐ 28/6/2022	1068 06/7/2022	15 25/3/2023	500	x			17/03/2022	
992	Hàng Văn Bé Sáu	Hùynh Văn Vàng + Hừng	ấp 2, xã Trung Ngãi	94/DSST 27/9/2021	94 01/11/2021	14 25/3/2023	4.404	x			17/03/2023	
993	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Thanh Hùng	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	71/QĐDS-ST 19/7/2022	1216 03/8/2022	13 25/3/2022	1.156	x			17/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
994	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Thanh Thúy	ấp Giồng Ké, xã Trung Ngãi	42/DDST 30/6/2022	1204 03/8/2022	10 25/3/2022	752	x			17/03/2022	
995	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Bích Vân	ấp Thái Bình, xã Thanh Bình	71/DDST 05/11/2021	503 22/01/2022	09 25/3/2022	11.803	x			17/03/2022	
996	Hàng Văn Bé Sáu	Huỳnh Thị Bích Vân	ấp Thái Bình, xã Thanh Bình	71/DDST 05/11/2021	500 22/01/2022	121 10/9/2022	10.032	x			22/07/2022	
997	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Tự	ấp 4, xã Trung Nghĩa	68/HSST 29/9/2009	379 20/01/2022	210 13/8/2022	4.520	x			13/08/2022	
998	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Hoàng Chinh	ấp 8, xã Trung Ngãi	281/QĐST-HNGĐ 28/8/2019	125 20/01/2022	129 11/9/2022	8.400	x			11/09/2022	
999	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Hiếu Nghĩa	ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi	89/QĐST-HNGĐ 28/5/2022	640 07/4/2022	272 20/9/2022	7.450	x			25/08/2022	
1000	Đoàn Văn Út	Ngô Thành Luân	ấp An Hậu, xã Trung An	108/QĐST-HNGĐ 10/5/2021	239 15/12/2021	270 20/9/2022	12.000	x			25/08/2022	
1001	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Ngọc Thủy	ấp 8, xã Trung Ngãi	119/QĐST-DS 19/6/2019	46 08/10/2019	271 20/9/2022	8.000	x			25/08/2022	
1002	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Văn Vũ	ấp An Hậu, xã Trung An	08/HNGĐ 01/02/2011	363 20/01/2022	273 20/9/2022	4.380	x			25/08/2022	
1003	Đoàn Văn Út	Ngô Thành Luân	ấp An Hậu, xã Trung An	108/QĐST-HNGĐ 10/5/2021	239 15/12/2021	270 20/9/2022	12.000	x			25/08/2022	
1004	Đoàn Văn Út	Nguyễn Ngọc Thủy	ấp 8, xã Trung Ngãi	119/QĐST-DS 19/6/2019	46 08/10/2019	271 20/9/2022	8.000	x			25/08/2022	
1005	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Vũ	ấp An Hậu, xã Trung An	08/HNGĐ 01/02/2011	363 20/01/2022	273 20/9/2022	4.380	x			25/08/2022	
1006	Nguyễn Thành Đầy	Đỗ Văn Măng-1975	Rạch Nưng, Trung Hiệp	19 13/04/2022; 80 29/12/2021	747 25/04/2022	274 20/9/2022	401	x			25/08/2022	
1007	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Văn Nghĩa-1997 Trần Minh Triều-1998	Thái Bình, Thanh bình	62 20/10/2021	192 24/11/2021	276 20/9/2022	200	x			08/03/2022	
1008	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Quốc Lữ-1983	Thái Bình, Thanh bình	42 14/07/2021	25 04/10/2021	275 20/9/2022	5.200	x			08/03/2022	
1009	Hàng Văn Bé Sáu	Quan Minh Tiến-1987	Thái Bình, Thanh bình	76 24/09/2020	145 06/11/2020	351 29/9/2022	16.300	x			26/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1010	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Mười (Mười Em)-1969	Thái Bình, Thanh bình	76 24/09/2020	144 06/11/2020	352 29/9/2022	31.800	x			31/08/2022	
1011	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Thị Ngọc Hằng	Nước Xoáy, Tân An Luông	99/HNGĐ-ST 12/7/2022	36 07/10/2022	01 28/10/2022	4.800	x			28/10/2022	
1012	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Văn Tám	Trường Hội, Trung Thành Tây	70/DSST 19/7/2022	26 07/10/2022	02 28/10/2022	7.350	x			28/10/2022	
1013	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hoàng Du	Quang Phú, Hiếu Phụng	103/HNGĐ-ST 14/7/2022	150 11/10/2022	03 21/11/2022	32.000	x			28/10/2022	
1014	Lê Thị Kim Thoa	Trần Hoàng Kẻng	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	59/HSPT 20/9/2021	138 14/10/2022	04 21/11/2022	168.680	x			28/10/2022	
1015	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Dung	An Thành Tây, Trung Hiếu	28/HNST 23/5/2013	189 21/10/2022	05 13/11/2022	625	x			28/10/2022	
1016	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Châu, Trần văn Hùng	Trung Tín, TT Vũng Liêm	77/QĐST-DS 16/9/2022	39 07/10/2022	06 25/11/2022	7.540	x			28/10/2022	
1017	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Châu, Trần văn Hùng	Trung Tín, TT Vũng Liêm	77/QĐST-DS 16/9/2022	10 05/10/2022	07 25/11/2022	301.600	x			28/10/2022	
1018	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Chí Thanh	Tân Quới, TQT	94/QĐST-DS 26/8/2022	130 14/10/2022	08 25/11/2022	6.000	x			28/10/2022	
1019	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Chúc	Đập Sậy, TAL	27/HNST 10/5/2022	188 21/10/2022	09 06/12/2022	572	x			28/10/2022	
1020	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Kim Ngân	Ấp 5. TÂn An Luông	167/DSPT 22/8/2022	214 24/10/2022	10 06/12/2022	2.187	x			12/06/2022	
1021	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn văn Quân	Hòa Nghĩa, Trung Thành Tây	3486/PT-TT 16/7/2020	489 16/12/2022	11 19/12/2022	18.847	x			12/06/2022	
1022	Hồ Thị Cẩm Lài	Võ Thanh Hải	Ấp 7, TAL	127/HSST 19/9/2022	743 2/2/2023	12 20/12/2022	290.200	x			12/06/2022	
1023	Đoàn Văn Út	Lương Thị Ngọc Quyên	Hà văn, Hà Nội	04/DSST 08/2/2023	817 21/2/2023	13 27/3/2023	390.000	x			12/06/2022	
1024	Đoàn Văn Út	Lương Thị Ngọc Quyên	Hà văn, Hà Nội	04/DSST 08/2/2023	801 21/2/2023	14 27/3/2023	4.750	x			12/06/2022	
1025	Đoàn Văn Út	Hứa Văn Liêu, Lê Thị Kim Pha	Trung Hòa, Trung An	118/DSST 30/9/2022	770 09/2/2022	15 27/3/2023	7.518	x			12/06/2022	
1026	Đoàn Văn Út	Hứa Văn Liêu, Lê Thị Kim Pha	Trung Hòa, Trung An	118/DSST 30/9/2022	770 09/2/2023	16 27/3/2023	150.000	x			12/06/2022	
1027	Đoàn Văn Út	Đỗ Thị Mỹ Linh	Trung Hòa 2, Trung An	127/QĐST-Ds 25/10/2022	524 19/12/2022	17 27/3/2023	75.000	x			12/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1028	Đoàn Văn Út	Đỗ Thị Mỹ Linh	Trung Hòa 2, Trung An	127/QĐST-Ds 25/10/2022	677 19/12/2022	18 27/3/2023	3.750	x			27/3/2023	
1029	Lê Thị Kim Thoa	Tạ Thị Út	Phú An- Trung Thành Đông	81/HSST 30/6/2022	236 07/11/2022	22 12/5/2023	10.000	x			27/3/2023	
1030	Lê Thị Kim Thoa	Võ Văn Dững	Phú Nông- Trung Thành Đông	95/QĐST-DS 26/8/2022	276 15/11/2022	23 12/5/2023	40.000	x			27/3/2023	
1031	Lê Thị Kim Thoa	Võ Văn Dững	Phú Nông- Trung Thành Đông	95/QĐST-DS 26/8/2023	28 07/10/2022	24 12/5/2023	1.000	x			27/3/2023	
1032	Đoàn Văn Út	lê Quốc Thắng	Ngã Hậu, Hiếu Nhơn	05/QĐST-DS 11/01/2022	491 16/12/2022	19 27/3/2023	55.000	x			27/3/2023	
1033	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Minh An	Rạch Cốc, TAL	15/HNST 14/2/2023	909 23/3/2023	20 14/4/2023	22.500	x			27/3/2023	
1034	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Thu, Đinh Hoàng Thương	Quang Trường, Hiếu Thuận	93/QĐST-DS 26/8/2022	52 07/10/2022	21 25/4/2023	3.737	x			27/3/2023	
1035	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Cường	An Quới, Quới An	121/DSST 03/10/2022	475 09/12/2022	25 26/5/2023	663	x			27/3/2023	
1036	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Cường	An Quới, Quới An	121/DSST 03/10/2022	541 03/1/2023	26 26/5/2023	26.520	x			27/3/2023	
1037	Đoàn Văn Út	Ngô Thanh Hiểu	Hiếu hậu, Hiếu Nghĩa	40/DSST 21/9/2017	280 25/11/2017	30 08/6/2023	80.000	x			06/08/2023	
1038	Đoàn Văn Út	Lê văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74/DSST 27/7/2022	1391 06/9/2022	31 08/6/2023	29.139	x			06/08/2023	
1039	Đoàn Văn Út	Lê văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74/DSST 27/7/2022	216 24/10/2022	32 08/6/2023	1.457	x			06/08/2023	
1040	Đoàn Văn Út	Trần Thị Hoa	Hiếu Thảo, Hiếu Nghĩa	106/DSST	335 18/11/2022	33 08/6/2023	1.421	x			06/08/2023	
1041	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Văn Phương-1977	Trường Thọ, Trung Thành Tây	125 04/10/2019	1390 04/09/2020	353 29/9/2022	25.635	x			06/08/2023	
1042	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Cường	An Quới, Quới An	121/DSST 03/10/2022	541 03/1/2023	26 26/5/2023	26.520	x			06/08/2023	
1043	Đoàn Văn Út	Ngô Thanh Hiểu	Hiếu hậu, Hiếu Nghĩa	40/DSST 21/9/2017	280 25/11/2017	30 08/6/2023	80.000	x			06/08/2023	
1044	Đoàn Văn Út	Lê văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74/DSST 27/7/2022	1391 06/9/2022	31 08/6/2023	29.139	x			06/08/2023	
1045	Đoàn Văn Út	Lê văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74/DSST 27/7/2022	216 24/10/2022	32 08/6/2023	1.457	x			06/08/2023	
1046	Đoàn Văn Út	Trần Thị Hoa	Hiếu Thảo, Hiếu Nghĩa	106/DSST	335 18/11/2022	33 08/6/2023	1.421	x			06/08/2023	
1047	Lê Thị Kim Thoa	lê văn Út	Tân Huy, Hiếu Phụng	98/HNST 12/10/2020	339 09/12/2020	34 08/6/2023	300	x			06/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1048	Lê Thị Kim Thoa	Võ hồng Thủy, Lê văn Hiền	Phước Trường, Quới An	07/QĐST-Ds 15/2/2023	828 24/2/2023	27 26/5/2023	127.000	x			06/08/2023	
1049	Lê Thị Kim Thoa	Võ hồng Thủy, Lê văn Hiền	Phước Trường, Quới An	07/QĐST-Ds 15/2/2023	844 03/3/2023	28 26/5/2023	8.263	x			06/08/2023	
1050	Lê Thị Kim Thoa	Võ hồng Thủy, Lê văn Hiền	Phước Trường, Quới An	07/QĐST-Ds 15/2/2023	826 24/2/2023	29 26/5/2023	203.500	x			06/08/2023	
1051	Đoàn Văn Út	Ngô Thanh Hiểu	Hiếu hậu, Hiếu Nghĩa	40/QĐST-DS 21/9/2017	280 25/11/2012	30 08/6/2023	80.000	x			06/08/2023	
1052	Đoàn Văn Út	Lê Văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74 27/7/2022	1391 06/9/2022	31 08/6/2023	29.139	x			06/08/2023	
1053	Đoàn Văn Út	Lê Văn Tòng	Hiếu Tín, Hiếu Nghĩa	74 27/7/2023	216 24/10/2022	32 08/6/2023	1.457	x			06/08/2023	
1054	Đoàn Văn Út	Trần Thị Hoa	Hiếu Thảo, Hiếu Nghĩa	106 21/9/2022	335 18/11/2022	33 08/6/2023	1.421	x			06/08/2023	
1055	Lê Thị Kim Thoa	Lê Văn Út	Tân Huy, Hiếu Phụng	98 12/10/2020	339 09/12/2020	34 23/6/2023	300	x			06/08/2023	
1056	Đoàn Văn Út	Lý Văn Nhân	Trung Hòa 2, Trung An	42/HSST 17/2/2023	1160 17/5/2023	35 23/6/2023	500	x			06/08/2023	
1057	Đoàn Văn Út	Cao Minh Thiện	An Lạc 2, Trung An	106/HSST 03/12/2022	747 02/2/2023	36 23/6/2023	4.102	x			06/08/2023	
1058	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Bé Hai	Hiếu Hòa B, Hiếu Nhơn	142 15/3/2022	466 09/3/2023	37 23/6/2023	600	x			06/08/2023	
1059	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thái Học	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	72 21/12/2022	1335 16/6/2023	38 23/6/2023	12.000	x			06/08/2023	
1060	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Chí Thanh	Khóm 1, TT Vũng Liêm	99/QĐST-DS 23/12/2022	867 13/3/2023	39 28/6/2023	104.000	x			06/08/2023	
1061	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Đông	Bình Thành, Trung Hiếu	208 24/5/2022	1350 20/6/2023	40 17/7/2023	59.636	x			17/7/2023	
1062	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thanh Đông	Bình Thành, Trung Hiếu	134 22/11/2022	516 16/12/2022	41 17/7/2023	1.000	x			17/7/2023	
1063	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Văn Đạt	ấp 2, TQT	33/HSST 23/2/2023	1332 16/6/2023	63 20/7/2023	1.106	x			17/7/2023	
1064	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Lan	Trường Thọ, Trung Thành Tây	24/DSPT 24/2/2023	895 22/3/2023	64 20/7/2023	6.000	x			17/7/2023	
1065	Nguyễn Thành Đầy	Phạm Thị Sáu	Giồng Ké, Trung Ngãi	103 23/9/2022	172 21/10/2022	65 20/7/2023	758	x			17/7/2023	
1066	Nguyễn Thành Đầy	Đoàn Thị Tâm	Kinh, Trung Ngãi	30 26/4/2023	1167 22/5/2023	66 20/7/2023	18.311	x			17/7/2023	
1067	Nguyễn Thành Đầy	Lương Thị Tâm	Ấp 1, Trung Ngãi	14 07/4/2023	1318 14/6/2023	67 20/7/2023	14.870	x			17/7/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1068	Nguyễn Thành Đầy	Châu Thị Nhựt Thu	Giồng Ké, Trung Ngãi	107 21/9/2022	331 18/11/2022	68 20/7/2023	1.069	x			17/7/2023	
1069	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Khánh An	Ấp 1, Trung Ngãi	91 24/8/2022	191 21/10/2022	69 20/7/2023	713	x			17/7/2023	
1070	Nguyễn Thành Đầy	Hà Văn Hội	Giồng Ké, Trung Ngãi	01 25/3/2022	120 11/10/2022	70 20/7/2023	3.261	x			17/7/2023	
1071	Nguyễn Thành Đầy	Đặng Thanh Hùng	Kinh, Trung Ngãi	115 28/11/2022	485 09/12/2022	61 20/7/2023	700	x			17/7/2023	
1072	Nguyễn Thành Đầy	Trần tấn Quốc	Ấp 1, Trung Ngãi	10 24/2/2023	1042 24/4/2023	72 20/7/2023	17.915	x			17/7/2023	
1073	Nguyễn Thành Đầy	Trần tấn Quốc	Ấp 1, Trung Ngãi	10 24/2/2024	858 13/3/2023	73 20/7/2023	448	x			17/7/2023	
1074	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh văn Hạnh	Thanh Lương, Thanh Bình	42 15/2/2011	556 03/1/2023	74 24/7/2023	1.196	x			17/7/2023	
1075	Nguyễn Thành Đầy	Phạm Thị Ngoan	Thanh Lương, Thanh Bình	121 03/10/2022	474 09/12/2022	75 24/7/2023	663	x			17/7/2023	
1076	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương	Quang Trường, Hiếu Thuận	93 26/8/2022	1200 24/5/2023	76 24/7/2023	149.500	x			18/7/2023	
1077	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương	Quang Trường, Hiếu Thuận	70 18/7/2022	1201 24/5/2023	77 24/7/2023	95.000	x			18/7/2023	
1078	Lê Thị Kim Thoa	Đặng Văn Xuyên	Phước Trường, Quới An	50 22/6/2023	1418 05/7/2023	78 11/8/2023	15.000	x			08/10/2023	
1079	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	20 10/4/2023	1032 21/4/2023	79 11/8/2023	12.368	x			08/10/2023	
1080	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	20 10/4/2023	1420 05/7/2023	80 11/8/2023	518.400	x			08/10/2023	
1081	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị Hoa	Nhất, Quới An	125 12/12/2022	1449 10/7/2023	81 11/8/2023	135.000	x			08/10/2023	
1082	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	41 19/5/2023	1419 05/7/2023	82 11/8/2023	175.000	x			08/10/2023	
1083	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	34 05/5/2023	1217 01/6/2023	83 11/8/2023	86.000	x			08/10/2023	
1084	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	19 10/4/2023	1421 05/7/2023	84 11/8/2023	217.300	x			08/10/2023	
1085	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	19 10/4/2023	1039 06/4/2023	85 11/8/2023	5.433	x			08/10/2023	
1086	Lê Thị Kim Thoa	Lê Minh Sang	An Quới, Quới An	40 17/5/2023	1229 01/6/2023	86 11/8/2023	2.560	x			08/10/2023	
1087	Lê Thị Kim Thoa	Lê Minh Sang	An Quới, Quới An	40 17/5/2023	1519 20/7/2023	87 11/8/2023	102.400	x			08/10/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1088	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Thu	Nhơn Nghĩa, Hiếu phụng	16 17/6/2020	42 08/10/2021	88 11/8/2023	2.300	x			08/10/2023	
1089	Lê Thị Kim Thoa	Đặng Thị Thổ	Tân Khánh, Hiế Phụng	60 07/6/2021	1061 9/6/2021	89 11/8/2023	150.000	x			08/10/2023	
1090	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Văn Ni	ấp 4, Tân An Luông	09 22/2/2023	833 02/3/2023	90 18/8/2023	80.000	x			17/8/2023	
1091	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Nước	Tân Trung, Trung Thành Tây	28 19/5/2023	1380 03/7/2023	91 18/8/2023	4.593	x			17/8/2023	
1092	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Nước	Tân Trung, Trung Thành Tây	28 19/5/2023	1345 20/6/2023	92 18/8/2023	91.850	x			17/8/2023	
1093	Hồ Thị Cẩm Lài	Phạm Minh Tâm	Quang Diệu, Tân quới Trung	68 12/7/2023	1463 13/7/2023	93 18/8/2023	833	x			17/8/2023	
1094	Hồ Thị Cẩm Lài	Phạm Minh Tâm	Quang Diệu, Tân quới Trung	68 12/7/2023	1465 13/7/2023	94 18/8/2023	33.300	x			17/8/2023	
1095	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	34 5/5/2023	1594 10/8/2023	95 21/8/2023	2.150	x			17/8/2023	
1096	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	41 19/5/2023	1595 10/8/2023	96 21/8/2023	2.188	x			17/8/2023	
1097	Lê Thị Kim Thoa	Đặng Văn Xuyên	Phước Trường, Quới An	50 22/6/2023	1593 10/8/2023	97 21/8/2023	375	x			17/8/2023	
1098	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Hòa Thuận, Trung Thành Đông	05 23/2/2023	1002 07/4/2023	98 21/8/2023	1.954.100	x			17/8/2023	
1099	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Hòa Thuận, Trung Thành Đông	05 23/2/2023	1001 07/4/2023	99 21/8/2023	70.623	x			17/8/2023	
1100	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiệp Trường, Quới An	88 10/8/2023	1607 18/8/2023	100 21/8/2023	598.900	x			17/8/2023	
1101	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Quang Phú, Hiếu Phụng	122 04/10/2022	528 19/12/2022	101 21/8/2023	1.747	x			17/8/2023	
1102	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Hoàng Trung	Tân Quang, Hiếu Phụng	74 30/11/2022	905 22/3/2023	102 21/8/2023	2.700	x			17/8/2023	
1103	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Yêm	Đại Nghĩa, TTĐ	23 26/4/2023	1084 05/5/2023	103 21/8/2023	561.800	x			17/8/2023	
1104	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Yêm	Đại Nghĩa, TTĐ	23 26/4/2023	1045 24/4/2023	104 21/8/2023	13.236	x			17/8/2023	
1105	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Duy	Hòa Thuận, Trung Thành Đông	144 27/12/2022	1022 28/4/2023	105 21/8/2023	19.000	x			17/8/2023	
1106	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Duy	Hòa Thuận, Trung Thành Đông	144 27/12/2022	1598 14/8/2023	106 21/8/2023	450	x			17/8/2023	
1107	Nguyễn Thành Đầy	Lê Văn Tao	Phú Ân, Trung Nghĩa	17 04/5/2022	1457 12/7/2023	107 22/8/2023	40.155	x			08/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1108	Nguyễn Thành Đầy	lê Thị Sáu	Ấp 6, Trung Nghĩa	19 27/4/2023	1417 05/7/2023	108 22/8/2023	4.246	x			08/09/2023	
1109	Nguyễn Thành Đầy	Lữ Ngọc Dung	Phú Tiên, Trung Nghĩa	366 25/9/2013	196 21/10/2022	109 22/8/2023	3.865	x			08/09/2023	
1110	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh Thị Hoa	ấp 4, Trung nghĩa	140 09/8/2011	553 03/1/2023	110 22/8/2023	286	x			08/09/2023	
1111	Nguyễn Thành Đầy	Lê Thị Quyên	Phú Khương, Trung Nghĩa	15 12/4/2023	1319 14/6/2023	111 22/8/2023	33.255	x			08/09/2023	
1112	Nguyễn Thành Đầy	Lê Thị Quyên	Phú Khương, Trung Nghĩa	15 12/4/2023	1235 01/6/2023	112 22/8/2023	1.663	x			08/09/2023	
1113	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Thị Điều	Phú Khương, Trung Nghĩa	126 23/12/2022	704 13/1/2023	113 22/8/2023	711	x			08/09/2023	
1114	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh Văn Lũy	Phú Ân, Trung Nghĩa	23 09/5/2023	1314 13/6/2023	114 22/8/2023	246.688	x			08/09/2023	
1115	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh Văn Lũy	Phú Ân, Trung Nghĩa	23 09/5/2023	1378 03/7/2023	115 22/8/2023	12.334	x			08/09/2023	
1116	Nguyễn Thành Đầy	Lương Thị Thanh Hiệu	ấP 6, Trung Nghĩa	10 24/3/2023	1323 14/6/2023	116 22/8/2023	9.944	x			08/09/2023	
1117	Nguyễn Thành Đầy	Lương Thị Thanh Hiệu	ấP 6, Trung Nghĩa	10 24/3/2023	1210 01/6/2023	117 22/8/2023	497	x			08/09/2023	
1118	Nguyễn Thành Đầy	Trương Hoài Phong	Ấp 1, Trung Ngãi	42 30/3/2023	1317 14/6/2023	118 22/8/2023	4.452	x			08/09/2023	
1119	Nguyễn Thành Đầy	Trương Hoài Phong	Ấp 1, Trung Ngãi	109 17/10/2022	1230 01/6/2023	119 22/8/2023	690	x			08/09/2023	
1120	Nguyễn Thành Đầy	Lê Thị Lài	Phú Khương, Trung Nghĩa	21 28/4/2023	1428 05/7/2023	120 22/8/2023	30.764	x			08/09/2023	
1121	Nguyễn Thành Đầy	Trần Thị Tiếu	ấp 6, Trung Nghĩa	11 24/3/2023	1316 04/6/2023	121 22/8/2023	3.126	x			08/09/2023	
1122	Nguyễn Thành Đầy	Trần quốc Cường	Phú Nhuận, Trung Ngãi	20 01/7/2020	233 07/11/2022	122 23/8/2023	6.500	x			20/8/2023	
1123	Nguyễn Thành Đầy	Lê Hoàng Chinh	ấp 8, Trung Ngãi	281 20/8/2023	1322 14/6/2023	123 23/8/2023	8.400	x			20/8/2023	
1124	Nguyễn Thành Đầy	Đặng Thanh Vũ	ấp 4, Trung Nghĩa	46 06/6/2023	1361 03/7/2023	124 23/8/2023	11.405	x			20/8/2023	
1125	Nguyễn Thành Đầy	Trần văn Năm	Phú Ân, Trung Nghĩa	238 02/8/2018	629 11/1/2023	125 23/8/2023	8.400	x			20/8/2023	
1126	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Văn Hiệp	Phú Ân, Trung Nghĩa	78 23/2/2020	359 24/11/2022	126 23/8/2023	3.900	x			20/8/2023	
1127	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Khánh Dương	Thanh Tân, Thanh Bình	80 18/1/2016	1177 23/5/2023	127 23/8/2023	7.200	x			20/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1128	Nguyễn Thành Đầy	Phẩm văn Giang	Thái An, Thanh Bình	40 13/3/2021	534 21/12/2022	128 23/8/2023	8.000	x			20/8/2023	
1129	Nguyễn Thành Đầy	Phạm Huy Cường	Tân Bình, Thanh Bình	215 07/7/2022	08 05/10/2022	129 23/8/2023	10.500	x			20/8/2023	
1130	Nguyễn Thành Đầy	Mai Văn Nhanh	Thanh Bình, thanh Bình	163 19/8/2022	626 11/1/2023	130 23/8/2023	1.363	x			20/8/2023	
1131	Đoàn Văn Út	Liêu Văn Nhân (tên gọi khác: Liêu Văn Cà)-1976	Trung Hưng, Trung Hiệp	43/2019/DS-ST 18/11/2019 18/11/2019	392 23/12/2019	16 30/3/2020	45.000	x			20/09/2019	
1132	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Bình - 196	Trung Hưng, Trung Hiệp	347/2019/QĐST-HNGĐ	320 22/11/2019	148/QĐ.CCTHA 23/8/2020	10.000	x			06/10/2021	
1133	Đoàn Văn Út	Nguyễn Khắc Duy - 1989	Trung Hưng, Trung Hiệp	221/2019/QĐST-HNGĐ 18/11/2019	290 15/11/2019	148/QĐ.CCTHA 28-8-2020	11.175	x			24/06/2020	
1134	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà (Võ Thị Diễm)-1971	Trung Hưng, Trung Hiệp	78/2019/QĐST-DS 31/07/2019	286 15/11/2019	04/QĐCCTHA 01/03/2020	3.325	x			26/02/2022	
1135	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Phê-1988, Trần Thị Bích Thủy-1989	t Mướp Sát, Trung Hiệp	70/2019/QĐST-DS 16/07/2019	165 25/10/2019	151/QĐ.CCTHA 23/8/2020	7.635	x			06/10/2020	
1136	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà-1971, Nguyễn Văn Phụng-1969	Mướp Sát, Trung Hiệp	104/2019/QĐST-DS 08/10/2019	113 21/10/2019	38 25/6/2021	4.050	x			23/06/2021	
1137	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà-1971, Nguyễn Văn Phụng-1969	Quang Đức, Trung Chánh	104/2019/QĐST-DS 08/10/2019	73 11/10/2019	203 24-08-2021	162.000	x			22/08/2021	
1138	Đoàn Văn Út	Trần Văn Khắc-1989	An Nhơn, Trung Thành	98/2019/QĐST-HNGĐ 26/03/2019	57 10/10/2019	74 31/8/2020	18.000	x			31/08/2020	
1139	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hoàng Đông Nghi-1978 Nguyễn Thị Mãi-1971 Nguyễn Phương Nam-1995	ấp 3, Trung Nghĩa	52/2019/QĐST-DS 19/06/2019	34 01/10/2019	109 24-08-2021	12.324	x			22/08/2021	
1140	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thu Hà Võ Thị Diễm) - 1971	Trường Hội, Trung Nghĩa	78/2019/QĐST-DS 31/07/2019	17 01/10/2019	38 27/7/2020	133.000	x			27/07/2020	
1141	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Bé Tám - 1967	Ấp 7, Trung Ngãi	44/2019/QĐST-DS 31/07/2019	1041 08/07/2019	14 30/3/2020	19.300			x	20/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1142	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Hoàng Xuân Nhã - 1980 Bà Nguyễn Hoàng Đông Nghi	Trường Hội, Trung Nghĩa	08/2019/QĐST-DS 26/02/2019	986 21/06/2019	92 27/7/2019	23.266			x	23/07/2021	
1143	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - 1975	An Lạc 2, Trung An	07/2019/QĐST-DS 26/02/2019	966 14/06/2019	148 24-08-2021	83.541	x			22/08/2021	
1144	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Bé Tám - 1967	ấp An Lạc 2, xã Trung An	44/2019/QĐST-DS 31/05/2019	930 11/06/2019	191 24-08-2021	1.475	x			22/08/2021	
1145	Đoàn Văn Út	Ông Trần Văn Thảo - 1967 Bà Trần Thị Tuyền - 1971	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	37/2019/QĐST-DS 17/05/2019	895 03/06/2019	25 17/7/2020	57.160	x			20/09/2019	
1146	Đoàn Văn Út	Bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - 1975	Trung Hòa 1, Trung An	70/2018/QĐST-DS 20/07/2018	635 03/04/2019	74 27-07-2021	547	x			27/07/2021	
1147	Đoàn Văn Út	Bà Huỳnh Thị Ngọc Son - 1969 Ông Phạm Tiết Hùng - 1965	ấp 6, Trung Nghĩa	10/2019/QĐST-DS 26/02/2019	571 21/03/2019	46 25/6/2021	80.000	x			27/07/2021	
1148	Đoàn Văn Út	Ông Dương Quốc Hùng - 1976 Bà Nguyễn Thị Hương - 1977	Phú Tiên, Trung Nghĩa	87/2018/QĐST-DS 31/08/2018	565 18/03/2019	24 25/3/2021	103.070	x			24/03/2021	
1149	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ngọc Thùy-1975	An Lạc 2, Trung An, Vũng Liêm	07/2019/QĐST-DS 25/02/2019	532 05/03/2019	39 27/7/2020	2.089	x			27/07/2020	
1150	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Ngọc son-1969 Phạm Tiết Hùng-1965	ấp 7, Tân An Luông	10/2019/QĐST-DS 26/02/2019	528 05/03/2019	31 25/6/2021	1.200	x			23/06/2021	
1151	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Chính-1961 Đặng Thị Duyên-1968	ấp 8, Tân An Luông	44/2018/DS-ST 20/11/2018	514 05/03/2019	22 25/3/2021	88.500	x			24/03/2021	
1152	Đoàn Văn Út	Lưu Văn Hoàng Phong-1993	ấp 1, Trung Ngãi	18/2018/HNGĐ-ST 05/04/2018	365 25/12/2018	31 25/6/2021	18.000	x			03/05/2021	
1153	Đoàn Văn Út	Trần Hoàng Khải-1980 Lê Thị Mộng Lành-1979	Giồng Ké, Trung Ngãi	38/2018/DS-ST 02/11/2018	355 18/12/2018	42 25/6/2021	100.740	x			05/04/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1154	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Chuyên-1982	An Phước, Trung An	48 28/09/2018	354 17/12/2018	19/08/2019	70.000			x	19/08/2019	
1155	Đoàn Văn Út	Lê Thị Mộng Lành-1979 Trần Hoàng Khải-1980	An Hậu, Trung An	38 02/11/2018	314 03/12/2018	20 25/3/2021	5.037	x			24/03/2021	
1156	Đoàn Văn Út	Đoàn Thị Nga - 1967 Phạm Văn Nhung - 1968	ấp 8, Trung Ngãi	52 22/07/2016	151 14/11/2016	41 25/6/2021	70.000	x			05/04/2021	
1157	Đoàn Văn Út	Đoàn Thị Nga - 1967 Phạm Văn Nhung - 1968	ấp 4, Tân An Luông	43 17/06/2016	83 04/07/2016	39 25/6/2021	1.200	x			23/06/2021	
1158	Đoàn Văn Út	Đặng Thị Xét - 1973	ấp 3, Tân An Luông	760 24/09/2009	92 18/11/2009	34 25/6/2021	150.100	x			23/06/2021	
1159	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Ngởi -1939	ấp 3, Tân An Luông	74 13/06/2007	212 13/11/2013	49 27/7/2020	17.000			x	27/07/2020	
1160	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Bé Chính - 1977	ấp 3, Tân An Luông	15 20/12/2016	288 03/01/2017	42 28/8/2019	20.743	x			28/08/2019	
1161	Đoàn Văn Út	Ngô Thị Bé Chính - 1977	ấp 3, Tân An Luông	16 20/12/2016	289 03/01/2017	47 27/7/2020	5.480	x			27/07/2020	
1162	Đoàn Văn Út	Cù Ngọc DIệp - 1965	ấp 3, Tân An Luông	111 17/11/2017	298 05/12/2017	43 27/7/2020	27.000	x			27/07/2020	
1163	Đoàn Văn Út	Ngô Văn Khánh - 1983	ấp 3, Tân An Luông	36 24/12/2014	460 06/01/2015	48 27/7/2020	18.900	x			27/07/2020	
1164	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Trúc Ly - 1997	Gò Ân, Tân An Luông	04 01/03/2018	742 06/04/2018	228 24-08-2021	24.000	x			22/08/2021	
1165	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Mai	Quang Trường, Hiếu Thuận	41 06/9/2022	1015 14/4/2023	131 24/8/2023	370.000	x			18/8/2023	
1166	Lê Thị Kim Thoa	Âu Văn Chính	Quang Trường, Hiếu Thuận	71 02/12/2021	447 15/2/2022	132 24/8/2023	5.200	x			18/8/2023	
1167	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Đèo	Phước Thọ, Quới An	63 07/7/2023	1495 14/7/2023	133 24/8/2023	15.804	x			18/8/2023	
1168	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Đèo	Phước Thọ, Quới An	63 07/7/2023	1485 13/7/2023	134 24/8/2023	395	x			18/8/2023	
1169	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Kim Hạnh	Quang Phú, Hiếu Phụng	85 24/8/2022	108 11/10/2022	135 24/8/2023	5.000	x			18/8/2023	
1170	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Phú	Hiếu Thủ, Hiếu Nhơn	243 14/7/2023	1552 2/8/2023	136 24/8/2023	900	x			18/8/2023	
1171	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Huệ	Ngã Phú, Hiếu Nhơn	66 23/12/2003	396 06/12/2022	137 24/8/2023	1.358	x			21/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1172	Đoàn Văn Út	Mai Thanh Phong	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	80 31/7/2023	1576 07/8/2023	138 24/8/2023	1.328	x			21/8/2023	
1173	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	67 11/7/2023	1489 14/7/2023	139 24/8/2023	74.500	x			21/8/2023	
1174	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	61 05/7/2023	1491 14/7/2023	140 24/8/2023	69.000	x			21/8/2023	
1175	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	60 05/7/2023	1494 14/7/2023	141 24/8/2023	39.750	x			21/8/2023	
1176	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	65 11/7/2023	1490 14/7/2023	142 24/8/2023	60.000	x			21/8/2023	
1177	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	60 11/7/2023	1488 14/7/2023	143 24/8/2023	72.000	x			21/8/2023	
1178	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	66 11/7/2023	1492 11/7/2023	144 24/8/2023	32.000	x			21/8/2023	
1179	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tông, Dương Thị Kim	An Lạc 2, Trung An	67 05/7/2023	1493 14/7/2023	145 24/8/2023	33.000	x			08/01/2023	
1180	Đoàn Văn Út	Phạm Thị Kim Quí	Ngã Hậu, Hiếu Nhơn	199 6/2/2022	451 9/12/2023	146 24/8/2023	20.900	x			08/01/2023	
1181	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Sẻ, Nguyễn Văn Thắng	An Lạc 2, Trung An	61 15/10/2020	721 24/3/2021	147 24/8/2023	4.685	x			08/01/2023	
1182	Đoàn Văn Út	Huỳnh Văn Nam, Võ Thị Bảo	Hiếu Liên, Hiếu Thành	130 25/10/2012	832 02/3/2023	148 24/8/2023	12.328	x			08/01/2023	
1183	Đoàn Văn Út	Lê Thị Thắm, Trần Quốc Định	Hiếu Liên, Hiếu Thành	99 13/9/2022	228 7/11/2022	149 24/8/2023	26.260	x			08/01/2023	
1184	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Mộng	Hiếu Kinh B, Hiếu Thành	66 12/11/2020	1515 18/7/2023	150 24/8/2023	47.502	x			08/01/2023	
1185	Đoàn Văn Út	Lý Thị Thanh Mai	An Lạc 2, Trung An	26 19/8/2020	505 21/1/2021	151 24/8/2023	6.137	x			08/01/2023	
1186	Đoàn Văn Út	Huỳnh Thị Phỉ, Nguyễn Văn Nam	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	308 28/12/2010	327 09/2/2011	152 24/8/2023	10.144	x			08/01/2023	
1187	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kiều Tiên	An Phước, Trung An	64 29/10/2020	832 17/4/2021	153 24/8/2023	7.531	x			21/8/2023	
1188	Đoàn Văn Út	Trần Thị Diễm	An Lạc 2, Trung An	24 19/4/2023	1081 05/5/2023	154 24/8/2023	22.140	x			21/8/2023	
1189	Đoàn Văn Út	Nguyễn văn Hai	Phú Long, Tân Phú	65 29/8/2022	1013 134/2023	155 28/8/2023	425.080	x			21/8/2023	
1190	Đoàn Văn Út	Nguyễn văn Hai	Phú Long, Tân Phú	65 29/8/2022	1014 134/2023	156 28/8/2023	21.003	x			21/8/2023	
1191	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Lợi	Hiếu Liên, Hiếu Thành	31 28/4/2023	1082 05/5/2023	157 28/8/2023	19.460	x			21/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1192	Đoàn Văn Út	Cao Thanh Phong	Hiếu Kinh A, Hiếu Thành	10 10/5/2019	1110 19/7/2019	158 28/8/2023	111.296	x			21/8/2023	
1193	Đoàn Văn Út	Cao Thanh Phong	Hiếu Kinh A, Hiếu Thành	53 07/6/2018	158 25/10/2019	159 28/8/2023	80.909	x			21/8/2023	
1194	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ánh	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	46 13/1/2014	829 5/5/2015	160 13/9/2023	43.711	x			09/08/2023	
1195	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến, Nguyễn Văn Tâm	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	107 22/10/2018	183 20/10/2018	161 13/9/2023	2.500	x			09/08/2023	
1196	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến, Nguyễn Văn Tâm	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	112 20/11/2017	286 01/12/2017	162 13/9/2023	22.000	x			09/08/2023	
1197	Đoàn Văn Út	Trần Văn Hoa, Diệp Thị Ánh	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	101 06/9/2016	64 01/3/2022	163 13/9/2023	60.000	x			09/08/2023	
1198	Đoàn Văn Út	Trần Văn Hoa, Diệp Thị Ánh	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	14 14/9/2017	700 03/4/2018	164 13/9/2023	108.748	x			09/08/2023	
1199	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến, Nguyễn Văn Tâm	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	36 16/5/2019	871 20/5/2019	165 13/9/2023	24.000	x			09/08/2023	
1200	Lê Thị Kim Thoa	Bùi Hồng Đào	Quang Trường, Hiếu Thuận	40 07/8/2020	133 02/11/2020	166 13/9/2023	24.000	x			09/08/2023	
1201	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Tuyết	Phước Trường, Quới An	96 31/8/2022	339 18/11/2022	167 13/9/2023	6.697	x			09/08/2023	
1202	Lê Thị Kim Thoa	Lê Thị PhươngThủy	Quang Mỹ, Hiếu Thuận	110 36/9/2022	471 9/12/2022	168 13/9/2023	755	x			09/08/2023	
1203	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Thị ngọc Trinh	ấp 6, Trung Nghĩa	09 15/3/2023	1043 24/4/2023	177 22/9/2023	5.474	x			20/9/2023	
1204	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh Thị Nguyệt	ấp 6, Trung Nghĩa	12 27/3/2023	1166 22/5/2023	176 22/9/2023	11.857	x			20/9/2023	
1205	Nguyễn Thành Đầy	Huỳnh Thị Nguyệt	ấp 6, Trung Nghĩa	12 27/3/2023	1115 10/5/2023	175 22/9/2023	593	x			20/9/2023	
1206	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Thị Lệ	ấp 6, Trung Nghĩa	15 04/4/2023	1165 22/5/2023	174 22/9/2023	3.256	x			20/9/2023	
1207	Nguyễn Thành Đầy	Phan Thị Hồng Nhi	Ấp 1, Trung Ngãi	124 21/12/2022	753 06/2/2023	173 22/9/2023	11.508	x			21/9/2023	
1208	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	Ấp 1, Trung Ngãi	102 24/9/2019	110 21/10/2019	172 22/9/2023	1.165	x			21/9/2023	
1209	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Thị Huỳnh Như	Giồng Ké, Trung Ngãi	55 11/7/2022	16 05/10/2022	171 22/9/2023	5.452	x			21/9/2023	
1210	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Xuân Bình	Thanh Khê, Thanh Bình	128 28/12/2022	625 11/01/2023	170 22/9/2023	134.000	x			07/05/2023	
1211	Đoàn Văn Út	Lê Tấn Minh	Trung Hòa, Trung An	136/DSPT 30/8/2023	82 10/10/2023	01 27/12/2023	10.365	x			27/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1212	Đoàn Văn Út	Lê Tấn Minh	Trung Hòa, Trung An	136/DSPT 30/8/2023	147 19/10/2023	02 27/12/2023	213.300	x			27/12/2023	
1213	Đoàn Văn Út	Mai Thanh Phong	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	80/QĐST-DS 31/7/2023	112 16/10/2023	03 27/12/2023	53.100	x			27/12/2023	
1214	Đoàn Văn Út	Trần Văn Trương	An Hậu, Trung An	159/QĐST-HNGĐ 03/3/2023	21 04/10/2023	04 27/12/2023	12.000	x			27/12/2023	
1215	Đoàn Văn Út	Tô Thị Thùy Trang	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	02/QĐST-DS 21/10/2013	30 04/10/2023	05 27/12/2023	117.810	x			27/12/2023	
1216	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Mười, Lê văn Hết	An Lạc 2, Trung An	69/DSST 16/8/2023	65 06/10/2023	06 25/1/2024	1.174	x			25/1/2024	
1217	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Mười, Lê văn Hết	An Lạc 2, Trung An	69/DSST 16/8/2023	429 22/12/2023	07 25/01/2024	23.477	x			25/1/2024	
1218	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thi Nhi, Trương Thanh Liêm	Trung Hòa 2, Trung An	104/DSST 22/9/2023	430 22/12/2023	08 25/01/2024	4.090	x			25/1/2024	
1219	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Thị Minh Sáng, Trương Văn Hải	Cái Trôm, Tân Quới Trung	48/DSST 25/7/2023	102 10/10/2023	09 21/2/2024	20.668	x			21/2/2024	
1220	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Thị Minh Sáng, Trương Văn Hải	Cái Trôm, Tân Quới Trung	48/DSST 25/7/2023	66 06/10/2023	10 21/2/2024	1.034	x			21/2/2024	
1221	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Kiều Oanh	Quang Diệu, Tân Quới Trung	81/QĐST-DS 01/8/2023	111 16/10/2023	11 21/2/2024	293.724	x			21/2/2024	
1222	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Kiều Oanh	Quang Diệu, Tân Quới Trung	81/QĐST-DS 01/8/2023	149 24/10/2023	12 21/2/2024	7.343	x			21/2/2024	
1223	Hồ Thị Cẩm Lài	Phan Văn Thỏ, Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Cái Trôm, Tân Quới Trung	120/DSST 10/10/2023	257 23/11/2023	13 21/2/2024	118.000	x			21/2/2024	
1224	Hồ Thị Cẩm Lài	Phan Văn Thỏ, Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	Cái Trôm, Tân Quới Trung	120/DSST 10/10/2023	350 05/12/2023	14 21/2/2024	5.900	x			21/2/2024	
1225	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Minh Giang	Ấp 3, Tân An Luông	105/HNGĐ-ST 30/6/2023	16 03/10/2023	15 21/2/2024	12.000	x			21/2/2024	
1226	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Huê	Gò Ân, Tân An Luông	78/QĐST-DS 21/7/2023	341 01/12/2023	16 21/2/2024	34.820	x			21/2/2024	
1227	Đoàn Văn Út	Trần Thanh Sơn	Ngã Chánh, Hiếu Nhơn	107/QĐST-HNGĐ	390 14/12/2023	17 23/2/2024	12.000	x			23/2/2024	
1228	Đoàn Văn Út	Trương Thị Loan, Trần Văn Bao	Phú Khương, Trung Nghĩa	41/DSST 06/7/2023	31 04/10/2023	18 22/3/2024	5.468	x			19/3/2024	
1229	Đoàn Văn Út	Trần Thị Bào	Hiếu Trung, Hiếu Nghĩa	125/DSST 05/10/2022	229 16/11/2023	19 22/3/2024	26.000	x			19/3/2024	
1230	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hằng, Hồ Văn Minh	ấp 6, Trung Nghĩa	67/DSST 15/8/2023	436 22/12/2023	20 22/3/2024	6.424	x			19/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1231	Đoàn Văn Út	Đặng Phương Mai, Lê Văn Ngãi	ấp 6, Trung Nghĩa	38/DSST 06/7/2023	04 02/10/2023	21 22/3/2024	3.969	x			19/3/2024	
1232	Đoàn Văn Út	Khấu Thị Ni	ấp 6, Trung Nghĩa	97/DSST 18/9/2023	220 14/11/2023	22 22/3/2024	7.849	x			19/3/2024	
1233	Đoàn Văn Út	Trần Thị Hồng Thủy	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	101/HSPT 22/12/2023	770 14/3/2024	23 22/3/2024	36.830	x			18/3/2024	
1234	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Hoàng Thắng	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	101/HSPT 22/12/2023	769 14/3/2024	24 22/3/2024	25.000	x			18/3/2024	
1235	Đoàn Văn Út	Trần Văn Xuyên	An Lạc 2, Trung An	135/HNGĐ-ST 17/8/2023	706 05/3/2024	25 22/3/2024	24.000	x			17/3/2024	
1236	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Trường	Hiếu Xuân Đông, Hiếu Thành	154/QĐST-DS 27/12/2023	521 08/01/2024	26 22/3/2024	41.000	x			03/12/2024	
1237	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thảo	Hiếu Xuân, Hiếu Thành	03/DSST 05/1/2024	674 23/2/2024	27 22/3/2024	172.000	x			03/12/2024	
1238	Đoàn Văn Út	Võ Thị Thảo	Hiếu Xuân, Hiếu Thành	03/DSST 05/1/2024	675 23/2/2024	28 22/3/2024	8.600	x			03/12/2024	
1239	Đoàn Văn Út	Võ Văn Út	ấp 3, Trung Nghĩa	128/DSST 12/12/2023	585 24/01/2024	29 22/3/2024	439.500	x			19/3/2024	
1240	Đoàn Văn Út	Võ Văn Út	ấp 3, Trung Nghĩa	128/DSST 12/12/2023	624 02/2/2024	30 22/3/2024	21.975	x			19/3/2024	
1241	Hàng Văn Bé Sáu	Trương Thanh Phương - 1978 Phú Khương, Trung Nghĩa	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	152/DSPT 13-09-2017 TA Vĩnh Long	68 04/10/2017	10 21/3/2018	97.000	x			19/03/2018	
1242	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Văn Giao Phan Thị Hồng	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	12/DSST 12-09-2017 TA Vũng Liêm	250 01/12/2017	79 27/7/2018	92.000	x			25/07/2018	
1243	Đoàn Văn Út	Võ Văn Út + tám	Trung Nghĩa	61/2016/DSPT 06/6/2016 TAND Vĩnh Long	543 11/3/2019	66 26/8/2020	101.000	x			20/08/2020	
1244	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	103/2018/QĐST-ds/19/10/2018, TAND Vliêm	179 24/10/2018	131 13/9/2019	1.015.520	x			13/09/2020	
1245	Đoàn Văn Út	Trương Thị Lựu, Ấp Trường Hội, Tnghĩa	Trung Nghĩa	65/QĐST-/10/7/2018, TAND VLiêm	31 1/10/2018	145 27/9/2019	46.000	x			27/09/2022	
1246	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Thị Thúy Lan Nguyễn Trung Trực	ấp Kinh, xã Trung Ngãi	29/QĐST.DS 16/6/2020	1198 17/8/2020	22 26/8/2020	20.700	x			21/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1247	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	58/QĐST-DS 13/7/2022	1096 15/7/2022	31 25/3/2024	41.280	x			03/12/2024	
1248	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	52/QĐST-DS 28/6/2023	1432 06/7/2023	32 25/3/2024	109.030	x			03/12/2024	
1249	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	51/QĐST-DS 28/6/2023	1447 10/7/2023	33 25/3/2024	13.460	x			03/12/2024	
1250	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	59/QĐST-DS 04/7/2023	1459 12/7/2023	34 25/3/2024	25.230	x			03/12/2024	
1251	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	80/QĐST-DS 04/8/2022	1388 06/9/2022	35 25/3/2024	8.680	x			03/12/2024	
1252	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	86/QĐST-DS 09/8/2022	1056 24/4/2023	36 25/3/2024	25.360	x			03/12/2024	
1253	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	66/QĐST-DS 13/7/2022	1165 03/8/2022	37 25/3/2024	13.980	x			03/12/2024	
1254	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	61/QĐST-DS 13/7/2022	1168 03/8/2022	38 25/3/2024	28.920	x			03/12/2024	
1255	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	68/QĐST-DS 14/7/2022	1166 03/8/2022	39 25/3/2024	22.200	x			03/12/2024	
1256	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	46/QĐST-DS 04/7/2022	1167 03/8/2022	40 25/3/2024	17.430	x			03/12/2024	
1257	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	64/QĐST-DS 13/7/2022	1169 03/8/2022	41 25/3/2024	12.000	x			03/12/2024	
1258	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	78/QĐST-DS 03/8/2022	1393 06/9/2022	42 25/3/2024	12.260	x			03/12/2024	
1259	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	49/QĐST-DS 04/7/2022	1076 07/7/2022	43 25/3/2024	17.280	x			03/12/2024	
1260	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	79/QĐST-DS 04/8/2022	1387 06/9/2022	44 25/3/2024	23.830	x			03/12/2024	
1261	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	62/QĐST-DS 13/7/2022	1053 24/4/202	45 25/3/2024	16.130	x			03/12/2024	
1262	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	63/QĐST-DS 13/7/2022	1160 03/8/2022	46 25/3/2024	8.570	x			03/12/2024	
1263	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	48/QĐST-DS 04/7/2022	1075 07/7/2022	47 25/3/2024	11.550	x			03/12/2024	
1264	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	44/QĐST-DS 04/7/2022	1071 07/7/2022	48 25/3/2024	13.610	x			03/12/2024	
1265	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	47/QĐST-DS 04/7/2022	1074 07/7/2022	49 25/3/2024	14.880	x			03/12/2024	
1266	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	43/QĐST-DS 04/7/2022	1079 13/7/2022	50 25/3/2024	17.930	x			03/12/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1267	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	52/QĐST-DS 04/7/2022	1100 15/7/2022	51 25/3/2024	20.250	x			03/12/2024	
1268	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	51/QĐST-DS 04/7/2022	1099 15/7/2022	52 25/3/2024	11.240	x			03/12/2024	
1269	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	56/QĐST-DS 13/7/2022	1098 15/7/2022	53 25/3/2024	10.830	x			03/12/2024	
1270	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	57/QĐST-DS 13/7/2022	1097 15/7/2022	54 25/3/2024	17.370	x			03/12/2024	
1271	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	53/QĐST-DS 04/7/2022	1095 15/7/2022	55 25/3/2024	19.760	x			03/12/2024	
1272	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	69/QĐST-DS 14/7/2022	1163 03/8/2022	56 25/3/2024	10.010	x			03/12/2024	
1273	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	60/QĐST-DS 13/7/2022	1163 03/8/2022	57 25/3/2024	6.430	x			03/12/2024	
1274	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	65/QĐST-DS 13/7/2022	1162 03/8/2022	58 25/3/2024	21.410	x			03/12/2024	
1275	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	59/QĐST-DS 13/7/2022	1161 03/8/2022	59 25/3/2024	18.630	x			03/12/2024	
1276	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	67/QĐST-DS 14/7/2022	1159 03/8/2022	60 25/3/2024	22.490	x			03/12/2024	
1277	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Văn Học	Hiếu Bình, Hiếu Thành	45/QĐST-DS 04/7/2022	1170 03/8/2022	61 25/3/2024	15.770	x			03/12/2024	
1278	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thế Bảo	Chợ Mới, Trung Chánh	03/HSST 11/01/2024	664 22/2/2024	62 27/3/2024	200	x			25/3/2024	
1279	Nguyễn Thành Tất	Lê Thị Hồng Lê	Chợ Mới, Trung Chánh	70/HSST 15/11/2023	407 21/12/2023	63 27/3/2024	850	x			25/3/2024	
1280	Nguyễn Thành Tất	Trần Thanh Việt	Rạch Sâu, Quới Thiện	06/QĐST-DS 10/01/2024	619 02/2/2024	64 11/4/2024	450	x			04/09/2024	
1281	Nguyễn Thành Tất	Trần Thanh Việt	Rạch Sâu, Quới Thiện	06/QĐST-DS 10/01/2024	777 20/3/2024	65 11/4/2024	18.000	x			04/09/2024	
1282	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hoàng Khang	Quang Trường, Hiếu thuận	450/HSPT 30/11/2021	360 07/12/2023	66 22/4/2024	50.400	x			22/4/2024	
1283	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương, Lê Thị Thu	Quang Trường, Hiếu thuận	19/QĐST-DS 05/2/2024	630 07/2/2024	67 22/4/2024	115.000	x			22/4/2024	
1284	Lê Thị Kim Thoa	Đinh Hoàng Thương, Lê Thị Thu	Quang Trường, Hiếu thuận	19/QĐST-DS 05/2/2024	633 07/2/2024	68 22/4/2024	1.437	x			22/4/2024	
1285	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	12/QĐST-DS 23/01/2024	677 01/3/2024	69 07/6/2024	9.021.000	x			06/04/2024	
1286	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	28/QĐST-DS 01/02/2024	736 12/3/2024	72 07/6/2024	28.308	x			06/04/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1287	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	29/QĐST-DS 01/03/2024	735 12/3/2024	73 07/6/2024	10.676	x			06/04/2024	
1288	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	12/QĐST-DS 23/01/2024	659 22/02/2024	74 07/6/2024	29.255	x			06/04/2024	
1289	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	28/QĐST-DS 01/03/2024	774 15/3/2024	75 07/6/2024	5.231.000	x			06/04/2024	
1290	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Hùng Cường	Tân Đông, TQT	29/QĐST-DS 01/03/2024	775 15/3/2024	76 07/6/2024	1.017.000	x			06/04/2024	
1291	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Thị tuyết Nhung	Tân Đông, TQT	13/QĐST-DS 23/01/2024	678 01/3/2024	70 07/6/2024	860.800	x			06/04/2024	
1292	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Thị tuyết Nhung	Tân Đông, TQT	13/QĐST-DS 23/01/2024	660 22/2/2024	71 07/6/2024	9.696	x			06/04/2024	
1293	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Nhân, Phạm Văn Chính	Quang Hiệp, TQT	121/DSST 22/9/2023	323 01/12/2023	77 07/6/2024	2.500	x			06/03/2024	
1294	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Phượng, Huỳnh Văn Mến Em	Rạch Đôi, TQT	110/DSST 22/9/2023	424 22/12/2023	78 07/6/2024	14.850	x			06/03/2024	
1295	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiếp Trường, Quới An	25/DSST 16/5/2023	933 22/4/2024	79 07/6/2024	220.000	x			06/03/2024	
1296	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Oanh Kiều	Quang Minh, Quới An	132/QĐST-DS 05/11/2023	799 01/4/2024	80 07/6/2024	30.000	x			06/02/2024	
1297	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thanh Diễm, Võ Quốc Đoàn	Quang Minh, Quới An	22/QĐST-DS 07/2/2024	665 23/2/2024	81 07/6/2024	132.000	x			06/02/2024	
1298	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thanh Diễm, Võ Quốc Đoàn	Quang Minh, Quới An	22/QĐST-DS 07/2/2024	645 16/2/2024	82 07/6/2024	650	x			06/02/2024	
1299	Hồ Thị Cẩm Lài	Hồ Văn Hận	Quang Hòa, Quới An	36/QĐST-DS 20/3/2024	844 10/4/2024	83 07/6/2024	2.873	x			06/02/2024	
1300	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Quang Hòa, Quới An	147/QĐST-DS 22/12/2023	820 02/4/2024	84 07/6/2024	122.000	x			06/02/2024	
1301	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Quang Hòa, Quới An	147/QĐST-DS 22/12/2023	592 24/1/2024	85 07/6/2024	1.520	x			06/02/2024	
1302	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Mới	Hiệp Trường, Quới An	45/HSST 01/8/2023	88 10/10/2023	86 07/6/2024	13.400	x			06/02/2024	
1303	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Văn Liêm	Phước Trường, Quới An	09/DSST 22/01/2024	780 20/3/2024	87 07/6/2024	20.800	x			06/02/2024	
1304	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Văn Liêm	Phước Trường, Quới An	51/QĐST-DS 09/4/2024	1050 07/5/2024	88 07/6/2024	538	x			06/02/2024	
1305	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Văn Liêm	Phước Trường, Quới An	09/DSST 22/01/2024	776 20/3/2024	89 07/6/2024	20.000	x			06/02/2024	
1306	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Tuyết Nga	Hiếp Trường, Quới An	26/DSST 16/5/2023	934 22/4/2024	90 07/6/2024	217.000	x			06/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1307	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Đua, Thạch Văn Đắng	Phước Lộc, Trung Thành	80/DSST 11/9/2023	591 24/1/2024	91 20/6/2024	324.500	x			17/6/2024	
1308	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Đua, Thạch Văn Đắng	Phước Lộc, Trung Thành	80/DSST 11/9/2023	639 07/2/2024	92 20/6/2024	16.225	x			17/6/2024	
1309	Đoàn Văn Út	Phạm Thị Cúc, Quách Văn Liêm	An Hậu, Trung An	10A/DSST 24/1/2024	802 02/4/2024	93 20/6/2024	10.297	x			13/6/2024	
1310	Đoàn Văn Út	Phạm Thị Cúc, Quách Văn Liêm	An Hậu, Trung An	10A/DSST 24/1/2024	991 03/5/2024	94 20/6/2024	515	x			13/6/2024	
1311	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Sương, Nguyễn Văn Hiếu	An Hòa, TTT	84/DSST 13/9/2023	426 22/12/2023	95 20/6/2024	14.175	x			17/6/2024	
1312	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Sương, Nguyễn Văn Hiếu	An Hòa, TTT	84/DSST 13/9/2023	185 24/10/2023	96 20/6/2024	355	x			17/6/2024	
1313	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Nhung	Đại Hòa, TTĐ	11/DSST 24/5/2016	967 12/8/2016	97 20/6/2024	12.603	x			17/6/2024	
1314	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Hùng	Phú An, TTĐ	85/DSST 12/9/2023	145 18/10/2023	98 20/6/2024	32.500	x			17/6/2024	
1315	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Hùng	Phú An, TTĐ	85/DSST 12/9/2023	760 13/3/2024	99 20/6/2024	1.625	x			17/6/2024	
1316	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Nhật Trường	Rạch Vọp, Quới Thiện	43/DSST 24/4/2024	1143 22/5/2024	100 21/6/2024	100.000	x			18/6/2024	
1317	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Nhật Trường	Rạch Vọp, Quới Thiện	43/DSST 24/4/2024	1179 03/6/2024	101 21/6/2024	5.000	x			18/6/2024	
1318	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	117/QĐST-DS 17/11/2023	233 21/11/2023	102 24/6/2024	167.223	x			19/6/2024	
1319	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	113/QĐST-DS 16/11/2023	357 06/12/2023	103 24/6/2024	189.670	x			19/6/2024	
1320	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	109/QĐST-DS 14/11/2023	266 23/11/2023	104 24/6/2024	122.095	x			19/6/2024	
1321	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	113/QĐST-DS 16/11/2023	259 23/11/2023	105 24/6/2024	10.927	x			19/6/2024	
1322	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	114/QĐST-DS 17/11/2023	260 23/11/2023	106 24/6/2024	42.381	x			19/6/2024	
1323	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	112/QĐST-DS 17/11/2023	261 23/11/2023	107 24/6/2024	33.593	x			19/6/2024	
1324	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	108/QĐST-DS 14/11/2023	278 23/11/2023	108 24/6/2024	61.850	x			19/6/2024	
1325	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	111/QĐST-DS 16/11/2023	262 23/11/2023	109 24/6/2024	128.618	x			19/6/2024	
1326	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	110/QĐST-DS 14/11/2023	269 23/11/2023	110 24/6/2024	44.543	x			19/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1327	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	110/QĐST-DS 14/11/2023	277 23/11/2023	111 24/6/2024	30.484	x			19/6/2024	
1328	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Chính	Bờ Sao, Tân An Luông	112/QĐST-DS 16/11/2023	296 23/11/2023	112 24/6/2024	56.811	x			19/6/2024	
1329	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Thị Tiếu	ấp 6, Trung Nghĩa	11 24/3/2023	1316 04/6/2023	121 22/8/2023	1.003.126	x			08/09/2023	
1330	Hàng Văn Bé Sáu	Trần quốc Cường	Phú Nhuận, Trung Ngãi	20 01/7/2020	233 07/11/2022	122 23/8/2023	6.500	x			20/8/2023	
1331	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Hoàng Chinh	ấp 8, Trung Ngãi	281 20/8/2023	1322 14/6/2023	123 23/8/2023	1.008.400	x			20/8/2023	
1332	Hàng Văn Bé Sáu	Đặng Thanh Vũ	ấp 4, Trung Nghĩa	46 06/6/2023	1361 03/7/2023	124 23/8/2023	1.011.405	x			20/8/2023	
1333	Hàng Văn Bé Sáu	Trần văn Năm	Phú Ân, Trung Nghĩa	238 02/8/2018	629 11/1/2023	125 23/8/2023	1.008.400	x			20/8/2023	
1334	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Hiệp	Phú Ân, Trung Nghĩa	78 23/2/2020	359 24/11/2022	126 23/8/2023	1.003.900	x			20/8/2023	
1335	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Khánh Dương	Thanh Tân, Thanh Bình	80 18/1/2016	1177 23/5/2023	127 23/8/2023	1.007.200	x			20/8/2023	
1336	Hàng Văn Bé Sáu	Phẩm văn Giang	Thái An, Thanh Bình	40 13/3/2021	534 21/12/2022	128 23/8/2023	1.008.000	x			20/8/2023	
1337	Hàng Văn Bé Sáu	Phạm Huy Cường	Tân Bình, Thanh Bình	215 07/7/2022	08 05/10/2022	129 23/8/2023	1.010.500	x			20/8/2023	
1338	Hàng Văn Bé Sáu	Mai Văn Nhanh	Thanh Bình, thanh Bình	163 19/8/2022	626 11/1/2023	130 23/8/2023	1.001.363	x			20/8/2023	
1339	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Yến-1984	Quang trường, Hiếu Thuận	03 08/01/2020	763 09/04/2020	98 24-08-2021	705.075	x			22/08/2021	
1340	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Văn Tự	ấp 4, xã Trung Nghĩa	68/HSST 29/9/2009	379 20/01/2022	210 13/8/2022	1.004.520	x			13/08/2022	
1341	Hàng Văn Bé Sáu	Lê Hoàng Chinh	ấp 8, xã Trung Ngãi	281/QĐST-HNGĐ 28/8/2019	125 20/01/2022	129 11/9/2022	1.008.400	x			11/09/2022	
1342	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Hiếu Nghĩa	ấp Phú Nhuận, xã Trung Ngãi	89/QĐST-HNGĐ 28/5/2022	640 07/4/2022	272 20/9/2022	7.450	x			25/08/2022	
1343	Đoàn Văn Út	Ngô Thành Luân	ấp An Hậu, xã Trung An	108/QĐST-HNGĐ 10/5/2021	239 15/12/2021	270 20/9/2022	1.012.000	x			25/08/2022	
1344	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Ngọc Thủy	ấp 8, xã Trung Ngãi	119/QĐST-DS 19/6/2019	46 08/10/2019	271 20/9/2022	1.008.000	x			25/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1345	Nguyễn Thành Đầy	Nguyễn Văn Vũ	ấp An Hậu, xã Trung An	08/HNGĐ 01/02/2011	363 20/01/2022	273 20/9/2022	1.004.380	x			25/08/2022	
1346	Đoàn Văn Út	Ngô Thành Luân	ấp An Hậu, xã Trung An	108/QĐST-HNGĐ 10/5/2021	239 15/12/2021	270 20/9/2022	1.115.519	x			25/08/2022	
1347	Đoàn Văn Út	Nguyễn Ngọc Thủy	ấp 8, xã Trung Ngãi	119/QĐST-DS 19/6/2019	46 08/10/2019	271 20/9/2022	1.008.000	x			25/08/2022	
1348	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Vũ	ấp An Hậu, xã Trung An	08/HNGĐ 01/02/2011	363 20/01/2022	273 20/9/2022	4.380	x			25/08/2022	
1349	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Thuận	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	34/QĐST-HNGĐ 02/2/2024	1216 11/6/2024	113 25/6/2024	2.700	x			24/6/2024	
1350	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Thuận	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	34/QĐST-HNGĐ 02/2/2024	679 01/3/2024	114 25/6/2024	108.000	x			24/6/2024	
1351	Đoàn Văn Út	Trương Tấn Vũ	Trường Hội, Trung Nghĩa	37/HSPT-QĐ 06/5/2024	1070 10/5/2024	115 25/6/2024	200	x			24/6/2024	
1352	Đoàn Văn Út	Sơn Trần Trung	Phú Tân, Trung Nghĩa	37/HSPT-QĐ 06/5/2024	1071 10/5/2024	116 25/6/2024	200	x			24/6/2024	
1353	Nguyễn Thành Tất	Trần Minh Lanh	Trung Trị, Trung Hiệp	57/DSST 02/8/2023	115 16/10/2023	117 28/6/2024	7.804	x			25/6/2024	
1354	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Hồng Phương, Nguyễn Văn Tài	Mướp Sát, Trung Hiệp	04/DSST 10/01/2024	804 02/4/2024	118 28/6/2024	8.586	x			25/6/2024	
1355	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Hồng Nhung, Dương Đức Quốc	Rạch Ngay, Trung Hiệp	111/DSST 25/9/2023	437 22/12/2023	119 28/6/2024	5.279	x			25/6/2024	
1356	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Ai	An Lạc 2, Trung An	153/QĐST-DS 27/12/2022	1109 14/5/2024	120 28/6/2024	30.000	x			24/6/2024	
1357	Đoàn Văn Út	Nguyễn Hoàng Vũ	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	87/DSST 14/9/2023	1020	121 28/6/2024	3.959	x			25/6/2024	
1358	Đoàn Văn Út	Liêu Văn Nhân	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	16/DSST 11/3/2024	988 03/5/2024	122 28/6/2024	2.250	x			25/6/2024	
1359	Đoàn Văn Út	Lữ Chí Công	Hiếu Hậu, Hiếu Nghĩa	10/QĐST-DS 16/1/2024	977 03/5/2024	123 28/6/2024	872	x			21/6/2024	
1360	Đoàn Văn Út	Lê Thị Lài, Cô Văn Sao	Phú Khương, Trung Nghĩa	21/DSST 28/4/2023	489 04/1/2024	124 28/6/2024	1.538	x			21/6/2024	
1361	Đoàn Văn Út	Trần Thị My Nương, Nguyễn Văn Đường	An Lạc 2, Trung An	103/DSST 22/9/2023	439 22/12/2023	125 28/6/2024	3.895	x			24/6/2024	
1362	Đoàn Văn Út	Lê Thị Bé Tư, Phạm Văn Mơi	Hiếu Liên, Hiếu Thành	58/DSST 02/8/2023	125 17/10/2023	126 28/6/2024	2.736	x			26/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1363	Đoàn Văn Út	Trần Thế Trân, Nguyễn Thị Bé Tám	Hiếu Thủ, Hiếu Nhơn	08/DSST 04/3/2023	1037 21/4/2023	127 28/6/2024	2.219	x			25/6/2024	
1364	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Sơn	Trung Hòa 1, Trung An	50/HSST 04/12/2014	241 21/11/2023	128 28/6/2024	1	x			24/6/2024	
1365	Đoàn Văn Út	Trần Hùng Việt	Hiếu Xuân, Hiếu Thành	87/DSST 09/12/2021	455 16/2/2022	129 28/6/2024	1.250	x			26/6/2024	
1366	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Đông	Ngã Phú, Hiếu Nhơn	87/DSST 09/12/2021	454	130 28/6/2024	3.000	x			25/6/2024	
1367	Đoàn Văn Út	Nguyễn Tấn Vinh	Hiếu Nhân, Hiếu Nghĩa	137/HSPT 24/3/2022	1250 11/6/2024	131 29/7/2024	115.973	x			26/7/2024	
1368	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Tú	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	19/HSST 06/5/2024	1205 11/6/2024	132 29/7/2024	3.950	x			26/7/2024	
1369	Nguyễn Thành Tất	Hà Văn Quốc	An Trung, Trung Thành	06/HSST 24/1/2024	724 11/3/2024	133 29/7/2024	1.245	x			26/7/2024	
1370	Nguyễn Thành Tất	Tạ Văn Lẹ	Chợ Mới, Trung Chánh	18/HSST 05/4/2023	25 3/10/2023	134 29/7/2024	3.200	x			26/7/2024	
1371	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Anh Tâm	Bình Thành, Trung Hiếu	95/HSST 25/9/2023	306 01/12/2023	135 01/8/2024	19.900	x			26/7/2024	
1372	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Tường An	Bình Thành, Trung Hiếu	95/HSST 25/9/2023	305 01/12/2023	136 01/8/2024	20.600	x			26/7/2024	
1373	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Thái Bình	An Thành Đông, Trung Hiếu	70/HSST 15/11/2023	406 21/12/2023	137 01/8/2024	2.300	x			26/7/2024	
1374	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Tường Nghi	Bình Thành, Trung Hiếu	95/HSST 25/9/2023	600 01/2/2024	138 01/8/2024	29.650	x			26/7/2024	
1375	Hàng Văn Bé Sáu	Lâm Thị Thanh Thảo	An Thành Tây, Trung Hiếu	55/HSST 02/8/2023	121 17/10/2023	139 01/8/2024	17.607	x			26/7/2024	
1376	Hàng Văn Bé Sáu	Lâm Thị Thanh Thảo	An Thành Tây, Trung Hiếu	55/HSST 02/8/2023	48 06/10/2023	140 01/8/2024	880	x			26/7/2024	
1377	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Minh Luân	Rạch Trúc, TT Vũng Liêm	55/HSST 27/4/2023	24 05/10/2023	141 01/8/2024	150.000	x			29/7/2024	
1378	Hàng Văn Bé Sáu	Võ Minh Luân	Rạch Trúc, TT Vũng Liêm	55/HSST 27/4/2023	23 03/10/2023	142 01/8/2024	7.700	x			29/7/2024	
1379	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Quốc Hùng	An Lạc Tây, Trung Hiếu	109/HSST 15/6/2023	387 12/12/2023	143 01/8/2024	100.000	x			29/7/2024	
1380	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Chí Thanh	Khóm 1, TT Vũng Liêm	809 17/10/2023	404 19/12/2023	144 01/8/2024	92.200	x			29/7/2024	
1381	Hàng Văn Bé Sáu	Nguyễn Trần Du Hải	An Lạc Tây, Trung Hiếu	109 15/6/2023	387 12/12/2023	145 01/8/2024	199.000	x			29/7/2024	
1382	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Ai	An Lạc 2, Trung An	153 27/12/2023	528 09/01/2024	146 01/8/2024	375	x			29/7/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1383	Nguyễn Thành Tất	Phạm Thị Tiếm	Bình Lương, Quới Thiện	105 22/9/2023	498 04/01/2024	147 16/8/2024	143.910	x			08/09/2024	
1384	Nguyễn Thành Tất	Trần Văn Bi	Rạch Sâu, Quới Thiện	251 19/12/2022	352 06/12/2023	148 16/8/2024	95.000	x			08/09/2024	
1385	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hữu Hoàng, Lê Thị Hạnh Nhi	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	29/HSST 14/7/2023	883 16/4/2024	149 19/8/2024	980.289	x			08/12/2024	
1386	Nguyễn Thành Tất	Hồ Minh Trí	Rạch Rô, Trung Chánh	52 09/4/2024	1196 05/6/2024	150 19/8/2024	106.456	x			08/12/2024	
1387	Nguyễn Thành Tất	Huỳnh Tấn An	Xuân Lộc, Trung Thành	13/DSST 31/01/2024	795 01/4/2024	151 19/8/2024	50.000	x			08/12/2024	
1388	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Cẩm Dùng	Trung Hưng, Trung Hiệp	212/DSPT 29/11/2023	1057 08/5/2024	152 19/8/2024	30.981	x			08/12/2024	
1389	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Cẩm Dùng	Trung Hưng, Trung Hiệp	212/DSPT 29/11/2023	1058 08/5/2024	153 19/8/2024	1.549	x			08/12/2024	
1390	Nguyễn Thành Tất	Phan Đức Dương	Trung Hưng, Trung Hiệp	01/HSST 05/01/2024	550 12/01/2024	154 19/8/2024	2.450	x			08/12/2024	
1391	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Tuyền, Trần Văn Thành	Bình Phụng, Trung Hiệp	17/DSST 12/3/2024	1063 10/5/2024	155 19/8/2024	58.000	x			08/12/2024	
1392	Nguyễn Thành Tất	Đặng Quốc Trạng	Bà Phận, Trung Chánh	72/QĐST-DS 03/6/2024	1215 11/6/2024	156 19/8/2024	4.375	x			08/12/2024	
1393	Nguyễn Thành Tất	Đặng Quốc Trạng	Bà Phận, Trung Chánh	72/QĐST-DS 03/6/2024	1201 06/6/2024	157 19/8/2024	175.000	x			08/12/2024	
1394	Đoàn Văn Út	Ngô Tấn Đạt	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	70/HSST 25/9/2023	1255 20/6/2024	158 19/8/2024	3.190	x			08/12/2024	
1395	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Kim Chi	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	26/QĐPT 20/6/2024	1363 09/7/2024	159 19/8/2024	67.000	x			08/12/2024	
1396	Đoàn Văn Út	Nguyễn Chí Hiền	An Lạc 1, Trung An	95/DSPT 16/5/2024	1361 09/7/2024	160 23/8/2024	43.180	x			19/8/2024	
1397	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Hữu Hoàng, Lê Thị Hạnh Nhi	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	29/HSST 14/7/2023	882 16/4/2024	161 26/8/2024	20.704	x			23/8/2024	
1398	Đoàn Văn Út	Liêu Văn Nhân	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	16/DSST 11/3/2024	876 15/4/2024	162 26/8/2024	45.000	x			23/8/2024	
1399	Lê Thị Kim Thoa	Du Văn Dũng, Nguyễn Thị Liên Hoa	Quang Thạnh, Hiếu Phụng	56/DSST 02/8/2023	427 22/12/2023	163 26/8/2024	6.570	x			23/8/2024	
1400	Lê Thị Kim Thoa	Cty TNHH Tôn Thép Vạn Thành Đạt	Quới Hiệp, TTT	10/KDTM-ST 01/12/2023	1165 03/6/2024	164 26/8/2024	202.234	x			23/8/2024	
1401	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Liên	Phú Điền, Hiếu Thuận	36/DSST 04/4/2024	1131 21/5/2024	165 26/8/2024	1.016	x			23/8/2024	
1402	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Liên	Phú Điền, Hiếu Thuận	36/DSST 04/4/2024	1162 03/6/2024	166 26/8/2024	20.320	x			23/8/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1403	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Pho, Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Trường Thọ, TTT	31/DSST 09/6/2023	1161 03/6/2024	167 26/8/2024	74.000	x			23/8/2024	
1404	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Pho, Nguyễn Thị Mỹ Xuyên	Trường Thọ, TTT	31/DSST 09/6/2023	93 10/10/2023	168 26/8/2024	3.700	x			23/8/2024	
1405	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Thảo	Hòa Nghĩa, TTT	20/QĐST-DS 05/2/2024	632 07/2/2024	169 26/8/2024	1.038	x			23/8/2024	
1406	Lê Thị Kim Thoa	Hồ Phương Lâm	Phú Điền, Hiếu Thuận	78/HSST 15/11/2019	22 03/10/2023	170 26/8/2024	500			x	23/8/2024	
1407	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Hòa Nghĩa, TTT	28/DSST 31/5/2023	50 06/10/2023	171 26/8/2024	2.227			x	23/8/2024	
1408	Đoàn Văn Út	Lữ Chí Công	Hiếu Hậu, Hiếu Nghĩa	10/QĐST-DS 16/1/2024	596 01/2/2024	172 26/8/2024	69.800	x			23/8/2024	
1409	Đoàn Văn Út	Lê Văn Nghĩa	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	80/QĐST-DS 25/11/2021	248 17/12/2021	173 26/8/2024	3.232	x			23/8/2024	
1410	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	107/QĐST-DS 20/10/2018	183 24/10/2018	174 26/8/2024	2.500			x	23/8/2024	
1411	Đoàn Văn Út	Lê Văn Phương	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	113/QĐST-DS 21/11/2017	290 01/12/2017	175 26/8/2024	16.270	x			23/8/2024	
1412	Đoàn Văn Út	Trần Thị Thúy Hằng	Phú Ân, Trung Nghĩa	96/DSST 18/9/2023	221 14/11/2023	176 26/8/2024	5.489			x	21/8/2024	
1413	Đoàn Văn Út	Hồ Văn Dì, Võ Thị Huệ	ấp 9, An Trường A, Càng Long, Trà Vinh	91/QĐST-DS 22/8/2023	715 07/3/2024	177 26/8/2024	5.702			x	21/8/2024	
1414	Đoàn Văn Út	Trương Văn Phúc	Hiếu Thảo, Hiếu Nghĩa	27/QĐST-HNGĐ 07/4/2021	464 02/1/2024	178 26/8/2024	4.600			x	23/8/2024	
1415	Đoàn Văn Út	Đặng Văn Hùng	ấp 4, Trung Nghĩa	11/QĐST-DS 01/3/2019	767 04/5/2019	179 26/8/2024	11.800			x	21/8/2024	
1416	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Lập	Hiếu Hậu, Hiếu Nghĩa	146/DSPT 05/10/2021	106 02/11/2021	180 26/8/2024	10.100			x	22/8/2024	
1417	Đoàn Văn Út	Nguyễn Kha Linh	Hiếu Minh B, Hiếu Nhơn	86/DSST 14/9/2023	782 20/3/2024	181 26/8/2024	10.547			x	22/8/2024	
1418	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Lựu	Trung Hòa 1, Trung An	04/DSPT 23/2/2017	751 21/4/2017	182 26/8/2024	11.783			x	22/8/2024	
1419	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Tuấn	An Lạc 1, Trung An	27/QĐST-DS 28/2/2024	1110 14/5/2024	183 26/8/2024	33.500	x			22/8/2024	
1420	Đoàn Văn Út	Đỗ Thị Ngọc Lành	An Hậu, Trung An	25/QĐST-DS 28/2/2024	1108 14/5/2024	184 26/8/2024	26.000	x			22/8/2024	
1421	Đoàn Văn Út	Lâm Quế Trinh, Lâm Thanh Bình	Hiếu Liên, Hiếu Thành	103/DSST 20/9/2023	201 01/11/2023	185 26/8/2024	34.572	x			22/8/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1422	Đoàn Văn Út	Trần Thị Mỹ Hạnh	Hiếu Bình, Hiếu Thành	76/QĐST-DS 12/6/2024	1356 09/7/2024	186 26/8/2024	10.000			x	22/8/2024	
1423	Đoàn Văn Út	Lý Thị Tuyết, Nguyễn Văn Thành	Hiếu Kinh A, Hiếu Thành	28/DSST 08/4/2022	834 19/5/2022	187 26/8/2024	11.800			x	22/8/2024	
1424	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Biết	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	113/DSPT 18/7/2017	1220 09/8/2017	188 26/8/2024	10.000			x	22/8/2024	
1425	Đoàn Văn Út	Phạm Thanh Truyền	Hiếu Ngãi, Hiếu Thành	61/QĐST-DS 14/5/2024	1134 21/5/2024	189 26/8/2024	2.737			x	22/8/2024	
1426	Đoàn Văn Út	Tống Thị Bông	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	114/DSST 28/9/2023	1233 12/6/2024	190 26/8/2024	3.404			x	22/8/2024	
1427	Đoàn Văn Út	Lê Thị Loan Anh	Hiếu Thạnh, Hiếu Thành	59/QĐST-DS 13/5/2024	1293 01/7/2024	191 26/8/2024	2.020			x	22/8/2024	
1428	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Trưởng	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	09/QĐ-PT 11/7/2017	82 19/10/2021	192 26/8/2024	1.487			x	22/8/2024	
1429	Đoàn Văn Út	Lê Minh Châu	Phú Ân, Trung Nghĩa	179/DSPT 29/9/2023	200 01/11/2023	193 26/8/2024	2.634			x	21/8/2024	
1430	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Lợi	Hiếu Liên, Hiếu Thành	31/QĐST-DS 28/4/2023	1082 05/5/2023	194 26/8/2024	19.460			x	22/8/2024	
1431	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Quốc Phục	Hiệp Trường, Quới An	80/QĐST-Ds 14/6/2024	1408 16/7/2024	195 27/8/2024	10.000	x			23/8/2024	
1432	Hồ Thị Cẩm Lài	Văn Thị Cầm	Phước Thọ, Quới An	94/QĐST-DS 28/8/2023	658 21/2/2014	196 27/8/2024	8.475	x			23/8/2024	
1433	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Kim Tuyến	ấp 3, TAL	31/DSST 08/9/2014	133 23/10/2014	197 27/8/2024	17.600	x			22/8/2024	
1434	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Thị Kim Tuyến	ấp 3, TAL	61/DSST 15/4/2015	905 01/6/2025	198 27/8/2024	12.530	x			22/8/2024	
1435	Hồ Thị Cẩm Lài	Đặng Văn Đậm	Quang Hòa, Quới An	398/QĐHNGĐ-ST 28/11/2017	287 01/12/2017	199 27/8/2024	6.500	x			23/8/2024	
1436	Hồ Thị Cẩm Lài	Lương Công Danh	Tân Đông, TQT	90/DSPT 01/6/2017	1147 24/7/2017	200 27/8/2024	37.645	x			23/8/2024	
1437	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Thị Bé Sáu	Vàm An, Quới An	89/QĐST-DS 14/8/2023	71 06/10/2023	201 27/8/2024	445	x			23/8/2024	
1438	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Thị Bé Sáu	Vàm An, Quới An	89/QĐST-DS 14/8/2023	431 22/12/2023	202 27/8/2024	17.789	x			23/8/2024	
1439	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Ngọc Loan	Quang Hiệp, TQT	72/DSST 22/8/2023	425 22/12/2023	203 27/8/2024	19.737	x			21/8/2024	
1440	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mành	ấp 2, TQT	06/DSST 13/01/2022	515 07/4/2022	204 27/8/2024	136.500	x			21/8/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1441	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mành	ấp 2, TQT	06/DSST 13/01/2022	761 07/4/2022	205 27/8/2024	6.825	x			21/8/2024	
1442	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mành	ấp 2, TQT	49/DSST 30/9/2020	739 02/4/2021	206 27/8/2024	177.534	x			21/8/2024	
1443	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mành	ấp 2, TQT	49/DSST 30/9/2020	244 18/11/2020	207 27/8/2024	8.877	x			21/8/2024	
1444	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mành	ấp 2, TQT	149/DSPT 22/11/2016	376 19/1/2017	208 27/8/2024	70.000	x			21/8/2024	
1445	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Thị Phú	Vàm An, Quới An	219/DSST 30/9/2009	15 09/10/2009	209 27/8/2024	10.260	x			23/8/2024	
1446	Hồ Thị Cẩm Lài	Mai Thị Phú	Vàm An, Quới An	112/DSST 25/9/2023	432 22/12/2023	210 27/8/2024	3.585	x			23/8/2024	
1447	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Dung	Quang Bình, Quới An	109/DSST 22/9/2023	433 22/12/2023	2111 27/8/2024	29.182	x			23/8/2024	
1448	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Hùng Em	ấp 1, TQT	04/QĐST-DS 14/1/2022	385 09/2/2022	212 27/8/2024	17.675	x			21/8/2024	
1449	Hồ Thị Cẩm Lài	Trần Văn TỶ	ấp 3, TAL	152/DSST 12/8/2010	99 14/10/2010	213 27/8/2024	5.465	x			21/8/2024	
1450	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Minh Định	Nhứt, Quới An	01/KDTM-ST 06/7/2016	02 03/10/2016	214 27/8/2024	3.044	x			20/8/2024	
1451	Hồ Thị Cẩm Lài	Đỗ Trung Nguyên	Nhứt, Quới An	01/KDTM-ST 06/7/2016	03 03/10/2016	215 27/8/2024	12.898	x			20/8/2024	
1452	Hồ Thị Cẩm Lài	Tào Thị Hồng Hạnh	ấp 4, TAL	04/DSST 22/1/2021	774 02/4/2021	216 27/8/2024	399	x			22/8/2024	
1453	Hồ Thị Cẩm Lài	Tào Thị Hồng Hạnh	ấp 4, TAL	04/DSST 22/1/2021	1180 05/7/2021	217 27/8/2024	7.979	x			22/8/2024	
1454	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Thị Ngọt	Gò Ân, TAL	82/DSPT 05/4/2006	290 15/5/2006	218 27/8/2024	900	x			22/8/2024	
1455	Hồ Thị Cẩm Lài	Cao Thị Khuyến	ấp 3, TAL	27/DSST 20/9/2016	192 01/12/2016	219 27/8/2024	9.125	x			22/8/2024	
1456	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Mây	Tân Đông, TQT	46/HNST 15/9/2015	434 01/2/2016	220 27/8/2024	9.989	x			21/8/2024	
1457	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Văn Hơm	ấp 2, TQT	09/DSST 25/5/2016	889 19/7/2016	221 27/8/2024	5.000	x			21/8/2024	
1458	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Văn Sở	Hiệp Trường, Quới An	09/DSST 22/8/2017	124 01/11/2017	222 27/8/2024	40.000	x			20/8/2024	
1459	Hồ Thị Cẩm Lài	Huỳnh Văn Sở	Hiệp Trường, Quới An	09/DSST 22/8/2017	95 10/10/2017	223 27/8/2024	1.482	x			20/8/2024	
1460	Hồ Thị Cẩm Lài	Diệp Văn Út Em	Vàm An, Quới An	85/QĐST-DS 08/8/2023	68 06/10/2023	224 27/8/2024	11.966	x			21/8/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1461	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thanh Vũ	Quang Diệu, Tân Quới Trung	58/QĐST-DS04/7/2023	402 18/12/2023	225 27/8/2024	17.800	x			21/8/2024	
1462	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thanh Phụng	Tân Quới, TQT	01/QĐST-DS 05/1/2023	873 15/4/2024	226 27/8/2024	10.000	x			21/8/2024	
1463	Hồ Thị Cẩm Lài	Trương Hữu Phước	Tân Đông, TQT	63/QĐST-DS 15/5/2024	1194 04/6/2024	227 27/8/2024	667.000	x			21/8/2024	
1464	Hồ Thị Cẩm Lài	Lê Thị Phương Loan	ấp Nhứt, TQT	71/QĐST-DS 31/5/2024	1210 11/6/2024	228 27/8/2024	675	x			21/8/2024	
1465	Hồ Thị Cẩm Lài	Nguyễn Thị Thắm	Quang Hòa, Quới An	156/QĐST-HNGĐ 24/5/2022	905 02/6/2022	229 27/8/2024	2.326	x			20/8/2024	
1466	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Phương Nam	Phước Lý Nhì, Quới Thiện	225/DSPT 11/12/2023	912 17/4/2024	231 09/9/2024	250.000	x			09/05/2024	
1467	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thị Hồng Nga	An Nhơn, Trung Thành	35/QĐST-DS 14/3/2024	801 02/4/2024	232 09/9/2024	83.000	x			09/06/2024	
1468	Nguyễn Thành Tất	Nguyễn Thành Hiếu	An Nhơn, Trung Thành	48/QĐST-DS 09/4/2024	885 17/4/2024	233 09/9/2024	20.000	x			09/06/2024	
1469	Nguyễn Thành Tất	Trần Thị Nhanh	Phước Bình, Quới Thiện	93/DSST 18/9/2023	1140 22/5/2024	234 09/9/2024	508.500	x			09/05/2024	
1470	Nguyễn Thành Tất	Đặng Thanh Tuấn	Trung Trạch, Trung Thành	65/DSST 11/8/2023	35 06/10/2023	235 09/9/2024	50.000	x			09/06/2024	
1471	Nguyễn Thành Tất	Đặng Thanh Tuấn	Trung Trạch, Trung Thành	65/DSST 11/8/2023	43 06/10/2023	236 09/9/2024	2.500			x	09/06/2024	
1472	Nguyễn Thành Tất	Trần Quốc Việt	Bà Phận, Trung Chánh	53/QĐST-DS 10/4/2024	954 02/5/2024	237 09/9/2024	4.560			x	09/05/2024	
1473	Đoàn Văn Út	Lê Thị Hồng Ai	An Lạc 2, Trung An	12/DSST 07/8/2024	1703 19/9/2024	238 16/9/2024	35.750			x	09/12/2024	
1474	Đoàn Văn Út	Phạm Văn Răng	An Lạc 2, Trung An	144/QĐST-DS 21/12/2023	458 25/12/2023	239 16/9/2024	12.800			x	09/12/2024	
1475	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn lựu	Trung Hòa 1, Trung An	06/DSPT 10/1/2017	752 21/4/2017	240 16/9/2024	12.330			x	09/12/2024	
1476	Đoàn Văn Út	Đỗ Ký Hòa	An Phước, Trung An	98/QĐST-DS 11/10/2018	241 07/11/2018	241 16/9/2024	7.000			x	09/12/2024	
1477	Đoàn Văn Út	Đỗ Ký Hòa	An Phước, Trung An	867/KDTM-PT 01/8/2016	738 10/4/2017	242 16/9/2024	24.000			x	09/12/2024	
1478	Đoàn Văn Út	Đinh Thị Phăng	ấp 4, Trung nghĩa	28/QĐST-Ds 08/4/2019	756 04/5/2019	243 16/9/2024	51.000	x			09/12/2024	
1479	Đoàn Văn Út	Lê Văn Vàng	Ngã Chánh, Hiếu Nhơn	13/HN-PT 18/5/2022	922 08/6/2022	244 16/9/2024	45.000	x			13/9/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1480	Đoàn Văn Út	Lê Thị Tiết	Hiếu Hòa A, Hiếu Nhơn	21/DSST 26/3/2021	1022 07/5/2024	245 16/9/2024	19.889	x			13/9/2024	
1481	Đoàn Văn Út	Nguyễn Mộng Tuyền	Ngã Hậu, Hiếu Nhơn	47/DSST 14/5/2024	1292 01/7/2024	246 16/9/2024	18.360	x			13/9/2024	
1482	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Nam	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	88/DSST 14/9/2023	758 13/3/2024	247 16/9/2024	17.506	x			13/9/2024	
1483	Đoàn Văn Út	Lê Văn Lăng	Ngãi Thạnh, Hiếu Thuận	64/HSST 13/9/2023	214 08/11/2023	248 16/9/2024	7.600	x			11/9/224	
1484	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hạnh	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	21/QĐST-DS 10/4/2023	1054 24/4/2023	249 16/9/2024	34.660			x	11/9/224	
1485	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	36/QĐST-Ds 16/5/2019	84 20/5/2019	250 16/9/2024	24.000			x	11/9/224	
1486	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Tiến	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	112/QĐST-DS 20/11/2017	286 01/12/2017	251 16/9/2024	22.000			x	11/9/224	
1487	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Ánh	Hiếu Trung A, Hiếu Nghĩa	46/QđST-Ds 13/1/2014	829 05/5/2015	252 16/9/2024	43.711			x	11/9/224	
1488	Đoàn Văn Út	Cty Mỹ Chánh Vương	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	01/KDTM-PT 29/1/2024	669 23/2/2024	253 16/9/2024	41.736			x	11/9/224	
1489	Đoàn Văn Út	Trần Hùng Việt	Hiếu Xuân, Hiếu Thành	86/DSST 09/12/2021	964 19/1/2022	254 16/9/2024	35.700			x	11/9/224	
1490	Đoàn Văn Út	Dương Thị Đồng	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	172/DSPT 11/11/2013	279 10/12/2013	255 16/9/2024	23.375			x	11/9/224	
1491	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Hiền	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	108/DSST 22/9/2023	435 22/12/2023	256 16/9/2024	15.635			x	11/9/224	
1492	Đoàn Văn Út	Dương Thị Đồng	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	56/DSST 09/12/2014	578 03/2/2015	257 16/9/2024	15.000			x	11/9/224	
1493	Đoàn Văn Út	Lý Ngọc Ánh	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	54/DSST 02/8/2023	122 17/10/2023	258 16/9/2024	13.222			x	11/9/224	
1494	Đoàn Văn Út	Trần Hùng Việt	Hiếu Xuân, Hiếu Thành	86/DSST 09/12/2021	465 16/2/2022	259 16/9/2024	2.040			x	11/9/224	
1495	Đoàn Văn Út	Liêu Thanh Tú	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	01/QĐST-DS 03/1/2024	617 02/2/2024	260 16/9/2024	900			x	11/9/224	
1496	Đoàn Văn Út	Võ Thị Vân	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	153/QĐST-DS 27/12/2023	542 12/01/2024	261 16/9/2024	82.500			x	09/10/2024	
1497	Đoàn Văn Út	Võ Thị Vân	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	66/QĐST-DS 17/5/2024	1410 16/7/2024	262 16/9/2024	116.400			x	09/10/2024	
1498	Đoàn Văn Út	Võ Thị Vân	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	03/QĐST-DS 04/1/2024	960 02/5/2024	263 16/9/2024	166.360			x	09/10/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1499	Đoàn Văn Út	Cty May Hiếu Thành	Hiếu Xuân Tây, Hiếu Thành	05/KDTM-ST 03/8/2023	807 02/4/2024	264 16/9/2024	13.506.381	x			09/10/2024	
1500	Đoàn Văn Út	Đinh Thị Phăng	ấp 4, Trung Nghĩa	32/QĐST-DS 23/3/2021	797 02/4/2021	265 16/9/2024	44.000	x			13/9/2024	
1501	Đoàn Văn Út	Trần Thế Trân, Nguyễn Thị Bé Tám	Hiếu Thủ, Hiếu Nhơn	08/DSST 14/3/2023	1025 21/4/2023	266 16/9/2024	44.374	x			13/9/2024	
1502	Đoàn Văn Út	Trương Văn Út	Hiếu Ân, Hiếu Nghĩa	190/DSPT 07/9/2022	07 02/10/2023	267 16/9/2024	29.214	x			09/10/2024	
1503	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Lệ Chi	quang Huy, Hiếu Phung	99/DSST 06/9/2023	194 25/10/2023	269 19/9/2024	10.879	x			16/9/2024	
1504	Lê Thị Kim Thoa	Huỳnh Thị Đẹp	Tân Khánh, Hiếu Phụng	24/DSPT 25/2/2020	27 04/10/2023	270 19/9/2024	100.000	x			16/9/2024	
1505	Lê Thị Kim Thoa	Trần Thị Mỹ Tiên	Nhơn Ngãi, Hiếu Phụng	191/HSST 25/12/2023	1183 03/6/2024	271 19/9/2024	4.000			x	16/9/2024	
1506	Lê Thị Kim Thoa	Phan Xuân Vạn	Nhơn Ngãi, Hiếu Phụng	31/HSST 13/6/2023	77 06/10/2023	272 19/9/2024	20.200			x	16/9/2024	
1507	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Duy Thái	Cây Gáo, Hiếu Thuận	54/HNST 14/5/2021	1409 16/7/2021	273 19/9/2024	12.000			x	16/9/2024	
1508	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Văn Mười	Phú Nông, TTĐ	164/DSST 20/5/2024	1173 03/6/2024	274 19/9/2024	1.875			x	16/9/2024	
1509	Lê Thị Kim Thoa	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Phú An, TTĐ	123/DSST 28/11/2018	704 05/3/2024	275 19/9/2024	3.020			x	16/9/2024	
1510	Đoàn Văn Út	Phan tấn đạt	Hiếu Hậu, Hiếu Nghĩa	107/DSST 22/9/2023	1364 09/7/2024	276 19/9/2024	481.938	x			16/9/2024	
1511	Đoàn Văn Út	Phan Văn Mười	Hiếu Hậu, Hiếu Nghĩa	54/DSST 16/6/2021	196 24/11/2021	277 19/9/2024	44.546	x			16/9/2024	
1512	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Hùng	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	61/DSST 09/8/2023	18 03/10/2023	278 19/9/2024	232.000	x			16/9/2024	
1513	Đoàn Văn Út	Trần Minh Hoàng	Hiếu Hạnh, Hiếu Nghĩa	06/DSST 03/4/2024	1105 13/5/2024	279 19/9/2024	190.816	x			16/9/2024	
1514	Đoàn Văn Út	Phan Văn Út	Hiếu Văn, Hiếu Nghĩa	03/DSST 15/3/2024	1106 13/5/2024	280 19/9/2024	60.000	x			16/9/2024	
1515	Đoàn Văn Út	Tống Thị Bông	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	114/DSST 28/9/2023	224 14/11/2023	281 19/9/2024	68.086	x			17/9/2024	
1516	Đoàn Văn Út	Nguyễn Văn Thành	Hiếu Kinh A, Hiếu Thành	28/DSST 08/4/2022	828 16/5/2022	282 19/9/2024	236.000	x			17/9/2024	
1517	Đoàn Văn Út	Võ Ngọc Hiếu	Hiếu Xuận Tây, hiếu Thành	03/DSST 04/1/2024	685 01/3/2024	283 19/9/2024	123.350	x			17/9/2024	
1518	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Lệ	Hiếu Xuận Đông, hiếu Thành	15/DSST 11/3/2024	943 23/4/2024	284 19/9/2024	66.616	x			17/9/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1519	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thanh Long	Hiếu Thọ, Hiếu Thành	58/DSPT 02/4/2024	957 02/5/2024	285 19/9/2024	250.000	x			17/9/2024	
1520	Đoàn Văn Út	Lê Thị Loan Anh	Hiếu Thạnh, Hiếu Thành	59/DSST 13/5/2024	1195 05/6/2024	286 19/9/2024	161.600	x			17/9/2024	
1521	Đoàn Văn Út	Liêu Thanh Tú	Hiếu Minh A, Hiếu Nhơn	01/DSST 03/1/2024	556 17/1/2024	287 19/9/2024	36.000	x			17/9/2024	
1522	Đoàn Văn Út	Nguyễn Thị Phương	Ngã Phú, Hiếu Nhơn	30/DSST 04/3/2024	723 11/3/2024	288 19/9/2024	242.000	x			17/9/2024	
1523	Đoàn Văn Út	Nguyễn Mộng Tiền	Ngã Hậu, Hiếu Nhơn	47/DSST 14/5/2024	1358 09/7/2024	289 19/9/2024	367.200	x			17/9/2024	
1524	Đoàn Văn Út	Ngô Văn Lý	An Lạc 1, Trung An	26/DSST 28/2/2024	1107 14/5/2024	290 19/9/2024	33.000	x			18/9/2024	
1525	Nguyễn Thành Đầy	Đỗ Văn Măng-1975	Rạch Nưng, Trung Hiệp	19 13/04/2022; 80 29/12/2021	747 25/04/2022	274 20/9/2022	401	x			25/08/2022	
1526	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Văn Nghĩa-1997 Trần Minh Triều-1998	Thái Bình, Thanh bình	62 20/10/2021	192 24/11/2021	276 20/9/2022	200			x	08/03/2022	
1527	Hàng Văn Bé Sáu	Trần Anh Tuấn	Phú Nhuận, Trung Ngãi	22 09/11/2022	771 16/02/2023	169 22/9/2023	5.500	x			21/9/2023	
V	**Chi cục THADS huyện Mang Thít**	**998**	**998**	**998**	**998**	**998**	**998**	**997**	**0**	**1**	**998**	
1		Hồ Văn Vàng	xã An Phước	6 - 21/10/2016	207 - 02/12/2016	151, ngày 29/9/2017	14.064.162	x			28/09/2017	
2		Lê Thị Liễu 1972	Xã Long Mỹ	3 - 23/03/2017	419 - 05/04/2017	68, ngày 08/9/2017	153.000	x			06/09/2017	
3		Lê Thanh Hải	Xã Tân Long Hội	116 - 03/09/2014	437 - 24/04/2017	32/QĐ 31/7/2017	21.000	x			31/07/2017	
4		Trịnh Văn Triệu	Nhơn Phú	119 - 29/09/2016	439 - 24/04/2017	27/QĐ 23/6/2017	23.500	x			22/06/2017	
5		Nguyễn Văn Cường, Nguyễn Thị Kim Loan	Xã Long Mỹ	6 - 18/04/2017	455 - 27/04/2017	46, ngày 21/8/2017	152.408	x			17/08/2017	
6		Công ty TNHH Năm Vàng	xã An Phước	4 - 25/04/2017	481 - 08/05/2017	149, ngày 25/9/2017	28.523	x			21/09/2017	
7		Hồ Ngọc Ẩn	Xã Tân An Hội	2 - 10/02/2017	497 - 10/05/2017	57/QĐ 06/9/2017	13.985	x			05/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
8		Nguyễn Thị Năm Nguyễn Văn Bo	Xã Tân An Hội	1 - 06/01/2017	498 - 11/05/2017	92/QĐ 18/9/2017	25.850	x			18/09/2017	
9		Nguyễn Hồng Quang	Xã Tân An Hội	10 - 20/01/2017	523 - 22/05/2017	28/QĐTHA 29/6/2017	9.000	x			29/06/2017	
10		Trần Văn Bé Bảy Lê Thị Ánh Hằng	xã An Phước	3 - 02/03/2017	528 - 22/05/2017	96, ngày 18/9/2017	67.000	x			15/09/2017	
11		Nguyễn Thị Thành	Xã Hòa Tịnh	5 - 23/05/2017	541 - 02/06/2017	70, ngày 08/9/2018	5.233	x			08/09/2017	
12		Phạm Văn Phong	Xã Chánh An	6 - 23/05/2017	562 - 14/06/2017	63/QĐ 08/9/2017	14.350	x			05/09/2017	
13		Huỳnh Văn Ẩn	xã Mỹ An	28 - 28/08/2014	564 - 14/06/2017	42, ngày 17/8/2017	25.000	x			15/08/2017	
14		Huỳnh Văn Út	Xã Tân Long	116 - 21/09/2016	567 - 21/06/2017	35/QĐ 31/7/2017	6.032	x			31/07/2017	
15		Nguyễn Thị Thành	Xã Hòa Tịnh	5 - 23/05/2017	574 - 26/06/2017	70, ngày 08/9/2017	279.134	x			06/09/2017	
16		Nguyễn Thị Thu	Xã Tân An Hội	8 - 24/05/2017	585 - 05/07/2017	60/QĐ 06/9/2017	12.000	x			06/09/2017	
17		Nguyễn Văn Dẫn	Xã Chánh An	348 - 16/12/2016	595 - 14/07/2017	34/QĐ 31/7/2017	5.000	x			31/07/2017	
18		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2017	598 - 24/07/2017	108, ngày 19/9/2017	10.692	x			18/09/2017	
19		Phạm Quốc Trầm	Xã Tân An Hội	13 - 13/06/2017	610 - 26/07/2017	41/QĐ 17/8/2017	101.439	x			16/08/2017	
20		Nguyễn Công Ngôn	Xã Chánh An	42 - 08/07/2016	611 - 26/07/2017	39/QĐ 15/8/2017	230.500	x			14/08/2017	
21		Lê Phúc Yên - 1974	Xã Long Mỹ	10 - 09/06/2017	612 - 04/08/2017	140, ngày 22/9/2017	50.225	x			22/09/2017	
22		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	621 - 08/08/2017	104, ngày 19/9/2017	11.125	x			18/09/2017	
23		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	622 - 08/08/2017	114, ngày 19/9/2017	6.318	x			18/09/2017	
24		Bùi Thanh Thiện	Xã Chánh Hội	110 - 18/07/2017	623 - 08/08/2017	71, ngày 08/9/2017	4.200	x			06/09/2017	
25		Trần Văn Bảy	Xã Tân An Hội	43 - 23/03/2017	624 - 08/08/2017	54/QĐ 06/9/2017	64.905	x			05/09/2017	
26		Bùi Hữu Mai	Xã Chánh An	15 - 21/10/2016	665 - 18/08/2017	36/QĐ 20/9/2019	1.175.000	x			20/09/2019	
27		Nguyễn Thanh Hiền- 1979, Trần Thị Hồng Lượm- 1978	Phú Hòa, Nhơn Phú	15 - 17/07/2017	688 - 24/08/2017	09/QĐ 16/01/2018	200.000	x			12/01/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
28		Võ Thị Liên; Võ Hoàng Huy	Xã Chánh An	11 - 14/06/2017	2 - 05/10/2017	06/01/1900	40.000	x			25/12/2017	
29		Nguyễn Văn Sơn , Luyến	Xã Nhơn Phú	29 - 24/08/2017	9 - 06/10/2017	10/QĐ, ngày 16/01/2018	119.000	x			12/01/2018	
30		Trần Chí Trung	Xã Nhơn Phú	31 - 30/08/2017	11 - 06/10/2017	05/01/1900	60.000	x			09/11/2017	
31		Nguyễn Thanh Hiền- 1979, Trần Thị Hồng Lượm- 1978	Xã Nhơn Phú	15 - 17/07/2017	25 - 17/10/2017	12/QĐ 16/01/2018	10.000	x			12/01/2018	
32		Võ Văn Bảy, Đoàn Thị Nghiêm	Xã Nhơn Phú	27 - 21/08/2017	52 - 19/10/2017	04/01/1900	6.691	x			14/11/2017	
33		Đoàn Thị Kim Thiều	Xã An Phước	109 - 17/07/2017	76 - 06/11/2017	số 23, ngày 15/3/2018	7.000	x			14/03/2018	
34		Lê Nhất Cường	Xã Chánh An	54 - 15/06/2017	78 - 10/11/2017	07/01/1900	98.999	x			25/12/2017	
35		Lê Nhất Cường	Xã Chánh An	54 - 15/06/2017	79 - 10/11/2017	08/01/1900	4.949	x			25/12/2017	
36		Hồ Hùng Việt	Xã Tân Long	130 - 24/03/2017	81 - 13/11/2017	02/01/1900	33.000	x			15/12/2017	
37		Nguyễn Thị Út Mỹ	Xã Tân An Hội	30 - 25/08/2017	107 - 23/11/2017	13/QĐ 16/01/2018	50.600	x			16/01/2018	
38		Ngô Văn Thiện; Phan Thị Thúy	Xã Chánh An	11 - 01/09/2017	112 - 29/11/2017	39/QĐ 29/3/2018	1.806.652	x			29/03/2018	
39		Đặng Như Mai	Xã Chánh Hội	14 - 02/10/2017	116 - 29/11/2017	45/QĐ-22/5/2018	231.300	x			21/05/2018	
40		Tống Thanh Bằng	Xã Bình Phước	94 - 07/06/2017	118 - 29/11/2017	số 18 ngày 06/02/2018	16.000	x			30/01/2018	
41		Nguyễn Văn Sơn , Luyến	Xã Nhơn Phú	29 - 24/08/2017	126 - 07/12/2017	11/QĐ 16/01/2018	5.976	x			12/01/2018	
42		Huỳnh Văn Chính	Xã Tân Long Hội	18 - 28/07/2017	160 - 02/01/2018	33, ngày 27/3/2018	15.300	x			26/03/2018	
43		Công ty TNHH SX & TM Vĩnh Long	Xã An Phước	13 - 21/09/2017	173 - 11/01/2018	số 20, ngày 15/3/2018	58.047	x			14/03/2018	
44		Lê Thị Ngọc Xuân Nguyễn Tri Phương	Xã Tân Long Hội	8 - 23/05/2017	186 - 22/01/2018	36, ngày 27/3/2018	10.000	x			26/03/2018	
45		Lê Thị Ngọc Xuân Nguyễn Tri Phương	Xã Tân Long Hội	12 - 01/09/2017	187 - 22/01/2018	37, ngày 27/3/2018	100.000	x			26/03/2018	
46		Lê Thị Ngọc Xuân Nguyễn Tri Phương	Xã Tân Long Hội	11 - 01/09/2017	188 - 22/01/2018	38, ngày 27/3/2018	182.000	x			26/03/2018	
47		Nguyễn Thị Ngọc Bích	Xã Hòa Tịnh	1 - 08/01/2018	189 - 22/01/2018	48, ngày 30/5/2018	1.205.038	x			30/05/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
48		Nguyễn Thị Gấm	Xã Chánh An	1 - 15/01/2018	192 - 22/01/2018	27/qđ 07/6/2019	3.060	x			05/06/2019	
49		Trần Huỳnh Tiên	Xã An Phước	43 - 28/09/2017	209 - 29/01/2018	02, ngày 12/18/2018	2.964	x			11/12/2018	
50		Công ty TNHH Trí Minh	Xã An Phước	15 - 10/10/2017	212 - 29/01/2018	số 22, ngày 15/3/2018	73.313	x			14/03/2018	
51		Nguyễn Thị Minh Hiền	Xã Hòa Tịnh	5 - 21/08/2017	222 - 05/02/2018	51, ngày 30/5/2018	7.589	x			28/05/2018	
52		Nguyễn Thị Minh Hiền	Xã Hòa Tịnh	8 - 18/09/2017	240 - 07/02/2018	50, ngày 30/5/2018	32.000	x			28/05/2018	
53		Lê Thanh Bình Nguyễn Thị Hạnh	Xã Mỹ Phước	3 - 17/01/2018	242 - 07/02/2018	số 40, ngày 06/4/18	659.025	x			04/04/2018	
54		Công ty TNHH MTV SX va TM Vĩnh Long	Xã An Phước	13 - 21/09/2017	243 - 09/02/2018	số 19, ngày 15/3/2018	8.094.971	x			14/03/2018	
55		Công ty TNHH MTV Trí Minh	Xã An Phước	15 - 10/10/2017	244 - 09/02/2018	số 21, ngày 15/3/2018	38.626.872	x			14/03/2018	
56		Võ hữu Xê Lê Thị Tuyết	Xã Mỹ Phước	199 - 28/12/2017	289 - 13/03/2018	71/QĐ,ngày 13/8/2018	12.939	x			09/08/2018	
57		Phạm Văn Tòng	Xã Tân Long Hội	119 - 04/09/2014	290 - 13/03/2018	55, ngày 12/7/2018	73.500	x			09/07/2018	
58		Bùi Văn Phước- 1964, Lê Thị Mai- 1961	Xã Chánh An	46 - 16/03/2018	349 - 09/04/2018	12/01/1900	414.000	x			03/01/2019	
59		Đặng Như Mai - 1958	Xã Chánh Hội	14 - 02/10/2017	382 - 19/04/2018	44/QĐ-22/5/2018	5.783	x			21/05/2018	
60		Lê Thanh Bình Nguyễn Thị Hạnh	Xã Mỹ Phước	3 - 17/01/2018	385 - 19/04/2018	73/QĐ-10/08/2018	7.591	x			10/08/2018	
61		Hà Thị Thu Thủy	Xã Tân Long Hội	3 - 28/02/2018	395 - 23/04/2018	56, ngày 12/7/2018	100.000	x			09/07/2018	
62		Nguyễn Thanh Tùng-Lê Chí Cơ-Nguyễn Ngọc Tân	Phước Tường A, xã Bình Phước	88 - 12/12/2017	418 - 04/05/2018	03/QĐ-28/12/2018	37.935	x			25/12/2018	
63		Võ Thành Minh-Trương Thị Ngọc Bích	Phước Thới C, xã Bình Phước	1 - 26/02/2018	422 - 08/05/2018	53/QĐ 11/7/2018	83.540	x			11/07/2018	
64		Nguyễn Thị Minh Hiền	Xã Hòa Tịnh	2 - 23/02/2018	425 - 11/05/2018	49, ngày 30/5/2018	134.875	x			28/05/2018	
65		Nguyễn Khánh Di	Xã Mỹ An	7 - 30/03/2018	459 - 24/05/2018	65, ngày30/7/2018	49.000	x			30/07/2018	
66		Lê Vĩnh Bình	Xã Tân Long Hội	37 - 08/08/2016	465 - 25/05/2018	67, ngày 30/7/2018	10.000	x			30/07/2018	
67		Nguyễn Thanh Tuấn-Mỹ Phượng	Xã Tân Long Hội	15 - 22/05/2018	536 - 04/07/2018	số 70, ngày 30/7/2018	27.000	x			30/07/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
68		Tạ Thanh Tâm	Vũng Liêm	61 - 19/06/2018	538 - 04/07/2018	07, ngày 25/02/2019	2.558.203	x			25/02/2019	
69		Tạ Thanh Tâm	Vũng Liêm	54 - 08/06/2018	539 - 04/07/2018	06, ngày 25/02/2019	1.897.940	x			25/02/2019	
70		công ty tnhh Đạt thành Nguyên	Xã Mỹ An	6 - 09/07/2018	540 - 12/07/2018	số 62, ngày 25/7/2018	119.094.289	x			25/07/2018	
71		Phạm Thị Ngọc Thủy - 1983	Xã Chánh An	40 - 22/09/2017	29 - 18/10/2018	13/01/1900	20.866	x			27/02/2019	
72		Trần Huỳnh Tiên	Xã An Phước	43 - 28/09/2017	31 - 18/10/2018	01, ngày 12/18/2018	59.272	x			11/12/2018	
73		Công ty TNHH Năm Vàng	Xã An Phước	5 - 16/05/2018	32 - 18/10/2018	10, ngày 27/02/2019	1.263.198	x			25/02/2019	
74		Âu Hữu Sang	Xã Long Mỹ	65 - 19/05/2016	53 - 12/11/2018	05,ngày 10/1/2019	24.000	x			07/01/2019	
75		Nguyễn Hoàng Quân, sinh năm 1987	ấp Giòng Dài, xã Chánh Hội	115 - 18/07/2018	56 - 13/11/2018	09/QĐ- ngày 26/02/2019	10.500	x			22/02/2019	
76		Nguyễn Thành Phúc, sinh năm 1981	ấp Phước Chí A, xã Bình Phước	7 - 24/05/2017	59 - 13/11/2018	08/QĐ-ngày 26/02/2019	40.371	x			21/02/2019	
77		Võ Văn Tâm	Xã Tân Long Hội	87 - 28/05/2018	61 - 14/11/2018	04,ngày 10/1/2019	11.200	x			07/01/2019	
78		Trương Ngọc Trực	Xã Mỹ An	25 - 28/09/2017	65 - 16/11/2018	17, ngày 25/3/2019	29.954	x			25/03/2019	
79		Trần Văn Tùng Anh	Xã Tân An Hội	24 - 24/03/2016	84 - 05/12/2018	24/QĐ 07/6/2019	15.000	x			07/06/2019	
80		Phạm Thị Khôn	xã Chánh An	30 - 01/11/2018	105 - 08/01/2019	01/ QĐ 07/6/2019	91.000	x			06/06/2019	
81		Châu Thị Kim Tuyến	Xã Long Mỹ	20 - 20/12/2017	109 - 15/01/2019	18, ngày 25/3/2019	124.450	x			20/03/2019	
82		Hồ Văn Vàng	Xã An Phước	4 - 07/05/2018	112 - 22/01/2019	11, ngày 27/02/2019	1.000.000	x			25/02/2019	
83		Trần văn Hải	Xã Nhơn Phú	23 - 12/09/2018	158 - 21/02/2019	27/QĐ 26/6/2019	12.826	x			25/06/2019	
84		Trần Hoàng Dũng	Xã Tân Long	2 - 30/03/2018	204 - 01/03/2019	20/QĐ 26/6/2019	16.803.142			x	19/03/2019	
85		Lê Thanh Hồng-Nguyễn Thị Lan Chi	Xã Tân An Hội	6 - 26/02/2019	311 - 10/04/2019	28/qđ 26/6/2019	110.000	x			26/06/2019	
86		Phạm Thị Thuận	Xã Tân Long Hội	203 - 27/11/2018	316 - 10/04/2019	30, ngày 16/8/2019	395.000	x			16/08/2019	
87		Nguyễn Thị Minh Hiền, sinh 1966	xã Hòa Tịnh	5 - 21/08/2017	317 - 10/04/2019	25, ngày 10/6/2019	151.770	x			05/06/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
88		Nguyễn Quốc Trung (huyện), sinh năm 1993	Xã Chánh An	117 - 30/11/2018	425 - 04/06/2019	32/QĐ 29/8/2019	85.000	x			29/08/2019	
89		Nguyễn Minh Tân	Xã Tân Long Hội	8 - 01/04/2019	435 - 04/06/2019	29, ngày 16/8/2019	4.250	x			16/08/2019	
90		Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1987	mỹ an	35 - 13/05/2019	887 - 16/07/2019	31/QĐ 29/8/2019	4.000	x			28/08/2019	
91		Nguyễn Văn Dùng, sinh năm 1948	ấp An Hội 1, xã Tân An Hội	30/2019/QĐST-DS, 05/9/2019	136/QĐCCTHADS, 04/10/2019	01/QĐ/ 13/01/2020	1.638	x			08/01/2020	
92		Nguyễn Văn Dùng, sinh năm 1949	ấp An Hội 1, xã Tân An Hội	30/2019/QĐST-DS, 05/9/2019	183/QĐCCTHADS, 16/10/2019	02/QĐ/13/01/2020	131.000	x			08/01/2020	
93		Phạm Minh Sang, sinh năm 1990	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú	07/2018/QĐST-HNGĐ, 23/01/2018	214/QĐCCTHADS, 22/10/2019	03/QĐ/19/02/2020	23.200	x			19/02/2020	
94		Phạm Văn Năm (Phạm Thế Hải), sinh năm 1976	ấp Phú Thuận B, xã Nhơn Phú	29/2019/DSST, ngày 16/8/2019	147/QĐCCTHADS, 04/10/2019	04/QĐ/24/02/2020	45.800	x			20/02/2020	
95		Phạm Văn Năm (Phạm Thế Hải), sinh năm 1977	ấp Phú Thuận B, xã Nhơn Phú	29/2019/DSST, ngày 16/8/2019	145/QĐCCTHADS, 04/10/2029	05/QĐ/24/02/2020	2.290	x			20/02/2020	
96		Nguyễn Thanh Nam, sinh năm 1978	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	13/2019/DSST, 13/6/2019	438/QĐ-CCCTHADS, 03/02/2020	06/QĐ/18/3/2020	13.684	x			16/03/2020	
97		Nguyễn Thanh Nam, sinh năm 1978	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	13/2019/DSST, 13/6/2019	359/QĐ-CCTHADS, 09/02/2019	07/QĐ/18/3/2020	684	x			16/03/2020	
98		Nguyễn Thanh Nam, sinh năm 1979	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	29/2018/QĐST-DS, ngày 31/10/2018	216/QĐ-CCTHADS, 22/10/2019	08/QĐ/18/3/2020	1.728	x			16/03/2020	
99		Nguyễn Thanh Nam, sinh năm 1980	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	29/2018/QĐST-DS, ngày 31/10/2018	181/QĐ-CCTHADS, 16/10/2019	09/QĐ/18/3/2020	34.565	x			16/03/2020	
100		Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1977	ấp Chánh Hòa, xã Chánh An, Mang Thít	151/2019/QĐST-HNGĐ, 03/9/2019	371/QĐCCTHADS, 11/12/2019	10/QĐ/23/3/2020	13.000	x			19/03/2020	
101		Nguyễn Văn Vĩnh, sinh năm 1987	ấp Tân Hiệp, xã Tân Long, Mang Thít	55/2016/QĐ-HSST, 19/6/2016	193/QD9CCTHADS, 17/10/2019	11/QĐ/25/3/2020	347.550	x			24/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
102		Lê Thị Hồng Cẩm (Chủ doanh nghiệp tư nhân Hồng Cẩm), sinh năm 1960	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	09/2019/QĐST-KDTM, 18/9/2019	240/QĐCCTHADS, 24/10/2019	15/QĐ/24/4/2020	9.712.178	x			24/04/2020	
103		Nguyễn Thi Kim Thoa	Phú Thuận A, Nhơn Phú Mang Thít	36/2019/DSST 22/10/2019	336, 15/11/2019	16, 13/5/2020	9.298	x			22/05/2020	
104		Nguyễn Thi Kim Thoa	Phú Thuận A, Nhơn Phú Mang Thít	36/2019/DSST 22/10/2019	393, 08/01/2020	17, 13/5/2020	371.939	x			22/05/2020	
105		Nguyễn Thị Trúc Ly	Mỹ Thanh, Mỹ Phước, Mang Thít	01/2020/HSST 08/01/2020	783, 22/5/2020	39, 16/6/2020	142.476	x			15/06/2020	
106		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1984	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2018	908, 18/7/2019	25,8/6/2020	54.880	x			04/06/2020	
107		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1985	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2019	951,25/7/2019	20,8/6/2020	19.030	x			04/06/2020	
108		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1986	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2020	955,26/7/2019	21,8/6/2020	22.290	x			04/06/2020	
109		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1987	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2021	893,16/7/2019	33,8/6/2020	8.160	x			04/06/2020	
110		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1988	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2022	960,01/8/2019	35,8/6/2020	20.850	x			04/06/2020	
111		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1989	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2023	959,01/8/2019	36,8/9/2020	8.580	x			04/06/2020	
112		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1990	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2024	961,02/8/2019	19,8/9/2020	54.305	x			04/06/2020	
113		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1991	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2025	853,12/7/2019	34,8/6/2020	1.440	x			04/06/2020	
114		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1992	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2026	226,22/10/2019	18,8/6/2020	15.478	x			04/06/2020	
115		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1993	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2027	854,15/7/2019	32,8/6/2020	3.170	x			04/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
116		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1994	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2028	895,16/7/2019	31,8/6/2020	7.250	x			04/06/2020	
117		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1995	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2029	892,16/7/2019	30,8/6/2020	9.200	x			04/06/2020	
118		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1996	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2030	891,16/7/2019	29,8/6/2020	17.390	x			04/06/2020	
119		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1997	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2031	894,16/7/2019	26,8/6/2020	13.930	x			04/06/2020	
120		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1998	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2032	924,22/7/2019	28,8/6/2020	36.790	x			04/06/2020	
121		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 1999	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2033	914,19/7/2019	27,8/6/2020	22.285	x			04/06/2020	
122		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 2000	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2034	946,24/7/2019	24,8/6/2020	34.785	x			04/06/2020	
123		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 2001	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2035	901,17/7/2019	22,8/6/2020	15.320	x			04/06/2020	
124		Bùi Thanh Phong sinh 1984 và Nguyễn Thị Khoa sinh 2002	ấp Phước Chí , xã Bình Phước	10/2018/HSST 4/6/2036	944,23/7/2019	23,8/6/2020	14.055	x			04/06/2020	
125		Lâm Thị Anh Nguyệt, sinh 1931	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	100/2019/DSPT	187,16/10/2019	42,24/6/2020	121.429	x			23/06/2020	
126		Lâm Thị Anh Nguyệt, sinh 1932	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	100/2019/DSPT	185,16/10/2019	44,24/6/2020	121.429	x			23/06/2020	
127		Lâm Thị Anh Nguyệt, sinh 1933	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	100/2019/DSPT	186,16/10/2019	43,24/6/2020	121.429	x			23/06/2020	
128		Lâm Thị Anh Nguyệt, sinh 1934	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	100/2019/DSPT	188,16/10/2019	41,24/6/2020	121.429	x			23/06/2020	
129		Lê Tấn Đạt, sinh 1968 và phạm Thị Nghĩa sinh 1967	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội	02/2019/KDTM-ST	683,40/04/2020	40,18/6/2020	5.295.281	x			15/06/2020	
130		Nguyễn Thành Phúc, sinh năm 1981	ấp Phước Chí, xã Bình Phước	36/2019/QĐST-DS	473,7/02/2020	37,9/6/2020	27.885	x			09/06/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
131		Nguyễn Thành Phúc, sinh năm 1982	ấp Phước Chí, xã Bình Phước	36/2019/QĐST-DS	432,03/02/2020	38,9/6/2020	1.394	x			09/06/2020	
132		Lê Hoàng Khang sinh năm 1998	ấp Phước Tường, xã Bình Phước	86/2019/HSST	398,08/01/2020	45,24/6/2020	24.300	x			22/06/2020	
133		Trần Tiết Kha, sinh năm 1997	Ấp Long Hòa 2, xã Long Mỹ	03/2020/DSST 10/1/2020	776, 14/5/2020	60, 28/7/2020	47.150	x			27/07/2020	
134		Lê Thị Lệ Thu, sinh năm 1980	Long Phước, Long Mỹ	05/2019/DSST 21/1/2019	447, 05/6/2019	62, 28/7/2020	601	x			27/07/2020	
135		Thái Văn Minh	Long Khánh, Long Mỹ	93/2015/HNGĐ 04/8/2015	25, 01/10/2019	63, 28/7/2020	19.800	x			27/07/2020	
136		Phạm Văn Trị, sinh năm 1982	Long Phước, Long Mỹ	27/2019/HNGĐ 23/4/2019	20, 01/10/2019	64, 28/7/2020	20.000	x			27/07/2020	
137		Nguyễn Anh Minh, sinh năm 1967	Long Khánh, Long Mỹ	10/2019/DSST 16/4/2019	180, 16/10/2019	65, 28/7/2020	24.606	x			27/07/2020	
138		Lý Thanh Duy, sinh năm 1977	TT Cái Nhum	36/2014/DSST	19, 15/10/2018	57, 07/7/2020	20.442	x			06/07/2020	
139		Trần Văn Tươi	An Phước, Mang Thít	07/2018/KDTM 23/4/2018	487, 11/6/2018	59, 12/7/2018	2.543.782	x			12/07/2018	
140		Phan Văn Cường, sinh năm 1990	TT Cái Nhum	77/2018/HNGĐ 17/9/2018	394, 08/1/2020	59, 07/7/2020	24.000	x			07/07/2020	
141		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1980	Phước Thới A, Bình Phước	20/2019/DSST 03/7/2019	210, 21/10/2019	51,01/7/2020	56.000	x			01/07/2020	
142		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1980	Phước Thới A, Bình Phước	19/2019/DSST 03/7/2019	38, 01/10/2019	49, 01/7/2020	1.500	x			01/07/2020	
143		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1980	Phước Thới A, Bình Phước	27/2019/DSST 25/7/2019	249, 25/10/2019	48, 01/7/2020	2.000	x			01/07/2020	
144		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1980	Phước Thới A, Bình Phước	20/2019/DSST 03/7/2019	39, 01/10/2019	47, 01/7/2020	2.800	x			01/07/2020	
145		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1981	Phước Thới A, Bình Phước	22/2019/DSST 12/7/2019	247, 25/10/2019	50, 01/7/2020	3.250	x			01/07/2020	
146		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1982	Phước Thới A, Bình Phước	19/2019/DSST 03/7/2019	265, 05/11/2020	54, 01/7/2020	30.000	x			01/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
147		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1983	Phước Thới A, Bình Phước	22/2019/DSST 12/7/2019	264, 05/11/2019	53, 01/7/2020	65.000	x			01/07/2020	
148		Nguyễn Văn Hoài, sinh năm 1976 + Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, sinh năm 1984	Phước Thới A, Bình Phước	27/2019/DSST 25/7/2019	263, 05/11/2019	52, 01/7/2020	40.000	x			01/07/2020	
149		Nguyễn Ngọc Tuấn, sinh năm 1975, bà Trần Thị Gôm, sinh năm 1952	Vườn Cò, xã Hòa Tịnh; Tân Qui 1, xã Tân An Hội	14/2018/KDTM-PT 16/10/2018	321, 10/4/2019	89, 24/8/2020	512.336	x			18/08/2020	
150		Quan Hồng Thanh, sinh năm 1988	Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh	52/2019/DSST, 09/12/2019	460, 07/02/2020	90, 26/8/2020	10.075	x			25/08/2020	
151		Quan Hồng Thanh, sinh năm 1989, Nguyễn Thị Út, sinh năm 1955	Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh	52/2019/DSST, 09/12/2019	594, 11/3/2020	92, 26/8/2020	406.750	x			25/08/2020	
152		Dương Văn Bé Bảy, sinh 1969; Huỳnh Thị Loan, sinh 1968; số 2616, tổ 6, ấp Cầu Ván, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	117/2019/DSPT	21/06/2019	83,24/8/2020	36.328	x			21/08/2020	
153		Lê Ngọc Sang, sinh 1982; □	ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	34/2019/QD9ST-DS	08/10/2019	82,24/8/2020	4.132	x			21/08/2020	
154		Nguyễn Phước Tài, sinh 1996; □	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	37/2019/HS-PT	27/06/2019	84,24/8/2020	6.650	x			21/08/2020	
155		Dương Văn Giàu Anh, sinh 1990;	ấp Tân Phong 2, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/HSST	13/02/2020	88, 24/8/2020	670	x			21/08/2020	
156		Dương Văn Giàu Anh, sinh 1990;	ấp Tân Phong 2, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/HSST	13/02/2020	87,24/8/2020	9.997	x			21/08/2020	
157		Huỳnh Công Hải, sinh 1979;	ấp Tân Phong 2, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	37/2020/QĐST-HNGĐ	03/03/2020	86, 24/8/2020	7.000	x			21/08/2020	
158		Phạm Thị Thuận, sinh 1958;	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/2020/QĐST-DS	20/07/2020	80,24/8/2020	1.827.123	x			21/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
159		Ông Bùi Ngọc Ngon - sinh 1972;	ấp Tân Qui, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	25/2018/DSST	01/10/2018	81,24/8/2020	50.000	x			21/08/2020	
160		Trịnh Xuân Thắng, sinh 1971	ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	34/2011/QĐST-HNGĐ	33, 05/10/2015	93,27/8/2020	20.100	x			24/08/2020	
161		Lạc Văn Ngọc, sinh 1999	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56/2019/HSST	345, 25/11/2019	94, 27/8/2020	1.700	x			26/08/2020	
162		Lạc Văn Ngọc, sinh 1999	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56/2019/HSST	344, 25/11/2019	95, 27/8/2020	30.000	x			26/08/2020	
163		Trần Thị Ngọc Duyên, sinh 1988	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/2019/HSST	05, 01/10/2019	96, 27/8/2020	3.660	x			27/08/2020	
164		Nguyễn Tuấn Vũ, sinh năm 2004	ấp Phú Thạnh A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	05/2020/HSST	774, 14/5/2020	97, 27/8/2020	800	x			27/08/2020	
165		Nguyễn Thị Hiếu, sinh năm 1936	ấp Tân An A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	40/2019/DSST	315, 29/3/2019	105, 31/8/2020	137.788	x			25/08/2020	
166		Đặng Thanh Tòng, sinh 1966 và Trần thị Tuyết Hồng, sinh 1968	ấp Tân Mỹ A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	06/2019/QĐST-KDTM	31, 01/10/2019	101, 27/8/2020	22.837	x			27/08/2020	
167		Huỳnh Thị Tuyết Hoa, sinh năm 1963	ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	09/2020/QĐST-DS	788, 02/6/2020	99, 27/8/2020	225.000	x			27/08/2020	
168		Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh 1964	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/KDTM-ST	786, 02/6/2020	107, 31/8/2020	24.601	x			25/08/2020	
169		Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1964 và Nguyễn Trọng Trinh, sinh 1978	ấp Chánh Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2018/QĐST-DS	18, 15/10/2018	106, 31/8/2020	11.000	x			25/08/2020	
170		Bùi Thị Sen, sinh 1967 và Trần Văn Phúc, sinh 1970	ấp Tân Mỹ B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2019/QĐST-KDTM	313, 10/4/2019	100, 27/8/2020	1.050.000	x			27/08/2020	
171		Trần Thị Thân, sinh năm 1970	Tổ 7, ấp An Hòa A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	47/2018/DS-ST	779, 14/5/2020	104, 31/8/2020	60.800	x			25/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
172		Trần Thị Thân, sinh năm 1970	Tổ 7, ấp An Hòa A, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	47/2018/DS-ST	772, 14/5/2020	103, 31/8/2020	3.040	x			25/08/2020	
173		Đặng Cao Thắng 1972	khóm 1, thị trấn Cái Nhum	45/2019/DSST	430,03/02/2020	79,13/8/2020	1.500	x			13/08/2020	
174		Nguyễn Hoàng Tuấn 1980	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	56/2019/DS-ST	497,17/02/2020	67,13/8/2020	12.811	x			11/07/2020	
175		Phùng Trung Kiên 1982	khóm 1, thị trấn Cái Nhum	25/2019/DSST	36,01/10/2019	73,13/8/2020	2.807	x			12/08/2020	
176		Nguyễn Hoàng Tuấn 1980	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	55/2019/DSST	495,17/02/2020	69,13/8/2020	3.303	x			11/08/2020	
177		Lê Văn Thiệt (Kiệt) 1985	Phước Lợi, xã Bình Phước	19/2019/HSST	458, 7/6/2019	77,13/8/2020	20.200	x			13/08/2020	
178		Vương Hữu Tuấn 1987	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	57/2019/DSST	592,11/03/2020	68,13/8/2020	98.000	x			11/08/2020	
179		Lê Anh Tuyết 1998	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	10/2018/HSST	232,02/10/2019	78, 13/8/2020	450	x			13/08/2020	
180		Nguyễn Thị Thúy (Thủy) 1971	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	15/2020/DSPT	587,11/03/2020	76, 13/8/2020	7.087	x			13/08/2020	
181		Cù Trung Tín 1978	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	39/2007/DSPT	502,17/02/2020	75,13/8/2020	45.666	x			12/08/2020	
182		Phùng Trung Kiên 1982	khom 1, thị trấn Cái Nhum	25/2019/DSST	396,8/01/2020	74,13/8/2020	56.151	x			12/08/2020	
183		Nguyễn Hoàng Tuấn 1980	khom 4, thị trấn Cái Nhum	55/2019/DSST	785, 22/5/2020	70,13/8/2020	66.056	x			11/08/2020	
184		Lương Thị Hóa, sinh năm 1966, Lương Hữu Cần, sinh năm 1980	Định Thới A, xã An Phước	18/QĐST-DS, 07/7/2016	657, 13/7/2016	182/QĐ, 08/9/2016	249.000	x			08/09/2016	
185		Lương Văn Đời, 1989	ấp Phú Hội, An Phước	28QĐST-HNGĐ, 03/02/2017	81/QĐ, 29/11/2018	127/QĐ-10/9/2020	14.700	x			08/09/2020	
186		Nguyễn Thị Kiều Oanh, sinh năm 1974	ấp Thanh Thủy, xã An Phước	13/QĐST-HNGĐ, 22/5/2019	509/QĐ, 19/6/2019	129/QĐ-10/9/2020	8.000	x			07/09/2020	
187		Nguyễn Văn Muối, 1954	ấp Định Thới A, An Phước	38/QĐST-DS, 30/9/2014	141/QĐ, 10/11/2014	130/QĐ-10/9/2020	36.045	x			04/09/2020	
188		Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1970	ấp Phú Hòa, xã An Phước	37/HNGĐ-PT, 14/10/2019	297/QĐ, 07/11/2019	133/QĐ-18/9/2020	1	x			16/09/2020	
189		Nguyễn Minh Hỷ, sinh năm 1959, Trần Thị Liêng, 1961	ấp Hòa Phú, An Phước	30/DSST, 23/8/2019	261/QĐ, 05/11/2019	134/QĐ-18/9/2020	25.000	x			17/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
190		đào Tiến Thành (Bo); □	ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST, 27/9/2018	160/QĐ-CCTHADS, 21/2/2019	120, 04/09/2020	41.358	x			04/09/2020	
191		Lê Văn Duyên và Thái Thị Ngọc Lan; □	thị trấn Tân Hưng, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An	54/2018/QĐST-DS 25/5/2018	451/QĐ-CCTHADS, 06/6/2019	137, 04/09/2020	1.398.505	x			04/09/2020	
192		Đào Tiến Thành (Bo), sinh 1998;	ấp Cái Kè, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST, 27/9/2018	834/QĐ-CCTHADS, 10/7/2019	121, 04/09/2020	2.093	x			04/09/2020	
193		Nguyễn Thị Ngọc Hương, sinh 1998; Lê Thị Tuyết Nga, sinh 1998; ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Hòa Mỹ 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	04/2019/HSST, 26/2/2019	883/QĐ-CCTHADS, 16/7/2019	114,04/09/2020	4.409	x			04/09/2020	
194		Trương Ngọc Trực, sinh 1967; □	41 đường 14, phường 11, quận 6, thành phố Hồ Chí Minh	239/2016/QĐST-DS, 12/8/2016	897/QĐ-CCTHADS, 17/7/2019	118, 04/09/2020	162.000	x			04/09/2020	
195		Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Tấn Vĩnh Phát;	1037, Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	17/2019/QĐST-KDTM, 25/4/2019	01/QĐ-CCTHADS, 01/10/2019	136, 04/09/2020	2.237.023	x			04/09/2020	
196		Nguyễn Thị Ngọc Hương, sinh 1998; Lê Thị Tuyết Nga, sinh; ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Hòa Mỹ 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	43/2019/HSST, 26/7/2019	305/QĐ-CCTHADS, 08/11/2019	113, 04/9/2020	2.027	x			04/09/2020	
197		Lê Thị Tuyết Nga, sinh 1998; □	ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	163/2019/HSST, 25/9/2019	385/QĐ-CCTHADS, 06/1/2020	115, 04/09/2020	575	x			04/09/2020	
198		Nguyễn Thị Ngọc Hương, sinh 1998;	ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	163/2019/HSST, 25/9/2019	386/QĐ-CCTHADS, 06/1/2020	116, 04/09/2020	550	x			04/09/2020	
199		Cao Thị Tuyết Mai, sinh1979; □	ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2020/QĐST-DS, 03/1/2020	439/QĐ-CCTHADS, 03/2/2020	124, 04/9/2020	25.040	x			04/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
200		Cao Thị Tuyết Mai, sinh 1979;	ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	02/2020/QĐST-DS, 03/1/2020	440/QĐ-CCTHADS, 03/2/2020	123, 04/09/2020	12.100	x			04/09/2020	
201		Nguyễn Thị Ngọc Hương, sinh năm 1998; Lê Thị Tuyết Nga, sinh năm 1998; ấp Cái Cạn 1, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Hòa Mỹ 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	04/2019/HSST, 26/2/2019	151/QĐ-CCTHADS, 07/10/2019	117, 04/09/2020	48.125	x			04/09/2020	
202		Trần Thanh Hậu, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981	Ấp Tân Qui , xã Tân An Hội, Mang Thít, Vĩnh Long	14/2020/QĐST-DS	924/QĐ-CCTHADS, 03/7/2020	111, 04/9/2020	100.000	x			04/09/2020	
203		Nguyễn Văn Bo, sinh năm 1980	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	53/2019/DSST	792/QĐ-CCTHADS, 02/6/2020	110,04/9/2020	34.441	x			04/09/2020	
204		Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1972	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	28/HSST, 14/10/2019	356/QĐ, 09/12/2019	58/QĐ, 07/7/2020	335.848	x			06/07/2020	
205		Nguyễn Văn Thiệt, sinh năm 1988	An Hòa A. Chánh An	152/2019/HNGĐ, 04/9/2019	40, 04/11/2020	01/QĐ, 11/12/2020	7.000	x			11/12/2020	
206		Nguyễn Thị Tuyết Nga, sinh năm 1970 Lê Văn Cường, sinh năm 1969	Xã Bình Phước	04/2013/KDTM-PT 08/10/2013	40-22/3/2013	03/QĐ, 23/2/2021	393.198	x			23/02/2021	
207		Nguyễn Thị Hồng Hoa, sinh năm 1964	xã Chánh An	18/2020/DSST 24/8/2020	14-06/10/20210	02/QĐ, 25/1/2021	508.987	x			25/01/2021	
208		Võ Hiệp Phong Nhã 1974 Phan Thị Mỹ Thắm 1982	thị trấn Cái Nhum	37/2020/QĐST 15/12/2020	381,4/01/2021	9/QĐ/15/3/2021	3.000	x			15/03/2021	
209		Võ Hiệp Phong Nhã 1974 Phan Thị Mỹ Thắm 1983	thị trấn Cái Nhum	36/2020/QĐST 15/12/2020	206 ,7/01/2021	10/QĐ/15/3/2021	2.000	x			15/03/2021	
210		Võ Hiệp Phong Nhã 1974 Phan Thị Mỹ Thắm 1983	thị trấn Cái Nhum	35/2020/QĐST 15/12/2020	122, 18/12/2020	11/QĐ/15/3/2021	1.250	x			15/03/2021	
211		Võ Hiệp Phong Nhã 1974 Phan Thị Mỹ Thắm 1984	thị trấn Cái Nhum	34/2020/QĐST 15/12/2020	167, 4/01/2021	12/QĐ/15/3/2021	750	x			15/03/2021	
212		Võ Thị Vân 1951	Bình Phước	04/2017 QĐST 31/3/2017	512, 16/5/2017	04/QĐ/12/3/2021	36.074	x			10/03/2021	
213		Lê Văn Vinh, 1979	Tân Long	02/2019/LĐPT	590, 11/3/2020	08/QĐ/12/3/2021	72.091	x			12/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
214		Lê Văn Vinh, 1979	Tân Long	02/2019/LĐPT	436, 03/2/2020	07/QĐ/12/3/2021	2.163	x			12/03/2021	
215		Võ Văn Phú, 1982	Hòa Tịnh	22/2020/HSST	38,04/11/2020	18, 25/3/2021	45.000	x			20/03/2021	
216		Nguyễn Văn Hổ, 1990; Nguyễn Ngọc Cường, 1984	An Phước, Mang Thít	67/2017/HSPT	427, 11/5/2018	20, 25/3/2021	2.504	x			24/03/2021	
217		Nguyễn Văn Hổ, 1990; Nguyễn Ngọc Cường, 1985	An Phước, Mang Thít	67/2017/HSPT	426, 11/5/2018	19, 25/3/2021	50.080	x			24/03/2021	
218		Trương Thế Hiển, 1992	Tân Long Hội	08/2020/HSST	06, 01/10/2020	21, 26/3/2021	105.000	x			26/03/2021	
219		Trịnh Lê Phương Thảo, 1970	Mỹ An	01/2020/KDTM	27, 08/10/2020	22, 26/3/2021	152.991	x			26/03/2021	
220		Nguyễn Công Ngôn, 1980	Chánh An	30/2020/QĐST-DS	112, 10/12/2020	05, 12/3/2021	1.429.868	x			10/03/2021	
221		Nguyễn Thị Lang,1954	Chánh An	03/2021/QĐST-DS	334,03/2/2021	17,04/3/2021	7.000.000	x			24/03/2021	
222		Bùi Thị Bội Ngọc, 1983; Nguyễn Minh Tuấn, 1980	Tân Long	03/2020/KDTM 03/9/2020	45, 11/11/2020	06, 12/3/2021	9.302.333	x			12/03/2021	
223		Phạm Trung Nhân 1992	Tân Long	11/2016/HSST	966, 2/8/2019	42,17/6/2021	80.119	x			11/06/2021	
224		Nguyễn Văn Tiến 1980	thi trấn Cái Nhum	11/2020/DSST	895,2/7/2020	54, 17/6/2021	56.000	x			16/06/2021	
225		La Văn Tương Em 1971	Tân Long	42/2019/DSST	397,8/11/2020	45,17/6/2021	64.000.	x			11/06/2021	
226		La Văn Tương Em 1971	Tân Long	42/2019/DSST	431,3/2/2020	43,17/6/2021	3.200.	x			11/06/2021	
227		Nguyễn Thị Chính 1969	Tân Long	39/2020	166, 04/01/2021	50,17/6/2021	82.000.	x			14/06/2021	
228		Nguyễn Thanh Tùng- 1974	Tân Long	34/2020/DS	99,02/122020	44,17/6/2021	80.000.	x			14/06/2021	
229		Võ Quốc Sự 1981	Tân Long	02/2019 HN	152,9/10/2019	46,17/6/2021	8.000.	x			14/06/2021	
230		Nguyễn Thanh Hài 1984	Tân Long	31/2020/HNPT	373,22/2/2021	49,17/6/2021	26.000.	x			15/06/2021	
231		Nguyễn Thanh Hài 1984	Tân Long	31/2020/HNPT	374,22/2/2021	48,17/6/2021	21.000.	x			15/06/2021	
232		Nguyễn Văn Duy 1974	Tân Long	14/2018/HNPT	253,25/10/2019	47,17/6/2021	7.650.	x			15/06/2021	
233		Trần Hải Dân 1996	thị trấn	21/2020/DSST	33,26/10/2020	52,17/6/2021	80.000.	x			15/06/2021	
234		Trần Hải Dân 1996	thi trấn Cái Nhum	21/2020/DSST	222, 7/01/2021	51,17/6/2021	4.000.	x			15/06/2021	
235		Trần Thi Thu Nga1974	thi trấn Cái Nhum	06/2018/DSST	32 01/10/2019	53,17/6/2021	8.009	x			16/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
236		Dương Văn Sơn1984	Bình Phước	02/2004 HN	372 22/01/2021	53,17/6/2021	44.000	x			17/06/2021	
237		Hồ Văn Hội 1951	Bình Phước	58/2019/DSST	377 03/02/2021	55,17/6/2021	254.125	x			17/06/2021	
238		Hồ Văn Hổ 1944	An Phước	18/2019/KDTM	511 27/4/2021	72,25/6/2021	707.050	x			23/06/2021	
239		Võ Văn A 1947	Hòa Tịnh	18/2020/DSST	04 01/10/2020	68,25/6/2021	89.000	x			23/06/2021	
240		Thái Thị Kim Hoàng 1972	Hòa Tịnh	20/2018/DSST	92 02/10/2019	66,25/6/2021	1.859	x			22/06/2021	
241		Thái Thị Kim Hoàng 1972	Hòa Tịnh	20/2018/DSST	17 15/10/2018	67,25/6/2021	74.360	x			22/06/2021	
242		Huỳnh Tuyết Nhung 1989	Hòa Tịnh	07/2021/DSST	486 13/4/2021	65,25/6/2021	800	x			21/06/2021	
243		Ng. Hoàng Đức Thanh 1979	Hòa Tịnh	11/2019/KDTM	207 23/9/2019	69,25/6/2021	64.706	x			22/06/2021	
244		Phạm Văn Đoan 1964	Hòa Tịnh	05/2020/KDTM	110 10/12/2020	73,25/6/2021	186.037	x			15/06/2021	
245		Lê Văn Mười Hai, 1965	Tân An Hội	162/2008/DSPT	97 02/12/2020	25, 29/4/2021	16.363	x			27/04/2021	
246		Trần Văn Toản Em, 1997	Tân An Hội	94/2020/HSST	333 03/2/2021	26,29/4/2021	10.855	x			26/04/2021	
247		Lê Quang Nghĩa, 1981	Chánh An	38/2020/DSST	57 20/11/2020	30, 09/6/2021	20.000	x			09/06/2021	
248		Ngô Thị Lệ Thủy, 1946	Chánh An	20/2020/QĐST-DS	127 22/12/2020	27, 09/6/2021	14.000	x			04/06/2021	
249		Võ Thị Tia, 1949	Tân An Hội	25/2020/QĐST/DS	16 06/10/2020	28, 09/6/2021	9.500	x			08/06/2021	
250		Lê Quang Nghĩa, 1981	Chánh An	38/2020/DSST	228 08/1/2021	29, 09/6/2021	1.000	x			09/06/2021	
251		Nguyễn Văn Út, 1982 và Nguyễn Thị Xuân, 1983	Tân An Hội	26/2020/DSST	224 08/1/2022	58, 22/6/2021	1.016	x			21/06/2021	
252		Trần Thanh Phong, 1977 và Đặng Thị Hồng Thắm, 1978	Tân An Hội	31/2020/QĐST-DS	115 15/12/2020	57, 22/6/2021	19.000	x			22/06/2021	
253		Phan Minh Ngân, 1966	Tân An Hội	44/2020/DSST	287 13/01/2021	59, 22/6/2021	2.500	x			22/06/2021	
254		Nguyễn Đại Trà, 1994	Chánh An	37/2019/HSST	307 20/01/2021	60, 24/6/2021	6.273	x			23/06/2021	
255		Nguyễn Thanh Nam. 1978	Chánh An	13/2019/DSST	35 01/10/2019	61, 24/6/2021	364	x			24/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
256		Nguyễn Thanh Tâm, 1978	Chánh An	46/2020/HSPT-QĐ	425 02/4/2021	63, 24/6/2021	380	x			24/06/2021	
257		Trần Hữu Hiếu, 1964	Chánh An	05/2021/DSST	464 13/4/2021	62, 24/6/2021	96.836	x			24/06/2021	
258		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	63 07/10/2015	31, 16/6/2021	67.993	x			14/05/2021	
259		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	65 07/10/2015	32, 16/6/2021	28.118	x			14/05/2021	
260		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	61 07/10/2015	33, 16/6/2021	18.332	x			14/05/2021	
261		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	62 07/10/2015	34, 16/6/2021	39.380	x			14/05/2021	
262		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	66 07/10/2015	35, 16/6/2021	23.086	x			14/05/2021	
263		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	70 07/10/2015	36, 16/6/2021	27.597	x			14/05/2021	
264		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	69 07/10/2015	37, 16/6/2021	58.021	x			14/05/2021	
265		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	68 07/10/2015	38, 16/6/2021	40.677	x			14/05/2021	
266		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	67 07/10/2015	39, 16/6/2021	36.403	x			14/05/2021	
267		Lê Minh Thành, 1969 và Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976	Tân Long Hội	16/2015/HSPT-QĐ	64 07/10/2015	40, 16/6/2021	27.236	x			14/05/2021	
268		Tổ Hợp tác xã Trồng ớt	Tân Long	08/2016/KDTM-ST	283,3/01/2017	41,17/6/2021	18.053	x			11/06/2021	
269		Nguyễn Thị Thùy Dung	Mỹ An	17 , 10/7/2014/KDTM	41922	75, 29/6/2021	2.186.269	x			29/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
270		Nguyễn Văn Tam, sinh năm 1969	An Phước	02/2018/DSST, 27/02/2018	423, 08/05/2018	77,27/07/2021	6.403	x			23/07/2021	
271		Lê Thị Phụng, sinh năm 1959	An Phước	118/2015/DSPT, 29/06/2015	575, 03/08/2015	85,27/07/2021	5.685	x			23/07/2021	
272		Trần Văn Bé Bảy, sinh năm 1971 và chị Lê Thị Ánh Hằng, sinh năm 1971	An Phước	55/2016/DSPT, 24/05/2016	627, 28/06/2016	89, 27/07/2021	2.259	x			23/07/2021	
273		Trần Văn Bé Bảy, sinh năm 1971 và chị Lê Thị Ánh Hằng, sinh năm 1971	An Phước	03/2017/DS-ST, 02/03/2017	529, 22/05/2017	87, 27/07/2021	3.350	x			23/07/2021	
274		Nguyễn Minh Sơn, sinh 1980	Hòa Tịnh	06/2020/KDTM-ST, 20/10/2020	221, 07/01/2021	86, 27/07/2021	3.268	x			23/07/2021	
275		Đỗ Quốc Thái, sinh 1979	An Phước	29/2020/DSST, 22/09/2020	400, 02/04/2021	83, 27/07/2021	10.000	x			23/07/2021	
276		Nguyễn Hữu Nghị sinh năm 1993	Hòa Tịnh	26/2020/DSST, 11/09/2020	113, 10/12/2020	88, 27/07/2021	33.525	x			23/07/2021	
277		Nguyễn Thế Tài, sinh năm 1983	Nhơn Phú	17/2020/DSST, 10/08/2020	30, 24/10/2020	96, 27/07/2021	16.668	x			22/07/2021	
278		Nguyễn Hoàng Tâm, sinh năm 1968 và Nguyễn Thị Bảo Trân, sinh năm 1977	Nhơn Phú	37/2020/HSPT, 12/05/2020	842, 12/06/2020	10427/07/2021	5.950	x			22/07/2021	
279		Nguyễn Văn Vũ, sinh năm 1975	Chánh An	14/2020/HNGĐ-ST, 20/05/2020	302, 19/01/2021	107, 27/07/2021	14.000	x			22/07/2021	
280		Nguyễn Văn Bình Em, sinh 1988	Nhơn Phú	25/2020/HSST, 28/07/2020	366, 03/02/2021	108, 27/07/2021	10.200	x			22/07/2021	
281		Phan Thị Tuyết Huệ, sinh 1976	Nhơn Phú	98/2020/HSPT, 24/11/2020	368, 03/02/2021	109, 27/07/2021	19.882	x			22/07/2021	
282		Phan Thị Tuyết Huệ, sinh 1976	Nhơn Phú	98/2020/HSPT, 24/11/2020	369, 03/02/2021	110, 27/07/2021	10.200	x			22/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
283		Phạm Văn Hoàng, sinh năm 1965 và Trần Thị Ngọc Sương, sinh năm 1968	Tân An Hội	08/2021/QĐST-DS, 23/03/2021	484, 13/04/2021	111, 27/07/2021	1.920	x			22/07/2021	
284		Nguyễn Thị Biết, sinh năm 1964; Huỳnh Văn Trọng, sinh năm 1957 Huỳnh Việt Khiêm, sinh năm 1987	Mỹ An	28/2019/HNGĐ-PT, 19/08/2019	1037, 04/09/2019	113, 27/07/2021	2.000	x			21/07/2021	
285		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	22/2013/QĐST-DS, 26/04/2013	488, 12/06/2018	114, 27/07/2021	117.270	x			21/07/2021	
286		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	22/2013/QĐST-DS, 26/04/2013	592, 24/07/2013	115, 27/07/2021	6.881	x			21/07/2021	
287		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	27/2013/DSPT, 15/03/2013	85, 12/11/2013	116, 27/07/2021	76.462	x			21/07/2021	
288		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	58/2013/DSPT, 24/04/2013	82, 12/11/2013	117, 27/07/2021	161.214	x			21/07/2021	
289		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	30/2013/DSPT, 20/03/2013	80, 12/11/2013	118, 27/07/2021	10.761	x			21/07/2021	
290		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	31/2013/DSPT, 20/03/2013	84, 12/11/2013	119, 27/07/2021	20.956	x			21/07/2021	
291		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	172/2012/DSPT, 28/09/2012	140, 03/12/2012	120, 27/07/2021	50.054	x			21/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
292		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	125/2012/DSPT, 16/07/2012	04, 01/10/2012	121, 27/07/2021	25.550	x			21/07/2021	
293		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	30/2013/DSPT, 20/03/2013	81, 12/11/2013	122, 27/07/2021	11.044	x			21/07/2021	
294		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	20/2013/DSPT, 06/03/2013	86,12/11/2013	123, 27/07/2021	8.495	x			21/07/2021	
295		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	141/2013/DSPT, 06/09/2013	162, 02/12/2013	124, 27/07/2021	7.293	x			21/07/2021	
296		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	170/2012/DSPT, 27/09/2012	87, 12/11/2013	125, 27/07/2021	9.345	x			21/07/2021	
297		Võ Văn Tịnh, sinh năm 1953 và bà Trà Thị Tư Nhỏ, sinh năm 1955	Mỹ Phước	31/2013/DSPT, 20/03/2013	83, 12/11/2013	126, 27/07/2021	14.584	x			21/07/2021	
298		Trần Thị Kề	Mỹ Phước	11/2019/QĐST-DS, 17/04/2019	337, 03/05/2019	127, 27/07/2021	9.000	x			21/07/2021	
299		Trần Nguyễn Tấn Đạt, sinh năm 1982; ấp Chợ, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Mỹ An	78/2019/HSST, 15/11/2019	47, 12/11/2020	128, 27/07/2021	20.200	x			21/07/2021	
300		Nguyễn Khánh An sinh năm 1977	Mỹ An	14/2021/HSST, 09/03/2021	542, 13/05/2021	129, 27/07/2021	20.200	x			21/07/2021	
301		Châu Đình Thanh, sinh năm 1974	Mỹ Phước	40/2020/QĐST-DS, 22/12/2020	285, 13/01/2021	130, 27/07/2021	2.924	x			21/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
302		Đào Ngọc Như Khoa, sinh năm 1975	Long Mỹ	39/2020/DSST, 16/10/2020	177, 04/01/2021	132, 27/07/2021	3.833	x			21/07/2021	
303		Nguyễn Anh Minh, sinh năm 1967	Long Mỹ	12/2021/QĐST-DS, 12/04/2021	505, 20/04/2021	133, 27/07/2021	1.750	x			21/07/2021	
304		Nguyễn Thị Ngọc Hoa, sinh năm 1959	thị trấn Cái Nhum	107/2019/DSPT, 28/11/2018	827, 10/07/2019	134, 27/07/2021	4.521	x			26/07/2021	
305		Nguyễn Thị Mười, sinh năm 1968	Bình Phước	75/2006/DSPT, 27/03/2006	14, 01/10/2019	135, 27/07/2021	3.058	x			26/07/2021	
306		Cao Văn Giỏ và Trần Thị Bảy	Tân Long	08/2019/QĐST-KDTM, 03/07/2019	80, 02/10/2019	136, 27/07/2021	1.932	x			26/07/2021	
307		Huỳnh Thanh Nam sinh năm 1975	Long Hồ	39/2020/DSST, 22/06/2020	79, 25/11/2020	137, 27/07/2021	704	x			26/07/2021	
308		Nguyễn Thị Mỹ Châu sinh năm 1983	thị trấn Cái Nhum	72/2020/HSST, 31/12/2020	516, 10/05/2021	138, 27/07/2021	12.200	x			26/07/2021	
309		Nguyễn Thanh Thuận sinh năm 1992	thị trấn Cái Nhum	15/2021/QĐST-DS, 16/04/2021	529, 11/05/2021	139, 27/07/2021	35.000	x			26/07/2021	
310		Trương Văn Bé Tư sinh năm 1977	thị trấn Cái Nhum	08/2021/HSST, 28/01/2021	540, 12/05/2021	140, 27/07/2021	22.562	x			26/07/2021	
311		Lê Văn Hoanh	Bình Phước	36/2020/DS, 08/10/2020	335, 03/02/2021	142, 27/07/2021	5.000	x			26/07/2021	
312		Trần Bích Phượng, sinh năm 1968;	ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	17/2016/QĐST-DS	41/QĐ-CCTHADS, 07/10/2016	145, 26/08/2021	7.960	x			26/08/2021	
313		Thạch Thị Kết Thi Đa Thiệu Huy, sinh năm 1978;	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	13/2018/QĐST-DS	469/QĐ-CCTHADS, 05/6/2018	146,26/08/2021	30.000	x			26/08/2021	
314		Thạch Anh Hùng, sinh năm 1976 và bà Lữ Thị Kim Phụng, sinh năm 1973; □	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	12/2018/QĐST-DS	470/QĐ-CCTHADS, 05/6/2018	147, 26/08/2021	70.000	x			26/08/2021	
315		Nguyễn Thị Tám, sinh năm 1955;	ấp Hòa Mỹ 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	71/2017/QĐ-PT	526/QĐ-CCTHADS, 22/5/2017	151, 26/08/2021	2.970	x			26/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
316		Dương Văn Tuấn, sinh năm 1974;	ấp Cầu Ván, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	251/2013/HNGĐ-ST	9/QĐ-CCTHADS, 09/10/2018	156, 26/08/2021	59.000	x			26/08/2021	
317		Dương Văn Tuấn, sinh năm 1974;	ấp cầu ván, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	125/2013/HNGĐ-ST	10/QĐ-CCTHADS, 10/10/2018	157, 26/08/2021	14.436	x			26/08/2021	
318		Trần văn Thanh, sinh 1965; □	ấp Hòa Long, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	15/2019/HSST	838/QĐ-CCTHADS, 10/7/2019	161, 26/08/2021	5.822	x			26/08/2021	
319		Thạch Thị kết Thi Đa Thiệu Huy, sinh 1978;	ấp Gò Nhum, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	13/2018/QĐST-DS	109/QĐ-CCTHADS, 02/10/2019	162, 26/08/2021	750	x			26/08/2021	
320		Ngô Ngụy Ý, sinh năm 1997; □	ấp An Hương 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	221/2020/DSPT	443/QĐ-CCTHADS, 02/4/2021	170, 26/08/2021	5.082	x			26/08/2021	
321		Ngô Ngụy Ý, sinh năm 1997;	ấp An Hương 2, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	221/2020/DS-PT	403/QĐ-CCTHADS, 02/4/2021	171, 26/08/2021	101.650	x			26/08/2021	
322		Trịnh Thị Kim Cương sinh năm 1996; □	ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	24/2020/DSST	126/QĐ-CCTHADS, 21/12/2020	175, 26/08/2021	7.175	x			26/08/2021	
323		Lại Thị Kim Hoa, sinh năm 1976;	ấp 8, xã Tân An Luông, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	109/2019/QĐST-DS	661/QĐ-CCTHADS, 08/7/2021	179, 26/08/2021	5.465	x			26/08/2021	
324		Bà Dương Thị Hồng Nga - sinh 1978 ông Phan Ngọc Vinh;	số 111/6/31 Phạm Thái Bường, phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	30/2018/QĐST-DS	69/QĐ-CCTHADS, 21/11/2018	180, 26/08/2021	5.936	x			26/08/2021	
325		Công ty TNHH Trí Minh;	Số 1/4 ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	09/2017/QĐST-KDTM	36/QĐ-CCTHADS, 18/10/2017	182, 26/08/2021	35.660	x			26/08/2021	
326		Lê Minh Kiều, sinh năm 1973;	Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2017/DSST	40/QĐ-CCTHADS, 18/10/2017	183, 26/08/2021	1.480	x			26/08/2021	
327		Lê Minh Kiều, sinh năm 1973; □	Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2017/DSST	30/QĐ-CCTHADS, 18/10/2018	185, 26/08/2021	29.605	x			26/08/2021	
328		Trần Văn Dứt, sinh 1983; □	ấp Phú Bình, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	35/2017/QĐST-HNGĐ	135/QĐ-CCTHADS, 04/1/2021	188, 26/08/2021	7.200	x			26/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
329		Phạm Thành Song, sinh 1989;	ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	183/QĐST-HNGĐ	265/QĐ-CCTHADS, 12/1/2021	189, 26/08/2021	49.500	x			26/08/2021	
330		Lê Hoàng Tấn sinh năm 1971; □	ấp Hòa Phú, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	202/2019/QĐST-HNGĐ	96/QĐ-CCTHADS, 01/12/2020	193, 26/08/2021	15.000	x			26/08/2021	
331		Võ Quốc Thanh sinh năm 1983 và Nguyễn Thị Ngọc Giàu sinh năm 1990; □	ấp Bình Hòa 1, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	10/2021/QĐST-DS	519/QĐ-CCTHADS, 11/5/2021	194, 26/08/2021	617.754	x			26/08/2021	
332		Trần Thị Chín, sinh 1951 và Nguyễn Văn Biên, sinh 1986, Nguyễn Văn Thùy, sinh năm 1988; Nguyễn Văn Đoạt, sinh 1973 và Võ Thị Ba Nhỏ, sinh năm 1972;	ấp Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	27/2020/DSPT	21/QĐ-CCTHADS, 08/10/2020	200, 27/08/2021	1	x			25/08/2021	
333		Bùi Thị Thu Thủy, sinh năm 1997;	Ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	33/2019/HNGĐ-ST	343/QĐ-CCTHADS, 25/11/2019	201, 27/08/2021	21.000	x			25/08/2021	
334		Nguyễn Thành Thông, sinh năm 1983; □	ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	72/2016/QĐST-HNGĐ	09/QĐ-CCTHADS, 03/10/2016	205, 27/08/2021	2.200	x			25/08/2021	
335		Võ Thị Bé Ba, sinh năm 1959; □	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	10/2011/QĐST-DS	175/QĐ-CCTHADS, 11/02/2011	208, 27/08/2021	3.578	x			25/08/2021	
336		Hồ Mộng Điệp; □	ấp Tân Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	648/HSPT	145/QĐ-CCTHADS, 19/10/2015	211, 27/08/2021	4.940	x			25/08/2021	
337		Nguyễn Văn Bừng, sinh năm 1972;	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	63/2020/HSST	180/QĐ-CCTHADS, 07/01/2021	222, 27/08/2021	5.200	x			25/08/2021	
338		Trần Thị Thu Trang, sinh năm 1976	Tân Long	16/2015/HSPT	05/QĐ-CCTHADS, 09/10/2018	224, 27/08/2021	15.365	x			24/08/2021	
339		Đặng Ngọc Ẩn, sinh năm 1943	thị trấn Cái Nhum	01/2016/DSST	26/QĐ-CCTHADS, 17/10/2018	225, 27/08/2021	8.000	x			24/08/2021	
340		Nguyễn Văn Vẹn, sinh năm 1970	Tân Long	218/2019/DSPT	869/QĐ-CCTHADS, 02/7/2020	229, 27/08/2021	4.500	x			24/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
341		Văn Chí Lộc, sinh năm 1983	thi trấn Cái Nhum	69/2019/HSST	489/QĐ-CCTHADS, 13/4/2021	235, 27/08/2021	25.000	x			24/08/2021	
342		Nguyễn Thị Thanh Thủy, sinh năm 1994	Bình Phước	33/2020/HSST	262/QĐ-CCTHADS, 08/1/2021	236, 27/08/2021	400	x			24/08/2021	
343		Phạm Anh Kiệt, sinh năm 1954	Bình Phước	02/2019/DSST	170/QĐ-CCTHADS, 25/2/2019	238, 27/08/2021	2.964	x			24/08/2021	
344		Nguyễn Văn Cần, sinh năm 1967	Bình Phước	29/2020/QĐST-DS	205/QĐ-CCTHADS, 07/01/2021	248, 27/08/2021	7.675	x			24/08/2021	
345		Lê Phúc Yên, sinh năm 1974; □	ấp long hòa 1, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	10/2017/DSST	26/QĐ-CCTHADS, 17/10/2017	258, 22/9/2021	2.512	x			22/09/2021	
346		Huỳnh Ngọc Hưng, sinh năm 1984;	ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	04/2018/DSST	481/QĐ-CCTHADS, 07/6/2018	260, 22/9/2021	1.148	x			22/09/2021	
347		Bà Dương Thị Độ, sinh năm 1931;	ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	67/2008/QĐST-DS	39/QĐ-CCTHADS, 04/11/2020	252, 09/9/2021	950	x			09/09/2021	
348		Trần Văn Nam (Ba Tèo) sinh năm 1975; □	ấp Thanh Phong, xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	53/2021/HSST, 10/5/2021	515/QĐ-CCTHADS	253, 09/9/2021	25.200	x			09/09/2021	
349		Nguyễn Văn Bui, sinh năm 1940 và Nguyễn Thị Nguyệt, sinh năm 1942	Ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2006/DSST	221/QĐ-CCTHADS, 18/03/2008	265, 22/09/2021	1	x			17/09/2021	
350		Nguyễn Văn Cúc Em, sinh năm 1965	Ấp Tân Mỹ (cũ Tân Mỹ A), xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	22/2020/HNGĐ-ST	24/QĐ-CCTHADS, 08/10/2020	266, 22/09/2021	37.142	x			17/09/2021	
351		Nguyễn Ngọc Long, Hồ Thị Yêm	ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	12/DS	110/QĐ-CCTHADS, 12/02/2007	269, 22/09/2021	47.323	x			17/09/2021	
352		Nguyễn Văn Toàn, Lê Thị Thu Ba	xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	04/KDTM	71A/QĐ-CCTHADS, 21/11/2018	270, 22/09/2021	1	x			17/09/2021	
353		Nguyễn Hoàng Thiện	ấp Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2015/KDTM-ST 01/9/2015	01/QĐ-CCTHADS, 03/10/2016	271, 22/09/2021	8.000	x			17/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
354		Nguyễn Văn Lịch	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	09/DSST 19/4/1997	282/QĐ-CCTHADS, 16/5/1997	272, 22/9/2021	73.064	x			17/09/2021	
355		Nguyễn Thị Ngọc Bích Lữ Thanh Quang	Tổ 7, ấp Bình Tịnh B, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2018/QĐ-PT 08/01/2018	190/QĐ-CCTHADS, 22/01/2018	273,22/9/2021	49.551	x			17/09/2021	
356		Đinh Thanh Sang	ấp Phước An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	139/2017/QĐST-HNGĐ, 01/9/2017	56/QĐ - CCTHADS, 20/10/2017	275, 22/9/2021	9.000	x			17/09/2021	
357		Lê Thị Kiều Oanh	ấp Bình Tịnh A, xã Hòa Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	26/2016/HSST, 14/7/2016	07/QĐ-CCTHADS, 03/10/2016	276, 22/9/2021	12.957	x			17/09/2021	
358		Nguyễn Thị Đẹp	ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	15/2020/QĐST-DS, 26/6/2020	929/QĐ-CCTHADS, 09/7/2020	277, 22/9/2021	18.330	x			17/09/2021	
359		Lê Thành Lộc	ấp Phú An, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	76/2017/HNGĐ-ST, 16/11/2017	337/QĐ-CCTHADS, 04/4/2018	279, 22/9/2021	7.000	x			17/09/2021	
360		Nguyễn Thị Lĩnh	ấp Thủy Thuận, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	28/2020/QĐST-DS, 05/11/2020	53/QĐ-CCTHADS, 16/11/2020	280, 22/9/2021	25.000	x			17/09/2021	
361		Võ Văn Gia, Võ Văn Thành	Ấp Thuận Thới, xã An Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	171/2008/DSPT, 25/7/2008	336/QĐ-CCTHADS, 17/8/2009	282, 22/9/2021	8.602	x			17/09/2021	
362		Đặng Kim Ngân	Tân Long, Mang Thít	7 - 24/02/2016	340 - 17/02/2017	103, ngày 19/9/2017	10.692	x			18/09/2017	
363		Đặng Kim Ngân	Tân Long, Mang Thít	7 - 24/02/2016	344 - 22/02/2017	115, ngày 19/9/2017	30.134	x			18/09/2017	
364		Đặng Kim Ngân	Tân Long, Mang Thít	7 - 24/02/2016	345 - 22/02/2017	105, ngày 19/9/2017	18.224	x			18/09/2017	
365		Đặng Kim Ngân	Tân Long, Mang Thít	7 - 24/02/2016	338 - 16/02/2017	106, ngày 19/9/2017	9.088	x			18/09/2017	
366		Nguyễn Thanh Xuân	Bình Hòa 2, Hòa Tịnh	61/2021/HSPT 21/9/2021	61/QĐ-CCTHADS, 20/10/2021	03, ngày 23/12/2021	20.200	x			20/12/2021	
367		Mai Văn Minh	Bình Hòa 2, Hòa Tịnh	61/2021/HSPT 21/9/2021	59/QĐ-CCTHADS, 20/10/2021	02. ngày 23/12/2021	20.200	x			20/12/2021	
368		Nguyễn Văn Dũng 1962 Phanh Thị Phụng 1962	Bình Hòa 2,xã Hòa Tịnh	168 - 17/12/1999	76 - 08/03/2000	71QĐ-25/08/2015	13.568	x			25/08/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
369		Phạm Thị Thu Kỳ 1963	Phước Tường A, xã Bình Phước	44 - 14/12/2001	129 - 27/05/2002	183/QĐ-9/09/2016	17.000	x			06/09/2016	
370		Cao Văn Thanh 1971	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	4 - 08/10/2004	46 - 02/11/2004	137/QĐ-17/08/2016	6.215	x			17/08/2016	
371		Nguyễn Văn Dũng 1962 Phanh Thị Phụng 1962	Bình Hòa 2,xã Hòa Tịnh	12 - 08/05/2000	58 - 15/11/2004	70/QĐ-25/8/2015	1.376	x			25/08/2015	
372		Trần Thị Tuyết Vân 1974	Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	2426 - 14/10/1999	89 - 17/12/2004	59/QĐ-25/12/2016	20.000	x			12/01/2016	
373		Nguyễn Văn Lũy	xã An Phước	74 - 19/09/2005	3 - 03/10/2005	100, ngày 19/9/2017	15.980	x			19/09/2017	
374		Nguyễn Văn Lũy	xã An Phước	75 - 19/09/2005	4 - 03/10/2005	101, ngày 19/9/2017	24.680	x			19/09/2017	
375		Nguyễn Văn Lũy	xã An Phước	7 - 14/11/2005	141 - 21/02/2006	102, ngày 19/9/2017	27.340	x			19/09/2017	
376		Cao Văn Thanh 1971	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	42 - 26/04/2006	325 - 25/08/2006	139/QĐ-17/08/2016	18.098	x			17/08/2016	
377		Bùi Văn Chắc	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	362 - 26/03/2007	160 - 21/05/2007	19/QĐ 29/10/2015	36.348	x			26/10/2015	
378		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	30 - 06/06/2007	265 - 03/08/2007	223, ngày 20/9/16	14.500	x			19/09/2016	
379		Nguyễn Văn Dũng-Bùi Thị Buối	ấp Thanh Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít	17 - 23/01/2008	230 - 18/03/2008	24/QĐ 29/10/2015	5.864	x			28/10/2015	
380		Văn Thị Châu Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	33 - 27/03/2008	247 - 04/04/2008	127, ngày 20/9/2017	74.360	x			20/09/2017	
381		Văn Thị Châu Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	90 - 20/08/2008	9 - 06/10/2008	122, ngày 20/9/2017	364.900	x			20/09/2017	
382		Dương Thị Đào 1964	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	196 - 22/08/2008	18 - 13/10/2008	64/QĐ 27/7/2018	203.617	x			25/07/2018	
383		Văn Thị Châu Trần Văn Mười Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	21 - 08/01/2009	132 - 09/01/2009	125, ngày 20/9/2017	121.520	x			20/09/2017	
384		Văn Thị Châu Trần Văn Mười Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	22 - 08/01/2009	142 - 12/01/2009	126, ngày 20/9/2017	104.000	x			20/09/2017	
385		Văn Thị Châu Trần Văn Mười Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	20 - 08/01/2009	143 - 12/01/2009	123, ngày 20/9/2017	44.480	x			20/09/2017	
386		Nguyễn Thị Bảy	xã An Phước	34 - 18/02/2009	174 - 02/03/2009	218, ngày 20/9/16	1.595	x			19/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
387		Nguyễn Thị Bảy	xã An Phước	33 - 18/02/2009	175 - 02/03/2009	217, ngày 20/9/16	1.960	x			19/09/2016	
388		Văn Thị Châu Huỳnh Thị Ánh	xã An Phước	42 - 04/05/2009	232 - 08/05/2009	124, ngày 20/9/2017	380.000	x			20/09/2017	
389		Phạm Thị Mười (1968)	Xã Nhơn Phú	38 - 18/08/2009	21 - 09/10/2009	46/QĐ 27/01/2016	4.647	x			25/01/2016	
390		Cao Văn Thanh 1971	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	77 - 10/06/2008	23 - 12/10/2009	141/QĐ-17/08/2016	1.068.115	x			17/08/2016	
391		Cao Văn Thanh 1971	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	107 - 14/05/2009	66 - 23/11/2009	138/QĐ-17/08/2016	795.000	x			17/08/2016	
392		Nguyễn Thị Bảy	xã An Phước	65 - 28/10/2009	80 - 16/12/2009	219, ngày 20/9/16	4.725	x			19/09/2016	
393		Cao Văn Thanh 1971	Khóm 3, thị trấn Cái Nhum	4 - 04/05/2007	300 - 12/08/2010	140/QĐ-17/08/2016	289.899	x			17/08/2016	
394		Nguyễn Thị Bảy	xã An Phước	19 - 27/07/2010	301 - 12/08/2010	216, ngày 20/9/16	1.747	x			19/09/2016	
395		Nguyễn Văn Niên (1963), Phan Thị Thu Thủy (1963)	ấp Tân An A, xã Tân An Hội, Mang Thít	3 - 29/06/2011	1 - 03/10/2011	89/QĐ 08/09/2015	150.000	x			04/09/2015	
396		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	30 - 06/06/2007	103 - 16/12/2011	226, ngày 20/9/16	2.620	x			19/09/2016	
397		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	5 - 30/11/2011	120 - 04/01/2012	222, ngày 20/9/16	104.819	x			19/09/2016	
398		Trần Văn Chung	xã An Phước	3 - 20/09/2011	122 - 04/01/2012	255, ngày 28/9/16	197.808	x			26/09/2016	
399		Nguyễn Văn Năm 1940 Nguyễn Thị Thạnh 1946	Xã Bình Phước	216 - 25/10/2011	129 - 04/01/2012	188/QĐ-09/09/2016	2.021	x			05/09/2016	
400		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	11 - 24/06/2011	158 - 19/01/2012	221, ngày 20/9/16	3.000	x			19/09/2016	
401		Văn Thị Châu Trần Văn Nhơn	xã An Phước	16 - 05/11/2011	205 - 07/03/2012	181, ngày 8/9/16	61.168	x			06/09/2016	
402		Trần Văn Chung	xã An Phước	3 - 13/04/2012	298 - 18/05/2012	254, ngày 28/9/16	593.863	x			26/09/2016	
403		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	20 - 20/06/2012	9 - 01/10/2012	220, ngày 20/9/16	133.600	x			19/09/2016	
404		Nguyễn Văn Hai (1952)	ấp Tân An A, xã Tân An Hội, Mang Thít	8 - 19/07/2012	11 - 01/10/2012	100/QĐ 25/9/2018	1.180.038	x			25/09/2018	
405		Nguyễn Văn Chùm (1974)	Xã Nhơn Phú	39 - 03/08/2012	12 - 01/10/2012	98/QĐ 23/09/2015	10.225	x			21/09/2015	
406		Trần Trung Dũng	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	10 - 20/08/2012	26 - 01/10/2012	23QĐ 29/10/2015	11.487	x			26/10/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
407		Trần Hoàng Dũng	ấp Thân Bình, xã Tân Long, Mang Thít	24 - 01/08/2012	60 - 07/10/2012	280/QĐ 30/09/2016	20.380	x			29/09/2016	
408		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	40 - 16/08/2012	39 - 17/10/2012	số 26, ngày 15/3/2018	47.406	x			13/03/2018	
409		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	37 - 01/08/2012	40 - 17/10/2012	số 24, ngày 15/3/2018	12.349	x			13/03/2018	
410		Huỳnh Thanh Hùng	xã Mỹ Phước	33 - 18/07/2012	74 - 08/11/2012	243, ngày 26/9/16	129.000	x			20/09/2016	
411		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	20 - 20/06/2012	90 - 08/11/2012	224, ngày 20/9/16	6.680	x			19/09/2016	
412		Huỳnh Văn Lĩnh	xã Mỹ Phước	34 - 18/07/2012	93 - 08/11/2012	198, ngày 13/9/16	3.500	x			05/09/2016	
413		Trần Văn Chung	xã An Phước	1 - 11/10/2012	143 - 03/12/2012	256, ngày 28/9/16	940.933	x			26/09/2016	
414		Tạ Thị Bé Hai	ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, Mang Thít	2 - 29/10/2012	154 - 03/12/2012	60/QĐ 21/08/2015	22.600	x			20/082015	
415		Nguyễn Hữu Danh 1977	khóm 2 thị trấn Cái Nhum	4 - 01/11/2012	156 - 03/12/2012	189/QĐ-09/09/2016	57.825	x			05/09/2016	
416		Nguyễn Ngọc Tuyền- Nguyễn Thanh Vũ	ấp Thân Bình, xã Tân Long, Mang Thít	16 - 10/02/2012	195 - 07/12/2012	152, ngày 29/9/2017	66.086	x			29/09/2017	
417		Huỳnh Văn Lĩnh	xã Mỹ Phước	34 - 18/07/2012	216 - 14/12/2012	173, ngày 6/9/16	260.000	x			05/09/2016	
418		Tạ Thị Bé Hai	ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, Mang Thít	2 - 29/10/2012	218 - 14/12/2012	61/QĐ 21/08/2016	1.606.130	x			20/08/2015	
419		Trần Văn Tư (1948)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	8 - 27/11/2012	303 - 22/01/2013	155/QĐ 29/9/2017	15.000	x			29/09/2017	
420		Nguyễn Thị Thùy Dung	xã Mỹ An	4 - 03/12/2012	316 - 05/02/2013	26, ngày 28/02/2019	835.024	x			28/02/2019	
421		Nguyễn Nhựt Thanh, Nguyễn Bình (1979)	Xã Nhơn Phú	50 - 27/05/2011	333 - 05/02/2013	16/QĐ 06/08/2015	164.555	x			05/08/2015	
422		Đinh Thị Thúy Phượng 1969	Phước Lộc A, xã Bình Phước	12 - 21/01/2013	355 - 05/02/2013	06/QĐ-29/10/2015	7.250	x			26/10/2015	
423		Đinh Thị Thúy Phượng 1969	Phước Lộc A, xã Bình Phước	11 - 24/01/2013	395 - 01/04/2013	05, ngày 29/10/2015	3.215	x			26/10/2015	
424		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	25 - 08/05/2013	470 - 03/06/2013	số 25, ngày 15/3/2018	58.468	x			13/03/2018	
425		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	24 - 08/05/2013	471 - 03/06/2013	số 28, ngày 15/3/2018	10.418	x			13/03/2018	
426		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	21 - 26/04/2013	472 - 03/06/2013	số 29, ngày 15/3/2018	5.729	x			13/03/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
427		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	20 - 26/04/2013	473 - 03/06/2013	số 30, ngày 15/3/2018	14.175	x			13/03/2018	
428		Nguyễn Huỳnh Đức Tư Vĩnh (Tếu) 1960	Bình Tịnh B, xã Hòa Tịnh	1601 - 19/11/2007	481 - 03/06/2013	52/QĐ-14/08/2015	10.285	x			12/08/2015	
429		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	26 - 09/05/2013	486 - 03/06/2013	số 27, ngày 15/3/2018	12.283	x			13/03/2018	
430		Nguyễn Yến Em	xã An Phước	1 - 25/10/2012	516 - 03/06/2013	225, ngày 20/9/16	3.598	x			19/09/2016	
431		Nguyễn Thị Bạch Tuyết 1963	Bình Tịnh A, xã Hòa Tịnh	89 - 18/08/2008	2 - 03/10/2013	56/QĐ-17/08/2015	231.143	x			14/08/2015	
432		Trương Minh Triều	xã An Phước	7 - 21/05/2013	5 - 03/10/2013	143, ngày 25/9/17	290.354	x			25/09/2017	
433		Võ Thi Cẩm Tú 1984	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	54 - 15/07/2013	8 - 03/10/2013	40/QĐ-11/08/2015	6.946	x			10/08/2015	
434		Trần Trung Dũng	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	10 - 20/08/2012	11 - 09/10/2013	142/QĐ 25/9/2017	434.367	x			18/09/2017	
435		Dương Văn Bảnh	xã An Phước	7 - 24/05/2013	39 - 16/10/2013	77, ngày 7/9/15	488.396	x			04/09/2015	
436		Võ Văn A 1947	Bình Hòa 2,xã Hòa Tịnh	10 - 26/08/2013	41 - 01/11/2013	26/QĐ-26/08/2016	170.000	x			23/08/2016	
437		Trần Quang Thạnh 1965 Nguyễn Thị Tuyết Loan 1968	Xã Long Mỹ	15 - 19/03/2013	110 - 14/11/2013	64/QĐ-25/02/2016	8.683	x			06/01/2016	
438		Trần Văn Thêm (1977)	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An, Mang Thít	35 - 16/07/2013	169 - 02/12/2013	50/QĐ 12/08/2015	10.200	x			11/08/2015	
439		Lưu Văn Long (1964), Đặng Thị Ngọc Mai (1967)	ấp Tân An B, xã Chánh An, Mang Thít	4 - 04/09/2013	188 - 17/12/2013	214/QĐ 20/09/2016	2.701.654	x			20/09/2016	
440		Nguyễn Kim Chi (1936)	ấp Tân An B, xã Chánh An, Mang Thít	3 - 24/10/2013	191 - 17/12/2013	278/QĐ 30/9/2016	306.625	x			29/09/2016	
441		Điều Thị Mộng Kiều	xã An Phước	135 - 09/09/2013	200 - 17/12/2013	số 31, ngày 15/3/2018	152.169	x			13/03/2018	
442		Nguyễn Văn Tùng (1973)	Xã Nhơn Phú	31 - 30/08/2013	209 - 17/12/2013	55QĐ 17/08/2015	8.500	x			14/08/2015	
443		Trần Kim Đồng (1959)	ấp Tân Mỹ B, Chánh An, Mang Thít	3 - 19/12/2013	227 - 02/01/2014	49/QĐ 12/08/2015	24.032	x			12/08/2015	
444		Nguyễn Văn Tâm (1965), Nguyễn Thị Rĩ (1958)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	2 - 01/11/2013	258 - 24/01/2014	246/QĐ 28/09/2016	36.643	x			26/09/2016	
445		Nguyễn Văn Tâm (1965), Nguyễn Thị Rĩ (1958)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	1 - 06/09/2013	259 - 24/01/2014	247/QĐ 28/09/2016	4.000.000	x			26/09/2016	
446		Đào Thị Kim Loan	xã Mỹ Phước	6 - 02/12/2013	262 - 24/01/2014	174, ngày 6/9/16	197.589	x			05/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
447		Trần Văn Hổ	xã An Phước	38 - 31/12/2013	354 - 03/03/2014	201, ngày 13/9/16	589.225	x			06/09/2016	
448		Ngô Hồng Dung (1969), Dương Ngọc Thắm	ấp An Hòa B, xã Chánh An, Mang Thí	14 - 25/02/2014	359 - 10/03/2014	88/QĐ 15/9/2017	18.612	x			15/09/2017	
449		Nguyễn Phú Toàn 1950	Phú Hòa, xã An Phước	9 - 09/01/2014	367 - 14/03/2014	52/QĐ-29/01/2016	172.395	x			04/01/2016	
450		Đào Thị Kim Loan	xã Mỹ Phước	17 - 14/03/2014	398 - 25/03/2014	175, ngày 6/9/16	450.234	x			05/09/2016	
451		Trần Văn Lộc 1978 Phạm Thị Ut Mỹ 1976	Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh	1 - 10/10/2013	430 - 17/04/2014	19/QĐ-10/08/2015	8.000	x			07/08/2015	
452		Lưu Văn Long (1964)	ấp Tân An B, xã Chánh An, Mang Thít	8 - 30/07/2013	444 - 22/04/2014	89/QĐ 20/9/2016	1.002.496	x			20/09/2016	
453		Công ty phân bón Tư Thạch	xã An Phước	6 - 02/01/2014	467 - 12/05/2014	14, ngày 28/02/2019	5.666.325	x			28/02/2019	
454		Công ty TNHH Tư Thạch	xã An Phước	7 - 02/01/2014	468 - 12/05/2014	15, ngày 28/02/2019	3.915.766	x			28/02/2019	
455		Bùi Lê Hữu Thọ (1988)	ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, Mang Thít	70 - 23/05/2014	557 - 20/06/2014	97QĐ 14/09/2015	43.420	x			14/09/2015	
456		Phạm Văn Tú (1951)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	33 - 11/08/2014	4 - 02/10/2014	93/QĐ 08/09/2015	8.425	x			04/09/2015	
457		Đặng Kim Điều 1983	Khóm 4 thị trấn Cái Nhum	8 - 04/07/2014	8 - 03/10/2014	134, ngày 22/9/2017	72.500	x			20/09/2017	
458		DNTN Phúc An	xã Mỹ An	7 - 03/07/2014	21 - 10/10/2014	68, ngày 28/3/16	11.497.789	x			22/03/2016	
459		Phạm Minh Dũng (1965)	ấp An Hòa A, xã Chánh An, Mang Thí	15 - 23/05/2014	59 - 20/10/2014	91/QĐ 08/09/2015	99.234	x			03/09/2015	
460		Trịnh Văn Mười 1947 Nguyễn Thị Tận 1953	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	34 - 04/09/2014	72 - 22/10/2014	186/QĐ-9/09/2016	30.000	x			07/09/2016	
461		Võ Thi Thanh Trâm 1983	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	20 - 15/07/2014	76 - 22/10/2014	10/QĐ-31/07/2015	44.729	x			08/07/2015	
462		Trần Văn Chắc 1985	Xã Mỹ Phước	22 - 17/07/2014	79 - 22/10/2014	73/QĐ-26/08/2015	5.200	x			26/08/2015	
463		Trần Thị Thanh Thúy	ấp Tân Phong 2, xã Tân Long Hội	50 - 28/06/2014	111 - 05/11/2014	2/QĐ 29/10/2015	8.200	x			27/10/2015	
464		Trần Thị Xuân Thảo (1971)	ấp Mỹ Hạnh, Chánh An, Mang Thít	33 - 29/09/2014	136 - 07/11/2014	47/QĐ 12/08/2015	14.939	x			11/08/2015	
465		Hồ Khánh Lư	xã An Phước	4 - 17/04/2014	148 - 11/11/2014	86, ngày 8/9/15	331.493	x			07/09/2015	
466		Nguyễn Văn Tư 1957 Nguyễn Thị Hạnh 1960	Phước Thới A, xã Bình Phước	40 - 30/10/2014	161 - 18/11/2014	72/QĐ-26/08/2015	9.841	x			26/08/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
467		Lê Thanh Nghị (1993)	Xã Nhơn Phú	35 - 04/09/2014	165 - 19/11/2014	03/QĐ 17/07/2015	15.000	x			16/07/2015	
468		Thái Đắt Dũng 1973	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	18 - 09/07/2014	185 - 21/11/2014	07/QĐ-31/07/2015	3.100	x			08/07/2015	
469		Nguyễn Phú Toàn	xã An Phước	20 - 18/07/2014	186 - 24/11/2014	83, ngày 8/9/15	8.630	x			07/09/2015	
470		Phạm Văn Tú (1951)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	33 - 11/08/2014	247 - 05/01/2015	92/QĐ 08/09/2015	1.846.705	x			04/09/2015	
471		Lê Hồ Thu Thảo	xã Mỹ An	50 - 02/12/2014	262 - 12/01/2015	206, ngày 15/9/16	137.500	x			13/09/2016	
472		Hợp tác xã Thủy Sản Tân Phát (do ông Nguyễn Văn Hồng đại diện)	ấp Tân Phong 1, Xã Tân Long Hội	21 - 26/12/2014	287 - 28/01/2015	249/QĐ 28/09/2016	2.261.816	x			28/09/2016	
473		Nguyễn Phú Toàn	xã An Phước	20 - 18/07/2014	291 - 28/01/2015	82, ngày 8/9/15	172.600	x			07/09/2015	
474		Nguyễn Văn Niên (1963), Phan Thị Thu Thủy (1963)	ấp Tân An A, xã Chánh An, Mang Thít	5 - 17/09/2014	292 - 28/01/2015	88/QĐ 08/09/2015	86.750	x			04/09/2015	
475		Lê Minh Triết Nguyễn Thị Nhung	xã An Phước	5 - 17/09/2014	293 - 02/02/2015	23, ngày 10/8/15	281.500	x			10/08/2015	
476		Nguyễn Văn Năng	xã Mỹ An	53 - 05/11/2014	321 - 05/02/2015	26, ngày 20/6/17	3.000	x			12/06/2017	
477		Nguyễn Thị Ngàn 1953	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	11 - 19/01/2015	324 - 10/02/2015	263/QĐ-29/09/2016	135.000	x			29/09/2016	
478		Võ Thị Thanh Trâm 1983	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	48 - 28/11/2014	326 - 10/02/2015	05/QĐ-31/07/2015	50.000	x			08/07/2015	
479		Nguyễn Thị Ngàn 1953	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	11 - 19/01/2015	352 - 09/03/2015	262/QĐ-29/09/2016	6.750	x			29/09/2016	
480		Huỳnh Vũ Phương	ấp Thanh Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít	41 - 24/07/2014	353 - 10/03/2015	197/QĐ 13/09/2016	3.600	x			12/09/2016	
481		Lưu Văn Long (1964), Đặng Thị Ngọc Mai (1967)	ấp Tân An B, xã Chánh An, Mang Thít	6 - 10/03/2015	354 - 16/03/2015	215/QĐ 20/09/2016	62.938	x			20/09/2016	
482		Đặng Tấn Tài	ấp Tân Qui 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	51 - 22/12/2014	355 - 19/03/2015	93/QĐ 18/09/2017	1.500	x			18/09/2016	
483		Nguyễn Văn Toàn, Lê Thị Thu Ba	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	4 - 13/03/2015	371 - 06/04/2015	96QĐ 14/09/2015	5.081	x			08/09/2015	
484		Nguyễn Thị Thùy Dung	xã Mỹ An	7 - 13/03/2015	389 - 04/05/2015	157, ngày 29/8/16	274.000	x			29/08/2016	
485		Đỗ Ngọc Quyên Nguyễn Ngọc Tấn	xã Mỹ Phước	44 - 09/04/2013	390 - 04/05/2015	172, ngày 6/9/16	549.070	x			05/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
486		Võ Duy Linh 1982	Vườn Cò, xã Hòa Tịnh	111 - 12/12/2014	434 - 25/05/2015	17/QĐ-10/08/2015	14.480	x			07/08/2015	
487		Nguyễn Hồng Vũ	xã An Phước	1 - 19/01/2015	435 - 25/05/2015	24, ngày 10/8/15	19.858	x			10/08/2015	
488		Lê Thị Thảo	xã An Phước	118B - 21/08/2014	485 - 05/06/2015	26, ngày 10/8/15	20.149	x			10/08/2015	
489		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	10 - 24/04/2015	509 - 22/06/2015	149/QĐ-24/08/2016	37.600	x			11/08/2016	
490		Trần Tiến Thức	xã Mỹ Phước	7 - 11/02/2015	527 - 06/07/2015	37, ngày 10/8/15	4.025	x			07/08/2015	
491		Nguyễn Văn Em	ấp Tân Phong 1, Xã Tân Long Hội	55 - 12/11/2014	541 - 10/07/2015	99/QĐ 23/09/2015	5.750	x			18/09/2015	
492		Lê Minh Kha 1970	Nhì A, xã Chánh Hội	158 - 22/12/2014	543 - 10/07/2015	58/QĐ-17/08/2015	9.000	x			05/08/2015	
493		Mai Hữu Lộc 1973, Nguyễn Hồng Diễm Kiều 1977	Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	5 - 06/11/2013	544 - 10/07/2015	66/QĐ-21/08/2015	40.000	x			18/08/2015	
494		Nguyễn Văn Phương 1970	Nhì A, xã Chánh Hội	33 - 20/03/2012	556 - 17/07/2015	59/QĐ-17/08/2015	13.300	x			10/08/2015	
495		Nguyễn Thanh Phong 1979	Phước Thới C, xã Bình Phước	5 - 08/07/2008	558 - 17/07/2015	41/QĐ-11/08/2015	8.495	x			11/08/2015	
496		Nguyễn Bích Ngọc 1942	Bình Tịnh A, xã Hòa Tịnh	34 - 26/08/2011	567 - 17/07/2015	57/QĐ-17/08/2015	35.000	x			12/08/2015	
497		Trần Văn Quang 1963 Trần Thị Kim Hồng 1963	Chánh Thuận, xã Chánh Hội	16 - 30/06/2015	570 - 20/07/2015	46/QĐ-28/5/2018	208.075	x			25/05/2018	
498		Ngô Lê Kiều Xuân 1968	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	17 - 02/07/2015	597 - 07/08/2015	73/QĐ-24/02/2016	15.000	x			24/02/2016	
499		Công ty Đạt Thành Nguyên	xã Mỹ An	14 - 19/08/2015	605 - 20/08/2015	155, ngày 29/8/16	11.670.743	x			26/08/2016	
500		Đỗ Thị Tuyết Mai (1984)	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, Mang Thít	27 - 29/09/2010	2 - 01/10/2015	42QĐ 08/12/2015	18.820	x			30/11/2015	
501		Phạm Đức Phong	xã Mỹ An	107 - 31/12/2014	15 - 01/10/2015	36, ngày 24/11/15	13.850	x			16/11/2015	
502		Phạm Đức Phong	xã Mỹ An	107 - 31/12/2014	16 - 01/10/2015	38, ngày 24/11/15	25.747	x			16/11/2015	
503		Cù Tuấn Phương (1987)	ấp Chánh Hòa, xã Chánh An, Mang Thít	135 - 02/07/2014	77 - 08/10/2015	40/QĐ 30/11/2015	15.000	x			27/11/2015	
504		Trương Thị Cẩm Quyên	xã Mỹ An	30 - 26/01/2015	110 - 12/10/2015	74, ngày 31/3/16	12.000	x			28/03/2016	
505		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	117 - 13/10/2015	227, ngày 20/9/16	12.247	x			19/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
506		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	118 - 13/10/2015	228, ngày 20/9/16	7.559	x			19/09/2016	
507		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	119 - 13/10/2015	229, ngày 20/9/16	11.743	x			19/09/2016	
508		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	120 - 13/10/2015	230, ngày 20/9/16	8.286	x			19/09/2016	
509		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	121 - 13/10/2015	231, ngày 20/9/16	15.418	x			19/09/2016	
510		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	122 - 13/10/2015	232, ngày 20/9/16	14.361	x			19/09/2016	
511		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	123 - 13/10/2015	233, ngày 20/9/16	2.485	x			19/09/2016	
512		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	124 - 13/10/2015	234, ngày 20/9/16	9.449	x			19/09/2016	
513		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	125 - 13/10/2015	235, ngày 20/9/16	15.118	x			19/09/2016	
514		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	18 - 17/09/2015	128 - 14/10/2015	141, ngày 22/9/2017	30.377	x			21/09/2017	
515		Nguyễn Trung Hiệp (1970)	ấp Mỹ Hạnh, Chánh An, Mang Thít	5 - 04/05/2015	133 - 14/10/2015	44QĐ 25/12/2015	33.861	x			18/12/2015	
516		Võ Văn Lập (1968)	ấp Mỹ Hạnh, Chánh An, Mang Thít	13 - 23/05/2014	134 - 14/10/2015	41/QĐ 07/12/2015	301.857	x			25/11/2015	
517		Nguyễn Hồng Vũ	xã An Phước	1 - 19/01/2015	135 - 14/10/2015	79, ngày 24/5/16	923.834	x			04/05/2016	
518		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	138 - 16/10/2015	236, ngày 20/9/16	5.627	x			19/09/2016	
519		Ngô Lê Kiều Xuân 1968	Long Hòa 2 xã Long Mỹ	21 - 14/08/2015	144 - 19/10/2015	69/QĐ-30/03/2016	48.167	x			24/02/2016	
520		Lê Văn Lợi 1978	Phước Thới A, xã Bình Phước	12 - 03/08/2015	151 - 21/10/2015	126/QĐ-16/08/2016	28.000	x			15/08/2016	
521		Phạm Hữu Toàn 1950	Phước Thới C, xã Bình Phước	13 - 03/08/2015	152 - 21/10/2015	128/QĐ-16/08/2016	5.000	x			10/08/2016	
522		Hồ Minh Tâm 1984	Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	38 - 28/09/2015	188 - 22/10/2015	48/QĐ-29/01/2016	14.576	x			07/01/2016	
523		Nguyễn Thị Bé 1978	Phước Tường B, xã Bình Phước	22 - 16/10/2015	189 - 22/10/2015	125/QĐ-16/08/2016	6.100	x			11/08/2016	
524		Đinh Thị Thúy Phượng 1969	Phước Lộc A, xã Bình Phước	5 - 04/04/2013	195 - 02/11/2015	185/QĐ-9/09/2016	587.510	x			06/09/2016	
525		Bùi Đạt Nhân	ấp Thân Bình, xã Tân Long, Mang Thít	43 - 01/10/2013	197 - 02/11/2015	97/QĐ 15/08/2016	122.600	x			11/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
526		Nguyễn Văn Tới (1981)	ấp An Hòa A, xã Chánh An, Mang Thí	42 - 09/08/2010	198 - 02/11/2015	39/QĐ 30/11/2015	44.429	x			27/11/2015	
527		Phạm Văn Minh (1966)	ấp Mỹ Hạnh, Chánh An, Mang Thít	144 - 22/08/2013	201 - 02/11/2015	43QĐ 25/12/2015	18.000	x			30/11/2015	
528		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	218 - 09/11/2015	237, ngày 20/9/16	16.462	x			19/09/2016	
529		Đặng Tấn Tài	ấp Tân Qui 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	51 - 22/12/2014	267 - 24/11/2015	94/QĐ 18/9/2017	5.600	x			18/09/2017	
530		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	268 - 24/11/2015	238, ngày 20/9/16	6.248	x			19/09/2016	
531		Lê Văn Thương	xã An Phước	28 - 17/06/2011	280 - 01/12/2015	85, ngày 16/6/16	67.447	x			11/05/2016	
532		Nguyễn Văn Niên (1963), Phan Thị Thu Thủy (1963)	ấp Tân An A, xã Chánh An, Mang Thít	16 - 26/08/2015	281 - 01/12/2015	196/QĐ 13/09/2016	1.265.307	x			13/09/2016	
533		Hồ Minh Tâm 1984	Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	38 - 28/09/2015	282 - 07/12/2015	50/QĐ-29/01/2016	199.000	x			29/01/2016	
534		Hồ Minh Tâm 1984	Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	38 - 28/09/2015	283 - 07/12/2015	51/QĐ-29/01/2016	30.000	x			07/01/2016	
535		Hồ Minh Tâm 1984	Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	38 - 28/09/2015	284 - 07/12/2015	49/QĐ-29/01/2016	14.400	x			07/01/2016	
536		Hà Thị Diền 1960	Thiềng Long 1, xã Hòa Tịnh	38 - 28/09/2015	285 - 07/12/2015	QĐ/261-29/09/2016	55.000	x			29/09/2016	
537		Nguyễn Thanh Sang	ấp Tân Phong 1, xã Tân Long Hội	77 - 25/09/2015	287 - 09/12/2015	162/QĐ 29/08/2016	42.556	x			28/06/2016	
538		Nguyễn Thanh Sang	ấp Tân Phong 1, Xã Tân Long Hội	77 - 25/09/2015	288 - 09/12/2015	163/QĐ 29/08/2016	29.325	x			26/08/2016	
539		Nguyễn Trí Tú 1981	Phước Thới B, xã Bình Phước	1 - 01/11/2012	316 - 24/12/2015	133/QĐ-16/08/2016	11.024	x			03/08/2016	
540		Đặng Kim Ngân, Phan Thanh Thưởng	Xã Nhơn Phú	38 - 13/08/2013	317 - 24/12/2015	177/QĐ 06/09/2016	10.366	x			06/09/2016	
541		Lê Văn Đen	ấp Thân Bình, xã Tân Long, Mang Thít	78 - 13/11/2015	334 - 07/01/2016	95/QĐ 15/08/2016	11.000	x			10/08/2016	
542		Nguyễn Văn Hòa (1975)	Xã Nhơn Phú	29 - 15/07/2014	341 - 07/01/2016	54/QD 23/02/2016	6.136	x			22/02/2016	
543		Nguyễn Văn Hòa (1975)	Xã Nhơn Phú	32 - 12/08/2014	342 - 07/01/2016	53/QĐ 23/02/2016	6.200	x			22/02/2016	
544		Quách Văn Thọ	xã Mỹ An	41 - 02/11/2015	349 - 12/01/2016	67, ngày 28/3/16	13.200	x			07/03/2016	
545		Nguyễn Kim Ngân	ấp Tân Phong 1, Xã Tân Long Hội	39 - 19/11/2015	372 - 01/02/2016	160/QĐ 29/08/2016	7.000	x			26/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
546		Nguyễn Văn La	xã An Phước	209 - 24/06/2015	388 - 17/02/2016	78, ngày 24/5/16	25.000	x			05/05/2016	
547		Phan Thanh Lên (1994)	Xã Nhơn Phú	102 - 30/11/2015	397 - 23/02/2016	77/QĐ 27/04/2016	6.710	x			26/04/2016	
548		Nguyễn Văn Tưng	ấp Đồng Bé, xã Tân Long	121 - 19/11/2013	405 - 07/03/2016	165/QĐ 29/08/2016	20.000	x			25/08/2016	
549		Thái Trọng Liêm	Ấp Cầu Ván, xã Tân Long Hội	1 - 06/01/2016	414 - 15/03/2016	161/QĐ 29/08/2016	9.000	x			26/08/2016	
550		Nguyễn Thị Điệp	xã Mỹ Phước	3 - 17/03/2016	438 - 01/04/2016	76, ngày 11/9/17	5.000	x			08/09/2017	
551		Nguyễn Ngọc Nam	ấp Tân Hiệp, xã Tân Long, Mang Thít	26 - 14/08/2015	448 - 06/04/2016	166/QĐ 29/08/2016	8.400	x			25/08/2016	
552		Trương Văn Cuội	xã Mỹ An	17 - 03/03/2016	449 - 06/04/2016	76, ngày 26/4/16	38.000	x			21/04/2016	
553		Võ Hoàng Thắng 1978	Phước Tường A, xã Bình Phước	3 - 02/02/2016	462 - 11/04/2016	81, ngày 13/9/2017	9.750	x			08/09/2017	
554		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	468 - 14/04/2016	239, ngày 20/9/16	13.456	x			19/09/2016	
555		Dương Hiệp Hơn 1952	Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	9 - 13/04/2016	501 - 25/04/2016	86/QĐ-24/06/2016	50.000	x			02/06/2016	
556		Võ Thị Xuân Lan 1982	Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	10 - 13/04/2016	503 - 25/04/2016	87/QĐ-24/06/2016	50.000	x			02/06/2016	
557		Võ Trí Thức	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, Mang Thít	9 - 01/02/2016	511 - 04/05/2016	159/QĐ 29/08/2016	4.800	x			26/08/2016	
558		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	527 - 16/05/2016	152/QĐ-24/08/2016	11.881	x			11/08/2016	
559		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	535 - 18/05/2016	153/QĐ-24/8/2016	16.978	x			11/08/2016	
560		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	536 - 18/05/2016	146/QĐ-24/8/2016	5.562	x			11/08/2016	
561		Trần Ngọc Nghĩa	ấp Tân Hòa, xã Tân Long, Mang Thít	57 - 26/04/2016	542 - 20/05/2016	168/QĐ 29/08/2016	3.000	x			25/08/2016	
562		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	554 - 24/05/2016	148/QĐ-24/8/2016	42.620	x			11/82016	
563		Phạm Thành Đạt Nguyễn Thị Bích Phượng	xã Mỹ An	8 - 12/04/2016	562 - 26/05/2016	92, ngày 26/7/16	30.600	x			18/07/2016	
564		Lê Hồng Minh 1963	Chánh Thuận, xã Chánh Hội	13 - 06/05/2016	563 - 26/05/2016	136/QĐ-17/08/2016	10.159	x			01/08/2016	
565		Nguyễn Thị Đủ 1958	Bình Hòa 2,xã Hòa Tịnh	16 - 24/05/2016	568 - 01/06/2016	134QĐ-17/08/2016	217.400	x			18/07/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
566		Nguyễn Phước Hải	xã An Phước	1 - 10/03/2016	582 - 06/06/2016	179, ngày 8/9/16	356.570	x			06/09/2016	
567		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	602 - 14/06/2016	154/QĐ-24/08/2016	6.318	x			11/08/2016	
568		Nguyễn Thành Lộc 1980	Phước Tường B, xã Bình Phước	11 - 12/04/2016	603 - 14/06/2016	131/QĐ-16/8/2016	42.500	x			15/08/2016	
569		Trần Văn Xưa Trần Thị Ngãi	xã An Phước	55 - 24/05/2016	609 - 17/06/2016	97, ngày 18/9/2017	137.575	x			15/09/2017	
570		Trần Văn Bé Bảy Lê Thị Ánh Hằng	xã An Phước	55 - 24/05/2016	610 - 17/06/2016	95, ngày 18/9/2017	53.188	x			15/09/2017	
571		Lê Hoàng Cang	ấp Ngã Ngay, xã Tân Long, Mang Thít	16 - 12/12/2011	613 - 17/06/2016	169/QĐ 29/08/2016	22.000	x			25/08/2016	
572		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	615 - 17/06/2016	147/QĐ-24/8/2016	11.463	x			11/08/2016	
573		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	616 - 17/06/2016	151/QĐ-24/8/2016	13.718	x			11/08/2016	
574		Đinh Văn Giao	ấp Tân Bình, xã Tân Long, Mang Thít	21 - 19/07/2013	624 - 28/06/2016	170/QĐ 29/08/2016	38.100	x			29/08/2016	
575		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	651 - 05/07/2016	240, ngày 20/9/16	7.307	x			19/09/2016	
576		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Phước Lộc B, xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	656 - 13/07/2016	150/QĐ-24/08/2016	77.036	x			11/08/2016	
577		Thạch Sơn 1950 Nguyễn Thị Hường 1952	Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh	3 - 13/07/2016	3 - 03/10/2016	139, ngày 22/9/2017	9.442	x			19/09/2017	
578		Đặng Văn Giàu	xã An Phước	21 - 10/08/2016	8 - 03/10/2016	03, ngày 22/11/16	4.603	x			17/11/2016	
579		Trần Văn Bạch (1965)	Xã Nhơn Phú	102 - 27/07/2016	11 - 03/10/2016	31/QĐ 28/7/2017	7.500	x			28/07/2017	
580		Võ Hiếu Trọng 1963	Phước Thọ, xã Bình Phước	23 - 20/06/2016	42 - 07/10/2016	19, ngày 12/6/2017	111.086	x			09/06/2017	
581		Đặng Văn Giàu	xã An Phước	21 - 10/08/2016	44 - 07/10/2016	02, ngày 22/11/16	184.100	x			17/11/2016	
582		Đặng Văn Mến (1974)	Xã Nhơn Phú	13 - 02/02/2016	45 - 07/10/2016	15/QĐ 21/4/2017	14.000	x			20/04/2017	
583		Võ Thị Hồng Yến Nguyễn Văn Hai	xã An Phước	16 - 01/07/2015	53 - 14/10/2016	138, ngày 22/9/2017	5.018	x			22/09/2017	
584		Lê Thị Thu Ba (1966), Nguyễn Văn Toàn (1965)	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, Mang Thít	9 - 15/01/2016	55 - 14/10/2016	07/QĐ, ngày 20/3/2017	3.123.370	x			17/03/2017	
585		Ngô Hồng Dung (1969), Dương Ngọc Thắm	ấp An Hòa B, xã Chánh An, Mang Thí	105 - 04/02/2016	56 - 17/10/2016	87/QĐ, ngày 15/9/2017	16.786	x			15/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
586		Ngô Hồng Dung (1969), Dương Ngọc Thắm	ấp An Hòa B, xã Chánh An, Mang Thí	105 - 04/03/2016	57 - 17/10/2016	86/QĐ, ngày 15/9/2017	185.268	x			15/09/2017	
587		Ngô Hồng Dung (1969), Dương Ngọc Thắm	ấp An Hòa B, xã Chánh An, Mang Thí	105 - 04/03/2016	58 - 17/10/2016	89/QĐ, ngày 15/9/2017	262.771	x			15/09/2017	
588		Nguyễn Chí Đức (1984)	Xã Nhơn Phú	24 - 30/06/2016	62 - 17/10/2016	14/QĐ 17/4/2017	21.250	x			14/04/2017	
589		Trần Thế Tư 1953	Khóm 1, thị trấn Cái Nhum	5 - 07/10/2016	67 - 25/10/2016	66, ngày 08/9/2017	27.337	x			06/09/2017	
590		Nguyễn Hoàng Quân (1987)	xã Chánh An, Mang Thít	21 - 02/02/2016	70 - 25/10/2016	56/QĐ 06/9/2017	7.200	x			06/09/2017	
591		Nguyễn Quốc Phong	Xã Tân An Hội	35 - 10/07/2014	103 - 07/11/2016	16/QĐ 24/4/2017	45.600	x			21/04/2017	
592		Hồ Văn Vàng	xã An Phước	6 - 21/10/2016	106 - 07/11/2016	150, ngày 29/9/2017	45.774	x			28/09/2017	
593		Huỳnh Ngọc Phước	xã Mỹ An	133 - 31/10/2016	129 - 11/11/2016	06, ngày 19/12/2016	6.600	x			15/12/2016	
594		Lê Thị Liễu 1972	Xã Long Mỹ	27 - 04/11/2016	131 - 11/11/2016	67, ngày 08/9/2017	36.750	x			06/09/2017	
595		Lương Văn Khải 1970	Xã Hòa Tịnh	3 - 11/05/2016	132 - 11/11/2016	117, ngày 19/9/2017	348.332	x			18/09/2017	
596		Trần Thế Tư 1953	Thị Trấn Cái Nhum	5 - 07/10/2016	133 - 11/11/2016	40, ngày 17/8/2017	1.211.873	x			14/08/2017	
597		Lê Thị Thu Ba	Xã Tân An Hội	28 - 09/11/2016	175 - 16/11/2016	10/QĐ, ngày 24/3/2017	12.215	x			21/03/2017	
598		Lê Thị Thu Ba + Nguyễn Hoàng Dũng	Xã Tân An Hội	28 - 09/11/2016	180 - 17/11/2016	11/QĐ, ngày 24/3/2017	510.750	x			21/03/2017	
599		Dương Văn Ut 1972	Xã Bình Phước	11 - 29/08/2016	184 - 18/11/2016	119, ngày 19/9/2017	7.000	x			18/09/2017	
600		Phạm Văn Tú	Xã Chánh An	20 - 09/08/2016	189 - 22/11/2016	26/QĐ 26/6/2019	34.000	x			25/06/2019	
601		Hồ Văn Vàng	xã An Phước	6 - 21/10/2016	207 - 02/12/2016	151, ngày 29/9/2017	14.064.162	x			28/09/2017	
602		Công ty TNHH Năm Vàng	xã An Phước	11 - 09/12/2016	237 - 19/12/2016	148, ngày 25/9/2017	20.251	x			21/09/2017	
603		Công ty TNHH Trí Minh	xã An Phước	10 - 09/12/2016	240 - 19/12/2016	25, ngày 20/6/2017	59.359	x			16/06/2017	
604		Nguyễn Văn Cường 1974	Xã Long Mỹ	30 - 13/12/2016	243 - 19/12/2016	45, ngày 21/8/2017	50.097	x			17/08/2017	
605		Nguyễn Văn Cường 1974	Xã Long Mỹ	31 - 13/12/2016	246 - 19/12/2016	43, ngày 21/8/2017	108.079	x			17/08/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
606		Nguyễn Văn Vĩnh	Xã Tân Long	55 - 16/09/2016	250 - 20/12/2016	17/QĐ 27/4/2017	20.420	x			27/04/2017	
607		Nguyễn Văn Hải Đăng 1995	Xã Bình Phước	27 - 07/09/2016	273 - 28/12/2016	21, ngày 12/6/2017	7.800	x			12/06/2017	
608		Lê Thị Hồng Kiều 1973	Thị Trấn Cái Nhum	32 - 26/12/2016	280 - 03/01/2017	09/QĐ- ngày 22/03/2017	20.000	x			17/03/2017	
609		Tổ Hợp tác xã Trồng ớt	Xã Tân Long	9 - 17/11/2016	282 - 03/01/2017	37/QĐ 31/7/2017	60.343	x			31/07/2017	
610		Nguyễn Thái Bình 1977	Thị Trấn Cái Nhum	26 - 26/10/2016	296 - 05/01/2017	08/QĐ-ngày 22/03/2017	15.000	x			17/03/2017	
611		Công ty TNHH Năm Vàng	xã An Phước	11 - 09/12/2016	314 - 23/01/2017	147, ngày 25/9/2017	950.075	x			21/09/2017	
612		Công ty TNHH Trí Minh	xã An Phước	10 - 09/12/2016	315 - 23/01/2017	24, ngày 20/6/17	10.717.671	x			16/06/2017	
613		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	336 - 16/02/2017	113, ngày 19/9/2017	10.339	x			18/09/2017	
614		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	339 - 17/02/2017	112, ngày 19/9/2017	27.670	x			18/09/2017	
615		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	340 - 17/02/2017	103, ngày 19/9/2017	10.692	x			18/09/2017	
616		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	344 - 22/02/2017	115, ngày 19/9/2017	30.134	x			18/09/2017	
617		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	345 - 22/02/2017	105, ngày 19/9/2017	18.224	x			18/09/2017	
618		Châu Ngọc Minh 1965 Đặng Thị Kim Ngân 1970	Xã Bình Phước	7 - 24/02/2016	346 - 22/02/2017	110, ngày 19/9/2017	16.787	x			18/09/2017	
619		Ngyuyễn Thi Bé 1978	Xã Bình Phước	25 - 05/10/2016	358 - 02/03/2017	22, ngày 12/6/2017	12.447	x			12/06/2017	
620		Nguyễn TThị Ngọc Liễu	Xã Hòa Tịnh	61, 21/9/2021	64, 20/10/2021	04, 04/01/2022	15.200	x			30/12/2021	
621		Huỳnh Văn Chẩn 1970	Bình Phước	14/13/4/2021	137/2/12/2021	18/21/3/2022	1.150	x			18/03/2022	
622		Huỳnh Văn Chẩn 1970	Bình Phước	14/13/4/2021	503/20/4/2021	17/21/3/2022	46.200	x			18/03/2022	
623		Nguyễn Thi Thu Thảo 1992	Bình Phước	20/20/05/2021	222/18/01/2022	20/21/3/2022	1.942	x			16/03/2022	
624		Nguyễn Thi Thu Thảo 1993	Bình Phước	20/20/05/2022	220/18/01/2021	21/21/3/2022	38.859	x			16/03/2022	
625		Tống Văn Sông 1954	Tân Long	06/02/2/2021	666/8/7/2021	19/21/3/2022	181.250	x			17/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
626		Nguyễn Hồng Mai 1968	Bình Phước	26/01/6/2021	33/11/10/2021	16/21/3/2022	24.000	x			17/03/2022	
627		Mai Trung Thành 1957	Thị Trấn Cái Nhum	02/28/01/2016	400/01/3/2016	23/21/3/2022	12.099	x			16/03/2022	
628		Mai Trung Thành 1957	Thị Trấn Cái Nhum	09/2/4/2018	01/8/10/2018	22/21/3/2022	3.099	x			16/03/2022	
629		Đặng Ngọc Hận, 1994	Mỹ An	17, 12/5/2021	170, 05/01/2022	08, 17/3/2022	24.060	x			10/03/2022	
630		Đặng Ngọc Hận, 1994	Mỹ An	17, 12/5/2021	18, 06/10/2021	09, 17/3/2022	1.697	x			10/03/2022	
631		Nguyễn Anh Minh, 1967	Long Mỹ	12, 12/4/2021	35, 11/10/2021	10, 17/3/2022	70.014	x			16/11/2021	
632		Nguyễn Tấn Dũng, 1988	Mỹ An	15, 21/01/2021	69, 05/11/2021	11, 17/3/2022	2.000	x			10/03/2022	
633		Nguyễn Thị Kiều Diễm, 1990	Mỹ An	30, 23/4/2021	148, 02/12/2021	13, 17/3/2022	10.200	x			10/03/2022	
634		Nguyễn Thị Hồng Thắm, 1979	Mỹ An	30, 23/4/2021	151, 02/12/2021	14, 17/3/2022	10.200	x			10/03/2022	
635		Nguyễn Thị Thu Trang, 1981	Mỹ An	30, 23/4/2021	149, 02/12/2021	15, 17/3/2022	10.200	x			10/03/2022	
636		Trần Thanh Tâm, sinh năm 1980	ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	14/2021/DSST, 05/05/2021	158/QĐ-CCTHADS, 09/12/2021	25, 24/3/2022	82.752	x			21/03/2022	
637		Trần Thanh Tâm, sinh năm 1980	ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	14/2021/DSST, 05/05/2021	157/QĐ-CCTHADS, 08/12/2021	24, 24/3/2022	4.137	x			21/03/2022	
638		Nguyễn Hoài Hận, sinh năm 1982 và Ngô Thị Ái Cơ, sinh năm 1986	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/DSST, 17/06/2021	88/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	27, 24/3/2022	7.700	x			21/03/2022	
639		Trần Thị Mỹ Nhân, sinh năm 1983	ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	44/2021/HSST, 14/10/2021	162/QĐ-CCTHADS, 13/12/2021	34, 25/3/2022	54.749	x			24/03/2022	
640		Lê Nguyễn Kim Huyền, sinh năm 1994	ấp An Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	24/2021/QĐST-DS, 01/10/2021	165/QĐ-CCTHADS, 13/12/2021	43, 28/3/2022	33.119	x			28/03/2022	
641		Nguyễn Thị Mai Hân sinh năm 1981	ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	114/2021/DSPT, 20/09/2021	48/QĐ-CCTHADS, 15/10/2021	40, 25/3/2022	7.139	x			24/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
642		Huỳnh Thị Thu Nguyệt sinh năm 1986	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16/2021/DSST, 12/05/2021	79/QĐ-CCTHADS, 05/11/2021	37, 25/3/2022	801	x			24/03/2022	
643		Trương Thị Như, sinh năm 1987	ấp Phú Thạnh C, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	62/2021/HSPT-QĐ, 20/09/2021	04/QĐ-CCTHADS, 06/10/2021	41, 25/3/2022	10.200	x			24/03/2022	
644		Nguyễn Thị Cẩm Hồng, sinh năm 1970	ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST, 28/06/2021	109/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	29, 24/3/2022	2.001	x			21/03/2022	
645		Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 1991	ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST, 28/06/2021	110/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	28, 24/3/2022	1.340	x			21/03/2022	
646		Trịnh Xuân Thắng, sinh năm 1971	Ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST, 28/06/2021	111/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	32, 25/3/2022	630	x			24/03/2022	
647		La Văn Hậu, sinh năm 1969	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST, 28/06/2021	112/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	38, 25/3/2022	720	x			24/03/2022	
648		Nguyễn Hồng Thụy, sinh năm 1995	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST, 28/06/2021	113/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	39, 25/3/2022	1.155	x			24/03/2022	
649		Nguyễn Văn Đạt, sinh năm 1994	ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	84/2020/HSST, 19/05/2020	118/QĐ-CCTHADS, 02/12/2021	42, 25/3/2022	1.790	x			24/03/2022	
650		Trần Thị Mỹ Nhân, sinh năm 1983	ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	44/2021/HSST, 14/10/2021	189/QĐ-CCTHADS, 05/01/2022	33, 25/3/2022	2.937	x			24/03/2022	
651		Cao Thị Lệ, sinh năm 1967	ấp Phú Thạnh C, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56A/2021/HSST, 21/12/2021	266/QĐ-CCTHADS, 14/02/2022	36, 25/3/2022	10.200	x			24/03/2022	
652		Nguyễn Thanh Tứng, sinh năm 1989	ấp Tân qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56A/2021/HSST, 21/12/2021	265/QĐ-CCTHADS, 14/02/2022	31, 24/3/2022	10.200	x			21/03/2022	
653		Huỳnh Thị Tuyết Mai, sinh năm 1963	ấp Tân qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56A/2021/HSST, 21/12/2021	264/QĐ-CCTHADS, 14/02/2022	30, 24/3/2022	10.000	x			21/03/2022	
654		Võ Thị Thu Sương, sinh năm 1958	ấp Chợ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2019/DSST, 15/05/2019	304/QĐ-CCTHADS, 21/02/2022	35, 25/3/2022	10.000	x			24/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
655		Nguyễn Hoài Hận, sinh năm 1982 và Ngô Thị Ái Cơ, sinh năm 1986	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/DSST, 17/06/2021	88/QĐ-CCTHADS, 01/12/2021	26, 24/3/2022	385	x			21/03/2022	
656		Huỳnh Tuyết Nhung 1989	Hòa Tịnh, Mang Thít	07/2021/DSST-25/2/2021	164-13/12/2021	27/04/2022	16.000	x			27/04/2022	
657		Nguyễn Hữu Nghị sinh năm 1993	Hòa Tịnh, Mang Thít	26/2020/DSST-11/9/2020	129-02/12/2021	27/04/2022	1.676	x			27/04/2022	
658		Nguyễn Văn Xiêm, sinh năm 1990;	ấp Cái Tranh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	77/2019/HSPT	26/QĐ-CCTHADS 06/10/2021	49, 28/06/2022	2.200	x			28/06/2022	
659		Ngô Huy Cẩn, sinh năm 1986; □	ấp Long Hòa 2, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2021/QĐST-DS	34/QĐ-CCTHADS 11/10/2021	50,28/06/2022	75.373	x			28/06/2022	
660		Mạc Đăng Khoa sinh năm 1991;	ấp Long Khánh, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/HSST	47/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	52, 28/06/2022	79.180	x			28/06/2022	
661		Ông Trần Phú Viễn - sinh 1985;	ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	149/2018/DSPT	88/QĐ-CCTHADS 10/12/2018	53, 28/06/2022	59.590	x			28/06/2022	
662		Ông Trần Phú Viễn - sinh 1985;	ấp Mỹ Thanh, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	149/2018/DSPT	95/QĐ-CCTHADS 19/12/2018	54, 28/06/2022	47.256	x			28/06/2022	
663		Nguyễn Văn Trạng, sinh năm 1965;	ấp Long Phước, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	23/2021/HSST	90/QĐ-CCTHADS 01/12/2021	55, 28/06/2022	10.200	x			28/06/2022	
664		Ngô Huy Cẩn, sinh năm 1986;	ấp Long Hòa 2, xã Long Mỹ, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2021/QĐST-DS	134/QĐ-CCTHADS 02/12/2022	56, 28/06/2022	1.884	x			28/06/2022	
665		Lê Văn Mỹ, sinh năm 1979; □	ấp Mỹ Điền, xã Mỹ Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	57/2021/HSPT	338/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	57, 28/06/2022	24.700	x			28/06/2022	
666		Đỗ Hoàng Nam (Xích), sinh năm 1989;	ấp An Hương 1, xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	49/2021/HSST	335/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	58, 28/06/2022	500	x			28/06/2022	
667		Ngô Thị Lệ Thủy, sinh năm 1976	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An , huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	54/2021/DSST 28/12/2021	354/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	60,28/6/2022	48.000	x			28/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
668		Ngô Thị Lệ Thủy, sinh năm 1977	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An , huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	54/2021/DSST 28/12/2022	360/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	61, 28/6/2022	2.400	x			28/06/2022	
669		Lê Song Hào, sinh năm 1874. Địa chỉ: ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Đoàn Thị Thu Thủy, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.	ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An	11/2021/DSST 22/4/2021	128/QĐ-CCTHADS 02/12/2021	62, 28/6/2022	983	x			28/06/2022	
670		Bùi Hữu Mai, sinh năm 1966 và Bùi Lê Mỹ Cẩm, sinh năm 1989	Số 199, ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	193/2021/DSPT 30/12/2021	258/QĐ-CCTHADS 14/02/2022	63, 28/6/2022	57.600	x			28/06/2022	
671		Bùi Hữu Mai, sinh năm 1966 và Bùi Lê Mỹ Cẩm, sinh năm 1990	Số 199, ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	193/2021/DSPT 30/12/2022	221/QĐ-CCTHADS 18/01/2022	64, 28/6/2022	1.500.000	x			28/06/2022	
672		Lê Thị Mỹ Nương, sinh năm 1957;	ấp Phú Thạnh C, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	19/2017/QĐST-DS 01/12/2017	185/QĐ-CCTHADS 22/01/2018	65, 28/6/2022	75.000	x			28/06/2022	
673		Đặng Thị Bích Thủy, sinh năm 1971	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	12/2020/QĐST-DS 29/5/2020	841/QĐ-CCTHADS, 12/6/2020	66, 28/6/2022	92.000	x			28/6/2022	
674		Võ Công Nhật, sinh năm 1986 - Chủ cửa hàng thuốc thú y Anh Nhật	ấp Phú Hòa, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2021/QĐST-KDTM 27/12/2021	230/QĐ-CCTHADS, 26/01/2022	67, 28/6/2022	1.786	x			28/6/2022	
675		Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981	ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	13/2022/QĐST-DS 15/3/2022	339/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	68, 28/6/2022	81.000	x			28/6/2022	
676		Đặng Thị Hồng Thắm, sinh năm 1978	ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	12/2022/QĐST-DS 15/3/2022	340/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	69, 28/6/2022	130.000	x			28/6/2022	
677		Huỳnh Thị Tuyết Mai, sinh năm 1963	ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	07/2022/QĐST-DS 01/3/2022	344/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	70, 28/6/2022	43.000	x			28/6/2022	
678		Trần Duy Phương 1984	ấp Phước Thới, xã Bình Phước, Mang Thít	130/2021/HSPT-QĐ 10/11/2021	337/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	47, 21/6/2022	55.911	x			17/6/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
679		Nguyễn Ngọc Hạnh 1971	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	06/2022/DSSST 21/2/2022	366/QĐ-CCTHADS 19/4/2022	46 21/6/2022	138.439	x			20/6/2022	
680		Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1981	ấp Tân Qui, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	13/2022/QĐST-DS 15/3/2022	427/QĐ-CCTHADS 05/5/2022	71, 28/6/2022	1.013	x			28/6/2022	
681		Lê Hải Bằng	Long Mỹ, Mang Thít	174/2018/DSPT, 07/11/2018	155/QĐ-CCTHADS 21/2/2019	101, 24/8/2022	281.860	x			23/8/2022	
682		Nguyễn Ngọc Nhở	Tân Long Hội, Mang Thít	01/HNGĐ-ST, 05/10/2021	15/QĐ-CCTHADS 06/10/2021	100, 24/8/2022	1.575	x			19/8/2022	
683		Nguyễn Khắc Độ	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	16/2022/DSST, 28/3/2022	429/QĐ-CCTHADS 5/5/2022	82/16/8/2022	932	x			15/8/2024	
684		Nguyễn Thị Thanh Huệ	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	04/2022/DSST, 22/2/2022	432/QĐ-CCTHADS 5/4/2022	79/16/8/2022	112.632	x			12/8/2022	
685		Trần Thi Huệ	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	05/2022/DSST, 22/2/2022	343/QĐ-CCTHADS 5/4/2022	80/16/8/2022	110.241	x			12/8/2022	
686		Trần Thi Thanh Huệ	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	04/2022/DSST, 22/2/2022	420/QĐ-CCTHADS 5/5/2022	78/16/8/2022	2.815	x			12/8/2022	
687		Nguyễn Thiện Ngôn	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	19/2022/DSST, 8/4/2022	478/QĐ-CCTHADS 10/5/2022	76/16/8/2022	1.350	x			12/8/2022	
688		Nguyễn Thiện Ngôn	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	19/2022/DSST, 8/4/2022	446/QĐ-CCTHADS 10/5/2022	77/16/8/2022	108.000	x			12/8/2022	
689		Nguyễn Thiện Ngôn	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	09/2022/DSST, 31/3/2021	346/QĐ-CCTHADS 5/4/2022	75/16/8/2022	3.068	x			12/8/2022	
690		Nguyễn Thanh Hài 1984	Tân Hiệp, Tân Long	31/2020/HNPT 9/12/2020	09/QĐ-CCTHADS 6/10/2021	85/16/8/2022	1.050	x			10/8/2022	
691		Phạm Minh Quang	Tân Hưng, Tân Hạnh, LH	37/2022/QĐST 17/11/2021	333/QĐ-CCTHADS 05/4/2022	88/16/8/2022	240.000	x			10/8/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
692		Phạm Minh Triết	Phươc Tường, Bình Phước	21/2022/HSST 18/5/2022	597/QĐ-CCTHADS 6/7/2022	89/16/8/2022	2.074	x			11/8/2022	
693		Nguyễn Nhựt Trường	Phươc Tường, Bình Phước	38/2021/QĐST 01/4/2011	376/QĐ-CCTHADS 19/4/2022	92/16/8/2022	32.500	x			11/8/2022	
694		Lê Văn Hải	Phươc Tường, Bình Phước	01/2022/HGT 16/6/2022	640/QĐ-CCTHADS 18/7/2022	91/16/8/2022	81.180	x			11/8/2022	
695		Lê Văn Hải	Phươc Tường, Bình Phước	02/2022/QĐCN HGT 17/6/2022	643/QĐ-CCTHADS 20/7/2022	90/16/8/2022	24.000	x			11/8/2022	
696		Lê Văn Hải	Phươc Tường, Bình Phước	51/2009/DSST 13/8/2009	163/QĐ-CCTHADS 13/12/2021	83/16/8/2022	11.029	x			11/8/2022	
697		Võ Văn Nho. Sinh năm 1975 và Đỗ Thị Tiến Em, sinh năm 1979	An Hòa, Chánh An	18/2022/QĐST-DS 28/3/2022	539 09/6/2022	93, 23/8/2022	554.000	x			23/8/2022	
698		Võ Văn Nho. Sinh năm 1975 và Đỗ Thị Tiến Em, sinh năm 1980	An Hòa, Chánh An	18/2022/QĐST-DS 28/3/2023	442 10/5/2022	94, 23/8/2022	22.157	x			23/8/2022	
699		Trần Hữu Hiếu, sinh năm 1964	Tân Mỹ, Chánh An	20/2022/QĐST-DS 12/4/2022	95 23/8/2022	95, 23/8/2022	8.750	x			23/8/2022	
700		Trần Hữu Hiếu, sinh năm 1965	Tân Mỹ, Chánh An	20/2022/QĐST-DS 12/4/2023	96 23/8/2022	96, 23/8/2022	350.000	x			23/8/2022	
701		Trương Phước Tấn, sinh năm 1978	Phú Thuận A, Nhơn Phú Mang Thít	03/2015/QĐST-HNGĐ 12/01/2015	46 14/10/2021	97, 23/8/2022	16.363	x			23/8/2022	
702		Huỳnh Thị Tuyết Mai, sinh năm 1963	Tân Qui, Tân An Hội	07/2022/QĐST-DS 01/3/2022	344 05/4/2022	98, 23/8/2022	1.075	x			24/6/2022	
703		Hồ Ngọc Ẩn, sinh năm 1985	Tân Qui, Tân An Hội	30/2022/DSST 24/5/2022	636 18/7/2022	102, 25/8/2022	59.178	x			25/8/2022	
704		Nguyễn Thị Việt Trinh, Sinh năm 1999	Tân Thiềng, Tân An Hội	29/2022/QĐST-DS 23/5/2022	561 06/7/2022	103, 25/8/2022	20.000.000	x			25/8/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
705		Nguyễn Hồng Ngân, sinh năm 1991	An Hội, Tân An Hội	27/2022/QĐST-DS 10/6/2022	563 06/7/2022	104, 25/8/2022	1.270	x			25/8/2022	
706		Phan Minh Ngân, sinh năm 1996	Tân Qui, Tân An Hội	44/2020/DSST 10/11/2020	639 18/7/2022	105, 25/8/2022	50.000	x			25/8/2022	
707		Nguyễn Thị Chính, sinh năm 1959	Phú Thạnh A, Nhơn Phú Mang Thít	34/2022/QĐST-DS 01/6/2022	633 18/7/2022	106, 26/8/2022	2.000	x			26/8/2022	
708		Đặng Thị Hồng Thắm, sinh năm 1978	Tân Qui, Tân An Hội	12/2022/QĐST-DS 15/3/2022	426 05/5/2022	107, 26/8/2022	1.625	x			26/8/2022	
709		Nguyễn Thị Bé Tư, sinh năm 1967 và Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1979	An Hội 3, Tân An Hội	33/2013/QĐST-DS 31/7/2013	166 19/11/2014	108, 26/8/2022	12.000	x			26/8/2022	
710		Nguyễn Thị Ngọc Thúy, sinh năm 1993	Tân Qui, Tân An Hội	84/2022/QĐST-HNGĐ 26/8/2022	109 26/8/2022	109, 26/8/2022	80.000	x			26/8/2022	
711		Cao Lâm Cường	Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh	61/2021/HSPT 21/9/2021	60 20/10/2021	110, 26/8/2022	20.200	x			26/8/2022	
712		Nguyễn Thị Rô	Bình Hòa 2, Hòa Tịnh	61/2021/HSPT 21/9/2022	63 20/10/2021	111,26/8/2022	20.200	x			26/8/2022	
713		Nguyễn Thị Nâ, sinh năm 1955	Phú An, An Phước	22/QĐST-DS 22/4/2022	502 19/5/2022	112, 07/9/2022	18.000	x			07/9/2022	
714		Lê Hoài Thương, sinh năm 1991 (Phương)	Phú Hội, An Phước	14/HSPT-QĐ 04/02/2021	666 02/5/2022	113, 07/9/2022	900	x			07/9/2022	
715		Lê Hoài Thương, sinh năm 1991 (Phương)	Phú Hội, An Phước	14/HSPT-QĐ 04/02/2022	665 02/5/2022	114, 07/9/2022	14.000	x			07/9/2022	
716		Nguyễn Tấn Tài, sinh năm 1987	Bình Tịnh A, Hòa Tịnh	16/HSST 24/3/2021	107 01/12/2021	115, 07/9/2022	10.000	x			06/9/2022	
717		Nguyễn Tấn Cang, 1972	Mỹ An	03/DSST 07/01/2022	428 05/5/2022	116, 07/9/2022	1.400	x			07/9/2022	
718		Bùi Hoàng Long và Võ Thị Cẩm Loan, sinh 1974	Tân An Hội	29/2016/QĐST-DS, 09/11/2016	182/QĐ-CCTHADS, 18/11/2016	117, 22/09/2022	21.000	x			20/9/2022	
719		Ngô Văn Thiện, sinh năm 1980 và Phan Thị Thúy, sinh năm 1979	Chánh An	11/2017/QĐST-KDTM, 01/09/2017	87/QĐ-CCTHADS, 14/11/2017	, 118, 22/09/2022	24.826	x			20/9/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
720		Bùi Thị Tươi, sinh năm 1966	Chánh An	01/2012/QĐST-KDTM, 14/02/2012	14/QĐ-CCTHADS, 01/10/2012	127, 22/09/2022	9.961	x			20/9/2022	
721		Ngô Thị Lệ Thủy, sinh năm 1976	Chánh An	55/2021/DSST, 28/12/2021	444/QĐ-CCTHADS, 10/05/2022	, 128, 22/09/2022	50.000	x			20/9/2022	
722		bà Lê Thị Nhơn sinh năm 1949	Tân An Hội	24/2022/QĐST-DS, 13/05/2022	560/QĐ-CCTHADS, 06/07/2022	125, 22/09/2022	32.820	x			20/9/2022	
723		Phạm Thị Bích Diễm; Võ Văn Bé;	Chánh An	01/2019/QĐST-KDTM, 29/01/2019	314/QĐ-CCTHADS, 10/04/2019	129, 22/09/2022	285.946	x			20/9/2022	
724		Nguyễn Văn Coi, Nguyễn Thị Thơm	Nhơn Phú	11/2018/QĐST-DS, 20/04/2018	457/QĐ-CCTHADS, 23/05/2018	, 124, 22/09/2022	48.900	x			20/9/2022	
725		Võ Bá Tùng	Tân An Hội	04/2013/HNGĐ-ST, 21/11/2013	256/QĐ-CCTHADS, 24/01/2014	121, 22/09/2022	3.000	x			20/9/2022	
726		Nguyễn Văn Toàn, Lê Thị Thu Ba	Tân An Hội	04/KDTM, 13/03/2015	71A/QĐ-CCTHADS, 21/11/2018	130, 22/09/2022	1	x			20/9/2022	
727		Võ Văn Bé, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị Bích Diễm, sinh năm 1974.	Chánh An	01/2019/QĐST-KDTM, 29/01/2019	34/QĐ-CCTHADS, 01/10/2019	131, 22/09/2022	11.719	x			20/9/2022	
728		Nguyễn Thị Kim Hiền, sinh năm 1993; Nguyễn Thanh Vinh, sinh năm 1977;	Tân An Hội	06/2019/KDTM-PT, 07/06/2019	33/QĐ-CCTHADS, 01/10/2019	120, 22/09/2022	20.789	x			20/9/2022	
729		Bùi Văn Phước, sinh năm 1964 và Lê Thị Mai, sinh năm 1961	Chánh An	46/2018/DSPT, 16/03/2018	165/QĐ-CCTHADS, 14/10/2019	, 119, 22/9/2022	20.700	x			20/9/2022	
730		Phạm Văn Hoàng, sinh năm 1965 và Trần Thị Ngọc Sương, sinh năm 1968; ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Tân An Hội	08/2021/QĐST-DS, 23/03/2021	462/QĐ-CCTHADS, 13/04/2021	126, 22/9/2022	76.800	x			20/9/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
731		Nguyễn Văn Tròn, sinh năm 1943	Tân An Hội	26/2015/QĐST-HNGĐ, 30/03/2015	381/QĐ-CCTHADS, 15/04/2021	122, 22/09/2022	5.675	x			20/9/2022	
732		Ngô Thị Lệ Thủy, sinh năm 1976	Chánh An	55/2021/DSST, 28/12/2021	424/QĐ-CCTHADS, 05/05/2022	132, 22/09/2022	2.500	x			20/9/2022	
733		Ngô Văn Thiện, sinh năm 1980; xã , huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	Chánh An	02/2022/KDTM-ST, 22/02/2022	839/QĐ-CCTHADS, 19/09/2022	133, 22/09/2022	119.783	x			20/9/2022	
734		Nguyễn Thị Việt Trinh	Tân An Hội	29/2022/HNGĐ-ST, 23/5/2022	73, 20/10/2022	01, 30/12/2022	1.000	x			26/12/2022	
735		Hồ Ngọc Ẩn, sinh năm 1985	Tân An Hội	30/2022/DSST, 24/5/2022	02, 05/10/2022	02, 30/12/2022	2.958	x			26/12/2022	
736		Trần Thanh Phương	Tân An Hội	42/2022/HSPT	25, 06/10/2022	03, 30/12/2022	49.400	x			26/12/2022	
737		Ngyuyễn Thanh Tú	Tân An Hội	42/2022/DSST, 20/7/2022	87, 20/10/2022	04, 30/12/2022	2.000	x			26/12/2022	
738		Võ Bá Cường	Chánh An	66/2021/HSPT, 11/5/2021	11, 06/10/2022	05, 30/12/2022	54.450	x			26/12/2022	
739		Phạm Văn Nết và Bạch Thị Mỹ Nhân	Nhơn Phú	05/2022/QĐCNHGT	18, 06/10/2022	06, 30/12/2022	128.000	x			26/12/2022	
740		Thi Quang Tưởng	Nhơn Phú	25/2022/QĐST-DS, 17/5/2022	53, 18/10/2022,	07, 30/12/2022	450	x			26/12/2022	
741		Bạch Thị Hoàng Vân, sinh năm 1977	Nhơn Phú	71/2022/HNGĐ-ST, 22/7/2022	169, 15/11/2022	08, 30/12/2022	5.043	x			26/12/2022	
742		Nguyễn Thị Hồng Hiếu	Tân An Hội	54/2022/DSST, 14/9/2022	177, 16/11/2022	09, 30/12/2022	1.754	x			26/12/2022	
743		Trần Bình Hiếu và Lý Thị Ngọc Đạm	Tân An Hội	47/2022/QĐST-DS, 29/11/2022	242, 07/12/2022	10, 30/12/2022	2.808	x			26/12/2022	
744		Nguyễn Thị Mai Trang, sinh năm 1973	Chánh An	59/2022/DSST, 20/9/2022	202, 23/11/2022	11, 30/12/2022	4.190	x			26/12/2022	
745		Trần Thị Thu Hai	Tân An Hội	48/2022/HSPT, 20/9/2022	219, 24/11/2022	12, 30/12/2022	2.835	x			26/12/2022	
746		Trần Bình Hiếu sinh năm 1981 và Lý Thị Ngọc Đạm sinh năm 1984	Tân An HỘI	47/2022/QĐST-DS 29/11/2022	333/QĐ-CCTHADS	30, 13/3/2023	112.350	x			13/3/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
747		Huỳnh Hữu Hòa sinh năm 1989	Bình Phước	51/2022/QĐST-DS 16/12/2022	332/QĐ-CCTHADS	16, 13/3/2023	16.940	x			13/3/2023	
748		Nguyễn Tấn Tài sinh năm 1977	Bình Phước	02/2022/DSST 06/01/2022	316/QĐ-CCTHADS	18 , 13/3/2023	90.000	x			13/3/2023	
749		Nguyễn Trung Hóa sinh năm 1988	Tân Long	65/2022/DSST 03/10/2022	308/QĐ-CCTHADS	22, 13/3/2023	2.993	x			13/3/2023	
750		Trần Thị Mỹ Nhân sinh năm 1983	Nhơn Phú	14/2022/HSPT 25/3/2022	268/QĐ-CCTHADS	29,22/3/2023	20.200	x			22/3/2023	
751		Huỳnh Thị Thanh Tuyền sinh năm 1992	Bình Phước	50/2022/QĐST-DS 13/12/2022	253/QĐ-CCTHADS	19 , 13/3/2023	13.260	x			13/3/2023	
752		Nguyễn Thị Mai Trang sinh năm 1973	Chánh An	59/2022/DSST 28/9/2022	254/QĐ-CCTHADS	31, 22/3/2023	83.799	x			22/3/2023	
753		Lê Thị Hồng Trang sinh năm 1978	Tân Long	60/2022/DSST 29/9/2022	208/QĐ-CCTHADS	21, 13/3/2023	1.708	x			13/3/2023	
754		Nguyễn Văn Truyền sinh năm 1982	Tân An Hội	48/2022/HSPT 20/9/2022	222/QĐ-CCTHADS	27, 22/3/2023	1.400	x			22/3/2023	
755		Trần Văn Hiếu sinh năm 1972	Tân Long	40/2022/QĐST-DS 31/8/2022	82/QĐ-CCTHADS	23, 22/3/2023	778	x			22/3/2023	
756		Lê Nguyễn Gia Bình sinh năm 2002	Bình Phước	35/2022/HSST 08/9/2022	67/QĐ-CCTHADS	15, 13/3/2023	11.700	x			13/3/2023	
757		Dương Văn Hải sinh năm 1984 và Và bà Lê Thị Bé Ba sinh năm 1984	Nhơn Phú	37/2022/DSST 29/6/2022	56/QĐ-CCTHADS	24, 22/3/2023	113.941	x			22/3/2023	
758		Trần Thanh Trọng sinh năm 1994	Bình Phước	57/2022/DSST 16/9/2022	47/QĐ-CCTHADS	20, 10/3/2023	3.970	x			13/3/2023	
759		Phan Thị Hồng Xuân sinh năm 1959	Mỹ Phước	45/2022/DSST 02/8/2022	20/QĐ-CCTHADS	13, 10/3/2023	218.562	x			10/3/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
760		Nguyễn Ngọc Minh sinh năm 1969 và Võ Thị Loan sinh năm 1972	Tân long hội	11/2022/DSST 25/3/2022	09/QĐ-CCTHADS	14, 10/3/2023	132.000	x			10/3/2023	
761		Và bà Lê Thị Bé Ba sinh năm 1984 Ông Dương Văn Hải sinh năm 1984	Nhơn Phú	37/2022/DSST 29/6/2022	699/QĐ-CCTHADS	25, 22/3/2023	5.941.250	x			22/3/2023	
762		Lê Hoàng Tâm, sinh năm 1983	Long Mỹ	03/2022/QĐCNHGT 29/6/2022	641/QĐ-CCTHADS	32, 28/3/2023	700.000	x			28/3/2023	
763		Nguyễn Tấn Tài	Bình Phước	288/2022/DS 06/01/2022	288/QĐ-CCTHADS	17, 13/3/2023	4.500	x			13/3/2023	
764		Lê Hải Bằng, sinh năm 1972	Long Mỹ	188/2021/DSPT 21/12/2021	306/QĐ-CCTHADS	33, 28/3/2023	200.000	x			28/3/2023	
765		Lê hải Bằng, sinh năm 1972	Long Mỹ	188/2021/DSPT 21/12/2021	234/QĐ-CCTHADS	34, 28/3/2023	10.150	x			28/3/2023	
766		Lê Quốc Cường, sinh năm 1980	Chánh An	06/2021/KDTM-ST 04/6/2021	24/QĐ-CCTHADS	26, 22/3/2023	1.310.773	x			22/3/2023	
767		Công ty TNHH phát triển thương mại dịch vụ Tấn Vĩnh Phát	Long Mỹ	17/2019/QĐST-KDTM	01/QĐ-CCTHADS	35, 28/3/2023	598.414	x			28/3/2023	
768		ông Nguyễn Phúc Hậu, sinh ngày 25/01/1988	Tân An Hội	73/2022/HSPT	603/QĐ-CCTHADS	43, 26/5/2023	71.244	x			26/5/2023	
769		ông Nguyễn Thanh Tú sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Liên sinh năm 1985	Tân An Hội	42/2022/DSST	573/QĐ-CCTHADS	42, 26/5/2023	40.000	x			26/5/2023	
770		Nguyễn Ngọc Thạch, sinh năm 1982	Chánh an	56/2022/ HSST	490/QĐ-CCTHADS	40, 26/5/2023	11.000	x			26/5/2023	
771		Nguyễn Ngọc Thạch sinh năm 1982	Chánh An	56/2022/HSST	416/QĐ-CCTHADS	41, 26/5/2023	750	x			26/5/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
772		Nguyễn Việt Anh sinh năm 1981	Hòa Tịnh, Mang Thít	49/2022/QĐST-DS	387/QĐ-CCTHADS	36, 26/5/2023	43.670	x			26/5/2023	
773		Huỳnh Văn Bon sinh năm 1956	Hòa Tịnh, Mang Thít	33/2022/QĐST-DS	84/QĐ-CCTHADS	39, 26/5/2023	1.187	x			26/5/2023	
774		Nguyễn Văn Cường sinh năm 1994	Hòa Tịnh, Mang Thít	32/2022/HSST	26/QĐ-CCTHADS	35, 26/5/2023	2.800	x			26/5/2023	
775		Huỳnh Văn Bon sinh năm 1956	Hòa Tịnh, Mang Thít	33/2022/QĐST-DS	19/QĐ-CCTHADS	38, 26/5/2023	95.000	x			26/5/2023	
776		Đặng Thị Hồng Khuyến	Chánh An, Mang Thít	11/2021/KDTM-ST	369-19/4/2022	45, 23/6/2023	1.080.000	x			23/6/2023	
777		Nguyễn Thị Lệ	Mỹ An, Mang Thít	23/2022/QĐ-PT	252, 19/12/2022	47, 27/6/2023	128.744	x			27/6/2023	
778		Nguyễn Thị Lệ	Mỹ An, Mang Thít	03/2023/QĐST-DS	574, 05/4/2023	48, 27/6/2023	200.000	x			27/6/2023	
779		Phạm Thị Nga	Mỹ Phước, Mang Thít	177/2021/HSST	10, 06/10/2022	49, 27/6/2023	5.000	x			27/6/2023	
780		Nguyễn Văn Đạt	Mỹ Phước, Mang Thít	56/2022/HSST	571, 05/4/2023	50, 27/6/2023	9.950	x			27/6/2023	
781		Nguyễn Hữu Nghĩa	Tân Long Hội, Mang Thít	62/2022/DSST	312, 04/01/2023	51, 27/6/2023	1.945	x			27/6/2023	
782		Trần Thị Thùy Trang	Mỹ An, Mang Thít	35/2022/DSST	86, 20/10/2022	52, 27/6/2023	5.081	x			27/6/2023	
783		Nguyễn Thị Bảy	Tân Long, Mang Thít	06/2023/DSST	491, 03/4/2023	53, 05/7/2023	7.500	x			05/7/2023	
784		Nguyễn Thanh Tùng	Thân Bình, Tân Long	34/2020/DSST	140,2/12/2021	66,28/8/023	4.000	x			24/8/2023	
785		Võ Văn Triều	Phươc Lợi, Bình Phước	607/2022/DSST	564,3/4/2023	67,28/8/2023	36.611	x			24/8/2023	
786		Võ Văn Triều	Phươc Lợi, Bình Phước	435/2022/DSST	494,3/4/2023	68,28/8/2023	24.000	x			24/8/2023	
787		Nguyễn Thanh Long	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	37/2022/HSST	211,24/11/2022	60,28/8/2023	10.000	x			22/8/2023	
788		Bùi Lê Tuấn Anh	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	69/2022/DSST	314,04/01/2023	61,28/8/2023	2.244	x			22/8/2023	
789		Huỳnh Thị Giao	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	44/2022/QĐST	24,6/10/2022	62,28/8/2023	21.000	x			22/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
790		Lý Thành Nhân	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	42/2022/HSST	440,01/3/2023	63,8/8/2023	11.600	x			23/8/2023	
791		Nguyễn Phúc Em	khóm 2, thị trấn Cái Nhum	24/2022/HSST	58,19/10/2022	64,28/8/2023	10.000	x			23/8/2023	
792		Nguyễn Thanh Vân	khóm 4, thị trấn Cái Nhum	69/2022/HSST	570,5/4/2023	65,28/8/2023	6.469	x			23/8/2023	
793		Nguyễn Thị Tiền	Thiềng Long 1, Hòa Tịnh	14/2022/HSPT 25/3/2022	265-03/01/2023	59, 23/08/2023	6.800.000	x			21/08/2023	
794		Châu Hữu Tính	Bình Hòa 2, Hòa Tịnh	25/2023/DSPT 27/02/2023	748-05/7/2023	57, 23/08/2023	20.800.000	x			21/08/2023	
795		Lê Thị Tuyết Sương	Bình Tịnh, xã Hòa Tịnh	84/2023/DSPT 31/5/2023	734-21/6/2023	56, 16/08/2023	260.000.000	x			11/8/2023	
796		Nguyễn Thị Đào	Thiềng Long 2, xã Hòa Tịnh	14/2022/HSPT 25/3/2022	271-03/01/2023	58-23/08/2023	20.200.000	x			21/08/2023	
797		Lê Văn Ve	Định Thới A, xã An Phước	29/2023/HSST 27/4/2023	777-07/07/2023	69-28/08/2023	2.100.000	x			25/08/2023	
798		Lê Hoàng Sơn	Phước Thủy, An Phước	90/2022/HNGĐ-ST 18/08/2022	105-10/11/2022	70-28/8/2023	28.800.000	x			25/8/2023	
799		Lê Hoàng Sơn	Phước Thủy, An Phước	90/2022/HNGĐ-ST 18/08/2023	329-16/01/2023	71-28/8/2023	7.500.000	x			25/08/2023	
800		Nguyễn Thị Mỹ Loan	An Hòa, Mỹ An	64/2022/DSST 03/10/2022	309-04/01/2023	75, 28/8/2023	3.830	x			28/8/2023	
801		Nguyễn Hoàng Giang	An Hương 1, Mỹ An	39/2022/HSST 15/9/2022	31-18/10/2022	74, 28/8/2023	2.461	x			28/8/2023	
802		Công Ty TNHH MTV Hưng Thiện Chí	Long Hòa 1, Long Mỹ	06/2022/KDTM 22/9/2022	438-01/3/2023	73, 28/8/2023	64.693	x			28/8/2023	
803		Nguyễn Anh Khôi	Long Khánh, Long Mỹ	37/2017/DSST 20/9/2017	538-03/4/2023	72, 28/8/2023	5.113	x			28/8/2023	
804		Trương Thị Nhiều	ấp Chợ, Mỹ An	56/2022/DSST 16/9/2022	44 - 18/10/2022	97, 26/9/2023	2.814	x			26/9/2023	
805		Diệp Kiến Trọng	Thanh Đức, Long Hồ	137/DSPT 2707/2022	750-01/02/2023	90, 20/09/2023	8.893	x			19/09/2023	
806		Võ Văn Phước	Thanh Thủy, An Phước	51/HSST 16/11/2022	359 01/02/2023	91, 21/09/2023	10.200	x			20/09/2023	
807		Võ Trường An	Thủy Thuận, An Phước	48/HSST 20/09/2022	235 05/12/2022	92, 21/9/2023	6.100	x			20/9/2023	
808		Nguyễn Thanh Thảo	Thanh Thủy, An Phước	61/DSST 29/9/2022	205 23/11/2022	93, 21/9/2023	1.757	x			20/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
809		Nguyễn Thị Thu Vân	Phú Hòa, An Phước	66/DSST 04/10/2022	114 10/11/2022	94, 21/9/2023	3.814	x			20/9/2023	
810		Trương Hoàng Sơn	Phước Thủy, An Phước	84/QĐST-HNGĐ 16/06/2021	22 06/10/2022	95, 21/9/2023	28.000	x			20/9/2023	
811		Nguyễn Văn Lạc - Chủ DNTN Hoàng Thông	Phú Hòa - An Phước	09/QĐST-KDTM 23/7/2012	70 21/11/2018	96, 21/9/2023	1.316.782	x			20/9/2023	
812		Ngô Hồng Dung, sinh năm 1969 và bà Dương Ngọc Thắm; □	ấp An Hòa B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	105/2016/HSPT	104/QĐ-CCTHADS	78, 07/9/2023	15.836	x			07/9/2023	
813		Ngô Hồng Dung (Hoàng Dung), sinh năm 1969 và bà Duong ngọc Thắm, sinh 1970; □	Ấp An Hòa B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	105/2016/HSPT	519/QĐ-CCTHADS	81, 07/9/2023	42.909	x			07/9/2023	
814		Đặng Trần Tín sinh năm 1993;	ấp An Hội, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	02/2023/DSST	461/QĐ-CCTHADS	87, 11/9/2023	2.344	x			11/9/2023	
815		anh Bùi Duy Linh sinh năm 1972 và chị Phạm Kiều Anh sinh năm 1974;	ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2023/QĐST-DS	742/QĐ-CCTHADS	84, 11/9/2023	16.000	x			11/9/2023	
816		ông Phạm Quốc Hùng sinh năm 1986;	ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	28/2023/DSST	756/QĐ-CCTHADS	88, 11/9/2023	22.538	x			11/9/2023	
817		ông Trương Ngọc Khánh sinh năm 1987; □	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	17/2023/DSST	774/QĐ-CCTHADS	83, 11/9/2023	10.343	x			11/9/2023	
818		Trịnh Thanh Phương, sinh năm 1979;	ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	71/2022/HNGĐ-ST	168/QĐ-CCTHADS	86, 11/9/2023	5.643	x			11/9/2023	
819		công ty TNHH Trần Minh Tuấn; □	ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2017/KDTM-ST	233/QĐ-CCTHADS	85, 11/9/2023	77.320	x			11/9/2023	
820		Phan Thanh Liêm, Nguyễn Thị Chín;	ấp An Hòa B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	06/2015/QĐST-KDTM	500/QĐ-CCTHADS	77, 07/9/2023	119.418	x			07/9/2023	
821		Bùi Hữu Mai;	ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	103/2017/DSPT	341/QĐ-CCTHADS	82, 07/9/2023	47.550	x			07/9/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
822		Nguyễn Kim Chi, sinh năm 1936;	Tân An B, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2013/DSST	246/QĐ-CCTHADS	79, 07/9/2023	23.065	x			07/9/2023	
823		Trương Công Quyền, sinh năm 1948 và Huỳnh Thị Tiệp, sinh 1950;	ấp Mỹ Long, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	13/KDTM-ST	442/QĐ-CCTHADS	80, 07/9/2023	20.871	x			07/9/2023	
824		Trần Thị Tố Quyên, sinh 1992; □	ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	15/2022/DSST	534/QĐ-CCTHADS	89, 11/9/2023	4.425	x			11/9/2023	
825		à Nguyễn Thị Huỳnh Như sinh năm 1964; □	khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	146/2022/DSPT	594/QĐ-CCTHADS	98, 26/9/2023	2.675	x			14/09/2023	
826		Nguyễn Thế Lực sinh năm 1965;	ấp Bờ Dầu (nay là Khóm 4, thị trấn Cái Nhum), xã Chánh Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	184/2021/DSPT	584/QĐ-CCTHADS	99, 26/9/2023	7.455	x			14/09/2023	
827		Lê Văn Sơn sinh năm 1971;	khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	37/2022/HSST	209/QĐ-CCTHADS	100, 26/9/2023	10.200	x			14/09/2023	
828		Nguyễn Thị Son sinh năm 1966;	ấp Phước Thượng, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	23/2021/QĐST-DS	83/QĐ-CCTHADS	101, 26/9/2023	5.371	x			14/09/2023	
829		Phùng Văn Sơn sinh năm 1975;	khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/DSST	84/QĐ-CCTHADS	102, 26/9/2023	1.208	x			14/09/2023	
830		Nguyễn Văn Chính sinh năm 1972 và Nguyễn Thị Cúc sinh năm 1975; □	khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	138/2022/DSPT	03/QĐ-CCTHADS	103, 26/9/2023	5.601	x			14/09/2023	
831		Nguyễn Thanh Hiền, sinh năm 1970;	khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	41/2022/QĐST-DS	60/QĐ-CCTHADS	104, 26/9/2023	4.775	x			14/09/2023	
832		Lê Văn Quan, sinh năm 1967 và Nguyễn Thị Thanh Nga sinh năm 1962; □	ấp Tân Hiệp, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	52/2022/DSST	321/QĐ-CCTHADS	105, 26/9/2023	1.800	x			14/09/2023	
833		Nguyễn Thị Huỳnh Như sinh năm 1964; □	khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	146/2022/DSPT	335/QĐ-CCTHADS	106, 26/9/2023	4.000	x			14/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
834		Phùng Văn Sơn;	khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/DSST	30/QĐ-CCTHADS	107, 26/9/2023	24.172	x			14/09/2023	
835		Phùng Văn Phong	Bình Phước, Mang Thít	06/2023/CNHGT	787/QĐ-CCTHADS 11/7/2023	41, 26/3/2024	390.000	x			21/2/2024	
836		Phùng Văn Phong	Bình Phước, Mang Thít	06/2023/CNHGT	788/QĐ-CCTHADS 11/7/2023	40, 26/3/2024	1.208.000	x			21/2/2024	
837		Phùng Văn Phong	Bình Phước, Mang Thít	06/2023/CNHGT	613/QĐ-CCTHADS 09/5/2023	39, 26/3/2024	1.439.966	x			21/2/2024	
838		Nguyễn Min h Đạt	Mỹ An, Mang Thít	20/HSST 04/4/2023	33/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	38, 26/3/2024	10.100	x			22/3/2024	
839		Đặng Thanh Phong	Mỹ An, Mang Thít	40/2023/HSST 06/7/2023	13/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	37, 26/3/2024	9.500	x			22/3/2024	
840		Trương Hoàng Diệu	Mỹ An, Mang Thít	20/HSST 04/4/2023	34/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	36,26/3/2024	10.000	x			22/3/2024	
841		Đoàn Công Mẫn	Mỹ An, Mang Thít	85/2023/HSST	415/QĐ-CCTHADS 06/2/2024	35,26/3/2024	50.000	x			22/3/2024	
842		Nguyễn Thị Kim Ngân	Mỹ An, Mang Thít	15/2023/DSST	07/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	34,26/3/2024	2.131	x			22/3/2024	
843		Lê Hữu Ân	Mỹ An, Mang Thít	342/2007/DSPT	472/QĐ-CCTHADS 06/3/2024	33,26/3/2024	2.863	x			22/3/2024	
844		Lê Minh Sơn	Mỹ An, Mang Thít	19/2021/DSST	61/QĐ-CCTHADS 13/10/2023	32,26/3/2024	67.007	x			22/3/2024	
845		Công ty TNHH 01 Thành viên Thanh Dương	Mỹ An, Mang Thít	03/2021/KDTM	29/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	30, 26/3/2024	24.757	x			22/3/2024	
846		Công ty TNHH 01 Thành viên Thanh Dương	Mỹ An, Mang Thít	03/2021/KDTM	51/QĐ-CCTHADS 05/10/2023	31,26/3/2024	518.935	x			22/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
847		Kim Lan, Nguyễn Thị Mỹ Duy, Nguyễn Thị Mỹ Duyên	Ấp Phú Thọ, Xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	35/2023/QĐST-DS	261/QĐ-CCTHADS	01,19/03/2024	2.410.324	x			15/3/2024	
848		Trương Ngọc Khánh	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	17/2023/DSST	235/QĐ-CCTHADS	02, 19/03/2024	206.860	x			15/3/2024	
849		Võ Thu Vân	ấp Phú Thọ xã Nhơ Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	58/2023/DSST	190/QĐ-CCTHADS	03,19/03/2024	225.000	x			15/3/2024	
850		Võ Thu Vân	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	58/2023/DSST	107/QĐ-CCTHADS	04,19/03/2024	11.250	x			15/3/2024	
851		Thi Quang Ân	ấp Phú Thọ xã Nhơ Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	06/2024/QĐ-CHNGT	408/QĐ-CCTHADS	05,19/03/2024	347.000	x			15/3/2024	
852		Huỳnh Thị Phương Linh(tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Vy)	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	47/2023/HSST	191/QĐ-CCTHADS	06, 20/03/2024	3.331.600	x			18/3/2024	
853		Huỳnh Thị Phương Linh(tên gọi khác: Nguyễn Ngọc Vy)	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	47/2023/HSST	456/QĐ-CCTHADS	07,20/03/2024	114.330	x			18/3/2024	
854		Trần Thị Thảo	ấp Tân Thiềng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	47/2023/HSPT	17/QĐ-CCTHADS	08,20/03/2024	40.763	x			18/3/2024	
855		Dương Văn Hòa	ấp Tân An, xã Tân An Hội huyện Mang Thít, Tỉnh Vĩnh Long	33/2023/QĐST-DS	259/QĐ-CCTHADS	09,20/03/2024	3.240.837	x			18/3/2024	
856		Bùi Thanh Sơn	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	29/2023/HSST	776/QĐ-CCTHADS	10,21/03/2024	7.700	x			18/3/2024	
857		Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Niêm(Nguyễn Thị Nim), Trần Tài Tướng, Trần Thanh Thiện	ấp Tân An(nay là ấp Tân Mỹ), xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh	83/2023/DSPT	24/QĐ-CCTHADS	11, 21/03/2024	22.496	x			18/3/2024	
858		Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Niêm(Nguyễn Thị Nim), Trần Tài Tướng, Trần Thanh Thiện	ấp Tân An(nay là ấp Tân Mỹ), xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh	80/2023/DSPT	72/QĐ-CCTHADS	12,21/03/2024	462.400	x			18/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
859		Nguyễn Thị Anh Thư	ấp Mỹ Chánh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	29/2023/DSST	14/QĐ-CCTHADS	13,21/03/2024	2.514	x			18/3/2024	
860		Nguyễn Thị Hiếu	ấp Tân Mỹ, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	234/2023/DSPT	392/QĐ-CCTHADS	14,22/03/2024	12.260	x			18/3/2024	
861		Hồ Thị Kim Dung(Hồ Kim Tuyết), Trần Thanh Tùng	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	76/2023/DSST	398/QĐ-CCTHADS	15,22/03/2024	216.100	x			18/3/2024	
862		Hồ Thị Kim Dung(Hồ Kim Tuyết), Trần Thanh Tùng	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	70/2023/DSST	397/QĐ-CCTHADS	16,22/03/2024	100.000	x			18/3/2024	
863		Hồ Thị Kim Dung(Hồ Kim Tuyết), Trần Thanh Tùng	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	76/2023/DSST	396/QĐ-CCTHADS	17,22/03/2024	10.805	x			18/3/2024	
864		Hồ Thị Kim Dung	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	70/2023/DSST	395/QĐ-CCTHADS	18,22/03/2024	5.000	x			18/3/2024	
865		Hồ Thị Kim Dung(Hồ Kim Tuyết), Trần Thanh Tùng	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	52/2022/DSST	05/QĐ-CCTHADS	19,22/03/2024	3.445	x			18/3/2024	
866		Hồ Thị Kim Dung(Hồ Kim Tuyết), Trần Thanh Tùng	ấp Tân Đông, xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long	52/2022/DSST	04/QĐ-CCTHADS	20,22/03/2024	68.904	x			18/3/2024	
867		Bùi Thị Huyền Trang	ấp An Hội 2, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	07/2019/QĐST-KDTM	09/QĐ-CCTHADS	21,25/03/2024	800.472	x			22/3/2024	
868		Bùi Văn Phước-Chủ Doanh Nghiệp Tư Nhân Chính Phước Mang Thít	ấp Vàm Lịch, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/KDTM-ST	520/QĐ-CCTHADS	22,25/03/2024	705.434	x			22/3/2024	
869		Bùi Thị Thanh Thúy	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	02,21/02/2023	442/QĐ-CCTHADS	23,25/03/2024	38.000	x			22/3/2024	
870		Phạm Thị Thuận	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	265,18/12/2023	265/QĐ_CCTHADS	24,25/03/2024	16.703	x			22/3/2024	
871		Phạm Thị Thuận	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	264,18/12/2013	264/QĐ-CCTHADS	25,25/03/2024	9.875	x			22/3/2024	
872		Bùi Ngọc Ngon	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	25,01/10/2018	267/QĐ-CCTHADS	26,25/03/2024	2.500	x			22/3/2024	
873		Võ Văn Giàu	Xã Tân Long Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	43,23/11/2020	331/QĐ-CCTHADS	27,25/03/2024	25.000	x			22/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
874		Nguyễn Thành Đắng	Thị Trấn Cái Nhum huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	73,15/09/2023	64/QĐ-CCTHADS	28,25/03/2024	1.450	x			22/3/2024	
875		Nguyễn Khắc Độ	Thị Trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	16,28/03/2022	62/QĐ-CCTHADS	29,25/03/2024	37.269	x			22/3/2024	
876		ông Hồ Văn Hùng sinh năm 1974;	ấp Phước Trinh, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	36/2023/QĐST-DS 12/12/2023	358/QĐ-CCTHADS 09/1/2024	43, 28/5/2024	26.000	x			27/5/2024	
877		ông Hồ Văn Hùng sinh năm 1974;	ấp Phước Trinh, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	36/2023/QĐST-DS 12/12/2023	321/QĐ-CCTHADS 22/12/2023	44, 28/5/2024	650	x			27/5/2024	
878		ông Dương Thanh Tú, sinh năm 1984; □	ấp Phước Lợi, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	22/2018/ HNGĐ-ST 16/4/2018	252/QĐ-CCTHADS 18/12/2023	45, 28/5/2024	24.000	x			27/5/2024	
879		bà Phạm Thị Đến sinh năm 1984;	ấp Phước Tường, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	59/2023/DSST 27/9/2023	236/QĐ-CCTHADS 07/12/2023	46, 28/5/2024	18.500	x			27/5/2024	
880		bà Phạm Thị Đến sinh năm 1984;	ấp Phước Tường, xã Bình Phước, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	59/2023/DSST 27/9/2022	111/QĐ-CCTHADS 03/11/2023	47, 28/5/2024	925	x			27/5/2024	
881		ông Võ Văn Triều sinh năm 1975;	số 271/8A (số mới 18) Lâm Hoành, khu phố 5, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	435/2022/DSST 16/9/2022	495/QĐ-CCTHADS 03/4/2023	48, 28/5/2024	500.000	x			27/5/2024	
882		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	ông Trần Công Luận sinh năm 1981; khóm 6, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2024/HSST 25/01/2024	536/QĐ-CCTHADS 04/4/2024	49, 28/5/2024	15.200	x			28/5/2024	
883		bà Nguyễn Thị Liên sinh năm 1959,; ấp Phước Ngươn B, xã Phước Hậu, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Lê Hoàng Vũ sinh năm 1974; khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/QĐST-DS 04/12/2023	500/QĐ-CCTHADS 04/4/2024	50, 28/5/2024	309.000	x			28/5/2024	
884		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	ông Nguyễn Lê Hoàng Vũ sinh năm 1974; khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/QĐST-DS 04/12/2023	434/QĐ-CCTHADS	51, 28/5/2024	7.725	x			28/5/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
885		bà Nguyễn Thị Thu Hồng sinh năm 1967; khóm 1, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ông Nguyễn Văn Trạng sinh năm 1982; khóm 5, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2024/QĐ-PT 02/01/2024	409/QĐ-CCTHADS 01/2/2024	52, 28/5/2024	59.990	x			28/5/2024	
886		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	ông Nguyễn Văn Trạng, sinh năm 1982; khóm 5, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	01/2024/QĐ-PT 02/01/2024	378/QĐ-CCTHADS 17/01/2024	53, 28/5/2024	2.700	x			28/5/2024	
887		bà Nguyễn Huỳnh Ngư sinh năm 1988; Số 121, Liên khu 5-6, phường Bình Hưng Hoà B, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	ông Cù Trọng Nhân sinh năm 1981; khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	37/2023/QĐST-DS 14/12/2023	336/QĐ-CCTHADS 22/12/2023	54, 28/5/2024	18.417	x			28/5/2024	
888		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	ông Cù Trọng Nhân sinh năm 1981; khóm 2, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	37/2023/QĐST-DS 14/12/2023	362/QĐ-CCTHADS 09/01/2024	55, 28/5/2024	4.604	x			28/5/2024	
889		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	ông Huỳnh Hữu Tình sinh ngày 05/02/2004; ấp Tân Bình, xã Tân Long, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	58/2023/HSST 06/9/2023	137/QĐ-CCTHADS 08/11/2023	56, 28/5/2024	700	x			28/5/2024	
890		Ngân sách nhà nước; Kho bạc nhà nước	Nguyễn Thị Lệ Thủy sinh năm 1964; khóm 3, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	36/2023/DSST 18/6/2023	23/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	57, 28/5/2024	982	x			28/5/2024	
891		ông Nguyễn Thanh Vẹn sinh năm 1984, bà Nguyễn Thị Thùy Dung sinh năm 1984; ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56/2023/DSST ngày 26/09/2023	687/QĐ-CCTHADS 03/06/2024	74,27/06/2024	150.000	x			24/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
892		ông Nguyễn Công Ngôn sinh năm 1980; ấp An Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp An Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	07/2024/QĐST-DS ngày 03/4/2024	631/QĐ-CCTHADS06/05/2024	68,27/6/2024	300.000	x			24/06/2024	
893		ông Võ Văn Lập sinh năm 1968,; ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp Mỹ Hạnh, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	32/2014/QĐST-KDTM 29/07/2014	618/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	76,27/6/2024	836.027	x			24/06/2024	
894		ông Nguyễn Công Ngôn, sinh năm 1980; ấp An Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	ấp An Hòa, xã Chánh An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	07/2024/QĐST-DS ngày 03/04/2024	584/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	67,27/06/2024	750	x			25/06/2024	
895		Ông Nguyễn Quang Minh sinh năm 1968 và bà Hồ Thị Kim Hà sinh năm 1965;	ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	09/2024/QĐST-DS ngày 08/04/2024	561/QĐ-CCTHADS 16/04/2024	72,27/06/2024	8.000	x			25/06/2024	
896		Bà Đặng Thị Ánh Xuân sinh năm 1989;	ấp Phú Thạnh B, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	08/2024/QĐST-DS ngày 08/04/2024	560/QĐ-CCTHADS 16/04/2024	71,27/06/2024	20.000	x			25/06/2024	
897		ông Nguyễn Văn Tài sinh ngày 25/10/1990.;	ấp Phú Thuận A, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	15/2024/HSST ngày 31/01/2024	542/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	65,27/6/2024	3.500	x			25/06/2024	
898		ông Nguyễn Văn Ty sinh năm 1984;	ấp Phú Thạnh C, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2024/HSST 25/01/2024	539/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	75,27/06/2024	14.950	x			26/06/2024	
899		ông Bùi Văn Do sinh năm 1978;	ấp Tân An, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	11/2024/HSST 25/01/2024	538/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	66,27/06/2024	10.000	x			26/06/2024	
900		ông Nguyễn Ngọc Tâm sinh năm 1992.;	ấp Phú Thọ, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	02/2024/HSST 04/01/2024	506/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	69,27/06/2024	400	x			26/06/2024	
901		ông Nguyễn Hữu Tâm sinh năm 1978;	ấp Phú Hòa, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	03/2024/HNGĐ-ST ngày 11/01/2024	501/QĐ-CCTHADS 04/04/2024	64,27/06/2024	18.000	x			26/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
902		ông Nguyễn Thanh Vẹn sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Thùy Dung sinh năm 1984;	ấp Tân Thắng, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	56/2023/DSST ngày 26/09/2023	169/QĐ-CCTHADS 14/11/2023	73,27/06/2024	75.000	x			24/06/2024	
903		bà Nguyễn Hồng Ngân sinh năm 1991; □	ấp An Hội 1, xã Tân An Hội, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	22/2023/QĐST-DS ngày 02/06/2024	44/QĐ-CCTHADS 03/10/2023	70,27/06/2024	887	x			25/06/2024	
904		Trịnh Thanh Phương, sinh năm 1979;	ấp Phú Quới, xã Nhơn Phú, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long	71/2022/HNGĐ-ST ngày 22/07/2022	104/QĐ-CCTHADS 10/11/2022	77,06/2024	9.600	x			25/06/2024	
905		Lê Hoàng Tâm, sinh năm 1983	NSNN	24/DSST 12/6/2023	09 02/10/2023	117 28/6/2024	1.374	x			25/06/2024	
906		Tô Minh Đạo Long Hòa 1 - Long Mỹ	Lê Thị Hoa Tp Vĩnh Long	09 23/01/2024	625 24/4/2024	116 28/6/2024	2.450	x			25/06/2024	
907		Đỗ hữu Hậu Long Hòa 1- Long Mỹ	Đinh Thị Kim Tín tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	184 22/11/2023	622 24/4/2024	115 28/6/2024	132.000	x			25/06/2024	
908		Đỗ hữu Hậu Long Hòa 1- Long Mỹ	NSNN	184 22/11/2023	621 24/4/2024	114 28/6/2023	6.600	x			25/06/2024	
909		Lê Trung Hiếu Long Khánh - Long Mỹ	Nguyễn Nhật Trúc Trà Vinh	48 06/02/2024	620 24/4/2024	113 28/6/2024	3.000	x			25/06/2024	
910		Đoàn Thị Thu Sương Long Phước - Long Mỹ	NSNN	150 28/4/2023	464 06/3/2024	112 28/2024	500	x			25/06/2024	
911		Nguyễn Thị Hoàng Tân Bình -Tân Long	NSNN	68 07/9/2023	676` 16/6/2024	111 28/6/2024	18.525	x			25/06/2024	
912		Trương Văn Khoe Đồng Bé - Tân Long	NSNN	85 05/6/2020	269 18/12/2023	110 28/6/2024	1.800	x			25/06/2024	
913		Nguyễn Thị Hồng Gấm khóm 2 - Thị Trấn Cái Nhum	NSNN	01 31/01/2024	505 04/4/2024	109 28/6/2024	1.315	x			25/06/2024	
914		Nguyễn Thị Hồng Gấm khóm 2 - Thị Trấn Cái Nhum	NSNN	01 31/01/2024	462 05/3/2024	108 28/6/2024	52.603	x			25/06/2024	
915		Nguyễn Thanh Vân khón 4 - tt Cái Nhum	Phan Tiến Dũng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	69 23/9/2022	621 09/5/2023	107 27/6/2024	125.390	x			25/06/2024	
916		Nguyễn Thị Kiều Oanh Khóm 1 - TT Cái Nhum	Đặng Thị Diễm Thu Tân An Hội	46 04/11/2022	182 18/11/2022	105 27/6/2023	60.000	x			25/06/2024	
917		Nguyễn Thị Ngọc Ngân khóm 5, tt Cái Nhum	NSNN	07 17/01/2024	531 04/4/2024	104 27/6/2024	37.351	x			26/06/2023	
918		Nguyễn Thị gọc Mai khóm 3, tt Cái Nhum	NSNN	11 25/01/2024	537 04/4/2024	103 27/6/2024	10.000	x			26/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
919		Phạm Thị Ngọc Sương khóm 1, tt Cái Nhum	NSNN	136 15/8/2019	271 18/12/2023	102 27/6/2024	2.681	x			26/06/2024	
920		Trần Minh Thanh khóm 1, TT Cái nhum	NSNN	01 22/3/2023	11 02/10/2023	101 27/6/2024	110.990	x			26/06/2024	
921		Nguyễn Thị Thu Lý khóm 1, tt Cái Num	Dương Thị Thu Duyên An Phước	32 22/7/2022	15 06/10/2022	100 27/6/2024	125.000	x			26/06/2024	
922		Nguyễn Thị Thu Lý khóm 1, tt Cái Num	NSNN	32 22/7/2022	62 19/10/2022	99 27/6/2024	3.125	x			26/06/2024	
923		DNTN xây dựng và vận tải Thanh Cao khóm 3, tt Cái Nhum	NSNN	77 10/6/2008	239 22/5/2009	98 27/6/2024	28.068	x			26/06/2024	
924		CtyTNHH Thanh Cao khóm 3,tt Cái Nhum	NSNN	04 04/5/2007	299 13/8/2010	97 27/6/2024	3.362	x			26/06/2024	
925		CtyTNHH Thanh Cao khóm 3,tt Cái Nhum	NSNN	806 12/6/2012	482 03/6/2013	96 27/6/2024	114.079	x			26/06/2024	
926		Cao Văn Thanh khóm 3, tt Cái Nhum	NSNN	107 14/5/2009	89 17/12/2009	95 27/6/2024	23.900	x			26/06/2024	
927		Nguyễn Ngọc Yến khóm 1, tt Long Hồ	NSNN	48 25/8/2023	348 03/01/2024	94 27/6/2024	11.742	x			26/06/2024	
928		Huỳnh Thị Chính khóm 4, tt Cái Nhum	NSNN	19 15/5/2023	40 02/10/2023	93 27/6/2024	4.860	x			26/06/2024	
929		Huỳnh Thị Chính khóm 4, tt Cái Nhum	Trần Nguyệt Thu khóm 2, tt Cái Nhum	19 15/5/2023	740 03/7/2023	92 27/6/2024	97.200	x			26/06/2024	
930		Lê Thị Hồng Điệp khóm 2, tt Cái Nhum	NSNN	13 23/4/2024	628 02/5/2024	91 27/6/2024	2.125	x			26/06/2024	
931		Lê Thị Hồng Điệp khóm 2, tt Cái Nhum	Nguyễn Thu Thủy nhơn Phú	13 23/4/2024	642 06/5/2024	90 27/7/2024	85.000	x			26/06/2024	
932		Võ Thij Em khóm 5, tt Cái Nhum	NSNN	11 25/01/2024	535 04/4/2024	82 27/6/2024	6.805	x			27/06/2024	
933		Đặng Kim Hương khóm 5, tt Cái Nhum	NSNN	48 08/8/2023	35 02/01/2023	81 27/6/2024	7.800	x			27/06/2024	
934		Phạm Văn Thắng khóm 3, tt Cái Nhum	NSNN	11 25/01/2024	534 04/4/2024	80 27/6/2024	14.900	x			27/06/2024	
935		Huỳnh Thị Ánh Vân khóm 5, tt Cái Nhum	NSNN	206 23/11/2023	382 17/01/2024	79 27/6/2024	1.750	x			27/06/2024	
936		Nguyễn Thị Kiều Oanh Khóm 1 - TT Cái Nhum	NSNN	46 04/11/2022	352 18/01/2023	78 27/6/2024	1.500	x			27/06/2024	
937		Lê Tấn Đạt, sinh 1968 và phạm Thị Nghĩa sinh 1967 Gò Nhum - Tân Long Hội	NSNN	16 21/10/2019	326 16/01/2023	89 27/6/2024	124.953	x			27/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
938		Trần Văn Quyền Tân Qui, Tân Long Hội	Lê Thị Lý Tam Bình	173 13/11/2018	424 04/6/2019	88 27/6/2024	700	x			27/06/2024	
939		Nguyễn Văn Châu Tân Phong 2- Tân Long Hội	NSNN	131 25/8/2020	266 18/12/2023	87 18/12/2023	300	x			27/06/2020	
940		Nguyễn Văn Châu Tân Phong 2- Tân Long Hội	Thái Thi Kha TP Vĩnh Long	131 25/8/2020	158 04/01/2021	86 27/6/2024	20.000	x			27/06/2024	
941		Nguyễn Như Hiền Thanh Phong - Tân Long Hội	Nguyễn Thị Tuyết Vân TP Hồ Chí Minh	29 20/02/2024	498 04/4/2024	84 27/6/2024	71,5 chỉ vàng	x			27/06/2024	
942		Trần Thị Bé Năm Gò Nhum - Tân Long Hội	NSNN	22 08/9/2023	87 03/11/2023	85 27/6/2024	12.507	x			27/06/2024	
943		Nguyễn Thị Kim Ngân	Nguyễn Hữu Ngân	15 26/6/2023	494 03/4/2024	112B, 28/6/2024	170.496	x			28/6/2024	
944		Nguyễn Văn Hoàng	NSNN	82 27/11/2023	404 01/2/2024	112A, 28/6/2024	10.000	x			28/6/2024	
945		Nguyễn Thị Mai Lan Bình Tịnh - Hòa Tịnh	Quan Ngọc Hai	38 27/12/2023	391 17/01/2024	58 14/6/2024	36.000.000 04 chỉ vàng	x			14/6/2024	
946		Nguyễn Thị Mai Lan Bình Tịnh - Hòa Tịnh	Quan Ngọc Mai	38 27/12/2023	496 03/4/2024	59 14/6/2024	60.000.000	x			14/6/2024	
947		Trương Ngọc Anh Bình Tịnh - Hòa Tịnh	Nguyễn Thị Gương và Phan Văn Thanh	24 15/02/2024	453 04/3/2024	60 17/6/2024	12.600.000	x			17/6/2024	
948		Nguyễn Minh Sơn Bình Tịnh - Hòa Tịnh	Trần Thanh Dũng	06 26/3/2024	556 07/4/2024	62 17/06/2024	1.629.400.000	x			17/6/2024	
949		Lê Thị Tuyết Sương Bình Tịnh - Hòa Tịnh	NSNN	84 31/5/2023	36 02/10/2023	63 27/6/2024	13.000.000	x			27/6/2024	
950		ông Trần Thanh Tùng sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Kim Dung (Hồ Kim Tuyết) sinh năm 1973	Ngân sách nhà nước	50/2024/DSST	778/QĐ-CCTHADS	118, 16/7/2024	55.800	x			16/7/2024	
951		ông Trần Thanh Tùng sinh năm 1967 và bà Hồ Thị Kim Dung (Hồ Kim Tuyết) sinh năm 1973.	ông Nguyễn Hoàng Sơn sinh năm 1974và bà Trương Thị Hồng Phúc sinh năm 1976	50/2024/DSST	777/QĐ-CCTHADS	119, 16/7/2024	1.460.000	x			16/7/2024	
952		ông Nguyễn Tương Vũ Lộc sinh năm 1980	Sài Gòn Thương Tín (Sacombank)	13/2024/DSST	735/QĐ-CCTHADS	120, 16/7/2024	73.776	x			16/7/2024	
953		ông Nguyễn Tương Vũ Lộc sinh năm 1980	Ngân sách nhà nước	13/2024/DSST	734/QĐ-CCTHADS	121, 16/7/2024	3.689	x			16/7/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
954		ông Nguyễn Văn Yên sinh năm 1964	ông Nguyễn Văn Út sinh năm 1954	211/2022/DSPT	725/QĐ-CCTHADS	122, 16/7/2024	3.453	x			16/7/2024	
955		ông Huỳnh Hoàng Anh sinh năm 1984	bà Nguyễn Thị Thúy Hồng sinh năm 1984	70/2013/QĐST-HNGĐ	722/QĐ-CCTHADS	123, 16/7/2024	1.000	x			16/7/2024	
956		bà Hồ Thị Hà sinh năm 1963	bà Trần Thị Muộn sinh năm 1967	17/2024/QĐST-DS	719/QĐ-CCTHADS	124, 16/7/2024	22.000	x			16/7/2024	
957		ông Nguyễn Văn Mỹ sinh năm 1996 và bà Lê Thị Thúy Liểu sinh năm 1996	Ngân sách nhà nước	05/2024/QĐST-DS	633/QĐ-CCTHADS	125, 25/7/2024	2.200	x			25/7/2024	
958		ông Nguyễn Văn Mỹ sinh năm 1996 và bà Lê Thị Thúy Liểu sinh năm 1996	bà Lê Thị Ánh Ngọc sinh năm 2001	05/2024/QĐST-DS	632/QĐ-CCTHADS	126, 25/7/2024	88.000	x			25/7/2024	
959		bà Huỳnh Thị Bích Tuyền, sinh ngày 16/12/1997.	Ngân sách nhà nước	21/2024/HSST	578/QĐ-CCTHADS	127, 25/7/2024	19.280	x			25/7/2024	
960		bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy sinh ngày 12/4/1967	Ngân sách nhà nước	12/2024/HSST	527/QĐ-CCTHADS	128, 25/7/2024	39.498	x			25/7/2024	
961		bà Nguyễn Thị Mai Lan sinh năm 1976	bà Quan Ngọc Mai sinh năm 1966,	39/2023/QĐST-DS	496/QĐ-CCTHADS	129, 25/7/2024	60.000	x			25/7/2024	
962		Nguyễn Thị Kim Ngân sinh năm 1989	bà Nguyễn Hữu Ngân sinh năm 1984	15/2023/QĐST-DS	494/QĐ-CCTHADS	130, 25/7/2024	170.496	x			25/7/2024	
963		ông Nguyễn Văn Nhường sinh năm 1955 và bà Trần Thị Nghiệp sinh năm 1955	Ngân sách nhà nước	244/DSPT	467/QĐ-CCTHADS	131, 25/7/2024	2.002	x			25/7/2024	
964		ông Trương Văn Luận sinh năm 1976	Ngân sách nhà nước	85/2023/HSST	443/QĐ-CCTHADS	132, 25/7/2024	10.200	x			25/7/2024	
965		Nguyễn Văn Hoàng sinh ngày 27/4/1980.	Ngân sách nhà nước	82/2023/HSST	404/QĐ-CCTHADS	133, 25/7/2024	10.000	x			25/7/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
966		bà Nguyễn Thị Mai Lan sinh năm 1976	bà Quan Ngọc Hai sinh năm 1957,	38/2023/QĐST-DS	391/QĐ-CCTHADS	134, 25/7/2024	64.000	x			25/7/2024	
967		bà Nguyễn Thị Trinh sinh năm 1971	ông Lê Văn Vủ sinh năm 1968	73/2023/DSST	341/QĐ-CCTHADS	135, 25/7/2024	136.474	x			25/7/2024	
968		bà Nguyễn Thị Trinh sinh năm 1971.	Ngân sách nhà nước	73/2023/DSST	231/QĐ-CCTHADS	136, 25/7/2024	6.824	x			25/7/2024	
969		bà Phạm Thị Ngọc Bích sinh năm 1966	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Á	14/2018/QĐST-DS	47/QĐ-CCTHADS	137, 25/7/2024	55.621	x			25/7/2024	
970		bà Lê Thị Huế Trang, sinh năm 1992	ông Lê Văn Minh sinh năm 1972	05/2023/HNGĐ-PT	49/QĐ-CCTHADS	138, 25/7/2024	49.845	x			25/7/2024	
971		ông Nguyễn Phong Vũ sinh năm 1991	Ngân sách nhà nước	47/2023/HSPT	18/QĐ-CCTHADS	139, 30/7/2024	26.820	x			30/7/2024	
972		anh Lê Minh Trường sinh năm 1992	Ngân sách nhà nước	18/2023/DSST	22/QĐ-CCTHADS	140, 30/7/2024	1.946	x			30/7/2024	
973		bà Lê Thị Mạnh sinh năm 1985	Ngân sách nhà nước	47/2023/HSPT	16/QĐ-CCTHADS	141, 30/7/2025	20.126	x			30/7/2024	
974		ông Phạm Linh Trường sinh năm 1997	Ngân sách nhà nước	16/2023/DSST	767/QĐ-CCTHADS	142, 30/7/2026	2.700	x			30/7/2024	
975		ông Phạm Linh Trường sinh năm 1997	bà Nguyễn Thị Cẩm Linh sinh năm 1978	16/2023/DSST	702/QĐ-CCTHADS	143, 30/7/2027	55.356	x			30/7/2024	
976		Võ Thành Quan	Ngân sách nhà nước	23/2021/DS	23/QĐ-CCTHADS	144, 30/7/2028	2.250	x			30/7/2024	
977		Ngân sách nhà nước	ông Trần Văn Toản Em sinh năm 1997	60/2017/HSST	738/QĐ-CCTHADS	155, ,06/9/2024	673	x			09/06/2024	
978		bà Trần Thị Nhung sinh năm 1988	ông Lê Thành Nhơn sinh năm 1993	67/2024/QĐST-HNGĐ	724/QĐ-CCTHADS	150,10/9/2024	9.000	x			09/10/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
979		bà Trần Thị Đe sinh năm 1953	ông Trần Văn Ngọc sinh năm 1932 và bà Hồ Thị Huỳnh sinh năm 1938.	28/2023/QĐST-DS	461/QĐ-CCTHADS	147,06/9/2024	2.000	x			09/06/2024	
980		Lê Thị Bích Huyền sinh năm 1990	Nguyễn Bảo Thuyết sinh năm 1980	12/2023/HNGĐ-ST	389/QĐ-CCTHADS	161,25/9/2024	8.000	x			25/9/2024	
981		Ngân sách nhà nước	ông Nguyễn Ngọc Thích sinh năm 2003,	18/2023/HSST	371/QĐ-CCTHADS	157, 06/9//2024	5.477	x			09/06/2024	
982		bà Đặng Thùy Xuân, sinh năm 1992	ông Đinh Thanh Sang, sinh năm 1988	139/2017/QĐST-HNGĐ	343/QĐ-CCTHADS	153,10/9/2024	51.750	x			09/10/2024	
983		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	ông Bùi Phúc Hùng sinh năm 1973 và bà Tô Thị Hồng Thúy sinh năm 1974	24/2023/QĐST-DS	154/QĐ-CCTHADS	158,13/9/2024	667.239	x			13/9/2024	
984		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	ông Bùi Văn Chín sinh năm 1936	20/2023/QĐST-DS	153/QĐ-CCTHADS	160,13/9/2024	687.483	x			13/9/2024	
985		Võ Thành Đông, sinh năm 1963	anh Võ Minh Khánh sinh năm 1985, anh Võ Chí Khanh sinh năm 1988 ông Võ Văn Hen, sinh năm 1956 và người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan bà Nguyễn Thị Rết	192/2022/DSPT	54/QĐ-CCTHADS	162,25/9/2024	6.000	x			25/9/2024	
986		Ngân sách nhà nước	ông Bùi Hữu Mai sinh năm 1966	30/2023/DSST	41/QĐ-CCTHADS	163, 25/9/2024	33.060	x			25/9/2024	
987		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	ông Nguyễn Văn Dẹp sinh năm 1965	09/2021/KDTM-ST	701/QĐ-CCTHADS	159,13/9/2024	483.299	x			13/9/2024	
988		Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank)	bà Nguyễn Thị Bền sinh năm 1957	05/2022/KDTM-ST	665/QĐ-CCTHADS	156,11/9/2024	484.056	x			09/11/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
989		ông Nguyễn Văn Bưởi, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Phượng sinh năm 1965	ông Đặng Văn Hạnh sinh năm 1970 và bà Ngô Thị Thu Hồng sinh năm 1970	60/2023/DSPT	662/QĐ-CCTHADS	164, 25/9/2024	80.000	x			25/9/2024	
990		Nguyễn Thu Thủy, sinh năm 1954	Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1970	66/2020/HNGĐ-ST	542/QĐ-CCTHADS	165 ,25/9/2024	25.250	x			25/9/2024	
991		Ngân sách nhà nước	Nguyễn Thị Kim Loan sinh năm 1978	14/2022/HSPT	266/QĐ-CCTHADS	166,25/9/2024	700	x			25/9/2024	
992		Giang Văn Đầy	Phạm minh quang	02/2022/DS	332/QĐ-CCTHADS	167,25/9/2024	136.000	x			25/9/2024	
993		Ngân sách nhà nước	Nguyễn Thành Tân, sinh năm 1984	09/2021/HSPT	336/QĐ-CCTHADS	168, 25/9/2024	30.200	x			25/9/2024	
994		Ngân sách nhà nước	Trần Thành Nghiệp, sinh 1982 Nguyễn Thị Diễm, sinh 1985	02/2021/QĐST-KDTM	481/QĐ-CCTHADS	149,10/9/2024	7.120	x			09/10/2024	
995		Ngân sách nhà nước	Nguyễn Hoàng Minh, sinh 1970	66/2020/HNGĐ-ST	435/QĐ-CCTHADS	154,10/9/2024	2.000	x			09/10/2024	
996		Ngân sách nhà nước	Nguyễn Nhựt Linh, sinh 1972	35/2020/HSST	289/QĐ-CCTHADS	152,10/9/2024	7.020	x			09/10/2024	
997		Võ Thị Kim Loan sinh năm 1982	Nguyễn Nhựt Linh sinh năm 1972	35/2020/HSST	55/QĐ-CCTHADS	151,10/9/2024	136.400	x			09/10/2024	
998		Ngô Thị Hai, sinh năm 1957	Trần Văn Lợi, sinh năm 1955	17/2020/QĐST-DS	05/QĐ-CCTHADS	148,06/9/2024	41.000	x			09/06/2024	
VI	**Chi cục THADS huyện Tam Bình**	**1.536**	**1.536**	**1.536**	**1.536**	**1.536**	**1.536**	**1.534**	**0**	**2**	**1.536**	
1		Nguyễn Văn Phong Huỳnh Thị Oanh	ấp 7- Hòa Hiệp	16/2020/DS-ST 31/3/2020	782 02/6/2020	95 15/9/2020	trả 81.000	x			15/9/2020	
2		Ngô Văn Chiêu	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	08/2022/HS-ST 19/01/2022	796 01/6/2022	85 17/6/2022	BT 21.987	X			17/6/2022	
3		DNTN Sơn Huỳnh 2	ấp 8 - Mỹ Lộc	05/2013/QĐST-KDTM 13/3/2013	798 06/5/2021	49 17/6/2021	Trả 814.814	x			17/6/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
4		Trần Thị Thu Trang	Tân Lộc	164 28/9/2016	833 22/5/2019	168 24/7/2019	Trả 8.400	x			24/7/2019	
5		Trần Văn Lùng Nguyễn Thị Ngoan	ấp Hòa Phong- Hòa Hiệp	20/2021/QĐST -DS 14/5/2021	900 20/5/2021	121 13/6/2022	trả 27.700	x			13/6/2022	
6		Trần Văn Hớn Nguyễn Thị Ngọc Liên	Mỹ Lộc	86/2020/DSPT 8/6/2020	952 06/7/2020	212 20/9/2022	trả 122.500	x			20/9/2022	
7		Nguyễn Thanh Tú Võ Thị Chính	ấp 8- Tân Lộc	18/2020/QĐST -DS 16/6/2020	961 13/7/2020	190 6/9/2021	Trả 45.150	x			06/09/2021	
8		Võ Thành Vinh	Tường Nhơn B - Tường Lộc	39/2019/DSST 17/5/2019	01/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2021	14 22/12/2021	BT 1,982	x			15/10/2021	
9		Nguyễn Thị Chi	vĩnh long	186/DS ngày 28/02/2012	01/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2012	số 231, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 324.572	x			09/09/2019	
10		Nguyễn Thị Chiều, 1967 Bùi Văn Mun, 1968	xã Phú Thịnh	24/2019/DSST ngày 06/06/2019	02/QĐ-CCTHADS ngày 03/10/2019	187-10/9/2020	Bồi thường: 10.270	x			04/09/2020	
11		Đặng Văn Hai, Đặng Thị Đua	xã Long Phú	24/2018/DSST ngày 07/05/2018	02/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	137-03/9/2020	Bồi thường: 63.150	x			28/08/2020	
12		Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thị trấn Tam Bình	143/DSST ngày 14/07/2015	02/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	53-14/8/2020	Bồi thường: 6.000	x			13/08/2020	
13		Phạm Chí Hiếu	Bằng Tăng - MTTrung	23/QĐST-DS 23/6/2022	03 03/10/2023	33 14/4/2023	BT 155.000	x			13/4/2023	
14		Phạm Văn Lăng và Võ Thị Tiến	Xã Song Phú	137/2016/QĐST-DS ngày 26/08/2016	03/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	172, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 84.060	x			26/09/2016	
15		Biện Tuyết Sương	Thông Nguyễn - Loan Mỹ	35/DS-ST ngày 13/8/2020	03/QĐ-CCTHADS ngày 5/10/2020	số 91, ngày 20/8/2021	Trả 31.000	x			16/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
16		Nguyễn Thị Thanh Xuân	Đại Thọ - Loan Mỹ	66/QĐST-DS 05/9/2018	04 05/10/2018	206 13/9/2021	BT. 20.000	X			09/09/2021	
17		Nguyễn Kim Huê	Xã Long Phú	117/2017/QĐST-DS ngày 27/07/2017	04/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2017	09, ngày 7/9/2015	Bồi thường: 29.000	x			09/01/2015	
18		Nguyễn Thị Diễm Phạm Thanh Mộng	Bình Ninh - Ngãi Tứ	43/2020/QĐST-DS 01/9/2020	04/QĐ-CCTHADS ngày 5/10/2020	213 13/9/20221	Trả 267,340	x			09/09/2021	
19		Đoàn Thị Út	Mỹ Phú 3-Mỹ Thạnh Trung	23/2022/QĐ-CNHGTDS 23/8/2022	05 03/10/2022	15 21/12/2022	Trả 1.147.387	x			20/12/2022	
20		Bà Võ Đăng Tuyết Sương	xã Ngãi Tứ	28/2019/HS-PT; 69/2018/HSST ngày 20/03/2019; 20/03/2019	05/QĐ-CCTHADS ngày 03/10/2019	07-21/10/2019	Phạt: 1.309.006	x			17/10/2019	
21		Phạm Chí Hếu và Lê Thị Thảo	Xã Mỹ Thạnh Trung	25/2018 ngày 07/05/2018	05/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	219-21/9/2020	Bồi thường: 50.000	x			11/09/2020	
22		Thái Thị Nhàn	Xã Bình Ninh	05/2016/QĐST-KDTM ngày 04/05/2016	05/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	số 62, ngày 24/7/18	Bồi thường: 395.994	x			20/07/2018	
23		Lê Văn Lợi Lê Thị Kim Huyền	Phú An - Phú Thịnh	126/2013/QĐST-DS ngày 29/7/2013	05/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2013	số 158, ngày 08/9/2021	Trả 23,050	x			03/09/2021	
24		Đặng Quốc Em, Nguyễn Thị Bê	Tường Nhơn - Tường Lộc	18/QĐCNHGT 4/8/2022	06 3/10/2022	148 11/9/2023	BT. 40.000	X			07/09/2023	
25		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Song Phú	128 ngày 25/06/2015	06/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	số 169, ngày 27/8/2019	Án Phí: 467	x			23/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
26		Trần Thị Thảo	Xã Tân Lộc	524/2011/HSST ngày 31/08/2011	06/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2019	số 165, ngày 30/9/16	Án Phí: 35.200	x			26/09/2016	
27		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	xã Hòa Thạnh	40/2018 ngày 03/08/2018	06/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	54-17/8/2020	Bồi thường: 230.000	x			17/08/2020	
28		Trần Kim Bảy, Trần Kim Minh và Nguyễn Thị Vân	Xã Mỹ Thạnh Trung	142/2014/HNGĐ-ST ngày 19/06/2014	06/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2014	số 137, ngày 24/9/18	Bồi thường: 8.000	x			20/09/2018	
29		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	111/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	06/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2013	186, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 42.000	x			26/09/2016	
30		Đặng Quốc Em, Nguyễn Thị Bê	Tường Nhơn - Tường Lộc	19/QĐCNHGT 19/8/2022	07 3/10/2022	147 11/9/2023	BT. 10.000	X			07/09/2023	
31		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	117/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	07/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2013	185, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 31.500	x			26/09/2016	
32		Nguyễn Ngọc Thơ	Kỳ Son - Loan Mỹ	82/DSST 08/6/2017	08 02/10/2017	97 04/9/2018	BT. 51.314	X			04/09/2018	
33		Đặng Quốc Em, Nguyễn Thị Bê	Tường Nhơn - Tường Lộc	20/QĐCNHGT 19/8/2022	08 3/10/2022	146 11/9/2023	BT. 20.000	X			07/09/2023	
34		Nguyễn Ngọc Thơ	Xã Loan Mỹ	82/2017/DSST ngày 08/06/2017	08/QĐ-CCTHADS ngày 02/10/2017	97, ngày 04/9/2018	Bồi thường: 51.314	x			31/08/2018	
35		Đào Thị Thu Đông	xã Tân Lộc	37/HSST ngày 14/06/2019	08/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2019	05-21/10/2019	Án Phí: 20.200	x			17/10/2019	
36		Ngô Thị Út Bảy và Lê Văn Sáu	xã Phú Thịnh	53/2010/DSST ngày 16/06/2010	08/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2010	số 94, ngày 15/8/2019	Bồi thường: 5.640	x			12/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
37		Võ Nguyễn Phước Lộc Nguyễn Thành Luân (Tâm)	Xã Phú Thịnh	5/2016/HSST ngày 03/03/2016	08/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	Số 11, ngày 24/02/16	Bồi thường: 6.750	x			19/02/2016	
38		Hà Văn Đầy	Kỳ Son - Loan Mỹ	62/DSST 10/5/2017	09 02/10/2017	99 04/9/2018	BT. 48.326	X			04/09/2018	
39		Đặng Quốc Em, Nguyễn Thị Bê	Tường Nhơn - Tường Lộc	21/QĐCNHGT 19/8/2022	09 03/10/2022	149 11/9/2023	BT. 84.500	X			07/09/2023	
40		Phạm Dũng Chiến Nguyễn Văn Tuất	ấp 2 -Tân Lộc	30/2020/DS-ST 11/7/2020	09 05/10/2020	12 12/3/2021	trả 1.610	x			10/03/2021	
41		Phạm Dũng Chiến Nguyễn Văn Tuất	ấp 2 -Tân Lộc	30/2020/DS-ST 11/7/2020	10 05/10/2020	13 12/3/2021	trả 10.543	x			10/03/2021	
42		Nguyễn Minh Tâm	xã Long Phú	15/2019/DSST ngày 08/05/2019	10/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2019	số 14, ngày 18/3/2020	Bồi thường: 19.694	x			13/03/2020	
43		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	41/2018 ngày 03/08/2018	10/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	18-29/5/2020	Bồi thường: 265.000	x			25/05/2020	
44		Trần Văn Chỉ và Lê Thị Bảy	xã Hòa Lộc	142/2016/QĐST-DS ngày 30/08/2016	10/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	164-08/9/2020	Bồi thường: 32.500	x			03/09/2020	
45		Trần Văn Sang	Xã Song Phú	09/2013/QĐST-HNGĐ ngày 11/01/2013	10/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2013	113, ngày 7/9/2018	Bồi thường: 4.200	x			03/09/2018	
46		Hà Văn Đầy	Kỳ Son - Loan Mỹ	62/DSST 10/5/2017	1000 04/7/2017	100 04/9/2018	AP. 2,416	X			04/09/2018	
47		Ngô Thanh Thúy	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	23/HSST 24/4/2023	1003 21/6/2023	174 25/9/2023	AP. 1.213	X			21/09/2023	
48		Tôn Sỹ Thiện	Bình Quý - Ngãi Tứ	23/HSST 24/4/2023	1003 21/6/2023	176 25/9/2023	P. 17.000	x			21/09/2023	
49		Huỳnh Thị Chi	Mỹ Hòa - Hòa Lộc	13//HSST 08/3/2023	1006 21/6/2023	97 11/8/2023	Phạt. 30.200	x			09/08/2023	
50		Nguyễn Thị Tuyết Mai	Thạnh An - Hòa Thạnh	29/2021/DSST 16/3/2021	101 25/10/2021	28 07/3/2022	Trả 42,534	x			04/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
51		Đào Thu Hiền	Xã Tân Phú	72/2012/HSST ngày 26/03/2012	101/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	33 26/4/16	Án Phí: 20.200	x			22/4/2016	
52		ông Lương Tiểu Bảo, sinh năm 1997	Xã Hòa Lộc	16/2020/HSST ngày 20/04/2020	1011/QĐ-CCTHADS ngày 05/08/2020	132 28/9/16	Án Phí: 1.797	x			22/09/2016	
53		ông Nguyễn Đăng Khôi, sinh năm 1997	Xã Song Phú	48/2020/HNGĐ-ST ngày 15/06/2020	1012/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2020	số 165, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 2.980	x			23/08/2019	
54		Nguyễn Văn Giàu	ấp Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	26/HSST 25/4/2023	1013 21/6/2023	106 17/8/2023	P. 20.000	X			17/08/2023	
55		Bùi Thanh Hải	Xã Phú Thịnh	34/2017/QĐST-DS ngày 30/03/2017	1016/QĐ-CCTHADS ngày 07/07/2017	Số 59, ngày 24/6/2019	Bồi thường: 15.000	x			21/06/2019	
56		Nguyễn Minh Phụng	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	282/QĐST-HNGĐ 22/10/2020	1017 22/6/2023	113 25/8/2023	CD. 1.000	X			22/08/2023	
57		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	03 09/7/2021	102 25/10/2021	98 26/8/2022	Trả 150.149	x			25/08/2022	
58		Nguyễn Tấn Đạt	Xã Hòa Hiệp	45/2013/QĐST-DS ngày 05/04/2013	102/QĐ-CCTHADS ngày 16/12/2013	50 29/9/15	Án Phí: 1.635	x			26/9/2015	
59		Nguyễn Thị Kim Hùng Phạm Hoài Phong	Thị trấn Tam Bình	179/2017/QĐST-DS ngày 09/10/2017	102/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2017	355, ngày 30/12/2017	Bồi thường: 46.000	x			25/12/2017	
60		Đặng Hoàng Danh	Xã Tân Phú	98/2013/HSPT ngày 30/07/2013	102/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	50 11/8/17	Bồi thường: 2.000	x			07/08/2017	
61		Nguyễn Hữu Tín	ấp 8 - Mỹ Lộc	154/HSST 09/9/2022	1020 03/7/2023	105 17/8/2023	BT. 100.000	X			16/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
62		Phan Thanh Oai	Xã Ngãi Tứ	106/2016/QĐST-HNGĐ ngày 11/04/2016	1020/QĐ-CCTHADS ngày 11/07/2016	52 30/6/16	Bồi thường: 1.800	x			27/06/2016	
63		Nguyễn Văn Tân	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	11/DSST 21/4/2023	1022 03/7/2023	134 06/9/2023	BT. 5.932	x			05/09/2023	
64		Lê Thị Mỹ Lan Nguyễn Văn Tân	ấp 7 - Hòa Hiệp	101/2016/QĐST-DS 11/4/2016	1022 11/7/2016	53 30/6/2016	Trả 4.000	x			27/6/2016	
65		Nguyễn Thế Thới Phạm Thị Hồng Đào	Tường Trí - Tường Lộc	09/DSST ngày 25/01/2021	1022/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2021	số 88, ngày 20/8/2021	BT 43.390	x			16/08/2021	
66		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	02/QĐCNHGT 26/6/2023	1023 03/7/2023	167 19/9/2023	BT. 30 chỉ vàng 24k	x			19/09/2023	
67		Ngô Quốc Lâm	Phú Hữu Yên - Song Phú	19/QĐST-DS 6/6/2023	1023 18/8/2023	156 20/9/2023	BT. 211.000	X			18/09/2023	
68		Trần Mai Anh Khoa	Mỹ An - Bình Ninh	28/QĐST-HNGĐ 15/2/2022	1024 03/7/2023	107 17/8/2023	CD. 1.000	X			15/08/2023	
69		Trần Viết Nghệ Trần Thị Mỹ Dung	Đông Phú - Ngãi Tứ	29/2020/HSST 07/7/2039	1025/QĐ-CCTHADS ngày 2/7/2021	198 10/9/2021	Phạt: 87,304	x			06/09/2021	
70		giảng Văn Sáng	Xã Tường Lộc	26/2019 ngày 13/06/2019	1029/QĐ-CCTHADS ngày 10/07/2019	57, ngày 03/8/2019	Án Phí: 12.253	x			29/07/2019	
71		Huỳnh Minh Thoa	Phú An - Phú Thịnh	34/HSSS 04/8/2023	210/QĐ-CCTHADS ngày 17/11/2023	04 04/12/2023	Án phí 15200	x			04/12/2023	
72		Lưu Thị Phồi	Xã Song Phú	100/2013/QĐST-DS ngày 28/06/2013	1034/QĐ-CCTHADS ngày 18/08/2014	173, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 42.000	x			26/09/2016	
73		Nguyễn Văn Luyến và Ngô thị Đỏ	Xã Hậu Lộc	05/2019 ngày 26/06/2019	1035/QĐ-CCTHADS ngày 10/07/2019	359, ngày 30/9/2016	Án Phí: 6.198	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
74		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	108/2013/QĐST-DS ngày 11/07/2013	1035/QĐ-CCTHADS ngày 18/08/2014	144,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 79.000	x			16/08/2019	
75		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Hòa Thạnh	99/2013/QĐST-DS ngày 28/06/2013	1036/QĐ-CCTHADS ngày 18/08/2014	64, ngày 15/8/2017	Bồi thường: 129.500	x			08/08/2017	
76		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hậu Lộc	146/2015 ngày 20/07/2015	1037/QĐ-CCTHADS ngày 15/07/2016	325, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 3.000	x			26/09/2016	
77		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	84/2013/QĐST-DS ngày 24/06/2013	1037/QĐ-CCTHADS ngày 18/08/2014	120,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 228.800	x			16/08/2019	
78		Nguyễn Thị Thu Xương	Bằng Tăng - MTTrung	07/2021/QĐPT 07/7/2021	1037/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2021	185 10/9/2021	AP: 1.724	x			06/09/2021	
79		ông Huỳnh Văn Phong, sinh năm 1978	Xã Hòa Lộc	01/2016/HSPT; 187/2015/HSST ngày 06/01/2016; 09/06/2015	1038/QĐ-CCTHADS ngày 12/08/2020	32 8/8/17	Án Phí: 3.500	x			01/08/2017	
80		Nguyễn Văn Trí	xã Ngãi Tứ	07/2007/HNGĐ-PT ngày 22/03/2007	1038/QĐ-CCTHADS ngày 15/07/2016	102-28/8/2020	Bồi thường: 3.600	x			24/08/2020	
81		Nguyễn Văn Tăng	Xã Hòa Lộc	33/QĐST-DS 22/3/2017	104 07/11/2017	85 27/01/2023	trả 2.000	x			26/01/2023	
82		Nguyễn Thị Mai	Xã Hòa Hiệp	142/2014/QĐST-DS ngày 31/07/2014	104/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	số 23, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 20.000	x			22/03/2019	
83		Phạm Hoàng Tấn	xã Hòa Lộc	222/2017 ngày 26/12/2017	1043/QĐ-CCTHADS ngày 06/09/2018	163-08/9/2020	Án Phí: 875	x			03/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
84		Phạm Hoàng Ngân	Phú Hòa Yên - Song Phú	01/QĐST-KDTM ngày 13/5/2021	1043/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2021	số 128, ngày 07/7/2021	Nộp 24,513	x			02/07/2021	
85		Lê Hoàng Ngân	Khóm 1 -TT. Tam Bình	36/HSPT-QĐ ngày 25/5/2021	1044/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2021	số 151, ngày 8/9/2021	AP: 320	x			03/09/2021	
86		Nguyễn Minh Tiến	Xã Long Phú	222/2016/HNGĐ-ST ngày 27/06/2016	1045/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2016	83, ngày 17/8/2018	Bồi thường: 1.210	x			13/08/2018	
87		Bùi Văn Sơn (HKD Sơn Đạt)	Xã Hòa Lộc	02/2016/KDPT ngày 19/05/2016	1053/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2016	128 29/9/17	Án Phí: 2.715	x			25/09/2017	
88		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	08 10/6/2022	1055 14/7/2022	114 26/8/2022	Trả 108.000	x			25/08/2022	
89		Nguyễn Thị Rảnh Nguyễn Văn Lộc	xã Phú Thịnh	105/2017/QDST-DS ngày 11/07/2017	1055/QĐ-CCTHADS ngày 17/07/2017	63-20/8/2020	Bồi thường: 129.500	x			20/08/2020	
90		Nguyễn Thị Mộng Tuyền	Xã Hòa Hiệp	91/2017/QĐST-DS ngày 27/06/2017	1056/QĐ-CCTHADS ngày 17/07/2017	105 12/9/16	Bồi thường: 74.50	x			09/09/2016	
91		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	07 13/7/2022	1059 20/7/2022	112 26/8/2022	Trả 190.000	x			25/08/2022	
92		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	111/DSST 12/6/2015	1059 28/8/2015	150 30/9/2016	BT. 330.594	X			18/05/2016	
93		Nguyễn trung tiến và Nguyễn Thị Nhựt Linh	Xã Phú Lộc	157/2014 ngày 22/08/2014	1059/QĐ-CCTHADS ngày 12/09/2014	Số 84, ngày 29/9/15	Án Phí: 3.085	x			21/9/2015	
94		Dương Quang Trung	Hòa An - Hòa Lộc	48/2021/HNGĐ-ST ngày 24/3/2021	1059/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2016	số 155, ngày 8/9/2021	Nộp: 2.636	x			03/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
95		Lê Quốc trọng và Võ Thị Diễm Nhi	Xã Hậu Lộc	19/2018 ngày 09/05/2018	106/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	336, ngày 30/9/2016	Án Phí: 500	x			26/09/2016	
96		Bà Bùi Thị Thu Thủy, sinh năm 1976	Thị trấn Tam Bình	44/2019/QĐST-DS ngày 04/10/2019	106/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2019	109, ngày 20/11/2019	Án Phí: 3.827	x			15/11/2019	
97		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	16/QĐCNHGTDS 04/8/2022	1060 14/7/2023	116 25/8/2023	BT. 462.800	X			23/08/2023	
98		Nguyễn Thị Loan	Phú Sơn B - Long Phú	173/2021/QĐST-HNGĐ 08/7/2021	1060 20/7/2022	116 26/8/2022	Trả 10.000	x			25/08/2022	
99		Đỗ Minh Luân	6B - Long Phú	191/QĐST-HN	1061 19/7/2023	179 25/9/203	CD. 1.500	X			22/09/2023	
100		Nguyễn Thị Bích Thủy	Xã Bình Ninh	07/2016/KDTM-ST ngày 02/06/2016	1061/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2016	123-28/8/2020	Án Phí: 3.430	x			24/08/2020	
101		Huỳnh Công Danh	Ngãi Tứ	49/2021/HSPT 18/6/2021	1062 07/7/2021	210 13/9/2021	AP 700	x			09/10/2021	
102		Nguyễn Ngọc Thơ	Kỳ Son - Loan Mỹ	82/DSST 08/6/2017	1064 17/7/2017	98 04/9/2018	AP.2.566	X			04/09/2018	
103		Nguyễn Thị Thu Mỹ	Đông Hậu - Ngãi Tứ	310/2020/HSST 10/11/2020	1065/QĐ-CCTHADS ngày 7/7/2021	211 13/9/2021	AP: 5,362	x			10/09/2021	
104		Nguyễn Văn Thược Nguyễn Thị Cúc	Phú Hòa Yên - Song Phú	92/2017/QĐST-DS ngày 28/6/2017	1066/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2017	số 127, ngày 07/7/2021	Nộp 6,000 AP	x			02/07/2021	
105		Nguyễn Thanh Lâm	Phú Mỹ - Tân Phú	30/HSST 24/5/2023	1067 19/7/2023	87 01/8/2023	Phạt. 49.300	x			27/07/2023	
106		Nguyễn Văn Lộc Nguyễn Thị Rảnh	Xã Hòa Thạnh	78/2017/QĐST-DS ngày 01/06/2017	1068/QĐ-CCTHADS ngày 19/07/2017	66, ngày 15/8/2017	Bồi thường: 53.500	x			08/08/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
107		Lê Hoài Thanh	ấp 4 - Hậu Lộc	190/QĐST-HNGĐ 19/10/2021	107 02/11/2021	43 21/4/2022	CD: 1,000	x			21/4/2022	
108		Phạm Thị Diệu	Xã Tường Lộc	127/2017/DS-PT ngày 21/08/2017	107/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	23, ngày 29/3/2018	Án Phí: 4.509	x			26/03/2018	
109		Nguyễn Văn Sang	Xã Ngãi Tứ	19/2014/HSST ngày 01/07/2014	107/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	38 23/9/15	Bồi thường: 21.000	x			21/9/2015	
110		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	06 30/6/2022	1075 02/8/2022	111 26/8/2022	Trả 65.000	x			25/08/2022	
111		Võ Đức Hậu	Thị trấn Tam Bình	11/2017/HSST ngày 29/05/2017	1075/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2017	117, ngày 29/9/2017	Bồi thường: 13.779	x			25/09/2017	
112		Nguyễn Thị Mơ	Âp 4 - Hòa Hiệp	30/QĐSTDS 19/7/2022	1078 03/8/2022	68 03/6/2023	BT. 206.000	X			23/06/2023	
113		Nguyễn Thị Mơ	Âp 4 - Hòa Hiệp	31/QĐSTDS 19/7/2022	1079 03/8/2022	67 03/6/2023	BT. 178.670	X			23/06/2023	
114		Phạm Văn Đậm	xã Tân Phú	116/2017/DSST ngày 26/07/2017	108/QĐ-CCTHADS ngày 18/10/2017	178-9/9/2020	Bồi thường: 3.732	x			09/09/2020	
115		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín (Chín Nhung)	Thạnh An - Hòa Thạnh	54/2017/QĐST-DS 05/05/2017	1086 03/8/2022	90 17/8/2022	Trả 4.263.000	x			17/08/2022	
116		Nguyễn Thị Thùy Linh Nguyễn Văn Chiến	Xã Mỹ Thạnh Trung	150/2014/QĐST-DS ngày 08/08/2014	109/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2014	141-03/9/2020	Bồi thường: 41.000	x			28/08/2020	
117		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín (Chín Nhung)	Thạnh An - Hòa Thạnh	23/2017/QĐST-DS 10/3/2017	1090 03/8/2022	89 17/8/2022	Trả 14.647	x			17/08/2022	
118		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín (Chín Nhung)	Thạnh An - Hòa Thạnh	11/2018/DSST 08/02/2018	1092 03/8/2018	91 17/8/2022	Trả 05 chỉ 05 phân 24k	x			17/08/2022	
119		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín (Chín Nhung)	Thạnh An - Hòa Thạnh	57/2017/QĐST-DS 08/5/2017	1093 03/8/2022	88 17/8/2022	Trả 1.103	x			17/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
120		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín (Chín Nhung)	Thạnh An - Hòa Thạnh	58/2017/QĐST-DS 08/5/2017	1094 03/8/2022	92 17/8/2022	Trả 9.664	x			17/08/2022	
121		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	15 25/7/2022	1095 03/8/2022	113 26/8/2022	Trả 46.000	x			25/08/2022	
122		Nguyễn Quốc Khánh	Âp 11 - Mỹ Lộc	14/DSST 24/01/2022	11 03/10/2022	53 26/6/2023	BT. 11.190	X			23/06/2023	
123		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	55/2018 ngày 08/08/2018	11/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	135, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 55.000	x			16/08/2019	
124		Võ Nguyễn Phước Lộc Nguyễn Thành Luân (Tâm)	Xã Hòa Hiệp	5/2016/HSST ngày 03/03/2016	11/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	2 16/12/16	Bồi thường: 1.600	x			12/12/2016	
125		Nguyễn Văn Bé	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	58/2005/DSST ngày 12/7/2005	11/QĐ-CCTHADS ngày 11/10/2005	số 148, ngày 7/9/2021	Trả 5.000	x			03/09/2021	
126		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	34 05/7/2021	110 02/11/2021	95 26/8/2022	Trả 169.900	x			25/08/2022	
127		Nguyễn Phước Hải	Song Phú	115 26/7/2017	110 18/10/2017	55 14/6/2021	Nộp 545	x			11/06/2021	
128		Phạm Thị Mỹ Lệ Nguyễn Văn Huệ	Phú Yên - Tân Phú	104/QĐST-DS 10/7/2017	1100 04/8/2017	09 25/01/2018	AP.1.156	X			23/01/2018	
129		Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Thị Cẩm Tú	ấp 8 - Hòa Hiệp	14/DS-ST 23/4/2019	1102/QĐ-CCTHADS ngày10/7/2019	số 56, ngày 18/6/2021	BT 15,750	x			14/06/2021	
130		Nguyễn Văn Chính	ấp 4- Hòa Hiệp	31/2020/QĐST-DS ngày 17/7/2020	111/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020	số 03, ngày 09/12/2020	Án phí: 3.416	x			12/08/2020	
131		Nguyễn Ngọc Hùng Nguyễn Tuyết Hồng	Mỹ Quới - MTT	33/2021/QĐST-DS 13/7/2021	111/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020	08 03/12/2021	Trả 83.634	x			12/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
132		Bà Nguyễn Thị Rảnh Nguyễn Văn Lộc	Xã Hậu Lộc	105/2017/QĐST-DS ngày 11/07/2017	1120/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2017	332, ngày 30/9/2016	Án Phí: 848	x			26/09/2016	
133		Bùi Quốc Thắng	Phú Thành - Tân Phú	83/QĐST-DS 09/10/2018	113 18/10/2019	233 17/9/2021	BT.111.252	X			17/09/2021	
134		Nguyễn Huỳnh Cầm	xã Hòa Lộc	22/2018/DSST ngày 06/04/2018	113/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	35-21/7/2020	Án Phí: 750	x			16/07/2020	
135		Bùi Quốc Thắng	Phú Thành - Tân Phú	83/2018/QĐST-DS 09/10/2018	113/QĐ-CCTHADS ngày 18/10/2019	233 17/9/2021	BT: 111,252	x			17/09/2021	
136		Nguyễn Ngọc Tuấn	Xã Mỹ Lộc	32/2015/HSPT ngày 19/01/2015	1131/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2016	57 20/7/2018	Án Phí: 3.152	x			16/07/2018	
137		Nguyễn Văn Tùng	Xã Hậu Lộc	291/2016/HSST ngày 27/09/2016	1131/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2017	312, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 127.215	x			26/09/2016	
138		Nguyễn Ngọc Tuấn (Nhí)	Xã Song Phú	32/2015/HSPT ngày 05/05/2015	1132/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2016	138,ngay21/8/2019	Bồi thường: 76.302	x			16/08/2019	
139		Nguyễn Văn Tùng	Xã Hòa Hiệp	291/2016/HSST ngày 27/09/2016	1132/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2017	98 12/9/16	Án Phí: 6.561	x			09/09/2016	
140		Nguyễn Thị Bích Thủy	Xã Hòa Hiệp	07/2016/KDTM-ST ngày 02/06/2016	1134/QĐ-CCTHADS ngày 11/08/2016	06 27/3/17	Bồi thường: 68.611	x			22/03/2017	
141		Nguyễn Thị Nhựt Linh Nguyễn Trung Tiến	xã Hòa Lộc	103/2016/QĐST-DS ngày 25/07/2016	1137/QĐ-CCTHADS ngày 19/08/2016	Số 98, 19/8/19	Án Phí: 1794.	x			16/08/2019	
142		Lê Thanh Thủy, Lưu Thị Phối	Phú Ninh - Song Phú	09/KDTM-ST 26/7/2016	1138 19/6/2016	72 21/7/2023	AP. 1.237	X			19/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
143		Nguyễn Hữu Lộc Nguyễn Hữu Thọ	ấp 1-Tân Lộc	34/2008/HNPT 28/8/2008	114 01/12/2008	95 17/9/2021	Án phí 2.700	x			06/09/2021	
144		Phan Bảo Lộc	Xã Hậu Lộc	126/2014/QĐST-DS ngày 30/06/2014	115/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2014	105, ngày 15/9/2017	Bồi thường: 6.000	x			11/09/2017	
145		Cao Văn Tiến Trần Văn Long Phan Văn Bảy Hồ Minh Hùng Nguyễn Thanh Phong Trần Văn Y	Xã Ngãi Tứ	40/HSPT ngày 08/05/1999	115/QĐ-CCTHADS ngày 20/07/1999	175 29/9/17	Án Phí: 8.880	x			25/09/2017	
146		Ngô Thị Tuyết Lệ	Khóm 1 - TT Tam Bình	38/DSST 18/8/2020	1151 10/8/2023	141 11/9/2023	BT. 39.011	X			07/09/2023	
147		Lưu Vân Thủy	An Hòa - Bình Ninh	23/QĐST-DS 18/7/2023	1152 10/8/2023	162 19/9/2023	BT. 30.000	X			15/09/2023	
148		Nguyễn Thị Liếu	Xã Ngãi Tứ	19/2016/HSST ngày 30/05/2016	1156/QĐ-CCTHADS ngày 23/08/2017	162 29/9/17	Án Phí: 9.500	x			25/09/2017	
149		Đỗ Văn Mỹ	Xã Song Phú	27/2017/DSST ngày 20/06/2017	1158/QĐ-CCTHADS ngày 23/08/2017	207-17/9/2020	Án Phí: 1.088	x			11/09/2020	
150		Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Song Phú	110/2016/DS-ST ngày 12/07/2016	1170/QĐ-CCTHADS ngày 30/08/2016	số 168, ngày 27/8/2019	Án Phí: 2.588	x			23/08/2019	
151		Đặng Thị Nhi	xã Phú Thịnh	315/2015/HSST ngày 25/09/2015	1174/QĐ-CCTHADS ngày 30/08/2016	190-10/9/2020	Án Phí: 2.500	x			04/09/2020	
152		Trịnh Minh Tâm	Xã Hậu Lộc	315/2015/HSST ngày 25/09/2015	1175/QĐ-CCTHADS ngày 30/08/2016	360, ngày 30/9/2016	Án Phí: 2.500	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
153		Nguyễn Ngọc Nê, Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Hậu Lộc	30/2019/QĐST-DS ngày 10/07/2019	1187/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2019	104 15/9/2017	Bồi thường: 6.000	x			11/09/2017	
154		Bùi Văn Mun và Nguyễn Thị Chiều	Xã Loan Mỹ	23/2019/QĐST-DS ngày 06/06/2019	1193/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2019	158, ngày 10/4/2017	Án Phí: 913	x			03/04/2017	
155		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	70/2018 ngày 18/09/2018	12/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2018	142-03/9/2020	Bồi thường: 33.500	x			28/08/2020	
156		Lê Ngọc Hồng và Lê Hùng Thượng	Xã Bình Ninh	182/2011/QĐST-DS ngày 21/09/2011	120/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2011	số 99, ngày 29/9/15	Án Phí: 9.624	x			23/9/2015	
157		Nguyễn Hông Thanh	ấp 2 - Hòa Lộc	06/QĐST-DS 03/3/2023	1202 18/8/2023	165 19/9/2023	BT. 15.000	X			15/09/2023	
158		Mai Thị Chi và Trần Quốc Toản	xã Hòa Lộc	25/2019/DSST ngày 07/06/2019	1204/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2019	Số 99, 19/8/2019	Bồi thường: 18.600	x			16/08/2019	
159		Nguyễn Thị Chi	Xã Tân Phú	100/DS ngày 05/09/2016	1205/QĐ-CCTHADS ngày 05/09/2017	148 30/9/16	Bồi thường: 200.000	x			26/09/2016	
160		giảng Văn Sáng	xã Hòa Hiệp	26/2019 ngày 13/06/2019	1205/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2019	số 153, 23/8/2019	Bồi thường: 512.628	x			19/08/2019	
161		Phạm Thị Huệ và Huỳnh Thanh Tùng	Xã Mỹ Lộc	22/2019/DSST ngày 30/05/2019	1206/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2019	345, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 51.400	x			26/09/2016	
162		Quách Trung Hiếu	Mỹ Phú 1 - Tường Lộc	20/HSST 12/01/2023	1207 21/8/2023	135 06/9/2023	AP. 200	X			31/08/2023	
163		Ngô Văn Trà	xã Tường Lộc	164/2014/HNGĐ-ST ngày 22/08/2014	121/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2014	117-28/8/2020	Giao con': 1	x			24/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
164		Đặng Hoàng Sơn	Xã Long Phú	154/2016 ngày 13/05/2016	121/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	213, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 47.150	x			26/09/2016	
165		Nguyễn Khải Hoàn	ấp Giữa - Loan Mỹ	163/HSST 09/6/2023	1210 21/8/2023	145 11/9/2023	AP. 10.000	X			07/09/2023	
166		Phan Trí Ái	ấp 8 - Mỹ Lộc	47/HSST 17/4/2023	1211 21/8/2023	127 05/9/ 2023	AP. 6.780	X			30/08/2023	
167		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	29/QĐST-DS 16/8/2023	1212 21/8/2023	171 20/9/2023	BT. 23.000	X			19/09/2023	
168		Lê Văn Nhẫn, Trần Thị Hanh Tuyền	Cây Bàng - Mỹ Thạnh Trung	145/QĐSP 11/5/2022	1213 21/8/2023	138 7/9/2023	BT. 953.400	X			31/08/2023	
169		Lê Văn Nhẫn, Trần Thị Hanh Tuyền	Cây Bàng - Mỹ Thạnh Trung	145/QĐSP 11/5/2022	1214 21/8/2023	137 7/9/2023	BT. 102.320	X			31/08/2023	
170		Trần Quốc Toản (Chi)	Xã Phú Thịnh	25/2019/DSST ngày 07/06/2019	1224/QĐ-CCTHADS ngày 05/08/2019	số 89, ngày 13/8/2019	Án Phí: 930	x			09/08/2019	
171		nguyễn Gia Lợi và Lê Thị tám	xã Phú Lộc	143/2017 ngày 11/09/2017	1225/QĐ-CCTHADS ngày 13/09/2017	59-19/8/2020	Bồi thường: 54.931	x			13/08/2020	
172		Võ Văn Lăm (Lâm) và Đoàn Thanh Đồng	Xã Ngãi Tứ	114/2017/DSST ngày 25/07/2017	1228/QĐ-CCTHADS ngày 18/09/2017	số 52, ngày 10/5/2019	Bồi thường: 146.000	x			06/05/2019	
173		Dương Thanh Hương và Phan Văn Thạch	Xã Hòa Lộc	161/2018/DSPT ngày 11/10/2018	123/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2018	70 3/8/16	Bồi thường: 514.500	x			28/07/2016	
174		Phạm Thị Bích Nga Võ Văn Thanh	xã Hòa Hiệp	06/2016/QĐST-KDTM ngày 02/04/2013	124/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2016	số 156, 23/8/19	Bồi thường: 281.235	x			19/08/2019	
175		Nguyễn Văn Chí Linh	Xã Ngãi Tứ	26/2017/HSST ngày 24/05/2017	1244/QĐ-CCTHADS ngày 05/08/2019	số 113, ngày 20/8/2019	Án Phí: 56.920	x			16/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
176		Trần Anh Tú	Xã Song Phú	163/2010/QĐST-HNGĐ ngày 29/11/2010	125/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2011	số 191, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 800	x			23/08/2019	
177		Nguyễn Văn Hải, Phạm Thị Út	An Hòa A - Bình Ninh	101/DSPT 12/7/2023	1266 05/9/2023	157 20/9/2023	BT. 101.240	X			18/09/2023	
178		Nguyễn Văn Hải, Phạm Thị Út	An Hòa A - Bình Ninh	101/DSPT 12/7/2023	1267 05/9/2023	158 20/9/2023	BT. 24.092	X			18/09/2023	
179		Nguyễn Phương Thảo	Tường Nhơn B - Tường Lộc	11/HSST 09/3/2023	1269 05/9/2023	155 18/9/2023	AP. 4.700	X			15/09/2023	
180		Võ Thanh Hoàng (Ru) và Nguyễn Thanh Thúy	Xã Song Phú	130/2008/QĐST-DS ngày 03/11/2008	127/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2008	số 193, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 5.900	x			23/08/2019	
181		Huỳnh Minh Thoa	Phú An - Phú Thịnh	34/HSST 04/8/2023	1270 05/9/2023	152 18/9/2023	BT. 150.000	X			15/09/2023	
182		Huỳnh Minh Thoa	Phú An - Phú Thịnh	34/HSST 04/8/2023	1271 05/9/2023	153 15/9/2023	BT. 150.000	X			15/09/2023	
183		Lê Phương Vũ Trần Thị Loan	Xã Hòa Thạnh	16/2019/DSST ngày 16/05/2019	1280/QĐ-CCTHADS ngày 05/08/2019	số 243, ngày 17/9/2019	Bồi thường: 20.000	x			13/09/2019	
184		Nguyễn Ngọc Yến, Nguyễn Minh Nhật	Xã Song Phú	04/2018/QĐST-KDTM ngày 13/04/2018	129/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2019	148,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 366.459	x			16/08/2019	
185		Đặng Thị Thảo	Phú Trường Yên - Song Phú	29/2021/HSST 04/5/2021	13/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2021	11 09/12/2021	Phạt : 20,000	x			11/02/2021	
186		Lê Thị Ngọc Phước	Xã Song Phú	139/2016/DSST ngày 23/08/2016	13/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2016	20, ngày 12/6/2017	Bồi thường: 19000	x			06/06/2017	
187		Nguyễn văn Cường	Xã Phú Thịnh	120/2017 ngày 03/08/2017	130/QĐ-CCTHADS ngày 18/10/2017	Số 65, ngày 26/7/16	Án Phí: 1.500	x			20/07/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
188		Trần Thị Thương 1953, Trần Văn Hậu - 1963	Xã Long Phú	50/2018/DS-ST ngày 26/09/2018	131/QĐ-CCTHADS ngày 28/10/2019	17, ngày 10/9/2015	Bồi thường: 4.493	x			09/05/2015	
189		Nguyễn Thị Thúy Liễu	Xã Mỹ Lộc	33/2019/QĐST-DS ngày 29/07/2019	1310/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2019	số 159, ngày 26/8/2019	Bồi thường: 270.000	x			23/08/2019	
190		Bạch Du Ngoạn	Xã Long Phú	34/QĐST-DS ngày 30/07/2019	1311/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2019	Số 63, ngày 03/7/2019	Bồi thường: 44.000	x			28/06/2019	
191		Phan Thị Ánh Loan (Khắc Vũ)	Xã Phú Lộc	128/2019/DSPT; 34/2018/DSST ngày 22/07/2019; 20/06/2018	1315/QĐ-CCTHADS ngày 16/08/2019	Số 10, ngày 10/9/15	Bồi thường: 92.500	x			09/08/2015	
192		Nguyễn Văn Mong	Phú Thành - Tân Phú	53/2021/HSST 23/9/2021	132 02/11/2021	68 11/7/2022	Nộp 200	x			06/07/2022	
193		Nguyễn Thị Nguyệt	Xã Hậu Lộc	29/2016 ngày 12/08/2016	132/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2016	326, ngày 30/9/2016	Án Phí: 20.481	x			26/09/2016	
194		Nguyễn Trí Ái	Xã Mỹ Lộc	178/2017 ngày 09/10/2017	132/QĐ-CCTHADS ngày 18/10/2017	số 242, ngày 17/9/2019	Bồi thường: 5.609	x			13/09/2019	
195		Trần Thanh Tuấn	Phú Điền - Song Phú	121/2020/HSST 24/9/2020	133 18/10/2022	09 11/11/2022	Phạt 10.790	x			08/11/2022	
196		Nguyễn Văn Tòng	xã Long Phú	43/2014/HSST ngày 05/11/2014	133/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2017	200-17/9/2020	Án Phí: 37.635	x			11/09/2020	
197		Trần Thị Sương - 1967	Xã Loan Mỹ	45/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019	134/QĐ-CCTHADS ngày 28/10/2019	số 140, ngày 25/9/17	Án Phí: 2.468	x			22/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
198		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	04/QĐST-KDTM 19/9/2022	136 01/11/2022	125 30/8/2022	BT. 46.170.330	X			29/08/2022	
199		Phạm Minh Khen - 1989	Xã Ngãi Tứ	47/2019/QĐST-DS ngày 23/10/2019	136/QĐ-CCTHADS ngày 28/10/2019	157-05/9/2020	Án Phí: 2.863	x			01/09/2020	
200		Nguyễn Thị Hồng Kỳ	Xã Bình Ninh	14/2013 ngày 04/10/2013	139/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2013	125-25/8/2020	Bồi thường: 25.000	x			21/08/2020	
201		Lê Thị Xuân	Xã Hậu Lộc	60/2018/QĐST-DS ngày 23/08/2018	14/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	315, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 6.000	x			26/09/2016	
202		Trần Văn Kim	Xã Ngãi Tứ	25/2005/HS-ST ngày 08/09/2005	14/QĐ-CCTHADS ngày 11/10/2005	168 29/9/17	Án Phí: 3.000	x			25/09/2017	
203		Nguyễn Thị Nhựt Linh Nguyễn Trung Tiến	Xã Bình Ninh	157/2014/QĐST-DS ngày 22/08/2014	141/QĐ-CCTHADS ngày 09/10/2015	số 22, ngày 19/3/19	Bồi thường: 517.000	x			15/03/2019	
204		Cao Văn U Trần Thị Liễu	Phú Ninh - Song Phú	168/2013/DSST ngày 06/12/2017	141/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2013	số 118, ngày 20/8/2021	BT: 12,500	x			16/08/2021	
205		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	01/KDTM-ST 01/4/2022	143 01/11/2022	123 30/8/2022	BT. 292.408	X			29/08/2022	
206		Phạm Thị Diệu	Xã Song Phú	124/2016/DSPT ngày 28/09/2016	143/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2016	195, ngày 16/8/2016	Bồi thường: 76.500	x			08/08/2016	
207		Nguyễn Văn Hải	xã Hòa Thạnh	99/2009/HSST ngày 23/06/2009	143/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	143-03/9/2020	Án Phí: 3.800	x			28/08/2020	
208		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	20/KDTM-PT 04/12/2019	144 01/11/2022	122 30/8/2022	BT. 5.540.775	X			29/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
209		Dương Thị Nầy	Xã Hòa Hiệp	70/2011/DSST ngày 30/08/2010	145/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2011	số 217, ngày 03/9/2019	Án Phí: 6.021	x			30/08/2019	
210		Huỳnh Thị Kim Linh	Thị trấn Tam Bình	165/2016/DSST ngày 29/09/2016	145/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2016	118, ngày 14/9/2018	Bồi thường: 39.412	x			10/09/2018	
211		Lê Thị Kim Hoàng	Thị trấn Tam Bình	179/2009/QĐST-DS ngày 30/12/2009	145/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	221-21/9/2020	Án Phí: 1.152	x			11/09/2020	
212		Nguyễn Ngọc Nê (Ngọc Anh)	Xã Song Phú	44/2018/QĐST-DS ngày 03/08/2018	1453/QĐ-CCTHADS ngày 03/09/2019	112-28/8/2020	Bồi thường: 45.000	x			24/08/2020	
213		Lê Thanh Tùng	khóm 1-thị trấn TB	40/2022/HSST 30/8/2022	146 01/11/2022	17 06/01/2023	BT 77.741	x			14/12/2023	
214		Lê Minh Dũng	Xã Tân Lộc	119/2007/QĐST-DS ngày 13/09/2006	146/QĐ-CCTHADS ngày 03/07/2007	số 167, ngày 30/9/16	Bồi thường: 24.612	x			26/09/2016	
215		Phan Thị Mười	Xã Song Phú	41/2016/HSST ngày 14/09/2016	146/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2016	5, ngày 22/12/2017	Án Phí: 19.767	x			18/12/2017	
216		Nguyễn Văn Mẫm	Xã Mỹ Thạnh Trung	54/2014/HSST ngày 19/09/2014	146/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	số 74, ngày 11/9/17	Án Phí: 15.000	x			06/09/2017	
217		Nguyễn Huỳnh Cầm	Xã Hậu Lộc	39/2018/DSST ngày 03/07/2018	147/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2018	số 39, ngày 26/3/2019	Án Phí: 400	x			22/03/2019	
218		Trần Văn Lép	Xã Mỹ Lộc	198/DSST ngày 08/10/2004	147/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2005	44-10/8/2020	Án Phí: 1.222	x			07/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
219		Nguyễn Thanh Nhã (Ngoan)	Xã Hậu Lộc	26/2017/HSPT ngày 07/04/2017	147/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	334, ngày 30/9/2016	Án Phí: 600	x			26/09/2016	
220		Trần Văn Quởn	An Phú - Bình Ninh	372/QĐST-HN 18/12/2015	148 01/11/2022	76 21/7/2023	CDNC. 600	X			20//7/2023	
221		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	47/2021/QĐST-DS 2/1/2021	148 11/11/2021	94 26/8/2022	Trả 1.030.000	x			25/08/2022	
222		Hà Thị Ngọc Tiếp	Xã Song Phú	96/2015/DSST ngày 28/05/2015	149/QĐ-CCTHADS ngày 09/10/2015	124,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 160.000	x			16/08/2019	
223		Nguyễn Trọng Trí	Xã Song Phú	17/2017/HSST ngày 23/06/2017	149/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	193,ngày 31/8/2016	Bồi thường: 28.091	x			26/08/2016	
224		Biện Tuyết Sương	Thông Nguyễn - Loan Mỹ	35/DS-ST ngày 13/8/2021	149/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2020	số 92, ngày 20/8/2021	Nộp NSNN 1.550	x			16/08/2021	
225		Nguyễn Thị Mơ	Âp 4 - Hòa Hiệp	25/QĐCNHGT 30/8/2022	15 03/10/2022	66 26/6/2023	BT. 175.950	X			23/06/2023	
226		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	69/2018 ngày 18/07/2018	15/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	91-25/8/2020	Bồi thường: 138.000	x			19/08/2020	
227		Nguyễn Thị Chiều Bùi Văn Mun	Xã Song Phú	23/2019/DS-ST ngày 06/06/2019	15/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2019	143,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 18.270	x			16/08/2019	
228		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Song Phú	118/2012 ngày 10/08/2012	15/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2012	107-28/8/2020	Bồi thường: 1.274	x			24/08/2020	
229		Nguyễn Tài Lợi Trương Hoài Vũ	Xã Mỹ Thạnh Trung	16/2015/HSST ngày 20/05/2015	150/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	số 01, ngày 13/11/17	Bồi thường: 16.864	x			10/11/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
230		Phạm Tứ Phương Nguyễn Thị Hạnh	Bình Ninh - Ngãi Tứ	46/2020/QĐST-DS 07/9/2020	150/QĐ-CCTHADS ngày 4/11/2020	208 13/9/2021	AP: 7,666	x			09/09/2021	
231		Huỳnh Kim Hương	Tường Trí - Tường Lộc	67/2021/DSST 04/10/2022	150/QĐ-CTHADS 11/11/2022	06 03/12/2022	Trả 109,100	x			26/11/2022	
232		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	01/QĐST-KDTM 01/4/2022	151 01/11/2022	121 30/8/2023	AP. 7.310	X			29/08/2022	
233		Phạm Phúc Hậu	Thạnh Hiệp - Hòa Thạnh	18/HSST 18/4/2023	151 14/9/2023	151 11/9/2023	P. 20.000	x			12/09/2023	
234		Nguyễn Thị Kim Oanh Phạm Thành Tâm	Xã Song Phú	19/2015/QĐST-KDTM ngày 22/08/2014	151/QĐ-CCTHADS ngày 09/10/2015	8, ngày 7/3/2018	Bồi thường: 27.226	x			02/03/2018	
235		hà Văn Thái	Xã Song Phú	148/2014 ngày 07/08/2014	151/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2014	180, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 62.000	x			26/09/2016	
236		Huỳnh Văn Danh, Trần Thị Tiếng	Đông Hậu - Ngãi Tứ	10/DSST 18/02/2022	152 01/11/2022	45 23/5/2023	BT. 117.000	x			23/05/2023	
237		Huỳnh Thanh Tuấn	ấp 1- Hòa Thạnh	65/2021/DSST 28/9/2021	152 11/11/2021	30 07/3/2022	Nộp 1,059	x			04/03/2022	
238		Nguyễn Thị Kim Huỳnh Nguyễn Thành Hậu	Xã Hòa Thạnh	129/2016/DSST ngày 05/08/2016	153/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2016	11, ngày 11/4/2017	Bồi thường: 42.260	x			03/04/2017	
239		Bùi Thanh Phương	Xã Mỹ Lộc	69/2018/DSST ngày 18/05/2017	153/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	338, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 32.827	x			26/09/2016	
240		Phạm Thị Hồng Nhiên	xã Tường Lộc	143/2008/QSĐST-DS ngày 17/12/2008	153/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2008	55-19/8/2020	Bồi thường: 198.000	x			17/08/2020	
241		Phạm Văn Tấn	Xã Mỹ Lộc	75/2017/DSST ngày 24/05/2017	154/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	58, ngày 23/7/2018	Bồi thường: 16.816	x			17/07/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
242		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Mỹ Lộc	116/2015 ngày 19/06/2015	155/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2015	350, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 35.000	x			26/09/2016	
243		Huỳnh Kim Hương	Tường Trí - Tường Lộc	67/2021/DSST 04/10/2021	155/QĐ-CTHADS 11/11/2021	05 03/12/2021	nộp 5,445	x			26/11/2021	
244		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	04/QĐST-KDTM 19/9/2022	157 01/11/2022	124 30/8/2022	AP. 132.569	X			29/08/2022	
245		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Long Phú	189/2017/QĐST-KDTM ngày 23/10/2017	157/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017	78, ngày 17/8/2018	Bồi thường: 24.000	x			13/08/2018	
246		Cty Bột Mỳ Đại Nam	Phú Thịnh	20/KDTM-PT 04/12/2019	158 01/11/2022	120 30/8/2023	AP. 111540	X			29/08/2022	
247		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Loan Mỹ	141/2014 ngày 30/07/2014	158/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2014	số 250, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 6.500	x			20/09/2019	
248		Huỳnh Văn Danh, Trần Thị Tiếng	Đông Hậu - Ngãi Tứ	10/DSST 18/02/2022	159 01/11/2022	44 23/5/2023	AP. 5.850	X			23/05/2023	
249		Trịnh Lộc Sơn	Xã Hòa Thạnh	164/CN.HGT ngày 28/07/2014	159/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2015	201, ngày 29/9/2016	Bồi thường: 4.918	x			26/09/2016	
250		Bà Lê Thị Diệu	Xã Phú Lộc	456/2016/HNST ngày 20/12/2016	16/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2017	số 97, ngày 19/8/2019	Bồi thường: 30.000	x			16/08/2019	
251		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Long Phú	42/2018 ngày 03/08/2018	16/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	78,ngày 02/8/2019	Bồi thường: 410.500	x			29/07/2019	
252		Võ Văn Thành Đô, sinh năm 1970	Xã Hậu Lộc	42/2019/DSST ngày 20/08/2019	16/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2019	313, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 9.000	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
253		Bùi Thúy Hồng và Cang Kiến Quốc	Xã Song Phú	22/2014/KDTM.ST ngày 25/09/2014	160/QĐ-CCTHADS ngày 27/11/2014	6, ngày 7/3/2018	Bồi thường: 526.447	x			02/03/2018	
254		Ngô Văn Trong	xã Phú Thịnh	29/2020/DSST ngày 06/7/2020	161/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2020	số 24, ngày 22/3/2021	Án phí: 2.250	x			19/03/2020	
255		Lê Thanh Hải và Lê Thị Kim Em	xã Long Phú	159/2016/DSST ngày 22/09/2016	162/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2016	132-03/9/2020	Án Phí: 40.590	x			28/08/2020	
256		Nguyễn Văn Phận	Xã Song Phú	147/2012/QĐST-DS ngày 04/09/2012	162/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2013	số 173, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 4.960	x			23/08/2019	
257		Nguyễn Tô Ni	xã Phú Lộc	267/2015/HNGĐ-ST ngày 21/08/2015	162/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2015	56-19/8/2020	Án Phí: 27.000	x			13/08/2020	
258		Võ Thị Hưởng	Tường Trí - Tường Lộc	42/DSST 21/8/2020	162/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2020	số 140, ngày 08/9/2021	Trả 2.401	x			03/09/2021	
259		Trịnh Thị Phương Thảo	phường 4 - TP Vĩnh Long	89/DSST 28/10/2021	163 01/11/2022	130 05/9/2024	AP. 13.774	X			05/09/2023	
260		Nguyễn Thanh Trúc	Khóm 3 - Thị trấn Tam Bình	35/2021/QĐST-DS 21/7/2021	165 11/11/2021	122 05/9/2022	Nộp 3.118	x			31/8/2022	
261		Nguyễn Hiệp Lực	Xã Mỹ Thạnh Trung	178/2012/DSST ngày 21/09/2012	165/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2013	số 211, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 15.000	x			30/08/2019	
262		Nguyễn Văn Phúc, sinh năm: 1985	Xã Mỹ Lộc	146/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05/06/2018	165/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2019	số 197, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 46.500	x			23/08/2019	
263		Lê Thanh Tùng	khóm 1-thị trấn TB	40/2022/HSST 30/8/2022	166 01/11/2022	16 06/01/2023	Nộp 4.087	x			14/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
264		Trần Văn Hải	Xã Mỹ Thạnh Trung	125/QĐST-DS ngày 26/07/2007	167/QĐ-CCTHADS ngày 07/08/2007	217-21/9/2020	Bồi thường: 5.570	x			11/09/2020	
265		Trần Văn Sáu	xã Tường Lộc	39/2007/HSST ngày 06/09/2007	167/QĐ-CCTHADS ngày 23/11/2007	116-28/8/2020	Án Phí: 6.103	x			24/08/2020	
266		Ông Nguyễn Bình Ky, sinh năm: 1980	Xã Hòa Hiệp	48/2019/QĐST-DS ngày 24/10/2019	168/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2019	110 12/9/16	Án Phí: 6650	x			09/09/2016	
267		Nguyễn Thanh Việt và Trần Thị Hằng	Xã Song Phú	155/2014 ngày 20/08/2014	169/QĐ-CCTHADS ngày 27/11/2014	số 171, ngày 27/8/2019	Án Phí: 2.170	x			23/08/2019	
268		Huỳnh thị lệ	xã Tân Phú	116 21/8/2003	17 12/10/2011	183 29/9/2015	Án phí 4.940	x			15/06/2023	
269		Lê Thị Xuân	Xã Phú Thịnh	62/2018/QĐST-DS ngày 23/08/2018	17/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	Số 67, ngày 05/7/2019	Bồi thường: 7.500	x			01/07/2019	
270		Trần Thị Bảy	Xã Song Phú	61/2010/DSST ngày 14/07/2010	17/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2010	4, ngày 7/3/2018	Bồi thường: 36.652	x			01/03/2018	
271		Phạm Hữu Tường	Tổng Hưng B - Loan Mỹ	52/2020/HSST ngày 08/7/2020	171/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2020	số 93, ngày 20/8/2021	AP: 200 Phạt: 20.000	x			16/08/2021	
272		Lê Văn Hải	xã Tường Lộc	126/DSPT ngày 17/05/2002	172/QĐ-CCTHADS ngày 07/08/2007	114-28/8/2020	Bồi thường: 3.010	x			24/08/2020	
273		Ông Phạm Thành Tâm, sinh năm: 1971	Xã Ngãi Tứ	47/2019/DS-ST ngày 23/09/2019	174/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2019	88 11/9/17	Bồi thường: 38.538	x			06/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
274		Đỗ Hồng Sơn	Xã Song Phú	99/2012 ngày 03/08/2012	175/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2013	174, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 43.570	x			26/09/2016	
275		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	139/2012 ngày 21/08/2012	176/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2013	347, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 10.790	x			26/09/2016	
276		Võ Thanh Hoàng (Ru) và Nguyễn Thanh Thúy	khóm 1-thị trấn TB	01/KDTM-ST 14/9/2022	178 08/11/2022	115 25/8/2023	BT. 370.735	X			23/08/2023	
277		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	53/2018 ngày 07/08/2018	18/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	109,ngày 19/8/2019	Bồi thường: 218.000	x			16/08/2019	
278		Võ Thị Phương Hằng	Xã Phú Thịnh	135/2013/DSST ngày 14/08/2013	181/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2014	Số 13, ngày 20/8/15	Án Phí: 20.954	x			23/02/2015	
279		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Tân Phú	197/2015 ngày 12/10/2015	183/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2015	35 26/4/16	Án Phí: 808	x			22/4/2016	
280		Bà Phạm Thị Liên, sinh năm: 1986 và ông Nguyễn Minh Tú, sinh năm: 1985	xã Tường Lộc	30/2019/DS-ST ngày 26/06/2019	185/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2019	số 07, ngày 06/12/2019	Bồi thường: 99.900	x			02/12/2019	
281		Huỳnh Thị Kim Linh	Xã Bình Ninh	165/2016/DSST ngày 29/09/2016	186/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2016	số 65, ngày 24/7/18	Án Phí: 2.348	x			17/07/2018	
282		Ông Trương Thành Duy, sinh năm: 1995	xã Phú Lộc	47/2019/HSST ngày 22/08/2019	186/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2019	29-09/7/2020	Bồi thường: 185.600	x			02/07/2020	
283		Phan Văn Nghỉ	Phú Yên - Tân Phú	56/HNPT 20/9/2004	187 18/2/2005	221 13/9/2021	AP. 6.653	X			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
284		Võ Hoàng Bảo và Nguyễn Thị Tiếp	Xã Song Phú	06/2013/QĐST-DS ngày 10/01/2013	187/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2013	114,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 170.541	x			16/08/2019	
285		Bùi Thúy Hồng và Cang Kiến Quốc	Xã Song Phú	21/2014/KDTM-ST ngày 25/09/2014	189/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2014	209-17/9/2020	Bồi thường: 175.833	x			11/09/2020	
286		Bùi Thị Lệ Hằng Nguyễn Hoàng Đinh	Thị trấn Tam Bình	106/2017/DS-ST ngày 11/07/2017	19/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2017	99, ngày 08/9/2017	Bồi thường: 13.955	x			01/09/2017	
287		Nguyễn Thái Khang	Xã Song Phú	14/2017 ngày 01/03/2017	193/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2017	147,ngay21/8/2019	Bồi thường: 620.936	x			16/08/2019	
288		Nguyễn Thái Khang	Xã Song Phú	14/2017 ngày 01/03/2017	194/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2017	7, ngày 7/3/2018	Bồi thường: 109.556	x			02/03/2018	
289		Nguyễn Thái Khang	xã Phú Thịnh	14/2017 ngày 01/03/2017	195/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2017	66-20/8/2020	Bồi thường: 27.389	x			20/08/2020	
290		Phan Hồng Nhứt	Xã Song Phú	147/2015/DSST ngày 26/05/2015	195/QĐ-CCTHADS ngày 05/11/2015	225, ngày 30/9/2016	Án Phí: 543	x			26/09/2016	
291		Võ Văn Tám	Xã Mỹ Lộc	23/2014/KDTM-ST ngày 04/11/2014	195/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2014	23, ngày 14/5/2018	Bồi thường: 3.260.367	x			08/05/2018	
292		Phạm Văn Kích	Thị trấn Tam Bình	38/HSST ngày 05/05/1999	195/QĐ-CCTHADS ngày 30/09/1999	101, ngày 05/9/2016	Án Phí: 20.000	x			01/09/2016	
293		Nguyễn Thị Hồng Kỳ	Xã Hòa Lộc	52/2018 ngày 28/09/2018	198/QĐ-CCTHADS ngày 19/11/2018	80 31/8/16	Án Phí: 7.630	x			19/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
294		Nguyễn văn Đat	xã Long Phú	52/2018 ngày 28/09/2018	199/QĐ-CCTHADS ngày 19/11/2018	183-10/9/2020	Án Phí: 1.680	x			04/09/2020	
295		Nguyễn Hồng Phúc	Xã Tân Phú	114/HSST ngày 01/07/2014	199/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2016	157 30/9/16	Án Phí: 4.753	x			26/09/2016	
296		Nguyễn Văn Sáu	Đại Thọ - Loan Mỹ	105/DSPT 31/5/2022	20 03/10/2022	73 21/7/2023	AP.2.308	X			19/07/2023	
297		Nguyễn Văn Sáu	Đại Thọ - Loan Mỹ	105/DSPT 31/5/2022	20 03/10/2022	74 21/7/2023	BT.46.161	X			19/07/2023	
298		Đoàn Văn Việt Trần thị Hiền	ấp 2 - Hòa Thạnh	20/2020/QĐST-DS 19/6/2020	20 07/10/2020	53 27/5/2021	trả 186.000	x			25/5/2021	
299		Nguyễn Ngọc Nê Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phú Hưng-Phú Thịnh	41/2022/DSST 30/9/2022	203 10/11/2022	14 21/11/2022	Nộp 1.000	x			21/11/2022	
300		Văn Kim Tính	Xã Long Phú	39/2013QĐST-HNGĐ ngày 03/05/2013	203/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2014	74, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 6.600	x			29/07/2019	
301		Công ty CPĐT Kait Holding	Quận 3 -TP HCM	556/QĐST-KDTM 04/8/2020	204 15/11/2021	63 27/7/2022	trả 411.653	x			25/7/2022	
302		Bùi Thị Đẹp	Phú Mỹ - Tân Phú	197/DSST 03/10/2014	204 19/12/2014	08 07/9/2015	B.15.500	X			01/09/2015	
303		Lê Quang Nhựt (Nhí Em)	Thạnh An - Hòa Thạnh	37/2021/DSST 17/5/2021	205 15/11/2021	27 07/3/2022	trả 61,499	x			04/03/2022	
304		Nguyễn Thị Kim Lệ	ấp 7 - Hòa Hiệp	70/2020/DSST 18/12/2020	206 15/11/2021	85 03/8/2022	Trả 50.000	x			02/08/2022	
305		Thạch Chươnl Thạch Thị Si Nôn	Kỳ Son - Loan Mỹ	206/QĐST-DS 30/10/2015	206 30/10/2015	48 29/6/2016	BT. 120.000	X			24/06/2016	
306		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	53 10/11/2021	207 15/11/2021	97 26/8/2022	Trả 995.470	x			25/08/2022	
307		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	90/2018 ngày 08/11/2018	207/QĐ-CCTHADS ngày 19/11/2018	110-28/8/2020	Bồi thường: 50.000	x			24/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
308		Đinh Thị Út Phạm Văn Dũng	An Phong - Ngãi Tứ	48/DSST 07/6/2021	208 15/11/2021	52 26/6/2023	BT. 114.560	X			23/06/2023	
309		Trần Văn Phi Nguyễn Thị Diệu Hiền	Khóm 2 -TT. Tam Bình	204/QĐST-DS ngày 20/11/2014	208/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2014	số 146, ngày 7/9/2021	Trả: 15.000	x			03/09/2021	
310		Thạch Miene	Cần Súc - Loan Mỹ	205/DSST 16/10/2014	209 19/12/2014	95 20/8/2021	BT. 2.463	X			17/08/2021	
311		Nguyễn Ngọc Thúy	An Phú Tân - Bình Ninh	47/QĐST-DS 04/9/2020	209 20/11/2020	143 11/9/2023	BT. 13.700	X			07/09/2023	
312		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Phú Lộc	49/2018 ngày 07/08/2018	21/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	Số 19, ngày 10/9/15	Bồi thường: 60.700	x			09/08/2015	
313		Lưu Thị Phối	xã Tường Lộc	106/2013/QĐST-DS ngày 10/07/2013	21/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	120-28/8/2020	Bồi thường: 140.000	x			24/08/2020	
314		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Xã Hòa Hiệp	114/2012/QĐST-DS ngày 10/08/2012	21/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2012	111 12/9/16	Án Phí: 2.550	x			09/09/2016	
315		Công Ty Hoàng Ngân	Phú Hữu Yên - Song Phú	02/KDTM - ST 24/7/2020	210 20/11/2020	50 26/6/2023	BT. 2.905.224	X			23/06/2023	
316		Nguyễn Văn Chính	ấp 4- Hòa Hiệp	31/2020/QĐST-DS ngày 17/7/2021	211/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2020	số 02, ngày 09/12/2020	Buộc trả 68.339	x			12/08/2020	
317		Trần Văn Thanh Nguyễn Thị Hai	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	79/2018/QĐST-DS 11/10/2020	217/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2019	205 13/9/2021	Trả: 7,501	x			09/09/2021	
318		Nguyễn Văn Khoa	xã Long Phú	96/2011/DSST ngày 15/06/2011	218/QĐ-CCTHADS ngày 13/02/2012	186-10/9/2020	Án Phí: 864	x			04/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
319		Bùi Thanh Hải	ấp Bằng Tăng - MTT	57/2020/DSST ngày 26/9/2020	218/QĐ-CCTHADS ngày 20/11/2020	số 09, ngày 20/1/2021	Án phí: 1.000	x			15/01/2021	
320		Ông Huỳnh Văn Hiệp, sinh năm: 1990 và bà Võ Thị Vào, sinh năm: 1989	Xã Ngãi Tứ	49/2019/QĐST-DS ngày 28/10/2019	218/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2019	149 29/9/17	Bồi thường: 5.740	x			25/09/2017	
321		Lê Thị Xuân	Xã Tân Lộc	61/2018/QĐST-DS ngày 23/08/2018	22/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	số 164, ngày 30/9/16	Bồi thường: 5.000	x			26/09/2016	
322		Nguyễn Văn Sơn và Cao Thị Màu	Xã Tân Phú	128/2016/DSST ngày 05/08/2016	22/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2016	số 28, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 40.000	x			22/03/2019	
323		Nguyễn Hoàng Minh	An Phú - Bình Ninh	26/2020/HSST ngày 03/6/2020	22/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2020	số 94, ngày 20/8/2021	Phat: 29.000	x			16/08/2021	
324		Phạm Văn Tư	Xã Hòa Lộc	42/2013/HSST ngày 16/08/2013	220/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2014	131 28/9/16	Án Phí: 3.130	x			05/12/2011	
325		Lương Văn Khoa	Xã Song Phú	392/2018/QĐST-HNGĐ ngày 07/11/2018	221/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018	số 183, ngày 27/8/2019	Án Phí: 1.262	x			23/08/2019	
326		Lê Thị Còn Dương Thị Sol Hồ Thị Ái Loan	Song Phú	392/QĐST-HNGĐ 7/11/2018	222 19/12/2014	192 6/9/2021	án phí 5.706	x			06/09/2021	
327		Đoàn Văn Phước	Phú An - Phú Thịnh	48/DSST 09/9/2020	229 23/11/2021	38 15/5/2023	BT. 80.646	x			11/05/2023	
328		Nguyễn Thị Kim Anh	xã Phú Thịnh	114/DSST ngày 06/09/2006	23/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2006	70-20/8/2020	Bồi thường: 100.000	x			17/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
329		Lưu Thị Phối	Xã Phú Thịnh	64/2013/QĐST-DS ngày 23/05/2013	23/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	Số 96, ngày 12/9/17	Bồi thường: 65.500	x			06/09/2017	
330		Lê Đức Long Lê Hồng Phúc	ấp 5-Phú Lộc	11/2021/DSST 02/02/2021	230 01/12/2021	66 05/7/2022	Nộp 11.345	x			04/07/2022	
331		Nguyễn Bá Duy	Xã Ngãi Tứ	373/2016/HNST ngày 19/01/2016	231/QĐ-CCTHADS ngày 23/01/2016	136 29/9/17	Bồi thường: 14.520	x			25/09/2017	
332		Nguyễn Thị Truyền	Phú Điền - Song Phú	69/2021/HSST 18/10/2021	232 01/12/2021	20 12/01/2022	AP 1,076	x			02/10/2022	
333		Nguyễn Lê Quốc Thái	Ngã Cái - Ngãi Tứ	16/2021/DSST 26/2/2021	234 01/12/222	78 25/7/2022	Ap 500	x			22/7/2022	
334		Nguyễn Hoàng Bảo và Nguyễn Thị Tiếp	Xã Hậu Lộc	02/2013/QĐST-DS ngày 04/01/2013	234/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2013	số 41, ngày 26/3/2019	Bồi thường: 134.985	x			22/03/2019	
335		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Tường Lộc	56/2018 ngày 08/08/2018	234/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018	71, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 66.600	x			29/07/2019	
336		Võ Tấn Điền	Thị trấn Tam Bình	641/2012/HSPT ngày 09/07/2012	236/QĐ-CCTHADS ngày 20/01/2014	102, ngày 07/9/2016	Án Phí: 10.200	x			02/09/2016	
337		Nguyễn thanh việt và Trần Thị Ngọc Hằng	Xã Mỹ Lộc	155/2014 ngày 26/08/2014	237/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2014	340, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 43.400	x			26/09/2016	
338		Trần Thị Kim Loan	6B - Long Phú	40/QĐST-DS 30/9/2022	238 10/11/2022	139 7/9/2023	BT. 34.000	X			06/09/2023	
339		Trương Thanh Dương	Mỹ Thành - MTT	165/QĐST-DS 25/8/2012	239/QĐ-CCTHADS ngày 7/3/2013	188 10/9/2021	Trả 1.350	x			06/09/2021	
340		Dương Hoàng Anh, Dung	Mỹ Trung - Thiện Mỹ	104/DSPT 30/5/2022	24 03/10/2022	48 26/6/2023	BT. 1.410.000	X			22/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
341		Lê Thị Xuân	Xã Hòa Thạnh	63/2018/QĐST-DS ngày 23/08/2018	24/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	số 238, ngày 16/9/2019	Bồi thường: 48.000	x			13/09/2019	
342		Nguyễn Quốc Trung Nguyễn Thị Lựu	Phú Sơn A - Long Phú	15/DS-ST 19/5/2020	24/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2020	số 63, ngày 23/6/2021	nộp án phí 13,254	x			18/06/2021	
343		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	107/2013/QĐST-DS ngày 11/07/2013	24/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	190, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 42.000	x			26/09/2016	
344		Sơn Son	Sóc Rừng Loan Mỹ	03/QĐST-HNGĐ 03/01/2013	240 07/3/2013	89 20/8/2021	CDNC. 525	X			17/08/2021	
345		Nguyễn Thái Khang	Xã Ngãi Tứ	14/2017 ngày 01/03/2017	240/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	93 27/8/18	Án Phí: 37.175	x			24/08/2018	
346		Nguyễn Thị Hồng Phương	xã Phú Thịnh	213/2014/QĐST-DS ngày 12/11/2014	241/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2014	73-21/8/2020	Bồi thường: 48.000	x			21/08/2020	
347		lê văn bé Mười	Xã Song Phú	149/2017 ngày 12/04/2017	242/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2017	108, ngày 19/8/2019	Bồi thường: 7.260	x			16/08/2019	
348		Nguyễn Văn Thắng	Tổng Hưng B - Loan Mỹ	227/HNGĐ-ST 05/7/2016	243 14/11/2017	104 04/9/2018	CD. 605	X			04/09/2018	
349		Nguyễn Văn Hồng, Tú	ấp 1 - Tân Lộc	36/QĐCNHGT 03/11/2022	244 18/11/2022	89 02/8/2023	BT. 155.000	X			01/08/2023	
350		Lưu Thị Hồng Thắm và Nguyễn Văn Hùng	Thị trấn Tam Bình	197/2017/QĐST-DS ngày 03/11/2017	244/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2017	122, ngày 17/9/2018	Bồi thường: 14.000	x			13/09/2018	
351		Lê Văn Nhẫn Trần Thị Thanh Tiền	Xã Hòa Hiệp	01/2012/QĐST-KDTM ngày 05/01/2012	246/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2012	112 12/9/16	Án Phí: 1.307	x			09/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
352		Quách Kính Minh (TP. HCM) Nguyễn Lệ Thảo	Tường Lễ - Tường Lộc	58/2020/DSST ngày 30/9/2020	247/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2020	số 142, ngày 08/9/2021	AP: 852	x			03/09/2021	
353		Đỗ Thị Triệu	An Thạnh A - Bình Ninh	45/QĐST-DS 07/9/2020	248 01/12/2020	144 11/9/2023	AP. 10.783	X			07/09/2023	
354		Nguyễn Thị Hồng Kỳ và Nguyễn Văn Đạt	Xã Tân Lộc	52/2018 ngày 28/09/2018	248/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2018	số 76, ngày 16/8/18	Bồi thường: 60.000	x			13/08/2018	
355		Nguyễn Thị Hồng Kỳ	xã Long Phú	52/2018 ngày 28/09/2018	249/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2018	182-10/9/2020	Bồi thường: 119.000	x			04/09/2020	
356		Phan Thành Nói	Phú Điền - Song Phú	315/2012/QĐST-DS 04/12/2012	249/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2013	số 136, ngày 6/9/2021	Trả 7,762	x			03/09/2021	
357		Trần Thị Ngọc Trang	Phú Bình - Phú Thịnh	141/2022/HSST 04/5/2022	25 03/10/2022	07 11/11/2022	BT 90.000	x			10/11/2022	
358		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	xã Tân Phú	50/2018 ngày 07/08/2018	25/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	139-03/9/2020	Bồi thường: 205.000	x			28/08/2020	
359		Giảng Hoành Anh	Xã Hòa Lộc	123/2013/QĐST-DS ngày 25/07/2013	25/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	3 13/3/17	Bồi thường: 282.361	x			07/03/2017	
360		Đặng Hồng Diễm	Mỹ Phú - Mỹ Lộc	23/HNGĐ-PT ngày 02/7/2019	25/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2020	số 76, ngày 16/8/2021	Nộp NSNN 1.575	x			13/08/2021	
361		Huỳnh Thị Ngọc Hiếu	Phú Ninh - Song Phú	25/2020/DSST 11/6/2020	250/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2020	số 49, ngày 14/6/2021	Nộp án phí 637	x			10/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
362		Phạm Văn Tư và Võ Thị Tiến	Xã Song Phú	137/2016/QĐST-DS ngày 26/08/2016	251/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2016	Số 62, ngày 03/7/2019	Án Phí: 2.101	x			28/06/2019	
363		Nguyễn Văn Sở	Xã Hòa Hiệp	113/2016/HSPT ngày 23/08/2016	252/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2016	106 12/9/16	Án Phí: 3.700	x			09/09/2016	
364		Võ Đức Hậu	khóm 1-thị trấn TB	46/2021/HSST 20/9/2021	253/QĐ-CCTHADS 02/12/2021	13 22/12/2021	Nộp AP 200	x			14/12/2021	
365		Dương Hoàng Vũ, Nguyễn Thị Loan	An Thạnh A - Bình Ninh	42/QĐST-DS 31/8/2020	254 01/12/2020	160 19/9/2023	AP. 10.346	X			15/09/2023	
366		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thị trấn Tam Bình	95/2018 ngày 30/11/2018	254/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2018	28, ngày 12/9/2019	Bồi thường: 162.000	x			09/09/2019	
367		Trần Đăng Khoa	ấp 4- Hậu Lộc	44/2021/HSST 20/9/2021	255/QĐ-CCTHADS ngày 02/12/2021	16 24/12/2021	Nộp 200	x			23/12/2021	
368		Nguyễn Thị Nhựt Linh Nguyễn Trung Tiến	Xã Song Phú	103/2016/QĐST-DS ngày 25/07/2015	255/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2016	25, ngày 16/6/2017	Bồi thường: 282.000	x			12/06/2017	
369		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	89/2018 ngày 05/11/2018	255/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2018	17, ngày 12/11/2016	Bồi thường: 159.000	x			07/11/2016	
370		Huỳnh Thị Hồng Phượng	Phú Thuận - Phú Thịnh	24/2020/DSST 07/7/2020	255/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2020	số 41, ngày 07/6/2021	Nộp Án phí 805	x			02/06/2021	
371		Nguyễn Thụ Út	Xã Tân Phú	167/2016/QĐST-DS ngày 30/09/2016	256/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2016	số 24, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 8.000	x			22/03/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
372		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Loan Mỹ	94/2018 ngày 30/11/2018	256/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2018	155, ngày 26/4/2018	Bồi thường: 12.000	x			20/04/2018	
373		Nguyễn Văn Bé	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	58/2005/DSST ngày 12/7/2005	256/QĐ-CCTHADS ngày 06/6/2006	số 145, ngày 7/9/2021	Trả 4.265	x			03/09/2021	
374		Lê Văn Nghĩa	Phú Thọ - Tân Phú	43/2021/QĐST-DS 05/10/2021	257 02/12/2021	58 17/6/2022	BT: 40,000	x			14/6/2022	
375		Trần Hồng Khanh	Khóm 1 - Thị trấn Tam Bình	28/2021/QĐST-HNGĐ 27/01/2021	258 07/12/2021	123 05/9/2022	CD 1.000	x			09/05/2022	
376		Đặng Vũ Linh	Tường Nhơn B - Tường Lộc	132/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2013	258/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2016	số 143, ngày 08/9/2021	CDNC: 1.000	x			03/09/2021	
377		Nguyễn Đăng Khôi	Hòa An - Hòa Lộc	175/2016/DSST ngày 18/10/2016	259 7/12/2016	43 09/3/2021	án phí 300	x			09/03/2021	
378		Dương Thị Ngọc Ánh	Xã Mỹ Lộc	175/2016/DSST ngày 18/10/2016	259/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2016	41-10/8/2020	Bồi thường: 26.983	x			07/08/2020	
379		Trịnh Thị Phương Thảo	phường 4 - TP Vĩnh Long	89/DSST 28/10/2021	26 03/10/2022	132 05/9/2026	BT. 275.480	X			05/09/2023	
380		Trương Văn Dũng	Xã Long Phú	396/2017/QĐST-HNGĐ ngày 29/08/2017	26/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2017	77, ngày 17/8/2018	Án Phí: 1.893	x			13/08/2018	
381		Lê Thị Thao	Xã Song Phú	107/2013/DSPT ngày 09/07/2013	26/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	112, ngày 7/9/2018	Bồi thường: 2.674	x			03/09/2018	
382		Nguyễn Thị Loan	Xã Bình Ninh	802/HSST ngày 07/05/1999	26/QĐ-CCTHADS ngày 27/10/2003	số 96, ngày 29/9/15	Án Phí: 14.662	x			22/9/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
383		Lưu Thị Phối	Xã Phú Thịnh	106/2013/QĐST-DS ngày 10/07/2013	260/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2014	Số 68, ngày 4/7/2019	Án Phí: 875	x			01/07/2019	
384		Nguyễn Minh Trí	ấp 7-Hòa Hiệp	36/2020/QĐST-HNGĐ 11/5/2020	261 01/2/2020	49 25/3/2021	án phí 300	x			25/3/2021	
385		Huỳnh Phụng Hải Trần Minh Dân Nguyễn Tấn Đức	xã Tân Phú	57/HSPT ngày 25/05/2003	261/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2003	176-09/9/2020	Án Phí: 4.750	x			04/09/2020	
386		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	108/2013/QĐST-DS ngày 11/07/2013	261/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2014	số 179, ngày 27/8/2019	Án Phí: 988	x			23/08/2019	
387		Lưu Thị Phối	xã Phú Thịnh	107/2013/QĐST-DS ngày 11/07/2013	262/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2014	191-10/9/2020	Án Phí: 525	x			04/09/2020	
388		Nguyễn Thị Diễm Phạm Thanh Mộng	Bình Ninh - Ngãi Tứ	43/2020/QĐST-DS 01/9/2021	263/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2021	214 13/9/2021	AP: 3,341	x			09/09/2021	
389		Huỳnh Thị Hồng Phượng Trần Quang Thép	Phú Thuận - Phú Thịnh	251/2020/DSST 07/7/2020	264/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2020	số 37, ngày 07/6/2021	Án phí: 500,000	x			02/06/2021	
390		Nguyễn Văn Vũ	Xã Song Phú	46/2014/HSST ngày 06/09/2014	264/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	208-17/9/2020	Án Phí: 84.658	x			11/09/2020	
391		Bà Phan Thị Ánh Loan, sinh năm: 1982 và ông Trần Khắc Vũ, sinh năm: 1981	xã Hòa Hiệp	173/2019/DS-PT ngày 16/10/2019	265/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2019	193-14/9/2020	Bồi thường: 46.000	x			10/09/2020	
392		Nguyễn Văn Nhơn, sinh năm: 1965 và bà Huỳnh Thị Gỏ, sinh năm: 1965	xã Mỹ Lộc	35/2019/DS-ST ngày 11/07/2019	266/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2019	27-9/7/2020	Bồi thường: 629,914	x			06/07/2020	6E+05

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
393		Lê Văn Đẹp và Nguyễn Thị Hồng Nương	Xã Bình Ninh	176/2017/DSST ngày 26/09/2017	266/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2017	số 66, ngày 24/7/18	Bồi thường: 48.360	x			17/07/2018	
394		Lưu Thị Phối	Xã Phú Lộc	114/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	266/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2014	ngày 15/9/2017	Án Phí: 663	x			11/09/2017	
395		Bùi Thanh Hải	Xã Bình Ninh	194/2017/QĐST-DS ngày 31/10/2017	267/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2017	số 220, ngày 05/9/2019	Bồi thường: 10.000	x			02/09/2019	
396		Ngô Hoàng Thanh, Dung	Xã Song Phú	15/2018/KDTM-ST ngày 02/10/2018	268/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2018	số 46, ngày 28/3/2019	Bồi thường: 1.058.043	x			25/03/2019	
397		Nguyễn Văn Mát	Phú Ninh - Song Phú	40/DSST ngày 12/8/2019	268/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2020	số 72, ngày 02/7/2021	Nộp Ap 7.532	x			25/06/2021	
398		Ông Trần Văn Thời, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Trúc, sinh năm: 1976	Xã Ngãi Tứ	53/2019/DS-ST ngày 17/10/2019	269/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2019	Số 267, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 134.000	x			26/9/2015	
399		Trần Hoàng Trí	Xã Mỹ Thạnh Trung	9/2018/KDTM ngày 21/11/2018	269/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2018	89-25/8/2020	Bồi thường: 295.327	x			20/08/2020	
400		Lê Hoàng Ngân	khóm 1-thị trấn TB	52/2021/HSPT-QĐ 08/9/2021	27/QĐ-CCTHADS 05/10/2021	12 22/12/2021	Nộp 950	x			15/10/2021	
401		Võ Ngọc Tâm	Xã Hòa Thạnh	40/2015/QĐST-DS ngày 16/03/2015	270/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	23, ngày 29/3/2016	Bồi thường: 5.000	x			25/3/2016	
402		Bà Trần Thị Sương, sinh năm: 1967	Thị trấn Tam Bình	45/2019/QĐST-DS ngày 16/10/2019	270/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2019	84-24/8/2020	Bồi thường: 98.748	x			20/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
403		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	xã Tường Lộc	130/2014/DSPT ngày 05/01/2014	271/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2015	25, ngày 30/01/2020	Án Phí: 17.500	x			27/01/2020	
404		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Song Phú	197/2015 ngày 12/10/2015	271/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	177, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 129.325	x			26/09/2016	
405		Huỳnh Thị Hồng Phượng	Phú Thuận - Phú Thịnh	33/2020/DSST 31/7/2020	271/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2028	số 42, ngày 07/6/2021	Nộp Án phí 562	x			02/06/2021	
406		Nguyễn Thị Diễm Kiều, Tâm	Phú Sơn A - Long Phú	35/2020/QĐST-DS 05/8/2020	272 01/12/2020	số 43, ngày 07/6/2021	án phí 3.722	x			03/06/2021	
407		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hòa Hiệp	143/2015 ngày 14/07/2015	272/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	118 12/9/16	Bồi thường: 3.500	x			09/09/2016	
408		Đặng Hoàng Khải	ấp 11 - Mỹ Lộc	293/QĐST-HNGĐ ngày 28/9/2015	273/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	số 79 ngày 16/8/2021	CDNC 575	x			13/08/2021	
409		Nguyễn Phạm Duy	Xã Hòa Lộc	283/2015/HN.ST ngày 09/09/2015	275/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	8 5/4/17	Bồi thường: 3.800	x			31/03/2017	
410		Nguyễn Phạm Duy	Xã Hòa Hiệp	283/2015/HN.ST ngày 09/09/2015	276/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	51 29/9/15	Bồi thường: 8.132	x			22/09/2015	
411		Huỳnh Văn Thi	Phú Điền - Song Phú	84/DSST 11/10/2023	277 06/12/2022	90 07/8/2023	BT. 126.740	X			04/08/2023	
412		Nguyễn Thế Xum	Khóm 3- TT. Tam Bình	58/2021/HSST 22/10/2021	277 07/12/2021	21 24/01/2022	phạt 25,000	x			02/10/2022	
413		Lê Thành Hải	Xã Mỹ Lộc	159/2016/DSST ngày 22/09/2016	277/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2016	29, ngày 15/6/2018	Bồi thường: 953.000	x			11/06/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
414		Cao Hồng Hoa, Nguyễn Văn Hồng Linh	ấp 6A - xã Mỹ Lộc	83/DSST 06/10/2022	278 06/12/2022	54 26/6/2023	BT. 97.794	X			23/06/2023	
415		Nguyễn Văn Cương	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	58/2021/HSST 22/10/2021	278 07/12/2022	19 12/01/2022	Phạt 20,000	x			12/11/2021	
416		Nguyễn Công luận	xã Long Phú	51/HSST ngày 06/05/1998	278/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2015	51-13/8/2020	Bồi thường: 11.000	x			10/08/2020	
417		Nguyễn Chiến Thắng	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	58/2021/HSST 22/10/2020	279 07/12/2021	18 12/01/2022	Phạt 20,000	x			21/21/2021	
418		Cao Thúy Oanh	Xã Phú Thịnh	185/2013/QĐST-DS ngày 08/11/2013	279/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2015	số 112, ngày 20/8/2019	Bồi thường: 300.000	x			16/08/2019	
419		Nguyễn Khánh Quốc Trạng	Mỹ Trung 2 - Mỹ Thạnh Trung	169/DSPT 23/8/2022	28 03/10/2022	103 14/8/2023	BT. 4.000	X			11/08/2023	
420		Bùi Minh Sang, Huỳnh Thị Trà Mi	xã Hòa Lộc	44/2020/QĐST-DS ngày 01/9/2020	280/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2020	số 15, ngày 09/3/2021	Bồi thường: 202.000	x			04/03/2021	
421		Nguyễn Hữu Trọng	ấp Phú Bình-Phú Thịnh	59/2021/HSST 22/10/2021	281 08/12/2021	31 07/3/2022	Nộp 200	x			27/02/2022	
422		Huỳnh Thị Cúc	Bình Ninh Ngãi Tứ	175/2019/DSPT 17/10/2019	281/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2019	202 10/9/2021	AP: 2,325	x			06/09/2021	
423		Cao Hồng Hoa, Nguyễn Văn Hồng Linh	ấp 6A - xã Mỹ Lộc	83/DSST 06/10/2022	282 06/12/2022	55 26/6/2023	AP. 4.890	X			23/06/2023	
424		Phan Thị Hồng Ngọc	ấp Mỹ Phú 2-MTT	48/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020	282/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2020	số 10, ngày 20/1/2021	Buộc trả 35.000	x			15/01/2021	
425		Huỳnh Văn Thi, Duy	Phú Điền - Song Phú	84/DSST 11/10/2023	283 06/12/2022	91 07/8/2023	AP. 11.442	X			04/08/2023	
426		Nguyễn Văn Quân	Xã Ngãi Tứ	57/2018/DSST ngày 24/10/2018	283/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2018	số 11, ngày 09/1/2019	Án Phí: 10.956	x			04/01/2019	
427		Lê Đức Long Lê Hồng Phúc	ấp 5-Phú Lộc	11/2021/DSST 02/03/2021	284 15/12/2021	65 05/7/2022	Trả 226.900	x			04/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
428		Ông Phạm Thành Tâm, sinh năm: 1971	Xã Mỹ Thạnh Trung	47/2019/DS-ST ngày 23/09/2019	284/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2019	số 94, ngày 11/9/17	Án Phí: 1.926	x			06/09/2017	
429		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	xã Phú Lộc	119/2013/QĐST-DS ngày 18/07/2013	284/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2014	60-20/8/2020	Án Phí: 526	x			18/08/2020	
430		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	04 18/11/2021	285 15/12/2021	96 26/8/2022	trả 600.000	x			25/08/2022	
431		Nguyễn Minh Hân	Xã Ngãi Tứ	61/2018/DSST ngày 09/11/2018	285/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2018	82 11/9/17	Bồi thường: 23.268	x			06/09/2017	
432		Ông Lê Khương Thụy, sinh năm:" 1977	Xã Mỹ Lộc	49/2019/DS-ST ngày 08/10/2019	285/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2019	50, ngày 17/7/2018	Án Phí: 3.748	x			12/07/2018	
433		Chung Mạnh Cường	Bình Điền - Bình Ninh	23/2020/HSST ngày 05/10/2020	285/QĐ-CCTHADS ngày 7/12/2020	số 102, ngày 20/8/2021	BT: 37.900	x			16/08/2021	
434		Nguyễn Thị Mười Hai	Xã Ngãi Tứ	150/2009/QĐST-DS ngày 05/11/2009	287/QĐ-CCTHADS ngày 05/05/2010	279 30/9/16	Bồi thường: 12.550	x			26/09/2016	
435		Quách Trung Hiếu	Mỹ Phú 1-Tường Lộc	250/2020/HSST ngày 15/9/2020	288/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2020	số 05, ngày 14/1/2020	Án phí: 200	x			09/01/2020	
436		Nguyễn văn Ngẫu, Phạm Hoàng Ngân, Phạm Thị Thanh Thúy, Nguyễn Thị Kim Loan, Nguyễn phước Hải, Nguyễn	Xã Song Phú	166/2017 ngày 27/09/2017	288/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2017	139, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 185.426	x			16/08/2019	
437		Ông Trần Văn Thời, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Thị Trúc, sinh năm: 1976	Xã Mỹ Thạnh Trung	53/2019/DS-ST ngày 17/10/2019	288/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2019	17-29/5/2020	Án Phí: 6.700	x			25/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
438		Nguyễn Văn Hiệp Phạm Thị Xuân Lan	Phú Thọ - Tân Phú	93/QĐST-DS 21/11/2018	289 17/12/2018	28 25/3/2019	BT. 40.000	X			19/03/2019	
439		Trương Văn Mười (Minh)	Xã Tân Phú	29/2016/HSST ngày 06/09/2016	289/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016	53 11/8/17	Bồi thường: 25.000	x			07/08/2017	
440		Ngô Thị Thanh Hương Đặng Văn Nhơn	Xã Long Phú	213/2017/QĐST-DS ngày 15/11/2017	289/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2017	81,ngày 02/8/2019	Bồi thường: 49.087	x			29/07/2019	
441		Nguyễn An Toàn	Xã Hậu Lộc	55/2017/HSST ngày 18/12/2017	29/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2018	318, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 10.000	x			26/09/2016	
442		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	115/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	29/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	176, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 31.500	x			26/09/2016	
443		Nguyễn Thanh Thế	Xã Mỹ Lộc	193/2014/DSST ngày 02/10/2014	290/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2015	36, ngày 26/6/2018	Án Phí: 5.675	x			20/06/2018	
444		Nguyễn Hoàng An	Xã Tân Phú	09/2018 ngày 10/07/2018	290/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2018	2 15/12/17	Án Phí: 500	x			11/12/2017	
445		Ông Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và bà Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Song Phú	56/2019/DS-ST ngày 23/10/2019	291/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2019	203-17/9/2020	Án Phí: 9.482	x			15/09/2020	
446		Lữ Nguyễn Thống Nhất	ấp 4 - Phú Lộc	73/QĐST-DS ngày 04/12/2019	291/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2020	số 84, ngày 16/8/2021	Nộp 9.860	x			13/08/2021	
447		Bùi Thanh Hải Lê Thị Kim Dung	ấp Bằng Tăng - MTT	57/2020/DSST ngày 26/9/2020	292/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2020	số 08, ngày 20/1/2021	Buộc trả: 20.000	x			15/01/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
448		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	156/QĐST-DS 26/8/2011	294 20/3/2012	146 30/9/2016	BT. 48 CHỈ 24K	X			18/05/2016	
449		Lê Thành Phước	ấp 1- Tân Lộc	126/2020/HNST ngày 16/9/2020	294/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2020	số 06, ngày 11/01/2021	CDNC : 8.940	x			08/01/2021	
450		Nguyễn Văn Hùng và Văn Kim Duyên	Xã Hòa Hiệp	103/2007/QĐST-DS ngày 29/06/2007	299/QĐ-CCTHADS ngày 20/02/2008	6 24/11/16	Bồi thường: 21.047	x			10/11/2016	
451		Lê văn Sua Nguyễn Kim Hoa	Xã Song Phú	122/2017/QĐST-DS ngày 01/08/2017	30/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2017	102, ngày 19/8/2019	Án Phí: 786	x			16/08/2019	
452		Trương Duy Khánh và Dương Ngọc Bảo	Xã Ngãi Tứ	174/2011/HSST ngày 31/05/2011	30/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2012	141 29/9/15	Án Phí: 10.050	x			21/9/2015	
453		Đặng Hoàng Giang	Cái Sơn - Mỹ Lộc	53/DSST 17/9/2020	300/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2022	số 34, ngày 25/5/2021	Án phí: 1,457	x			21/05/2021	
454		Nguyễn Thị Hồng Kỳ, Trần văn Tuấn, Trần Bé Hai	Xã Song Phú	192/2017 ngày 26/10/2017	302/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2017	33, ngày 25/6/2018	Bồi thường: 481.500	x			19/06/2018	
455		Ngô Thùy Linh Nguyễn Văn Chiến	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	47/DSST ngày 9/9/2020	304/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2020	số 162, ngày 08/9/2021	Nôp AP: 8,032	x			03/09/2021	
456		Phan Thành Nhân	ấp Bằng Tăng - MTT	34/2020/DSST ngày 31/7/2020	306/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2020	số 13, ngày 24/2/2021	Án phí: 1.225	x			19/02/2021	
457		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	156/QĐST-DS 26/8/2011	309 23/01/2014	147 30/9/2016	BT.53.994	X			18/05/2016	
458		Nguyễn Văn Triều Em Trần Thị Phương Hồng	Nhà Thờ - Tường Lộc	52/QĐST-DS ngày 09/11/2020	310/QĐ-CCTHADS ngày 09/12/2020	số 144, ngày 08/9/2022	AP: 590	x			03/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
459		Nguyễn Thi Diễm Kiều	3A - Phú Lộc	145/HNGĐ - ST 07/11/2022	311 14/12/2022	126 30/8/2022	BT. 9.840	X			29/08/2023	
460		Lưu Thị Ngời	Xã Phú Thịnh	254/2011/DSPT ngày 14/12/2011	311/QĐ-CCTHADS ngày 09/04/2012	số 09, ngày 10/12/18	Án Phí: 8.060	x			05/12/2018	
461		Nguyễn Thanh Thế	Xã Mỹ Lộc	193/2014/DSST ngày 02/10/2014	311/QĐ-CCTHADS ngày 14/01/2015	42-10/8/2020	Bồi thường: 113.500	x			07/08/2020	
462		Huỳnh Thị Lệ	An Phú - Bình Ninh	74/DSST 18/12/2018	312 14/10/2019	163 19/9/2023	BT. 5.700	X			15/09/2023	
463		Trần Văn Ri Nguyễn Thị Hồng	Xã Bình Ninh	150/DSPT ngày 29/03/2004	312/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2004	122-28/8/2020	Án Phí: 946	x			24/08/2020	
464		Võ Văn Miên (Hiếu)	Xã Song Phú	128/2014/DSPT ngày 22/08/2014	312/QĐ-CCTHADS ngày 14/01/2015	134, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 213.948	x			16/08/2019	
465		Lâm Thành Dũng	Xã Ngãi Tứ	173/2009/DSST ngày 21/12/2009	312/QĐ-CCTHADS ngày 17/05/2010	60 29/9/15	Án Phí: 18.000	x			23/9/2015	
466		Nguyễn Văn Đời	Xã Ngãi Tứ	12/2208/DSST ngày 21/01/2008	312/QĐ-CCTHADS ngày 20/02/2008	132 29/9/17	Bồi thường: 18.000	x			25/09/2017	
467		Lưu Văn Nhựt, Nguyễn Thị Xem	Phú Điền - Song Phú	122/DSPT 21/6/2022	313 14/12/2022	136 7/9/2023	BT. 2.655	X			06/09/2023	
468		Bùi Văn Út và Huỳnh Thị Kim Cương	xã Tân Phú	106/2014/QĐST-DS ngày 06/09/2014	313/QĐ-CCTHADS ngày 14/01/2015	197-17/9/2020	Bồi thường: 10.000	x			11/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
469		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thị trấn Tam Bình	84/2018 ngày 24/10/2018	313/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2018	61, ngày 06/4/2019	Bồi thường: 18.000	x			01/04/2019	
470		Hồ Văn Trường (Giang)	Hòa Thuận - Hòa Lộc	04/2021/HSST 19/11/2011	313/QĐ-CCTHADS 12/5/2011	10 10/12/2021	Nộp AP 2,440	x			12/09/2021	
471		Trương Hoài Phong	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	42/2021/QĐST-DS 05/10/2021	314 17/12/2021	121 05/9/2022	Trả 252.597	x			31/08/2022	
472		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	04/2018/QĐST-KDTM ngày 13/04/2018	314/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2018	số 161, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 399.970	x			23/08/2019	
473		Ông Trần Ngọc Tân	ấp 2 -Tân Lộc	30/2021/QĐST-DS 30/6/2021	315 17/12/2021	93 25/8/2022	Trả 252.468	x			19/08/2022	
474		Trần Hoàng Trí	xã Long Phú	9/2018/KDTM-ST ngày 21/11/2018	315/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2018	196-16/9/2020	Án Phí: 30.416	x			11/09/2020	
475		Nguyễn Ngọc Nê	Phú Hưng - Phú Thịnh	36/QĐST-DS 21/7/2021	316 22/4/2022	45 22/4/2022	Trả: 236,866	x			22/4/2022	
476		Dương Thị Ngọc Ánh	Xã Ngãi Tứ	175/2016/DSST ngày 18/10/2016	316/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2016	Số 06, ngày 23/11/18	Án Phí: 5.211	x			19/11/2018	
477		Trần Thị Hoa	Phú Thọ - Tân Phú	02/2021/QĐST-DS 10/11/2021	317 10/11/2021	54 30/5/2022	Trả 46,439	x			27/5/2022	
478		Nguyễn Thanh Trúc	Khóm 3 - Thị trấn Tam Bình	35/2021/QĐST-DS 21/7/2021	318 17/12/2021	120a 05/9/2022	Trả 124.720	x			31/08/2022	
479		Ông Nguyễn Thành Nam, sinh năm 990	Xã Ngãi Tứ	137/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/11/2019	318/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2019	40 23/9/15	Bồi thường: 10.000	x			18/9/2015	
480		Cao Thị Diễm Phương	Phú Trường - Song Phú	28/2021/DSST 25/6/2021	319 17/12/2021	87 10/8/2022	Trả 117.390	x			05/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
481		Trần Thị Hồng Oanh	Xã Mỹ Thạnh Trung	353/HSST ngày 19/09/2013	319/QĐ-CCTHADS ngày 23/01/2014	số 69, ngày 11/9/17	Án Phí: 5.000	x			06/09/2017	
482		Ông Trần Hoài Linh, sinh năm: 1993	Xã Long Phú	133/2019/HSST ngày 04/06/2019	319/QĐ-CCTHADS ngày 23/12/2019	83, ngày 17/8/2018	Án Phí: 20.200	x			13/08/2018	
483		Nguyễn Thanh Việt và Nguyễn văn Thanh	Xã Hòa Lộc	82/2011 ngày 23/05/2011	32/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2011	số 218, ngày 05/9/2019	Án Phí: 3.480	x			02/09/2019	
484		Nguyễn Minh Quân	Xã Loan Mỹ	60/2017/HSST ngày 15/12/2017	32/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2018	số 246, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 30.000	x			20/09/2019	
485		Võ Văn Nhàn	Xã Hòa Lộc	49/DSST ngày 04/04/2013	32/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2013	34 8/8/17	Án Phí: 2.187	x			01/08/2017	
486		Võ Thành Vinh	Tường Nhơn B - Tường Lộc	39/2019/DSST 17/5/2020	32/QĐ-CCTHADS 05/10/2021	15 21/12/2021	Nộp AP 300	x			15/10/2021	
487		Phạm Ngọc Lượm	Xã Song Phú	53 ngày 09/10/2018	321/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2018	số 184, ngày 27/8/2019	Án Phí: 4.060	x			23/08/2019	
488		Huỳnh Thanh Tuấn	ấp 1- Hòa Thạnh	65/2021/DSST 28/9/2021	323 20/12/2021	29 07/3/2022	Trả 21,182	x			04/03/2022	
489		Lê Văn Chính	Phú Điền - Song Phú	425/DSPT ngày 28,29/10/2018	324/QĐ-CCTHADS ngày 1/6/2010	số 130, ngày 07/7/2021	Nộp AP 1,962	x			02/07/2021	
490		Trần Tấn Phong	Mỹ Phú 2 -MTTrung	37/2021/HNGĐ-ST 23/3/2021	325 22/12/2021	26 14/02/2022	nộp 300	x			02/09/2022	
491		Nguyễn Văn Hoàng Nguyễn Thị Nga	Tường Nhơn - Tường Lộc	66/DSST 23/7/2003	326 18/9/2003	152 09/9/2021	án phí 1.200	x			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
492		Nguyễn Thái Sơn, sinh năm: 1982	Xã Tường Lộc	125/2019/HNGĐ-ST ngày 02/10/2019	326/QĐ-CCTHADS ngày 25/12/2019	số 254, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 8.940	x			19/09/2019	
493		Nguyễn Văn Thảo	Phú Ninh - Song Phú	186/2016/DSST ngày 16/11/2016	326/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2016	số 120, ngày 07/7/2021	BT: 4,892	x			02/07/2021	
494		Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Song Phú	110/2016/DSST ngày 12/07/2016	327/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2016	48, ngày 27/2/2017	Bồi thường: 51.769	x			22/02/2017	
495		Huỳnh Kim Hương	Tường Trí - Tường Lộc	70/2021/DSST 21/10/2021	327/QĐ-CCTHADSngày 22/12/2021	17 12/01/2022	nộp AP 2.424	x			17/12/2021	
496		Đặng Nhựt Hào	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	50/2022/HSPT 16/8/2022	328 15/12/2022	28 10/3/2023	án phí 200	x			10/03/2023	
497		Dương Minh Thủ	Bằng Tăng - MTTrung	36/2021/HNGĐ-ST 23/3/2021	329 22/12/2021	25 14/02/2022	nộp 300	x			02/09/2022	
498		Kim Meo	Kỳ Son - Loan Mỹ	85/QĐST-DS 10/7/2009	33 01/11/2010	111 20/8/2021	BT. 2.240	X			17/08/2021	
499		Lê Văn No và Nguyễn Thị Huyền Lang	Thị trấn Tam Bình	99/2017/DSST ngày 07/07/2017	33/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2017	116, ngày 29/9/2017	Án Phí: 5.255	x			25/09/2017	
500		Lương Văn Dũng	Xã Song Phú	41/2010/HSST ngày 21/05/2010	33/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2018	số 177, ngày 27/8/2019	Án Phí: 1.285	x			23/08/2019	
501		Hồ Văn Hai Châu Thị Lệ	Xã Long Phú	55/2012/QĐST-DS ngày 05/07/2012	330/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2013	76, ngày 29/9/2015	Án Phí: 2.216	x			26/9/2015	
502		Nguyễn Quốc Toàn	Bình Quí - Ngãi Tứ	56/2021/DSST 08/7/2021	332 22/12/2021	77 25/7/2022	BT 41.650	x			22/7/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
503		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Xã Mỹ Lộc	56/2012/QĐST-DS ngày 05/07/2012	333/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2013	130 , ngày 21/9/2018	Án Phí: 1.477	x			17/09/2018	
504		Phan Nguyễn Thanh Ngân Mai Thành Thông	Xã Hòa Lộc	216/2017/QĐST-DS ngày 02/01/2018	333/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2018	số 226, ngày 10/9/2019	Bồi thường: 80.730	x			06/09/2019	
505		Nguyễn Tô Ni	Xã Song Phú	267/2015/HNGĐ-ST ngày 21/08/2015	334/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	166-08/9/2020	Án Phí: 1.540	x			03/09/2020	
506		Ông Hồ Minh Tâm, sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Thị Huệ, sinh năm: 1971	Xã Song Phú	69/2019/DS-ST ngày 25/11/2019	334/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2020	173-09/9/2020	Bồi thường: 9.378	x			09/09/2020	
507		Vũ Xuân Huynh	Thị trấn Tam Bình	13/2014 ngày 17/03/2011	334/QĐ-CCTHADS ngày 11/02/2014	1, ngày 20/11/2015	Bồi thường: 319.400	x			16/11/2015	
508		Huỳnh Nha Trang, phạm Văn Chí và Huỳnh Công Trưởng	Xã Bình Ninh	166/2017/DSST ngày 27/09/2017	335/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2018	160-05/9/2020	Bồi thường: 2.463	x			01/09/2020	
509		Dương Thanh thảo	Xã Phú Thịnh	1/2015 ngày 07/01/2015	335/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2016	Số 66, ngày 26/7/16	Bồi thường: 44.850	x			20/07/2016	
510		Trương Hoàng Phi HIệp	xã Long Phú	142/DSST ngày 08/09/2017	336/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2018	181-10/9/2020	Bồi thường: 60.000	x			04/09/2020	
511		Dương Thanh Thảo	xã Tường Lộc	1/2015 ngày 07/01/2015	336/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2016	126-01/9/2020	Án Phí: 2.190	x			28/08/2020	
512		Nguyễn Thị Tuyền Lê Văn Cẩn	Xã Ngãi Tứ	17/2013/DSPT ngày 31/01/2013	337/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2013	57 30/6/16	Bồi thường: 4.487.353	x			26/6/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
513		Bùi Thanh Hải	xã Hòa Lộc	194/2017/QĐST-DS ngày 31/10/2017	337/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2018	33-21/7/2020	Bồi thường: 10.000	x			15/07/2020	
514		Nguyễn Thị Tuyết Mai, NĂm	Xã Hậu Lộc	143/2015 ngày 14/07/2015	337/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2016	307, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 6.000	x			26/09/2016	
515		Nguyễn Thanh Phong	Xã Ngãi Tứ	1092/HSST ngày 09/06/1999	337/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2005	133 23/9/15	Án Phí: 20.000	x			23/9/2015	
516		Nguyễn Hữu Giảng Thông	Thông Nguyên - Loan Mỹ	08/QĐST-HN 13/01/2022	338 19/12/2022	77 21/7/2023	CDNC. 745	X			20//7/2023	
517		Võ Hoàng Bảo và Nguyễn Thị Tiếp	Thị trấn Tam Bình	22/2013/QĐST-DS ngày 28/02/2013	338/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2013	119, ngày 20/9/2013	Bồi thường: 71.300	x			16/09/2013	
518		Nguyễn Văn Tú	Phú Thành - Tân Phú	28/HSST 06/7/2018	34 06/10/2018	24 25/3/2019	BT. 8.000	X			18/03/2019	
519		Phan Thành Khen	Thạnh Hiệp - Hòa Thạnh	24/HSPT 06/4/2021	340 20/12/2021	60 26/6/2023	BT. 26.500	X			23/06/2023	
520		Ngô Thị Hồng Diễm	Xã Tân Lộc	217/2017 ngày 15/12/2017	341/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2018	Số 70, ngày 24/7/2019	Bồi thường: 9.000	x			19/07/2019	
521		Phạm Thị Diệu	Xã Phú Thịnh	124/2016/DSPT ngày 28/09/2016	344/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2017	Số 106, ngày 05/9/18	Án Phí: 1.912	x			30/08/2018	
522		lưu văn tý	Xã Tân Lộc	12 ngày 03/03/2009	344/QĐ-CCTHADS ngày 04/09/2009	số 111, ngày 25/9/17	Bồi thường: 5.000	x			20/09/2017	
523		Lưu Thị Phối	Xã Long Phú	195/2013/QĐST-DS ngày 25/11/2013	344/QĐ-CCTHADS ngày 12/02/2014	Số 65, ngày 03/7/2019	Án Phí: 1.181	x			28/06/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
524		Trần Văn Thêm	Thị trấn Tam Bình	14/2004 ngày 22/05/2005	345/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2005	21-24/6/2020	Bồi thường: 2.688	x			18/06/2020	
525		Phạm Quốc Tuấn	Bình Ninh - Ngãi Tứ	52/HSST 19/10/2022	346 03/1/2023	43 23/5/2023	AP. 2.480	x			15/05/2023	
526		Phan Thị Hồng Ngọc	ấp Mỹ Phú 2-MTT	48/2020/QĐST-DS ngày 14/9/2020	346/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2020	số 11, ngày 20/1/2021	Án phí: 875	x			15/01/2021	
527		Nguyễn Tấn Thành	khóm 1-thị trấn TB	68/HSPT 20/9/2005	347 19/5/2011	112 25/8/2023	BT. 105.652	X			23/08/2023	
528		Nguyễn Thị Tiếp và Võ Hoàng Bảo	Xã Ngãi Tứ	36/2013/QĐST-DS ngày 25/03/2013	348/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	264 30/9/16	Bồi thường: 57.040	x			23/9/2015	
529		Nguyễn Thành Nghĩa	Tường Lễ - Tường Lộc	54/2022/HSST 19/10/2022	349 03/01/2023	19 16/02/2023	Nộp 200	x			15/02/2023	
530		Nguyễn Thị Thắm	Xã Song Phú	69/CN.HGT ngày 31/07/2003	349/QĐ-CCTHADS ngày 14/03/2008	số 192, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 10.757	x			23/08/2019	
531		Nguyễn Thị Tiếp và Võ Hoàng Bảo	Xã Ngãi Tứ	37/2013/QĐST-DS ngày 25/03/2013	349/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	262 30/9/16	Bồi thường: 90	x			23/9/2015	
532		Đặng Hoàng Anh	Thông Nguyên - Loan Mỹ	137/HSST 16/5/2017	35 06/10/2018	253 23/9/2019	SCQ 7,685	X			19/09/2019	
533		Nguyễn Minh Hào	Tường Lễ - Tường Lộc	54/2022/HSST 19/10/2022	350 03/01/2023	20 16/02/2023	Nộp 200	x			15/02/2023	
534		Nguyễn THị Hương	Xã Phú Thịnh	191/2017 ngày 24/10/2017	351/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2018	Số 16, ngày 10/3/16	Bồi thường: 152.930	x			03/04/2016	
535		Nguyễn Thị Tiếp và Võ Hoàng Bảo	Xã Mỹ Lộc	25/2013/QĐST-DS ngày 26/02/2013	351/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	45-10/8/2020	Bồi thường: 11.092	x			07/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
536		Nguyễn Thanh Phong	Xã Phú Thịnh	05/2015/QĐST-KDTM ngày 02/07/2015	352/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	Số 48, ngày 18/4/2019	Bồi thường: 283.362	x			15/04/2019	
537		Nguyễn Thị Chi	Xã Ngãi Tứ	321/DS ngày 18/12/2012	352/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	81 11/9/17	Bồi thường: 71.982	x			06/09/2017	
538		Võ Duy Lý và Nguyễn Thị Ngọc Xuân	xã Tường Lộc	01/2015/QĐST-KDTM ngày 20/01/2015	353/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	47-12/8/2020	Bồi thường: 141.538	x			11/08/2020	
539		Võ Thanh Tiền	Xã Ngãi Tứ	207/2012/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2012	353/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	140 29/9/17	Bồi thường: 7.200	x			25/09/2017	
540		Huỳnh Thanh Phong	Xã Song Phú	09/2013/HSPT ngày 18/01/2013	354/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2013	222, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 403	x			26/09/2016	
541		Lê Văn Ngời	Nhà Thờ - Tường Lộc	61/2005/DSST 25/7/2005	355/QĐ-CCTHADS ngày 14/3/2008	182 10/9/2021	Trả 5.750	x			06/09/2021	
542		Lê Ngọc Anh	xã Mỹ Lộc	126/DSST ngày 06/07/2004	357/QĐ-CCTHADS ngày 07/09/2004	39-10/8/2020	Bồi thường: 580	x			07/08/2020	
543		Ngô Tuấn Khanh	Xã Song Phú	62/2016 ngày 26/11/2016	357/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2017	223, ngày 30/9/2016	Án Phí: 1.200	x			26/09/2016	
544		Trần Văn Là	Xã Hòa Lộc	202/2018/DSST ngày 26/10/2018	357/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2018	số 31, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 5.594	x			22/03/2019	
545		Mai Hồng Xuân (Nhựt)	Xã Hậu Lộc	336/2018/HSPT-QĐ ngày 26/06/2018	358/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2019	320, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 10840	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
546		Phạm Văn Minh Trung	Xã Hòa Hiệp	173/2012/HNGĐ-ST ngày 14/09/2012	358/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	121 12/9/16	Bồi thường: 6.300	x			09/09/2016	
547		Võ Văn Năng	Đại Thọ - Loan Mỹ	270/HSST 29/9/2017	359 03/01/2019	245 23/9/2019	AP. 5.200	X			17/09/2019	
548		Võ Hồng Phong	Xã Phú Thịnh	26/2012/HNST ngày 20/03/2012	359/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	Số 08, ngày 28/12/15	Bồi thường: 4.980	x			25/12/2015	
549		Lý Minh	Sóc Rừng Loan Mỹ	67/HSST 11/4/2007	36 06/10/2018	247 23/9/2019	AP. 2.000	X			17/09/2019	
550		Nguyễn Thành Quận và Trương Thị Công	Xã Loan Mỹ	75/2013/QĐST-DS ngày 12/06/2013	36/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	128-01/9/2020	Bồi thường: 17.580	x			28/08/2020	
551		Võ Hồng Phong	Xã Hậu Lộc	18/2009/PT.HNGĐ ngày 22/04/2009	360/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	311, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 3.500	x			26/09/2016	
552		Bà Đoàn Kim Anh, sinh năm: 1950	Xã Mỹ Thạnh Trung	37/2019/QĐST-DS ngày 12/08/2019	360/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2020	số 148, ngày 29/9/17	Án Phí: 2.185	x			25/09/2017	
553		Nguyễn Thị Loan	Đại Thọ - Loan Mỹ	41/HSST 21//5/2010	361 03/01/2019	250 23/9/2019	P. 6497	X			19/09/2019	
554		Trần Văn Đua	Xã Tường Lộc	259/2015/QĐST-HNGĐ ngày 13/08/2015	361/QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2015	26, ngày 16/8/2016	Bồi thường: 6.900	x			10/08/2016	
555		Nguyễn Văn Dân	Thông Nguyên - Loan Mỹ	15/DSST 29/5/2015	362 24/12/2015	114 20/8/2021	AP.1.500	X			17/08/2021	
556		Nguyễn Thị Lanh	Xã Hòa Hiệp	41/2010/HSST ngày 21/05/2010	362/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2019	109 12/9/16	Án Phí: 7.200	x			09/09/2016	
557		Nguyễn Thanh Phong	Phú Thành - Tân Phú	10/HSST 15/01/2015	363 24/12/2015	30 26/4/2016	BT. 30.000	X			20/04/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
558		Nguyễn Phước Tín (Tý)	xã Long Phú	423/2006/HSPT ngày 16/08/2006	363/QĐ-CCTHADS ngày 08/05/2013	50-13/8/2020	Án Phí: 13.850	x			05/08/2020	
559		Ông Nguyễn Tuấn Vũ, sinh năm: 1970	Xã Tường Lộc	57/2019/DS-ST ngày 28/10/2019	364/QĐ-CCTHADS ngày 06/01/2020	19 13/3/2019	Án Phí: 1.111	x			08/03/2019	
560		Lâm Thị Mỹ Hậu	Thị trấn Tam Bình	217/2015/QĐST-DS ngày 25/11/2015	365/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	112, ngày 15/9/2017	Bồi thường: 9.000	x			11/09/2017	
561		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Song Phú	203/2015 ngày 22/10/2015	366/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	39, ngày 18/3/2016	Bồi thường: 27.245	x			03/11/2016	
562		Trương Phước Thành, Lam	An Hòa - Bình Ninh	28/QĐCNHGTDS 08/8/2022	368 03/01/2023	104 14/8/2023	BT. 40.000	X			14/08/2023	
563		Lê Minh Vương	Mỹ Phú Tân-MTT	14/HNGĐ-ST 16/10/2020	368 23/12/2020	30 24/12/2020	Giao con': 1			X	23/12/2020	
564		Phạm Hoàng Sơn	Xã Tân Lộc	480/2017/HNGĐ-ST ngày 18/10/2017	368/QĐ-CCTHADS ngày 08/01/2018	số 94, ngày 12/9/16	Án Phí: 1.216	x			09/09/2016	
565		Lê Văn Tuấn	Xã Mỹ Thạnh Trung	06/2015/HNPT ngày 02/03/2015	368/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	số 255, ngày 30/9/16	Bồi thường: 6.900	x			26/09/2016	
566		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hậu Lộc	201/2015 ngày 21/10/2015	369/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	309, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 16.390	x			26/09/2016	
567		Lưu Thị Phối	Xã Mỹ Lộc	113/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	37/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	số 95, ngày 19/8/2019	Bồi thường: 31.500	x			16/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
568		Nguyễn Thị Tuyết Mai	Xã Mỹ Lộc	200/2015/DSST ngày 21/10/2015	370/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	20 14/5/2018	Bồi thường: 82.285	x			08/05/2018	
569		Nguyễn Thị Lệ Nguyễn Văn Trợ	Ấp Nhứt - Ngãi Tứ	45/2020/DS-ST 4/9/2020	370/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2021	207 13/9/2021	Trả 4,613	x			09/09/2021	
570		Bùi Văn Phận	Phú Thành - Tân Phú	182/DSST 03/9/2015	371 24/12/2015	152 30/9/2016	BT. 8 chỉ 24k	x			18/05/2016	
571		Trần Hoàng Khải	Xã Hòa Hiệp	02/2012/DSPT ngày 09/01/2012	371/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2012	96 12/9/16	Án Phí: 11.312	x			09/09/2016	
572		Võ Thành Trung	Xã Mỹ Thạnh Trung	50/DSST ngày 15/05/2006	372/QĐ-CCTHADS ngày 07/09/2006	số 147, ngày 29/9/17	Bồi thường: 12.495	x			25/09/2017	
573		Lương Tiểu Bảo	Ấp 1 -Tân Lộc	16/2020/HSST ngày 20/04/2020	373/QĐ-CCTHADS ngày 04/1/2021	Số 28, ngày 01/5/2021	Bồi thường 31,943	x			26/04/2021	
574		Nguyễn Hoàng Di	ấp 8 - Tân Lộc	48/DSST 19/5/2022	374 09/1/2023	98 11/8/2023	AP. 895	X			10/08/2023	
575		Lâm Thị Hương	xã Hòa Lộc	91/2014/QĐST-DS ngày 26/05/2014	378/QĐ-CCTHADS ngày 26/01/2015	36-21/7/2020	Bồi thường: 23.300	x			17/07/2020	
576		Lưu Thị Phối	xã Long Phú	112/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	38/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	150-04/9/2020	Bồi thường: 89.000	x			31/08/2020	
577		Tô Ánh Nguyệt	ấp Mỹ Quới - xã MTT	84/2021/DSST 02/12/2022	380 10/01/2022	23 14/02/2022	nôộp 1,417	x			02/10/2022	
578		Bùi Thanh Hải Lê Thị Kim Dung	Bằng Tăng - MTTrung	83/2021/DSST 02/12/2021	382 10/01/2021	24 14/02/2022	NỘP 41.304	x			02/10/2022	
579		Nguyễn Thanh Triều	Xã Ngãi Tứ	154/DSPT ngày 29/03/2004	382/QĐ-CCTHADS ngày 19/07/2004	131 23/9/15	Án Phí: 6.695	x			21/9/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
580		Nguyễn Thị Tuyết Mai, Năm	Xã Hậu Lộc	146/2015 ngày 20/07/2015	384/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2017	107, ngày 15/9/2017	Bồi thường: 3.000	x			11/09/2017	
581		Nguyễn Văn Dũng	Xã Song Phú	14/2012/PT-HNGĐ ngày 10/04/2012	387/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2012	83,ngày 02/8/2019	Bồi thường: 4.440	x			29/07/2019	
582		Nguyễn An Toàn	Xã Loan Mỹ	15/2018 ngày 19/07/2018	390/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2019	89, ngày 25/8/2019	Bồi thường: 5.526	x			19/08/2019	
583		Huỳnh Thị Hồng Phượng Trần Quang Thép	Phú Thuận - Phú Thịnh	33/2020/DSST 31/7/2020	391/QĐ-CCTHADS ngày 31/7/2020	số 40, ngày 07/6/2021	BT 6,800	x			02/06/2021	
584		Lương Văn Thêm	Cây Điều - Phú Lộc	123/DSPT ngày 10/6/2020	392/QĐ-CCTHADS ngày 13/7/2021	số 81, ngày 16/8/2021	Nộp 5.460	x			13/08/2021	
585		Huỳnh Thanh Phong	Xã Long Phú	09/2013/HSPT ngày 18/01/2013	395/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2013	72, ngày 29/6/2015	Bồi thường: 4.855	x			24/6/2016	
586		Bùi Văn Nghĩa và Trần Thị Nho	xã Hòa Lộc	217/2010/DSPT ngày 26/08/2010	396/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2011	34-21/7/2020	Án Phí: 3.851	x			16/07/2020	
587		Nguyễn Văn Hiền	Xã Phú Lộc	375/2012/DSPT ngày 14/12/2012	398/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2013	Số 89, ngày 29/9/15	Án Phí: 10.334	x			21/9/2015	
588		Trần Thanh Tuấn	Xã Hòa Thạnh	192/2017/HSST ngày 18/09/2017	399/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2018	52, ngày 17/7/2018	Án Phí: 28.800	x			12/07/2018	
589		Nguyễn Hoàng Vũ	Xã Hòa Hiệp	45/2017/HSST ngày 23/08/2017	40/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2018	114 12/9/16	Án Phí: 5.200	x			09/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
590		Phạm Ngọc Tâm	Xã Tân Lộc	11/2017/KDTM-ST ngày 25/09/2017	400/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	số 27, ngày 28/5/18	Bồi thường: 9.461.205	x			25/05/2018	
591		Nguyễn Minh Trí (Nguyễn Minh Ký)	Mỹ An - Bình Ninh	01/2021/QĐST-DS ngày 08/01/2021	401/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2021	số 97, ngày 20/8/2021	AP: 1.499.135	x			16/08/2021	
592		Trương Thảo Khang	Tân Nguyên - Loan Mỹ	41/DS-ST 25/4/2022	41 25/4/2022	102 14/8/2023	BT. 120.444	X			11/08/2023	
593		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Ngãi Tứ	135 ngày 03/07/2015	41/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	số 14, ngày 05/3/2019	Bồi thường: 10.840	x			01/03/2019	
594		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Xã Phú Thịnh	114/2012/QĐST-DS ngày 10/08/2012	41/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2012	Số 60, ngày 26/7/16	Bồi thường: 92.000	x			20/07/2016	
595		Trần Thị Mỹ Dung và Nguyễn Viết Nghệ	Xã Ngãi Tứ	64/2018/QĐST-DS ngày 28/04/2018	410/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2019	số 29, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 24.000	x			22/03/2019	
596		Nguyễn Văn Năm	Xã Hòa Hiệp	195/2013/HSST ngày 10/06/2013	410/QĐ-CCTHADS ngày 13/02/2014	30 21/9/15	Án Phí: 6.650	x			18/9/2015	
597		Lê Thành Hải và Lê Thị Kim Em	Xã Mỹ Lộc	150/2017 ngày 14/09/2017	410/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	46, ngày 05/7/2018	Án Phí: 5.729	x			29/06/2018	
598		Trương Văn Công	An Phú - Bình Ninh	39/HSST 18/11/2020	411 18/01/2021	164 19/9/2023	P. 27.200	X			15/09/2023	
599		Nguyễn Thị Nga và Nguyễn Công Hậu	Xã Song Phú	72/2018/DSST ngày 03/12/2018	411/QĐ-CCTHADS ngày 10/01/2019	130,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 153.900	x			16/08/2019	
600		Đặng Hoàng Danh	Xã Ngãi Tứ	41/2018/HSST ngày 08/10/2018	412/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	145 25/9/18	Bồi thường: 9.000	x			19/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
601		Nguyễn Thị Mai Nguyễn Duy Tân Nguyễn Văn Be	xã Tường Lộc	44/2018/HSPT ngày 09/08/2018	413/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	115-28/8/2020	Án Phí: 10.389	x			24/08/2020	
602		Bùi Văn Tấn	xã Hòa Lộc	43/2020/HSST ngày 23/11/2020	413/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2021	số 17, ngày 11/3/2021	Nộp phạt: 22.700	x			05/03/2021	
603		Lê Văn Đẹp và Nguyễn Thị Hồng Nương	Xã Hậu Lộc	176/2017/QĐST-DS ngày 26/09/2017	415/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	51, ngày 11/8/2017	Án Phí: 2.268	x			07/08/2017	
604		Lê Văn Nhân Phạm Thị Thúy Vân	ấp 10 - Mỹ Lộc	198/2017/DSST ngày 03/11/2017	416/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	số 80, ngày 16/8/2021	Trả 9.000	x			13/08/2021	
605		Nguyễn Ngọc Nê Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phú Hưng - Phú Thịnh	03/2021/DSST 21/02/2020	417 12/01/2022	41 20/4/2022	Trả 95,000	x			12/04/2022	
606		Nguyễn Nhựt Minh	Xã Mỹ Thạnh Trung	31/2017 ngày 30/11/2017	417/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	số 296, ngày 30/9/16	Bồi thường: 25.333	x			26/09/2016	
607		Nguyễn Văn Thảo	Phú Ninh - Song Phú	151/QĐST 14/9/2017	418 19/01/2018	121 06/9/2021	BT. 12.700	X			03/09/2021	
608		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Mỹ Lộc	211/2015 ngày 05/11/2015	418/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	số 200, ngày 29/8/2019	Án Phí: 7.036	x			26/08/2019	
609		Tô Ánh Nguyệt	ấp Mỹ Quới - xã MTT	84/2021/DSST 02/12/2021	419 17/01/2022	22 24/01/2022	trả 28,249	x			02/10/2022	
610		Nguyễn Hồng Cẩm	Xã Mỹ Thạnh Trung	42/2020/HSST ngày 23/11/2020	419/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2021	số 25, ngày 01/4/2021	Nộp phạt: 40.000	x			30/03/2021	
611		Nguyễn Thị tuyết Mai	Xã Loan Mỹ	146 ngày 20/07/2015	419/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2018	156, ngày 23/9/2018	Bồi thường: 8.000	x			19/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
612		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Song Phú	218/2015 ngày 25/11/2015	419/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	số 187, ngày 27/8/2019	Án Phí: 584	x			23/08/2019	
613		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Mỹ Thạnh Trung	136 ngày 03/07/2015	42/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	số 238, ngày 30/9/16	Bồi thường: 18.000	x			26/09/2016	
614		Phan Thành Ngân	ấp 4 - Hậu Lộc	54/2021/DSPT 01/4/2021	420 17/01/2022	26a 21/02/2022	Trả 16,740	x			18/02/2022	
615		Nguyễn Thanh Thế	Xã Loan Mỹ	31/2012/DSST ngày 23/04/2012	420/QĐ-CCTHADS ngày 04/06/2013	số 251, ngày 23/9/2019	Án Phí: 1.210	x			19/09/2019	
616		ông Bạch Hữu Phước, sinh năm 1982	xã Phú Thịnh	170/2019/HNGĐ-ST ngày 03/12/2019	420/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	62-20/8/2020	Án Phí: 300	x			14/08/2020	
617		Trần Hồng Ngọc Nguyễn Thị Hãnh	Xã Hòa Lộc	140/2017/DSST ngày 06/09/2017	421/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	09 5/4/17	Án Phí: 850	x			31/03/2017	
618		Lê Văn Út (Mười Một)	Thông Nguyên - Loan Mỹ	13/2022/DSST 27/4/2021	422 17/01/2022	83 25/7/2022	AP 4.100	x			22/7/2022	
619		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Mỹ Thạnh Trung	200/2015 ngày 21/10/2015	422/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	số 138, ngày 29/9/17	Án Phí: 4.114	x			25/09/2017	
620		ông Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1983	Xã Mỹ Lộc	54/2019/QĐST-DS ngày 20/11/2019	423/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	133, ngày 24/9/2018	Án Phí: 5.479	x			20/09/2018	
621		ông Chung Văn Thương, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị Mỹ Xương, sinh năm 1978	xã Long Phú	57/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019	424/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	138-03/9/2020	Án Phí: 3312.5	x			28/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
622		Đoàn Minh Tâm	xã Tường Lộc	42/2020/HSST ngày 23/11/2020	424/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2021	số 27, ngày 23/4/2021	Nộp phạt: 29.930	x			19/04/2021	
623		Nguyễn Minh Trí	Mỹ An - Bình Ninh	34/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2016	425/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2021	số 98, ngày 20/8/2021	CDNC: 38.525	x			16/08/2021	
624		Nguyễn Lâm Vũ	ấp 9 - Mỹ Lộc	61/DSST 11/8/2022	426 09/01/2023	57 26/6/2023	AP. 1.850	X			23/06/2023	
625		ông Nguyễn Minh Tài, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị Kiều (Tiên), sinh năm 1991	Xã Hòa Hiệp	58/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019	426/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	120 12/9/16	Án Phí: 1.580	x			09/09/2016	
626		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Mỹ Thạnh Trung	201/2015 ngày 21/10/2015	426/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	198-17/9/2020	Án Phí: 819	x			11/09/2020	
627		Phạm Ngọc Tâm	Xã Mỹ Thạnh Trung	11/QĐST-KDTM ngày 25/09/2017	427/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	số 154, ngày 29/9/17	Án Phí: 58.746	x			25/09/2017	
628		Bà Nguyễn Thị Mỹ Xương, sinh năm: 1978 Ông Chung Văn Thương, sinh năm: 1979	Xã Hậu Lộc	59/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019	427/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	358, ngày 30/9/2016	Án Phí: 370	x			26/09/2016	
629		Lương Thị Thanh Thúy	Phú Thuận - Phú Thịnh	40/2020/DSST 22/8/2020	428/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2021	số 38, ngày 07/6/2021	BT: 8.216	x			02/06/2021	
630		Lưu Thị Hồng Thắm và Nguyễn Văn Hùng	Xã Song Phú	197/2017/QĐST-DS ngày 03/11/2017	429/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	219, ngày 30/9/2016	Án Phí: 700	x			26/09/2016	
631		Bà Nguyễn Thị Mỹ Xương, sinh năm: 1978 Ông Chung Văn Thương, sinh năm: 1979	Xã Song Phú	60/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019	429/QĐ-CCTHADS ngày 16/01/2020	231, ngày 30/9/2016	Án Phí: 547	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
632		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Mỹ Thạnh Trung	117 ngày 22/06/2015	43/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	số 210, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 10.000	x			30/08/2019	
633		DNTT Ngọc My	Xã Song Phú	10/KDTM-ST ngày 06/04/2018	43/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2018	6, ngày 23/7/2019	Bồi thường: 4.738.015	x			19/07/2019	
634		Nguyễn Phúc Vinh	Phú Tân - Phú Thịnh	92/2020/DS-ST 07/11/2022	430 09/1/2023	25 24/02/2023	Nộp 3.771	x			24/2/2023	
635		Nguyễn Hiếu Toàn	Phú Ninh - Song Phú	30/2020/DSST 29/7/2020	430/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2021	số 44, ngày 14/6/2021	Bồi thường 20,000	x			10/06/2021	
636		Đặng Hoàng Giang	Cái Sơn - Mỹ Lộc	53/DSST 17/9/2020	431/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2021	số 33, ngày 25/5/2021	Bối thường 29,143	x			20/05/2021	
637		Nguyễn Ngọc Nê Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phú Hưng - Phú Thịnh	22/2019/QĐST-DS ngày 24/5/2019	432/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2021	số 159, ngày 08/9/2021	Trả 126,250	x			03/09/2021	
638		Nguyễn Thị Hiền	Phú An - Phú Thịnh	88/2022/DS-ST 17/10/2022	435 09/01/2023	26 24/2/2023	Nộp 1.674	x			24/2/2023	
639		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hòa Thạnh	143/2015 ngày 14/07/2015	435/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2016	48, ngày 29/9/2015	Bồi thường: 4.000	x			22/9/2015	
640		Dương Minh Thư	Xã Ngãi Tứ	187/2017/DSST ngày 17/10/2017	435/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	số 87, ngày 13/8/2019	Án Phí: 1.837	x			09/08/2019	
641		Ông Nguyễn Văn Lộc, sinh năm: 1976 và bà Võ Thị Thanh Tuyền, sinh năm: 1973	Xã Long Phú	68/2019/DS-ST ngày 25/11/2019	435/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2020	73, ngày 29/9/2015	Án Phí: 5.000	x			26/9/2015	
642		Nguyễn Văn Tấn	Khóm 3- TT. Tam Bình	89/2022/DS-ST 24/10/2022	436 13/8/2009	22 22/3/2023	Nộp 2.925	x			21/2/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
643		Ông Dương Văn Danh, sinh năm: 1969 và bà Nguyễn Thị Tấm, sinh năm: 1969	Xã Song Phú	60/2019/DS-ST ngày 31/10/2019	436/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2020	182, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 90.000	x			26/09/2016	
644		Lê Kim Hồng	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	94/2009/QĐST-DS ngày 20/7/2009	436/QĐ-CCTHADS ngày 13/8/2009	số 164, ngày 08/9/2021	Trả 4,335	x			03/09/2021	
645		Lê Kim Hồng	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	94/QĐST DS 20/7/2009	437 04/01/2016	179 8/9/2021	TRẢ 4.335	x			08/09/2021	
646		Nguyễn Minh Qúi	Xã Tường Lộc	57/2015/DSST ngày 20/04/2015	437/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2016	45, ngày 01/6/2016	Bồi thường: 13.776	x			27/05/2016	
647		Lê Kim Hồng	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	95/2009/QĐST-DS 20/7/2009	438 13/8/2009	178 8/9/2021	TRẢ 5.960	x			08/09/2021	
648		nGUYỄN Thị Hồng Kỳ, Trần Thị Bé hai, Trần Văn Tuấn	Xã Hòa Thạnh	192/2017 ngày 26/10/2017	438/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	47, ngày 29/9/2015	Án Phí: 1.875	x			23/9/2015	
649		Ông Nguyễn Văn Lộc, sinh năm: 1976 và bà Võ Thị Thanh Tuyền, sinh năm: 1973	Xã Mỹ Thạnh Trung	68/2019/DS-ST ngày 25/11/2019	439/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2020	số 68, ngày 11/9/17	Bồi thường: 100.000	x			06/09/2017	
650		Lê Kim Hồng	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	96/QĐST-DS ngày 20/7/2009	439/QĐ-CCTHADS ngày 13/8/2009	số 163, ngày 08/9/2021	Trả 3,148	x			03/09/2021	
651		Nguyễn Thị Tuyền	Phú Thành - Tân Phú	54/HSST 19/9/2014	441 04/01/2016	33 26/4/2016	AP. 20.200	x			19/04/2016	
652		Bùi Minh Sang, Huỳnh Thị Trà Mi	xã Hòa Lộc	44/2020/QĐST-DS ngày 01/9/2021	441/QĐ-CCTHADS ngày 02/02/2021	số 16, ngày 09/3/2021	Án phí: 5.050	x			04/03/2021	
653		Bà Nguyễn Thị Phí, sinh năm: 1974 và ông Thái Văn Thạnh, sinh năm: 1968	Xã Tường Lộc	73/2019/DS-ST ngày 29/11/2019	441/QĐ-CCTHADS ngày 04/02/2020	125, ngày 20/9/2018	Bồi thường: 28.000	x			17/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
654		Nguyễn Văn Trắng	Phú Thành - Tân Phú	54/HSST 19/9/2014	442 04/01/2016	32 26/4/2016	AP. 18.650	x			22/04/2016	
655		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	47/QĐST-DS 07/4/2008	442 06/5/2008	143 30/9/2016	BT. 50 Chỉ 24k	x			18/05/2016	
656		Trương Hoàng Phi Hiệp và Tòa Mỹ Sanh	xã Hòa Lộc	142/2017/DSST ngày 08/09/2017	443/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	95-27/8/2020	Án Phí: 2.700	x			27/08/2020	
657		nguyễn minh khánh	xã Hòa Lộc	09 ngày 25/03/2008	443/QĐ-CCTHADS ngày 06/05/2008	67-20/8/2020	Bồi thường: 5.540	x			20/08/2020	
658		Đoàn Văn Lộc	Xã Tường Lộc	210/2014/QĐST-DS ngày 05/11/2014	444/QĐ-CCTHADS ngày 03/02/2015	159-05/9/2020	Bồi thường: 9.200	x			01/09/2020	
659		Lê Thị Kiều Vân	Xã Long Phú	219/2017/QĐST-DS ngày 18/12/2017	446/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	73, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 247.500	x			29/07/2019	
660		Trần Thị Thanh Tiền Lê Văn Nhẫn	xã Song Phú	03/2012/QĐST-DS ngày 13/01/2012	446/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2016	123-26/9/2016	Bồi thường: 175.000	x			26/09/2016	
661		Võ Thanh Hoàng (Ru) và Nguyễn Thanh Thúy	khóm 1-thị trấn TB	01/KDTM-ST 14/9/2022	447 09/01/2023	114 25/8/2023	AP. 18.536	X			23/08/2023	
662		Bùi Thanh Hải	Xã Mỹ Thạnh Trung	194/2017/QĐST-DS ngày 31/10/2017	447/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	số 209, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 9.500	x			30/08/2019	
663		Phạm Thanh Diệu	Xã Ngãi Tứ	203/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/07/2018	45/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2018	173 29/9/17	Bồi thường: 14.000	x			25/09/2017	
664		Thạch Nhỏ	Cần Súc - Loan Mỹ	300/HNGĐ 26/12/2022	450 10/01/2023	159 19/9/2023	CD. 2.235	x			15/09/2023	
665		Nguyễn Văn Nhanh	Thạnh Hiệp - Hòa Thạnh	76/DSST 19/9/2022	452 10/01/2023	58 26/6/2023	BT. 1.992	X			23/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
666		Nguyễn Minh Hùng	Thị trấn Tam Bình	14/2017/QĐST-KDTM ngày 08/12/2017	453/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2018	số 258, ngày 23/9/2019	Án Phí: 26.482	x			20/09/2019	
667		Nguyễn Công Vũ và Nguyễn Thị Nga	Xã Song Phú	72/2018/DSST ngày 03/12/2018	454/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	83, ngày 17/8/2018	Án Phí: 7.795	x			13/08/2018	
668		Hồ Văn Thái và Trương thị Kim Chi	xã Long Phú	134/2014 ngày 21/07/2014	46/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2014	số 13, ngày 18/3/2020	Án Phí: 1.000	x			13/03/2020	
669		Ngô Văn Hổ	Xã Phú Thịnh	99/HSPT ngày 18/09/2012	46/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	Số 01, ngày 17/8/15	Án Phí: 35.000	x			10/08/2015	
670		Nguyễn Văn Đời	Thị trấn Tam Bình	146/2012/QĐST-DS ngày 27/08/2012	46/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2012	121, ngày 17/9/2018	Bồi thường: 72.245	x			13/09/2018	
671		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hòa Hiệp	76/2012 ngày 16/07/2012	462/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	115 12/9/16	Bồi thường: 6.279	x			09/09/2016	
672		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Phú Lộc	65/2012 ngày 12/07/2012	463/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	Số 13, ngày 10/9/15	Bồi thường: 3.102	x			09/08/2015	
673		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Tường Lộc	39/2018 ngày 23/07/2018	463/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	20, ngày 23/3/2019	Bồi thường: 86.000	x			18/03/2019	
674		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Loan Mỹ	71/2012 ngày 16/07/2012	464/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	104, ngày 04/9/2018	Bồi thường: 7.313	x			31/08/2018	
675		Phạm Thị Diệu	Xã Bình Ninh	54/2018/DSST ngày 19/10/2018	464/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	số 249, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 33.000	x			20/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
676		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Ngãi Tứ	74/2012 ngày 16/07/2012	465/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	254 30/9/16	Bồi thường: 3.656	x			26/09/2016	
677		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hậu Lộc	62/2012 ngày 12/07/2012	466/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	số 206, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 8.421	x			30/08/2019	
678		Lê Khánh Nguyên	Xã Hậu Lộc	147/2016/QĐST-DS ngày 13/09/2016	466/QĐ-CCTHADS ngày 15/01/2019	49, ngày 11/8/2017	Bồi thường: 44.214	x			07/08/2017	
679		buộc Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám BT 42.5800.000đ cho Nguyễn văn Hoàng	Xã Hòa Hiệp	67/2012 ngày 12/07/2012	467/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	108 12/9/16	Bồi thường: 15.808	x			09/09/2016	
680		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hậu Lộc	84/2012 ngày 24/07/2012	469/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	333, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 7.191	x			26/09/2016	
681		Phạm Chí Hiếu	Bằng Tăng - MTTrung	23/QĐST-DS 23/6/2022	47 03/10/2022	32 14/4/2023	AP 3.875	x			13/4/2023	
682		Bùi Quốc Khanh	Thị trấn Tam Bình	454/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2016	47/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2017	24-24/6/2020	Bồi thường: 8.400	x			24/06/2020	
683		Bà Nguyễn Thị Mỹ Xương, sinh năm 1978 Ông Chung Văn Thương, sinh năm 1979	Xã Hậu Lộc	39/2019/QĐST-DS ngày 11/09/2019	47/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2019	337, ngày 30/9/2016	Án Phí: 930	x			09/09/2016	
684		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	94/2012 ngày 01/08/2012	47/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2012	342, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 9.755	x			26/09/2016	
685		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Phú Lộc	63/2012 ngày 12/07/2012	470/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	Số 61, ngày 11/9/17	Bồi thường: 6.649	x			06/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
686		Ông Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1979 và bà Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Song Phú	82/2019/DS-ST ngày 30/12/2019	471/QĐ-CCTHADS ngày 06/02/2020	9, ngày 7/3/2018	Án Phí: 36.109	x			02/03/2018	
687		Doanh nghiệp tư nhân Tiến Thịnh	Xã Song Phú	9/2012/QĐST-KDTM ngày 02/07/2012	471/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	188, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 138.447	x			26/09/2016	
688		Nguyễn Văn Mỉnh và Nguyễn Thi Mỹ	Xã Hòa Lộc	207/2016/DSST ngày 29/12/2016	472/QĐ-CCTHADS ngày 10/02/2017	31 8/8/17	Bồi thường: 42.737	x			01/08/2017	
689		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	52/2012 ngày 28/06/2012	473/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	351, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 13.680	x			26/09/2016	
690		Bà Nguyễn Thị Phí, sinh năm: 1970 và ông Thái Văn Thạnh (Dưỡng), sinh năm: 1968	Xã Tường Lộc	73/2019/DS-ST ngày 29/11/2019	474/QĐ-CCTHADS ngày 06/02/2020	124 20/9/2018	Án Phí: 1.400	x			17/09/2018	
691		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	51/2012 ngày 28/06/2012	474/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	349, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 16.680	x			26/09/2016	
692		Đỗ Hồng Sơn	Xã Tân Phú	69/2012 ngày 12/07/2012	475/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	143 30/9/16	Bồi thường: 58.000	x			26/09/2016	
693		Trần Nhật Dương	Đông Phú - Ngãi Tứ	47/2018/QĐST-HNGĐ 6/3/2018	475/QĐ-CCTHADS ngày 23/2/2021	192 10/9/2021	CDNC 650	x			06/09/2021	
694		Đỗ Hồng Sơn	Xã Bình Ninh	58/2012 ngày 05/07/2012	476/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	số 68, ngày 25/7/16	Bồi thường: 26.000	x			20/07/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
695		Đỗ Hông Sơn	Xã Ngãi Tứ	70/2012 ngày 12/07/2012	477/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	69 24/7/18	Bồi thường: 35.500	x			20/07/2018	
696		Võ Hải Duy (Tý)	Xã Tường Lộc	51/2015/HSST ngày 30/11/2015	478/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2016	49, ngày 17/6/2016	Bồi thường: 19.184	x			13/06/2016	
697		Quang Minh Phát	ấp 6B - Long Phú	35/2022/HSST 20/7/2022	48 07/10/2022	12 23/11/2022	BT: 166.814	x			07/11/2022	
698		Nguyễn Thị Chính	xã Tân Lộc	43 01/8/2018	48 07/10/2022	163 14/8/2019	trả 60.000	x			14/8/2019	
699		Lê Thị Kim Em, Lê Thành Hải	Xã Tân Phú	03/2017/KDTM-ST ngày 05/05/2017	48/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2017	19 29/5/17	Bồi thường: 1.144.593	x			25/05/2017	
700		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Xã Tân Phú	56/2012/QĐST-DS ngày 05/07/2012	480/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	30 26/4/16	Bồi thường: 30.000	x			22/4/2016	
701		Lê Văn Quí	Phú Yên - Tân Phú	72/DSST 09/9/2022	481 02/2/2023	41 23/5/2023	AP. 2.639	x			18/05/2023	
702		Nguyễn Ngọc Diễm	Phú Thành - Tân Phú	54/HSST 19/9/2014	481 07/1/2016	34 26/4/2016	AP. 20.200	x			25/04/2016	
703		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	xã Long Phú	55/2012/QĐST-DS ngày 05/07/2012	481/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	146-04/9/2020	Bồi thường: 45.000	x			31/08/2020	
704		Phạm Thị Phượng Lê Vũ Trường	Phú Sơn B - Long Phú	73/DS-ST 29/12/2020	481/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2021	số 60, ngày 23/6/2021	Bối thường 90,000	x			18/06/2021	
705		Phạm Thị Kim	Phú Thành - Tân Phú	54/HSST 19/9/2014	482 07/01/2016	32 26/4/2016	AP. 20.200	x			22/04/2016	
706		Đỗ Hông Sơn	Xã Mỹ Lộc	50/2012 ngày 28/06/2012	482/QĐ-CCTHADS ngày 08/08/2012	348, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 17.000	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
707		Nguyễn Nhựt Minh	xã Phú Thịnh	31/2017 ngày 30/11/2017	482/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2018	65-20/8/2020	Án Phí: 1.466	x			20/08/2020	
708		Nguyễn Thiị Kiều	Phú Thành - Tân Phú	54/HSST 19/9/2014	483 07/01/2016	31 26/4/2016	AP. 20.200	X			25/04/2016	
709		Phạm Thị Trinh	xã Hòa Lộc	54/2014/HSST ngày 19/09/2014	484/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2016	32-20/7/2020	Án Phí: 20.200	x			14/07/2020	
710		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	xã Hòa Thạnh	68/2012 ngày 12/07/2012	484/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	số 241, ngày 16/9/2019	Bồi thường: 2.530	x			13/09/2019	
711		Hà Văn Thái và Trương Thị Kim Chi	Xã Tân Lộc	208/2015/DS-ST ngày 03/11/2015	485/QĐ-CCTHADS ngày 07/01/2016	số 161, ngày 30/9/16	Bồi thường: 12.000	x			26/09/2016	
712		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Ngãi Tứ	79/2012 ngày 17/07/2012	485/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	số 205, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 1.293	x			30/09/2019	
713		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Thị trấn Tam Bình	80/2012 ngày 17/07/2012	486/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	77-24/8/2020	Bồi thường: 8.236	x			21/08/2020	
714		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	xã Tường Lộc	211/2015 ngày 05/11/2015	486/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2016	119-28/8/2020	Bồi thường: 140.728	x			24/08/2020	
715		Phan Thành Nhơn và Trần Thị Đang	Xã Tân Lộc	25/2011/HNPT ngày 09/06/2011	486/QĐ-CCTHADS ngày 20/07/2011	số 368, ngày 30/9/16	Án Phí: 25.794	x			26/09/2016	
716		Nguyễn Thanh Trầm	Xã Hậu Lộc	132/2016 ngày 17/08/2016	486/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2019	331, ngày 30/9/2016	Án Phí: 4.182	x			26/09/2016	
717		Trần Đăng Khoa	ấp 4- Hậu Lộc	19/2022/HS-ST 11/3/2022	487 02/2/2023	24 22/2/2023	Nộp 5.900	x			21/2/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
718		Nguyễn Thanh Hải	Xã Song Phú	05/2018/QĐST-DS ngày 30/01/2018	487/QĐ-CCTHADS ngày 01/03/2018	140,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 87.000	x			16/08/2019	
719		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	xã Phú Thịnh	77/2012 ngày 17/07/2012	487/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	192-10/9/2020	Bồi thường: 7.904	x			04/09/2020	
720		Nguyễn Minh Hân	Xã Ngãi Tứ	61/2018/DSST ngày 09/11/2018	487/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2019	6 05/1/18	Án Phí: 1.163	x			01/01/2018	
721		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Mỹ Thạnh Trung	83/2012 ngày 24/07/2012	488/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	218-21/9/2020	Bồi thường: 5.171	x			11/09/2020	
722		Trần Kim Loan Hồ Đức Thắng	Phú Điền - Song Phú	03/2018/DSST 17/01/2018	488/QĐ-CCTHADS ngày 2/3/2018	số 131, ngày 07/7/2021	Trả 40,000	x			02/07/2021	
723		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	101/2012 ngày 03/08/2012	489/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	344, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 19.330	x			26/09/2016	
724		Nguyễn Thành Chương	Phú Ninh - Song Phú	215/2017/DSST ngày 06/12/2018	489/QĐ-CCTHADS ngày 05/3/2019	số 119, ngày 07/7/2021	BT: 5,000	x			02/07/2021	
725		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	04/2017/QĐST-KDTM ngày 29/05/2017	49/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2017	22, ngày 14/5/2018	Bồi thường: 9.296.975	x			08/05/2018	
726		Nguyễn Phúc Hoàng	Xã Ngãi Tứ	80/HSPT ngày 10/03/2012	49/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	135 24/9/18	Án Phí: 5.200	x			20/09/2018	
727		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	54/2018 ngày 08/08/2018	49/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2018	số 158, ngày 29/9/17	Bồi thường: 76.000	x			25/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
728		Lê Thanh Sơn	ấp Phú Ninh- xã Song Phú	01/2023/HSST 11/01/2023	490 02/02/2023	30 31/03/2023	AP: 200	x			29/3/2023	
729		Lê Thanh Giang	Xã Song Phú	211/2017/DS-ST ngày 23/11/2017	490/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2018	192, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 41.364	x			26/09/2016	
730		Ông Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và bà Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Tân Phú	82/2019/DS-ST ngày 30/12/2019	490/QĐ-CCTHADS ngày 12/02/2020	153 30/9/16	Bồi thường: 803664	x			26/09/2016	
731		Nguyễn Thị Xóm Đặng Văn Quý	xã Song Phú	05/2017/QĐST-DS ngày 25/01/2017	490/QĐ-CCTHADS ngày 13/02/2017	108-28/8/2020	Án Phí: 1.250	x			24/08/2020	
732		Đỗ Hông Sơn Đỗ Hông Sơn	xã Hòa Thạnh	93/2012 ngày 01/08/2012	490/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	số 234, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 20.020	x			09/09/2019	
733		Nguyễn Thanh Nhã	Phú Thành - Tân Phú	183/2021/DS-PT 14/12/2021	491 16/02/2022	47 25/4/2022	Bồi thường: 45,580	x			21/4/2022	
734		Đỗ Hông Sơn	Xã Mỹ Thạnh Trung	100/2012 ngày 03/08/2012	491/QĐ-CCTHADS ngày 15/08/2012	số 33, ngày 25/3/19	Bồi thường: 32.880	x			22/03/2019	
735		Võ Thị Ngọc Bích	Cây Điều - Phú Lộc	04/2022/HNGĐ-ST 12/01/2022	493 16/02/2022	67 06/7/2022	Trả 23.490	x			04/07/2022	
736		Trần Trung Hiếu	Xã Mỹ Lộc	507/2019/HSST ngày 21/12/2018	493/QĐ-CCTHADS ngày 12/02/2020	25, ngày 14/5/2018	Án Phí: 23.530	x			08/05/2018	
737		buộc Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hòa Hiệp	82/2012 ngày 24/07/2012	494/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2012	103 12/9/16	Bồi thường: 6.279	x			09/09/2016	
738		Trần Văn Chưởng	Phú Thuận - Phú Thịnh	54/HSST 03/8/2018	495 12/2/2020	88 01/8/2023	CD.490	X			28/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
739		Nguyễn Thị Diễm	Xã Song Phú	11/2013/HSST ngày 12/04/2013	495/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	125,ngày 21/8/2019	Án Phí: 21.000	x			16/08/2019	
740		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Tân Phú	78/2012 ngày 17/07/2012	495/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2012	8 7/9/15	Bồi thường: 15.143	x			09/06/2015	
741		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Tường Lộc	117/2012 ngày 10/08/2012	496/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2012	72, ngày 02/8/2018	Bồi thường: 3.472	x			27/07/2018	
742		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Loan Mỹ	81/2012 ngày 24/07/2012	497/QĐ-CCTHADS ngày 22/08/2012	131-01/9/2020	Bồi thường: 7.221	x			28/08/2020	
743		Mai Thế Chiêu, Mai Văn Tiếp	Phú Bình - Phú Thịnh	08/HSPT 04/8/2022	498 02/2/2023	37 15/5/2023	BT. 1518	x			11/05/2023	
744		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Song Phú	138/2012 ngày 24/07/2012	498/QĐ-CCTHADS ngày 29/08/2012	số 189, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 1.551	x			23/08/2019	
745		Nguyễn Thị Kim Anh	Xã Hậu Lộc	92/2009/QĐST-DS ngày 20/07/2009	499/QĐ-CCTHADS ngày 14/09/2009	319, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 18.000	x			26/09/2016	
746		Nguyễn Thị rảnh, Lộc	Xã Hòa Thạnh	105/2017 ngày 10/01/2019	499/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2019	số 43, ngày 27/3/2019	Án Phí: 12.872	x			22/03/2019	
747		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hòa Hiệp	64/2012 ngày 12/07/2012	499/QĐ-CCTHADS ngày 29/08/2012	119 12/9/16	Bồi thường: 1.551	x			09/09/2016	
748		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	34/DSST 19/3/2013	50 12/11/2023	148 30/9/2016	BT. 165.797	X			18/05/2016	
749		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Phú Lộc	05/2017/QĐST-KDTM ngày 29/05/2017	50/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2017	Số 15, ngày 10/9/15	Bồi thường: 2.661.385	x			09/07/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
750		Nguyễn Văn Thuộc	Phú Tân - Phú Lộc	151/QĐCNTTLH 01/8/2022	500 06/2/2023	78 21/7/2024	CDNC. 2.000	X			19/07/2023	
751		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Long Phú	72/2012 ngày 16/07/2012	500/QĐ-CCTHADS ngày 29/08/2012	75,ngày 02/8/2019	Bồi thường: 6.279	x			29/07/2019	
752		Trương Văn Thê	Phú Sơn A - Long Phú	12/DSPT 18/01/2022	501 01/3/2022	177 25/9/2023	BT. 349.600	X			18/09/2023	
753		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Bình Ninh	74/2012 ngày 16/07/2012	501/QĐ-CCTHADS ngày 29/08/2012	số 214, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 6.279	x			30/08/2019	
754		Nguyễn Văn Nguyên Huỳnh Kiều Lol	ấp 3B-Phú Lộc	30/2021/DSST 19/4/2021	502 01/3/2022	63 05/7/2022	Trả 47.000	x			04/07/2022	
755		Nguyễn Minh Cảnh	Thạnh An - Hòa Thạnh	08/DSST 03/3/2022	502 06/2/2023	62 26/6/2023	BT. 39.500	X			23/06/2023	
756		Nguyễn Văn Nguyên Huỳnh Kiều Lol	ấp 3B-Phú Lộc	31/2021/DSST 19/4/2021	503 01/3/2022	64 05/7/2022	trả 20.000	x			04/07/2022	
757		Lê Thị Thu, nhựt	Thông Nguyên - Loan Mỹ	121/QĐST-DS 09/12/2022	504 09/2/2022	117 25/8/2023	AP. 20.190	X			24/08/2023	
758		Dương Hoàng Anh, Dung	Mỹ Trung - Thiện Mỹ	104/DSPT 30/5/2022	505 03/10/2022	49 26/6/2023	AP. 54.300	X			22/06/2023	
759		Nguyễn Trường Giang	Xã Hậu Lộc	485/2016/HNGĐ-ST ngày 28/12/2016	505/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2017	335, ngày 30/9/2016	Án Phí: 819	x			26/09/2016	
760		Lý Ánh Tuyết	Hòa An - Hòa Lộc	76/2021/DSST 16/11/2021	506 01/3/2022	55 02/6/2022	Trả: 17.000	x			01/06/2022	
761		Huỳnh Trung Hoài Linh	Bình Hòa - Loan Mỹ	12/HSST 29/9/2022	506 06/2/2023	100 14/8/2023	AP. 69.200	X			08/08/2023	
762		Lê Thị Thủy	Phú Ninh - Song Phú	230/2015/DSPT 03/12/2015	507 18/01/2016	132 18/5/2016	Nộp 1.285	x			18/5/2016	
763		Nguyễn Trường Giang	Xã Phú Lộc	485/2016/HNGĐ-ST ngày 28/12/2016	507/QĐ-CCTHADS ngày 15/02/2017	Số 99, ngày 15/9/17	Bồi thường: 3.800	x			11/09/2017	
764		Nguyễn Văn Lưng (Dế Nhũi)	Phú Thuận - Phú Thịnh	04/2022/HSST 18/01/2022	508 01/3/2022	33 18/3/2022	BT 79,380	x			16/3/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
765		Võ Văn Chinh	ấp 2 - Hòa Thạnh	32/QĐCNHGT 26/10/2022	508 06/2/2003	150 11/9/2023	BT. 4000	X			12/09/2023	
766		Trần Ngọc Minh	Xã Phú Thịnh	33/2018 ngày 14/11/2018	508/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	số 10, ngày 10/12/18	Án Phí: 775	x			05/12/2018	
767		Nguyễn Trường Giang	Thị trấn Tam Bình	485/2016/HNGĐ-ST ngày 28/12/2016	508/QĐ-CCTHADS ngày 15/02/2017	103, ngày 27/5/2017	Bồi thường: 4.840	x			22/05/2017	
768		Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm: 1983	Xã Hậu Lộc	71/2019/DS-ST ngày 26/11/2019	508/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2020	số 38, ngày 26/3/2019	Án Phí: 869	x			22/03/2019	
769		Lê Thanh Quan	Lông Công - Phú Lộc	25/QĐST-HNGĐ 08/2/2022	509 06/2/2023	79 21/7/2025	CDNC. 745	X			19/07/2023	
770		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Hậu Lộc	127 ngày 25/06/2015	51/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	số 102, ngày 15/9/17	Bồi thường: 8.000	x			11/09/2017	
771		Trần Văn Lép	Xã Mỹ Thạnh Trung	198/CN.HGT ngày 08/10/2004	51/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2004	145-04/9/2020	Bồi thường: 5.093	x			31/08/2020	
772		Thái Minh Lợi	Xã Song Phú	20/2013/HSPT ngày 14/03/2013	51/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2013	101, ngày 20/8/2015	Án Phí: 20.000	x			20/08/2015	
773		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Thị trấn Tam Bình	130/2014/DSPT ngày 22/08/2014	51/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2014	số 255, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 350.000	x			19/09/2019	
774		Lý Quang Minh	Xã Phú Thịnh	67/2016/HSST ngày 30/06/2016	51/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2016	Số 10, ngày 24/2/16	Án Phí: 1.950	x			20/2/2016	
775		Nguyễn Hoàng Tâm (Bầu)	ấp Phú Ninh- xã Song Phú	59/2022/HSST 31/3/2023	510 08/3/2023	29 31/3/2023	BT 1.500	x			29/3/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
776		Nguyễn Văn Trắng	xã Tân Phú	40/2018/HSST ngày 26/11/2018	510/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	140-03/9/2020	Án Phí: 2.040	x			28/08/2020	
777		Phạm Quốc Tuấn	Bình Ninh - Ngãi Tứ	52/HSST 19/10/2022	511 08/2/2023	42 23/5/2023	BT. 49.600	x			15/05/2023	
778		Ông Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm: 1983	xã Hòa Lộc	72/2019/DS-ST ngày 26/11/2019	511/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2020	165-08/9/2020	Án Phí: 1.642	x			03/09/2020	
779		Ông Lữ Nguyễn Thống Nhứt, sinh năm: 1976	Xã Phú Thịnh	73/2019/DS-ST ngày 04/12/2019	513/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2020	Số 06, ngày 16/1/18	Bồi thường: 197.205	x			11/01/2018	
780		Nguyễn Thị Mỹ Châu	Xã Phú Thịnh	06/2014/QĐST-DS ngày 03/02/2017	516/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2017	số 91, ngày 14/8/2019	Bồi thường: 50.420	x			09/08/2019	
781		Đỗ Thị Hường	Phú Thuận - Phú Thịnh	01/DSST ngày 11/01/2018	516/QĐ-CCTHADS ngày 09/3/2018	số 160, ngày 08/9/2021	Trả 60,000	x			03/09/2021	
782		Nguyễn Minh Vũ,Trường, Nhân	Tân Thành - Tân Lộc	151/HNGĐ-ST 14/4/2017	517 09/3/2018	151 27/8/2018	BT 7.260	X			27/8/2018	
783		Đặng Văn Quý Nguyễn Thị Xóm	Xã Song Phú	5/2017/QĐST-DS ngày 25/01/2017	517/QĐ-CCTHADS ngày 23/02/2017	142, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 200.000	x			16/08/2019	
784		Phạm Ngọc Hà	Xã Song Phú	29/2017/QĐST-DS ngày 21/03/2017	518/QĐ-CCTHADS ngày 09/03/2018	191, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 73.080	x			26/09/2016	
785		Trần Thị tú Anh	Xã Hậu Lộc	01 16/01/2018	519 9/3/2018	59 26/3/2019	Trả 54.887	x			26/3/2019	
786		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Tân Phú	129 ngày 25/06/2015	52/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	Số 84, 7/8/2019	Bồi thường: 4.190	x			02/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
787		Trần Văn Vũ và Nguyễn Thị Hãnh	Xã Phú Thịnh	134/DSST ngày 26/06/2014	52/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2014	Số 18, ngày 11/6/18	Bồi thường: 4.294	x			05/06/2018	
788		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Phú Thịnh	46/2018 ngày 09/08/2018	52/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2018	Số 59, ngày 26/7/16	Bồi thường: 365.000	x			20/07/2016	
789		Đỗ Hồng Sơn	Xã Mỹ Lộc	140/2012 ngày 21/08/2012	52/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2012	343, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 55.700	x			26/09/2016	
790		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	14/2017/QĐST-KDTM ngày 05/12/2017	520/QĐ-CCTHADS ngày 09/03/2018	21, ngày 14/5/2018	Bồi thường: 1.365.476	x			08/05/2018	
791		Nguyễn Thị Lệ Thu và Nguyễn Thanh Hải	xã Tân Phú	05/2018/QĐST-DS ngày 30/01/2018	522/QĐ-CCTHADS ngày 12/03/2018	52-13/8/2020	Án Phí: 2.654	x			12/08/2020	
792		Nguyễn Thành Hập	Xã Phú Lộc	233/2013/HNST ngày 20/09/2013	522/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2016	Số 73, ngày 28/7/16	Bồi thường: 6.900	x			22/07/2016	
793		Nguyễn Thành Chậu	ấp 1 - Tân Lộc	05/QĐ-PT 30/3/2018	523 13/2/2023	96 11/8/2023	AP. 1.150	X			06/08/2023	
794		Huỳnh Văn Thắm và Lê Thị Mộng Ngọc	xã Phú Lộc	184/2016/QĐST-DS ngày 10/11/2016	523/QĐ-CCTHADS ngày 06/03/2017	58-19/8/2020	Bồi thường: 37.386	x			13/08/2020	
795		Nguyễn Hoàng Việt, sinh năm 1983	Xã Tân Lộc	72/2019/DS-ST ngày 26/11/2019	523/QĐ-CCTHADS ngày 21/02/2020	số 162, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 32.842	x			26/09/2016	
796		Nguyễn Hoàng Lâm	Xã Ngãi Tứ	107/CN-HGT ngày 12/05/2004	523/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2016	86 19/9/17	Bồi thường: 54.912	x			15/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
797		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	195/2013/QĐST-DS ngày 25/11/2013	524/QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2014	181, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 63.000	x			26/09/2016	
798		Ông Lê Minh Tấn, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, sinh năm: 1970	Xã Song Phú	06/2019/KDTM-ST ngày 19/12/2019	524/QĐ-CCTHADS ngày 21/02/2020	83, ngày 7/1/2016	Bồi thường: 164.714	x			07/01/2016	
799		Nguyễn Phương Vũ	Thông Nguyên - Loan Mỹ	39/HSST 26/11/2018	525 14/02/2019	251 23/9/2019	SC. 1.200	X			19/09/2019	
800		Đỗ Chí Thành Lê Hoàng Tôn Nữ	Đại Thọ - Loan Mỹ	329/QĐST-DS 28/12/2012	525 22/01/2016	155 30/9/2016	BT. 12 chỉ 24k	x			26/09/2016	
801		Nguyễn Văn Mười	Xã Hậu Lộc	80/2016/HSPT ngày 21/11/2016	525/QĐ-CCTHADS ngày 06/03/2017	314, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 14.390	x			26/09/2016	
802		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Song Phú	143/2015 ngày 14/07/2015	526/QĐ-CCTHADS ngày 06/03/2017	số 166, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 4.000	x			23/08/2019	
803		Nguyễn Văn Phú	Xã Mỹ Lộc	166/2012 ngày 14/09/2012	526/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	346, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 16.010	x			26/09/2016	
804		Nguyễn Thanh Nhã	Xã Mỹ Thạnh Trung	198/2007/DSST ngày 26/09/2007	526/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2016	số 93, ngày 11/9/17	Bồi thường: 8.378	x			06/09/2017	
805		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Thị trấn Tam Bình	215/2015 ngày 19/11/2015	527/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2016	100, ngày 06/4/2016	Bồi thường: 20.830	x			04/01/2016	
806		Lê Thanh Hiền	Xã Mỹ Thạnh Trung	77/2018/DSST ngày 26/12/2018	529/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	số 32, ngày 25/3/19	Án Phí: 8.956	x			22/03/2019	
807		Lê Văn Hiệp Nguyễn Thị Đà	An Phú Tân - Bình Ninh	182/2019/DS-DS ngày 25/10/2019	529/QĐ-CCTHADS ngày 21/2/2020	số 103, ngày 20/8/2021	BT: 1.500	x			16/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
808		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Hòa Lộc	126 ngày 25/06/2015	53/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	54 29/9/15	Bồi thường: 6.390	x			25/09/2015	
809		Nguyễn Văn Quang và Trần Thị Lệ	Thị trấn Tam Bình	64/2002/DSST ngày 25/06/2002	53/QĐ-CCTHADS ngày 10/11/2010	114, ngày 20/9/2017	Bồi thường: 7.480	x			15/09/2017	
810		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	67/2018 ngày 05/09/2018	53/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	số 87, ngày 11/9/17	Bồi thường: 78.000	x			06/09/2017	
811		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	32/2013/QĐST-DS ngày 20/03/2013	530/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	188, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 105.000	x			26/09/2016	
812		Nguyễn Chỉ Hoàng	Xã Song Phú	207/2017 ngày 21/11/2017	530/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2018	số 167, ngày 27/8/2019	Án Phí: 2.950	x			23/08/2019	
813		Lưu Thị Phối	Xã Long Phú	89/2013/QĐST-DS ngày 16/04/2013	531/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	214, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 42.000	x			26/09/2016	
814		Lưu Thị Phối	xã Tân Phú	88/2013/QĐST-DS ngày 16/04/2013	532/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	149-04/9/2020	Bồi thường: 73.500	x			31/08/2020	
815		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	47/2013/QĐST-DS ngày 09/04/2013	533/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2013	184, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 31.500	x			26/09/2016	
816		Nguyễn Thị Hiệp Trần Văn Quơi	Xã Song Phú	01/2016/QĐST-DS ngày 04/01/2016	536/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2016	170-08/9/2020	Bồi thường: 173.375	x			03/09/2020	
817		Lê Thành Hải và Lê Thị Kim Em	Xã Mỹ Lộc	150/2017/DSST ngày 14/09/2017	536/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2018	số 201, ngày 29/8/2019	Bồi thường: 114588	x			26/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
818		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hậu Lộc	146/2015 ngày 20/07/2015	537/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2016	305, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 3.000	x			26/09/2016	
819		Ông Lê Văn Đẹp, sinh năm: 1965 và bà Nguyễn Thị Hồng Nương, sinh năm: 1984	Xã Bình Ninh	176/2017/DS-ST ngày 26/09/2017	537/QĐ-CCTHADS ngày 25/02/2020	số 228, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 3.200	x			09/09/2019	
820		Đặng Văn Tuấn	Bình Hòa - Loan Mỹ	129/QĐST-DS 10/10/2006	539 01/02/2016	156 30/9/2016	BT. 8 chỉ 24k	x			26/09/2016	
821		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	xã Phú Lộc	124/2015 ngày 25/06/2015	54/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	93-25/8/2020	Bồi thường: 14.340	x			24/08/2020	
822		Đỗ Hồng Sơn	Xã Tân Lộc	95/2012 ngày 01/08/2012	54/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2012	Số 49, ngày 19/4/2019	Bồi thường: 30.000	x			15/04/2019	
823		Phạm Văn Bé Ba, Phan Văn Bảy, Hoàng, Lê, Ca, Minh, Phương, Thảo	Xã Ngãi Tứ	27/HSST ngày 20/11/1997	54/QĐ-CCTHADS ngày 08/04/1998	131 29/9/17	Án Phí: 4.990	x			25/09/2017	
824		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Tân Phú	45/2018 ngày 03/08/2018	54/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2018	67 11/9/17	Bồi thường: 230.000	x			04/09/2017	
825		Nguyễn Minh Tài, sinh năm: 1987 và Nguyễn Thị Kiều (Tiên) sinh năm: 1991	Xã Hòa Lộc	58/2019/QĐST-DS ngày 11/12/2019	540/QĐ-CCTHADS ngày 04/03/2020	69 3/8/16	Bồi thường: 138.425	x			28/07/2016	
826		Nguyễn Thanh Việt	Xã Hòa Lộc	82/2011 ngày 23/05/2011	541/QĐ-CCTHADS ngày 16/08/2011	32 8/8/17	Bồi thường: 61.605	x			01/08/2017	
827		Nguyễn Quang Khôi	Đại Nghĩa - Loan Mỹ	49/HSST 27/11/2015	545 01/2/2016	158 30/9/2016	AP.1.100	X			26/09/2016	
828		Nguyễn Văn Hải (Lặc)	Xã Mỹ Lộc	48/2015/HSST ngày 27/11/2015	546/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2016	số 158, ngày 26/8/2019	Án Phí: 3.000	x			23/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
829		Thạch Hiền	xã Long Phú	53/2014/HSST ngày 26/11/2014	548/QĐ-CCTHADS ngày 02/03/2015	151-04/9/2020	Án Phí: 2.700	x			31/08/2020	
830		Lê Thanh Kiều	Xã Phú Thịnh	192/2014/DSST ngày 29/09/2014	55/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	Số 06, ngày 28/12/15	Bồi thường: 15.000	x			01/10/2015	
831		Nguyễn Ngọc Nê Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phú Hưng - Phú Thịnh	38/2018/DSST 23/7/2018	550 10/3/2022	42 20/4/2022	Trả 230,000	x			12/04/2022	
832		Nguyễn Văn Cảnh`	Đông Hậu - Ngãi Tứ	310/HSPT 10/11/2020	552 15/2/2023	36 05/5/2023	AP.5362	x			04/05/2023	
833		Nguyễn Thị Xuân và Phạm Thị Mai	Xã Song Phú	14/2015/QĐST-DS ngày 26/01/2015	552/QĐ-CCTHADS ngày 02/03/2015	171-09/9/2020	Án Phí: 1.125	x			04/09/2020	
834		Trần Thị Hồng Đào	Xã Song Phú	68/2013/DSPT ngày 07/05/2013	555/QĐ-CCTHADS ngày 05/07/2013	số 195, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 11.211	x			23/08/2019	
835		Nông Đức Hùng, sinh năm: 1977	Xã Tân Lộc	159/2019/HNGĐ-ST ngày 22/11/2019	555/QĐ-CCTHADS ngày 06/03/2020	68-20/8/2020	Án Phí: 300	x			14/08/2020	
836		Nguyễn Thị Mỹ Châu	Xã Hòa Lộc	06/2017/QĐST-DS ngày 03/02/2017	555/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2017	Số 100, 19/8/19	Án Phí: 945	x			16/08/2019	
837		Phạm Thị Hà	Xã Phú Lộc	202/2016/DSST ngày 26/12/2016	556/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2017	Số 29, ngày 18/7/17	Bồi thường: 20.900	x			14/07/2017	
838		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hòa Hiệp	215/2015 ngày 19/11/2015	557/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2016	số 25, ngày 25/3/2019	Án Phí: 1.041	x			22/03/2019	
839		Hà Văn Thái và Trương Thị Kim Chi	Xã Song Phú	10/2016/QĐST-DS ngày 20/01/2016	558/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2016	119, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 33.000	x			16/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
840		Lê Thành Công (Kiệt)	Xã Mỹ Thạnh Trung	68/2016/HSPT ngày 28/09/2016	558/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2017	số 17, ngày 29/5/17	Án Phí: 14.750	x			25/05/2017	
841		Huỳnh Thế Dững	Phú Thọ - Tân Phú	106/QĐST-DS 10/6/2015	559 18/2/2016	29 26/4/2016	BT. 10.000	X			22/04/2016	
842		Nguyễn Thị Thẩm, Minh Thành, Minh Ký, Hồn Thái, Hồng Châu	Xã Phú Thịnh	216/2014/DSPT ngày 30/12/2014	559/QĐ-CCTHADS ngày 12/03/2015	Số 95, ngày 12/9/17	Án Phí: 2.933	x			06/09/2017	
843		Huỳnh Trần Nhựt Linh	Xã Ngãi Tứ	98/2016/HSPT ngày 28/12/2016	559/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2017	265 30/9/16	Bồi thường: 70.526	x			30/9/2016	
844		Trần Văn Dĩ	Đông Phú - Ngãi Tứ	04/2021/HS-ST 07/01/2021	559/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2021	195 10/9/2021	Phạt: 19,000	x			06/09/2021	
845		Huỳnh Văn Gõ Nguyễn Văn Nhơn	Phú Nghĩa - Tân Phú	17/QĐST-DS 02/5/2018	56 22/10/2018	178 08/9/2020	BT.98.801	X			06/09/2020	
846		Phạm Thành Tâm Nguyễn Thị Kim Oanh	Xã Hòa Hiệp	74/2015/QĐST-DS ngày 13/05/2015	56/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2015	Số 152, 23/8/2019	Bồi thường: 65.210	x			19/08/2019	
847		Thạch Điệp, Thạch Thị Hương	Đại Thọ - Loan Mỹ	194/QĐST -DS 29/9/2015	560 18/02/2016	90 31/8/2016	BT. 10.000	X			25/08/2016	
848		Lý Ánh Tuyết	Hòa An - Hòa Lộc	76/2021/DSST 16/11/2021	561 10/3/2022	56 02/6/2022	Ap: 850	x			01/06/2022	
849		Ông Kiều Thanh Hoài	Xã Hòa Thạnh	26/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2016	562/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2016	41, ngày 16/3/2016	Bồi thường: 7.200	x			03/11/2016	
850		Hà Ngọc Trường	An Hòa A - Bình Ninh	58/2020/HS-ST ngày 28/12/2020	562/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2021	số 100, ngày 20/8/2021	Phạt: 19.300	x			16/08/2021	
851		Nguyễn Văn Chúng	Xã Long Phú	19/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2013	563/QĐ-CCTHADS ngày 18/02/2016	16, ngày 10/9/2015	Bồi thường: 6.300	x			09/05/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
852		Huỳnh Minh Hòa	Đông Hậu - Ngãi Tứ	32/HSST 18/9/2020	566 12/3/2021	84 24/7/2028	AP.27.000	X			19/07/2023	
853		Huỳnh Anh Tuấn (Sơn)	Đông Phú - Ngãi Tứ	32/2020/HSST 18/9/2020	567 12/3/2021	172 07/9/2021	Nộp 20.000	x			07/09/2021	
854		Huỳnh Chí Thanh	Đông Phú - Ngãi Tứ	32/2020/HSST 18/9/2020	568 12/3/2021	173 07/9/2021	Nộp 23.000	x			07/09/2021	
855		Nguyễn Thanh Hùng	ấp 7 - Hòa Lộc	456/QĐST-HN 02/10/2017	568 20/02/2023	166 19/9/2023	cd. 1.300	x			15/09/2023	
856		Cao Văn Mười	Phú Ninh - Song Phú	10/2013/QĐ-PT ngày 11/7/2013	568/QĐ-CCTHADS ngày 12/3/2015	số 123, ngày 07/7/2021	Nộp NSNN: 4,000	x			02/07/2021	
857		Nguyễn Huỳnh Cầm	Xã Tân Lộc	39/2018/DS-ST ngày 03/07/2018	57/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	số 101, ngày 15/9/17	Bồi thường: 8.000	x			11/09/2017	
858		Võ Văn Duyến, sinh năm: 1966 và Phan Thị Bé Tư, sinh năm: 1964	Xã Tường Lộc	04/2020/QĐST-DS ngày 21/02/2020	571/QĐ-CCTHADS ngày 11/03/2020	số 43, 26/08/2016	Án Phí: 2.775	x			22/08/2016	
859		Trần Bé Út, sinh năm: 1975	Xã Song Phú	84/2019/DS-ST ngày 31/12/2019	574/QĐ-CCTHADS ngày 11/03/2020	168-8/9/2020	Án Phí: 10.344	x			03/09/2020	
860		Lê Thanh Dân	Thị trấn Tam Bình	202/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/07/2018	574/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	23-24/6/2020	Bồi thường: 7.500	x			24/06/2020	
861		Tô Thanh Phong	Phú Bình - Phú Thịnh	161/202/HSST 23/9/2020	575 10/3/2022	44 21/4/2022	Nộp ap: 26,000	x			21/4/2022	
862		Nguyễn Văn Lộc, Rảnh	Xã Song Phú	105/2017 ngày 10/01/2019	575/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	85, ngày 7/1/2016	Bồi thường: 543.576	x			07/01/2016	
863		Nguyễn Ngọc Nê - Ngọc Anh	Xã Tân Phú	4/DSST ngày 31/01/2019	576/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	151 30/9/16	Bồi thường: 730.000	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
864		Lê Hoàng Phi	khóm 2 - TT Tam Bình	409/2021/HSST 28/10/2021	577 10/3/2022	34 12/4/2022	Nộp 200	x			05/04/2022	
865		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	07/2019 ngày 31/01/2019	577/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	122,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 76.000	x			16/08/2019	
866		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	96/2018 ngày 03/12/2018	578/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	số 55, ngày 6/5/2019	Bồi thường: 446.904	x			02/05/2019	
867		Nguyễn Thị Kim Anh	Xã Tân Lộc	43/DSST ngày 01/04/2008	579/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2008	số 75, ngày 16/8/18	Bồi thường: 3.000	x			13/08/2018	
868		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc An	Xã Song Phú	06/2019 ngày 31/01/2019	579/QĐ-CCTHADS ngày 14/02/2019	133,ngay21/8/2019	Bồi thường: 36.000	x			16/08/2019	
869		Bà Nguyễn Huỳnh Tường Khanh, sinh năm 1986	Xã Tân Phú	42/2019/QĐST-DS ngày 26/06/2019	58/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2019	9 25/1/18	Án Phí: 1.174	x			23/01/2018	
870		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Thị trấn Tam Bình	51/2018 ngày 07/06/2018	58/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	78-24/8/2020	Bồi thường: 160.000	x			21/08/2020	
871		Bùi Thanh Hải Lê Thị Kim Dung	Bằng Tăng - MTTrung	83/2021/DSST 02/12/2021	580 01/4/2022	40 20/4/2022	Trả 976,800	x			13/4/2022	
872		Nguyễn Thị Kim Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	44/DSST ngày 01/04/2008	580/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2008	số 70, ngày 11/9/17	Bồi thường: 6.500	x			06/09/2017	
873		Nguyễn Thị Kim Anh	Xã Tân Lộc	45/DSST ngày 01/04/2008	581/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2008	số 88, ngày 20/8/18	Bồi thường: 5.000	x			17/08/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
874		Châu Thị Lệ Hồ Văn Hai	Xã Phú Thịnh	201/2016/DSST ngày 21/12/2016	581/QĐ-CCTHADS ngày 15/03/2017	số 57, ngày 23/5/2019	Án Phí: 97.895	x			20/05/2019	
875		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	2/2019 ngày 02/01/2019	583/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2019	161-08/9/2020	Bồi thường: 23.000	x			03/09/2020	
876		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	29 01/7/2021	584 01/4/2022	102 26/8/2022	Trả 65.000	x			25/08/2022	
877		Phạm ngọc Lượm	Xã Hậu Lộc	53 ngày 09/10/2018	584/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2019	số 204, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 81.200	x			30/08/2019	
878		Nguyễn Trung Tiến	xã Long Phú	01/2017 ngày 13/01/2012	585/QĐ-CCTHADS ngày 15/03/2017	97-26/8/2020	Án Phí: 34.521	x			20/08/2020	
879		Phan Thành Nhân	Bằng Tăng - MTTrung	34/2020/DSST 31/7/2020	586 01/4/2022	39 20/4/2022	Trả 24,514	x			13/4/2022	
880		Nguyễn Thị Luyến Nguyễn Văn Sáu	Xã Tân Lộc	158/2017/DSST ngày 18/09/2017	587/QĐ-CCTHADS ngày 02/04/2018	số 168, ngày 30/9/16	Bồi thường: 62.000	x			26/09/2016	
881		Ngô Văn Tươi	Xã Phú Thịnh	424/2016/HNGĐ ngày 22/11/2016	587/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2017	Số 57, ngày 23/8/17	Bồi thường: 10.285	x			18/08/2017	
882		Lê Kim Oanh	Mỹ Quới - MTT	105/2021/HNGĐ-ST 18/11/2021	588 01/4/2022	38 20/04/2022	Nộp ap: 294	x			18/4/2022	
883		Bùi Văn Phận	Phú Thành - Tân Phú	72/DSST 20/9/2013	588 12/3/2014	153 30/9/2016	BT. 657.971	X			18/05/2016	
884		Ngô Văn Tươi	Xã Hòa Hiệp	424/2016/HNGĐ-ST ngày 22/11/2016	588/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2017	18 10/3/16	Bồi thường: 3.500	x			03/04/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
885		Nguyễn Thị Kim Lệ	ấp 7 - Hòa Hiệp	70/DSST ngày 018/12/2020	588/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021	số 138, ngày 08/9/2021	Nộp 2.500	x			03/09/2021	
886		Nguyễn Minh Tiến	Tường Lễ - Tường Lộc	12/2022/HSST 15/02/2022	589 01/4/2022	36 20/4/2022	BT 30,000	x			19/4/2022	
887		Trần Thị tú Anh	Xã Song Phú	2/2018 ngày 16/01/2018	589/QĐ-CCTHADS ngày 02/04/2018	127, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 136.700	x			16/08/2019	
888		Phạm Thị Hồng Nhiên	Xã Song Phú	18/2017/QĐST-DS ngày 01/03/2017	589/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2017	21, ngày 25/6/2017	Bồi thường: 40.180	x			20/06/2017	
889		Nguyễn Ngọc Nê	Phú Hưng- Phú Thịnh	41/2022/DSST 30/9/2022	59 10/10/2022	06 11/11/2022	Trả 40.000	x			09/11/2022	
890		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Thị trấn Tam Bình	145/2012 ngày 28/08/2012	59/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2012	354, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 11.247	x			26/09/2016	
891		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	57/2018 ngày 09/08/2018	59/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	59, ngày 7/9/2017	Bồi thường: 205.000	x			01/09/2017	
892		lê Tấn Thành và Trần Thị Loan	Thị trấn Tam Bình	75/2018 ngày 20/12/2018	590/QĐ-CCTHADS ngày 01/03/2019	số 101, ngày 4/9/2018	Án Phí: 14.000	x			31/08/2018	
893		Nguyễn Xuân Bảo và Nguyễn Thị Thanh Thùy	Xã Song Phú	174/2016 ngày 07/10/2016	590/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2017	84, ngày 17/8/2018	Bồi thường: 144937000	x			13/08/2018	
894		Nguyễn Văn Búp	Xã Phú Thịnh	21/2017/QĐST-DS ngày 07/03/2017	591/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2017	số 93, ngày 14/8/2019	Bồi thường: 10.566	x			09/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
895		Đoàn Văn Phước	Phú An - Phú Thịnh	48/2020/DS-ST ngày 9/9/2020	591/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021	số 157, ngày 08/9/2021	Nộp AP 4.032	x			03/09/2021	
896		Lưu Thị Hồng Mai, sinh năm: 1982	Xã Phú Lộc	07/2020/QĐST-DS ngày 02/03/2020	593/QĐ-CCTHADS ngày 12/03/2020	Số 74, ngày 28/7/16	Bồi thường: 4.500	x			22/07/2016	
897		Nguyễn Trung Tín	Khóm 1 -TT. Tam Bình	85/2021/DSST 01/12/2021	594 01/4/2022	37 20/4/2022	Nộp ap: 2,624	x			19/4/2022	
898		Bùi Thị Ánh Hồng	Xã Song Phú	65/2013/DSPT ngày 13/05/2013	594/QĐ-CCTHADS ngày 11/07/2013	121, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 60.000	x			16/08/2019	
899		Võ Duy Lý	Xã Mỹ Thạnh Trung	01/KDTM-ST ngày 20/01/2015	594/QĐ-CCTHADS ngày 12/03/2015	số 165, ngày 29/9/2017	Án Phí: 14.719	x			25/09/2017	
900		Võ Văn Duyến, sinh năm: 1966 và Phan Thị Bé Tư, sinh năm: 1964	Xã Song Phú	04/2020/QĐST-DS ngày 21/02/2020	597/QĐ-CCTHADS ngày 17/03/2020	118, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 222.000	x			16/08/2019	
901		Bà Thái Hồng Phương Bà Nguyễn Thị Đồng Bà Thái Hoàng Thúy Diễn Bà Thái Phước Kiều Chinh	xã Hòa Thạnh	01/2018/KDTM-PT ngày 08/02/2018	598/QĐ-CCTHADS ngày 02/04/2018	25-25/6/2020	Bồi thường: 3.539.724	x			25/06/2020	
902		Lê Thanh Giang	Xã Song Phú	211/2017/DSST ngày 23/11/2017	599/QĐ-CCTHADS ngày 02/04/2018	32, ngày 25/6/2018	Bồi thường: 978.805	x			19/06/2018	
903		Lý Trọng Nhân	ấp 3 - Hòa Thạnh	53/2020/HSST ngày 16/12/2019	599/QĐ-CCTHADS ngày 16/3/2021	số 115, ngày 6/9/2021	Phạt: 24.600	x			01/09/2021	
904		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Song Phú	75/2012 ngày 16/07/2012	60/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2012	116, ngày 14/9/2018	Bồi thường: 1.995	x			10/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
905		Nguyễn Ngọc Nê, Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Hòa Lộc	35/2018/QĐST-DS ngày 20/07/2018	60/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	số 257, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 3.341.533	x			19/09/2019	
906		Nguyễn Thị Xem	Phú Điền - Song Phú	120/2014/QĐST_DS 23/6/2014	60/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2014	số 133, ngày 07/7/2021	Nộp AP: 2,312	x			02/07/2021	
907		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	03/2019 ngày 31/01/2019	601/QĐ-CCTHADS ngày 01/03/2019	132,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 100.000	x			16/08/2019	
908		Nguyễn Tấn Đạt	Xã Song Phú	45/2013 ngày 05/04/2013	601/QĐ-CCTHADS ngày 04/04/2018	187, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 65.400	x			26/09/2016	
909		Ông Trần Ngọc Dũng	Thị trấn Tam Bình	26/2017/HSST ngày 12/10/2017	602/QĐ-CCTHADS ngày 05/04/2018	số 15, ngày 16/3/2020	Án Phí: 200	x			12/03/2020	
910		Châu Văn Be Võ Thị Bướm	An Phong - Ngãi Tứ	63/2018/DSST 16/11/2018	603/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2019	201 10/9/2021	Trả 3,020	x			06/09/2021	
911		Dương Quốc Thông	xã Long Phú	37/2016/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2016	604/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	49-13/8/2020	Bồi thường: 17.400	x			10/08/2020	
912		Tôn Văn Thiện và Đỗ thị Ánh	Xã Long Phú	13/2019 ngày 25/02/2019	605/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	71, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 240.000	x			29/07/2019	
913		Tôn văn Thiện	Xã Song Phú	11/2019 ngày 25/02/2019	606/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	55, ngày 17/8/2018	Bồi thường: 230.000	x			13/08/2018	
914		Nguyễn Văn Đức	Xã Phú Lộc	213/2013/QĐST-HNGĐ ngày 27/08/2013	606/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2016	Số 27, ngày 18/9/15	Bồi thường: 6.900	x			14/8/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
915		Đặng Thùy Trang	Phú Thọ - Tân Phú	06/2022/QĐST-DS 08/2/2022	607 05/4/2022	52 24/5/2022	Ap: 3.616	x			24/5/2022	
916		VĂn Thiện và Đỗ Thị Ánh	Xã Long Phú	12/2019 ngày 25/02/2019	607/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	72, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 210.000	x			29/07/2019	
917		Nguyễn Văn Hưng, sinh năm: 1986	Xã Phú Thịnh	79/2019/DS-ST ngày 18/12/2019	607/QĐ-CCTHADS ngày 17/03/2020	Số 61, ngày 26/7/16	Án Phí: 17.500	x			20/07/2016	
918		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hậu Lộc	134/2012 ngày 21/08/2012	61/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2012	106 15/9/2017	Bồi thường: 4.025	x			11/09/2017	
919		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Ngãi Tứ	97/2013/QĐST-DS ngày 28/06/2013	61/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2013	68 24/7/18	Bồi thường: 31.500	x			20/07/2018	
920		Phan Nguyễn Thanh Ngân Mai Thành Thông	xã Phú Lộc	49/2018/DSST ngày 11/09/2018	61/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	104-28/8/2020	Bồi thường: 218.400	x			24/08/2020	
921		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	xã Phú Lộc	84/2013/QĐST-DS ngày 24/06/2013	610/QĐ-CCTHADS ngày 14/03/2014	103-28/8/2020	Án Phí: 2.860	x			24/08/2020	
922		Nguyễn Thị Xuân và Phạm Thị Mai	Xã Ngãi Tứ	14/2015/QĐST-DS ngày 26/01/2015	610/QĐ-CCTHADS ngày 17/03/2015	153-05/9/2020	Bồi thường: 90.000	x			01/09/2020	
923		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	99/2013/QĐST-DS ngày 28/06/2013	611/QĐ-CCTHADS ngày 14/03/2014	226,ngày 30/9/2016	Án Phí: 1.619	x			26/09/2016	
924		Lưu Thị Phối	Thị trấn Tam Bình	112/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	613/QĐ-CCTHADS ngày 14/03/2014	97 06/4/2016	Án Phí: 1.113	x			04/01/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
925		Hồ Xuân Vũ, sinh năm: 1976	Xã Song Phú	56/2019/HS-ST ngày 06/11/2019	613/QĐ-CCTHADS ngày 17/03/2020	106,ngày 19/8/2019	Án Phí: 500	x			16/08/2019	
926		Lê Bá Út Võ Ngọc Huệ	Phú Hòa Yên - Song Phú	18/2015/QĐST-DS 30/01/2015	613/QĐ-CCTHADS ngày 17/3/2015	số 132, ngày 07/7/2021	Trả 19,700	x			02/07/2021	
927		Trần Văn Thanh Nguyễn Thị Hai	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	79/2018/QĐST-DS 11/10/2019	616/QĐ-CCTHADS ngày 03/3/2019	204 10/9/2021	Trả: 7,500	x			06/09/2021	
928		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Thị trấn Tam Bình	203/2015 ngày 22/10/2015	617/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2016	76-24/8/2020	Án Phí: 1.362	x			21/08/2020	
929		Trương Thảo Khang	Tân Nguyên - Loan Mỹ	41/DS-ST 25/4/2022	62 10/10/2022	101 14/8/2023	AP. 6.022	X			11/08/2023	
930		Lưu Thị Phối	Xã Hậu Lộc	114/2013/QĐST-DS ngày 15/07/2013	62/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2013	số 40, ngày 26/3/2019	Bồi thường: 62.000	x			22/03/2019	
931		Nguyễn Văn Chính	Xã Bình Ninh	66/2013/HSST ngày 30/09/2013	621/QĐ-CCTHADS ngày 19/03/2014	số 92, ngày 29/9/15	Án Phí: 10.200	x			22/9/2015	
932		Nguyễn Văn Tàu	Phú Sơn A - Long Phú	14/HNGĐ - PT 26/6/2013	622/QĐ-CCTHADS ngày 17/3/2021	số 61, ngày 23/6/2021	Nộp án phí 405	x			18/06/2021	
933		Nguyễn Thanh Thế	Xã Mỹ Lộc	31/2014/DSST ngày 17/07/2014	622/QĐ-CCTHADS ngày 23/03/2015	số 160, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 11.072	x			23/08/2019	
934		Mai Văn Toản	Xã Mỹ Thạnh Trung	06/2015/QĐST-HNGĐ ngày 14/01/2015	623/QĐ-CCTHADS ngày 23/03/2015	số 59, ngày 30/9/2015	Bồi thường: 5.000	x			25/09/2015	
935		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	32 07/7/2021	625 05/4/2022	103 26/8/2022	Trả 52.000	x			25/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
936		Nguyễn Ngọc Nê, sinh năm: 1977 và Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm: 1978	Xã Song Phú	03/2020/QĐST-DS ngày 21/02/2020	625/QĐ-CCTHADS ngày 19/03/2020	111-28/8/2020	Bồi thường: 95.000	x			24/08/2020	
937		Nguyễn Tuấn Vũ, sinh năm: 1970	Xã Mỹ Thạnh Trung	57/2019/DS-ST ngày 28/10/2019	626/QĐ-CCTHADS ngày 19/03/2020	số 5,4 ngày 06/5/2019	Bồi thường: 22.227	x			02/05/2019	
938		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	24/2014/QĐST-DS ngày 24/02/2014	627/QĐ-CCTHADS ngày 19/03/2014	206-17/9/2020	Án Phí: 3.040	x			11/09/2020	
939		Trương Văn Thê	Phú Sơn A - Long Phú	12/DSPT 18/01/2022	628 05/4/2022	178 25/9/2023	AP. 30.899	X			18/09/2023	
940		Phạm Quốc Trọng (Nhí)	ấp Phú Thuận -xã Phú Thịnh	522/2020/HSPT 12/11/2020	628 07/3/2023	31 31/3/2023	AP 970	x			29/3/2023	
941		Trần Minh Lộc	Thạnh An - Hòa Thạnh	55/HSST 21/9/2022	629 7/3/2023	61 26/6/2023	SCQ 13.620	X			23/06/2023	
942		Từ Thị Út	Ngã Cái - Ngãi Tứ	26/HSST 26/9/2022	630 07/3/2023	35 05/5/2023	AP.51.100	x			04/05/2023	
943		Nguyễn Văn Ba và Nguyễn Thị Nương	Xã Bình Ninh	10/2019/QĐST-DS ngày 22/02/2019	630/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	số 223, ngày 05/9/2019	Bồi thường: 64.896	x			02/09/2019	
944		Lý Văn Đô	Kỳ Son - Loan Mỹ	187/HNGĐ - ST 23//6/2015	631 07/10/2015	89 31/8/2016	CDNC. 575	X			25/08/2016	
945		Nguyễn Văn Phụng	Xã Mỹ Lộc	496/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2017	631/QĐ-CCTHADS ngày 05/03/2019	40-10/8/2020	Bồi thường: 15.600	x			07/08/2020	
946		Nguyễn Minh Tiến	Tường Lễ - Tường Lộc	12/2022/HSST 15/02/2022	632 05/4/2022	35 20/4/2022	Nộp 1,700	x			19/4/2022	
947		Nguyễn Văn Trí, sinh năm: 1985	xã Phú Lộc	05/2020/DS-ST ngày 17/02/2020	632/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2020	92-25/8/2020	Bồi thường: 289.240	x			21/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
948		Nguyễn Văn Trí, sinh năm: 1972	Xã Mỹ Thạnh Trung	04/2020/DS-ST ngày 17/02/2020	633/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2020	87-25/8/2020	Bồi thường: 289.240	x			20/08/2020	
949		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Ngãi Tứ	14/2019 ngày 26/02/2019	633/QĐ-CCTHADS ngày 08/03/2019	99-26/8/2020	Bồi thường: 177.500	x			21/08/2020	
950		Mai Văn Mẫn, sinh năm: 1970	Thị trấn Tam Bình	02/2020/DS-ST ngày 13/02/2020	637/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2020	65, ngày 25/5/2020	Bồi thường: 144.597	x			21/05/2020	
951		Nguyễn Thị Tuyết Mai, Năm	Xã Loan Mỹ	146 ngày 20/07/2015	637/QĐ-CCTHADS ngày 04/04/2017	số 247, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 2.000	x			20/09/2019	
952		Nguyễn Thành Lạc, sinh năm: 1982	xã Phú Lộc	11/2019/DSST ngày 12/02/2019	638/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2020	61-20/8/2020	Bồi thường: 10.036	x			17/08/2020	
953		Nguyễn Ngọc Nê Nguyễn Thị Ngọc Anh	Phú Hưng - Phú Thịnh	98/2018/QĐST-DS 14/12/2018	639 06/4/2022	46 22/4/2022	Nộp ap: 1,145	x			12/04/2022	
954		Mai Văn Mẫn, sinh năm: 1970	Xã Loan Mỹ	02/2020/DS-ST ngày 13/02/2020	639/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2020	213-17/9/2020	Án Phí: 7.229	x			11/09/2020	
955		Lê Ngọc Nhẫn	An Phú - Bình Ninh	59/2020/DS-ST 6/10/2020	639/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	210 13/9/2021	Trả 1,518	x			10/9/2,021	
956		Võ Thị Hằng	Phú Sơn B - Long Phú	18/2021/DS-PT 03/3/2021	64 12/10/2021	50 23/5/2022	Trả: 165,850	x			17/5/2022	
957		Đặng Hữu Nhàn	Xã Phú Thịnh	134/2015/HNST ngày 18/05/2015	64/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	Số 02, ngày 28/2/17	Bồi thường: 9.200	x			22/02/2017	
958		Đặng Thùy Trang	Phú Thọ - Tân Phú	06/2022/QĐST-DS 08/2022	640 06/4/2022	53 24/5/2022	Trả: 144,678	x			24/5/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
959		Nguyễn Hồng Thanh	ấp 2 - Hòa Lộc	06/QĐST-DS 03/3/2023	640 09/3/2023	85 25/7/2023	AP. 10.000	X			24/07/2023	
960		Nguyễn Việt Hùng Nguyễn Thị Ngọc	ấp 4- Hòa Hiệp	06/2021/QĐPT 19/2/2022	640/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	số 31, ngày 24/5/2021	Bồi thường 635,000	x			20/05/2021	
961		Nguyễn Thị Kiều Trang Cao Ngọc Nhĩa và Nguyễn Thị Ngọc Toàn	Xã Loan Mỹ	31/2015/QĐST -DS ngày 13/02/2015	643/QĐ-CCTHADS ngày 23/03/2015	số 245, ngày 23/9/2019	Án Phí: 5.250	x			20/09/2019	
962		Nguyễn Việt Hùng Nguyễn Thị Ngọc	ấp 4- Hòa Hiệp	06/2021/QĐPT 19/2/2021	644/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	số 30, ngày 24/5/2021	Án phí: 29,400	x			20/05/2021	
963		Diệp Thiết Linh	Xã Hòa Hiệp	78/2018/DSPT ngày 26/12/2018	645/QĐ-CCTHADS ngày 20/03/2019	số 232, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 36.000	x			09/09/2019	
964		Trần Viết Nghệ Trần Thị Mỹ Dung	Đông Phú - Ngãi Tứ	29/2020/HSST 07/7/2040	648/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	199 10/9/2021	Phạt: 717	x			06/09/2021	
965		Nguyễn thi Tuyết Mai, Năm	Xã Ngãi Tứ	128/2015 ngày 25/06/2015	65/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	số 85, ngày 7/8/2019	Bồi thường: 9.000	x			02/08/2019	
966		Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Loan Mỹ	355/2015 ngày 08/12/2015	65/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2018	88, ngày 15/8/2018	Bồi thường: 6.900	x			10/08/2018	
967		Nguyễn Ngọc Sơn	An Thới - Ngãi Tứ	668/2020/DSST 22/9/2021	650/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	216 13/9/2021	BT: 66,449,154	x			10/09/2021	
968		Trần Văn Hơn	Phú Long - Tân Phú	195/QĐST - HN 18/01/2022	655 05/4/2023	40 23/5/2023	CDNC. 1000	x			18/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
969		Nguyễn Thị Nem	Xã Mỹ Thạnh Trung	58/DSST ngày 26/03/2014	657/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2014	số 34, ngày 25/3/19	Án Phí: 4.600	x			22/03/2019	
970		Nguyễn Thanh Văn	Phú Long - Tân Phú	333/HSST 19/12/2022	658 05/4/2023	39 23/5/2023	phạt: 30.200	x			18/05/2023	
971		Trần Thị Thêm và Lê Văn Nghĩa	Xã Tân Lộc	12/2018/QĐST-DS ngày 30/03/2018	658/QĐ-CCTHADS ngày 16/04/2018	số 73, ngày 16/8/18	Bồi thường: 395.000	x			13/08/2018	
972		Nguyễn Minh Mẫn	ấp 2 - Hòa Lộc	396/QĐST-DS 01/12/2017	660 05/4/2023	109 21/8/2023	AP. 3.715	X			18/08/2023	
973		Võ Thị Luyến Nguyễn Văn Sáu	Xã Song Phú	158/2017/DS-ST ngày 18/09/2017	661/QĐ-CCTHADS ngày 20/04/2018	218, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 3.100	x			26/09/2016	
974		Trần Văn Vụ	Ngã Cái - Ngãi Tứ	32/2020/HSST 18/9/2020	662/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	217 13/9/2021	Phạt: 20,000	x			09/09/2021	
975		Lê Văn Út (ốc Bưu)	Đông Phú - Ngãi Tứ	06/2021/HS-ST 19/01/2021	663 23/3/2021	180 7/9/2021	Nôp 19.450	x			07/09/2021	
976		Lê Văn Hạnh (Út ia), sinh năm: 1992	xã Tường Lộc	04/2020/HS-ST ngày 21/02/2020	663/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2020	06, ngày 06/12/2019	Án Phí: 200	x			02/12/2019	
977		Diệp Thiết Linh	Xã Phú Thịnh	78/2018/DSST ngày 26/12/2018	664/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2019	Số 63, ngày 26/7/16	Án Phí: 2.300	x			20/07/2016	
978		Lưu Thị Phối	Xã Bình Ninh	47/2013/QĐST-DS ngày 09/04/2013	665/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2014	121-28/8/2020	Án Phí: 395	x			24/08/2020	
979		Huỳnh Thị Tú	Xã Phú Thịnh	63/2020/HSST ngày04/12/2020	666/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2014	số 10, ngày 10/12/18	TRẢ 16.126	x			05/12/2018	
980		Bùi Thanh Sơn	Phú Mỹ - Tân Phú	264/DSPT 18/6/2008	667 18/8/2008	224 13/9/2021	BT. 23.496	X			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
981		Lưu Thị Phối	Xã Phú Thịnh	64/2013/QĐST-DS ngày 23/05/2013	667/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2014	số 10, ngày 10/12/18	Án Phí: 410	x			05/12/2018	
982		Phạm Văn Huynh	Phú Sơn B - Long Phú	02/QĐST-DS 15/01/2021	667/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2021	số 65 ngày 23/6/2021	BT 29,000	x			18/06/2021	
983		Thạch Ngọc Bảo	Ko nơi cư trú	66/HSST 19/12/2022	668 05/4/2023	51 26/6/2023	AP. 200	X			23/06/2023	
984		Nguyễn Văn Tuấn	Xã Song Phú	18/2020/HSPT-QĐ ngày 16/01/2020	668/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2020	số 176, ngày 27/8/2019	Án Phí: 700	x			23/08/2019	
985		Nguyễn Vũ An (Líp) Châu Hồng Thanh	Xã Tường Lộc	18/2015/HSST ngày 30/06/2015	668/QĐ-CCTHADS ngày 14/04/2017	42 20/4/2016	Bồi thường: 1.381	x			15/4/2016	
986		Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	88/2013/QĐST-DS ngày 16/04/2013	668/QĐ-CCTHADS ngày 27/03/2014	số 180, ngày 27/8/2019	Án Phí: 459	x			23/08/2019	
987		Nguyễn Văn Tám và Lê Thị Thủy	Xã Hậu Lộc	18/2020/HSPT-QĐ ngày 16/01/2020	669/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2020	20-10-6/2020	Án Phí: 3.827	x			09/06/2020	
988		Hồ Văn Hai Châu Thị Lệ	Xã Phú Thịnh	201/2016/DSST ngày 21/12/2016	669/QĐ-CCTHADS ngày 18/04/2017	số 56, ngày 23/5/2019	Bồi thường: 1.286.689	x			20/05/2019	
989		Hồ Minh Hường	Phú Lợi - Song Phú	256/DSPT 04/9/2009	67 18/11/2009	133 06/9/2023	AP. 3.150	X			05/09/2023	
990		Seng Hồng Hải và Seng Hồng Tỏa	Xã Ngãi Tứ	166/2015/DSST ngày 04/08/2015	67/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	136 24/9/18	Bồi thường: 1.245	x			20/09/2018	
991		Nguyễn Thị Xem	Phú Điền - Song Phú	120/2014/QĐST_DS 23/6/2014	67/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	số 134, ngày 07/7/2021	Trả 150,000	x			02/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
992		Nguyễn Thanh Hoàng Từ Văn Đệ	Xã Phú Thịnh	292/2007/QĐST-DS ngày 14/12/2007	670/QĐ-CCTHADS ngày 21/08/2008	Số 62, ngày 26/7/16	Bồi thường: 29.000	x			20/07/2016	
993		Nguyễn Quốc Hùng	Xã Mỹ Thạnh Trung	337/2016/QĐST-HNGĐ ngày 27/09/2016	670/QĐ-CCTHADS ngày 25/04/2017	số 161, ngày 29/9/17	Bồi thường: 6.000	x			25/09/2017	
994		Nguyễn Văn Kịch Nguyễn Thị Út	Mỹ Phú - Mỹ Lộc	228//DSST ngày 25/12/20	670/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2018	số 77, ngày 16/8/2021	Trả 167.500	x			13/08/2021	
995		Trần Thái Tiến	Tường Trí - Tường Lộc	63/HSST 14/2/2023	673 05/4/2023	46 25/5/2023	AP. 825	x			24/05/2023	
996		Nguyễn Hoàng Tâm	Phú Ninh - Song Phú	59/HSST 22/12/2022	674 05/4/2023	34 05/5/2023	AP. 500	x			28/04/2023	
997		Phạm Lộc Hưởng	khóm 2 - TT Tam Bình	03/HSST 11/01/2023	676 05/4/2023	154 15/9/2023	AP. 200	x			15/09/2023	
998		Thiều Huỳnh Châu	Đông Phú - Ngãi Tứ	46/2020/DSST 08/9/2020	678 12/4/2022	123a 05/9/2022	Trả 11.508	x			09/05/2022	
999		Lê Thị Bé Nga	Khóm 2 -TT. Tam Bình	29/DSST ngày 13/4/2006	68/QĐ-CCTHADS ngày 05/7/2021	số 149, ngày 8/8/2021	Trả 5.875	x			02/08/2021	
1000		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	01 23/3/2022	681 13/4/2022	107 26/8/2022	Trả 350.000	x			25/08/2022	
1001		Dương Văn Hải, sinh năm: 1969 Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Hòa Thạnh	09/2020/QĐST-DS ngày 09/03/2020	682/QĐ-CCTHADS ngày 08/04/2020	65, ngày 15/8/2017	Án Phí: 1.062	x			08/08/2017	
1002		nuyễn thị tuyết mai và năm	Xã Song Phú	44 ngày 24/03/2015	684/QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2015	số 185, ngày 27/8/2019	Án Phí: 915	x			23/08/2019	
1003		Nguyễn Văn Tàu	Xã Loan Mỹ	14/2013/HNGĐ-PT ngày 26/06/2013	686/QĐ-CCTHADS ngày 28/08/2013	số 237, ngày 16/9/2019	Giao con: 1			x	11/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1004		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	119/2013/QĐST-DS ngày 18/07/2013	687/QĐ-CCTHADS ngày 28/03/2014	115, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 84.080	x			16/08/2019	
1005		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	xã Phú Thịnh	98/2013/QĐST-DS ngày 28/06/2013	688/QĐ-CCTHADS ngày 28/03/2014	số 225, ngày 10/9/2019	Bồi thường: 44.000	x			06/09/2019	
1006		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	14/2018/DSST ngày 07/03/2018	693/QĐ-CCTHADS ngày 02/05/2018	24, ngày 14/5/2018	Bồi thường: 326.437	x			08/05/2018	
1007		Nguyễn Thị Kiều Phạm Cao Thắng	Xã Mỹ Lộc	15/2018/DSST ngày 07/03/2018	694/QĐ-CCTHADS ngày 02/05/2018	47, ngày 05/7/2018	Bồi thường: 112.250	x			29/06/2018	
1008		Nguyễn Thái Hùng	xã Ngãi Tứ	34/2016 ngày 09/06/2016	695/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2016	Số 69, ngày 10/7/2019	Bồi thường: 3.445	x			05/07/2019	
1009		Trần Thị Đém Nguyễn Thanh Thủy	xã Hòa Hiệp	26/2007/DSST ngày 15/05/2007	695/QĐ-CCTHADS ngày 28/03/2014	số 157, 23/8/19	Bồi thường: 14.000	x			19/08/2019	
1010		Nguyễn Minh Khang	Xã Hòa Hiệp	20/2015/HST ngày 15/07/2015	696/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2016	100 12/9/16	Bồi thường: 2.000	x			09/09/2016	
1011		lê thanh phong	Xã Song Phú	79/2018 ngày 23/10/2018	696/QĐ-CCTHADS ngày 05/04/2019	107,ngày 19/8/2019	Án Phí: 1.710	x			16/08/2019	
1012		Trần Văn Thành, sinh năm: 1984	Xã Mỹ Thạnh Trung	112/2011/QĐST-HNGĐ ngày 21/06/2011	696/QĐ-CCTHADS ngày 20/04/2020	số 140, ngày 25/9/18	Bồi thường: 2.490	x			20/09/2018	
1013		Hồ Văn Lên và Phạm Thị Dung	Xã Mỹ Lộc	08/2015 ngày 22/01/2015	697/QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2015	352, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 25.500	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1014		Nguyễn Minh Toàn	Xã Hòa Thạnh	42/2015/HNST ngày 24/02/2015	698/QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2015	22, ngày 29/3/2016	Bồi thường: 6.900	x			25/3/2016	
1015		Đặng Thanh Hồng và Nguyễn Thị Hồng Linh	Xã Tân Lộc	04/2018/DSST ngày 01/02/2018	699/QĐ-CCTHADS ngày 02/05/2018	số 74, ngày 16/8/18	Án Phí: 19.515	x			13/08/2018	
1016		Tôn Văn Thanh	Xã Phú Thịnh	180/2018/HSST ngày 27/11/2018	699/QĐ-CCTHADS ngày 08/04/2019	số 111, ngày 20/8/2019	Án Phí: 30.200	x			16/08/2019	
1017		Trương Minh Triều, sinh năm: 1996	Xã Phú Thịnh	353/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2019	699/QĐ-CCTHADS ngày 24/04/2020	Số 05, ngày 25/12/15	Bồi thường: 7.200	x			22/12/2015	
1018		Võ Nguyễn Phước Lộc Nguyễn Thành Luân (Tâm)	Xã Hòa Hiệp	5/2016/HSST ngày 03/03/2016	7/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2016	1 16/12/16	Bồi thường: 5.200	x			12/12/2016	
1019		Bùi Thúy Hông và Cang Kiến Quốc	Xã Song Phú	137/2014/DSST ngày 25/07/2014	70/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	84, ngày 7/1/2016	Bồi thường: 102.160	x			07/01/2015	
1020		Nguyễn Vũ Linh	Bình Điền - Bình Ninh	23/2021/HSPT ngày 05/3/2021	700/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2021	số 96, ngày 20/8/2021	AP: 500	x			16/08/2021	
1021		Tào Ngọc Trang	Phú Trường - Song Phú	27/2016/QĐST-DS ngày 02/3/2016	701/QĐ-CCTHADS ngày 01/4/2016	số 126, ngày 07/7/2021	Trả 14,500	x			02/07/2021	
1022		Trần Văn Chỉ và Lê Thị Bảy	Xã Long Phú	24/2016/QĐST-DS ngày 24/02/2016	702/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2016	151,ngày 23/8/2019	Bồi thường: 36.000	x			19/08/2019	
1023		Thạch Minh, sinh năm: 1988	xã Tường Lộc	02/2020/HSST ngày 13/01/2020	702/QĐ-CCTHADS ngày 24/04/2020	118-28/8/2020	Án Phí: 10.200	x			24/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1024		Trương Công Biện	Khóm 2 -TT. Tam Bình	204/2004/DSST ngày 07/10/2004	702/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2015	số 150, ngày 8/9/2021	Trả: 4.660	x			03/09/2021	
1025		Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm: 1986	Xã Mỹ Thạnh Trung	54/2019/HS-PT ngày 16/08/2019	703/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	86-25/8/2020	Bồi thường: 14.500	x			21/08/2020	
1026		Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm: 1986	Xã Mỹ Lộc	54/2019/HS-PT ngày 16/08/2019	704/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	số 36, ngày 25/3/2019	Bồi thường: 40.000	x			22/03/2019	
1027		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Long Phú	143/2015 ngày 14/07/2015	705/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2016	76, ngày 02/8/2019	Bồi thường: 6.000	x			29/07/2019	
1028		Trần Bé Út, sinh năm: 1975	Xã Bình Ninh	84/2019/DS-ST ngày 31/12/2019	705/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	số 01, ngày 30/9/16	Bồi thường: 180.000	x			26/09/2016	
1029		Nguyễn Tiến Thông Em, sinh năm: 1983	Xã Ngãi Tứ	62/2019/DS-ST ngày 11/11/2019	706/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	159 29/9/17	Bồi thường: 142.410	x			25/09/2017	
1030		Lê Thanh Thủy Lưu Thị Phối	Xã Song Phú	24/2014/QĐST-DS ngày 24/02/2014	707/QĐ-CCTHADS ngày 11/04/2014	178,ngày 30/9/2016	Bồi thường: 508.000	x			26/09/2016	
1031		Huỳnh Vũ Xương, Huỳnh Văn Minh	Song Phú	02/2015/QĐST-KDTM ngày 08/04/2015	708/QĐ-CCTHADS ngày 05/05/2015	17, ngày 20/8/2015	Bồi thường: 26.320.761	x			20/08/2015	
1032		Nguyễn Minh Thoát	ấp 6 - Hậu Lộc	14/2021/DSST 05/2/2021	709/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2021	số 45, ngày 14/6/2021	Bồi thường 27,822	x			10/06/2021	
1033		Nguyễn Thị Béo Nguyễn Minh Việt	Xã Hòa Lộc	01/2015/KDTM-PT ngày 17/03/2015	709/QĐ-CCTHADS ngày 05/05/2015	số 256, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 4.637.285	x			19/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1034		Nguyễn Thanh Tú	Phú Tân - Phú Thịnh	100/2022/HNST 10/08/2022	71 10/10/2022	08 11/11/2022	Nộp 200	x			09/11/2022	
1035		Trịnh Thị Phương Thảo	phường 4 - TP Vĩnh Long	57/DSST 07/7/2023	71 18/10/2021	129 05/9/2023	AP. 1.720	X			05/09/2023	
1036		Bùi Thanh Phong	ấp 4- Phú Lộc	03/HNGĐ-ST ngày 22/01/2021	711/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2021	số 82, ngày 16/8/2021	CDNC 754	x			13/08/2021	
1037		Nguyễn Thị Huệ	Phú Trường - Song Phú	10/2022/DSST 03/3/2022	712 21/4/2022	48 17/5/2022	Ap: 2,729	x			16/5/2022	
1038		Hồ Văn Phát	Phú Trường - Song Phú	10/2022/DSST 03/3/2022	713 21/4/2022	49 23/5/2022	Ap: 2,729	x			20/5/2022	
1039		Lê Công Khanh	Phú Long - Tân Phú	154/QĐST-HNGĐ 30/6/2020	713/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2021	227 13/9/2021	CDNC: 1,000	x			09/09/2021	
1040		nuyễn thị tuyết mai và năm	Xã Tân Phú	45 ngày 24/03/2015	714/QĐ-CCTHADS ngày 07/05/2015	8 25/1/18	Bồi thường: 25.000	x			23/01/2018	
1041		Đinh Minh Nhựt	ấp 11 - Mỹ Lộc	12/DSST ngày 06/3/2021	714/QĐ-CCTHADS ngày 05/4/2021	số 83, ngày 16/8/2021	Trả 11.205	x			13/08/2021	
1042		Hồ Ngọc Sơn	Xã Song Phú	32/2017/HSPT ngày 26/04/2017	715/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2017	128,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 66.540	x			16/08/2019	
1043		Nguyễn Quốc Khánh	ấp 11 - xã Mỹ Lộc	14/2022/DSST 24/01/2022	716 21/4/2022	124 09/9/2022	Nộp 560	x			09/09/2022	
1044		Hồ Ngọc Sơn (Chuột)	Xã Hòa Lộc	32/2017/HSPT ngày 26/04/2017	716/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2017	4 20/3/17	Bồi thường: 14.520	x			13/03/2017	
1045		Võ Thị Bảy	Tường Lễ - Tường Lộc	66/DSPT 14/4/2017	719 16/5/2017	111 24/8/2023	BT. 185.752	X			24/08/2023	
1046		Trịnh Thị Phương Thảo	phường 4 - TP Vĩnh Long	57/DSST 07/7/2023	72 18/10/2021	131 05/9/2025	BT. 18.905	X			05/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1047		Nguyễn Thị Tiếp và Võ Hoàng Bảo	Xã Mỹ Lộc	158/2013/QĐST-DS ngày 09/09/2013	72/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2013	339, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 20.010	x			26/09/2016	
1048		Lê Văn Hào	Đông Phú - Ngãi Tứ	165/2020/HGĐ-ST 16/12/2020	720/QĐ-CCTHADS ngày 7/4/2021	212 13/9/2021	CDNC 9,000	x			09/09/2021	
1049		Nguyễn Minh Chí Huỳnh Thanh Phong Huỳnh Văn Lập	Xã Phú Thịnh	406/2014/HSST ngày 17/09/2014	721/QĐ-CCTHADS ngày 07/05/2015	Số 27, ngày 4/7/17	Bồi thường: 2.599.500	x			27/06/2017	
1050		Nguyễn Thị Hồng Kỳ, sinh năm: 1960	Xã Hòa Hiệp	66/2019/DS-ST ngày 20/11/2019	726/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	113 12/9/16	Án Phí: 8.295	x			09/09/2016	
1051		Nguyễn Văn Trí	Mỹ Phú 2 - MTT	03/2022/DSPT 02/3/2022	728 05/5/2022	57 02/6/2022	trả: 85,000	x			01/06/2022	
1052		Huỳnh Văn Minh	Song Phú	15/2013/QĐST-KDTM ngày 16/12/2013	73/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	9, ngày 18/12/2015	Bồi thường: 5.009.307	x			15/12/2015	
1053		Nguyễn Thanh Tuấn	ấp Mỹ Phú - xã Mỹ Lộc	08/2022/QĐST-DS 18/02/2022	732 05/5/2022	120 26/8/2022	trả 20.000	x			24/08/2022	
1054		Võ Minh Quang	Phú Hưng- Phú Thịnh	02/2021/HNST 04/01/2021	733 06/5/2022	61 17/6/2022	cd: 2,000	x			17/6/2022	
1055		Phan Trọng Tiên	Xã Hậu Lộc	433/2019/HS-ST ngày 28/11/2019	734/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	323, ngày 30/9/2016	Án Phí: 25.000	x			26/09/2016	
1056		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Mỹ Thạnh Trung	47/2018 ngày 07/08/2018	734/QĐ-CCTHADS ngày 08/04/2019	số 212, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 195.500	x			30/08/2019	
1057		Lê Văn Dũng	Thị trấn Tam Bình	129/2017 ngày 28/08/2017	734/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2018	số 265, ngày 24/9/2019	Bồi thường: 5.000	x			20/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1058		Nguyễn Hoàng Tú	Xã Song Phú	24/2019/HSST ngày 16/04/2019	735/QĐ-CCTHADS ngày 04/05/2020	24, ngày 25/6/2017	Án Phí: 23.500	x			20/06/2017	
1059		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	xã Hòa Hiệp	48/2018 ngày 07/08/2018	735/QĐ-CCTHADS ngày 08/04/2019	210-17/9/2020	Bồi thường: 85.000	x			11/09/2020	
1060		Nguyễn Hồng Linh và Đặng Thanh Hồng	xã Mỹ Lộc	04/2018/DSST ngày 01/02/2018	736/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2018	28-09/7/2020	Bồi thường: 390.300	x			06/07/2020	
1061		Nguyễn Thị Tấm	Đông Hậu - Ngãi Tứ	60/2019/DS-ST ngày 31/10/2019	737 04/5/2019	185 05/9/2020	Nộp 4.500	x			05/09/2020	
1062		trần Ngọc Minh	Xã Ngãi Tứ	33/2018 ngày 14/11/2018	737/QĐ-CCTHADS ngày 16/04/2019	67 24/7/18	Bồi thường: 11.500	x			20/07/2018	
1063		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	17/2019 ngày 02/04/2019	738/QĐ-CCTHADS ngày 18/04/2019	117, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 50.000	x			16/08/2019	
1064		Sơn Thạch Minh Quang, sinh năm: 1985	Xã Ngãi Tứ	182/2019/HN-ST ngày 20/12/2019	739/QĐ-CCTHADS ngày 06/05/2020	số 16, ngày 05/3/2019	Bồi thường: 7.200	x			01/03/2019	
1065		Lê tấn Khanh và Trần Thị Loan	xã Tân Phú	75/2018 ngày 20/12/2018	739/QĐ-CCTHADS ngày 18/04/2019	175-09/9/2020	Bồi thường: 280.000	x			04/09/2020	
1066		Nguyễn Văn Song và Võ Thị Như Ý	Xã Ngãi Tứ	18/2018/QĐST-DS ngày 03/05/2018	739/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2018	149 25/9/18	Bồi thường: 107.000	x			20/09/2018	
1067		Nguyễn Công Toàn	An Phong - Ngãi Tứ	01/2021/HSST 07/01/2021	739/QĐ-CCTHADS ngày 15/4/2021	219 13/9/2021	Phạt : 36,000	x			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1068		Phạm Trung Hiếu	ấp 2- Hòa Hiệp	06/2021/HSST 13/01/2021	740/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2021	số 32, ngày 24/5/2021	Án phí 200	x			20/05/2021	
1069		Nguyễn Thị Cẩm Tú	ấp 8 - Hòa Hiệp	21/QĐST-DS 05/4/20219	740/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2021	số 55, ngày 18/6/2021	BT 14,000	x			14/06/2021	
1070		Đặng Thị Út Nguyễn Văn Thanh	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	187/DSPT ngày 21/11/2018	741/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2019	số 161, ngày 08/9/2021	Trả 530	x			03/09/2021	
1071		Nguyễn Thị Vân	Bình Quí - Ngãi Tứ	117/2013/HSST 30/7/2013	742/QĐ-CCTHADS ngày 15/4/2021	190 10/9/2021	SCQ 3,000	x			06/09/2021	
1072		Nguyễn Thị Tuyết Hương Nguyễn Hoàng Gia	ấp 5 - Hòa Thạnh	11/2013/HSPT 30/7/2013	744 11/5/2020	156 17/8/2020	Nộp 3.200	x			17/8/2020	
1073		Nguyễn Tấn Phong	Phú Ninh - Song Phú	18/HSST 28/4/2022	745 05/5/2023	47 31/5/2023	AP. 1613	X			22/05/2023	
1074		Nguyễn Minh Hùng, sinh năm: 1963 và Nguyễn Ngọc Yến, sinh năm: 1964	Xã Ngãi Tứ	10/2018/QĐST-KDTM ngày 27/11/2018	745/QĐ-CCTHADS ngày 11/05/2020	242 30/9/16	Bồi thường: 906.431	x			26/09/2016	
1075		Nguyễn Tấn Phát	Phú Thuận - Phú Thịnh	11/2021/HSPT 24/02/2021	745/QĐ-CCTHADS ngày 15/4/2021	số 39, ngày 07/6/2021	Nộp AP 400	x			02/06/2021	
1076		Nguyễn Thành Nên	ấp 1 - Tân Lộc	09/2018/HSPT 30/3/2018	747 01/6/2018	155 06/9/2021	Trả 99.000	x			06/09/2021	
1077		Nguyễn Thành Châu + Thanh Kiều	Xã Hậu Lộc	5/DSPT ngày 30/03/2018	747/QĐ-CCTHADS ngày 10/05/2019	321, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 23.000	x			26/09/2016	
1078		Nguyễn Văn Mười	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	09/2018/DSST 07/02/2018	748 01/6/2018	160 08/9/2021	Trả 26.000	x			08/09/2021	
1079		Nguyễn Lâm Vũ	ấp 9 - Mỹ Lộc	61/DSST 11/8/2022	75 11/10/2022	56 26/6/2023	BT. 37.000	X			23/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1080		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	86/2018 ngày 24/10/2018	75/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2018	129,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 109.740	x			16/08/2019	
1081		Trương Thị Kim Chi và Hà Văn Thái	Xã Tân Lộc	158/2014/QĐST-DS ngày 25/08/2014	75/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	số 160, ngày 30/9/16	Bồi thường: 18.550	x			26/09/2016	
1082		Nguyễn Hoàng Long Lê Thị Bé Chín	ấp Thạnh An - Hòa Thạnh	79/QĐST-DS ngày 02/6/2019	751/QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2017	số 116, ngày 6/9/2021	Trả 44.800	x			01/09/2021	
1083		Lê Thị Kim Em và Lê Thành Hải	Xã Mỹ Thạnh Trung	08/2017/DSST ngày 06/02/2017	753/QĐ-CCTHADS ngày 18/05/2017	số 56, ngày 30/6/16	Án Phí: 24.000	x			24/6/2016	
1084		Trương Minh Vương	xã Bình Ninh	24/CN.ST ngày 15/03/2002	757/QĐ-CCTHADS ngày 11/04/2016	158-05/9/2020	Bồi thường: 1.300	x			01/09/2020	
1085		Trần Văn Đoán	Xã Mỹ Thạnh Trung	50/2013/QĐST-DS ngày 24/04/2013	758/QĐ-CCTHADS ngày 11/04/2016	số 282, ngày 29/9/16	Bồi thường: 285.000	x			26/09/2016	
1086		Lê Mỹ Duyên	Bình Quí - Ngãi Tứ	63/2020/DS-ST 22/10/2020	759 22/4/2021	136 8/9/2021	Nộp 2.530	x			08/09/2021	
1087		Nguyễn Văn Bảy	ấp 2 - Hòa Lộc	109/DSPT ngày 05/6/2021	759/QĐ-CCTHADS ngày 11/4/2016	số 137, ngày 08/9/2021	AP: 2.640	x			03/09/2021	
1088		Lê Thị Hồng Tím	Xã Phú Lộc	143/2018 ngày 05/06/2018	76/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2018	Số 13, ngày 15/5/18	Bồi thường: 32.000	x			10/05/2018	
1089		Nguyễn Hiệp Lực và Tô Ánh Nguyệt	Xã Song Phú	07/2012/KDTM-ST ngày 21/05/2012	76/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2012	137, ngày 21/8/2019	Bồi thường: 262.859	x			16/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1090		Trương thị Kim Chi và Hà Văn Thái	xã Phú Thịnh	179/2014 ngày 16/09/2014	76/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	71-20/8/2020	Bồi thường: 5.000	x			20/08/2020	
1091		Nguyễn Minh Thoát	ấp 6 - Hậu Lộc	14/2021/DSST 05/2/2022	760/QĐ-CCTHADS ngày 25/01/2032	số 46, ngày 14/6/2021	Nộp 1,391án phí	x			10/06/2021	
1092		Lưu Văn Thừa	Xã Ngãi Tứ	643/2015/HSPT ngày 30/09/2015	762/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2016	155-05/9/2020	Bồi thường: 5.879	x			01/09/2020	
1093		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Hậu Lộc	44 ngày 24/03/2015	763/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2015	322, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 15.040	x			26/09/2016	
1094		Lưu Văn Dũng Đinh Thị Thu Ba	Phú Ninh - Song Phú	36/QĐST-DS ngày19/3/2014	763/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2021	số 122, ngày 07/7/2021	Trả 50,000	x			02/07/2021	
1095		Ngô Thị Kim Hằng và Phạm Thế Bảo	Xã Hậu Lộc	01/2020/DS-ST ngày 07/01/2020	764/QĐ-CCTHADS ngày 19/05/2020	19-10/6/2020	Bồi thường: 9.780	x			05/06/2020	
1096		Phạm Văn Tâm (Tâm Củi)	Xã Bình Ninh	85/2012/HSPT ngày 23/08/2012	764/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2015	số 67, ngày 25/7/16	Bồi thường: 10.197	x			20/07/2016	
1097		Nguyễn Kim Phượng Phạm Văn An	Xã Song Phú	17/2018/DSST ngày 23/03/2018	765/QĐ-CCTHADS ngày 04/06/2018	80, ngày 17/8/2018	Bồi thường: 100.000	x			13/08/2018	
1098		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Ngãi Tứ	146/2015 ngày 20/07/2015	766/QĐ-CCTHADS ngày 15/04/2016	50 30/6/16	Bồi thường: 3.000	x			27/06/2016	
1099		Nguyễn Văn Út Nguyễn Thị Hai	Phú Nghĩa - Tân Phú	201/DSST 10/10/2014	768 22/5/2015	157 30/9/2016	BT. 4.723	X			27/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1100		Nguyễn An Toàn	Xã Song Phú	15/2018/HSPT ngày 19/07/2018	769/QĐ-CCTHADS ngày 10/05/2019	90-25/8/2020	Án Phí: 1.750	x			20/08/2020	
1101		Nguyễn Hiếu Toàn	Phú Ninh - Song Phú	30/2020/DSST 29/7/2020	77/QĐ-CCTHADS ngày 22/6/2021	số 51, ngày 18/6/2021	nộp án phí 250	x			14/06/2021	
1102		Trương thị Kim Chi và Hà Văn Thái	Xã Mỹ Lộc	180/2014 ngày 16/09/2014	77/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	90, ngày 20/8/2018	Bồi thường: 25.000	x			17/08/2018	
1103		Nguyễn Thanh Tươi	Xã Hòa Hiệp	117/2015/QĐST-HNGĐ ngày 04/05/2015	770/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2015	135 30/9/16	Bồi thường: 6.900	x			26/09/2016	
1104		Huỳnh Văn Tý	Đại Thọ - Loan Mỹ	91/QĐST-HNGĐ 09/4/2015	771 22/5/2015	88 31/8/2016	CDNC.575	X			25/08/2016	
1105		Nguyễn Gia Lợi	Xã Mỹ Thạnh Trung	91/2018 ngày 16/11/2018	771/QĐ-CCTHADS ngày 13/05/2019	215-17/9/2020	Bồi thường: 90.000	x			11/09/2020	
1106		Lê Minh Cam Phạm Văn Đáng	Xã Hòa Thạnh	55/2015/QĐST-DS ngày 14/04/2015	772/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2015	số 42, ngày 27/3/2019	Bồi thường: 525.500	x			22/03/2019	
1107		Lê Trí Dũng	Thông Nguyên - Loan Mỹ	10/DSST 05/01/2022	773 09/5/2022	84 25/7/2022	AP 11.603	x			22/7/2022	
1108		Lê Minh Cam Phạm Văn Đáng	Xã Phú Lộc	55/2015/QĐST-DS ngày 14/04/2015	773/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2015	Số 03, ngày 22/12/15	Án Phí: 9.383	x			18/12/2015	
1109		Nguyễn Văn Tự Nguyễn Minh Thư	Phú Long - Tân Phú	24/2022/DS-ST 14/3/2022	774 12/5/2022	72 20/7/2022	Trả 14.000	x			19/7/2022	
1110		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Bình Ninh	02/2018/QĐST-KDTM ngày 10/04/2018	778/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2018	số 230, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 82.400	x			09/09/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1111		Giảng Văn Sáng	Xã Ngãi Tứ	23/2018/DSST ngày 24/04/2018	779/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2018	263 30/9/16	Bồi thường: 20.000	x			23/9/2015	
1112		Dương thị Kim Chi và hà Văn Thái	Xã Mỹ Lộc	181/2014 ngày 16/09/2014	78/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	26, ngày 14/5/2018	Bồi thường: 26.110	x			08/05/2018	
1113		Dương Văn Hải, sinh năm: 1969 và Bùi Thị Bế, sinh năm: 1973 Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Tân Lộc	10/2020/DS-ST ngày 26/02/2020	780/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2020	số 90, ngày 14/8/2019	Bồi thường: 60.000	x			09/08/2019	
1114		Nguyễn Minh Hùng	xã Long Phú	02/2018/QĐST-KDTM ngày 10/04/2018	783/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2018	135-03/9/2020	Án Phí: 2.060	x			28/08/2020	
1115		Phạm Văn Nhỏ	Thị trấn Tam Bình	181/2013/QĐST-DS ngày 21/10/2013	783/QĐ-CCTHADS ngày 28/04/2014	80-24/8/2020	Bồi thường: 2.540	x			21/08/2020	
1116		Nguyễn Văn Tư Nguyễn Thị Bé	ấp 6 - Mỹ Lộc	06/2016/DSPT ngày 13/01/2016	785/QĐ-CCTHADS ngày 04/5/2016	số 78, ngày 16/8/2021	Nộp 1.129	x			13/08/2021	
1117		Lê Văn Diệp Đào Nhật Hạnh	ấp 6A - xã Mỹ Lộc	51/2021/QĐST-DS 03/11/2021	786 12/5/2022	119 26/8/2022	Trả 1.000	x			24/08/2022	
1118		Võ Mạnh Cường, sinh năm: 1979	Xã Tân Lộc	06/2020/DS-ST ngày 18/02/2020	788/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2020	số 124, ngày 16/9/16	Án Phí: 2.815	x			12/09/2016	
1119		Phạm Văn Xuyên Trần Thị Thùy Dương	Phú Sơn A - Long Phú	14/QĐST-HNGĐ 08/7/2021	789 23/4/2021	117 26/8/2022	Trả 85.000	x			25/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1120		Dương Văn Hải, sinh năm: 1969 và Bùi Thị Bế, sinh năm: 1973 Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Mỹ Thạnh Trung	10/2020/DS-ST ngày 26/02/2020	789/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2020	số 95, 28/08/2020	Án Phí: 3.000	x			24/08/2020	
1121		Hà Thị Ngọc Tiếp	Xã Hòa Hiệp	96/2015/DSST ngày 28/05/2015	79/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	114 12/9/16	Án Phí: 8.000	x			09/09/2016	
1122		Nguyễn Văn Lâm	Xã Long Phú	103/2012/HSPT ngày 22/10/2012	79/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2012	79,ngày 02/8/2019	Án Phí: 35.815	x			29/07/2019	
1123		Trương thị Kim Chi và Hà Văn Thái	Xã Mỹ Thạnh Trung	182/2014 ngày 16/09/2014	79/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	số 75, ngày 11/9/17	Bồi thường: 36.000	x			06/09/2017	
1124		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Hậu Lộc	146/2015 ngày 20/07/2015	79/QĐ-CCTHADS ngày 28/10/2016	324, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 3.000	x			26/09/2016	
1125		Lê Văn Nghĩa và Trần Thị Thêm	Xã Bình Ninh	12/2018/QĐST-DS ngày 30/03/2018	790/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2018	số 134, ngày 24/9/18	Án Phí: 9.875	x			20/09/2018	
1126		Đinh Minh Nhựt, sinh năm: 1994	Xã Loan Mỹ	12/2020/DS-ST ngày 06/03/2020	791/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2020	số 252, ngày 23/9/2019	Án Phí: 560	x			20/09/2019	
1127		Nguyễn Minh Trí	Mỹ An - Bình Ninh	01/2021/QĐST-DS ngày 08/01/2021	793/QĐ-CCTHADS ngày 26/4/2021	số 99, ngày 20/8/2021	Trả: 119.930	x			16/08/2021	
1128		Nguyễn Văn Cường, sinh năm: ;1979	Xã Hòa Thạnh	13/2020/DS-ST ngày 06/03/2020	794/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2020	202, ngày 29/9/2016	Án Phí: 410	x			26/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1129		Cao Ngọc Nghĩa và Cao Thị Nô	Xã Hòa Hiệp	03/2018/QĐST-KDTM ngày 11/04/2018	794/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2018	số 154, 23/8/19	Án Phí: 12.000	x			19/08/2019	
1130		Phạm Văn Xuyên Trần Thị Thùy Dương	Phú Sơn A - Long Phú	40/2022/DSST 19/4/2022	795 24/5/2022	115 26/8/2022	Trả 1.000.000	x			25/08/2022	
1131		Đào Thị Bích Loan và Trương Hớn Hoàng	Xã Song Phú	07/2017/QĐST-DS ngày 22/02/2017	795/QĐ-CCTHADS ngày 23/05/2017	số 174, ngày 27/8/2019	Án Phí: 2.817	x			23/08/2019	
1132		Đào Thị Bích Loan và Trương Hớn Hoàng	TP Vĩnh Long	01/2017/QĐST-DS ngày 11/01/2017	796/QĐ-CCTHADS ngày 23/05/2017	95, ngày 22/8/2018	Bồi thường: 97.240	x			17/08/2018	
1133		Đào Thị Bích Loan và Trương Hớn Hoàng	Xã Song Phú	07/2017/QĐST-DS ngày 22/02/2017	797/QĐ-CCTHADS ngày 23/05/2017	146,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 150.230	x			16/08/2019	
1134		DNTN Sơn Huỳnh 2	ấp 9 - Mỹ Lộc	04/QĐST-KDTM 13/3/2021	797/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2021	số 54, ngày 18/6/2021	BT 783,009	x			14/06/2021	
1135		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	03 19/5/2022	798 01/6/2022	106 26/8/2022	Trả 1.780.000	x			25/08/2022	
1136		Nguyễn Thị Diễm Phạm Văn Mộng	Bình Ninh - Ngãi Tứ	32/2022/DSPT 06/4/2022	799 01/6/2022	82 25/7/2022	BT 139.595	x			22/7/2022	
1137		Trần Văn Hải	Xã Hòa Lộc	29/DSST ngày 12/03/2007	80/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2007	52 29/9/15	Bồi thường: 6.160	x			25/09/2015	
1138		Nguyễn Văn Tự Nguyễn Minh Thư Phú Long - Tân Phú	Phú Long - Tân Phú	24/2022/DS-ST 14/3/2022	801 01/6/2022	76 19/7/2022	Nộp 700	x			19/7/2022	
1139		Nguyễn Minh Kha	ấp 7-Hòa Lộc	11/QĐST-DS 14/3/2022	807 01/6/2022	71 14/7/2022	Nộp 408	x			14/7/2022	
1140		Nguyễn Văn Phú (Mén)	Mỹ Phú 3 - MTT	49/2015/DSST 07/4/2015	807 8/6/2015	290 09/9/2021	Nộp 6.829	x			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1141		Dương Thành Sơn, sinh năm: 1995	Xã Hậu Lộc	07/2020/HNGĐ -PT ngày 20/05/2020	807/QĐ-CCTHADS ngày 08/06/2020	310, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 27.000	x			26/09/2016	
1142		Bùi Phúc Hưng	Mỹ Quới - MTT	82/2021/DSST 29/11/2021	81 13/10/2022	02 08/11/2022	Trả 132.941	x			25/10/2022	
1143		Trần Ngọc Minh, sinh năm: 1949	Xã Mỹ Thạnh Trung	88/2019/HS-PT ngày 12/11/2019	815/QĐ-CCTHADS ngày 12/06/2020	số 92, ngày 11/9/17	Bồi thường: 22.304	x			06/09/2017	
1144		Thái Thị Nhàn	Xã Ngãi Tứ	05/2016/QĐST -KDTM ngày 04/05/2016	815/QĐ-CCTHADS ngày 13/05/2016	241 30/9/16	Án Phí: 15.825	x			26/09/2016	
1145		Trương Thanh Xuân	An Phú - Bình Ninh	12/2021/DS-ST ngày 18/3/2021	815/QĐ-CCTHADS ngày 06/5/2021	số 101, ngày 20/8/2021	AP: 947.625	x			16/08/2021	
1146		Nguyễn Thị Diễm Kiều Phạm Cao Thắng	Xã Ngãi Tứ	15/2018/DS-ST ngày 07/03/2018	816/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2018	153 29/9/17	Bồi thường: 5.612	x			25/09/2017	
1147		Trần Văn Chỉ và Lê Thị Bảy	Xã Tân Phú	20/2017/QĐST -DS ngày 06/03/2017	817/QĐ-CCTHADS ngày 01/06/2017	48-13/8/2020	Bồi thường: 38.000	x			05/08/2020	
1148		Trần Văn Chỉ và Lê Thị Bảy	Xã Song Phú	11/2017/QĐST -DS ngày 15/02/2017	818/QĐ-CCTHADS ngày 01/06/2017	101, ngày 19/8/2019	Bồi thường: 11.500	x			16/08/2019	
1149		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	14/DSST ngày 07/03/2018	818/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2018	44, ngày 03/7/2018	Án Phí: 16.321	x			29/06/2018	
1150		Nguyễn Thị Hồng Hải	Xã Song Phú	52/2021/QĐST DS 04/11/2021	82/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2016	202-17/9/2020	Bồi thường: 746.194	x			11/09/2020	
1151		Lê Quang Nhựt	Thạnh An - Hòa Thạnh	37/DSST 17/5/2021	820 11/5/2023	59 26/6/2023	AP. 3.075	X			23/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1152		Võ Thị Ngọc Thùy (Thy)	Thị trấn Tam Bình	66/2017/QĐST-DS ngày 12/05/2017	820/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2017	113, ngày 14/9/2017	Bồi thường: 54.140	x			11/09/2017	
1153		Võ Thị Bé Tư Nguyễn Văn Hoàng	xã Long Phú	22/2018/QĐST-DS ngày 20/06/2018	820/QĐ-CCTHADS ngày 20/06/2018	148-04/9/2020	Bồi thường: 95.000	x			31/08/2020	
1154		Nguyễn Tuấn Hải	Xã Mỹ Thạnh Trung	74/2017/QĐST-DS ngày 24/05/2017	822/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2017	số 91, ngày 11/9/17	Bồi thường: 10.400	x			06/09/2017	
1155		Nguyễn Thị Tố Thư	Xã Tân Lộc	73/2017/QĐST-DS ngày 24/05/2017	823/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2017	Số 61, ngày 24/6/19	Bồi thường: 22.800	x			21/06/2019	
1156		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	47 31/3/2022	824 01/6/2022	100 26/8/2022	Trả 354.887	x			25/08/2022	
1157		Nguyễn Thị Kim Thoa	xã Long Phú	72/2017/QĐST-DS ngày 24/05/2017	824/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2017	185-10/9/2020	Bồi thường: 8.300	x			04/09/2020	
1158		Nguyễn Ngọc Nê và Nguyễn Thị Ngọc Anh	Xã Song Phú	05/2019 ngày 31/01/2019	825/QĐ-CCTHADS ngày 17/05/2019	110,ngày 19/8/2019	Bồi thường: 430.000	x			16/08/2019	
1159		Lê Chí Trực	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	52/2021/HNST 22/01/2021	826 02/6/2022	62 17/6/2022	Cd: 745	x			17/6/2022	
1160		Nguyễn Văn Xưa và Lê Thị Tám	Xã Hòa Hiệp	82/2014 ngày 14/05/2014	828/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2014	117 12/9/16	Bồi thường: 7.250	x			09/09/2016	
1161		Nguyễn Thị Hiệp	Xã Tân Lộc	74/2014/DSST ngày 05/05/2014	831/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2014	số 89, ngày 20/8/2018	Bồi thường: 59.997	x			17/08/2018	
1162		Nguyễn thị Mười hai	Xã Phú Thịnh	166 ngày 30/09/2016	832/QĐ-CCTHADS ngày 22/05/2019	Số 17, ngày 11/6/18	Bồi thường: 8.400	x			05/06/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1163		Nguyễn Thị Nem	Thị trấn Tam Bình	58/2013/DSST ngày 26/09/2013	833/QĐ-CCTHADS ngày 02/06/2014	220-21/9/2020	Bồi thường: 92.000	x			11/09/2020	
1164		Nguyễn Thị Phol	Khóm 2-TT. Tam Bình	94/2022/DSST 23/12/2022	834 08/6/2022	86 03/8/2022	Trả 51.668	x			02/08/2022	
1165		Trần Tuấn Anh	Xã Ngãi Tứ	226/2017/DSST ngày 27/12/2017	834/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2018	số 97, 28/08/2020	Bồi thường: 3.000	x			24/08/2020	
1166		Châu Thị Hương	Xã Ngãi Tứ	225/2017/DSST ngày 27/12/2017	835/QĐ-CCTHADS ngày 02/07/2018	số 15, ngày 05/3/2019	Bồi thường: 9.000	x			01/03/2019	
1167		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	05 25/7/2022	836 08/6/2022	104 26/8/2022	Trả 325.500	x			25/08/2022	
1168		Đỗ Thanh Hà	Thị trấn Tam Bình	27/2014/DSST ngày 28/02/2014	836/QĐ-CCTHADS ngày 03/06/2014	22-24/6/2020	Án Phí: 2.500	x			18/06/2020	
1169		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	100 20/5/2022	837 08/6/2022	99 26/8/2022	Trả 19.000	x			25/08/2022	
1170		Lưu Thị Phối	Xã Phú Lộc	32/2013/QĐST-DS ngày 20/03/2013	838/QĐ-CCTHADS ngày 03/06/2014	Số 12, ngày 10/9/15	Án Phí: 656	x			09/08/2015	
1171		Nguyễn Thanh Vinh	Tường Nhơn B - Tường Lộc	21/2022/DSST 23/02/2022	84 13/10/2022	05 08/11/2022	Trả 175.666	x			22/10/2022	
1172		Nguyễn Minh Hùng, yến Nhật	Xã Long Phú	4 ngày 13/04/2018	84/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	21, ngày 29/3/2016	Án Phí: 11.039	x			25/3/2016	
1173		Phan Văn Hăng	Xã Ngãi Tứ	134/2003 ngày 28/11/2003	84/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2003	Số 51, ngày 23/4/2019	Bồi thường: 15.540	x			19/04/2019	
1174		Phạm Văn Xuyên Trần Thị Thùy Dương	Phú Sơn A - Long Phú	40/2022/DSST 19/4/2022	840 19/4/2022	118 26/8/2022	Nộp 42.000	x			25/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1175		Nguyễn Thị Nem	Xã Phú Thịnh	18/2013/QĐST-DS ngày 03/04/2013	841/QĐ-CCTHADS ngày 03/06/2014	số 86, ngày 12/8/2019	Án Phí: 619	x			09/08/2019	
1176		Phạm Đình Trọng	xã Phú Thịnh	04/2017/HSST ngày 03/03/2017	841/QĐ-CCTHADS ngày 09/06/2017	188-10/9/2020	Án Phí: 18.349	x			04/09/2020	
1177		Nguyễn Thị Nem	Xã Bình Ninh	17/2013/QĐST-DS ngày 01/04/2013	842/QĐ-CCTHADS ngày 03/06/2014	124-25/8/2020	Án Phí: 560	x			21/08/2020	
1178		Trần Văn Mãi Nguyễn Kim Hồng	Sóc Rừng Loan Mỹ	17/2020/QĐST-DS ngày 12/6/2020	842/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2020	số 90, ngày 20/8/2021	BT 7.603	x			16/08/2021	
1179		Nguyễn Thị Nem	Xã Bình Ninh	32/2013/QĐST-DS ngày 26/06/2013	843/QĐ-CCTHADS ngày 03/06/2014	số 82, ngày 29/9/15	Án Phí: 3.040	x			22/9/2015	
1180		Trần Thị tú Anh	Xã Hậu Lộc	21 ngày 03/04/2018	843/QĐ-CCTHADS ngày 06/07/2018	số 37, ngày 26/3/2019	Bồi thường: 104.244	x			22/03/2019	
1181		Dương Văn Hải, sinh năm: 1969 Phạm Hoàng Ngân, sinh năm: 1980 và Phạm Thị Thanh Thúy, sinh năm: 1979	Xã Tân Lộc	09/2020/QĐST-DS ngày 09/03/2020	843/QĐ-CCTHADS ngày 16/06/2020	số 244, ngày 23/9/2019	Bồi thường: 85.000	x			20/09/2019	
1182		Nguyễn Thị Nem	Xã Mỹ Thạnh Trung	32/2013/QĐST-DS ngày 26/06/2013	844/QĐ-CCTHADS ngày 06/05/2014	214-17/9/2020	Bồi thường: 60.800	x			11/09/2020	
1183		Trần Thanh Hòa, sinh năm: 1972 và Bùi Thị Hồng Linh, sinh năm: 1974	xã Tân Phú	17/2020/DS-ST ngày 06/05/2020	844/QĐ-CCTHADS ngày 16/06/2020	177-09/9/2020	Bồi thường: 58.383	x			04/09/2020	
1184		Võ Thị Du	An Hòa B - Bình Ninh	15/HST 01/6/2022	849 09/6/2022	161 15/9/2023	P. 20.000	X			15/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1185		Nguyễn Hoàng Di	ấp 8 - Tân Lộc	48/DSST 19/5/2022	85 13/10/2022	99 11//8/2023	BT. 90.115	X			10/08/2023	
1186		Huỳnh Văn Nghi	Xã Phú Lộc	99/DSPT ngày 26/05/2015	85/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	Số 15, ngày 15/5/18	Án Phí: 12.375	x			10/05/2018	
1187		Nguyễn văn Thum	Xã Mỹ Lộc	28/DSST ngày 14/03/2013	85/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	341, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 29.050	x			26/09/2016	
1188		Võ Văn Tám	Phú Ninh - Song Phú	91/DSPT ngày18/6/2018	853/QĐ-CCTHADS ngày 17/7/2018	số 129, ngày 07/7/2021	Nộp AP 900	x			02/07/2021	
1189		Phạm Thị Hồng Sương Đặng Văn Bằng	Xã Song Phú	19/2015/QĐST-DS ngày 29/01/2015	854/QĐ-CCTHADS ngày 20/05/2016	183, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 31.060	x			26/09/2016	
1190		Đỗ Thị Song	Xã Mỹ Thạnh Trung	178/2018 ngày 04/07/2018	856/QĐ-CCTHADS ngày 17/07/2018	số 213, ngày 03/9/2019	Bồi thường: 40.000	x			30/08/2019	
1191		Giảng Văn Sáng	Xã Song Phú	23/2018/DSST ngày 24/04/2018	858/QĐ-CCTHADS ngày 17/07/2018	230, ngày 30/9/2016	Án Phí: 1.000	x			26/09/2016	
1192		Trần Ngọc Dũng	Xã Ngãi Tứ	12/2019 ngày 17/04/2019	859/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	276 30/9/16	Án Phí: 2.500	x			26/09/2016	
1193		Huỳnh Ngọc thới	Xã Song Phú	26/2015 ngày 07/01/2015	859/QĐ-CCTHADS ngày 20/05/2016	số 190, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 2.500	x			23/08/2019	
1194		Nguyễn Trung Tín	khóm 1-thị trấn TB	85/2021/DSST 01/12/2021	86 13/10/2022	13 23/11/2022	Trả 52.472	x			22/11/2022	
1195		Bà Trần Thị Sương, sinh năm 1967	Xã Loan Mỹ	43/2019/QĐST-DS ngày 01/10/2019	86/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2019	số 02 ngày 20/9/18	Án Phí: 2.594	x			17/09/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1196		ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1989	Xã Loan Mỹ	300/2018/HSST; 171/2019/HSPT ngày 11/09/2018; 10/04/2019	864/QĐ-CCTHADS ngày 22/06/2020	127-01/9/2020	10	x			28/08/2020	
1197		Cty TNHH Lee Yeon Vina	Thạnh An - Hòa Thạnh	02/KDTM - ST 19/01/2022	866 19/5/2023	81 21/7/2027	AP. 10.130	X			20/07/2023	
1198		Nguyễn Văn Hiệp và Nguyễn thị Chính	xã Hòa Lộc	24/2019 ngày 29/05/2019	867/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	05 05/12/2019	Án Phí: 1.197	x			02/12/2019	
1199		Nguyễn Lê Quốc Thái	Ngã Cái - Ngãi Tứ	09/DSST 31/3/2023	869 19/5/2023	175 25/9/2023	BT. 9000	X			21/09/2023	
1200		Lê Trí Dũng	Thông Nguyên - Loan Mỹ	10/DSST 05/01/2022	87 13/10/2022	75 21/7/2023	BT.232.050	X			20/07/2023	
1201		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	07 08/6/2022	870 16/6/2022	105 26/8/2022	Trả 144.100	x			25/08/2022	
1202		Chung Mạnh Cường	Bình Điền - Bình Ninh	21/2022/HSST 21/21/4/2022	872 16/6/2022	81 25/7/2022	BT 50.000	x			22/7/2022	
1203		Bà Lê Bích Phượng	Xã Hòa Thạnh	85/CN.HGT ngày 16/04/2004	872/QĐ-CCTHADS ngày 27/05/2016	93, ngày 15/8/2016	Bồi thường: 15.700	x			08/08/2016	
1204		Nguyễn Thị Phấn	Bình Hòa - Loan Mỹ	43/DSPT 31//3/2016	873 27/5/2016	112 20/8/2021	AP. 3.079	X			17/08/2021	
1205		Huỳnh Thị Bùi	An Thạnh B - Bình Ninh	50/2019/HSST 30/10/2019	874 16/6/2022	79 25/7/2022	Phạt 20.500	x			22/7/2022	
1206		ông Nguyễn Văn Trí, sinh năm 1972	Xã Mỹ Thạnh Trung	05/2020/DSST ngày 17/02/2020	874/QĐ-CCTHADS ngày 03/07/2020	số 16, ngày 29/5/17	Án Phí: 14462	x			25/05/2017	
1207		Nguyễn Thành Duy và Nguyễn Văn Tâm	xã Tân Lộc	86/2007/HSST ngày 26/10/2007	874/QĐ-CCTHADS ngày 27/05/2016	162-08/9/2020	Án Phí: 1.800	x			03/09/2020	
1208		Nguyễn Thành Nghĩa	Tường Lễ - Tường Lộc	74/2021/HSST 07/12/2021	875 16/6/2022	70 18/7/2022	Nộp 200	x			13/7/2022	
1209		Nguyễn Trường Giang	Bình Ninh - Ngãi Tứ	19/DS-ST 11/3/2022	876 19/5/2023	83 24/7/2028	AP.12.110	X			21/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1210		ông Nguyễn Văn Trí, sinh năm 1972	Xã Mỹ Thạnh Trung	04/2020/DSST ngày 17/02/2020	876/QĐ-CCTHADS ngày 03/07/2020	85-25/8/2020	Án Phí: 14.462	x			20/08/2020	
1211		Cty TNHH Lee Yeon Vina	Thạnh An - Hòa Thạnh	02/KDTM - ST 19/01/2022	877 19/5/2023	80 21/7/2026	BT. 202.606	X			20/07/2023	
1212		Nguyễn Trường Giang	Bình Ninh - Ngãi Tứ	19/DS-ST 11/3/2022	878 19/5/2023	82 24/7/2028	BT. 242.204	X			21/07/2023	
1213		Nguyễn Hoàng Giang	Khóm 3- TT. Tam Bình	29/QĐCNHGT 28/9/2022	879 19/5/2023	140 7/9/2023	BT. 27.490	X			07/09/2023	
1214		Nguyễn Thị Bảy, Nguyễn Văn Lương, Nguyễn Văn Qúi, Lê Minh Nhàn, Lê Thị Mỹ Phương	Xã Tường Lộc	205/2018/DSPT ngày 26/12/2018	879/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	24, ngày 26/8/2019	Bồi thường: 6.479	x			23/08/2019	
1215		Nguyễn Thị Cẩm Thúy	ấp Tường Nhơn B - Tường Nhơn B	29/2022/DSST 30/3/2022	88 13/10/2022	01 08/11/2022	Trả 121.952	x			22/10/20222	
1216		Huỳnh Quang Sơn, sinh năm: 1959	Xã Song Phú	04/2019/QĐST-KDTM ngày 25/06/2019	88/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020	114,ngày 28/10/2015	Bồi thường: 11.416	x			24/10/2015	
1217		Nguyễn Văn Hùng	khóm 2 - TT Tam Bình	13/QĐST-DS 10/5/2023	880 19/5/2023	92 11/8/2023	BT. 89.073	X			08/08/2023	
1218		Nguyễn Kim Hoa và Lê Văn Sua	Xã Tân Phú	122/2017 ngày 01/08/2017	880/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	144 30/9/16	Bồi thường: 114.800	x			26/09/2016	
1219		Trương Hoàng Sang	Mỹ Phú 1 - Tường Lộc	134/HSST 14/10/2022	883 02/6/2023	95 11/8/2023	BT. 9.000	X			09/08/2023	
1220		Trương Hoàng Sang	Mỹ Phú 1 - Tường Lộc	134/HSST 14/10/2022	885 02/6/2023	94 11/8/2023	AP. 650.	X			09/08/2023	
1221		Trần Ngọc Nguyên	Xã Song Phú	38/2019 ngày 27/03/2019	885/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	228, ngày 30/9/2016	Án Phí: 1.133	x			26/09/2016	
1222		Bùi Nhật Minh	An Phú Tân - Bình Ninh	48/HSST 07/6/2022	886 02/6/2023	108 17/8/2023	SC. 3.500	X			17/08/2023	
1223		Nguyễn Minh Mẫn	ấp 2 - Hòa Lộc	396/QĐST-DS 01/12/2017	887 02/6/2023	110 21/8/2023	BT. 148.630	X			18/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1224		Thạch Sia	Sóc Rừng Loan Mỹ	71/HSST 13/3/2019	887 06/6/2019	246 23/9/2019	P.3.200	X			17/09/2019	
1225		Nguyễn Hoàng Tâm	Phú Ninh - Song Phú	19/2020/HSST 29/7/2020	887/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2021	số 50, ngày 14/6/2021	Nộp án phí 200	x			10/06/2021	
1226		Nguyễn Ngọc Nở	Xã Hậu Lộc	37/2019 ngày 21/03/2019	888/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2019	327, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 6.000	x			26/09/2016	
1227		Lý Tần Thêm	Kỳ Son - Loan Mỹ	15/HSST 29/6/2018	89 12/11/2018	252 23/9/2019	AP. 550	X			19/09/2019	
1228		Trần Lê Anh	ấp 6B - Long Phú	27/2022/DS-ST 28/3/2022	89 13/10/2022	10 23/11/2022	Trả 26.000	x			22/11/2022	
1229		Lê Văn Nghĩa	Phú Thọ - Tân Phú	43/2021/QĐST-DS 05/10/2021	89 18/10/2021	59 17/6/2022	AP: 1000	x			14/6/2022	
1230		Nguyễn Phước Hải	Xã Ngãi Tứ	172/2014/QĐST-DS ngày 05/09/2014	89/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	292 30/9/16	Bồi thường: 26.209	x			26/09/2016	
1231		Huỳnh Văn Nang	Bình Quí - Ngãi Tứ	178/2020/DS-PT 30/9/2020	89/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2020	200 10/9/2021	Trả: 2,164	x			06/09/2021	
1232		Lê Văn Lợi	Phú Sơn A - Long Phú	128/QĐST-HNGĐ 13/5/2021	894/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2021	số 66 ngày 23/6/2022	04 chỉ vàng 24K	x			13/06/2022	
1233		Lê Thị Kim Em, Lê Văn Thành	Xã Tân Phú	08/2017/DSST ngày 06/02/2017	895/QĐ-CCTHADS ngày 16/06/2017	150 30/9/16	Bồi thường: 500.000	x			26/09/2016	
1234		Nguyễn Ngọc Sơn	An Thới - Ngãi Tứ	668/2020/DSST 22/9/2020	895/QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2021	215 13/9/2021	AP:3,322	x			10/09/2021	
1235		Huỳnh Kim Hương	Tường Trí - Tường Lộc	70/2021/DSST 21/10/2021	90 13/10/2022	04 08/11/2022	Trả 48.476	x			01/11/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1236		Lể Thành Được và Nguyễn Ngọc Hạnh	Xã Tường Lộc	169/2014/QĐST-DS ngày 01/09/2014	90/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	25, ngày 14/9/2016	Bồi thường: 7.094	x			09/09/2016	
1237		Doanh nghiệp tư nhân Năm Luận	Xã Mỹ Thạnh Trung	13/2013/QĐST-KDTM ngày 25/09/2013	900/QĐ-CCTHADS ngày 10/06/2014	số 164,ngày 29/9/17	Bồi thường: 140.283	x			25/09/2017	
1238		Phan thị Ánh Loan và Trần Khắc Vũ	xã Long Phú	23/2019 ngày 28/05/2019	901/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	147-04/9/2020	Bồi thường: 51.000	x			31/08/2020	
1239		Nguyễn Văn Chính Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Bình An - Bình Ninh	25/2017/DSST ngày 15/3/2017	903/QĐ-CCTHADS ngày 16/6/2017	số 106, ngày 20/8/2021	AP: 1.350	x			16/08/2021	
1240		Phạm Văn Bé Ba, Phan Văn Bảy, Hoàng, Lê, Ca, Minh, Phương, Thảo	Mỹ Trung 2 - Mỹ Thạnh Trung	27/HSST ngày 20/11/1997	54 08/4/1998	157 30/9/2015	AP. 4990	X			29/09/2015	
1241		Nguyễn Văn Lường	ấp 2 - Tân Lộc	112/DSPT 11/9/2000	162 01/02/200	135 16/9/2019	BT. 1000	X			14/09/2019	
1242		Nguyễn Thị Loan	An Thạnh A - Bình Ninh	802/HSST 7/5/1999	26	148 29/9/2015	AP. 14.662	X			29/09/2015	
1243		Bùi Văn Phân	Phú Long - Tân Phú	452/DSPT 14/6/2015	1048 19/8/2015	139 30/9/2016	BT. 585.000	X			26/09/2016	
1244		Lý Văn Đô	Kỳ Son - Loan Mỹ	187/HNGĐ - ST 23//6/2015	63 07/10/2015	116 25/8/2016	BT. 5.385	X			18/08/2016	
1245		Phan Thành luân và Trần Thị Thu	Xã Tân Lộc	76/2019 ngày 16/04/2019	904/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	số 58, ngày 6/9/17	Bồi thường: 18.493	x			01/09/2017	
1246		Nguyễn VĂn Hiệp và Nguyễn Thị Chính	xã Phú Lộc	24/2019 ngày 29/05/2019	905/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	31-09/7/2020	Bồi thường: 95.800	x			02/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1247		Nguyễn Thành Lạc	Xã Mỹ Thạnh Trung	11/2019 ngày 12/02/2019	906/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	88-25/8/2020	Án Phí: 501	x			21/08/2020	
1248		Bạch Thanh Kiều	Xã Phú Thịnh	11/2019 ngày 22/01/2019	907/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	Số 12, ngày 20/8/15	Án Phí: 20.150	x			18/8/2015	
1249		Hồ thị Kiều	Xã Loan Mỹ	83/2017 ngày 19/12/2017	909/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2019	90, ngày 25/8/2019	Án Phí: 10.000	x			19/08/2019	
1250		Nguyễn Thị Diễm Kiều Nguyễn Thanh Tâm	Tổ 9 -ấp 4 - Ba Sao Cao Lãnh - Đồng Tháp Phú Sơn A - Long Phú	35/2020/QĐST-DS 05/8/2020	91//QĐ-CCTHADS ngày 7/4/2039	230 13/9/2021	Trả: 586,081	x			10/09/2021	
1251		Nguyễn Văn Hùng, Thắm	khóm 2 - TT Tam Bình	13/QĐST-DS 10/5/2023	910 02/6/2023	93 11/8/2023	AP. 1.113	X			08/08/2023	
1252		Bà Ngô THị Thanh Hương Ông Đặng Văn Nhơn	Xã Hòa Hiệp	87/2016/QĐST-DS ngày 26/05/2016	917/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2016	97 12/9/16	Bồi thường: 34.430	x			09/09/2016	
1253		Lê Kim Chi Nguyễn Thanh Tùng	Xã Song Phú	79/2016/QĐST-DS ngày 17/05/2016	918/QĐ-CCTHADS ngày 06/06/2016	34, ngày 25/6/2018	Bồi thường: 114.000	x			19/06/2018	
1254		Nguyễn Minh Kha	ấp 7 - Hòa Lộc	11/QĐST-DS 14/3/2022	92 13/10/2022	86 25/7/2023	BT. 16.334	X			24/07/2023	
1255		Phạm Phương Tú	Khóm 2-TT. Tam Bình	82/DSPT ngày 18/92020	923/QĐ-CCTHADS ngày 21/5/2021	số 74, ngày 05/7/2021	Nộp AP 200	x			28/06/2021	
1256		Nguyễn Thị Thúy	ấp 11 - Mỹ Lộc	20/2021/DSST ngày 10/3/2021	926/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	số 86, ngày 20/8/2021	Trả 30.000	x			16/08/2021	
1257		Đoàn Bảo Hoàng, Đoàn Văn Tốt và Đoàn Thị Chính	Xã Bình Ninh	03/2018/HSST ngày 11/01/2018	927/QĐ-CCTHADS ngày 17/06/2019	201-17/9/2020	Án Phí: 3.318	x			11/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1258		Nguyễn Thị Oanh	Mỹ Trung 2 - Mỹ Thạnh Trung	18/2021/QĐST-DS 24/6/2021	927/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	số 67 ngày 24/6/2023	Bồi thường 19,000	x			19/06/2023	
1259		Nguyễn Văn Vũ Trần Thị Diễm Trang	Mỹ Phú 1- Tường Lộc	17/QĐST-DS 12/5/2021	928/QĐ-CCTHADS ngày 25/5/2021	số 43, ngày 08/6/2021	Bồi thường: 66,030	x			02/06/2021	
1260		Nguyễn Vũ Linh	Phú Sơn B - Long Phú	345/QĐST-HNGĐ 29/12/2020	929/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2021	số 62, ngày 23/6/2021	CDNC 6.705	x			18/06/2021	
1261		Nguyễn Văn Chính Nguyễn Thị Thu Nguyệt	Bình An - Bình Ninh	39/2014/DSST ngày 20/3/2014	929/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2053	số 107, ngày 20/8/2021	AP: 1.721	x			16/08/2021	
1262		Nguyễn Hoàng Linh	ấp 8 - Tân Lộc	57/QĐST-DS 22/01/2021	93 13/10/2022	172 20/9/2023	BT. 107.219	X			20/09/2023	
1263		Bùi Văn Phận	Phú Thành - Tân Phú	47/QĐST-DS 07/4/2008	93 13/11/2008	145 30/9/2016	BT. 54 Chỉ 24k	x			18/05/2016	
1264		Võ Thị Hằng	Phú Sơn B - Long Phú	18/2021/DS-PT 03/3/2021	93 18/10/2021	51 23/5/2022	Ap: 8,293	x			17/5/2022	
1265		Trương Văn Nghiệp	Xã Hậu Lộc	172/2013/QĐST-DS ngày 08/10/2013	93/QĐ-CCTHADS ngày 02/12/2013	108, ngày 15/9/2017	Bồi thường: 3.000	x			11/09/2017	
1266		Nguyễn Thi Mơ	Âp 4 - Hòa Hiệp	17/QĐST-DS 10/6/2023	930 02/6/2023	64 26/6/2023	BT. 21.275	X			23/06/2023	
1267		Nguyễn Quy Lực	Hòa An - Hòa Lộc	31/DSST 27/4/2021	931/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2021	số 57, ngày 23/6/2021	BT 15,000	x			18/06/2021	
1268		Châu Thị Mỹ và Nguyễn Văn Bé	Xã Song Phú	11/2019 ngày 16/04/2019	931/QĐ-CCTHADS ngày 17/06/2019	189, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 31.240	x			26/09/2016	
1269		Dương Quang Trung	Hòa An - Hòa Lộc	48/HNGĐ-ST 24/3/2021	932/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2021	số 58, ngày 23/6/2021	BT 10,5 chỉ vàng 24K	x			18/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1270		Nguyễn Thị Tiền	xã Phú Thịnh	62/2015/QĐST-DS ngày 23/04/2015	933/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2016	64-20/8/2020	Bồi thường: 6.850	x			20/08/2020	
1271		Châu thị Mỹ và Nguyễn VĂn bé	xã Long Phú	11/2019 ngày 16/04/2019	933/QĐ-CCTHADS ngày 17/06/2019	195-16/9/2020	Án Phí: 1.636	x			11/09/2020	
1272		Trần văn Chiến	Xã Hòa Hiệp	138/2013 ngày 17/06/2013	934/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	122 12/9/16	Bồi thường: 6.300	x			09/09/2016	
1273		Bùi Văn Ở, Phạm Thị Bảy	xã Tường Lộc	78/2015/QĐST-DS ngày 20/05/2015	935/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	77 29/9/15	Bồi thường: 1	x			24/09/2015	
1274		Nguyễn Thị Chiêm	xã Hòa Lộc	64/2015/QĐST-DS ngày 24/04/2015	935/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2016	37-21/7/2020	Bồi thường: 22000	x			17/07/2020	
1275		Hồ Công Chiến	Xã Song Phú	184/2015 ngày 14/08/2015	936/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2016	79 31/8/16	Bồi thường: 6.309	x			26/08/2016	
1276		Nguyễn Thị Thúy	ấp 11 - Mỹ Lộc	20/2021/DSST ngày 10/3/2022	936/QĐ-CCTHADS ngày 01/6/2021	số 87, ngày 20/8/2021	Nộp 1.500	x			16/08/2021	
1277		Hồ Công Chiến	xã Long Phú	184/2015 ngày 14/03/2015	937/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2016	144-03/9/2020	Bồi thường: 126.184	x			28/08/2020	
1278		Bùi Quốc Khanh	Xã Hậu Lộc	454/2016/QĐST-HNGĐ ngày 19/12/2016	937/QĐ-CCTHADS ngày 20/06/2017	316, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 4.200	x			26/09/2016	
1279		Nguyễn Văn Chính	Bình An - Bình Ninh	75/2015/DSPT ngày 21/4/2015	937/QĐ-CCTHADS ngày 01/7/2015	số 105, ngày 20/8/2021	BT: 1.283	x			16/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1280		Nguyễn Văn Sĩ (Năm Sĩ)	Xã Hòa Hiệp	1582/HSPT ngày 14/07/2004	938/QĐ-CCTHADS ngày 15/06/2016	127 29/9/17	Bồi thường: 12.870	x			25/09/2017	
1281		Nguyễn Thị Mơ	Ấp 4 - Hòa Hiệp	16/QĐST-DS 30/5/2023	939 06/6/2023	65 26/6/2023	BT. 200.000	X			23/06/2023	
1282		Bùi Thị Lệ Hằng	Thị trấn Tam Bình	101/2015/QĐST-DS ngày 05/06/2015	939/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	115, 12/9/2016	Bồi thường: 54.130	x			09/09/2016	
1283		Nguyễn Văn Nhựt	Phú Hữu Đông-Phú Thịnh	36/2021/DS-ST 07/5/2021	94/QĐ-CCTHADS 18/10/2021	04 02/12/2021	Nộp 3,100	x			30/11/2021	
1284		Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thị Mơ	Ấp 4 - Hòa Hiệp	16/ DSST 30/5/2023	943 12/6/2023	63 26/6/2023	AP. 2.500	X			23/06/2023	
1285		Nguyễn Lê Quốc Thái	Ngã Cái - Ngãi Tứ	09/DSST 31/3/2023	945 12/6/2023	173 25/9/2023	AP. 800	X			21/09/2023	
1286		Lê Thị Diễm	Thị trấn Tam Bình	30/2014/HSST ngày 08/05/2014	945/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	82-24/8/2020	Bồi thường: 12.000	x			21/08/2020	
1287		Nguyễn Minh Hùng	Thị trấn Tam Bình	07/KDTM ngày 30/07/2018	945/QĐ-CCTHADS ngày 04/09/2018	29, 01/9/2016	Án Phí: 5.360	x			26/08/2016	
1288		Nguyễn Văn Vũ	Xã Tân Lộc	63/2014/HSPT ngày 22/07/2014	947/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	số 91, ngày 27/8/18	Bồi thường: 7.333	x			23/08/2018	
1289		Nguyễn Văn Vũ	Xã Song Phú	63/2014/HSPT ngày 22/07/2014	948/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	số 188, ngày 27/8/2019	Bồi thường: 4.500	x			23/08/2019	
1290		Phan Văn Tư Lưu Bạch Yến	Phú Hòa - Phú Thịnh	103/2014/QĐST-DT ngày 03/6/2014	948/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2014	số 156, ngày 08/9/2021	Trả 76,000	x			03/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1291		Nguyễn Văn Vũ	Xã Ngãi Tứ	63/2014/HSPT ngày 22/07/2014	949/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2015	257 30/9/16	Bồi thường: 7.000	x			26/09/2016	
1292		Bùi Văn Phận Nguyễn Thị Thu Nga	Phú Thành - Tân Phú	328/DSST 27/3/2013	95 09/12/2013	149 30/9/2016	BT.199.475	X			18/05/2016	
1293		Phạm Thị Lùng	Xã Mỹ Thạnh Trung	167/2014/QĐST-DS ngày 01/09/2014	95/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2014	216-21/9/2020	Bồi thường: 7.560	x			11/09/2020	
1294		Phan Trường Giang	Xã Hòa Hiệp	2/2015/HSST ngày 11/12/2015	952/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	137 30/9/16	Án Phí: 10.300	x			26/09/2016	
1295		Trần Anh Tứ	xã Tường Lộc	73/2016/QĐST-HNGĐ ngày 28/04/2016	952/QĐ-CCTHADS ngày 24/06/2019	số 01, ngày 06/11/2019	Bồi thường: 61.500	x			01/11/2019	
1296		Phan VĂn Nhỏ và Lê Thị Ven	Xã Ngãi Tứ	58/2016 ngày 26/05/2016	953/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	256 30/9/16	Án Phí: 6.320	x			26/09/2016	
1297		ông Nguyễn Ngọc Nê, sinh năмm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 1978	Xã Song Phú	22/2020/QĐST-DS ngày 23/06/2020	953/QĐ-CCTHADS ngày 06/07/2020	123,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 50.000	x			16/08/2019	
1298		ông Nguyễn Ngọc Nê, sinh năмm 1977 và bà Nguyễn Thị Ngọc Anh, sinh năm 1978	Xã Song Phú	21/2020/QĐST-DS ngày 23/06/2020	954/QĐ-CCTHADS ngày 06/07/2020	109-28/8/2020	Bồi thường: 49.000	x			24/08/2020	
1299		Nguyễn Thị Bé Năm	Phú Ninh - Song Phú	109/2014DSST ngày 11/6/2014	954/QĐ-CCTHADS ngày 15/7/2014	số 117, ngày 20/8/2021	Nộp NSNN 1,250	x			16/08/2021	
1300		Lê Thị Lợi	Phú Thọ - Tân Phú	01/2020/QĐST-DS 15/5/2021	958/QĐ-CCTHADS ngày 08/6/2021	231 13/9/2021	Trả: 102,037	x			09/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1301		ông Võ Minh Hậu, sinh năm 1987	Xã Ngãi Tứ	431/2017/HNGĐ-ST ngày 19/09/2017	960/QĐ-CCTHADS ngày 13/07/2020	156-05/9/2020	Bồi thường: 23.400	x			01/09/2020	
1302		Nguyễn Văn Nhựt	Phú Hữu Đông- Phú Thịnh	36/DSST ngày 07/5/2021	960/QĐ-CCTHADS ngày 8/6/2021	số 73, ngày 02/7/2021	BT 62.000	x			25/06/2021	
1303		Phạm Thị Trang Đặng Quốc An	Kỳ Son - Loan Mỹ	06 10/6/2022	962 20/6/2022	101 26/8/2022	Trả 90.000	x			25/08/2022	
1304		Nguyễn Minh Sang	Bình Quí - Ngãi Tứ	123/2020/HSPT 04/11/2019	963/QĐ-CCTHADS ngày 08/6/2021	191 10/9/2021	Nộp AP: 950	x			06/09/2021	
1305		Trương Thị Thanh Tuyền	An Thạnh A - Bình Ninh	29/2018/QĐST-DS ngày 26/6/2019	963/QĐ-CCTHADS ngày 13/7/2020	số 104, ngày 20/8/2021	AP: 850	x			16/08/2021	
1306		Nguyễn Minh Tâm	Xã Song Phú	15/2019/DSST ngày 08/05/2019	964/QĐ-CCTHADS ngày 03/07/2019	105-28/8/2020	Án Phí: 985	x			24/08/2020	
1307		Hồ Minh Thắng	Xã Song Phú	52/2015/HSST ngày 09/03/2015	967/QĐ-CCTHADS ngày 21/07/2015	106-28/8/2020	Bồi thường: 2.400	x			24/08/2020	
1308		Giảng Văn Sáng	ấp 7- Hòa Hiệp	31/DSST ngày 02/7/2019	967/QĐ-CCTHADS ngày 07/7/2021	số 75, ngày 07/7/2021	BT 177.755	x			30/06/2021	
1309		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	11 30/6/2022	969 04/7/2022	109 26/8/2022	Trả 200.000	x			25/08/2022	
1310		Nguyễn Huỳnh Tường Khanh	Hòa An - Hòa Lộc	42/2019/QĐST - DS	969/QĐ-CCTHADS ngày 25/9/2019	01 12/11/2021	Trả 93,948	x			11/11/2021	
1311		Phạm Văn Khoai	Xã Song Phú	45/2011/QĐST-DS ngày 08/04/2011	97/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2011	75, ngày 16/8/2016	Bồi thường: 2.700	x			08/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1312		Đặng Văn Hai	Xã Hòa Hiệp	24/2018/DSST ngày 07/05/2018	97/QĐ-CCTHADS ngày 12/11/2018	104 12/9/16	Án Phí: 3.157	x			09/09/2016	
1313		Đào Thanh Tiên	Khóm 2 -TT. Tam Bình	124/2004/DSST ngày 31/5/2004	97/QĐ-CCTHADS ngày 16/12/2013	số 147, ngày 7/9/2021	Trả 13.555	x			03/09/2021	
1314		Phạm Minh Khen - 1989	Khóm 3- TT. Tam Bình	47/QĐST-DS 23/10/2019	970/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 68, ngày 02/7/2021	BT 114.553	x			25/06/2021	
1315		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	12 30/6/2022	971 04/7/2022	108 26/8/2022	Trả 248.650	x			25/08/2022	
1316		Trần Thị Sương	Khóm 3- TT. Tam Bình	43/QĐST-DS 01/10/2019	971/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 69, ngày 02/7/2021	BT 103.770	x			25/06/2021	
1317		bà Võ Thị Kim Cương, sinh năm 1980	xã Phú Lộc	96/2020/DSPT; 48/2019/DSST ngày 22/06/2019; 25/09/2019	972/QĐ-CCTHADS ngày 13/07/2020	285 30/9/16	Bồi thường: 268.000	x			26/09/2016	
1318		Phan Tùng Nhứt	Xã Phú Thịnh	205/DSST ngày 10/12/2014	972/QĐ-CCTHADS ngày 21/07/2015	Số 56, ngày 23/8/17	Bồi thường: 3.500	x			18/08/2017	
1319		Nguyễn Hoàng Minh	Hòa Thuận - Hòa Lộc	54/DSST ngày 020/11/2019	972/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 139, ngày 08/9/2021	Nộp 219.185	x			03/09/2021	
1320		nguyễn thị tuyết mai và năm	Xã Long Phú	114 ngày 18/06/2015	973/QĐ-CCTHADS ngày 21/07/2015	Số 66, ngày 03/7/2019	Bồi thường: 23.135	x			28/06/2019	
1321		bà huỳnh Thị Ngọc Hiếu, sinh năm 1971	Xã Hòa Hiệp	25/2020/DSST ngày 11/06/2020	974/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2020	116 12/9/16	Bồi thường: 15.134	x			09/09/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1322		Nguyễn Văn Mát	Phú Ninh - Song Phú	40/DSST ngày 12/8/2019	974/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 71, ngày 02/7/2021	BT 150.647	x			25/06/2021	
1323		Nguyễn Thành Nghĩa	Tường Lễ - Tường Lộc	21/2022/HSST 23/3/2022	975 05/7/2022	69 18/7/2022	Nộp 500	x			18/7/2022	
1324		Lưu Văn Đầy, Võ Thị Mười	Tổng Hưng B - Loan Mỹ	85/QĐST-DS 22/5/2015	975 21/7/2015	142 11/9/2023	BT. 12 chỉ 24k	X			07/09/2023	
1325		Trương Kim Loan, sinh năm: 1972	Xã Song Phú	23/2020/QĐST-DS ngày 07/07/2020	975/QĐ-CCTHADS ngày 22/07/2020	145,ngày 21/8/2019	Bồi thường: 200.000	x			16/08/2019	
1326		Bùi Thị Thu Thủy	ấp 11 - Mỹ Lộc	20/2021/DSST ngày 10/3/2021	975/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 85, ngày 16/8/2021	Trả 153.082	x			13/08/2021	
1327		Tô Ánh Nguyệt	Mỹ Quới- MTT	74/DSST ngày 01/12/2019	976/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 70, ngày 02/7/2021	BT 175.960	x			25/06/2021	
1328		Nguyễn Minh Hùng, Nguyễn Minh Thông, Nguyễn Ngọc Yến	Xã Mỹ Lộc	05/2017/QĐST-KDTM ngày 29/05/2017	979/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2017	Số 103, ngày 15/9/2017	Án Phí: 42.613	x			07/09/2017	
1329		Trần Lê Anh	ấp 6B - Long Phú	27/2022/DS-ST 28/3/2022	98 13/10/2022	11 23/11/2022	Nộp 2.344	x			07/11/2022	
1330		Lê Thị Ngọc Phước	Xã Phú Thịnh	139/2016/DSST ngày 23/08/2016	98/QĐ-CCTHADS ngày 02/11/2016	số 92, ngày 14/8/2019	Án Phí: 950	x			09/08/2019	
1331		Phạm Thị Trang	Kỳ Son - Loan Mỹ	09 24/6/2022	980 07/7/2022	110 26/8/2022	Trả 293.900	x			25/08/2022	
1332		Nguyễn Minh Hùng và Nguyễn Ngọc Yến	Xã Tân Lộc	04/2017/QĐST-KDTM ngày 29/05/2017	981/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2017	số 28, ngày 28/5/18	Bồi thường: 58.648	x			25/05/2018	
1333		Phạm Lộc Hưởng	Khóm 2 -TT. Tam Bình	27/2021/HSST ngày 27/4/2021	982/QĐ-CCTHADS ngày 15/6/2021	số 152, ngày 8/9/2021	Nộp AP: 200	x			03/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1334		Trần Thủy Hoàng và Đặng Thị Quốc	Xã Bình Ninh	98/2014/DSST ngày 22/04/2014	983/QĐ-CCTHADS ngày 28/07/2014	số 229, ngày 13/9/2019	Bồi thường: 2.160	x			09/09/2019	
1335		Thạch Kim Mỹ Diệp	ấp Giữa - Loan Mỹ	11/QĐST-DS 12//4/2023	984 21/6/2023	119 25/8/2023	BT. 200.000	X			24/08/2023	
1336		Nguyễn Tấn Khánh Nguyễn Thị Hồng Nhi	Phú Yên - Tân Phú	12//DSST 22/5/2020	985 21/6/2023	70 21/7/2023	BT. 961.733	X			18/07/2023	
1337		Nguyễn Văn Tư Mai Thị Sáu	Bình Hòa - Loan Mỹ	165/QĐST-DS 18/9/2013	985 28/7/2014	113 20/8/2021	BT. 2.600	X			17/08/2021	
1338		Nguyễn Thị Tuyết Vân	Xã Mỹ Lộc	142/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22/05/2019	985/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2019	132, ngày 21/9/2018	Bồi thường: 9.000	x			17/09/2018	
1339		Nguyễn Hữu Phát	Phú Điền - Song Phú	172/QĐST-HNGĐ 07/6/2022	986 21//6/2023	71 21/7/2023	CDNC. 2000	X			18/07/2023	
1340		Nguyễn Văn Hoàng Anh	Xã Song Phú	109/2016/HNGĐ-ST ngày 12/04/2016	987/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	169-08/9/2020	Bồi thường: 12.750	x			03/09/2020	
1341		Nguyễn Văn Hoàng Anh	Xã Hòa Hiệp	109/2016/HNGĐ-ST ngày 13/04/2016	988/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	3 16/12/16	Bồi thường: 6.900	x			12/12/2016	
1342		Huỳnh Hữu Tâm	Xã Song Phú	02/2018/QĐ-ST ngày 02/04/2018	989/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2019	126,ngay21/8/2019	Bồi thường: 438.243	x			16/08/2019	
1343		Kim Meo	Kỳ Son - Loan Mỹ	39/DSST 11/6/2009	99 06/12/2012	110 20/8/2021	AP. 1182	X			17/08/2021	
1344		Bùi Phúc Hưng	Mỹ Quới - MTT	82/2021/DSST 29/11/2022	99 13/10/2022	03 08/11/2022	Nộp 6.647	x			24/10/2022	
1345		Lê Hữu Duyên	Xã Ngãi Tứ	20/DSST ngày 17/03/2003	99/QĐ-CCTHADS ngày 18/11/2008	133 29/9/17	Bồi thường: 7.500	x			25/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1346		Ông Huỳnh Hữu Tâm, sinh năm 1975	Xã Song Phú	41/2018/DSST ngày 12/07/2018	990/QĐ-CCTHADS ngày 04/07/2019	179, ngày 30/9/2016	Bồi thường: 221.273	x			26/09/2016	
1347		Phan Văn Nhỏ và Lê Thị Ven	Xã Mỹ Lộc	58/2016 ngày 26/05/2016	992/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	30, ngày 15/6/2018	Bồi thường: 41.200	x			11/06/2018	
1348		Lê Thị Bé Nga	Xã Tường Lộc	117/CN-HGT ngày 24/05/2004	993/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	59, ngày 26/8/2016	Bồi thường: 8.816	x			22/08/2016	
1349		Nguyễn Thị Chi	Xã Long Phú	18/KDTM ngày 04/07/2014	993/QĐ-CCTHADS ngày 06/08/2014	Số 64, ngày 03/7/2019	Bồi thường: 39.435	x			28/06/2019	
1350		Nguyễn Thi Tuyết Mai, Năm	Xã Tường Lộc	143/2015 ngày 14/07/2015	995/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2016	44, ngày 20/9/2016	Bồi thường: 6.000	x			14/09/2016	
1351		Phạm Dũng Chiến Nguyễn Văn Tuất	ấp 2 -Tân Lộc	30/2020/DS-ST 11/7/2020	10/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2020	14 12/3/2021	trả 7.378	x			10/03/2021	
1352		Nguyễn Văn Khoa	Phú Thành - Tân Phú	43/QDST-DS 14/1/2012	218 12/2/2012	109 4/7/2019	AP. 864.	X			02/07/2019	
1353		Nguyễn Thị Tuyền - 1977	Phú Điền - Song Phú	69/DSST 18/10/2021	13 06/10/2023	01 30/10/2023	BT. 21.514	X			28/10/2023	
1354		Nguyễn Phan Liêm 1986	Phú Trường - Song Phú	86/DSST 13/10/2022	12 06/10/2023	02 30/10/2023	BT. 33.020	X			28/10/2023	
1355		Nguyễn Thanh Tùng Lê Kim Chi	Phú Ninh - Song Phú	30/QĐST-DS 18/8/2023	74 17/10/2023	03 28/11/2023	AP 1.420	X			24/11/2023	
1356		Huỳnh Minh Thoa	Phú An - Phú Thịnh	34/HSST 04/8/2023	210 17/11/2023	04 11/12/2023	AP 15.200	X			04/12/2023	
1357		Nguyễn Hoàng Anh	khóm 2 - TT Tam Bình	245/HSST 08/9/2023	211 17/11/2023	05 11/12/2023	AP 200	X			07/12/2023	
1358		Ân Phước Hiền	khóm 2 - TT Tam Bình	22/HSST 24/4/2023	108 17/10/2023	06 11/12/2023	AP 22.200	X			09/11/2023	
1359		Ngỗ Quốc Lâm	ấp 1 - Tân Lộc	19/QĐS-DS 06/6/2023	28 13/10/2023	07 22/12/2023	AP 5.275	X			22/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1360		Nguyễn Hoàng Phúc	khóm 2 - TT Tam Bình	76/HSST 26/9/2023	224 01/12/2023	08 25/12/2023	AP 200	X			21/12/2023	
1361		Nguyễn Thị Hồng	Tường Trí - Tường Lộc	22/HSST 24/4/2023	104 17/10/2023	09 25/12/2023	Phạt 23.100	x			15/11/2023	
1362		Thái Thảo Nhi	Mỹ Phú 1 - Tường Lộc	17/DSST 26/5/2023	69 17/10/2023	10 25/12/2023	AP 723	X			21/12/2023	
1363		Võ Văn Rớt	Tường Trí - Tường Lộc	35/HSPT 28/6/2023	59 13/10/2023	11 25/12/2023	AP 500	X			24/10/2023	
1364		Nguyễn Thị Diệu Linh	Mỹ Phú 3 - MTT	59/DSST 02/10/2023	260 01/12/2023	12 04/01/2024	AP 14.758	X			26/12/2023	
1365		Nguyễn Cúc Quyên	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	31/QĐST-DS 22/7/2020	23 06/10/2023	13 04/1/2024	BT 29.345	X			22/12/2023	
1366		Phùng Thanh Phụng	Mỹ Phú 4 - Mỹ Thạnh Trung	14/QĐ - CNTTLH 09/10/2023	188 10/11/2023	14 04/1/2024	CD 1.000	X			22/12//2023	
1367		Nguyễn Văn Nhí	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	213/HSST 07/9/2023	347 14/12/2023	15 11/01/2024	AP 5.200	X			08/11/2023	
1368		Bùi Thị Thể	Phú Ninh - Song Phú	42/DSST 30/8/2023	114 20/10/2023	16 21/02/2024	BT 100.000	x			16/02/2024	
1369		Nguyễn Hồng Linh	6B - Long Phú	84/DSST 27/5/2021	497 04/8/2011	17 08/3/2024	BT 15.000	X			06/03/2024	
1370		Nguyễn Hồng Linh	6B - Long Phú	208/QĐST 25/12/2023	231 15/01/2014	18 08/3/2024	BT 10.000	X			06/03/2024	
1371		Nguyễn Hồng Linh, Thanh	6B - Long Phú	60/DSPT 30/3/2021	281 18/4/2011	19 08/3/2024	BT 10 24K	X			06/03/2024	
1372		Nguyễn Hồng Linh	6B - Long Phú	127/DSPT 20/8/2014	1055 01/8/2016	20 08/3/2024	AP 2.200	X			06/03/2024	
1373		Nguyễn Hồng Linh	6B - Long Phú	40/QĐST-DS 29/3/2013	355 15/4/2013	21 08/3/2024	BT 54.400	X			06/03/2024	
1374		Nguyễn Hồng Linh	6B - Long Phú	127/DSPT 20/8/2014	617 17/3/2015	22 08/3/2024	BT 44.000	X			06/03/2024	
1375		Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Ngọc Thảo	6B - Long Phú	49/DSST 30/9/2013	303 21/1/2014	23 08/3/2024	BT 15.600	X			06/03/2024	
1376		Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Ngọc Thảo	6B - Long Phú	14/KDTM 27/8/2012	536 10/6/2023	24 08/3/2024	BT 15.904	X			08/03/2024	
1377		Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Ngọc Thảo	6B - Long Phú	50/DSST 30/9/2013	142 23/10/2017	25 08/3/2024	AP 1.080	X			06/03/2024	
1378		Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Ngọc Thảo	6B - Long Phú	49/DSST 30/9/2013	144 23/10/2017	26 08/3/2024	AP 780	X			06/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1379		Nguyễn Văn Oanh, Nguyễn Ngọc Thảo	6B - Long Phú	50/DSST 30/9/2013	228 15/01/2014	27 08/3/2024	BT 21.600	X			06/03/2024	
1380		Võ Quốc Thuần	Tường Trí - Tường Lộc	77/HSST 26/9/2023	502 19/2/2024	28 08/3/2024	Phạt: 124.900	X			06/03/2024	
1381		Lê Thịnh Hiền	Tường Lễ - Tường Lộc	40/DSST 25/8/2023	516 19/2/2024	29 08/3/2024	AP 12.861	x			07/03/2024	
1382		Hồ Chí Trung	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	01/QĐS-DS 02/01/2024	440 08/1/2024	30 08/3/2024	BT 32.895	X			05/03/2024	
1383		Nguyễn Khải Hoàn	ấp Giữa - Loan Mỹ	163/HSST 09/6/2023	289 01/12/2023	32 08/3/2024	BT 200.000	X			19/02/2024	
1384		Võ Thị Chín	Phú Trường Yên - Song Phú	71/HSST 07/9/2023	432 04/1/2024	33 08/3/2024	Phạt 8.540	x			07/03/2024	
1385		Phạm Quốc Hải	Phú Thuận - Phú Thịnh	69/HSST 07/9/2023	419 07/9/2023	34 08/3/2024	Phạt 13.650	x			08/03/2024	
1386		Phạm Văn Cường	Phú Yên - Tân Phú	247/HSST 31/5/2023	457 18/01/2024	35 08/3/2024	AP 200	X			07/03/2024	
1387		Võ Thị Dinh	Phú Điền - Song Phú	56/QĐST-DS 18/12/2023	348 22/12/2023	36 08/3/2024	BT 20.000	X			04/03/2024	
1388		Nguyễn Thị Kim Hậu	Phú Thọ - Tân Phú	64/DS-ST 18/10/2023	458 22/01/2024	37 08/3/2024	BT 29.980	X			08/03/2024	
1389		Phạm Thị Kiều Trang	Âp 4 - Hòa Hiệp	63/DSST 16/10/2023	344 14/12/2023	38 18/3/2024	AP 9.100	X			15/03/2024	
1390		Phạm Thị Kiều Trang	Âp 4 - Hòa Hiệp	63/DSST 16/10/2023	282 1/12/2023	39 18/3/2024	BT 182.000	X			15/03/2024	
1391		Trương Diệp Quốc, Nguyễn Thị Minh Thảo	âấp 7 - Hòa Hiệp	70/DSST 10/11/2023	515 19/2/2024	40 18/3/2024	AP 19.493	X			15/03/2024	
1392		Trương Diệp Quốc, Nguyễn Thị Minh Thảo	âấp 7 - Hòa Hiệp	70/DSST 10/11/2023	355 04/01/2024	41 18/3/2024	BT 389.873	X			15/03/2024	
1393		Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thị Mơ	âấp 4 - Hòa Hiệp	66/DSST 02/11/2023	465 24/01/2024	42 18/3/2024	BT 130.000	X			18/03/2024	
1394		Nguyễn Văn Dũng Nguyễn Thị Mơ	âấp 4 - Hòa Hiệp	66/DSST 02/11/2023	517 19/2/2024	43 18/3/2024	AP 6.500	X			18/03/2024	
1395		Huỳnh Hữu Trí	ấp 10 - Hòa hiệp	166/HNGĐ 13/10/2024	192 17/11/2023	44 18/3/2024	BT 245.875	X			15/03/2024	
1396		Huỳnh Hữu Trí	ấp 10 - Hòa hiệp	166/HNGĐ 13/10/2024	219 23/11/2023	45 18/3/2024	BT 1.060.000	X			15/03/2024	
1397		Huỳnh Hữu Trí	ấp 10 - Hòa hiệp	166/HNGĐ 13/10/2024	231 01/12/2023	46 18/3/2024	AP 51.176	X			15/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1398		Trần Vũ Trường	ấấp 9 - Hòa Hiệp	175/QĐST-HNGĐ 28/7/2023	03 06/10/2023	47 18/3/2024	CD 900	X			15/03/2024	
1399		Phạm Quốc Hồ	khóm 2 - TT Tam Bình	38/HSST 22/9/2014	566 05/3/2024	48 20/3/2024	AP 400	X			19/03/2024	
1400		Trần Hoài Phương	Tường Nhơn B - Tường Lộc	38/HSST 22/9/2014	569 05/3/2024	51 20/3/2024	AP 400	X			19/03/2024	
1401		Lê Hoài Thanh	Phú Sơn C - Long Phú	43/QDST-DS 12/10/2023	84 17/10/2023	53 20/3/2024	AP 1.913	X			20/03/2024	
1402		Phạm Thành Đồng	Phú Hòa Yên - Song Phú	58/QĐST-DS 25/12/2023	380 04/11/2024	54 22/3/2024	AP 931	X			20/03/2024	
1403		Phạm Thành Đồng	Phú Hòa Yên - Song Phú	58/QĐST-DS 25/12/2023	643 13/3/2024	55 22/3/2024	BT 6.000	X			20/03/2024	
1404		Nguyễn Trường An	Phú Trường Yên - Song Phú	270/HSST 24/11/2023	562 05/3/2024	56 22/3/2024	AP 1.298	X			19/03/2024	
1405		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	41/QĐST-DS 03/10/2023	194 17/11/2023	57 25/3/2024	BT 48.800	X			25/03/2024	
1406		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	47/QĐST-DS 06/11/2023	195 17/11/2023	58 25/3/2024	BT 23.400	X			25/03/2024	
1407		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	17/QĐCNHGT 10/10/2023	148 01/11/2023	59 25/3/2024	BT 8.400	X			25/03/2024	
1408		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	14/QĐCNHGT 11/10/2023	212 23/11/2023	60 25/3/2024	BT 33.080	X			25/03/2024	
1409		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	08/QĐCNHGT 22/9/2023	217 23/11/2023	61 25/3/2024	BT 42.000	X			25/03/2024	
1410		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	16/QĐCNHGT 10/10/2023	196 17/11/2023	62 25/3/2024	BT 37/390	X			25/03/2024	
1411		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	09/QĐCNHGT 22/9/2023	199 17/11/2023	63 25/01/2024	BT 54.660	X			25/03/2024	
1412		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	12/QĐCNHGT 06/10/2023	221 23/11/2023	64 25/3/2024	BT 11.300	X			25/03/2024	
1413		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	19/QĐCNHGT 23/10/2023	197 17/11/2023	65 25/3/2023	BT 23.600	X			25/03/2024	
1414		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	15/QĐCNHGT 11/10/2023	213 23/11/2023	66 25/3/2024	BT 81.680	X			25/03/2024	
1415		Nguyễn Phương Thanh, Nguyễn Thị Kim Hà	ấp 7 - Hậu Lộc	42/QĐST-DS 05/10/2023	216 23/11/2023	67 25/3/2024	BT 117.032	X			25/03/2024	
1416		Nguyễn Văn ÔI	An Thạnh B - Bình Ninh	39/QĐST-DS 25/9/2023	257 01/12/2023	68 25/3/2024	AP 875	X			23/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1417		Nguyễn Văn ÔI	An Thạnh B - Bình Ninh	39/QĐST-DS 25/9/2023	19 06/10/2023	69 25/3/2024	BT 69.600	X			23/03/2024	
1418		Nguyễn Hoàng Muộn	An Phong - Ngãi Tứ	83/HSST 27/9/2023	488 19/2/2024	70 25/3/2024	Phạt 10.000	x			23/03/2024	
1419		Thái Thanh Giàu	An Phong - Ngãi Tứ	29/HSST 24/5/2023	52 13/10/2023	71 25/3/2024	Phạt 39.200	x			23/03/2024	
1420		Nguyễn Thanh Tú	Ngã Cái - Ngãi Tứ	48/HSST 07/6/2022	133 23/10/2023	72 25/3/2024	Phạt 16.500	x			23/03/2024	
1421		Phan Văn Thái	Ngã Cái - Ngãi Tứ	50/HSST 28/7/2023	60 13/10/2023	73 25/3/2024	AP 5.262	X			23/03/2024	
1422		Trần Văn Mạnh	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	47/HSST 29/6/2023	61 13/10/2023	74 25/3/2024	Phạt 10.000	x			23/03/2024	
1423		Nguyễn Thị Diệu	Ngã Cái - Ngãi Tứ	59/HSST 29/8/2023	229 01/12/2023	75 25/3/2024	Phạt 10.200	x			23/03/2024	
1424		Phạm Quốc Dương	An Thạnh - Bình Ninh	44/HSST 29/6/2023	155 10/11/2023	76 25/3/2024	AP 3.800	X			23/03/2024	
1425		Ngô Thị Kiều Phượng	An Phú Tân - Bình Ninh	62/HSST 17/3/2022	484 19/2/2024	77 25/3/2024	Phạt 25.000	x			23/03/2024	
1426		Trần Văn Êm	An Hòa - Bình Ninh	29/HSST 24/5/2023	55 13/10/2023	78 25/3/304	Phạt 27.200	x			23/03/2024	
1427		Nguyễn Thị Chính	Bình Ninh - Ngãi Tứ	70/HSST 07/9/2023	421 04/1/2024	79 25/3/2024	Phạt 19.200	x			23/03/2024	
1428		Nguyễn Văn Toàn	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	60/HSST 30/8/2023	406 04/1/2024	80 25/3/2024	Phạt 6.200	x			23/03/2024	
1429		Thạch Dương	Sóc Rừng Loan Mỹ	02/HSST 31/8/2023	02 06/10/2023	81 25/3/2024	BT 20.000	X			23/03/2024	
1430		Nguyễn Thị My	An Phong - Ngãi Tứ	66/HSST 06/9/2023	412 04/01/2024	82 25/3/2024	Phạt 19.200	x			23/03/2024	
1431		Phạm Tuấn Linh	Mỹ Phú 4 - Mỹ Thạnh Trung	65/DSST 19/10/2023	924 20/5/2024	95 07/6/2024	BT 2.280.000	X			04/06/2024	
1432		Huỳnh Văn Hồng Anh	ấp 7 - Hậu Lộc	09/QĐST-DS 01/2/2024	688 01/4/2024	96 10/6/2024	BT 572.800	X			05/06/2024	
1433		Võ Trường Giang Nguyễn Thị Thu Loan	Phú Hữu Tây - Phú Thịnh	162/QĐST-DS 18/8/2014	50 13/10/2014	97 12/6/2024	BT 67.000	X			10/06/2024	
1434		Trần Vũ Đông	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	22/DSST 11/3/2024	869 20/5/2024	98 12/6/2024	AP 2.894	X			10/06/2024	
1435		Trần Vũ Đông	Phú Hữu Đông - Phú Thịnh	22/DSST 11/3/2024	846 13/5/2024	99 12/6/2024	BT 57.882	X			10/06/2024	
1436		Lê Hữu Tình Võ Thị Mỹ Út	Phú Thuận - Phú Thịnh	02/QĐST-DS 04/01/2024	678 01/4/2024	100 13/6/2024	BT 10 chỉ 24k	x			12/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1437		Huỳnh Văn Định Huỳnh Vĩnh Bằng	Phú Bình - Phú Thịnh	01/DSST 02/1/2024	922 20/5/2024	102 17/6/2024	BT 200.000	X			14/06/2024	
1438		Nguyễn Trung Hiếu	Phú Thọ - Tân Phú	60/DSST 22/7/2022	20 06/10/2023	101 17/6/2024	BT 4.120.000	X			14/06/2024	
1439		Thái Thị Thủy	Phú Nghĩa - Tân Phú	83/DSST 25/12/2019	569 09/3/2020	103 20/6/2024	BT 12.500	X			17/06/2024	
1440		Nguyễn Thị Kim Nhiên	Phú Yên - Tân Phú	10/QĐCNHGT-DS 24/7/2023	840 13/5/2024	104 20/6/2024	BT 305.000	X			17/06/2024	
1441		Công ty Khôi Nguyên	Phú Yên - Tân Phú	11/QĐCNHGT-DS 14/8/2023	841 13/5/2024	105 20/6/2024	BT 232.020	X			17/06/2024	
1442		Võ Hoàng Ân	Đông Phú - Ngãi Tứ	364/QĐST-HNGĐ 11/12/2015	788 19/4/2024	106 25/6/2024	CD 700	X			21/06/2024	
1443		Lê Văn Tiếp	Đông Thạnh - Ngãi Tứ	29/HSST 24/5/2023	54 13/10/2023	107 25/6/2024	AP 25.000	X			24/06/2024	
1444		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	648 01/4/2024	108 25/6/2024	BT 33.450	X			19/06/2024	
1445		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	685 01/4/2024	109 25/6/2024	BT 21.400	X			19/06/2024	
1446		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	693 08/4/2024	110 25/6/2024	BT 33.180	X			19/06/2024	
1447		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	692 08/4/2024	111 25/6/2024	BT 48.070	X			19/06/2024	
1448		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	691 08/4/2024	112 25/6/2024	BT 63.615	X			19/06/2024	
1449		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	782 19/4/2024	113 25/6/2024	BT 226.600	X			19/06/2024	
1450		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	781 19/4/2024	114 25/6/2024	BT 185.230	X			19/06/2024	
1451		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	783 19/4/2024	115 25/6/2024	BT 25.985	X			19/06/2024	
1452		Nguyễn Thị Diễm	Bình Ninh - Ngãi Tứ	16/DSST 22/2/2024	784 19/4/2024	116 25/6/2024	BT 10.930	X			19/06/2024	
1453		Nguyễn Công Trường	Bình Hòa - Loan Mỹ	262/QĐST-HNGĐ 09/8/2016	545 23/2/2024	117 25/6/2024	CD 1.210	X			21/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1454		Nguyễn Văn Hiệp	Sóc Rừng Loan Mỹ	06/QĐST-KDTM 06/9/2023	549 05/3/2024	118 25/6/2024	BT 105.000	X			24/06/2024	
1455		Nguyễn Văn Hiệp	Sóc Rừng Loan Mỹ	06/QĐST-KDTM 06/9/2023	563 05/3/2024	119 25/6/2024	AP 2.625	X			24/06/2024	
1456		Đặng Thị Bé Thùy	Tổng Hưng B - Loan Mỹ	151/HNGĐ-ST 28/9/2023	329 14/12/2023	120 25/6/2024	AP 680	X			24/06/2024	
1457		Châu Thị Phượng	Tân Nguyên - Loan Mỹ	68/DSST 06/11/2023	787 19/4/2024	121 25/6/2024	BT 37.078	X			20/06/2024	
1458		Nguyễn Văn Hải Phạm Thị Út	An Hòa A - Bình Ninh	101/DSPT 12//7/2023	81 17/10/2023	122 25/6/2024	AP 6.716	X			21/06/2024	
1459		Công Ty Hạnh Phúc Trần Thị Liễu	Đông Phú - Ngãi Tứ	182/KDTM-ST 23/8/2022	119 20/10/2023	123 25/6/2024	BT 704.410	X			21/06/2024	
1460		Võ Minh Tiến	Hòa An - Hòa Lộc	114/HSST 27/9/2023	436 04/1/2023	124 28/6/2024	AP 200	X			24/06/2024	
1461		Lê Văn Chiều	Mỹ Hòa - Hòa Lộc	43/2012/HSST 09/11/2012	578 05/3/2024	125 28/6/2024	AP 200	X			24/06/2024	
1462		Nguyễn Hồng Thanh	âấp 2 - Hòa Lộc	06/QĐST-DS 03/3/2023	293 14/12/2023	126 28/6/2024	BT 25.000	X			24/06/2024	
1463		Trần Bích Huyền	ấp 7 Hòa Lộc	68/HSST 26/9/2023	414 04/1/2024	127 28/6/2024	Phạt 20.000	x			24/06/2024	
1464		Nguyễn Thị Tuyết	ấp 7 - Hòa Lộc	79/HSST 26/9/2023	427 04/1/2024	128 28/6/2024	Phạt 25.000	X			24/06/2024	
1465		Nguyễn Minh Đạt	Hòa An - Hòa Lộc	49/DSST 18/9/2023	273 01/12/2023	129 28/6/2024	AP 438	X			24/06/2024	
1466		Nguyễn Minh Đạt	Hòa An - Hòa Lộc	49/DSST 18/9/2023	147 01/11/2023	130 28/6/2024	BT 8.750	X			24/06/2024	
1467		Trần Thị Ngọc Diễm	ấp 7 - Hòa Hiệp	34/QĐST-DS 24/8/2024	18 06/10/2023	131 28/6/2024	BT 23.900	X			26/06/2024	
1468		Ngô Trí Thức	ấp 8 - Mỹ Lộc	74/HSST 15/9/2023	126 23/10/2023	132 28/6/2024	BT 30.000	X			26/06/2024	
1469		Nguyễn Thị Tư	Tường Trí - Tường Lộc	59/DSST 13/7/2005	1124 07/7/2024	141 25/7/2024	BT 7.600	X			22/07/2024	
1470		Nguyễn Thùy Linh	Bằng Tăng - MTTrung	87/HSPT 23/11/2023	1141 03/7/2024	142 25/7/2024	BT 28.000	X			22/07/2024	
1471		Ngô Trí Thức	ÂÁp 8 - Mỹ Lộc	74/HSTT 15/9/2023	126 23/10/2023	133 28/6/2024	BT 153.741	X			26/06/2024	
1472		Lâm Đại To	Lung Đồng - Phú Lộc	60/QĐST-DS 28/12/2023	523 19/2/2024	134 28/6/2024	AP 6.687	X			26/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1473		Nguyễn Thanh Sang	Cây Điều - Phú Lộc	264/QĐST-HN 11/11/2022	191 17/11/2023	136 28/6/2024	CD 1.000	X			26/06/2024	
1474		Lâm Đại To	Lung Đồng - Phú Lộc	60/QĐST-DS 28/12/2023	523 19/2/2024	135 28/6/2024	BT 267.500	X			26/06/2024	
1475		Mai Văn Dũng	Kỳ Son - Loan Mỹ	69/QĐST-DS 07/11/2023	512 19/2/2024	137 24/7/2024	AP 406	X			20/07/2024	
1476		Nguyễn Duy	Tổng Hưng B - Loan Mỹ	34/HSST 13/4/2023	1135 03/7/2024	138 24/7/2024	PHẠT 14.500	X			20/07/2024	
1477		Nguyễn Thị Diễm	Mỹ An - Bình Ninh	16/DSST 22/2/2024	1147 03/7/2024	139 24/7/2024	AP 32.674	X			207/2024	
1478		Nguyễn Thùy linh	Bằng Tăng - MTTrung	87/HSPT 23/11/2023	1141 03/7/2024	140 25/7/2024	AP 28.000	X			24/07/2024	
1479		Nguyễn Thị Tư	Tường Trí - Tường Lộc	59/DSST 13/7/2005	1124 07/7/2004	141 25/7/2024	BT 7.620	X			24/07/2024	
1480		Nguyễn Thành Quang	Phú Sơn A - Long Phú	32/QĐST-DS 16/8/2023	68 17/10/2023	142 25/7/2023	BT 17.460	X			24/07/2024	
1481		Đỗ Minh Luận	ấấp 6 B - Long Phú	191/QĐST-HN 28/6/2022	07 06/10/2023	143 25/7/2024	CD 1.500	X			24/07/2024	
1482		Đặng Quốc Em	Tường Nhơn- Tường Lộc	06/QĐHGT-DS 17/10/2023	80 17/10/2023	144 07/8/2024	BT 48.000	X			06/08/2024	
1483		Phạm Tuấn Linh	Mỹ Phú 4 - Mỹ Thạnh Trung	65/DSST 19/10/2023	1242 17/7/2024	145 07/8/2024	AP 77.600	X			06/08/2024	
1484		Lê Quan Vinh	Cây Bàng - Mỹ Thạnh Trung	03/DSST 08/1/2024	864 20/5/2024	146 12/8/2024	AP 3.221	X			06/06/2024	
1485		Lê Ngọc Dũng	Tường Nhơn - Tường Lộc	05/QĐHGT-DS 03/5/2024	928 20/5/2024	147 12/8/2024	BT 316.500	X			05/06/2024	
1486		Phạm Tuấn Linh	Mỹ Phú 4 - Mỹ Thạnh Trung	65/DSST 19/10/2023	80 17/10/2023	144 07/8/2024	BT 48.000	X			06/08/2024	
1487		Nguyễn Văn Chi	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	59/QĐST-DS 28/12/2023	467 24/01/2023	148 20/8/2024	BT 92.000	X			16/08/2024	
1488		Cù Chí Hiếu	Tường Lễ - Tường Lộc	22/QĐST-DS 17/7/2023	36 13/10/2023	149 22/8/2024	AP 1.000	X			21/08/2024	
1489		Lê Thị Phương Kiều	Tường Nhơn A - Tường Lộc	02/DSST 10/01/2023	643 20/3/2023	150 23/8/2024	BT 62.000	X			22/08/2024	
1490		Lê Thị Phương Kiều	Tường Nhơn A - Tường Lộc	02/DSST 10/01/2023	643 20/3/2023	151 23/8/2024	AP 5.580	X			22/08/2024	
1491		Nguyễn Văn Nam	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	22/DSST 23/6/2023	86 17/10/2023	160 23/8/2024	AP 14.840	X			22//8/2024	
1492		Châu Văn Phước	3A - Phú Lộc	18/QĐST-DS 13/10/2023	150 10/11/2023	161 26/8/2024	BT 53.600	X			22/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1493		Châu Văn Phước	3A - Phú Lộc	48/QĐST-DS 15/11/2023	339 14/12/2023	162 26/8/2024	AP 1.250	X			22/08/2024	
1494		Châu Văn Phước	3A - Phú Lộc	48/QĐST-DS 15/11/2023	215 23/11/2023	163 26/8/2024	BT 50.000	X			22/08/2024	
1495		Nguyễn Thị Bé Tư	ÂẤp 8 - Mỹ Lộc	18/QĐST-DS 14/11/2024	1122 02/7/2024	163 26/8/2024	BT 139.000	X			22/08/2024	
1496		Trần Thị Hồng	âấp 1 - Hòa Thạnh	30/DSST 27/3/2024	1239 17/7/2024	165 26/8/2024	AP 3.184	X			26/08/2024	
1497		Trần Minh Lộc	Thạnh An - Hòa Thạnh	25/HSST 14/3/2024	1140 03/7/2024	166 26/8/2024	PHẠT 9.200	X			23/08/2024	
1498		Trần Ngọc Tài	Mỹ Phú 3 - Mỹ Thạnh Trung	62/DSST 10/5/2024	1245 17/7/2024	167 23/8/2024	AP 444	X			23//8/2024	
1499		Nguyễn Văn Thiên	Tường Nhơn - Tường Lộc	54/QĐST-DS 11/12/2023	443 15/10/2024	168 23/8/2024	BT 77.849	X			22/08/2024	
1500		Trương Hoài Phong	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	42/QĐST-DS 05/10/2021	87 18/10/2021	169 23/8/2024	AP 4.314	X			22/08/2024	
1501		Lê Ngọc Cường	âấp 6 - Hậu Lộc	52/DSST 17/6/2021	63 12/10/2021	170 26/8/2024	BT 100.000	X			22/08/2024	
1502		Huỳnh Văn Hồng Anh	âấp 7 - Hậu Lộc	09/QĐST-DS 01/2/2024	1235 17/7/2024	171 26/8/2024	AP 13.456	X			22/08/2024	
1503		Hồ Văn Bé Năm	Hòa Thuận - Hòa Lộc	33/QĐST-DS 16/7/2024	1258 22/7/2024	172 26/8/2024	BT 230.000	X			26/08/2024	
1504		Lê Vũ Bằng	âấp 7 - Hậu Lộc	55/HSST 05/12/2022	346 14/12/2023	173 26/8/2024	BT 202.300	X			26/08/2024	
1505		Nguyễn Đức Thắng	khóm 2 - TT Tam Bình	16/DSST 08/4/2021	857 13/5/2021	174 04/9/2024	AP 8.300	X			29/08/2024	
1506		Đặng Hồ Hữu Nghĩa	khóm 2 - TT Tam Bình	36/HSST	15 04/10/2021	175 04/9/2024	AP 18.000	X			29/08/2024	
1507		Võ Thị Xuân	khóm 2 - TT Tam Bình	322/HNST 28/12/2023	356 04/1/2024	176 04/9/2024	BT 9.700	X			29/08/2024	
1508		Nguyễn Văn Thực	khóm 2 - TT Tam Bình	122/HSST 21/7/2006	360 08/5/2023	177 04/9/2024	BT 83.000	X			29/08/2024	
1509		Lê Điêu Báo, Oanh	khóm 4 - TT Tam Bình	203/DSST 14/10/2004	92 07/12/2004	178 04/9/2024	BT 59.300	X			29/08/2024	
1510		Lê Điêu Báo, Oanh	khóm 4 - TT Tam Bình	79/DSST 29/8/2005	08 09/10/2005	179 04/9/2024	BT 90.000	X			29/08/2024	
1511		Nguyễn Văn Hoàng, Nga	Tường Nhơn - Tường Lộc	66/DSST 23/7/2003	263 01/8/2003	180 04/9/2024	BT 48.000	X			30/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1512		Nguyễn Văn Hoàng, Nga	Tường Nhơn - Tường Lộc	236/DSST 28/12/2004	181 04/9/2024	181 04/9/2024	BT 19.590	X			30/08/2024	
1513		Nguyễn Văn Thuận Em	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	81/DSST 23/5/2016	865 17/7/2018	182 04/9/2024	BT 80.000	X			30/08/2024	
1514		Nguyễn Văn Bé Ba	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	151/DSST 27/11/2006	41 04/12/2006	183 04/9/2024	BT 36.498	X			30/08/2024	
1515		Nguyễn Văn Bé Ba	Mỹ Phú 5 - Tường Lộc	150/DSST 7/7/2004	434 09/8/2004	184 04/9/2024	BT 23.625	X			30/08/2024	
1516		Ngô Võ Tuấn	Mỹ Phú 1 - Tường Lộc	85/DSST 09/9/2021	764 09/5/2023	185 04/9/2024	AP 2.047	X			30/08/2024	
1517		Ngô Quốc Thịnh	Tường Trí B - Tường Lộc	74/HSST 22/12/2021	479 10/2/2022	186 04/9/2024	AP 25.200	X			30/08/2024	
1518		Nguyễn Thị Đèo	Mỹ Phú 2 - Mỹ Thạnh Trung	62/DSPT 06/3/2007	115 23/4/2007	187 05/9/2024	BT 80. 24K	X			04/09/2024	
1519		Nguyễn Thanh Hải	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	62/DSST 10/5/2024	1247 17/7/2024	188 05/9/2024	AP 344	X			04/09/2024	
1520		Hồ Thị Đương	Mỹ Phú Tân - Mỹ Thạnh Trung	26/HSST 25/4/2023	1012 21/6/2023	189 05/9/2024	AP 20.000	X			05/09/2024	
1521		Lê Văn Chính	Mỹ Phú 3 - Mỹ Thạnh Trung	50/DSST 22/9/2023	438 08/1/2024	190 05/9/2024	BT 6.340	X			04/09/2024	
1522		Trương Tanh Dương	Mỹ Thành - Mỹ Thạnh Trung	127/DSST 15/7/2011	43 23/10/2012	191 05/9/2024	BT 18.000	X			04/09/2024	
1523		Lâm Thiền Quang	Mỹ Quới- MTT	152 29/3/2004	384 19/7/2004	192 05/9/2024	BT 10 chỉ 24k	X			04/09/2024	
1524		Huỳnh Văn Tiền	Phú Thịnh - Tân Phú	24/HSST 9/4/2024	1143 03/7/2024	193 05/9/2024	AP 280	X			03/09/2024	
1525		Nguyễn Thị Mai Hoa	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	41/DSST 14/8/2019	184 14/11/2019	196 09/9/2024	BT 214.200	X			05/09/2024	
1526		Nguyễn Thị Thường	Phú Hữu Yên - Song Phú	39/DSST 28/8/2023	28 13/10/2023	194 05/9/2024	BT 6.020	X			04/09/2024	
1527		Nguyễn Thị Mai Hoa	Mỹ Trung 1 - Mỹ Thạnh Trung	41/DSST 14/8/2019	184 14/11/2019	196 09/9/2024	AP 7.070	X			05/09/2024	
1528		Hồ Thị Hồng	Phú Thuận - Phú Thịnh	73/HSST 15/9/2023	128 23/10/2023	197 09/9/2024	BT 5.000	X			06/09/2024	
1529		Phan Lưu Hồng Nhi	Phú Trường - Song Phú	67/HNGD-ST 24/5/2024	1131 03/7/2024	198 09/9/2024	BT 137.140	X			05/09/2024	
1530		Lê Văn Minh	ấp 1 - Hòa Thạnh	05/HNGĐ-PT 24/2/2023	06 06/10/2023	209 24/9/2024	CD 745	X			24/09/2024	
1531		Nguyễn Quốc Nhàn	ấp 9 - Hòa Hiệp	24/QĐST-DS 23/5/2024	1128 03/7/2024	210 24/9/2024	BT 50.000	X			23/09/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1532		Nguyễn Thị Linh, Giàu	Thạnh Trí - Hòa Thạnh	16/QĐST-DS 10/6/2020	151 10/11/2023	211 24/9/2024	BT 36.000	X			24/09/2024	
1533		Nguyễn thị Mười □	ấp 8 - Hòa Hiệp	31/QĐST-DS 21/8/2023	52 13/10/2023	212 24/9/2024	AP 3.602	X			23/09/2024	
1534		Nguyễn Thị Mười	ấp 8 - Hòa Hiệp	31/QĐST-DS 21/8/2023	677 01/4/2024	213 24/9/2024	BT 10 chỉ 24k	X			23/09/2024	
1535		Nguyễn Thị Mười	ấp 8 - Hòa Hiệp	31/QĐST-DS 21/8/2023	22 06/10/2023	214 24/9/2024	BT 105.000	X			23/09/2024	
1536		Nguyễn Thị Mười	ấp 8 - Hòa Hiệp	31/QĐST-DS 21/8/2023	698 08/4/2024	215 24/9/2024	BT 4.274	X			23/09/2024	
VII	**Chi cục THADS huyện Trà Ôn**	**1.486**	**1.486**	**1.486**	**1.486**	**1.486**	**1.486**	**1.484**	**0**	**2**	**1.486**	
1	Nguyễn Hoàng Vũ	Huỳnh Tuấn Khanh; □	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/2023/QĐST-HNGĐ 11/07/2023	1030/QĐ-CCTHADS 20/07/2023	27/QĐ-CCTHADS 07/03/2018	12.500	X			21/05/2018	
2	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Duy Nguyên; □	ấp Vĩnh Thuận, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2022/HSST 28/09/2022	691/QĐ-CCTHADS 10/04/2023	54/QĐ-CCTHADS 26/03/2019	14.000	X			15/06/2016	
3	Nguyễn Hoàng Vũ	Huỳnh Văn Khởi; □	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/2020/QĐST-HNGĐ 05/05/2020	647/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	77/QĐ-CCTHADS 28/05/2019	1.000	X			06/04/2016	
4	Nguyễn Hoàng Vũ	Phan Văn Như;	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	156/2019/QĐST-HNGĐ 27/08/2019	536/QĐ-CCTHADS 15/02/2023	32/QĐ-CCTHADS 25/04/2017	1.000	X			16/04/2018	
5	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Kiều Trang và Lê Ngọc Danh;	ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2022/HSST 29/09/2022	363/QĐ-CCTHADS 26/12/2022	286/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	130.000	X			25/08/2021	
6	Nguyễn Hoàng Vũ	Trịnh Thị Thủy;	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/2021/QĐST-DS 19/05/2022	246/QĐ-CCTHADS 02/12/2022	285/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	187.500	X			22/12/2021	
7	Nguyễn Hoàng Vũ	Phạm Văn Tăng và Võ Thị Gấm; □	ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2022/QĐST-DS 26/06/2022	192/QĐ-CCTHADS 14/11/2022	82/QĐ-CCTHADS 07/06/2019	35.000	X			22/09/2022	
8	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm Thị Thu và Thạch Đa Ra; □	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2022/QĐST-DS 24/06/2022	181/QĐ-CCTHADS 04/11/2022	82/QĐ-CCTHADS 07/06/2019	129.880	X			06/01/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
9	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Thánh;	ấp Mỹ Định, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2022/HSST 24/02/2022	21/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	94/QĐ-CCTHADS 09/07/2020	50.000	X			22/06/2018	
10	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Hồng Hạnh và Nguyễn Ngọc Thùy; □	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2022/QĐST-DS 29/06/2022	22/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	138/QĐ-CCTHADS 20/05/2022	30.000	X			31/08/2020	
11	Nguyễn Hoàng Vũ	Trang Thị Thanh Hằng; □	ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2022/HNGĐ-ST 12/05/2022	999/QĐ-CCTHADS 01/08/2022	112/QĐ-CCTHADS 28/05/2018	11.175	X			25/09/2020	
12	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Đa Ra;	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2022/QĐST-DS 08/02/2022	607/QĐ-CCTHADS 04/04/2022	267/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	77.449	X			25/09/2020	
13	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Ánh Phượng;	ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2022/DSPT 10/02/2022	510/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	74/QĐ-CCTHADS 10/05/2021	8.050	X			25/09/2020	
14	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Thị Chi Sal; □	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/DSST 29/10/2021	296/QĐ-CCTHADS 05/01/2022	11/QĐ-CCTHADS 22/12/2020	4.393	X			10/05/2021	
15	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Thị Chi Sal; □	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/DSST 29/10/2021	288/QĐ-CCTHADS 04/01/2022	94/QĐ-CCTHADS 09/07/2020	87.855	X			16/09/2022	
16	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Tấn Lộc; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91/2021/HNGĐ-ST 14/06/2021	101/QĐ-CCTHADS 01/12/2021	138/QĐ-CCTHADS 20/05/2022	14.720	X			12/06/2023	
17	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Hơn; □	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/2021/QĐST-DS 14/06/2021	30/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	363/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	125.000	X			12/06/2023	
18	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Sone, Kim Thị Hương; □	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	120/2021/QĐST-DS 15/06/2021	1199/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	152/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	278.200	X			05/01/2018	
19	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Huynh; □	ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/2021/QĐST-DS 01/06/2021	1121/QĐ-CCTHADS 08/06/2021	83/QĐ-CCTHADS 26/05/2021	102.000	X			23/06/2020	
20	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Mỹ Thanh;	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/2021/QĐST-DS 02/04/2021	942/QĐ-CCTHADS 07/05/2021	271/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	20.000	X			22/07/2022	
21	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Kim Thùy; □	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2020/HSST 23/11/2020	818/QĐ-CCTHADS 13/04/2021	112/QĐ-CCTHADS 28/05/2018	30.000	X			22/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
22	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Chiến Tranh; □	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2021/QĐST-DS 25/02/2021	700/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	20/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	140.000	X			05/01/2018	
23	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Thuận;	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2021/QĐST-DS 21/01/2021	699/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	20/QĐ-CCTHADS 21/01/2019	31.000	X			05/01/2018	
24	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Thuận;	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/QĐST-DS 21/01/2021	698/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	103/QĐ-CCTHADS 28/05/2018	12.000	X			05/01/2018	
25	Nguyễn Hoàng Vũ	Phạm Văn Tùng;	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2020/HSST 01/09/2020	559/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	153/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	13.300	X			17/08/2020	
26	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Văn Chiếm; □	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2007/DSPT 04/05/2007	390/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	79/QĐ-CCTHADS 07/06/2019	12.319	X			25/08/2021	
27	Nguyễn Hoàng Vũ	Phan Thanh Tuấn; □	ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	167/2020/QĐST-DS 05/11/2020	370/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	79/QĐ-CCTHADS 07/06/2019	31.000	X			25/08/2021	
28	Nguyễn Hoàng Vũ	Phạm Văn Tùng; □	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2020/HSST 01/09/2020	204/QĐ-CCTHADS 04/11/2020	371/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	12.000	X			05/11/2015	
29	Nguyễn Hoàng Vũ	Phạm Văn Tùng;	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2020/HSST 01/09/2020	171/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	363/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	2.853	X			25/09/2020	
30	Nguyễn Hoàng Vũ	Đoàn Thị Thu Hà;	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2020/DSST 06/08/2020	156/QĐ-CCTHADS 23/10/2020	293/QĐ-CCTHADS 16/09/2022	1.230	X			25/09/2020	
31	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Bảy và Phạm Văn Tấn;	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2020/QĐST-DS 22/07/2020	162/QĐ-CCTHADS 23/10/2020	179/QĐ-CCTHADS 19/07/2022	124.000	X			25/09/2020	
32	Nguyễn Hoàng Vũ	Đoàn Thị Thu Hà; □	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2020/DSST 06/08/2020	119/QĐ-CCTHADS 16/10/2020	79/QĐ-CCTHADS 10/05/2021	14.000	X			25/09/2020	
33	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thiện Thương; □	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	250/2019/QĐST-HNGĐ 18/11/2019	116/QĐ-CCTHADS 16/10/2020	309/QĐ-CCTHADS 24/08/2018	5.600	X			25/09/2020	
34	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Duy Phương;	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2020/HSST 22/05/2020	29/QĐ-CCTHADS 07/10/2020	196/QĐ-CCTHADS 23/09/2019	17.000	X			17/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
35	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Nguyễn Thị Thu Hương;	ấp Mỹ Phó, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/2020/QĐST-DS 26/08/2020	22/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	363/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	111.239	X			17/08/2022	
36	Nguyễn Hoàng Vũ	Võ Hoàng Phương và Nguyễn Thị Oanh (Bé Tám);	ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2020/DSST 10/06/2020	17/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	152/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	517.431	X			17/08/2022	
37	Nguyễn Hoàng Vũ	Trịnh Thị Thủy;	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	99/2020/QĐST-DS 29/07/2020	15/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	83/QĐ-CCTHADS 26/05/2021	17.000	X			17/08/2022	
38	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Minh; □	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	216/2019/DSPT 29/09/2019	07/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	271/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	14.133	X			17/08/2022	
39	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Mỹ Lệ;	ấp Mỹ Trung, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2020/QĐST-DS 10/08/2020	05/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	190/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	337.000	X			09/01/2023	
40	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương; Nguyễn Thị Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	106/2020/QĐST-DS 03/08/2020	1164/QĐ-CCTHADS 12/08/2020	191/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	168.960	X			09/01/2023	
41	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm Thị Kim Cương; □	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/2020/QĐST-DS 24/06/2020	1045/QĐ-CCTHADS 01/07/2020	192/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	24.200	X			09/01/2023	
42	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Ngọc Diệu; ấp Đục Dông, Nguyễn Vũ Lang;	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2020/QĐST-DS 29/05/2020	955/QĐ-CCTHADS 05/06/2020	193/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	79.771	X			09/01/2023	
43	Nguyễn Hoàng Vũ	Huỳnh Thị Thu;	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2019/DSST 01/10/2019	937/QĐ-CCTHADS 01/06/2020	194/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	1.250	X			09/01/2023	
44	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Mừng; □	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	255/2019/HSST 17/12/2019	825/QĐ-CCTHADS 10/04/2020	195/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	30.200	X			09/01/2023	
45	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Quốc Thạnh;	ấp Vĩnh Thới, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	148/2016/QĐST-HNGĐ 19/08/2016	629/QĐ-CCTHADS 11/02/2020	196/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	3.000	X			09/01/2023	
46	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Vũ Lang và Lê Thị Ngọc Diệu; □	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2019/DSST 28/11/2019	513/QĐ-CCTHADS 09/01/2020	197/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	125.765	X			09/01/2023	
47	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Vũ Lang và bà Lê Thị Ngọc Diệu; □	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2019/DSST 08/11/2019	512/QĐ-CCTHADS 09/01/2020	198/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	58.790	X			09/01/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
48	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Vũ Lang và Lê Thị Ngọc Diệu;	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2019/DSST 28/11/2019	509/QĐ-CCTHADS 09/01/2020	199/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	51.024	X			09/01/2023	
49	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Vũ Lang và Lê Thị Ngọc Diệu; □	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2019/DSST 28/11/2019	508/QĐ-CCTHADS 09/01/2020	200/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	63.242	X			09/01/2023	
50	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Minh; □	ấp Cây Điệp, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	216/2019/DSPT 29/11/2019	511/QĐ-CCTHADS 09/01/2020	201/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	3.717	X			29/08/2023	
51	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Phước Vinh;	ấp Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	179/2019/QĐST-HNGĐ 17/09/2019	470/QĐ-CCTHADS 06/01/2020	202/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	1.000	X			19/05/2016	
52	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Quốc Khởi;	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2019/HSST 22/10/2019	462/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	81/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2017	12.500	X			24/08/2018	
53	Nguyễn Hoàng Vũ	Thái Văn Lâm;	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	122/2019/HSST 10/07/2019	381/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	190/QĐ-CCTHADS ngày 28/9/2016	20.200	X			24/08/2018	
54	Nguyễn Hoàng Vũ	Hà Thanh Nhàn;	ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2018/HSST 15/03/2018	380/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	165/QĐ-CCTHADS 22/6/2018	800	X			24/09/2020	
55	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Lê Thị Thu Hương; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	140/2019/QĐST-DS 23/10/2019	176/QĐ-CCTHADS 04/11/2019	110/QĐ-CCTHADS 13/8/2020	16.957	X			07/09/2022	
56	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Lê Thị Thu Hương; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	142/2019/QDDST-DS 23/10/2019	159/QĐ-CCTHADS 01/11/2019	326/QĐ-CCTHADS 25/09/2020	27.000	X			25/08/2021	
57	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Lê Thị Thu Hương;	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	139/2019/QĐST-DS 23/10/2019	158/QĐ-CCTHADS 01/11/2019	81/QĐ-CCTHADS 03/03/2022	20.224	X			28/05/2018	
58	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Lê Thị Thu Hương; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	141/2019/QĐST-DS 23/10/2019	157/QĐ-CCTHADS 01/11/2019	82/QĐ-CCTHADS 03/03/2022	11.520	X			27/06/2018	
59	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Xuân và Lê Thị Thu Hương;	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	143/2019/QĐST-DS 23/10/2019	156/QĐ-CCTHADS 01/11/2019	96/QĐ-CCTHADS 24/03/2022	10.445	X			27/06/2018	
60	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2019/QĐST-DS 03/10/2019	90/QĐ-CCTHADS 11/10/2019	138/QĐ-CCTHADS 20/05/2022	293.140	X			28/05/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
61	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Xuân;	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	120/2019/QĐST-DS 03/10/2019	89/QĐ-CCTHADS 11/10/2019	201/QĐ-CCTHADS 10/05/2022	5.140	X			06/07/2020	
62	Nguyễn Hoàng Vũ	Ông Nguyễn Văn Bé Bảy, bà Trần Thị Ý Em;	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/QĐST-DS 14/11/2007	98/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	24/QĐ-CCTHADS 06/01/2023	13.759	X			06/07/2020	
63	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Bé Bảy, Trần Thị Ý Em;	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/QĐST-DS 14/11/2007	97/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	187/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	5.352	X			24/09/2020	
64	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Bé Bảy, Trần Thị Ý Em;	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	111/QĐST-DS 14/11/2007	96/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	375/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	18.439	X			18/07/2022	
65	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Bé Bảy, Trần Thị Ý Em;	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	110/2007/QĐST-DS 14/10/2007	94/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	103/QĐ-CCTHADS 31/08/2020	24.547	X			06/01/2023	
66	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Bé Bảy, Trần Thị Ý Em;	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	114/QĐST-DS 20/11/2007	95/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	267/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	15.117	X			22/06/2018	
67	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	121/2019/QĐST-DS 03/10/2019	91/QĐ-CCTHADS 11/10/2019	268/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	7.680	X			13/08/2020	
68	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	122/2019/QĐST-DS 03/10/2019	88/QĐ-CCTHADS 11/10/2019	82/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2017	9.830	X			25/09/2020	
69	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2019/QDST-DS 03/10/2019	87/QĐ-CCTHADS 11/10/2019	20/QĐ-CCTHADS ngày 19/08/2015	8.448	X			25/09/2020	
70	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Thu Hương, Nguyễn Thị Xuân; □	ấp Mỹ Hưng, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	123/2019/QĐST-DS 01/10/2019	85/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	188/QĐ-CCTHADS 22/9/2016	54.784	X			25/09/2020	
71	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Duy Khánh;	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2019/DSPT 16/07/2019	06/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	332/QĐ-CCTHADS 25/09/2020	140.319	X			10/05/2021	
72	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Thị Ý Em và Nguyễn Văn Bé Ba;	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/2007/QĐST-DS 14/11/2007	1395/QĐ-CCTHADS 15/07/2019	42/QĐ-CCTHA 25/7/2017	11.716	X			25/08/2021	
73	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Phú Quí; □	ấp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2018/HNGĐ-ST 23/01/2018	1396/QĐ-CCTHADS 16/07/2019	84/QĐ-CCTHADS 04/5/2018	8.000	X			24/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
74	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Thị Ý Em và Nguyễn Văn Bé Bảy; □	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2007/QĐST-DS 14/11/2007	959/QĐ-CCTHADS 30/05/2019	56/QĐ-CCTHADS 01/04/2019	11.990	X			29/08/2023	
75	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2023/DSST 17/05/2023	918/QĐ-CCTHADS 14/06/2023	117/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	198.718	X			25/04/2024	
76	Nguyễn Hoàng Vũ	Tô Văn Giao; □	ấp Vĩnh Thới, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2018/QĐST-DS 26/07/2018	929/QĐ-CCTHADS 13/05/2019	94/QĐ-CCTHADS 21/03/2022	18.000	X			24/08/2018	
77	Nguyễn Hoàng Vũ	Đỗ Hoàng Thanh và Nguyễn Thị Tuyết Hồng; □	ấp Mỹ Yên, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2019/QĐST-DS 22/04/2019	801/QĐ-CCTHADS 07/05/2019	189/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	1.450	X			24/08/2018	
78	Nguyễn Hoàng Vũ	Đinh Nhựt Minh; Cao Văn Hiển; □	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2019/HSST 24/01/2019	777/QĐ-CCTHADS 03/05/2019	306/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	98.100	X			24/08/2018	
79	Nguyễn Hoàng Vũ	Võ Tấn Phong; □	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/QĐST-DS 17/04/2019	770/QĐ-CCTHADS 26/04/2019	171/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	10.000	X			24/09/2020	
80	Nguyễn Hoàng Vũ	Lương Thị Phượng Loan;	Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2019/QĐST-DS 27/02/2019	656/QĐ-CCTHADS 19/03/2019	294/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	8.660	X			27/09/2022	
81	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Văn Nghi; Nguyễn Thị Bích Phượng; □	Vĩnh Thạnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/2015/QĐST-DS 29/06/2015	610/QĐ-CCTHADS 11/03/2019	377/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	55.062	X			27/09/2022	
82	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Bích Phượng; Trần Văn Nghi; □	Vĩnh Thạnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/2019/QĐST-DS 29/06/2015	609/QĐ-CCTHADS 11/03/2019	373/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	40.000	X			25/08/2021	
83	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Ngon; □	ấp Vĩnh Thạnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2015/QĐST-HNGĐ 01/07/2015	403/QĐ-CCTHADS 20/12/2018	74/QĐ-CCTHADS 10/05/2021	575	X			04/03/2019	
84	Nguyễn Hoàng Vũ	Võ Ngọc Thạch, Võ Phương Thảo, Nguyễn Chí Thành;	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/2018/DSPT 30/10/2018	277/QĐ-CCTHADS 21/11/2018	75/QĐ-CCTHADS 10/05/2021	3.870	X			04/03/2019	
85	Nguyễn Hoàng Vũ	Võ Ngọc Ấn;	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/2018/DSPT 30/10/2018	278/QĐ-CCTHADS 21/11/2018	124/QĐ-CCTHADS 02/06/2023	13.940	X			20/12/2022	
86	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/2018/QĐST-DS 24/08/2018	229/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	125/QĐ-CCTHADS 02/06/2023	31.500	X			12/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
87	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2018/QĐST-DS 21/08/2018	230/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	126/QĐ-CCTHADS 02/06/2023	37.000	X			25/08/2021	
88	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2018/QĐST-DS 24/08/2018	227/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	188/QĐ-CCTHADS 15/08/2023	64.854	X			05/01/2016	
89	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa;	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2018/QĐST-DS 24/08/2018	228/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	207/QĐ-CCTHADS 24/09/2020	7.800	X			05/01/2016	
90	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2018/QĐST-DS 24/08/2018	226/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	209/QĐ-CCTHADS 24/09/2020	16.000	X			05/01/2016	
91	Nguyễn Hoàng Vũ	Võ Văn Quốc Em; □	ấp Vĩnh Thạnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/2018/DSST 07/09/2018	130/QĐ-CCTHADS 24/10/2018	376/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	39.000	X			25/09/2020	
92	Nguyễn Hoàng Vũ	Triệu Thị Huỳnh Hoa; □	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2018/QĐST-DS 24/08/2018	98/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	32/QĐ-CCTHADS 25/4/2017	3.800	X			25/08/2021	
93	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Trần Công Khanh; □	ấp Mỹ Hòa, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2018/QĐST-DS 31/08/2018	16/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	186/QĐ-CCTHADS 22/9/2016	16.400	X			15/08/2023	
94	Nguyễn Hoàng Vũ	Huỳnh Văn Tuấn; Nguyễn Thị Bạch; □	Ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/2016/QĐST-DS 13/10/2016	112/QĐ-CCTHADS 28/10/2016	153/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	70.000	X			15/08/2023	
95	Nguyễn Hoàng Vũ	Dương Thị Bé Một;	Ấp sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/2017/QĐST-DS 16/11/2017	341/QĐ-CCTHADS 22/11/2017	154/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	15.000	X			15/08/2023	
96	Nguyễn Hoàng Vũ	Lâm Văn Mười Một; □	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2013/DSST 05/03/2013	499/QĐ-CCTHADS 18/01/2016	155/QĐ-CCTHADS 17/08/2020	4.540	X			15/08/2023	
97	Nguyễn Hoàng Vũ	Công ty cổ phần khoa học công nghệ môi trường Việt Nhật (Nguyễn Thanh Trúc); □	số 45/22 Bình Trị Đông, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh	41/2013/QĐST-KDTM 28/08/2013	687/QĐ-CCTHADS 22/04/2014	158/QĐ-CCTHADS 16/09/2020	519.305	X			15/08/2023	
98	Nguyễn Hoàng Vũ	Âu Thị Thanh Nhanh;	Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2017/HSST 07/09/2017	747/QĐ-CCTHADS 06/04/2018	83/QĐ-CCTHADS 26/05/2021	9.000	X			15/08/2023	
99	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Tân; □	Âp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2018/DSST 23/02/2018	763/QĐ-CCTHADS 16/04/2018	293/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	6.907	X			15/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
100	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Hùng Dũng;	Vĩnh Thới, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2016/HNGĐ -ST 24/05/2016	1141/QĐ-CCTHADS 21/07/2016	177/QĐ-CCTHADS 15/07/2022	100.480	X			15/08/2023	
101	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Tho; Nguyễn Văn Tám; □	Ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2016/QĐST -DS 25/02/2016	609/QĐ-CCTHADS 03/03/2016	179/QĐ-CCTHADS 19/07/2022	55.549	X			15/08/2023	
102	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Khol; □	Ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2015/HNGĐ -ST 06/01/2015	513/QĐ-CCTHADS 28/02/2017	27/QĐ-CCTHADS 07/3/2018	500	X			15/08/2023	
103	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Thanh; □	Ấp Trà Mòn, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	167/2017/QĐST-DS 02/11/2017	257/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	309/QĐ-CCTHADS 24/8/2018	8.230	X			15/08/2023	
104	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Thị Phỉ; □	Ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2018/QĐST -DS 22/02/2018	612/QĐ-CCTHADS 05/03/2018	196/QĐ-CCTHADS 23/09/2019	1.029.769	X			15/08/2023	
105	Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Se Re Tha Na Vat; □	Ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2016/QĐST -HNGĐ 22/01/2016	525/QĐ-CCTHADS 28/01/2016	214/QĐ-CCTHADS 24/09/2020	27.463	X			15/08/2023	
106	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Kiều Trang; Nguyễn Ngọc Ẩn;	Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2016/QĐST -DS 29/02/2016	611/QĐ-CCTHADS 04/03/2016	20/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	44.254	X			08/09/2017	
107	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Chí Chúc; □	Ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2016/QĐST -HNGĐ 17/03/2016	368/QĐ-CCTHADS 03/01/2017	302/QĐ-CCTHA 25/08/2021	1.000	X			02/11/2016	
108	Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Liên; Bùi Văn Chiếu; □	Ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2007/QĐST -DS 09/02/2007	341/QĐ-CCTHADS 31/03/2011	175/QĐ-CCTHADS 15/07/2022	9.159	X			22/06/2018	
109	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Tấn Chỉnh;	Ấp Mỹ Yên, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2009/DSST 22/06/2009	577/QĐ-CCTHADS 24/05/2013	176/QĐ-CCTHADS 15/07/2022	5.403	X			13/08/2020	
110	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Hai; Phan Thị Đàng;	Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/DSST 29/08/1995	184/QĐ-CCTHADS 11/01/2006	202/QĐ-CCTHADS 18/08/2022	5.600	X			25/09/2020	
111	Nguyễn Hoàng Vũ	Phan Thanh Giản;	Ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2010/DSST 30/11/2010	606/QĐ-CCTHADS 05/08/2011	25/QĐ-CCTHADS 06/01/2023	7.696	X			03/03/2022	
112	Nguyễn Hoàng Vũ	Phan Thanh Giản; Nguyễn Thị Lan; □	Ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2009/QĐST -DS 24/03/2009	378/QĐ-CCTHADS 07/04/2009	120a/QĐ-CCTHADS 24/05/2023	8.087	X			03/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
113	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Tuyết Mai; Lâm Văn Trọng; □	Ấp Gia Kiết, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/2007/QĐST-DS 02/10/2007	141/QĐ-CCTHADS 20/12/2007	85/QĐ-CCTHADS 14/09/2019	2.251	X			24/03/2022	
114	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Tuấn; □	Tân Thạnh, xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	121/2017/QĐST-DS 29/08/2017	1253/QĐ-CCTHADS 05/09/2017	272/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	3.923	X			20/05/2022	
115	Nguyễn Hoàng Vũ	Đặng Văn Bé; □	Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	182/2012/DSPT 12/11/2012	199/QĐ-CCTHADS 13/12/2012	63/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	4.115	X			18/08/2022	
116	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Phượng; □	Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2017/QĐST-DS 03/02/2017	516/QĐ-CCTHADS 28/02/2017	64/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	36.300	X			06/01/2023	
117	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Phượng;	Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2017/QĐST-DS 03/02/2017	530/QĐ-CCTHADS 08/03/2017	65/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	100.000	X			15/08/2023	
118	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Nương; Cao Văn Uôl; Ngô Tường Duy; □	Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2017/QĐST-DS 10/02/2017	804/QĐ-CCTHADS 12/05/2017	66/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	3.962	X			27/09/2022	
119	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Nương; Cao Văn Uôl; Ngô Tường Duy; □	Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2017/QĐST-DS 10/02/2017	805/QĐ-CCTHADS 12/05/2017	67/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	3.671	X			31/08/2020	
120	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thanh Trúc; □	Vĩnh Thới, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	106/2017/QĐST-DS 07/08/2017	104/QĐ-CCTHADS 20/10/2017	68/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	23.594	X			25/08/2021	
121	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Đức; □	Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/2017/HSPT 28/03/2017	231/QĐ-CCTHADS 06/11/2017	69/QĐ-CCTHADS 07/01/2022	3.700	X			25/08/2021	
122	Nguyễn Hoàng Vũ	Lương Thị Phương Loan, Lê Hoàng Vũ; □	Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2016/QĐST-DS 09/12/2016	10/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	194/QĐ-CCTHADS 04/08/2022	191.000	X			08/09/2017	
123	Nguyễn Hoàng Vũ	Lương Thị Phương Loan; □	Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	111/QĐST-DS 11/08/2017	1234/QĐ-CCTHADS 17/08/2017	77/QĐ-CCTHADS 23/6/2020	77.000	X			08/04/2015	
124	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Hiền; □	Giồng Thanh Bạch, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2016/DSST 22/03/2016	947/QĐ-CCTHADS 26/05/2016	83/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2017	4.400	X			05/01/2018	
125	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Tuyết;	Mỹ Phó, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/QĐ.HGT 04/05/2005	325/QĐ-CCTHADS 10/05/2005	08/QĐ-CCTHADS 04/01/2017	20.000	X			25/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
126	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Hoàng Giang; □	Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2017/HNST 25/01/2017	515/QĐ-CCTHADS 28/02/2017	172/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	21.000	X			25/07/2017	
127	Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Thanh Tâm;	Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/2014/QĐST-DS 31/10/2014	351/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	379/QĐ-CCTHADS 27/09/2022	35.000	X			04/05/2018	
128	Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Khánh; □	Mỹ Định, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2018/HNGĐ-ST 19/12/2018	586/QĐ-CCTHADS 15/02/2019	83/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2017	127.260			X	01/04/2019	
129	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Cần; Đặng Thành Phước;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2023/HSST 10/05/2023	1184/QĐ-CCTHADS 05/09/2023	499/QĐ-CCTHADS 02/11/2016	6.200	X			22/09/2023	
130	CHV Tạ Trường Giang	Lê Văn Yến Linh;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2022/DSST 27/09/2022	881/QĐ-CCTHADS 07/06/2023	337/QĐ-CCTHADS 21/09/2012	37.825	X			19/07/2023	
131	CHV Tạ Trường Giang	Lương Quốc Thắng;	ấp Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	115/2022/QĐST-DS 06/09/2022	880/QĐ-CCTHADS 07/06/2023	338/QĐ-CCTHADS 13/04/2011	27.424	X			19/07/2023	
132	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thị Yến Nhi; Lương Quốc Thắng; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2023/DSST 21/07/2022	713/QĐ-CCTHADS 13/04/2023	338/QĐ-CCTHADS 13/04/2011	11.023	X			22/09/2023	
133	CHV Tạ Trường Giang	Lâm Văn Hoàng; □	ấp Kinh Đào, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2023/QĐST-DS 24/03/2023	655/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	501/QĐ-CCTHADS 21/09/2011	48.000	X			12/07/2023	
134	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Thị Thu Cúc và Hồ Văn Hận; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2023/DSST 01/02/2023	648/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	345/QĐ-CCTHADS 18/05/2015	4.180.793	X			07/09/2023	
135	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Hoàng Học, Hồ Hoàng Nhã và Nguyễn Thị Thúy Triều;	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2023/DSST 22/02/2023	568/QĐ-CCTHADS 08/03/2023	344/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	815.800	X			22/09/2023	
136	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Khiêm và Lê Thị Vân;	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2022/DSPT 30/09/2022	550/QĐ-CCTHADS 20/02/2023	342/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	10.500	X			13/06/2023	
137	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Tuyết Nga;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2023/QĐST-DS 14/02/2023	539/QĐ-CCTHADS 20/02/2023	340/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	20.000	X			09/06/2023	
138	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	154/2020/QĐST-DS 08/09/2020	535/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	343/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	56.164	X			29/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
139	CHV Tạ Trường Giang	Phan Thanh Nhàn;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2022/QĐST-DS 18/08/2022	385/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	341/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	45.445	X			05/07/2023	
140	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Văn Phúc;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2022/DSST 22/04/2022	257/QĐ-CCTHADS 06/12/2022	495/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	2.129	X			05/07/2023	
141	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Ngọc Dư;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2022/QĐST-DS 23/09/2022	142/QĐ-CCTHADS 04/11/2022	497/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	1.425	X			29/06/2023	
142	CHV Tạ Trường Giang	Phan Thanh Nhàn;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2022/QĐST-DS 18/08/2022	122/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	135/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	1.136	X			21/09/2023	
143	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Thị No và Nguyễn Thanh Vũ; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2022/QĐST-DS 31/05/2022	118/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	347/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	3.258	X			05/07/2023	
144	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Văn Phúc; □	ấp Long Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2022/DSST 16/06/2022	56/QĐ-CCTHADS 14/10/2022	364/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	42.578	X			17/07/2023	
145	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Thu Thủy;	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2022/DSST 16/06/2022	55/QĐ-CCTHADS 14/10/2022	364/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	45.000	X			05/07/2023	
146	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Ngọc Dư; □	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2022/QĐST-DS 23/09/2022	19/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	222/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	114.000	X			27/06/2023	
147	CHV Tạ Trường Giang	Lương Văn Tùng; □	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2022/DSPT 19/05/2022	42/QĐ-CCTHADS 12/10/2022	343/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	450.000	X			21/08/2023	
148	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Minh Tân;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	90/2021/QĐST-DS 19/04/2022	879/QĐ-CCTHADS 14/06/2022	341/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	300.000	X			26/09/2023	
149	CHV Tạ Trường Giang	Định Thị Của và Đặng Văn Hồng; □	ấp Kinh Đào, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2022/DSPT 12/05/2022	795/QĐ-CCTHADS 26/05/2022	495/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	395.856	X			26/09/2023	
150	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Văn Hiếu; □	ấp Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2021/HSST 23/03/2021	763/QĐ-CCTHADS 09/05/2022	497/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	25.200	X			20/07/2023	
151	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Minh Tân;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2022/QĐST-DS 16/02/2022	578/QĐ-CCTHADS 15/03/2022	135/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	192.925	X			04/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
152	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Minh Tân;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2022/QĐST-DS 16/02/2022	535/QĐ-CCTHADS 03/03/2022	347/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	2.412	X			17/08/2023	
153	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Út và Huỳnh Hải Nguyên;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2021/DSST 19/10/2021	529/QĐ-CCTHADS 28/02/2022	364/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	4.667	X			22/09/2023	
154	CHV Tạ Trường Giang	Liêu Bích Liên; Ngô Hữu Phước; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2022/QĐST-DS 27/01/2022	499/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	222/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	10.415	X			17/08/2023	
155	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Tiên;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2021/HNGĐ-ST 05/11/2021	366/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	343/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	6.490	X			17/08/2023	
156	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Giang; □	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2021/HNGĐ-ST 05/11/2021	365/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	341/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	6.190	X			06/09/2023	
157	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Tuấn Linh; □	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2021/HSST 23/06/2021	138/QĐ-CCTHADS 07/12/2021	495/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	40.200	X			06/09/2023	
158	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Hồ; □	ấp Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	53/202/HSST 14/12/2020	89/QĐ-CCTHADS 03/11/2021	497/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	500	X			06/09/2023	
159	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2021/QĐST-DS 04/10/2021	41/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	135/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	750	X			06/09/2023	
160	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2021/QĐST-DS 04/10/2021	40/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	347/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	2.000	X			06/09/2023	
161	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/2021/QĐST-DS 24/05/2021	22/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	364/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	775	X			27/06/2023	
162	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/2021/QĐST-DS 24/05/2021	21/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	222/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	481.000	X			27/06/2023	
163	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân và Trần Thị Thúy Huyên;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2021/QĐST-DS 04/10/2021	07/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	158/QĐ-CCTHADS 12/10/2022	80.000	X			22/09/2023	
164	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân và Trần Thị Thúy Huyên;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2021/QĐST-DS 04/10/2021	06/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	150/QĐ-CCTHADS 07/06/2023	30.000	X			15/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
165	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân và Trần Thị Thúy Huyên; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2021/QĐST-DS 29/09/2021	05/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	149/QĐ-CCTHADS 07/06/2023	59.550	X			15/08/2023	
166	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Duy Quý; □	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/HSST 24/09/2020	1210/QĐ-CCTHADS 08/07/2021	148/QĐ-CCTHADS 01/08/2016	30.000	X			12/09/2023	
167	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên, Nguyễn Hoàng Nhân;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/2021/QĐST-DS 24/05/2021	1200/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	145/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	38.500	X			19/09/2023	
168	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Chu Sa; □	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2020/HSST 16/11/2020	1049/QĐ-CCTHADS 01/06/2021	158/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	1.700	X			17/08/2023	
169	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Công;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2021/HSST 15/01/2021	1046/QĐ-CCTHADS 01/06/2021	159/QĐ-CCTHADS 04/04/2016	20.200	X			11/07/2023	
170	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Minh Tân;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	90/2021/QĐST-DS 19/04/2021	980/QĐ-CCTHADS 17/05/2021	95/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	7.500	X			04/06/2023	
171	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Tâm;	ấp Mỹ Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2020/HSST 17/10/2020	956/QĐ-CCTHADS 12/05/2021	144/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	30.200	X			16/08/2023	
172	CHV Tạ Trường Giang	Lê Ngọc Mến;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	170/2020/QĐST-HNGĐ 09/12/2020	820/QĐ-CCTHADS 14/04/2021	156/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	775	X			17/08/2023	
173	CHV Tạ Trường Giang	Trần Anh Kiệt;	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2019/DSST 10/10/2019	768/QĐ-CCTHADS 17/03/2021	157/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	48.000	X			16/08/2023	
174	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2021/QĐST-DS 26/02/2021	729/QĐ-CCTHADS 09/03/2021	135/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	1.325	X			16/08/2023	
175	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2021/QĐST-DS 26/02/2021	723/QĐ-CCTHADS 08/03/2021	164/QĐ-CCTHADS 27/10/2016	14.000	X			04/07/2023	
176	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2021/QĐST-DS 26/02/2021	722/QĐ-CCTHADS 08/03/2021	131/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	53.000	X			15/08/2023	
177	CHV Tạ Trường Giang	Võ Kim Cương (Võ Thị Cương);	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	110/2020/QĐST-DS 06/08/2020	720/QĐ-CCTHADS 08/03/2021	154/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	8.400	X			23/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
178	CHV Tạ Trường Giang	Trương Văn Minh và Hà Thị Bé Hai;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/QĐST-DS 01/02/2021	695/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	153/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	80.000	X			03/07/2023	
179	CHV Tạ Trường Giang	Lương Văn Ba; ấp □	Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/2020/HSST 03/12/2020	688/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	162/QĐ-CCTHADS 23/12/2015	10.000	X			21/06/2023	
180	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Phương Nam; □	ấp Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/2020/HSST 03/12/2020	687/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	155/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	14.050	X			21/06/2023	
181	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Văn Thuận;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/2020/DSST 16/12/2020	660/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	139/QĐ-CCTHADS 18/03/2016	7.500	X			21/06/2023	
182	CHV Tạ Trường Giang	Trương Văn Minh và Hà Thị Bé Hai;	ấp Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2021/QĐST-DS 01/02/2021	657/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	140/QĐ-CCTHADS 14/12/2015	1.000	X			21/06/2023	
183	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân và Trần Thị Thúy Huyên; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2021/QĐST-DS 27/01/2021	653/QĐ-CCTHADS 05/02/2021	95/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	15.240	X			21/06/2023	
184	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân và Trần Thị Thúy Huyên; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2019/QĐST-DS 11/06/2019	652/QĐ-CCTHADS 05/02/2021	144/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	24.540	X			21/06/2023	
185	CHV Tạ Trường Giang	Lê Văn Quí;	ấp Mỹ Thạnh A, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	85/2020/HNGĐ-ST 29/09/2020	557/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	156/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	1.000	X			04/04/2023	
186	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/2019/QĐST-DS 14/06/2019	538/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	157/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	10.424	X			27/06/2023	
187	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2021/QĐST-DS 14/01/2021	532/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	136/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	5.318	X			27/06/2023	
188	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2021/QĐST-DS 14/01/2021	531/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	164/QĐ-CCTHADS 27/10/2016	6.383	X			27/06/2023	
189	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên và Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	185/2020/QĐST-DS 17/12/2020	430/QĐ-CCTHADS 30/12/2020	151/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	113.024	X			16/08/2023	
190	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân; Trần Thị Thúy Huyên (Quyên);	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	180/2020/QĐST-DS 04/12/2020	389/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	152/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	18.994	X			27/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
191	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân; Trần Thị Thúy Huyên (Quyên);	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	179/2020/QĐST-DS 04/12/2020	388/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	137/QĐ-CCTHADS 09/01/2015	12.766	X			27/06/2023	
192	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Nhân; Trần Thị Thúy Huyên (Quyên);	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	182/2020/QĐST-DS 07/12/2020	387/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	133/QĐ-CCTHADS 16/06/2016	10.638	X			27/06/2023	
193	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Thị Tuyết Mai; □	ấp Kinh Ngây, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/QĐST-HNGĐ 08/01/2020	373/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	132/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	16.585	X			27/06/2023	
194	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên;	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	171/2020/QĐST-DS 20/11/2020	328/QĐ-CCTHADS 27/11/2020	141/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	25.796	X			27/06/2023	
195	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Hồng Thúy;	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	90/2020/QĐST-DS 06/07/2020	326/QĐ-CCTHADS 25/11/2020	137/QĐ-CCTHADS 10/12/2014	20.000	X			27/06/2023	
196	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên; ấ Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/2020/QĐST-DS 13/11/2020	324/QĐ-CCTHADS 25/11/2020	200/QĐ-CCTHADS 04/11/2003	10.371	X			27/06/2023	
197	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	139/2020/QĐST-DS 18/08/2020	279/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	124/QĐ-CCTHADS 04/04/2018	184.000	X			27/06/2023	
198	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh và Hồ Thanh Vân;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	138/2020/QĐST-DS 18/08/2020	212/QĐ-CCTHADS 06/11/2020	78/QĐ-CCTHADS 07/11/2008	127.000	X			27/06/2023	
199	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Luôn; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2020/HSST 21/08/2020	180/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	77/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	5.200	X			27/06/2023	
200	CHV Tạ Trường Giang	Từ Thị Trăm;	ấp Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	141/2020/QĐST-DS 19/08/2020	99/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	59/QĐ-CCTHADS 11/12/2018	12.500	X			27/06/2023	
201	CHV Tạ Trường Giang	Phan Thị Hiền; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	140/2020/QĐST-DS 19/08/2020	100/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	96/QĐ-CCTHADS 27/11/2019	81.300	X			27/06/2023	
202	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Thị Hương;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	142/2020/QĐST-DS 19/08/2020	107/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	101/QĐ-CCTHADS 05/01/2018	50.000	X			27/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
203	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên;	ấp Mỹ Thạnh B, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	144/2020/QĐST-DS 20/08/2020	70/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	72/QĐ-CCTHADS 06/03/2014	13.829	X			27/06/2023	
204	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Lệ Thủy;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/2020/QĐST-DS 23/06/2020	16/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	19/QĐ-CCTHADS 10/10/2016	66.000	X			27/06/2023	
205	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	127/2020/QĐST-DS 18/08/2020	1277/QĐ-CCTHADS 03/09/2020	134/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	45.000	X			27/06/2023	
206	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân; Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1125/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	136/QĐ-CCTHADS 09/11/2015	17.640	X			27/06/2023	
207	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1124/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	12/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	84.000	X			27/06/2023	
208	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1123/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	11/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	95.400	X			27/06/2023	
209	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1037/QĐ-CCTHADS 29/06/2020	141/QĐ-CCTHADS 15/10/2018	7.181	X			27/06/2023	
210	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân; Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	69/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1032/QĐ-CCTHADS 25/06/2020	13/QĐ-CCTHADS 15/10/2018	13.136	X			27/06/2023	
211	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2020/QĐST-DS 19/06/2020	1031/QĐ-CCTHADS 25/06/2020	47/QĐ-CCTHADS 28/10/2016	10.508	X			27/06/2023	
212	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; ấ Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2020/QĐST-DS 19/05/2020	927/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	18/QĐ-CCTHADS 07/10/2014	25.395	X			27/06/2023	
213	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân; Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2020/QĐST-DS 19/05/2020	926/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	03/QĐ-CCTHADS 09/02/2018	4.904	X			27/06/2023	
214	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Thúy Huyên; Nguyễn Hoàng Nhân;	ấp Mỹ Thạnh B, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2020/QĐST-DS 18/05/2020	924/QĐ-CCTHADS 26/05/2020	126/QĐ-CCTHADS 26/02/2018	19.307	X			27/06/2023	
215	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2020/QĐST-DS 16/01/2020	894/QĐ-CCTHADS 11/05/2020	71/QĐ-CCTHADS 07/11/2014	35.030	X			27/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
216	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2020/QĐST-DS 18/03/2020	770/QĐ-CCTHADS 24/03/2020	54/QĐ-CCTHADS 31/03/2017	15.615	X			27/06/2023	
217	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Đại Dương;	ấp Phú Thạnh, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2019/HNGĐ-ST 31/10/2019	763/QĐ-CCTHADS 20/03/2020	125/QĐ-CCTHADS 14/10/2014	745	X			27/06/2023	
218	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân; Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2020/QĐST-DS 13/01/2020	744/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	13/QĐ-CCTHADS 16/06/2017	5.678	X			27/06/2023	
219	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/20120/QĐST-DS 11/03/2020	743/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	02/QĐ-CCTHADS 14/07/2017	12.260	X			27/06/2023	
220	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh và Hồ Thanh Vân;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2020/QĐST-DS 14/02/2020	701/QĐ-CCTHADS 03/03/2020	140/QĐ-CCTHADS 12/07/2018	19.046	X			27/06/2023	
221	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh và Hồ Thanh Vân;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2020/QĐST-DS 24/02/2020	696/QĐ-CCTHADS 28/02/2020	77/QĐ-CCTHADS 10/06/2013	6.349	X			27/06/2023	
222	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2020/QĐST-DS 14/02/2020	652/QĐ-CCTHADS 25/02/2020	81/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	19.528	X			27/06/2023	
223	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2020/QĐST-DS 14/02/2020	650/QĐ-CCTHADS 24/02/2020	55/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	9.211	X			16/08/2023	
224	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2020/QĐST-DS 14/02/2020	651/QĐ-CCTHADS 24/02/2020	102/QĐ-CCTHADS 04/12/2019	13.136	X			16/08/2023	
225	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh và Hồ Thanh Vân;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2019/QĐST-DS 13/01/2019	602/QĐ-CCTHADS 03/02/2020	102/QĐ-CCTHADS 04/12/2019	15.456	X			16/08/2023	
226	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/QĐST-DS 13/01/2020	540/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	101/QĐ-CCTHADS 13/12/2019	15.938	X			16/08/2023	
227	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2020/QĐST-DS 13/01/2020	541/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	19/QĐ-CCTHADS 29/03/2016	35.906	X			16/08/2023	
228	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2020/QĐST-DS 13/01/2020	542/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	184/QĐ-CCTHADS 03/03/2015	31.525	X			04/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
229	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2020/QĐST-DS 13/01/2020	543/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	69/QĐ-CCTHADS 06/03/2014	23.543	X			28/09/2021	
230	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2020/QĐST-DS 13/01/2020	544/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	53/QĐ-CCTHADS 04/04/2016	31.556	X			26/08/2022	
231	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2020/QĐST-DS 13/01/2020	546/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	144/QĐ-CCTHADS 08/12/2006	13.486	X			25/07/2022	
232	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2020/QĐST-DS 13/01/2020	548/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	143/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	9.589	X			28/09/2022	
233	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2020/QĐST-DS 13/01/2020	549/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	35/QĐ-CCTHADS 14/11/2019	12.698	X			26/08/2022	
234	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2020/QĐST-DS 13/01/2020	551/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	13/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	7.509	X			13/09/2022	
235	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2020/QĐST-DS 13/01/2020	553/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	81/QĐ-CCTHADS 17/03/2021	19.222	X			26/08/2022	
236	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân; Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2020/QĐST-DS 13/01/2020	545/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	498/QĐ-CCTHADS 01/06/2021	31.306	X			26/08/2022	
237	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Rảnh; Hồ Thanh Vân; ấ	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2020/QĐST-DS 13/01/2020	547/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	52/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	20.230	X			25/05/2022	
238	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2020/QĐST-DS 13/01/2020	550/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	69/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	22.812	X			25/05/2022	
239	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thanh Vân và Nguyễn Thị Rảnh; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/2020/QĐST-DS 13/01/2020	552/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	106/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	4.588	X			25/05/2022	
240	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Thuý; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/DSST 02/10/2019	468/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	116/QĐ-CCTHADS 12/05/2021	2.750	X			26/08/2022	
241	CHV Tạ Trường Giang	Trần Anh Kiệt; □	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2019/DSST 10/10/2019	412/QĐ-CCTHADS 13/12/2019	146/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	2.340	X			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
242	CHV Tạ Trường Giang	Lưu Thị Bé Ba; Trần Anh Kiệt;	ấp Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2019/QĐST-DS 10/07/2019	388/QĐ-CCTHADS 04/12/2019	51/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	9.514	X			20/09/2022	
243	CHV Tạ Trường Giang	Phan Thành Hải; Phạm Trần Thương; □	ấp Phú Sung, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/HSST 07/01/2016	377/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	88/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	174.599	X			26/08/2022	
244	CHV Tạ Trường Giang	Lê Kim Tuyến;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	151/2019/QĐST-DS 05/11/2019	370/QĐ-CCTHADS 27/11/2019	49/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	37.000	X			25/05/2022	
245	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Thuý;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/QĐST-DS 02/10/2019	248/QĐ-CCTHADS 14/11/2019	89/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	14.000	X			25/05/2022	
246	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Thắm; □	Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2018/HSST 29/11/2018	520/QĐ-CCTHADS 22/01/2019	80/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	20.200	X			21/09/2022	
247	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Vũ Trường; □	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2018/HSPT 29/11/2018	458/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	132/QĐ-CCTHADS 08/07/2021	850	X			25/05/2022	
248	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Văn Phúc;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2013/HSST 28/05/2013	385/QĐ-CCTHADS 11/12/2018	107/QĐ-CCTHADS 17/05/2021	59.000	X			25/05/2022	
249	CHV Tạ Trường Giang	Từ Thị Thanh Thảo và Từ Minh Phước;	ấp Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2008/QĐST-DS 12/12/2008	317/QĐ-CCTHADS 07/12/2018	85/QĐ-CCTHADS 14/04/2021	200.000	X			25/05/2022	
250	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Thị Phượng; □	ấp An Thành, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/2018/QĐST-DS 06/09/2018	114/QĐ-CCTHADS 15/10/2018	95/QĐ-CCTHADS 20/03/2020	2	X			25/05/2022	
251	CHV Tạ Trường Giang	Ngô Văn Thoàng;	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2016/HSST 14/03/2018	105/QĐ-CCTHADS 15/10/2018	260/QĐ-CCTHADS 24/02/2020	2.100	X			25/05/2022	
252	CHV Đinh Tiến Dũng	Cty TNHHMTV Bến xe Tích Thiện	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2024/KDTM 28/02/2024	673/QĐ-CCTHADS 05/04/2024	129/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	211.290	X			25/04/2024	
253	CHV Tạ Trường Giang	Ngô Văn Việt; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	83/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	264/QĐ-CCTHADS 24/03/2020	13.200	X			25/05/2022	
254	CHV Tạ Trường Giang	Ngô Quốc Sĩ;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	84/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	270/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	14.400	X			25/05/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
255	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Quốc Trầm; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	85/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	266/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	12.000	X			25/05/2022	
256	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Xuyên;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	86/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	265/QĐ-CCTHADS 11/05/2020	8.600	X			13/09/2022	
257	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Văn Tư;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	90/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	265/QĐ-CCTHADS 11/05/2020	5.000	X			26/08/2022	
258	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Phúc Đoàn;	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	91/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	250/QĐ-CCTHADS 03/02/2020	8.500	X			25/05/2022	
259	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Văn Bé; □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	95/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	267/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	4.500	X			25/05/2022	
260	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn On (Năm Xù); □	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	96/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	248/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	5.000	X			26/08/2022	
261	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Văn út;	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/HSST 31/07/2018	97/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	248/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	5.500	X			26/08/2022	
262	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Văn Nhơn, Nguyễn Thị Chính;	Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/DSPT 19/01/2015	468/QĐ-CCTHADS 03/03/2015	268 25/02/2020	52.734	X			28/09/2021	
263	CHV Tạ Trường Giang	Lê Hoàng Mi;	Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/QĐ-HSPT 24/10/2017	492/QĐ-CCTHADS 05/01/2018	262/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	1.200	X			28/09/2021	
264	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Đông, Phạm Thị Hoằng, Nguyễn Văn Lang;	Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91 22/08/2008	77/QĐ-CCTHADS 07/11/2008	262/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	1.450	X			20/09/2021	
265	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Phương; tỉnh Vĩnh Long	Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn,	68/QĐST-HN 26/03/2018	743/QĐ-CCTHADS 04/04/2018	259 25/06/2020	10.000	X			26/08/2022	
266	CHV Tạ Trường Giang	Lưu Văn Út;	Kinh Ngây, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/QĐST-HNGĐ 28/12/2012	117/QĐ-CCTHADS 07/11/2014	270/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	800	X			01/07/2021	
267	CHV Tạ Trường Giang	Võ Văn Hiếu; □	Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	196/HSPT 20/08/2015	746/QĐ-CCTHADS 04/04/2016	266/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	5.400	X			23/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
268	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Đầy; □	Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 18/08/2017	268/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	248/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	4.713	X			01/07/2021	
269	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Văn Hải;	Kinh Ngây, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/HSPT 01/09/2015	101/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	249/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	62.000	X			24/09/2021	
270	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Vũ; □	Mỹ Thạnh A, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/HSST 22/04/2014	829/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	273/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	3.700	X			13/09/2022	
271	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Phú; □	Mỹ Thạnh A, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/HSST 26/08/2016	72/QĐ-CCTHADS 10/10/2016	258/QĐ-CCTHADS 29/06/2020	15.908	X			16/09/2022	
272	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Dưỡng;	Long Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/HNST 21/02/2017	658/QĐ-CCTHADS 31/03/2017	272/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	605	X			20/09/2022	
273	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Hữu Nhân; □	Kinh Ngây, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/QĐST-HNGĐ 03/06/2013	202/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	255/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	600	X			24/09/2021	
274	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Minh Sang; □	An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/HNGĐ-ST 06/03/2015	731/QĐ-CCTHADS 29/03/2016	255/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	600	X			24/09/2021	
275	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Minh;	An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/HSPT 22/05/2017	1018/QĐ-CCTHADS 16/06/2017	287/QĐ-CCTHADS 03/09/2020	72.903	X			24/09/2021	
276	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Đầy; □	Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 18/08/2017	08/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	289/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	94.250	X			24/09/2021	
277	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Tuyết;	Mỹ Thạnh B, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/HSPT 25/04/2014	901/QĐ-CCTHADS 18/05/2015	251/QĐ-CCTHADS 24/02/2020	2.900	X			24/09/2021	
278	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Quốc Việt;	tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/QĐST-DS 01/06/2018	1048/QĐ-CCTHADS 12/07/2018	268/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	10.000	X			23/09/2021	
279	CHV Tạ Trường Giang	Phan Văn Mười Hai, Nguyễn Thị Mỹ Loan;	Tân Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/QĐST-DS 06/07/2017	1121/QĐ-CCTHADS 14/07/2017	268/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	141.000	X			27/09/2021	
280	CHV Tạ Trường Giang	Lê Văn Út, Phạm Thị Tuyết; □	Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/DSST 17/08/2011	66/QĐ-CCTHADS 21/09/2011	253/QĐ-CCTHADS 28/02/2020	12.000	X			27/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
281	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Mãi; □	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/QĐST-DS 31/01/2018	562/QĐ-CCTHADS 09/02/2018	276/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	1.050	X			27/09/2021	
282	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Sáu;	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/HNST 08/08/2003	79/QĐ-CCTHADS 04/11/2003	276/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	2.549	X			27/09/2021	
283	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Út, Nguyễn Thị Thúy;	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/HNPT 31/10/2006	128/QĐ-CCTHADS 08/12/2006	269/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	3.638	X			09/07/2021	
284	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	350/QĐST-DS 19/12/2014	350/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	269/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	13.594	X			27/09/2021	
285	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	115/QĐST-DS 19/12/2014	282/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	254/QĐ-CCTHADS 03/03/2020	11.136	X			24/09/2021	
286	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/QĐST-DS 19/12/2014	353/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	271/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	16.627	X			23/09/2021	
287	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	111/QĐST-DS 19/12/2014	345/QĐ-CCTHADS 09/01/2015	256/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	27.161	X			24/09/2021	
288	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/QĐST-DS 07/12/2015	461/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	256/QĐ-CCTHADS 27/05/2020	87.113	X			04/03/2021	
289	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	162/QĐST-DS 15/12/2015	110/QĐ-CCTHADS 27/10/2016	274/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	81.574	X			04/03/2021	
290	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/QĐST-DS 04/12/2015	345/QĐ-CCTHADS 14/12/2015	263/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	56.942	X			04/03/2021	
291	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/QĐST-DS 19/12/2014	275/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	263/QĐ-CCTHADS 18/03/2020	23.121	X			04/03/2021	
292	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	163/QĐST-DS 15/12/2015	404/QĐ-CCTHADS 04/01/2016	275/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	86.235	X			04/03/2021	
293	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/QĐST-DS 19/12/2014	352/QĐ-CCTHADS 13/01/2015	247/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	18.911	X			04/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
294	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	161/QĐST-DS 09/12/2015	392/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	247/QĐ-CCTHADS 22/01/2020	13.275	X			04/03/2021	
295	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/QĐST-DS 08/03/2016	695/QĐ-CCTHADS 18/03/2016	257/QĐ-CCTHADS 25/06/2020	55.985	X			04/03/2021	
296	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	164/QĐST-DS 15/12/2015	394/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	257/QĐ-CCTHADS 25/06/2020	62.877	X			04/03/2021	
297	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 19/12/2014	283/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	288/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	34.698	X			04/03/2021	
298	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	106/QĐST-DS 19/12/2014	281/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	288/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	24.954	X			04/03/2021	
299	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/QĐST-DS 19/12/2014	280/QĐ-CCTHADS 29/12/2014	08/QĐ-CCTHADS 06/11/2020	27.550	X			04/03/2021	
300	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/QĐST-DS 19/12/2014	285/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	09/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	16.976	X			04/03/2021	
301	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	151/QĐST-DS 04/12/2015	393/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	290/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	259.395	X			04/03/2021	
302	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	116/QĐST-DS 19/12/2014	284/QĐ-CCTHADS 30/12/2014	290/QĐ-CCTHADS 28/07/2020	28.071	X			04/03/2021	
303	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Thủy;	Mỹ Thạnh B, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	127/2008/DSST 14/10/2008	133/QĐ-CCTHADS 08/12/2008	91/QĐ-CCTHADS 28/02/2022	3.404	X			04/03/2021	
304	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/QĐST-DS 09/03/2016	740/QĐ-CCTHADS 04/04/2016	45/QĐ-CCTHADS 07/12/2021	10.810	X			04/03/2021	
305	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/QĐST-DS 28/01/2015	443/QĐ-CCTHADS 03/02/2015	62/QĐ-CCTHADS 15/12/2021	5.766	X			04/03/2021	
306	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	155/QĐST-DS 08/12/2015	1159/QĐ-CCTHADS 01/08/2016	46/QĐ-CCTHADS 07/12/2021	19.555	X			04/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
307	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/QĐST-DS 01/09/2015	263/QĐ-CCTHADS 09/11/2015	108/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	291.978	X			04/03/2021	
308	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	117/QĐST-DS 19/12/2014	346/QĐ-CCTHADS 09/01/2015	152/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	68.581	X			04/03/2021	
309	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	160/QĐST-DS 09/12/2015	391/QĐ-CCTHADS 22/12/2015	33/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	21.729	X			04/03/2021	
310	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	148/QĐST-DS 23/11/2015	800/QĐ-CCTHADS 02/05/2018	33/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	59.035	X			04/03/2021	
311	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy;	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	153/QĐST-DS 07/12/2015	397/QĐ-CCTHADS 23/12/2015	56/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	147.300	X			04/03/2021	
312	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/QĐST-DS 08/06/2016	1045/QĐ-CCTHADS 16/06/2016	99/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	101.513	X			04/03/2021	
313	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lâm, Lê Thị Thủy; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	199/QĐST-DS 02/12/2014	199/QĐ-CCTHADS 10/12/2014	149/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	9.907	X			04/03/2021	
314	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Út;	Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	58/QĐST-DS 19/08/2014	15/QĐ-CCTHADS 14/10/2014	150/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	10.000	X			04/03/2021	
315	CHV Tạ Trường Giang	Trịnh Thị Bé Năm; □	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/QĐST-DS 29/12/2015	498/QĐ-CCTHADS 18/01/2016	194/QĐ-CCTHADS 08/12/2008	20.500	X			04/03/2021	
316	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Tú;	Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	161/DSPT 24/09/2012	652/QĐ-CCTHADS 10/06/2013	44/QĐ-CCTHADS 03/11/2021	18.723	X			04/03/2021	
317	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Lắm, Huỳnh Thị Kim Phượng; □	Phú Long, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/QĐST-DS 28/12/2007	114/QĐ-CCTHADS 28/10/2016	94/QĐ-CCTHADS 01/06/2021	51	X			27/09/2021	
318	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Kéo; Nguyễn Thị Thảnh; □	Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh LonG	02/HNGĐ-PT 10/01/2011	400/QĐ-CCTHADS 13/04/2011	253/QĐ-CCTHADS 13/12/2017	7.659	X			23/09/2021	
319	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Mãi; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/QĐST-DS 31/01/2018	592/QĐ-CCTHADS 26/02/2018	139/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	84.000	X			30/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
320	CHV Tạ Trường Giang	Lưu Phát Mãi; □	Mái Dầm, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/QĐST-HNGĐ 04/07/2013	05/QĐ-CCTHADS 07/10/2014	87/QĐ-CCTHADS 08/03/2021	525	X			23/09/2021	
321	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Bé Hai, Trịnh Thị Bé Năm; □	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/QĐST-DS 29/01/2015	463/QĐ-CCTHADS 14/02/2015	50/QĐ-CCTHADS 25/11/2020	72.000	X			17/03/2021	
322	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Hoàng Vũ; □	Phú Sung, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/HSST 20/09/2013	515/QĐ-CCTHADS 06/03/2014	55/QĐ-CCTHADS 26/05/2020	4.000	X			23/09/2021	
323	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Bé Hai, Trịnh Thị Bé Năm; □	Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/QĐST-DS 29/01/2015	462/QĐ-CCTHADS 14/02/2015	55/QĐ-CCTHADS 26/05/2020	31.000	X			23/09/2021	
324	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Nô;	Phú Sung, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/HSST 20/09/2013	511/QĐ-CCTHADS 06/03/2014	64/QĐ-CCTHADS 22/01/2021	7.200	X			17/03/2021	
325	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Bảy;	xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/QĐST-DS 13/07/2015	20/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	60/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	2.000.000	X			17/03/2021	
326	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Bảy; □	xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 12/08/2015	262/QĐ-CCTHADS 09/11/2015	53/QĐ-CCTHADS 27/11/2020	106.000	X			17/03/2021	
327	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Đủ; Phú Lợi,	xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/DSPT 10/07/2012	06/QĐ-CCTHADS 21/09/2012	57/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	3.500	X			17/03/2021	
328	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Lực;	Phú Thạnh, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/QĐST-DS 09/09/2016	146/QĐ-CCTHADS 02/11/2016	57/QĐ-CCTHADS 14/12/2020	12.824	X			17/03/2021	
329	CHV Trần Văn Phong	Châu Văn Sơn và Lê Thị Ánh Hồng	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2023/QĐCNHGT 29/03/2023	950/QĐ-CCTHADS 04/07/2023	18 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	59.140	X			28/09/2023	
330	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Kiều Linh	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2023/QĐST-DS 17/05/2023	863/QĐ-CCTHADS 29/05/2023	23 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	130.000	X			28/09/2023	
331	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Kiều Linh	ấp Tân Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2023/QĐST-DS 17/05/2023	862/QĐ-CCTHADS 29/05/2023	25 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	224.000	X			28/09/2023	
332	CHV Trần Văn Phong	Mai Văn Sáu và Nguyễn Thị Điệp;	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2023/QĐST-DS 12/04/2023	807/QĐ-CCTHADS 12/5/2023	38 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	6.000	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
333	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Tâm và Hồ Thị Thắm	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2023/DSST 22/03/2023	785/QĐ-CCTHADS 04/05/2023	39 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	900.000	X			28/09/2023	
334	CHV Trần Văn Phong	Dương Văn Dân;	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2023/HSST 10/03/2023	784/QĐ-CCTHADS 28/04/2023	40 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.000	X			28/09/2023	
335	CHV Trần Văn Phong	Mai Văn Sáu và Nguyễn Thị Điệp; □	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2023/QĐST-DS 12/04/2023	774/QĐ-CCTHADS 26/04/2023	41 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	400.000	X			28/09/2023	
336	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Lúi; □	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2023/QĐST-DS 28/03/2023	772/QĐ-CCTHADS 26/04/2023	42 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	60.700	X			28/09/2023	
337	CHV Trần Văn Phong	Trần Long Điền và Trần Thanh Huệ;	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2023/QĐST-DS 23/02/2023	663/QĐ-CCTHADS 05/04/2023	43 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	500.000	X			28/09/2023	
338	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Sơn và Lê Thị Ánh Hồng; □	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/QĐCNHGT-DS 20/03/2023	652/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	44 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	215.505	X			28/09/2023	
339	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Sơn và Lê Thị Ánh Hồng;	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2023/QĐCNHGT-DS 20/03/2023	651/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	45 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	32.430	X			28/09/2023	
340	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Sơn và Lê Thị Ánh Hồng; Long	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2023/QĐCNHGT-DS 17/03/2023	650/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	46 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	113.650	X			28/09/2023	
341	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Sơn và Lê Thị Ánh Hồng; Long	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2023/QĐCNHGT-DS 17/03/2023	649/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	47 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.125	X			28/09/2023	
342	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2023/QĐST-DS 03/01/2023	479/QĐ-CCTHADS 03/02/2023	48 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	14.420	X			28/09/2023	
343	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2023/QĐST-DS 03/01/2023	478/QĐ-CCTHADS 03/02/2023	49 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	24.300	X			28/09/2023	
344	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	151/2022/QĐST-DS 29/12/2022	464/QĐ-CCTHADS 01/02/2023	50 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	159.000	X			28/09/2023	
345	CHV Trần Văn Phong	Lê Quang Trung và Dương Thị Đẹp	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2023/QĐST-DS 05/01/2023	458/QĐ-CCTHADS 16/01/2023	51 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	90.000	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
346	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	148/2022/QĐST-DS 22/12/2022	383/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	52 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	9.000	X			28/09/2023	
347	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	147/2022/QĐST-DS 22/12/2022	382/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	53 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	70.000	X			28/09/2023	
348	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2022/QĐST-DS 22/12/2022	381/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	54 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	27.200	X			28/09/2023	
349	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	145/2022/QĐST-DS 22/12/2022	380/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	55 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	43.500	X			28/09/2023	
350	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	144/2022/QĐST-DS 22/12/2022	379/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	56 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	129.270	X			28/09/2023	
351	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	143/2022/QĐST-DS 22/12/2022	378/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	57 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.400	X			28/09/2023	
352	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	142/2022/QĐST-DS 22/12/2022	377/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	58 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	144.800	X			28/09/2023	
353	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	141/2022/QĐST-DS 22/12/2022	376/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	59 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	81.000	X			28/09/2023	
354	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	140/2022/QĐST-DS 22/12/2022	375/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	60 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	152.100	X			28/09/2023	
355	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	139/2022/QĐST-DS 21/12/2022	374/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	61 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	8.500	X			28/09/2023	
356	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	138/2022/QĐST-DS 21/12/2022	373/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	62 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.800	X			28/09/2023	
357	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	137/2022/QĐST-HNGĐ 21/12/2022	372/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	63 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	27.760	X			28/09/2023	
358	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	136/2022/QĐST-DS 21/12/2022	371/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	64 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	107.900	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
359	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	135/2022/QĐST-DS 21/12/2022	370/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	65 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	44.600	X			28/09/2023	
360	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2022/QĐST-DS 21/12/2022	369/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	66 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	70.950	X			28/09/2023	
361	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	133/2022/QĐST-DS 21/12/2022	368/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	67 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	51.500	X			28/09/2023	
362	CHV Trần Văn Phong	Lâm Thi và Nguyễn Thị Thu Trang	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	132/2022/QĐST-DS 21/12/2022	367/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	68 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	51.500	X			28/09/2023	
363	CHV Trần Văn Phong	Dương Hồng Thanh và Phạm Minh Chí	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2022/QĐST-DS 06/06/2022	04/QĐ-CCTHADS 06/10/2022	69 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	71.139	X			28/09/2023	
364	CHV Trần Văn Phong	Dương Hồng Thanh và Phạm Minh Chí	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	68/QĐST-DS 10/10/2019	90/2019/QĐST-DS 08/08/2019	70 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	39.455	X			28/09/2023	
365	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Bảy	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2022/DSST 14/04/2022	901/QĐ-CCTHADS 06/07/2022	71 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	100.000	X			28/09/2023	
366	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Công Sơn	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	704/QĐ-CCTHADS 29/04/2022	72 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	29.400	X			28/09/2023	
367	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Sáu	ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSPT 23/02/2022	631/QĐ-CCTHADS 13/04/2022	73 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	18.400	X			28/09/2023	
368	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Thanh	xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2021/HSST 03/11/2021	630/QĐ-CCTHADS 13/04/2022	74 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.200	X			28/09/2023	
369	CHV Trần Văn Phong	Dương Văn Hải, Bùi Thị Bế	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2022/QĐST-DS 30/03/2022	621/QĐ-CCTHADS 13/04/2022	75 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	368.630	X			28/09/2023	
370	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Trọn	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	159/2021/QĐST-DS 28/12/2021	489/QĐ-CCTHADS 16/02/2022	76 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	38.614	X			28/09/2023	
371	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hoài Thanh và Mai Kiều Trang	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	158/2021/QĐST-DS 28/12/2021	488/QĐ-CCTHADS 16/02/2022	77 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	85.669	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
372	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Duy Khánh	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2021/HSST 22/11/2021	425/QĐ-CCTHADS 18/01/2022	78 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	20.000	X			28/09/2023	
373	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Huy Dưỡng, Lê Thị Bé Hai	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2023/DSST 29/12/2023	540/QĐ-CCTHADS 15/02/2024	116/QĐ-CCTHADS 25/4/2024	57.447	X			25/04/2024	
374	CHV Trần Văn Phong	Mai Hoàng Sơn	ấp Tân Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	154/2021/QĐST-DS 20/12/2021	332/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	80 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	4.500	X			25/04/2024	
375	CHV Trần Văn Phong	Đặng Quốc Cường	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/HSST 24/09/2021	314/QĐ-CCTHADS 05/01/2022	81 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	200	X			25/04/2024	
376	CHV Trần Văn Phong	Hồ Vũ Phong và Huỳnh Ngọc Loan	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2021/DSST 15/12/2021	281/QĐ-CCTHADS 23/12/2021	82 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	196.700	X			25/04/2024	
377	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Liễu Huê	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2021/DSST 28/10/2021	279/QĐ-CCTHADS 20/12/2021	83 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	6.525	X			25/04/2024	
378	CHV Trần Văn Phong	Dương Lưu Hải Sơn Huyên	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/2021/DSST 29/10/2021	231/QĐ-CCTHADS 20/12/2021	84 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	1.500	X			25/04/2024	
379	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Út Hậu, Hồ Thị Hoa;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2021/DSST 21/10/2021	228/QĐ-CCTHADS 20/12/2021	85 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	1.563	X			25/04/2024	
380	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Út Hậu, Hồ Thị Hoa;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2021/DSST 21/10/2021	177/QĐ-CCTHADS 14/12/2021	86 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	31.250	X			25/04/2024	
381	CHV Trần Văn Phong	Hồ Vũ Phong và Huỳnh Ngọc Loan	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2021/DSST 25/06/2021	175/QĐ-CCTHADS 09/12/2021	87 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	41.000	X			25/04/2024	
382	CHV Trần Văn Phong	Trần Minh Thắng và Trần Thị Thu Cúc	; ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	138/2021/QĐST-DS 21/10/2021	68/QĐ-CCTHADS 01/11/2021	88 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	19.000	X			25/04/2024	
383	CHV Trần Văn Phong	Lê Đông Nam	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2021/HSST 12/07/2021	04/QĐ-CCTHADS 15/10/2021	89 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	36.720	X			25/04/2024	
384	CHV Trần Văn Phong	Đoàn Văn Út	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2021/HSST 19/03/2021	1208/QĐ-CCTHADS 07/07/2021	90 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	60.200	X			25/04/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
385	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hiền Tâm, Nguyễn Thị Nương	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	121/2021/QĐST-DS 15/06/2021	1204/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	91 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	875.000	X			25/04/2024	
386	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Suốn và Nguyễn Thị Thạch	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2021/DSST 04/05/2021	1195/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	92 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	15.500	X			25/04/2024	
387	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Thu và Trần Quan Vũ; □	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	99/2021/QĐST-DS 20/05/2021	1036/QĐ-CCTHADS 27/05/2021	93 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	35.090	X			25/04/2024	
388	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Út, Lê Thị Tư	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2021/QĐST-DS 14/05/2021	1033/QĐ-CCTHADS 20/05/2021	94 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	144.360	X			25/04/2024	
389	CHV Trần Văn Phong	Tô Cẩm Tú	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/2021/QĐST-DS 02/04/2021	1030/QĐ-CCTHADS 20/05/2021	95 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	101.169	X			25/04/2024	
390	CHV Trần Văn Phong	Trần Quang Vũ và Trần Thị Thu;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2021/DSST 24/03/2021	986/QĐ-CCTHADS 17/05/2021	96 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	7.624	X			25/04/2024	
391	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Tư	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	85/2021/QĐST-DS 09/04/2021	938/QĐ-CCTHADS 05/05/2021	120 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	15.510	X			#REF!	
392	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Tân và Trần Thị Kiều Tiên	ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2021/QĐST-DS 18/01/2021	719/QĐ-CCTHADS 08/03/2021	123 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	268.750	X			#REF!	
393	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Vũ	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2020/DSST 30/10/2020	658/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	124 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	2.847	X			#REF!	
394	CHV Trần Văn Phong	Lê Thanh Thoàng (Lê Khánh Duy)	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2020/DSST 29/09/2020	651/QĐ-CCTHADS 05/02/2021	125 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	11.500	X			#REF!	
395	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Kiều Tiên và Lê Văn Tân	; ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2021/QĐST-DS 18/01/2021	598/QĐ-CCTHADS 01/02/2021	126 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	3.359	X			#REF!	
396	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Kim Thùy	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2021/QĐST-DS 08/01/2021	562/QĐ-CCTHADS 01/02/2021	127 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	350.000	X			#REF!	
397	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Tư và Phạm Văn Út	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2021/QĐST-DS 22/01/2021	560/QĐ-CCTHADS 01/02/2021	128 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	52.450	X			#REF!	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
398	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Tư	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	184/2020/QĐST-DS 08/12/2020	554/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	129 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	24.050	X			#REF!	
399	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Diệu Hiền	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2021/QĐST-DS 18/01/2021	539/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	130 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	12.600	X			#REF!	
400	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Hiền	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2020/HSPT 31/07/2020	529/QĐ-CCTHADS 20/01/2021	131 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	135.000	X			#REF!	
401	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Hoàng Em	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	59/2020/HNGĐ-ST 01/09/2020	527/QĐ-CCTHADS 18/01/2021	132 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	24.000	X			#REF!	
402	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Liêm	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2012/QĐST-HNGĐ 04/05/2012	375/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	133 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	43.200	X			#REF!	
403	CHV Trần Văn Phong	Lâm Mỹ Trang và Huỳnh Văn Bảy	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	165/2020/QĐST-DS 29/10/2020	291/QĐ-CCTHADS 18/11/2020	134 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	27.200	X			#REF!	
404	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Thành Lên	ấp Tường Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2017/QĐST-HNGĐ 27/02/2017	287/QĐ-CCTHADS 18/11/2020	135 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	21.000	X			#REF!	
405	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Mỹ Nhân và ông Nguyễn Phước Quang	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2020/DSST 12/08/2020	183/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	136 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	300	X			#REF!	
406	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Mỹ Nhân và Nguyễn Phước Quang	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2020/DSST 12/08/2020	09/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	137 /QĐ-CCTHADS 25/07/2021	5.350	X			#REF!	
407	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Trúc	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/2020/QĐST-DS 28/08/2020	06/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	138 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	35.000	X			#REF!	
408	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Tuấn Bảnh và Nguyễn Ngọc Hương	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/2020/QĐST-DS 26/06/2020	04/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	139 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	385.000	X			#REF!	
409	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Hồng Tươi Huỳnh Văn Giao	ấp Tân Thạnh (Tân Thuận cũ), xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	181/2017/QĐST-DS 19/12/2017	958/QĐ-CCTHADS 05/06/2020	140 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	27.496	X			#REF!	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
410	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Ngọc Loan Hồ Vũ Phong	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	161/2019/QĐST-DS 21/11/2019	895/QĐ-CCTHADS 11/05/2020	141 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	137.118	X			#REF!	
411	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2019/DSST 01/07/2019	869/QĐ-CCTHADS 04/05/2020	142 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	22.500	X			#REF!	
412	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2019/DSST 01/07/2019	868/QĐ-CCTHADS 04/05/2020	143 /QĐ-CCTHADS 20/09/2021	18.000	X			#REF!	
413	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thanh Phương (Tư)	ấp Ngãi Hoà, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/HSST 17/05/2019	865/QĐ-CCTHADS 23/04/2020	144 /QĐ-CCTHADS 03/04/2013	2.700	X			#REF!	
414	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thanh Phương (Tư)	ấp Ngãi Hoà, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2019/HSST 17/05/2019	864/QĐ-CCTHADS 23/04/2020	145 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	50.000	X			#REF!	
415	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Kiều Loan	ấp Hồi Thành, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	189/2019/DSPT 31/10/2019	863/QĐ-CCTHADS 23/04/2020	146 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	11.269	X			#REF!	
416	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2017/QĐST-DS 05/04/2017	768/QĐ-CCTHADS 24/03/2020	147 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	11.750	X			#REF!	
417	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hữu Thức	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	164/2019/QĐST-HNGĐ 28/08/2019	741/QĐ-CCTHADS 16/03/2020	148 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	1	X			#REF!	
418	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Diệu	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2019/QĐST-DS 10/06/2019	713/QĐ-CCTHADS 06/03/2020	149 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	97.000	X			#REF!	
419	CHV Trần Văn Phong	Trần Quốc Đạt	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2019/DSST 17/12/2019	634/QĐ-CCTHADS 20/02/2020	150 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	100.000	X			#REF!	
420	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Văn Hồng Đào	ấp Ngãi Hoà, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2019/DSST 17/12/2019	633/QĐ-CCTHADS 20/02/2020	151 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	113.000	X			#REF!	
421	CHV Trần Văn Phong	Trần Quốc Đạt	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2019/DSST 17/12/2019	618/QĐ-CCTHADS 11/02/2020	152 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	5.000	X			#REF!	
422	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Văn Hồng Đào	ấp Ngãi Hoà, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2019/DSST 17/12/2019	615/QĐ-CCTHADS 11/02/2020	153 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	5.650	X			#REF!	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
423	CHV Trần Văn Phong	Hồ Văn Huỳnh	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2019/HSST 27/08/2019	463/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	154 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	252.000	X			#REF!	
424	CHV Trần Văn Phong	Lê Tấn Đạt và Lê Thị Hồng Nhung	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2019/DSST 31/10/2019	436/QĐ-CCTHADS 16/12/2019	155 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	271.500	X			#REF!	
425	CHV Trần Văn Phong	Lê Tấn Đạt và Lê Thị Hồng Nhung	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2019/DSST 31/10/2019	416/QĐ-CCTHADS 13/12/2019	156 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	1.357	X			#REF!	
426	CHV Trần Văn Phong	Trương Hoàng Tuấn	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2019/QĐST-DS 13/09/2019	379/QĐ-CCTHADS 03/12/2019	157 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	39.000	X			#REF!	
427	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Bảy và Lê Thị Hằng	ấp Hồi Thành, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	128/2019/QĐST-DS 11/10/2019	249/QĐ-CCTHADS 14/11/2019	158 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	70.000	X			#REF!	
428	CHV Trần Văn Phong	Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	136/2019/QĐST-DS 21/10/2019	173/QĐ-CCTHADS 04/11/2019	159 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	14.825	X			#REF!	
429	CHV Trần Văn Phong	Bùi Minh Trung và Nguyễn Thị Thu Kiều	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	131/2019/QĐST-DS 16/10/2019	120/QĐ-CCTHADS 23/10/2019	160 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	188.000	X			#REF!	
430	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Phương	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/2019/QĐST-DS 22/07/2019	77/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	161 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	126.420	X			#REF!	
431	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	93/2019/QĐST-DS 15/08/2019	71/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	162 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	10.657	X			#REF!	
432	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/2019/QĐST-DS 15/08/2019	75/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	163 /QĐ-CCTHADS 24/09/2020	5.745	X			#REF!	
433	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	99/2019/QĐST-DS 03/09/2019	72/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	164 /QĐ-CCTHADS 20/04/2020	8.452	X			#REF!	
434	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	94/2019/QĐST-DS 15/08/2019	70/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	165 /QĐ-CCTHADS 20/04/2020	17.083	X			#REF!	
435	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2019/QĐST-DS 15/08/2019	69/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	166 /QĐ-CCTHADS 27/10/2019	3.689	X			#REF!	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
436	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/2019/QĐST-DS 03/09/2019	73/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	167 /QĐ-CCTHADS 27/10/2019	25.210	X			#REF!	
437	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2019/QĐST-DS 03/09/2019	74/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	168 /QĐ-CCTHADS 27/10/2019	29.543	X			#REF!	
438	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	90/2019/QĐST-DS 08/08/2019	68/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	169 /QĐ-CCTHADS 27/10/2019	39.455	X			#REF!	
439	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91/2019/QĐST-DS 08/08/2019	67/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	170 /QĐ-CCTHADS 27/10/2019	40.360	X			#REF!	
440	CHV Trần Văn Phong	Phạm Minh chí, Dương Hồng Thanh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2019/QĐST-DS 12/07/2019	1529/QĐ-CCTHADS 15/08/2019	171 /QĐ-CCTHADS 24/12/2014	30.906	X			#REF!	
441	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Sang	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2018/HSST-QĐ 25/01/2018	1467/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	172 /QĐ-CCTHADS 28/11/2015	30.000	X			#REF!	
442	CHV Trần Văn Phong	Lương Hoàng Trọng và Lê Thị Thùy Linh	ấp Kinh Số 1, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2019/QĐST-DS 29/05/2019	1465/QĐ-CCTHADS 24/07/2019	173 /QĐ-CCTHADS 28/11/2015	644.188	X			#REF!	
443	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hải và Phạm Thị Hồng Nhung	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/2019/QĐST-DS 18/07/2019	1466/QĐ-CCTHADS 25/07/2019	174 /QĐ-CCTHADS 28/11/2015	77.750	X			#REF!	
444	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hải và Phạm Thị Yến Nhung	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2019/QĐST-DS 19/06/2019	1270/QĐ-CCTHADS 01/07/2019	107 /QĐ-CCTHADS 25/03/2023	123.027	X			#REF!	
445	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hải và Phạm Thị Yến Nhung	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2019/QĐST-DS 19/06/2019	1269/QĐ-CCTHADS 01/07/2019	148 /QĐ-CCTHADS 17/06/2022	6.850	X			#REF!	
446	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Hai (Mú)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2019/QĐST-DS 01/02/2019	952/QĐ-CCTHADS 23/05/2019	76 /QĐ-CCTHADS 21/02/2022	13.000	X			#REF!	
447	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Thủy	ấp Kinh Số 1, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/QĐST-DS 15/05/2019	950/QĐ-CCTHADS 23/05/2019	80 /QĐ-CCTHADS 21/02/2022	3.500	X			#REF!	
448	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Oanh Kiều	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2019/QĐST-DS 08/04/2019	821/QĐ-CCTHADS 09/05/2019	101 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	6.000	X			#REF!	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
449	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Út	ấp Nhơn Bình, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2019/QĐST-DS 02/07/2018	733/QĐ-CCTHADS 23/04/2019	100 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	92.000	X			#REF!	
450	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2019/QĐST-DS 01/02/2019	726/QĐ-CCTHADS 19/04/2019	106 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	165.910	X			#REF!	
451	CHV Trần Văn Phong	Trần Ngọc Anh	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2018/QĐST-HNGĐ 22/02/2018	487/QĐ-CCTHADS 14/01/2019	136 /QĐ-CCTHADS 04/05/2022	3.000	X			#REF!	
452	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Huy và Bùi Thị Sương;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/2018/QĐST-DS 27/12/2018	467/QĐ-CCTHADS 05/01/2019	104 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	139.560	X			#REF!	
453	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Huy và Bùi Thị Sương;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	131/2018/QĐST-DS 27/12/2018	468/QĐ-CCTHADS 05/01/2019	79 /QĐ-CCTHADS 21/02/2022	290.170	X			#REF!	
454	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Huy và Bùi Thị Sương;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	129/2018/QĐST-DS 27/12/2018	460/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	70 /QĐ-CCTHADS 14/01/2022	466.690	X			#REF!	
455	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Huy và Bùi Thị Sương;	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	132/2018/QĐST-DS 27/12/2018	459/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	111 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	154.870	X			#REF!	
456	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Lý và Nguyễn Văn Bảy	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2014/QĐST-DS 19/12/2018	410/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	116 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	282.000	X			24/07/2023	
457	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Bảy	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2018/QĐST-DS 19/12/2018	439/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	119 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	1.763	X			24/07/2023	
458	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/2018/QĐST-DS 03/12/2018	407/QĐ-CCTHADS 25/12/2018	118 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	173.505	X			30/06/2023	
459	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	116/2018/QĐST-DS 03/12/2018	398/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	117 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	151.550	X			30/09/2023	
460	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	115/2018/QĐST-DS 03/12/2018	393/QĐ-CCTHADS 14/12/2018	120 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	69.640	X			30/06/2023	
461	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	114/2018/QĐST-DS 03/12/2018	392/QĐ-CCTHADS 14/12/2018	115 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	668.178	X			30/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
462	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	110/2018/QĐST-DS 26/11/2018	391/QĐ-CCTHADS 13/12/2018	121 /QĐ-CCTHADS 15/08/2019	288.400	X			30/05/2023	
463	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	117/2018/QĐST-DS 03/12/2018	390/QĐ-CCTHADS 13/12/2018	41 /QĐ-CCTHADS 15/03/2021	192.870	X			30/05/2023	
464	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Diệu Hiền	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/2018/QĐST-DS 12/11/2018	290/QĐ-CCTHADS 22/11/2018	102 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	33.160	X			20/05/2023	
465	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hữu Tài	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2018/HSST 11/04/2018	264/QĐ-CCTHADS 16/11/2018	103 /QĐ-CCTHADS 25/03/2022	29.304	X			30/05/2023	
466	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Súc và Nguyễn Thị Thạch	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	93/2018/QĐST-DS 01/11/2018	232/QĐ-CCTHADS 08/11/2018	146 /QĐ-CCTHADS 19/08/2019	5.000	X			30/05/2023	
467	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Tâm	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	156/2018/QĐST-HNGĐ 12/06/2018	118/QĐ-CCTHADS 16/10/2018	131 /QĐ-CCTHADS 18/08/2016	2.000	X			30/05/2023	
468	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Tuyết Phan Văn U	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/2018/QĐST-DS 06/06/2018	19/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	154 /QĐ-CCTHADS 24/06/2022	63.000	X			30/09/2023	
469	CHV Trần Văn Phong	Mai Khánh Duy	ấp Kinh Mới, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2018/HNGĐ-ST 18/06/2018	10/QĐ-CCTHADS 01/10/2018	38 /QĐ-CCTHADS 15/03/2021	700	X			30/05/2023	
470	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tóc, Trần Ngọc Diệu	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	68/QĐST_DS 25/08/2014	109/QĐ-CCTHADS 04/11/2014	83 /QĐ-CCTHADS 19/06/2019	100.000	X			30/05/2023	
471	CHV Trần Văn Phong	Bùi Thị Mỹ Lệ Võ Văn Quang	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2014/QĐST-DS 17/06/2014	978/QĐ-CCTHADS 14/07/2014	12 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	326.176	X			03/04/2023	
472	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	59/DSST 05/10/2017	320/QĐ-CCTHADS 17/11/2017	25 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	200.715	X			04/05/2023	
473	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/DSST 19/09/2017	255/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	30 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	3.420	X			04/05/2023	
474	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/DSST 19/09/2017	254/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	18 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	3.595	X			04/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
475	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/DSST 31/08/2017	185/QĐ-CCTHADS 31/10/2017	45 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	111.196	X			04/05/2023	
476	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/DSPT 16/03/2017	746/QĐ-CCTHADS 24/04/2017	55 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	45.576	X			04/05/2023	
477	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Phượng	ấp Hồi Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/DSPT 18/09/2013	22/QĐ-CCTHADS 09/10/2013	68 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	5.977	X			04/05/2023	
478	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 07/12/2016	871/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	73 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	12.678	X			04/05/2023	
479	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 27/03/2017	872/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	89 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	6.615	X			04/05/2023	
480	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 27/03/2017	873/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	47 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	114.130	X			04/05/2023	
481	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 27/03/2017	874/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	62 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	6.912	X			25/03/2023	
482	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 27/03/2017	875/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	14 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	9.654	X			17/06/2022	
483	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Lũy Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSPT 27/03/2017	876/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	29 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	15.085	X			21/02/2022	
484	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/DSST 07/08/2017	84/QĐ-CCTHADS 13/10/2017	33 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	9.712	X			21/02/2022	
485	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/QĐST-DS 19/12/2017	438/QĐ-CCTHADS 28/12/2017	35 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	495.100	X			25/03/2022	
486	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/QĐST-DS 10/04/2017	694/QĐ-CCTHADS 14/04/2017	36 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	12.955	X			25/03/2022	
487	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/QĐST-DS 07/04/2017	695/QĐ-CCTHADS 14/04/2017	56 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	31.466	X			25/03/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
488	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/QĐST-DS 07/04/2017	693/QĐ-CCTHADS 13/04/2017	23 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	15.234	X			04/05/2022	
489	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/QĐST-DS 03/03/2017	526/QĐ-CCTHADS 08/03/2017	28 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	5.419	X			25/03/2022	
490	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Cúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/QĐST-DS 03/03/2017	525/QĐ-CCTHADS 08/03/2017	32 /QĐ-CCTHADS 27/12/2016	13.429	X			21/02/2022	
491	CHV Trần Văn Phong	Võ Văn Quang và Bùi Thị Mỹ Lệ; □	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/QĐST-DS 17/06/2014	981/QĐ-CCTHADS 14/07/2014	42 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	67.760	X			14/01/2022	
492	CHV Trần Văn Phong	Võ Văn Quang và Bùi Thị Mỹ Lệ; □	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	132/QĐST-DS 17/09/2015	06/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	78 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	195.000	X			25/03/2022	
493	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hồng Hoa Lê Hoàng Tâm	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2014/DSST 15/04/2014	66/QĐ-CCTHADS 21/10/2014	55 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	38.000	X			15/08/2019	
494	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hồng Hoa	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	68/2013/QĐST-DS 31/12/2013	308/QĐ-CCTHADS 09/01/2014	56 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	22.600	X			15/08/2019	
495	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hồng Hoa	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2013/QĐST-DS 04/11/2013	130/QĐ-CCTHADS 25/11/2013	57 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	63.600	X			15/08/2019	
496	CHV Trần Văn Phong	Ngô Văn Lầm Võ Thị Hai	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2014/QĐST-DS 19/08/2014	04/QĐ-CCTHADS 07/10/2014	60 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	16.032	X			15/08/2019	
497	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Phụng Tiên Nguyễn Văn Khanh	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2015/DSST 19/10/2015	300/QĐ-CCTHADS 02/12/2015	61 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	20.157	X			15/08/2019	
498	CHV Trần Văn Phong	Lê Bửu Hòa và Phan Thị Tuyết Hận	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	155/QĐST-DS 19/09/2017	92/QĐ-CCTHADS 13/10/2017	90 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	52.200	X			15/08/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
499	CHV Trần Văn Phong	Phan Thị Tuyết Hận	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/QĐST-DS 23/05/2017	973/QĐ-CCTHADS 05/06/2017	93 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	4.500	X			15/08/2019	
500	CHV Trần Văn Phong	Trương Hồng Xuân và Phạm Văn Công	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/DSST 10/02/2015	770/QĐ-CCTHADS 07/04/2015	98 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	138.360	X			15/03/2021	
501	CHV Trần Văn Phong	Trương Hồng Xuân và Phạm Văn Công	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/DSST 10/02/2015	769/QĐ-CCTHADS 07/04/2015	100 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	140.500	X			25/03/2022	
502	CHV Trần Văn Phong	Lê Hoàng Gây	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/HNPT 21/03/1989	137/QĐ-CCTHADS 24/01/1997	120 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	1.200	X			25/03/2022	
503	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Xiệp	ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2015/HSST 19/11/2015	412/QĐ-CCTHADS 05/01/2016	110 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	5.125	X			10/12/2021	
504	CHV Trần Văn Phong	Phan Thị chô, Nguyễn Văn Sanh, Nguyễn Thanh Sang, Nguyễn Thị Hồng Kha	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/DSST 30/12/2014	450/QĐ-CCTHADS 09/02/2015	132 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	147.000	X			26/09/2022	
505	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Lem và Đinh Thị Hoàng Oanh (Đinh Thị Oanh)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/QĐST-DS 07/09/2016	87/QĐ-CCTHADS 17/10/2016	101 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	750	X			15/05/2021	
506	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Lâm Nguyễn Văn Tùng Anh Lê Thành Thái Dương Thị Xích Huỳnh Thanh Bạch (Liêm)	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/HSPT 28/09/2009	333/QĐ-CCTHADS 21/06/2010	102 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	6.100	X			15/05/2021	
507	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Vủ và Nguyễn Thị Mỹ Hằng	ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/QĐST-DS 22/05/2015	917/QĐ-CCTHADS 28/05/2015	115 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	177.775	X			26/09/2022	
508	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Quốc Cường (Tý)	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/HSST 09/04/2018	910/QĐ-CCTHADS 21/05/2018	106 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	45.400	X			15/05/2021	
509	CHV Trần Văn Phong	Mai Hiền Nhơn Mai Văn Bé	ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	183/QĐST-DS 21/12/2017	542/QĐ-CCTHADS 29/01/2018	107 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	474.580	X			15/05/2021	
510	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Loan	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/QĐST-DS 10/06/2015	1179/QĐ-CCTHADS 10/07/2015	133 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	63.000	X			15/05/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
511	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Loan	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/QĐST-DS 10/06/2015	1178/QĐ-CCTHADS 10/07/2015	142 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	60.860	X			10/12/2021	
512	CHV Trần Văn Phong	Trương Văn Chiến	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/QĐST-DS 09/07/2015	1181/QĐ-CCTHADS 15/07/2015	138 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	17.500	X			16/11/2020	
513	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Triều	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/HNST 22/03/2012	02/QĐ-CCTHADS 30/09/2015	130 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	830	X			23/09/2022	
514	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Thanh (Út Chọt)	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/HSPT 27/08/2013	105/QĐ-CCTHADS 13/10/2015	24 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	118.523	X			15/05/2021	
515	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tóc (Minh) và Trần Ngọc Diệu	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/QĐST-DS 25/08/2014	96/QĐ-CCTHADS 30/10/2014	166 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	35.000	X			15/05/2021	
516	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tóc (Minh) và Trần Ngọc Diệu	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/QĐST-DS 27/11/2014	184/QĐ-CCTHADS 04/12/2014	114 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	130.000	X			15/05/2021	
517	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Ngọt và Lâm Thị Thủy	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 03/09/2015	123/QĐ-CCTHADS 20/10/2015	127 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	26.040	X			16/11/2020	
518	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Ngọt và Lâm Thị Thủy	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 03/09/2015	206/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	121 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	85.078	X			15/05/2023	
519	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Ngọt và Lâm Thị Thủy	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 03/09/2015	117/QĐ-CCTHADS 13/10/2015	64 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	86.708	X			15/05/2021	
520	CHV Trần Văn Phong	Trương Thị Huệ	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 03/09/2015	200/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	195 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	13.551	X			10/12/2021	
521	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Ngọt và Lâm Thị Thủy	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 03/09/2015	216/QĐ-CCTHADS 04/11/2015	66 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	8.294	X			23/09/2022	
522	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Chính Phạm Thị Hảo	ấp ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2010/DSPT 13/07/2010	1057/QĐ-CCTHADS 29/06/2016	129 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	7.086	X			15/05/2021	
523	CHV Trần Văn Phong	Phan Hoài Tâm	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/QĐST-HNGĐ 22/07/2014	1117/QĐ-CCTHADS 11/07/2016	16 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	500	X			23/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
524	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thành Vũ	Nguyễn Thành Vũ; ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	251/QĐST-HNGĐ 17/11/2016	321/QĐ-CCTHADS 08/09/2018	128 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	93.667	X			16/11/2020	
525	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Trang	ấp 6, xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	20/DSPT 28/06/2001	418/QĐ-CCTHADS 20/12/2017	123 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	3.950	X			20/06/2023	
526	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Anh Thư	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/DSST 22/08/2017	710/QĐ-CCTHADS 27/03/2018	122 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	27.243	X			15/05/2021	
527	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hoàng Cang	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/HSST 24/05/2016	101/QĐ-CCTHADS 19/10/2016	08 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	21.100	X			15/05/2021	
528	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thành nam	ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	144/QĐST-DS 23/10/2015	298/QĐ-CCTHADS 24/11/2015	12 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	15.000	X			15/05/2021	
529	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Hảo Phạm Văn Chính	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2010/QĐST-DS 31/03/2010	1058/QĐ-CCTHADS 29/06/2016	14 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	3.142	X			15/05/2021	
530	CHV Trần Văn Phong	Hồ Minh Thơ và Đặng Thị Bé Bảy	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	120/QĐST-DS 13/08/2015	199/QĐ-CCTHADS 22/10/2015	129 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	19.500	X			20/06/2021	
531	CHV Trần Văn Phong	Hồ Minh Thơ và Đặng Thị Bé Bảy	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	121/QĐST-DS 13/08/2015	198/QĐ-CCTHADS 22/10/2015	10 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	15.200	X			15/05/2021	
532	CHV Trần Văn Phong	Đoàn Văn Thái, Nguyễn Thị Tuyết Vân	ấp Tân Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/DSST 17/01/2017	514/QĐ-CCTHADS 28/02/2017	10 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	6.170	X			20/06/2021	
533	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Huệ Mai Thạch Gôm	ấp Tân Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2012/QĐST-DS 17/02/2012	422/QĐ-CCTHADS 03/04/2012	07 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	100	X			20/06/2021	
534	CHV Trần Văn Phong	Bùi Văn Huỳnh	ấp Tân Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/DSST 26/06/2017	1199/QĐ-CCTHADS 11/08/2017	130 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	4.000.000	X			15/05/2021	
535	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Văn Hồng Đào	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/QĐST-HNGĐ 30/03/2015	1118/QĐ-CCTHADS 11/07/2016	78 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	700	X			15/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
536	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Hai (Nguyễn Thị Chi-Mú)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/QĐST-DS 01/11/2016	183/QĐ-CCTHADS 09/11/2016	87 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	20.000	X			20/06/2021	
537	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Hai (Nguyễn Thị Chi-Mú)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/QĐST-DS 02/11/2016	186/QĐ-CCTHADS 11/11/2016	63 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	100.000	X			15/05/2021	
538	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Mười Ba	ấp Kinh số 1, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/HSST 06/12/2012	621/QĐ-CCTHADS 27/05/2013	63 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	2.693	X			20/06/2021	
539	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Hưng, Nguyễn Ngọc Ánh	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/PT.DS 14/05/2015	892/QĐ-CCTHADS 08/09/2018	72 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	21.746	X			20/06/2021	
540	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Hai (Nguyễn Thị Chi-Mú)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/QĐST-DS 01/11/2016	196/QĐ-CCTHADS 15/11/2016	116 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	500	X			23/09/2022	
541	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Tấn Nguyễn Thị Hai (Nguyễn Thị Chi-Mú)	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/QĐST-DS 02/11/2016	199/QĐ-CCTHADS 15/11/2016	116 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	2.500	X			16/11/2020	
542	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tóc (Minh), Trần Ngọc Diệu;	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/QĐST-DS 25/08/2014	147/QĐ-CCTHADS 20/11/2014	128 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	5.500	X			25/05/2021	
543	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tóc (Minh), Trần Ngọc Diệu; □	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/QĐST-DS 25/08/2014	154/QĐ-CCTHADS 07/09/2018	115 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	12.000	X			20/06/2021	
544	CHV Trần Văn Phong	Võ Trọng Nghĩa	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/HSPT 26/08/2014	317/QĐ-CCTHADS 08/12/2015	35 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	8.000	X			20/06/2021	
545	CHV Trần Văn Phong	Đinh Văn Tấn Cường (Lợi)	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/HSPT 26/08/2014	320/QĐ-CCTHADS 08/12/2015	02 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	8.000	X			20/06/2021	
546	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Nhí	ấp Hồi Tường, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/HSST 06/10/2016	268/QĐ-CCTHADS 01/12/2016	26 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	2.753	X			20/06/2023	
547	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Bé Sáu Lê Văn Bé Năm	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	490/HSPT 16/09/2016	738/QĐ-CCTHADS 20/04/2017	116 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	80.400	X			20/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
548	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Thanh	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/HSPT 27/08/2013	179/QĐ-CCTHADS 27/10/2017	31 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	5.926	X			20/06/2021	
549	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Hiền	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2014/DSPT 19/05/2014	742/QĐ-CCTHADS 04/04/2016	39 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	600	X			20/06/2021	
550	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Sáu và Nguyễn Thị Thu Hà; □	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/DSST 15/08/2014	222/QĐ-CCTHADS 15/12/2014	28 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	1.210	X			20/06/2023	
551	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hữu Trọng	ấp Hồi Thạnh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2014/HSST 21/03/2014	723/QĐ-CCTHADS 07/09/2018	35 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	5.200	X			20/06/2021	
552	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Mười Đặng Phước An	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2014/QĐST-DS 07/04/2014	704/QĐ-CCTHADS 23/03/2016	27 /QĐ-CCTHADS 26/08/2022	33.300	X			20/06/2023	
553	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tú Nguyễn Chí Thành, Nguyễn Thanh Thảo; □	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/DSST 27/09/2011	174/QĐ-CCTHADS 24/11/2011	03 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	3.878	X			25/05/2021	
554	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Mi	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	199/2013/HSST 23/05/2013	136/QĐ-CCTHADS 28/11/2013	32 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	8.200	X			25/07/2023	
555	CHV Trần Văn Phong	Lê Phước Nhân	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2012/DSST 09/04/2013	595/QĐ-CCTHADS 27/05/2013	31 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	1.840	X			30/09/2022	
556	CHV Trần Văn Phong	Dương Lưu Hải Sơn Huyên	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2022/DSST 04/08/2022	1043/QĐ-CCTHADS 07/08/2023	33 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	6.760	X			30/09/2022	
557	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2023/QĐST-DS 07/07/2023	1027/QĐ-CCTHADS 20/07/2023	160 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	25.000	X			30/09/2022	
558	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Thị Trúc Sương Nguyễn Viết Thanh	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2023/QĐST-DS 09/06/2023	949/QĐ-CCTHADS 04/07/2023	160 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	133.000	X			30/09/2022	
559	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Thùy Liên	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2023/QĐST-DS 09/06/2023	948/QĐ-CCTHADS 04/07/2023	34 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	167.000	X			30/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
560	CHV Trần Văn Phong	Cù Vĩnh Thạnh và Nguyễn Thị Kiều Linh; □	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2023/QĐST-DS 09/06/2023	944/QĐ-CCTHADS 03/07/2023	161 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	191.840	X			30/09/2022	
561	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thành Tâm	; ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2022/HSST 21/12/2022	555/QĐ-CCTHADS 22/02/2023	14 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	155.000	X			28/12/2021	
562	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Tấn Cảnh	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	244/2022/QĐST-HNGĐ 01/12/2022	366/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	402 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	10.000	X			30/09/2022	
563	CHV Trần Văn Phong	Bùi Khánh Trình	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/2022/DSPT 18/05/2022	357/QĐ-CCTHADS 20/12/2022	05 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	52.508	X			30/09/2022	
564	CHV Trần Văn Phong	Mai Hoàng Sơn	ấp Tân Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	154/2021/QĐST-DS 20/12/2021	353/QĐ-CCTHADS 20/12/2022	34 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	207.199	X			30/09/2022	
565	CHV Trần Văn Phong	Bùi Khánh Trình	ấp Tường Nhơn, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/DSPT 18/05/2022	341/QĐ-CCTHADS 16/12/2022	141 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	2.625	X			30/08/2022	
566	CHV Trần Văn Phong	Dương Lưu Hải Sơn Huyên	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2022/DSPT 27/06/2022	339/QĐ-CCTHADS 16/12/2022	141 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	3.750	X			28/12/2021	
567	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Gia	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2022/HSST 20/07/2022	307/QĐ-CCTHADS 16/12/2022	50 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	20.200	X			30/09/2022	
568	CHV Trần Văn Phong	Võ Quốc Việt	ấp Hồi Lộc, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2022/HSST 20/07/2022	305/QĐ-CCTHADS 16/12/2022	45 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	38.090	X			30/05/2021	
569	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Lê Hoàng Thị Đỗ Quyên	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	112/2022/QĐST-DS 24/08/2022	241/QĐ-CCTHADS 21/11/2022	57 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	4.000	X			28/12/2021	
570	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Út	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2022/DSST 14/09/2022	185/QĐ-CCTHADS 04/11/2022	57 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	60.000	X			30/09/2022	
571	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Bảy	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2022/DSST 12/04/2022	130/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	24 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	5.000	X			30/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
572	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Thu Lan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2022/HNGĐ-ST 19/04/2022	240/QĐ-CCTHADS 21/11/2022	24 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	20.370	X			30/09/2022	
573	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Bảy	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2022/DSST 12/04/2022	130/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	10 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	5.000	X			30/05/2021	
574	CHV Trần Văn Phong	Dương Hoàng Việt Phạm Văn Thiện	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/HSST 23/10/2020	113/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	119 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	8.000	X			28/12/2021	
575	CHV Trần Văn Phong	Dương Lưu Hải Sơn Huyên	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2022/DSST 04/08/2022	109/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	04 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	135.198	X			30/09/2022	
576	CHV Trần Văn Phong	Bùi Thị Thảo	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	94/2022/QĐST-DS 08/07/2022	108/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	05 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	10.537	X			30/09/2022	
577	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Út Nhỏ	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/2022/QĐST-DS 21/07/2022	107/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	15 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	87.567	X			30/09/2022	
578	CHV Trần Văn Phong	Trần Quốc Trường	ấp Ba Chùa, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2022/QĐST-DS 06/01/2022	105/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	28 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	19.168	X			30/09/2022	
579	CHV Trần Văn Phong	Phạm Huy Hoàng Khánh	ấp Tường Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2022/QĐST-DS 06/09/2022	103/QĐ-CCTHADS 25/10/2022	30 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	111.018	X			30/09/2022	
580	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Sang và Nguyễn Thị Hồng Kha	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2022/QĐST-DS 12/09/2022	17/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	23 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	935.000	X			30/09/2022	
581	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Tằng	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	69/2022/HSST 18/03/2022	20/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	60 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	20.200	X			30/09/2022	
582	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Minh Tuấn	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2013/HSST 31/01/2013	25/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	77 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	8.640	X			30/09/2022	
583	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Minh Tuấn	xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	03/2013/HSST 31/01/2013	26/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	105 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	52.045	X			30/09/2022	
584	CHV Trần Văn Phong	Đinh Phước Vinh và Hàn Thị Liên	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/2022/QĐST-DS 06/09/2022	05/QĐ-CCTHADS 06/10/2022	20 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	35.440	X			30/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
585	CHV Trần Văn Phong	Trần Hồng Dân	ấp Hồi Phước, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/2022/HSST 15/08/2022	02/QĐ-CCTHADS 04/10/2022	29 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	50.000	X			28/12/2021	
586	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Kim Huyên	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2022/DSST 01/06/2022	898/QĐ-CCTHADS 27/06/2022	45 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	174.263	X			30/09/2022	
587	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2022/QĐST-DS 13/01/2022	432/QĐ-CCTHADS 07/02/2022	47 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	64.900	X			30/09/2022	
588	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Kiệm	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2021/HSST 19/11/2021	377/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	48 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	20.550	X			28/12/2021	
589	CHV Trần Văn Phong	Trần Quang Vũ và Trần Thị Thu	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2021/DSST 24/03/2021	527/QĐ-CCTHADS 28/02/2022	55 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	152.470	X			28/12/2021	
590	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Tới và Mai Thị Thu Trang	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2022/QĐST-DS 29/01/2022	526/QĐ-CCTHADS 28/02/2022	46 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	204.400	X			28/12/2021	
591	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang, Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	122/2021/QĐST-DS 18/06/2021	1206/QĐ-CCTHADS 06/07/2021	13 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	74.669	X			30/09/2022	
592	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	128/2018/QĐST-DS 21/12/2018	469/QĐ-CCTHADS 05/01/2019	22 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	197.994	X			30/09/2022	
593	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	127/2018/QĐST-DS 21/12/2018	412/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	76 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	43.127	X			30/09/2022	
594	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2018/QĐST-DS 21/12/2021	413/QĐ-CCTHADS 03/01/2019	90 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	94.402	X			30/09/2022	
595	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2021/QĐST-DS 18/01/2021	540/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	110 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	41.622	X			30/09/2022	
596	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2019/QĐST-DS 04/10/2019	99/QĐ-CCTHADS 14/10/2019	125 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	31.280	X			30/09/2022	
597	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	106/2019/QĐST-DS 09/09/2019	86/QĐ-CCTHADS 10/10/2019	130 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	498.552	X			30/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
598	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	53/2019/QĐST-DS 17/06/2019	1268/QĐ-CCTHADS 01/07/2019	116 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	181.280	X			28/12/2021	
599	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2019/QĐST-DS 14/05/2019	951/QĐ-CCTHADS 23/05/2019	108 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	84.214	X			28/12/2021	
600	CHV Trần Văn Phong	Mai Thị Thu Trang và Trần Văn Tới	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2019/QĐST-DS 14/05/2019	948/QĐ-CCTHADS 23/05/2019	150 /QĐ-CCTHADS 24/07/2023	113.567	X			28/12/2021	
601	CHV Trần Văn Phong	Lê Tấn Đạt và Lê Thị Hồng Nhung; ấp So Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	ấp So Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2019/QSST-DS 25/04/2019	776/QĐ-CCTHADS 03/05/2019	144 /QĐ-CCTHADS 24/07/2023	33.000	X			30/09/2022	
602	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Hồng Nhung và Lê Tấn Đạt	ấp So Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2018/QĐST-DS 12/07/2018	734/QĐ-CCTHADS 23/04/2019	137 /QĐ-CCTHADS 30/06/2023	35.000	X			30/09/2022	
603	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Trúc	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/2021/QĐST-DS 13/04/2021	1035/QĐ-CCTHADS 20/05/2021	180 /QĐ-CCTHADS 29/08/2023	197.177	X			30/09/2022	
604	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Trúc	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/2021/QĐST-DS 13/04/2021	975/QĐ-CCTHADS 17/05/2021	20 /QĐ-CCTHADS 30/06/2023	4.929	X			28/12/2021	
605	CHV Trần Văn Phong	Phan Phước Dinh và Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2021/QĐST-DS 23/03/2021	777/QĐ-CCTHADS 30/03/2021	25 /QĐ-CCTHADS 30/06/2023	134.952	X			30/09/2022	
606	CHV Trần Văn Phong	Phạm Thị Diện và Nguyễn Thị Út Phel	ấp Sa Rày, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/QĐST-DS 22/06/2016	1094/QĐ-CCTHADS 05/07/2016	49 /QĐ-CCTHADS 07/09/2023	7.000	X			30/05/2021	
607	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Thổ	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/DSPT 18/03/2013	112/QĐ-CCTHADS 25/11/2013	99 /QĐ-CCTHADS 07/05/2023	610	X			30/09/2022	
608	CHV Trần Văn Phong	Trương Thị Ba	ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/QĐST-DS 16/04/2008	299/QĐ-CCTHADS 18/04/2008	65 /QĐ-CCTHADS 07/05/2023	400.000	X			30/05/2021	
609	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Bé	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/QĐST-DS 05/04/2017	50/QĐ-CCTHADS 10/09/2018	63 /QĐ-CCTHADS 24/05/2023	3.000	X			30/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
610	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Cần	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/QĐST-DS 05/04/2017	816/QĐ-CCTHADS 12/05/2017	28 /QĐ-CCTHADS 23/05/2023	22.500	X			30/09/2022	
611	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Dũng	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/QĐST-DS 05/04/2017	815/QĐ-CCTHADS 12/05/2017	35 /QĐ-CCTHADS 23/05/2023	2.500	X			30/09/2022	
612	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Mười	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	53/QĐST-DS 04/12/2008	143/QĐ-CCTHADS 12/12/2008	36 /QĐ-CCTHADS 23/09/2023	42.589	X			30/09/2022	
613	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Sáu	ấp Tường Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/HSST 18/09/2017	419/QĐ-CCTHADS 20/12/2017	37 /QĐ-CCTHADS 23/05/2023	29.450	X			30/09/2022	
614	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hữu Trí Phạm Văn Chính	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2008/QĐST-DS 13/10/2008	648/QĐ-CCTHADS 10/06/2013	48 /QĐ-CCTHADS 23/05/2023	8.117	X			28/12/2021	
615	CHV Trần Văn Phong	Trần Thị Út	ấp ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/2006/DSST 21/07/2006	59/QĐ-CCTHADS 19/10/2006	50 /QĐ-CCTHADS 25/03/2023	15.890	X			28/12/2021	
616	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Hiền	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2020/HSPT 31/07/2020	529/QĐ-CCTHADS 20/01/2021	51 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	135.000	X			30/05/2021	
617	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Quốc Cường (Tý)	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/HSST 09/04/2018	910/QĐ-CCTHADS 21/05/2018	52 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	45.400	X			30/05/2021	
618	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Tâm và Hồ Thị Thắm	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐ-CNHGT 14/09/2023	01/QĐ-CCTHADS 25/09/2023	10 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	2.000.000	X			30/09/2022	
619	CHV Trần Văn Phong	Dương Hồng Thanh và Phạm Minh Chí;	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	87/QĐST-DS 18/08/2023	15/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	11 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	45.400	X			30/05/2021	
620	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Súc và Nguyễn Thị Thạch	ấp Hiệp Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	93/2018/QĐST-DS 01/11/2018	232/QĐ-CCTHADS 08/11/2018	41 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	5.000	X			30/05/2021	
621	CHV Trần Văn Phong	Bùi Văn Huỳnh	ấp Tân Thạnh, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/DSST 26/06/2017	1218/QĐ-CCTHADS 11/08/2017	102 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	660	X			30/05/2021	
622	CHV Trần Văn Phong	Trần Hoàng Minh và Ngô Thị Nhanh	ấp Nhơn Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2021/DSST 21/10/2021	227/QĐ-CCTHADS 20/12/2021	153 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	3.100	X			28/12/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
623	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Ruộng	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/DSST 21/10/2021	229/QĐ-CCTHADS 20/12/2021	155 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	1.350	X			30/05/2021	
624	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Thanh và Đặng Thị Hồng Nga	ấp Tân Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/QĐST-DS 08/06/2017	1049/QĐ-CCTHADS 26/06/2017	116 /QĐ-CCTHADS 23/02/2023	19.000	X			30/05/2021	
625	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Phước và Nguyễn Thị Loan	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/QĐST-DS 20/09/2023	51/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	117 /QĐ-CCTHADS 16/11/2023	1.071.761	X			30/11/2020	
626	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Bình	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/DSST 20/06/2023	18/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	118 /QĐ-CCTHADS 30/10/2023	18.000	X			30/05/2021	
627	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Vốn và Hồ Thị Mười Một	ấp Hiệp Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/2018/QĐST-DS 01/10/2018	175/QĐ-CCTHADS 02/11/2018	119 /QĐ-CCTHADS 26/02/2023	12.573	X			30/05/2021	
628	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Giang Ngân	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2021/QĐST-HNGĐ 16/03/2021	764/QĐ-CCTHADS 09/05/2022	12 /QĐ-CCTHADS 28/06/2023	13.410	X			05/09/2023	
629	CHV Mai Văn Linh	Trần Quân Thành	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2019/HSST 19/06/2019	623/QĐ-CCTHADS 13/04/2022	25 /QĐ-CCTHADS 29/06/2023	25.200	X			24/08/2023	
630	CHV Mai Văn Linh	Lê Quốc Nguyên;	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2021/HNGĐ-ST 02/03/2021	608/QĐ-CCTHADS 06/04/2022	30 /QĐ-CCTHADS 30/06/2023	68.000	X			20/08/2023	
631	CHV Mai Văn Linh	Lê Trường Giang	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2020/HSST 08/05/2020	576/QĐ-CCTHADS 15/03/2022	18 /QĐ-CCTHADS 01/07/2023	2.700	X			21/08/2023	
632	CHV Mai Văn Linh	Võ Minh Nhật	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2022/QĐST-DS 18/02/2022	528/QĐ-CCTHADS 28/02/2022	45 /QĐ-CCTHADS 02/07/2023	33.400	X			22/08/2023	
633	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Minh Thiện	ấp Vĩnh Trinh, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	157/2021/QĐST-DS 28/12/2021	437/QĐ-CCTHADS 11/02/2022	55 /QĐ-CCTHADS 03/07/2023	52.421	X			23/08/2023	
634	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Ngọc Tâm	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2020/HSST 22/12/2020	958/QĐ-CCTHADS 12/05/2021	73 /QĐ-CCTHADS 05/07/2023	1.688	X			25/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
635	CHV Mai Văn Linh	Trần Minh Tuấn	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2021/QĐST-HNGĐ 31/03/2021	941/QĐ-CCTHADS 07/05/2021	89 /QĐ-CCTHADS 06/07/2023	19.000	X			26/08/2023	
636	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Nghĩa	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2021/QĐST-HNGĐ 02/02/2021	757/QĐ-CCTHADS 15/03/2021	47 /QĐ-CCTHADS 07/07/2023	4.900	X			27/08/2023	
637	CHV Mai Văn Linh	Lê Thanh Tuấn	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2020/HSST 15/12/2020	692/QĐ-CCTHADS 02/03/2021	62 /QĐ-CCTHADS 08/07/2023	715	X			28/08/2023	
638	CHV Mai Văn Linh	Trần Văn Trung	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2020/HSST 02/12/2020	686/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	14 /QĐ-CCTHADS 09/07/2023	10.000	X			29/08/2023	
639	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	137/2017/HSST 17/04/2017	530/QĐ-CCTHADS 20/01/2021	29 /QĐ-CCTHADS 10/07/2023	8.100	X			30/08/2023	
640	CHV Mai Văn Linh	Phan Quang Vinh	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2020/DSST 21/09/2020	507/QĐ-CCTHADS 18/01/2021	33 /QĐ-CCTHADS 11/07/2023	1.226	X			31/08/2023	
641	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Quang Phục	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/QĐST-DS 04/01/2021	502/QĐ-CCTHADS 14/01/2021	36 /QĐ-CCTHADS 13/07/2023	30.000	X			02/09/2023	
642	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Phương	ấp Vĩnh Thành, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2020/QĐST-DS 31/07/2020	427/QĐ-CCTHADS 28/12/2020	56 /QĐ-CCTHADS 14/07/2023	49.453	X			03/09/2023	
643	CHV Mai Văn Linh	Trần Hoàng Diễm	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	195/2020/DSPT 25/11/2020	425/QĐ-CCTHADS 28/12/2020	23 /QĐ-CCTHADS 15/07/2023	3.351	X			04/09/2023	
644	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Chí Linh	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2020/HSST 18/09/2020	337/QĐ-CCTHADS 30/11/2020	28 /QĐ-CCTHADS 16/07/2023	27.200	X			05/09/2023	
645	CHV Mai Văn Linh	Đặng Quang Khải	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	159/2020/DSPT 16/09/2020	295/QĐ-CCTHADS 19/11/2020	32 /QĐ-CCTHADS 17/07/2023	2.311	X			06/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
646	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Tân	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2020/QĐST-DS 23/08/2020	200/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	78 /QĐ-CCTHADS 19/07/2023	20.000	X			08/09/2023	
647	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Lến	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2019/QĐST-DS 16/05/2019	199/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	55 /QĐ-CCTHADS 20/07/2023	8.000	X			09/09/2023	
648	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Trinh	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2020/HSST 04/08/2020	177/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	57 /QĐ-CCTHADS 22/07/2023	10.200	X			11/09/2023	
649	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/2020/QĐST-DS 03/07/2020	117/QĐ-CCTHADS 16/10/2020	60 /QĐ-CCTHADS 23/07/2023	16.060	X			12/09/2023	
650	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/2020/QĐST-DS 13/07/2020	91/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	61 /QĐ-CCTHADS 24/07/2023	23.900	X			13/09/2023	
651	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	87/2020/QĐST-DS 13/07/2020	92/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	90 /QĐ-CCTHADS 25/07/2023	50.000	X			21/08/2022	
652	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chính	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	156/2020/QĐST-DS 16/09/2020	94/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	93 /QĐ-CCTHADS 26/07/2023	17.465	X			29/08/2022	
653	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Phương	ấp Vĩnh Thành, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2020/QĐST-DS 31/07/2020	42/QĐ-CCTHADS 07/10/2020	98 /QĐ-CCTHADS 27/07/2023	1.236	X			22/08/2022	
654	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Buốl Ca	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2018/QĐST-DS 22/11/2018	827/QĐ-CCTHADS 21/04/2020	110 /QĐ-CCTHADS 28/08/2022	56.000	X			18/08/2022	
655	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2017/QĐST-DS 31/08/2017	819/QĐ-CCTHADS 31/03/2020	132 /QĐ-CCTHADS 29/08/2022	16.800	X			20/08/2022	
656	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/2017/QĐST-DS 31/08/2017	785/QĐ-CCTHADS 27/03/2020	101 /QĐ-CCTHADS 30/08/2022	7.680	X			19/08/2022	
657	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Thanh	ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2012/HNGĐ-ST 10/05/2012	724/QĐ-CCTHADS 10/03/2020	102 /QĐ-CCTHADS 31/08/2022	500	X			01/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
658	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Lùng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2015/QĐST-DS 09/02/2015	653/QĐ-CCTHADS 25/02/2020	115 /QĐ-CCTHADS 01/09/2022	59.367	X			04/09/2022	
659	CHV Mai Văn Linh	Cao Thị Kim Phượng	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2019/DSST 21/10/2019	607/QĐ-CCTHADS 11/02/2020	106 /QĐ-CCTHADS 02/09/2022	6.522	X			03/09/2022	
660	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Thanh Tâm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	148/2019/QDST-DS 01/11/2019	247/QĐ-CCTHADS 14/11/2019	107 /QĐ-CCTHADS 03/09/2022	472.000	X			28/08/2022	
661	CHV Mai Văn Linh	Trương Thị Hà và Huỳnh Thanh Tâm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	149/2019/QĐST-DS 01/11/2019	246/QĐ-CCTHADS 14/11/2019	133 /QĐ-CCTHADS 04/09/2022	259.394	X			05/09/2022	
662	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Triều Dương và Nguyễn Thanh Tuyền	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2013/QĐST-KDTM 10/05/2013	124/QĐ-CCTHADS 24/10/2019	142 /QĐ-CCTHADS 05/09/2022	1.158.286	X			21/08/2022	
663	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Phong	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2019/DSPT 12/04/2019	822/QĐ-CCTHADS 09/05/2019	130 /QĐ-CCTHADS 07/09/2022	19.637	X			05/09/2022	
664	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Vĩnh	Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/DS-ST 27/07/2018	623/QĐ-CCTHADS 15/03/2019	24 /QĐ-CCTHADS 08/09/2022	10.800	X			07/09/2022	
665	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Thị Ngọc Hóa	Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/DS-PT 21/02/2019	622/QĐ-CCTHADS 15/03/2019	166 /QĐ-CCTHADS 09/09/2022	17.000	X			24/08/2022	
666	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Thị Ngọc Hóa	Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/HN-PT 21/02/2019	618/QĐ-CCTHADS 12/03/2019	114 /QĐ-CCTHADS 10/09/2022	850	X			10/09/2022	
667	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Mỹ Linh	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	135//QĐST-DS 08/10/2015	214/QĐ-CCTHADS 04/11/2015	127 /QĐ-CCTHADS 11/09/2022	8.500	X			08/09/2022	
668	CHV Mai Văn Linh	Thạch Rớt	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	162/2018/HSST 21/05/2018	402/QĐ-CCTHADS 20/12/2018	121 /QĐ-CCTHADS 12/09/2022	263	X			11/09/2022	
669	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bích Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2018/DSST 02/08/2018	322/QĐ-CCTHADS 11/12/2018	64 /QĐ-CCTHADS 13/09/2022	924	X			29/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
670	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Huế Anh	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	103/2018/QĐST-DS 16/11/2018	312/QĐ-CCTHADS 04/12/2018	195 /QĐ-CCTHADS 14/09/2022	70.431	X			30/08/2022	
671	CHV Mai Văn Linh	Ngô Thị Diện	ấp Vĩnh Tiến, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	140/2018/DSPT 19/09/2018	311/QĐ-CCTHADS 04/12/2018	66 /QĐ-CCTHADS 15/09/2022	21.064	X			16/08/2022	
672	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Hải	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2018/HNGĐ-ST 14/06/2018	281/QĐ-CCTHADS 21/11/2018	129 /QĐ-CCTHADS 16/09/2022	12.410	X			17/08/2022	
673	CHV Mai Văn Linh	Trương Thị Diễm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2018/HNGĐ-ST 14/06/2018	280/QĐ-CCTHADS 21/11/2018	16 /QĐ-CCTHADS 17/09/2022	54.011	X			25/08/2022	
674	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Nhứt	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2018/DSST 25/07/2018	189/QĐ-CCTHADS 02/11/2018	128 /QĐ-CCTHADS 18/09/2022	1.814	X			14/09/2022	
675	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Mười	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐ-HGT 25/04/2001	117/QĐ-CCTHADS 15/10/2018	123 /QĐ-CCTHADS 19/09/2022	11	X			15/08/2022	
676	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tiều và Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	140/2018/QĐST-DS 31/08/2018	101/QĐ-CCTHADS 12/10/2018	122 /QĐ-CCTHADS 20/09/2022	13.548	X			23/08/2022	
677	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bích Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2018/DSST 02/08/2018	17/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	08 /QĐ-CCTHADS 21/09/2022	18.490	X			02/09/2022	
678	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Thị Thu Vân	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2018/DSST 26/07/2018	18/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	12 /QĐ-CCTHADS 22/09/2022	10.800	X			19/08/2022	
679	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	90/QĐST-DS 21/06/2017	1093/QĐ-CCTHADS 07/07/2017	14 /QĐ-CCTHADS 23/09/2022	24.256	X			20/08/2022	
680	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	LÊ HUYỀN TRANG 11/04/2017	742/QĐ-CCTHADS 21/04/2017	129 /QĐ-CCTHADS 24/09/2022	14.537	X			08/09/2022	
681	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/QĐST-DS 11/04/2017	741/QĐ-CCTHADS 21/04/2017	10 /QĐ-CCTHADS 25/09/2022	38.326	X			22/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
682	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/QĐST-DS 23/05/2017	975/QĐ-CCTHADS 05/06/2017	10 /QĐ-CCTHADS 26/09/2022	48.976	X			29/08/2022	
683	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/QĐST-DS 23/05/2017	/QĐ-CCTHADS 05/06/2017	07 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	16.023	X			31/08/2022	
684	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	89/QĐST-DS 21/06/2017	1095/QĐ-CCTHADS 07/07/2017	130 /QĐ-CCTHADS 28/09/2022	65.993	X			30/08/2022	
685	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	89/QĐST-DS 21/06/2017	1094/QĐ-CCTHADS 07/07/2017	78 /QĐ-CCTHADS 29/09/2022	35.058	X			25/08/2022	
686	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thanh Vũ	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/HSST 21/12/2012	48/QĐ-CCTHADS 15/08/2013	87 /QĐ-CCTHADS 29/09/2022	3.571	X			26/08/2022	
687	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Trang Nguyễn Văn Đáp	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/DSPT 29/10/2013	677/QĐ-CCTHADS 18/04/2014	63 /QĐ-CCTHADS 05/01/2022	1.736	X			29/08/2022	
688	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Mỹ Linh	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	136/QĐST-DS 08/10/2015	112/QĐ-CCTHADS 13/10/2015	63 /QĐ-CCTHADS 17/08/2022	699	X			24/08/2022	
689	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Mỹ Linh	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	143/QĐST-DS 08/10/2015	212/QĐ-CCTHADS 02/11/2015	72 /QĐ-CCTHADS 17/08/2022	856	X			27/08/2022	
690	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Mỹ Linh	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/QĐST-DS 08/10/2015	296/QĐ-CCTHADS 19/11/2015	116 /QĐ-CCTHADS 17/08/2022	321.856	X			04/09/2022	
691	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Nam	ấp Vĩnh Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/QĐST-DS 14/05/2015	12/QĐ-CCTHADS 01/10/2015	116 /QĐ-CCTHADS 17/08/2022	60.000	X			03/09/2022	
692	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Văn Nhanh	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	69/HSPT 09/09/2015	177/QĐ-CCTHADS 22/10/2015	128 /QĐ-CCTHADS 17/08/2022	3.200	X			04/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
693	CHV Mai Văn Linh	Phạm Hồng Nhung	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/QĐST-DS 16/09/2015	208/QĐ-CCTHADS 28/10/2015	115 /QĐ-CCTHADS 05/09/2022	30.000	X			19/08/2022	
694	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Quốc Duệ	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/HSST 29/09/2015	949/QĐ-CCTHADS 27/05/2016	35 /QĐ-CCTHADS 05/09/2022	36.635	X			01/09/2022	
695	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Quốc Duệ	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/HSST 29/09/2015	950/QĐ-CCTHADS 27/05/2016	02 /QĐ-CCTHADS 05/09/2022	38.276	X			31/08/2022	
696	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thanh Huyền	ấp Vĩnh Thành, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 26/04/2016	1061/QĐ-CCTHADS 01/07/2016	26 /QĐ-CCTHADS 31/08/2022	10.200	X			02/09/2022	
697	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Tuấn Em	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/QĐST-HNGĐ 20/03/2017	743/QĐ-CCTHADS 21/04/2017	116 /QĐ-CCTHADS 31/08/2022	20.385	X			05/09/2022	
698	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Phương	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/HNGĐ-ST 06/01/2017	599/QĐ-CCTHADS 15/03/2017	31 /QĐ-CCTHADS 12/06/2022	605	X			03/09/2022	
699	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Dễ	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	141/QĐST-DS 30/08/2017	85/QĐ-CCTHADS 13/12/2017	39 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	126.850	X			06/09/2022	
700	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Dễ	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/QĐST-DS 18/05/2017	971/QĐ-CCTHADS 02/06/2017	28 /QĐ-CCTHADS 16/08/2022	114.710	X			23/08/2023	
701	CHV Mai Văn Linh	Lê Văn Phước	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	177/QĐST-DS 13/12/2017	439/QĐ-CCTHADS 28/12/2017	35 /QĐ-CCTHADS 16/08/2022	445.472	X			20/08/2022	
702	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Bích Kiều Nguyễn Thành Phúc	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/QĐST-DS 19/05/2017	1046/QĐ-CCTHADS 26/06/2017	27 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	26	X			07/09/2022	
703	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Bích Kiều Nguyễn Thành Phúc	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/QĐST-DS 14/02/2017	470/QĐ-CCTHADS 20/02/2017	03 /QĐ-CCTHADS 16/08/2022	83.500	X			21/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
704	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Kim Lan	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	120/QĐST-DS 23/08/2017	15/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	32 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	8.000	X			07/09/2022	
705	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Dễ	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/QĐST-DS 18/05/2017	949/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	31 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	2.868	X			17/08/2022	
706	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Dễ	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	141/QĐST-DS 30/08/2017	21/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	33 /QĐ-CCTHADS 16/08/2022	1.201	X			08/09/2022	
707	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Dễ	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	177/QĐST-DS 13/12/2017	459/QĐ-CCTHADS 28/12/2017	160 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	641	X			14/09/2022	
708	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tiều;	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/QĐST_DS 11/04/2017	739/QĐ-CCTHADS 20/04/2017	160 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	61.588	X			09/09/2022	
709	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/QĐST - DS 11/04/2017	735/QĐ-CCTHADS 19/04/2017	34 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	47.091	X			13/09/2022	
710	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/QĐST-DS 21/06/2017	1176/QĐ-CCTHADS 31/07/2017	161 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	196.703	X			18/08/2022	
711	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	115/QD9ST-DS 21/08/2017	1248/QĐ-CCTHADS 25/08/2017	14 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	1.168	X			12/09/2022	
712	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	113/QĐST-DS 21/08/2017	1249/QĐ-CCTHADS 25/08/2017	402 /QĐ-CCTHADS 22/08/2022	31.173	X			16/08/2022	
713	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	112/QĐST-DS 21/08/2017	1250/QĐ-CCTHADS 25/08/2017	05 /QĐ-CCTHADS 01/08/2022	35.512	X			20/08/2022	
714	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2017/QĐST-DS 11/04/2017	734/QĐ-CCTHADS 19/04/2017	34 /QĐ-CCTHADS 01/08/2022	6.869	X			11/09/2023	
715	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	114/QĐST-DS 21/08/2017	1251/QĐ-CCTHADS 25/08/2017	141 /QĐ-CCTHADS 01/08/2022	15.350	X			15/08/2023	
716	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2017/QĐST-DS 11/04/2017	729/QĐ-CCTHADS 17/04/2017	141 /QĐ-CCTHADS 01/08/2022	6.863	X			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
717	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/QĐST-DS 11/04/2017	730/QĐ-CCTHADS 17/04/2017	50 /QĐ-CCTHADS 01/08/2022	24.749	X			10/09/2023	
718	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/QĐST-DS 11/04/2017	728//QĐ-CCTHADS 17/04/2017	45 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	93.177	X			21/08/2022	
719	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/QĐST-DS 21/03/2017	618/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	57 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	53.203	X			22/08/2022	
720	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/QĐST-DS 30/08/2017	80/QĐ-CCTHADS 13/10/2017	57 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	41.690	X			05/09/2022	
721	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	149/QĐST-DS 06/09/2017	605/QĐ-CCTHADS 28/02/2018	12 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	12.791	X			06/09/2022	
722	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/QĐST-DS 06/09/2017	659/QĐ-CCTHADS 15/03/2018	24 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	11.076	X			22/08/2022	
723	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/QĐST-DS 21/03/2017	616/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	24 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	46.390	X			23/08/2022	
724	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	148/QĐST-DS 06/09/2017	415/QĐ-CCTHADS 20/12/2017	357 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	11.792	X			24/08/2022	
725	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/QĐST-DS 21/03/2017	615/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	10 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	23.507	X			25/08/2022	
726	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	138/QĐST-DS 31/08/2017	499/QĐ-CCTHADS 10/01/2018	119 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	42.453	X			26/08/2022	
727	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	147/QĐST-DS 06/09/2017	586/QĐ-CCTHADS 09/02/2018	04 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	14.298	X			27/08/2023	
728	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 21/03/2017	614/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	05 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	47.375	X			28/08/2022	
729	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Quốc Thanh	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	155/QĐST-HNGĐ 03/08/2015	159/QĐ-CCTHADS 24/10/2017	15 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	500	X			29/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
730	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Thu Hồng	ấp Vĩnh Tắc, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/HSST 26/04/2016	182/QĐ-CCTHADS 27/10/2017	28 /QĐ-CCTHADS 27/09/2022	1.262	X			30/08/2022	
731	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Tuyết Vân	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/HNGĐ-ST 06/02/2018	898/QĐ-CCTHADS 18/05/2018	24 /QĐ-CCTHADS 16/02/2016	48.692	X			31/08/2022	
732	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Hây	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/HSPT 12/09/2007	60/QĐ-CCTHADS 24/10/2007	30 /QĐ-CCTHADS 16/02/2016	13.339	X			03/09/2022	
733	CHV Mai Văn Linh	Bùi Thị Tuyết	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/QĐST-DS 12/04/2016	841/QĐ-CCTHADS 15/04/2016	29 /QĐ-CCTHADS 16/02/2016	27.650	X			26/08/2022	
734	CHV Mai Văn Linh	Hồ Hữu Trường	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/DSST 07/09/2016	232/QĐ-CCTHADS 21/11/2016	65 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	22.570	X			18/08/2022	
735	CHV Mai Văn Linh	Văn Hoàng Giang	ấp Vĩnh Tắc, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/HSST 09/06/2016	1138/QĐ-CCTHADS 19/07/2016	23 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	197.757	X			21/07/2023	
736	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Nhựt Trường	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/HNGĐ-ST 27/04/2016	1043/QĐ-CCTHADS 16/06/2016	82 /QĐ-CCTHADS 21/05/2021	700	X			21/07/2023	
737	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Nhứt	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/QĐST-DS 19/09/2014	401/QĐ-CCTHADS 29/12/2015	31 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	5.700	X			29/06/2023	
738	CHV Mai Văn Linh	Trương Minh Nhớ	ấp Vĩnh Tắc, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/HNGĐ-ST 09/02/2015	544/QĐ-CCTHADS 12/03/2015	160 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	6.075	X			29/08/2023	
739	CHV Mai Văn Linh	Phạm Thanh Vũ	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/QĐST-DS 07/09/2015	399/QĐ-CCTHADS 25/12/2015	95 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	50.000	X			29/06/2023	
740	CHV Mai Văn Linh	Phạm Thanh Vũ	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	128/QĐST-DS 07/09/2015	398/QĐ-CCTHADS 25/12/2015	06 /QĐ-CCTHADS 16/11/2020	10.000	X			29/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
741	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Thanh	ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	127/QĐST-DS 07/09/2015	16/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	84 /QĐ-CCTHADS 11/05/2021	17.734	X			04/09/2023	
742	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Ngọc Quý	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/HSST 16/04/2015	836/QĐ-CCTHADS 14/04/2016	161 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	1.191	X			04/05/2023	
743	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Tấn Hùng	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/HSST 16/04/2015	834/QĐ-CCTHADS 14/04/2016	50 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	19.700	X			04/05/2023	
744	CHV Mai Văn Linh	Đặng Thị Ngọc Thủy	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/QĐST-KDTM 01/12/2016	308/QĐ-CCTHADS 15/12/2016	156 /QĐ-CCTHADS 04/09/2020	100.661	X			20/05/2023	
745	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Hoàng	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	839/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	04 /QĐ-CCTHADS 26/12/2019	6.600	X			20/05/2023	
746	CHV Mai Văn Linh	Đoàn Văn An	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	847/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	05 /QĐ-CCTHADS 26/12/2019	6.200	X			20/05/2023	
747	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Đạt (Tâm)	ấp Vĩnh Tắc, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	842/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	50 /QĐ-CCTHADS 25/05/2021	6.500	X			20/09/2023	
748	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Vĩnh Tắc, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	838/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	03 /QĐ-CCTHADS 25/05/2021	11.400	X			20/05/2023	
749	CHV Mai Văn Linh	Trần Thị Hiệp	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	323/DSPT 29/09/2010	86/QĐ-CCTHADS 24/10/2011	103 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	1.228	X			20/05/2023	
750	CHV Mai Văn Linh	Bùi Văn Bé Ba	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	845/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	78 /QĐ-CCTHADS 01/04/2022	10.200	X			22/03/2023	
751	CHV Mai Văn Linh	Phan Thế Hội	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/DSST 29/08/2017	269/QĐ-CCTHADS 09/11/2017	87 /QĐ-CCTHADS 18/09/2017	3.124	X			20/02/2023	
752	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thanh Nguyên	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/HSPT 23/05/2017	378/QĐ-CCTHADS 01/12/2017	63 /QĐ-CCTHADS 14/09/2020	353.797	X			20/02/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
753	CHV Mai Văn Linh	Bùi Văn Tím	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/QĐST-DS 19/11/2010	396/QĐ-CCTHADS 12/12/2017	63 /QĐ-CCTHADS 26/02/2016	15.000	X			20/02/2023	
754	CHV Mai Văn Linh	Bùi Tấn Phát	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/QĐST-HNGĐ 28/05/2014	593/QĐ-CCTHADS 27/02/2018	72 /QĐ-CCTHADS 05/04/2016	255.999	X			20/02/2023	
755	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Trí Tùng	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/QĐST-HNGĐ 15/06/2017	1127/QĐ-CCTHADS 19/07/2017	116 /QĐ-CCTHADS 01/08/2016	1.210	X			20/02/2023	
756	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tân Xiên	Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/HSST 24/09/2013	651/QĐ-CCTHADS 14/03/2018	116 /QĐ-CCTHADS 01/08/2016	9.754	X			20/02/2023	
757	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2017/QĐST-DS 01/03/2017	524/QĐ-CCTHADS 08/03/2017	116 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	170.550	X			20/02/2023	
758	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mai;	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/QĐST-HNGĐ 03/04/2015	806/QĐ-CCTHADS 08/04/2016	31 /QĐ-CCTHADS 24/11/2015	600	X			20/02/2023	
759	CHV Mai Văn Linh	Bùi Thị Xương	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/QĐST-DS 20/12/2016	468/QĐ-CCTHADS 20/02/2017	39 /QĐ-CCTHADS 18/02/2020	1.500	X			20/02/2023	
760	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Phương Văn Thị Vệ	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/2016/QĐST-DS 05/07/2016	1126/QĐ-CCTHADS 18/07/2016	28 /QĐ-CCTHADS 18/02/2020	65.000	X			20/02/2023	
761	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Phước Nguyễn Thị Hồng Điệp	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/QĐST-DS 12/04/2017	736/QĐ-CCTHADS 19/04/2017	35 /QĐ-CCTHADS 26/02/2021	441.756	X			20/02/2023	
762	CHV Mai Văn Linh	Văn Thị Vệ	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐST-DS 23/02/2017	511/QĐ-CCTHADS 28/02/2017	32 /QĐ-CCTHADS 20/10/2015	11.838	X			20/02/2023	
763	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Phương	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/QĐST-DS 17/05/2017	877/QĐ-CCTHADS 23/05/2017	31 /QĐ-CCTHADS 20/10/2015	123.000	X			20/02/2023	
764	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Phương	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/QĐST-DS 17/05/2017	878/QĐ-CCTHADS 11/09/2018	33 /QĐ-CCTHADS 20/10/2015	250.000	X			20/02/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
765	CHV Mai Văn Linh	Ngô Diễm Trang	ấp Khu Phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2014/QĐST-KDTM 27/11/2014	510/QĐ-CCTHADS 22/01/2016	34 /QĐ-CCTHADS 16/04/2018	32.610	X			20/02/2023	
766	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Mỹ Nhân	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2018/DSPT 18/01/2018	585/QĐ-CCTHADS 09/02/2018	141 /QĐ-CCTHADS 23/08/2016	10.255	X			20/02/2023	
767	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Vĩnh	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2017/DSST 03/08/2017	171/QĐ-CCTHADS 26/10/2017	141 /QĐ-CCTHADS 23/08/2016	22.680	X			20/02/2023	
768	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/DSST 11/08/2017	67/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	50 /QĐ-CCTHADS 18/01/2016	1.000	X			20/02/2023	
769	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/QĐST-DS 01/04/2015	765/QĐ-CCTHADS 10/09/2018	45 /QĐ-CCTHADS 27/07/2017	31.200	X			20/02/2023	
770	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/QĐST-DS 09/06/2014	890/QĐ-CCTHADS 17/06/2014	57 /QĐ-CCTHADS 18/08/2017	30.000	X			20/02/2023	
771	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/QĐST-DS 09/06/2014	892/QĐ-CCTHADS 17/06/2014	57 /QĐ-CCTHADS 18/08/2017	15.000	X			20/02/2023	
772	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	84/QĐST-DS 06/11/2014	130/QĐ-CCTHADS 12/11/2014	12 /QĐ-CCTHADS 20/01/2017	15.500	X			20/02/2023	
773	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/QĐST-DS 02/07/2014	982/QĐ-CCTHADS 14/07/2014	24 /QĐ-CCTHADS 07/03/2018	4.000	X			23/08/2022	
774	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 09/06/2014	887/QĐ-CCTHADS 17/06/2014	24 /QĐ-CCTHADS 07/03/2018	14.135	X			23/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
775	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2017/DSST 23/03/2017	810/QĐ-CCTHADS 12/05/2017	357 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	11.250	X			23/08/2022	
776	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/DSST 11/08/2017	99/QĐ-CCTHADS 18/10/2017	10 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	120.000	X			23/08/2022	
777	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/QĐST-DS 06/09/2014	67/QĐ-CCTHADS 21/10/2014	01 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	40.955	X			23/08/2022	
778	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/DSST 23/11/2016	612/QĐ-CCTHADS 21/03/2017	07 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	2.014	X			23/08/2022	
779	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/QĐST-DS 06/09/2014	20/QĐ-CCTHADS 15/10/2014	02 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	12.561	X			23/08/2022	
780	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐST-DS 09/06/2014	891/QĐ-CCTHADS 17/06/2014	06 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	22.600	X			23/08/2022	
781	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/QĐST-DS 01/04/2015	766/QĐ-CCTHADS 07/04/2015	4 /QĐ-CCTHADS 26/12/2016	14.000	X			23/08/2022	
782	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Sỏi Bùi Văn Xuân	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/QĐST-DS 09/06/2014	893/QĐ-CCTHADS 18/06/2014	11 /QĐ-CCTHADS 26/12/2016	23.750	X			23/08/2022	
783	CHV Mai Văn Linh	Hồ Thị Sương	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/DSST 04/07/2007	243/QĐ-CCTHADS 27/02/2008	113 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	1.656	X			23/08/2022	
784	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Đực	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/HSST 24/12/2014	467/QĐ-CCTHADS 03/03/2015	127 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	8.100	X			23/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
785	CHV Mai Văn Linh	Trương Thị Em	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/HNGĐ-ST 04/08/2017	712/QĐ-CCTHADS 27/03/2018	115 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	55.089	X			23/08/2022	
786	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/DSST 11/07/2017	60/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	117 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	854	X			23/08/2022	
787	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Kim Anh	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/QĐST-DS 16/03/2010	595/QĐ-CCTHADS 15/03/2017	118 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	1	X			23/08/2022	
788	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Cúc	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/QDST-DS 31/08/2015	21/QĐ-CCTHADS 02/10/2015	05 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	6.200	X			23/08/2022	
789	CHV Mai Văn Linh	Phùng Minh Nhựt	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/HSST 16/04/2015	833/QĐ-CCTHADS 14/04/2016	119 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	10.000	X			23/08/2022	
790	CHV Mai Văn Linh	Lê Thị Kiều Trang	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/DSST 05/08/2016	04/QĐ-CCTHADS 07/10/2016	120 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	39.000	X			23/08/2022	
791	CHV Mai Văn Linh	Lê Thị Lan	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/DSPT 01/02/2018	620/QĐ-CCTHADS 08/03/2018	121 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	725.000	X			23/08/2022	
792	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Ọt	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	197/DSPT 20/12/2017	502/QĐ-CCTHADS 16/01/2018	122 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	32.878	X			23/08/2022	
793	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Đèo	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/QĐST-DS 18/05/2017	951/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	123 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	512	X			23/08/2022	
794	CHV Mai Văn Linh	Đặng Văn Lặt	ấp Vĩnh Tắc, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/HSST 25/04/2014	844/QĐ-CCTHADS 13/06/2014	124 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	6.500	X			23/08/2022	
795	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/HNGĐ-ST 27/04/2015	1242/QĐ-CCTHADS 30/07/2015	125 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	1.000	X			23/08/2022	
796	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Sang	ấp Vĩnh Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2013/HSPT 20/03/2013	447/QĐ-CCTHADS 04/02/2015	126 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	5.739	X			23/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
797	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Thị Thu Vân	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/DSST 21/08/2017	175/QĐ-CCTHADS 26/10/2017	116 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	23.376	X			23/08/2022	
798	CHV Mai Văn Linh	Trịnh Thị Thanh	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2017/QĐST-DS 03/02/2017	474/QĐ-CCTHADS 20/02/2017	09 /QĐ-CCTHADS 25/11/2019	31.000	X			23/08/2022	
799	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Thiện	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2023/HSST 12/04/2023	1022/QĐ-CCTHADS 20/07/2023	128 /QĐ-CCTHADS 23/09/2023	182.052	X			22/09/2023	
800	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chờ;	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2023/QĐST-DS 25/04/2023	866/QĐ-CCTHADS 30/05/2023	12 /QĐ-CCTHADS 15/06/2023	16.000	X			22/09/2023	
801	CHV Mai Văn Linh	Đặng Hoàng Liệt	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2022/DSST 23/09/2022	797/QĐ-CCTHADS 12/05/2023	14 /QĐ-CCTHADS 15/06/2023	4.000	X			22/09/2023	
802	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chờ và Võ Thị Trúc Ly	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	220/2020/DSPT 24/12/2020	698/QĐ-CCTHADS 10/04/2023	10 /QĐ-CCTHADS 15/06/2023	200.000	X			22/09/2023	
803	CHV Mai Văn Linh	Đặng Hoàng Liệt	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2022/DSST 23/09/2022	665/QĐ-CCTHADS 05/04/2023	130 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	80.000	X			22/09/2023	
804	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoài Nam	ấp Vĩnh Xuân, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	927/2022/HSPT 16/12/2022	642/QĐ-CCTHADS 03/04/2023	64 /QĐ-CCTHADS 06/09/2017	10.400	X			22/09/2023	
805	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/QĐST-DS 24/02/2023	559/QĐ-CCTHADS 06/03/2023	66 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	97.000	X			22/09/2023	
806	CHV Mai Văn Linh	Phạm Thị Ngọc Điệp	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2022/HNGĐ-ST 07/11/2022	530/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	129 /QĐ-CCTHADS 21/06/2018	3.380	X			22/09/2023	
807	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Nhung và Đặng Thanh Long	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/DSST 28/10/2022	501/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	16 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	7.322	X			22/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
808	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bích Trăm	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2023/QĐST-DS 03/01/2023	495/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	122 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	750	X			22/09/2023	
809	CHV Mai Văn Linh	Trần Thị Thi	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/2022/QĐST-DS 28/12/2022	494/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	130 /QĐ-CCTHADS 19/08/2021	1.806	X			22/09/2023	
810	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Yến	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/QĐST-DS 16/04/2021	459/QĐ-CCTHADS 16/01/2023	114 /QĐ-CCTHADS 23/09/2023	6.015	X			22/09/2023	
811	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bích Trăm	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2023/QĐST-DS 03/01/2023	457/QĐ-CCTHADS 16/01/2023	127 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	60.000	X			26/08/2022	
812	CHV Mai Văn Linh	Phạm Thị Ngọc Điệ	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2022/HNGĐ-ST 07/11/2012	365/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	121 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	7.500	X			26/08/2022	
813	CHV Mai Văn Linh	Dương Minh và Trần Thị Thi	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/2022/QĐST-DS 28/12/2022	364/QĐ-CCTHADS 05/01/2023	125 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	289.000	X			26/08/2022	
814	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Nhung và Đặng Thanh Long	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2022/DSST 28/10/2022	362/QĐ-CCTHADS 26/12/2022	119 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	146.433	X			24/09/2022	
815	CHV Mai Văn Linh	Đặng Thị Mỹ Ngọc	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	153/2021/QĐST-DS 20/12/2021	352/QĐ-CCTHADS 20/12/2022	04 /QĐ-CCTHADS 28/07/2015	119.499	X			24/09/2022	
816	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thanh Liêm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	150/2022/QĐST-DS 15/12/2022	350/QĐ-CCTHADS 20/12/2022	5 /QĐ-CCTHADS 20/10/2015	214.077	X			24/09/2022	
817	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Long	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2022/DSST 07/10/2022	263/QĐ-CCTHADS 06/12/2022	15 /QĐ-CCTHADS 15/06/2022	16.022	X			24/09/2022	
818	CHV Mai Văn Linh	Hồ Thị Yến	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2022/HSST 28/09/2022	244/QĐ-CCTHADS 02/12/2022	35 /QĐ-CCTHADS 03/04/2017	144.000	X			24/09/2022	
819	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Vĩnh Ninh	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/2022/QĐST-DS 18/08/2022	15/QĐ-CCTHADS 10/10/2022	50 /QĐ-CCTHADS 11/09/2022	530.000	X			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
820	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Chí Nghĩa	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2022/QĐST-DS 06/06/2022	10/QĐ-CCTHADS 07/10/2022	37 /QĐ-CCTHADS 12/09/2022	3.800	X			11/09/2023	
821	CHV Mai Văn Linh	Ngô Thị Phượng và Trần Văn Tới	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/2022/QĐST-DS 23/09/2022	08/QĐ-CCTHADS 07/10/2022	90 /QĐ-CCTHADS 13/09/2022	32.000	X			11/09/2023	
822	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Nhung và Đặng Thanh Long	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/2022/QĐST-DS 14/07/2022	07/QĐ-CCTHADS 07/10/2022	92 /QĐ-CCTHADS 14/09/2022	40.000	X			11/09/2023	
823	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Minh Lưng	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2022/HNGĐ-ST 13/05/2022	997/QĐ-CCTHADS 01/08/2022	96 /QĐ-CCTHADS 15/09/2023	21.500	X			11/09/2023	
824	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Chí Linh	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/20222/HSST 14/04/2022	824/QĐ-CCTHADS 31/05/2022	45 /QĐ-CCTHADS 16/09/2022	8.520	X			11/09/2023	
825	CHV Mai Văn Linh	Trần Văn Bé Hai	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/DSST 04/04/2022	768/QĐ-CCTHADS 16/05/2022	25 /QĐ-CCTHADS 17/09/2022	1.420	X			11/09/2023	
826	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Đậm	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2022/HSST 22/02/2022	715/QĐ-CCTHADS 29/04/2022	20 /QĐ-CCTHADS 18/09/2022	15.000	X			11/09/2023	
827	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Minh	ấp Vĩnh Hội, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	203/2019/QĐST-HNGĐ 21/10/2019	696/QĐ-CCTHADS 21/04/2022	24 /QĐ-CCTHADS 19/09/2022	13.500	X			11/09/2023	
828	CHV Mai Văn Linh	Ngô Thị Nhanh và Nguyễn Hoàng Trai	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2022/DSST 12/01/2022	614/QĐ-CCTHADS 06/04/2022	55 /QĐ-CCTHADS 20/09/2023	2.157	X			11/09/2023	
829	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	128/2017/QĐST-DS 30/08/2017	524/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	57 /QĐ-CCTHADS 21/09/2023	30.380	X			11/09/2023	
830	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	127/2017/QĐST-DS 30/08/2017	523/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	26 /QĐ-CCTHADS 22/09/2023	42.000	X			11/09/2023	
831	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2017/QĐST-DS 30/08/2017	522/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	63 /QĐ-CCTHADS 23/09/2023	33.920	X			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
832	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	131/2017/QĐST-DS 31/08/2017	495/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	36 /QĐ-CCTHADS 24/09/2023	12.600	X			11/09/2023	
833	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	129/2017/QĐST-DS 31/08/2017	494/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	87 /QĐ-CCTHADS 25/09/2023	33.000	X			11/09/2023	
834	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	135/2017/QĐST-DS 31/08/2017	493/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	36 /QĐ-CCTHADS 26/09/2023	21.100	X			11/09/2023	
835	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	139/2017/QĐST-DS 31/08/2017	492/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	86 /QĐ-CCTHADS 27/09/2023	27.000	X			11/09/2023	
836	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	137/2017/QĐST-DS 31/08/2017	491/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	87 /QĐ-CCTHADS 28/09/2023	42.500	X			11/09/2023	
837	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	136/2017/QĐST-DS 31/08/2017	490/QĐ-CCTHADS 21/02/2022	66 /QĐ-CCTHADS 29/09/2023	26.300	X			11/09/2023	
838	CHV Mai Văn Linh	Đặng Thị Mỹ Ngọc	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	153/2021/QĐST-DS 20/12/2021	330/QĐ-CCTHADS 11/01/2022	38 /QĐ-CCTHADS 30/09/2023	2.987	X			11/09/2023	
839	CHV Mai Văn Linh	Lê Văn Lành, Nguyễn Thị Thu Nguyệt	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	185/QĐ-CCTHADS 16/12/2021	65 /QĐ-CCTHADS 01/10/2023	5.300	X			11/09/2023	
840	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Huyền, Mã Thị Hai Lớn, Mã Văn Tâm Mã Văn Minh và Mã Thị Hồng Thi	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	184/QĐ-CCTHADS 16/12/2021	43 /QĐ-CCTHADS 02/10/2023	6.228	X			11/09/2023	
841	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Chí Hiếu	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	144/2021/QĐST-DS 05/11/2021	111/QĐ-CCTHADS 06/12/2021	58 /QĐ-CCTHADS 03/10/2023	38.494	X			11/09/2023	
842	CHV Mai Văn Linh	Bùi Minh Duy	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	109/QĐ-CCTHADS 01/12/2021	89 /QĐ-CCTHADS 04/10/2023	750.775	X			11/09/2023	
843	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chờ và Võ Thị Chúc Ly	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	220/2020/DSPT 24/12/2020	93/QĐ-CCTHADS 03/11/2021	37 /QĐ-CCTHADS 05/10/2023	450.000	X			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
844	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Thiện	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2021/DSST 05/05/2021	52/QĐ-CCTHADS 19/10/2021	42 /QĐ-CCTHADS 06/10/2023	1.433	X			11/09/2023	
845	CHV Mai Văn Linh	Lê Văn Lành, Nguyễn Thị Thu Nguyệt	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	1203/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	62 /QĐ-CCTHADS 07/10/2023	90.000	X			11/09/2023	
846	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Huyền, Mã Thị Hai Lớn, Mã Văn Tâm Mã Văn Minh và Mã Thị Hồng Thi	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	1202/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	71 /QĐ-CCTHADS 08/10/2023	105.750	X			11/09/2023	
847	CHV Mai Văn Linh	Trương Thị Mười	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/DSST 04/05/2021	1201/QĐ-CCTHADS 05/07/2021	21 /QĐ-CCTHADS 09/10/2023	54.000	X			11/09/2023	
848	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chiến	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	198/2020/HSPT 15/12/2020	817/QĐ-CCTHADS 13/04/2021	35 /QĐ-CCTHADS 10/10/2023	20.000	X			11/09/2023	
849	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chờ và Võ Thị Trúc Ly	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	220/2020/DSPT 21/12/2020	666/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	41 /QĐ-CCTHADS 11/10/2023	39.400	X			11/09/2023	
850	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Chính và Trần Thị Em	ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2020/DSST 18/12/2020	662/QĐ-CCTHADS 26/02/2021	75 /QĐ-CCTHADS 12/10/2023	27.212	X			11/09/2023	
851	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Ngọc Tâm	ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2020/HSST 22/12/2020	569/QĐ-CCTHADS 01/02/2021	02 /QĐ-CCTHADS 13/10/2023	85.000	X			11/09/2023	
852	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Lục Nhem	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/2020/HSTPT 07/09/2020	357/QĐ-CCTHADS 04/12/2020	10 /QĐ-CCTHADS 15/10/2023	1.000	X			11/09/2023	
853	CHV Mai Văn Linh	Trần Hoàng Nguyên	ấp Vĩnh Hựu (ấp Vĩnh Tiến cũ), xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2020/QĐST-DS 14/08/2020	285/QĐ-CCTHADS 13/11/2020	14 /QĐ-CCTHADS 16/10/2023	127.928	X			11/09/2023	
854	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Kim Lan	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/2020/QĐST-DS 10/08/2020	87/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	63 /QĐ-CCTHADS 18/10/2023	16.200	X			11/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
855	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Danh và Ngô Thị Thu Thủy	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/2020/QĐST-DS 21/07/2020	88/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	47 /QĐ-CCTHADS 19/10/2023	33.850	X			11/09/2023	
856	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Danh và Ngô Thị Thu Thủy	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	96/2020/QĐST-DS 21/07/2020	89/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	53 /QĐ-CCTHADS 20/10/2023	13.810	X			11/09/2023	
857	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Danh và Ngô Thị Thu Thủy	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2020/QĐST-DS 04/08/2020	90/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	76 /QĐ-CCTHADS 21/10/2023	55.020	X			11/09/2023	
858	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diệu và Nguyễn Văn Tiều	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	89/2020/QĐST-DS 03/07/2020	93/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	38 /QĐ-CCTHADS 22/10/2023	23.500	X			11/09/2023	
859	CHV Mai Văn Linh	Đào Thanh Giàu và Nguyễn Tuyết Nhung	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2019/QĐST-DS 15/05/2019	947/QĐ-CCTHADS 23/05/2019	220 /QĐ-CCTHADS 26/10/2023	67.500	X			29/06/2023	
860	CHV Mai Văn Linh	Trương Thị Diễm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2018/HNGĐ-ST 14/06/2018	271/QĐ-CCTHADS 16/11/2018	213 /QĐ-CCTHADS 27/10/2023	63.000	X			29/08/2023	
861	CHV Mai Văn Linh	Võ Thị Mỹ Linh	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	137/QĐST-DS 08/10/2015	111/QĐ-CCTHADS 13/10/2015	266 /QĐ-CCTHADS 28/10/2023	1.000	X			29/06/2023	
862	CHV Mai Văn Linh	Phan Thị Bích Trân	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 19/12/2017	503/QĐ-CCTHADS 16/01/2018	235 /QĐ-CCTHADS 29/10/2023	92.986	X			29/06/2023	
863	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diện Đặng Văn Lên	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	120/QĐST-DS 23/08/2017	87/QĐ-CCTHADS 13/10/2017	120 /QĐ-CCTHADS 04/11/2022	150.000	X			20/05/2023	
864	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Diện Đặng Văn Lên	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐST-DS 21/03/2017	617/QĐ-CCTHADS 24/03/2017	06 /QĐ-CCTHADS 05/11/2022	253.500	X			20/09/2023	
865	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Kiều Nguyễn Văn Hùng	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	180/DSST 18/11/2005	113/QĐ-CCTHADS 28/10/2016	17 /QĐ-CCTHADS 06/11/2022	78.042	X			20/05/2023	
866	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mận	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/QĐST-HNGĐ 17/06/2016	1049/QĐ-CCTHADS 23/06/2016	52 /QĐ-CCTHADS 07/11/2022	224.352	X			20/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
867	CHV Mai Văn Linh	Bùi Thị Nhỉ	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	99/QĐST-DS 13/07/2017	1159/QĐ-CCTHADS 25/07/2017	98 /QĐ-CCTHADS 20/11/2021	126.000	X			22/03/2023	
868	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bé Trần Văn Được	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/QĐ-PT 15/02/2017	565/QĐ-CCTHADS 13/03/2017	100 /QĐ-CCTHADS 21/11/2021	53.000	X			20/02/2023	
869	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bé Trần Văn Được	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/DSPT 15/09/2016	1011/QĐ-CCTHADS 22/06/2018	101 /QĐ-CCTHADS 22/11/2021	25.000	X			20/02/2023	
870	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Bé Trần Văn Được	ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/DSPT 18/01/2017	505/QĐ-CCTHADS 22/02/2017	116 /QĐ-CCTHADS 23/11/2021	150.000	X			20/02/2023	
871	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Anh	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/DSST 16/05/2017	1156/QĐ-CCTHADS 25/07/2017	127 /QĐ-CCTHADS 12/11/2020	63.238	X			20/02/2023	
872	CHV Mai Văn Linh	Văn Ngọc Diệu Võ Hoàng Hiệp	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐST-DS 03/04/2018	809/QĐ-CCTHADS 04/05/2018	159 /QĐ-CCTHADS 13/11/2020	607	X			20/02/2023	
873	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Lành	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/QĐST-DS 05/09/2017	86/QĐ-CCTHADS 10/10/2017	140 /QĐ-CCTHADS 14/11/2020	10.000	X			20/02/2023	
874	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Phương; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/2022/QĐST-DS ngày 04/11/2022	172/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2022	106QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2023	1.449	X			09/04/2023	
875	CHV Tạ Trường Giang	Phan Hoài Thanh;	khu 9, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2019/DSST ngày 25/09/2019	277/QĐ-CCTHADS ngày 15/11/2019	89/QĐ-CCTHADS ngày 23/6/2020	2.300	X			18/06/2020	
876	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thanh Dân;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/QĐST-DS ngày 17/05/2022	114/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2022	225/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	4.298	X			29/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
877	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Thị Ý Ngọc; Bùi Hữu Hoàng Thao; □	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2020/QĐST-DS ngày 29/05/2020	995/QĐ-CCTHADS ngày 19/06/2020	225/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	5.212	X			29/08/2023	
878	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hoàng Thi;	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2023/QĐST-DS ngày 07/03/2023	653/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2023	151/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	61.500	X			26/06/2023	
879	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Diệp Thúy Oanh;	phường 3, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long	01/2023/QĐCNHGT-DS ngày 04/01/2023	640/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2023	146/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023	5.500.000	X			19/06/2020	
880	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Phương; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	130/2022/QĐST-DS ngày 04/11/2022	177/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2022	107/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2023	115.950	X			10/04/2023	
881	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Hồng Quân và Nguyễn Diệp Thúy Oanh; □	khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	163/2017/QĐST-DS ngày 26/10/2017	31/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022	142/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023	650.000	X			19/06/2023	
882	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Diệp Thúy Oanh; □	khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	153/2017/QĐST-DS ngày 14/09/2022	33/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022	144/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023	1.800.000	X			20/06/2023	
883	CHV Tạ Trường Giang	Đỗ Minh Luân; □	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/QĐST-DS ngày 06/06/2022	06/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2022	152/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	22.690	X			28/06/2023	
884	CHV Tạ Trường Giang	Võ Thành Lem;	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2020/QĐST-DS ngày 05/06/2020	95/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2020	193/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2021	20.000	X			24/08/2021	
885	CHV Tạ Trường Giang	Phan Hoài Thanh;	khu 9, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2019/DSST ngày 25/09/2019	725/QĐ-CCTHADS ngày 10/03/2020	96/QĐ-CCTHADS ngày 23/6/2020	45.999	X			18/06/2020	
886	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thành Viện; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2011/DSST 08/08/2011	516/QĐ-CCTHADS ngày 13/01/2020	46/QĐ-CCTHADS ngày 20/3/2020	49.590	X			16/03/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
887	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thị Sáu; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	157/2019/DSPT ngày 17/09/2019	396/QĐ-CCTHADS ngày 10/12/2019	225/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2020	4.825	X			29/08/2023	
888	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Phước Hậu;	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2023/DSST	945/QĐ-CCTHADS ngày 03/07/2023	233/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	20.000	X			29/08/2023	
889	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Quy; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2023/DSST ngày 17/04/2023	877/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	226/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	214.162	X			29/08/2023	
890	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Phước Hậu; □	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2023/DSST ngày 18/04/2023	864/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	234/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	40.000	X			29/08/2023	
891	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út;	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2023/QĐST-DS ngày 27/02/2023	565/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2023	230/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	31.000	X			29/08/2023	
892	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Hoàng; □	số 18/9, khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/DSST ngày 04/09/2003	70/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2003	225/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	1.812	X			29/08/2023	
893	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út;	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023	564/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2023	229/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2028	69.000	X			29/08/2023	
894	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023	563/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2024	228/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	60.600	X			29/08/2023	
895	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023	562/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2023	231/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	27.300	X			29/08/2023	
896	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2023/QĐST-DS ngày 24/02/2023	561/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2023	227/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	6.000	X			29/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
897	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nhường và Chiêm Văn Út; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/20223/QĐST-DS ngày 24/02/2023	560/QĐ-CCTHADS ngày 07/03/2027	232/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	15.000	X			29/08/2023	
898	CHV Tạ Trường Giang	Trần Gia Lợi; □	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/HSST ngày 16/03/2023	831/QĐ-CCTHADS ngày 12/05/2023	153/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	675	X			22/05/2020	
899	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Thị Mỹ Phương;	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/2022/HSST ngày 02/12/2022	682/QĐ-CCTHADS ngày 10/04/2023	156/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	40.200	X			20/05/2020	
900	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Thị Lanh;	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/2022/HSST ngày 01/12/2022	681/QĐ-CCTHADS ngày 10/04/2023	157/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	33.817	X			26/08/2021	
901	CHV Tạ Trường Giang	Phan Quốc Dương; □	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2022/HSST ngày 07/06/2022	572/QĐ-CCTHADS ngày 08/03/2023	155/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	200	X			22/05/2020	
902	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Thị Cẩm Yến (Thoa);	ấp Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2020/HSST ngày 04/08/2020	179/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2020	235/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	10.200	X			29/08/2023	
903	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Hoàng;	số 18/9, khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/HSST ngày 14/09/2004	93/QĐ-CCTHADS ngày 22/10/2004	225/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	1.208	X			29/08/2023	
904	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Hoàng; □	số 18/9, khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/HNST ngày 23/03/2002	386/QĐ-CCTHADS ngày 04/06/2004	223/QĐ-CCTHADS ngày 29/8/2023	504	X			22/05/2020	
905	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Ngọc Sinh;	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/03/2021	643/QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2023	153/QĐ-CCTHADS ngày 28/6/2023	24.000	X			20/05/2020	
906	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Diệp Thúy Oanh;	khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2017/QĐST-KDTM ngày 29/12/2017	32/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022	143/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023	1.163.148	X			26/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
907	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Diệp Thúy Oanh;	khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2020/KDTM-PT ngày 05/05/2020	34/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022	145/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2023	1.223.277	X			22/05/2020	
908	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Phước;	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2020/HSST ngày 28/10/2020	1058/QĐ-CCTHADS ngày 01/06/2021	276/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2021	700	X			22/05/2020	
909	CHV Đinh Tiến Dũng	Võ Thành Lem; ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2020/QĐST-DS ngày 05/06/2020	95/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2020	21 /QĐ-CCTHADS ngày 27/02/2021	20.000	X			20/05/2020	
910	CHV Tạ Trường Giang	Lê Nhựt Thanh; s Nguyễn Thị Bé; Võ Văn Sáu; □	ô 25A, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long số 3/4A, tổ 5, khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long số 3/4A, Tổ 5, khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	126/2007/DSPT ngày 14/03/2007	421/QĐ-CCTHADS ngày 28/06/2007	22 /QĐ-CCTHADS ngày 14/5/2009	5.506	X			26/08/2021	
911	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thị Sáu; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	157/2019/DSPT ngày 17/09/2019	396/QĐ-CCTHADS ngày 10/12/2019	83 /QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2020	4.825	X			22/05/2020	
912	CHV Tạ Trường Giang	Võ Thị Bích Nữ; □	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	129/2021/QĐST-DS ngày 05/10/2021	70/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2021	34 /QĐ-CCTHADS ngày 05/29/2017	109.000	X			26/08/2021	
913	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong và Phan Thị Thanh Thùy	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2022/QĐST-DS ngày 08/02/2022	502/QĐ-CCTHADS ngày 21/02/2022	88 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	2.109	X			26/08/2021	
914	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thị Chữ; □	khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/2021/QĐST-DS ngày 05/04/2021	851/QĐ-CCTHADS ngày 14/04/2021	173/QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	838	X			26/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
915	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Dân và Nguyễn Thanh Hiền; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2021/QĐST-DS ngày 09/03/2021	825/QĐ-CCTHADS ngày 14/04/2021	172/QĐ-CCTHADS ngày 27/8/2019	4.675	X			26/08/2021	
916	CHV Đinh Tiến Dũng	Hồ Văn Sang; □	ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2020/DSST ngày 24/09/2020	230/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020	98 /QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2019	6.500	X			26/08/2021	
917	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2020/DSST ngày 19/08/2020	226/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020	53 /QĐ-CCTHADS ngày 25/3/2019	7.560	X			26/08/2021	
918	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2020/DSST ngày 19/08/2020	225/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020	52 /QĐ-CCTHADS ngày 25/3/2019	1.575	X			26/08/2021	
919	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2020/DSST ngày 14/07/2020	153/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2020	60 /QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2019	7.350	X			26/08/2021	
920	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2020/DSST ngày 17/03/2020	878/QĐ-CCTHADS ngày 06/05/2020	61 /QĐ-CCTHADS ngày 22/4/2019	5.210	X			26/08/2021	
921	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2020/DSST ngày 17/03/2020	877/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2023	6 /QĐ-CCTHADS ngày 11/07/2018	4.200	X			22/05/2020	
922	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2020/QĐST-DS ngày 05/03/2020	733/QĐ-CCTHADS ngày 13/03/2020	168 /QĐ-CCTHADS ngày 06/22/2018	7.500	X			10/12/2019	
923	CHV Đinh Tiến Dũng	Đào Minh Chiếc; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	383/2019/QĐST-DS ngày 19/11/2019	464/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2020	198 /QĐ-CCTHADS ngày 26/9/2019	33.649	X			29/09/2021	
924	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Mỹ Hằng; □	khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	158/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019	340/QĐ-CCTHADS ngày 26/11/2019	276 /QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2018	585	X			25/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
925	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2019/QĐST-DS ngày 25/06/2019	1375/QĐ-CCTHADS ngày 12/07/2019	172 /QĐ-CCTHADS ngày 06/22/2018	2.680	X			22/05/2020	
926	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/QĐST-DS ngày 16/05/2019	1003/QĐ-CCTHADS ngày 07/06/2019	274 /QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2018	823	X			22/05/2020	
927	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong; □	Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2018/QĐST-DS 06/03/2018	671/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2018	272 /QĐ-CCTHADS ngày 07/23/2018	1.313	X			26/08/2021	
928	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Quốc Trạng; □	Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	165/2017/QĐST-DS 01/11/2017	263/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2017	273 /QĐ-CCTHADS ngày 23/7/2018	3.125	X			26/08/2021	
929	CHV Đinh Tiến Dũng	Đỗ Minh Luân; □	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/QĐST-DS 05/01/2022	404/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2022	117 /QĐ-CCTHADS ngày 28/5/2022	567	X			22/05/2020	
930	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Hòa; □	khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2021/HSST ngày 07/04/2021	107/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2021	118 28/5/2022	20.200	X			20/05/2020	
931	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Thám; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2020/HSST ngày 28/10/2020	1055/QĐ-CCTHADS ngày 01/06/2021	113 /QĐ-CCTHADS ngày 28/5/2022	17.850	X			26/08/2021	
932	CHV Đinh Tiến Dũng	Phan Quốc Dương;	khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	170/2020/HSST ngày 04/11/2020	816/QĐ-CCTHADS ngày 13/04/2021	114 /QĐ-CCTHADS ngày 28/5/2022	5.200	X			22/05/2020	
933	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thùy Linh (Hằng); □	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2020/HSST ngày 18/09/2020	339/QĐ-CCTHADS ngày 30/11/2020	74 /QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2021	22.600	X			26/07/2018	
934	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Nhung; □	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2017/HSST ngày 24/03/2017	37/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2018	97 /QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2019	3.440	X			26/07/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
935	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Bé Tư; □	Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2011/HSST ngày 30/09/2011	231/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2011	68 /QĐ-CCTHADS ngày 17/3/2012	9.548	X			06/06/2018	
936	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Quốc Vương; □	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2020/HNGĐ-ST ngày 18/09/2020	275/QĐ-CCTHADS ngày 11/11/2020	72 /QĐ-CCTHADS ngày 09/07/2017	3.000	X			07/05/2019	
937	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 25/06/2019	1374/QĐ-CCTHADS ngày 12/07/2019	79 /QĐ-CCTHADS ngày 09/07/2017	1.250	X			07/05/2019	
938	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong, Phan Thị Thanh Thùy;	Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2014/KDTM-ST ngày 22/09/2014	218/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2014	74 /QĐ-CCTHADS ngày 09/07/2017	63.471	X			22/05/2020	
939	CHV Tạ Trường Giang	Ngô Thị Xuân Hiền;	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2022/QĐST-DS ngày 08/06/2022	996/QĐ-CCTHADS ngày 01/08/2022	71 /QĐ-CCTHADS ngày 09/07/2017	524.000	X			07/05/2019	
940	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Khiêm và Nguyễn Thị Nga; □	ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/2022/QĐST-DS ngày 04/05/2022	880/QĐ-CCTHADS ngày 14/06/2022	17 /QĐ-CCTHADS ngày 02/22/2017	39.600	X			07/05/2019	
941	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Dân; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2022/QĐST-DS ngày 17/05/2022	799/QĐ-CCTHADS ngày 30/05/2022	95 /QĐ-CCTHADS ngày 08/24/2015	207.000	X			27/02/2018	
942	CHV Tạ Trường Giang	Đoàn Thị Đèo; □	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2022/QDST-DS ngày 27/04/2022	793/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2022	23 /QĐ-CCTHADS ngày 02/27/2018	12.000	X			20/05/2020	
943	CHV Tạ Trường Giang	Lê Đạt Nhân; □	khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/2022/QĐST-DS ngày 09/05/2022	771/QĐ-CCTHADS ngày 16/05/2022	26 /QĐ-CCTHADS ngày 03/31/2017	207.000	X			13/04/2018	
944	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Nga và Nguyễn Văn Khiêm;	ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2022/QĐST-DS ngày 01/04/2022	692/QĐ-CCTHADS ngày 21/04/2022	73 /QĐ-CCTHADS ngày 09/07/2017	20.750	X			13/04/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
945	CHV Tạ Trường Giang	Cao Vă Phong và Phan Thị Thanh Thùy;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2022/QĐST-DS ngày 08/02/2022	486/QĐ-CCTHADS ngày 16/02/2022	106 /QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2016	12.700	X			04/06/2018	
946	CHV Tạ Trường Giang	Lê Đạt Nhân;	khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2022/QĐST-DS ngày 14/01/2022	433/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2022	107 /QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2016	60.000	X			04/06/2018	
947	CHV Tạ Trường Giang	Dương Thị Thúy;	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2022/QĐST-DS ngày 13/01/2022	431/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2022	16 /QĐ-CCTHADS ngày 02/22/2017	30.000	X			13/04/2018	
948	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thị Chữ;	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/2021/QĐST-DS ngày 05/04/2021	944/QĐ-CCTHADS ngày 07/05/2021	21 /QĐ-CCTHADS ngày 02/27/2018	67.000	X			22/05/2020	
949	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Tài và Nguyễn Thanh Tùng;	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2021/QĐST-DS ngày 01/04/2021	813/QĐ-CCTHADS ngày 09/04/2021	22 /QĐ-CCTHADS ngày 02/27/2018	350.000	X			22/05/2020	
950	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Tùng và Trần Thị Tài;	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2021/QĐST-DS ngày 23/03/2021	786/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2021	83 /QĐ-CCTHADS ngày 08/24/2015	747.850	X			26/07/2018	
951	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Dân và Nguyễn Thanh Hiền;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2021/QĐST-DS ngày 09/03/2021	774/QĐ-CCTHADS ngày 30/03/2021	34 /QĐ-CCTHADS ngày 05/29/2017	374.000	X			06/05/2019	
952	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm;	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2020/QĐST-DS ngày 19/08/2020	431/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2022	187 /QĐ-CCTHADS ngày 09/22/2016	31.500	X			06/05/2019	
953	CHV Đinh Tiến Dũng	Hồ Văn Sang;	ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2020/DSST ngày 24/09/2020	286/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2020	78 /QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2016	130.000	X			06/05/2019	
954	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm;	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2020/DSST ngày 14/07/2020	169/QĐ-CCTHADS ngày 29/10/2020	67 /QĐ-CCTHADS ngày 03/04/2016	147.000	X			06/05/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
955	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2020/DSST ngày 19/08/2020	97/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2020	21 /QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2017	151.200	X			30/07/2018	
956	CHV Đinh Tiến Dũng	Hồ Văn Sang và Nguyễn Thị Kim Hoa;	ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	116/2020/QDST-DS ngày 10/08/2020	98/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2020	304 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2018	60.000	X			26/08/2021	
957	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Tùng; Trần Thị Tài; □	khu 10, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2020/QĐST-DS ngày 28/05/2020	957/QĐ-CCTHADS ngày 05/06/2020	183 /QĐ-CCTHADS ngày 09/28/2015	430.000	X			06/05/2019	
958	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2020/QĐST-DS ngày 05/03/2020	790/QĐ-CCTHADS ngày 30/03/2020	90 /QĐ-CCTHADS ngày 03/24/2022	300.000	X			28/09/2023	
959	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Út Khuya; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/2020/QĐST-DS ngày 06/03/2020	740/QĐ-CCTHADS ngày 16/03/2020	114 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	4.500	X			28/09/2023	
960	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Mỹ Hằng;	khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	158/2019/QĐST-DS ngày 13/11/2019	728/QĐ-CCTHADS ngày 12/03/2020	262 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	23.400	X			28/09/2023	
961	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng và Nguyễn Văn Thuấn; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/2019/QĐST-DS ngày 05/9/2019	105/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2019	71 /QĐ-CCTHADS ngày 05/07/2021	42.500	X			28/09/2023	
962	CHV Đinh Tiến Dũng	Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng và ông Nguyễn Văn Thuấn; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	103/QĐST-DS ngày 05/09/2019	104/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2019	43 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	42.500	X			28/09/2023	
963	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn, Nguyễn Thị Lệ Hồng; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	101/QĐ-CCTHADS ngày 14/10/2019	48 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	195.600	X			28/09/2023	
964	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	112/2019/QĐST-DS ngày 19/09/2019	103/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2019	46 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	44.940	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
965	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng;	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/QĐST-DS ngày 05/09/2019	102/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2019	82 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	220.000	X			28/09/2023	
966	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2019/QĐST-DS ngày 23/07/2019	79/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2019	81 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	320.000	X			28/09/2023	
967	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2019/QĐST-DS ngày 25/06/2019	1275/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2019	125 /QĐ-CCTHADS ngày 08/14/2020	420.000	X			28/09/2023	
968	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm; □	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2019/QĐST-DS ngày 25/06/2019	1272/QĐ-CCTHADS ngày 01/07/2019	79 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	100.000	X			28/09/2023	
969	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Út Năm;	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/2019/QĐST-DS ngày 16/05/2019	946/QĐ-CCTHADS ngày 23/05/2019	91 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	249.080	X			28/09/2023	
970	CHV Đinh Tiến Dũng	Đào Mỹ Xuyên; Lê Văn Liêu; □	ấp Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2019/DSST ngày 20/02/2019	940/QĐ-CCTHADS ngày 17/05/2019	105 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	18.000	X			28/09/2023	
971	CHV Đinh Tiến Dũng	Đào Mỹ Xuyên; Lê Văn Liêu; □	ấp Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2019/DSST ngày 20/02/2019	939/QĐ-CCTHADS ngày 17/05/2019	103 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	12.000	X			28/09/2023	
972	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Lệ Hồng; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	295/QĐ-CCTHADS ngày 26/11/2018	110 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	62.999	X			28/09/2023	
973	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	85/2018/QĐST-DS ngày 19/10/2018	166/QĐ-CCTHADS ngày 29/10/2018	111 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2018	17.085	X			28/09/2023	
974	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Lệ Hồng (Nguyễn Thị Hồng);	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2018/QĐST-DS ngày 02/08/2018	164/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2018	349 /QĐ-CCTHADS ngày 09/23/2022	31.203	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
975	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng (Nguyễn Thị Hồng); Nguyễn Văn Thuấn; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2018/QĐST-DS ngày 02/08/2018	124/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	85 /QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2022	39.321	X			28/09/2023	
976	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Lệ Hồng (Nguyễn Thị Hồng); □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2018/QĐST-DS ngày 02/08/2018	125/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	269 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	10.269	X			28/09/2023	
977	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Lệ Hồng (Nguyễn Thị Hồng);	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	68/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	122/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	109 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	43.594	X			28/09/2023	
978	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng (Nguyễn Thị Hồng); Nguyễn Văn Thuấn;	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	59/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	119/QĐ-CCTHADS ngày 16/10/2018	15 /QĐ-CCTHADS ngày 01/15/2021	34.146	X			28/09/2023	
979	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thuấn và Nguyễn Thị Lệ Hồng; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	53/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	99/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2018	77 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	33.163	X			28/09/2023	
980	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Lệ Hồng; Nguyễn Văn Thuấn; □	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2018/QĐST-DS ngày 24/08/2018	33/QĐ-CCTHADS ngày 12/10/2022	191 /QĐ-CCTHADS ngày 09/28/2015	34.120	X			28/09/2023	
981	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong;	Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2018/QĐST-DS ngày 06/03/2018	02/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2018	17 /QĐ-CCTHADS ngày 01/15/2021	30	X			28/09/2023	
982	CHV Tạ Trường Giang	Ngô Xuân Hà; Phạm Phong Nhã; □	số 48A, khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2016/QĐST-DS ngày 14/03/2016	699/QĐ-CCTHADS ngày 21/03/2016	104 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	62.133	X			28/09/2023	
983	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Thị Thanh Nho; □	số 3/1 khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	137/DSPT ngày 04/06/2008	510/QĐ-CCTHADS ngày 24/02/2017	109 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	213.000	X			28/09/2023	
984	CHV Tạ Trường Giang	Trần Quốc Trạng; □	Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	165/2017/QĐST-DS ngày 01/11/2017	305/QĐ-CCTHADS ngày 16/11/2017	262 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2022	250.000	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
985	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Quốc Cường; □	khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/HSST ngày 27/09/2020	649/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2021	187 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	32.000	X			28/09/2023	
986	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Quốc Cường; □	khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2020/HSST ngày 27/09/2020	648/QĐ-CCTHADS ngày 05/02/2021	183 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	750	X			28/09/2023	
987	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Trung (Vĩnh Khang);	ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2017/HSST ngày 15/02/2017	34/QĐ-CCTHADS ngày 08/10/2018	186 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	201.475	X			28/09/2023	
988	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Nâu; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 05/01/2021	605/QĐ-CCTHADS ngày 04/04/2022	184 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	12.000	X			28/09/2023	
989	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Ngọc Sinh; □	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/03/2021	1212/QĐ-CCTHADS ngày 08/07/2021	182 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	4.000	X			28/09/2023	
990	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Khánh; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27/01/2021	785/QĐ-CCTHADS ngày 01/04/2021	97 /QĐ-CCTHADS ngày 03/24/2022	1.600	X			28/09/2023	
991	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Quốc Vương; □	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	72/2020/HNGĐ-ST ngày 18/09/2020	205/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2020	87 /QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2022	20.000	X			28/09/2023	
992	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Thanh Hừng;	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	197/2020/QĐST-HN ngày 07/09/2020	166/QĐ-CCTHADS ngày 29/10/2018	88 /QĐ-CCTHADS ngày 03/03/2022	1.000	X			28/09/2023	
993	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Nhựt Thu; □	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2020/HNGĐ-ST ngày 07/09/2020	163/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2020	115 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	36.500	X			28/09/2023	
994	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Kha; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	184/2018/QĐST-HNGĐ ngày 03/07/2018	954/QĐ-CCTHADS ngày 05/06/2020	111 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	700	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
995	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Vĩnh; □	ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/07/2019	461/QĐ-CCTHADS ngày 02/01/2020	112 /QĐ-CCTHADS ngày07/12/2021	700	X			28/09/2023	
996	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Ánh Ngọc; □	ấp Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/2019/QĐST-HNGĐ ngày 12/06/2019	1393/QĐ-CCTHADS ngày 15/07/2019	261 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	1.500	X			28/09/2023	
997	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Dương; □	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/05/2019	1040/QĐ-CCTHADS ngày 12/06/2019	47 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	700	X			28/09/2023	
998	CHV Tạ Trường Giang	Công ty TNHH MTV Sơn Hiền - Trần Hồng Sơn; □	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/QĐST-KDTM ngày 15/11/2021	426/QĐ-CCTHADS ngày 18/01/2022	70 /QĐ-CCTHADS ngày 05/07/2021	3.253.000	X			28/09/2023	
999	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong và Phan Thị Thanh Thùy;	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2013/QĐST-KDTM ngày 20/06/2013	125/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	45 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	75.070	X			28/09/2023	
1000	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Diệu; □	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2017/QĐST-KDTM ngày 17/07/2017	123/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2019	44 /QĐ-CCTHADS ngày 03/15/2021	5.166.080	X			28/09/2023	
1001	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Diệu; □	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2017/QĐST-KDTM ngày 17/07/2017	122/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2020	36 /QĐ-CCTHADS ngày 03/12/2021	2.681.368	X			28/09/2023	
1002	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hồng Sơn, Diêm Ngọc Hiền; □	Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2012/QĐST-KDTM ngày 06/06/2012	44/QĐ-CCTHADS ngày 10/10/2012	113 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	4.066.530	X			28/09/2023	
1003	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Dũng;	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	135/2019/QĐST-DS ngày 21/10/2019	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	124 /QĐ-CCTHADS ngày 08/14/2020	1.338	X			28/09/2023	
1004	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Phát Minh; □	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	58/2019/QĐST-DS ngày 24/06/2019	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	191 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	1.962	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1005	CHV Tạ Trường Giang	Lưu Thị Mỹ; Lê Văn Sự; □	Số 96/10, khu 8, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2015/DSST ngày 20/03/2015	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	92 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	54.944	X			28/09/2023	
1006	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Văn Mạnh; □	Số 4/1, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2016/QĐ-PT ngày 05/09/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	86 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	11.068	X			28/09/2023	
1007	CHV Tạ Trường Giang	Liêu Thúy Phượng; Lý Hồng Trí; □	Số 89B, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2016/QĐST-DS ngày 13/07/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	85 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	2.456	X			28/09/2023	
1008	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thanh Xuân; □	khu 9, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/2011/QĐST-DS ngày 17/11/2011	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	87 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	15.341	X			28/09/2023	
1009	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Sang; Nguyễn Thanh Xuân;	số 5/1A, khu 9, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	171/2012/DSPT ngày 28/09/2012	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	84 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	42.500	X			28/09/2023	
1010	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Hoàng Hoa; □	khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2016/DSST ngày 17/02/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	83 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	2.750	X			28/09/2023	
1011	CHV Tạ Trường Giang	Vủ Thị Ngọc Hằng; □	số 176/6, khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/2017/QĐST-DS ngày 24/07/2017	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	44 /QĐ-CCTHADS ngày 03/20/2020	1.831	X			28/09/2023	
1012	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Bích Phượng; Lê Văn Đông; □	số 169C, Khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2016/QĐST-DS 03/29/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	107 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	1.425	X			28/09/2023	
1013	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Vẹn; □	Số 2A Lê Văn Duyệt, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2014/DSPT 04/28/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	106 /QĐ-CCTHADS ngày07/25/2019	22.475	X			28/09/2023	
1014	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Đông Phương; □	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2018/HSST 10/22/2018	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	108 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	2.654	X			28/09/2023	
1015	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Văn Quẩn;	khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	604/2016/HSPT 06/27/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	94 /QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2019	3.200	X			28/09/2023	
1016	CHV Tạ Trường Giang	Lê Văn Mười; □	Số 193/3A, khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2017/HSST 08/10/2017	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	95 /QĐ-CCTHADS ngày 07/04/2019	2.854	X			28/09/2023	
1017	CHV Tạ Trường Giang	Trần Văn Toản; Nguyễn Văn Tâm (Tâm nhỏ); Nguyễn Thành Duy; □	số 36, khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long Đông Hậu, xã Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long	86/HSST 10/26/2007	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	168 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	2.250	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1018	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Thùy Linh (Hằng); Nguyễn Văn Thanh (Sĩ Em); Lê Hữu Vinh;	khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	136/2013/HSST 05/17/2013	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	170 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	7.360	X			28/09/2023	
1019	CHV Tạ Trường Giang	Lê Hữu Vinh; □	số 168, khu 10B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/2017/HSPT 05/05/2017	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	167 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	1.750	X			28/09/2023	
1020	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Thị Hồng Đào; □	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/2014/HSST 11/27/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	163 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	9.060	X			28/09/2023	
1021	CHV Đinh Tiến Dũng	Lý Thanh Nhàn;	Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	485/2008/HSST 06/24/2008	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	164 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	2.479	X			28/09/2023	
1022	CHV Tạ Trường Giang	Trần Minh Tâm;	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/HSST 04/09/2013	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	162 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	2.965	X			28/09/2023	
1023	CHV Tạ Trường Giang	Bạch Văn Mách;	khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	51/2018/QĐST-HNGĐ 03/14/2018	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	161 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	150	X			28/09/2023	
1024	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Hữu Thanh; □	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	49/2014/HNST 11/27/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	158 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	15.200	X			28/09/2023	
1025	CHV Tạ Trường Giang	Lý Thanh Tâm;	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2013/QĐST-KDTM 10/25/2013	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	157 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	21.770	X			28/09/2023	
1026	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Phát Minh; □	thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	58/2019/QĐST-DS 06/24/2019	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	111 /QĐ-CCTHADS ngày 07/25/2019	238.470	X			28/09/2023	
1027	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Thị Bích Sơn; □	khu 10A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2019/QĐST-DS 01/29/2019	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	110 /QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	5.500	X			28/09/2023	
1028	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Văn Em;	số 22, khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2014/QĐST-DS 04/26/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	193 /QĐ-CCTHADS ngày09/12/2019	19	X			28/09/2023	
1029	CHV Tạ Trường Giang	Lưu Thị Mỹ; Lê Văn Sự;	Số 96/10, khu 8, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2015/DSST 03/20/2015	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	104 /QĐ-CCTHADS ngày 05/28/2018	363.418	X			28/09/2023	
1030	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Văn Mạnh; □	Số 4/1, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2016/DSST 04/26/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	76 /QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2021	213.357	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1031	CHV Tạ Trường Giang	Liêu Thúy Phượng; Lý Hồng Trí; □	Số 89B, khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2016/QĐST-DS 07/13/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	77 /QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2021	196.500	X			28/09/2023	
1032	CHV Tạ Trường Giang	Vũ Thị Ngọc Hằng; □	số 176/6, khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	102/2017/QĐST-DS 07/24/2017	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	62 /QĐ-CCTHADS ngày 04/22/2019	146.000	X			28/09/2023	
1033	CHV Tạ Trường Giang	Trần Thị Hên; Nguyễn Thành Sơn; □	khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2016/QĐST-DS 10/03/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	185 /QĐ-CCTHADS ngày 07/22/2022	2	X			28/09/2023	
1034	CHV Tạ Trường Giang	Đặng Thị Diễm Thúy;	số 13B, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	104/2017/QĐST-DS 07/24/2017	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	278 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	80.000	X			28/09/2023	
1035	CHV Tạ Trường Giang	Vũ Thị Ngọc Hằng;	số 176/6, khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2016/QĐST-DS 06/23/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	280 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	40.000	X			28/09/2023	
1036	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Bích Phượng; Lê Văn Đông; □	số 169C, khu 7, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/2016/QĐST-DS 03/29/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	18 /QĐ-CCTHADS ngày 01/15/2021	57.000	X			28/09/2023	
1037	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thị Mai; Cây Gòn,	xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	147/2015/QĐST-DS 11/10/2015	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	16 /QĐ-CCTHADS ngày 01/15/2021	13.000	X			28/09/2023	
1038	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Đông Phương; □	số 122 khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2018/HSST 11/22/2018	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	239 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	49.090	X			28/09/2023	
1039	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Bé Tư;	Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/HSST 09/30/2011	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	192 /QĐ-CCTHADS ngày 08/25/2021	190.969	X			28/09/2023	
1040	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Phạm Tuấn Anh;	khu 3, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2012/QĐST-HNGĐ 10/15/2012	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	78 /QĐ-CCTHADS ngày 06/23/2020	6.000	X			28/09/2023	
1041	CHV Tạ Trường Giang	Lê Thanh Tùng;	Số 129, khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	121/2018/QĐST-HNGĐ 05/04/2018	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	175 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	700	X			28/09/2023	
1042	CHV Tạ Trường Giang	Châu Minh Lý;	số 213, khu 2, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2015/QĐST-HNGĐ 06/16/2015	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	174 /QĐ-CCTHADS ngày 08/27/2019	600	X			28/09/2023	
1043	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Việt Hùng;	Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/2013/HNGĐ-ST 06/21/2013	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	89 /QĐ-CCTHADS ngày 03/24/2022	350	X			28/09/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1044	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hoàng Trọn; □	Mương Điều, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2016/HNGĐ-ST 05/19/2016	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	41 /QĐ-CCTHADS ngày 03/20/2020	700	X			28/09/2023	
1045	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thủy; Quan Văn Châu; Quan Quốc Việt;	ấp Phú Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2014/HNGĐ-PT 12/30/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	42 03/20/2020	1			X	28/09/2023	
1046	CHV Tạ Trường Giang	Lý Thanh Tâm;	thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2013/QĐST-KDTM 10/25/2013	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	43 03/20/2020	884.577	X			28/09/2023	
1047	CHV Tạ Trường Giang	Trương Thị Út;	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2014/QĐST-KDTM 09/12/2014	252/QĐ-CCTHADS 11/15/2019	245 09/28/2016	40.341	X			28/09/2023	
1048	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Nam và Lưu Lê Hải;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2023/DSST 26/5/2023	1029/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	240/QĐ-CCTHADS 29/8/2023	23.000	X			26/09/2022	
1049	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Nam và Lưu Lê Hải;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2023/DSST 26/5/2023	1028/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	239/QĐ-CCTHADS 29/8/2023	154.000	X			26/09/2022	
1050	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Ngọc Thắng; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/2018/HNGĐ-ST 16/8/2018	1023/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2023	290/QĐ-CCTHADS 29/8/2023	9.000	X			23/09/2022	
1051	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Tấm; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2023/QĐST-DS 19/4/2023	791/QĐ-CCTHADS ngày 11/5/2023	65/QĐ-CCTHADS 04/6/2023	14.800	X			26/09/2022	
1052	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Khởi và Mai Thúy Hồng; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2023/QĐCN HGT-DS 14/4/2023	781/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2023	23/QĐ-CCTHADS 04/5/2023	348.566	X			26/09/2022	
1053	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Tuấn Thanh và Huỳnh Ngọc Thảo; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2022/DSST 24/10/2022	674/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2023	82/QĐ-CCTHADS 05/5/2023	68.000	X			23/09/2022	
1054	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Trọng Hữu; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn , huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2022/QĐST-DS 15/4/2022	358/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2022	31/QĐ-CCTHADS 30/12/2022	14.788	X			10/12/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1055	CHV Đinh Tiến Dũng	Đỗ Thanh An;	xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/2021/DSST 12/4/2021	356/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2022	160/QĐ-CCTHADS 04/01/2023	70.900	X			23/09/2022	
1056	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thiên Vương; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2022/DSST 11/02/2022	355/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2022	95/QĐ-CCTHADS 04/01/2023	37.203	X			23/09/2022	
1057	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Phước Thiện Huy	ấp Ông Tín, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2022/DSST 30/6/2022	349/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2022	06/QĐ-CCTHADS 30/12/2022	138.902	X			23/09/2022	
1058	CHV Đinh Tiến Dũng	Phan Thị Sang; □	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	125/2022/QĐST-DS 6/10/2022	111/QĐ-CCTHADS ngày 25/10/2022	84/QĐ-CCTHADS 05/11/2022	22.000	X			19/08/2022	
1059	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Trọng Đảm; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/2022/QĐST-DS 25/5/2022	800/QĐ-CCTHADS ngày 30/5/2022	161/QĐ-CCTHADS 04/7/2022	49.733	X			10/12/2021	
1060	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hoàng Anh và Nguyễn Thị Đậm; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2022/DSST 26/4/2022	731/QĐ-CCTHADS ngày 05/5/2022	50/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	5.214	X			23/09/2022	
1061	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Trọng Hữu; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2022/QĐST-DS 01/5/2022	729/QĐ-CCTHADS ngày 5/5/2022	156/QĐ-CCTHADS 09/6/2022	917	X			15/05/2021	
1062	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Thu Trang;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 10/4/2022	712/QĐ-CCTHADS ngày 29/4/2022	04/QĐ-CCTHADS 04/5/2022	15.200	X			10/12/2021	
1063	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hoàng Tâm; □	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	711/QĐ-CCTHADS ngày 29/4/2022	05/QĐ-CCTHADS 04/5/2022	34.660	X			23/09/2022	
1064	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Trường Tâm; □	xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	709/QĐ-CCTHADS ngày 29/4/2022	50/QĐ-CCTHADS 05/5/2021	40.000	X			23/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1065	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hoàng Anh và Nguyễn Thị Đậm;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2022/DSST 02/3/2022	698/QĐ-CCTHADS ngày 28/4/2022	03/QĐ-CCTHADS 5/5/2022	104.276	X			23/09/2022	
1066	CHV Đinh Tiến Dũng	Kim Văn Bình và Nguyễn Thị Yến; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn , huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2021/DSST 18/11/2021	350/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2022	103/QĐ-CCTHADS 14/02/2022	1.757	X			23/09/2022	
1067	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Toàn và Trần Thị Diễm Thúy;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2021/DSST 13/4/2021	317/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2022	78/QĐ-CCTHADS 14/02/2022	35.000	X			23/09/2022	
1068	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Phước Tài; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2021/HSST 6/10/2021	308/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2022	87/QĐ-CCTHADS 09/8/2022	22.501	X			25/05/2021	
1069	CHV Đinh Tiến Dũng	Kim Văn Bình và Nguyễn Thị Yến;	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2021/DSST 18/11/2021	290/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2022	63/QĐ-CCTHADS 14/9/2022	35.138	X			10/12/2021	
1070	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Tiền; □	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	114/2021/HNGĐ-ST 28/12/2021	289/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2022	63/QĐ-CCTHADS 04/02/2022	9.000	X			23/09/2022	
1071	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Tiền; □	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	114/2021/HNGĐ-ST 28/10/2021	274/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2021	72/QĐ-CCTHADS 30/12/2021	300	X			23/09/2022	
1072	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Khánh; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/2021/DSST ngày 4/6/2021	195/QĐ-CCTHADS ngày 16/7/2021	116/QĐ-CCTHADS 18/8/2021	1.000	X			23/09/2022	
1073	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thanh Thúy; □	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2021/QĐST-DS 12/10/2021	147/QĐ-CCTHADS ngày 8/12/2021	116/QĐ-CCTHADS 08/01/2022	1.150	X			23/09/2022	
1074	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hưng; □	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/HSST 22/6/2021	132/QĐ-CCTHADS ngày 7/12/2021	128/QĐ-CCTHADS 08/01/2022	25.200	X			23/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1075	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Lợi; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/HSST 22/6/2021	131/QĐ-CCTHADS ngày 7/12/2021	115/QĐ-CCTHADS 30/12/2021	25.200	X			23/09/2022	
1076	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thanh Thúy;	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2021/QĐST-DS 12/10/2021	113/QĐ-CCTHADS ngày 7/12/2021	35/QĐ-CCTHADS 08/01/2022	46.000	X			23/09/2022	
1077	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Ở;	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	129/2021/QĐST-DS 21/10/2021	112/QĐ-CCTHADS ngày 07/12/2021	02/QĐ-CCTHADS 6/10/2022	71.000	X			23/09/2022	
1078	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thành Trung; □	ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	454/2021/HSPT-QĐ ngày 07/12/2020	108/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2021	26/QĐ-CCTHADS 10/20/2022	1.794	X			23/09/2022	
1079	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Dữ, Đặng Hồng Cúc;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/QĐST-DS ngày 01/11/2021	99/QĐ-CCTHADS ngày 01/12/2021	116/QĐ-CCTHADS 06/3/2022	166.640	X			23/09/2022	
1080	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Dữ, Đặng Hồng Cúc;	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2021/QĐST-DS ngày 1/11/2021	100/QĐ-CCTHADS ngày 1/12/2021	31/QĐ-CCTHADS 11/3/2022	129.834	X			10/12/2021	
1081	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hậu Giang; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2021/HSST ngày 28/1/2021	87/QĐ-CCTHADS ngày 3/11/2021	39/QĐ-CCTHADS 11/3/2022	20.200	X			23/09/2023	
1082	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hậu; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/2021/HSST ngày 28/1/2021	82/QĐ-CCTHADS ngày 3/11/2022	28/QĐ-CCTHADS 11/3/2022	10.200	X			26/09/2023	
1083	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Khánh; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/2021/DSST ngày 4/6/2021	12/QĐ-CCTHADS ngày 15/10/2021	35/QĐ-CCTHADS 11/3/2022	20.000	X			10/12/2021	
1084	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Lê Pha, Trần Huy Cường; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2021/QĐST-DS ngày 31/5/2021	1147/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2021	27/QĐ-CCTHADS 26/02/2022	1.131.812	X			10/12/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1085	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Chính; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Nguyễn Văn Tám; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/HSST ngày0 7/01/2021	968/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2021	03/QĐ-CCTHADS 20/10/2022	39.500	X			10/12/2021	
1086	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Mỹ Nhiều; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/2021/QĐST-DS ngày 16/4/2021	936/QĐ-CCTHADS ngày 29/4/2021	32/QĐ-CCTHADS 20/10/2022	36.377	X			23/09/2022	
1087	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	932/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	31/QĐ-CCTHADS 20/10/2022	550.000	X			26/09/2022	
1088	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tòng; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	889/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	33/QĐ-CCTHADS 20/10/2022	3.000	X			23/09/2022	
1089	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	885/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	160/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	47.000	X			23/09/2022	
1090	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	823/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	160/QĐ-CCTHADS 125/5/2021	1.100.000	X			23/09/2022	
1091	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Oanh; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2020/QĐST-DS ngày 22/3/2021	812/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	34/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	2	X			23/09/2022	
1092	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/2021/QĐST-DS	808/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	161/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	770.000	X			26/09/2022	
1093	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	807/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	14/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	300.000	X			10/12/2021	
1094	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	69/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	806/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	402/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	150.000	X			10/12/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1095	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	68/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	805/QĐ-CCTHADS ngày 07/4/2021	05/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	270.000	X			10/12/2021	
1096	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	804/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	34/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	50.000	X			26/09/2022	
1097	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	803/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	141/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	140.000	X			26/09/2022	
1098	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	802/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	141/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	815.000	X			26/09/2022	
1099	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	801/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	50/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	299.200	X			10/12/2021	
1100	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	61/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	800/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	45/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	300.000	X			26/09/2022	
1101	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	799/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	57/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	100.000	X			15/05/2021	
1102	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	59/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	798/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	57/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	50.000	X			26/09/2022	
1103	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	58/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	797/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	12/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	550.000	X			25/05/2021	
1104	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	56/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	796/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	24/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	100.000	X			26/09/2022	
1105	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	795/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	24/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	603.439	X			23/09/2022	
1106	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	794/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	357/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	390.000	X			26/09/2022	
1107	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Huy Cường và Trần Lê Pha;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	53/2021/QĐST-DS ngày 22/3/2021	793/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	10/QĐ-CCTHADS 25/5/2021	350.000	X			26/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1108	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Chí Linh;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	227/DSPT	787/QĐ-CCTHADS 07/4/2021	01/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	808	X			26/09/2022	
1109	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	547/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	07/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	5.700	X			10/12/2021	
1110	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	21/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	553/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	02/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	5.700	X			10/12/2021	
1111	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	552/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	06/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	10.800	X			15/05/2021	
1112	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	551/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	4/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	24.500	X			15/05/2021	
1113	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	550/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	11/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	30.100	X			23/09/2022	
1114	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	549/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	5/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	29.500	X			15/05/2021	
1115	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	15/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	548/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	112/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	48.700	X			15/05/2021	
1116	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	546/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	113/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	12.250	X			15/05/2021	
1117	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	545/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	127/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	7.350	X			10/12/2021	
1118	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	544/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	115/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	5.100	X			15/05/2021	
1119	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	543/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	117/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	71.500	X			15/05/2021	
1120	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy;	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2021/QĐST-DS	542/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	118/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	31.000	X			16/11/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1121	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Thu Thủy; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/QĐST-DS ngày 15/01/2021	541/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	05/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	27.580	X			15/05/2021	
1122	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Toàn và Trần Thị Diễm Thúy;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/2020/DSST ngày 3/9/2020	426/QĐ-CCTHADS 28/12/2020	119/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	10.377	X			15/05/2021	
1123	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Văn Bảy và Đặng Thị Phỉ; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	168/2020/QĐST-DS ngày 13/11/2020	369/QĐ-CCTHADS 07/12/2020	120/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	353.670	X			10/12/2021	
1124	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Thảo; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 3/5/2018	113/QĐ-CCTHADS 16/10/2020	121/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	7.800	X			26/09/2022	
1125	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Sơn và Nguyễn Thị Khiết; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2020/DSST ngày 16/7/2020	54/QĐ-CCTHADS 07/10/2020	122/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	6.400	X			15/05/2021	
1126	CHV Đinh Tiến Dũng	Võ Chí Cường; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2019/HSST ngày 24/12/2019	30/QĐ-CCTHADS 07/10/2020	123/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	2.017	X			15/05/2021	
1127	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Khiết và Nguyễn Văn Sơn; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2020/DSST ngày 16/7/2020	21/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	124/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	128.000	X			26/09/2022	
1128	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Kim Trinh; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2020/QĐST-DS ngày 1/7/2020	13/QĐ-CCTHADS 05/10/2020	125/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	33.300	X			15/05/2021	
1129	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thị Thanh; Huỳnh Văn Tạo; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2020/DSST ngày 20/5/2020	1024/QĐ-CCTHADS 19/6/2020	126/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	83.255	X			15/05/2021	
1130	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Tạo; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2020/DSST ngày7/2/2020	935/QĐ-CCTHADS 01/6/2020	116/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	4.000	X			15/05/2021	
1131	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Đạt; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/QĐST-HNGĐ ngày 4/7/2019	460/QĐ-CCTHADS 02/01/2020	09/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	27.300	X			10/12/2021	
1132	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Long; □	ấp Ninh Hoà, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/2019/HNGĐ-ST ngày 11/10/2019	395/QĐ-CCTHADS 09/12/2019	13/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	17.600	X			16/11/2020	
1133	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thi; ấp Tường Thịnh, □	xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2019/HSST ngày 24/5/2019	385/QĐ-CCTHADS 04/12/2019	128/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	25.182	X			23/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1134	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thúy Liễu; Trần Hiệp Lợi; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2019/DSST ngày 4/9/2019	318/QĐ-CCTHADS 20/11/2019	4/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	40.004	X			15/05/2021	
1135	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hiệp Lợi và Nguyễn Thị Thúy Liễu;	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	27/2019/DSST ngày 4/9/2019	202/QĐ-CCTHADS 07/11/2019	08/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	2.800	X			15/05/2021	
1136	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Đầy;	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2019	126/QĐ-CCTHADS 24/10/2019	12/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	24.000	X			15/05/2021	
1137	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Chính; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Nguyễn Văn Tám; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	84/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	126/QĐ-CCTHADS ngày 19/10/2018	14/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	14.888	X			16/11/2020	
1138	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Hiếu; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	87/2019/QĐST-DS ngày 2/8/2019	24/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	129/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	344.393	X			15/05/2023	
1139	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Lê; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	26/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2018	10/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	67.093	X			15/05/2021	
1140	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Công Chính;	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	38/QĐ-CCTHADS ngay 8/10/2018	10/QĐ-CCTHADS 18/02/2022	67.320	X			10/12/2021	
1141	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Văn Thi; □	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	09/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2018	07/QĐ-CCTHADS 12/01/2020	36.612	X			23/09/2022	
1142	CHV Đinh Tiến Dũng	Hồ Thị Bích Thủy; Huỳnh Quốc Nhiên; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	80/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	08/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2018	130/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	40.989	X			15/05/2021	
1143	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Kiều Mai; ấp Tường Phước, Nguyễn Văn Hoàng; □	ấp Tường Phước, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	07/QĐ-CCTHADS ngày 01/10/2018	64/QĐ-CCTHADS 09/06/2017	27.518	X			23/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1144	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ; □	xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	153/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2019	195/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	9.227	X			16/11/2020	
1145	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ; □	xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/2019/QĐST-DS 30/7/2019	154/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2019	66/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	36.613	X			20/06/2023	
1146	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ; □	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	75/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	93/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2019	129/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	29.692	X			15/05/2021	
1147	CHV Đinh Tiến Dũng	Phan Thị Thanh Thùy; Cao Văn Phong; Ấp □	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	507/QĐ-CCTHADS ngày 21/01/2016	16/QĐ-CCTHADS 15/6/2021	32.602	X			15/05/2021	
1148	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân; □	Ấp Tích lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	82/2019/QĐST-DS ngày 30/7/	181/QĐ-CCTHADS ngày09/11/2016	128/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	14.261	X			15/05/2021	
1149	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ; □	Ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	85/2019/QĐST-DS ngày 30/7/2019	1291/QĐ-CCTHADS ngày 07/8/2015	123/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	18.302	X			15/05/2021	
1150	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thiị Thuỳ Trang	ấp Trà Ngoa, xã Trà côn,huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2015/DSST ngày 26/6/2015	1292/QĐ-CCTHADS ngày 07/8/2015	122/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	8.667	X			20/06/2021	
1151	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Tân; □	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/HSPT 14/3/2018	1512/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2019	130/QĐ-CCTHADS 08/19/2021	4.072	X			15/05/2021	
1152	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hoàng Nhân; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2019/HSPT 14/5/2019	1511/QĐ-CCTHADS ngày 6/8/2020	24/QĐ-CCTHADS 3/9/2020	81.446	X			20/06/2021	
1153	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Đức Duy;	ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2018/HNST 26/11/2018	1041/QĐ-CCTHADS ngày 12/6/2019	166/QĐ-CCTHADS 09/21/2016	700	X			20/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1154	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hồng; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/2019/QSST-DS	958/QĐ-CCTHADS ngày 30/5/2019	114/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	13.620	X			15/05/2021	
1155	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tống;	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	268/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/10/2018	932/QĐ-CCTHADS ngày 16/5/2019	127/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	600	X			15/05/2023	
1156	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2019/DSPT ngày 12/3/2019	731/QĐ-CCTHADS ngày 23/4/2019	121/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	637.000	X			20/06/2021	
1157	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Trọng Cương;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2015/DSPT ngày 23/4/2015	729/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2019	125/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	318.065	X			15/05/2021	
1158	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Trọng Cương; □	áp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2015/DSPT ngày 23/4/2015	728/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2019	119/QĐ-CCTHADS 15/6/2022	15.903	X			20/06/2021	
1159	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Quang Khải; □	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2019/HSST ngày 29/11/2018	715/QĐ-CCTHADS ngày 10/4/2019	4/QĐ-CCTHADS 07/28/2015	20.730	X			20/06/2021	
1160	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Minh Nguyễn; □	Tường Nghĩa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2019/DSPT ngày 07/3/2019	655/QĐ-CCTHADS ngày 19/3/2019	5/QĐ-CCTHADS 10/20/2015	28.400	X			23/09/2022	
1161	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Tư; □	Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2018/DS-ST ngày 28/9/2018	601/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2019	15/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	3.901	X			16/11/2020	
1162	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Văn Long; □	Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019	589/QĐ-CCTHADS ngày 20/02/2019	28/QĐ-CCTHADS 04/03/2017	27.000	X			25/05/2021	
1163	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Siêng; □	Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018	585/QĐ-CCTHADS ngày 15/02/2019	50/QĐ-CCTHADS 21/02/2020	300	X			20/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1164	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tòng; □	xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2018/DS-ST ngày 26/11/2018	517/QĐ-CCTHADS ngày 22/01/2019	22/QĐ-CCTHADS 05/5/2019	15.000	X			20/06/2021	
1165	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thị Trang; □	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	135/2018/QĐST-DS ngày 28/12/2018	479/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2019	71/QĐ-CCTHADS 10/9/2019	59.000	X			20/06/2021	
1166	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hoa;	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	134/2018/QĐST-DS ngày 28/12/2018	480/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2019	64/QĐ-CCTHADS 07/3/2019	19.504	X			20/06/2023	
1167	CHV Đinh Tiến Dũng	Lâm Thị Mười;	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2018/QĐST-DS ngày 02/01/2019	481/QĐ-CCTHADS ngày 09/01/2020	12/QĐ-CCTHADS 13/10/2021	7.600	X			20/06/2021	
1168	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tòng; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2018/DSST ngày 26/11/2018	470/QĐ-CCTHADS ngày 05/01/2019	65/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	300.000	X			20/06/2021	
1169	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tòng; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/2018/QĐST-DS ngày 14/11/2018	333/QĐ-CCTHADS ngày 11/12/2018	124/QĐ-CCTHADS 19/5/2019	8.750	X			20/06/2021	
1170	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hiệp Lợi và Nguyễn Thị Thúy Liễu;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2018/QĐST-DS ngày 18/5/2018	292/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2018	14/QĐ-CCTHADS 30/11/2019	83.500	X			20/06/2023	
1171	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tòng; □	Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/2018/QĐST-DS ngày 14/11/2018	279/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2018	98/QĐ-CCTHADS 5/10/2021	350.000	X			20/06/2021	
1172	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tưởng và Đặng Hồng Lệ; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	34/2018/DSST 13/9/2018	167/QĐ-CCTHADS ngày 30/10/2018	61/QĐ-CCTHADS 20/10/2019	12.100	X			20/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1173	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Hiếu;	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2018/DSST ngày 11/7/2018 ngày 11/7/2018	159/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2018	43/QĐ-CCTHADS 15/7/2019	2.193	X			25/05/2021	
1174	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Quốc Nhiên và Hồ Thị Bích Thùy;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2018/QĐST-DS ngày 31/8/2018	152/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2018	15/QĐ-CCTHADS 20/10/2020	2.875	X			25/07/2023	
1175	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Chính; Nguyễn Thị Ngọc Ánh; Nguyễn Văn Tám; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	143/2018/DSPT 09/21/2018	126/QĐ-CCTHADS 10/9/2018	78/QĐ-CCTHADS 30/10/2018	8.001	X			04/08/2016	
1176	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Hiếu; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2018/DSST 07/11/2018	24/QĐ-CCTHADS 10/05/2018	77/QĐ-CCTHADS 15/8/2019	41.868	X			04/08/2016	
1177	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Lê; □	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2018/DSST 08/10/2018	26/QĐ-CCTHADS 10/05/2018	62/QĐ-CCTHADS 15/8/2019	16.000	X			04/08/2016	
1178	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Công Chính; □	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	231/2016/QĐTTLH 07/12/2016	38/QĐ-CCTHADS 10/08/2018	45/QĐ-CCTHADS 15/8/2019	600	X			03/07/2021	
1179	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Văn Thi;	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2018/QĐST-HNGĐ 06/20/2018	09/QĐ-CCTHADS 10/01/2018	20/QĐ-CCTHADS 18/9/2018	82.867	X			03/07/2021	
1180	CHV Đinh Tiến Dũng	Hồ Thị Bích Thủy; Huỳnh Quốc Nhiên;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	74/2018/QĐST-DS 08/31/2018	08/QĐ-CCTHADS 10/01/2018	22/QĐ-CCTHADS 18/9/2018	230.000	X			23/08/2021	
1181	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Kiều Mai; Nguyễn Văn Hoàng; □	ấp Tường Phước, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	188/2017/DSPT 12/08/2017	07/QĐ-CCTHADS 10/01/2018	29/QĐ-CCTHADS 18/9/2018	51.700	X			05/06/2021	
1182	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ;	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐ.HGT.2003 06/7/2003	153/QĐ-CCTHADS 12/12/2005	78/QĐ-CCTHADS 30/12/2005	22	X			03/04/2017	
1183	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ; □	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/QĐ.HGT.2003 06/7/2003	154/QĐ-CCTHADS 12/12/2005	93/QĐ-CCTHADS 30/12/2005	14	X			03/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1184	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ;	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	476/2006/DSPT 10/7/2006	93/QĐ-CCTHADS 14/11/2006	32/QĐ-CCTHADS 19/01/2007	10	X			23/08/2021	
1185	CHV Đinh Tiến Dũng	Phan Thị Thanh Thùy; Cao Văn Phong; □	Ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2014/KDTM-ST 09/2/2014	507/QĐ-CCTHADS 21/01/2016	24/QĐ-CCTHADS 25/5/20217	1.519.911	X			23/08/2021	
1186	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân; □	Ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2016/QĐST-DS 10/3/2016	181/QĐ-CCTHADS 11/09/2016	55/QĐ-CCTHADS 19/9/2019	40.000	X			09/04/2021	
1187	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ;	Ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2015/DSST 06/6/2015	1291/QĐ-CCTHADS 08/07/2015	145/QĐ-CCTHADS 07/9/2015	15	X			06/06/2020	
1188	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ;	Ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2015/DSST 06/2/2015	1292/QĐ-CCTHADS 08/07/2015	22/QĐ-CCTHADS 10/10/2020	16	X			23/08/2021	
1189	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Tân; □	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2017/QĐST-HNGĐ 11/10/2017	648/QĐ-CCTHADS 14/3/2017	110/QĐ-CCTHADS 02/5/2019	1.000	X			03/07/2020	
1190	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Văn Phụng; □	Ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2016/QĐST-HNGĐ 03/8/2016	109/QĐ-CCTHADS 10/2/2016	140/QĐ-CCTHADS 0/8/2018	1.000	X			03/07/2020	
1191	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thị Chính; Nguyễn Văn Nhũng; □	Ấp Tường Nghĩa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2007/DSST 09/9/2007	747/QĐ-CCTHADS 04/4/2017	19/QĐ-CCTHADS 09/9/2017	30.480	X			03/12/2020	
1192	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Văn Bá; □	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2017/DSST 09/11/2017	340/QĐ-CCTHADS 21/11/2007	88/QĐ-CCTHADS 03/9/2020	42.371	X			04/12/2020	
1193	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2015/QĐST-DS 07/12/2015	13/QĐ-CCTHADS 10/02/2015	94/QĐ-CCTHADS 15/6/2019	60.000	X			03/07/2020	
1194	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Mười; □	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/DSST 01/11/2016	1148/QĐ-CCTHADS 25/7/2016	100/QĐ-CCTHADS 30/9/2018	201.990	X			03/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1195	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	106/2015/QĐST-DS 07/10/2015	15/QĐ-CCTHADS 10/02/2015	52/QĐ-CCTHADS 2/4/2017	100.000	X			03/09/2018	
1196	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Hường; □	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2017/DSST 03/21/2017	859/QĐ-CCTHADS 22/5/2017	75/QĐ-CCTHADS 16/6/2017	21.000	X			26/09/2021	
1197	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thanh Dô;	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	226/2012/HSST 09/18/2012	420/QĐ-CCTHADS 20/12/2017	23/QĐ-CCTHADS 20/11/2018	124.745	X			04/08/2016	
1198	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Ngọc Đang; Phạm Thanh Lý;	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	171/2017/QĐST-DS 11/5/2017	500/QĐ-CCTHADS 01/10/2018	96/QĐ-CCTHADS 27/7/2020	80.085	X			10/10/2016	
1199	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Hoàng Tâm;	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	168/2017/QĐST-DS 11/03/2017	303/QĐ-CCTHADS 11/10/2017	148/QĐ-CCTHADS 20/9/2019	14.000	X			16/01/2019	
1200	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Bé Nam; Phan Thanh Trung;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2016/HSPT 12/7/2016	1097/QĐ-CCTHADS 07/10/2017	100/QĐ-CCTHADS 10/8/2019	4.706	X			03/12/2017	
1201	CHV Đinh Tiến Dũng	Đoàn Thị Thanh Thắng (Thoảng); □	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2018/QĐST-DS 05/3/2018	914/QĐ-CCTHADS 23/5/2018	57/QĐ-CCTHADS 29/8/2018	43.700	X			23/08/2021	
1202	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Nhí; Nguyễn Bé Nam; Phan Thanh Trung	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2017/HSPT 12/7/2016	600/QĐ-CCTHADS 15/3/2017	66/QĐ-CCTHADS 21/5/2017	20.161	X			09/09/2020	
1203	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Bé Nam;	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2016/HSPT 09/27/2016	316/QĐ-CCTHADS 19/12/2019	45/QĐ-CCTHADS 12/11/2020	6.635	X			09/09/2020	
1204	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Nhóc; □	ấp Rạch Vẹt, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2015/DSST 09/22/2015	341/QĐ-CCTHADS 12/09/2015	50/QĐ-CCTHADS 15/6/2020	5.000	X			11/05/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1205	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân; □	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	89/2016/QĐST-DS 11/15/2016	318/QĐ-CCTHADS 22/12/2016	05/QĐ-CCTHADS 02/10/2019	20.784	X			12/05/2021	
1206	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hiền; Trần Thanh Dân;	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2016/QĐST-DS 10/31/2016	182/QĐ-CCTHADS 11/09/2016	36/QĐ-CCTHADS 8/9/2019	40.000	X			01/08/2023	
1207	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Kim Tuyên; Võ Hoàng Vũ; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	122/2015/QĐST-DS 14/8/2015	203/QĐ-CCTHADS 23/10/2015	77/QĐ-CCTHADS 20/10/2016	150.000	X			02/08/2023	
1208	CHV Đinh Tiến Dũng	Cao Văn Phong, Phan Thị Thanh Thùy;	ấp Tích Lộc, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/QĐST-DS 01/01/2016	500/QĐ-CCTHADS 19/01/2016	111/QĐ-CCTHADS 28/8/2019	110.000	X			23/08/2021	
1209	CHV Đinh Tiến Dũng	Mai Thị Phượng;	ấp Hồi Trinh, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	151/2013/DSPT 18/9/2015	15/QĐ-CCTHADS 09/10/2015	39/QĐ-CCTHADS 10/12/2015	555.625	X			23/08/2021	
1210	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Đàng; Nguyễn Văn Bé Hai; □	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	172/2017/QĐST-DS 27/11/2017	393/QĐ-CCTHADS 8/12/2017	47/QĐ-CCTHADS 02/3/2018	44.931	X			23/08/2021	
1211	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Bé Hai; Đinh Thị Đàng; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	170/2017/QĐST-DS 21/11/2017	417/QĐ-CCTHADS 20/12/2017	11/QĐ-CCTHADS 05/11/2019	26.000	X			23/08/2021	
1212	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Kiều Mai; Nguyễn Văn Hoàng; ấ	ấp Tường Phước, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/2016/QĐST-DS 25/5/2016	989/QĐ-CCTHADS 06/7/2016	63/QĐ-CCTHADS 01/3/2017	14.000	X			23/08/2021	
1213	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hòa; Trần Văn Đẳng; □	Ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2016/DSST 27/6/2017	1220/QĐ-CCTHADS 08/11/2017	15/QĐ-CCTHADS 10/12/2018	380.000	X			24/05/2020	
1214	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hiệp Lợi; Nguyễn Thị Thúy Liễu;	Ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2018/QĐST-DS 05/02/2018	851/QĐ-CCTHADS 05/7/2018	46/QĐ-CCTHADS 05/12/2018	97.533	X			24/05/2020	
1215	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Hiệp Lợi; Nguyễn Thị Thúy Liễu; □	Ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	24/2018/QĐST-DS 30/3/2018	746/QĐ-CCTHADS 04/06/2018	79/QĐ-CCTHADS 28/3/2019	196.150	X			24/05/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1216	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thanh Hải; □	Ấp Tường Phước, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2012/HSST 09/01/2012	209/QĐ-CCTHADS 17/12/2012	65/QĐ-CCTHADS 2/3/2013	7.200	X			26/03/2021	
1217	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Ngọc Linh; □	Ấp Tường Phước, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	1201/2013/HSPT-QĐ 26/02/2018	652/QĐ-CCTHADS 14/3/2018	95/QĐ-CCTHADS 27/5/2018	11.348	X			10/03/2017	
1218	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Thị Hường;	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2017/KDTM 21/3/2017	844/QĐ-CCTHADS 05/8/2017	74/QĐ-CCTHADS 19/4/2018	1.050	X			10/03/2017	
1219	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Mười; □	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2016/DSST 01/7/2016	648/QĐ-CCTHADS 03/09/2016	85/QĐ-CCTHADS 12/2/2017	8.880	X			11/09/2016	
1220	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Văn Bá; □	Ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2017/HNST 09/11/2017	201/QĐ-CCTHADS 10/12/2017	87/QĐ-CCTHADS 12/2/2017	2.119	X			07/06/2019	
1221	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Phượng; □	Ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2018/DSPT 19/3/2018	755/QĐ-CCTHADS 04/06/2018	212/QĐ-CCTHADS 20/9/2019	34.822	X			25/12/2019	
1222	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thanh Nhã;	Ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2017/DSST 22/8/2018	568/QĐ-CCTHADS 02/09/2018	275/QĐ-CCTHADS 20/9/2018	51.013	X			23/08/2021	
1223	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thanh Nhã;	Ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2017/DSST 22/12/2017	587/QĐ-CCTHADS 02/09/2018	55/QĐ-CCTHADS 08/3/2019	1.300.440	X			12/08/2019	
1224	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Đàng, Nguyễn Văn Bé Hai và Nguyễn Quốc Lịnh; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/QĐST-DS 03/03/2017	528/QĐ-CCTHADS 03/08/2017	125/QĐ-CCTHADS 10/11/2017	60.490	X			11/03/2019	
1225	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tuấn; □	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	142/2017/DSPT 19/9/2017	240/QĐ-CCTHADS 11/11/2017	41/QĐ-CCTHADS 22/12/2017	5.674	X			09/12/2020	
1226	CHV Đinh Tiến Dũng	Đỗ Thị Minh Âu (Đỗ Thị Âu); □	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2017/QĐST-DS 04/07/2017	818/QĐ-CCTHADS 05/12/2017	28/QĐ-CCTHADS 02/10/2018	23.760	X			10/12/2020	
1227	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tuấn; □	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	142/2017/DSPT 19/9/2017	184/QĐ-CCTHADS 30/10/2018	09/QĐ-CCTHADS 05/11/2018	116.376	X			11/12/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1228	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hồng Thúy; Huỳnh Thanh Tùng;	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	173/2017/QĐST-DS 27/11/2017	394/QĐ-CCTHADS 12/7/2018	13/QĐ-CCTHADS 05/10/2019	17.998	X			12/12/2020	
1229	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hồng Thúy; □	Ấp Tường Thọ, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	157/2017/QĐST-DS 21/9/2017	73/QĐ-CCTHADS 10/11/2017	128/QĐ-CCTHADS 29/11/2017	1	X			13/12/2020	
1230	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hồng Thúy; Huỳnh Thanh Tùng; □	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2017/QĐST-DS 27/7/2017	1194/QĐ-CCTHADS 08/9/2017	44/QĐ-CCTHADS 17/12/2020	72.726	X			14/12/2020	
1231	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Dung; Nguyễn Văn Vũ; Nguyễn Vũ Linh; Nguyễn Văn Hiên; Nguyễn Văn Hiền;	ấp Rạch Vẹt, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2011/DSST 21/3/2011	20/QĐ-CCTHADS 23/10/2011	08/QĐ-CCTHADS 05/10/2012	5.848	X			15/12/2020	
1232	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Sam Bô;	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2015/HNGĐ-ST 08/04/2015	91/QĐ-CCTHADS 10/5/2015	65/QĐ-CCTHADS 02/6/2015	850	X			16/12/2020	
1233	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thành Nho; Phạm Thanh Hiền;	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2016/DSST 10/4/2016	561/QĐ-CCTHADS 03/08/2017	14/QĐ-CCTHADS 18/11/2017	2.550	X			01/08/2023	
1234	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Bình; □	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	45/2016/HSST 16/12/2016	471/QĐ-CCTHADS 20/5/2017	79/QĐ-CCTHADS 10/6/2017	49.150	X			01/08/2023	
1235	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thị Thủy Tiên; □	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	171/2015/QĐST-DS 12/3/2015	444/QĐ-CCTHADS 01/05/2016	95/QĐ-CCTHADS 16/8/2016	10.000	X			01/08/2023	
1236	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Minh Vương; □	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	111/2014/HSPT 09/5/2014	521/QĐ-CCTHADS 24/01/2015	79/QĐ-CCTHADS 27/3/2015	54.263	X			01/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1237	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Sam Bô;	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2015/HNGĐ -ST 08/11/2015	19/QĐ-CCTHADS 10/12/2015	48/QĐ-CCTHADS 30/12/2015	13.600	X			01/08/2023	
1238	CHV Đinh Tiến Dũng	Nhuyễn Công Chính; □	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2017/HNGĐ -ST 05/9/2017	1096/QĐ-CCTHADS 07/10/2017	72/QĐ-CCTHADS 10/01/2018	12	X			01/08/2023	
1239	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Thanh; □	ấp Ban Chan, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2015/HNGĐ -ST 27/5/2015	1175/QĐ-CCTHADS 07/08/2015	56/QĐ-CCTHADS 30/8/2015	575	X			05/06/2020	
1240	CHV Đinh Tiến Dũng	Dương Hoàng Vũ; □	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2016/HNPT 08/10/2016	157/QĐ-CCTHADS 11/12/2016	122/QĐ-CCTHADS 20/9/2017	11.500	X			05/06/2020	
1241	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn nghiệp; □	ấp Ngãi Lộ B, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	263/2017/QĐST-HN 11/07/2017	395/QĐ-CCTHADS 12/08/2017	171/QĐ-CCTHADS 22/9/2017	605	X			05/06/2020	
1242	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Dựa; □	ấp Xẻo Tràm, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	146/2015/DSPT 19/8/2015	186/QĐ-CCTHADS 22/10/2015	32/QĐ-CCTHADS 25/12/2016	1.601	X			01/08/2023	
1243	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Công Vinh;	Ấp Phạm Thị Mến, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2014/QĐST -DS 29/10/2014	535/QĐ-CCTHADS 03/09/2015	47/QĐ-CCTHADS 27/12/2015	203.300	X			01/08/2023	
1244	CHV Đinh Tiến Dũng	Đinh Thị Điệu; Phan Văn Lỳ; □	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2006/DSST 01/11/2006	449/QĐ-CCTHADS 07/7/2006	77/QĐ-CCTHADS 05/8/2006	30	X			01/08/2023	
1245	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thanh Nhã;	Tường Trí - Nhơn Bình - Trà Ôn	67/2017/DSST 22/12/2017	568/QĐ-CCTHADS 30/12/2012	25/QĐ-CCTHADS 07/3/2018	51.016	X			01/03/2022	
1246	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Tổng	Tường Hưng - Thới Hoà - Trà Ôn	16/2012/HSST 03/7/2012	151/QĐ-CCTHADS 28/11/2012	242/QĐ-CCTHADS 25/9/2020	4.100	X			22/09/2020	
1247	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Thị Ngọc Nhung	Trà Ngoa - Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	01/DSST 04/01/2006	297/QĐ-CCTHADS 03/3/2006	240/QĐ-CCTHADS 25/9/2006	3.995	X			24/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1248	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Liên	Phạm Thị Mến - Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	37/2009/DSST 09/12/2009	68/QĐ-CCTHADS 19/10/2011	354/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	3.090	X			19/09/2022	
1249	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Liên	Phạm Thị Mến - Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	37/2009/DSST 09/12/2010	62/QĐ-CCTHADS 19/10/2012	355/QĐ-CCTHADS 23/9/2022	5.958	X			19/09/2022	
1250	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hữu Tươi Phạm Thị Kiều Oanh	Ngãi Lộ A - Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	93/2023/QĐST-DS 29/8/2023	97/QĐ-CCTHADS 24/10/2023	06/QĐ-CCTHADS 10/11/2023	49.335	X			07/11/2023	
1251	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Hoàng	Tường Hưng - Thới Hoà - Trà Ôn	95/2023/QĐST-DS 30/8/2023	54/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	05/QĐ-CCTHADS 13/11/2023	100.000	X			30/10/2023	
1252	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thanh Phong	Ngãi Lộ B, xã Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	80/2023/DSST 03/8/2023	218/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	10/QĐ-CCTHADS 20/11/2023	11.100	X			15/11/2023	
1253	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	193/2020/QĐST-25/12/2020	441/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	87.000	X			25/12/2019	
1254	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	192/2020/QĐST-DS 25/12/2020	440/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	61.000	X			23/08/2021	
1255	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	191/2020/QĐST-DS 25/12/2020	439/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	124.000	X			24/08/2021	
1256	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	190/2020/QĐST-DS 25/12/2020	438/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	45.240	X			25/08/2021	
1257	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	189/2020/QĐST-DS 25/12/2020	437/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	36.148	X			26/08/2021	
1258	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	188/2020/QĐST-DS 25/12/2020	436/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	16.428	X			27/08/2021	
1259	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	187/2020/QĐST-DS 25/12/2020	435/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	18.980	X			28/08/2021	
1260	CHV Đinh Tiến Dũng	Bùi Thị Kim Vui; Nguyễn Thị Tú Quyên;	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	186/2020/QĐST-DS 25/12/2020	434/QĐ-CCTHADS 01/05/2021	05/QĐ-CCTHADS 18/3/2022	23.850	X			29/08/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1261	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Thị Chi	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	706/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	64/QĐ-CCTHADS 09/06/2017	43.200	X			30/08/2021	
1262	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Thư;	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	702/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	195/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	41.830	X			31/08/2021	
1263	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Chung; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2022/DSST 17/01/2022	657/QĐ-CCTHADS 15/4/2022	66/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	1.828	X			01/09/2021	
1264	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tấn	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2021/HSST 22/6/2021	133/QĐ-CCTHADS 07/12/2021	129/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	25.200	X			02/09/2021	
1265	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Chiến	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	55/2020/HSST 16/12/2020	955/QĐ-CCTHADS 12/5/2021	16/QĐ-CCTHADS 15/6/2021	19.300	X			03/07/2021	
1266	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Cẩm Loan	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/2021/HNGĐ-PT 8/3/2021	940/QĐ-CCTHADS 5/5/2021	128/QĐ-CCTHADS 06/15/2022	272.065	X			03/07/2021	
1267	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Tùng Đệ	ấp Tường Thọ, xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2020/HSST 4/8/2020	178/QĐ-CCTHADS 3/11/2020	123/QĐ-CCTHADS 15/6/2021	14.604	X			23/08/2021	
1268	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh; □	ấp Tường Thịnh, xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2019/DSPT 12/3/2019	666/QĐ-CCTHADS 08/4/2019	122/QĐ-CCTHADS 15/6/2021	29.180	X			05/06/2021	
1269	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Vĩnh Long; □	ấp Tường Thọ, xã Thới Hoà, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2012/DSST ngày 03/7/2012	153QĐ-CCTHADS 28/11/2012	130/QĐ-CCTHADS 19/8/2021	2.600	X			03/04/2017	
1270	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thành Tổng;	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2012/DSST ngày 03/7/2012	151/QĐ-CCTHADS 28/11/2012	24/QĐ-CCTHADS 03/01/2018	4.300	X			03/07/2020	
1271	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Nhóc;	ấp Rạch Vẹt, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2015/DSST 22/9/2015	457/QĐ-CCTHADS 05/01/2016	166/QĐ-CCTHADS 21/9/2016	550.000	X			23/08/2021	
1272	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Chánh; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2006/DSST 01/04/2006	297/QĐ-CCTHADS 03/03/2006	114/QĐ-CCTHADS 15/6/2020	24.000	X			23/08/2021	
1273	CHV Đinh Tiến Dũng	Mai Thị Vân;	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	253/2015/DSPT 18/12/2015	504/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	127/QĐ-CCTHADS 15/6/2021	3.050	X			09/04/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1274	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thị Khuyến; □	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	184/2017/QĐST-DS 22/12/2017	479/QĐ-CCTHADS 05/01/2018	121/QĐ-CCTHADS 15/6/2019	768.000	X			06/06/2020	
1275	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thanh Đông;	Ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2015/HSST 19/11/2015	408/QĐ-CCTHADS 05/01/2016	125/QĐ-CCTHADS 15/6/2019	28.905	X			23/08/2021	
1276	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Tím; Lê Văn Cuộc; □	Ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2009//DSST 9/11/2009	317/QĐ-CCTHADS ngày 7/6/2010	119/QĐ-CCTHADS 15/6/2012	1.800	X			03/07/2020	
1277	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hồng Lĩnh; □	Ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/2014/DSST 06/06/2014	135/QĐ-CCTHADS 17/11/2014	4/QĐ-CCTHADS 28/7/2015	6.180	X			03/07/2020	
1278	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Ngọc Tuyết; Đặng Phúc Ninh; □	Ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2017/QĐST-DS 08/09/2017	1232/QĐ-CCTHADS 16/8/2017	5/QĐ-CCTHADS 20/10/2015	17.000	X			03/12/2017	
1279	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Lọ; □	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2014/QĐST-DS 02/10/2014	627/QĐ-CCTHADS 04/04/2014	15/QĐ-CCTHADS 15/6/2016	26.500	X			03/12/2017	
1280	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Lọ; Nguyễn Tuấn An;	Ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2016/QĐST-DS 09/09/2016	09/QĐ-CCTHADS 10/07/2016	28/QĐ-CCTHADS 04/03/2017	83.932	X			03/07/2020	
1281	CHV Đinh Tiến Dũng	Huỳnh Văn Chánh; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2006/DSST 01/04/2006	297/QĐ-CCTHADS 03/03/2006	50/QĐ-CCTHADS 21/02/2020	3.996	X			03/07/2021	
1282	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thành Nho; Phạm Thanh Hiền; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2016/DSST 10/14/2016	158/QĐ-CCTHADS 10/24/2017	22/QĐ-CCTHADS 05/5/2019	990.000	X			03/07/2021	
1283	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Liên; □	ấp Phạm Thị Mến, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2009/DSST 12/09/2009	68/QĐ-CCTHADS 19/10/2012	71/QĐ-CCTHADS 10/9/2019	3.090	X			23/08/2021	
1284	CHV Đinh Tiến Dũng	Đặng Thị Liên; □	ấp Phạm Thị Mến, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/2006/QĐST-DS 07/12/2006	62/QĐ-CCTHADS 25/12/2006	64/QĐ-CCTHADS 07/3/2019	5.958	X			05/06/2021	
1285	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tèo; □	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/2002/QĐ.HGT 09/03/2002	379/QĐ-CCTHADS 01/09/2017	12/QĐ-CCTHADS 13/10/2021	11.265	X			03/04/2017	
1286	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị A; □	ấp Ông Tín, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/2010/QĐST-DS 07/07/2010	137/QĐ-CCTHADS 30/11/2013	65/QĐ-CCTHADS 23/12/2020	5.000	X			03/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1287	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thuận; Nguyễn Văn Năm; □	ấp Rạch Vẹt, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2012/DSPT 03/13/2012	561/QĐ-CCTHADS 15/6/2013	124/QĐ-CCTHADS 19/5/2019	4.400	X			23/08/2021	
1288	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thị Hồng; □	ấp Tầm Vu, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	110/2018/QĐST-DS 08/10/2017	853/QĐ-CCTHADS 05/10/2018	14/QĐ-CCTHADS 30/11/2019	12.980	X			23/08/2011	
1289	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Văn Chính; □	ấp Tường Tín, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2018/DSPT 03/09/2018	646/QĐ-CCTHADS 03/12/2018	98/QĐ-CCTHADS 5/10/2021	48.800	X			09/04/2021	
1290	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	88/2023/QĐST-DS 22/08/2023	66/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	13/QĐ-CCTHADS 11/12/2023	174.000	X			11/12/2023	
1291	CHV Trần Văn Phong	Lê Thanh Thoàng (Lê Khánh Duy), Kiều	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/2022/DSST 15/08/2022	114/QĐ-CCTHADS 31/10/2023	14/QĐ-CCTHADS 08/12/2023	39.935	X			08/12/2023	
1292	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hữu Tươi Phạm Thị Kiều Oanh	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	93/2023/QĐST-DS 29/08/2023	97/QĐ-CCTHADS 24/10/2023	15/QĐ-CCTHADS 08/12/2023	49.335	X			08/12/2023	
1293	CHV Đỗ Văn Phương	Võ Thị Phương Loan	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	73/2023/QĐST-DS 06/07/2023	220/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	16/QĐ-CCTHADS 12/12/2023	60.000	X			12/12/2023	
1294	CHV Trần Văn Phong	Trương Văn Cao, Út	ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2006/DSST 20/01/2006	366/QĐ-CCTHADS 06/06/2006	214/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	5.046	X			25/08/2024	
1295	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Hoàng Thiện	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2023/HSST 11/04/2023	21/QĐ-CCTHADS 05/10/2023	18/QĐ-CCTHADS 13/12/2023	9.302	X			13/12/2023	
1296	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Điệp	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/2023/HSST 18/04/2023	03/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	19/QĐ-CCTHADS 13/12/2023	17.614	X			13/12/2023	
1297	CHV Mai Văn Linh	Phùng Văn Cầu	ấp Khu phố, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	161/2023/HSPT 16/06/2023	36/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	20/QĐ-CCTHADS 13/12/2023	50.000	X			13/12/2023	
1298	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thanh Tùng	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/QĐST-HNGĐ 31/12/2021	258/QĐ-CCTHADS 29/11/2023	21/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	1.000	X			25/12/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1299	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hữu Tươi Phạm Thị Kiều Oanh	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	71/2023/QĐST-DS 28/06/2023	275/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	22/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	59.174	X			25/12/2023	
1300	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Trường Sơn	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/2023/HSPT 06/11/2023	260/QĐ-CCTHADS 29/11/2023	23/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	11.000	X			25/12/2023	
1301	CHV Đinh Tiến Dũng	Phan Văn Tâm	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	100/DSST 21/09/2023	113/QĐ-CCTHADS 30/10/2023	24/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	50.000	X			25/12/2023	
1302	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Loan Lê Ngọc Phước	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	180/2023/DSST 20/09/2023	163/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	25/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	11.038	X			25/12/2023	
1303	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Thảo;	ấp Vĩnh Thuận, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/2023/DSST 16/06/2023	12/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	26/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	289.878	X			21/12/2023	
1304	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Xanh Rol	ấp Cần Thay, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2022/DSST 07/10/2022	112/QĐ-CCTHADS 31/10/2023	27/QĐ-CCTHADS 25/12/2023	45.000	X			21/12/2023	
1305	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thanh Điện	ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2023/HSST 21/06/2023	238/QĐ-CCTHADS 20/11/2023	29/QĐ-CCTHADS 21/12/2023	16.300	X			21/12/2023	
1306	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Đức Bảy, Đoàn Thị Gái	ấp Thanh Bình 1, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	02/2023/KDTM 28/02/2023	05/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	30/QĐ-CCTHADS 27/12/2023	24.376	X			27/12/2024	
1307	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Lê Thị Tư Mai Tuấn Anh	ấp Giồng Gòn, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/2023/QĐST-DS 13/07/2023	62/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	31/QĐ-CCTHADS 29/12/2023	50.649	X			29/12/2023	
1308	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Huỳnh Tấn Lạc	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	244/QĐST-HNGĐ 29/11/2022	09/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	32/QĐ-CCTHADS 29/12/2023	1.000	X			29/12/2023	
1309	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thanh Điện	ấp Mỹ Thuận, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2023/HSST 21/06/2023	239/QĐ-CCTHADS 20/11/2023	28/QĐ-CCTHADS 29/12/2023	322.000	X			29/12/2023	
1310	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Nâu	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2021/HNGĐ 05/01/2021	263/QĐ-CCTHADS 29/11/2023	38/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	1.000	X			29/01/2024	
1311	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phú Đông	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2023/DSST 19/06/2023	28/QĐ-CCTHADS 05/10/2023	39/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	56.702	X			29/01/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1312	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phú Đông	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	67/2023/DSST 19/06/2023	458/QĐ-CCTHADS 10/01/2024	40/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	1.417	X			29/01/2024	
1313	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Tâm, Phượng	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/2023/DSST 15/06/2023	60/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	41/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	49.000	X			29/01/2024	
1314	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Thủy Tiên	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/HNST 27/02/2023	109/QĐ-CCTHADS 30/10/2023	42/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	1.000	X			29/01/2024	
1315	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Điệp	ấp Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91/QĐST-DS 24/08/2023	78/QĐ-CCTHADS 15/10/2023	43/QĐ-CCTHADS 07/02/2024	100.000	X			07/02/2024	
1316	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Kim Thúy	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/2023/HNGĐ 15/09/2023	439/QĐ-CCTHADS 08/01/2024	44/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	300	X			16/02/2024	
1317	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	81/QĐST-DS 06/07/2022	448/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	46/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	1.625	X			16/02/2024	
1318	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	84/QĐST-DS 06/07/2022	449/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	47/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	712	X			16/02/2024	
1319	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	87/QĐST-DS 06/07/2022	450/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	48/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	625	X			16/02/2024	
1320	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	89/QĐST-DS 07/07/2022	451/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	49/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	850	X			16/02/2024	
1321	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/QĐST-DS 07/207/2022	452/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	50/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	500	X			16/02/2024	
1322	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/QDDST-DS 18/07/2022	453/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	51/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	1.075	X			16/02/2024	
1323	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trần Bích Thủy, Cao Văn Tâm	ấp Đục Dông, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/QDDST-DS 18/07/2022	454/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	52/QĐ-CCTHADS 16/02/2024	1.125	X			16/02/2024	
1324	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi, Trần Văn Khang	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2023/DSST 08/06/2023	474/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	53/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	8.521	X			28/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1325	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi, Trần Văn Khang	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2023/DSST 08/06/2023	59/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	54/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	170.438	X			28/03/2024	
1326	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	99/2023/DSST 21/09/2023	599/QĐ-CCTHADS 08/03/2024	55/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	3.607	X			28/03/2024	
1327	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	18/2023/DSST 25/09/2023	233/QĐ-CCTHADS 14/12/2023	56/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.839	X			28/03/2024	
1328	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2023/DSST 22/09/2023	397/QĐ-CCTHADS 05/01/2024	57/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	2.436	X			28/03/2024	
1329	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	98/2023/DSST 21/09/2023	600/QĐ-CCTHADS 08/03/2024	58/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.116	X			28/03/2024	
1330	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	105/2023/DSST 22/09/2023	262/QĐ-CCTHADS 29/12/2023	59/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	48.720	X			28/03/2024	
1331	CHV Tạ Trường Giang	Hồ Thị Lợi	ấp Long Hưng, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	108/2023/DSST 25/09/2023	269/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	60/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	36.780	X			28/03/2024	
1332	CHV Tạ Trường Giang	Dương Thị Thúy Kiều	ấp An Thạnh, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	123/QĐST-DS 29/12/2023	524/QĐ-CCTHADS 25/01/2024	61/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	6.000	X			28/03/2024	
1333	CHV Tạ Trường Giang	Trần Quốc An	khu 6, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	47/2023/HSST 27/02/2023	07/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	62/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	25.200	X			28/03/2024	
1334	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Tuấn Khoa, Phạm Thị Thúy Kiều	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 27/12/2023	391/QĐ-CCTHADS 05/01/2024	63/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	22.782	X			28/03/2024	
1335	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Tuấn Khoa, Phạm Thị Thúy Kiều	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 27/12/2023	445/QĐ-CCTHADS 10/01/2024	64/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	111.800	X			28/03/2024	
1336	CHV Tạ Trường Giang	Trần Ngọc Hiện, Trần Văn Hừng, Nguyễn Thị Kim Bình	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/HNGĐ-ST 21/12/23	532/QĐ-CCTHADS 21/12/2023	65/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	74.000	X			28/03/2024	
1337	CHV Tạ Trường Giang	Trần Ngọc Hiện, Trần Văn Hừng, Nguyễn Thị Kim Bình	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/HNGĐ-ST 21/12/23	531/QĐ-CCTHADS 31/01/2024	66/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	201.440	X			28/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1338	CHV Tạ Trường Giang	Trần Ngọc Hiện, Trần Văn Hừng, Nguyễn Thị Kim Bình	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/HNGĐ-ST 21/12/23	638/QĐ-CCTHADS 08/02/2024	67/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	19.381	X			28/03/2024	
1339	CHV Tạ Trường Giang	Trần Ngọc Hiện	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	30/2023/HNGĐ-ST 21/12/23	483/QĐ-CCTHADS 17/01/2024	68/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	104.544	X			28/03/2024	
1340	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Thư	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/2022/HSST 18/01/2022	702/QĐ-CCTHADS 29/04/2022	69/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	40.000	X			28/03/2024	
1341	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Thư	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2023/DSST 28/09/2023	271/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	70/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	80.000	X			28/03/2024	
1342	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Thư	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	119/2023/DSST 28/09/2023	271/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	71/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	4.000	X			28/03/2024	
1343	CHV Đinh Tiến Dũng	Trương Tùng Quân, Trần Thị Dung	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	115/2019/DSST 24/09/2019	05/QĐ-CCTHADS 01/10/2019	72/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	816.567	X			28/03/2024	
1344	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hoàng	ấp Tường Hưng, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	95/2023/DSST 30/08/2023	473/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	73/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.250	X			28/03/2024	
1345	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thị Kiều Oanh	ấp Ngãi Lộ A, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/QĐST-DS 08/01/2024	480/QĐ-CCTHADS 17/01/2024	74/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	767	X			28/03/2024	
1346	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Lý Sun	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/QĐST-DS 05/05/2023	41/QĐ-CCTHADS 13/10/2023	75/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.590.000	X			28/03/2024	
1347	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Minh Vương	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	70/QĐST-DS 27/06/2023	242/QĐ-CCTHADS 23/11/2023	76/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.000	X			28/03/2024	
1348	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hà	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/QĐST-DS 11/01/2024	553/QĐ-CCTHADS 23/02/2024	77/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	3.912	X			28/03/2024	
1349	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hà	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	06/QĐST-DS 11/01/2024	492/QĐ-CCTHADS 22/01/2024	78/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	42.000	X			28/03/2024	
1350	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Thị Hà	ấp Tích Quới, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	07/QĐST-DS 11/01/2024	493/QĐ-CCTHADS 22/01/2024	79/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	313.000	X			28/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1351	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Văn Huy	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	41/QĐST-DS 30/03/2023	82/QĐ-CCTHADS 19/10/2023	80/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	206.804	X			28/03/2024	
1352	CHV Đinh Tiến Dũng	Cty Bến xe Tích Thiện	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2022/DSST 27/05/2020	82/QĐ-CCTHADS 19/10/2023	81/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	396.898	X			28/03/2024	
1353	CHV Đinh Tiến Dũng	Cty Bến xe Tích Thiện	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2022/DSST 27/05/2020	106/QĐ-CCTHADS 14/10/2020	82/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	186.221	X			28/03/2024	
1354	CHV Đinh Tiến Dũng	Cty Bến xe Tích Thiện	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	353/QĐST-DS 04/12/2020	01/QĐ-CCTHADS 04/12/2020	83/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	9.311	X			28/03/2024	
1355	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Bùi Văn Đua	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2023/DSST 13/09/2023	302/QĐ-CCTHADS 14/12/2023	84/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.350	X			28/03/2024	
1356	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Bùi Văn Đua	ấp Ông Lãnh, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	92/2023/DSST 13/09/2023	217/QĐ-CCTHADS 6/11/2023	85/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	27.000	X			28/03/2024	
1357	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Thạch Đa Ra	ấp Sóc Ruộng, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/QĐST-DS 18/01/2024	518/QĐ-CCTHADS 25/11/2024	86/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	11.200	X			28/03/2024	
1358	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Tiến	ấp Trà Mòn, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	62/2023/HSPT 13/09/2023	515/QĐ-CCTHADS 23/01/2024	87/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	234.930	X			28/03/2024	
1359	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Đồng Chí Cam	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2023/DSST 26/06/2023	225/QĐ-CCTHADS 10/11/2023	88/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	29.099	X			28/03/2024	
1360	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Đồng Chí Cam	ấp Tích Khánh, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/2023/DSST 26/06/2023	148/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	89/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.454	X			28/03/2024	
1361	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Bùi Thị Nữ	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	107/QĐST-DS 17/11/2023	364/QĐ-CCTHADS 29/12/2023	90/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	35.500	X			28/03/2024	
1362	CHV Trần Văn Phong	Trần Thanh Phong	Hòa Bình - Trà Ôn	09/QĐST-DS 12/01/2024	557/QĐ-CCTHADS 23/02/2024	91/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	5.000	X			28/03/2024	
1363	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Thúy Liên	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 29/09/2023	633/QĐ-CCTHADS 08/03/2024	92/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	9.850	X			28/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1364	CHV Trần Văn Phong	Lê Hoàng Ân	Xuân Hiệp - Trà Ôn	211/QĐST-HN 12/12/2023	533/QĐ-CCTHADS 31/01/2024	93/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.500	X			28/03/2024	
1365	CHV Trần Văn Phong	Lê Văn Tưởng, Nguyễn Thị Thu Trang	Hòa Bình - Trà Ôn	30/QĐST-DS 17/10/2023	93/QĐ-CCTHADS 24/10/2023	94/QĐ-CCTHADS 28/03/2024	1.170	X			28/03/2024	
1366	CHV Trần Văn Phong	Huỳnh Văn Chung, Nguyễn Thúy Liên	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 29/9/2023	272/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	33/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	197.000	X			29/01/2024	
1367	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Viết Thanh	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	66/QĐST-DS 09/06/2023	457/QĐ-CCTHDS 15/01/2024	34/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	1.662	X			29/01/2024	
1368	CHV Trần Văn Phong	Bùi Thị Kim Chi	ấp Tường Ngãi, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	110/QĐST-DS 05/10/2023	244/QĐ-CCTHADS 12/12/2023	35/QĐ-CCTHADS 29/01/2024	71.500	X			29/01/2024	
1369	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	57/2023/DSST 17/05/2023	918/QĐ-CCTHADS 14/06/2023	117/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	198.718	X			25/04/2024	
1370	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/DSST 24/02/2023	559/QĐ-CCTHADS 24/02/2023	118/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	97.000	X			25/04/2024	
1371	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/DSST 09/01/2023	462/QĐ-CCTHADS 01/02/2023	119/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	365.000	X			25/04/2024	
1372	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	13/2023/DSST 24/02/2023	707/QĐ-CCTHADS 13/04/2023	120/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	1.212	X			25/04/2024	
1373	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2023/DSST 09/01/2023	498/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	121/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	6.948	X			25/04/2024	
1374	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2023/DSST 09/01/2023	499/QĐ-CCTHADS 13/02/2023	122/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	9.125	X			25/04/2024	
1375	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Hồng Phượng	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2023/DSST 09/01/2023	461/QĐ-CCTHADS 16/01/2023	123/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	134.582	X			25/04/2024	
1376	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/2024/DSST 26/01/2024	665/QĐ-CCTHADS 01/04/2024	124/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	42.564	X			25/04/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1377	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	78/QĐST-DS 31/07/2023	658/QĐ-CCTHADS 01/04/2024	125/QĐ-CCTHADS 25/4/2024	1.500.000	X			25/04/2024	
1378	CHV Trần Văn Phong	Mai Hữu Phúc	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	86/QĐST-DS 31/08/2023	597/QĐ-CCTHADS 08/03/2024	126/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	1.125	X			25/04/2024	
1379	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Hoàng Khởi	ấp Kinh Mới, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	109/QĐST-DS 19/06/2020	362/QĐ-CCTHADS 28/12/2023	127/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	800	X			25/04/2024	
1380	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Hữu Tươi, Phạm Thị Kiều Oanh	Ngãi Lộ A - Trà Côn - Trà Ôn - Vĩnh Long	04/2024/DSST 08/01/2024	662/QĐ-CCTHADS 01/04/2024	128/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	30.668	X			25/04/2024	
1381	CHV Đinh Tiến Dũng	Cty Bến xe Tích Thiện	Tích Phú, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2024/KDTM 28/02/2024	673/QĐ-CCTHADS 05/04/2024	129/QĐ-CCTHADS 25/04/2024	211.290	X			25/04/2024	
1382	CHV Trần Văn Phong	Trần Thanh Phong	ấp Hiệp Thuận, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/QĐST-DS 12/01/2024	878/QĐ-CCTHADS 13/05/2024	135/QĐ-CCTHADS 23/05/2024	250.000	X			23/05/2024	
1383	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/QĐST-DS 20/02/2024	785/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	136/QĐ-CCTHADS 23/05/2024	56.700	X			23/05/2024	
1384	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	08/QĐST-DS 26/01/2024	784/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	137/QĐ-CCTHADS 23/05/2024	338	X			23/05/2024	
1385	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Tô Thanh Vũ	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 22/02/2024	823/QĐ-CCTHADS 06/05/2024	138/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	11.300	X			10/06/2024	
1386	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Hiển	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91/QĐST-HNGĐ 21/4/2016	743/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	139/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	700	X			10/06/2024	
1387	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Nam	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/QĐST-DS 08/04/2024	831/QĐ-CCTHADS 10/05/2024	140/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	1.562	X			10/06/2024	
1388	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Văn Nam	ấp Mỹ Lợi, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	36/QĐST-DS 08/04/2024	824/QĐ-CCTHADS 06/05/2024	141/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	125.000	X			10/06/2024	
1389	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Thiện	ấp Mỹ Phó, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/QĐST-DS 28/02/2024	761/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	142/QĐ-CCTHADS 13/06/2024	8.272	X			13/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1390	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Minh Thiện	ấp Mỹ Phó, xã Thiện Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/QĐST-DS 28/02/2024	898/QĐ-CCTHADS 28/05/2024	143/QĐ-CCTHADS 13/06/2024	330.891	X			13/06/2024	
1391	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Thùy Dương	ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/QĐST-DS 19/04/2024	884/QĐ-CCTHADS 17/05/2024	144/QĐ-CCTHADS 13/06/2024	15.000	X			13/06/2024	
1392	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	44/QĐST-DS 17/05/2024	915/QĐ-CCTHADS 05/06/2024	145/QĐ-CCTHADS 24/06/2024	25.230	X			24/06/2024	
1393	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/2024/DSPT 07/05/2024	918/QĐ-CCTHADS 05/06/2024	146/QĐ-CCTHADS 24/06/2024	35.055	X			24/06/2024	
1394	CHV Đinh Tiến Dũng	Ngô Thị Diện	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	37/QĐST-DS 24/03/2022	901/QĐ-CCTHADS 31/05/2024	147/QĐ-CCTHADS 24/06/2024	55.300	X			24/06/2024	
1395	CHV Tạ Trường Giang	Trần Ngọc Hiện	ấp Phú Lợi, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2023/HNGĐ 08/03/2023	653/QĐ-CCTHADS 29/03/2024	148/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	2.000	X			28/06/2024	
1396	CHV Tạ Trường Giang	Phan Trường Giang, Nguyễn Thị Trinh	ấp Mỹ Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	48/QĐST-DS 19/04/2023	820/QĐ-CCTHADS 03/05/2024	149/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	10	X			28/06/2024	
1397	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Minh Vũ	ấp Phú Hưng, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	03/2024/HSST 15/01/2024	887/QĐ-CCTHADS 17/05/2024	150/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	26.900	X			28/06/2024	
1398	CHV Tạ Trường Giang	Phạm Minh Đức	ấp Mỹ Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	64/2023/DSST 06/09/2023	889/QĐ-CCTHADS 17/05/2024	151/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	15.200	X			28/06/2024	
1399	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Tấn Tài	ấp Mỹ Thạnh, xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/QĐCNHGT 24/07/2023	588/QĐ-CCTHADS 28/02/2024	152/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	72.723	X			28/06/2024	
1400	CHV Tạ Trường Giang	Bùi Thị Thu Cúc	ấp Phú Xuân, xã Phú Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/QĐST-DS 13/07/2023	286/QĐ-CCTHADS 06/12/2023	153/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	365.000	X			28/06/2024	
1401	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Vạn Lộc	ấp Tân An, xã Lục Sỹ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	169/HSST 26/04/2022	730/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	154/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	24.195	X			28/06/2024	
1402	CHV Tạ Trường Giang	Lê Quang Thái	khu 10 A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	84/2023/DSST 21/08/2023	156/QĐ-CCTHADS 06/11/2023	155/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	5.500	X			28/06/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1403	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Quốc Công, Ngô Thị Kim Cương	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2022/DSST 10/8/2022	152/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	262/QĐ-CCTHADS 19/9/2023	78.000	X			19/09/2023	
1404	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Út	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 05/11/2021	505/QĐ-CCTHADS 18/01/2021	215/QĐ-CCTHADS 25/8/2023	1.750	X			25/08/2023	
1405	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Út	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	42/QĐST-DS 18/03/2020	841/QĐ-CCTHADS 23/04/2020	213/QĐ-CCTHADS 25/08/2023	1.625	X			25/08/2023	
1406	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Út, Đặng Quang Khải	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	52/QĐST-DS 13/05/2020	928/QĐ-CCTHADS 01/06/2020	218/QĐ-CCTHADS 25/08/2023	741	X			25/08/2023	
1407	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Út, Đặng Quang Khải	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	159/2020/DSPT 16/09/2020	295/QĐ-CCTHADS 19/11/2020	217/QĐ-CCTHADS 25/08/2023	2.011	X			25/08/2023	
1408	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Cơ, guyễn Thị Mỹ Nhân	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2018/DSPT 18/01/2018	585/QĐ-CCTHADS 09/02/2018	186/QĐ-CCTHADS 25/08/2023	9.655	X			25/08/2023	
1409	CHV Mai Văn Linh	Trần Văn Bé Hai	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2022/DSPT 04/04/2022	768/QĐ-CCTHADS 16/05/2022	258/QĐ-CCTHADS 06/09/2023	1.420	X			06/09/2023	
1410	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Yến	ấp La Ghì, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	09/2021/DSST 16/04/2021	459/QĐ-CCTHADS 16/01/2023	259/QĐ-CCTHADS 06/09/2023	6.015	X			06/09/2023	
1411	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	63/QĐST-HNGĐ 27/04/2015	1242/QĐ-CCTHADS 22/09/2023	281/QĐ-CCTHADS 22/09/2023	1.000	X			22/09/2023	
1412	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Ngọc Hải, Đỗ Thị Thắm	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2020/DSST 25/08/2020	184/QĐ-CCTHADS 03/11/2020	421/QĐ-CCTHADS 28/09/2021	10.724	X			28/09/2021	
1413	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Vĩnh Phước	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	65/2017/HNST 11/07/2017	60/QĐ-CCTHADS 06/10/2017	253/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	2.854	X			25/08/2021	
1414	CHV Mai Văn Linh	Lê Văn Cay, Nguyễn Thị Thanh Loan	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	163/2020/DSST 28/09/2020	220/QĐ-CCTHADS 11/11/2020	260/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	2.651	X			25/08/2021	
1415	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Thị Tím	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/2013/DSST 19/09/2013	316/QĐ-CCTHADS 13/01/2014	302/QĐ-CCTHADS 20/09/2022	1.850	X			20/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1416	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Đèo	ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	76/2017/DSST 18/05/2017	951/QĐ-CCTHADS 01/06/2017	250/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	3.012	X			28/09/2021	
1417	CHV Mai Văn Linh	Võ Hoàng Hiệp, Văn Thị Ngọc Diệu	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/QĐST-KDTM 03/04/2018	809/QĐ-CCTHADS 04/05/2018	192/QĐ-CCTHADS 23/09/2020	10.607	X			23/09/2020	
1418	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Văn Đặng, Nguyễn Thị Hóa	ấp Vĩnh Khánh 2, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	91/2007/DSST 01/10/2007	111/QĐ-CCTHADS 28/11/2007	111/QĐ-CCTHADS 28/11/2007	2.909	X			22/09/2023	
1419	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Năm, Nguyễn Thị Tím	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2006/QĐ.HGT 04/03/2006	337/QĐ-CCTHADS 15/06/2006	299/QĐ-CCTHADS 20/09/2022	1.229	X			20/09/2022	
1420	CHV Mai Văn Linh	Ngô Thị Tuyết	ấp Gò Tranh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	01/2021/HSST 07/01/2021	964/QĐ-CCTHADS 12/05/2021	263/QĐ-CCTHADS 19/09/2023	10.200	X			19/09/2023	
1421	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Sang	ấp Vĩnh Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	25/2013/HSPT 20/03/2013	447/QĐ-CCTHADS 04/02/2015	300/QĐ-CCTHADS 20/09/2022	5.739	X			20/09/2022	
1422	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Đực	ấp Vĩnh Thiện, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	50/2014/HSST 24/12/2014	467/QĐ-CCTHADS 03/08/2015	181/QĐ-CCTHADS 25/08/2021	4.800	X			25/08/2021	
1423	CHV Tạ Trường Giang	Lê Quang Thái	khu 10 A, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	84/2023/DSST 21/08/2023	482/QĐ-CCTHADS 17/01/2024	156/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	110.000	X			28/06/2024	
1424	CHV Tạ Trường Giang	Văn Thành Long, Nguyễn Thị Quyền	khu 5, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2023/HSST 13/06/2023	872/QĐ-CCTHADS 10/05/2024	157/QĐ-CCTHADS 10/05/2024	5.900	X			28/06/2024	
1425	CHV Tạ Trường Giang	Cao Tường Trình	khu 4, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/QĐST-DS 12/03/2024	776/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	158/QĐ-CCTHADS 12/05/2024	650	X			28/06/2024	
1426	CHV Tạ Trường Giang	Nguyễn Ngọc Viết Bảo	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	87/2023/HSST 19/05/2023	16/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	159/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	8.290	X			28/06/2024	
1427	CHV Tạ Trường Giang	Huỳnh Nhựt Phương Dung	khu 1, thị trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	159/QĐST-DS 22/09/2017	729/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	160/QĐ-CCTHADS 28/06/2024	931	X			28/06/2024	
1428	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Minh Hà	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/QĐST-DS 07/05/2024	967/QĐ-CCTHADS 05/07/2024	161/QĐ-CCTHADS 17/07/2024	776.394	X			17/07/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1429	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Chinh	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐST-DS 24/04/2023	739/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	162/QĐ-CCTHADS 17/07/2024	13.084	X			17/07/2024	
1430	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Vũ	ấp Tường Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐST-DS 24/04/2023	737/QĐ-CCTHADS 22/04/2024	163/QĐ-CCTHADS 17/07/2024	25.200	X			17/07/2024	
1431	CHV Trần Văn Phong	Phạm Chí Hoàng	ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	22/QĐST-DS 24/04/2023	736/QĐ-CCTHADS 24/04/2024	164/QĐ-CCTHADS 17/07/2024	19.723	X			17/07/2024	
1432	CHV Mai Văn Linh	Thạch Tấn Khoa	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	28/2024/DSST 04/03/2024	945/QĐ-CCTHADS 10/06/2024	165/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	7.000	X			23/07/2024	
1433	CHV Mai Văn Linh	Huỳnh Văn Nghiêm	ấp Vĩnh Hòa, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	29/2024/DSST 15/03/2024	660/QĐ-CCTHADS 01/04/2024	166/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	35.000	X			23/07/2024	
1434	CHV Mai Văn Linh	Hồ Tấn Long, Nguyễn Thị Bạch Tuyết	ấp Vĩnh Trinh, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	16/2024/DSST 24/06/2023	37/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	167/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	70.000	X			23/07/2024	
1435	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Tường	ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Xuân, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/2023/DSST 17/07/2023	477/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	168/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	24.533	X			23/07/2024	
1436	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	11/2023/DSST 28/06/2023	1026/QĐ-CCTHADS 20/07/2023	169/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	25	X			23/07/2024	
1437	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	19/2023/DSST 29/07/2023	73/QĐ-CCTHADS 18/10/2023	170/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	38.640	X			23/07/2024	
1438	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	17/2023/DSST 25/07/2023	56/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	171/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	491.189	X			23/07/2024	
1439	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/2022/DSST 23/09/2022	08/QĐ-CCTHADS 07/10/2022	172/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	13.042	X			23/07/2024	
1440	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	20/2023/DSST 31/07/2023	40/QĐ-CCTHADS 12/10/2023	173/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	248.000	X			23/07/2024	
1441	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2023/DSST 27/03/2023	667/QĐ-CCTHADS 05/04/2023	174/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	5	X			27/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1442	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	118/QĐST-DS 23/09/2022	141/QĐ-CCTHADS 04/11/2022	175/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	18.400	X			23/07/2024	
1443	CHV Mai Văn Linh	Nguyễn Văn Mới, Phượng	ấp Vĩnh Hựu, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	35/2023/DSST 27/03/2023	721/QĐ-CCTHADS 13/04/2023	176/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	1.950	X			23/07/2024	
1444	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Hoàng Vũ	ấp Bang Chang, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	05/2024/HNGĐ 15/03/2024	744/QĐ-CCTHADS 02/05/2024	177/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	320.425	X			23/07/2024	
1445	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Văn Cum	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	101/2023/DSPT 08/11/2023	292/QĐ-CCTHADS 08/12/2023	178/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	5.062	X			23/07/2024	
1446	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Ngọc Hà, Ngô Thị Kim Phụng	ấp Ninh Hòa, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/2021/DSST 25/11/2021	44/QĐ-CCTHADS 12/10/2024	179/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	10.170	X			23/07/2024	
1447	CHV Đinh Tiến Dũng	Lê Thị Thanh Phụng	ấp Cây Gòn, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	94/2023/DSST 19/09/2023	304/QĐ-CCTHADS 11/11/2023	180/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	46.121	X			23/07/2024	
1448	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh; □	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	266/2022/DSPT 30/12/2022	94/QĐ-CCTHADS 24/10/2023	181/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	62.500	X			23/07/2024	
1449	CHV Trần Văn Phong	Phạm Văn Bảy, Phạm Thị Hồng Nương	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	145/QĐST-DS 21/12/2023	363/QĐ-CCTHADS 28/12/2023	182/QĐ-CCTHADS 23/07/2024	656.764	X			23/07/2024	
1450	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Thị Chi	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/2022/HSST 18/01/2022	706/QĐ-CCTHADS 29/4/2022	183/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	40.200	X			30/07/2024	
1451	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Kim Hoàng	ấp Tích Phước, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	138/QĐST-DS 22/10/2019	320/QĐ-CCTHAS 21/11/2019	184/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	151.300	X			30/07/2024	
1452	CHV Đinh Tiến Dũng	Mai Thị Vân	ấp Tường Thọ, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	253/2015/DSPT 18/12/2015	504/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	185/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	2.850	X			30/07/2024	
1453	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh	Ấp Tường Thịnh, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/2019/DSPT 12/03/2019	666/QĐ-CCTHADS 08/04/2019	186/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	29.480	X			30/07/2024	
1454	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/HNGĐ-PT 08/03/2021	940/QĐ-CCTHADS 05/05/2021	187/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	272.065	X			30/07/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1455	CHV Đinh Tiến Dũng	Nguyễn Phước Thịnh	ấp Ninh Thuận, xã Thới Hòa, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	266/2022/DSST 30/12/2022	94/QĐ-CCTHADS 24/10/2023	188/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	67.500	X			30/07/2024	
1456	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Thanh Hiền	ấp Trà Ngoa, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	32/2011/DSST 14/10/2011	158/QĐ-CCTHADS 24/10/2011	189/QĐ-CCTHADS 30/07/2024	67.500	X			30/07/2024	
1457	CHV Mai Văn Linh	Võ Thúy Liễu	ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	26/QĐCNHGT 12/10/2023	75/QĐ-CCTHADS 18/10/2023	191/QĐ-CCTHADS 13/08/2024	180.000	X			13/08/2024	
1458	CHV Đinh Tiến Dũng	Thạch Thị Hường	ấp Thôn Rôn, xã Trà Côn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	38/20219/DSST 10/10/2019	315/QĐ-CCTHADS 20/11/2019	192/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	65.000	X			19/08/2024	
1459	CHV Mai Văn Linh	Trà Quốc Cường	ấp Vĩnh Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	340/2023/DSST 18/07/2023	963/QĐ-CCTHADS 05/07/2024	193/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	10.258	X			19/08/2024	
1460	CHV Mai Văn Linh	Phạm Phương Trung	ấp Trà Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	54/QĐST-DS 26/06/2024	1018/QĐ-CCTHADS 16/07/2024	194/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	92.000	X			19/08/2024	
1461	CHV Mai Văn Linh	Trà Quốc Cường	ấp Vĩnh Sơn, xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	340/2023/DSST 18/07/2023	962/QĐ-CCTHADS 16/07/2024	195/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	205.170	X			19/08/2024	
1462	CHV Đinh Tiến Dũng	Trần Thanh Nhật Hòa	ấp Tích Lộc, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	04/2024/HSST 18/01/2024	1152/QĐ-CCTHADS 15/08/2024	196/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	35.000	X			19/08/2024	
1463	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Lời Bé, Nguyễn Thị Mên	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	31/2023/DSST 29/11/2023	276/QĐ-CCTHADS 05/12/2023	197/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	210.000	X			19/08/2024	
1464	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Lời Bé, Nguyễn Thị Mên	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	14/2023/DSST 21/07/2023	14/QĐ-CCTHADS 02/10/2023	198/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	206.500	X			19/08/2024	
1465	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Lời Bé, Nguyễn Thị Mên	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	10/2023/DSST 15/01/2024	494/QĐ-CCTHADS 20/01/2024	199/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	28.980	X			19/08/2024	
1466	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Lời Bé, Nguyễn Thị Mên	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2024/DSST 17/01/2024	522/QĐ-CCTHADS 25/01/2024	200/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	129.300	X			19/08/2024	
1467	CHV Đinh Tiến Dũng	Phạm Văn Lời Bé, Nguyễn Thị Mên	ấp Tích Khánh, xã Tích Thiện, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	12/2024/DSST 17/01/2024	561/QĐ-CCTHADS 23/02/2024	201/QĐ-CCTHADS 19/08/2024	3.233	X			19/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1468	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Như Hoa	ấp Mỹ Phú, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	60/QĐST-DS 03/07/2024	1060/QĐ-CCTHADS 29/07/2024	202/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	200.000	X			25/08/2024	
1469	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trình Thị Lượm	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/QĐST-DS 03/08/2023	65/QĐ-CCTHADS 16/10/2023	203/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	18.000	X			25/08/2024	
1470	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Trình Thị Lượm	ấp Mỹ An, xã Tân Mỹ, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	79/QĐST-DS 03/08/2023	465/QĐ-CCTHADS 15/01/2024	204/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	900	X			25/08/2024	
1471	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Nguyễn Thị Đượm	ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 26/02/2020	764/QĐ-CCTHADS 20/03/2020	205/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	19.600	X			25/08/2024	
1472	CHV Nguyễn Hoàng Vũ	Phan Hoàng Nghĩa	ấp Cống Đá, xã Thuận Thới, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/2023/HSST 28/09/2023	692/QĐ-CCTHADS 10/04/2023	206/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	10.000	X			25/08/2024	
1473	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/QĐST-DS 07/04/2022	622/QĐ-CCTHADS 13/04/2022	207/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	127.000	X			25/08/2024	
1474	CHV Trần Văn Phong	Lê Thị Diệu Hiền	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	23/QĐST-DS 18/01/2021	539/QĐ-CCTHADS 25/01/2021	208/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	7.084	X			25/08/2024	
1475	CHV Trần Văn Phong	Phạm Hoàng Lâm	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	77/QĐST-DS 25/03/2021	03/QĐ-CCTHADS 15/01/2021	209/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	10.600	X			25/08/2024	
1476	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Văn Tùng Anh	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	97/2009/HSST 28/09/2009	333/QĐ-CCTHADS 21/06/2010	210/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	4.900	X			25/08/2024	
1477	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thanh Sang	ấp Nhơn Trí, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	124/2023/DSST 28/09/2023	606/QĐ-CCTHADS 08/03/2024	211/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	1.195	X			25/08/2024	
1478	CHV Trần Văn Phong	Lê Hoàng Gây	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	83/HNPT 21/02/1989	137/QĐ-CCTHADS 24/01/1997	212/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	1.200	X			25/08/2024	
1479	CHV Trần Văn Phong	Trần Văn Xiệp	ấp Hồi Xuân, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	39/2015/HSST 19/11/2015	412/QĐ-CCTHADS 05/01/2016	213/QĐ-CCTHADS 25/08/2024	5.125	X			25/08/2024	
1480	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	02/QĐST-DS 14/01/2019	489/QĐ-CCTHADS 17/01/2019	217/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	13.484	X			26/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
1481	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	33/QĐST-DS 22/01/2021	563/QĐ-CCTHADS 01/02/2021	218/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	11.241	X			26/08/2024	
1482	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	40/QĐST-DS 17/05/2020	68/QĐ-CCTHADS 13/10/2020	219/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	33.425	X			26/08/2024	
1483	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	43/QĐST-DS 07/04/2022	655/QĐ-CCTHADS 15/04/2022	220/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	3.487	X			26/08/2024	
1484	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Ẩn, Khởi	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	499/2015/HSPT 24/08/2015	819/QĐ-CCTHADS 03/05/2024	221/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	1.079.635	X			26/08/2024	
1485	CHV Trần Văn Phong	Nguyễn Thị Ẩn, Khởi	ấp Ngãi Hòa, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	499/2015/HSPT 24/08/2015	818/QĐ-CCTHADS 03/05/2024	222/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	14.389	X			26/08/2024	
1486	CHV Trần Văn Phong	Lê Ngọc Hoa	ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long	46/QĐST-DS 06/06/2019	1103/QĐ-CCTHADS 14/06/2019	224/QĐ-CCTHADS 26/08/2024	87.755	X			26/08/2024	
VIII	**Chi cục THADS tx.Bình Minh**	**689**	**689**	**689**	**689**	**689**	**689**	**687**	**1**	**1**	**689**	
1	Trương Văn Tâm	Lê Văn Dớ	Ấp Đông Bình, Đông Bình	18/HNGĐ 1/7/2014	98/QĐ 15/10/2015	50/QĐ 17/11/2015	CD	x			05/11/2017	
2	Trương Văn Tâm	Bùi Tấn Ngoan	Đông Lợi, Đông Bình	38/HSPT 1/7/2011	130/QĐ 2/11/2015	49/QĐ 17/11/2015	CD	x			05/11/2017	
3	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hữu Tới	Đông Hậu, Đông Bình	591/HSPT 22/12/2009	212/QĐ 7/3/2011	47/QĐ 17/11/2015	AP	x			06/07/2017	
4	Dương Duynh	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ 2, ấp Thuận Tiến B, Thuận An	25/DSST 29/07/2015	592/QĐ 03/08/2015	26/QĐ 29/08/2015	CD	x			06/06/2017	
5	Dương Duynh	Nguyễn Văn Liệt	Tổ 32, ấp Thuận Tân A, xã Thuận An	03/HNGĐ 22/01/2013	593/QĐ 03/08/2015	24/QĐ 29/08/2015	CDNC	x			04/11/2017	
6	Dương Duynh	Nguyễn Thị Hoa; Lê Thành Mẫn	Tổ 3, ấp Thuận Tiến A, Thuận An	20/DSST 20/05/2015	466/QĐ 01/06/2015	23/QĐ 26/08/2015	CD	x			04/11/2018	
7	Dương Duynh	Võ Thanh Phong; Hồ Thị Hồng	Tổ 5, ấp Thuận Tân A, Thuận An	27/DSST 26/04/2013	250/QĐ 15/04/2014	14/QĐ 26/08/2015	CD	x			04/06/2017	
8	Dương Duynh	Võ Thanh Phong; Hồ Thị Hồng	Tổ 5, ấp Thuận Tân A, Thuận An	30/DSST 24/05/2013	248/QĐ 15/04/2014	16/QĐ 26/08/2015	CD	x			04/06/2017	
9	Dương Duynh	Võ Thanh Phong; Hồ Thị Hồng	Tổ 5, ấp Thuận Tân A, Thuận An	03/QĐ 03/03/2014	251/QĐ 15/04/2014	15/QĐ 26/08/2015	CD	x			04/06/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
10	Dương Duynh	Võ Thanh Phong; Hồ Thị Hồng	Tổ 5, ấp Thuận Tân A, Thuận An	44/DSST 09/08/2013	23/QĐ 07/10/2013	13/QĐ 26/08/2015	CD	x			04/06/2017	
11	Dương Duynh	Nguyễn Văn Ân; Nguyễn Thị Bé	Tổ 8, ấp Thuận Tiến C, xã Thuận An	04/DSST 01/11/2010	94/QĐ 10/11/2010	36/QĐ 24/09/2015	CD	x			05/02/2017	
12	Dương Duynh	Nguyễn Văn Lên	Thuận Phú C, Thuận An	24/HSST 7/4/2015	469/QĐ 01/6/2015	73/QĐ 22/12/2015	AP	x			14/11/2016	
13	Dương Duynh	Trần Hoàng Giang	Thuận Tiến C, Thuận An	11/DSST 14/3/2016	340/QĐ 01/4/2016	83/QĐ 23/5/2016	CD	x			13/7/2018	
14	Trương Văn Tâm	Huỳnh Văn Dư	Mỹ Phước 2 xã Mỹ Hòa	138/HSST 31/12/2001	218/QĐ 9/8/2002	41/QĐ 30/10/2015	AP,SQ	x			25/7/2018	
15	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Mỹ Hưng 1 xã Mỹ Hòa	392/HSST 15/2/2000	90/QĐ 16/4/2001	40/QĐ 30/10/2015	AP,Phạt	x			27/7/2018	
16	Trương Văn Tâm	Huỳnh Văn Thành	Mỹ Lợi xã Mỹ Hòa	05/HSST 22/2/2006	270/QĐ 10/4/2006	43/QĐ 30/10/2015	SQ	x			26/7/2018	
17	Trương Văn Tâm	Dương Châu Thanh	Tổ 12, Mỹ Hưng 1, MH	50/HSST 19/8/2015	38/QĐ 02/10/2015	147/QĐ 22/9/2016	AP	x			06/07/2017	
18	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Mạnh	Mỹ Hưng 2 xã Mỹ Hòa	36/HNGĐ 15/9/2014	208/QĐ 3/12/2014	11/QĐ 24/8/2015	CDNC	x			30/7/2018	
19	Dương Duynh	Võ Văn Sơn	Thuận Tiến B, Thuận AN	113/HSPT 23/8/2016	333/QĐ 02/01/2018	09/QĐ 20/3/2017	Phạt	x			15/5/2018	
20	Trương Văn Tâm	Trần Thị Thanh Nga	Tổ 8, Đông Hậu, Đông Bình	14/DSST 15/4/2014	334/QĐ 02/01/2018	79/QĐ 11/5/2018	CD	x			26/4/2018	
21	Trương Văn Tâm	Trần Thị Thanh Nga	Tổ 8, Đông Hậu, Đông Bình	14/DSST 15/4/2014	337/QĐ 02/01/2018	78/QĐ 11/5/2018	CD	x			26/4/2018	
22	Dương Duynh	Thiều Thanh Hải	Tổ 10, Thuận Nghĩa B, Thuận An	38/QĐST-DS 20/7/2013	424/QĐ 12/5/2016	125/QĐ 29/8/2016	CD	x			15/08/2016	
23	Dương Duynh	Bùi Thế Nhơn	Tổ 1, Đông Hậu, Đông Bình	01/DSST 25/12/2015	304/QĐ 01/3/2016	115/QĐ 18/8/2016	CD	x			05/12/2017	
24	Trương Văn Tâm	Lê Văn Bảo	Tổ 4, Thuận Tiến B, Thuận An	34/DSST 29/9/2014	290/QĐ 07/01/2015	117/QĐ 18/8/2016	CD	x			27/7/2018	
25	Dương Duynh	Trần Huy Khoa	Tổ 3, Thuận Tiến C, Thuận An	36/QĐST-HNGĐ 15/01/2015	335/QĐ 02/02/2015	108/QĐ 16/8/2016	CD	x			25/7/2018	
26	Trương Văn Tâm	Thân Văn Bảy	Tổ 1, Mỹ An, Mỹ Hòa	31/DSST 25/9/2015	163/QĐ 13/11/2015	110/QĐ 17/8/2016	CD	x			30/7/2018	
27	Dương Duynh	Trương Thị Điều; Phan Minh Châu	Thuận Tiến B, Thuận An	09/DSST 04/04/2016	507/QĐ 16/06/2016	142/QĐ 15/09/2016	CD	x			23/7/2018	
28	Dương Duynh	Nguyễn Thị Hạnh	Thuận Tiến B, Thuận An	26/DSST 29/07/2015	591/QĐ 03/08/2015	131/QĐ 12/09/2016	CD	x			13/7/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
29	Trương Văn Tâm	Lương Minh Toàn; Lê Khắc Mạo; Phạm Văn Dũng	Đông Lợi, Đông Bình	46/HSST 06/09/2014	327QĐ 02/01/2018	80/QĐ 11/5/2018	CD	x			26/4/2018	
30	Trương Văn Tâm	Lê Thanh Trung	Mỹ Khánh 1, MH	24/HNST 19/4/2016	517/QĐ 16/6/2016	139/QĐ 13/9/2016	AP	x			30/7/2018	
31	Dương Duynh	Nguyễn Văn Lên	Thuận Phú C, Thuận An	24/HSST 7/4/2015	280/QĐ 18/12/2017	01/QĐ 21/11/2016	CD	x			15/11/2016	
32	Dương Duynh	Lê Đức Lợi	Thuận Tiến A, Thuận An	155/HNST 27/9/2016	328/QĐ 02/01/2018	07/QĐ 26/02/2018	CD	x			25/01/2018	
33	Dương Duynh	Đoàn Trung Hiền	Thuận Phú A, Thuận An	46/HSST 22/8/2016	299/QĐ 18/12/2017	04/QĐ 26/02/2018	AP	x			18/01/2018	
34	Dương Duynh	Võ Thanh Phong; Hồ Thị Hồng	Thuận Tân A, Thuận An	24/QĐST-DS 10/4/2013	57/QĐ 14/10/2013	29/QĐ 20/6/2017	CD	x			04/06/2017	
35	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Nguyệt	Khóm 4, P Thành Phước	41/HSST 21/5/2010	159/QĐ 15/11/2017	111/QĐ 25/6/2018	Phạt 5,800	x			25/06/2018	
36	Dương Duynh	Lưu Quốc Khánh	Thuận Thành, Thuận An	13/QDST DS 27/3/2017	301/QĐ 18/12/2017	62/QĐ 28/8/2017	AP	x			06/12/2018	
37	Trương Văn Tâm	Phạm Ngọc Dũng	Đông Hậu, Đông Bình	113/HSPT 23/8/2016	336/QĐ 02/01/2018	81/QĐ 11/5/2018	Phạt	x			26/4/2018	
38	Dương Duynh	Lê Hữu Phước	Thuận Nghĩa B, Thuận An	47/DSPT 19/3/2015	549/QĐ 13/7/2015	65/QĐ 28/8/2017	CD	x			08/02/2017	
39	Trương Văn Tâm	Dương Văn Do	Tổ 4, K 2, P. Thành Phước	04/KDTM-ST 02/11/2012	248/QĐ 12/12/2017	73/QĐ 26/3/2018	CD	x			26/12/2017	
40	Dương Duynh	Trương Thanh Vinh	Tổ 3, Thuận Thới, Thuận An	41/HSPT 29/6/2017	55/QĐ 02/10/2017	05/QĐ 26/2/2018	CD	x			02/02/2018	
41	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Nhân	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	130/QDDST-HN 01/9/2015	329/QĐ 02/01/2018	10/QĐ 26/02/2018	CD	x			17/01/2018	
42	Trương Văn Tâm	Đặng Thị Mỹ Hạnh	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	113/HSPT 23/8/2016	342/QĐ 02/01/2018	09/QĐ 26/02/2018	Phạt	x			17/01/2018	
43	Dương Duynh	Lưu Quốc Khánh, Lê Kim Huệ	Tổ 4, Thuận Thành B, Thuận An	13/QĐST-DS 27/3/2017	493/QĐ 01/4/2018	83/QĐ 14/6/2018	CD	x			06/12/2018	
44	Dương Duynh	Bùi Văn Hưởng, Nguyễn Thị Tám	Tpổ 6, Đông Hậu, Đông Bình	52/DSPT 10/4/2012	285/QĐ 18/12/2017	139/QĐ 27/7/2018	CD	x			06/08/2018	
45	Dương Duynh	Nguyễn Tuấn Huy	Tổ 33, Thuận Tiến A, Thuận An	182/QĐST-HNGĐ 06/11/2017	220/QĐ 01/12/2017	140/QĐ 27/7/2018	AP	x			03/06/2018	
46	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Thuận	Tổ 9, Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	50/HSST 19/8/2015	41/QĐ 02/10/2015	141/QĐ 27/7/2018	Phạt	x			25/7/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
47	Dương Duynh	Trần Thị Thanh Thảo	Tổ 14, Thuận Tiến B, Thuận An	02/HSST 29/12/2017	434/QĐ 08/02/2018	143/QĐ 27/7/2018	Phạt, SQ	x			25/7/2018	
48	Trương Văn Tâm	Trịnh Thị Hoa	Tổ 5, Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	01/HSST 26/12/2017	444/QĐ 08/02/2018	144/QĐ 27/7/2018	Phạt	x			25/7/2018	
49	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Thùy Dương	Tổ 3, Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	61/HSST 15/12/2017	415/QĐ 01/02/2018	146/QĐ 27/7/2018	AP, Phạt	x			25/7/2018	
50	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phong Vũ	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	01/HSST 26/12/2017	439/QĐ 08/02/2018	147/QĐ 27/7/2018	AP, Phạt, SQ	x			25/7/2018	
51	Bùi Thu Hà	Huỳnh Thị Lan	Tổ 33, Thuận Tiến A, Thuận An	32/QĐST-DS 23/11/2017	359/QĐ 02/01/2018	148/QĐ 27/7/2018	CD	x			25/7/2018	
52	Trương Văn Tâm	Huỳnh Thị Bảy	Tổ 21, Phù Ly 2, Đông Bình	33/QĐST-DS 04/12/2017	317/QĐ 21/12/2017	171/QĐ 24/8/2018	CD	x			16/8/2018	
53	Dương Duynh	Trần Đoàn Thanh Phong	Tổ 14, Thuận Tiến B, Thuận An	02/HSST 29/12/2017	433/QĐ 08/02/2018	163/QĐ 20/8/2018	Phạt	x			15/8/2018	
54	Trương Văn Tâm	Lê Văn Thắng	Mỹ Lợi xã Mỹ Hòa	02/DSST 07/02/2018	613/QĐ 01/6/2018	161/QĐ 20/8/2018	CD	x			14/8/2018	
55	Trương Văn Tâm	Lê Văn Thắng	Mỹ Lợi xã Mỹ Hòa	02/DSST 07/02/2018	576/QĐ 08/05/2018	162/QĐ 20/8/2018	AP	x			14/8/2018	
56	Dương Duynh	Trần Tuấn Anh, Võ Thị Hồng Linh	Tổ 19, Đông Hậu, Đông Bình	26/QĐST-DS 05/9/2017	87/QĐ 06/10/2017	170/QĐ 29/8/2018	CD	x			23/8/2018	
57	Dương Duynh	Trần Văn Hồng	Tổ 22, Thuận Tiến B, Thuận An	23/QĐST-DS 04/8/2017	63/QĐ 02/10/2017	168/QĐ 27/8/2018	CD	x			08/03/2018	
58	Dương Duynh	Trần Văn Rồng, Nguyễn Nhật Phượng	Thuận Phú B, Thuận An	08/QĐST-DS 14/5/2018	609/QĐ 06/01/2018	182/QĐ 19/9/2018	CD	x			09/06/2018	
59	Dương Duynh	Trần Văn Rồng, Nguyễn Nhật Phượng	Thuận Phú B, Thuận An	16/QĐST-DS 27/4/2016	427/QĐ 12/5/2016	180/QĐ 19/9/2018	CD	x			09/06/2018	
60	Dương Duynh	Trần Văn Rồng, Nguyễn Nhật Phượng	Thuận Phú B, Thuận An	04/QĐST-DS 07/12/2015	223/QĐ 16/12/2015	181/QĐ 19/9/2018	CD	x			09/06/2018	
61	Dương Duynh	Trần Văn Rồng, Nguyễn Nhật Phượng	Thuận Phú B, Thuận An	12/QĐST-DS 25/3/2016	341/QĐ 01/4/2016	185/QĐ 19/9/2018	CD	x			09/06/2018	
62	Dương Duynh	Trần Văn Rồng, Nguyễn Nhật Phượng	Thuận Phú B, Thuận An	07/QĐST-DS 23/12/2015	246/QĐ 04/01/2016	186/QĐ 19/9/2018	CD	x			09/06/2018	
63	Trương Văn Tâm	Phạm Tuất Linh	Đông Hậu, Đông Bình	41/HSPT 22/01/2018	573/QĐ 08/5/2018	176/QĐ 19/9/2018	AP	x			09/04/2018	
64	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K2 P.Thành Phước	04/KDTM 9/5/2014	102/QĐ 5/11/2014	04/QĐ 17/8/2015	An phí	x			17/06/2015	
65	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K2 P.Thành Phước	08/KDTM 30/9/2014	231/QĐ 4/12/2014	05/QĐ 17/8/2015	An phí	x			17/06/2015	
66	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K2 P.Thành Phước	05/KDTM 8/9/2014	156/QĐ 7/11/2014	06/QĐ 17/8/2015	An phí	x			17/06/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
67	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K2 P.Thành Phước	06/KDTM 15/9/2014	160/QĐ 7/11/2014	07/QĐ 17/8/2015	An phí	x			17/06/2015	
68	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Kha Ly	K5 P.Thành Phước	29/HSST 25/4/2014	168/QĐ 7/11/2014	08/QĐ 17/8/2015	AP, SQ	x			16/07/2015	
69	Trương Văn Tâm	Lưu Phát Thạnh	K2 P. Cái Vồn	22/HSST 20/3/2015	426/QĐ 5/5/2015	10/QĐ 17/8/2015	An phí	x			05/05/2015	
70	Trương Văn Tâm	Lê Thanh Tuấn	Khóm 2, P Cái Vồn	65/HSST 24/9/2013	225/QĐ 16/12/2015	76/QĐ 25/4/2016	Trả CD	x			15/03/2016	
71	Ngô Văn Quãng	Trần Lệ Thu	Khóm 4, P Thành Phước	356/HSPT 22/3/2008	84/QĐ 15/10/2015	78/QĐ 25/4/2016	SQ 300usd	x			23/03/2016	
72	Trương Văn Tâm	Châu Thị Tuyết, Trần Hoàng Khắng	k2, phường Cái Vồn	19/DSPT 19/5/2014	24/QĐ 02/10/2015	71/QĐ 21/12/2015	Trả CD	x			12/11/2015	
73	Trương Văn Tâm	Ngô Thanh Thiện; Ngô Xuân Yến	K4, P Cái Vồn	283/DSPT 12/11/2010	172/QĐ 9/01/2011	60/QĐ 24/11/2015	AP	x			19/11/2015	
74	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Tiếp	K2, p Thành Phước	21/HSPT 20/3/2007	442/QĐ 17/8/2007	58/QĐ 18/11/2015	SQ8662	x			17/11/2015	
75	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Thị Thúy Hằng	K2, p Thành Phước	23/HSST 11/7/2011	99/QĐ 6/12/2011	53/QĐ 18/11/2015	AP, Phạt 16173	x			17/11/2015	
76	Trương Văn Tâm	Thạch Ân	K5, P Cái Vồn	30/HNST 23/6/2014	85/QĐ 15/10/2015	64/QĐ 24/11/2015	CDNC	x			12/11/2015	
77	Trương Văn Tâm	Phan Thị Mỹ Linh	K3, P Cái Vồn	30/DSST 9/9/2015	31/QĐ 02/10/2015	74/QĐ 15/3/2016	Trả CD	x			13/11/2015	
78	Trương Văn Tâm	Nguyễn Minh Thông	K 3, P Cái Vồn	14/HSST 21/01/2016	323/QĐ 08/03/2016	82/QĐ 23/5/2016	BT	x			12/05/2016	
79	Ngô Văn Quãng	Đoàn Thị Ánh (Mẫn)	K1, P. Thành Phước	41/HSST 10/7/2015	20/QĐ 02/10/2015	87/QĐ 31/5/2016	Phạt 5200	x			11/04/2016	
80	Ngô Văn Quãng	Dương Thị Cẩm Đào	K 1, P Cái Vồn	51/DSST 07/10/2019	117/QĐ 17/10/2019	101/QĐ 18/9/2020	AP 1,732	x			18/09/2020	
81	Trương Văn Tâm	Đặng Thị Dậu	K 3, P Cái Vồn	18/DSST 12/5/2016	444/QĐ 20/5/2016	84/QĐ 30/5/2016	CD	x			30/05/2016	
82	Dương Duynh	Nguyễn Thị Phương	Xã Đông Thạnh, thị xã Bình Minh	47/HNGĐ 17/9/2010	90/QĐ 10/11/2010	64/QĐ 23/6/2021	Nợ 49,220	x			23/06/2021	
83	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Bền; Lê Ngọc Sự; Đặng Văn Tiến	Đông Bình, P. Đông Thuận	47/HSST 24/6/2010	129/QĐ 19/12/2011	31/QĐ 17/9/2015	AP, Phạt 22400	x			14/09/2015	
84	Ngô Văn Quãng	Phan Hồng Thụy Châu	K Đông Thuận, P Đông Thuận	36/HSST 01/10/2014	277/QĐ 07/01/2015	07/QĐ 27/11/2015	SQ	x			20/05/2015	
85	Ngô Văn Quãng	Trương Thành Lâm	Tổ 5, khóm Đông Bình A, P. Đông Thuận	05/HSPT 26/01/2015	387/QĐ 02/04/2015	32/QĐ 17/9/2015	AP	x			14/09/2015	
86	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Tươi Nguyễn Thị Như Nguyện	Tổ 50, khóm Đông Bình A, P. Đông Thuận	117/HSPT 30/09/2014	267/QĐ 07/01/2015	20/QĐ 26/08/2015	SQ, Phạt	x			26/08/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
87	Dương Duynh	Huỳnh Thị Hường	Tổ 6, Đông Thạnh C, Đông Thạnh	54/HSST 19/9/2014	183/QĐ 01/12/2015	137/QĐ 23/7/2018	Phạt 6,200 ap 200	x			31/12/2019	
88	Trương Văn Tâm	Lê Thị Nhị	Tổ 4, K4, Cái Vồn	03/DSST 03/12/2015	222/QĐ 16/12/2015	94/QĐ 27/7/2016	CD	x			13/07/2016	
89	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Nở	Tổ 9, K5, Thành Phước	08/DSST 23/12/2015	251/QĐ 04/01/2016	99/QĐ 27/7/2016	CD	x			15/07/2016	
90	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Xuân Đào	Tổ 8, K2, Cái Vồn	40/HSST 09/7/2014	152/QĐ 09/11/2015	97/QĐ 27/7/2016	CD	x			12/07/2016	
91	Trương Văn Tâm	Lê Thị Thu Hồng; Nguyễn Thanh Tùng	Tổ 1, K4, Cái Vồn	40/HSST 09/7/2014	153/QĐ 09/11/2015	96/QĐ 27/7/2016	CD	x			12/07/2016	
92	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	Tổ 6, khóm 2, P. Thành Phước	03/QĐST-KDTM 30/5/2016	470/QĐ 03/6/2016	123/QĐ 22/8/2016	CD	x			18/08/2016	
93	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	Tổ 6, khóm 2, P. Thành Phước	07/KDTM-ST	319/QĐ 02/01/2018	122/QĐ 22/8/2016	CD	x			18/08/2016	
94	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	Tổ 6, khóm 2, P. Thành Phước	05/QĐST-KDTM	532/QĐ 21/6/2016	120/QĐ 22/8/2016	CD	x			18/08/2016	
95	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	Tổ 6, khóm 2, P. Thành Phước	05/QĐST-KDTM	453/QĐ 20/5/2016	121/QĐ 22/8/2016	AP	x			18/08/2016	
96	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	Tổ 6, khóm 2, P. Thành Phước	03/QĐST-KDTM 30/5/2016	500/QĐ 09/6/2016	119/QĐ 22/8/2016	AP	x			18/08/2016	
97	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Phượng	Tổ 9, khóm 5, P. Thành Phước	06/QĐST-DS 08/12/2015	221/QĐ 16/12/2015	114/QĐ 18/8/2016	CD	x			14/07/2016	
98	Trương Văn Tâm	Lê Ngọc Bích Tuyền, Lê Hiếu Thuận	Tổ 14, khóm 1, P. Cái Vồn	31/QĐST-DS 17/9/2015	121/QĐ 02/11/2015	124/QĐ 29/8/2016	CD	x			10/08/2016	
99	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Kha Ly, Trương Anh Linh, Lê Quang Phước Khải	Tổ 1, khóm 4, P. Thành Phước	06/HSST 27/02/2014	157/QĐ 13/11/2015	118/QĐ 18/8/2016	CD	x			16/08/2016	
100	Trương Văn Tâm	Trần T Mỹ Linh	P. Cái Vồn	20/QĐST-DS 16/6/2017	605/QĐ 3/7/2017	77/QĐ 25/9/2017	AP	x			21/9/17	
101	Ngô Văn Quãng	Võ Thị Nho Quang	Tổ 27, khóm Đông Bình A, P. Đông Thuận	15/QĐST-DS 22/4/2016	390/QĐ 04/5/2016	112/QĐ 17/8/2016	66.000	x			15/07/2016	
102	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Ức Anh	Tổ 4, khóm Đông Bình, P. Đông Thuận	07/DSST 22/3/2016	421/QĐ 12/5/2016	126/QĐ 29/8/2016	CD50000	x			14/06/2016	
103	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Yến	K5, P Thành Phước	09/DSST 28/11/2011	95/QĐ 05/12/2011	144/QĐ 16/09/2016	NỢ 4500	x			05/09/2016	
104	Ngô Văn Quãng	Ngô Mộng Ra	Thuận Phú B, Thuận An	19/DSST 06/8/2018	21/QĐ 01/10/2018	25/QĐ 18/12/2018	Nợ 100,000	x			18/12/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
105	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K 2, P. Thành Phước	02/KDTM-ST 26/9/2016	321/QĐ 02/01/2018	06/QĐ 27/02/2017	CD	x			23/02/2017	
106	Ngô Văn Quãng	Cty Trí Việt	K 2, P. Thành Phước	02/KDTM-ST 26/9/2016	320/QĐ 02/01/2018	07/QĐ 27/02/2017	AP	x			23/02/2017	
107	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Hữu Thịnh	K Đông Bình A, P Đông Thuận	49/HSST 19/03/2015	323/QĐ 02/01/2018	08/QĐ 27/02/2017	CD	x			21/02/2017	
108	Trương Văn Tâm	Lư Hoàng Chương	Tổ 12, k1,cv	15/HNGĐ 10/01/17	324/QĐ 02/01/2018	12/QĐ 25/4/17	CD	x			04/05/2017	
109	Trương Văn Tâm	Đoàn Hữu Nghĩa ,Trần T Ngọc Phượng	Tổ 2, k4, cv	150/QĐSTDS 20/7/11	429/QĐ 12/5/16	13/QĐ 25/4/17	CD	x			24/4/17	
110	Trương Văn Tâm	NG Kha Ly, Lê Quang Phước Khải, Phí Tấn Tài	Tổ 1, k4, TP	29/HSST 25/4/14	325/QĐ 02/01/2018	18/QĐ 22/5/17	CD	x			05/10/2017	
111	Trương Văn Tâm	Đồng Triều Nghi	Tổ 19, k1, CV	39/HNGĐ 25/8/16	326/QĐ 02/01/2018	17/QĐ 22/5/17	CD	x			17/5/17	
112	Trương Văn Tâm	Trần Kim Hoa	Tổ 3, k3, CV	07/QĐSTDS 01/12/14	343/QĐ 02/02/15	16/QĐ 22/5/17	CD	x			18/5/17	
113	Trương Văn Tâm	Ng Ngọc Hoài Phong	P. Cái Vồn	14/QĐST-DS 14/4/16	289/QĐ 18/12/2017	53/QĐ 10/8/17	CD	x			06/09/2017	
114	Ngô Văn Quãng	Đoàn T Bé Hai	P. Đông Thuận	36/qđST-DS 24/5/12	575/qđ 14/6/17	55/qđ 10/8/17	CD	x			08/08/2017	
115	Ngô Văn Quãng	Ca Thị Phương	P. Đông Thuận	37/qđST-DS 25/5/12	574/qđ 14/6/17	56/qđ 10/8/17	CD	x			08/08/2017	
116	Ngô Văn Quãng	NG T Cẩm Loan	P. Đông Thuận	38/qđst-ds 25/5/125	573/qđ 14/6/17	57/qđ 10/8/17	CD 20,000	x			08/08/2017	
117	Ngô Văn Quãng	Lý Anh Phương	116, tổ 21, phường Cái Vồn	39/DSST 12/9/2019	138/QĐ 01/11/2019	109/QĐ 18/9/2020	AP 6625	x			16/09/2020	
118	Ngô Văn Quãng	Ng T Bé Tư	P. Đông Thuận	27/qđst-ds 01/9/16	287/qđ 18/12/2017	60/qđ 10/8/17	CD	x			08/09/2017	
119	Dương Duynh	Nguyễn Thị Nhung	Tổ 5, ấp Đông Thạnh B, xã Đông Thạnh	11/QĐST-DS 06/01/2021	302/QĐ 15/01/2021	24/QĐ 15/4/2021	AP 2500	x			15/04/2021	
120	Ngô Văn Quãng	Cao Thị Ngọc Thùy	P. Đông Thuận	42/qđst-ds 11/6/12	572/qđ 14/6/17	58/qđ 10/8/17	CD	x			08/08/2017	
121	Trương Văn Tâm	Kim Thị Sóc	P. Cái Vồn	36/DSPT 23/3/2017	610/QĐ 3/7/2017	75/QĐ 20/9/2017	AP	x			15/9/17	
122	Ngô Văn Quãng	Hồ Ngọc Em	P. Đông Thuận	24/HSST 16/5/2017	584/QĐ 21/6/2017	69/QĐ 11/9/2017	phạt	x			19/7/17	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
123	Trương Văn Tâm	Trương Thiện Hữu	P. Cái Vồn	113/HSPT 23/8/16	292/QĐ 18/12/2017	76/QĐ 20/9/2017	phạt	x			19/9/17	
124	Ngô Văn Quãng	Đinh Thị Bích Ly	P. Thành Phước	10/DSST 12/4/2016	103/qđ 20/10/2017	22/qđ 27/02/2018	CD	x			13/12/17	
125	Ngô Văn Quãng	Quang-Đinh Thị Bích Ly	P. Thành Phước	08/dsst 04/4/2016	106/qđ 20/10/2017	40/qđ 23/3/2018	CD	x			13/12/17	
126	Trương Văn Tâm	Nguyễn T Lan	p. CV	41/hsst 21/5/2010	172/qđ 15/11/2017	41/qđ 23/3/2018	AP, Phạt	x			15/3/18	
127	Trương Văn Tâm	NG T Anh	p.CV	41/hsst 21/5/2010	171/qđ 15/11/2017	42/qđ 23/3/18	AP, Phạt	x			15/3/18	
128	Trương Văn Tâm	Huỳnh T Thúy Nga	p.CV	41/hsst 21/5/2010	170/qđ 15/11/17	43/qđ 23/3/18	AP, Phạt	x			12/07/2017	
129	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	P. CV	31/QĐST_DS 02/5/12	257/qđ 12/12/17	53/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
130	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	p.CV	03/qđST-kdtm 02/5/12	260/qđ 12/12/17	58/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
131	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	P.CV	62/qđst-ds 25/10/12	256/qđ 12/12/17	54/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
132	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	p.CV	05/qđst-ds 3/12/12	261/qđ 12/12/17	55/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
133	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	P. CV	28/qđst-ds 04/4/12	258/qđ 12/12/17	56/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
134	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	P.CV	02/qđst-ds 22/11/12	259/qđ 12/12/17	59/qđ 23/3/18	CD	x			13/3/18	
135	Trương Văn Tâm	Ng T Giáp	P.CV	41/hsst 21/5/10	152/qđ 15/11/17	76/qđ 23/4/18	AP, Phạt	x			04/06/2018	
136	Trương Văn Tâm	L N Trà Giang	P.CV	01/kdtm-st 12/9/12	512/qđ 01/4/18	75/qđ 23/4/18	CD	x			04/12/2018	
137	Ngô Văn Quãng	Ng Thanh Duy	P. Đông Thuận	11/qđst-ds 15/3/17	407/qđ 01/02/18	74/qđ 23/4/18	CD	x			13/3/18	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
138	Ngô Văn Quãng	Đinh Quang Tứ, Trần T Thu Vân	K Đông Thuận, P Đông Thuận	114/qdst-ds 19/6/2009	265 12/12/2017	117/qđ 26/6/2018	CD	x			13/11/2017	
139	Ngô Văn Quãng	Trần T Nhàn	K Đông Bình A, P Đông Thuận	28/qđst-ds 11/9/17	447 8/2/2018	101/qđ 25/6/2018	CD	x			14/3/2018	
140	Ngô Văn Quãng	Lê Toàn Định	K1, P Thành Phước	34/qĐST-DS 22/12/17	361 2/1/2018	103/qđ 25/6/2018	CD 105000	x			16/4/2018	
141	Ngô Văn Quãng	N Văn Cầm	K Đông Thuận, P Đông Thuận	25/qđst-ds 9/8/2016	291 18/12/2017	99/qd 25/6/2018	CD	x			06/05/2018	
142	Ngô Văn Quãng	N Văn Cầm	K Đông Thuận, P Đông Thuận	17/qđst-ds 16/5/2016	290 18/12/2017	94/qđ 25/6/2018	CD	x			06/05/2018	
143	Trương Văn Tâm	Huỳnh V Dũng	K8, p Cái Vồn	54/hspt 10/8/2010	173/qđ 15/11/2017	104/qđ 25/6/2018	AP	x			15/6/2018	
144	Trương Văn Tâm	Hà Thúy Kiều	K8, TT Cái vồn	41/hsst 21/5/2010	169 15/11/2017	107/qđ 25/6/2018	AP	x			15/6/2018	
145	Ngô Văn Quãng	Trương Thị Bích Tuyền	Tổ 3, khóm Đông An, P. Đông Thuận	23/QĐST-DS 13/7/2016	282/QĐ 18/12/2017	46/QĐ 23/3/2018	Nợ 30,300	x			02/04/2021	
146	Trương Văn Tâm	Lê T Thu Cúc	K4. TT Cái Vồn	41/hsst 21/5/2010	154 15/11/2017	106/qđ 25/6/2018	AP	x			04/06/2018	
147	Trương Văn Tâm	Nguyễn T Thảo	K6, TT Cái Vồn	41/hsst 21/5/2010	153 15/11/2017	109/qđ 25/6/2018	AP	x			06/12/2018	
148	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Lan	K6, TT Cái Vồn	41/hsst 21/5/2010	158 15/11/2017	116/qđ 25/6/2018	AP	x			06/12/2018	
149	Trương Văn Tâm	Phan T Tuyết Linh	K8, TT Cái vồn	41/hsst 21/5/2010	151 15/11/2017	113/QĐ 25/6/2018	AP	x			13/6/2018	
150	Ngô Văn Quãng	hồ văn truyền	k5,tp	135/hsst 23/12/15	550 02/5/18	131/qđ 23/7/18	87.000	x			19/7/18	
151	Ngô Văn Quãng	nguyễn văn thuận	k. Đông bình b, ĐT	615/QĐST-HN 20/12/17	529 12/4/18	133/qđ 23/7/18	cd	x			19/7/18	
152	Ngô Văn Quãng	võ T nho Quang	k. Đông bình a, ĐT	07/QĐST-DS 27/4/18	603	125/qđ 11/7/18	nợ 100000	x			06/05/2018	
153	Trương Văn Tâm	nguyễn ngọc tứ	k1, p.CV	15/HSST 23/3/18	565 08/5/18	134/qđ 23/7/18	sq,phạt	x			24/5/18	
154	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Văn Uts	Tổ 10, Đông Bình, Đông Thuận	03/HNGĐ-ST 09/11/2016	528/QĐ 12/4/2018	153/QĐ 09/8/2018	CD	x			18/5/2018	
155	Ngô Văn Quãng	Đặng Thị Tuyết Vân	Tổ 3, Khóm 3, Thành Phước	13/QĐST-DS 25/3/2016	250/QĐ 12/12/2017	166/QĐ 23/8/2018	57.296	x			23/8/2018	
156	Trương Văn Tâm	Đỗ Hữu Phước	Tổ 36, Khóm 1, Cái Vồn	23/DSST 12/6/2017	34/QĐ 02/10/2017	154/QĐ 09/8/2018	AP	x			08/08/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
157	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Ngọc Sương	Tổ 8, Khóm 2, Thành Phước	41/HSST 21/5/2010	165/QĐ 15/11/2017	157/QĐ 20/8/2018	Phạt	x			06/12/2018	
158	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Thúy Vân	Tổ 9, Khóm 2, Phường Thành Phước	41/HSST 21/5/2010	164/QĐ 15/11/2017	151/QĐ 09/8/2018	Phạt	x			06/12/2018	
159	Trương Văn Tâm	Bạch Thị Mãnh	Khóm 1, P Cái Vồn	31/QĐST-DS 23/11/2017	240/QĐ 08/12/2017	173/QĐ 05/9/2018	CD	x			13/8/2018	
160	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hồng Nhung	Khóm 2, P Cái Vồn	14/QĐST-DS 28/3/2017	255/QĐ 12/12/2017	175/QĐ 19/9/2018	AP	x			24/5/2018	
161	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Phụng	Tổ 7, khóm 8, TTCV	41/HSST 21/5/2010	157/QĐ 15/11/2017	152/QĐ 09/8/2018	PHẠT	x			13/6/2018	
162	Dương Duynh	Đặng Thị Oắn	Thạnh An, Đông Thạnh	15/HNST 22/4/2014	64/QĐ 15/10/2015	66/QĐ 27/11/2015	CDNC	x			10/11/2015	
163	Dương Duynh	Lê Văn Liệt	Phạm Thái Bường, P4, TP Vĩnh Long	02/HSST 15/01/2007	251/QĐ 02/06/2008	19/QĐ 26/08/2015	CD	x			26/08/2015	
164	Dương Duynh	Lê Văn Liệt, Phan Hoàng Thanh	Ấp Đông Hòa 1, xã Đông Thành	03/HSST 14/01/2009	262/QĐ 01/06/2009	17/QĐ 26/08/2015	CD	x			26/08/2015	
165	Dương Duynh	Đoàn Thị Giàu	Đông Thạnh A xã Đông Thạnh	90/DSPT 12/1/2009	250/QĐ 13/5/2009	44/QĐ 30/10/2015	AP	x			10/10/2015	
166	Dương Duynh	Sơn Thị Luộc	Tổ 4, ấp Hóa Thành 1, Đông Thành	210/DSST 22/09/2010	35/QĐ 11/10/2010	35/QĐ 23/09/2015	CD	x			07/09/2015	
167	Dương Duynh	Đinh Thị Oảnh	Đông Hưng 3 Đông Thành	113/HSPT 23/8/2016	366/QĐ 04/01/2018	20/QĐ 25/5/2017	SQ	x			09/05/2017	
168	Dương Duynh	Nguyễn Thị Kim Loan, Trần Nghĩa Hiệp	Tổ 3, ấp Hóa Thành 1, Đông Thành	10/DSST 30/01/2015	419/QĐ 20/04/2015	37/QĐ 24/09/2015	Trả CD	x			10/08/2015	
169	Dương Duynh	Lê Văn Liệt	Phường 4, TP. Vĩnh Long	89/HSPT 19/09/2006	263/QĐ 01/6/2009	18/QĐ 26/8/2015	Bồi Thường 40,553	x			07/06/2016	
170	Dương Duynh	Lâm Thị Hồng Loan	Hóa Thành 1, Đông Thành	89/HSPT 14/10/2015	105/QĐ 02/11/2015	141/QĐ 15/9/2016	CD	x			07/09/2016	
171	Dương Duynh	Thạch Thị Khéo	Hóa Thành 1, Đông Thành	137/DSPT 03/8/2015	52/QĐ 02/10/2015	149/QĐ 26/9/2016	CD	x			06/09/2016	
172	Dương Duynh	Thạch Thị Buôl, Sơn Long, Sơn Thị Gấm	Hóa Thành 1, Đông Thành	79/DSST 30/01/2008	18/QĐ 01/10/2010	134/QĐ 12/9/2016	CD	x			07/09/2016	
173	Dương Duynh	Lê Thanh Tùng	Mỹ Thuận, Bình Tân	04/HSST 09/12/2016	370/QĐ 04/01/2018	45/QĐ 26/6/2017	AP, Phạt	x			09/05/2017	
174	Dương Duynh	Bùi Thị Chiềng	Đông Hòa 2, Đông Thành	03/DSST 21/10/2016	368/QĐ 04/01/2018	21/QĐ 08/6/2017	AP	x			07/06/2017	
175	Dương Duynh	Võ Hùng Khang, Lê Thanh Tùng	Đông Hưng 3, Đông Thành	04/HSST 09/12/2016	352/QĐ 02/01/2018	44/QĐ 23/6/2017	CD	x			09/05/2017	
176	Dương Duynh	Võ Hùng Khang, Lê Thanh Tùng	Đông Hưng 3, Đông Thành	04/HSST 09/12/2016	353/QĐ 04/01/2018	43/QĐ 23/6/2017	CD	x			09/05/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
177	Dương Duynh	Đỗ Văn Giang	Đông Hòa 2 xã Đông Thành	35/QĐ ST 15/01/2015	353/QĐ 02/3/2015	68/QĐ 29/8/2017	CDNC	x			24/08/2017	
178	Dương Duynh	Lê Quốc Bảo	Tổ 11, Đông Hưng, Đông Thành	32/DSST 18/8/2017	111/QĐ 20/10/2017	39/QĐ 21/3/2018	AP	x			15/12/2017	
179	Dương Duynh	Võ Hùng Khang	Đông Hưng 3, Đông Thành	06/HSST 11/4/2017	376/QĐ 08/01/2018	35/QĐ 19/3/2018	CD	x			17/01/2018	
180	Dương Duynh	Võ Hùng Khang	Đông Hưng 3, Đông Thành	06/HSST 11/4/2017	374/QĐ 08/01/2018	36/QĐ 19/3/2018	CD	x			17/01/2018	
181	Dương Duynh	Bùi Thị Chiềng	Đông Hòa 2, Đông Thành	03/DSST 21/10/2016	403/QĐ 01/02/2018	32/QĐ 19/3/2018	CD	x			03/06/2018	
182	Dương Duynh	Nguyễn Thị Mai Lý	Thạnh An, Đông Thạnh	22/DSST 17/7/2015	34/QĐ 02/10/2010	65/QĐ 27/11/2015	CD	x			16/5/2018	
183	Dương Duynh	Đặng Hoàng Sơn	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	39/HSST 15/8/2016	367/QĐ 04/01/2018	38/QĐ 19/3/2018	CD	x			14/3/2018	
184	Dương Duynh	Thạch Văn Gan	Hóa Thành 1, Đông Thành	195/QĐST 28/11/2017	309/QĐ 21/12/2017	57/QĐ 23/3/2016	CD	x			15/3/2018	
185	Dương Duynh	Bùi Bá Lĩnh	Đông Hòa 2, Đông Thành	19/HSPT 12/3/2014	268/QĐ 12/5/2014	78/QĐ 27/9/2017	AP	x			26/9/2017	
186	Dương Duynh	Thạch Giúp	Hóa Thành 2, Đông Thành	05/HSST 19/11/2015	466/QĐ 13/3/2018	155/QĐ 17/8/2018	Bồi Thường 5,207	x			06/07/2020	
187	Dương Duynh	Nguyễn Phúc Hữu	K 4, P. Cái Vồn	29/HSPT 26/5/2010	27/QĐ 01/10/2018	02/QĐ 18/12/2018	CD	x			15/11/2018	
188	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Đông Hòa 2, Đông Thành	41/HSST 08/10/2018	186/QĐ 16/11/2018	05/QĐ 19/12/2018	AP	x			12/07/2018	
189	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Đông Hòa 2, Đông Thành	41/HSST 08/10/2018	180/QĐ 16/11/2018	04/QĐ 19/12/2018	CD	x			12/07/2018	
190	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Đông Hòa 2, Đông Thành	41/HSST 08/10/2018	179/QĐ 16/11/2018	03/QĐ 19/12/2018	CD	x			12/07/2018	
191	Dương Duynh	Trương Vũ Tiến	Thạnh An, Đông Thạnh	14/HNPT 16/5/2017	521/QĐ 01/6/2017	01/QĐ 16/11/2018	Giao con	x			24/10/2018	
192	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Hữu Thanh	Khóm Đông Thuận, P. Đông Thuận	31/QĐST-DS	421/QĐ 17/3/2021	91/QĐ 18/8/2021	CD 81,200	x			17/03/2021	
193	Dương Duynh	Sơn Thị Như	Thuận Tân A, Thuận An	20/DSST 02/8/2018	121/QĐ 18/10/2018	10/QĐ 20/02/2019	CD	x			01/10/2019	
194	Dương Duynh	Huỳnh Thị Mỹ Phượng	Đông Thạnh C, Đông Thạnh	49/HSST 15/11/2018	270/QĐ 02/02/2019	12/QĐ 21/02/2019	SQ	x			01/09/2019	
195	Dương Duynh	Đặng Thị Kim Hương	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	09/DSST 04/5/2018	122/QĐ 18/10/2018	06/QĐ 19/12/2018	CD	x			21/11/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
196	Trương Văn Tâm	Lê Chí Hải	K 1, P. Cái Vồn	35/DSST 12/10/2018	233/QĐ 07/12/2018	16/QĐ 20/3/2019	CD	x			01/09/2019	
197	Trương Văn Tâm	Lê Chí Hải	K 1, P. Cái Vồn	34/DSST 12/10/2018	232/QĐ 07/12/2018	14/QĐ 20/3/2019	CD	x			01/09/2019	
198	Trương Văn Tâm	Lê Chí Hải	K 1, P. Cái Vồn	35/DSST 12/10/2018	203/QĐ 20/11/2018	17/QĐ 20/3/2019	AP	x			01/09/2019	
199	Trương Văn Tâm	Lê Chí Hải	K 1, P. Cái Vồn	34/DSST 12/10/2018	202/QĐ 20/11/2018	15/QĐ 20/3/2019	AP	x			01/09/2019	
200	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Em	K 5, P. Thành Phước	41/HSST 21/5/2010	148/QĐ 15/11/2017	18/QĐ 20/3/2019	AP PHẠT	x			12/06/2018	
201	Trương Văn Tâm	Cty Trí Việt	K 2, P. Thành Phước	11/KDTM-PT 10/7/2018	177/QĐ 12/11/2018	19/QĐ 25/3/2019	CD	x			03/12/2019	
202	Trương Văn Tâm	Nguyễn Kim Vàng	K 3, P Cái Vồn	38/DSST 26/10/2018	365/QĐ 08/3/2019	24/QĐ 16/5/2019	CD	x			16/5/2019	
203	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Hùng	K Đông Bình A, P Đông Thuận	25/HSST 26/6/2018	22/QĐ 01/10/2018	28/QĐ 20/5/2019	60.000	x			17/5/2019	
204	Trương Văn Tâm	Võ Thị Huệ, Hồ Hoàng Dũng	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	17/QĐST-DS26/7/2017	239/QĐ 07/12/2018	29/QĐ 22/5/2019	CD	x			05/08/2019	
205	Trương Văn Tâm	Ngô Tường Duy	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	38/QĐST-HNGĐ 21/02/2018	223/QĐ 03/12/2018	22/QĐ 13/5/2019	CD	x			05/08/2019	
206	Trương Văn Tâm	Võ Thị Huệ, Hồ Hoàng Dũng	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	17/QĐST-DS26/7/2017	46/QĐ 01/10/2018	30/QĐ 22/5/2019	AP	x			05/08/2019	
207	Dương Duynh	Nguyễn Văn Liếu	Đông Hưng 2, Đông Thành	453/DSST 28/9/2018	409/QĐ 10/4/2019	31/QĐ 22/5/2019	AP	x			13/5/2019	
208	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tư	Đông Hòa 2, Đông Thành	02/HSST 17/01/2019	413/QĐ 17/4/2019	26/QĐ 16/5/2019	CD	x			14/5/2019	
209	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tư	Đông Hòa 2, Đông Thành	02/HSST 17/01/2019	336/QĐ 01/3/2019	27/QĐ 16/5/2019	AP	x			14/5/2019	
210	Dương Duynh	Bùi Thanh Nam	Đông Hưng 1, Đông Thành	29/DSST 17/9/2018	235/QĐ 07/12/2018	20/QĐ 02/4/2019	AP	x			19/3/2019	
211	Dương Duynh	Diệp Quốc Thịnh	Đông Thạnh C, Đông Thạnh	12/HSST 26/3/2019	538/QĐ 03/6/2019	33/QĐ 24/6/2019	CD	x			06/06/2019	
212	Dương Duynh	Diệp Quốc Thịnh	Đông Thạnh C, Đông Thạnh	12/HSST 26/3/2019	494/QĐ 10/5/2019	34/QĐ 24/6/2019	AP	x			06/06/2019	
213	Dương Duynh	Nguyễn Văn Long	Hóa Thành 1, Đông Thành	267/HSPT 28/6/2016	520/QĐ 14/5/2019	32/QĐ 13/6/2019	CD	x			21/5/2019	
214	Dương Duynh	Sơn Hát	Hóa Thành 2, Đông Thành	30/HSST 13/7/2018	66/QĐ 01/10/2018	21/QĐ 02/4/2019	CD	x			19/3/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
215	Trương Văn Tâm	Phó Thu Lợi	Khóm 2, P Cái Vồn	12/QĐST-DS 29/6/2018	26/QĐ 01/10/2018	42/QĐ 26/8/2019	CD	x			08/09/2019	
216	Trương Văn Tâm	Cao Thanh Tuyền	Khóm 5, P Cái Vồn	13/DSST 04/6/2018	13/QĐ 01/10/2018	40/QĐ 26/8/2019	AP	x			16/5/2019	
217	Trương Văn Tâm	Cao Thanh Tuyền	Khóm 5, P Cái Vồn	13/DSST 04/6/2018	18/QĐ 01/10/2018	44/QĐ 26/8/2019	CD	x			16/5/2019	
218	Ngô Văn Quãng	Võ Thị Tuyết Nhung	Khóm 5, P Thành Phước	09/QĐST-DS 07/6/2018	20/QĐ 01/10/2019	43/QĐ 26/8/2019	38.533	x			13/8/2019	
219	Dương Duynh	Nguyễn Thị Khánh Linh	Thuận Phú A, Thuận An	21/QĐST-DS 29/8/2018	346/QĐ 01/3/2019	38/QĐ 14/8/2019	CD	x			13/8/2019	
220	Dương Duynh	Lê Thị Út Sang	Thạnh An, Đông Thạnh	25/QĐST-DS 18/4/2013	334/QĐ 01/3/2019	36/QĐ 12/8/2019	CD	x			08/09/2019	
221	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Trăm Anh	Mỹ Thới, Mỹ Hòa	40/DSST 15/11/2018	418/QĐ 17/4/2019	39/QĐ 23/8/2019	CD	x			06/04/2019	
222	Dương Duynh	Hà Thanh Minh	Thuận Tân A, Thuận An	43/DSST 28/12/2018	348/QĐ 01/3/2019	48/QĐ 09/9/2019	CD	x			22/8/2019	
223	Dương Duynh	Phan Thái Lộc	Thuận Tiến C, Thuận An	04/HSST 02/02/2018	604/QĐ 17/6/2019	45/QĐ 09/9/2019	CD	x			22/8/2019	
224	Dương Duynh	Hà Thanh Minh	Thuận Tân A, Thuận An	43/DSST 28/12/2018	355/QĐ 01/3/2019	47/QĐ 09/9/2019	AP	x			22/8/2019	
225	Dương Duynh	Phan Thái Lộc	Thuận Tiến C, Thuận An	04/HSST 02/02/2018	612/QĐ 17/6/2019	46/QĐ 09/9/2019	AP	x			22/8/2019	
226	Trương Văn Tâm	Sơn Xuân	Phù Ly 1, Đông Bình	19/HSST 21/5/2019	661/QĐ 12/7/2019	49/QĐ 12/9/2019	CD	x			16/8/2019	
227	Dương Duynh	Lý Ngọc Sương	Đông Hòa 2, Đông Thành	08/DSST 26/3/2019	491/QĐ 10/5/2019	50/QĐ 13/9/2019	CD	x			13/9/2019	
228	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Đông Hòa 2, Đông Thành	28/HSST 11/7/2019	274/QĐ 02/12/2019	02/QĐ 24/12/2019	AP	x			23/12/2019	
229	Dương Duynh	Nguyễn Văn Trung	Đông Thạnh C, Đông Thạnh	41/DSST 05/11/2019	351/QĐ 09/01/2019	03/QĐ 12/02/2020	AP	x			11/02/2020	
230	Dương Duynh	Nguyễn Văn Long (Ách)	Hóa Thành 1, Đông Thành	267/HSPT 28/6/2016	364/QĐ 13/01/2020	04/QĐ 17/02/2020	CDNC	x			14/02/2020	
231	Dương Duynh	Lê Quốc Bảo	Tổ 11, Đông Hưng 1, Đông Thành	32/DSST 18/8/2017	33/QĐ 01/10/2018	07/QĐ 03/01/2019	Nợ 63,206	x			06/03/2020	
232	Dương Duynh	Từ Vĩnh, Hồ Văn Khì	Hóa Thành 1, Đông Thành	60/QĐST-DS 02/12/2019	313/QĐ 12/12/2019	06/QĐ 18/6/2020	CD	x			16/06/2020	
233	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Thật, Trần Thị Ánh Nguyệt	P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT	22/QĐST-DS 13/4/2017	585/QĐ 21/6/2017	44/QĐ 26/8/2020	CD	x			07/07/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
234	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Thật, Trần Thị Ánh Nguyệt	P. Cái Khế, Q. Ninh Kiều, TPCT	22/QĐST-DS 13/4/2017	588/QĐ 21/6/2017	45/QĐ 26/8/2020	AP	x			07/07/2020	
235	Nguyễn Trọng Văn	Lại Thanh Hường, Nguyễn Thị Ngọc Điệp	K5, P. Thành Phước	65/DSPT 18/5/2020	678/QĐ 02/7/2020	18/QĐ 18/8/2020	CD	x			13/08/2020	
236	Nguyễn Trọng Văn	Trần Văn Sang, Lê Minh Nam	K1, P. Thành Phước	51/HSST 24/10/2019	682/QĐ 02/7/2020	25/QĐ 24/8/2020	CD	x			13/08/2020	
237	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Sện	Phù Ly 2, Đông Bình	32/DSST 30/8/2019	87/QĐ 10/10/2019	42/QĐ 26/8/2020	AP	x			19/08/2020	
238	Dương Duynh	Nguyễn Văn Bon	Thuận Tiến A, Thuận An	57/HSST 29/11/2019	688/QĐ 02/7/2020	43/QĐ 26/8/2020	AP	x			13/08/2020	
239	Dương Duynh	Nguyễn Văn Lên	Thuận Phú C, Thuận An	24/HSST 07/4/2015	21/QĐ 01/10/2019	34/QĐ 25/8/2020	AP	x			12/08/2020	
240	Trương Văn Tâm	Trần Thanh Huy	Phù Ly 2, Đông Bình	36/HSST 14/8/2019	124/QĐ 01/11/2019	37/QĐ 25/8/2020	AP	x			19/08/2020	
241	Trương Văn Tâm	Lê Hoàng Giang, 1982	Phù Ly 2, Đông Bình	32/HSST 31/7/2018	90/QĐ 10/10/2018	27/QĐ 24/8/2020	AP, PHẠT	x			20/08/2020	
242	Trương Văn Tâm	Phạm Tấn Dũng	Đông Lợi, Đông Bình	18/HSST 17/5/2018	34/QĐ 01/10/2018	30/QĐ 25/8/2020	CD	x			20/08/2020	
243	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Thiện Cường, Trần Thị Ngọc Điệp	Tổ 9, K1, P. Thành Phước	30/QĐST-DS 03/10/2016	262/QĐ 12/12/2017	15/QĐ 12/8/2020	Nợ 88,250	x			06/05/2021	
244	Trương Văn Tâm	Hồ Phi Thoàn, Trần Thị Tìm	Tổ 4, Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa	04/KDTM 07/4/2014	315/QĐ 07/01/2015	188/QĐ 19/5/2018	Nợ 158,045	x			07/05/2021	
245	Trương Văn Tâm	Trần Minh Thơ	Phù Ly 1, Đông Bình	63/HNGĐ-ST 22/11/2018	02/QĐ 01/10/2019	38/QĐ 25/8/2020	CD	x			04/08/2020	
246	Trương Văn Tâm	Trương Tấn Duy	Đông Hậu, Đông Bình	21/DSST 02/8/2018	67/QĐ 01/10/2018	33/QĐ 25/8/2020	CD	x			20/08/2020	
247	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Sện, Huỳnh Thị Bảy	Phù Ly 2, Đông Bình	32/DSST 30/8/2019	65/QĐ 07/10/2019	39/QĐ 25/8/2020	CD	x			19/08/2020	
248	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Bích Liên	K 4, P. Thành Phước	03/QĐST-DS 18/3/2019	396/QĐ 01/4/2019	41/QĐ 26/8/2020	50.000	x			24/08/2020	
249	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thành Đông	Đông An, Đông Thuận	13/DSST 03/5/2019	49/QĐ 01/10/2019	29/QĐ 24/8/2020	AP 2203	x			18/08/2020	
250	Trương Văn Tâm	Huỳnh Thị Liền	K1, P. Cái Vồn	11/HNGĐ-GĐT 26/5/2020	216/QĐ 20/8/2020	32/QĐ 25/8/2020	TRẢ TIỀN 300,000	x			14/08/2020	
251	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Thiện	K1, P. Cái Vồn	11/HNGĐ-GĐT 26/5/2020	687/QĐ 02/7/2020	31/QĐ 25/8/2020	chia tài sản	x			14/08/2020	
252	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thành Nhựt	Đông Bình B,Đông Thuận	05/QĐST-HNGĐ 04/01/2019	327/QĐ 01/3/2019	48/QĐ 27/8/2020	CDNC	x			26/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
253	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thanh Hùng	K4, P. Thành Phước	173/QĐST-HNGĐ 03/10/2019	195/QĐ 11/11/2019	16/QĐ 17/8/2020	CDNC	x			13/08/2020	
254	Ngô Văn Quãng	Lê Hữu Hậu	K 5, P. Thành Phước	59/QĐST-DS 22/11/2019	320/QĐ 12/12/2019	17/QĐ 17/8/2020	AP 1,422	x			12/08/2020	
255	Ngô Văn Quãng	Bùi Văn Tịnh, Đào Thị Na	K 4, P. Thành Phước	46/QĐST-DS 27/8/2013	174/QĐ 05/11/2019	14/QĐ 12/8/2020	AP 2887	x			05/08/2020	
256	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Đông Bình A, Đông Thuận	20/QĐST-DS 23/8/2018	77/QĐ 10/10/2018	49/QĐ 27/8/2020	CD 14,000	x			27/08/2020	
257	Dương Duynh	Lý Ngọc Sương	Đông Hòa 2, Đông Thành	08/DSST 26/3/2019	30/QĐ 01/10/2019	46/QĐ 26/8/2020	AP	x			27/08/2020	
258	Dương Duynh	Châu Thị Cẩm Vân, Nguyễn Văn Thiệt	Đông Hòa 2, Đông Thành	37/QĐST-DS 07/8/2019	28/QĐ 01/10/2019	18/QĐ 21/8/2020	CD	x			19/08/2020	
259	Dương Duynh	Châu Thị Cẩm Vân, Nguyễn Văn Thiệt	Đông Hòa 2, Đông Thành	37/QĐST-DS 07/8/2020	31/QĐ 01/10/2019	47/QĐ 26/8/2020	AP	x			19/08/2020	
260	Dương Duynh	Đinh Minh Tuấn	K 5, P. Thành Phước	41/HSPT 22/5/2020	739/QĐ 03/8/2020	24/QĐ 21/8/2020	AP, PHẠT	x			19/08/2020	
261	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Tổ 3, Đông Hòa 2, Đông Thành	41/HSST 08/10/2018	256/QĐ 17/12/2018	08/QĐ 03/01/2019	Bồi thường 12,600	x			04/07/2021	
262	Ngô Văn Quãng	Trần Văn Sang	K 5, P. Thành Phước	60/HSST 29/11/2019	408/QĐ 03/02/2020	09/QĐ 03/8/2020	AP 500	x			03/08/2020	
263	Ngô Văn Quãng	Trần Văn Sang	K 5, P. Thành Phước	51/HSST 24/10/2019	565/QĐ 01/4/2020	10/QĐ 03/8/2020	AP 1714	x			03/08/2020	
264	Ngô Văn Quãng	Trần Văn Thông	K1, P. Thành Phước	64/HSST 20/9/2013	268/QĐ 02/12/2019	11/QĐ 03/8/2020	AP, SQ 400	x			03/08/2020	
265	Trương Văn Tâm	Lê Hàng Đức, Lê Thu Hồng	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	14/DSST 20/6/2018	31/QĐ 01/10/2018	50/QĐ 07/9/2020	CD	x			07/09/2020	
266	Trương Văn Tâm	Lê Hàng Đức, Lê Thu Hồng	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	14/DSST 20/6/2018	47/QĐ 01/10/2018	51/QĐ 07/9/2020	AP	x			07/09/2020	
267	Trương Văn Tâm	Huỳnh Văn Hà	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	31/QĐST-DS 26/7/2019	83/QĐ 10/10/2019	52/QĐ 07/9/2020	CD	x			07/09/2020	
268	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Văn Long	K. 4, phường Thành Phước	05/DSST 01/3/2019	444/QĐ 02/5/2019	54/QĐ 09/9/2020	AP 3.731	x			09/09/2020	
269	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Văn Long	K. 4, phường Thành Phước	05/DSST 01/3/2019	414/QĐ 17/4/2019	55/QĐ 09/9/2020	BT 94,627	x			09/09/2020	
270	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Dũng, Huỳnh Thị Lan	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	121/HGT 23/6/2005	384/QĐ 12/01/2018	56/QĐ 09/9/2020	CD 2536	x			09/09/2020	
271	Ngô Văn Quãng	Lê Thanh Nhã	K. 4, phường Thành Phước	18/QĐST-DS 26/11/2018	231/QĐ 07/12/2018	57/QĐ 09/9/2020	NỢ 97,873	x			09/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
272	Ngô Văn Quãng	Trần Quốc Cường	K. Đông Bình, P. Đông Thuận	03/QĐST-DS 19/01/2018	250/QĐ 13/12/2018	58/QĐ 09/9/2020	NỢ 38000	x			09/09/2020	
273	Ngô Văn Quãng	Hồ Thế Tuấn Em, Phạm Thị Kiền	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	323/KDTM-PT 17/10/2013	273/QĐ 07/01/2015	59/QĐ 09/9/2020	AP	x			09/09/2020	
274	Dương Duynh	Lê Quốc Điền	Thuận Tiến A, Thuận An	03/QĐST-DS 05/3/2020	543/QĐ 18/3/2020	60/QĐ 09/9/2020	CD	x			09/09/2020	
275	Ngô Văn Quãng	Hồ Duy Khánh	Tổ 1, K 5, P. Thành Phước	05/HNGĐ-PT 29/01/2016	293/QĐ 18/02/2016	75/QĐ 25/4/2016	Giao con			x	07/05/2021	
276	Dương Duynh	Phạm Thị Thanh Tuyền, Lê Thanh Tài	Thuận Tiến B, Thuận An	02/QĐST-DS 31/12/2007	12/QĐ 01/10/2019	62/QĐ 11/9/2020	AP	x			11/09/2020	
277	Dương Duynh	Trương Thị Xuân, Võ Thị Thi Hồng	Thuận Phú B, Thuận An	130/DSPT 12/10/2016	302/QĐ 18/12/2017	63/QĐ 11/9/2020	CD	x			11/09/2020	
278	Trương Văn Tâm	Phạm Minh Tâm	K 2, P. Cái Vồn	89/HSPT 12/11/2019	399/QĐ 03/02/2020	64/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
279	Trương Văn Tâm	Phạm Văn Thuận, Phạm Thị Tươi	K 1, P. Cái Vồn	34/DSST 212/6/2017	101/QĐ 20/10/2017	66/QĐ 14/9/2020	CD	x			14/09/2020	
280	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Mười	Mỹ Lợi xã Mỹ Hòa	47/HSST 24/4/2020	705/QĐ 13/7/2020	67/QĐ 14/8/2020	AP	x			14/09/2020	
281	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thành Phương	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	42/HSST 02/10/2019	383/QĐ 03/2/2020	68/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
282	Trương Văn Tâm	Trương Đăng Giảng	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	103/HSST 22/11/2016	626/QĐ 01/6/2020	69/QĐ 14/9/2020	AP, SQ	x			14/09/2020	
283	Trương Văn Tâm	Kim Thị Sóc	K 5, P. Cái Vồn	36/HSPT 23/3/2017	287/QĐ 10/01/2019	70/QĐ 14/9/2020	CD	x			14/09/2020	
284	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Cỏn	K 3, P Cái Vồn	16/HSST 13/5/2020	702/QĐ 13/7/2020	71/QĐ 14/9/2020	CD	x			14/09/2020	
285	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Cỏn	K 3, P Cái Vồn	16/HSST 13/5/2020	658/QĐ 19/6/2020	72/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
286	Trương Văn Tâm	Bạch Thị Mãnh, Nguyễn Văn Phẩm	K 1, P. Cái Vồn	07/DSST 03/5/2018	24/QĐ 01/10/2018	73/QĐ 14/9/2020	CD	x			14/09/2020	
287	Trương Văn Tâm	Bạch Thị Mãnh, Nguyễn Văn Phẩm	K 1, P. Cái Vồn	07/DSST 03/5/2018	10/QĐ 01/10/2018	74/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
288	Trương Văn Tâm	Bạch Thị Mãnh	K 1, P. Cái Vồn	15/DSST 26/6/2018	11/QĐ 01/10/2018	75/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
289	Trương Văn Tâm	Bạch Thị Mãnh	K 1, P. Cái Vồn	15/DSST 26/6/2018	36/QĐ 01/10/2019	76/QĐ 14/9/2020	CD	x			14/09/2020	
290	Dương Duynh	Huỳnh Thị Thành, Đinh Thanh Nhàn	Thuận Tiến C, Thuận An	18/QĐST-DS 02/7/2020	743/QĐ 03/8/2020	77/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
291	Dương Duynh	Trương Văn Âu	Thạnh An, Đông Thạnh	70/DSPT 26/4/2017	526/QĐ 01/6/2017	78/QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
292	Dương Duynh	Hồ Văn Cảnh	Thạnh Lý, Đông Thạnh	39/HSST 16/5/2013	758/QĐ 17/8/2020	79/QĐ 14/9/2020	AP, PHẠT	x			14/09/2020	
293	Dương Duynh	Bùi Thị Sơn,	Thạnh Lý, Đông Thạnh	42/HNGĐ-ST 17/01/2017	351/QĐ 02/01/2018	80/QĐ 14/9/2020	CDNC	x			14/09/2020	
294	Trương Văn Tâm	Huỳnh Quốc Quang	K 1, P. Cái Vồn	26/QĐST-DS 26/6/2019	48/QĐ 01/10/2019	81QĐ 14/9/2020	AP	x			14/09/2020	
295	Trương Văn Tâm	Lê Thị Lan	K 1, P. Cái Vồn	169/HSST 07/11/2018	550/QĐ 03/6/2019	82/QĐ 14/9/2020	AP, SQ	x			14/09/2020	
296	Trương Văn Tâm	Trần Thị Châu, Nguyễn Văn Mai	K1, P. Cái Vồn	11/DSST 01/12/2010	191/QĐ 11/9/2019	86/QĐ 15/9/2020	AP	x			15/09/2020	
297	Nguyễn Trọng Văn	Trần Thanh Nhàn	Đông Bình A, Đông Thuận	49/DSST 16/12/2019	679/QĐ 02/7/2020	88/QĐ 16/9/2020	CD	x			16/09/2020	
298	Ngô Văn Quãng	Đàm Hồng Mỹ	Tổ 3, khóm 8, TTCV	41/HSST 21/5/2010	174/QĐ 15/11/2017	89/QĐ 16/9/2020	AP, PHẠT	x			16/09/2020	
299	Trương Văn Tâm	Dương Thị Cẩm Đào	Tổ 1, Ngô Quyền, Cái Vồn	51/QĐST-DS 07/10/2019	206/QĐ 15/11/2019	90/QĐ 18/9/2020	CD	x			18/09/2020	
300	Trương Văn Tâm	Đoàn Hồng Hớn	K 3, P Cái Vồn	102HNGĐ-ST 10/7/2018	693/QĐ 19/7/2019	85/QĐ 15/9/2020	CDNC	x			15/09/2020	
301	Trương Văn Tâm	Nguyễn Trung Huy	K3, P Cái Vồn	81/HSPT 28/9/2015	199/QĐ 03/12/2015	84/QĐ 15/9/2020	CD	x			10/09/2020	
302	Trương Văn Tâm	Lý Anh Phương	K5, P. Cái Vồn	39/DSST 12/9/2019	205/QĐ 15/11/2019	91/QĐ 17/9/2020	CD	x			17/09/2020	
303	Trương Văn Tâm	Đỗ Phi Cường, Lê Thị Kiều Hoa	K5, P. Cái Vồn	51/DSST 27/12/2019	498/QĐ 03/3/2020	92/QĐ 17/9/2020	AP	x			17/09/2020	
304	Trương Văn Tâm	Đỗ Phi Cường, Lê Thị Kiều Hoa	K5, P. Cái Vồn	01/DSST 04/2/2020	656/QĐ 19/6/2020	93/QĐ 17/9/2020	AP	x			17/09/2020	
305	Trương Văn Tâm	Đỗ Phi Cường, Lê Thị Kiều Hoa	K5, P. Cái Vồn	51/DSST 27/12/2019	490/QĐ 20/02/2020	94/QĐ 17/9/2020	CD	x			17/09/2020	
306	Trương Văn Tâm	Đỗ Phi Cường, Lê Thị Kiều Hoa	K5, P. Cái Vồn	01/DSST 04/2/2020	653/QĐ 19/6/2020	95/QĐ 17/9/2020	CD	x			17/09/2020	
307	Trương Văn Tâm	Lý Anh Phương	K5, P. Cái Vồn	54/DSST 29/10/2019	256/QĐ 02/12/2019	96/QĐ 17/9/2020	AP	x			17/09/2020	
308	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Tâm	K3, P Cái Vồn	45/HSST 31/10/2018	275/QĐ 02/01/2019	97/QĐ 18/9/2020	SQ	x			18/09/2020	
309	Trương Văn Tâm	Lý Anh Phương	K5, P. Cái Vồn	39/QĐST-DS 12/9/2019	205/QĐ 15/11/2019	100/QĐ 18/9/2020	AP	x			18/09/2020	
310	Trương Văn Tâm	Phạm Văn Qúi	Tổ 3, Khóm 2, P Cái Vồn	33/DSPT 01/3/2018	480/QĐ 17/02/2020	65/QĐ 14/9/2020	AP 827	x			09/09/2020	
311	Trương Văn Tâm	Vũ Phi	K 3, P Cái Vồn	27/QĐST-DS 12/8/2015	324/QĐ 08/3/2016	102/QĐ 22/9/2020	CD	x			22/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
312	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Thanh Ngà	Tổ 9, K 5, P Cái Vồn	11/DSST 21/8/2020	49/QĐ 13/10/2020	01/QĐ 20/11/2020	CD	x			20/11/2020	
313	Dương Duynh	Nguyễn Thị Tâm Anh	Tổ 9, ấp Đông Thạnh B, xã Đông Thạnh	15/DSST 04/9/2020	180/QĐ 13/11/2020	04/QĐ 21/12/2020	AP 2,500	x			21/12/2020	
314	Dương Duynh	Nguyễn Thị Tâm Anh	Tổ 9, ấp Đông Thạnh B, xã Đông Thạnh	15/DSST 04/9/2020	124/QĐ 02/11/2020	05/QĐ 21/12/2020	CD nợ 50,000	x			21/12/2020	
315	Nguyễn Trọng Văn	Lại Thanh Hường, Nguyễn Thị Ngọc Điệp	K5, P. Thành Phước	65/DSPT 18/5/2020	236/QĐ 03/12/2020	03/QĐ 10/12/2020	AP 2,515	x			10/12/2020	
316	Trương Văn Tâm	Võ Minh Tâm	Mỹ Phước 2 xã Mỹ Hòa	26/QĐST-DS 10/9/2020	13/QĐ 01/10/2020	06/QĐ 06/01/2021	CD NỢ 160,000	x			06/01/2021	
317	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phương Thanh	Mỹ An, Mỹ Hòa	17/DSST 30/6/2020	16/QĐ 01/10/2020	07/QĐ 06/01/2021	CD nợ 50,000	x			05/01/2021	
318	Dương Duynh	Nguyễn Thanh Tùng	Thuận Phú A, Thuận An	25/DSST 03/9/2020	43/QĐ 01/10/2020	08/QĐ 06/01/2021	CD nợ 50,000	x			06/01/2021	
319	Dương Duynh	Nguyễn Văn Bon	Thuận Tiến A, Thuận An	42/HSPT 15/5/2020	38/QĐ 01/10/2020	09/QĐ 06/01/2020	Bồi thường 4,000	x			04/01/2021	
320	Dương Duynh	Nguyễn Thành Kha	Thuận Tân B, Thuận An	55/HSPT 27/7/2020	60/QĐ 13/10/2020	10/QĐ 06/01/2021	CD nợ 35,000	x			04/01/2021	
321	Dương Duynh	Lê Thanh Trúc và Ngô Văn Thái	Thuận Tiến A, Thuận An	23/DSST 30/9/2020	160/QĐ 13/11/2020	11/QĐ 06/01/2021	AP 20,908	x			04/01/2021	
322	Dương Duynh	Lê Thanh Trúc và Ngô Văn Thái	Thuận Tiến A, Thuận An	23/DSST 30/9/2020	225/QĐ 01/12/2020	12/QĐ 06/01/2021	CD nợ 422,700	x			04/01/2021	
323	Trương Văn Tâm	Trần Hữu Hiện	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	17/HSST 26/12/2017	445/QĐ 08/02/2018	14/QĐ 11/01/2021	PHẠT 3,000 AP 200	x			11/01/2021	
324	Trương Văn Tâm	lLâm Thị Thủy	Mỹ Thới 1 xã Mỹ Hòa	06/DSST 23/7/2020	19/QĐ 01/10/2020	15/QĐ 11/01/2021	CD nợ 12,000	x			11/01/2021	
325	Trương Văn Tâm	lLâm Thị Thủy	Mỹ Thới 1 xã Mỹ Hòa	06/DSST 23/7/2020	128/QĐ 02/11/2020	16/QĐ 11/01/2021	AP 600	x			11/01/2021	
326	Trương Văn Tâm	Nguyễn Minh Cảnh	Mỹ An, Mỹ Hòa	74/HSPT 21/9/2020	232/QĐ 03/12/2020	17/QĐ 21/11/2021	Bồi thường 30,745	x			15/01/2021	
327	Trương Văn Tâm	Mạch Hồng Bá	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	76/HNGĐ-ST 27/06/2010	09/QĐ 01/10/2010	19/QĐ 22/3/2021	CDNC	x			22/03/2021	
328	Trương Văn Tâm	Nguyễn Ngọc Hoài Qúy	K1, P. Cái Vồn	65/HSST 29/10/2020	386/QĐ 02/3/2021	20/QĐ 22/3/2021	Bồi thường 10,000	x			22/03/2021	
329	Ngô Văn Quãng	Phan Tuấn An Dương Thị Cẩm Giang	K1, P. Thành Phước	20/DSST 15/9/2020	119/QĐ 02/11/2020	21/QĐ 24/3/2021	CD nợ 447,773	x			22/03/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
330	Ngô Văn Quãng	Phan Tuấn An Dương Thị Cẩm Giang	K1, P. Thành Phước	20/DSST 15/9/2020	356/QĐ 01/02/2021	22/QĐ 24/3/2021	AP 21,910	x			22/03/2021	
331	Nguyễn Văn Chọn	Nguyễn Thành Tuấn	Đông Hòa 2, Đông Thành	32/HSST 18/9/2020	406/QĐ 12/3/2021	25/QĐ 15/4/2021	Phạt 20,000	x			15/04/2021	
332	Trương Văn Tâm	Nguyễn Quốc Sơn	K2, P. Cái Vồn	20/DSST 07/8/2020	254/QĐ 05/01/2021	26/QĐ 15/4/2021	CD nợ 4,190	x			09/04/2021	
333	Trương Văn Tâm	Đặng Bá Cường	K5, P. Cái Vồn	201/HSST 18/12/2020	417/QĐ 17/3/2021	28/QĐ 07/5/2021	AP 14,145	x			07/05/2021	
334	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	09/DSST 06/01/2021	312/QĐ 18/01/2021	31/QĐ 19/5/2021	Nợ 534,470	x			19/05/2021	
335	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	01/DSST 05/01/2021	282/QĐ 15/01/2021	32/QĐ 19/5/2021	Nợ 66,575	x			19/05/2021	
336	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	10/DSST 06/01/2021	283/QĐ 15/01/2021	33/QĐ 19/5/2021	Nợ 19,022	x			19/05/2021	
337	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	12/DSST 13/01/2021	339/QĐ 01/02/2021	34/QĐ 19/5/2021	Nợ 94,056	x			19/05/2021	
338	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	04/QĐST-DS 06/01/2021	311/QĐ 18/01/2021	35/QĐ 19/5/2021	Nợ 52,784	x			19/05/2021	
339	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	02/QĐST-DS 05/01/2021	306/QĐ 18/01/2021	36/QĐ 19/5/2021	Nợ 21,304	x			19/05/2021	
340	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	08/DSST 06/01/2021	314/QĐ 01/01/2021	37/QĐ 19/5/2021	Nợ 24,253	x			19/05/2021	
341	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	06/DSST 06/01/2021	305/QĐ 18/01/2021	38/QĐ 19/5/2021	Nợ 218,935	x			19/05/2021	
342	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	05/DSST 06/01/2021	338/QĐ 02/01/2021	39/QĐ 19/5/2021	Nợ 67,811	x			19/05/2021	
343	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	03/DSST 05/01/2021	313/QĐ 18/01/2021	40/QĐ 19/5/2021	Nợ 24,253	x			19/05/2021	
344	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	07/DSST 06/01/2021	340/QĐ 01/02/2021	41/QĐ 19/5/2021	Nợ 45,651	x			19/05/2021	
345	Trương Văn Tâm	Chéa Ngọc Trinh, Thạch Ưng	Phù Ly 2, Đông Bình	13/DSST 13/01/2021	341/QĐ 01/02/2021	42/QĐ 19/5/2021	Nợ 94,156	x			19/05/2021	
346	Dương Duynh	Trần Thị Long	Thuận Tiến, Thuận An	19/DSST 13/01/1998	175/QĐ 12/11/2018	43/QĐ 20/5/2021	Nợ 11,295	x			19/05/2021	
347	Dương Duynh	Đoàn Trung Hiền	Thuận Phú A, Thuận An	52/HSST 18/11/2020	315/QĐ 18/01/2021	44/QĐ 20/5/2021	AP 387	x			19/05/2021	
348	Dương Duynh	Huỳnh Thị Thành, Đinh Thanh Nhàn	Thuận Tiến C, Thuận An	18/QĐST-DS 20/7/2020	231/QĐ 03/12/2020	45/QĐ 20/5/2021	Nợ 730,000	x			19/05/2021	
349	Dương Duynh	Trần Văn Chính	Thuận Thành A, Thuận An	39/DSPT 27/4/2020	317/QĐ 18/01/2021	47/QĐ 20/5/2021	AP 2,111	x			20/05/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
350	Dương Duynh	Trần Văn Chính	Thuận Thành A, Thuận An	39/DSPT 27/4/2020	462/QĐ 14/4/2021	48/QĐ 20/5/2021	Nợ 42,221	x			20/05/2021	
351	Dương Duynh	Trần Văn Điền	Thuận Tiến B, Thuận An	27/DSST 04/10/2020	205/QĐ 20/11/2020	50/QĐ 20/5/2021	AP 6,780	x			20/05/2021	
352	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hoàng Thiết	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	195/HNGĐ-ST 15/12/2020	523/QĐ 07/5/2021	51/QĐ 07/6/2021	Nợ 50,000	x			07/06/2021	
353	Ngô Văn Quãng	CTY Vinh Tấn Hưng	K Đông Thuận, P Đông Thuận	02/KDTM-ST 20/11/2020	329/QĐ 18/01/2021	52/QĐ 09/6/2021	AP 6.144	x			09/06/2021	
354	Nguyễn Trọng Văn	CTY Vinh Tấn Hưng	K Đông Thuận, P Đông Thuận	02/KDTM-ST 20/11/2020	365/QĐ 03/02/2021	53/QĐ 09/6/2021	Nợ 122.887	x			09/06/2021	
355	Ngô Văn Quãng	Hồng Thị Thùy Linh	K4, P. Thành Phước	21/DSST 25/9/2020	387/QĐ 03/3/2021	54/QĐ 14/6/2021	Nợ 21,759	x			14/06/2021	
356	Ngô Văn Quãng	Hồng Thị Thùy Linh	K4, P. Thành Phước	21/DSST 25/9/2020	555/QĐ 20/5/2021	55/QĐ 14/6/2021	AP 1,088	x			14/06/2021	
357	Trương Văn Tâm	Trương Văn Phương	Mỹ Khánh 1, MH	19/HSST 27/5/2020	137/QĐ 02/11/2020	57/QĐ 21/6/2021	AP 200, SQ 2,200	x			21/06/2021	
358	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	K2, P. Cái Vồn	08/DSST 30/3/2021	624/QĐ 09/6/2021	58/QĐ 21/6/2021	Nợ 118,964	x			21/06/2021	
359	Dương Duynh	Trần Thị Lan, Nguyễn Văn Hiền	K Đông Bình B, P. Đông Thuận	31/DSST 28/8/2020	423/QĐ 01/4/2021	59/QĐ 21/6/2021	AP 3450	x			21/06/2021	
360	Dương Duynh	Trần Thị Lan, Nguyễn Văn Hiền	K Đông Bình B, P. Đông Thuận	31/DSST 28/8/2020	426/QĐ 01/4/2021	60/QĐ 21/6/2021	Nợ 69,000	x			21/06/2021	
361	Trương Văn Tâm	Lê Hoàng Sơn, Huỳnh Thị Mỹ Thanh	Mỹ Thới 1 xã Mỹ Hòa	21/DSST 08/4/2021	481/QĐ 20/4/2021	61/QĐ 22/6/2021	Nợ 130.000	x			22/06/2021	
362	Trương Văn Tâm	Bùi Văn Thuận	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	61/HSST 15/12/2017	414/QĐ 01/02/2018	63/QĐ 22/6/2021	Phạt 2,500	x			22/06/2021	
363	Nguyễn Văn Chọn	Nguyễn Thị Nhung	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	11/QĐST-DS 06/01/2021	616/QĐ 08/6/2021	66/QĐ 22/6/2021	Nợ 100,000	x			22/06/2021	
364	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Bảo Tuyền	K1, P. Thành Phước	26/DSST 05/10/2020	404/QĐ 08/3/2021	68/QĐ 22/6/2021	Nợ 40,000	x			22/06/2021	
365	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Xít	K2. P. Thành Phước	22/DSST 25/9/2020	355/QĐ 01/02/2021	69/QĐ 22/6/2021	Nợ 11,581	x			22/06/2021	
366	Nguyễn Trọng Văn	Huỳnh Sô Na	K 5, P. Thành Phước	10/DSST 06/10/2021	533/QĐ 14/5/2021	70/QĐ 23/6/2021	AP 2.024	x			23/06/2021	
367	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	K 3. P. Thành Phước	84/DSST 09/10/2020	612/QĐ 01/6/2021	71/QĐ 23/6/2021	AP 3,042	x			23/06/2021	
368	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	K 3. P. Thành Phước	84/DSST 09/10/2020	611/QĐ 01/6/2021	72/QĐ 23/6/2021	Nợ 60,838	x			23/06/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
369	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	K 3. P. Thành Phước	29/DSST 30/6/2020	613/QĐ 01/6/2021	73/QĐ 23/6/2021	AP 6,764	x			23/06/2021	
370	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Ngọc Xuân, Trần Văn Hòa	K Đông Thuận, P Đông Thuận	05/DSST 28/01/2021	580/QĐ 01/6/2021	74/QĐ 23/6/2021	AP 3.897	x			23/06/2021	
371	Nguyễn Trọng Văn	Hồng Thanh Ngân Nguyễn Thị Kim Dung	K. 4, phường Thành Phước	01/DSST 11/01/2021	615/QĐ 08/6/2021	75/QĐ 01/7/2021	Nợ 436,511	x			25/06/2021	
372	Nguyễn Trọng Văn	Huỳnh Sô Na	K 5, P. Thành Phước	10/DSST 06/10/2021	656/QĐ 01/7/2021	76/QĐ 07/7/2021	Nợ 40,470	x			07/07/2021	
373	Trương Văn Tâm	Nguyễn Duy Linh	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	06/DSST 26/3/2021	631/QĐ 17/6/2021	77/QĐ 12/7/2021	Nợ 22,335	x			12/07/2021	
374	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Mỹ Thới 2, Mỹ Hòa	75/DSST 01/3/2021	575/QĐ 01/6/2021	78/QĐ 12/7/2021	AP 563	x			12/07/2021	
375	Trương Văn Tâm	Lê Quốc Huy	Ấp Đông Bình, xã Đông Bình	07/HSST 12/02/2021	568/QĐ 20/5/2021	80/QĐ 13/7/2021	AP 200; PHẠT 20,000; SQ 7244	x			13/07/2021	
376	Dương Duynh	Nguyễn Văn Đầy	Thuận Tiến C, Thuận An	37/DSPT 11/3/2020	280/QĐ 07/01/2021	812/QĐ 15/7/2021	AP 20,782	x			15/07/2021	
377	Dương Duynh	Đặng Hữu Tài	Thuận Tiến C, Thuận An	07/HSST 09/02/2021	566/QĐ 20/5/2021	83/QĐ 15/7/2021	Phạt 2,340	x			15/07/2021	
378	Ngô Văn Quãng	Hồ Thế Tuấn Em, Phạm Thị Kiền	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	323/KDTM-PT 17/10/2013	181/QĐ 18/02/2014	85/QĐ 18/8/2021	Nợ 788,740	x			19/08/2015	
379	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Xil	Tổ 7, K2, P. Thành Phước	22/DSST 25/9/2020	570/QĐ 20/5/2021	86/QĐ 18/8/2021	AP 579	x			23/03/2021	
380	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Bảo Tuyền	K1, P. Thành Phước	26/DSST 05/10/2020	213/QĐ 20/11/2020	87/QĐ 18/8/2021	AP 2,000	x			23/06/2021	
381	Ngô Văn Quãng	Hồng Thanh Ngân, Nguyễn Thị Kim Dung	K. 4, phường Thành Phước	01/DSST 11/01/2021	410/QĐ 12/3/2021	88/QĐ 18/8/2021	AP 21,460	x			25/06/2021	
382	Ngô Văn Quãng	Võ Văn Bé Bảy	Tổ 35, K. Đông Bình A, P. Đông Thuận	57/QĐST-DS 05/11/2019	504/QĐ 03/3/2020	89/QĐ 18/8/2021	Nợ 52,742	x			07/04/2021	
383	Ngô Văn Quãng	Lê Chí Triệu (Hùng)	Tổ 12, khóm 1, P. Thành Phước	50/HSST 16/11/2018	33/QĐ 01/10/2020	90/QĐ 18/8/2021	Bồi thường 9,660	x			17/11/2020	
384	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Nhung	Tổ 8, K. Đông An, P. Đông Thuận	12/DSST 20/4/2021	610/QĐ 01/6/2021	94/QĐ 18/8/2021	Nợ 36,750	x			18/08/2021	
385	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Nhung	Tổ 8, K. Đông An, P. Đông Thuận	12/DSST 20/4/2021	608/QĐ 01/6/2021	95/QĐ 18/8/2021	AP 1,837	x			18/08/2021	
386	Nguyễn Trọng Văn	Trương Văn Ê	Đông Thạnh C, Đông Thạnh	25/HSST 23/6/2020	47/QĐ 13/10/2020	96/QĐ 18/8/2021	Bồi thường 9,642	x			05/02/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
387	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Thị Kim Anh	Tổ 51, K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	19/DSST 18/5/2021	657/QĐ 01/7/2021	98/QĐ 18/8/2021	Nợ 22,000	x			23/07/2021	
388	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Thị Kim Anh	Tổ 51, K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	19/DSST 18/5/2022	658/QĐ 01/7/2021	97/QĐ 18/8/2021	AP 11,050	x			23/07/2021	
389	Trương Văn Tâm	Công ty Hồng Phát	P. An Khánh, Q. Ninh Kiều	35/KDTM-ST 23/11/2018	770/QĐ 20/8/2019	100/QĐ 19/8/2021	Nợ 7,717	x			19/08/2021	
390	Dương Duynh	Nguyễn Thanh Tùng	Thuận Tiến B, Thuận An	27/DSST 21/6/2021	708/QĐ 08/7/2021	107/QĐ 19/8/2021	AP 7,260	x			19/08/2021	
391	Dương Duynh	Nguyễn Thanh Tùng	Thuận Tiến B, Thuận An	27/DSST 21/6/2021	710/QĐ 08/7/2021	108/QĐ 19/8/2021	NỢ 390,400	x			19/08/2021	
392	Ngô Văn Quãng	Phạm Thị Dư, Võ Văn Thảo	K 3, P. Thành Phước	01/KDTM-PT 08/02/2018	601/QĐ 01/6/2018	110/QĐ 19/8/2021	NỢ 3,548,726	x			19/08/2021	
393	Trương Văn Tâm	Trần Hoàng Phú	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	07/HSST 19/02/2021	557/QĐ 20/5/2021	111/QĐ 30/8/2021	SQ 3,100	x			20/08/2021	
394	Trương Văn Tâm	Trần Ngọc Ánh	K1, P. Cái Vồn	05/HSST 19/02/2020	558/QĐ 01/4/2020	113/QĐ 20/8/2021	PHẠT 10,118	x			20/08/2021	
395	Dương Duynh	Lê Văn Chung, Lê Thị Thúy Oanh	Đông Hưng 1, Đông Thành	27/DSST 23/7/2019	27/QĐ 01/10/2019	114/QĐ 20/8/2021	NỢ 325,689	x			20/08/2021	
396	Dương Duynh	Lê Văn Chung, Lê Thị Thúy Oanh	Đông Hưng 1, Đông Thành	28/DSST 23/7/2019	34/QĐ 01/10/2019	115/QĐ 20/8/2021	NỢ 219,920	x			20/08/2021	
397	Dương Duynh	Lê Văn Chung, Lê Thị Thúy Oanh	Đông Hưng 1, Đông Thành	21/DSST 21/5/2021	706/QĐ 08/7/2021	116/QĐ 20/8/2021	NỢ 160,000	x			20/08/2021	
398	Dương Duynh	Đặng Hoàng Nam	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	105/DSPT 23/6/2021	700/QĐ 08/7/2021	122/QĐ 20/8/2021	AP 5,025	x			20/08/2021	
399	Dương Duynh	Huỳnh Trọng Thể	Thuận Tiến C, Thuận An	54/HSST 19/9/2014	172/QĐ 01/12/2015	123/QĐ 20/8/2021	PHẠT 22,500	x			20/08/2021	
400	Trương Văn Tâm	Nguyễn Ngọc Vũ Trân	TT Trà Ôn, Trà Ôn	66/HSPT 25/9/2019	487/QĐ 17/02/2020	124/QĐ 20/8/2021	AP 3,657	x			20/08/2021	
401	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Quốc Việt	K1, P. Thành Phước	113/HSPT 15/11/2019	381/QĐ 01/3/2021	125/QĐ 27/8/2021	AP 400; PHẠT 30,000	x			25/08/2021	
402	Ngô Văn Quãng	Phạm Thị Thanh Huệ	K5, P. Thành Phước	09/QĐPT-DS 04/7/2019	32/QĐ 01/10/2020	126/QĐ 27/8/2021	AP 8,500	x			25/08/2021	
403	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tế	Hóa Thành 2, Đông Thành	19/HSST 25/5/2021	686/QĐ 01/7/2021	132/QĐ 07/9/2021	AP 200; SQ 1,000	x			07/09/2021	
404	Dương Duynh	Nguyễn Thị Kim Hương, Lê Văn Ngôi	Tổ 10, Đông Hưng 1, Đông Thành	36/DSST 16/12/2020	402/QĐ 08/3/2021	133/QĐ 07/9/2021	Nợ 50,000	x			07/09/2021	
405	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phước Nhã	K3. P. Cái Vồn	20/HSST 26/5/2021	694/QĐ 08/7/2021	134/QĐ 08/9/2021	AP 3,975	x			08/09/2021	
406	Dương Duynh	Phan Thành Được	Tổ 9, Thuận Thới, Thuận An	17/DSST 08/9/2020	156/QĐ 13/11/2020	27/QĐ 28/4/2021	Nợ 9,532	x			16/04/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
407	Dương Duynh	Nguyễn Thị Hà, Lê Thanh Hiền	Thuận Thành B, Thuận An	181/DSST 22/9/2008	560/QĐ 06/6/2017	44/QĐ 28/8/2017	Nợ 9,800	x			16/03/2021	
408	Trương Văn Tâm	Trương Thị Xuân, Võ Thị Thi Hồng	Thuận Phú B	130/DSPT 12/10/2016	339/QĐ 02/01/2018	103/QĐ 22/9/2020	AP 15,944	x			16/04/2021	
409	Trương Văn Tâm	Nguyễn Ngọc Vũ Trân	Khu 3, TT Trà Ôn	66/HSPT 25/9/2019	486/QĐ 17/02/2020	84/QĐ 05/8/2021	Bồi thường 146,300	x			22/07/2021	
410	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Vàng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	04/HSST 26/01/2021	39/QĐ 07/10/2021	02/QĐ 05/11/2021	SQ 11,000	x			05/11/2021	
411	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hồng Tân	Tổ 8, K2, Cái Vồn	29/DSST 02/7/2021	49/QĐ 13/10/2021	03/QĐ 05/11/2021	NỢ 49,225	x			09/11/2021	
412	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tín	Đông Hòa 2, Đông Thành	27/HSST 29/10/2018	07/QĐ 01/10/2021	04/QĐ 09/11/2021	AP 1,550	x			09/11/2021	
413	Trương Văn Tâm	Võ Thanh Trung	Mỹ Thới, Mỹ Hòa	44/HNST 20/9/2016	281/QĐ 18/12/2017	10/QĐ 10/01/2022	Chia TS 55,416	x			10/01/2022	
414	Trương Văn Tâm	Võ Thanh Trung	Mỹ Thới, Mỹ Hòa	44/HNST 20/9/2016	343/QĐ 02/01/2018	09/QĐ 10/01/2022	AP 5,164	x			10/01/2022	
415	Trương Văn Tâm	Bùi Minh Tâm	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	113/HSPT 23/8/2016	330/QĐ 02/01/2018	12/QĐ 12/01/2022	Phạt 23,500	x			10/01/2022	
416	Trương Văn Tâm	Nguyễn Quốc Bảo	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	82/HSPT 07/12/2021	168/QĐ 04/01/2022	11/QĐ 12/01/2022	AP 592	x			12/01/2022	
417	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hoàng Trung	Mỹ Khánh 1, Mỹ Hòa	44/HSST 31/7/2015	71/QĐ 15/10/2015	13/QĐ 12/01/2022	SQ 15,000	x			12/01/2022	
418	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hậu Thế	Phường Cái Vồn	03/QĐ-KDTM 25/11/2021	137/QĐ 01/12/2021	07/QĐ 10/01/2022	AP 12,691	x			10/01/2022	
419	Trương Văn Tâm	Trần Đinh Sang	Phường Cái Vồn	52/HSST 23/9/2021	149/QĐ 22/12/2021	08/QĐ 10/01/2022	AP 500	x			10/01/2022	
420	Dương Duynh	Lê Văn Hậu	Thạnh An, Đông Thạnh	61/DSST 07/9/2021	134/QĐ 01/12/2021	05/QĐ 06/01/2022	Nợ 77,129	x			06/01/2022	
421	Dương Duynh	Lê Văn Hậu	Thạnh An, Đông Thạnh	61/DSST 07/9/2021	151/QĐ 22/12/2021	06/QĐ 06/01/2022	AP 3,856	x			06/01/2022	
422	Ngô Văn Quãng	Kim Hoài Vũ	Khóm 2. P. Thành Phước	08/HSST 04/3/2021	25/QĐ 01/10/2021	14/QĐ 14/01/2022	AP 7,649	x			14/01/2021	
423	Ngô Văn Quãng	Dương Thị Ích	Khóm Đông Thuận, P. Đông Thuận	18/HSPT 04/5/2015	27/QĐ 01/10/2021	16/QĐ 25/01/2022	SQ 2,160	x			25/01/2022	
424	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Tú	Tổ 1, khóm 5, phường Cái Vồn	17/DSST 13/5/2021	685/QĐ 01/7/2021	17/QĐ 15/02/2022	AP 3,348	x			15/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
425	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Tú	Tổ 1, khóm 5, phường Cái Vồn	17/DSST 13/5/2021	684/QĐ 01/7/2021	18/QĐ 15/02/2022	Nợ 66,960	x			15/02/2022	
426	Ngô Văn Quãng	Trần Tuấn An, 1993	Khóm Đông Thuận, P. Đông Thuận	175/HSST 11/10/2021	298/QĐ 01/3/2022	26/QĐ 16/3/2022	AP 1,100	x			16/03/2022	
427	Ngô Văn Quãng	Trần Tuấn An, 1993	Khóm Đông Thuận, P. Đông Thuận	175/HSST 11/10/2021	147/QĐ 14/12/2021	25/QĐ 16/3/2022	Bồi thường 18.000	x			16/03/2022	
428	Ngô Văn Quãng	Võ Khánh Duy, 1995	Tổ 10, khóm Đông Bình A, P. Đông Thuận	321/HSST 25/11/2020	297/QĐ 01/3/2022	21/QĐ 16/3/2022	AP 950	x			15/03/2022	
429	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Minh Lan, 1973	Tổ 33, khóm Đông Thuận, phường Đông Thuận	18/HSST 24/5/2021	30/QĐ 01/10/2021	23/QĐ 16/3/2022	SQ 1,188	x			15/03/2022	
430	Trương Văn Tâm	Huỳnh Trương Minh Tuấn, Cao Giang Phượng	Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hòa	08/KDTM-PT 21/7/2020	213/QĐ 10/02/2022	19/QĐ 14/3/2022	NỢ 463,438	x			14/03/2022	
431	Trương Văn Tâm	Huỳnh Trương Minh Tuấn, Cao Giang Phượng	Ấp Mỹ Phước, xã Mỹ Hòa	08/KDTM-PT 21/7/2020	214/QĐ 10/02/2022	20/QĐ 14/3/2022	AP 22,537	x			14/03/2022	
432	Trương Văn Tâm	Nguyễn Quốc Hải	Khóm 2, P. Cái Vồn	77/HSST 23/10/2023	321/QĐ 02/01/2024	57/QĐ 14/3/2024	AP 2,987	x			14/03/2024	
433	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Đức	Mỹ Thới 1, Mỹ Hòa	19/DSST 09/6/2015	541/QĐ 13/7/2015	31/QĐ 31/10/2018	Nợ 63,780	x			31/10/2018	
434	Dương Duynh	Lê Quốc Điền	Thuận Tiến A, Thuận An	34/QĐST-DS 05/10/2021	59/QĐ 13/10/2021	29/QĐ 22/3/2022	AP 8,780	x			22/03/2022	
435	Dương Duynh	Nguyễn Thành Vui	Thuận Thới, Thuận An	22/DSST 21/5/2021	691/QĐ 01/7/2021	30/QĐ 22/3/2022	NỢ 250,000	x			22/03/2022	
436	Dương Duynh	Lê Quốc Điền	Thuận Tiến A, Thuận An	34/QĐST-DS 05/10/2021	158/QĐ 22/12/2021	31/QĐ 22/3/2022	Nợ 351,226	x			22/03/2022	
437	Dương Duynh	Trương Thị Mỹ Tú	Thuận Tiến A, Thuận An	57/HSST 27/11/2020	126/QĐ 19/11/2021	32/QĐ 22/3/2022	AP 81,347	x			22/03/2022	
438	Dương Duynh	Nguyễn Văn Sinh, Nguyễn Hồng Mộng	Thuận Thành, Thuận An	20/DSST 19/5/2021	20/QĐ 01/10/2021	33/QĐ 22/3/2022	Nợ 110,020	x			22/03/2022	
439	Dương Duynh	Phạm Hữ Trọng, Nguyễn Thị Kim Thoa	Thuận Thành A, Thuận An	41/DSST 22/5/2021	265/QĐ 18/02/2022	34/QĐ 22/3/2022	Nợ 311,108	x			22/03/2022	
440	Dương Duynh	Phạm Hữ Trọng, Nguyễn Thị Kim Thoa	Thuận Thành A, Thuận An	41/DSST 22/5/2021	280/QĐ 01/3/2022	35/QĐ 22/3/2022	AP 15,555	x			22/03/2022	
441	Dương Duynh	Nguyễn Hữu Sang	Phù Ly 2, Đông Bình	41/HSST 23/9/2021	93/QĐ 02/11/2021	38QĐ 22/3/2022	AP 200, SQ 1700	x			23/03/2022	
442	Dương Duynh	Nguyễn Văn Tâm, Võ Thị Mỹ Dung	Thuận Tiến B, Thuận An	103/DSPT 17/6/2021	58/QĐ 13/10/2021	39/QĐ 24/3/2022	NỢ 6,747,313	x			24/03/2022	
443	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thanh Cường	K3, P. Cái Vồn	58/HSST 22/11/2021	261/QĐ 18/02/2022	42/QĐ 04/4/2022	AP 405	x			04/04/2022	
444	Trương Văn Tâm	Nguyễn Châu Minh Nhựt	xã Nguyễn Văn Thành huyện Bình Tân	112/HSST 26/10/2022	278/QĐ 01/3/2022	43/QĐ 04/4/2022	AP 200	x			04/04/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
445	Dương Duynh	Trần Thanh Duy, 1986	Thuận Tiến B, Thuận An	03/DSST 13/01/2021	322/QĐ 08/3/2022	45/QĐ 26/4/2022	AP 1,744	x			26/04/2022	
446	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phúc Lê Duy 1982	Đông Lợi, Đông Bình	46/DSST 14/12/2021	279/QĐ 01/3/2022	46/QĐ 26/4/2022	AP 17,813	x			26/04/2022	
447	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Bình;	Đông Hậu, Đông Bình	138/DSPT 30/9/2021	180/QĐ 04/01/2022	47/QĐ 26/4/2022	Nợ 10,800	x			26/04/2022	
448	Dương Duynh	Nguyễn Văn Hải, 1990	Tổ 7, Thuận Phú B, Thuận An	72/HSST 24/11/2021	301/QĐ 01/3/2022	48/QĐ 26/4/2022	AP 200, PHẠT 130,000	x			26/04/2022	
449	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Bình;	Đông Hậu, Đông Bình	138/DSPT 30/9/2021	118/QĐ 15/11/2021	49/QĐ 26/4/2022	AP 540	x			26/04/2022	
450	Trương Văn Tâm	Bùi Văn Điền, 1976	tổ 3, ấp Phù Ly, xã Đông Bình	105/DSPT 08/6/2011	130/QĐ 21/12/2011	50/QĐ 26/4/2022	AP 1,198	x			26/04/2022	
451	Dương Duynh	Nguyễn Thị Kim Hiền, Nguyễn Thanh Vinh	Thuận Nghĩa, Thuận An	06/DSPT 07/6/2019	112/QĐ 17/10/2019	51/QĐ 26/4/2022	NỢ 95,611	x			26/04/2022	
452	Trương Văn Tâm	Lê Hữu Hậu, 1979	Tổ 5, khóm 5, phường Thành Phước	59/DSST 22/11/2019	263/QĐ 18/01/2022	40/QĐ 04/4/2022	NỢ 30,408	x			04/04/2022	
453	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Tuấn	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	56/HSST 26/9/2016	260/QĐ 18/02/2022	41/QĐ 04/4/2022	AP 776	x			04/04/2022	
454	Dương Duynh	Phạm Tuân, 1994	Thạnh Lý, Đông Thạnh	36/DSST 15/11/2021	373/QĐ 14/4/2022	52/QĐ 27/4/2022	NỢ 48,621	x			27/04/2022	
455	Dương Duynh	Phạm Tuân, 1994	Thạnh Lý, Đông Thạnh	36/DSST 15/11/2021	376/QĐ 14/4/2022	53/QĐ 27/4/2022	AP 2,431	x			27/04/2022	
456	Trương Văn Tâm	Trần Tấn Tài, 1989	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	37/DSST 15/11/2021	382/QĐ 14/4/2022	54/QĐ 10/5/2022	AP 1617	x			10/05/2022	
457	Trương Văn Tâm	Trần Tấn Tài, 1989	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	37/DSST 15/11/2021	377/QĐ 14/4/2022	55/QĐ 10/5/2022	Nợ 13,796	x			10/05/2022	
458	Dương Duynh	Nguyễn Văn Vũ	Đông Hưng 3, Đông Thành	14/HSST 18/4/2022	408/QĐ 04/5/2022	57/QĐ 16/5/2022	BT 70,000	x			16/05/2022	
459	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Dưỡng, Phạm Thúy	Mỹ An, Mỹ Hòa	39/QĐST-DS 28/12/2020	322/QĐ 18/01/2021	61/QĐ 22/6/2022	Nợ 65,000	x			21/06/2022	
460	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Dưỡng, Phạm Thúy	Mỹ An, Mỹ Hòa	26/DSST 30/6/2021	96/QĐ 02/11/2021	68/QĐ 22/6/2022	Nợ 52,000	x			21/06/2022	
461	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Dưỡng, Phạm Thúy	Mỹ An, Mỹ Hòa	21/QĐST-DS 20/5/2022	491/QĐ 08/6/2022	72/QĐ 22/6/2022	Nợ 48,000	x			21/06/2022	
462	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Dưỡng, Phạm Thúy	Mỹ An, Mỹ Hòa	35/DSST 08/11/2021	195/QĐ 07/02/2022	71/QĐ 22/6/2022	Nợ 800,717	x			21/06/2022	
463	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Dưỡng, Phạm Thúy	Mỹ An, Mỹ Hòa	35/DSST 08/11/2021	215/QĐ 10/02/2022	70/QĐ 22/6/2022	AP 36,021	x			21/06/2022	
464	Dương Duynh	Nguyễn Văn Trung	xã Đông Thạnh TXBM	41/DSST 05/11/2019	351/QĐ 09/01/2020	03/QĐ 12/02/2020	AP 4,500	x			12/02/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
465	Trương Văn Tâm	Nguyễn Nhật Trường Chinh (3 bị cáo cđk)	phường Cái Vồn, TXBM	41/HSST 03/6/2011	47/QĐ 13/10/2011	59, 60, 61/QĐ 15/6/2022	Phạt 18,000	x			09/06/2022	
466	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Thị Ánh	Tổ 1, K2, P. Thành Phước	16/HSST 31/3/2011	152/QĐ 04/01/2012	58/QĐ 08/6/2022	Phạt 15,000	x			07/06/2022	
467	Trương Văn Tâm	Hồ Phi Thoàn, Trần Thị Tìm	Tổ 4, Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa	50/QĐST-DS 03/10/2019	84/QĐ 10/10/2019	73/QĐ 23/6/2022	NỢ 19,000	x			22/06/2022	
468	Dương Duynh	Công Ty Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	04/QĐST-DS 21/12/2021	205/QĐ 10/02/2022	63/QĐ 21/6/2022	Nợ 207,827	x			21/06/2022	
469	Dương Duynh	Công Ty Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	04/QĐST-DS 21/12/2021	159/QĐ 04/01/2022	64/QĐ 21/6/2022	AP 5.196	x			21/06/2022	
470	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mãnh, Châu Thị Lan	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	01/QĐST-KDTM 29/4/2022	420/QĐ 11/5/2022	65/QĐ 21/6/2022	AP, 8975	x			21/06/2022	
471	Dương Duynh	Công Ty Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	02/QĐST-KDTM 12/10/2021	100/QĐ 02/11/2021	66/QĐ 21/6/2022	Nợ 123,962	x			21/06/2022	
472	Dương Duynh	Công Ty Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	02/QĐST-KDTM 12/10/2021	69/QĐ 01/11/2021	67/QĐ 21/6/2022	AP 3,099	x			21/06/2022	
473	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Cương, Châu Thành Sáng	khóm 3, phường Thành Phước	16/DSST 26/6/2018	19/QĐ 01/10/2018	74/QĐ 21/7/2022	Nợ 160,000	x			21/07/2022	
474	Trương Văn Tâm	Trần Thị Xuân Mai	khóm 3, P. Cái Vồn	26/DSST 15/6/2022	537/QĐ 01/7/2022	76/QĐ 05/8/2022	Nợ 12,000	x			05/08/2022	
475	Trương Văn Tâm	Lý Thanh Hoài	Tổ 17, Đông Hậu, Đông Bình, TXBM	27/HSPT 14/4/2021	302/QĐ 01/3/2022	77/QĐ 03/8/2022	Bồi thường 8,000	x			03/08/2022	
476	Trương Văn Tâm	Công ty TNHH Nguyên Long	Đông Lợi, Đông Bình	01/DSST 07/5/2022	559/QĐ 07/7/2022	78/QĐ 03/8/2022	BT 9,072	x			03/08/2022	
477	Trương Văn Tâm	Thạch Minh Khoa	Phù Ly 2, Đông Bình	14/HSPT 25/5/2022	549/QĐ 01/7/2022	79/QĐ 05/8/2022	AP 558	x			05/08/2022	
478	Dương Duynh	Trần Thị Lệ Châu	Thuận Thới, Thuận An	05/DSST 29/1/2022	223/QĐ 10/02/2022	83/QĐ 05/8/2022	Nợ 9,545	x			05/08/2022	
479	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Hằng, Trần Tấn Đắc, Nguyễn Văn Thạnh	Đông Hậu, Đông Bình	161/DSPT 02/8/2005	02/QĐ 03/10/2005	85/QĐ 12/8/2022	Nợ 32,441	x			12/08/2022	
480	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đông Lợi, Đông Bình	15/DSST 01/6/2022	587/QĐ 01/8/2022	87/QĐ 18/8/2022	NỢ 5 chỉ vàng 24k	x			18/08/2022	
481	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đông Lợi, Đông Bình	15/DSST 01/6/2022	588/QĐ 01/8/2022	88/QĐ 18/8/2022	AP 1,350	x			18/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
482	Dương Duynh	Lê Thanh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Loan	Thuận Nghĩa, Thuận An	20/DSST 07/6/2022	591/QĐ 01/8/2022	89/QĐ 18/8/2022	AP 2,000	x			18/08/2022	
483	Dương Duynh	Lê Thanh Tuấn, Nguyễn Thị Bích Loan	Thuận Nghĩa, Thuận An	20/DSST 07/6/2022	590/QĐ 01/8/2022	89/QĐ 18/8/2022	NỢ 40,000	x			18/08/2022	
484	Trương Văn Tâm	Lý Anh Phương, Nguyễn Thụy Vũ Trùng Dương	Khóm 2, phường Cái Vồn	54/DSST 29/10/2019	111/QĐ 10/10/2022	01/QĐ 03/11/2022	Nợ 1,130,000	x			03/11/2022	
485	Trương Văn Tâm	Nguyễn Vinh	Khóm 1, phường Cái Vồn	21/DSST 08/6/2022	02/QĐ 03/10/2022	02/QĐ 14/11/2022	197.000	x			14/11/2022	
486	Trương Văn Tâm	Nguyễn Vinh	Khóm 1, phường Cái Vồn	21/DSST 08/6/2022	03/QĐ 03/10/2022	03/QĐ 14/11/2022	AP 9.850	x			14/11/2022	
487	Dương Duynh	Thạch Chiến	ÂP Hóa Thành 1, xã Đông Thành	182/HSST 17/11/2021	91/QĐ 03/10/2022	04/QĐ 21/10/2022	AP 2.366	x			21/10/2022	
488	Dương Duynh	Lê Văn Chung	Đông Hưng 1, Đông Thành	18/HNGĐ 08/8/2022	33/QĐ 03/10/2022	05/QĐ 06/12/2022	AP 23.899	x			06/12/2022	
489	Dương Duynh	Công ty TNHH SXTM Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	03/QĐST-KDTM 12/8/2022	31/QĐ 03/10/2022	06/QĐ 06/12/2022	AP 24,962	x			06/12/2022	
490	Dương Duynh	Công ty TNHH SXTM Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	03/QĐST-KDTM 12/8/2022	126/QĐ 10/10/2022	07/QĐ 06/12/2022	Nợ 1,264,089	x			06/12/2022	
491	Trương Văn Tâm	Vương Chấn Đạt, Tăng Nam Tuyền	phường Cái Vồn, TXBM	27/DSST 20/7/2022	108/QĐ 10/10/2022	08/QĐ 07/12/2022	Nợ 1,845,000	x			07/12/2022	
492	Trương Văn Tâm	Vương Chấn Đạt, Tăng Nam Tuyền	phường Cái Vồn, TXBM	27/DSST 20/7/2022	113/QĐ 10/10/2022	09/QĐ 07/12/2022	AP 67,350	x			07/12/2022	
493	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thị Thùy Linh	P. Thành Phước	101/HSST 13/11/2007	64/QĐ 03/10/2022	11/QĐ 14/12/2022	SQ 1,126	x			14/12/2022	
494	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hồng	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	214/DSPT 22/9/2022	171/QĐ 19/10/2022	12/QĐ 20/12/2022	Nợ 300,000	x			20/12/2022	
495	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hồng	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	214/DSPT 22/9/2022	175/QĐ 19/10/2022	13/QĐ 20/12/2022	AP 15,300	x			20/12/2022	
496	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Hữu Đức	Khóm 1, P. Thành Phước	57/HSST 21/10/2022	275/QĐ 01/12/2022	14/QĐ 05/01/2023	BT 4,000		x		05/01/2023	
497	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Bình	Khóm 5, P. Thành Phước	57/HSST 21/10/2022	276/QĐ 01/12/2022	15/QĐ 05/01/2023	BT 3,000	x			05/01/2023	
498	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Hữu Đức	Khóm 1, P. Thành Phước	57/HSST 21/10/2022	295/QĐ 01/12/2022	16/QĐ 05/01/2023	AP 500	x			05/01/2023	
499	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Trần Chí Ngoan	Khóm 1, P. Thành Phước	57/HSST 21/10/2022	274/QĐ 01/12/2022	17/QĐ 10/01/2023	BT 4,000	x			10/01/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
500	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Văn Thạch	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	162/DSST 05/8//2011	02/QĐ 03/10/2011	19/QĐ 01/02/2023	Nợ 23,64 chỉ vàng 24k	x			31/01/2023	
501	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Văn Thạch	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	19/QĐST 22/12/2011	16/QĐ 03/10/2012	20/QĐ 01/02/2023	Nợ 5,14 chỉ vàng 24k	x			31/01/2023	
502	Nguyễn Trọng Văn	Lý Phước Hội	Khóm 4, P Cái Vồn	57/HSST 21/10/2022	272/QĐ 01/12/2022	21/QĐ 13/02/2023	BT 4,000	x			13/02/2023	
503	Dương Duynh	Nguyễn Hữu Tuấn	Đông Bình C, Đông Bình	59/HNGĐ-ST 19/5/2022	36/QĐ 03/10/2022	22/QĐ 16/02/2023	CDNC 2,000Đ/THÁNG	x			15/02/2023	
504	Dương Duynh	Hồ Văn Hiền (Phố)	K3, phường Thành Phước	44/DSST 29/11/2021	660/QĐ 26/9/2022	23/QĐ 16/02/2023	AP 3,990	x			16/02/2023	
505	Dương Duynh	Nguyễn Văn Sinh; Ngô Hồng Mộng	Thuận Thành, Thuận An	20/DSST 19/5/2021	43/QĐ 03/10/2022	26/QĐ 22/02/2023	AP 5,500	x			22/02/2023	
506	Dương Duynh	Phạm Thị Bé Trâm	Thuận Phú A, Thuận An	34/QĐST-DS 12/8/2022	99/QĐ 03/10/2022	27/QĐ 22/02/2023	Nợ 266,600	x			22/02/2023	
507	Dương Duynh	Phạm Thị Bé Trâm	Thuận Phú A, Thuận An	34/QĐST-DS 12/8/2022	37/QĐ 03/10/2022	28/QĐ 22/02/2023	AP 6,600	x			22/02/2023	
508	Dương Duynh	Nguyễn Thị Bích Loan	Thuận Nghĩa, Thuận An	14/DSST 27/5/2022	40/QĐ 03/10/2022	30/QĐ 22/02/2023	AP 5,000	x			22/02/2023	
509	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Bình	K5, P. Thành Phước	57/HSST 21/10/2022	297/QĐ 01/12/2022	31/QĐ 22/02/2023	AP 500	x			22/02/2023	
510	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Cương, Châu Thành Sáng	K3, P. Thành Phước	16/DSST 26/6/2018	12/QĐ 01/10/2018	32/QĐ 22/02/2023	AP 8,000	x			22/02/2023	
511	Dương Duynh	Châu Võ Hoài Duy	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	29/DSST	18/QĐ 03/10/2022	33/QĐ 22/02/2023	Nợ 30,000	x			22/02/2023	
512	Dương Duynh	Dương Văn Út	Hóa Thành 2, Đông Thành	16/QĐST-DS 26/4/2022	566/QĐ 14/7/2022	34/QĐ 22/02/2023	Nợ 9,470	x			22/02/2023	
513	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Thị Mỹ Dung, Lý Văn Năm	Khóm 4, phường Thành Phước	29/QĐST-DS 27/9/2016	247/QĐ 12/12/2017	43/QĐ 06/3/2023	Nợ lãi chậm THA	x			06/03/2023	
514	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	khóm 3, phường Thành Phước	29/DSST 30/6/2020	460/QĐ 01/3/2023	44/QĐ 23/3/2023	Nợ 135,287	x			23/03/2023	
515	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	khóm 3, phường Thành Phước	19/DSST 07/3/2022	461/QĐ 01/3/2023	45/QĐ 23/3/2023	Nợ 67,869	x			23/03/2023	
516	Nguyễn Trọng Văn	Đặng Duy Bình	khóm 3, phường Thành Phước	19/DSST 07/3/2022	462/QĐ 01/3/2023	46/QĐ 23/3/2023	AP 3,393	x			23/03/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
517	Dương Duynh	Nguyễn Hoàng Anh	Đông Hưng 3, Đông Thành	45/HSST 30/9/2021	367/QĐ 06/01/2023	35/QĐ 15/3/2023	AP 200; SQ 900	x			15/03/2023	
518	Dương Duynh	Nguyễn Hoàng Anh	Đông Hưng 3, Đông Thành	48/HSST 08/10/2021	368/QĐ 06/01/2023	36/QĐ 15/3/2023	AP 200; SQ 750	x			15/03/2023	
519	Dương Duynh	Huỳnh Văn Nghĩa	Hóa Thành 2, Đông Thành	03/HSST 13/01/2023	476/QĐ 01/3/2023	37/QĐ 15/3/2023	BT 2.340	x			15/03/2023	
520	Dương Duynh	Huỳnh Văn Nghĩa	Hóa Thành 2, Đông Thành	03/HSST 13/01/2023	477/QĐ 01/3/2023	38/QĐ 15/3/2023	BT 50,339	x			15/03/2023	
521	Dương Duynh	Lê Mười Chín, Huỳnh Thị Kim Hương	Thạnh Hòa, Đông Thạnh	35/QĐST- DS 31/8/2022	20/QĐ 03/10/2022	39/QĐ 17/3/2023	Nợ 170,000	x			17/03/2023	
522	Dương Duynh	Lê Mười Chín, Huỳnh Thị Kim Hương	Thạnh Hòa, Đông Thạnh	35/QĐST- DS 31/8/2022	34/QĐ 03/10/2022	40/QĐ 17/3/2023	AP 4,250	x			17/03/2023	
523	Dương Duynh	Công ty TNHH SXTM Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	01/QĐST-KDTM 03/01/2023	383/QĐ 06/01/2023	41/QĐ 17/3/2023	AP 3,723	x			17/03/2023	
524	Trương Văn Tâm	Lê Thị Mỹ Phượng	Tổ 7, khóm 8, TTCV	41/HSST 21/5/2010	149/QĐ 15/11/2017	114/QĐ 25/6/2018	Phạt 5,680	x			23/04/2021	
525	Dương Duynh	Công ty TNHH SXTM Long Phú	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	01/QĐST-KDTM 03/01/2023	408/QĐ 01/02/2023	42/QĐ 17/3/2023	Nợ 148,918	x			17/03/2023	
526	Ngô Văn Quãng	Trần Thanh Hiếu	Tổ 9, khóm 5, P. Thành Phước	36/QĐST-DS 31/8/2022	68/QĐ 03/10/2022	47/QĐ 13/4/2022	AP 3,042	x			13/04/2023	
527	Ngô Văn Quãng	Trần Thanh Hiếu	Tổ 9, khóm 5, P. Thành Phước	36/QĐST-DS 31/8/2022	67/QĐ 03/10/2022	48/QĐ 13/4/2022	Nợ 272,000	x			13/04/2023	
528	Ngô Văn Quãng	Lê Văn Thắng	Khóm 3, P. Thành Phước	16/HSST 06/3/2023	678/QĐ 12/4/2023	49/QĐ 24/4/2023	SQ 205 AP 200	x			24/04/2023	
529	Dương Duynh	Lê Hồng Loan	Thuận Tiến C, Thuận An	81/QĐST-DS 08/4/2011	667/QĐ 12/4/2023	62/QĐ 12/5/2023	AP 400	x			10/05/2023	
530	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn An	Phù Ly 2, Đông Bình	71/HSST 09/12/2022	416/QĐ 01/02/2023	57/QĐ 12/5/2023	AP 1,283	x			09/05/2023	
531	Dương Duynh	Nguyễn Văn Nhựt	Thuận Nghĩa, Thuận An	03/QĐST-DS 27/01/2023	431/QĐ 07/02/2023	52/QĐ 11/5/2023	Nợ 650,000	x			08/05/2023	
532	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mười	Thuận Nghĩa, Thuận An	53/HSST 19/10/2022	417/QĐ 01/02/2023	54/QĐ 11/5/2023	Nợ 5321,096	x			08/05/2023	
533	Dương Duynh	Huỳnh Tân Hiệp, Trương Thị Thu Vân	Thuận Tân A, Thuận An	41/HSST 12/8/2022	541/QĐ 15/3/2023	56/QĐ 11/5/2023	Nợ 142,914	x			08/05/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
534	Dương Duynh	Nguyễn Thanh Phương	Thuận Tiến C, Thuận An	160/HSST 19/12/2022	536/QĐ 15/3/2023	60/QĐ 12/5/2023	AP 200, PHẠT 10,000	x			10/05/2023	
535	Dương Duynh	Trần Ngọc Thúy Anh	Thuận Tiến C, Thuận An	02/QĐPT-HNGĐ 22/02/2023	669/QĐ 12/4/2023	59/QĐ 12/5/2023	AP 20,000	x			10/05/2023	
536	Dương Duynh	Trần Ngọc Thúy Anh	Thuận Tiến C, Thuận An	02/QĐPT-HNGĐ 22/02/2023	668/QĐ 12/4/2023	58/QĐ 12/5/2023	Nợ 400,000	x			10/05/2023	
537	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mười	Thuận Nghĩa, Thuận An	53/HSST 19/10/2022	418/QĐ 01/02/2023	55/QĐ 11/5/2023	AP 25,043	x			08/05/2023	
538	Dương Duynh	Nguyễn Văn Nhựt	Thuận Nghĩa, Thuận An	03/QĐST-DS 27/01/2023	415/QĐ 07/02/2023	51/QĐ 11/5/2023	AP 7,500	x			08/05/2023	
539	Dương Duynh	Nguyễn Văn Vũ Linh	Thuận Tiến C, Thuận An	160/HSST 19/12/2022	537/QĐ 15/3/2023	61/QĐ 12/5/2023	AP 200, PHẠT 10,000	x			10/05/2023	
540	Dương Duynh	Lê Thị Út Sang	Thạnh An, Đông Thạnh	16/DSST 11/5/2021	529/QĐ 15/3/2023	63/QĐ 17/5/2023	Nợ 8,800	x			17/05/2023	
541	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mãnh, Châu Thị Lan	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	05/DSST 27/3/2023	757/QĐ 16/5/2023	70/QĐ 06/6/2023	Nợ 887.800	x			06/06/2023	
542	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mãnh, Châu Thị Lan	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	05/DSST 27/3/2023	758/QĐ 16/5/2023	71/QĐ 06/6/2023	AP 38,934	x			06/06/2023	
543	Ngô Văn Quãng	Sơn Hoài Thanh	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	23/HSST 31/3/2023	774/QĐ 16/5/2023	73/QĐ 20/6/2023	AP 200, SQ 603	x			20/06/2023	
544	Trương Văn Tâm	Trần Thị Kim Kha	K 5, P. Cái Vồn	37/DSST 19/9/2022	326/QĐ 19/12/2022	72/QĐ 06/6/2023	AP 29,451	x			06/06/2023	
545	Trương Văn Tâm	Trần Văn Thành	K 2, P. Cái Vồn	46/DSST 22/12/2022	379/QĐ 06/01/2023	64/QĐ 30/5/2023	Nợ 110,000	x			30/05/2023	
546	Trương Văn Tâm	Trần Văn Thành	K 2, P. Cái Vồn	46/DSST 22/12/2022	335/QĐ 03/01/2023	65/QĐ 30/5/2023	AP 1375	x			30/05/2023	
547	Trương Văn Tâm	Vương Chấn Đạt	K 1, P. Cái Vồn	13/DSST 25/5/2022	267/QĐ 01/12/2022	66/QĐ 31/5/2023	Nợ 43,309	x			31/05/2023	
548	Trương Văn Tâm	Vương Chấn Đạt	K 1, P. Cái Vồn	13/DSST 25/5/2022	266/QĐ 01/12/2022	67/QĐ 31/5/2023	AP 2,165	x			31/05/2023	
549	Trương Văn Tâm	Tăng Nam Tuyền	K 1, P. Cái Vồn	40/DSST 08/11/2022	571/QĐ 03/4/2023	68/QĐ 31/5/2023	Nợ 68,433	x			31/05/2023	
550	Trương Văn Tâm	Tăng Nam Tuyền	K 1, P. Cái Vồn	40/DSST 08/11/2022	569/QĐ 03/4/2023	69/QĐ 31/5/2023	AP 3,422	x			31/05/2023	
551	Trương Văn Tâm	Nguyễn Ngọc Thế	K 3, P. Cái Vồn	57/HSST 21/10/2022	273/QĐ 01/12/2022	75/QĐ 22/6/2023	BT 3,000	x			22/06/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
552	Trương Văn Tâm	Đặng Hoàng Đông	K 3, P. Cái Vồn	22/QĐST-DS 20/4/2021	524/QĐ 15/3/2023	76/QĐ 22/6/2023	Nợ 40,000	x			22/06/2023	
553	Trương Văn Tâm	Nguyễn Anh Thư	K 3, P. Cái Vồn	13/QĐST-DS 17/33/2023	563/QĐ 03/4/2023	77/QĐ 22/6/2023	NỢ 15,546	x			22/06/2023	
554	Trương Văn Tâm	Nguyễn Ngọc Thế	K 3, P. Cái Vồn	57/HSST 21/10/2022	563/QĐ 03/4/2023	78/QĐ 22/6/2023	AP 500	x			22/06/2023	
555	Trương Văn Tâm	Trần Biểu Vinh	Ấp Trường Long, xã Long Thạnh, huyện Phụng Hiệp	19/HSST 21/3/2023	832/QĐ 06/6/2023	80/QĐ 03/7/2023	Nhận ĐT	x			03/07/2023	
556	Ngô Văn Quãng	Hà Thị Bảy	K Đông Thuận, P Đông Thuận	18/HSST 24/5/2021	26/QĐ 01/10/20121	81/QĐ 05/7/2023	SQ 600	x			05/07/2023	
557	Dương Duynh	Nguyễn Huỳnh Thái Bảo	Tổ 5, ấp Đông Hưng 3, Đông Thành	48/HSST 08/10/2021	369/QĐ 06/01/2023	82/QĐ 20/7/2023	AP 200, SQ 750	x			20/07/2023	
558	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Thanh Sử	K Đông Thuận, P Đông Thuận	44/QĐST-DS 21/11/2022	596/QĐ 03/4/2023	83/QĐ 02/8/2023	Nợ 40,000	x			02/08/2023	
559	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Tuấn	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	67/HSPT 31/10/2022	866/QĐ 20/6/2023	84/QĐ 02/8/2023	AP 772	x			02/08/2023	
560	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Tuấn	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	67/HSPT 31/10/2022	867/QĐ 20/6/2023	85/QĐ 02/8/2023	BT 10,050	x			02/08/2023	
561	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Tuấn	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	67/HSPT 31/10/2022	869/QĐ 20/6/2023	86/QĐ 02/8/2023	BT 1,400	x			02/08/2023	
562	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hoàng Y	K1 P. Cái Vồn	23/DSPT 22/02/2023	664/QĐ 12/4/2023	88/QĐ 16/8/2023	AP 10,114	x			16/08/2023	
563	Trương Văn Tâm	Lê Kim Phương	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	24/QĐST-DS 06/7/2023	917/QĐ 17/7/2023	89/QĐ 17/8/2023	Nợ 200,000	x			17/08/2023	
564	Trương Văn Tâm	Lê Kim Phương	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	24/QĐST-DS 06/7/2023	918/QĐ 17/7/2023	90/QĐ 17/8/2023	AP 2500	x			17/08/2023	
565	Trương Văn Tâm	Trần Ngọc Lượng	K5, P. Cái Vồn	08/DSST 17/4/2023	842/QĐ 13/6/2023	91/QĐ 17/8/2023	Nợ 53,355	x			17/08/2023	
566	Trương Văn Tâm	Trần Ngọc Lượng	K5, P. Cái Vồn	08/DSST 17/4/2023	830/QĐ 6/6/2023	92/QĐ 17/8/2023	AP 2567	x			17/08/2023	
567	Dương Duynh	Trần Văn Trọng	Hóa Thành 1, Đông Thành	04/QĐST-HNGĐ	802/QĐ 01/6/2023	93/QĐ 18/8/2023	CDNC 2,000Đ/THÁNG	x			18/08/2023	
568	Dương Duynh	Trần Thị Thanh Hà	Đông Hậu, Đông Bình	27/DSST 25/7/2023	974/QĐ 07/8/2023	94/QĐ 22/8/2023	AP 1,596	x			22/08/2023	
569	Dương Duynh	Trần Diễm Ngọc	Thuận Tân A, Thuận An	14/DSST 06/6/2023	973/QĐ 07/8/2023	95/QĐ 22/8/2023	Nợ 15,000	x			22/08/2023	
570	Dương Duynh	Trần Diễm Ngọc	Thuận Tân A, Thuận An	14/DSST 06/6/2023	972/QĐ 07/8/2023	96/QĐ 22/8/2023	AP 750	x			22/08/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
571	Dương Duynh	Trần Diễm Kiều, Nguyễn Thành Quang	Thuận Tân A, Thuận An	07/DSST 07/4/2023	900/QĐ 03/7/2023	97/QĐ 22/8/2023	Nợ 26,360	x			22/08/2023	
572	Dương Duynh	Trần Diễm Kiều, Nguyễn Thành Quang	Thuận Tân A, Thuận An	07/DSST 07/4/2023	821/QĐ 05/6/2023	98/QĐ 22/8/2023	AP 1,318	x			22/08/2023	
573	Trương Văn Tâm	Trần Thị Thanh Hà	Đông Hậu, Đông Bình	27/QĐST-DS 25/7/2023	1004/QĐ 05/9/2023	99/QĐ 20/9/2023	Nợ 127,650	x			20/09/2023	
574	Ngô Văn Quãng	Tăng Thành Tám, Võ Thị Tám	K3, P. Thành Phước	45/DSST 19/11/2019	329/QĐ 06/01/2020	01/QĐ 13/11/2023	Nợ 141,064	x			13/11/2023	
575	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Ngọc Lâm	K3, P. Thành Phước	27/DSST 17/4/2023	847/QĐ 20/6/2023	02/QĐ 13/11/2023	AP 3,262	x			13/11/2023	
576	Ngô Văn Quãng	Phạm Văn Lâm, Nguyễn Thu Vân	K4, P. Thành Phước	26/DSST 30/6/2023	41/QĐ 03/10/2023	03/QĐ 22/11/2023	AP 1,500	x			22/11/2023	
577	Ngô Văn Quãng	Phạm Văn Lâm, Nguyễn Thu Vân	K4, P. Thành Phước	26/DSST 30/6/2023	42/QĐ 03/10/2023	04/QĐ 22/11/2023	Nợ 30,000	x			22/11/2023	
578	Trương Văn Tâm	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thuận Tiến C, Thuận An	18/DSST 11/9/2020	105/QĐ 01/11/2023	07/QĐ 08/12/2023	Nợ 60,000	x			08/12/2023	
579	Trương Văn Tâm	Huỳnh Thị Thùy Trang	Thuận Tiến C, Thuận An	18/DSST 11/9/2020	139/QĐ 03/11/2023	08/QĐ 08/12/2023	AP 1770	x			08/12/2023	
580	Trương Văn Tâm	Phạm Ngân Đạt	Xã Mỹ Hòa, TXBM	09/DSST 06/3/2023	54/QĐ 06/10/2023	09/QĐ 11/12/2023	Nợ 135,000	x			11/12/2023	
581	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hoài Phong	Xã Mỹ Hòa, TXBM	42/DS 12/10/2023	874/QĐ 03/7/2023	10/QĐ 11/12/2023	BT 23,456	x			11/12/2023	
582	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Lai	Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa	71/HSST 23/9/2023	186/QĐ 06/10/2023	11/QĐ 11/12/2023	AP 200; PHẠT 20,000	x			11/12/2023	
583	Trương Văn Tâm	Phan Minh Quân	Mỹ Phước 1, Mỹ Hòa	71/HSST 23/9/2023	180/QĐ 14/11/2023	12/QĐ 11/12/2023	AP 200; PHẠT 20,000	x			11/12/2023	
584	Nguyễn Trọng Văn	Lê Văn Tấn	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	96/DSPT 29/6/2023	993/QĐ 05/9/2023	06/QĐ 01/12/2023	Nợ 10,000	x			01/12/2023	
585	Nguyễn Trọng Văn	Lê Văn Ngon	Đông Hưng 3, Đông Thành	44/DSST 08/9/2023	113/QĐ 01/11/2023	05/QĐ 01/12/2023	Nợ 900,000	x			01/12/2023	
586	Trương Văn Tâm	Lê Ngọc Thuận	Đông An, Đông Thuận	38/DSST 27/9/2023	252/QĐ 08/12/2023	13/QĐ 08/01/2024	Nợ 101,217	x			08/01/2024	
587	Trương Văn Tâm	Ngô Ngọc Tươi	Thuận Nghĩa, Thuận An	54/QĐST-HNGĐ 21/3/2023	253/QĐ 08/12/2023	14/QĐ 08/01/2024	CDNC 2,000Đ/THÁNG	x			08/01/2024	
588	Ngô Văn Quãng	Đặng Hiền Nhân	K 3. P. Thành Phước	129/HSST 20/6/2023	122/QĐ 03/11/2023	16/QĐ 08/01/2024	AP 642, SQ 3000	x			08/01/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
589	Ngô Văn Quãng	Lê Thanh Tiến	K 3. P. Thành Phước	71/HSST 23/9/2023	189/QĐ 14/11/2023	17/QĐ 08/01/2024	AP 200; Phạt 15,000	x			08/01/2024	
590	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Ngoan, Nguyễn Thị Kim Chung	K5, P. Thành Phước	31/QĐST-DS 17/8/2023	78/QĐ 10/10/2023	18/QĐ 11/01/2024	Nợ 200,000	x			11/01/2024	
591	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Cầm	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	62/DSST 06/10/2023	249/QĐ 08/12/2023	19/QĐ 11/01/2024	AP 4244	x			11/01/2024	
592	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Văn Cầm	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	62/DSST 06/10/2023	297/QĐ 02/01/2024	20/QĐ 11/01/2024	Nợ 84,886	x			11/01/2024	
593	Trương Văn Tâm	Võ Thị Thắm	Thuận Phú B, Thuận An	32/DSST 17/8/2023	330/QĐ 02/01/2024	21/QĐ 23/01/2024	Nợ 73,586	x			23/01/2024	
594	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đông Lợi, Đông Bình	77/DSST 14/11/2023	337/QĐ 02/01/2024	22/QĐ 23/01/2024	Nợ 155,140	x			23/01/2024	
595	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Đông Lợi, Đông Bình	77/DSST 14/11/2023	343/QĐ 02/01/2024	23/QĐ 23/01/2024	AP 7757	x			23/01/2024	
596	Trương Văn Tâm	Thiều Thị Thanh Thúy	Thuận Phú B, Thuận An	66/DSST 11/10/2023	325/QĐ 02/01/2024	24/QĐ 23/01/2024	AP 1,389	x			23/01/2024	
597	Trương Văn Tâm	Thiều Thị Thanh Thúy	Thuận Phú B, Thuận An	66/DSST 11/10/2023	329/QĐ 02/01/2024	25/QĐ 23/01/2024	Nợ 27,784	x			23/01/2024	
598	Trương Văn Tâm	Nguyễn Việt Tín	Phù Ly 1, Đông Bình	71/HSST 23/9/2023	181/QĐ 14/11/2023	26/QĐ 23/01/2024	AP 200; Phạt 20,000	x			23/01/2024	
599	Nguyễn Trọng Văn	Huỳnh Thị Thơm	Đông Hưng 1, Đông Thành	82/HSST 11/10/2023	312/QĐ 02/01/2024	52/QĐ 14/3/2024	AP 200 PHẠT 9.000	x			12/03/2024	
600	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Thị Út	Đông Hưng 1, Đông Thành	82/HSST 11/10/2023	309/QĐ 02/01/2024	41/QĐ 14/3/2024	AP 200 PHẠT 10.000	x			31/01/2024	
601	Nguyễn Trọng Văn	Đinh Thúy Mai	Đông Hưng 1, Đông Thành	82/HSST 11/10/2023	311/QĐ 02/01/2024	42/QĐ 06/02/2024	AP 200 PHẠT 10.000	x			31/01/2024	
602	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Bảo Quốc	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	41/DSST 05/9/2023	303/QĐ 02/01/2024	43/QĐ 06/02/2024	Nợ 1,414,742	x			31/01/2024	
603	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Bảo Quốc	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	41/DSST 05/9/2023	302/QĐ 02/01/2024	44/QĐ 06/02/2024	ap 54,434	x			31/01/2024	
604	Nguyễn Trọng Văn	Võ Thị Thắm	Thuận Phú B, Thuận An	32/QĐST-DS 17/8/2023	61/QĐ 06/10/2023	45/QĐ 06/02/2024	AP 1,839	x			31/01/2024	
605	Ngô Văn Quãng	Nguyễn Kim Liên, Nguyễn Kim Tươi	xã Đông Thạnh TXBM	161/DSPT 02/8/2005	67/QĐ 01/11/2005	88/QĐ 25/6/2018	AP 794	x			25/06/2018	
606	Trương Văn Tâm	Trần Thị Thùy Trang	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	56/DSST 22/12/2023	336/QĐ 02/01/2024	47/QĐ 07/3/2024	Nợ 10,000 và 04 chỉ vàng 24k	x			07/03/2024	
607	Trương Văn Tâm	Phan Quốc Tín	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	71/HSST 23/9/2023	179/QĐ 14/11/2023	48/QĐ 08/3/2024	PBS 4,750	x			08/03/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
608	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Mộng Liên	K5, P. Cái Vồn	42/HSST 12/10/2023	107/QĐ 01/11/2023	49/QĐ 08/3/2024	AP 1,500	x			08/03/2024	
609	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Mộng Liên	K5, P. Cái Vồn	42/HSST 12/10/2023	106/QĐ 01/11/2023	50/QĐ 08/3/2024	Nợ 120,000	x			08/03/2024	
610	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thành Toàn	Thuận Tiến C, Thuận An	61/DSST 05/10/2023	207/QĐ 21/11/2023	54/QĐ 14/3/2024	Nợ 18,001	x			12/03/2024	
611	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hoa	K4, P. Cái Vồn	54/DSST 29/9/2023	259/QĐ 08/12/2023	55/QĐ 14/3/2024	ap 3,304	x			12/03/2024	
612	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Hoa	K4, P. Cái Vồn	54/DSST 29/9/2023	332/QĐ 02/01/2024	56/QĐ 14/3/2024	Nợ 66,079	x			12/03/2024	
613	Ngô Văn Quãng	Thach Thị Hoàng Nương	Tổ 41, k. Đông Thuận, phường Đông Thuận	33/QĐST-DS 12/11/2020	212/QĐ 20/11/2020	127/QĐ 27/8/2021	AP 2,005	x			27/08/2021	
614	Dương Duynh	Nguyễn Ngọc Thảo	Thuận Nghĩa B, Thuận An	255/DSPT 27/12/2023	441/QĐ 06/02/2024	58/QĐ 14/3/2024	Nợ 6,948,900	x			12/03/2024	
615	Dương Duynh	Nguyễn Ngọc Thảo	Thuận Nghĩa B, Thuận An	255/DSPT 27/12/2023	446/QĐ 19/02/2024	59/QĐ 14/3/2024	AP 114,649	x			12/03/2024	
616	Dương Duynh	Nguyễn Thị Mai Lý	Thạnh An, Đông Thạnh	69/DSST 16/10/2023	479/QĐ 01/3/2024	60/QĐ 15/3/2024	Nợ 31,000	x			13/03/2024	
617	Trương Văn Tâm	Trần Thị Kim Kha	K5, P. Cái Vồn	37/DSST 29/9/2022	437/QĐ 06/02/2024	61/QĐ 20/3/2024	Nợ 636,229	x			20/03/2024	
618	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	K 1, P. Cái Vồn	17/DSST 09/6/2023	341/QĐ 02/01/2024	62/QĐ 22/3/2024	Nợ 212,250	x			20/03/2024	
619	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Kim Thoa	K4, P. Cái Vồn	20/QĐST-DS 08/4/2021	486/QĐ 04/5/2021	63/QĐ 22/3/2024	Nợ 5,450	x			20/03/2024	
620	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Như Bình	K 2, P. Cái Vồn	47/DSST 15/9/2023	274/QĐ 18/12/2023	64/QĐ 03/4/2024	Nợ 108,220	x			03/04/2024	
621	Trương Văn Tâm	Nguyễn Hậu Thế	K2. P. Cái Vồn	03/QĐST-KDTM 25/11/2021	435/QĐ 06/02/2024	66/QĐ 03/4/2024	Nợ 253,818	x			03/04/2024	
622	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Như Bình	K 2, P. Cái Vồn	47/DSST 15/9/2023	275/QĐ 18/12/2023	67/QĐ 03/4/2024	AP 5,411	x			03/04/2024	
623	Trương Văn Tâm	Võ Thị Yến	K1, P. Cái Vồn	82/HSST 11/10/2023	319/QĐ 02/01/2024	68/QĐ 05/4/2024	AP 200 PHẠT 10.000	x			05/04/2024	
624	Trương Văn Tâm	Võ Phương Thảo	K1, P. Cái Vồn	73/HSST 15/9/2023	472/QĐ 01/3/2024	69/QĐ 05/4/2024	Nợ 27,389	x			05/04/2024	
625	Ngô Văn Quãng	Đặng Ngọc Ánh	Đông Bình B,Đông Thuận	08/QĐST-DS 19/02/2024	490/QĐ 05/3/2024	70/QĐ 09/4/2024	AP 1,000	x			09/04/2024	
626	Trương Văn Tâm	Kha Thanh Hùng, Phan Thị Bích Sơn	K 2, P. Cái Vồn	52/DSST 27/9/2023	473/QĐ 01/3/2024	71/QĐ 11/4/2024	Nợ 155,344,000	x			11/04/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
627	Trương Văn Tâm	Nguyễn Trung Tiến	Thuận Tân A, Thuận An	71/HSST 23/9/2023	177/QĐ 14/11/2023	72/QĐ 13/5/2024	AP 200; Phạt 20,000	x			13/05/2024	
628	Trương Văn Tâm	LÊ Sét Sấm (Tỷ)	K 3, P. Cái Vồn	121/HSST 06/12/2023	503/QĐ 11/3/2024	77/QĐ 20/5/2024	AP 200, SQ 80,000	x			20/05/2024	
629	Trương Văn Tâm	LÊ Bảo Chung	Phù Ly 1, Đông Bình	06/HSST 24/01/2024	645/QĐ 06/5/2024	78/QĐ 20/5/2024	Bồi thường 2,800	x			20/05/2024	
630	Trương Văn Tâm	Kiên Sôi	Phù Ly 1, Đông Bình	06/HSST 24/01/2024	646/QĐ 06/5/2024	79/QĐ 20/5/2024	Bồi thường 24,796	x			20/05/2024	
631	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Ngọc	k. Đông bình b, Đông Thuận	15/DSST 05/3/2024	602/QĐ 12/4/2024	73/QĐ 14/5/2024	Nợ 72,765	x			14/05/2024	
632	Ngô Văn Quãng	Lê Thanh Hiền	k. Đông bình b, Đông Thuận	26/DSPT 30/01/2024	559/QĐ 01/4/2024	74/QĐ 14/5/2024	AP 800	x			14/05/2024	
633	Ngô Văn Quãng	Lê Thanh Hiền	k. Đông bình b, Đông Thuận	26/DSPT 30/01/2024	558/QĐ 01/4/2024	75/QĐ 14/5/2024	Nợ 10,000	x			14/05/2024	
634	Ngô Văn Quãng	Trương Thị Diệu Hạnh	K2, p. Thành Phước	16/HSST 27/4/2023	506/QĐ 11/3/2024	76/QĐ 14/5/2024	Nợ 4,515	x			14/05/2024	
635	Nguyễn Trọng Văn	Võ Hoàng Thắng	Tổ 13, Thuận Phú A, Thuận An	12/HNGĐ-PT 13/4/2016	446/QĐ 20/5/2016	80/QĐ 03/6/2024	CDNC 800/THÁNG	x			31/05/2024	
636	Trương Văn Tâm	Tăng Nam Tuyền, Vương Chấn Đạt	K1, P. Cái Vồn	40/DSST 29/8/2023	647/QĐ 06/5/2024	81/QĐ 07/6/2024	Nợ 360,000	x			06/06/2024	
637	Trương Văn Tâm	Tăng Nam Tuyền, Vương Chấn Đạt	K1, P. Cái Vồn	40/DSST 29/8/2023	640/QĐ 06/5/2024	82/QĐ 07/6/2024	AP 10,000	x			06/06/2024	
638	Ngô Văn Quãng	Cửa hàng vật tư nông nghiệp Huỳnh Đạt	k. Đông bình a, ĐT	01/QĐST-KDTM 04/01/2024	707/QĐ 16/5/2024	86/QĐ 09/7/2024	Nợ 46,840	x			04/07/2024	
639	Ngô Văn Quãng	Cửa hàng vật tư nông nghiệp Huỳnh Đạt	k. Đông bình a, ĐT	01/QĐST-KDTM 04/01/2024	464/QĐ 19/02/2024	85/QĐ 09/7/2024	AP 1,171	x			04/07/2024	
640	Ngô Văn Quãng	Ngô Thị Hoa, Trần Văn Quang	K. Đông Bình B, phường Đông Thuận	36/QĐST-HNGĐ 18/10/2021	82/QĐ 01/11/2021	95/QĐ 15/7/2024	AP 1,000	x			11/07/2024	
641	Ngô Văn Quãng	Huỳnh Thanh Chiến	Khóm 5, phường Thành Phước	02/HNGĐ-ST 17/01/2024	632/QĐ 06/5/2024	83/QĐ 09/7/2024	AP 4,567	x			30/05/2024	
642	Ngô Văn Quãng	Lê Thị Kim Phượng, Nguyễn Thanh Trí	Khóm 5, phường Thành Phước	03/QĐST-DS 18/01/2024	462/QĐ 09/02/2024	84/QĐ 09/7/2024	AP 2,025	x			04/07/2024	
643	Ngô Văn Quãng	LÊ Thị Bích Thủy, Phan Nhật Linh	khóm 3, P. Cái Vồn	48/DSST 25/9/2023	283/QĐ 18/12/2023	87/QĐ 09/7/2024	Nợ 20,000	x			03/07/2024	
644	Ngô Văn Quãng	Lương Văn Hòa, Đồng Thị Phương Tâm	K. Đông Thuận, P. Đông Thuận	264/DSPT 30/11/2023	284/QĐ 18/12/2023	88/QĐ 11/7/2024	Nợ 38,524	x			10/07/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
645	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	29/QĐST-DS 03/8/2023	56/QĐ 06/10/2023	89/QĐ 11/7/2024	AP 14,000	x			08/07/2024	
646	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	29/QĐST-DS 03/8/2023	566/QĐ 04/4/2023	90/QĐ 11/7/2024	Nợ 600,000	x			08/07/2024	
647	Trương Văn Tâm	Lê Thị Cẩm Hồng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	17/DSST 19/4/2023	719/QĐ 05/5/2023	91/QĐ 11/7/2024	AP 1687	x			10/07/2024	
648	Trương Văn Tâm	Lê Thị Cẩm Hồng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	17/DSST 19/4/2023	754/QĐ 16/5/2023	92/QĐ 11/7/2024	Nợ 135,000	x			10/07/2024	
649	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phi Hùng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	70/DSST 16/10/2023	766/QĐ 06/6/2024	93/QĐ 11/7/2024	Nợ 118,023	x			08/07/2024	
650	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phi Hùng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	70/DSST 16/10/2023	324/QĐ 02/01/2024	94/QĐ 11/7/2024	AP 5,901	x			08/07/2024	
651	Trương Văn Tâm	LÊ Thị Bích Thủy, Phan Nhật Linh	K3, P. Cái Vồn	48/HSST 25/9/2023	276/QĐ 18/12/2024	96/QĐ 15/7/2024	AP 1,000	x			15/07/2024	
652	Trương Văn Tâm	Thái Văn Mười	Đông Hòa 2, Đông Thành	48/DSST 20/11/2023	233/QĐ 01/12/2023	97/QĐ 24/7/2024	AP 10,173	x			24/07/2024	
653	Trương Văn Tâm	Thái Văn Mười	Đông Hòa 2, Đông Thành	48/DSST 20/11/2023	235/QĐ 01/12/2023	98/QĐ 24/7/2024	Nợ 396,744	x			24/07/2024	
654	Trương Văn Tâm	Vương Chấn Đạt, tăng Nam Tuyền	K1, P. Cái Vồn	17/DSST 19/4/2024	796/QĐ 01/7/2024	99/QĐ 24/7/2024	Nợ 400,000	x			24/07/2024	
655	Trương Văn Tâm	Thạch Lý Mãi	Hóa Thành 1, Đông Thành	203/HSPT 16/12/2020	231/QĐ 01/12/2023	100/QĐ 24/7/2024	Phạt 28,200	x			24/07/2024	
656	Trương Văn Tâm	Thạch Thị Sa	Đông Hòa 2, Đông Thành	84/HSST 17/10/2023	381/QĐ 08/01/2024	101/QĐ 24/7/2024	PBS 10,000	x			24/07/2024	
657	Trương Văn Tâm	Nguyễn Minh Hiếu	Mỹ An, Mỹ Hòa	71/HSST 23/9/2023	183/QĐ 14/11/2023	102/QĐ 24/7/2024	Phạt 20,000	x			24/07/2024	
658	Dương Duynh	Nguyễn Văn Nhựt	Thuận Nghĩa, Thuận AN	10/HSPT 30/01/2024	476/QĐ 01/3/2024	103/QĐ 24/7/2024	PhẠT 15,000	x			24/07/2024	
659	Dương Duynh	Nguyễn Thanh Phương	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	05/HSST 19/01/2024	581/QĐ 04/4/2024	104/QĐ 24/7/2024	BT 21,354	x			24/07/2024	
660	Dương Duynh	LÊ Thanh Liêm	Đông Thạnh B, Đông Thạnh	05/HSST 19/01/2024	580/QĐ 04/4/2024	105/QĐ 24/7/2024	BT 21,354	x			24/07/2024	
661	Dương Duynh	Nguyễn Văn Mãnh, Châu Thị Lan	Đông Thạnh A, Đông Thạnh	01/KDTM-ST 29/4/2024	90/QĐ 12/10/2023	106/QĐ 24/7/2024	Nợ 359,020	x			24/07/2024	
662	Dương Duynh	Lê Hoàng Minh	Đông Hưng 2, Đông Thành	08/QĐST-DS 07/3/2022	355/QĐ 01/4/2022	107/QĐ 24/7/2024	Nợ 246,492	x			24/07/2024	
663	Trương Văn Tâm	Lê Kim Phương	Mỹ Hưng 1, Mỹ Hòa	49/DSST 28/11/2023	432/QĐ 06/02/2024	108/QĐ 24/7/2024	Nợ 70,000	x			24/07/2024	
664	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Thắm	K2. P Cái Vồn	55/DSST 29/9/2023	257/QĐ 18/12/2023	109/QĐ 01/8/2024	AP 873	x			31/07/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
665	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Thắm	K2. P Cái Vồn	55/DSST 29/9/2023	339/QĐ 02/01/2024	110/QĐ 01/8/2024	Nợ 17,460	x			31/07/2024	
666	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	xã Đông Bình, TXBM	35/DSST 15/9/2022	246/QĐ 11/11/2022	111/QĐ 01/8/2024	AP 4,250	x			31/07/2024	
667	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	xã Đông Bình, TXBM	35/DSST 15/9/2022	256/QĐ 16/11/2022	112/QĐ 01/8/2024	Nợ 85,000	x			31/07/2024	
668	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Lực	Đông Lợi, Đông Bình	86/HSST 26/10/2023	639/QĐ 06/5/2024	113/QĐ 01/8/2024	AP 200; SQ 294	x			31/07/2024	
669	Trương Văn Tâm	Nguyễn Phước Lộc	K4, P. Cái Vồn	172/QĐST-HNGĐ 26/10/2017	364/QĐ 08/3/2019	114/QĐ 01/8/2024	CDNC 10,000/Tháng	x			31/07/2024	
670	Nguyễn Trọng Văn	Nguyễn Ngọc Thanh, Nhiều, Hồng, Chi, Bích, Huệ	K1, P. Thành Phước	38/QĐPT-DS 27/12/2023	358/QĐ 08/01/2024	115/QĐ 01/8/2024	AP 5,089	x			01/08/2024	
671	Trương Văn Tâm	Đoàn Hoàng Kha	Mỹ An, Mỹ Hòa	20/HSPT 13/3/2024	655/QĐ 06/5/2024	116/QĐ 02/8/2024	AP 3,415	x			02/08/2024	
672	Ngô Văn Quãng	Phạm Như Ý	K4. P. Thành Phước	03/HNGĐ-ST 02/02/2024	557/QĐ 01/4/2024	117/QĐ 08/8/2024	Nợ 4,5 Chỉ vàng 24k	x			08/08/2024	
673	Nguyễn Trọng Văn	Bùi Minh Tấn, Nguyễn Thị Út Nhì	Mỹ Thới 1, Mỹ Hòa	44/DSST 17/6/2024	892/QĐ 01/8/2024	118/QĐ 12/8/2024	Nợ 55,500	x			12/08/2024	
674	Trương Văn Tâm	Trương Kim Phượng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	60/DSST 05/10/2023	203/QĐ 21/11/2023	119/QĐ 12/8/2024	AP 701	x			12/08/2024	
675	Trương Văn Tâm	Trương Kim Phượng	Mỹ Lợi, Mỹ Hòa	60/DSST 05/10/2023	202/QĐ 21/11/2023	120/QĐ 12/8/2024	Nợ 14,011	x			12/08/2024	
676	Nguyễn Trọng Văn	Trần Hoàng Phương, Nguyễn Thị Tuyết Nhung	K2, p. Thành Phước	02/QĐST-KDTM02/01/2014	207/QĐ 11/3/2014	121/QĐ 14/8/2024	Nợ 167,987	x			14/08/2024	
677	Trương Văn Tâm	Lê Khải Hoàng Em	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	68/HNGĐ-ST 16/10/2023	236/QĐ 01/12/2023	122/QĐ 15/8/2024	CDNC 900/THÁNG	x			15/08/2024	
678	Trương Văn Tâm	Nguyễn Văn Lợi	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	71/HSST 13/9/2023	184/QĐ 14/11/2023	123/QĐ 15/8/2024	AP 200, PHẠT 20,000	x			15/08/2024	
679	Dương Duynh	Nguyễn Long Giang	Đông Hưng 1, Đông Thành	07/QĐST-DS 06/02/2024	544/QĐ 01/4/2024	124/QĐ 19/8/2024	Nợ 200,000	x			19/08/2024	
680	Dương Duynh	Nguyễn Sơn Tùng, Nguyễn Thị Chi	Thuận Thới, Thuận An	98/DSPT 17/5/2024	883/QĐ 15/7/2024	128/QĐ 20/8/2024	Nợ 175,000	x			05/08/2024	
681	Trương Văn Tâm	Trần Tấn Phong	Mỹ Khánh, Mỹ Hòa	04/KDTM-ST 18/5/2022	96/QĐ 03/10/2022	125/QĐ 20/8/2024	AP 3000	x			20/08/2024	
682	Trương Văn Tâm	Trần Tấn Phong	Mỹ Khánh, Mỹ Hòa	04/KDTM-ST 18/5/2022	86/QĐ 03/10/2022	126/QĐ 20/8/2024	Nợ 43,583	x			20/08/2024	
683	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Liễu, Huỳnh Kim Hoàng	P. Cái Vồn, thị xã Bình Minh	19/QĐST-DS 24/4/2023	799/QĐ 01/6/2023	127/QĐ 20/8/2024	Nợ 11,500	x			20/08/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
684	Trương Văn Tâm	Trương Hoàng Vinh	Thuận Phú B, Thuận An	97/DSST 19/9/2022	146/QĐ 03/11/2023	131/QĐ 04/9/2024	Ap 1,037	x			04/09/2024	
685	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Bích Nga	K3, P. Cái Vồn	10/DSST 13/6/2018	25/QĐ 01/10/20218	132/QĐ 04/9/2024	NỢ 27,650	x			04/09/2024	
686	Trương Văn Tâm	Nguyễn Thị Bích Nga	K3, P. Cái Vồn	16/DSST 12/7/2018	16/QĐ 01/10/2018	133/QĐ 04/9/2024	NỢ 27,650	x			04/09/2024	
687	Trương Văn Tâm	Trần Thị Hà	Mỹ Hưng 2, Mỹ Hòa	82/HSST 11/10/2023	318/QĐ 02/01/2024	134/QĐ 09/9/2024	Phạt 10,000; AP 200	x			06/09/2024	
688	Trương Văn Tâm	Huỳnh Ngọc Giữ	Mỹ Khánh 2, Mỹ Hòa	11/DSST 27/3/2024	649/QĐ 06/5/2024	135/QĐ 09/9/2024	AP 4,191	x			06/09/2024	
689	Dương Duynh	Dương Văn Còn	Hóa Thành 1, Đông Thành	38/HSPT 27/6/2023	806/QĐ 01/7/2024	136/QĐ 11/9/2024	Nợ 26,905	x			11/09/2024	
IX	**Chi cục THADS huyện Bình Tân**	**750**	**750**	**750**	**750**	**750**	**750**	**716**	**0**	**34**	**750**	
1	Đặng Hồng Thái	Cao Thị Bích	Tân Lộc, Tân Lược	67/DSPT ngày 09/4/2015 của TAND tỉnh Vĩnh Long	315/THA 22/6/2015	03 19/8/2015	26.536.800	x			19/8/2015	
2	Đặng Hồng Thái	Lê Hồng Khanh	Thành Tân, Thành Đông	25/HNGĐ-ST ngày 25/5/2015 của TAND H. Bình Tân	359/THA 21/7/2015	05 25/8/2015	13.800.000			X	25/8/2015	
3	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Bạch Tuyết; Dương; Nam	Thành Phú, Thành Lợi	16/HSST ngày 31/3/2011 của TAND H. Bình Tân	206/THA 13/5/2011	07 26/8/2015	61.800.000	x			26/8/2015	
4	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Thanh	Thành Quới, Thành Đông	32/HNPT ngày 29, 30/10/2007 của TAND tỉnh Vĩnh Long	145/THA 12/12/2007	13 28/8/2015	13.000.000	x			28/8/2015	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
5	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Hoa; Tiện; Anh	Tân Thuận, Tân Quới	352/DSPT ngày 18/11/2004 của TAND tỉnh Vĩnh Long	118/THA 17/12/2004	21 18/9/2015	35.000.000	x			26/8/2017	
6	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Phương Nguyễn Hằng Giang	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	09/HSST ngày 31/12/2013 của TAND H. Bình Tân	216/THA 10/3/2014	01 10/11/2015	18.000.000	x			10/11/2015	
7	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Nhàn Nguyễn Kim Mai Phan Thị Lệ Minh	Tân Trung, Tân Bình	34/DSST ngày 09/9/2013 của TAND H. Bình Tân	60/THA 19/11/2014	02 10/11/2015	19.500.000	x			10/11/2015	
8	Nguyễn Trường Giang	Lê Văn Hoàng	Thành Quới, Thành Trung	02/QĐST ngày 17/11/2014 của TAND H. huyện Bình Tân	122/THA 15/01/2015	03 12/11/2015	12.200.000	x			12/11/2015	
9	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Mực Trần Thị Tiếm	Thành An, Thành Đông	52/DSST ngày 18/12/2015 của TAND H. Bình Tân	165/THA 29/01/2016	08 11/3/2016	100.254.000	x			18/10/2017	
10	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành Nhân, Thành Lợi	17/DSST ngày 09/5/2014 của TAND H. Bình Tân	332/THA 13/6/2014	11 14/3/2016	23.210.500	x			14/3/2016	
11	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành Nhân, Thành Lợi	28/DSST ngày 11/7/2014 của TAND H. Bình Tân	400/THA 19/8/2014	12 14/3/2016	15.485.600	x			14/3/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
12	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành Nhân, Thành Lợi	16/DSST ngày 09/5/2014 của TAND H. Bình Tân	329/THA 13/6/2014	13 14/3/2016	30.772.500	x			14/3/2016	
13	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành Nhân, Thành Lợi	19/DSST ngày 09/5/2014 của TAND H. Bình Tân	331/THA 13/6/2014	14 14/3/2016	18.415.000	x			14/3/2016	
14	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Mỹ	Thành Nhân, Thành Lợi	18/DSST ngày 09/5/2014 của TAND H. Bình Tân	330/THA 13/6/2014	15 14/3/2016	66.736.000	x			14/3/2016	
15	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Dương Thị Hồng Gấm	Thành Tiến, Thành Đông	49/QĐST-DS ngày 30/12/2015 của TAND huyện Bình Tân	149/THA 11/01/2016	19 27/4/2016	61.000.000	x			27/4/2016	
16	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Dương Thị Hồng Gấm	Thành Tiến, Thành Đông	49/QĐST-DS ngày 30/12/2015 của TAND huyện Bình Tân	147/THA 08/01/2016	20 27/4/2016	762.500	x			27/4/2016	
17	Nguyễn Tấn Sũy	Mai Thanh Phong	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	158/DSPT ngày 10/9/2015 TAND tỉnh Vĩnh Long	204/THA 09/3/2016	21 28/4/2016	54.600.000	x			28/4/2016	
18	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hữu Hậu	Thành Công, Thành Lợi	124/HSST ngày 17/4/2015 của TAND TPHCM	220/THA 22/3/2016	22 04/5/2016	7.376.850	x			04/5/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
19	Đặng hồng thái	Nguyễn Thị Nâu Lê Văn Nghĩa	Tân Mỹ, Tân Thành	06/QĐST-DS ngày 08/3/2016 của TAND H. Bình Tân	252/THA 12/4/2016	25 12/5/2016	91.000.000			X	12/5/2016	
20	Đặng hồng thái	Nguyễn Thị Nâu Lê Văn Nghĩa	Tân Mỹ, Tân Thành	05/QĐST-DS ngày 08/3/2016 của TAND H. Bình Tân	253/THA 12/4/2016	26 12/5/2016	91.000.000			X	12/5/2016	
21	Nguyễn Trường Giang	Hà Kim Ngọc	Tân Lợi, Tân Quới	15/QĐST-DS ngày 27/02/2015 của TAND H. Bình Tân	269/THA 18/5/2015	27 12/5/2016	297.000.000	x			12/5/2016	
22	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Linh	An Khánh, Tân An Thạnh	70/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2015 của TAND H. Bình Tân	169/THA 29/01/2016	28 24/5/2016	12.600.000	x			09/01/2016	
23	Nguyễn Trường Giang	Bùi Tấn Chuyển Phạm Thị Xy Phạm Thị Bé	Tân Thuận, Tân Quới	38/DSPT ngày 11/3/2014 của TAND H. Bình Tân	292/THA 21/5/2014	34 22/6/2016	470.000.000	x			22/6/2016	
24	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Minh Trí Trần Thị Thúy Loan	Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Thảnh	03/QĐST-KDTM ngày 15/12/2015 của TAND H. Bình Tân	131/THA 29/12/2015	38 25/7/2016	5.681.500	x			20/7/2016	
25	Đặng hồng thái	Nguyễn Thị Diễm	Tân Mỹ, Tân Thành	42/QĐST-DS ngày 29/7/2013 của TAND H. Bình Tân	63/THA 09/11/2015	41 25/7/2016	20.000.000			X	22/7/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
26	Đặng hồng thái	Nguyễn Tấn Phước	Tân Lập, Tân Thành	34/QĐST-DS ngày 19/8/2015 của TAND huyện Bình Tân	142/THA 06/01/2016	42 28/7/2016	22.000.000			X	22/7/2016	
27	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Bé Hai Trần Thị Phượng (Phương)	An Khánh, Tân An Thạnh	14/HSST ngày 27/01/2015 của TAND huyện Bình Tân	93/THA 08/12/2015	43 28/7/2016	5.075.000	x			21/7/2016	
28	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thu Đào Lý Thị Lợt (Mung)	An Khánh, Tân An Thạnh	20/HSST ngày 23/3/2015 của TAND huyện Bình Tân	94/THA 08/12/2015	44 28/7/2016	18.120.000	x			21/7/2016	
29	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Hải	Tân Hiệp, Tân Bình	01/HNGĐ-ST ngày 20/01/2016 của TAND huyện Bình Tân	209/THA 16/3/2016	45 28/7/2016	5.750.000	x			20/7/2016	
30	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Hà Phúc Ninh Nguyễn Thị Bích Hằng	Tân Phước, Tân Bình	11/QĐST-DS ngày 07/4/2016 của TAND huyện Bình Tân	311/THA 13/5/2016	46 04/8/2016	37.000.000	x			29/7/2016	
31	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Quang Khánh	Tân Trung, Tân Bình	04/HSPT ngày 27/01/2016 của TAND huyện Bình Tân	238/THA 28/3/2016	47 04/8/2016	8.000.000	x			15/9/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
32	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Muôn Huỳnh Thị Phượng Liên	Thành Ninh, Thành Lợi	18/QĐST-DS ngày 19/5/2016 của TAND huyện Bình Tân	370/THA 07/6/2016	48 26/8/2016	208.000.000	x			23/8/2016	
33	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hoàng Vũ	An Thới, Tân An Thạnh	28/QĐST-DS ngày 03/7/2015 của TAND huyện Bình Tân	391/THA 10/8/2015	49 26/8/2016	383.099.750	x			26/8/2016	
34	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Diễm	Tân Trung, Tân Bình	20/QĐST-HNGĐ Ngày 23/3/2016 của TAND huyện Bình Tân	310/THA 13/5/2016	50 26/8/2016	10.317.500	x			19/8/2016	
35	Đặng Hồng Thái	Phan Thị Chín	Tân Yên, Tân Thành	38/QĐST-DS ngày 19/7/2013 của TAND huyện Bình Tân	49/THA 04/11/2013	51 08/8/2016	71.500.000	x			08/08/2016	
36	Đặng Hồng Thái	Phan Thị Chín	Tân Yên, Tân Thành	39/QĐST-DS ngày 19/7/2013 của TAND huyện Bình Tân	50/THA 04/11/2013	52 08/8/2016	24.500.000	x			08/08/2016	
37	Đặng Hồng Thái	Phan Thị Chín	Tân Yên, Tân Thành	37/QĐST-DS ngày 19/7/2013 của TAND huyện Bình Tân	48/THA 04/11/2013	53 08/8/2016	53.000.000	x			08/08/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
38	Đặng Hồng Thái	Bùi Thị Chính	Thành Phú, Thành Lợi	105/DSPT ngày 05/7/2013 của TAND tỉnh Vĩnh Long	177/THA 16/01/2014	54 08/8/2016	674.482.395	x			08/08/2016	
39	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út	Thành Phú, Thành Lợi	85/QĐST-DS ngày 20/6/2011 của TAND huyện Bình Tân	274/THA 03/8/2011	57 01/9/2016	162.132.383	x			09/01/2016	
40	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trương Văn Út Nguyễn Thị Út	Thành Phú, Thành Lợi	87/DSPT ngày 25/5/2012 của TAND tỉnh Vĩnh Long	201/THA 14/6/2012	58 01/9/2016	470.656.000	x			09/01/2016	
41	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út Trương Văn Út	Thành Phú, Thành Lợi	14/QĐST-DS ngày 14/11/2011 của TAND huyện Bình Tân	60/THA 14/12/2011	59 01/9/2016	115.238.000	x			09/01/2016	
42	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út Trương Văn Út	Thành Phú, Thành Lợi	13/QĐST-DS ngày 08/11/2011 của TAND huyện Bình Tân	38/THA 11/11/2011	60 01/9/2016	213.630.700	x			09/01/2016	
43	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út Trương Văn Út	Thành Phú, Thành Lợi	15/QĐST-DS ngày 14/11/2011 của TAND huyện Bình Tân	61/THA 14/12/2011	61 01/9/2016	225.643.000	x			09/01/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
44	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út Trương Văn Út	Thành Phú, Thành Lợi	163/QĐ-PT ngày 25/9/2012 của TAND tỉnh Vĩnh Long	22/THA 09/10/2012	62 01/9/2016	230.024.590	x			09/01/2016	
45	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Bé Sáu	Thành Hưng, Thành Trung	10/QĐST-DS ngày 16/12/2013 của TAND huyện Bình Tân	179/THA 02/3/2015	64 01/9/2016	26.573.439	x			09/01/2016	
46	Nguyễn Trường Giang	Võ Thanh Dũng	Hưng Lợi, Tân Hưng	69/DSPT ngày 20/6/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	440/THA 27/7/2016	65 05/9/2016	30.000.000	x			09/05/2016	
47	Đặng Hồng Thái	DNTN Quốc Phong Lâm Văn Tư	Tân Minh, Tân Lược	04/QĐ-PT ngày 27/4/2011 của TAND TP. Cần Thơ	259/THA 15/4/2014	67 06/9/2016	1.647.403.037	x			09/06/2016	
48	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Bé	Tân Hậu, Tân Bình	274/DSPT ngày 24/8/2007 của TAND tỉnh Vĩnh Long	30/THA 10/11/2008	68 06/9/2016	22.236.000	x			09/06/2016	
49	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Bé	Tân Hậu, Tân Bình	274/DSPT ngày 24/8/2007 của TAND tỉnh Vĩnh Long	45/THA 11/11/2008	69 06/9/2016	100.000	x			09/06/2016	
50	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Bé	Tân Hậu, Tân Bình	274/DSPT ngày 24/8/2007 của Tnd tỉnh Vĩnh Long	111/THA 20/11/2007	70 06/9/2016	37.370.000	x			09/06/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
51	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Bé	Tân Hậu, Tân Bình	274/DSPT ngày 24/8/2007 của Tand tỉnh Vĩnh Long	49/THA 11/10/2007	71 06/9/2016	38.647.500	x			09/06/2016	
52	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Châu Thị Hiệp Thuận	Thành Tâm, Thành Lợi	214/HSST ngày 28/8/2015 của TAND TP. Thủ Dầu Một, Bình Dương	362/THA 02/6/2016	73 06/9/2016	8.040.000	x			09/06/2016	
53	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Ngọc Ẩn	An Thới, Tân An Thạnh	164/DSPT ngày 01/8/2005 của TAND tỉnh Vĩnh Long	01/THA 03/10/2005	74 07/9/2016	276.716.000	x			09/07/2016	
54	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Minh Trí Trần Thị Thúy Loan	Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Thành	01/QĐST-DS ngày 31/7/2013 của TAND huyện Bình Tân	119/THA 06/12/2013	75 07/9/2016	111.900.790	x			09/07/2016	
55	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cty CPCKXD đóng tàu Đại Thành	Thành Phú, Thành Lợi	04/DSST ngày 09/9/2015 của TAND huyện Bình Tân	56/THA 02/11/2015	76 07/9/2016	8.418.412.875	x			09/07/2016	
56	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cty CPCKXD đóng tàu Đại Thành	Thành Phú, Thành Lợi	05/QĐST-DS ngày 30/10/2015 của TAND huyện Bình Tân	156/THA 19/01/2016	78 07/9/2016	838.676.581	x			09/07/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
57	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cty CPCKXD đóng tàu Đại Thành	Thành Phú, Thành Lợi	05/QĐST-DS ngày 30/10/2015 của TAND huyện Bình Tân	60/THA 02/11/2015	79 07/9/2016	18.580.000	x			09/07/2016	
58	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Minh Quí	Kinh Mới, Mỹ Thuận	52/HSST ngày 21/8/2015 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, Vĩnh Long	202/THA 08/3/2016	82 08/9/2016	20.000.000	x			09/08/2016	
59	Đặng Hồng Thái	Dương Văn Tám	Tân Long, Tân Lược	07/HNGĐ-ST ngày 16/02/2016 của TAND H. Bình Tân	297/THA 11/5/2016	84 09/9/2016	16.650.000	x			09/09/2016	
60	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Thực	Tân Trung, Tân Bình	47/HSST ngày 30/10/2015 của TAND H. Bình Tân	86/THA 02/12/2015	86 12/9/2016	131.051.781	x			09/12/2016	
61	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	01/QĐST-DS ngày 04/01/2016 của TAND H. Bình Tân	155/THA 18/01/2016	91 12/9/2016	1.725.000			X	09/12/2016	
62	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Quí Nguyễn Văn Mến	Tân Lộc, Tân Lược	46/DSST ngày 12/11/2015 của TAND H. Bình Tân	141/THA 06/01/2016	94 14/9/2016	6.000.000			X	14/9/2016	
63	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Bui	Tân Lợi, Tân Quới	06/DSST ngày 20/01/2015 của TAND H. Bình Tân	222/THA 06/4/2015	95 14/9/2016	91.250.000	x			14/9/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
64	Nguyễn Trường Giang	Đặng Văn Tánh Lê Thị Lậm	Tân Hữu, Tân Quới	194/DSPT ngày 23/12/2013 của TAND tỉnh Vĩnh Long	159/THA 09/01/2014	96 15/9/2016	18.063.000	x			15/9/2016	
65	Nguyễn Trường Giang	Đặng Văn Tánh Lê Thị Lậm	Tân Hữu, Tân Quới	194/DSPT ngày 23/12/2013 của TAND tỉnh Vĩnh Long	169/THA 14/01/2014	97 15/9/2016	4.287.250	x			15/9/2016	
66	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Lệ	Thành Quới, Thành Đông	50/QĐST-DS ngày 31/12/2015 của TAND H. Bình Tân	166/THA 29/01/2016	98 15/9/2016	56.950.000	x			15/9/2016	
67	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Văn Hổ Dương Thị Hồng Gấm	Thành Tiến, Thành Đông	20/QĐST-DS ngày 15/6/2016 của TAND H. Bình Tân	429/THA 22/7/2016	100 15/9/2016	113.500.000	x			15/9/2016	
68	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Tuyết	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	67/HSST ngày 06/9/2006 của TAND tỉnh Vĩnh Long	452/THA 05/8/2016	104 19/9/2016	13.000.000	x			19/9/2016	
69	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Hai Nguyễn Thanh Tùng	Thành Ninh, Thành Lợi	09/QĐST-DS ngày 06/12/2013 của TAND H. Bình Tân	128/THA 11/12/2013	105 19/9/2016	107.791.000	x			19/9/2016	
70	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Hai Nguyễn Thanh Tùng	Thành Ninh, Thành Lợi	22/DSST ngày 27/5/2014 của TAND H. Bình Tân	374/THA 22/7/2014	107 19/9/2016	78.738.516	x			19/9/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
71	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Bi	Tân Mỹ, Tân Thành	22/QĐST-DS ngày 20/6/2016 của TAND H.Bình Tân	441/THA 28/7/2016	110 20/9/2016	22.500.000			X	20/9/2016	
72	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tấn Lợi	Mỹ Trung A, Mỹ Thuận	52/QĐST-HN ngày 01/7/2013 của TAND H. Bình Tân	97/THA 04/12/2013	111 21/9/2016	4.248.000	x			21/9/2016	
73	Đặng Hồng Thái	Lê Thanh Thảo Nguyễn Văn Hồng	Tân Minh, Tân Lược	30/HSST ngày 15/8/2014 của TAND H. Bình Tân	198/THA 12/3/2015	114 23/9/2016	7.292.997	x			23/9/2016	
74	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Văn Sết Nguyễn Thị Lệ Tuyền	Thành Sơn, Thành Trung	45/QĐST-DS ngày 03/12/2015 của TAND H. Bình Tân	369/THA 07/6/2016	115 23/9/2016	97.500.000	x			23/9/2016	
75	Nguyễn Tấn Sũy	Võ Thị Thu Hương	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thành	33/DSST ngày 27/8/2015 của TAND H. Bình Tân	17/THA 06/10/2015	117 26/9/2016	17.000.000	x			26/9/2016	
76	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Văn Hữu Lợi	Tân Hữu, Tân Quới	24/HNGĐ-ST ngày 06/01/2011 của TAND H. Bình Tân	142/THA 02/3/2011	118 26/9/2016	4.380.000	x			26/9/2016	
77	Nguyễn Trường Giang	Phùng Văn Quang Hà Thị Ngọc	Tân Lợi, Tân Quới	26/DSST ngày 18/8/2016 của TAND H. Bình Tân	17/THA 05/10/2016	02 27/10/2016	5.000.000	x			27/10/2016	
78	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Tấn Hoàng Nhân Nguyễn Thị Phượng	Thành Tân, Thành Đông	16/QĐST-DS ngày 06/5/2016 của TAND H. Bình Tân	02/THA 03/10/2016	03 06/12/2016	71.308.000			X	12/06/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
79	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Văn Thành Huỳnh Văn Thảo	Tân Thuận, Tân Quới	204/HSST ngày 14/7/2015 của TAND Q. Bình Tân, TP. HCM	81/THA 03/11/2016	05 16/12/2016	8.400.000	x			16/12/2016	
80	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Tấn Tài (Tài Dách)	Thành Nhân, Thành Lợi	16/HSST ngày 28/7/2016 của TAND H. Bình Tân	77/THA 02/11/2016	07 22/12/2016	43.285.698	x			22/12/2016	
81	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Tấn Tài (Tài Dách)	Thành Nhân, Thành Lợi	16/DSST ngày 28/7/2016 của TAND H. Bình Tân	32/THA 07/10/2016	08 22/12/2016	2.164.000	x			22/12/2016	
82	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cao Minh Trường	Thành Tâm, Thành Lợi	04/KDTM-ST ngày 06/10/2016 của TAND huyện Bình Tân	102/THA 16/11/2016	09 23/12/2016	29.271.000	x			23/12/2016	
83	Nguyễn Tấn Sũy	Mai Luận Trần Thị Nga	Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Thảnh	86/DSPT ngày 05/8/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	84/THA 07/11/2016	11 26/12/2016	325.000.000	x			26/12/2016	
84	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hữu Nghĩa	An Thạnh, Tân An Thạnh	25/DSST ngày 17/8/2016 của TAND huyện Bình Tân	46/THA 17/10/2016	12 26/12/2016	50.000.000	x			26/12/2016	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
85	Nguyễn Tấn Sũy	Đào Thị Phụng	An Thành, Tân An Thạnh	34/QĐST-HNGĐ Ngày 20/9/2016 của TAND huyện Bình Tân	78/THA 02/11/2016	13 26/12/2016	32.375.000	x			26/12/2016	
86	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Loan	Tân Qui, Tân Bình	16/HSST ngày 22/3/2016 của TAND huyện Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	232/THA 09/01/2017	16 20/02/2017	5.000.000	x			20/2/2017	
87	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Quang Duy Nguyễn Hữu Quang	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	02/HSST ngày 25/01/2016 của TAND H. Bình Tân	205/THA 14/03/2016	17 31/03/2017	11.000.000	x			28/3/2017	
88	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Văn Hải	Tân Vĩnh, Tân Lược	95/QĐST-DS ngày 19/12/2016 của TAND Tp. SaĐéc, Đồng Tháp	278/THA 10/02/2017	18 24/04/2017	55.500.000			X	24/4/2017	
89	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Văn Hải	Tân Vĩnh, Tân Lược	96/QĐST-DS ngày 19/12/2016 của TAND Tp. SaĐéc, Đồng Tháp	277/THA 10/02/2017	19 24/04/2017	21.000.000	x			24/4/2017	
90	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Việt	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	05/HNGĐ-ST ngày 06/02/2017 của TAND huyện Bình Tân	345/THA 10/03/2017	20 15/05/2017	4.161.250	x			05/12/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
91	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Việt	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	05/HNGĐ-ST ngày 06/02/2017 của TAND huyện Bình Tân	349/THA 10/03/2017	21 15/05/2017	26.250.000	x			05/12/2017	
92	Nguyễn Trường Giang	Thái Minh Nhật Thái Minh Hòa Thái Văn Nhơn	Tân Đông, Tân Quới	21/HSST ngày 22/11/2016 của TAND huyện Bình Tân	209/THA 03/01/2017	22 15/05/2017	15.288.948	x			05/10/2017	
93	Nguyễn Trường Giang	Phùng Văn Quang Hà Thị Ngọc	Tân Lợi, Tân Quới	26/DSST ngày 18/08/2016 của TAND huyện Bình Tân	47/THA 17/10/2016	23 15/05/2017	100.000.000	x			05/10/2017	
94	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Oanh Chủ DNTN Huỳnh Hương	Thành Nhân, Thành Lợi	06/QĐST-KDTM Ngày 20/06/2016 của TAND huyện Bình Tân	267/THA 07/02/2017	24 23/05/2017	4.199.471.000	x			22/5/2017	
95	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Oanh Trần Thị Diệu Phước Chủ DNTN Huỳnh Hương	Thành Nhân, Thành Lợi	05/KDTM-PT ngày 28/06/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	357/THA 15/03/2017	25 23/05/2017	2.350.000.000	x			22/5/2017	
96	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Hùng Lê Thị Nở	Tân Thuận,Tân Quới	171/QĐ-HGT ngày 30/7/2004 cảu TAND TX. Bình Minh	255/THA 23/01/2017	29 26/6/2017	33.001.700	x			26/6/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
97	Đặng Hồng Thái	Phạm Văn Do	Tân Mỹ, Tân Thành	06/KDTM-ST ngày 26/12/2016 của TAND H. Bình Tân	283/THA 13/02/2017	31 27/6/2017	7.168.000			X	27/6/2017	
98	Đặng Hồng Thái	Phạm Văn Do	Tân Mỹ, Tân Thành	06/KDTM-ST ngày 26/12/2016 của TAND H. Bình Tân	319/THA 20/02/2017	30 27/06/2017	143.367.755			X	27/6/2017	
99	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Thanh Hà	Thành Hiếu, Thành Trung	35/DSST ngày 20/9/2016 của TAND H. Bình Tân	76/THA 02/11/2016	27 01/6/2017	1.450.000	x			29/5/2017	
100	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Thanh Hà	Thành Hiếu, Thành Trung	35/DSST ngày 20/9/2016 của TAND H. Bình Tân	70/THA 01/11/2016	26a 01/6/2017	29.000.000	x			29/5/2017	
101	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Thanh Hà	Thành Hiếu, Thành Trung	44/DSST ngày 28/12/2016 của TAND H. Bình Tân	273/THA 09/2/2017	25a 01/6/2017	1.125.000	x			29/5/2017	
102	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Thanh Hà	Thành Hiếu, Thành Trung	44/DSST ngày 28/12/2016 của TAND H. Bình Tân	321/THA 22/02/2017	24a 01/6/2017	22.500.000	x			29/5/2017	
103	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Hiếu Thảo	Tân Vĩnh, Tân Lược	23/QĐST-DS ngày 20/6/2016 của TAND H. Bình Tân	454/THA 09/8/2016	28 09/6/2017	4.233.667			X	06/09/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
104	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Việt	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	05/HNGĐ-ST ngày 06/02/2017 của TAND huyện Bình Tân	348/THA 08/3/2017	23a 01/6/2017	52.500.000	x			29/5/2017	
105	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Sáu Phan Thanh Hùng	Thành Hiếu, Thành Trung	21/DSST ngày 26/07/2016 của TAND huyện Bình Tân	12/THA 04/10/2016	32 20/07/2017	117.579.040	x			20/7/2017	
106	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Sáu Phan Thanh Hùng	Thành Hiếu, Thành Trung	22/DSST ngày 26/07/2016 của TAND huyện Bình Tân	13/THA 05/10/2016	33 20/7/2017	15.677.000	x			20/7/2017	
107	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thành Hơn (Phát)	An Khánh, Tân An Thạnh	18/DSST ngày 15/5/2015 của TAND huyện Bình Tân	367/THA 22/07/2015	34 25/7/2017	16.121.000	x			24/7/2017	
108	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Liễu Thái Mộng Tuyền Thái Thị Mai Trang Thái Thị Kim Loan Thái Thị Hồng Lan Thái Văn Vẹn Thái Thị Ngọc Thảo Thái Thanh Xuân	Tân Đông, Tân Quới	16/DSPT ngày 16/02/2017 của TAND tỉnh Vĩnh Long	347/THA 10/03/2017	35 25/7/2017	92.711.000	x			19/7/2017	
109	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Văn Tư Nguyễn Thị Bế	Thành Nghĩa, Thành Lợi	131/DSPT ngày 30/09/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	79/THA 02/11/2016	36 14/8/2017	81.250.000	x			14/8/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
110	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Cần	An Thới, Tân An Thạnh	107/QĐST-HNGĐ Ngày 02/11/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	93/THA 09/11/2016	37 14/8/2017	7.260.000	x			14/8/2017	
111	Nguyễn Tấn Sũy	Võ Minh Sang	An Thạnh, Tân An Thạnh	10/QĐST-DS ngày 29/03/2017 của TAND H. Bình Tân	479/THA 05/05/2017	41 17/08/2017	3.435.000	x			08/10/2017	
112	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Văn Nhiên	Hưng Lợi, Tân Hưng	28/QĐST-DS ngày 23/08/2016 của TAND H. Bình Tân	632/THA 06/07/2017	39 17/08/2017	33.375.000	x			08/10/2017	
113	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Văn Nhiên	Hưng Lợi, Tân Hưng	28/QĐST-DS ngày 23/08/2016 của TAND H. Bình Tân	27/THA 07/10/2016	40 17/08/2017	898.000	x			08/10/2017	
114	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Hồng Thắm	Hòa Thới, Nguyễn Văn Thảnh	33/QĐST-DS ngày 24/11/2016 của TAND H. Bình Tân	395/THA 31/03/2017	38 17/08/2017	6.500.000	x			08/10/2017	
115	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Bích Phượng	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	38/QĐST-DS ngày 26/12/2016 của TAND H. Bình Tân	203/THA 27/12/2016	44 21/08/2017	64.000.000	x			18/8/2017	
116	Đặng Hồng Thái	Mạc Thành Hậu Hồ Ngọc Trầm	Tân Phú, Tân Thành	43/DSST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Bình Tân	274/THA 10/2/2017	43 21/08/2017	44.730.000	x			21/8/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
117	Đặng Hồng Thái	Mạc Thành Hậu Hồ Ngọc Trầm	Tân Phú, Tân Thành	43/DSST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Bình Tân	270/THA 09/02/2017	42 21/08/2017	2.236.500	x			21/8/2017	
118	Nguyễn Tấn Sũy	Tô Thị Nhanh	Kinh Mới, Mỹ Thuận	11/QĐST-DS ngày 30/03/2017 của TAND huyện Bình Tân	405/THA 07/04/2017	48 23/08/2017	44.500.000	x			23/8/2017	
119	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH TMXNK Thành Vạn Thiên	Tân Thuận, Tân Quới	07/KDTM-ST ngày 27/12/2016 của TAND huyện Bình Tân	282/THA 13/02/2017	50 01/9/2017	29.207.000	x			28/8/2017	
120	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Chèn Nguyễn Thị Phượng	Thành Giang, Thành Trung	12/QĐST-KDTM ngày 15/11/2016 của TAND huyện Bình Tân	130/THA 28/11/2016	51 01/9/2017	168.921.000	x			28/8/2017	
121	Đặng Hồng Thái	Trần Văn Bé (Trần Văn Bé Ba)	Tân Hương, Tân Lược	43/QĐST-DS ngày 12/11/2015 của TAND huyện Bình Tân	81/THA 27/11/2015	53 12/9/2017	97.500.000	x			09/08/2017	
122	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Út, Trần Thị Thanh Quý	Thành Khương, Thành Đông	08/DSST ngày 25/03/2016 của TAND huyện Bình Tân	332/THA 23/05/2016	54 15/09/2017	73.380.000	x			09/11/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
123	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Út Trần Thị Thanh Quý	Thành Khương, Thành Đông	08/DSST ngày 25/03/2016 của TAND huyện Bình Tân	320/THA 17/05/2016	55 15/09/2017	4.394.000	x			09/11/2017	
124	Nguyễn Trường Giang	Công ty TNHH TMXNK Thành Vạn Thiên	Tân Thuận, Tân Quới	07/KDTM-ST ngày 27/12/2016 của TAND H. Bình Tân	331/THA 28/02/2017	56 15/09/2017	630.181.500	x			09/11/2017	
125	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Chèn Nguyễn Thị Phượng	Thành Giang, Thành Trung	12/QĐST-KDTM Ngày 15/11/2016 của TAND huyện Bình Tân	115/THA 23/11/2016	57 18/09/2017	2.473.000	x			14/9/2017	
126	Nguyễn Tấn Sũy	Công ty TNHH Tầm Zu (Đại diện ông Nguyễn Việt Thành)	Thành Hòa, Thành Trung	01/QĐST-KDTM Ngày 19/09/2014 của TAND huyện Bình Tân	247/THA 17/01/2017	58 21/09/2017	819.248.159	x			14/9/2017	
127	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Hữu Chi	Thành Quới, Thành Đông	47/DSST ngày 13/03/2017 của TAND huyện Bình Tân	564/THA 02/06/2017	02 10/11/2017	9.225.391	x			11/06/2017	
128	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Huỳnh Thị Sáu	Thành Trí, Thành Lợi	15/QĐST-DS ngày 29/06/2017 của TAND huyện Bình Tân	630/THA 04/07/2017	07 05/12/2017	54.050.000	x			12/05/2017	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
129	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Dân	Hưng Thuận, Tân Hưng	24/QĐST-DS ngày 14/09/2017 của TAND H. Bình Tân	09/THA 02/10/2017	04 05/12/2017	78.800.000	x			12/05/2017	
130	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Dân	Hưng Thuận, Tân Hưng	25/QĐST-DS ngày 14/09/2017 của TAND huyện Bình Tân	11/THA 02/10/2017	06 05/12/2017	92.482.000	x			12/05/2017	
131	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Dân	Hưng Thuận, Tân Hưng	28/QĐST-DS ngày 15/09/2017 của TAND huyện Bình Tân	59/THA 01/11/2017	05 05/12/2017	85.000.000	x			12/05/2017	
132	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Ai	Thành Quí, Thành Trung	36/HSST ngày 23/6/2015 của TAND Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	517/THA 17/5/2017	08 16/01/18	700.000	x			01/11/2018	
133	Nguyễn Tấn Sũy	Võ Thanh Sang	Thành Hiếu, Thành Trung	91/HSST ngày 18/8/2016 của TAND Q.4, Tp. HCM	63/THA 02/11/2017	09 16/01/18	2.760.000	x			01/11/2018	
134	Đặng Hồng Thái	Trần Lương Đình Nguyễn Thị Ngoan	Tân Lộc, Tân Lược	46/DSST ngày 30/12/2016 của TAND H. Bình Tân	148/THA 25/12/2017	10 06/4/2018	28.055.920			X	04/06/2018	
135	Đặng Hồng Thái	Trần Lương Đình Nguyễn Thị Ngoan	Tân Lộc, Tân Lược	46/DSST ngày 30/12/2016 của TAND H. Bình Tân	149/THA 25/12/2017	11 06/4/2018	601.398.000			X	04/06/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
136	Đặng Hồng Thái	Trần Lương Đình Nguyễn Thị Ngoan	Tân Lộc, Tân Lược	04/QĐST-DS ngày 16/01/2017 của TAND H. Bình Tân	150/THA 25/12/2017	12 06/4/2018	750.000			X	04/06/2018	
137	Đặng Hồng Thái	Trần Lương Đình Nguyễn Thị Ngoan	Tân Lộc, Tân Lược	04/QĐST-DS ngày 16/01/2017 của TAND H. Bình Tân	151/THA 25/12/2017	13 06/4/2018	15.000.000	x			04/06/2018	
138	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Trúc Phương	Tân Lộc, Tân Lược	19/DSST ngày 15/8/2017 của TAND H. Bình Tân	58/THA 01/11/2017	14 06/4/2018	68.156.000	x			04/06/2018	
139	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Quí	Tân Vinh, Tân Quới	19/QĐST-DS ngày 12/5/2015 của TAND H. Bình Tân	299/THA 08/6/2015	15 06/4/2018	6.552.944	x			04/06/2018	
140	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Quí	Tân Vinh, Tân Quới	177/DSPT ngày 28/9/2015 của TAND tỉnh Vĩnh Long	64/THA 09/11/2015	16 06/4/2018	25.491.100	x			04/06/2018	
141	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thanh Tùng	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	06/HSST ngày 11/4/2017 của TAND H. Tam Bình, VL	56/THA 01/11/2017	19 23/5/2018	4.750.000	x			18/5/2018	
142	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thanh Tùng	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	06/HSST ngày 11/4/2017 của TAND H. Tam Bình, VL	57/THA 01/11/2017	20 23/5/2018	17.900.000	x			18/5/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
143	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Hoàng Phương	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	30/HSST ngày 29/11/2017 của TAND H. Tam Bình, VL	264/THA 23/3/2018	21 23/5/2018	2.065.000	x			18/5/2018	
144	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Hoàng Phương	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	30/HSST ngày 29/11/2017 của TAND H. Tam Bình, VL	274/THA 30/3/2018	22 23/5/2018	37.300.000	x			18/5/2018	
145	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thành Phú Nguyễn Thị Luyến	Thành Nghĩa, Thành Lợi	36/QĐST-DS ngày 14/12/2016 của TAND H. Bình Tân	173/THA 16/12/2016	23 12/6/2018	8.820.000	x			12/6/20018	
146	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thành Phú Nguyễn Thị Luyến	Thành Nghĩa, Thành Lợi	36/QĐST-DS ngày 14/12/2016 của TAND H. Bình Tân	174/THA 16/12/2016	24 12/6/2018	455.000.000	x			06/12/2018	
147	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà	Thành Hưng, Thành Trung	30/QĐST-DS ngày 27/9/2017 của TAND H. Bình Tân	41/THA 12/10/2017	25 06/7/2018	512.500	x			07/06/2018	
148	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà	Thành Hưng, Thành Trung	35/QĐST-DS ngày 11/12/2017 của TAND H. Bình Tân	129/THA 15/12/2017	27 06/7/2018	5.425.000	x			07/06/2018	
149	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà	Thành Hưng, Thành Trung	30/QĐST-DS ngày 27/9/2017 của TAND H. Bình Tân	45/THA 12/10/2017	28 06/7/2018	37.500.000	x			07/06/2018	
150	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà	Thành Hưng, Thành Trung	36/QĐST-DS ngày 11/12/2017 của TAND H. Bình Tân	130/THA 19/12/2017	29 06/7/2018	116.500.000	x			07/06/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
151	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà Nguyễn Văn Bích	Thành Hưng, Thành Trung	31/QĐST-DS ngày 13/11/2017 của TAND H. Bình Tân	167/THA 29/12/2017	30 06/7/2018	81.250.000	x			07/06/2018	
152	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thu Hà	Thành Hưng, Thành Trung	35/QĐST-DS ngày 11/12/2017 của TAND H. Bình Tân	169/THA 29/12/2017	31 06/7/2018	201.500.000	x			07/06/2018	
153	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Bá Tước	Mỹ Trung A, Mỹ Thuận	10/QĐST-DS ngày 06/02/2013 của TAND H. Bình Tân	294/THA 11/4/2018	32 10/7/2018	100.000.000	x			07/10/2018	
154	Nguyễn Tấn Sũy	Ngô Văn Điền	Hòa Thuận, Nguyễn Vănn Thảnh	23/DSST ngày 06/9/2017 của TAND H. Bình Tân	178/THA 12/01/2018	33 10/7/2018	46.000.000	x			28/6/2018	
155	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Đoàn Thanh Thiện	Thành Phú, Thành Lợi	09/QĐST-DS ngày 23/3/2017 của TAND H. Bình Tân	410/THA 11/4/2017	35 10/7/2018	10.226.490	x			28/6/2018	
156	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Văn Phương Trần Ngọc Phong	Thành Phú, Thành Lợi	16/QĐST-DS ngày 19/7/2017 của TAND H. Bình Tân	664/THA 21/7/2017	36 10/7/2018	69.000.000	x			10/07/2018	
157	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Khắc Điệp	Thành Quới, Thành Đông	14/QĐST-DS ngày 23/5/2018 của TAND H. Bình Tân	382/THA 01/6/2018	37 11/7/2018	350.000.000	x			07/10/2018	
158	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Khắc Điệp Đoàn Thị Ngọc Yến	Thành Quới, Thành Đông	19/QĐST-DS ngày 05/6/2018 của TAND H. Bình Tân	392/THA 08/6/2018	38 11/7/2018	450.000.000	x			07/10/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
159	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Hùng	Thành Trí, Thành Lợi	42/HSST ngày 25/9/2017 của TAND Tp. Sa Đéc, Đồng Tháp	165/THA 27/12/2017	42 11/7/2018	3.200.000	x			07/11/2018	
160	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Hùng	Thành Trí, Thành Lợi	42/HSST ngày 25/9/2017 của TAND Tp. Sa Đéc, Đồng Tháp	310/THA 23/4/2018	43 11/7/2018	60.000.000	x			07/11/2018	
161	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Thanh Thanh	Mỹ Thạnh B, Mỹ Thuận	264/HSST ngày 15/9/2017 của TAND Q.8, Tp. HCM	237/THA 02/3/2018	44 17/8/2018	7.120.000	x			13/8/2018	
162	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Ngọc Huynh	An Thạnh, Tân An Thạnh	50/HSST ngày 05/4/2017 của TAND Tx. Bến Cát, Bình Dương	163/THA 27/12/2017	45 17/8/2018	20.200.000	x			15/8/2018	
163	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Thị Á Tiên	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	151/HNGĐ-ST ngày 14/4/2017 của TAND H. Tam Bình, VL	162/THA 27/12/2017	46 24/8/2018	16.250.000	x			21/8/2018	
164	Nguyễn Trường Giang	Lê Thành Tâm	Tân Vinh, Tân Quới	25/DSST ngày 21/9/2017 của TAND huyện Bình Tân	453/THA 23/7/2018	47 07/9/2018	44.250.000	x			09/05/2018	
165	Nguyễn Trường Giang	Lê Thành Tâm	Tân Vinh, Tân Quới	25/DSST ngày 21/9/2017 của TAND huyện Bình Tân	95/THA 21/11/2017	48 07/9/2018	2.212.500	x			09/05/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
166	Đặng Hồng Thái	Trương Ngọc Giàu	Tân Vĩnh, Tân Lược	08/QĐST-DS ngày 13/02/2018 của TAND huyện Bình Tân	345/THA 16/5/2018	50 11/9/2018	22.000.000			X	09/05/2018	
167	Đặng Hồng Thái	Trương Ngọc Giàu	Tân Vĩnh, Tân Lược	06/QĐST-DS ngày 08/02/2018 của TAND huyện Bình Tân	346/THA 16/5/2018	51 11/9/20108	20.500.000			X	09/05/2018	
168	Đặng Hồng Thái	Trương Ngọc Giàu	Tân Vĩnh, Tân Lược	05/QĐST-DS ngày 08/02/2018 của TAND huyện Bình Tân	252/THA 13/3/2018	52 11/9/2018	19.500.000			X	09/05/2018	
169	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Dân	Hưng Thuận, Tân Hưng	05/QĐST-DS ngày 08/02/2018 của TAND huyện Bình Tân	10/THA 02/10/2017	53 17/9/2018	2.312.000	x			09/11/2018	
170	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Phúc Nguyễn Thị Dân	Hưng Thuận, Tân Hưng	28/QĐST-DS ngày 15/9/2017 của TAND huyện Bình Tân	30/THA 06/10/2017	54 17/9/2018	1.062.500	x			09/11/2018	
171	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	20/DSST ngày 05/7/2016 của TAND huyện Bình Tân	10/THA 02/10/2016	55 17/9/2018	2.500.000			X	09/11/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
172	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	32/DSST ngày 08/9/2016 của TAND huyện Bình Tân	62/THA 24/10/2016	56 17/9/2018	3.200.000			X	09/11/2018	
173	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	32/DSST ngày 08/9/2016 của TAND huyện Bình Tân	91/THA 08/11/2016	58 17/9/2018	64.000.000			X	09/11/2018	
174	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	08/QĐST-DS ngày 25/3/2016 của TAND huyện Bình Tân	298/THA 11/5/2016	59 17/9/2018	280.000.000			X	09/11/2018	
175	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	20/DSST ngày 05/7/2016 của TAND huyện Bình Tân	461/THA 12/8/2016	60 17/9/2018	50.000.000			X	09/11/2018	
176	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	04/KDTM-ST ngày 13/3/2017 của TAND huyện Bình Tân	480/THA 05/5/2017	61 17/9/2018	444.500.000			X	09/11/2018	
177	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	01/QĐST-DS ngày 04/01/2016 của TAND huyện Bình Tân	292 10/5/2016	62 17/9/2018	138.000.000			X	09/11/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
178	Đặng Hồng Thái	Lê Trường Giang	Tân Lộc, Tân Lược	171/HSST ngày 29/11/2016 của TAND huyện Bình Tân	445/THA 21/4/2017	63 18/9/2018	6.000.000			X	09/12/2018	
179	Đặng Hồng Thái	Phan Thị Ửng	Tân Khánh, Tân Lược	68/DSPT ngày 08/9/2016 của TAND tỉnh Vĩnh Long	719/THA 17/8/2017	64 18/9/2018	9.163.907			X	09/12/2018	
180	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	04/KDTM-ST ngày 13/3/2017 của TAND huyện Bình Tân	444/THA 21/4/2017	65 18/9/2018	21.780.000			X	09/12/2018	
181	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Định Bùi Thị Sáu	Tân Dương, Tân Thành	08/QĐST-DS ngày 25/3/2016 của TAND huyện Bình Tân	240/THA 01/4/2016	66 18/9/2018	3.500.000			X	09/12/2018	
182	Đặng Hồng Thái	Cao Thanh Sen	Tân Cương, Tân Thành	14/HNGĐ-ST ngày 20/4/2018 của TAND huyện Bình Tân	430/THA 04/7/2018	01 22/11/2018	12.000.000	x			20/11/2018	
183	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Lộc	Tân Thới, Tân Bình	102/HSST ngày 29/11/2007 của TAND H. Bình Minh	168/THA 03/12/2018	03 19/12/2018	6.100.000	x			19/12/2018	
184	Nguyễn Trường Giang	Thái Ái Liên	Tân Đông, Tân Quới	03/DSST ngày 30/7/2018 của TAND H. Bình Tân	12/THA 01/10/2018	04 24/12/2018	65.000.000	x			24/12/2018	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
185	Nguyễn Trường Giang	Trần Thị Út Hào	Thành Khương, Thành Đông	23/QĐST-DS ngày 21/8/2018 của TAND H. Bình Tân	13/THA 01/10/2018	05 25/12/2018	36.000.000	x			25/12/2018	
186	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Kim Tư	Tân Trung, Tân Bình	32/HNGĐ-ST ngày 17/7/2017 của TAND H. Bình Tân	61/THA 02/11/2017	06 07/01/2019	12.000.000	x			01/03/2019	
187	Nguyễn Trường Giang	Bùi Văn Lượm	Tân Hòa, Tân Quới	17/DSST ngày 20/6/2018 của TAND H. Bình Tân	29/THA 03/10/2018	07 18/01/2019	19.286.600	x			17/01/2019	
188	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Mười Một Nguyễn Văn Quan	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thành	28/DSST ngày 24/7/2018 của TAND H. Bình Tân	06/THA 01/10/2018	08 18/01/2019	54.275.000	x			18/01/2019	
189	Đặng Hồng Thái	Đinh Thị Tiếm	Tân Lộc, Tân Lược	40/QĐST-DS ngày 19/11/2018 của TAND H. Bình Tân	161/THA 03/12/2018	10 21/01/2019	52.000.000	x			18/01/2019	
190	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Kiều Trang	Tân Vĩnh, Tân Lược	31/QĐST-DS ngày 28/9/2018 của TAND H. Bình Tân	52/THA 09/10/2018	11 23/01/2019	40.000.000	x			22/01/2019	
191	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Hợp	Thành Trí, Thành Lợi	345/HSST ngày 29/12/2017 của TAND Tx. Dĩ An, Bình Dương	137/THA 12/11/2018	12 20/02/2019	8.190.000	x			18/02/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
192	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Đào Minh Phụng	Thành Nhân, Thành Lợi	28/HSST ngày 25/10/2018 của TAND H. Bình Tân	160/THA 03/12/2018	13 20/02/2019	25.000.000	x			18/02/2019	
193	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Khiếm	Thành Khương, Thành Đông	20/DSST ngày 28/6/2018 của TAND H. Bình Tân	14/THA 02/10/2018	14 01/3/2019	5.112.079	x			26/02/2019	
194	Đặng Hồng Thái	Đỗ Thị Giao	Tân Mỹ, Tân Thành	07/HNGĐ-PT ngày 14/3/2017 của TAND tỉnh Đồng Tháp	167/THA 03/12/2018	15 11/3/2019	2.600.000	x			03/07/2019	
195	Đặng Hồng Thái	Đỗ Thị Giao	Tân Mỹ, Tân Thành	07/HNGĐ-PT ngày 14/3/2017 của TAND tỉnh Đồng Tháp	300/THA 18/02/2019	16 11/3/2019	58.000.000	x			03/07/2019	
196	Nguyễn Trường Giang	Trương Hồng Hải	Thành Tiến, Thành Đông	215/QĐST-HN ngày 11/5/2018 của TAND H. Chợ Gạo, Tiền Giang	257/THA 14/01/2019	18 08/4/2019	20.000.000	x			04/03/2019	
197	Nguyễn Trường Giang	Phạm Văn Bé Tư Nguyễn Thị Huệ	Thành Tân, Thành Đông	39/QĐST-DS ngày 12/11/2018 của TAND huyện Bình Tân	148/THA 15/11/2018	19 08/4/2019	1.000	x			04/03/2019	
198	Nguyễn Trường Giang	Phạm Vũ Phúc Hiền	Thành Tiến, Thành Đông	146/QĐST-HN ngày 18/10/2018 của TAND H. Bình Tân	93/THA 01/11/2018	20 16/4/2019	14.250.000	x			16/4/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
199	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hữu Minh Mực	An Thới, Tân An Thạnh	04/QĐST-DS ngày 16/01/2018 của TAND H. Bình Tân	172/THA 10/2/2018	21 13/5/2019	1.250.000	x			05/07/2019	
200	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hữu Minh Mực	An Thới, Tân An Thạnh	04/QĐST-DS ngày 16/01/2018 của TAND H. Bình Tân	266/THA 26/3/2018	22 13/5/2019	50.000.000	x			05/07/2019	
201	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Út Em	An Thới, Tân An Thạnh	01/HNST ngày 11/11/2014 của TAND H. Lai Vung, Đồng Tháp	155/THA 20/11/2018	23 13/5/2019	14.500.000	x			05/07/2019	
202	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc Thới	Tân Yên, Tân Thành	46/DSST ngày 29/11/2018 của TAND H. Bình Tân	266/THA 21/01/2019	25 16/5/2019	20.000.000	x			14/5/2019	
203	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Tấn Lực	Tân Mỹ, Tân Thành	01/QĐST-KDTM ngày 05/01/2018 của TAND H. Bình Tân	210/THA 09/02/2018	26 16/5/2019	12.547.000	x			14/5/2019	
204	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phùng Văn Tý	Tân Thới, Tân Bình	34/QĐST-HNGĐ ngày 09/4/2013 của TAND H. Bình Tân	214/THA 20/5/2013	27 16/5/2019	11.025.000	x			14/5/2019	
205	Nguyễn Tấn Sũy	Võ Thị Ngọc Mỹ	An Thới, Tân An Thạnh	03/QĐST-DS ngày 19/01/2016 của TAND H. Bình Tân	291/THA 10/5/2016	30 22/5/2019	13.531.000	x			21/5/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
206	Nguyễn Tấn Sũy	Hồ Văn Việt Trần Thị Kim Hai	An Thới, Tân An Thạnh	09/QĐST-DS ngày 28/3/2016 của TAND H. Bình Tân	269/THA 19/4/2016	31 22/5/2019	15.803.000	x			21/5/2019	
207	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thành Tuấn	An Khánh, Tân An Thạnh	05/QĐST-DS ngày 18/01/2017 của TAND H. Bình Tân	276/THA 10/02/2017	32 22/5/2019	36.405.000	x			21/5/2019	
208	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hoàng Vũ	An Thới, Tân An Thạnh	40/DSST ngày 22/11/2016 của TAND H. Bình Tân	201/THA 27/12/2016	33 22/5/2019	5.188.000	x			21/5/2019	
209	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Đấu	Thành Nghĩa, Thành Lợi	60/HSPT ngày 14/11/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long	290/THA 11/02/2019	34 23/5/2019	103.000.000	x			22/5/2019	
210	Đặng Hồng Thái	Trần Văn Tuyền	Tân Định, Tân Lược	11/HSST ngày 14/7/2017 của TAND H. Bình Tân	48/THA 30/10/2017	35 27/5/2019	38.444.000			X	23/5/2019	
211	Nguyễn Tấn Sũy	Trương Hoàng Kha Nguyễn Văn Phục Nguyễn Phát Đạt	An Thạnh,Tân An Thạnh	114/HSST ngày 28/3/2017 của TAND H. Tam Bình	261/THA 23/3/2018	36 03/6/2019	35.063.425	x			06/03/2019	
212	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phạm Thị Ngọc Diễm	Thành Phú, Thành Lợi	04/HSST ngày 02/02/2018 của TAND H. Bình Tân	280/THA 03/4/2018	37 06/6/2018	500.000	x			06/06/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
213	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Kim Liên	Mỹ Trung B, Mỹ Thuận	42/QĐST-DS ngày 10/12/2018 của TAND H. Bình Tân	248/THA 08/01/2019	38 12/6/2019	550.000	x			06/10/2019	
214	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Đạt	Thành Đức, Thành Lợi	22/HSST ngày 12/7/2012 của TAND H. Bình Minh	243/THA 05/3/2018	39 12/6/2019	5.200.000	x			06/11/2019	
215	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hoàng Hải	Thành Phú, Thành Lợi	93/HNGĐ-ST ngày 28/9/2011 của TAND H. Bình Tân	374/THA 21/3/2017	40 12/6/2019	1.875.000	x			06/11/2019	
216	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Cường Huỳnh Kim Tươi	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	03/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của TAND H. Bình Tân	309/THA 18/02/2019	41 14/6/2019	1.587.000	x			13/6/2019	
217	Nguyễn Tấn Sũy	Phạm Thanh Tiến	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	04/HSST ngày 02/02/2018 của TAND H. Bình Tân	166/THA 03/12/2018	42 14/6/2019	8.400.000	x			14/6/2019	
218	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hoàng Nam	Thành Tâm, Thành Lợi	04/HSST ngày 02/02/2018 của TAND H. Bình Tân	423/THA 13/7/2016	43 17/6/2019	2.250.000	x			17/6/2019	
219	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Thảo	An Thành, Tân An Thạnh	06/QĐST-DS ngày 20/01/2017 của TAND H. Bình Tân	275/THA 10/02/2017	44 24/6/2019	40.146.000	x			21/6/2019	
220	Nguyễn Tấn Sũy	Mai Thị Loan	An Thới, Tân An Thạnh	01/QĐST-DS ngày 29/01/2019 của TAND H. Bình Tân	280/THA 01/02/2019	45 24/6/2019	15.000.000	x			21/6/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
221	Nguyễn Tấn Sũy	Mai Thị Loan	An Thới, Tân An Thạnh	02/QĐST-DS ngày 29/01/2019 của TAND H. Bình Tân	281/THA 01/02/2019	46 24/6/20198	28.000.000	x			21/6/2019	
222	Nguyễn Trường Giang	Phạm Văn Bé Mười	Tân Đông, Tân Quới	14/HNGĐ-ST ngày 26/4/2013 của TAND huyện Bình Tân	69/THA 01/11/2016	52 09/8/2019	6.300.000	x			08/08/2019	
223	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Duy Nhân	Tân Hậu, Tân Bình	38/HSST ngày 28/7/2015 của TAND H. Bình Tân	539/THA 10/6/2019	54 12/8/2019	49.290.000	x			08/08/2019	
224	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hữu Lâm Lê Bích Phượng	An Thành, Tân An Thạnh	05/DSPT ngày 11/01/2019 của TAND H. Bình Tân	314/THA 20/02/2019	57 12/8/2019	2.711.000	x			08/08/2019	
225	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Văn Đắc Phan Thị Lệ Minh	Tân Trung, Tân Bình	18/DSST ngày 15/8/2017 của TAND H. Bình Tân	21/THA 03/10/2019	58 12/8/2019	40.000.000	x			08/08/2019	
226	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Nhi	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	35/DSST ngày 04/10/2018 của TAND H. Bình Tân	247/THA 08/01/2019	59 12/8/2019	4.061.000	x			08/12/2019	
227	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Chính	Thành Hưng, Thành Trung	14/DSST ngày 10/7/2017 của TAND H. Bình Tân	16/THA 03/10/2017	61 16/8/2019	11.500.000	x			14/8/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
228	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Ngọc Điệp	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thành	26/QĐST-DS ngày 29/6/2015 của TAND H. Bình Tân	349/THA 14/7/2015	62 20/8/2019	17.410.000	x			19/8/2019	
229	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Ngô Trung Đỉnh	Tân Phước, Tân Bình	254/DSPT ngày 21/12/2015 của TAND tỉnh Vĩnh Long	604/THA 20/6/2019	64 03/9/2019	2.500.000	x			27/8/2019	
230	Đặng Hồng Thái	Lâm Văn Tư	Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	77/QĐ-CNSTT ngày 24/8/2012 của TAND Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	514/THA 17/5/2017	66 12/9/2019	120.000.000	x			09/12/2019	
231	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Oanh Trần Thị Diệu Phước	Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	21/QĐST-KDTM ngày 26/7/2017 của TAND Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	335/THA 08/5/2018	68 19/9/2019	2.636.096.778	x			18/9/2019	
232	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Xuân Bình Nguyễn Kim Ngọc Nguyễn Văn Oanh Trần Thị Diệu Phước	Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	22/QĐST-KDTM ngày 18/7/2016 của TAND Q. Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ	336/THA 08/5/2018	69 19/9/2019	1.062.033.227	x			18/9/2019	
233	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Hữu Nhàn	Ấp thành Phú, xã Thành Lợi	20/HSST ngày 7/8/2017 của TAND H Tam Bình	399/THA 08/4/2019	01 18/10/2019	109.161.022	x			17/10/2019	
234	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thanh Hiếu	Thành Thuận, Thành Trung	11/HSST ngày 19/4/2019 của TAND H. Bình Tân	540/THA 10/6/2019	02 25/10/2019	57.165.600	x			17/10/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
235	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thanh Hiếu	Thành Thuận, Thành Trung	11/HSST ngày 19/4/2019 của TAND H. Bình Tân	565/THA 14/6/2019	03 25/10/2019	30.000.000	x			17/10/2019	
236	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc Anh	Thành Hậu, Thành Đông	11/DSST ngày 22/5/2019 của TAND H. Bình Tân	623/THA 01/07/2019	04 21/11/2019	70.000.000	x			18/11/2019	
237	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc Anh	Thành Hậu, Thành Đông	11/DSST ngày 22/5/2019 của TAND H. Bình Tân	637/THA 02/07/2019	05 21/11/2019	3.500.000	x			18/11/2019	
238	Nguyễn Tấn Sũy	Bùi Minh Chiến	Hưng Lợi, Tân Hưng	148/HNGĐ-ST ngày 26/09/2019	64/THA 16/10/2019	06 03/12/2019	15.600.000	x			21/11/2019	
239	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	42/QĐST- DS 30/8/2019	40/THA 8/10/2019	07 03/12/2019	21.000.000	x			29/11/2019	
240	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	41/QĐST- DS 30/8/2019	57/THA 8/10/2019	08 03/12/2019	41.300.000	x			29/11/2019	
241	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	39/QĐST- DS 30/8/2019	58/THA 8/10/2019	08a 03/12/2019	40.000.000	x			29/11/2019	
242	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	37/QĐST- DS 30/8/2019	22/THA 7/10/2019	11 03/12/2019	4.031.200	x			29/11/2019	
243	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	37/QĐST- DS 30/8/2019	58/THA 10/10/2019	12 03/12/2019	322.500.000	x			29/11/2019	
244	Đặng Hồng Thái	Lê Công Đức	Tân Viĩnh, Tân Lược	12/HNGĐ- ST 19/04/2019	503/THA 03/06/2019	14 03/12/2019	4.200.000	x			29/11/2019	
245	Nguyễn Tấn Sũy	Bùi Văn Chiến	Thành Lộc, Thành Trung	61/HNGĐ- ST 20/9/2019	147/THA 01/11/2019	15 17/2/2020	48.000.000	x			02/12/2020	
246	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	41/QĐST- DS 30/8/2019	263/THA 13/12/2019	17 17/2/2020	516.250	x			13/2/2020	
247	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tuyết Dung Phạm Hồng Thái	Hưng Lợi, Tân Hưng	43/QĐST- DS 30/8/2019	264/THA 13/12/2019	18 17/2/2020	2.394.000	x			13/2/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
248	Đặng Hồng Thái	Đinh Thị Tiếm	Tân Lộc, Tân Lược	44/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	367/THA 03/2/2020	20 19/5/2020	7.031.000			X	05/06/2020	
249	Đặng Hồng Thái	Đinh Thị Tiếm	Tân Lộc, Tân Lược	44/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	332/THA 03/2/2020	21 19/5/2020	140.626.000	x			05/06/2020	
250	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn So	Hưng Thuận, Tân Hưng	62/DSST ngày 16/12/2019 của TAND H. Bình Tân	401/THA 17/02/2020	22 01/6/2020	15.000.000	x			06/01/2020	
251	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thanh Tâm	Hưng Thuận, Tân Hưng	47/DSST ngày 13/11/2019 của TAND H. Bình Tân	310/THA 23/12/2019	23 01/6/2020	2.939.522	x			06/01/2020	
252	Đặng Hồng Thái	Huỳnh Văn Út Nhì	Tân Vĩnh, Tân Lược	101/QĐST-HN ngày 05/7/2019 của TAND H. Bình Tân	408/THA 17/02/2020	24 01/6/2020	6.750.000	x			06/01/2020	
253	Nguyễn Tấn Sũy	Phùng Minh Tâm	Thành Sơn, Thành Trung	46/HNGĐ-ST ngày 17/8/2018 của TAND H. Bình Tân	262/THA 13/12/2019	25 01/6/2020	50.000.000	x			06/01/2020	
254	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn So	Hưng Thuận, Tân Hưng	62/DSST ngày 16/12/2019 của TAND H. Bình Tân	365/THA 03/02/2020	26 01/6/2020	750.000	x			06/01/2020	
255	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Thối Nguyễn Thị Nga	Tân Định, Tân Lược	134/DSPT 04/9/2013	137/THA 01/11/2019	28 20/7/2020	4.603.000			X	14/7/2020	
256	Nguyễn Tấn Sũy	Phạm Thị Mận	Thành Lễ, Thành Trung	16/QĐ. PT 07/11/2019	304/THA 16/12/2019	30 28/7/2020	2.784.000	x			13/7/2019	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
257	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Tỵ	Hưng Lợi, Tân Hưng	53/QĐST- DS 28/10/2019	527/THA 14/5/2020	31 17/8/2020	10.000.000	x			14/8/2020	
258	Đặng Hồng Thái	Đinh Vũ Linh	Tân Minh, Tân Lược	14/QĐST- DS 09/3/2020	529/THA 14/5/2020	32 17/8/2020	21.474.000	x			14/8/2020	
259	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Hải	Tân Khánh, Tân Lược	01/QĐST-HNGĐ 17/2/2020	402/THA 17/2/2020	34 17/8/2020	3.000.000	x			14/8/2020	
260	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Quang	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	34/DSST 20/9/2019	205/THA 15/11/2019	35 24/8/2020	140.000.000	x			20/8/2020	
261	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Quang	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	34/DSST 20/9/2019	206/THA 15/11/2019	36 24/8/2020	7.000.000	x			20/8/2020	
262	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thị Hoa Huệ	Hòa An, Nguyễn Văn Thảnh	139/DSPT 21/8/2020	174/THA 08/11/2019	37 24/8/2020	281.980.000	x			20/8/2020	
263	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thị Hoa Huệ	Hòa An, Nguyễn Văn Thảnh	139/DSPT 21/8/2020	52/THA 08/10/2019	38 24/8/2020	14.048.000	x			20/8/2020	
264	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phan Khắc Trung	Tân Phước, Tân Bình	13/ DSST 7/6/2019	21/THA 7/10/2019	39 24/8/2020	56.309.000	x			20/08/2020	
265	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Hồ Thị Ngọc Thùy	Tân Hiệp, Tân Bình	03/KDTM- ST 07/11/2019	239/THA 02/12/2019	40 24/8/2020	13.455.000	x			20/8/2020	
266	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Văn Nhựt	Tân Qui, Tân Bình	50/QĐST- DS 14/10/2019	63/THA 16/10/2019	41 24/8/2020	87.000.000	x			20/8/2020	
267	Đặng Hồng Thái	Lê Ngọc Tâm	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	11/HSST 26/3/2019	644/THA 2/7/2019	42 24/8/2020	3.200.000	x			20/8/2020	
268	Đặng Hồng Thái	Lê Ngọc Tâm	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	11/HSST 26/3/2019	645/THA 2/7/2019	43 24/8/2020	60.000.000	x			20/8/2020	
269	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Ngọc Cẩm Trần Xuân Đào	Tân Lợi, Tân Quới	11/DSST ngày 02/3/2020 của TAND H. Bình Tân	445/THA 09/3/2020	47 01/9/2020	25.500.000	x			26/08/2020	
270	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Ngọc Cẩm Trần Xuân Đào	Tân Lợi, Tân Quới	11/DSST ngày 02/3/2020 của TAND H. Bình Tân	443/THA 09/3/2020	48 01/9/2020	1.300.000.000	x			26/08/2020	
271	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thị Cẩm Vân	Tân Hạnh, Tân Quới	35/DSST ngày 17/10/2018 của TAND H. Bình Tân	92 01/11/2018	49 14/9/2020	80.623.500	x			09/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
272	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thị Cẩm Vân	Tân Hạnh, Tân Quới	37/DSST ngày 17/10/2018 của TAND H. Bình Tân	91/THA 01/11/2018	50 14/9/2020	43.422.000	x			09/09/2020	
273	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thị Cẩm Vân	Tân Hạnh, Tân Quới	36/DSST ngày 17/10/2018 của TAND H. Bình Tân	90/THA 01/11/2018	51 14/9/2020	57.582.000	x			09/09/2020	
274	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thị Cẩm Vân	Tân Hạnh, Tân Quới	34/DSST ngày 17/10/2018 của TAND H. Bình Tân	89/THA 01/11/2018	52 14/9/2020	42.494.000	x			09/09/2020	
275	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thị Cẩm Vân	Tân Hạnh, Tân Quới	33/DSST ngày 17/10/2018 của TAND H. Bình Tân	142/THA 12/11/2018	53 14/9/2020	40.591.000	x			09/09/2020	
276	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Được	Tân Lập, Tân Thành	74/HSPT ngày 14/10/2019 của TAND tỉnh Vĩnh Long	296/THA 13/12/2019	54 14/9/2020	22.065.000	x			01/09/2020	
277	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Tư Phan Thị Đẹp	Tân Cương, Tân Thành	15/DSST ngày 11/3/2020 của TAND H. Bình Tân	468/THA 01/4/2020	56 14/9/2020	3.344.000	x			04/09/2020	
278	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Hạnh	Tân Đông, Tân Quới	07/DSST ngày 12/3/2019 của TAND H. Bình Tân	398/THA 08/4/2019	59 16/9/2020	217.000.000	x			15/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
279	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Hạnh	Tân Đông, Tân Quới	07/DSST ngày 12/3/2019 của TAND H. Bình Tân	366/THA 20/3/2019	60 16/9/2020	2.712.500	x			15/09/2020	
280	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Khắc Điệp Đoàn Thị Ngọc Yến	Thành Quới, Tân Quới	20/DSST ngày 18/7/2018 của TAND H. Bình Tân	08/THA 01/10/2018	61 18/9/2020	222.360.000	x			10/09/2020	
281	Nguyễn Trường Giang	Lê Thanh Tiền	An Khánh, Tân An Thạnh	06/DSST ngày 13/3/2020 của TAND H. Bình Tân	583/THA 09/6/2020	71 22/9/2020	41.419.000	x			08/03/2022	
282	Nguyễn Trường Giang	Lê Thanh Tiền Trần Thanh Hằng	An Khánh, Tân An Thạnh	11/DSST ngày 04/51/2020 của TAND H. Bình Tân	604/THA 18/6/2020	72 22/9/2020	586.800	x			08/03/2022	
283	Nguyễn Trường Giang	Lê Thanh Tiền	An Khánh, Tân An Thạnh	06/DSST ngày 13/3/2020 của TAND H. Bình Tân	506/THA 04/5/2020	73 22/9/2020	2.070.900	x			18/02/2022	
284	Nguyễn Tấn Sũy	Hồ Văn Tấn	Hòa Thuận, Nguyễn Văn Thảnh	26/DSST ngày 06/8/2019 của TAND H. Bình Tân	190/THA 15/11/2019	74 22/9/2020	132.644.330	x			17/02/2022	
285	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Đỗ Văn Tượng	Tân Phước, Tân Bình	05/QĐST-DS ngày 31/01/2020 của TAND H. Bình Tân	392/THA 10/02/2020	77 22/9/2020	20.000.000	x			21/02/2022	
286	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Hiệp Nguyễn Hồ Phương Nam	Tân Qui, Tân Bình	461/HSPT-QĐ ngày 06/9/2016 của TANDTC tại Tp.HCM	381/THA 07/02/2020	78 22/9/2020	5.147.000	x			21/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
287	Đặng Hồng Thái	Dương Quốc Duy	Mỹ Thạnh B, Mỹ Thuận	189/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2019 của TAND H. Bình Tân	68/THA 18/10/2019	79 22/9/2020	6.000.000	x			17/02/2022	
288	Nguyễn Tấn Sũy	Hồ Văn Tấn	Hòa Thuận, Nguyễn Vănn Thảnh	26/DSST ngày 06/8/2019 của TAND H. Bình Tân	49/THA 08/10/2019	80 22/9/2020	6.632.200	x			17/02/2022	
289	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Cầm	An Thạnh, Tân An Thạnh	04/QĐST-DS ngày 10/02/2020 của TAND H. Bình Tân	382/THA 25/5/2020	81 22/9/2020	2.163.200	x			10/03/2022	
290	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phạm Văn Bé Ba	Tân Hậu, Tân Bình	05/DSST ngày 13/3/2020 của TAND H. Bình Tân	504/THA 04/5/2020	83 22/9/2020	6.540.000	x			14/03/2022	
291	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Minh Luân Nguyễn Thị Thu Thảo	Hòa Thới, Nguyễn Văn Thảnh	08/DSST ngày 05/02/2015 của TAND H. Bình Tân	273/THA 30/3/2018	84 22/9/2020	120.000.000	x			15/03/2022	
292	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Hí Hồ Thị Thu Hận	Kinh Mới, Mỹ Thuận	24/DSST ngày 12/8/2019 của TAND H. Bình Tân	50/THA 08/10/2019	85 22/9/2020	7.400.000	x			17/02/2022	
293	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Thủy Nguyễn Cường Huỳnh Kim Tươi	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	03/QĐST-DS ngày 01/02/2019 của TAND H. Bình Tân	342/THA 11/3/2019	86 22/9/2020	58.500.000	x			15/03/2022	
294	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Hoàng Tuấn	Kinh Mới, Mỹ Thuận	05/QĐST-DS ngày 28/02/2019 của TAND H. Bình Tân	510/THA 05/6/2019	89 22/9/2020	30.000.000	x			17/02/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
295	Nguyễn Trường Giang	Lê Thanh Quý	An Khánh, Tân An Thạnh	54/HNGĐ-ST ngày 30/10/2017 của TAND H. Bình Tân	465/THA 01/4/2020	90 22/9/2020	20.000.000	x			08/03/2022	
296	Đặng Hồng Thái	Trần Văn Triều Trương Thị Phượng	Thành Tân, Thành Đông	03/DSST ngày 10/3/2020 của TAND H. Bình Tân	476/THA 22/4/2020	91 23/9/2020	30.000.000	x			25/08/2020	
297	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trương Nhựt Thái	Thành Công, Thành Lợi	81/HSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Long Hồ	397/THA 14/02/2020	94 23/9/2020	200.000	x			18/09/2020	
298	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trương Nhựt Thái	Thành Công, Thành Lợi	32/HSST ngày 24/10/2019 của TAND H. Mang Thít	254/THA 02/12/2019	95 23/9/2020	2.080.000	x			18/09/2020	
299	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trương Nhựt Thái	Thành Công, Thành Lợi	31/HSST ngày 06/11/2019 của TAND H. Mang Thít	515/THA 05/5/2020	96 23/9/2020	1.049.000	x			18/09/2020	
300	Nguyễn Trường Giang	Lê Hữu Đức (tên khác Trần Minh Tuấn)	Thành Nhân, Tân Quơi	45/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	484/THA 22/4/2020	98 23/9/2020	1.450.000	x			24/09/2020	
301	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phùng Văn Bé Mười Trần Thị Thanh Tiền	Thành Thọ, Thành Lợi	45/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	412/THA 24/2/2020	99 23/9/2020	1.098.500	x			25/08/2020	
302	Nguyễn Trường Giang	Lê Thị Út	Thành Nhân, Tân Quơi	13/QĐST-DS ngày 04/3/2020 của TAND H. Bình Tân	459/THA 18/3/2020	102 23/9/2020	75.000.000	x			25/08/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
303	Nguyễn Trường Giang	Trương Thị Thúy	Thành Khương, Tân Quới	18/DSST ngày 22/7/2019 của TAND H. Bình Tân	10/THA 07/9/2019	103 23/9/2020	10.000.000	x			22/09/2020	
304	Đặng Hồng Thái	Trần Văn Triều Trương Thị Phượng	Thành Tân, Tân Thành	03/DSST ngày 10/3/2020 của TAND H. Bình Tân	516/THA 5/5/2020	105 23/9/2020	1.750.000	x			25/08/2020	
305	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Em	Tân Thuận, Tân Quới	152/DSPT ngày 03/10/2018 của TAND tỉnh Vĩnh Long	728/THA 01/8/2019	106 23/9/2020	24.563.284	x			11/09/2020	
306	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Thuận	Tân Yên, Tân Thành	235/HSPT ngày 23/9/2019 của TAND tỉnh Vĩnh Long	390/THA 10/02/2020	107 23/9/2020	17.600.000	x			22/09/2020	
307	Nguyễn Trường Giang	HTX xây dựng Bình Tân Nguyễn Khắc Điệp đại diện	Tân Thuận, Tân Quới	01/KDTM-ST ngày 04/01/2019 của TAND H. Bình Tân	335/THA 04/3/2019	108 23/9/2020	57.045.998	x			18/09/2020	
308	Nguyễn Trường Giang	HTX xây dựng Bình Tân Nguyễn Khắc Điệp đại diện	Tân Thuận, Tân Quới	01/KDTM-ST ngày 04/01/2019 của TAND H. Bình Tân	334/THA 04/3/2019	109 23/9/2020	3.000.000	x			18/09/2020	
309	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Quaân	Thành Phú, thành Lợi	45/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	248/THA 02/12/2019	110 23/9/2020	26.000.000	x			23/09/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
310	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trương Văn Bảo	Thành Phú, thành Lợi	45/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	702/THA 17/8/2020	111 23/9/2020	3.500.000	x			23/09/2020	
311	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Ngọc Tâm	Thành Phú, thành Lợi	45/DSST ngày 20/11/2019 của TAND H. Bình Tân	186/THA 15/11/2019	112 23/9/2020	20.000.000	x			23/09/2020	
312	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Tuyết Phương	Hòa Thới, Nguyễn Văn Thành	38/2012/HNPT ngày 28/9/2020	144/THA 01/11/2019	115 23/9/2020	992.500	x			22/9/2020	
313	Đặng Hồng Thái	Đặng Thị Hồng Phương	Mỹ Thạnh C, Mỹ Thuận	16/2017 31/8/2017	66/THA 02/11/2017	116 23/9/2020	60.177.000	x			23/9/2020	
314	Nguyễn Tấn Sũy	Trương Văn Đen	Hòa Thới, Nguyễn Văn Thành	09/2018/DSST 04/5/2018	455/THA 24/7/2018	118 23/9/2020	1.862.000	x			23/9/2020	
315	Nguyễn Tấn Sũy	Cao Văn Sơ, Thơm	Hòa Thuận, Nguyễn Vănn Thảnh	17/2017/QĐST - DS 19/7/2017	679/THA 03/8/2017	119 23/9/2020	215.858.400	x			23/9/2020	
316	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Lầu	An Khánh, Tân An Thạnh	16/2020/QĐST -DS 12/3/2020	460/THA 18/3/2020	122 23/9/2020	175.000.000	x			21/9/2020	
317	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Điền	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	16/2014/HNST 07/5/2014	201/THA 15/11/2019	123 23/9/2020	4.162.500	x			23/9/2020	
318	Nguyễn Trường Giang	Thái Công Sơn	An Khánh, Tân An Thạnh	14/2020/DSST 11/5/2020	616/THA 19/6/2020	125 23/9/2020	70.000.000	x			18/9/2020	
319	Nguyễn Trường Giang	Thái Công Sơn	An Khánh, Tân An Thạnh	14/2020/DSST 11/5/2020	615/THA 19/6/2020	126 23/9/2020	3.500.000	x			18/9/2020	
320	Nguyễn Trường Giang	Thái Công Sơn	An Khánh, Tân An Thạnh	15/2020/DSST 11/5/2020	614/THA 19/6/2020	127 23/9/2020	7.400.000	x			18/9/2020	
321	Nguyễn Trường Giang	Thái Công Sơn	An Khánh, Tân An Thạnh	15/2020/DSST 11/5/2020	617/THA 19/6/2020	128 23/9/2020	148.000.000	x			18/9/2020	
322	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Ân	Tân Hữu, Tân Quới	57/2019/HSPT 28/8/2019	253/THA 02/12/2019	148 24/9/2020	1.101.250	x			24/9/2020	
323	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thái Vũ	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	52/2019/HNGĐ - ST 28/8/2019	492/THA 24/4/2020	152 24/9/2020	9.750.000	x			23/9/2020	
324	Đặng Hồng Thái	Lê Thị Hoa	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	28/2018/DSPT 8/2/2018	583/THA 17/6/2019	154 24/9/2020	1.275.000	x			23/9/2020	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
325	Đặng Hồng Thái	Lê Thị Hoa	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	28/2018/DSPT 8/2/2018	255/THA 15/3/2018	155 24/9/2020	70.000.000	x			23/9/2020	
326	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Tuyết Dung	Hưng Lợi, Tân Hưng	39/QĐST- DS 30/8/2019	37/THA 08/10/2019	158 24/9/2020	40.000.000	x			23/9/2020	
327	Đặng Hồng Thái	Võ Văn Bé Nhị	Tân Minh, Tân Lược	31/DSST 27/7/2020	68/THA 12/10/2020	01 08/3/221	2.552.000	x			05/03/2021	
328	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Công Nghi	Thành Sơn, Thành Trung	48/DSST 18/9/2020	231/THA 2/12/2020	02 8/3/2021	2.587.000	x			04/03/2021	
329	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Công Nghi	Thành Sơn, Thành Trung	48/DSST 18/9/2020	347/THA 13/01/2021	03 8/3/2021	51.740.000	x			04/03/2021	
330	Nguyễn Tấn Sũy	Ngô Văn Đức	Thành Lộc, Thành Trung	50/QĐST- DS 23/11/2020	241/THA 15/12/2020	04 18/3/2021	26.350.000	x			16/03/2021	
331	Nguyễn Tấn Sũy	Ngô Văn Tiên	Thành Lộc, Thành Trung	49/QĐST- DS 23/11/2020	240/THA 15/12/2020	05 18/3/2021	13.500.000	x			16/03/2021	
332	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Ngọc Hương	Hòa Thành, Nguyễn Văn Thảnh	62/DSST 12/10/2020	161/THA 18/11/2020	06 26/3/2021	1.240.000.000	x			23/03/2021	
333	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Ngọc Hương	Hòa Thành, Nguyễn Văn Thảnh	62/DSST 12/10/2020	162/THA 18/11/2021	07 26/3/2021	49.200.000	x			23/03/2021	
334	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Bé Ngân	Thành Lễ, Thành Trung	25/DSST 13/7/2020	46/THA 05/10/2020	08 6/4/2021	63.000.000	x			02/04/2021	
335	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Bé Ngân	Thành Lễ, Thành Trung	25/DSST 13/7/2020	28/THA 02/10/2020	09 6/4/2021	3.150.000	x			02/04/2021	
336	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Bé Ngân	Thành Lễ, Thành Trung	19/HNGĐ-ST 28/5/2020	718/THA 19/8/2020	10 6/4/2021	1.000	x			31/03/2021	
337	Đặng Hồng Thái	Phan Văn Hòa	Tân Hương, Tân Lược	36/HSP 12/5/2020	358/THA 15/01/2021	11 12/4/2021	9,500,000	x			08/04/2021	
338	Đặng Hồng Thái	Lê Thành Công	Tân Lộc, Tân Lược	89/HSP 30/5/2017	172/THA 8/11/2019	12 23/4/2021	658.000	x			19/04/2021	
339	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tấn Huỳnh Thị Thúy Hằng	Hưng Thịnh, Tân Hưng	11/QĐST- DS 15/4/2021	631/THA 01/6/2021	13 15/6/2021	13.762.500	x			10/06/2021	
340	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tấn Huỳnh Thị Thúy Hằng	Hưng Thịnh, Tân Hưng	11/QĐST- DS 15/4/2021	533/THA 20/4/2021	14 15/6/2021	459,000,000	x			10/06/2021	
341	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Tấn Tài	Kinh Mới, Mỹ Thuận	11/ DSST 22/02/2021	579/THA 05/5/2021	16 25/6/2021	976.000	x			24/06/2021	
342	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Lộc	Tân Lộc, Tân Lược	26/QĐST- DS 28/7/2020	741/THA 03/9/2020	18 15/7/2021	8.500.000	x			07/07/2021	
343	Đặng Hồng Thái	Võ Văn Thành	Tân Vĩnh, Tân Lược	01/HSST 11/01/2021	583/THA 5/5/2021	19 15/7/2021	32.165.000	x			07/08/2021	
344	Đặng Hồng Thái	Trần Thanh Trọng	Tân Khánh, Tân Lược	01/HSST 11/1/2021	580/THA 05/5/2021	21 15/7/2021	23.235.000			X	08/07/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
345	Nguyễn Trường Giang	Võ Thị Sen	An Thới, Tân An Thạnh	45/DSPT 18/3/2021	475/THA 01/4/2021	22 25/8/2021	71.000.000	x			18/8/2021	
346	Nguyễn Trường Giang	Lê Thanh Tiền Trần Thanh Hằng	An Khánh, Tân An Thạnh	11/DSST 04/05/2020	131/THA 09/11/2020	23 258/2021	11.734.689	x			18/8/2021	
347	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Quang Duy	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	13/HSPT 28/01/2021	642/THA 7/6/2021	26 25/8/2021	69.809.100	x			18/8/2021	
348	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Hồng Thắm	Hòa Thới, Nguyễn Văn Thảnh	33/QĐST- DS 24/11/2016	620/THA 24/5/2021	27 25/8/2021	22.000.000	x			18/8/2021	
349	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Xuân Trường	Kinh Mới, Mỹ Thuận	65/DSST 19/10/2020	617/THA 24/5/2021	28 25/8/2021	13.820.000	x			18/8/2021	
350	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Anh	An Thới, Tân An Thạnh	62/QĐST- DS 16/12/2020	307/THA 04/01/2021	29 25/8/2021	5.000.000	x			23/08/2021	
351	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Anh	An Thới, Tân An Thạnh	62/QĐST- DS 16/12/2020	375/THA 01/2/2021	30 25/8/2021	400.000.000	x			23/08/2021	
352	Nguyễn Trường Giang	Lê Thị Tuyết Mai Nguyễn Sơn Tùng	An Thới, Tân An Thạnh	153/DSPT 11/9/2020	722/THA 06/7/2021	31 25/8/2021	15.200.000	x			23/08/2021	
353	Nguyễn Trường Giang	Lê Thị Tuyết Mai Nguyễn Sơn Tùng	An Thới, Tân An Thạnh	153/DSPT 11/9/2020	72/THA 16/10/2020	32 25/8/2021	304.000.000	x			23/08/2021	
354	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phạm Quang Hậu	Tân Bình	14/QĐST-HNGĐ 26/12/2012	115/THA 18/01/2013	33 26/8/2021	25.300.000	x			10/06/2022	
355	Nguyễn Trường Giang	Lê Hoàng Anh	Tân Hạnh, Tân Quới	17/HSST 18/7/2018	262/THA 14/01/2019	39 26/8/2021	2.486.000	x			13/04/2022	
356	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Mười	TT Tân Quới	210/QĐPT 22/12/2014	557/THA 14/6/2019	40 26/8/2021	8.438.510	x			25/08/2021	
357	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Mười	TT Tân Quới	02/QĐPT 21/1/2015	19/THA 7/10/2019	41 26/8/2021	12.200.627	x			25/08/2021	
358	Nguyễn Trường Giang	Trần Việt Quang	Tân Thành	74/HSPT 14/10/2019	299/THA 13/12/2019	49 27/8/2021	3.800.000	x			23/08/2021	
359	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Danh	TT Tân Quới	01/DSST 17/2/2020	480/THA 22/4/2020	34 26/8/2021	10.454.000	x			25/08/2021	
360	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Danh	TT Tân Quới	01/DSST 17/2/2020	491/THA 24/4/2020	35 26/8/2021	215.662.500	x			25/08/2021	
361	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	44/DSST 15/9/2020	90/THA 8/11/2020	61 27/8/2021	200.000.000	x			27/06/2022	
362	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	41/DSST 10/9/2020	91/THA 08/11/2020	61 27/8/2021	1.200.000.000	x			27/06/2022	
363	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	41/DSST 10/9/2020	96/THA 08/11/2020	59 27/8//2021	48.000.000	x			27/06/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
364	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	44/DSST 15/9/2020	130/THA 9/11/2020	57 27/8/2021	10.300.000	x			27/06/2022	
365	Nguyễn Trường Giang	Bùi Văn Dững	TT Tân Quới	203/DSPT 04/10/2020	287THA 18/12/2020	37 26/8/2021	27.319.000	x			25/08/2021	
366	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Tường	Tân Thành	64/QĐST- DS 22/12/2020	293/THA 4/1/2021	50 27/8/2021	47.500.000	x			23/08/2021	
367	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Tường	Tân Thành	63/QĐST- DS 22/12/2020	294/THA 4/1/2021	51 27/8/2021	32.000.000	x			23/08/2021	
368	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Hùng	TT Tân Quới	199/DSPT 30/11/2020	295/THA 4/1/2021	46 27/8/2021	211.425.000	x			18/02/2022	
369	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Tường	Tân Thành	63/QĐST- DS 22/12/2020	331/THA 13/1/2021	52 27/8/2021	400.000	x			23/08/2021	
370	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê văn Giàu	Thành Lợi	56/QĐST- DS 11/12/2020	345/THA 13/1/2021	45 26/8/2021	11.737.200	x			25/08/2021	
371	Nguyễn Trường Giang	Bùi Văn Dững	TT Tân Quới	203/DSPT 04/10/2020	355/THA 13/1/2021	36 26/8/2021	1.366.000	x			25/08/2021	
372	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Lâm	Tân Thành	73/DSST 17/12/2020	359/THA 15/1/2021	54 27/8/2021	9.165.000	x			23/08/2021	
373	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Lâm	Tân Thành	73/DSST 17/12/2020	367/THA 20/1/2021	55 27/8/2021	183.300.000	x			23/08/2021	
374	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	04/DSST 13/1/2021	409/THA 2/3/2021	63 27/8/2021	8.885.545.176	x			27/06/2022	
375	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	04/DSST 13/1/2021	488/THA 13/1/2021	60 27/8/2021	116.885.545	x			27/06/2022	
376	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nga	Tân Thành	53/DSST 29/9/2020	490/THA 9/4/2021	58 27/8/2021	11.149.000	x			27/06/2022	
377	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Lâm	Tân Thành	10/QĐST- DS 8/4/2021	542/THA 23/4/2021	56 27/8/2021	7.175.000	x			23/08/2021	
378	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Lâm	Tân Thành	10/QĐST- DS 8/4/2021	591/THA 12/5/2021	53 27/8/2021	287.000.000	x			23/08/2021	
379	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	45/QĐST- DS 31/8/2020	03/THA 01/10/2020	64 14/9/2021	5.605.600	x			14/9/2021	
380	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	41/QĐST- DS 31/8/2020	04/THA 01/10/2020	65 14/9/2021	6.385.000	x			14/9/2021	
381	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	38/QĐST- DS 31/8/2020	07/THA 01/10/2020	66 14/9/2021	26.158.300	x			14/9/2021	
382	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	61/QĐST- DS 14/12/2020	277/THA 18/12/2020	67 14/9/2021	14.823.000	x			14/9/2021	
383	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	37/QĐST- DS 31/8/2020	08/THA 01/10/2020	68 14/9/2021	40.640.300	x			14/9/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
384	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	42/QĐST- DS 31/8/2020	06/THA 01/10/2020	69 14/9/2021	38.209.000	x			14/9/2021	
385	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	44/QĐST- DS 31/8/2020	04/THA 01/10/2020	70 14/9/2021	4.786.000	x			14/9/2021	
386	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	40/QĐST- DS 31/8/2020	02/THA 01/10/2020	71 14/9/2021	53.402.000	x			14/9/2021	
387	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	43/QĐST- DS 31/8/2020	05/THA 01/10/2020	72 14/9/2021	43.795.000	x			14/9/2021	
388	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	58/QĐST- DS 14/12/2020	281/THA 18/12/2020	73 14/9/2021	12.880.300	x			14/9/2021	
389	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	59/QĐST- DS 14/12/2020	279/THA 18/12/2020	74 14/9/2021	41.033.000	x			14/9/2021	
390	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	60/QĐST- DS 14/12/2020	284/THA 18/12/2020	75 14/9/2021	121.142.000	x			14/9/2021	
391	Nguyễn Tấn Sũy	Võ Xuân Đông Nguyễn Thị Phượng	Tân Biên, Tân Bình	22/DSST 02/7/2020	690/THA 03/8/2020	76 14/9/2021	7.627.500	x			09/05/2021	
392	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Chèn Nguyễn Thị Phượng	Thành Sơn, Thành Trung	72/DSST 15/12/2020	379/THA 5/2/2021	78 14/9/2021	21.820.000	x			14/9/2021	
393	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Kim Liên Nguyễn Ngọc Lẫm	Thành Qúi, Thành Trung	39/QĐST- DS 31/8/2020	10/THA 01/10/2020	81 16/9/2021	11.205.000	x			14/9/2021	
394	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phan Ngọc Trung	Thành Trí, Thành Lợi	345/HSST 29/9/2017	416/THA 24/2/2020	83 17/9/2021	1.257.000	x			15/9/2021	
395	Nguyễn Trường Giang	Phạm Văn Lợi	An Thới, Tân An Thạnh	9/2021/DSST	743/THA 02/8/2021	89 24/9/2021	980.117	x			24/09/2021	
396	Nguyễn Trường Giang	Lê Hoàng Giang	An Thới, Tân An Thạnh	01/2021/HSST	561/THA 04/5/2021	90 24/9/2021	15.300.000	x			24/09/2021	
397	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Anh	An Thới, Tân An Thạnh	03/QĐST-DS	384/THA 10/2/2020	91 24/9/2021	13.856.000	x			24/09/2021	
398	Nguyễn Trường Giang	Võ Thị Yến Thanh	An Thới, Tân An Thạnh	20/2021/HSST	605/THA 17/5/2021	92 24/9/2021	50.200.000	x			24/09/2021	
399	Đặng Hồng Thái	Dđoàn Văn Bé Tám	Mỷ Tú, Mỹ Thuận	47/HNGĐ-ST	74/THA 17/10/2018	93 24/9/2021	64.084.800	x			24/09/2021	
400	Đặng Hồng Thái	Võ Đăng Khoa	Mỷ Tú, Mỹ Thuận	01/QĐST-KDTM	224/THA 28/02/2018	94 24/9/2021	305.997.627	x			24/09/2021	
401	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Tuyết Hương	Mỹ Trung, Mỹ Thuận	237/2006/QĐST-DS.Tòa Bình Minh	112/THA 04/11/2020	95 24/9/2021	22.500.000	x			24/09/2021	
402	Đặng Hồng Thái	Đoàn Văn Lì	Mỹ Trung, Mỹ Thuận	83/2019/HNGĐ-ST	105/THA 02/11/2020	96 24/9/2021	3.441.500	x			24/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
403	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Sang	Hòa Hiệp, Nguyễn Văn Thảnh	24/2020/DSST	67/THA 12/10/2020	97 24/9/2021	3.070.000	x			24/09/2021	
404	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Sang, Ng Văn Sáu	Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Thảnh	161/2020/DSPT	292/THA 04/01/2021	98 24/9/2021	144.000.000	x			24/09/2021	
405	Đặng Hồng Thái	Hồ Thị Thu Hận, Lê Văn Hí	Kinh Mới, Mỹ Thuận	22/2021/DSST	651/THA 10/06/2021	101 24/9/2021	39.133.290	x			24/09/2021	
406	Đặng Hồng Thái	Hồ Thị Thu Hận, Lê Văn Hí	Kinh Mới, Mỹ Thuận	24 DSST	50 08/10/2019	100 24/9/2021	7.400.000	x			24/09/2021	
407	Đặng Hồng Thái	Ngô Thị Mười	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	52/2020/ QĐST-DS	269/THA 18/12/2021	103 24/9/2021	123.475.000	x			24/09/2021	
408	Đặng Hồng Thái	Ngô Thị Mười	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	57/2020/ QĐST-DS	271/THA 18/12/2021	104 24/9/2021	15.220.000	x			24/09/2021	
409	Đặng Hồng Thái	Ngô Thị Mười	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	02/2021/QĐST -DS	376/THA 05/02/2021	105 24/9/2021	18.560.000	x			24/09/2021	
410	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Mỹ Hiệp	Kinh Mới, Mỹ Thuận	09/2021/QĐST -DS	576/THA 05/05/2021	106 24/9/2021	3.400.000	x			24/09/2021	
411	Đặng Hồng Thái	Võ Đăng Khoa	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	02/QĐST-KDTM	87/THA 01/11/2018	107 24/9/2021	162.999.000	x			24/09/2021	
412	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Phi Hải	Mỹ Tú, Mỹ Thuận	124/QĐST-HNGĐ	397/THA 05/04/2017	108 24/9/2021	26.620.000	x			24/09/2021	
413	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phùng Minh Long, Trần Thị Thanh Tuyền	Thành Thọ, Thành Lợi	23/QĐDS-ST	12/THA 02/10/2017	109 24/9/2021	58.500.000	x			24/09/2021	
414	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Bay	Tân Trung, Tân Bình	43/2019/DSST	330/THA 02/01/2020	110 24/9/2021	21.960.000	x			24/09/2021	
415	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Sơn Em, Trần Thị Đẹp	Tân Phú Tân Bình	46/2020/QĐST -DS	132/THA 09/11/2020	111 24/9/2021	120.000.000	x			24/09/2021	
416	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hồng Nhản, Ngô Thị Mai	Tân Qui, Tân Bình	13/2019/QĐDS -ST	467/THA 10/05/2019	112 24/9/2021	222.250.000	x			24/09/2021	
417	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hồng Nhản, Ngô Thị Mai	Tân Qui, Tân Bình	32/2018/QĐDS -ST	73/THA 17/10/2018	113 24/9/2021	57.000.000	x			24/09/2021	
418	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hồng Nhản, Ngô Thị Mai	Tân Qui, Tân Bình	21/2019/QĐDS -ST	617/THA 01/07/2019	114 24/9/2021	118.000.000	x			24/09/2021	
419	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Quang Duy	Hòa Bình, Nguyễn Văn Thảnh	13/2021/HSPT-QĐ	433/THA 10/03/2021	116 24/9/2021	3.690.450	x			24/09/2021	
420	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thanh Thiện	Thành Tâm, Tân Quới	48/2020/QĐST -DS 19/10/2020	110/THA 04/11/2020	117 28/9/2021	45.000.000	x			28/09/2021	
421	Nguyễn Trường Giang	Đoàn Thanh Thiện	Thành Tâm, Tân Quới	48/2020/QĐST -DS 19/10/2020	122/THA 04/11/2021	118 28/9/2021	1.125.000	x			28/09/2021	
422	Nguyễn Trường Giang	Lê Minh Hoàng	Tân Quới, Bình Tân	12/2021/QĐST -DS 20/5/2021	675/THA 15/6/2021	129 28/9/2021	2.581.000	x			28/09/2021	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
423	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Nê	Tân Quới, Bình Tân	50/2021/QĐST-HNGĐ	573/THA 05/5/2021	120 28/9/2021	2.217.600	x			28/09/2021	
424	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị My	Tân Quới, Bình Tân	208/DSPT 10/12/2020	444/THA 17/3/2021	121 28/9/2021	18.745.850	x			28/09/2021	
425	Nguyễn Trường Giang	Võ Thị Bé Ngoan, Võ Thanh Hiền	Tân Vinh,Tân Quới	145/2020/DSPT 04/9/2020	407/THA 01/3/2021	122 28/9/2021	2.767.500	x			28/09/2021	
426	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Tấn Hoàng Nhân Nguyễn Thị Phượng	Thành Tân, Tân Thành	28/2020/DSST 16/7/2020	346/THA 13/01/2021	123 28/9/2021	39.968.000	x			28/09/2021	
427	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Tấn Hoàng Nhân Nguyễn Thị Phượng	Thành Tân, Tân Thành	28/2020/DSST 16/7/2020	346/THA 13/01/2021	124 28/9/2021	1.998.400	x			28/09/2021	
428	Nguyễn Trường Giang	Bùi Thị Diệu, Bùi Hữu Vinh	Thành Quới, Tân Quới	52/2020/DSST 29/9/2020	190/THA 01/12/2020	125 28/9/2021	2.483.100	x			28/09/2021	
429	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Sơn Em, Trần Thị Đẹp	Tân Phú, Tân Thành	46/2020/QĐST-DS 31/8/2020	27/THA02/10/2020	126 28/9/2021	3.000.000	x			28/09/2021	
430	Nguyễn Trường Giang	Lê Thị Hoa	Thành Nhân, Thành Quới	12/2020/DSST 04/5/2020	587 10/6/2020	129 28/9/2021	2.633.000	x			28/09/2021	
431	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Kiều Nga	Hòa Tân, Châu Thành, Đồng Tháp	65/2020/DSST	563 01/6/2020	130 28/9/2021	9.894.908	x			28/09/2021	
432	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hữu Chức	Thành Khương, Tân Quới	118/DSPT 02/8/2013	259 21/11/2019	131 28/9/2021	9.098.554	x			28/09/2021	
433	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Oanh	Thành Nhân, Tân Quơi	23/DSST 12/8/2019	39 08/10/2019	132 28/9/2021	424.938.000	x			28/09/2021	
434	Đặng Hồng Thái	Lê Minh Thuận	Tân Mỹ, Tân Thành	109/HNST 05/12/2007	264 18/01/2019	133 28/9/2021	4.725.000	x			28/09/2021	
435	Nguyễn Trường Giang	Bùi Thị Thảo Sương	Thành Quới, Tân Quới	41/QĐST-HNGĐ 25/02/2014	206 03/03/2014	134 28/9/2021	2.300.000	x			28/09/2021	
436	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Trọng Trí	Thành Lộc, Thành Trung	24/HSPT 24/02/2022	151/THA 08/4/2022	4 19/5/2022	250.000	x			12/5//2022	
437	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Kim Vân	Thành Hiếu Thành Trung	49/DSST 17/12/2021	239/THA 13/5/2022	5 23/6/2022	28.150.000	x			21/06/2022	
438	Đặng Hồng Thái	Trương Văn Phát	Tân Lộc Tân Lược	31/HSST 14/6/2021	341/THA 20/6/2021	6 20/7/2022	18.000.000	x			18/07/2022	
439	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Tấn Thạnh	Thành Lộc Thành Trung	60/DSPT 14/6/2023	342/THA 20/6/2023	8 20/7/2022	55.000.000	x			04/07/2022	
440	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Út	Thành Quới, Tân Quới	20/DSST 06/08/2019	56/THA 10/10/2019	9 25/7/2022	7.900.000	x			20/07/2022	
441	Nguyễn Trường Giang	Phan Văn Bé Ba	Tân Thuận, Tân Quới	02/DSST 08/01/2021	406/THA 01/3/2021	10 25/7/2022	21.730.000	x			20/07/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
442	Nguyễn Trường Giang	Bùi Kim Châu	Thành Nhân, Tân Quới	30/DSST 27/7/2020	50/THA 06/10/2020	11 25/7/2022	78.500.000	x			20/07/2022	
443	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành Khương, Tân Quới	02/QĐST-DS 06/01/2022	101/THA 25/01/2022	12 25/7/2022	34.033.000	x			20/07/2022	
444	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hưu Sang	Tân Thuận, Tân Quới	34/DSST 20/7/2021	51/THA 15/11/2021	13 25/7/2022	132.500.000	x			20/07/2022	
445	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hưu Sang	Tân Thuận, Tân Quới	34/DSST 20/7/2021	51/THA 15/11/2021	14 25/7/2022	6.625.000	x			20/07/2022	
446	Nguyễn Trường Giang	Lê Thil Tuyền	Thành Tâm, Tân Quới	30/DSST 24/6/2021	06/THA 04/10/2021	15 25/7/2022	7.500.000	x			20/07/2022	
447	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc Anh	Thành Tân, Tân Thành	195/DSPT 08/11/2020	173/THA 20/11/2020	16 25/7/2022	70.000.000	x			21/07/2022	
448	Đặng Hồng Thái	Võ Thị Hạnh	Thành Tân, Tân Thành	07/QĐST-DS 18/02/2022	129/THA 22/02/2022	17 25/7/2022	350.000.000	x			21/07/2022	
449	Đặng Hồng Thái	Võ Thị Hạnh	Thành Tân, Tân Thành	07/QĐST-DS 18/02/2022	127/THA 22/02/2022	18 25/7/2022	4.375.000	x			21/07/2022	
450	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Sơn	Thành Thọ, Thành Lợi	164/DSPT 19/11/2021	136/THA 21/3/2022	19 25/7/2022	180.000.000	x			22/07/2022	
451	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Sơn	Thành Thọ, Thành Lợi	164/DSPT 19/11/2021	135/THA 21/3/2022	20 25/7/2022	9.000.000	x			22/07/2022	
452	Nguyễn Tấn Sũy	Đoàn Thị Giúp	Thành Thuận Thành Trung	23/QĐST- DS 19/6/202	376/THA 1/7/2022	21 10//8/2022	35.000.000	x			05/08/2022	
453	Nguyễn Tấn Sũy	Lại Văn Thuần	Thành Lễ, Thành Trung	26/HSST 19/5/2022	316 10/6/2022	22 10/8/2022	8.441.000	x			05/08/2022	
454	Nguyễn Tấn Sũy	Lại Văn Thuần	Thành Lễ, Thành Trung	26/HSST 19/5/2022	313 10/6/2022	23 10/8/2022	140.295.000	x			05/08/2022	
455	Nguyễn Tấn Sũy	Lại Văn Thuần	Thành Lễ, Thành Trung	26/HSST 19/5/2022	314 10//62022	24 10/8/2022	18.426.096	x			05/08/2022	
456	Nguyễn Trường Giang	Ngô Hồng Hà	TT Tân Quới	29/DSST 22/7/2022	463 22/7/2022	25 22/8/2022	38.964.000	x			19/08/2022	
457	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Phú Hữu	Thành Lợi	04/HSST 13/01/1022	337 20/6/2022	26 12/8/2022	15.200.000	x			10/08/2022	
458	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Văn Lý	Thành Lợi	04/HSST 13/01/1022	345 21/6/2022	27 12/8/2022	20.200.000	x			10/08/2022	
459	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Út Nguyễn Thị Diễm	TT Tân Quới	21/QĐST- DS 13/7/2021	28 20/10/2021	28 15/8/2022	46.000.000	x			11/08/2022	
460	Nguyễn Trường Giang	Lê Văn Thuần Phạm Thị Minh Thảo	TT Tân Quới	03/HSST 7/4/2017	554 1/6/2017	29 17/8/2022	24.500.000	x			15/08/2022	
461	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Chung	Tân Thành	120/DSPT 10/8/2018	15 02/10/2018	30 17/8/2022	3.621.700	x			16/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
462	Đặng Hồng Thái	Hồ Văn Tư	Tân Thành	21/DSST 28/6/2018	483 8/6/2018	31 17/8/2022	260.000.000	x			16/08/2022	
463	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Cà	Tân Thành	103/DSST 02/6/2015	427 03/9/2015	32 17/8/2022	86.648.600	x			16/08/2022	
464	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thành Ngoan	Tân Thành	130/DSST 12/62007	309 23/12/2019	33 17/8/2022	35.000.000	x			16/08/2022	
465	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Khắc Trí	TT Tân Quới	17/HSPT 27/11/2017	158 25/12/2017	34 18/8/2022	34.544.000	x			17/08/2022	
466	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Anh	TT Tân Quới	33/QĐST-HNGĐ 8/4/2013	235 10/6/2013	36 18/8/2022	1.000.000	x			16/08/2022	
467	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hữu Lợi	TT Tân Quới	166/DSPT 28/9/2017	135 19/12/2017	37 18/8/2022	6.263.500	x			16/08/2022	
468	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nốp Lê Văn Dân	Mỹ Thuận	17/QĐST- DS 8/6/2022	325 10/6/2022	38 18/8/2022	130.000.000	x			18/08/2022	
469	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nhiễn Lê Văn Lầu	Tân An Thạnh	14/QĐST- DS 16/5/2022	309 01/6/2022	40 18/8/2022	73.570.900	x			18/08/2022	
470	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Tho	Tân Bình	13/QĐST- DS 29/4/2022	266 19/5/2022	41 18/8/2022	1.444.250	x			18/08/2022	
471	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Tho	Tân Bình	13/QĐST- DS 29/4/2022	241 13/5/2022	42 18/8/2022	115.540.000	x			18/08/2022	
472	Đặng Hồng Thái	Lê Thị Ngọc Hương,Tô Văn Khởi	Nguyễn Văn Thảnh	10/DSST 4/4/2022	281 24/5/2022	43 18/8/2022	420.000.000	x			18/08/2022	
473	Đặng Hồng Thái	Trần Ngọc Kha	Mỹ Thuận	18/HSST 1/4/2021	206 6/5/202	45 18/8/2022	13.886.866	x			18/08/2022	
474	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Nốp Lê Văn Dân	Mỹ Thuận	41/QĐST- DS 15/3/2022	209 6/5/202	48 18/8/2022	177.000.000	x			18/08/2022	
475	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Triệu	Mỹ Thuận	02/HSST 21/11/ 2021	204 25/4/2022	51 19/8/2020	1.489.287	x			19/08/2022	
476	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Nhiễn Lê Văn Lầu	Tân An Thạnh	35/QĐST- DS 3/12/2021	123 17/2/2022	53 19/8/2020	58.000.000	x			19/08/2022	
477	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Nhiễn Lê Văn Lầu	Tân An Thạnh	35/QĐST- DS 3/12/2021	122 17/2/2022	54 19/8/2020	748.000	x			19/08/2022	
478	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Thị Phượng	Mỹ Thuận	40/DSPT 12/10/2021	62 7/12/2021	55 19/8/2020	44.985.000	x			19/08/2022	
479	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Tiến Nguyễn Thị Phượng	Mỹ Thuận	40/DSPT 12/10/2021	260 7/12/2021	56 19/8/2020	1.098.000.000	x			19/08/2022	
480	Nguyễn Tấn Sũy	Thái Công Nhị Phùng Thị Tia	Tân An Thạnh	20/DSST 15/6/2020	22 01/10/2020	57 19/8/2020	100.000.000	x			19/08/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
481	Nguyễn Tấn Sũy	Trương Thị Bé Năm	Tân An Thạnh	07/DSST 16/3/2020	619 1/7/2020	58 19/8/2020	18.500.000	x			19/08/2022	
482	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Ấn	Mỹ Thuận	103/DSPT 8/6/2013	142 01/01/2019	59 19/8/2020	2.000.000	x			19/08/2022	
483	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Ấn Võ Thị Linh	Mỹ Thuận	224/DSPT 18/11/2011	144 01/11/2019	60 19/8/2020	2.439.000	x			19/08/2022	
484	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Ấn Võ Thị Linh	Mỹ Thuận	224/DSPT 18/11/2011	76 6/1/2012	61 19/8/2020	48.783.500	x			19/08/2022	
485	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Ấn Võ Thị Linh	Mỹ Thuận	103/DSPT 18/6/2013	313 31/7/2013	62 19/8/2020	44.500.000	x			19/08/2022	
486	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Liễu	Mỹ Thuận	07/QĐST- DS 15/2/217	358 17/3/2017	63 19/8/2020	26.500.000	x			19/08/2022	
487	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Ấn	Mỹ Thuận	100/DSPT 3/7/2013	311 31/7/2013	64 19/8/2020	33.500.000	x			19/08/2022	
488	Nguyễn Tấn Sũy	Bùi Thị Chính	TX Bình Minh	105/DSPT 02/7/2013	27 08/10/2019	65 19/8/2022	18.879.000	x			19/08/2022	
489	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Trí	Tân Thành	25/QĐST- DS 13/9/2018	88 01/11/2018	66 22/8/2022	17.300.000	x			22/08/2022	
490	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Nguyễn Tấn Lộc	TT Tân Quới	03/KDTM 12/9/2016	68 01/11/2016	67 22/8/2022	3.910.000	x			22/08/2022	
491	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Khắc Hiếu	TT Tân Quới	77/QĐST-HNGĐ 17/6/2022	357 22/6/2022	68 22/8/2022	500.000	x			22/08/2022	
492	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Ngọc Lan	TT Tân Quới	01/QĐST- DS 05/01/2022	420 12/7/2022	69 22/8/2022	29.655.000	x			22/08/2022	
493	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Tám	TT Tân Quới	22/QĐST- DS 5/6/2019	525 6/6/2019	70 23/8/2022	2.804.062	x			23/08/2022	
494	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thanh Tùng	TT Tân Quới	27/QĐST- DS 14/9/2017	20 03/10/2017	72 23/8/2022	11.000.000	x			23/08/2022	
495	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Huỳnh Kim Thủy	Thành Lợi	97/DSPT 27/6/2013	29 8/10/2019	74 23/8/2022	2.675.000	x			22/08/2022	
496	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thúy Kiều	Thành Lợi	43/HSST 20/4/2021	156 8/4/2022	75 23/8/2022	200.000	x			22/08/2022	
497	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Út	Thành Lợi	10/HSST 18/7/2018	260 14/10/2019	76 23/8/2022	100.000.000	x			22/08/2022	
498	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Út	Thành Lợi	10/HSST 18/7/2018	261 14/10/2019	77 23/8/2022	5.900.000	x			22/08/2022	
499	Đặng Hồng Thái	Dương Ngọc Phượng	Khóm Thành Nhân, TT Tân Quới	33/DSST 31/7/2020	44 05/10/2020	79 14/9/2022	12.000.000	x			12/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
500	Đặng Hồng Thái	Châu Thị Nga	TT Tân Quới	07/KDTM- PT 26/9/2016	335 28/2/2017	81 14/9/2022	95.079.507	x			12/09/2022	
501	Đặng Hồng Thái	Cao Văn Thủy	TT Tân Quới	4/DSST 12/11/2018	211 02/01/2019	82 14/9/2022	10.498.000	x			12/09/2022	
502	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cao Văn Thủy	TT Tân Quới	4/DSST 12/11/2018	307 18/2/2019	83 14/9/2022	5.249.000	x			12/09/2022	
503	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Võ Xuân Đông Nguyễn Thị Phượng	Tân Thành	16/DSST 11/7/2019	25 07/10/2019	84 14/9/2022	140.000.000	x			13/09/2022	
504	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Biết	TT Tân Quới	32/QĐST- DS 15/11/2017	100 21/11/2017	85 14/9/2022	6.000.000	x			13/09/2022	
505	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Võ Thành Tâm	TT Tân Quới	17/QĐST- DS 28/5/2018	454 23/7/2018	86 14/9/2022	40.000.000	x			13/09/2022	
506	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Diễn	TT Tân Quới	11/QĐST- DS 12/4/2018	296 16/4/2018	87 14/9/2022	203.900.000	x			13/09/2022	
507	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Văn Nhiều	TT Tân Quới	46/DSPT 31/3/2022	244 16/5/2022	88 19/9/2022	106.372.000	x			15/09/2022	
508	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Kiều Nga	Đồng Tháp	65/DSST 06/01/2020	159 08/4/2022	89 19/9/2022	191.898.150	x			16/92022	
509	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Liêm	Tân Thành	08/DSST 15/4/2020	674 22/7/2020	90 19/9/2022	114.536.000	x			16/09/2022	
510	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Liêm	Tân Thành	08/DSST 15/4/2020	599 15/6/2020	91 19/9/2022	5.726.000	x			16/09/2022	
511	Đặng Hồng Thái	Ngô Quang Hải	TT Tân Quới	54/QĐST- DS 08/12/2020	242 15/12/2020	92 19/9/2022	580.000.000	x			16/09/2022	
512	Đặng Hồng Thái	Ngô Quang Hải	TT Tân Quới	54/QĐST- DS 08/12/2020	243 15/12/2020	93 19/9/2022	6.950.000	x			16/09/2022	
513	Đặng Hồng Thái	Bùi Văn Tiền	Tân Thành	114/DSPT 30/7/2020	740 25/8/2020	94 19/9/2022	22.770.000	x			16/09/2020	
514	Đặng Hồng Thái	Trương Thị bạch Tuyết	Thành Lợi	28/QĐST- DS 11/12/2021	134 21/3/2022	95 19/9/2022	3.125.000	x			16/09/2022	
515	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thành Vân Nguyễn Thành Trí	Thành Lợi	66/DSST 28/10/2020	193 01/12/2020	98 20/9/2022	40.500.000	x			19/09/2022	
516	Đặng Hồng Thái	Võ Thành Tâm Trần Thị Thanh Thủy	Tân Bình	31/QĐST- DS 6/10/2021	55 15/11/2021	99 20/9/2022	1.337.500	x			19/09/2022	
517	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc An	Thành Lợi	06/QĐST- DS 19/3/2021	541 23/4/2021	100 20/9/2022	30.000.000	x			19/09/2022	
518	Đặng Hồng Thái	Phạm Vĩnh Vi	Thành Lợi	05/KDTM- ST 11/9/2015	20 6/10/2016	101 20/9/2022	3.301.000	x			19/09/2022	
519	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Liệt	Tân Bình	24/HSST 15/7/2020	735 19/8/2020	102 20/9/2022	20.791.000	x			19/09/2022	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
520	Đặng Hồng Thái	Lý Thị Cẩm Tú	Thành Lợi	47/HSPT 6/5/2020	176 22/4/2022	103 20/9/2022	80.393.017	x			19/09/2022	
521	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thiị Bé	Thành Lợi	24/QĐST- DS 21/6/2019	681 11/7/2019	104 20/9/2022	12.200.000	x			19/09/2022	
522	Đặng Hồng Thái	Truong Nhựt Thái	Thành Lợi	31/HSST 6/11/2019	720 6/7/2021	105 20/9/2022	16.998.000	x			19/09/2022	
523	Đặng Hồng Thái	Lê Phát Huy	Thành Lợi	18/HSST 24/5/2021	68 7/12/2021	107 20/9/2022	4.300.000	x			19/09/2022	
524	Đặng Hồng Thái	Đặng Chí Trung	Nguyễn Văn Thành	15/HSST 22/02/2021	293 01/6/20211	108 21/9/2022	17.350.000	x			19/09/2022	
525	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Phú	Nguyễn Văn Thành	55/HSST 22/11/2021	189 22/4/2022	109 21/9/2022	1.806.358	x			19/09/2022	
526	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Huỳnh Như	Tân Bình	08/HNGĐ- PT 24/3/2021	174 14/4/2022	110 21/9/2022	1.000	x			19/09/2022	
527	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Đặng Chí Trung	Nguyễn Văn Thành	15/HSST 22/02/2021	138 21/3/2022	111 21/9/2022	2.590.000	x			19/09/2022	
528	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Bé Út	Tân Bình	42/QĐST- DS 19/10/2021	65 7/12/2021	112 21/9/2022	9.980.000	x			19/09/2022	
529	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Võ Thị Diệu	Nguyễn Văn Thành	377/DSPT 13/12/2012	202 15/11/2019	114 21/9/2022	2.009.000	x			19/09/2022	
530	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Thị Năm	Tân Bình	15/DSST 15/6/2016	455 10/8/2016	115 21/9/2022	259.582.000	x			19/09/2022	
531	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Văn Khôi Lê Thị Nguyệt	TT Tân Quới	25/DSST 12/8/2019	101 25/10/2019	01 26/12/2022	2.471.000	x			23/12/2022	
532	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn Hậu	TT Tân Quới	62/DSST 27/9/2022	164 5/12/2022	03 26/12/2022	1.437.000	x			23/12/2022	
533	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Ngọc Châu	TT Tân Quới	08/HSST 11/3/2022	30 4/10/2022	04 26/12/2022	30.080.000	x			23/12/2022	
534	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Thị Kim Cương	TT Tân Quới	15/DSST 15/4/2022	05 03/10/2022	05 26/12/2022	2.500.000	x			23/12/2022	
535	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Lài	TT Tân Quới	29/DSST 23/6/2021	7 4/10/2021	06 26/12/2022	72.000.000	x			23/12/2022	
536	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Ngọc Châu	TT Tân Quới	35/DSST 15/7/2022	22 4/10/2022	07 26/12/2022	3.675.000	x			23/12/2022	
537	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Minh Tâm	Thành Lợi	27/DSST 8/6/2022	13 03/10/2022	08 26/12/2022	3.561.000	x			23/12/2022	
538	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Thép	Thành Lợi	24/DSST 3/6/2022	20 4/10/2022	09 26/12/2022	36.000.000	x			23/12/2022	
539	Nguyễn Trường Giang	Hồng Minh Trường	TT Tân Quới	75/HSST 8/11/2022	263 11/01/2023	12 17/02/2023	2.200.000	x			16/02/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
540	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Lài	TT Tân Quới	29/DSST 23/6/2021	27 20/10/2021	13 17/02/2023	2.000.000.000	x			16/02/2023	
541	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Ngọc Tươi	Tân Bình	169/HNGĐ 22/12/2022	226 03/01/2023	14 10/4/2023	24.000.000	x			05/04/2023	
542	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Tám	Tân Bình	08/DSST 25/3/2021	71 7/12/2021	18 18/5/2023	25.000.000	x			15/5/2023	
543	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Tám	Tân Bình	08/DSST 25/3/2021	528 14/4/2021	19 18/5/2023	1.350.000	x			15/5/2023	
544	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Hùng	TT Tân Quới	32/DSPT 10/3/2023	488 7/4/2022	22 14/6/2023	15.912.000	x			06/12/2023	
545	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lương Thanh Nhân- Nguyễn Bảo Trâm	TT Tân Quới	14/DSST 31/3/2023	581 17/5/2023	23 14/6/2023	17.294.500	x			19/5/2023	
546	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lương Thanh Nhân- Nguyễn Bảo Trâm	TT Tân Quới	14/DSST 31/3/2023	559 5/5/2023	24 14/6/2023	345.890.057	x			19/5/2023	
547	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Tùng- Nguyễn Thị Hai	Thành Lợi	45/DSST 24/8/2022	39 10/10/2022	25 14/6/2023	25.000.000	x			19/5/2023	
548	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Bùi Thế Hòa	Nguyễn Văn Thành	4/DSST 06/02/2023	633 7/6/2023	26 20/6/2023	251.720.000	x			19/6/2023	
549	Nguyễn Trường Giang	Lý Kim Tỷ	TT Tân Quới	24/QĐST- DS 23/4/2023	603 1/6/2023	28 22/6/2023	38.500.000	x			20/6/2023	
550	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Ân	TT Tân Quới	6/HSST 17/2/2023	604 17/2/2023	30 22/6/2023	200.000	x			20/6/2023	
551	Nguyễn Trường Giang	Phạm Tấn Đạt	Tân Bình	46/DSST 24/8/2023	76 01/11/2022	31 22/6/2023	7.500.000	x			20/6/2023	
552	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Cao Thị Út Em	Tân Bình	45/QĐCNHGT 21/11/2022	535 04/5/2013	32 22/6/2023	50.000.000	x			20/6/2023	
553	Nguyễn Tấn Sũy	Bùi Thế Hòa	Nguyễn Văn Thành	03/DSST 06/02/2023	641 14/6/2023	33 22/6/2023	101.000.000	x			20/6/2023	
554	Nguyễn Tấn Sũy	Tô Văn Khởi	Nguyễn Văn Thành	61/DSST 26/9/2022	210 19/12/2022	35 22/6/2023	600.000	x			20/6/2023	
555	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Nhã	Thành Trung	28/QĐST-DS 17/5/2023	631 7/6/2023	36 22/6/2023	500.000.000	x			20/6/2023	
556	Nguyễn Trường Giang	Lê Quang An	Nguyễn Văn Thành	53/HSPT 27/9/2022	48 17/10/2022	37 22/6/2023	53.019.815	x			19/6/2023	
557	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thanh Phú	Nguyễn Văn Thành	56/HSPT 14/9/2022	406 03/03/2023	38 22/6/2023	45.000.000	x			20/6/2023	
558	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Phú	Nguyễn Văn Thành	56/HSPT 14/9/2022	294 02/02/2023	39 22/6/2023	2.450.000	x			20/6/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
559	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Thị Thi	Nguyễn Văn Thành	38/QĐST-DS 28/5/2023	182 12/12/2022	40 22/6/2023	5.950.000	x			20/6/2023	
560	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Thị Thi	Nguyễn Văn Thành	38/QĐST-DS 28/5/2023	224 03/01/2023	41 22/6/2023	238.000.000	x			20/6/2023	
561	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Bùi Thế Hòa	Nguyễn Văn Thành	04/DSST 06/2/2023	501 17/4/2023	42 22/6/2023	12.586.000	x			20/6/2023	
562	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Mến	Nguyễn Văn Thành	31/DSST 01/7/2022	62 17/10/2022	43 22/6/2023	59.910.000	x			20/6/2023	
563	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Mến	Nguyễn Văn Thành	31/DSST 01/7/2022	02 03/10/2022	44 22/6/2023	1.597.540.000	x			20/6/2023	
564	Nguyễn Tấn Sũy	Phùng Thị Thanh Vân	Thành Trung	65/DSST 29/9/2022	128 14/11/2022	45 22/6/2023	5.800.000	x			20/6/2023	
565	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Lộc	Thành Trung	67/QĐST 30/09/2023	457 03/4/2023	47 22/6/2023	56.420.000	x			21/6/2023	
566	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Lộc	Thành Trung	67/QĐST 30/09/2023	120 14/11/2022	48 22/6/2023	3.421.000	x			21/6/2023	
567	Nguyễn Tấn Sũy	Biện Thanh Nhân	Tân Hưng	36/HSST 13/9/2022	158 01/12/2022	50 22/6/2023	23.772.702	x			21/6/2023	
568	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Quang An	Nguyễn Văn Thành	53/HSPT 27/9/2022	54 17/10/2022	51 22/6/2023	1.725.000	x			19/6/2023	
569	Nguyễn Tấn Sũy	Lâm Văn Sáng	Nguyễn Văn Thành	53/HSPT 27/9/2022	53 17/10/2022	52 22/6/2023	1.725.000	x			19/6/2023	
570	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thế Vy	Nguyễn Văn Thành	06/HNGD8-ST 13/02/2023	547 04/5/2023	53 22/6/2023	8.940.000	x			19/6/2023	
571	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thanh Hồng	Nguyễn Văn Thành	29/QĐST-DS 19/8/2022	23 04/10/2022	54 22/6/2023	1.125.000	x			19/6/2023	
572	Nguyễn Tấn Sũy	Đặng Thanh Hồng	Nguyễn Văn Thành	29/QĐST-DS 19/8/2022	19 04/10/2022	55 22/6/2023	90.000.000	x			19/6/2023	
573	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Thu Yến	Nguyễn Văn Thành	14/HSST 22/03/2023	567 11/5/2023	56 22/6/2023	15.200.000	x			19/6/2023	
574	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Tuyết Loan	Mỹ Thuận	57/HSPT 15/11/2022	198 13/12/2022	57 23/6/2023	10.400.000	x			20/6/2023	
575	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Thị Hồng Tuyết	Mỹ Thuận	14/HSST 22/3/2023	569 11/5/2023	58 23/6/2023	20.200.000	x			20/6/2023	
576	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Xuân	Mỹ Thuận	13/HNGĐ-PT 06/5/2022	49 17/10/2022	59 23/6/2023	20.000.000	x			20/6/2023	
577	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Xuân	Mỹ Thuận	13/HNGĐ-PT 06/5/2022	64 17/10/2022	60 23/6/2023	1.000.000	x			20/6/2023	
578	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Ngoan	Mỹ Thuận	27/QĐST-DS 16/6/2022	454 03/4/2023	61 23/6/2023	235.000.000	x			20/6/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
579	Đặng Hồng Thái	Châu Thanh Vĩnh	Tân Lược	10/QĐST-DS 22/02/2023	381 01/3/2023	63 23/6/2023	41.000.000	x			19/6/2023	
580	Đặng Hồng Thái	Châu Thanh Vĩnh	Tân Lược	10/QĐST-DS 22/02/2023	383 01/3/2023	64 23/6/2023	512.500	x			19/6/2023	
581	Đặng Hồng Thái	Lê Minh Phụng	Tân Lược	27/HSST 05/8/2022	87 01/11/2022	65 23/6/2023	10.200.000	x			19/6/2023	
582	Đặng Hồng Thái	Hồ Phúc Huy	Tân Lược	27/HSST 05/8/2022	101 02/11/2022	66 23/6/2023	20.200.000	x			19/6/2023	
583	Đặng Hồng Thái	Cao Thị Huệ	Tân Thành	56/DSST 21/9/2022	73 01/11/2022	68 23/6/2023	155.815.800	x			21/6/2023	
584	Đặng Hồng Thái	Cao Thị Huệ	Tân Thành	56/DSST 21/9/2022	74 01/11/2022	69 23/6/2023	7.790.700	x			21/6/2023	
585	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Buôl	Tân Thành	33/DSST 04/7/2022	15 03/10/2022	70 23/6/2023	400.000.000	x			21/6/2023	
586	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Buôl	Tân Thành	33/DSST 04/7/2022	21 04/10/2022	71 23/6/2023	20.000.000	x			21/6/2023	
587	Đặng Hồng Thái	Đỗ Văn Thổ	Tân Thành	09/QĐPT 01/7/2011	112 07/11/2022	72 23/6/2023	5.571.500	x			21/6/2023	
588	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Phú Hữu	Thành Lợi	11/HSST 13/3/2023	578 18/5/2023	74 26/7/2023	25.000.000	x			24/07/2023	
589	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Hoàng Tuấn	Nguyễn Văn Thảnh	75/DSST 10/11/2022	642 14/6/2023	75 26/7/2023	91.110.933	x			24/07/2023	
590	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Thành Trung	36/QĐST-DS 09/6/2023	645 14/6/2023	76 26/7/2023	50.000.000	x			24/07/2023	
591	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Thành Trung	33/QĐST-DS 09/6/2023	668 20/6/2023	77 26/7/2023	46.000.000	x			24/07/2023	
592	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Thành Trung	35/QĐST-DS 09/6/2023	643 14/6/2023	78 26/7/2023	40.000.000	x			24/07/2023	
593	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Thành Trung	34/QĐST-DS 09/6/2023	667 14/6/2023	79 26/7/2023	90.000.000	x			24/07/2023	
594	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Nhựt Tảo	Tân An Thạnh	47/HNGĐ 28/7/2022	141 24/11/2022	80 26/7/2023	300.000	x			24/07/2023	
595	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Hồ Quốc Dũng	Mỹ Thuận	23/QĐST- DS 11/8/2022	11 03/10/2022	81 26/7/2023	30.000.000	x			24/07/2023	
596	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Hồ Quốc Dũng	Mỹ Thuận	23/QĐST- DS 11/8/2022	59 17/10/2022	82 26/7/2023	750.000	x			24/07/2023	
597	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Kim Luyến	Mỹ Thuận	05/QĐST- DS 10/01/2023	258 20/02/2023	83 26/7/2023	250.000.000	x			24/07/2023	
598	Đặng Hồng Thái	Lê Văn Tư Phan Thị Đẹp	Tân Thành	15/QĐST- DS 11/2020	466 01/4/2023	84 26/7/2023	133.784.000	x			24/07/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
599	Đặng Hồng Thái	Huỳnh Ngọc Cẩm Trần Xuân Đào	TT Tân Quới	13/DSST 19/3/2012	69 24/10/2022	85 26/7/2023	700.000.000	x			24/07/2023	
600	Đặng Hồng Thái	Trần Quốc Đạt	Thành Lợi	35/HSST 14/6/2022	29 04/10/2022	86 26/7/2023	53.000.000	x			24/07/2023	
601	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thành Quận	Tân Bình	34/HNGĐ-PT 24/9/2015	663 16/7/2020	87 26/7/2023	3.066.000	x			24/07/2023	
602	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Minh Triều Nguyễn Văn Toàn	TT Tân Quới	27/DSST 22/6/2021	10 04/10/2021	87* 9/8/2023	1.805.000	x			08/04/2023	
603	Đặng Hồng Thái	Võ Văn Hải	TT Tân Quới	27/DSST 22/6/2021	11 04/10/2021	88 9/8/2023	1.350.000	x			08/04/2023	
604	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phạm Minh Tâm	Nguyễn Văn Thành	64/HSST 26/9/2022	659 16/6/2023	89 21/8/2023	17.880.000	x			16/8/2023	
605	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Thị Hai	Nguyễn Văn Thành	25/QĐST- DS 18/8/2023	09 03/10/2023	90 21/8/2023	125.000.000	x			16/8/2023	
606	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Dũng	Thành Trung	03/QĐST-DS 05/01/2023	281 01/02/2023	91 21/8/223	687.500	x			16/8/2023	
607	Nguyễn Trường Giang	Trần Văn Dũng	Thành Trung	02/QĐST- DS 03/01/2023	326 8/2/2023	92 21/8/2023	1.450.000	x			16/8/2023	
608	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Tấn Thạnh	Nguyễn Văn Thành	60/DSPT 15/4/2022	04 30/10/222	93 21/8/2023	3.124.000	x			16/8/2023	
609	Nguyễn Tấn Sũy	Lư Văn Mười Anh	Tân Hưng	02/DSST 09/01/2023	350 16/2/2023	94 21/8/2023	4.430.000	x			16/8/2023	
610	Nguyễn Tấn Sũy	Hồ Văn Huyền	Thành Trung	205/DSPT 28/8/2002	300 10/10/2002	95 21/8/2023	13.500.000	x			16/8/2023	
611	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thành Huy	Tân Bình	35/HSST 10/10/2019	142 21/3/2022	96 21/8/2023	33.000.000	x			16/8/2023	
612	Nguyễn Tấn Sũy	Hố Chí Thuận	Tân Hưng	40/DSST 8/8/2022	36 21/8/2023	97 21/8/2023	13.705.000	x			16/8/2023	
613	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hoàng Sơn	Nguyễn Văn Thành	29/QĐ 13/10/2022	71 24/10/2022	99 21/8/2023	147.500.000	x			16/8/2023	
614	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Phú Nguyễn Thanh Triệu	Nguyễn Văn Thành	02/HSPT-QĐ 10/03/2022	405 03/03/2023	100 21/8/2023	57.792.915	x			16/8/2023	
615	Nguyễn Tấn Sũy	Lư Văn Mười Anh	Tân Hưng	02/DSST 09/01/2023	346 16/02/2023	101 21/8/2023	88.592.000	x			16/8/2023	
616	Nguyễn Tấn Sũy	Maạch Văn Chính	Tân Hưng	40/QĐST- DS 01/12/2022	172 9/12/2022	103 21/8/2023	100.000.000	x			16/8/2023	
617	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Hậu	Tân Lược	63/HSST 15/12/2022	605 5/6/2023	104 25/8/2023	5.200.000	x			22/8/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
618	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Kim Chi	Mỹ Thuận	14/HSST 22/3/2022	570 25/8/2023	105 25/8/2023	15.000.000	x			22/8/2023	
619	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Mãi	Nguyễn Văn Thảnh	69/HSPT 22/12/2022	781 18/8/2023	107 25/8/2023	10.200.000	x			22/8/2023	
620	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Bảy	Thành Trung	12/DSST 17/3/2023	532 4/5/2023	108 25/8/2023	55.700.000	x			22/8/2023	
621	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thị Bảy	Thành Trung	12/DSST 17/3/2023	550 5/5/2023	109 25/8/2023	2.785.000	x			22/8/2023	
622	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thành Quận	Tân Thành	34/HNGĐ- PT	82 01/11/2022	110 25/8/2023	13.452.000	x			22/8/2023	
623	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Nhã	Thành Trung	28/QĐST-DS 17/5/2023	628 7/6/2023	111 25/8/2023	6.000.000	x			22/8/2023	
624	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Quốc Thanh	Tân Lược	15/QĐST- DS 23/3/2023	531 4/5/2023	112 22/9/2023	140.137.655	x			18/9/2023	
625	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Huỳnh Trúc ly	Tân Thành	29/QĐST- DS 17/5/2023	632 7/6/2023	113 22/9/2023	100.000.000	x			18/9/2023	
626	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Thanh Hải	Tân Thành	12/QĐST- DS 02/03/2023	602 01/6/2023	114 22/9/2023	36.240.000	x			18/9/2023	
627	Đặng Hồng Thái	Huỳnh Minh Kha	Tân Thành	37/QĐT- DS 9/6/2023	669 23/6/2023	115 22/9/2023	400.000.000	x			18/9/2023	
628	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Văn Thảnh	54/DSST 19/9/2022	388 01/03/2023	116 22/9/2023	9.426.000	x			20/92023	
629	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Muội Đào Trường Giang	Tân Hưng	237/DSPT 17/11/2022	265 12/01/2023	117 25/8/2023	20.084.000	x			20/9/2023	
630	Đặng Hồng Thái	Cty Xăng Dầu Duyên Thương	Trà Ôn	05/KDTM- ST 30/03/2022	03 03/10/2022	118 25/8/2023	102.243.000	x			20/9/2023	
631	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thanh Hùng	Thành Lợi	64/DSST 29/9/2022	173 09/12/2022	119 25/8/2023	240.645.143	x			20/9/2023	
632	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Lời	Tân Hưng	10/HSST 9/01/2014	281 13/5/2014	120 25/9/2023	1.053.000	x			22/9/2023	
633	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Hoàng Sơn	Nguyễn Văn Thảnh	20/QĐST- DS 13/10/2022	71 24/10/2022	121 25/9/2023	147.000.000	x			22/9/2023	
634	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Chèn	Thành Trung	72/DSST 15/12/2020	104 7/11/2022	122 25/9/2023	350.000.000	x			22/9/2023	
635	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Hoàng Sơn	Tân Lược	08/QĐST- DS 21/2/2023	473 5/4/2023	123 25/9/2023	5.762.000	x			22/9/2023	
636	Nguyễn Trường Giang	Phùng Văn Nhí	Tân Quới, Bình Tân	24/HSST 16/5/2023	02 02/10/2023	01 13/11/2023	10.255.000	x			11/10/2023	
637	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Trang	Tân Quới, Bình Tân	62/DSST 14/9/2023	60 23/10/2023	02 16/11/2023	64.714.000	x			16/11/2023	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
638	Nguyễn Trường Giang	Lê Thị Tuyền	Tân Quới, Bình Tân	30/DSST 24/6/2021	12 04/10/2023	03 20/11/2023	114.500.000	x			11/10/2023	
639	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Bảo Giang	Tân Quới, Bình Tân	13/DSST 24/3/2023	14 04/10/2023	04 21/11/2023	208.674.783	x			21/11/2023	
640	Nguyễn Trường Giang	Ngô Kim Vui	Tân An Thạnh	273/HNGĐ- ST	27 17/10/2023	05 23/11/2023	22.769.932	x			22/11/2023	
641	Nguyễn Trường Giang	Ngô Kim Vui	Tân An Thạnh	273/HNGĐ- ST	26 17/10/2023	06 23/11/2023	24.186.909	x			22/11/2023	
642	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Thanh Tùng	Thành Lợi	24/HSST 16/5/2023	26 17/10/2023	07 22/12/2023	10.000.000	x			22/12/2023	
643	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Lê Ngọc Hùng	Thành Lợi	24/HSST 16/5/2023	26 17/10/2023	08 25/12/2023	4.350.000	x			22/12/2023	
644	Nguyễn Trường Giang	Cao Minh Trường	TT Tân Quới	58/DSST 7/9/2023	190 22/12/2023	09 6/2/2024	109.561.517	x			02/02/2024	
645	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Liễu	TT Tân Quới	83/HNGĐ- ST 6/9/2023	249 24/01/2024	10 19/02/2024	60.000.000	x			16/2/2024	
646	Nguyễn Trường Giang	Trương Thị Thanh Thảo	TT Tân Quới	82/HSST 11/10/2023	237 19/01/2024	11 22/2/2024	10.200.000	x			19/02/2024	
647	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Thúy Huỳnh	Tân An Thaạnh	54/HSST 13/7/2022	195 13/7/2023	12 01/3/2024	28.270.000	x			26/2/2024	
648	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	39/QĐ-CNHGT 11/05/2023	30 17/10/2023	13 19/3/2024	11.000.000	x			14/3/2024	
649	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	41/QĐ-CNHGT 11/05/2023	31 17/10/2023	14 19/3/2024	8.375.000	x			14/3/2024	
650	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	40/QĐ-CNHGT 11/05/2023	32 17/10/2023	15 19/3/2024	5.625.000	x			14/3/2024	
651	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	47/QĐ-CNHGT 11/05/2023	33 17/10/2023	16 19/3/2024	5.375.000	x			14/3/2024	
652	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	45/QĐ-CNHGT 11/05/2023	35 17/10/2023	17 19/3/2024	6.670.000	x			14/3/2024	
653	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	31/QĐ-CNHGT 11/05/2023	36 17/10/2023	18 19/3/2024	11.760.000	x			14/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
654	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	42/QĐ-CNHGT 11/05/2023	39 17/10/2023	19 19/3/2024	7.480.000	x			14/3/2024	
655	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	28/QĐ-CNHGT 11/05/2023	41 17/10/2023	20 19/3/2024	7.930.000	x			14/3/2024	
656	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	30/QĐ-CNHGT 11/05/2023	42 17/10/2023	21 19/3/2024	14.645.000	x			14/3/2024	
657	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	32QĐ-CNHGT 11/05/2023	43 17/10/2023	22 19/3/2024	13.340.000	x			14/3/2024	
658	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	29/QĐ-CNHGT 11/05/2023	44 17/10/2023	23 19/3/2024	4.770.000	x			14/3/2024	
659	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	46/QĐ-CNHGT 11/05/2023	46 17/10/2023	24 19/3/2024	3.750.000	x			14/3/2024	
660	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	38/QĐ-CNHGT 11/05/2023	50 17/10/2023	25 19/3/2024	8.980.000	x			14/3/2024	
661	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	35/QĐ-CNHGT 11/05/2023	49 17/10/2023	26 19/3/2024	7.840.000	x			14/3/2024	
662	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	44/QĐ-CNHGT 11/05/2023	45 17/10/2023	27 19/3/2024	12.360.000	x			14/3/2024	
663	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	33/QĐ-CNHGT 11/05/2023	40 17/10/2023	28 19/3/2024	22.000.000	x			14/3/2024	
664	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	34/QĐ-CNHGT 11/05/2023	38 17/10/2023	29 19/3/2024	10.830.000	x			14/3/2024	
665	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	36/QĐ-CNHGT 11/05/2023	37 17/10/2023	30 19/3/2024	16.220.000	x			14/3/2024	
666	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	43/QĐ-CNHGT 11/05/2023	34 17/10/2023	31 19/3/2024	7.720.000	x			14/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
667	Nguyễn Trường Giang	Cty TNHH Thái Thanh Điền	TT Tân Quới	37/QĐ-CNHGT 11/05/2023	51 17/10/2023	33 19/3/2024	22,300,000	x			14/3/2024	
668	Dặng Hồng Thái	Sơn Đoàn	Tân Thành	54/DSST 23/8/2023	10 02/10/2023	34 21/3/2024	25.517.000	x			19/3/2024	
669	Dặng Hồng Thái	Lê Văn Hòa	Tân Thành	10/HSST 10/5/2019	85 03/11/2023	35 21/3/2024	4.500.000	x			19/3/2024	
670	Dặng Hồng Thái	Nguyễn Quốc Thanh	Tân lược	15/QĐST- DS 23/3/2023	21 05/10/2023	36 21/3/2024	3.503.000	x			19/3/2024	
671	Dặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Long	Mỹ Thuận	50/QĐST- DS 28/8/2023	131 4/12/2023	37 21/3/2024	72.383.791	x			19/3/2024	
672	Dặng Hồng Thái	Nguyễn Tấn Thành	Mỹ Thuận	20/QĐST- DS 24/6/2021	15 6/10/2023	38 21/3/2024	23.265.785	x			19/3/2024	
673	Dặng Hồng Thái	Nguyễn Hồng Quang	Mỹ Thuận	205/QĐST- DS 17/8/2023	204 26/12/2023	39 21/3/2024	10.270.970	x			19/3/2024	
674	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phan Thị Lệ Minh	Tân Bình	157/DSST 06/12/2023	302 20/02/2024	40 21/3/2024	897.540.000	x			19/3/2024	
675	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Phan Thị Lệ Minh	Tân Bình	157/DSST 06/12/2023	301 20/02/2024	41 21/3/2024	39.826.000	x			19/3/2024	
676	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Huỳnh Phước Quang	Thành Lợi	57/QĐST- DS 12/12/2023	206 03/01/2024	42 21/03/2024	100.000.000	x			19/3/2024	
677	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Văn Thảnh	178/DSPT 11/8/2016	141 6/12/2023	43 21/3/2024	1.726.000	x			19/3/2024	
678	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Năm	Tân Hưng	40/QĐST- DS 20/6/2023	16 06/10/2023	44 21/3/2024	37.142.000	x			18/3/2024	
679	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Tấn Bình	Tân Hưng	16/DSST 17/4/2023	201/QĐ 06/10/2023	45 21/3/2024	7.000.000	x			18/3/2024	
680	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Mai	Tân Hưng	47/QĐST- DS 21/8/2023	74/QĐ 01/11/2023	46 21/3/2024	210.000.000	x			18/3/2024	
681	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Thị Mến	Tân Hưng	06/QĐST- DS 8/02/2023	113/QĐ 20/11/2023	47 21/03/2024	12.000.000	x			18/3/2024	
682	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Minh	Tân Hưng	38/QĐST- DS 20/6/2023	17 6/10/2023	48 21/3/2024	35.735.000	x			18/3/2024	
683	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Tiền	Tân Hưng	41/HSST 31/7/2023	137/QĐ 06/12/2023	49 21/3/2024	54.000.000	x			18/3/2024	
684	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Bơ	Tân Hưng	36/HSST 31/8/2022	199 22/12/2023	50 21/3/2024	2.200.000	x			18/3/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
685	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tấn	Tân Hưng	01/QĐST- DS 16/01/2024	241 22/01/224	51 21/3/224	370.000.000	x			18/3/2024	
686	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tấn	Tân Hưng	01/QĐST- DS 16/01/2024	239 22/01/2024	52 21/3/2024	4.625.000	x			18/3/2024	
687	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh Minh Lộc	Nguyễn Văn Thảnh	204/HSST 28/8/2020	84 03/11/2023	53 21/3/2024	20.200.000	x			18/3/2024	
688	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Mến	Nguyễn Văn Thảnh	73/DSST 14/10/2022	333 08/3/2024	54 21/3/2024	15.530.000	x			18/3/2024	
689	Nguyễn Tấn Sũy	Triều Xuân Khánh	Nguyễn Văn Thảnh	20/HNGĐST 2/5/2018	192 22/12/2023	55 21/3/2024	7.800.000	x			18/3/2024	
690	Nguyễn Tấn Sũy	Trương Đình Bảo	Nguyễn Văn Thảnh	62/HSST 30/12/2022	115 20/11/2023	56 21/3/2024	7.500.000	x			18/3/2024	
691	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Hồng	TT Tân Quới	02/HSST 12/01/2024	320 01/3/2024	57 22/3/2024	4.392.000	x			22/3/2024	
692	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Hồng Đào	Thành Trung	02/HSST 12/01/2024	317 01/3/2024	58 23/4/2024	17.607.000	x			22/4/2024	
693	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thiị Lệ Hằng	TT Tân Quới	10/QĐST-DS 14/3/2024	371 01/4/2024	59 23/4/2024	1.682.000	x			24/4/2024	
694	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thiị Lệ Hằng	TT Tân Quới	10/QĐST-DS 14/3/2024	364 01/4/2024	60 23/4/2024	67.300.000	x			24/4/2024	
695	Nguyễn Trường Giang	Huỳnh Ngọc Bảo	TT Tân Quới	16/HSST 24/02/2023	104 20/11/2023	61 21/6/2024	1.500.000	x			20/6/2024	
696	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Trang	TT Tân Quới	62/DSST 14/9/2023	455 10/5/2024	62 21/6/2024	3.235.700	x			20/6/2024	
697	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Hạnh	TT Tân Quới	13/DSST 21/02/2024	442 10/5/2024	63 03/5/20224	300.000	x			20/6/2024	
698	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Văn Quang	Thành Trung	67/DSST 19/9/2023	72 01/11/2023	64 21/6/2024	139.290.000	x			21/6/2024	
699	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tuấn	Tân Hưng	09/QĐST-DS 14/3/2024	368 01/4/2024	65 21/6/2024	3.286.375	x			21/6/2024	
700	Nguyễn Tấn Sũy	Đinh Văn Tuấn	Tân Hưng	09/QĐST-DS 14/3/2024	394 01/4/2024	66 21/6/2024	262.910.000	x			21/6/2024	
701	Nguyễn Tấn Sũy	Lư Văn Mười Anh	Tân Hưng	70/DSST 27/9/2023	401 10/4/2024	67 21/6/2024	3.300.000	x			21/6/2024	
702	Nguyễn Tấn Sũy	Lư Văn Mười Anh	Tân Hưng	70/DSST 27/9/2023	398 10/4/2024	68 21/6/2024	60.000.000	x			21/6/2024	
703	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Tân Khoa	Nguyễn Văn Thảnh	57/DSST 07/9/2023	203 26/12/2023	69 21/6/2024	51.530.451	x			21/6/2024	
704	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Văn sông	Tân Bình	32/HSST 18/7/2023	439 03/5/2024	70 21/6/2024	4.945.000	x			21/6/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
705	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Hiếu Sơn	Tân Lược	75/HSST 22/11/2023	377 02/4/2024	71 21/6/2024	3.200.000	x			21/6/2024	
706	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Xuân Hùng	Tân Bình	21/HNGĐST 14/3/2024	480 17/5/2024	72 21/6/2024	32.400.000	x			21/6/2024	
707	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Nở	Thành Lợi	02/HSST 12/01/2024	520 10/6/2024	73 21/6/2024	16.355.000	x			21/6/2024	
708	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Nở	Thành Lợi	02/HSST 12/01/2024	518 10/6/2024	74 21/6/2024	92.790.000	x			21/6/2024	
709	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Nở	Thành Lợi	02/HSST 12/01/2024	519 10/6/2024	75 21/6/2024	113.440.000	x			21/6/2024	
710	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Trúc Giang	Nguyễn Văn Thảnh	02/QĐST-DS 24/01/2024	273 16/02/2024	76 21/6/2024	127.482.904	x			21/6/2024	
711	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Nguyễn Văn Thảnh	34/QĐST-DS 09/6/2023	533 13/6/2024	77 21/6/2024	1.250.000	x			21/6/2024	
712	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Út, Tuấn	Nguyễn Văn Thảnh	02/QĐST-DS 24/01/2024	534 13/6/2024	78 21/6/2024	575.000	x			21/6/2024	
713	Nguyễn Tấn Sũy	Phan Thanh Tiền	Tân Hưng	41/HSST 31/7/2023	135 4/12/2023	79 21/6/2024	2.700.000	x			21/6/2024	
714	Nguyễn Trường Giang	Lưu Minh Hậu	TT Tân Quới	31/DSST 03/5/2024	561 25/6/2024	80 10/7/2024	29.136.000	x			07/08/2024	
715	Nguyễn Trường Giang	Lưu Minh Hậu	TT Tân Quới	31/DSST 03/5/2024	562 25/6/2024	81 10/7/2024	1.456.800	x			07/08/2024	
716	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Út Nhì	Tân An thạnh	34/DSST 21/5/2024	611 05/7/2024	82 10/7/2024	26.753.485	x			15/7/2024	
717	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Văn Út Nhì	Tân An thạnh	34/DSST 21/5/2024	610 05/7/2024	83 10/7/2024	535.069.710	x			15/7/2024	
718	Nguyễn Trường Giang	Tạ Hoàng Đạt	TT Tân Quới	18/HSST 5/3/2024	633/QĐ 18/7/2024	84 5/8/2024	85.760.000	x			08/05/2024	
719	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Thị Cẩm Tú	TT Tân Quới	61/HSST 30/8/2023	598/QĐ 4/7/2024	85 12/8/2024	17.700.000	x			08/06/2024	
720	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Vinh	TT Tân Quới	01/HSST 03/01/2024	378/QĐ 02/4/2024	86 12/8/2024	1.200.000	x			08/06/2024	
721	Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Hoàng Vinh	TT Tân Quới	01/HSST 03/01/2024	644/QĐ 22/7/2024	87 12/8/2024	20.000.000	x			08/06/2024	
722	Nguyễn Trường Giang	Phạm Dương Khang	TT Tân Quới	151/HSST 20/9/2018	617/QĐ 11/7/2024	88 14/8/2024	200.000	x			08/07/2024	
723	Nguyễn Trường Giang	Phan Chí Luyện	TT Tân Quới	28/HSST 24/5/2024	620/QĐ 11/7/2024	89 15/8/2024	20.000.000	x			08/08/2024	
724	Đặng Hồng Thái	Trần Thị Thu Hà	Mỹ thuận	11/QĐST- DS 14/3/2024	380/QĐ 2/4/2024	90 26/8/2024	3.350.000	x			22/8/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
725	Đặng Hồng Thái	Đỗ Thị Nhung	Tân Lược	03/QĐST- DS 6/2/2024	331/QĐ 4/3/2024	91 26/8/2024	3.125.000	x			21/8/2024	
726	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Ngọc Lợi	Tân Lược	210/DSPT 27/11/2019	226/QĐ 16/01/2024	92 26/8/2024	100.000	x			21/8/2024	
727	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Thanh Tòng	Mỹ Thuận	79/QĐST- DS 31/10/2023	202/QĐ 16/12/2023	93 26/8/2024	14.657.000	x			23/8/2024	
728	Đặng Hồng Thái	Huỳnh Thanh Tài	Mỹ Thuận	59/DSST 7/8/2023	201/QĐ 26/12/2023	94 26/8/2024	10.839.473	x			23/8/2024	
729	Đặng Hồng Thái	Lê Hồng Phượng	Mỹ Thuận	49/QĐST- DS 23/8/2023	159/QĐ 11/12/2023	95 26/8/2024	1.980.000	x			23/8/2024	
730	Đặng Hồng Thái	Lê Thị Hồng Thủy	Mỹ Thuận	49/QĐST- DS 23/8/2023	160/QĐ 11/12/2023	96 26/8/2024	506.000	x			23/8/2024	
731	Đặng Hồng Thái	Lê Thị Mộng Thủy	Mỹ Thuận	49/QĐST- DS 23/8/2023	161/QĐ 11/12/2023	97 26/8/2024	509.000	x			23/8/2024	
732	Đặng Hồng Thái	Thái Thành Tín	TP Cần Thơ	50/DSST 18/8/2023	90/QĐ 3/11/2023	98 26/8/2024	100.000.000	x			23/8/2024	
733	Đặng Hồng Thái	Thái Thành Tín	TP Cần Thơ	50/DSST 18/8/2023	91/QĐ 3/11/2023	99 26/8/2024	20.764.000	x			23/8/2024	
734	Đặng Hồng Thái	Ngô Văn Thà	Tân Thành	19/QĐST- DS 14/6/2022	332/QĐ 20/6/2022	100 26/8/2024	91.000.000	x			23/8/2024	
735	Đặng Hồng Thái	Ngô Văn Thà	Tân Thành	18/QĐST- DS 14/6/2022	333/QĐ 20/6/2022	101 26/8/2024	396.052.000	x			22/8/2024	
736	Đặng Hồng Thái	Ngô Văn Thà	Tân Thành	18/QĐST- DS 14/6/2022	149/QĐ 24/11/2022	102 26/8/2024	9.901.000	x			22/8/2024	
737	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Nở	Thành Lợi	02/HSST 12/01/2024	564/QĐ 25/6/2024	103 26/8/2024	112.770.000	x			22/8/2024	
738	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Trần Thị Nở	Thành Lợi	02/HSST 12/01/2024	331/QĐ 01/3/2024	104 26/8/2024	55.253.000	x			22/8/2024	
739	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Nguyễn Kiến Nghiệp	Tân Bình	48/QĐST- DS 23/8/2023	156/QĐ 11/12/2023	105 26/8/2024	21.000.000	x			22/8/2024	
740	Nguyễn Tấn Sũy	Nguyễn Thị Kim Loan	Nguyễn Văn Thảnh	11/HSST 04/3/2024	526/QĐ 10/6/2024	106 12/9/2024	9.900.000	x			09/09/2024	
741	Nguyễn Tấn Sũy	Huỳnh văn Lãnh	Thành Trung	33/DSST 06/5/2024	555/QĐ 25/6/2024	107 12/9/2024	35.000.000	x			09/09/2024	
742	Nguyễn Tấn Sũy	Trần Văn Bỏ	Tân Hưng	36/HSST 31/8/2022	482/QĐ 17/5/2024	108 12/9/2024	7.000.000	x			09/09/2024	
743	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Ngọc Hương	Nguyễn Văn Thảnh	21/QĐST-DS 06/5/2024	647/QĐ 22/7/2024	109 13/9/2024	60.000.000	x			09/10/2024	

Số TT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án					Ngày, tháng, năm xác minh gần nhất	Ghi chú
						Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án *(số, ký hiệu, ngày tháng năm)*	Nghĩa vụ chưa có điều kiện thi hành án	Lý do chưa có điều kiện				
								Điểm a Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm b Khoản 1 điều 44a Luật THADS	Điểm c Khoản 1 điều 44a Luật THADS		
744	Nguyễn Tấn Sũy	Lê Thị Ngọc Hương	Nguyễn Văn Thảnh	21/QĐST-DS 06/5/2024	648/QĐ 22/7/2024	110 13/9/2024	930.000	x			09/10/2024	
745	Huỳnh Thị Tuyết Phượng	Đỗ Thị Hồng	Tân Bình	19/HSST 03/4/2024	529/QĐ 10/6/2024	111 13/9/2024	10.800.000	x			09/10/2024	
746	Đặng Hồng Thái	Ngô Văn Hài	Mỹ Thuận	18/HNGĐ 27/4/2018	395 11/6/2018	112 16/9/2024	24.438.400	x			13/9/2024	
747	Đặng Hồng Thái	Trần Minh Khải	Mỹ Thuận	44/HNGĐ 08/01/2021	91 03/11/2021	113 16/9/2024	24.000.000	x			13/9/2024	
748	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Ngây	Tân Thành	13/DSST 27/02/2024	489 20/5/2024	114 16/9/2024	527.755.000	x			13/9/2024	
749	Đặng Hồng Thái	Nguyễn Văn Ngây	Tân Thành	13/DSST 27/02/2024	483 20/5/2024	115 16/9/2024	24.810.000	x			13/9/2024	
750	Nguyễn Tấn Sũy	Ngô Hoàng Huy	Thành Trung	09/HNGĐ 31/01/2023	347 12/3/2024	116 25/9/2024	24.000.000	x			23/9/2024	